

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại !

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

20

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

TẬP

20

*Tháng Mười một 1910 -
tháng Mười một 1911*

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia
Hà Nội - 2005

Những tác phẩm của V. I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1980

ЛІ $\frac{10\ 102-505}{014(01)-80}$ 793—80

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lênin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vladimir Ilích Lênin (22 - 4 - 1870 — 22 - 4 - 2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý *V. I. Lênin - Toàn tập* gồm 55 tập và 2 tập Tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lênin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lênin - Toàn tập*, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mátxcơva, xuất bản vào những năm 70 - 80 thế kỷ XX.

*

* *

Tập 20 của Bộ sách *V. I. Lênin - Toàn tập* bao gồm những tác

phẩm của Lênin viết trong thời gian một năm (tháng 11 - 1910 đến tháng 11 - 1911) phản ánh đời sống kinh tế - xã hội nước Nga đang trong quá trình chuyển biến đầy mâu thuẫn dẫn nước Nga quân chủ "trên con đường cuối cùng và chờ đón cuộc cách mạng đang đến gần". Sự bất mãn của quần chúng ngày càng tăng lên, ý thức đấu tranh càng mạnh, nền công nghiệp đang được khôi phục, đội ngũ giai cấp công nhân tăng, nhiều cuộc biểu tình của quần chúng xuất hiện. Tình hình đó đang cấp bách đòi hỏi Đảng của giai cấp công nhân phải được chấn chỉnh lực lượng, "bước ra con đường đúng đắn", liên minh lực lượng, thống nhất và đoàn kết lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng giành thắng lợi.

Nội dung chủ yếu của tập này được Lênin tập trung đánh giá tình hình trong Đảng và đặt vấn đề kiên quyết phải mở rộng cuộc đấu tranh xây dựng Đảng, củng cố sức mạnh đấu tranh quyết liệt với phái mensêvich, vạch trần âm mưu bẻ phái của phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên", bọn tởrớtkit, chủ nghĩa cải lương, bảo vệ chủ nghĩa Mác, vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Nga... Lênin coi đó là nhiệm vụ của những người mácxít cách mạng chân chính.

Nội dung những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần Phụ lục và các Bản chỉ dẫn (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lênin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lênin; chú thích bằng chữ số Ả-rập (¹) là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng Bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 11 năm 2005
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 20 trong V. I. Lê-nin Toàn tập gồm những tác phẩm viết trong thời kỳ từ tháng Mười một 1910 đến tháng Mười một 1911.

Những năm 1910 - 1911 là những năm có tính chất bước ngoặt trong đời sống chính trị - xã hội của nước Nga. Thời kỳ thống trị của thế lực phản động Trăm đen bắt đầu sau khi cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại, lúc bấy giờ đang kết thúc. Sự bất mãn của quần chúng ngày càng tăng lên; ý thức của quần chúng về sự cần thiết phải đấu tranh chống chế độ chuyên chế ngày càng mạnh mẽ.

Trong những năm đó, nền kinh tế của đất nước đã có những biến đổi căn bản. Sau thời kỳ đình đốn kéo dài tới năm 1909, nền công nghiệp đã bắt đầu được phục hồi và đến năm 1910 đã tiến vào giai đoạn hưng thịnh. Sản phẩm của những ngành công nghiệp quan trọng nhất đã tăng lên, sự tập trung sản xuất và tập trung tư bản đã được đẩy mạnh. Cùng với sự tăng thêm số lượng giai cấp vô sản, sự tập trung giai cấp vô sản trong các xí nghiệp lớn cũng tăng thêm.

Nhưng sự phát triển kinh tế của nước Nga vẫn bị kìm hãm như trước bởi những tàn dư mạnh mẽ của chế độ nông nô. Tất cả những cái đó đã làm gay gắt thêm những mâu thuẫn kinh tế - xã hội, đã tăng cường thêm cuộc khủng hoảng cách mạng mới ở trong nước.

Những biện pháp mà chế độ Nga hoàng đã thi hành trên con đường biến nước Nga thành nước quân chủ tư sản, những

muốn toan của chế độ Nga hoàng muốn dùng cách đó để giải quyết những nhiệm vụ mà toàn bộ quá trình phát triển của đất nước theo con đường tư bản chủ nghĩa đã đặt ra, — tất cả những điều đó không thể cứu được chế độ Nga hoàng khỏi cuộc cách mạng đã tới gần. Đu-ma III là nơi thống trị của khối liên minh của Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến, tức là những đại biểu của chế độ chiếm hữu ruộng đất của đại địa chủ và của bọn trùm tư bản công thương nghiệp, — Đu-ma đó không thực hiện được những điều hy vọng của chế độ chuyên chế. Kết quả của chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin là sự phá sản, sự bần cùng hóa hàng triệu quần chúng nông dân. Nạn mất mùa năm 1911 dẫn tới nạn đói của gần 30 triệu nông dân và làm gay gắt thêm tình hình ở nông thôn.

Trong các bài "Phái dân chủ - lập hiến nói về "hai phe" và về "sự thoả hiệp hợp lý"", "Phái dân chủ - lập hiến và phái tháng Mười", "Về ý nghĩa của khủng hoảng", "Xtô-lư-pin và cách mạng", v.v. được đưa vào tập này, Lê-nin đã phân tích những quá trình kinh tế - xã hội diễn ra trong nước. Mâu thuẫn giai cấp gay gắt thêm, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa tiếp tục ngã sang phái hữu, sự chống đối của quần chúng tăng lên — tất cả những điều đó đã nói lên rằng chính sách của Xtô-lư-pin đã bị phá sản hoàn toàn. Lê-nin đã viết: "Xtô-lư-pin ra sức đổ rượu mới vào bình cũ, biến chế độ chuyên chế cũ thành chế độ quân chủ tư sản; và sự phá sản của chính sách Xtô-lư-pin là sự phá sản của chế độ Nga hoàng trên con đường cuối cùng đó, con đường *cuối cùng có thể có được* đối với chế độ Nga hoàng" (tập này, tr. 384).

Sự bất mãn âm thầm đã tăng lên trong các tầng lớp dân chủ trong dân cư, và đến giữa năm 1910 thì chuyển thành cuộc đấu tranh công khai. Giai cấp công nhân là những người đầu tiên đứng lên đấu tranh chống chế độ Nga hoàng. Ngay từ mùa hè đã xuất hiện những dấu hiệu rõ ràng chứng tỏ rằng phong trào công nhân được khôi phục — số người tham gia bãi công đã tăng lên khá nhiều, bản thân các cuộc bãi công ngày càng mang

tính chất tấn công. Năm 1911 số công nhân tham gia các cuộc bãi công đã tới hơn 100 nghìn, tức là gấp hai lần so với năm 1910; năm 1912 đã có hơn một triệu công nhân tham gia bãi công. Theo sau giai cấp vô sản, giai cấp nông dân đã đứng dậy, tích cực đấu tranh chống sự lộng hành của bọn địa chủ và cu-lắc.

Sống ở nước ngoài, ở Pa-ri, Lê-nin chăm chú theo dõi mọi biểu hiện của tính tích cực chính trị của giai cấp công nhân, sự lớn mạnh của cao trào dân chủ chung ở nước Nga. Các tác phẩm của Lê-nin thấm sâu lòng tin tưởng ở lực lượng của giai cấp công nhân, ở lực lượng của quần chúng nhân dân đang một lần nữa đứng dậy đấu tranh chống chế độ chuyên chế. "Phải chăng bước ngoặt đã bắt đầu?", đó là nhan đề một bài báo của Lê-nin viết hồi tháng Mười một 1910, bài này mở đầu tập này. Trong bài "Các cuộc biểu tình đã bắt đầu", Lê-nin đã viết: "Ngay bước đầu của cuộc đấu tranh một lần nữa cũng lại chỉ cho chúng ta thấy rằng những lực lượng đã từng làm lung lay chính quyền Nga hoàng trong năm 1905 và sẽ đánh tan chính quyền đó trong cuộc cách mạng sắp tới này, vẫn còn tồn tại" (tr. 88).

Dự đoán của Lê-nin đã được hoàn toàn chứng thực là đúng đắn — các cuộc bãi công và biểu tình trong các năm 1910 - 1911 là bước đầu của cao trào cách mạng mạnh mẽ mới.

Đảng của giai cấp công nhân đứng trước một nhiệm vụ là phải lãnh đạo cao trào cách mạng đang phát triển, cao trào đó sẽ làm cho giai cấp vô sản, liên minh với giai cấp nông dân, giành được thắng lợi trong cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở Nga. Hoàn cảnh mới đã đề ra trước đảng nhiệm vụ phải lãnh đạo, trong thực tiễn, cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân chống chế độ Nga hoàng — lãnh đạo phong trào bãi công, các cuộc mít-tinh và biểu tình, việc cổ động quần chúng trong cuộc vận động bầu cử sắp tới vào Đu-ma nhà nước IV. Chỉ có thể thực hiện được các nhiệm vụ đó — sử dụng rộng rãi mọi khả năng hợp pháp để củng cố mối liên hệ với quần chúng, để đấu tranh vì lợi ích của quần chúng — bằng cách quyết tâm đoàn

kết mọi phần tử chân chính của đảng trong các tổ chức bất hợp pháp của đảng.

Nhưng đảng đã bị khủng hoảng nghiêm trọng. Cuối năm 1910 người ta thấy hoàn toàn rõ ràng là cả bọn thủ tiêu theo phái "Tiếng nói", lẫn bọn triệu hồi theo phái "Tiến lên" đều không thực hiện các nghị quyết của Hội nghị toàn thể hồi tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương. Tờ báo bè phái của bọn men-sê-vích theo phái thủ tiêu "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đã tiếp tục được xuất bản. Mác-tốp và Đan tuy là uỷ viên ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" — Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng — nhưng đã phá hoại công tác của ban biên tập, đã ngăn cản việc thi hành đường lối của Lê-nin. Bọn thủ tiêu theo phái "Tiếng nói" đã lợi dụng ưu thế của mình trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga để cản trở không cho những người bên-sê-vích chấn chỉnh công tác của các cơ quan trung ương của đảng.

Ở Nga, phái thủ tiêu, cái gọi là phái hợp pháp - độc lập do Pô-tơ-rê-xốp đứng đầu, đã tuyên bố trên các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống" rằng đảng bất hợp pháp không tồn tại nữa, còn nhiệm vụ củng cố đảng thì là "một ảo tưởng phản động". Phái "Tiếng nói" đã công khai ủng hộ phái hợp pháp - độc lập và do đó đã hoàn toàn rơi vào lập trường của chủ nghĩa thủ tiêu.

Phái "Tiến lên" đã lập ra một trung tâm chống bên-sê-vích trong cái gọi là trường đảng nhưng thực chất là một trường mang tính chất bè phái ở Bô-lô-nhơ. Họ tuyên bố rằng chủ nghĩa triệu hồi là "xu hướng hợp pháp" trong đảng, và tuyên truyền những quan điểm triết học chống chủ nghĩa Mác.

Tơ-rốt-xki công khai đi vào con đường chia rẽ đảng. Hắn đã đưa ra trong nhóm Tơ-rốt-xki ở nước ngoài một nghị quyết với lời kêu gọi triệu tập một hội nghị "toàn đảng" bất chấp Ban chấp hành trung ương và chống lại Ban chấp hành trung ương. Thực tế thì ngay từ lúc đó Tơ-rốt-xki đã tập hợp một khối chống đảng gồm bọn thủ tiêu, bọn triệu hồi, bọn Tơ-rốt-xki; khối đó đã hình

thành hoàn toàn vào tháng Tám 1912 và có tên gọi là khối tháng Tám.

Trong bài tiểu luận "Về cái thẹn của tên I-u-đu-sca Tơ-rốt-xki" và trong bài báo "Về tình hình trong đảng", Lê-nin đã đánh giá Tơ-rốt-xki là tên phản bội lợi ích của đảng và lập trường của hắn là lập trường phiêu lưu, xét cả về mặt tư tưởng — thống nhất tất cả các kẻ thù của chủ nghĩa Mác, cả về mặt chính trị và đảng — lừa dối công nhân bằng những lời nói suông về khả năng "đồng tâm tiến hành công tác" với phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên", và cả về mặt tổ chức — chuẩn bị triệu tập một hội nghị chống đảng.

Trong thời kỳ ấy thực tế đảng không có trung tâm lãnh đạo. Bọn men-sê-vích theo phái thủ tiêu, được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn), đã từ chối không làm việc trong Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương và thậm chí đã tuyên bố rằng bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương là có hại. Tháng Ba 1911, vì các uỷ viên bên-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương bị bắt ở Nga, nên Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương không còn tồn tại nữa.

Trong hoàn cảnh đảng bị khủng hoảng nghiêm trọng, chỉ có những người bên-sê-vích, do Lê-nin đứng đầu, giữ được lòng trung thành với ngọn cờ của đảng, lãnh đạo cuộc đấu tranh nhằm thống nhất thật sự — trên cơ sở nguyên tắc — tất cả các phần tử ủng hộ đảng. Về sau, khi đánh giá ý nghĩa của thời kỳ ấy trong sinh hoạt của Đảng, Lê-nin đã viết: "Hai năm sau hội nghị toàn thể mà nhiều người thiếu tin tưởng hoặc ngẫu nhiên đến với phong trào dân chủ - xã hội, không muốn hiểu tính chất vô cùng khó khăn của nhiệm vụ, cho là những năm tranh cãi vô ích, không có lối thoát và vô nghĩa, là những năm tan rã và đổ vỡ, thì lại là những năm đưa Đảng dân chủ - xã hội thoát ra khỏi vũng bùn dao động của chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi để bước lên con đường đúng đắn" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 8).

Đối lập với khối liên minh chống đảng và vô nguyên tắc của Tơ-rốt-xki với phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên", Lê-nin đề ra nhiệm vụ củng cố khối liên minh của những người bôn-sê-vích với những người men-sê-vích ủng hộ đảng.

Từ tháng Mười 1910 ở Pa-ri đã bắt đầu xuất bản "Báo công nhân" của phái bôn-sê-vích, trong đó có sự tham gia của những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Lê-nin đã đặt vấn đề cần thiết phải khôi phục báo chí mác-xít hợp pháp ở Nga, và trên các trang của báo chí đó phải mở rộng cuộc đấu tranh nhằm xây dựng đảng, chống bọn thủ tiêu, bảo vệ những nguyên lý tư tưởng của chủ nghĩa Mác. Tháng chạp 1910 bắt đầu xuất bản báo "Ngôi sao" hợp pháp của phái bôn-sê-vích ở Pê-téc-bua và tạp chí "Tư tưởng", một tạp chí triết học và kinh tế - xã hội mác-xít ở Mát-xcơ-va. Từ nước ngoài Lê-nin đã lãnh đạo về mặt tư tưởng các cơ quan ngôn luận đó. Trong các báo và tạp chí đó đã đăng hơn 50 bài của người.

Sự đánh giá của những người bôn-sê-vích về tình hình trong đảng đã được Lê-nin nêu lên trong "Bức thư ngỏ gửi toàn thể những người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng" viết trên danh nghĩa ban biên tập "Báo công nhân", trong các bức thư gửi Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong bản tuyên bố "Gửi Ban chấp hành trung ương" và trong bài "Về tình hình trong đảng", v.v., những tác phẩm đó đã được đưa vào tập này. Bài "Về tình hình trong đảng", nhằm mục đích thông báo rộng rãi cho các đảng viên biết những hành động chống đảng của phái thủ tiêu (phái "Tiếng nói" và phái hợp pháp độc lập) và của Tơ-rốt-xki, được in ngày 23 hoặc 24 tháng Chạp 1910 (5 hay 6 tháng Giêng 1911) thành bản in riêng của tờ "Người dân chủ - xã hội", số 19.

Lê-nin tiến hành những biện pháp kiên quyết nhằm vạch trần chính sách bè phái và chống đảng của phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên", nhằm khôi phục các cơ quan trung ương của đảng. Những người bôn-sê-vích đã tuyên bố rằng họ không còn coi mình bị ràng buộc bởi sự thống nhất có tính chất hình thức

với phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" là những phái đã phá hoại nghị quyết của Hội nghị toàn thể hồi tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương. Ngày 22 tháng Mười một (5 tháng Chạp) 1910 Lê-nin cùng với những người bôn-sê-vích khác đã đưa ra bản tuyên bố gửi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương yêu cầu triệu tập ngay hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương. Nhưng bọn thủ tiêu tập hợp trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, đã tìm mọi cách chống lại việc triệu tập hội nghị toàn thể.

Cuộc đấu tranh căng thẳng của những người bôn-sê-vích chống bọn thủ tiêu theo phái "Tiếng nói" nhằm triệu tập hội nghị toàn thể, đã diễn ra trong nửa năm. Ngày 28 tháng Năm - 4 tháng Sáu (10 - 17 tháng Sáu) 1911 hội nghị các uỷ viên hiện đang sống ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã họp ở Pa-ri, hội nghị này do Lê-nin và và những người bôn-sê-vích khác triệu tập bất chấp Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương theo phái thủ tiêu đã phá hoại việc triệu tập hội nghị toàn thể. Qua "Thư gửi hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài" của Lê-nin ta thấy rõ hội nghị đó được triệu tập trong hoàn cảnh căng thẳng như thế nào, những người bôn-sê-vích đã tiến hành cuộc đấu tranh khó khăn như thế nào nhằm khắc phục sự chống đối của phái thủ tiêu. Trong các văn kiện viết trước khi họp hội nghị — "Đề cương (dàn bài) báo cáo của ba uỷ viên trung ương bôn-sê-vích tại hội nghị riêng của chín uỷ viên trung ương" và trong báo cáo về tình hình trong đảng (in lần đầu trong tập này), Lê-nin chỉ ra rằng việc triệu tập hội nghị là con đường duy nhất có thể có và duy nhất đúng để thoát khỏi tình hình gay go mà hoạt động phá rối của phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và Tơ-rốt-xki đã dẫn đảng tới. Lê-nin đã chỉ ra nhiệm vụ của đảng là phải đoàn kết những công nhân ở Nga ủng hộ đảng để đấu tranh trực tiếp chống phái hợp pháp - độc lập, để chuẩn bị cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV và đề cử vào Đu-ma này những công nhân nhận thức rõ nguy cơ của trào lưu đó;

Lê-nin cũng chỉ ra nhiệm vụ của đảng là phải bắt tay ngay vào việc thành lập Ủy ban tổ chức ở Nga để triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng.

Những vấn đề có liên quan đến công việc của hội nghị, đã phản ánh cuộc đấu tranh của Lê-nin cho một phương hướng hoạt động của hội nghị sao cho thắng lợi của phương hướng này là những bước thực tế để tiến tới thống nhất và đoàn kết đảng. So với những lần xuất bản trước của các Toàn tập V.I.Lê-nin, trong tập này các tài liệu của hội nghị đã trình bày đầy đủ hơn nhiều. Trong tập này lần đầu tiên đã công bố những biên bản ghi tám lần phát biểu của Lê-nin về vấn đề xác định tính chất hội nghị và về việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương; trong những lời phát biểu đó Lê-nin đã chống lại ý đồ của một người thuộc phái Bun và một người thuộc phái "Tiếng nói" muốn phá hoại hội nghị. Lần đầu tiên người ta đưa vào Toàn tập bài "Đề nghị về nghị quyết triệu tập hội nghị đại biểu của đảng", — trong đó Lê-nin đặt vấn đề thành lập Ủy ban tổ chức ở Nga, và bản "Tuyên bố" phản đối việc cho phép phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" tham gia Ủy ban tổ chức ở nước ngoài phụ trách việc triệu tập hội nghị đại biểu, đó là những bài trước đây, năm 1933, đã được công bố trong Văn tập Lê-nin, tập XXV.

Hội nghị tháng Sáu của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã thông qua nghị quyết nhằm khôi phục lại Ban chấp hành trung ương của đảng, đã lên án đường lối của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương — Bộ phận này theo phái thủ tiêu — và đã tuyên bố hoàn toàn cắt đứt với họ, đã lập ra một uỷ ban phụ trách việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, tức là Ủy ban tổ chức phụ trách việc triệu tập hội nghị đại biểu toàn Nga và Tiểu ban kỹ thuật để phục vụ công tác xuất bản và vận chuyển của đảng, v.v..

Hội nghị có ý nghĩa quan trọng trong sinh hoạt của đảng. Khi đánh giá các sự kiện trong đảng diễn ra vào tháng Sáu - tháng Bảy 1911, và trước hết là những quyết định của hội nghị, Lê-nin

đã viết: "Hiện nay đường lối có tính nguyên tắc của hội nghị toàn thể (loại bỏ các trào lưu *tư sản* của chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi ra khỏi đảng công nhân) không còn bị kim hãm bởi các cơ quan trung ương theo phái thủ tiêu đã từng che giấu đường lối đó" (tr. 351).

Trên cơ sở các quyết định của hội nghị tháng Sáu, những người bôn-sê-vích mở rộng hơn nữa công tác nhằm xây dựng sự thống nhất thật sự của tất cả các phần tử ủng hộ đảng, nhằm đoàn kết các tổ chức bất hợp pháp của đảng ở nước Nga. Những cán bộ kinh nghiệm của đảng — những người bôn-sê-vích đã được Lê-nin phái về nước Nga — dựa vào các tổ chức bất hợp pháp của đảng, đã tiến hành hoạt động nhằm thành lập Ủy ban tổ chức ở Nga, uỷ ban này chuẩn bị triệu tập Hội nghị đại biểu VI (Hội nghị Pra-ha) của đảng vào năm 1912.

Một trong những biện pháp mà Lê-nin đã áp dụng để củng cố đảng là thành lập trường đảng ở Lông-giuy-mô (một địa điểm gần Pa-ri) vào mùa xuân năm 1911 nhằm mục đích đào tạo các cán bộ đảng xuất thân từ công nhân. Những đại biểu các tổ chức đảng ở những trung tâm vô sản quan trọng nhất ở Nga đã đến trường để học tập. Lê-nin là người lãnh đạo nhà trường về mặt tư tưởng. Tại trường đó, Lê-nin đã giảng 29 bài về kinh tế chính trị học, 12 bài về vấn đề ruộng đất, 12 bài về lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội ở Nga. Trong tập này lần đầu tiên đã công bố bản tuyên bố — do Lê-nin viết ngày 17 (30) tháng Bảy 1911 — phản đối các hành động của phái điều hoà phá hoại việc cấp phát tài chính cho trường ở Lông-giuy-mô.

Lê-nin cho rằng việc củng cố các tổ chức đảng ở Nga có tầm quan trọng hàng đầu, đồng thời ngay sau hội nghị tháng Sáu của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương, Người đã thi hành các biện pháp nhằm đoàn kết những người bôn-sê-vích ở nước ngoài. Ngày 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy) 1911 Lê-nin tham gia hội nghị của Nhóm thứ II ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đưa ra một nghị quyết — do Lê-nin viết — về tình hình trong đảng. Với đa số phiếu hội nghị đã thông qua nghị quyết

do Lê-nin thảo ra và tán thành quyết nghị của hội nghị tháng Sáu của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương. Trong văn kiện này, cũng như trong lời tựa cho cuốn sách nhỏ "Hai đảng" và trong bài "Cuộc nói chuyện giữa người thuộc phái hợp pháp với người phản đối phái thủ tiêu", Lê-nin đã đặc biệt lưu ý rằng phái hợp pháp - độc lập và phái "Tiếng nói" chẳng những chống lại đảng bất hợp pháp, mà còn đi đến chỗ thành lập một đảng công khai mới mà Người gọi là đảng "công nhân" Xtô-lư-pin. Lê-nin đã viết rằng không thể có bất cứ sự thoả hiệp nào với những nhà hoạt động của cái đảng mới đó, vì sự thoả hiệp đó chỉ có thể "cản trở việc khôi phục Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đẩy đảng vào cái trò chơi mới với phái "Tiếng nói" (hay với bọn tay sai của họ, đại loại như Tơ-rốt-xki), với phái "Tiến lên", v.v." (tr. 355).

Chủ nghĩa điều hoà là trở ngại nghiêm trọng trên con đường đi tới đoàn kết và củng cố đảng. Sau hội nghị tháng Sáu của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương, phái điều hoà trong các ban do hội nghị đó lập ra, đã thi hành chính sách bè phái, không chịu phục tùng các quyết nghị của Uỷ ban tổ chức ở Nga, và trên các xuất bản phẩm của họ, họ đã kết tội những người bôn-sê-vích là bè phái và cố chấp, đã biện hộ các hành động chống đảng của bọn thủ tiêu. Trong các bài "Tình hình trong đảng", "Từ trong phe của đảng "công nhân" Xtô-lư-pin (Tặng "phái điều hoà" và "phái thoả hiệp" ở nước ta)", "Bàn về bè phái mới của những kẻ điều hoà hay là những người tốt bụng", Lê-nin đã vạch rõ nguy cơ của chủ nghĩa điều hoà và đặc biệt là của chủ nghĩa Tơ-rốt-xki, cái chủ nghĩa đã tuyên truyền sự thoả hiệp giữa tất cả các phái khác nhau. Đánh giá Tơ-rốt-xki là tên thầy cãi và tên tay sai của phái thủ tiêu, Lê-nin đã viết: "Kẻ nào ủng hộ nhóm Tơ-rốt-xki, là kẻ ấy ủng hộ chính sách đối lảo và lừa bịp công nhân, chính sách che chở chủ nghĩa thủ tiêu" (tr. 373). Giữa các nhóm điều hoà ở Pa-ri với bọn Tơ-rốt-xki không có sự khác nhau căn bản. Lê-nin đã nói rằng phái điều hoà chỉ là phái Tơ-rốt-xki không triệt để, chỉ là những tên theo đuôi Tơ-rốt-xki.

Những ý đồ của phái thủ tiêu muốn luận chứng cho việc họ từ bỏ các nhiệm vụ cách mạng của giai cấp công nhân, việc phái Ma-khơ ở Nga trong nhóm "Tiến lên" xét lại các nguyên lý triết học của chủ nghĩa Mác, sự quan tâm tới những nguyên lý lý luận chung của chủ nghĩa Mác, — sự quan tâm này được tăng cường trong quần chúng vào thời kỳ "nghiên ngẫm" các bài học của cuộc cách mạng 1905 - 1907, — tất cả những điều đó đã đề ra trước đảng nhiệm vụ phải chú ý nhiều đến các vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác và các nguyên lý căn bản của sách lược của phong trào công nhân. Lê-nin đã viết: "Lý luận của chủ nghĩa Mác, *"những cơ sở nguyên tắc"* của toàn bộ thế giới quan của chúng ta, của toàn bộ cương lĩnh và sách lược của đảng ta, hiện nay không phải ngẫu nhiên mà là tất yếu được đưa lên một trong những vị trí hàng đầu trong toàn bộ sinh hoạt của đảng" (tr. 69).

Việc bảo vệ những nguyên lý lý luận mác-xít khỏi sự xuyên tạc của chủ nghĩa cơ hội (chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cải lương) và chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ, — biểu hiện đặc thù của những chủ nghĩa này ở Nga là chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, — là nhiệm vụ cấp bách của những người mác-xít cách mạng. Đối chọi lại hàng tràng những lời lẽ phản bội, xa rời chủ nghĩa Mác đăng trên các trang báo và tạp chí của bọn cơ hội chủ nghĩa Tây Âu và Nga, Lê-nin đã phân tích một cách khoa học và sâu sắc nguồn gốc của chủ nghĩa cơ hội, và đã chỉ cho thấy rõ sự nguy hại của chủ nghĩa cơ hội đối với phong trào công nhân.

Trong các bài "Chủ nghĩa Mác và tạp chí "Bình minh của chúng ta"", "Phái thủ tiêu ở nước ta (Về ông Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp)", "Bàn về kết cấu xã hội của chính quyền, về tiền đề và về chủ nghĩa thủ tiêu", "Những bài bút chiến ngắn", "Cuộc nói chuyện giữa người thuộc phái hợp pháp với người phản đối phái thủ tiêu", "Về những chân lý cũ nhưng vĩnh viễn mới", "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do", Lê-nin chứng minh rằng phái thủ tiêu tuyên truyền tư tưởng tư sản - tự do chủ nghĩa không có gì giống chủ nghĩa Mác, rằng họ đã hoàn toàn rời

vào con đường chính trị công nhân tự do chủ nghĩa, vào con đường chủ nghĩa cải lương.

Trong tác phẩm "Chủ nghĩa cải lương trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", Lê-nin đã vạch ra đặc biệt sâu sắc và toàn diện những nguồn gốc đẻ ra chủ nghĩa cải lương. Người đã viết rằng do sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và sự lớn mạnh nhanh chóng của phong trào công nhân, giai cấp tư sản đã chuyển sang một sách lược mới, đề ra khẩu hiệu "cải lương để chống lại cách mạng". Giai cấp tư sản muốn dùng những nhượng bộ nửa vời, những cải cách xã hội nhỏ nhặt để phá vỡ sự thống nhất của giai cấp công nhân, trì hoãn ngày diệt vong của chế độ tư bản chủ nghĩa và gây khó khăn cho việc thực hiện cuộc cách mạng xã hội. Ngoài ra, trong những điều kiện của nước Nga chủ nghĩa cải lương còn được nuôi dưỡng bởi sự lạc hậu của đất nước, bởi thiên hướng dao động của quần chúng tiểu tư hữu. Lê-nin coi việc phá vỡ tiêu từ bỏ khẩu hiệu bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản là loại chủ nghĩa cải lương thô lỗ nhất trong phong trào dân chủ - xã hội Nga, và coi lời tuyên bố của họ cho rằng cách mạng tư sản đã kết thúc, là lối dùng lời nói suông để che giấu sự từ bỏ mọi cuộc cách mạng.

Trong tập này có in những tác phẩm phản ánh cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Lê-nin chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế II. Những tác phẩm đó là: "Những ý kiến bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu". "Hai thế giới", "Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Anh", v.v..

Bài "Những ý kiến bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu" có ý nghĩa to lớn đối với việc hiểu nguồn gốc của chủ nghĩa cơ hội và những nguyên nhân sinh ra những ý kiến bất đồng về sách lược trong phong trào công nhân thế giới. Khi nhận xét về những trào lưu cơ bản xa rời chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực lý luận và sách lược, Lê-nin chỉ ra chủ nghĩa xét lại (chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương) và chủ nghĩa vô chính phủ (chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ, chủ nghĩa xã hội vô chính phủ). Hai loại xa rời chủ nghĩa Mác đó biểu hiện dưới những hình thức

khác nhau và có những màu sắc khác nhau trong tất cả các nước tư bản. Lê-nin giải thích rằng cần phải tìm những nguyên nhân cơ bản của sự xa rời chủ nghĩa Mác ở chế độ kinh tế và ở tính chất sự phát triển của tất cả các nước tư bản. Một trong những nguyên nhân nảy sinh những ý kiến bất đồng trong phong trào công nhân là việc thu hút vào phong trào đó những "lính" mới, những tầng lớp nhân dân lao động mới thường chỉ nắm được những mặt riêng biệt của chủ nghĩa Mác và chịu ảnh hưởng của thế giới quan tư sản và tiểu tư sản. Ảnh hưởng trực tiếp của thế giới quan tiểu tư sản đến phong trào công nhân biểu hiện ở chỗ bọn xét lại cũng như bọn vô chính phủ tuyên bố rằng những đặc điểm của phong trào công nhân vốn có ở một thời kỳ phát triển nào đó của nó, loại trừ lẫn nhau. Thí dụ, bọn xét lại phủ nhận học thuyết coi cách mạng như là bước nhảy vọt, chúng coi việc thực hiện các cải cách hoàn toàn phù hợp với chế độ tư sản, là sự thực hiện từng phần chủ nghĩa xã hội. Bọn vô chính phủ phủ nhận sự cần thiết phải tiến hành "những công tác nhỏ nhặt", những công tác có hệ thống, bền bỉ trong quần chúng, đặc biệt phủ nhận sự cần thiết phải sử dụng diễn đàn nghị viện, — điều đó thực tế dẫn tới chỗ từ bỏ việc chuẩn bị cho cuộc tấn công sắp tới vào chủ nghĩa tư bản. Lê-nin đã viết: "Cả hai bọn nói trên đều tìm hãm cái công việc quan trọng nhất, cấp thiết nhất là: tập hợp công nhân lại thành những tổ chức rộng lớn, mạnh mẽ, hoạt động tốt và biết hoạt động tốt trong tất cả mọi hoàn cảnh, tức là những tổ chức đầy tinh thần đấu tranh giai cấp, có nhận thức rõ ràng về mục đích của mình và được giáo dục theo thế giới quan thật sự mác-xít" (tr. 79). Tuy theo sách lược của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân mà xu hướng này hay xu hướng kia tăng lên trong phong trào công nhân: sự tấn công, sự gây sức ép vào giai cấp công nhân làm cho chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ phát triển, còn việc giai cấp tư sản chuyển sang thực hiện những nhượng bộ bộ phận thì làm cho chủ nghĩa cơ hội cánh hữu phát triển.

Trong bài "Hai thế giới" nhằm tổng kết Đại hội Ma-gđơ-bua

của Đảng dân chủ - xã hội Đức, Lê-nin đã lấy ví dụ cụ thể để chỉ cho thấy rõ vai trò của bọn cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân. Lê-nin viết rằng bọn cơ hội chủ nghĩa tiếm nhiệm niềm tin vào giai cấp tư sản, vào "pháp chế" tư sản, bãi phục pháp chế đó, cho "pháp chế" đó là vĩnh cửu, khẳng định rằng chủ nghĩa xã hội có thể tồn tại trong phạm vi pháp chế đó. Họ không hiểu rằng toàn bộ "pháp chế" đó sẽ bị vỡ tan tành khi đụng đến cái chủ yếu và cái cơ bản, tức là chế độ sở hữu tư sản. Lê-nin chỉ ra rằng đại hội đã biểu lộ rõ ràng hai quan điểm — quan điểm đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản thể hiện qua lời phát biểu của Bê-ben, và quan điểm cải lương chủ nghĩa do Phrăng-cơ và những người khác trình bày. Lê-nin viết rằng bọn cải lương lợi dụng "pháp chế" tư sản để tiến hành cái gọi là công tác tích cực, để liên minh với phái tự do, hy sinh những lợi ích căn bản của phong trào công nhân vì những lợi ích nhất thời, hẹp hòi. Lê-nin nói rằng cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, trong những thời kỳ lịch sử nhất định, có thể tiến hành trên cơ sở pháp chế tư sản, nhưng tất nhiên phải dẫn tới cuộc chiến đấu trực tiếp, tới chỗ phải chọn một trong hai điều: "đập tan tành" nhà nước tư sản hay là bị đánh tan và bị bóp chết.

Bài "Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Anh" nhằm vạch trần chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, một trong những loại hình của chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa này là nguy cơ to lớn đối với phong trào công nhân trong những điều kiện có sự đe dọa ngày càng lớn của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới.

Việc nghiên cứu kinh nghiệm phong trào công nhân giúp ta hiểu rõ, qua các ví dụ cụ thể, bản chất của sách lược mác-xít, ý nghĩa giai cấp của những sự xa rời chủ nghĩa Mác, và giúp ta đấu tranh có hiệu quả hơn chống những sự xa rời đó, — đó là những kết luận mà Lê-nin đã rút ra trong các bài báo của mình, những bài nhằm vạch ra nguồn gốc của chủ nghĩa cơ hội quốc tế và vạch ra nguy cơ của nó.

Bài "Về một số đặc điểm trong sự phát triển lịch sử của chủ nghĩa Mác" là mẫu mực của sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác.

Nhắc lại luận điểm nổi tiếng của Ăng-ghe-n cho rằng chủ nghĩa Mác không phải là giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động, Lê-nin vạch ra rằng kẻ nào không thấy mặt sáng tạo của chủ nghĩa Mác, mặt được nhấn mạnh trong luận điểm này, thì kẻ đó làm cho chủ nghĩa Mác trở nên quái gở, phiến diện, kẻ đó rút bỏ "linh hồn sống" của chủ nghĩa Mác, phá hoại những cơ sở lý luận cơ bản của nó tức là phép biện chứng, phá vỡ mối liên hệ của nó với những nhiệm vụ thực tiễn trong thời kỳ lịch sử này hay thời kỳ lịch sử khác.

Chỉ có áp dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác vào hoàn cảnh chính trị - xã hội đã thay đổi mới có thể xác định được đúng đắn nhiệm vụ của đảng và của giai cấp công nhân Nga trong những điều kiện khi các sự biến bão táp cách mạng năm 1905 - 1907 đã bị thay bằng thời kỳ thế lực phản động thống trị. Lê-nin chỉ ra rằng những nhiệm vụ có tính chất cương lĩnh cơ bản của đảng không thay đổi trong suốt những năm đó, bởi vì về cơ bản tương quan giữa các giai cấp không thay đổi. Nhưng những nhiệm vụ và phương pháp đấu tranh cụ thể thì thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh chính trị - xã hội nhất định. Trong chủ nghĩa Mác với tính cách là học thuyết, là kim chỉ nam sinh động cho hành động, tùy theo hoàn cảnh mà những mặt khác nhau của chủ nghĩa đó được đề lên hàng đầu. Trong những năm cách mạng 1905 - 1907, những vấn đề sách lược, việc thực hiện các cuộc cải tạo trong tất cả các lĩnh vực sinh hoạt của đất nước được đưa lên hàng đầu. Trong những điều kiện mới, trong những năm 1907 - 1910, khi bắt đầu thời kỳ thế lực phản động thống trị, khi quần chúng phải quán triệt, nghiên cứu lại kinh nghiệm cách mạng, khi giai cấp vô sản và đảng của nó tập hợp lực lượng cho cuộc tấn công sắp tới vào chế độ chuyên chế, thì cuộc đấu tranh của đảng để bảo vệ những nguyên lý của chủ nghĩa Mác, chống lại sự dao động trong lĩnh vực lý luận, được đề lên hàng đầu. Đó là cuộc đấu tranh chống việc xét lại những nguyên lý triết học chung của chủ nghĩa Mác, cuộc đấu tranh chống những người giáo điều là những kẻ không thể hiểu được tính chất sáng tạo của chủ nghĩa Mác, chỉ

lập lại những khẩu hiệu đã học thuộc lòng, và cuối cùng, là cuộc đấu tranh chống những kẻ theo chủ nghĩa cải lương, những kẻ tự nguy trang bằng những câu nói suông về chủ nghĩa Mác, còn trên thực tế thì rơi vào chỗ tuyên truyền cho tư tưởng tư sản tự do chủ nghĩa. Lê-nin đã kêu gọi những người mác-xít cách mạng đoàn kết lại để bảo vệ những nguyên lý lý luận của chủ nghĩa Mác và bảo vệ những luận điểm cơ bản của nó, những luận điểm bị bọn cơ hội chủ nghĩa xuyên tạc.

Những bài báo của Lê-nin về vấn đề lý luận và sách lược mác-xít của phong trào công nhân đã vũ trang cho những người bôn-sê-vích sự hiểu biết rõ ràng về những vấn đề lý luận quan trọng nhất và đã đóng một vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh của những người mác-xít cách mạng chống chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Nga và quốc tế. Những bài báo đó có ý nghĩa không kém phần quan trọng cả trong giai đoạn hiện nay của phong trào công nhân và cộng sản quốc tế. Những lý luận cơ hội chủ nghĩa mà bọn xét lại hiện đại khôi phục lại, là một mưu toan mới nhằm thay thế chủ nghĩa Mác cách mạng bằng cái "chủ nghĩa Mác" mới có vẻ hoàn thiện. Những lý luận đó không có gì giống với học thuyết Mác - Lê-nin, xuyên tạc những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác, phản ánh hệ tư tưởng tư sản trong lý luận và trong thực tiễn. Bọn xét lại lập lại những câu nói tầm thường của phái Béc-stanh về khả năng hợp tác giữa công nhân và bọn tư bản, ra sức chứng minh rằng xã hội tư bản hiện đại phát triển theo con đường làm dịu các mâu thuẫn giai cấp, rằng đang diễn ra quá trình chủ nghĩa tư bản dần dần chuyển thành chủ nghĩa xã hội. Trong nhiều nước, bọn xét lại khôi phục lại những lý luận cũ của phái thủ tiêu ở Nga, đòi thay các đảng cộng sản bằng những tổ chức phi giai cấp rộng rãi, tức là các tổ chức thống nhất các tầng lớp xã hội khác nhau lại.

Những bài báo của Lê-nin chống chủ nghĩa cơ hội đã vạch ra nguồn gốc giai cấp của chủ nghĩa xét lại, tính chất nguy hiểm của nó đối với phong trào công nhân cũng như tính chất nguy hiểm của quan niệm giáo điều về chủ nghĩa Mác, đã vũ trang cho

những người cộng sản tất cả các nước để đấu tranh chống sự xuyên tạc học thuyết Mác-Lê-nin, để áp dụng sáng tạo những luận điểm cơ bản của học thuyết Mác-Lê-nin vào thực tế hiện nay và phát triển hơn nữa chủ nghĩa Mác.

Trong tập này có nhiều bài do Lê-nin viết nhân dịp 50 năm cuộc cải cách "nông dân" năm 1861: "Năm mươi năm ngày sụp đổ của chế độ nông nô", "Nhân ngày kỷ niệm", "Cuộc cải cách nông dân" và cuộc cách mạng vô sản - nông dân". Những bài này là mẫu mực của việc biết lợi dụng ngày kỷ niệm sự kiện lịch sử quan trọng để phân tích một cách sâu sắc, khoa học sự kiện đó, hậu quả của nó, xác định các mối liên hệ của nó với những nhiệm vụ cấp bách của đảng trong giai đoạn nhất định. Khi xác định mối liên hệ giữa tính chất tư sản của cuộc cải cách "nông dân" do bọn chủ nô tiến hành năm 1861 và chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin, Lê-nin rút ra kết luận rằng không có cuộc cải cách tư sản nào do bọn chủ nô tiến hành lại có thể ngăn cản được cách mạng, và cũng như trước đây, mục đích cuộc đấu tranh của đảng và của giai cấp công nhân vẫn là lật đổ chế độ Nga hoàng.

Đồng thời Lê-nin đã nghiên cứu những khuynh hướng và xu hướng hình thành trong lịch sử đời sống chính trị - xã hội của nước Nga và xác định các xu hướng đó là xu hướng tự do chủ nghĩa và xu hướng dân chủ. Cuộc đấu tranh của các xu hướng đó rốt cuộc sẽ quyết định kết cục cuộc đấu tranh cho một chế độ xã hội mới của đất nước. Trong sự phát triển của nó, xu hướng tự do chủ nghĩa đã dẫn tới chỗ hình thành đảng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa — Đảng dân chủ - lập hiến. Xu hướng dân chủ, cách mạng đã mở đầu từ N.G.Tséc-nư-sép-xki. Lê-nin đánh giá Tséc-nư-sép-xki chẳng những là đại biểu triệt để nhất của xu hướng dân chủ, chẳng những là nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, mà còn là nhà dân chủ cách mạng, là người đã thấy rõ tính chất nông nô của cuộc cải cách năm 1861, sự quy lụy của phái tự do trước những kẻ cầm quyền, sự sợ sệt của chúng trước cách mạng, và là người đã "vượt qua những khó khăn và trở lực của cơ quan kiểm duyệt, tuyên truyền tư tưởng cách

mạng nông dân, tư tưởng đấu tranh của quần chúng nhằm lật đổ tất cả những quyền lực cũ" (tr. 208).

Về sau, cùng với sự phát triển của cuộc đấu tranh cách mạng, xu hướng dân chủ tách thành hai loại — xu hướng dân chủ và xu hướng xã hội chủ nghĩa. Người kế tục xu hướng dân chủ là phái lao động — những đại biểu của quần chúng nông dân tiểu tư sản. Đại biểu của xu hướng xã hội chủ nghĩa là giai cấp công nhân Nga, giai cấp này đã thành lập đảng mác-xít của giai cấp vô sản. Khi gắn xu hướng tự do chủ nghĩa và xu hướng dân chủ với hai con đường phát triển có thể có của nước Nga, — con đường làm cho đất nước thích nghi với chế độ nông nô cũ và con đường xoá bỏ, đập tan hoàn toàn chế độ cũ, — Lê-nin đã kêu gọi đảng đấu tranh cho thắng lợi của con đường thứ hai, con đường đáp ứng được lợi ích căn bản của quần chúng nhân dân; đã kêu gọi đảng làm cho những người đang dao động thoát khỏi ảnh hưởng của phái tự do, và trong khi kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội, đảng phải dắt dẫn giai cấp vô sản liên minh với nông dân tiến tới cuộc cách mạng mới.

Việc đào tạo các cán bộ cách mạng vô sản xuất thân từ hàng ngũ công nhân tiên tiến có ý nghĩa to lớn đối với đảng. I-van Va-xi-li-ê-vích Ba-bu-skin, một công nhân bôn-sê-vích, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Lê-nin năm 1895 trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua là đại biểu xuất sắc của thế hệ những người cách mạng vô sản đã trải qua trường học đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Lê-nin. Tưởng nhớ nhà cách mạng vô sản hết lòng hy sinh vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, Lê-nin đã viết lời điếu "I-van Va-xi-li-ê-vích Ba-bu-skin" — bài này được đưa vào tập này. Lê-nin chỉ ra rằng chính nhờ có hoạt động kiên trì, anh dũng trong quần chúng những công nhân tiên tiến như Ba-bu-skin mà đã xây dựng được một đảng cách mạng vô sản chân chính ở Nga. Lê-nin đã viết: "Nếu không có những người như thế thì nhân dân Nga sẽ mãi mãi là những người nô lệ, những người nô bộc. Có những

người như thế, nhân dân Nga sẽ hoàn toàn giải phóng mình khỏi mọi sự bóc lột" (tr. 97).

Nhiều bài được đưa vào tập này đề cập tới những vấn đề của phong trào công nhân quốc tế và kỷ niệm các lãnh tụ của giai cấp công nhân. Trong số đó, có các bài "Pa-ven Din-gơ" và "Điều văn thay mặt Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đọc trong lễ an táng các đồng chí Pôn và Lô-ra La-phác-gơ ngày 20 tháng Mười một (3 tháng Chạp) 1911", v.v..

Trong bài "Kỷ niệm Công xã", Lê-nin phân tích sâu sắc thực chất của Công xã Pa-ri, coi đó là chính phủ công nhân đầu tiên trên thế giới mà những biện pháp của nó là nhằm chống những cơ sở của chế độ tư bản chủ nghĩa. Cuộc đấu tranh anh hùng của những chiến sĩ Công xã Pa-ri, tấm gương về chính phủ công nhân của Công xã đã nâng cao tinh thần của hàng triệu công nhân, đã thúc tỉnh niềm tin của họ và đã thu hút được cảm tình của họ đối với chủ nghĩa xã hội. Lê-nin đã viết: "Sự nghiệp của Công xã là sự nghiệp của cách mạng xã hội, sự nghiệp giải phóng hoàn toàn những người lao động về chính trị và kinh tế, là sự nghiệp của giai cấp vô sản toàn thế giới. Và theo ý nghĩa đó, sự nghiệp của Công xã là bất diệt" (tr. 216).

Trong tập này có các bài của V. I. Lê-nin viết về nhà văn Nga vĩ đại L. N. Tôn-xtôi: "L. N. Tôn-xtôi", "L. N. Tôn-xtôi và phong trào công nhân hiện đại", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản" và "L. N. Tôn-xtôi và thời đại của ông".

Các bài của V. I. Lê-nin viết về Tôn-xtôi được in trong các báo chí bôn-sê-vích ở nước ngoài và ở Nga, đã vạch ra một cách toàn diện và sâu sắc toàn bộ sự phức tạp trong sáng tác của Tôn-xtôi, đã vạch ra mối liên quan giữa sáng tác của Tôn-xtôi với những vấn đề cơ bản của cách mạng Nga. Những bài đó đã chỉ ra sức mạnh to lớn của sự phê phán của L. N. Tôn-xtôi đối với chế độ xã hội của nước Nga Nga hoàng. Lê-nin đã chỉ ra rằng sự phê phán đó biểu hiện rõ sự say mê, sức mạnh của tình cảm, sức thuyết phục, sức sống, lòng chân thành, sự gan dạ trong

khát vọng đi tìm những nguyên nhân thật sự của các tai họa của quần chúng nhân dân. Nhờ phản ánh một cách hết sức tài nghệ và đúng sự thật, trong các tác phẩm của mình, đặc điểm lịch sử của cả một thời kỳ trước cách mạng, — thời kỳ chuẩn bị cách mạng nông dân trong những điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển cao, chỗ mạnh và chỗ yếu của phong trào nông dân có tính chất quần chúng, — nhờ vậy mà nhà nghệ sĩ vĩ đại đã trở thành gần gũi và thân thiết với giai cấp công nhân. Đồng thời Lê-nin cũng vạch ra tính chất mâu thuẫn trong các quan điểm của Tôn-xtôi là người đã kết hợp cuộc đấu tranh chống chế độ nông nô và chế độ canh sát với việc tuyên truyền thuyết "không chống lại điều ác". Lê-nin chỉ ra rằng chỉ có đứng trên quan điểm của giai cấp công nhân cách mạng, là giai cấp trên thực tế đã chứng minh sự trung thành của mình đối với nhân dân và biết đấu tranh chống tính chất không triệt để của phái dân chủ tư sản kể cả phái dân chủ nông dân, — chỉ có đứng trên quan điểm đó mới có thể đánh giá đúng những sáng tác của Tôn-xtôi. Di sản nghệ thuật của Tôn-xtôi đã được giai cấp công nhân Nga sử dụng để đấu tranh chống chế độ nông nô, chế độ canh sát, để đoàn kết quần chúng trong cuộc đấu tranh cho chế độ xã hội mới.

Lê-nin gọi Tôn-xtôi là "tấm gương phản chiếu cách mạng Nga". Lê-nin đã chỉ ra rằng ý nghĩa quốc tế của Tôn-xtôi phản ánh ý nghĩa quốc tế của cách mạng Nga.

Những bài của Lê-nin viết về Tôn-xtôi là mẫu mực xuất sắc của sự phân tích sâu sắc theo quan điểm mác-xít về các hiện tượng sáng tác văn học, của sự giải thích theo quan điểm biện chứng về các hiện tượng đó, những bài đó có ý nghĩa to lớn, đặt cơ sở cho việc nghiên cứu mỹ học mác-xít.

Các tác phẩm của V. I. Lê-nin viết trong thời kỳ phát triển của cao trào cách mạng mới thấm sâu lòng tin vô hạn vào lực lượng của giai cấp công nhân, vào thắng lợi của cuộc cách mạng sắp tới. Dự đoán khoa học của Lê-nin đã được lịch sử chứng thực.

*
* *

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị" có đề cương một bài của khóa giảng "Những nguyên lý chính trị kinh tế học" do Lê-nin giảng tại "Lớp nghiên cứu khoa học xã hội" ở Pa-ri hồi tháng Hai 1911, và đề cương bản thuyết trình "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do" mà Lê-nin đã trình bày ở Pa-ri ngày 14 (27) tháng Mười một 1911.

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*

PHẢI CHẶNG BƯỚC NGOẶT ĐÃ BẮT ĐẦU?

Số báo này đã lên khuôn¹, thì chúng tôi nhận được các báo ra ngày 12 tháng Mười một ở Pê-téc-bua và ở Mát-xcơ-va. Những tin tức do báo chí hợp pháp cung cấp dù không được đầy đủ, nhưng cũng vẫn cho ta thấy được một cách chắc chắn rằng trong cả một loạt thành phố đã nổ ra những cuộc mít-tinh của sinh viên, những cuộc biểu tình, những cuộc tuần hành trên đường phố để phản đối án tử hình và để diễn thuyết chống chính phủ. Ngay cả theo những tin tức của tờ "Tin tức nước Nga"², một tờ báo hoàn toàn theo xu hướng của phái tháng Mười, thì cuộc biểu tình ngày 11 tháng Mười một ở Pê-téc-bua đã tập hợp *ít ra là 10 000 người* trên đại lộ Nép-xki. Cũng báo đó đưa tin rằng ở Khu phố Pê-téc-bua "nhiều công nhân đã nhập vào đoàn tuần hành trước Cung nhân dân. Đoàn tuần hành dừng lại ở cầu - Tu tso-cốp. Đội cảnh sát không thể nào ngăn nổi đoàn tuần hành, đám người này hát và mang cờ đi vào Đại lộ lớn trên cù lao Va-xi-li-ép-xki. Chỉ mãi đến trường đại học tổng hợp thì cảnh sát mới giải tán được đám người tuần hành".

Lẽ dĩ nhiên là cảnh sát và quân đội đã hành động thực sự theo kiểu Nga.

Trong số báo sau, chúng tôi sẽ đánh giá cao trào dân chủ hiển nhiên đó, nhưng ở đây chúng tôi cũng không thể không nói vài lời về thái độ của các đảng phái khác nhau đối với cuộc biểu tình này. Ngày 11 tờ "Tin tức nước Nga" đã đăng một tin *dối trá* là cuộc biểu tình đã được huỷ bỏ, nhưng đến ngày 12 báo ấy lại báo

tin rằng tuồng như phái dân chủ - xã hội đã không có một quyết định nào cả, rằng thậm chí một số đại biểu của phái đó đã không tán thành, và trong bản nghị quyết đã được thông qua, chỉ có những người thuộc phái lao động³ là cho rằng không thể ngăn cản được cuộc biểu tình. Chúng tôi không nghi ngờ gì nữa rằng tin đó, — cái tin làm mất danh dự các đại biểu dân chủ - xã hội chúng ta, — là một tin dối trá; chắc chắn là nó cũng do tờ "*Tin tức nước Nga*" bịa đặt ra một cách độc ác, giống như cái tin của họ ngày hôm qua về việc huỷ bỏ cuộc biểu tình. Ngày 12 tờ "*Tiếng nói Mát-xcơ-va*"⁴ báo tin rằng "trừ những người dân chủ - xã hội ra, các đại biểu của tất cả mọi đảng phái đều không tán thành cuộc biểu tình của sinh viên trên các đường phố".

Rõ ràng là các cơ quan ngôn luận của phái dân chủ - lập hiến và phái tháng Mười đang ra sức "lẩn tránh sự thật", bởi vì họ hoảng sợ trước những tiếng la hét hoàn toàn phi lý và lối bịch của phái hữu cho rằng "những bàn tay chuẩn bị cuộc biểu tình nằm ở điện Ta-vrích".

Còn việc những người dân chủ - lập hiến⁵ đã hành động một cách không xứng đáng, thì điều đó đã rõ ràng. Ngày 11, tức là ngày biểu tình, báo "*Ngôn luận*"⁶ có đăng một lời kêu gọi của các đại biểu dân chủ - lập hiến khuyên không nên biểu tình. Cả trong lời kêu gọi ấy cũng như trong bài xã luận báo "*Ngôn luận*", người ta đã viện ra những lý do thật bỉ ổi: "không nên làm đen tối thêm" những ngày đau thương ấy! "tổ chức các cuộc biểu tình, gắn các cuộc biểu tình với cuộc kỷ niệm Tôn-xtôi" tức là tỏ ra "không chân thành yêu quý cuộc kỷ niệm thiêng liêng"!!! v.v., thuần túy theo tinh thần của phái tháng Mười (các bạn hãy so sánh bài xã luận ngày 11 trong báo "*Tiếng nói Mát-xcơ-va*" với những câu hầu như giống hệt như thế).

May thay, cái thủ đoạn thọc gậy bánh xe bỉ ổi mà phái dân chủ - lập hiến dùng để đánh vào phái dân chủ đã không thành công. Cuộc biểu tình vẫn cứ diễn ra. Và nếu tờ "*Nước Nga*"⁷ cảnh sát vẫn cứ tiếp tục đổ tất cả tội cho phái dân chủ - lập hiến, thậm chí còn tìm cách coi lời kêu gọi của họ là một "sự xúi giục", thì theo

báo "*Tiếng nói Mát-xcơ-va*", trong Đu-ma⁸ phái tháng Mười⁹ và những người cực hữu (Sun-ghin) lại đã đánh giá *công lao* của phái dân chủ - lập hiến và đã công nhận phái này là những "người phản đối cuộc biểu tình".

Đối với kẻ nào mà toàn bộ tiến trình cách mạng Nga không làm cho hiểu được rằng sự nghiệp của phong trào giải phóng ở Nga sẽ *không có triển vọng* gì chừng nào mà phái dân chủ - lập hiến còn lãnh đạo phong trào đó, chừng nào mà kẻ đó không biết đề phòng những sự phản bội của phái dân chủ - lập hiến, — thì kẻ đó còn và sẽ còn phải học ở những sự kiện thực tế của nền chính trị hiện tại và học ở lịch sử cuộc biểu tình ngày 11 tháng Mười một.

Ngày bước đầu của cao trào dân chủ cũng lại là bước đầu của những sự ti tiện của phái dân chủ - lập hiến.

Chúng tôi xin báo một tin khác nữa của tờ "*Tiếng nói Mát-xcơ-va*": tuồng như công nhân đã đề nghị với sinh viên tổ chức một cuộc biểu tình lớn vào ngày 14. Chắc chắn là ở đây có một phần sự thật, bởi vì hôm nay (ngày 15 (28) tháng Mười một), báo chí Pa-ri đưa tin rằng ở Xanh Pê-téc-bua mười ba uỷ viên ban thường vụ các công đoàn đã bị bắt vì *muu toan* tổ chức một cuộc biểu tình của công nhân.

"*Người dân chủ - xã hội*", số 18,
ngày 16 (29) tháng Mười
một 1910

Theo đúng bản đăng trên báo
"*Người dân chủ - xã hội*"

VỀ CUỘC BIỂU TÌNH NHÂN CÁI CHẾT CỦA MU-RÔM-TXÉP

(TIỂU LUẬN)

Nhân phiên họp thứ nhất của Đu-ma Trăm đen khoá thứ tư, báo "Ngôn luận" của Đảng dân chủ- lập hiến đã viết: "Ngày nay, Đu-ma này đã hoàn toàn và dứt khoát tự tách ra khỏi tâm trạng của nhân dân và ý thức dân tộc". Tất nhiên, điều này được nói nhân việc bọn Trăm đen và bọn thán Mươi từ chối tổ chức truy điệu chủ tịch Đu-ma I và Mu-rôm-txép.

Khó mà thể hiện được một cách nổi bật hơn câu nói đã dẫn ra trên đây về toàn bộ sự giả dối trong quan điểm của phái tự do nước ta đối với cuộc đấu tranh giành tự do nói chung và đối với cuộc biểu tình nhân cái chết của Mu-rôm-txép nói riêng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, nhân cái chết của Mu-rôm-txép, cuộc biểu tình chống chính phủ Nga hoàng, chống chế độ chuyên chế, chống Đu-ma Trăm đen là cần thiết, cuộc biểu tình đó đã nổ ra, tham gia vào cuộc biểu tình đó có những tầng lớp khác nhau nhất và rộng rãi nhất trong dân cư, có các chính đảng khác nhau nhất, từ Đảng dân chủ - xã hội đến Đảng dân chủ - lập hiến, kể cả "phái tiến bộ"¹⁰ và phái thán Mươi Ba-lan (nhóm cô-lô Ba-lan¹¹). Và cũng không còn nghi ngờ gì nữa, sự đánh giá của những người dân chủ - lập hiến về cuộc biểu tình này đã chứng minh một trăm, một nghìn lần rằng họ xa lạ với nền dân chủ biết chừng nào, rằng nếu để những người dân chủ - lập hiến ở nước ta thực hiện sự nghiệp dân chủ ở nước Nga, hay dù chỉ là để cho họ tham gia lãnh đạo sự nghiệp ấy, thì sẽ *nguy hại* biết chừng nào cho sự nghiệp đó.

Tất cả những người dân chủ và tất cả những người thuộc phái tự do đã tham gia và phải tham gia cuộc biểu tình nhân cái chết của Mu-rôm-txép, bởi vì dưới chế độ đen tối của Đu-ma Trăm đen, một cuộc biểu tình như vậy đem lại cho ta cái khả năng biểu thị một cách công khai và tương đối rộng rãi việc *phản đối* chế độ chuyên chế. Chế độ chuyên chế Nga hoàng đã tiến hành một cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại việc lập các cơ quan đại biểu ở nước Nga. Chế độ chuyên chế đã làm giả mạo và xuyên tạc việc triệu tập nghị viện đầu tiên ở Nga, khi giai cấp vô sản và nông dân cách mạng dùng cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng buộc chế độ chuyên chế phải triệu tập nghị viện ấy. Chế độ chuyên chế đã chế giễu và chửi rủa phái dân chủ và nhân dân, vì tiếng nói của nhân dân, tiếng nói của phái dân chủ đã vang lên tại Đu-ma I¹². Giờ đây, thậm chí chế độ chuyên chế còn khủng bố cả việc hồi tưởng lại cái biểu hiện yếu ớt đó của những yêu sách của phái dân chủ tại Đu-ma I (trong thời gian Đu-ma I và từ diễn đàn của nó, biểu hiện của những yêu sách đó yếu ớt hơn nhiều, nghèo nàn hơn nhiều, hẹp hơn nhiều, ít sinh động hơn nhiều so với mùa thu 1905, khi chúng được nêu lên từ các diễn đàn do làn sóng đấu tranh công khai có tính chất quần chúng lập ra).

Chính vì vậy mà phái dân chủ và phái tự do đã có thể và phải đồng ý với nhau trong cuộc biểu tình chống chế độ chuyên chế, nhân bất kỳ một cơ hội nào làm cho quần chúng nhớ tới cách mạng. Nhưng khi đồng ý tiến hành một cuộc biểu tình chung, họ vẫn *không thể* không biểu hiện thái độ *của mình* cả đối với sự đánh giá những nhiệm vụ của phái dân chủ nói chung, cả đối với lịch sử của Đu-ma I nói riêng. Nhưng ngay bước đầu trong sự đánh giá đó cũng đã chứng tỏ sự nghèo nàn không thể chịu nổi, sự bất lực về mặt chính trị và sự đần độn về mặt chính trị của phái tự do tư sản ở nước ta.

Các bạn hãy suy nghĩ một chút xem: "hôm nay", tức là ngày 15 tháng Mười 1910, Đu-ma Trăm đen "đã hoàn toàn và dứt khoát tự tách ra khỏi" nhân dân! Có nghĩa là trước đây nó chưa phải đã dứt khoát tách ra khỏi nhân dân. Có nghĩa là việc tham

gia truy điệu Mu-rôm-txép đã xóa bỏ, có thể xóa bỏ được sự "tách rời" khỏi "những tâm trạng của nhân dân", tức là sự tách rời của một số phần tử phản cách mạng ở nước ta khỏi phái dân chủ. Hỡi các ngài đang có tham vọng mang cái danh hiệu cao quý là những người dân chủ, xin các ngài hãy hiểu rằng chính các ngài đang hạ thấp ý nghĩa của cuộc biểu tình, các ngài đã tầm thường hóa nó hơn ai hết, khi các ngài đặt vấn đề như vậy. Báo "Ngôn luận" viết: "Đầu có đánh giá thấp nhất Đu-ma III về mặt chính trị và tinh thần, cũng sẽ vô lý nếu nghĩ rằng, nó sẽ có thể từ bỏ nghĩa vụ sơ đẳng đó, nghĩa vụ đứng trên diễn đàn mặc niệm cái tên người — với một phẩm cách cao cả và xuất sắc như vậy — đã khai trương Đu-ma (!) và làm cho nó trở thành thiêng liêng". Thật là bợ đỡ hết chỗ nói: Mu-rôm-txép đã khai trương và làm cho "nó", Đu-ma III, trở thành thiêng liêng! Bằng những lời lẽ đó, những người dân chủ - lập hiến tình cờ đã vạch rõ cái sự thật cay đắng là: sự phản bội của phái tự do ở Nga và của giai cấp tư sản Nga đối với cuộc đấu tranh cách mạng và cuộc khởi nghĩa cuối năm 1905 "đã khai trương ra và làm thiêng liêng" thời kỳ phản cách mạng nói chung và thời kỳ Đu-ma III nói riêng. Báo "Ngôn luận" viết: "Chúng tôi cho rằng một nhóm những phần tử hay làm âm ỉ về mặt chính trị không thể át được những tiếng nói lịch sự và tao nhã của đa số trong Đu-ma". Như vậy đó! trước kia cũng như bây giờ, vấn đề là "lịch sự và tao nhã", chứ không phải là phản kháng chế độ chuyên chế. Vấn đề đặt ra không phải là ở chỗ phái dân chủ "tách ra khỏi" thế lực phản cách mạng, mà là ở chỗ phái tự do *liên hợp* với thế lực phản cách mạng. Phái tự do đang đứng trên miếng đất của bọn phản cách mạng, họ mời những đại biểu của bọn phản cách mạng, những người thuộc phái thán Mươi, tham gia vào việc truy điệu Mu-rôm-txép, không phải là để biểu thị sự phản kháng chế độ chuyên chế, mà là để thực hiện sự lịch sự và tao nhã". Mu-rôm-txép "đã khai trương và làm thiêng liêng" (thường vẫn có những chữ uế tạp như vậy đó!) cái gọi là nghị viện đầu tiên, do Nga hoàng triệu tập; thừa các ngài thuộc phái thán Mươi, các ngài đang ngồi trong cái gọi là nghị

viện khóa III, do Nga hoàng triệu tập, — vậy thì việc từ chối không thực hiện cái "nghĩa vụ sơ đẳng" đó chẳng phải là "không lịch sự và không tao nhã" hay sao? Chỉ một thí dụ rất nhỏ đó, chỉ một suy luận đó của cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến cũng đã phản ánh một cách tuyệt vời toàn bộ tính chất mục nát về mặt tư tưởng và chính trị của phái tự do ở nước ta. Đường lối của họ là *thuyết phục* chế độ chuyên chế, thuyết phục bọn địa chủ Trăm đen và bọn đồng minh của chúng là bọn thuộc phái thán Mươi, chứ không phải là phát triển ý thức *dân chủ* của quần chúng. Vì vậy, số phận của họ — số phận không thể tránh khỏi và tất nhiên của loại chủ nghĩa tự do tư sản đó trong mọi cuộc cách mạng dân chủ - tư sản — sẽ là mãi mãi làm nô lệ cho chế độ quân chủ và bọn chúa phong kiến, mãi mãi ăn mũi giày của chúng.

Nếu các đại biểu Đảng dân chủ - lập hiến hiểu biết dù chỉ một chút ít về những nhiệm vụ của phái dân chủ, thì cả trong Đu-ma III họ sẽ không chăm lo đến việc *những người thuộc phái thán Mươi* thực hiện cái "nghĩa vụ sơ đẳng" ấy, mà chăm lo đến việc biểu tình trước *nhân dân*. Muốn thế, sẽ không cần phải đưa bản tuyên bố cho vị chủ tịch (theo § 120 của bản quy chế, việc công bố bản tuyên bố này phải do chủ tịch quyết định), mà bằng cách này hay cách khác, phải đưa vấn đề ra thảo luận.

Nếu các nhà trước tác dân chủ - lập hiến hiểu biết dù chỉ một chút ít về những nhiệm vụ của phái dân chủ, thì họ sẽ không trách móc về thái độ thiếu tao nhã của những người thuộc phái thán Mươi, mà sẽ giải thích rằng thái độ của Đu-ma III chính đã nhấn mạnh ý nghĩa của cuộc biểu tình nhân cái chết của Mu-rôm-txép, chính đã nâng vấn đề từ những lời tán nhảm *tầm thường* - tiểu thị dân về "sự lịch sự và tao nhã" lên tới mức đánh giá *về mặt chính trị* chế độ hiện thời và vai trò của các đảng khác nhau.

Nhưng cuộc biểu tình nhân cái chết của Mu-rôm-txép cũng không thể không đặt ra một vấn đề khác, cụ thể là vấn đề ý nghĩa lịch sử của Đu-ma I. Chẳng cần nói cũng biết rằng những người

dân chủ - lập hiến, vốn chiếm đa số trong Đu-ma và lúc bấy giờ đang say sưa với hy vọng thành lập một nội các dân chủ - lập hiến, hy vọng "hòa bình" đạt tới tự do và củng cố bá quyền lãnh đạo của họ trong phái dân chủ, đã đề cao Mu-rôm-txép lên thành một "anh hùng dân tộc". Phái lao động, mà đại biểu là ngài Gin-kin, cũng đã sa đọa tới mức là phụ họa theo những luận điệu đó của phái tự do, đã trực tiếp suy tôn Mu-rôm-txép làm "người thầy" về chính trị của các đảng cánh tả.

Sự đánh giá đó của những người dân chủ - lập hiến và phái lao động đối với Đu-ma I có ý nghĩa quan trọng ở chỗ nó chỉ rõ trình độ giác ngộ chính trị hết sức thấp của "xã hội" Nga. Một "xã hội" mà khâm phục vai trò chính trị của những người dân chủ - lập hiến tại Đu-ma I, thì không có quyền than phiền về Xtô-lư-pin và Đu-ma III: nó đã có đúng cái chính phủ xứng với nó. Bá quyền lãnh đạo của phái tự do trong phong trào giải phóng ở Nga nhất định nói lên sự yếu ớt của phong trào đó và việc nó không thể nào xóa bỏ được ách thống trị của bọn địa chủ hung bạo. Chỉ khi nào giai cấp vô sản gạt phái tự do ra ngoài và nắm lấy bá quyền lãnh đạo, thì mới *đem lại* thắng lợi cho cách mạng, và mới *có thể* tiếp tục đem lại thắng lợi cho cách mạng.

Thời kỳ Đu-ma I là thời kỳ giai cấp vô sản bị thất bại trong tháng Chạp tập hợp lực lượng cho đợt tấn công mới. Những cuộc bãi công cách mạng bị yếu đi sau tháng Chạp, lúc này lại nổi lên mạnh mẽ; nông dân đã noi theo công nhân (phong trào nông dân mùa xuân 1906 đã lan ra 46% số huyện của phần nước Nga thuộc châu Âu); các cuộc "nổi dậy" của binh sĩ cũng đã tăng thêm. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đứng trước một sự việc khó xử: hoặc là giúp cuộc tấn công có tính chất *cách mạng* mới của quần chúng, lúc đó mới có thể chiến thắng được chế độ Nga hoàng, — hoặc là rời bỏ cách mạng và do đó làm cho chế độ Nga hoàng dễ thắng lợi hơn. Cao trào mới của cuộc đấu tranh của quần chúng, những sự dao động mới của giai cấp tư sản, thái độ do dự và sự chần chừ của chế độ Nga hoàng — đó là *thực chất* của thời kỳ

Đu-ma I, là *cơ sở giai cấp* của giai đoạn ấy trong lịch sử nước Nga.

Đảng dân chủ - lập hiến là chính đảng đứng đầu Đu-ma I, và Mu-rôm-txép, một trong những thủ lĩnh của đảng này, đều tỏ ra hoàn toàn không hiểu biết gì về tình hình chính trị và một lần nữa lại phản bội phái dân chủ. Họ đã rời bỏ cách mạng, lên án cuộc đấu tranh của quần chúng, gây đủ mọi trở ngại cho cuộc đấu tranh của quần chúng và ra sức lợi dụng thái độ do dự của chế độ Nga hoàng, lấy cách mạng ra để dọa dẫm nó, *lấy danh nghĩa* cách mạng để mà cả (= thành lập một nội các dân chủ - lập hiến). Ai cũng hiểu rằng sách lược đó là một sự *phản bội* đối với phái dân chủ, là một sự huênh hoang khoác lác bất lực và có vẻ mang tinh thần "lập hiến" đối với chế độ Nga hoàng. Ai cũng biết rằng chế độ Nga hoàng chỉ tranh thủ thời gian để tập hợp lực lượng của nó, "*chơi trò*" đàm phán với những người dân chủ - lập hiến và *chuẩn bị* giải tán Đu-ma và đảo chính. Giai cấp vô sản và một bộ phận nông dân đã đứng dậy tiến hành cuộc đấu tranh mới vào mùa xuân 1906, — lỗi lầm của họ hay sự rủi ro của họ là ở chỗ họ đấu tranh không đủ kiên quyết và không có một số lượng đầy đủ. Mùa xuân 1906, phái tự do đã say sưa trò chơi lập hiến và đàm phán với Tơ-rê-pốp, đã lên án và cản trở những người duy nhất có thể *bẻ gãy* bọn Tơ-rê-pốp.

Những kẻ giả dối trong giai cấp tư sản thích câu nói nổi tiếng: de mortuis aut bene aut nihil (hoặc làm thình không nói gì về những người đã chết, hoặc chỉ nói điều tốt). Giai cấp vô sản cần biết *sự thật* cả về những nhà hoạt động chính trị đang sống lẫn những nhà hoạt động chính trị đã chết, bởi vì những người thật sự xứng với danh hiệu nhà hoạt động chính trị thì vẫn không chết về mặt chính trị khi cái chết về mặt thể xác đến với họ. Nói những điều dối trá có tính chất quy ước về Mu-rôm-txép thì có nghĩa là làm hại sự nghiệp của giai cấp vô sản và sự nghiệp của phái dân chủ, có nghĩa là làm hỏng ý thức của quần chúng. Nói rõ sự thật đặng cay về những người dân chủ - lập hiến và những người để cho bọn dân chủ - lập hiến dắt mũi (và lừa dối), có nghĩa

là tôn kính *cái vĩ đại* của cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, có nghĩa là giúp cho cuộc cách mạng lần thứ hai giành được thắng lợi.

"Người dân chủ - xã hội", số 18,
ngày 16 (29) tháng Mười một
1910

Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

HAI THẾ GIỚI

Về Đại hội Ma-gđơ-bua của Đảng dân chủ - xã hội Đức, người ta đã viết rất nhiều ở trên tất cả các báo, và mọi người đều biết khá rõ về tất cả những sự kiện chủ yếu trong đại hội, tất cả mọi diễn biến của cuộc đấu tranh¹³. Bạn đọc đã chú ý quá nhiều đến mặt ngoài của cuộc đấu tranh giữa bọn xét lại và phái chính thống, những tình tiết có tính chất hết sức căng thẳng trong đại hội, mà không tìm hiểu ý nghĩa có tính chất nguyên tắc của cuộc đấu tranh này và nguồn gốc chính trị - tư tưởng của sự bất đồng. Trong lúc đó, những cuộc tranh luận tại Ma-gđơ-bua — chủ yếu là về việc phái Ba-đen bỏ phiếu tán thành ngân sách — đã cung cấp những tài liệu hết sức thú vị, nói lên hai thế giới tư tưởng và hai khuynh hướng giai cấp *trong nội bộ* Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức. Việc bỏ phiếu tán thành ngân sách chỉ là một trong những biểu hiện của sự bất đồng giữa hai thế giới, một sự bất đồng sâu sắc đến mức là chắc chắn nó sẽ biểu hiện ra trong những trường hợp còn nghiêm trọng hơn, sâu sắc hơn và quan trọng hơn nhiều. Và giờ đây, khi tất cả mọi người đã thấy rõ rằng cơn bão táp cách mạng vĩ đại *sắp nổ ra* ở Đức, thì cần phải coi những cuộc tranh luận ở Ma-gđơ-bua như là một cuộc điểm binh nhỏ của một đơn vị nhỏ trong quân đội, *trước khi* chiến dịch mở đầu (vì vấn đề bỏ phiếu tán thành ngân sách chỉ là một phần nhỏ trong những vấn đề cơ bản về sách lược của Đảng dân chủ - xã hội).

Cuộc điểm binh này cho thấy gì về nhận thức của các đơn vị khác nhau trong đạo quân vô sản đối với những nhiệm vụ của

họ? Cuộc điểm binh ấy cho ta biết những gì về thái độ sắp tới của những đơn vị khác nhau ấy trong đạo quân vô sản? — đó là những vấn đề mà chúng tôi muốn nói tới.

Chúng ta hãy bắt đầu từ sự va chạm (thoạt nhìn thì có vẻ) cá biệt. Lãnh tụ của bọn xét lại, Phran-cơ, cũng như tất cả những người thuộc phái Ba-đen, đã kiên trì nhấn mạnh rằng bộ trưởng phôn Bô-đman lúc đầu đã phủ nhận "quyền bình đẳng" giữa Đảng dân chủ - xã hội với các đảng tư sản khác, nhưng về sau thì hình như lại rút lui điều "xúc phạm" đó. Trong bản thuyết trình của mình, Bê-ben đã nói về vấn đề đó như sau:

"...Nếu một bộ trưởng của nhà nước hiện đại, đại biểu của chế độ nhà nước và chế độ xã hội hiện hành, — mà mục đích của nhà nước hiện đại, với tư cách là một thể chế chính trị, là bảo vệ và duy trì chế độ nhà nước và chế độ xã hội hiện hành chống lại tất cả mọi cuộc tấn công của những người dân chủ - xã hội, bảo vệ khi cần thiết cả bằng bạo lực, — nếu một bộ trưởng như thế nói rằng ông ta không thừa nhận quyền bình đẳng của Đảng dân chủ - xã hội, thì đứng trên quan điểm của ông ta, ông ta hoàn toàn đúng". Phran-cơ ngắt lời Bê-ben và kêu lên rằng: "Thật là kỳ quái!". Bê-ben nói tiếp và trả lời ông ta: "Tôi thấy đó là điều hoàn toàn tự nhiên". Phran-cơ lại kêu lên: "Thật là kỳ quái!".

Tại sao Phran-cơ lại công phẫn như vậy? Vì ông ta quá tin tưởng "pháp chế" tư sản và "quyền bình đẳng" tư sản, mà không hiểu được *những giới hạn* lịch sử của pháp chế ấy, không hiểu rằng một khi người ta chạm tới vấn đề cơ bản và chủ yếu là bảo tồn chế độ sở hữu tư sản, thì toàn bộ pháp chế đó *phải* và tất nhiên phải tan thành mây khói. Phran-cơ bị tiêm nhiễm đầy những ảo tưởng lập hiến tiểu tư sản, vì thế cho nên ông ta không hiểu được *tính chất ước định* lịch sử của các quy tắc lập hiến ngay cả trong một nước như nước Đức; ông ta tin tưởng vào ý nghĩa tuyệt đối, vào sức mạnh tuyệt đối của hiến pháp tư sản (nói cho đúng hơn là phong kiến - tư sản) ở Đức, cho nên ông ta thành thực *cảm thấy bị xúc phạm* khi vị bộ trưởng lập hiến không muốn

thừa nhận "quyền bình đẳng" của ông ta, của Phran-cơ, một nghị viên, một người đang hành động hoàn toàn hợp pháp. Say sưa với pháp chế ấy, Phran-cơ đã đi tới chỗ quên mất tính không thể điều hoà giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, và ông ta vô tình đã chuyển sang lập trường của những kẻ coi pháp chế tư sản ấy là vĩnh cửu, coi chủ nghĩa xã hội là có thể đặt được vào trong khuôn khổ pháp chế đó.

Bê-ben đã đưa vấn đề từ những ảo tưởng lập hiến đó, những ảo tưởng vốn có của phái dân chủ tư sản, sang miếng đất thực tế của cuộc đấu tranh giai cấp. Liệu có bị "xúc phạm" hay không khi những người bảo vệ chế độ tư sản không thừa nhận cho chúng ta, những kẻ thù của toàn bộ chế độ tư sản, có quyền bình đẳng trên cơ sở pháp luật tư sản? Nếu giả định rằng điều đó có thể làm cho tôi bị xúc phạm, thì chỉ một việc đó cũng chứng minh tính chất mỏng manh của niềm tin của tôi đối với chủ nghĩa xã hội!

Và Bê-ben cố dùng những ví dụ rõ ràng để giải thích cho Phran-cơ hiểu được các quan điểm của Đảng dân chủ - xã hội. Bê-ben nói với Phran-cơ: đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁴ đã không thể "xúc phạm" đến chúng ta; chúng ta hết sức phẫn nộ và căm thù, "và lúc bấy giờ nếu có thể thì chúng ta đã lao vào cuộc chiến đấu như chúng ta vẫn hằng mong muốn, đập tan tành mọi trở ngại trên đường đi của chúng ta" (*tiếng hô tán thành vang dội*— ở chỗ này bản tốc ký ghi như vậy). "Nếu chúng ta không làm như vậy thì chúng ta sẽ trở thành kẻ phản bội sự nghiệp của mình" (*Đúng!*). "Nhưng chúng ta đã không thể làm điều đó".

Phran-cơ lập luận: việc ông bộ trưởng lập hiến không thừa nhận quyền bình đẳng của những người xã hội chủ nghĩa, đã xúc phạm tôi. Bê-ben nói: anh không nên coi là bị xúc phạm bởi việc phủ nhận quyền bình đẳng ấy, phủ nhận bởi một con người cách đây không lâu lắm đã bóp nghẹt anh trong khi chà đạp tất cả "các nguyên tắc", một con người đã phải bóp nghẹt anh trong khi bảo vệ chế độ tư sản, và con người đó mai đây sẽ còn phải bóp nghẹt

anh (tuy Bê-ben không nói ra như thế, nhưng ông đã ám chỉ rõ ràng đến điều đó; tại sao Bê-ben lại thận trọng đến mức chỉ hạn chế ở những lời ám chỉ, khi cần chúng tôi sẽ nói tới). Chúng ta sẽ là những kẻ phản bội nếu chúng ta không bóp chết những kẻ thù đó của giai cấp vô sản khi chúng ta có khả năng làm điều đó.

Có hai thế giới tư tưởng: một bên là quan điểm đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, cuộc đấu tranh giai cấp này trong những thời kỳ lịch sử *nhất định* có thể diễn ra trên cơ sở pháp chế tư sản, nhưng nó *nhất định* sẽ dẫn tới kết cục, tới cuộc chiến đấu trực diện, tới chỗ phải chọn một trong hai con đường: hoặc "đập tan tàn" nhà nước tư sản, hoặc mình bị đập tan và bị bóp chết. Một bên khác là quan điểm của kẻ theo chủ nghĩa cải lương, của người tiểu tư sản, họ chỉ thấy cây mà không thấy rừng, chỉ thấy bề ngoài hào nhoáng của pháp chế lập hiến, mà không thấy cuộc đấu tranh giai cấp tàn khốc, họ chỉ nằm ở một nơi xa xôi hẻo lánh của một nước nhỏ bé nào đó mà quên mất những vấn đề lịch sử vĩ đại hiện nay.

Bọn cải lương tự cho mình là những nhà chính trị thực tế, là những người làm một công tác có ý nghĩa tích cực, là những nhà hoạt động nhà nước. Duy trì những ảo tưởng trẻ con đó trong giai cấp vô sản là có lợi cho các ông chủ trong xã hội tư sản, nhưng những người dân chủ - xã hội cần phải phá hủy những ảo tưởng đó một cách không thương xót. Bê-ben nói: những lời nói về quyền bình đẳng là "những câu nói chẳng có ý nghĩa gì hết". Bê-ben đã nói giữa những tiếng cười chung của đại hội đảng: "Kẻ nào có thể làm cho cả phái xã hội chủ nghĩa mắc vào những lời lẽ đó, thì kẻ đó là một nhà hoạt động nhà nước, còn những ai tự để cho mình mắc vào đó, thì những người ấy hoàn toàn không phải là những nhà hoạt động nhà nước". Đó thật là một điều đánh trúng tim đen những kẻ cơ hội chủ nghĩa dù các màu sắc trong chủ nghĩa xã hội, những kẻ để cho mình mắc lừa phái tự do - dân tộc ở Đức¹⁵, mắc lừa bọn dân chủ - lập hiến ở Nga. Bê-ben nói: "Những người phủ nhận thường đạt được nhiều hơn so với những kẻ gọi là làm một công tác có ý nghĩa tích cực. Sự phê phán gay

gắt, sự đối lập gay gắt bao giờ cũng rơi vào một miếng đất tốt nếu như sự phê phán đó là chính đáng, mà sự phê phán của chúng ta chắc chắn là chính đáng".

Những câu nói cơ hội chủ nghĩa về một công tác có ý nghĩa tích cực, trong nhiều trường hợp, có nghĩa là phục vụ *cho phái tự do*, nói chung là phục vụ cho những kẻ nắm chính quyền trong tay, những kẻ quy định phương hướng hoạt động của nhà nước, của xã hội, của một tập thể nhất định. Và Bê-ben cũng đã trực tiếp rút ra kết luận ấy khi tuyên bố rằng: "trong đảng ta có không ít những phần tử tự do - dân tộc đang thực hiện một chính sách tự do - dân tộc". Để làm ví dụ, ông đã dẫn *Blöc*, chủ biên lừng tiếng của cái gọi là (Bê-ben dùng mấy chữ *cái gọi là*) "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa" ("Sozialistische Monatshefte")¹⁶. "Những người tự do - dân tộc không có chỗ đứng ở trong đảng ta", — Bê-ben đã tuyên bố thẳng như vậy giữa sự tán thành chung của đại hội.

Hãy xem bản danh sách cộng tác viên của tờ "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa". Ở đó *tất cả* đều là đại biểu của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Ở đó họ có thể không ngớt ca ngợi hành vi của phái thủ tiêu ở nước ta. Lê nào đó không phải là hai thế giới tư tưởng, khi mà lãnh tụ Đảng dân chủ - xã hội Đức tuyên bố rằng chủ bút tập san ấy là một người tự do - dân tộc?

Bọn cơ hội chủ nghĩa trên toàn thế giới đều thiên về chính sách liên minh với phái tự do, khi thì trực tiếp và công khai tuyên bố và thực hành chính sách đó, khi thì tuyên truyền hoặc biện hộ cho việc thỏa hiệp với phái tự do trong bầu cử, ủng hộ khẩu hiệu của phái này, v. v.. Bê-ben lại một lần nữa vạch trần toàn bộ tính chất giả dối, toàn bộ sự dối trá của chính sách đó, và về những lời của ông thì có thể nói không ngoa rằng, bất cứ một người dân chủ - xã hội nào cũng đều phải biết và nhớ tới những lời đó.

"Là một người dân chủ - xã hội, nếu tôi liên minh với các chính đảng tư sản, thì có thể đánh cuộc 1 000 lấy 1 rằng kẻ được không phải là những người dân chủ - xã hội, mà là các chính đảng tư sản, còn chúng

ta là những người bị thua. Đó là một *quy luật chính trị* nói rằng bất cứ nơi nào mà phái hữu và phái tả liên minh với nhau, thì phái tả bị thua, phái hữu được...

Nếu tôi liên minh chính trị với một chính đảng đối địch với tôi về *mặt nguyên tắc*, thì tôi nhất thiết phải thay đổi sách lược của tôi — tức là những biện pháp đấu tranh của tôi — một cách thích ứng để cho liên minh đó không bị phá vỡ. Lúc đó, tôi sẽ không còn có thể phê phán một cách không thương tiếc, không thể đấu tranh về mặt nguyên tắc, bởi vì như thế sẽ đụng chạm đến những người đồng minh của mình; tôi buộc sẽ phải làm thinh, che đậy nhiều sự việc, biện hộ cho những sự việc không thể được biện hộ, giấu giếm những sự việc không thể được giấu giếm".

Chủ nghĩa cơ hội sỏ dī là chủ nghĩa cơ hội vì nó hy sinh những lợi ích *căn bản* của phong trào vì những điều lợi nhất thời hoặc vì những lý do dựa vào những sự tính toán thiên cận nhất, hời hợt nhất. Tại Ma-gđơ-bua, Phran-cơ đã say sưa nói rằng các vị bộ trưởng ở Ba-đen "muốn thu hút chúng ta, những người dân chủ - xã hội, cùng làm việc với họ"!

Không nên nhìn lên, mà phải nhìn xuống, — trong thời gian cách mạng, chúng ta đã từng nói như vậy với bọn cơ hội chủ nghĩa ở nước ta, bọn đã nhiều lần ham mê các viễn cảnh khác nhau kiểu dân chủ - lập hiến. Trong lời kết thúc của mình tại Ma-gđơ-bua, trước mặt phái Phran-cơ, Bê-ben đã nói rằng: "Quần chúng không hiểu được việc có những người dân chủ - xã hội, bằng cách bỏ phiếu tín nhiệm, đã ủng hộ cái chính phủ mà quần chúng hết sức mong muốn hoàn toàn xóa bỏ đi. Tôi thường có ấn tượng rằng một số lãnh tụ chúng ta đã không còn hiểu được những sự đau khổ và tai họa của quần chúng (*tiếng tán thành vang dội*), rằng họ xa lạ với tình cảnh của quần chúng". Và "ở khắp nơi trên nước Đức, một sự căm phẫn lớn lao đã tích lại trong quần chúng".

Ở một đoạn khác trong bài phát biểu của mình, Bê-ben nói: "Chúng ta hiện đang sống trong một thời kỳ đặc biệt không thể tha thứ cho những sự thỏa hiệp thối nát. Mâu thuẫn giai cấp không phải dịu đi, mà gay gắt thêm. Chúng ta đang tiến tới một thời kỳ hết sức nghiêm trọng. Sau lần bầu cử này sẽ xảy ra việc gì? Chúng ta hãy đợi xem và chúng ta sẽ thấy. Nếu sự việc đi đến chỗ là cuộc chiến tranh

châu Âu bùng nổ trong năm 1912 thì khi ấy các anh sẽ thấy rằng chúng ta sẽ gặp phải những gì, sẽ ở vào một địa vị như thế nào. Chắc chắn rằng chúng ta sẽ không ở vào địa vị như phái Ba-đen hiện nay".

Chính giữa lúc một số người đang yên tâm tự mãn với cái tình hình đã trở thành quen thuộc ở Đức, thì Bê-ben lại tập trung toàn bộ sự chú ý của mình và khuyên đảng nên tập trung sự chú ý vào sự thay đổi nhất định sẽ xảy ra. Trong lời kết thúc, Bê-ben nói: "Cho đến nay, tất cả những gì mà chúng ta đã trải qua chẳng qua chỉ là những trận đánh nhỏ ở các tiền đồn, chỉ là những việc nhỏ nhặt mà thôi". Cuộc đấu tranh chủ yếu sẽ diễn ra trong tương lai. Xét theo quan điểm của cuộc đấu tranh chủ yếu đó thì toàn bộ sách lược của bọn cơ hội là cái đỉnh cao nhất của sự nhu nhược và sự thiên cận.

Khi nói về cuộc đấu tranh sắp tới, Bê-ben chỉ dùng những lời ám chỉ mà thôi. Không lần nào ông nói thẳng ra rằng ở Đức cách mạng đang đến gần, tuy ý của ông rõ ràng là như vậy, — tất cả những câu nói về các mâu thuẫn đang trở nên gay gắt, về sự khó khăn của các cuộc cải cách ở Phổ, về tình hình không có lối thoát của chính phủ và của các giai cấp thống trị, về sự căm phẫn của nhân dân đang tăng lên, về nguy cơ của một cuộc chiến tranh châu Âu, về ách áp bức kinh tế đang tăng lên vì sinh hoạt đắt đỏ và vì các nhà tư bản liên hợp lại với nhau thành những tư-rót và các - ten, v. v. và v. v., — tất cả những cái đó rõ ràng là để giải thích cho đảng và quần chúng hiểu được tính tất yếu của cuộc đấu tranh cách mạng.

Tại sao Bê-ben lại thận trọng như vậy, tại sao ông chỉ đóng khung trong những câu có tính chất gợi ý thôi? Bởi vì cuộc cách mạng sắp nổ ra ở Đức đang gặp phải tình thế chính trị đặc biệt, độc đáo, không giống với các thời kỳ tiền cách mạng khác ở những nước khác, và vì vậy mà đòi hỏi các lãnh tụ của giai cấp vô sản phải giải quyết một số nhiệm vụ *mới*. Đặc điểm chủ yếu của tình thế tiền cách mạng độc đáo đó là ở chỗ cuộc cách mạng sắp nổ ra này nhất định sẽ vô cùng sâu sắc hơn, vô cùng quan trọng hơn, sẽ lôi cuốn quần chúng rộng rãi hơn vào một cuộc đấu tranh

gian khổ, ngoan cường và lâu dài hơn so với tất cả những cuộc cách mạng trước đây. Nhưng đồng thời tình thế tiền cách mạng ấy còn có đặc điểm là có sự thống trị hết sức lớn (so với trước kia) của một *pháp chế* đã trở thành vật chướng ngại cho những kẻ đã lập ra pháp chế ấy. Đó là đặc điểm của tình hình, đó là chỗ khó khăn và mới mẻ của nhiệm vụ.

Sự trở trêu của lịch sử là ở chỗ: các giai cấp thống trị ở Đức là những giai cấp đã lập nên một nhà nước mạnh nhất trong suốt nửa cuối thế kỷ XIX, đã củng cố những điều kiện khiến cho chủ nghĩa tư bản phát triển nhanh chóng nhất và những điều kiện cho một nền pháp chế lập hiến vững chắc nhất, thế mà giờ đây các giai cấp đó rõ ràng đang bước tới cái tình hình là *phải* phá vỡ pháp chế đó, pháp chế của họ, phải phá vỡ để duy trì sự thống trị của giai cấp tư sản.

Trong gần nửa thế kỷ nay, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức đã lợi dụng pháp chế tư sản một cách mẫu mực, đã lập nên những tổ chức vô sản ưu tú, những báo chí xuất sắc, đã nâng sự giác ngộ và đoàn kết của đội tiên phong của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa lên tới trình độ cao nhất (có thể đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa).

Hiện nay đã gần đến thời kỳ khi mà giai đoạn nửa thế kỷ ấy trong lịch sử nước Đức, do những nguyên nhân khách quan, *phải* được thay thế bởi một giai đoạn khác. Thời kỳ lợi dụng pháp chế do giai cấp tư sản tạo ra sẽ được *thay thế* bởi thời kỳ những cuộc chiến đấu cách mạng hết sức vĩ đại, hơn nữa những cuộc chiến đấu ấy về thực chất sẽ phá vỡ *toàn bộ* pháp chế tư sản, *toàn bộ* chế độ tư sản, còn về hình thức thì phải bắt đầu (và đang bắt đầu) bằng những cố gắng vô hiệu và hoảng hốt của giai cấp tư sản muốn thoát khỏi cái pháp chế do chính nó tạo ra và đã trở nên không thể chịu nổi đối với nó! "Các ngài tư sản, các ngài hãy nổ súng trước đi!" — bằng mấy tiếng đó năm 1894 Ăng-ghe-nơ đã nói lên đặc điểm của tình hình và đặc điểm của những nhiệm vụ sách lược của giai cấp vô sản cách mạng¹⁷.

Giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa không một phút nào quên

rằng mình sẽ đứng trước và nhất định sẽ đứng trước một cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quần chúng, cuộc đấu tranh này sẽ đập tan toàn bộ và mọi pháp chế của xã hội tư sản, một xã hội tất phải bị đẩy vào chỗ diệt vong. Và đồng thời, đối với một đảng đã lợi dụng một cách tuyệt vời pháp chế tư sản đã tồn tại nửa thế kỷ để *chống lại* giai cấp tư sản, thì không có một lý do nào, dù là rất nhỏ, để từ bỏ những sự thuận lợi trong cuộc đấu tranh, cái ưu thế trong trận chiến đấu, thể hiện ở chỗ *kẻ thù đã bị lúng túng* trong pháp chế của bản thân chúng, kẻ thù buộc phải "nổ súng trước", buộc phải xé bỏ pháp chế của bản thân chúng.

Đó là đặc điểm của tình thế tiền cách mạng ở nước Đức ngày nay. Đó là nguyên nhân tại sao ông già Bê-ben lại thận trọng như vậy trong lúc ông đang tập trung toàn bộ sự chú ý vào cuộc đấu tranh vĩ đại sắp đến, đang đem tất cả sức mạnh của thiên tài lớn lao của mình, của kinh nghiệm của mình, của uy tín của mình ra để giáng một đòn vào bọn cơ hội chủ nghĩa thiển cận và nhu nhược, bọn người không hiểu được cuộc đấu tranh đó, không thể làm lãnh tụ cuộc đấu tranh đó, và chắc chắn là trong thời kỳ cách mạng họ từ chỗ là những *người lãnh đạo* sẽ trở thành những *người bị lãnh đạo*, thậm chí sẽ bị gạt hẳn ra ngoài.

Tại Ma-gđơ-bua, người ta đã tranh luận với các lãnh tụ này, đã khiển trách họ, đã chính thức gửi tối hậu thư cho họ, những kẻ đại biểu cho tất cả những gì không đáng tin cậy, yếu đuối đã tích lại trong đạo quân cách mạng vĩ đại, đã bị nhiễm phải pháp chế tư sản, đã trở thành đàn độn do súng bái pháp chế đó, súng bái tất cả tính chất hạn chế của *một* trong những thời đại của chế độ chiếm hữu nô lệ, tức là của một trong những thời đại thống trị của giai cấp tư sản. Khiến trách bọn cơ hội chủ nghĩa, cảnh cáo sẽ khai trừ họ, giai cấp vô sản Đức đồng thời cũng đã khiển trách tất cả những phần tử nào trong tổ chức hùng mạnh của mình đại biểu cho sự trì trệ, sự thiếu vững tin, sự yếu đuối, không biết đoạn tuyệt với cái tâm lý của xã hội tư sản đang giãy chết. Khiến trách những người cách mạng tồi trong hàng ngũ mình, giai cấp tiên tiến cũng đã, một trong những lần cuối, điểm lại những lực

lượng của mình trước khi bước lên con đường cách mạng xã hội.

* *
* *

Trong khi tất cả những người dân chủ - xã hội cách mạng trên toàn thế giới đều đang hết sức chú ý xem công nhân Đức chuẩn bị bước vào đấu tranh như thế nào, lựa chọn thời cơ đấu tranh như thế nào, chăm chú theo dõi kẻ thù và gạt bỏ những nhược điểm của chủ nghĩa cơ hội ra khỏi hàng ngũ mình như thế nào, thì bọn cơ hội chủ nghĩa trên toàn thế giới lại hí hửng trước những sự bất đồng ý kiến giữa Lúc-xăm-bua và Cau-xky về sự đánh giá giai đoạn trước mắt, về chỗ: một trong những bước ngoặt giống như ngày 9 tháng Giêng trong cách mạng ở Nga đang đến hay là sẽ đến, ngay bây giờ *hay là chưa phải bây giờ*, trong giây phút này *hay là trong giây phút sắp tới*. Bọn cơ hội chủ nghĩa đã hí hửng, cố nhen lên những sự bất đồng ấy — những sự bất đồng không có một ý nghĩa quan trọng hàng đầu — trên những trang "Nguyệt san xã hội chủ nghĩa" lẫn trên tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" (Mác-tư-nốp), trên tờ "Đời sống", "Phục hưng"¹⁸ và các tờ báo khác của phái thủ tiêu, lẫn trên tờ "Neue Zeit"¹⁹ (Mác-tốp)*. Sự nghèo nàn của những thủ đoạn của bọn cơ hội chủ nghĩa trong tất cả các nước đã bộc lộ rõ ở Ma-gđơ-bua, ở đây những sự bất đồng trong những người dân chủ - xã hội cách mạng Đức không đóng một vai trò đáng kể nào cả. Bọn cơ hội chủ nghĩa đã hí hửng nhưng quá sớm. Đại hội Ma-gđơ-bua đã thông qua phần đầu trong nghị quyết do Rô-da Lúc-xăm-bua đề nghị, trong đó đã trực tiếp nêu ra cuộc bãi công có tính chất quần chúng với tư cách là một thủ đoạn đấu tranh.

"Người dân chủ - xã hội", số 18,
ngày 16 (29) tháng Mười một
1910

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

* Trên tờ "Neue Zeit", đồng chí Các-xki đã kiên quyết chống lại Mác-tốp.

L. N. TÔN-XTÔI

Lép Tôn-xtôi đã mất rồi. Tầm quan trọng thế giới của Tôn-xtôi về mặt là một nghệ sĩ, danh tiếng thế giới của Tôn-xtôi về mặt là một nhà tư tưởng và một người thuyết giáo, — cả hai mặt đó, mỗi mặt một vẻ, đều phản ánh tầm quan trọng thế giới của cuộc cách mạng Nga.

L. N. Tôn-xtôi đã xuất hiện với tư cách là một đại văn hào ngay từ thời kỳ chế độ nông nô. Trong một loạt tác phẩm thiên tài mà ông đã viết trong hơn một nửa thế kỷ hoạt động văn học của mình, Tôn-xtôi đã mô tả chủ yếu là nước Nga cũ, trước cách mạng, nước Nga mà cả sau năm 1861 cũng vẫn còn ở trong tình trạng nửa nông nô, nước Nga nông thôn, nước Nga của địa chủ và của nông dân. Mô tả thời kỳ đó trong đời sống lịch sử của nước Nga, L. Tôn-xtôi đã biết đề ra trong các tác phẩm của mình biết bao vấn đề to lớn, đã biết đạt tới một sức mạnh nghệ thuật khiến cho những tác phẩm của ông chiếm một trong những vị trí hàng đầu trong văn học thế giới. Nhờ sự diễn đạt thiên tài của Tôn-xtôi mà thời kỳ chuẩn bị cách mạng ở một trong những nước bị giày xéo bởi bọn chủ nông nô, đã thể hiện ra như một bước tiến trong sự phát triển nghệ thuật của toàn nhân loại.

Ngay cả ở Nga, cũng chỉ có một số rất ít người biết đến Tôn-xtôi nghệ sĩ. Muốn cho những tác phẩm vĩ đại của ông có thể thực sự trở thành tài sản của *tất cả mọi người*, thì cần phải đấu tranh và tiếp tục đấu tranh chống cái chế độ xã hội đã giam hãm hàng triệu và hàng chục triệu người trong cảnh tối tăm, đần độn, lao

động khổ sai và cùng khổ, cần phải có cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Và Tôn-xtôi không những chỉ cống hiến tác phẩm nghệ thuật mà bao giờ quần chúng cũng sẽ tán thưởng và sẽ đọc một khi họ đập tan được ách của bọn địa chủ và bọn tư sản và tạo được cho mình những điều kiện sống xứng đáng với con người, — ông còn nói lên được, với một sức mạnh tuyệt vời, tâm trạng của đồng đảo quần chúng bị chế độ đương thời áp bức, mô tả được hoàn cảnh của họ, thể hiện được sự phản kháng và sự căm giận tự phát của họ. Là một nhân vật chủ yếu thuộc về thời kỳ 1861 - 1904, Tôn-xtôi đã thể hiện được một cách nổi bật lạ lùng trong các tác phẩm của ông, — vừa với tư cách là nghệ sĩ, vừa với tư cách là nhà tư tưởng và người thuyết giáo — những đặc điểm lịch sử của toàn bộ cuộc cách mạng đầu tiên ở Nga, đã thể hiện được chỗ mạnh và chỗ yếu của cuộc cách mạng đó.

Một trong những đặc điểm chủ yếu của cuộc cách mạng ở nước ta là ở chỗ nó là một cuộc cách mạng tư sản *nông dân* vào thời kỳ chủ nghĩa tư bản đã phát triển rất cao trên toàn thế giới và tương đối cao ở Nga. Đó là một cuộc cách mạng tư sản, bởi vì nhiệm vụ trực tiếp của nó là lật đổ chế độ chuyên chế Nga hoàng, chế độ quân chủ Nga hoàng và thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, chứ không phải là lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản. Đặc biệt là nông dân chưa nhận thức được nhiệm vụ nói sau đó, chưa nhận thức được sự khác nhau giữa nó với những nhiệm vụ gần hơn và trực tiếp hơn của cuộc đấu tranh. Và đó cũng là một cuộc cách mạng tư sản nông dân, bởi vì những điều kiện khách quan đã đặt lên hàng đầu vấn đề thay đổi những điều kiện cơ bản trong đời sống của nông dân, vấn đề phá hủy chế độ chiếm hữu ruộng đất cũ thời trung cổ, vấn đề "dọn đường" cho chủ nghĩa tư bản, những điều kiện khách quan đã đưa quần chúng nông dân bước lên một vũ đài hoạt động lịch sử ít nhiều độc lập.

Các tác phẩm của Tôn-xtôi đã biểu hiện được cả chỗ mạnh lẫn chỗ yếu, cả sức mạnh lẫn tính chất hạn chế của chính phong

trào quần chúng nông dân. Sự phản kháng mạnh mẽ, hăng say lắm lúc gay gắt đến tàn nhẫn của ông chống lại nhà nước và giáo hội mang tính chất quan phương - cảnh sát, thể hiện những tâm trạng của phái dân chủ nông dân thô sơ là phái mà trong đó chế độ nông nô, sự chuyên quyền và cướp bóc của bọn quan lại, sự giả nhân giả nghĩa của giáo hội, sự dối trá và lừa bịp trong bao thế kỷ đã chồng chất uất hận và căm thù lên thành núi. Việc ông kiên quyết bác bỏ chế độ tư hữu về ruộng đất thể hiện tâm lý của quần chúng nông dân trong một thời kỳ lịch sử mà chế độ chiếm hữu ruộng đất cũ thời trung cổ, và cả chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ lẫn chế độ chiếm hữu "ruộng đất được chia" của nhà nước, đã dứt khoát trở thành một trở ngại không thể nào chịu được đối với sự phát triển hơn nữa của nước nhà, trong một thời kỳ mà chế độ chiếm hữu ruộng đất cũ ấy nhất định phải bị tiêu diệt một cách nhanh chóng nhất và thẳng tay nhất. Việc ông tố cáo không ngừng chủ nghĩa tư bản, với một tình cảm sâu sắc nhất và với một sự phẫn nộ kịch liệt nhất, phản ánh tất cả nỗi ghê sợ của người nông dân gia trưởng khi người này thấy một kẻ thù mới, vô hình, không thể hiểu được tiến đến trước mặt mình, kẻ thù này từ một nơi nào đó ở thành thị hay từ một nơi nào đó ở nước ngoài đến, đang phá huỷ tất cả những "nền móng" của nếp sống ở nông thôn, đang đem lại cảnh tàn phá chưa từng thấy, cảnh cùng khổ, chết đói, dã man, tệ mãi dâm, bệnh tim la, — tất cả những tai họa của "thời kỳ tích lũy ban đầu", bị làm cho trầm trọng hơn gấp trăm lần bởi những biện pháp cướp bóc tối tân nhất do ông Cu-pông²⁰ tạo ra và đã được đưa vào nước Nga.

Nhưng đồng thời, trong những tác phẩm của mình, mà phản kháng mạnh mẽ, nhà tố cáo hăng say, nhà phê phán vĩ đại ấy lại tỏ ra không am hiểu gì về những nguyên nhân của cuộc khủng hoảng và những phương sách để thoát khỏi cuộc khủng hoảng đang lan tới nước Nga, sự không am hiểu đó là điều vốn có của người nông dân ngây thơ thời gia trưởng, chứ không phải của một nhà văn có học vấn kiểu Âu châu. Ở ông, cuộc đấu tranh chống

nhà nước nông nô và cảnh sát, chống chế độ quân chủ, đã biến thành việc phủ nhận chính trị, đã dẫn tới thuyết "không chống lại điều ác", đã dẫn đến chỗ hoàn toàn xa rời cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng trong những năm 1905-1907. Cuộc đấu tranh chống giáo hội quan phương lại đi đôi với việc tuyên truyền một tôn giáo mới, đã được gạn lọc, tức là một món thuốc độc mới, đã được tinh chế, một món thuốc độc tinh vi đối với quần chúng bị áp bức. Việc phủ nhận chế độ tư hữu về ruộng đất không dẫn đến chỗ tập trung tất cả cuộc đấu tranh nhằm vào kẻ thù thực sự, vào chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và công cụ chính trị của sự thống trị của nó, tức là chế độ quân chủ, mà dẫn tới những tiếng thở dài mơ mộng, mơ hồ và bất lực. Việc tố cáo chủ nghĩa tư bản và những tai họa do nó đưa đến cho quần chúng, lại đi đôi với thái độ hoàn toàn thờ ơ với cuộc đấu tranh giải phóng có tính chất thế giới mà giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa quốc tế đang tiến hành.

Những mâu thuẫn trong các quan điểm của Tôn-xtôi không phải chỉ là những mâu thuẫn trong tư tưởng của cá nhân ông, mà là sự phản ánh các điều kiện hết sức phức tạp và trái ngược, các ảnh hưởng xã hội, các truyền thống lịch sử, tức là những cái đã quyết định tâm lý của các giai cấp và của các tầng lớp khác nhau trong xã hội Nga vào thời kỳ *sau* cải cách, nhưng *trước* cách mạng.

Cho nên chỉ có thể đánh giá đúng về Tôn-xtôi, khi đứng trên quan điểm của cái giai cấp do vai trò chính trị của mình và do cuộc đấu tranh của mình trong thời kỳ các mâu thuẫn đó được giải quyết lần đầu tiên, trong thời kỳ cách mạng, mà đã tỏ rõ sứ mệnh của mình là làm lãnh tụ trong cuộc đấu tranh giành tự do cho nhân dân và giải phóng quần chúng khỏi sự bóc lột, đã tỏ rõ sự trung thành vô hạn của mình đối với sự nghiệp dân chủ và đã tỏ rõ có khả năng đấu tranh chống tính chất hạn chế và không triệt để của phái dân chủ tư sản (kể cả phái dân chủ nông dân), — nghĩa là chỉ có thể đánh giá được đúng khi đứng trên quan điểm của giai cấp vô sản dân chủ - xã hội.

Chúng ta hãy xem các báo của chính phủ đánh giá Tôn-xtôi như thế nào. Họ nhỏ những giọt nước mắt cá sấu, thề thốt là kính trọng "nhà đại văn hào" và đồng thời lại bênh vực cái Thánh vụ viện "tối thiêng". Còn các giáo phụ tối thiêng thì lại vừa mới phạm một điều xấu xa đặc biệt bỉ ổi, đã phái những giáo sĩ đến bên người hấp hối để lừa bịp nhân dân và nói rằng Tôn-xtôi đã "sám hối". Thánh vụ viện tối thiêng đã rút phép thông công của Tôn-xtôi. Càng tốt. Công tích đó sẽ được ghi cho Tôn-xtôi khi nhân dân thanh toán với bọn quan lại khoác áo thầy tu, bọn sen đầm nhân danh Chúa Giê-su, bọn quan toà tôn giáo hắc ám đã từng ủng hộ những vụ tàn sát người Do-thái và những công trạng khác của cái bầy Trăm đen của Nga hoàng.

Chúng ta hãy xem các báo của phái tự do đánh giá Tôn-xtôi như thế nào. Họ dùng những câu trống rỗng, quan phương của phái tự do, những câu đã nhàm của các giáo sư về "tiếng nói của nhân loại văn minh", về "sự hưởng ứng nhất trí của thế giới", về những "ý niệm về chân lý, về điều thiện", v.v. để trốn tránh, những câu này đã khiến cho Tôn-xtôi đả kích rất mạnh — và đả kích đúng — khoa học tư sản. Họ *không thể* nói một cách thẳng thắn và rõ ràng sự đánh giá của họ đối với những quan điểm của Tôn-xtôi về nhà nước, về giáo hội, về chế độ tư hữu ruộng đất, về chủ nghĩa tư bản, — không phải vì cơ quan kiểm duyệt đã ngăn cản; trái lại, cơ quan kiểm duyệt còn giúp cho họ thoát khỏi khó khăn nữa là khác! — mà là vì mỗi một luận điểm trong sự phê phán của Tôn-xtôi là một cái tát đánh vào mặt chủ nghĩa tự do tư sản, — bởi vì chỉ riêng việc Tôn-xtôi *neu lên* một cách mạnh dạn, công khai, gay gắt, quyết liệt các vấn đề hóc búa nhất, đáng nguyên rủa nhất của thời đại chúng ta, cũng đã *đánh thẳng* vào những câu nói sáo, những lối nói lắt léo đã nhàm, những lời dối trá lập lờ "văn minh" của nền chính luận của phái tự do (và của phái dân túy tự do) ở nước ta. Phái tự do ra sức ủng hộ Tôn-xtôi, ra sức chống Thánh vụ viện — và đồng thời lại ủng hộ... phái "Những cái mốc"²¹, cho rằng "có thể tranh luận" với chúng, nhưng "cần phải" chung sống hoà bình với chúng trong cùng một

đảng, "cần phải" cộng tác với chúng trong văn học và chính trị. Nhưng phái "Những cái mốc" lại được An-tô-ni Vô-lun-xki ôm hôn.

Phái tự do nêu lên hàng đầu ý kiến cho rằng Tôn-xtôi là một "lương tâm vĩ đại". Đó chẳng phải là một câu nói trống rỗng mà tờ "Thời mới"²² và tất cả những tờ báo giống nó là đang lặp đi lặp lại theo đủ mọi kiểu hay sao? Đó chẳng phải là lảng tránh những vấn đề *cụ thể* của nền dân chủ và của chủ nghĩa xã hội mà Tôn-xtôi đã đề ra hay sao? Như thế há chẳng phải là đề lên hàng đầu những cái biểu hiện thành kiến của Tôn-xtôi chứ không phải biểu hiện lý trí của ông, những cái thuộc quá khứ ở trong ông chứ không phải thuộc tương lai, những cái thuộc về việc ông phủ nhận chính trị và tuyên truyền cho sự tự tu dưỡng đạo đức, chứ không phải thuộc về việc ông phản kháng kịch liệt mọi sự thống trị giai cấp, hay sao?

Tôn-xtôi đã mất, và nước Nga trước cách mạng đã chìm vào dĩ vãng; sự yếu đuối và bất lực của nước Nga trước cách mạng đã được biểu hiện trong triết học, đã được mô tả trong các tác phẩm của nhà nghệ sĩ thiên tài. Nhưng trong di sản của ông có cái không chìm vào dĩ vãng, là cái thuộc về tương lai. Giai cấp vô sản Nga đón lấy và nghiên cứu di sản đó. Giai cấp vô sản Nga sẽ giải thích cho quần chúng lao động và bị bóc lột thấy ý nghĩa của sự phê phán của Tôn-xtôi đối với nhà nước, giáo hội, chế độ tư hữu ruộng đất, — không phải là để cho quần chúng bó mình vào việc tự tu dưỡng và mong mỗi một đời sống tốt đẹp, mà để cho quần chúng vùng dậy đánh một đòn nữa vào chế độ quân chủ Nga hoàng và vào chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ là những cái chỉ mới bị sứt mẻ sơ qua năm 1905 và cần phải được thủ tiêu. Giai cấp vô sản Nga sẽ giải thích cho quần chúng sự phê phán của Tôn-xtôi đối với chủ nghĩa tư bản, không phải là để cho quần chúng tự đóng khung trong việc chửi rủa tư bản và quyền lực của đồng tiền, mà để cho trên mỗi bước trong đời sống và đấu tranh của mình, quần chúng học được cách dựa vào những thành tựu kỹ thuật và thành tựu xã hội của chủ nghĩa

tư bản, học được cách liên hợp nhau lại thành một đạo quân thống nhất gồm hàng triệu chiến sĩ xã hội chủ nghĩa, những chiến sĩ sẽ lật đổ chủ nghĩa tư bản và xây dựng nên một xã hội mới, trong đó không có cảnh nhân dân bị cùng khổ, không có cảnh người bóc lột người.

"Người dân chủ - xã hội", số 18,
ngày 16 (29) tháng Mười
một 1910

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

BỨC THƯ NGỎ GỬI TOÀN THỂ NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI ỦNG HỘ ĐẢNG

Tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương tháng Giêng 1910²³, với tư cách là đại diện của phái bôn-sê-vích, chúng tôi đã giải tán phái của mình và đã chuyển giao toàn bộ tiền và các tài sản khác của phái mình cho ba nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào dân chủ - xã hội quốc tế. Việc chuyển giao đó cũng giống như việc giải tán phái, là những bước *có điều kiện*. Chúng tôi đã tiến hành những bước ấy với những điều kiện nào, điều đó đã rõ qua bản tuyên bố của chúng tôi tại chính hội nghị toàn thể ấy, bản tuyên bố đã được hội nghị toàn thể thông qua và công bố trên số báo đầu tiên của Cơ quan ngôn luận trung ương ra sau hội nghị toàn thể.

Nói một cách vắn tắt thì những điều kiện đó quy lại là: các phái khác (trước hết là phái "*Tiếng nói*", tức là phái men-sê-vích xuất bản và ủng hộ tờ "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*") chấp hành nghĩa vụ của mình *một cách trung thực*, nghĩa là một cách thành thực và đến cùng, cụ thể là (1) đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi²⁴ mà bản nghị quyết do hội nghị toàn thể nhất trí thông qua đã coi là một biểu hiện của ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản, và (2) giải tán các phái của mình.

Sau *một năm* tích lũy kinh nghiệm, một năm chờ đợi, giờ đây chúng ta đã hoàn toàn và dứt khoát thấy rõ rằng phái "*Tiếng nói*" và phái "*Tiến lên*"²⁵ *không chấp hành* cả điều kiện này lẫn điều kiện kia.

Do thấy rõ như vậy nên về phía chúng tôi, thứ nhất, chúng tôi đã xuất bản tờ "*Báo công nhân*"²⁶, và thứ hai, chúng tôi đã

đưa đơn đòi trả lại tiền và tài sản và đã trao đơn này cho Ban chấp hành trung ương cách đây mấy hôm, ngày 5 tháng Chạp 1910.

Sau khi đưa đơn trên thì về hình thức và về thực chất, tình hình sự việc như sau. Chúng tôi đã đưa *một cách có điều kiện* toàn bộ tài sản và toàn bộ lực lượng của mình ra để ủng hộ công việc chống chủ nghĩa thủ tiêu và chống chủ nghĩa triệu hồi, nhằm khôi phục lại đảng và sự thống nhất hoàn toàn của đảng. Việc phái "*Tiếng nói*" và phái "*Tiến lên*" vi phạm những điều kiện mà họ đã thừa nhận, đã phá hoại sự thoả thuận của chúng ta. Khi huỷ bỏ sự thoả thuận đã bị phái thủ tiêu và phái triệu hồi phá hoại, chúng tôi *vẫn* sẽ hoạt động *như trước kia* để khôi phục lại đảng và sự thống nhất hoàn toàn của đảng, để tiến hành một đường lối chống chủ nghĩa thủ tiêu và chống chủ nghĩa triệu hồi, nhưng chúng tôi phải tiến hành công tác đó *không phải* với những đồng minh mà hội nghị toàn thể đã cho phép (vì tin vào những lời hứa của họ) tham gia vào các cơ quan trung ương của đảng. Vì, theo sự thừa nhận chung và theo những lời tuyên bố đã được nhắc lại nhiều lần của các đại biểu các tổ chức dân tộc tại hội nghị toàn thể và tại các hội nghị khác của đảng, tại các hội nghị đại biểu, v.v., thì chính phái bôn-sê-vích chúng tôi bao giờ cũng được coi là *phải chịu trách nhiệm lớn nhất* về tình hình trong đảng, cho nên chúng tôi coi mình có nghĩa vụ công khai trình bày những quan điểm của mình về tình hình trong đảng và về ý nghĩa của những bước mà chúng tôi đã làm.

Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 có ý nghĩa rất lớn trong lịch sử đảng ta. Hội nghị đó đã xác định dứt khoát *đường lối sách lược* của đảng cho thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị, và *phát triển thêm* những nghị quyết được thông qua hồi tháng Chạp 1908²⁷, đã quyết định rằng chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi đều là những biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản. Sau đó, hội nghị toàn thể *đã đặt* vấn

để xoá bỏ các phe phái ở trong đảng ta — tức là vấn đề cần phải tạo ra một sự thống nhất *thật sự* trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội — *gắn liền* với việc quy định những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng của đảng trong thời kỳ lịch sử trước mắt.

Chúng tôi tin chắc rằng hai công việc ấy của hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 có một ý nghĩa *lịch sử*, và kết quả của những công việc ấy quan trọng hơn nhiều, sinh động hơn nhiều và vững chắc hơn nhiều so với điều mà một kẻ quan sát hời hợt vẫn tưởng.

Nhưng những kết quả đó đã bị làm hỏng ghè gớm bởi *những lời nói suông* mà người ta đã dùng để bọc lấy chúng. Không có gì thù địch hơn với tinh thần của Đảng dân chủ - xã hội và không có gì tai hại hơn là *những lời nói suông*. Mà *những lời nói suông* "điều hoà chủ nghĩa" cũng tai hại không kém và cũng làm cho người ta hỗn loạn về mặt tư tưởng không kém những lời nói suông của chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Những lời nói suông "điều hoà chủ nghĩa" đó đang làm mờ hồ *thực chất* của sự việc, chúng đang đưa những lời than thở và những nguyện vọng tốt lành ra thay thế cho sự phân tích những xu hướng thực tế và sự so sánh lực lượng thực tế ở trong đảng, chúng làm hại việc *xích lại gần* những người có thể gần và nên gần, bằng những mưu toan *chơi trò thống nhất* với những kẻ hiện nay chưa muốn và chưa thể thống nhất được.

Trong vòng một năm sau Hội nghị toàn thể tháng Giêng, những lời nói suông đó đã cạn và đã cho thấy những hậu quả của chúng. Nếu giờ đây, qua kinh nghiệm cay đắng của những vị anh hùng chuyên nói những lời nói suông "điều hoà chủ nghĩa", đảng *học được* rằng *không* nên tiến hành "điều hoà" và xoá bỏ các phe phái, thì năm đã qua sau hội nghị toàn thể không phải đã trôi qua một cách vô ích.

Những lời nói suông quy lại là: chỉ cần góp nhặt "những lời hứa" xoá bỏ các phe phái, chỉ cần lấy những thành phần khác nhau nhất để hợp thành các cơ quan trung ương, chỉ cần làm cho những thành phần đối lập "cân bằng" nhau, — và thế là đã tiến được một bước quan trọng tới chỗ thủ tiêu các phe phái.

Kinh nghiệm một năm đã tỏ rõ và không thể không tỏ rõ rằng phương pháp của các nhà *nói suông* đã bị sụp đổ hoàn toàn. Dựa vào "những lời hứa" thì không thể xây dựng được gì cả, dựa vào sự liên hợp những thành phần không đồng nhất và không thể nào liên hợp được để đặt nền móng cho một cái gì đó, thì thật là nực cười. Trong các quyết định và các biện pháp của hội nghị toàn thể, tất cả những gì dựa vào *những lời nói suông* thì ngay ngày hôm sau đã trở thành những bong bóng xà phòng. Những quyết định, những nghị quyết, những cơ quan được lập nên một cách giả tạo, *trên thực tế* đều là những câu chữ chết cứng, những cơ quan không có sức sống. Còn tất cả những gì *thực tế* trong công việc của hội nghị toàn thể, thì đều được phát triển, được củng cố, được thể hiện vào công tác, tự tìm được cho mình những hình thức tồn tại mới *ở ngoài* các nghị quyết, *bất chấp* các nghị quyết.

Khó mà hình dung được một bài học nào rõ ràng hơn, có ý nghĩa giáo dục hơn bài học đó của những sự kiện đã xảy ra trong một năm sau hội nghị toàn thể, bài học dạy cho những người say sưa với những lời nói suông, với những nguyện vọng tốt đẹp trống rỗng, với cái trò chia nhau các chức vị trong các cơ quan, v.v..

Vậy thì cái gì là thực tế trong công việc của hội nghị toàn thể? Cái thực tế là việc chỉ rõ *mối liên hệ* giữa *nội dung* chính trị - tư tưởng trong công tác đảng với việc xoá bỏ các phe phái. Cái thực tế là việc các phe phái và các trào lưu *xích lại gần nhau*, họ xích lại gần nhau không phải trên những lời nói suông điều hoà chủ nghĩa rẻ tiền, không phải trên những lời hứa và ước hẹn, không phải ở cái trò chia nhau các chức vị trong các cơ quan trung ương, mà là *trên công tác*, họ xích lại gần nhau *trong nhận thức* về những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng trước mắt, họ xích lại gần nhau *thật sự* trong việc đặt ra và giải quyết những nhiệm vụ đó.

Chùng nào mà còn có những người dùng những lời hoa mỹ và rẻ tiền để nói về việc xoá bỏ các phe phái, nhưng lại không hiểu gì về nguồn gốc khách quan của những sự bất đồng, cũng

không hiểu được hoàn cảnh *thực tế* đã *thực sự* đảm bảo cho một số nhóm các nhà trước tác (như nhóm của ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, hay nhóm các nhà trước tác theo chủ nghĩa Ma-khơ và chủ nghĩa triệu hồi²⁸) có thể độc lập đối với đảng, thì những lời nói đó vẫn là những lời trống rỗng và bất lực. Và khi mà trong hai phái cơ bản và chủ yếu, hai phái đã in dấu vết của mình lên *toàn bộ* lịch sử phong trào công nhân trong thời kỳ cách mạng và thậm chí còn hơn nữa: in dấu vết của mình lên *toàn bộ* lịch sử cách mạng ở nước Nga, — khi mà trong hai phái đó, do sự thay đổi của những điều kiện khách quan nên đã bắt đầu có sự xích lại gần nhau *trên công tác*, xích lại gần nhau trong *nhận thức* về những điều kiện khách quan ấy, thì không có một cố gắng nào của những kẻ âm mưu phá hoại sự xích lại gần đó, hoặc làm cho người ta không tin vào sự xích lại gần đó, lại có thể ngăn chặn nổi quá trình đã bắt đầu.

Trong năm qua, tình hình thực tế trong đảng sau hội nghị toàn thể đã hoàn toàn rõ ràng. Sự thật là phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" *đã ký tên* vào bản nghị quyết về đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, nhưng trên thực tế thì *toàn bộ* công tác tuyên truyền và cổ động, *toàn bộ* công tác thực tiễn của họ đều đã và đang được tiến hành đúng theo ý nghĩa ủng hộ và bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi.

Sự thật đó làm cho những ai có mắt đều có thể thấy rằng, một chính sách tự thỏa mãn với những nghị quyết trên giấy là một chính sách không có căn cứ biết chừng nào, những lời nói suông xa rời thực tế là có hại biết chừng nào.

Chúng ta hãy bàn tiếp. Sự thật là phái "Tiếng nói" cũng như phái "Tiến lên" *không một phút nào* từ bỏ tính độc lập của bè phái mình. Cả hai phái đó trên thực tế vẫn đang tồn tại một cách hoàn toàn *độc lập* đối với đảng như trước đây, họ có quỹ riêng, cơ quan ngôn luận riêng và những nhân viên riêng của họ. Ở phái triệu hồi thì hình thức tổ chức bè phái của họ là cái gọi là "trường"

ở ngoài nước (trên thực tế đây là một cơ quan để lựa chọn một cách có hệ thống những nhân viên và để tiến hành một cách có kế hoạch công tác tổ chức ở ngoài đảng và chống lại đảng)²⁹. Bổ sung cho "trường" còn có nhà xuất bản và tổ chức vận chuyển riêng. Ở phái "Tiếng nói" thì tổ chức phe phái *lose* hơn ("tự do" hơn, kém rõ rệt hơn), hơn nữa, đóng vai trò chính lại là nhóm của ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, nhóm 16 người, nhóm Mi-kha-in, Rô-man, I-u-ri và đồng bọn³⁰, những nhóm này tuyệt đối độc lập với đảng. Phái "Tiếng nói" hết sức tích cực tham gia những nhóm trên, họ dùng toàn bộ công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức vào việc chống đảng, đồng thời họ lại không từ chối tham gia các cơ quan trung ương của đảng, nhằm phá hoại một cách có hệ thống tác dụng của các cơ quan ấy và làm tan rã chúng từ bên trong.

Mọi đảng viên dân chủ - xã hội ủng hộ đảng đều không thể không nhận thấy rằng tình hình đó sẽ dẫn tới cái gì.

Trong lĩnh vực báo chí — kinh nghiệm năm qua chứng tỏ rằng *trên thực tế*, Cơ quan ngôn luận trung ương đã do những người bôn-sê-vích, *công* với phái Plê-kha-nốp³¹, tiến hành nhằm *chống lại* những phần tử thuộc phái "Tiếng nói" đang ngồi ở trong ban biên tập. Cuộc sống đã vượt quá những khuôn khổ do những lời nói suông điều hòa chủ nghĩa tạo ra: "những kẻ điều hòa" theo những lời hứa, "những kẻ điều hòa" theo các chức vị, "những kẻ điều hòa" theo sự ủy nhiệm của các cơ quan trung ương thủ tiêu chủ nghĩa, đã hoàn toàn trở thành *một vật trở ngại cho công tác*. Còn Plê-kha-nốp và những người cùng tư tưởng với ông, không hề có một lời hứa hẹn gì trong hội nghị toàn thể, cũng không nhận một chức vị gì, thì *thực tế* lại trở thành *những người chấp hành* đường lối của đảng.

Mâu thuẫn sờ sờ giữa hình thức và thực chất, giữa lời nói và việc làm, giữa sự tồn tại rõ ràng là giả dối của cái gọi là ban lãnh đạo của đảng (ban biên tập của Cơ quan ngôn luận trung ương) và việc làm thực tế trong Cơ quan ngôn luận trung ương, bất chấp ban lãnh đạo đó, đang gây ra một sự tan rã hết sức lớn cho

sinh hoạt của đảng. Để chấm dứt tình trạng tan rã ấy, tình trạng hạ thấp các cơ quan chính thức của đảng xuống một vai trò đáng làm cho kẻ thù của đảng chế cười và vui mừng, thì cần chấm dứt sự giả dối đó và cần công khai nói rõ sự thật, công khai thừa nhận rằng có hai phái làm công tác đảng.

Trong lĩnh vực thống nhất ở ngoài nước thì một năm nay tuyệt đối không làm được gì cả. Ở đâu mà các nhóm đã bị chia rẽ trước đây thì nay cũng vẫn bị chia rẽ. Các nhóm men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu đã công khai biến thành những nhóm ủng hộ báo "*Tiếng nói*". Sự xích lại gần chỉ thấy có và chỉ *thật sự* bắt đầu giữa những người bôn-sê-vích và phái Plê-kha-nốp mà thôi. Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương³² với tư cách là người thống nhất công tác của những người dân chủ - xã hội ở nước ngoài, đã biến thành một trò cười đang bị cả phái "Tiến lên" lẫn phái "Tiếng nói" giễu cợt một cách chính đáng, những phái này đang thích thú quan sát xem như thế nào mà một cơ quan trung ương của đảng lại đi đóng vai trò một ban lãnh đạo việc khiêu khích và những công việc quan liêu giấy tờ không cần thiết cho ai cả.

Trong lĩnh vực quan trọng nhất, cụ thể là trong công tác tổ chức tại các địa phương ở Nga, một năm nay tuyệt đối không làm được một việc gì có lợi cho đảng cả. Ban chấp hành trung ương, những người đã phải *mời* bọn Mi-kha-in, Rô-man, I-u-ri trên cơ sở "những lời hứa hẹn" với hội nghị toàn thể, đã nhiệt tâm làm cái công việc cao quý và xứng đáng với người cách mạng là mời những kẻ chế giễu đảng và tiếp tục làm hại đảng, tham gia đảng, nhưng *trong một năm nay* cũng vẫn chưa "mời" được ai cả. Nhưng trong thời gian đó, những phái chống đảng lại *tăng cường* tổ chức của mình để chống lại đảng: nhân viên của phái "Tiến lên" được tăng cường và phái đó đã phát triển thêm, nhóm của ngài Pô-tô-rê-xốp và các tổ chức khác của phái thủ tiêu — tiếp tục tuyên truyền chống đảng trong một loạt các câu lạc bộ, hợp tác xã, v. v., tiếp tục tiến hành những mưu đồ chống đảng ở trong đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma — cũng được tăng cường. Vai

trò của Ban chấp hành trung ương, những người trong thời gian này làm cái việc "mời mọc" phái thủ tiêu hay *phúc đáp* về những vụ "hiềm khích" của phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên", là một vai trò thật nhục nhã, và chúng ta không được phép để cho kẻ thù của đảng hạ thấp vai trò của Ban chấp hành trung ương như vậy.

Chỉ có những người hoàn toàn không có năng lực suy nghĩ hoặc những người muốn thi hành những mưu đồ nhỏ nhặt, thì mới còn có thể *không thấy* rằng nếu tình trạng đó của các cơ quan trung ương của đảng tiếp tục tồn tại, thì *nhất định* sẽ chuẩn bị cho phái thủ tiêu và phái triệu hồi giành được thắng lợi, những phái này đang thích thú đứng nhìn xem Ban chấp hành trung ương đã và đang tiếp tục lạc lối như thế nào trong những lời nói suông điều hòa chủ nghĩa, trong cái *trò chơi* điều hòa với những người không muốn điều hòa với đảng.

Phái thủ tiêu và phái triệu hồi hiểu những lời nói suông điều hòa chủ nghĩa ấy một cách tuyệt vời và lợi dụng những lời nói suông ấy một cách tuyệt vời để chống lại đảng. Vị anh hùng về những lời nói suông đó, Tơ-rốt-xki, hoàn toàn dĩ nhiên là đã trở thành vị anh hùng và viên thầy cãi thường xuyên của phái thủ tiêu và phái triệu hồi: về mặt lý luận, *không một chỗ nào* ông ta đồng ý với những phái đó, nhưng về mặt thực tiễn thì lại *hoàn toàn* đồng ý với họ.

Được sự giúp đỡ tốt bụng của viên thầy cãi ấy, cả phái thủ tiêu lẫn phái "Tiến lên" đều đã nắm được một cách tuyệt vời cái sách lược: tha hồ thể thốt, cam đoan rằng mình là những người ủng hộ đảng. Tờ "*Tiếng nói*" và bản cương lĩnh của nhóm "*Tiến lên*" đang lấp lại điều ấy, trong khi *trên thực tế* vẫn tiếp tục làm tan rã đảng và tiến hành toàn bộ công tác theo tinh thần chống đảng. "Chủ nghĩa điều hòa" hình thức và đầu lười đã trở thành công cụ của bọn thủ tiêu trong báo "*Tiếng nói*" và của phái "Tiến lên".

Rõ ràng là chúng ta, những đại biểu của trào lưu bôn-sê-vích, chúng ta không thể đóng vai trò những kẻ bị lừa như thế. Sau khi

đã chờ đợi suốt một năm, sau khi đã làm tất cả những gì có thể làm được để giải thích rõ tính chất chống đảng của phái "Tiến lên", phái "Tiếng nói" và Tơ-rốt-xki trên các trang của Cơ quan ngôn luận trung ương, chúng ta *không thể chịu trách nhiệm* trước đảng về những cơ quan đã làm cái công việc "mời mọc" phái thủ tiêu và phước đáp "về những công việc" của phái "Tiến lên". Chúng ta muốn công tác, chứ không muốn những sự hiềm khích.

Chúng ta muốn công tác chung với những người nào muốn làm việc và trên thực tế đã chứng tỏ là có năng lực làm việc theo tinh thần đảng, nghĩa là, trước hết là với những người men-sê-vích ủng hộ đảng và với những người dân chủ - xã hội thật sự không bè phái. Chúng ta không muốn chịu trách nhiệm về sự hiềm khích với những người không muốn cùng làm việc với đảng, mà lại muốn làm việc với ngài Pô-tơ-rê-xốp và phái triệu hồi.

Tình hình ở nước Nga đòi hỏi cấp bách các tổ chức đảng ở nước ngoài phải công tác khẩn trương và nhất trí. Thời kỳ hoàng kim ba năm (1908 -1910) của thế lực phản cách mạng rõ ràng đang đi đến chỗ kết thúc và đang được thay thế bằng thời kỳ cao trào đang bắt đầu. Và những cuộc bãi công mùa hè năm nay cùng những cuộc biểu tình nhân dịp Tôn-xtôi qua đời đang chỉ rõ điều đó. Công tác tổ chức của đảng ở trong nước Nga đã suy yếu đến tột độ, và sự suy yếu đó đang bị phái "Tiến lên" và phái "Tiếng nói" lợi dụng một cách vô sỉ nhất, bằng cách mở rộng những hoạt động chống đảng của họ với sự giúp sức của các cơ quan trung ương bè phái ở trong và ngoài nước.

Trong những điều kiện đó, nếu kéo dài cái trò chơi điều hòa với các cơ quan trung ương bè phái ấy, giả dối nhắm mắt trước tính độc lập của họ, "mời mọc" đại biểu của các phe phái ấy cùng đấu tranh chống lại chính sách của chính họ, che giấu cho họ trước đảng bằng cách nhận các thành viên của họ vào các cơ quan trung ương, — làm như vậy có nghĩa là hãm mình vào một tình

trạng hiềm khích không lối thoát. Làm như vậy có nghĩa là *kim hãm* công việc của các cơ quan trung ương ở ngoài nước, một công việc vốn đã bị kim hãm đến mức là trong suốt một năm nay ở nước Nga *không có một* cuộc hội nghị nào của Ban chấp hành trung ương, không những không có một cuộc hội nghị đại biểu nào, mà ngay cả những cuộc hội nghị riêng của cán bộ đảng ở các địa phương cũng không tổ chức được (trong lúc đó thì "trường" của phái triệu hồi và các cơ quan hợp pháp của phái thủ tiêu lại nhiều lần tổ chức được đủ mọi thứ hội nghị, hội nghị các phái viên, các thông tin viên tạp chí, v. v. để chống đảng).

Chúng ta phải tự trút bỏ cái trách nhiệm về sự trì trệ *hoàn toàn* đó trong công tác của các cơ quan trung ương đã bị cái trò điều hòa với phái "Tiếng nói" làm cho rối rắm, và phải khởi đầu ngay lập tức một công tác độc lập và kiên quyết nhất nhằm đoàn kết những người môn-sê-vích chính thống, những phần tử men-sê-vích ủng hộ đảng và những người dân chủ - xã hội không bè phái, để tổ chức các cuộc họp, các hội nghị đại biểu, để thành lập các ban thường vụ tỉnh, các nhóm liên hệ với báo chí của đảng, v. v.. Chúng ta kêu gọi tất cả những người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng hãy làm công tác này, vì chỉ có công tác này mới có thể *thực tế* làm cho đảng thoát ra khỏi chỗ bế tắc và giải thoát được các cơ quan trung ương khỏi việc "chạy theo ve vãn" phái "Tiếng nói".

Ngay từ trước hội nghị toàn thể, từ mùa xuân 1909, nhân danh phái môn-sê-vích, chúng ta đã công bố chính sách *xích lại gần* phái men-sê-vích ủng hộ đảng, và từ đó chính sách ấy đã đem lại những kết quả to lớn, *bất chấp* cả cái mưu toan không thành công muốn tin vào "những lời hứa hẹn" của phái "Tiếng nói" và coi họ là những người ủng hộ đảng. Từ đó trở đi, tất cả những gì đã được làm để thật sự củng cố *đường lối của đảng*, chứ không phải để củng cố sự tuyên truyền của phái "Tiến lên" và sự biện hộ của phái "Tiếng nói" đối với chủ nghĩa thủ tiêu, để làm cho những hạt nhân cơ bản của *hai* phái chủ yếu thật sự xích lại gần nhau, —

thì tất cả những cái ấy đều đã được chúng ta làm *một cách độc lập*, không dính gì tới những mưu toan không thành công đó, những mưu toan điều hòa với phái "Tiếng nói". Và khi tự trút bỏ cái trách nhiệm về hành động tiếp tục những mưu toan ấy, chúng ta vững tin rằng chúng ta sẽ còn đạt tới một sự xích lại gần hơn nữa *trong công tác* thông qua "*Báo công nhân*", cũng như thông qua sách báo hợp pháp và thông qua hoạt động ở ngoài nước của các nhóm ủng hộ "*Báo công nhân*" và ủng hộ Plê-kha-nốp.

Sau hội nghị toàn thể, hội nghị đã đặt ra một cách hoàn toàn rõ ràng vấn đề các phe phái và vấn đề thủ tiêu các phe phái ấy, hội nghị lần đầu tiên đã đặt vấn đề ấy *gắn liền* với đường lối chính trị - tư tưởng của chính những phe phái đó, nghĩa là lần đầu tiên đã đặt trên miếng đất hiện thực là tính đến việc *thực sự xích lại gần nhau trên công tác*, chứ không phải trên những lời hứa hẹn trống rỗng, những lời hứa hình thức và những lời nói suông đại loại như thế, — sau hội nghị toàn thể và sau một năm thử thách những thành quả của hội nghị ấy, thì *không thể* nào tiếp tục cái trò hú tìm giả dối cũ rích đó nữa.

Cần phải hành động một cách công khai. Cần phải có gan nói rõ sự thật. Nếu Ban chấp hành trung ương muốn thẳng thắn và công khai nói rõ sự thật với đảng, thì riêng bản tuyên bố như vậy cũng sẽ trở thành một công cụ có một sức mạnh lớn lao ở trong tay Ban chấp hành trung ương, mạnh gấp trăm lần so với bất cứ một nghị quyết, một nguyện vọng, một sự khiển trách, một sự khai trừ nào, v. v..

Nói rõ sự thật có nghĩa là thừa nhận rằng, tiếc thay, ý đồ định xóa bỏ *mọi* bè phái đã bị phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" phá hoại, *nhưng* cũng đã có một bước tiến trong *sự xích lại gần nhau* của hạt nhân cơ bản, của những phần tử thật sự ủng hộ đảng trong hai phái chủ yếu, trong sự xích lại gần nhau giữa họ với những phần tử ủng hộ đảng trong các tổ chức dân tộc và trong những người dân chủ - xã hội không bè phái. Nếu như Tơ-rốt-xki và những viên thầy cãi giống như y của phái thủ tiêu và phái

triệu hồi tuyên bố rằng sự xích lại gần nhau ấy "không có nội dung chính trị", thì những lời tuyên bố ấy chỉ chứng minh toàn bộ tính chất vô nguyên tắc của Tơ-rốt-xki, chứng minh toàn bộ tính chất thù địch *thực sự* của chính sách của y đối với chính sách *thật sự* (chứ không phải chỉ hạn chế trong những lời hứa hẹn) xóa bỏ các phe phái. *Hứa hẹn* xóa bỏ các phe phái sau một năm thử thách những kết quả của hội nghị toàn thể, thì chỉ có nghĩa là bịp bợm mà thôi. Nhưng nếu như sự xóa bỏ các phe phái chỉ là những lời nói suông, thì *sự xích lại gần nhau* của các trào lưu căn bản trong hai phái chủ yếu lại là *một sự thật*. Không có một "khối" nào, không có một lời cam kết hoa mỹ nào, không có những lời hứa hẹn xóa bỏ sự bất đồng nào toát ra từ sự thực đó, nhưng từ sự thực đó lại toát ra cái *khả năng hiện thực* để *thực sự* xây dựng đảng, bằng cách dựa vào sự cộng tác giữa *một bộ phận* men-sê-vich và *một bộ phận* bôn-sê-vich.

Nếu như Ban chấp hành trung ương muốn hoàn toàn triệt để đi vào con đường thừa nhận tình hình đó và làm công tác đó, nếu như Ban chấp hành trung ương muốn làm cho tất cả các cơ quan trung ương trở thành cơ quan xúc tiến sự xích lại gần nhau ấy, muốn hoàn toàn giải thoát cho những cơ quan đó khỏi cái công việc không xứng đáng và có hại là "chạy theo ve vãn" phái "Tiếng nói" hoặc "mời mọc" phái "Tiếng nói", muốn làm cho công tác đó có thể thực hiện được mà không có những sự hiềm khích, thì chúng ta sẽ hết lòng hết sức ủng hộ chính sách đó, chính sách mà chúng ta đã *thực tế* tiến hành từ mùa xuân 1909, tức là đã gần hai năm nay rồi.

Nếu như Ban chấp hành trung ương không muốn rút ra cái kết luận tất yếu đó từ những bài học của hội nghị toàn thể và từ những kết quả của hội nghị ấy, thì Ban chấp hành trung ương hãy giao công tác đảng¹⁾ và công tác khôi phục sự thống nhất cho khối liên minh giữa phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và Tơ-rốt-xki.

¹⁾ Trong bản thảo, tiếp sau đó là một dòng bị xóa, không đọc được.

Như thế sẽ thắng thắn hơn, chân thành hơn, còn chúng tôi thì sẽ đứng ra ngoài cái khối liên minh đã thực tế tỏ ra là chống đảng ấy.

Tất nhiên, chúng ta sẽ không lầm lẫn do chỗ, nhân bước đó của chúng ta, có một số người (trong đó chắc chắn sẽ có cả những viên thầy cãi đã từng trải của phái thủ tiêu và phái triệu hồi) sẽ la lối lên là "chia rẽ". Dù những lời kêu la như vậy có vô lý và giả dối đến mức nào chẳng nữa, thì cũng cần phải nói đến những lời phản đối có thể xảy ra đó, để phòng ngừa cho những người không biết tình hình.

Xét về mặt hình thức, thì bước đó của chúng ta — đề nghị về việc trả lại tiền, về việc xóa bỏ bản hợp đồng mà chúng ta đã ký kết với những điều kiện rất rõ ràng — là tuyệt đối chính đáng. Những điều kiện của bản hợp đồng giữa chúng ta với Ban chấp hành trung ương đã được công bố công khai, đã được đăng trên Cơ quan ngôn luận trung ương và được Ban chấp hành trung ương *nhất trí* thừa nhận tại hội nghị toàn thể. Khi nhân danh toàn đảng để thừa nhận những *điều kiện* đó, khi đăng những điều kiện đó lên trên Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, Ban chấp hành trung ương do đó đã thừa nhận một cách hết sức rõ ràng rằng, chỉ *khi nào* thật sự *thực hiện* những điều kiện đó, thì Ban chấp hành trung ương mới có thể đòi hỏi chúng ta phải có một cách thức hành động nhất định. Không một ai có thể phủ nhận được rằng phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" đã không thực hiện những điều kiện đó, bất chấp cả bản nghị quyết mà họ đã ký. Vì vậy, cái quyền chính thức của chúng ta có thể *xé bỏ* hợp đồng, đã hoàn toàn hiển nhiên. Chúng ta xé bỏ hợp đồng là để độc lập đấu tranh cho tính đảng, là để độc lập tiến hành công tác xây dựng đảng mà *không cần đến những người*, qua kinh nghiệm một năm nay, đã chứng tỏ rằng họ không muốn làm công việc đó, và để cùng làm *với những người* men-sê-vích và những người không bè phái *nào* đã chúng ta tỏ điều ngược lại. Nếu như bản hợp đồng —

mà trong đó có đặt điều kiện trực tiếp và chính xác là phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" phải chuyển sang lập trường của đảng — đã bị *họ* vi phạm, thì chúng ta có toàn quyền và có *trách nhiệm* phải hủy bỏ bản hợp đồng ký kết với những kẻ chế giễu đảng, và tìm mọi hình thức có thể có được để xích lại gần những người ủng hộ đảng.

Nhưng tình hình thực tế của sự việc còn quan trọng hơn nhiều so với mặt hình thức của vấn đề. Xét về mặt *này* thì tính chất giả dối của phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên", những kẻ trong và sau hội nghị toàn thể vẫn tiếp tục tuyên bố trên báo chí về tính đảng của họ, thật đã bộc lộ ra một cách đặc biệt rõ ràng. Tính chất giả dối của những lời thề thốt ấy, sự dối trá quá quắt của những lời hò la của những con người *ấy* về sự chia rẽ, đã rõ ràng đến mức không cần phải phí nhiều lời để chứng minh nữa. Chính phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" đã tạo ra ngay sau hội nghị toàn thể, — hay nói cho đúng hơn, là họ đã không ngừng tạo ra — bất chấp cả những lời hứa hẹn của họ tại hội nghị toàn thể, — một sự chia rẽ thật sự, chính họ trong suốt một năm đã tiếp tục tiến hành sự chia rẽ đó, làm tăng thêm sự chia rẽ đó, đã ủng hộ *sự độc lập* đối với đảng mà nhóm Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, nhóm các nhà trước tác và những người lập ra cái trường theo chủ nghĩa "Ma-khơ", v. v. và v. v. đã thực hiện. Để cho những phần tử chia rẽ ấy tiếp tục ở trong các cơ quan trung ương của đảng, có nghĩa là làm cho sự nghiệp của đảng hoàn toàn bị tiêu tan. Để cho tình hình trước đây tiếp tục tồn tại, khi mà những phần tử chia rẽ ấy lợi dụng sự có mặt của họ trong các cơ quan trung ương của đảng đã kim hãm mọi công tác, để *làm tan rã đảng từ bên trong* nhằm làm lợi cho ngài Pô-tơ-rê-xốp hay các lãnh tụ của cái trường theo chủ nghĩa "Ma-khơ", — thì điều đó có nghĩa là gây cho sự nghiệp thống nhất của đảng những tổn thất hết sức lớn lao, không sao bù đắp lại được.

Từ lâu người ta đã nói: không phải bất cứ một ai tụng niệm "thượng đế, thượng đế" cũng đều có thể lên thiên đường được cả. Và chúng ta, qua kinh nghiệm của hội nghị toàn thể, cần nhắc

lại rằng: không phải bất cứ ai luôn mồm nói những câu rẻ tiền về tính đảng, cũng đều thật sự là người ủng hộ đảng. Phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" đã chia rẽ đảng sau hội nghị toàn thể. Đó là một sự thật. Tư-rốt-xki đã làm trạng sư cho họ trong công việc đó. Đó cũng là sự thật.

Để chấm dứt sự chia rẽ, để ngăn cản không cho nó lan rộng ra, thì *không có* biện pháp nào khác ngoài việc tăng cường, củng cố và xác lập một cách chính thức sự xích lại gần nhau của những người sau hội nghị toàn thể đã *thực tế* tiến hành công tác đảng, tức là của những người men-sê-vích ủng hộ đảng và những người bên-sê-vích.

Công bố quan điểm của chúng tôi về tình hình trong đảng với tất cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng, với những phần tử dân chủ - xã hội không bè phái ủng hộ đảng, với những người bên-sê-vích, cũng như với tất cả các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc, chúng tôi kêu gọi các nhóm bên-sê-vích ở Nga hãy lập tức đoàn kết xung quanh "*Báo công nhân*" và bắt tay vào việc chuẩn bị các hội nghị và hội nghị đại biểu cần thiết cho việc xây dựng lại đảng, vì do tình hình hiện nay, những hội nghị đó nhất định phải bắt đầu từ những cố gắng khiêm tốn nhất, không chính thức nhất và không câu nệ hình thức nhất. Nói chi tiết hơn về tính chất của những cố gắng ấy trên báo chí thì không phải chỗ.

Chúng tôi cũng kêu gọi các nhóm bên-sê-vích ở ngoài nước hãy cải tổ lại như thế nào để cắt đứt mọi liên hệ với những người thuộc phái "Tiến lên" đã hoàn toàn tỏ rõ tính chất chống đảng của họ, và gạt bỏ những trở ngại do những kẻ bảo vệ chủ nghĩa triệu hồi ấy gây nên, mở đầu một công tác có hệ thống nhằm củng cố đảng, xích lại gần những người ủng hộ đảng trong các phe phái khác, thành lập các câu lạc bộ chung, tổ chức những buổi diễn giảng, những cuộc thuyết trình, v. v., mở đầu những bước chuẩn bị để tiến tới thật sự thống nhất tất cả những người ở ngoài nước

không đi theo phái "*Tiến lên*" và phái "*Tiếng nói*". Nếu nơi nào có phái "Tiếng nói" và không tránh khỏi có hai nhóm song song tồn tại, thì những người bên-sê-vích sẽ tỏ ra không xứng đáng những phần tử "Tiến lên" chống đảng còn tiếp tục lưu lại trong nhóm của mình. Họ có thể tìm được nơi dung thân ở phái "Tiếng nói".

Ban biên tập "Báo công nhân"

*Viết sau ngày 22 tháng Mười
một (5 tháng Chạp) 1910*

Theo đúng bản thảo

*Đăng lần đầu ngày 21 tháng
Giêng 1932 trên báo "Sự thật",
số 21*

L. N. TÔN-XTÔI VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN HIỆN ĐẠI ³³

Công nhân Nga trong hầu hết các thành phố lớn ở Nga đã lên tiếng nhân dịp L. N. Tôn-xtôi từ trần và, bằng cách này hay cách khác, đã biểu thị thái độ của họ đối với nhà văn đã cống hiến nhiều tác phẩm nghệ thuật hết sức xuất sắc khiến ông được liệt vào hàng ngũ những nhà đại văn hào trên toàn thế giới, — đối với nhà tư tưởng *đã đặt ra* một cách thành thực, đầy lòng tin tưởng và với một sức mạnh phi thường, cả một loạt vấn đề liên quan đến những nét cơ bản của cơ cấu chính trị và xã hội hiện nay. Nói chung, thái độ đó đã được thể hiện trong bức điện văn — đã được công bố trên các báo — của các đại biểu công nhân trong Đu-ma III ³⁴.

L. Tôn-xtôi bắt đầu hoạt động văn học dưới chế độ nông nô, nhưng vào một thời kỳ mà rõ ràng là chế độ đó đang sống những ngày cuối cùng của nó. Hoạt động chính của Tôn-xtôi diễn ra đúng vào thời kỳ lịch sử Nga nằm vào giữa hai bước ngoặt của nó, giữa năm 1861 và 1905. Trong thời kỳ đó, những dấu vết của chế độ nông nô, những tàn dư trực tiếp của chế độ đó đã thấm vào toàn bộ đời sống kinh tế (nhất là ở nông thôn) và toàn bộ đời sống chính trị của đất nước. Đồng thời, chính thời kỳ đó là thời kỳ mà chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ từ dưới lên và được đưa vào từ trên xuống.

Những tàn dư của chế độ nông nô biểu lộ ra ở chỗ nào? Nhiều nhất và rõ ràng nhất là ở chỗ nước Nga, một nước chủ yếu là nông nghiệp, thì nông nghiệp thời đó lại nằm ở trong tay những

nông dân phá sản, bị bán cùng hóa, những nông dân này dùng những phương pháp canh tác lỗi thời, thô sơ, trên những phần đất được chia cũ của thời nông nô đã bị cắt xén bớt đi một cách có lợi cho bọn địa chủ trong năm 1861. Mặt khác, nông nghiệp lại ở trong tay bọn địa chủ, bọn này ở vùng trung tâm nước Nga đã canh tác ruộng đất bằng lao động của nông dân, cày của nông dân, ngựa của nông dân để bù lại những "ruộng đất cắt", những bãi cỏ và những nơi cho súc vật uống nước, v. v.. Về thực chất đó là chế độ kinh tế nông nô cũ. Chế độ chính trị của nước Nga suốt thời gian đó cũng thấm sâu tinh thần chế độ nông nô. Người ta thấy rõ điều đó qua cơ cấu của nhà nước trước khi có những bước đầu sửa đổi cơ cấu ấy trong năm 1905, cũng như qua ảnh hưởng thống trị của bọn địa chủ quý tộc trong các công việc của nhà nước, qua quyền lực vô hạn của bọn quan lại mà phần lớn — nhất là bọn quan lại cao cấp — đều xuất thân từ tầng lớp quý tộc chiếm hữu ruộng đất.

Sau năm 1861, nước Nga gia trưởng cũ bắt đầu tan rã mau chóng dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa tư bản thế giới. Nông dân bị đói kém, chết chóc, phá sản chưa từng thấy, và đã bỏ ruộng đất ra thành thị. Nhờ "lao động rẻ mạt" của những nông dân bị phá sản mà đường xe lửa, công xưởng và nhà máy đã được xây dựng nhanh chóng. Đại tư bản tài chính, đại thương nghiệp và đại công nghiệp được phát triển ở Nga.

Chính sự phá vỡ nhanh chóng, gay go, mạnh mẽ tất cả các "nền móng" cũ của nước Nga cũ đó đã được phản ánh trong các tác phẩm của nghệ sĩ Tôn-xtôi và trong những quan niệm của nhà tư tưởng Tôn-xtôi.

Tôn-xtôi am hiểu tuyệt vời về nước Nga nông thôn, về đời sống của địa chủ và của nông dân. Trong các tác phẩm văn học của ông, ông đã mô tả đời sống ấy, những tác phẩm này được xếp vào hàng những tác phẩm hay nhất trong nền văn học thế giới. Sự phá vỡ mạnh mẽ tất cả các "nền móng cũ" của nước Nga nông thôn đã kích thích sự chú ý của ông, làm cho ông quan tâm sâu sắc đến các biến cố xảy ra chung quanh ông, làm thay đổi toàn bộ

thế giới quan của ông. Do nguồn gốc xuất thân và sự giáo dục của ông, Tôn-xtôi thuộc về tầng lớp đại quý tộc địa chủ ở Nga; ông đã đoạn tuyệt với tất cả các quan niệm thịnh hành trong giới đó, và trong những tác phẩm cuối cùng của ông, ông đã kịch liệt phê phán tất cả những luật lệ nhà nước, giáo hội, xã hội và kinh tế đương thời dựa trên sự nô dịch quần chúng, trên sự cùng khổ của họ, trên sự phá sản của nông dân và của các tiểu chủ nói chung, trên bạo lực và sự giả nhân giả nghĩa — những cái đã thấm sâu vào toàn bộ cuộc sống đương thời suốt từ trên xuống dưới.

Sự phê phán của Tôn-xtôi không phải là mới lạ. Ông không nói điều gì mà trong văn học Âu châu cũng như trong văn học Nga những người đứng về phía nhân dân lao động lại không nói tới trước ông từ lâu. Nhưng cái độc đáo trong sự phê phán của Tôn-xtôi và ý nghĩa lịch sử của sự phê phán đó là ở chỗ nó đã thể hiện được, với một sức mạnh mà chỉ riêng những nghệ sĩ thiên tài mới có được, sự chuyển biến trong cách nhìn của quần đại quần chúng nhân dân ở nước Nga trong thời kỳ nói trên, cụ thể là ở nước Nga nông thôn, nước Nga nông dân. Bởi vì sự phê phán của Tôn-xtôi đối với những luật lệ đương thời khác với sự phê phán của những đại biểu của phong trào công nhân hiện đại đối với cũng những luật lệ đó, chính là ở chỗ Tôn-xtôi đứng trên quan điểm của người nông dân gia trưởng chất phác, Tôn-xtôi đem tâm lý của người nông dân đó vào trong sự phê phán của mình, vào trong học thuyết của mình. Sở dĩ sự phê phán của Tôn-xtôi có một tình cảm mạnh mẽ như thế, một sự hăng say như thế, có tác dụng thuyết phục như thế, có sức sống, sự thành thật, sự dũng cảm như thế trong nguyện vọng muốn "đi đến tận gốc", muốn tìm cho ra nguyên nhân thực sự của những tai họa của quần chúng, thì chính là vì sự phê phán ấy thực sự phản ánh sự chuyển biến trong cách nhìn của hàng triệu nông dân, những người vừa mới thoát khỏi chế độ nông nô để bước tới tự do thì đã thấy rằng cái tự do đó có nghĩa là những khủng khiếp mới của sự phá sản, chết đói, sống không nhà không cửa giữa bọn "ranh mãnh" ở thành thị, v. v.. Tôn-xtôi phản ánh tâm trạng của họ trung thực đến

mức là bản thân ông cũng mang vào trong học thuyết của ông sự ngây thơ của họ, sự xa rời chính trị của họ, chủ nghĩa thần bí của họ, nguyện vọng của họ muốn xa lánh người đời, "không chống lại điều ác", những lời nguyện rửa bắt lực của họ đối với chủ nghĩa tư bản và "quyền lực của đồng tiền". Sự phản kháng của hàng triệu nông dân và sự thất vọng của họ, chính đó là những cái hòa lẫn với nhau trong học thuyết của Tôn-xtôi.

Những đại biểu của phong trào công nhân hiện đại thấy rằng họ cũng có những điều để phản đối, nhưng họ không có lý do gì để tuyệt vọng cả. Tuyệt vọng là đặc tính của các giai cấp đang hấp hối, còn giai cấp công nhân làm thuê thì lại nhất định đang lớn lên, đang phát triển và được tăng cường trong mọi xã hội tư bản chủ nghĩa, kể cả ở Nga. Tuyệt vọng là đặc tính của những kẻ nào không hiểu được nguyên nhân của tai họa, không thấy được lối thoát, không có khả năng đấu tranh. Giai cấp vô sản công nghiệp hiện đại không thuộc về những giai cấp đó.

*"Con đường của chúng ta", số 7,
ngày 28 tháng Mười một 1910
Ký tên: V. I — in*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Con đường của chúng ta"*

**THƯ GỬI BAN LÃNH ĐẠO
Ở TRONG NƯỚC
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN
DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ³⁵**

Thời gian gần đây nhất, trong sinh hoạt ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã xảy ra những sự kiện chứng tỏ rõ ràng rằng "cuộc khủng hoảng về sự thống nhất" của đảng sắp chấm dứt. Vì vậy tôi thấy có trách nhiệm phải báo cho các đồng chí — hoàn toàn chỉ nhằm mục đích thông báo thôi — biết những sự kiện gần đây có ý nghĩa gì, kết cục sắp tới sẽ phải như thế nào (xét theo toàn bộ quá trình diễn biến của tình hình) và những người bôn-sê-vích chính thống giữ lập trường nào.

Trên tờ "Tiếng nói", số 23, trong bài "Chúng ta đã đi tới đâu?", Mác-tốp chế nhạo hội nghị toàn thể, chế nhạo việc Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương trong suốt cả năm đã không họp một lần nào và đã không làm gì hết để thi hành các nghị quyết. Lẽ tất nhiên, ông ta "quên" không thêm rằng chính nhóm thủ tiêu của các ngài Pô-tơ-rê-xốp đã phá hoại Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương: mọi người đều biết sự thật là Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri đã cự tuyệt không tham gia Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương và đã tuyên bố rằng bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương là có hại. Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương đã bị phá vỡ. Mác-tốp hờn hỷ về điều đó. Phái "Tiến lên" cũng hờn hỷ, điều đó không cần phải nói (trong số 1 của văn tập "Tiến lên", người ta đã cảm thấy sự hờn hỷ đó rồi). Trong khi hờn hỷ, Mác-tốp đã quá vội vã buột miệng tiết lộ bí mật. Ý vui sướng la lên rằng: "sự hợp pháp đang giết họ" (những người bôn-sê-vích hay

"khởi bôn-sê-vích - Ba-lan"). Ở đây ông ta ngụ ý nói rằng nhờ có phái thủ tiêu *phá* Ban chấp hành trung ương, nên trong tình hình như hiện nay đảng không có lối thoát *hợp pháp*. Lẽ cố nhiên, đối với phái thủ tiêu thì không có gì khoải bằng tình hình đảng không có lối thoát.

Nhưng Mác-tốp đã quá vội vã. Những người bôn-sê-vích còn có trong tay một phương tiện cực kỳ hợp pháp đã được hội nghị toàn thể quy định một cách đặc biệt và đã được công bố (nhân danh hội nghị toàn thể) trong số 11 của Cơ quan ngôn luận trung ương. Phương tiện đó là bản yêu cầu trả lại tiền vì phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" rõ ràng đã không thực hiện những điều kiện là giải tán các phái và đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Vì những người bôn-sê-vích đã trao tài sản của mình cho Ban chấp hành trung ương chính là với *những điều kiện* đó, những điều kiện đã được quy định trước một cách chính xác.

Và thế là ngày 5 tháng Chạp 1910 (theo lịch mới) những người bôn-sê-vích sau khi đã ký những điều kiện tại hội nghị toàn thể, đã đưa ra yêu cầu đòi trả lại tiền. Theo quy định, yêu cầu đó *dẫn đến việc triệu tập hội nghị toàn thể*. Nghị quyết của hội nghị toàn thể khẳng định rằng nếu trong vòng 3 tháng, kể từ ngày yêu cầu, mà "không đạt được" (nguyên văn như thế!) việc triệu tập hội nghị toàn thể, thì sẽ triệu tập một tiểu ban gồm 5 ủy viên Ban chấp hành trung ương: 3 thuộc các tổ chức của các dân tộc, 1 bôn-sê-vích và 1 men-sê-vích.

Thế là phái "Tiếng nói" lập tức lộ ngay chân tướng. I-go-rơ, một phần tử thuộc phái "Tiếng nói", ủy viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, khi hiểu rõ chính sách của phái thủ tiêu Nga, đã tuyên bố rằng mình phản đối việc triệu tập hội nghị toàn thể. Theo lời ông ta thì ông ta tán thành triệu tập một tiểu ban. Như thế rõ ràng là phái "Tiếng nói" phá hoại sự hợp pháp, vì trước khi hết thời hạn ba tháng thì vẫn có thể triệu tập hội nghị toàn thể được. Sau khi đưa ra yêu cầu rồi thì thậm chí cũng không thể nêu ra vấn đề triệu tập một tiểu ban được.

Sự tính toán của I-go-rơ, một phần tử thuộc phái thủ tiêu, một kẻ phục vụ trung thành những tên phản bội đảng là các ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, thì rất đơn giản: hội nghị toàn thể có chủ quyền và vì vậy, việc triệu tập hội nghị toàn thể sẽ tạo ra khả năng thoát khỏi toàn bộ cuộc khủng hoảng của đảng. Còn tiểu ban thì không có chủ quyền, không có quyền hành gì ngoài việc xem xét những điều đòi hỏi trong bản yêu cầu (giải quyết điều đòi hỏi ấy là ba người Đức). Như thế nghĩa là sau khi phá được Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, phái thủ tiêu (và những tay sai ở ngoài nước của chúng ta là phái "Tiếng nói") bây giờ phá hoại mọi Ban chấp hành trung ương. Cuộc phá thứ hai này có thành công hay không, chúng ta còn chờ xem đã. Những người Ba-lan trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương³⁶ tán thành triệu tập hội nghị toàn thể. Vấn đề hiện nay tùy thuộc ở những người Lát-vi-a và những người thuộc phái Bun³⁷, họ vẫn chưa tỏ rõ thái độ. Đại diện của chúng ta trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương³⁸ đã đưa ra và phân phát bản kháng nghị kiên quyết chống I-go-rơ (luôn đây xin gửi kèm theo bản sao của cả bản tuyên bố của I-go-rơ lẫn bản kháng nghị đó).

Vấn đề đã rõ ràng. Đấu tranh để triệu tập hội nghị toàn thể là đấu tranh cho sự hợp pháp, đấu tranh cho đảng. Cuộc đấu tranh của phái "Tiếng nói" chống việc triệu tập hội nghị toàn thể là cuộc đấu tranh chống lại việc làm cho đảng thoát khỏi khủng hoảng, chống lại sự hợp pháp.

Plê-kha-nốp và các bạn của ông, những người mà chúng tôi đã báo tin cho biết rõ mọi bước, hoàn toàn đồng ý với chúng tôi là cần thiết phải triệu tập hội nghị toàn thể. Họ cũng tán thành triệu tập hội nghị toàn thể; hiện nay dự thảo bài phát biểu chung của chúng tôi theo tinh thần đó đang được thảo luận, và tương lai gần đây hoặc là chúng tôi sẽ ra một bản tuyên bố cùng với phái Plê-kha-nốp, hoặc là chúng tôi sẽ có bài đăng trong Cơ quan ngôn luận trung ương về vấn đề này.

Sau đó, ngày 26 tháng Mười một (theo lịch mới) 1910, trong cái gọi là câu lạc bộ đảng ở Viên (một tiểu tổ gồm bốn Tư-rốt-xki, bốn lưu vong đều là những con tốt đen trong tay Tư-rốt-xki), Tư-rốt-xki đã thông qua một bản nghị quyết mà ông ta xuất bản thành một tập riêng. Tôi gửi kèm theo đây bản nghị quyết đó.

Nghị quyết đó đã công khai tuyên chiến với tờ "Báo công nhân", cơ quan ngôn luận của những người bôn-sê-vích và phái Plê-kha-nốp. Lý lẽ không có gì mới. Tuyên bố rằng hiện nay không còn có "cơ sở nguyên tắc" để đấu tranh chống phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" nữa, như thế thật là cực kỳ hài hước và giả dối. Mọi người đều biết rằng phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" không hề nghĩ đến việc giải tán các phái của mình, rằng trên thực tế, phái "Tiếng nói" hoàn toàn ủng hộ phái thủ tiêu, Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, rằng phái "Tiến lên" đã thiết lập (nhờ một món tiền mà ai cũng biết) một trường có tính chất bè phái ở nước ngoài, trong đó người ta dạy chủ nghĩa Ma-khơ, dạy rằng chủ nghĩa triệu hồi là "một xu hướng hợp pháp" (theo đúng nguyên văn trong cương lĩnh của họ), v. v. và v. v..

Lời Tư-rốt-xki kêu gọi hãy "đồng tâm" tiến hành công tác đảng với phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên", là một sự giả nhân giả nghĩa đáng công phẫn và một lời nói suông. Mọi người đều biết rằng trong suốt một năm sau hội nghị toàn thể, phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" (với sự ủng hộ ngấm ngấm của Tư-rốt-xki) đã "đồng tâm" hoạt động chống đảng. Thật vậy, trong cả năm chỉ có những người bôn-sê-vích và phái Plê-kha-nốp là đồng tâm làm công tác đảng cả trong Cơ quan ngôn luận trung ương lẫn ở "Báo công nhân", cả ở Cô-pen-ha-gơ³⁹ lẫn ở các cơ quan hợp pháp ở Nga.

Nhưng nếu những lời xằng bậy của Tư-rốt-xki chống khối liên minh của những người bôn-sê-vích và phái Plê-kha-nốp không có gì là mới thì phần kết luận trong nghị quyết của hắn có điểm mới: câu lạc bộ Viên (tức là Tư-rốt-xki) đã tổ chức một "quỹ chung của toàn đảng để chuẩn bị và triệu tập một hội nghị đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga".

Đó là điểm mới. Đó là hành động công khai nhằm chia rẽ. Đó là hành động phá hoại trực tiếp sự hợp pháp của đảng và là bước đầu của sự mạo hiểm của Tơ-rốt-xki là kẻ sẽ bị thất bại trong sự mạo hiểm này. Hiển nhiên đó là một sự chia rẽ. Chỉ có phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" là ủng hộ hành động của Tơ-rốt-xki, "quỹ" của Tơ-rốt-xki mà thôi. Không thể có chuyện những người bên-sê-vích và phái Plê-kha-nốp tham gia được. Hiển nhiên là ở Xuy-rích, phái thủ tiêu (phái "Tiếng nói") đã ủng hộ Tơ-rốt-xki rồi. Hoàn toàn có thể và chắc chắn là cái "quỹ" "mà ai cũng biết" của phái "Tiến lên" sẽ để cho Tơ-rốt-xki dùng. Do đó tính chất phiêu lưu của mưu đồ của y, như các đồng chí đều hiểu rõ, sẽ chỉ tăng thêm mà thôi.

Rõ ràng là mưu đồ ấy phá hoại sự hợp pháp của đảng, vì ở đây không có một lời nào nói đến Ban chấp hành trung ương cả. Thế mà chỉ Ban chấp hành trung ương mới có thể triệu tập được hội nghị đại biểu. Không những thế, hồi tháng Tám 1910 do dưới vị đại diện của Ban chấp hành trung ương bên cạnh tờ "Sự thật"⁴⁰ mà Tơ-rốt-xki đã tự làm mất mọi sự hợp pháp, biến tờ "Sự thật" từ một cơ quan được đại diện của Ban chấp hành trung ương ủng hộ, thành một cơ quan thuần túy bè phái.

Như vậy là sự việc đã rõ ràng, tình hình đã sáng tỏ. Phái "Tiến lên" đã gom góp cái "quỹ" "mà ai cũng biết" để đấu tranh chống đảng, để bảo vệ "xu hướng hợp pháp" (chủ nghĩa triệu hồi). Trong số mới đây của báo "Sự thật" (và trong bản thuyết trình ở Xuy-rích), Tơ-rốt-xki đã ra sức ve vãn phái "Tiến lên". Phái thủ tiêu ở Nga đã phá hoại Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Phái thủ tiêu ở nước ngoài muốn phá hội nghị toàn thể ở nước ngoài, nghĩa là mọi Ban chấp hành trung ương. Lợi dụng việc "phá hoại sự hợp pháp" đó, Tơ-rốt-xki bắt tay vào việc chia rẽ về mặt tổ chức, lập ra quỹ "của mình" để triệu tập hội nghị "của mình".

Các vai đã được phân công sẵn. Phái "Tiếng nói" bênh vực Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, coi đó là một "xu hướng hợp pháp". Phái "Tiến lên" bênh vực chủ nghĩa triệu hồi, coi đó là một "xu

hướng hợp pháp". Tơ-rốt-xki muốn bảo vệ một cách "đại chúng" cả bọn này và bọn kia và triệu tập hội nghị của mình (có thể là nhờ vào tiền của phái "Tiến lên"). Liên minh tay ba (Pô-tơ-rê-xốp + Tơ-rốt-xki + Mác-xi-mốp) chống lại liên minh tay đôi (phái bên-sê-vích cộng với phái Plê-kha-nốp). Bài binh bố trận đã xong. Cuộc chiến đấu bắt đầu.

Các đồng chí đều biết tại sao tôi gọi hành động của Tơ-rốt-xki là phiêu lưu. Đó là sự phiêu lưu về mọi phương diện.

Đó là sự phiêu lưu về phương diện tư tưởng. Tơ-rốt-xki tập hợp tất cả những kẻ thù của chủ nghĩa Mác, liên kết Pô-tơ-rê-xốp và Mác-xi-mốp là những kẻ căm ghét khối liên minh "Lê-nin - Plê-kha-nốp" (như bọn chúng thích gọi). Tơ-rốt-xki liên hợp tất cả những kẻ nào quý trọng và ham thích sự suy sụp về tư tưởng, tất cả những kẻ nào không quan tâm đến việc bảo vệ chủ nghĩa Mác, tất cả những kẻ phi-li-xtan không hiểu đấu tranh để làm gì và không muốn học tập, suy nghĩ, tìm cho ra nguồn gốc tư tưởng của sự bất đồng. Trong thời buổi hỗn loạn, đổ vỡ và dao động hiện nay, Tơ-rốt-xki dễ dàng có thể tỏ ra là "anh hùng trong chốc lát", tập hợp xung quanh hắn tất cả mọi nhân vật tầm thường. Nhưng mưu toan đó càng được tiến hành một cách trắng trợn bao nhiêu thì thất bại sẽ càng to lớn bấy nhiêu.

Đó là sự phiêu lưu về phương diện chính trị và đảng. Tất cả những dấu hiệu hiện nay chỉ rõ rằng Đảng dân chủ - xã hội chỉ có thể thật sự thống nhất được trên cơ sở từ bỏ một cách thành thật và dứt khoát chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Rõ ràng là Pô-tơ-rê-xốp (và phái "Tiếng nói") và phái "Tiến lên" đã không từ bỏ chủ nghĩa thủ tiêu, cũng không từ bỏ chủ nghĩa triệu hồi. Tơ-rốt-xki tập hợp bọn chúng lại, tự lừa dối mình, lừa dối đảng, lừa dối giai cấp vô sản một cách gian xảo. Thực tế Tơ-rốt-xki sẽ không đạt được điều gì hết, ngoài việc củng cố các nhóm chống đảng của Pô-tơ-rê-xốp và Mác-xi-mốp. Thất bại của hành động phiêu lưu đó tất không tránh khỏi.

Cuối cùng, đó là sự phiêu lưu về phương diện tổ chức. Hội nghị dựa vào "quỹ" của Tơ-rốt-xki mà không cần có Ban chấp

hành trung ương, đó là sự chia rẽ. Mặc cho Tơ-rốt-xki thực hiện sáng kiến đó. Hắn phải gánh lấy trách nhiệm.

3 khẩu hiệu dưới đây đã tổng kết thực chất tình hình hiện tại của đảng:

1) Củng cố và ủng hộ bằng mọi cách sự liên minh và việc tập hợp của phái Plê-kha-nốp với những người bên-sê-vích để bảo vệ chủ nghĩa Mác, để chống lại sự suy sụp về tư tưởng, để đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi.

2) Đấu tranh để triệu tập hội nghị toàn thể là đấu tranh cho lối thoát hợp pháp ra khỏi tình trạng khủng hoảng của đảng.

3) Đấu tranh chống hành động phiêu lưu có tính chất chia rẽ và vô nguyên tắc của Tơ-rốt-xki, kẻ đang liên kết Pô-tơ-rê-xốp và Mác-xi-mốp chống lại Đảng dân chủ - xã hội.

*Viết xong chậm nhất là ngày 15
(28) tháng Chạp 1910*

*Đăng lần đầu năm 1941 trên tạp
chí "Cách mạng vô sản", số 1*

Theo đúng bản sao đánh máy

VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG

Vấn đề cuộc khủng hoảng của đảng ta lại được báo chí của Đảng dân chủ - xã hội ở ngoài nước nêu lên hàng đầu, làm cho các giới rộng rãi trong đảng càng thêm bàn tán, băn khoăn và dao động. Vì vậy, Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng cần phải giải thích đầy đủ vấn đề đó. Bài báo của Mác-tốp trên tờ "Tiếng nói", số 23 và bài phát biểu của Tơ-rốt-xki, đưa ra ngày 26 tháng Mười một 1910 dưới hình thức "nghị quyết" của "câu lạc bộ Viên" và in thành một bản riêng, đã nêu với độc giả vấn đề cuộc khủng hoảng, nhưng đã hoàn toàn xuyên tạc thực chất của sự việc.

Đằng sau bài báo của Mác-tốp và nghị quyết của Tơ-rốt-xki chính là *những hành động* thực tế nhất định, những hành động *nhằm chống lại đảng*. Bài báo của Mác-tốp chỉ là một hình thức văn chương nói lên *cái chiến dịch do phái "Tiếng nói" tiến hành nhằm mục đích phá hoại Ban chấp hành trung ương* đảng ta. Nghị quyết của Tơ-rốt-xki kêu gọi các tổ chức địa phương chuẩn bị "hội nghị toàn đảng" bất chấp và chống lại Ban chấp hành trung ương, nghị quyết đó biểu thị chính cái mục đích của phái "Tiếng nói": *phá hoại những cơ quan trung ương mà phái thủ tiêu căm ghét, và cùng với việc phá hoại các cơ quan đó đồng thời cũng phá hoại luôn cả đảng với tính cách là một tổ chức*. Chỉ vạch trần những hành động chống đảng này của phái "Tiếng nói" và Tơ-rốt-xki thì chưa đủ, còn cần phải *đấu tranh* với những hành động đó nữa. Những đồng chí đã quý đảng và sự nghiệp khôi phục đảng,

đều phải lên tiếng một cách kiên quyết nhất chống lại tất cả những kẻ nào vì các quan điểm và lợi ích thuần túy có tính chất phe phái và tiểu tổ mà đang ra sức phá hoại *đảng*.

Bài báo của Mác-tốp "Chúng ta đã đi tới đâu?" là lời giễu cợt, được che đậy một cách vụng về, những nghị quyết của hội nghị toàn thể và là niềm hân hoan của phái thủ tiêu trước những thất bại của đảng. "*Ở Nga không lần nào họp* được Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, tuy rằng số lượng của ban lãnh đạo ấy chẳng lấy gì làm nhiều", — Mác-tốp viết như vậy và viết nghiêng y như đang quỳnh lên với niềm vui thích mà việc công bố một sự kiện tương tự như vậy đem lại cho tất cả những người thuộc phái thủ tiêu.

Đáng tiếc là Mác-tốp lại nói đúng. Ban chấp hành trung ương ở trong nước đã không họp được. Chỉ có điều là Mác-tốp đã sai khi có ý định lảng tránh vấn đề xét xem ai đã phá Ban chấp hành trung ương ở Nga. Ngoài những trở ngại do cảnh sát gây ra cho việc triệu tập Ban chấp hành trung ương, còn có một trở ngại không phải do cảnh sát gây ra, mà là trở ngại về *chính trị*. Đó là thái độ mà ai nấy đều biết của Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri cự tuyệt không đến dự hội nghị Ban chấp hành trung ương *dù chỉ là để bỏ phiếu*; đó là lời tuyên bố cũng của những nhân vật ấy cho rằng "bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương là có hại".

Không thể không thừa nhận rằng cự tuyệt không đến dự dù chỉ là một phiên họp để bỏ phiếu, cự tuyệt không đến dự theo lời mời của những người đang công tác giữa muôn vàn trở ngại do cảnh sát gây ra, là *phá hoại Ban chấp hành trung ương*. Không thể không thừa nhận rằng những người đã gia nhập nhóm những cộng tác viên người Nga "có tiếng tăm nhất" của tờ "Tiếng nói" (thư của nhóm *16 người* đăng trên tờ "Tiếng nói", số 19 - 20), đã từng tham gia các nhóm thủ tiêu *hợp pháp* của ngài Pô-tô-rê-xốp và đồng bọn, chính những người ấy đã thực hiện hành động chính trị đó với những lý do *có tính chất nguyên tắc*. Tất cả những cái đó là sự thật. *Nhóm những người hợp pháp - độc lập, những kẻ*

thù của Đảng dân chủ - xã hội, — đó chính là bọn đã phá Ban chấp hành trung ương ở Nga.

Nếu Ác-xen-rốt quả quyết (trong tờ "Tiếng nói", số 23) rằng cái "tên" phái thủ tiêu được sử dụng một cách "thiếu cân nhắc", nếu y thậm chí đi đến mức độ phi lý cho rằng chúng ta có thể gọi những người mà bản thân đã bị mệt mỏi hoặc bị đè nén bởi cuộc đấu tranh vì một mẩu bánh mì, là những phần tử thủ tiêu, nếu trong khi thốt ra lời lẽ nhảm nhí trẻ con như vậy mà y lại *lờ đi không nhắc đến* nhóm thủ tiêu này hay những nhóm thủ tiêu khác đã được nêu *đích danh* trong Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, — như thế thì chẳng cần phải chứng minh cũng thấy rõ tà ý của những mảnh khoe như vậy. Nếu Mác-tốp và những phần tử thuộc phái "Tiếng nói" khác tựa hồ như "tranh luận" trên tờ "Tiếng nói" với bọn thủ tiêu ở Nga, tuyên bố những hành vi của bọn này là "khinh suất" (!), "khuyến bảo" bọn này chờ đợi thêm chút nữa (Mác-tốp viết về Lê-vi-tơ-ki trong số 23) và *đồng thời* lại hoàn toàn *cộng tác* với chúng, tay nắm chặt tay cùng với chúng lập ra một *tổ chức bè phái* riêng ở nước ngoài để đấu tranh chống đảng và để ủng hộ những kẻ thù của đảng, ủng hộ các ngài Pô-tô-rê-xốp, — như thế thì trước mắt chúng ta đó chỉ là một trong nhiều biểu hiện của tính giả nhân giả nghĩa về chính trị. Không một người nào biết suy nghĩ về chính trị mà lại cho rằng hình như ngài Mi-li-u-cốp đấu tranh thật sự với phái "Những cái mốc" khi ông ta "tranh luận" với chúng, tuyên bố chúng là "khinh suất" và đồng thời lại tay nắm tay *cộng tác* với chúng về mặt chính trị. Bất kỳ ai cũng thừa nhận rằng làm như thế ngài Mi-li-u-cốp chỉ chúng tỏ sự giả nhân giả nghĩa của mình, chứ tuyệt nhiên không bác bỏ sự thật là ông ta đoàn kết nhất trí về chính trị với phái "Những cái mốc". Không một người nào biết suy nghĩ về chính trị lại cho rằng hình như ngài Xtô-lư-pin và chính phủ của ông ta đấu tranh thực sự với bọn Trăm đen khi ông ta "tranh luận" với chúng (trong tờ "Nước Nga"), kết tội chúng là "khinh suất", nhưng đồng thời vẫn bắt tay *cộng tác* với chúng. Bất kỳ ai cũng thừa nhận rằng làm như thế ngài Xtô-lư-pin và chính phủ Nga

hoàng chỉ chúng tỏ sự giả nhân giả nghĩa của mình, chứ tuyệt nhiên không bác bỏ sự thật là họ đoàn kết nhất trí về chính trị với bọn Pu-ri-skê-vích.

Nhưng nếu bất cứ ai cũng nhận thấy rõ sự giả nhân giả nghĩa về chính trị của tờ "Tiếng nói", thì lại có đến 999 người trong số 1 000 độc giả *không thể hiểu được lời ám chỉ* của Mác-tốp nói rằng "sự hợp pháp đang giết" những đại biểu chính thức của đảng, vì lời ám chỉ đó đã được cố ý nói ra một cách lờ mờ.

Trách nhiệm của Cơ quan ngôn luận trung ương là xua tan đám sương mù bao phủ tình hình trong đảng, khiến cho *mọi người* đều hiểu thực chất của sự bất đồng ý kiến là ở chỗ nào.

Mác-tốp có ý muốn nói rằng *ngoài* nghị quyết của Ban chấp hành trung ương ra, *không có một lối nào* khác để thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng một cách hợp pháp và theo tinh thần của đảng. Do đó, nếu bọn thủ tiêu ở Nga đã phá được Ban chấp hành trung ương ở Nga (*và nếu bọn thủ tiêu ở nước ngoài sẽ phá được việc triệu tập Ban chấp hành trung ương dù chỉ là ở nước ngoài*), thì tình hình trở nên bế tắc xét về phương diện hợp pháp. Và Mác-tốp vội mừng, hấn nói: Ban chấp hành trung ương đã bị phá triệt để, *không có lối thoát hợp pháp*, bọn thủ tiêu đã thắng.

Mác-tốp đã quá hấp tấp. Điều mà ngài Pô-tơ-rê-xốp và những kẻ thù khác của đảng mới còn có *ở trong ý nghĩ*, thì Mác-tốp đã nói ra quá sớm *ở ngoài miệng*.

Phải, Mác-tốp nói đúng! Ban chấp hành trung ương có thể tìm được lối thoát duy nhất ra khỏi cuộc khủng hoảng trong đảng. Cho nên, nếu vì những cản trở của cảnh sát và những cản trở về chính trị kể trên mà Ban chấp hành trung ương không thể họp ở Nga được, thì phải họp ở nước ngoài. Đó là biện pháp *duy nhất* để thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng. Là một trong những trào lưu trong đảng đã ký kết, tại hội nghị toàn thể gần đây nhất của Ban chấp hành trung ương, bản giao ước về việc cùng nhau tiến hành công tác đảng ngoài phạm vi bè phái, những người bôn-sê-vích đã thực hiện một bước để nhanh chóng đi đến lối thoát duy nhất ra khỏi cuộc khủng hoảng trong đảng. Những đại

biểu của trào lưu bôn-sê-vích đã trao tài sản của phái bôn-sê-vích cho đảng sử dụng với *điều kiện* là: đồng thời với việc thủ tiêu trung tâm của phái bôn-sê-vích thì cũng sẽ thủ tiêu luôn cả các trung tâm của phái men-sê-vích (phái "Tiếng nói") và của phái triệu hồi (phái "Tiến lên"). *Điều kiện đó đã không được thực hiện*. Còn hơn thế nữa. Tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", cơ quan lãnh đạo của phái "Tiếng nói", đã công khai bảo hộ và che chở những kẻ thù bên trong của đảng mà hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đã nhất trí giao cho chúng ta đấu tranh chống lại một cách kiên quyết nhất như chống lại những thiên hướng tư sản và thù địch với đảng, xa rời Đảng dân chủ - xã hội. Vì sự vi phạm rõ ràng các điều kiện của bản giao ước đã được ký tại hội nghị toàn thể giữa tất cả các trào lưu và các nhóm trong đảng, vì chính sách chống đảng rõ ràng rành rành đó của một trong những phía đã cam kết, nên những người bôn-sê-vích thấy cần phải đòi trả lại cho họ số tiền mà họ đã trao cho đảng một cách có điều kiện hồi năm ngoái. Ngày 5 tháng Chạp 1910 họ đã đưa một bản yêu cầu về vấn đề đó cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Trong trường hợp ấy, những người bôn-sê-vích đã hành động đúng hay không đúng, — về điều đó, một cấp do hội nghị toàn thể định ra sẽ xét. Thực chất của vấn đề là ở chỗ *hiện nay*, từ lúc những đại biểu của trào lưu bôn-sê-vích đưa bản yêu cầu của họ, việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài không chỉ là điều cần thiết để tìm ra lối thoát cho cuộc khủng hoảng trong nội bộ đảng: nó còn là *điều cần thiết* đối với tất cả các trào lưu và các nhóm đã ký bản giao ước ngày 6 tháng Giêng 1910, điều cần thiết này bắt nguồn từ *sự cam kết của chính họ về vấn đề đó, tức là từ nghị quyết * mà*

* Sự thể là: tại hội nghị toàn thể đã ký kết bản giao ước của Ban chấp hành trung ương với một số đại biểu nhất định của trào lưu bôn-sê-vích về việc chuyển giao tài sản của họ cho đảng một cách *có điều kiện*; bản giao ước ấy được thừa nhận là một *luật lệ* của đảng, là nguồn gốc của *tính hợp pháp* đối với đảng. Bản giao ước đó đã được công bố trên Cơ quan ngôn luận trung ương (số 11), trong đó còn đăng cả

chính họ đã nhất trí thông qua. Việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương không những đã trở thành điều cần thiết đối với đảng, nó cũng đã trở thành một nghĩa vụ về mặt pháp lý. Chúng ta lại một lần nữa thấy rằng ngoài việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ra, không thể có lối thoát hợp pháp nào khác khỏi tình thế đó được...

Và chính ở chỗ này chính sách của phái "Tiếng nói" đã lập tức bị bóc trần.

Theo quyết nghị rành mạch và rõ ràng của Ban chấp hành trung ương, thiết tưởng rằng một khi những người bôn-sê-vích đã đưa ra bản yêu cầu thì Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương chỉ còn có cách là triệu tập hội nghị toàn thể, và chỉ khi nào ý đồ triệu tập không đạt được kết quả trong thời hạn 3 tháng thì mới áp dụng phương thức khác mà Ban chấp hành trung ương đã dự kiến để giải quyết vấn đề. Nhưng phái "Tiếng nói" đã xử sự một cách khác.

Ngày 12 tháng Chạp, I-gô-rép, người thuộc phái "Tiếng nói" và là ủy viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã đưa bản tuyên bố nói rằng ông ta chống lại việc triệu tập hội nghị toàn thể, rằng ông ta chỉ đồng ý triệu tập tiểu ban mà thôi!

Ta thấy rõ ràng thực chất là ở chỗ nào: hội nghị toàn thể có chủ quyền và một khi đã họp thì có thể tìm được lối thoát hợp pháp để ra khỏi cuộc khủng hoảng, khỏi tình hình không thể chịu được ở Nga. Còn tiểu ban thì không có chủ quyền, không có một

toàn bộ thể lệ mà hội nghị toàn thể đã quy định nhân bản giao ước này. Điều quy định chủ yếu là: nếu những người bôn-sê-vích khiếu nại về việc phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" vi phạm những điều kiện của việc họp nhất thì phải triệu tập hội nghị toàn thể (ở nước ngoài). Bản quyết nghị của hội nghị toàn thể in trong Cơ quan ngôn luận trung ương, số 11 có nói: "Trong vòng 3 tháng kể từ khi các đại biểu của trào lưu bôn-sê-vích đưa ra yêu cầu của họ, nếu vì một lý do nào đấy mà không tổ chức được hội nghị toàn thể, thì sẽ triệu tập", một tiểu ban đặc biệt.

quyền hành gì hết (ngoài việc xét đơn khiếu nại về tiền nong của những người bôn-sê-vích), không thể tìm được một lối thoát hợp pháp để ra khỏi cuộc khủng hoảng.

Kết quả đúng như câu cách ngôn: đừng đào hố bẫy người, chính mình sẽ bị rơi vào đấy!

Mác-tốp chưa kịp ân cần chỉ cho đảng cái "hố" của tình hình tưởng như không có lối thoát hợp pháp, — cái hố mà phải thủ tiêu sẽ rất lấy làm vui sướng được thấy đảng chính thức rơi vào đó, — thì I-gô-rép, một phần tử thuộc phái "Tiếng nói", đã sa vào hố đó rồi!

Phái thủ tiêu ở Nga đã phá Ban chấp hành trung ương ở trong nước. Hiện nay nhóm thủ tiêu ở ngoài nước cũng đang phá việc triệu tập Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài. Phái thủ tiêu hân hoan, cảm thấy trước một niềm vui hết sức lớn (đối với Xtô-lư-pin và đối với phái thủ tiêu): không có bất cứ Ban chấp hành trung ương nào. Thật là tốt lành biết chừng nào đối với các ngài Pô-tơ-rê-xốp, đối với phái "Tiến lên"!

Ở đây chúng tôi sẽ không nói về những mảnh khoe của I-gô-rép, một người thuộc phái "Tiếng nói", và về lời bác bỏ những mảnh khoe đó trong bản phản tuyên bố của một người bôn-sê-vích, ủy viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương *. Chúng tôi chỉ muốn nêu lên rằng I-gô-rép, một phần tử thuộc phái "Tiếng nói", đã chu đáo đến mức tuyên bố toạc ra rằng hẳn chống lại việc triệu tập hội nghị toàn thể, dù cho hội nghị toàn thể được triệu tập theo điều lệ chung (muốn vậy cần phải có sự nhất trí trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương), chứ không phải theo quyết nghị đặc biệt trong trường hợp có yêu cầu. I-gô-rép, một phần tử thuộc phái "Tiếng nói", coi việc triệu tập hội nghị toàn thể là một việc làm "phiên toái", v. v.. Đương nhiên: vì chính bản thân sự tồn tại của đảng bất hợp pháp

* Đồng chí này gửi thư cho ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương yêu cầu chúng tôi giúp đồng chí đó loan báo cho đảng biết những âm mưu của phái "Tiếng nói" phá hội nghị toàn thể.

của chúng ta cũng đã quá "phiền toái" đối với bọn thủ tiêu rồi. Hội nghị toàn thể chủ yếu sẽ là hội nghị của những người lưu vong, — đó là "lý do" thứ hai của phần tử thuộc phái "Tiếng nói" I-gô-rép. Nhưng cái đó không ngăn cản phái "Tiếng nói" ra sức ủng hộ kế hoạch của Tơ-rốt-xki về việc triệu tập một hội nghị đại biểu "toàn đảng" *thuần túy gồm những người lưu vong*, bất chấp và chống lại Ban chấp hành trung ương...

Phái "Tiếng nói", *trong bất cứ trường hợp nào* cũng đã quyết định phá *mọi* Ban chấp hành trung ương!

Tiếp nữa, chúng ta phải lưu ý các đảng viên đến một vấn đề chung hơn: đó là tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Cũng như bất cứ một đảng cách mạng nào, đảng ta chỉ có thể tồn tại và phát triển với điều kiện là những người cách mạng ít ra cũng phải có lòng *mong muốn* sơ đẳng là giúp đỡ lẫn nhau thực hiện công tác *chung*.

Nếu những điều lệ và quyết định của đảng ("tính hợp pháp" của đảng) không phải là để *làm dễ dàng* cho công tác chung đó, mà là để gây ra *những trở ngại* *kìm hãm* công tác đó từ trong nội bộ các ban lãnh đạo quan trọng nhất của đảng, thì công tác đảng sẽ biến thành một trò hề không xứng đáng. Bất cứ một đảng nào khác, khi gặp những khó khăn trong việc triệu tập Ban chấp hành trung ương thì đều lập tức nghĩ ra hàng chục hình thức và phương pháp để tránh những khó khăn do cảnh sát gây ra và tìm ra rất nhiều phương thức hoạt động mới. Còn ở ta, trong bọn bè phái ở *trong* đảng thì kẻ này phục vụ các ngài Pô-tơ-rê-xốp, kẻ kia phục vụ bọn triệu hồi công khai và bọn nửa vô chính phủ ở *ngoài* đảng. Đối với những kẻ như I-gô-rép, một phần tử thuộc phái "Tiếng nói", "tính hợp pháp" biến thành phương tiện làm hại đảng *từ trong nội bộ* đảng, kìm hãm công tác, giúp đỡ các ngài Pô-tơ-rê-xốp phá hoại đảng *. Tình hình như vậy là không thể chịu được.

* Và khi Mác-tốp chế giễu những cơ quan chính thức của đảng, nói rằng "sự hợp pháp đang giết chết các cơ quan ấy", thì ông ta *có lý trong chừng mực* hiệu quả công tác bị "giết chết" bởi những hình thức

Và "những nghị quyết có thiện ý" mà chính ông Mác-tốp ấy đã mỉa mai một cách chính đáng, cũng sẽ không giúp gì cho tình hình được. Muốn giúp cho tình hình, trước hết phải *hiểu* tình hình. Phải hiểu tại sao thảo ra những nghị quyết có thiện ý về việc cùng công tác chung với các ngài như Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, lại là phi lý, không xứng đáng và nực cười. Khi nào đảng hiểu rằng ở đây có hai chính sách không thể dung hòa được với nhau, rằng ở đây có vấn đề chủ nghĩa dân chủ - xã hội và chủ nghĩa tự do, thì lúc đó đảng sẽ nhanh chóng tìm ra lối thoát. Lúc đó chúng ta sẽ tạo ra được "tính hợp pháp" *không phải* là để cho phái thủ tiêu *dùng nó* để cản trở bước đi của đảng.

Phải công nhận là nên *cảm ơn* ngài Pô-tơ-rê-xốp và những bạn của ông, cũng như phần tử thuộc phái "Tiếng nói" I-gô-rép và các bạn của y, vì họ đã thành công trong việc làm cho đảng dễ dàng *hiểu* được điều đó.

Lời phát biểu của Tơ-rốt-xki nhìn *bề ngoài* thì hoàn toàn không dính líu gì với lời của Mác-tốp nhạo báng những thất bại của đảng, với việc phái "Tiếng nói" phá hoại Ban chấp hành trung ương, nhưng thực ra lại gắn liền với cả hai bằng một mối liên hệ khăng khít, mối liên hệ về "quyền lợi". Nhiều người trong đảng chưa hiểu mối liên hệ ấy ở đâu. Nghị quyết Viên ngày 26 tháng Mười một 1910 chắc sẽ giúp cho họ hiểu được thực chất của vấn đề.

Nghị quyết gồm có ba phần: 1) bản tuyên chiến với "Báo công nhân" (lời kêu gọi "*kiên quyết chống lại*" tờ báo ấy, coi đó — nói theo cách nói của Tơ-rốt-xki — là "những công việc có tính chất bè phái và tiểu tổ mới"); 2) cuộc bút chiến chống lại đường lối của "khối liên minh" bôn-sê-vích - Plê-kha-nốp; 3) bản thông báo nói rằng "hội nghị câu lạc bộ Viên (tức là Tơ-rốt-xki và nhóm của y) quyết nghị: tổ chức một quỹ chung của toàn đảng để chuẩn

"hợp pháp" *nào* (tức là do điều lệ đảng hay quyết định của hội nghị toàn thể đặt ra) của những cơ quan đó *cho phép* Mi-kha-in, Rô-man, I-u-ri, phái "Tiếng nói" (thông qua I-gô-rép) kìm hãm công tác, v. v..

bị và triệu tập hội nghị đại biểu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga".

Chúng ta sẽ hoàn toàn không nói đến phần thứ nhất. Tơ-rốt-xki hoàn toàn có lý khi nói rằng "Báo công nhân" là một "cơ quan tư nhân" và nó "*không được ủy quyền phát ngôn với danh nghĩa toàn đảng*".

Nhưng có điều không hay là Tơ-rốt-xki quên rằng cả y lẫn tờ "Sự thật" của y *cũng* đều không được ủy quyền làm điều đó. Khi nói rằng hội nghị toàn thể thừa nhận công tác của tờ "Sự thật" à có ích, thì điều không hay là y lờ đi không nói đến một sự thật là: hội nghị toàn thể đã chỉ định một *đại diện của Ban chấp hành trung ương* vào ban biên tập tờ "Sự thật". Lờ điều đó đi trong khi nhắc đến những quyết định của hội nghị toàn thể về tờ "Sự thật", như thế chỉ có thể gọi là *lừa dối công nhân*. Và sự lừa dối đó của Tơ-rốt-xki lại càng thâm độc hơn nữa, vì hồi *tháng Tám* 1910 Tơ-rốt-xki đã *đuổi* đại diện của Ban chấp hành trung ương ra khỏi tờ "Sự thật". Sau sự kiện đó, sau việc *cắt đứt* quan hệ của tờ "Sự thật" với Ban chấp hành trung ương, tờ báo của Tơ-rốt-xki không phải là cái gì khác hơn một "cơ quan tư nhân" và không những thế, nó không làm tròn được những trách nhiệm mà nó đã đảm nhận. Chừng nào Ban chấp hành trung ương chưa họp lại thì trong việc xét quan hệ giữa tờ "Sự thật" với Ban chấp hành trung ương, *không có* người trọng tài nào khác ngoài *đại diện* của Ban chấp hành trung ương đã được hội nghị toàn thể chỉ định và *đã thừa nhận hành vi của Tơ-rốt-xki là chống đảng*.

Đó là điều rút ra từ vấn đề, do Tơ-rốt-xki nêu lên rất đúng lúc, về việc ai là người "được ủy quyền phát ngôn với danh nghĩa toàn đảng".

Thế chưa phải là đã hết. Vì (và chừng nào) bọn hợp pháp - độc lập theo phái thủ tiêu còn phá Ban chấp hành trung ương ở Nga, vì (và chừng nào) phái "Tiếng nói" còn phá Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài thì *Cơ quan ngôn luận trung ương* vẫn là cơ quan *duy nhất* được ủy quyền "phát ngôn với danh nghĩa toàn đảng".

Và vì vậy chúng ta *lấy danh nghĩa toàn đảng* tuyên bố rằng Tơ-rốt-xki tiến hành một chính sách chống đảng; rằng y *phá hoại sự hợp pháp* của đảng, đi vào con đường *phiêu lưu* và *chia rẽ*, khi mà trong nghị quyết của y không có một chữ nào nhắc đến Ban chấp hành trung ương (dường như y đã thoả thuận với phái "Tiếng nói" là sẽ phá Ban chấp hành trung ương!), nhân danh *chỉ một nhóm ở ngoài nước* mà tuyên bố về việc "*tổ chức quỹ*" để triệu tập hội nghị đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". Nếu như những cố gắng của phái thủ tiêu nhằm phá hoại Ban chấp hành trung ương mà thành công thì chúng ta với tư cách là một cơ quan duy nhất được ủy quyền phát ngôn với danh nghĩa toàn đảng, chúng ta sẽ tuyên bố ngay rằng chúng ta *không* tham gia *gi* hết vào "quỹ" và vào việc làm của Tơ-rốt-xki và chúng ta sẽ chỉ coi hội nghị đại biểu do *Cơ quan ngôn luận trung ương* triệu tập, chứ không phải do nhóm Tơ-rốt-xki triệu tập, là hội nghị của *toàn đảng* mà thôi*.

Nhưng chừng nào vấn đề phá hoại Ban chấp hành trung ương chưa được các sự biến định đoạt dứt khoát, thì còn hy vọng có một lối thoát hoàn toàn *hợp pháp* và theo tinh thần của đảng.

Kêu gọi các đảng viên đấu tranh kiên quyết nhằm đạt đến một lối thoát hợp pháp và theo tinh thần của đảng như thế, chúng ta sẽ làm sáng tỏ "những cơ sở nguyên tắc" của sự bất đồng ý kiến mà phái "Tiếng nói" và Tơ-rốt-xki đang vội đẩy tới thành sự chia rẽ: phái "Tiếng nói" thì phá Ban chấp hành trung ương, còn Tơ-rốt-xki thì phớt Ban chấp hành trung ương và "tổ chức quỹ" để nhóm Tơ-rốt-xki triệu tập "hội nghị đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga" (không phải đùa đâu!).

Tơ-rốt-xki ghi trong nghị quyết của mình là cuộc đấu tranh mà "phái Lê-nin và phái Plê-kha-nốp" (Tơ-rốt-xki muốn biếu lộ sự miệt thị của mình bằng cách lấy tên *cá nhân* thay cho các *trào*

* Hội nghị thật sự của toàn đảng do Ban chấp hành trung ương đảng triệu tập là *cần thiết*, càng *sớm* càng tốt, — về điều đó không thể bàn cãi gì cả.

lưu bôn-sê-vích và men-sê-vích ủng hộ đảng, nhưng chỉ càng tỏ ra là y không hiểu gì hết) tiến hành, cuộc đấu tranh đó "hiện nay mất hết mọi cơ sở nguyên tắc".

Cơ quan ngôn luận trung ương chính là kêu gọi những người dân chủ - xã hội toàn Nga làm sáng tỏ những cơ sở nguyên tắc đó: chúng ta hãy xét chính cái vấn đề thú vị đó, trong lúc đang diễn ra cuộc đấu tranh "vô vị" về việc triệu tập hội nghị toàn thể!

Xin nêu đầy đủ những lý do mà Tơ-rốt-xki viện vào để tuyên bố rằng cuộc đấu tranh của Cơ quan ngôn luận trung ương là mất hết mọi cơ sở nguyên tắc:

"... Trong *tất cả* (do Tơ-rốt-xki viết ngả) các trào lưu trong đảng đều đã ăn sâu cái quan điểm cho rằng cần phải khôi phục tổ chức bất hợp pháp, kết hợp công tác hợp pháp với công tác bất hợp pháp, thực hiện sách lược dân chủ - xã hội kiên định; và hội nghị toàn thể gần đây đã *nhất trí* vạch ra những chỉ thị cơ bản đó.

Hiện nay qua một năm sau hội nghị toàn thể, khó khăn không phải là ở việc tuyên bố những chân lý đó, mà là ở việc *thực hiện những chân lý* đó. Còn con đường đi tới đó là sự cộng tác đồng tâm nhất trí giữa tất cả các bộ phận của đảng: "phái "Tiếng nói"", "phái Plê-kha-nốp", "phái Lê-nin", "phái "Tiến lên"", những người không thuộc phe phái nào, bởi vì về mặt tinh thần, đảng đã qua thời kỳ ấu trĩ rồi và đã đến lúc tất cả các đảng viên phải nhận thức rõ sứ mệnh của mình và hành động với tư cách là *những người dân chủ - xã hội cách mạng*, những người trung thành với đảng mình, không còn có những tên gọi bè phái nữa. Và sự cộng tác đó phải được tiến hành trong khuôn khổ toàn đảng, chứ không phải xung quanh các cơ quan bè phái".

Đó là một thí dụ điển hình cho thấy những lời nói tốt đẹp đã biến thành câu nói suông như thế nào khi nó che đậy một điều hết sức sai sự thật và che đậy việc lừa bịp đến tột độ cả bản thân những kẻ ham thích nói suông, cũng như toàn đảng.

Thật là một *điều sai sự thật* rõ ràng và trắng trợn khi nói rằng tòng như lòng tin vào sự cần thiết phải khôi phục tổ chức bất hợp pháp, đã được củng cố vững chắc trong *tất cả* các trào lưu trong đảng. Mỗi một số báo "Tiếng nói" đều chỉ rõ rằng phái "Tiếng nói" coi nhóm của ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn là một

trào lưu trong đảng và họ không những chỉ "coi" nhóm đó là như vậy, mà còn tham gia *một cách có hệ thống* vào "công tác" của nhóm đó nữa. Giờ đây, qua một năm sau hội nghị toàn thể mà vẫn chơi trò hú tim, tự lừa dối mình và lừa dối công nhân, lẩn tránh bằng những lời lẽ quanh co khi vấn đề là phải "*thực hiện*", chứ không phải là nói suông, như vậy chẳng đáng tức cười và nhục nhã lắm sao?

Có hay không? Tơ-rốt-xki có coi ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, mà Cơ quan ngôn luận trung ương đã nêu đích danh, là một "trào lưu trong đảng" hay không? Vấn đề đó chính là vấn đề "thực hiện" những nghị quyết của hội nghị toàn thể, và *từ một năm nay rồi* Cơ quan ngôn luận trung ương đã đặt vấn đề đó ra một cách rõ ràng, gay gắt, không mập mờ, để cho không còn có thể có một mảnh khốe quanh co nào cả!

Tơ-rốt-xki quanh đi quẩn lại vẫn mưu toan lẩn tránh bằng cách im lặng hay bằng lời nói suông, vì y *cần che giấu* không cho bạn đọc và đảng thấy *một sự thật* cụ thể là: nhóm của ngài Pô-tơ-rê-xốp, nhóm 16 người, v.v., tuyệt đối độc lập với đảng, hoàn toàn tách hẳn ra thành những phái riêng, không những không khôi phục tổ chức bất hợp pháp, mà còn phá hoại sự khôi phục tổ chức đó, không thi hành *bất kỳ một* sách lược dân chủ - xã hội nào. Tơ-rốt-xki cần che giấu không cho đảng biết cái sự thật là phái "Tiếng nói" là một phái ở ngoài nước, cũng hoàn toàn tách khỏi đảng và thực tế đang phục vụ phái thủ tiêu ở Nga.

Còn phái "Tiến lên"? Tơ-rốt-xki biết rất rõ là cả bọn này nữa, *sau* hội nghị toàn thể, đã củng cố và phát triển phái riêng của mình, có tài sản riêng, không phụ thuộc vào đảng, có trường học bè phái riêng, trong đó hoàn toàn không dạy "một sách lược dân chủ - xã hội kiên định", mà dạy rằng "chủ nghĩa triệu hồi là một xu hướng hợp pháp", trong đó dạy những quan điểm của chủ nghĩa triệu hồi về vai trò Đu-ma III, những quan điểm được thể hiện trong cương lĩnh hành động bè phái của tờ "Tiến lên".

Tơ-rốt-xki làm thinh không nói đến cái sự thật không thể chối cãi đó, vì đối với những mục đích *thực tế* của chính sách của

y thì sự thật là điều không thể chịu đựng nổi. Còn những mục đích thực tế thì ngày càng lộ rõ hơn và trở nên rõ ràng ngay đối với cả những người đảng viên ít nhìn xa thấy rộng nhất. Những mục đích thực tế đó là *khối chống đảng gồm bọn Pô-tơ-rê-xốp và phái "Tiến lên"*, cái khối mà Tơ-rốt-xki ủng hộ và tổ chức ra. Việc phái "Tiếng nói" thông qua nghị quyết của Tơ-rốt-xki (như loại nghị quyết "Viên"), việc tờ "Sự thật" ve vãn phái "Tiến lên", những câu truyện hoang đường của tờ "Sự thật" nói rằng ở các địa phương nước Nga hình như chỉ có những phần tử phái "Tiến lên" và phái Tơ-rốt-xki hoạt động, việc tờ "Sự thật" quảng cáo cho trường học bè phái của phái "Tiến lên", việc Tơ-rốt-xki trực tiếp ủng hộ trường học ấy, — tất cả những cái đó là những sự thật mà người ta không thể che giấu mãi được. Cái kim giấu trong bọc lâu ngày cũng phải thòi ra.

Nội dung chính sách của Tơ-rốt-xki là "sự cộng tác đồng tâm nhất trí" giữa tờ "Sự thật" với các phái của các ngài Pô-tơ-rê-xốp và phái "Tiến lên". Trong khối đó các vai được phân công một cách rõ ràng: các ngài Pô-tơ-rê-xốp tiếp tục tiến hành công tác hợp pháp của mình một cách độc lập đối với đảng, tiếp tục phá hoại Đảng dân chủ - xã hội; phái "Tiếng nói" thiết lập một chi nhánh ở nước ngoài của phái đó; còn Tơ-rốt-xki thì đảm nhiệm vai thầy cãi, thuyết phục công chúng ngây thơ tin rằng một "sách lược dân chủ - xã hội kiên định" đã "bắt rễ vững chắc trong *tất cả* các trào lưu trong đảng". Phái "Tiến lên" cũng được một viên thầy cãi như vậy để bênh vực tự do của trường học bè phái của chúng và che đậy chính sách của chúng bằng những lời nói suông giả nhân giả nghĩa, quan phương. Đương nhiên khối đó sẽ ủng hộ "quỹ" của Tơ-rốt-xki và hội nghị chống đảng do hắn đang triệu tập, vì ở đây cả các ngài Pô-tơ-rê-xốp lẫn phái "Tiến lên" đều có được cái mà họ cần: sự tự do của các phái của họ, sự thừa nhận các phái đó, sự che đậy hoạt động của chúng, sự bênh vực theo kiểu thầy cãi cho hoạt động của chúng, trước công nhân.

Và chính là đứng trên "những cơ sở nguyên tắc" chúng ta không thể không thừa nhận khối liên minh đó là *chủ nghĩa phiêu*

lưu hiểu theo nghĩa chính xác nhất của danh từ. Tơ-rốt-xki *không dám* nói rằng y thừa nhận Pô-tơ-rê-xốp và phái triệu hồi là những người mác-xít chân chính, là những người bênh vực thực sự tính nguyên tắc của chủ nghĩa dân chủ - xã hội. Thực chất lập trường của một tên phiêu lưu chính là ở chỗ hắn phải luôn luôn lẩn tránh. Vì hết thảy mọi người đều thấy và biết rằng các ngài Pô-tơ-rê-xốp và phái triệu hồi *tất cả* đều có đường lối *của họ* (đường lối phản dân chủ - xã hội) và *thực hiện* đường lối đó, còn các nhà ngoại giao của tờ "Tiếng nói" và tờ "Tiến lên" thì chỉ có tác dụng làm cái bình phong mà thôi.

Nguyên nhân sâu xa nhất khiến cho khối liên minh mới *không tránh khỏi* bị thất bại, — dù khối đó có đạt được những thành tựu to lớn như thế nào đi nữa trước những phần tử phi-li-xtanh, dù Tơ-rốt-xki nhờ "những nguồn" của phái "Tiến lên" và của nhóm Pô-tơ-rê-xốp có gom được "những quỹ" như thế nào đi nữa, — là ở chỗ khối đó *không có tính nguyên tắc*. Lý luận của chủ nghĩa Mác, "*những cơ sở nguyên tắc*" của toàn bộ thế giới quan của chúng ta, của toàn bộ cương lĩnh và sách lược của đảng ta, hiện nay không phải ngẫu nhiên mà là tất yếu được đưa lên một trong những vị trí hàng đầu trong toàn bộ sinh hoạt của đảng. Sau khi cách mạng thất bại, trong *tất cả* các giai cấp của xã hội, trong các tầng lớp *quần chúng* nhân dân rộng rãi nhất, đã nảy ra sự quan tâm đối với những cơ sở sâu xa của toàn bộ thế giới quan, kể cả những vấn đề tôn giáo và triết học, kể cả những *nguyên lý của toàn bộ* học thuyết mác-xít của chúng ta, — điều đó không phải là ngẫu nhiên, mà là tất nhiên. Trong thời đại thiếu hẳn những hành động công khai, quần chúng bị cách mạng lôi cuốn vào cuộc đấu tranh quyết liệt trên những vấn đề sách lược, đã yêu cầu được hiểu biết *lý luận chung*, — đó là điều tất nhiên, chứ không phải ngẫu nhiên. Cần giải thích lại *những nguyên lý của chủ nghĩa Mác* cho những quần chúng đó, nhiệm vụ bảo vệ lý luận của chủ nghĩa Mác lại phải được đề ra thành vấn đề trước mắt. Nếu Tơ-rốt-xki tuyên bố việc những người men-sê-vích ủng hộ đảng xích lại gần những người bôn-sê-vích là điều "trống

rỗng về chính trị" và "không vững chắc", thì điều đó chỉ chứng tỏ sự cực kỳ dốt nát của y và chỉ nói lên sự trống rỗng hoàn toàn của bản thân y. Chính những nguyên lý của chủ nghĩa Mác đã thắng trong cuộc đấu tranh của những người bên-sê-vích chống lại những tư tưởng phi dân chủ - xã hội của phái "Tiến lên", trong cuộc đấu tranh của những người men-sê-vích ủng hộ đảng chống các ngài Pô-tơ-rê-xốp và phái "Tiếng nói". Chính sự xích lại gần nhau đó trên vấn đề *những nguyên lý* của chủ nghĩa Mác đã là *cơ sở thực tế* của sự cộng tác thật sự đồng tâm giữa những người men-sê-vích ủng hộ đảng và những người bên-sê-vích trong suốt một năm sau hội nghị toàn thể. Đó là sự thật, chứ không phải là lời nói, không phải là sự hứa hẹn, không phải là "những nghị quyết có thiện ý". Và dù cho những ý kiến bất đồng giữa chủ nghĩa men-sê-vích và chủ nghĩa bên-sê-vích trong quá khứ và tương lai có như thế nào đi nữa (chỉ có những kẻ phiêu lưu mới có thể lôi kéo công chúng bằng *những lời hứa hão* về sự xoá bỏ những ý kiến bất đồng, về sự "thủ tiêu" những ý kiến bất đồng ấy bằng nghị quyết này hay nghị quyết khác), thì cũng không thể xoá bỏ sự thật lịch sử đó được. Chỉ có sự phát triển bên trong của *bản thân* những phái chủ yếu, chỉ có sự tiến triển về tư tưởng của *chính những phái đó* mới có thể đảm bảo thật sự thủ tiêu các phái bằng cách làm cho các phái ấy xích lại gần nhau, bằng cách thử thách các phái ấy trong công tác chung. Và điều đó đã được bắt đầu sau hội nghị toàn thể. Chúng ta *chưa* thấy công tác đồng tâm cả Pô-tơ-rê-xốp với phái "Tiến lên" và với Tơ-rốt-xki, mà chỉ thấy lối ngoại giao kiểu tổ nhóm, lối chơi chữ, sự đoàn kết trong các thủ đoạn lẩn tránh mà thôi. Trong suốt một năm, đảng đã chứng kiến công tác đồng tâm của những người men-sê-vích ủng hộ đảng với những người bên-sê-vích, và bất kỳ ai có khả năng thấy được giá trị của *chủ nghĩa Mác*, bất kỳ ai quý trọng "những nguyên lý" của chủ nghĩa dân chủ - xã hội, đều không một phút nghi ngờ rằng chín phần mười công nhân của *cả hai* phái sẽ tan thành việc xích lại gần nhau đó.

Khối liên minh của Tơ-rốt-xki với Pô-tơ-rê-xốp và phái "Tiến

lên" là một hành vi phiêu lưu, chính là xét về mặt "những nguyên lý". Xét về mặt những nhiệm vụ *chính trị của đảng* thì nói như thế cũng không kém phần đúng. Những nhiệm vụ ấy thực sự đã được hội nghị toàn thể *nhất trí* vạch ra, nhưng hoàn toàn không quy lại thành câu nói suông tầm thường: sự kết hợp công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp (chính bọn dân chủ - lập hiến cũng "kết hợp" từ "Ngôn luận" hợp pháp với Ban chấp hành trung ương không hợp pháp của "Đảng dân chủ - lập hiến"), mà Tơ-rốt-xki cố ý lựa chọn để làm vừa lòng các ngài Pô-tơ-rê-xốp và phái "Tiến lên" là những người không có gì phản đối những câu nói suông trống rỗng và sự tầm thường cả.

"Nghị quyết của hội nghị toàn thể nói rằng: hoàn cảnh lịch sử của phong trào dân chủ - xã hội ở thời kỳ thế lực tư sản phản cách mạng thống trị, nhất định sẽ đẻ ra hai thứ biểu hiện ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản; một mặt là sự phủ nhận Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, sự hạ thấp vai trò và tác dụng của đảng ấy, những mưu đồ cắt xén những nhiệm vụ và khẩu hiệu có tính chất cương lĩnh và tính chất sách lược của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng, v. v.; mặt khác là sự phủ nhận việc Đảng dân chủ - xã hội phải hoạt động trong Đu-ma và việc lợi dụng những khả năng hợp pháp; là tình trạng không hiểu tầm quan trọng của việc này và việc kia, tình trạng không biết làm cho sách lược dân chủ - xã hội cách mạng thích ứng với những điều kiện lịch sử đặc biệt của thời kỳ hiện tại, v. v."

Có kinh nghiệm của một năm rồi thì không thể lảng tránh việc trả lời thẳng vào vấn đề ý nghĩa *hiện thực* của những chỉ thị đó. Không thể quên rằng tại hội nghị toàn thể, *tất cả* các đại biểu dân tộc (lúc đó Tơ-rốt-xki đi theo những người này, y thì suốt đời bao giờ cũng đi theo *bất kỳ* đa số nào hình thành vào bất cứ lúc nào) đều tuyên bố trên giấy tờ rằng *"thật ra* nên gọi xu hướng mà nghị quyết đã vạch ra và cần phải đấu tranh, là xu hướng thủ tiêu".

Kinh nghiệm của một năm tiếp theo sau hội nghị toàn thể đã chứng minh trên thực tế rằng chính nhóm của Pô-tơ-rê-xốp, chính tổ chức bè phái của phái "Tiến lên" *thể hiện* ảnh hưởng đó của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản. *Việc lảng tránh* sự thật

hiển nhiên đó chính là chủ nghĩa phiêu lưu, vì cho tới nay chưa một ai dám nói thẳng ra rằng Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn *không có* đường lối thủ tiêu chủ nghĩa, rằng công nhận chủ nghĩa triệu hồi là một "xu hướng hợp pháp" thì *phù hợp* với đường lối của đảng. Đối với chúng ta một năm tiếp theo sau hội nghị toàn thể không phải đã đi qua một cách vô ích. Chúng ta trở nên giàu kinh nghiệm hơn. Chúng ta đã *thực sự* nhìn thấy biểu hiện của những khuynh hướng đã được vạch ra lúc đó. Chúng ta đã nhìn thấy *những phái* thể hiện những khuynh hướng đó. Hiện nay không còn có thể lừa dối được những tầng lớp công nhân ít nhiều rộng rãi bằng *những lời nói* của các phái *chống đảng* đó nói về sự "đồng tâm nhất trí cộng tác" theo tinh thần tuồng như "của đảng".

Cuối cùng, điểm thứ ba, chính sách của Tơ-rốt-xki là sự phiêu lưu về *tổ chức*, vì như chúng ta đã vạch rõ, chính sách đó phá hoại tính hợp pháp của đảng và khi tổ chức hội nghị đại biểu với danh nghĩa một nhóm ở ngoài nước (hay với danh nghĩa là một khối liên minh gồm *hai* phái chống đảng, phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên"), chính sách đó tiến thẳng vào con đường phân liệt. Được uỷ nhiệm phát biểu nhân danh toàn đảng, chúng ta có nghĩa vụ phải bảo vệ đến cùng tính hợp pháp của đảng. Nhưng chúng ta hoàn toàn không muốn rằng các đảng viên sẽ vì hình thức của "sự hợp pháp" mà không nhìn thấy *thực chất* của vấn đề. Trái lại, chúng ta hướng sự chú ý *chủ yếu* của những người dân chủ - xã hội chính là vào *thực chất* của vấn đề: thực chất của vấn đề chung quy lại là *khối liên minh* của phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" đang bảo vệ sự tự do hoàn toàn cho hoạt động thủ tiêu chủ nghĩa của các ngài Pô-tơ-rê-xốp và sự tự do hoàn toàn của phái triệu hồi trong việc phá hoại đảng.

Chúng ta kêu gọi tất cả những người dân chủ - xã hội đấu tranh kiên quyết cho tính hợp pháp của đảng, đấu tranh với khối liên minh chống đảng, để bảo vệ những cơ sở nguyên tắc của chủ nghĩa Mác và để quét sạch chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa vô chính phủ ra khỏi chủ nghĩa dân chủ - xã hội.

P.S. Việc phát hành bài báo trên thành một tờ riêng (việc này được tiến hành dựa trên cơ sở biểu quyết của đa số trong ban biên tập — hai đại diện của trào lưu bôn-sê-vích và một đại diện của tổ chức Ba-lan) đã gây ra sự phản kháng của hai uỷ viên ban biên tập khác thuộc phái "Tiếng nói", bản kháng nghị của họ cũng được in thành một bản riêng. Trong bản này những tác giả của nó không đả động gì đến thực chất trong nội dung của bài báo "*Về tình hình trong đảng*", mà lại kết tội đa số ban biên tập là đã: 1) vi phạm những quyền chính thức của họ, tức của hai uỷ viên ban biên tập, 2) làm cái việc "tố giác theo lối cảnh sát". Một khi cuộc tranh luận nổ ra không phải về phương diện nguyên tắc và sách lược, mà là trong lĩnh vực những sự lục đục về tổ chức và những sự công kích cá nhân, thì chúng tôi cho rằng chuyển hẳn việc đó cho Ban chấp hành trung ương giải quyết là đúng nhất. Chúng tôi nghĩ rằng không đợi đến khi có quyết định của Ban chấp hành trung ương về vấn đề này, tất cả các đồng chí *ủng hộ đảng* đều biết đánh giá một cách thích đáng những phương pháp "bút chiến" của hai uỷ viên ban biên tập, Mác-tốp và Đan.

*Viết chậm nhất là ngày 15 (28)
tháng Chạp 1910*

*In ngày 23 hoặc 24 tháng Chạp
1950 (5 hoặc 6 tháng Giêng 1911)
thành bản in riêng của tờ "Người
dân chủ - xã hội", số 19; lần
thứ hai bài này cùng phần tài
bút in ngày 13 (26) tháng
Giêng 1911 trong Phụ trương của
báo "Người dân chủ - xã hội",
số 19 - 20*

*Theo đúng bản in riêng, có đôi
chiều với bản in trong Phụ
trương*

NHỮNG Ý KIẾN BẤT ĐỒNG TRONG PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CHÂU ÂU

I

Những ý kiến bất đồng cơ bản về sách lược trong phong trào công nhân hiện nay ở châu Âu và châu Mỹ, quy lại là cuộc đấu tranh chống hai khuynh hướng lớn thoát ly chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa này trên thực tế đã trở thành lý luận chiếm địa vị thống trị trong phong trào đó. Hai khuynh hướng ấy là chủ nghĩa xét lại (chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương) và chủ nghĩa vô chính phủ (chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ, chủ nghĩa xã hội vô chính phủ). Hai khuynh hướng đó thoát ly lý luận mác-xít và sách lược công nhân, — đang biểu hiện ra dưới những hình thức khác nhau và với những sắc thái khác nhau ở tất cả các nước văn minh, trong suốt một thời kỳ dài hơn nửa thế kỷ của lịch sử phong trào công nhân có tính chất quần chúng.

Chỉ qua một sự kiện đó cũng thấy rõ ràng, không thể giải thích những khuynh hướng thoát ly ấy bằng những sự ngẫu nhiên, bằng những sai lầm của những cá nhân hay những nhóm cá biệt, thậm chí bằng ảnh hưởng của những đặc điểm hay những truyền thống dân tộc, v. v.. Nhất định phải có những nguyên nhân căn bản nằm trong chế độ kinh tế và trong tính chất phát triển của tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, những nguyên nhân luôn luôn đẻ ra các khuynh hướng thoát ly nói trên. Tập sách nhỏ xuất bản năm ngoái của nhà mác-xít Hà-lan An-tôn Pan-nê-cúc nhan đề là: "Những ý kiến bất đồng về sách lược trong phong trào công nhân" (Anton Pannekoek. "Die taktischen Differenzen in der



Trang đầu báo "Ngôi sao", số 1, ngày 16 tháng Chạp 1910, trong đó đăng bài của V. I. Lê-nin "Những ý kiến bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu"

Ảnh thu nhỏ

Arbeiterbewegung". Hamburg, Erdmann Dubber, 1909) thể hiện một ý đồ đáng chú ý muốn nghiên cứu một cách khoa học những nguyên nhân ấy. Trong bản trình bày dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu với độc giả những kết luận của Pan-nê-cúc mà người ta không thể không thừa nhận là hoàn toàn đúng đắn.

Một trong những nguyên nhân sâu xa nhất, từng thời kỳ một lại để ra những ý kiến bất đồng về sách lược, là bản thân sự lớn mạnh của phong trào công nhân. Nếu dùng đem cái lý tưởng huyền hoặc nào đó làm tiêu chuẩn để đo phong trào ấy, mà cứ coi phong trào đó như là một phong trào thực tiễn của những con người thông thường, thì có thể thấy rõ rằng việc thu hút những lớp "tân binh" mới, việc lôi cuốn những tầng lớp mới trong quần chúng lao động, nhất định phải đi kèm với những sự dao động trong lĩnh vực lý luận và sách lược, với tình trạng tái phạm những sai lầm cũ, tình trạng nhất thời quay về với những quan niệm đã lỗi thời và những phương pháp đã lỗi thời, v.v.. Từng thời kỳ một, phong trào công nhân trong mỗi nước phải bỏ ra ít hay nhiều dự trữ về tinh lực, tâm trí và thời gian để "huấn luyện" tân binh.

Chúng ta bàn tiếp. Chủ nghĩa tư bản phát triển với những tốc độ không giống nhau trong các nước khác nhau và trong các ngành khác nhau của nền kinh tế quốc dân. Chủ nghĩa Mác được giai cấp công nhân và những nhà tư tưởng của giai cấp đó lĩnh hội một cách dễ dàng nhất, nhanh chóng nhất, đầy đủ nhất và chắc chắn nhất trong điều kiện nền đại công nghiệp được phát triển tới mức cao nhất. Những quan hệ kinh tế lạc hậu hay chậm phát triển thường xuyên dẫn tới chỗ là, trong phong trào công nhân, xuất hiện những phần tử chỉ lĩnh hội được một số khía cạnh của chủ nghĩa Mác, một số bộ phận riêng biệt của thế giới quan mới, hoặc một số khẩu hiệu và yêu sách riêng biệt, mà lại không thể đoạn tuyệt dứt khoát với tất cả những truyền thống của thế giới quan tư sản nói chung và của thế giới quan dân chủ - tư sản nói riêng.

Hơn nữa, một nguồn gốc luôn luôn gây ra những ý kiến bất đồng là tính chất biện chứng của sự phát triển xã hội, diễn ra

trong mâu thuẫn và thông qua các mâu thuẫn. Chủ nghĩa tư bản là tiến bộ, vì nó xoá bỏ những phương thức sản xuất cũ và làm cho lực lượng sản xuất phát triển; nhưng đồng thời đến một trình độ phát triển nhất định, thì nó lại kìm hãm sự phát triển của các lực lượng sản xuất. Chủ nghĩa tư bản làm cho công nhân phát triển, làm cho họ có tổ chức, đưa họ vào kỷ luật, — nhưng nó đè nén, áp bức công nhân, dẫn họ tới chỗ thoái hoá, cùng khổ, v.v.. Chủ nghĩa tư bản tự nó tạo ra người đào huyệt chôn nó, tự nó tạo ra những nhân tố của một chế độ mới, và đồng thời, nếu không có một "bước nhảy vọt", thì những nhân tố riêng lẻ đó không làm thay đổi được một tí gì trong tình hình chung của sự vật, không đụng chạm gì đến nền thống trị của tư bản. Chủ nghĩa Mác, với tư cách là học thuyết của chủ nghĩa duy vật biện chứng, đã nắm được những mâu thuẫn đó trong cuộc sống sinh động, trong lịch sử sinh động của chủ nghĩa tư bản và của phong trào công nhân. Nhưng lẽ dĩ nhiên là quần chúng học tập trong đời sống chứ không phải trong sách vở, và vì vậy, có một số cá nhân hay một số nhóm người nào đó luôn luôn phóng đại, luôn luôn nêu khi thì đặc điểm này, khi thì đặc điểm nọ của sự phát triển tư bản chủ nghĩa, khi thì "bài học" này, khi thì "bài học" nọ của sự phát triển ấy, thành một lý thuyết phiến diện, thành một hệ thống sách lược phiến diện.

Các nhà tư tưởng tư sản, những người thuộc phái tự do và phái dân chủ không hiểu được chủ nghĩa Mác, không hiểu được phong trào công nhân hiện nay, nên luôn luôn nhảy từ một cực đoan bất lực này sang một cực đoan bất lực khác. Khi thì họ giải thích rằng mọi việc đều do những kẻ có ác ý "xúc xiểm" giai cấp này chống giai cấp kia, khi thì họ tự an ủi bằng cách nói rằng đảng công nhân là một "đảng cải lương có tính chất hoà bình". Cả chủ nghĩa công đoàn - vô chính phủ lẫn chủ nghĩa cải lương cũng cần phải được coi là một sản phẩm trực tiếp của thế giới quan tư sản ấy và của ảnh hưởng của nó, những chủ nghĩa này chỉ bám vào một mặt nào đó của phong trào công nhân, nâng tính chất phiến diện ấy lên thành một thứ lý luận, tuyên bố rằng những khuynh

hướng hoặc những đặc điểm của phong trào ấy, — vốn là đặc điểm của một thời kỳ nào đó hay của những điều kiện hoạt động nào đó của giai cấp công nhân, — là loại trừ lẫn nhau. Nhưng đời sống thực tế, lịch sử thực tế thì lại *bao hàm* những khuynh hướng khác nhau đó, giống như đời sống và sự phát triển trong tự nhiên vẫn bao hàm cả sự tiến hoá chậm chạp lẫn những bước nhảy vọt nhanh chóng, những sự gián đoạn của quá trình tiệm tiến.

Bọn xét lại cho rằng tất cả những lập luận về "những bước nhảy vọt" và về sự đối lập có tính chất nguyên tắc giữa phong trào công nhân và toàn bộ xã hội cũ, đều là những câu nói suông cả. Bọn ấy coi những cuộc cải lương là việc thực hiện từng phần chủ nghĩa xã hội. Bọn công đoàn - vô chính phủ từ chối "công tác vận vật", đặc biệt là từ chối việc lợi dụng diễn đàn nghị viện. Thật ra, sách lược này quy lại là ngồi chờ "những ngày vĩ đại" mà không biết tập hợp các lực lượng đang tạo ra những sự biến lớn lao. Cả hai bọn nói trên đều kìm hãm cái công việc quan trọng nhất, cấp thiết nhất là: tập hợp công nhân lại thành những tổ chức rộng lớn, mạnh mẽ, hoạt động tốt và biết hoạt động tốt trong *tất cả mọi* hoàn cảnh, tức là những tổ chức đầy tinh thần đấu tranh giai cấp, có nhận thức rõ ràng về mục đích của mình và được giáo dục theo thế giới quan thật sự mác-xít.

Chỗ này, chúng tôi xin phép nói ra ngoài đề một tí, và để tránh những sự hiểu lầm có thể xảy đến, chúng tôi xin mở ngoặc nói rằng Pan-nê-cúc minh hoạ sự phân tích của mình *chỉ toàn* bằng những ví dụ mượn trong lịch sử Tây Âu, đặc biệt là mượn ở lịch sử của Đức và Pháp, *chứ tuyệt nhiên không* có ý nói đến nước Nga. Nếu đôi khi hình như ông ta có ám chỉ đến nước Nga, thì đó chỉ là vì những xu hướng cơ bản đã gây ra những sự xa rời nào đó đối với sách lược mác-xít, cũng thể hiện ra cả ở nước ta, mặc dầu có sự khác nhau rất xa giữa nước Nga với phương Tây về mặt văn hóa, phong tục, tập quán và kinh tế - lịch sử.

Cuối cùng, một nguyên nhân hết sức trọng yếu đã gây ra những ý kiến bất đồng giữa những người tham gia phong trào công nhân,

là những sự thay đổi trong sách lược của các giai cấp thống trị nói chung và của giai cấp tư sản nói riêng. Nếu sách lược của giai cấp tư sản trước sau vẫn không thay đổi hay ít ra cũng cùng một loại, thì có lẽ giai cấp công nhân đã nhanh chóng học được cách đáp lại sách lược đó bằng một sách lược trước sau cũng nhất trí hay cùng một loại như thế. Sự thật, giai cấp tư sản trong tất cả các nước tất nhiên phải vạch ra hai hệ thống cai trị, hai phương pháp đấu tranh cho lợi ích của nó và để bảo vệ sự thống trị của nó — hơn nữa, hai phương pháp đó khi thì thay thế cho nhau, khi thì kết hợp với nhau dưới nhiều hình thức khác nhau. Phương pháp thứ nhất là phương pháp bạo lực, phương pháp từ chối mọi sự nhượng bộ đối với phong trào công nhân, phương pháp ủng hộ tất cả những thể chế cũ và lỗi thời, phương pháp triệt để phủ nhận mọi cuộc cải cách. Đó là thực chất của chính sách bảo thủ, chính sách này ở Tây Âu ngày càng không còn là của giai cấp địa chủ nữa, mà ngày càng trở thành một trong những loại hình của chính sách tư sản nói chung. Phương pháp thứ hai là phương pháp của "chủ nghĩa tự do", tức là dùng những biện pháp theo hướng mở rộng các quyền chính trị, theo hướng thi hành những cuộc cải cách, những nhượng bộ, v.v..

Giai cấp tư sản chuyển từ phương pháp này sang phương pháp khác, không phải là do ác ý của một số cá nhân nào đó, và cũng không phải do ngẫu nhiên, mà là do mâu thuẫn căn bản trong địa vị riêng của giai cấp đó. Một xã hội tư bản chủ nghĩa bình thường không thể phát triển được một cách thẳng lợi nếu không có một chế độ đại nghị vững chắc, nếu không để cho dân chúng hưởng một số quyền chính trị nhất định, vì về mặt "văn hóa", dân chúng không thể không có một đòi hỏi tương đối cao. Việc đòi hỏi một trình độ văn hóa tối thiểu nhất định như thế là do những điều kiện của chính ngay phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa với nền kỹ thuật cao, với tính chất phức tạp, linh hoạt, năng động của phương thức sản xuất đó, với sự phát triển nhanh chóng của sự cạnh tranh trên toàn thế giới, v.v., để ra. Do đó, những sự dao động trong sách lược của giai cấp tư sản, việc chuyển từ chế độ

bạo lực sang chế độ gọi là nhượng bộ, là những nét cố hữu trong lịch sử tất cả các nước châu Âu suốt trong nửa cuối thế kỷ vừa qua, hơn nữa, trong những thời kỳ nhất định, các nước khác nhau lại áp dụng phương pháp này hay phương pháp kia nhiều hơn. Chẳng hạn, nước Anh trong những năm 60 và 70 của thế kỷ XIX là nước cổ điển của chính sách "tự do" tư sản, còn nước Đức trong những năm 70 và 80 thì lại dùng phương pháp bạo lực, v.v..

Khi phương pháp này đang thịnh hành ở Đức, thì sự phản ứng phiến diện đối với một trong những chế độ cai trị của giai cấp tư sản ấy là sự phát triển của chủ nghĩa công đoàn - vô chính phủ, hay như cách nói lúc bấy giờ, là chủ nghĩa vô chính phủ trong phong trào công nhân ("phái trẻ" hồi đầu những năm 90⁴¹, Giô - han Mô-xơ hồi đầu những năm 80). Năm 1890, khi có sự chuyển sang chính sách "nhượng bộ", thì sự chuyển biến đó, bao giờ cũng vậy, còn nguy hiểm hơn đối với phong trào công nhân, vì nó gây ra một sự phản ứng cũng phiến diện như thế đối với "chủ nghĩa cải lương" tư sản: đó là chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân. Pan-nê-cúc viết: "Mục đích chính diện, hiện thực của chính sách tự do của giai cấp tư sản, là làm cho công nhân lạc hướng, gây chia rẽ trong hàng ngũ của họ, biến chính sách của công nhân thành một vật phụ thuộc bất lực của cái gọi là chính sách cải lương bất lực, một chính sách bao giờ cũng bất lực và chóng tàn".

Lắm lúc, trong một thời gian nào đó, nhờ có chính sách "tự do" mà giai cấp tư sản đạt được mục đích của nó, chính sách ấy, như Pan-nê-cúc đã nhận xét rất đúng, là một thứ chính sách "xảo quyết hơn". Một bộ phận công nhân, một bộ phận những đại biểu của họ đôi khi mắc lừa vì những nhượng bộ bề ngoài. Bọn theo chủ nghĩa xét lại tuyên bố rằng học thuyết đấu tranh giai cấp đã "lỗi thời" rồi, hoặc chúng bắt đầu áp dụng một chính sách trên thực tế là từ bỏ lý luận đó. Những sự quanh co của sách lược tư sản làm tăng thêm chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân và lắm lúc đưa những ý kiến bất đồng trong nội bộ phong trào đó đến chỗ phân liệt trực tiếp.

Tất cả những nguyên nhân thuộc loại nói trên đều gây ra những ý kiến bất đồng về sách lược trong phong trào công nhân, trong hàng ngũ giai cấp vô sản. Nhưng giữa giai cấp vô sản và các tầng lớp tiểu tư sản kề cận với nó, kể cả nông dân, thì không có và không thể có một bức vụn lý tưởng thành nào cả. Hiển nhiên là về phía nó, bước chuyển của một số người, của một số nhóm và một số tầng lớp tiểu tư sản sang giai cấp vô sản, cũng không thể không gây ra những sự ngả nghiêng trong sách lược của giai cấp này.

Kinh nghiệm phong trào công nhân trong các nước, trên những vấn đề cụ thể của thực tiễn, đang giúp ta thấy rõ thực chất của sách lược mác-xít, đang giúp những nước còn non trẻ hơn phân biệt được rõ ràng hơn cái ý nghĩa giai cấp thực sự của những khuynh hướng xa rời chủ nghĩa Mác và đấu tranh có kết quả hơn chống lại những khuynh hướng ấy.

"Ngôi sao", số I, ngày 16 tháng
Chạp 1910
Ký tên: V. I.-lin

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao"

TÔN-XTÔI VÀ CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

Tôn - xtôi đã đả kích các giai cấp thống trị một cách mãnh liệt và thành thực khác thường, đã vạch trần một cách rất rõ rệt sự giả dối bên trong của tất cả các thiết chế mà nhờ đó xã hội hiện nay còn có thể tồn tại được: giáo hội, toà án, chế độ quân phiệt, chế độ hôn nhân "theo pháp luật", khoa học tư sản. Nhưng học thuyết của ông lại hoàn toàn mâu thuẫn với cuộc sống, với hoạt động và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản là người đào huyệt chôn chế độ hiện nay. Vậy thì những lời thuyết giáo của Lép Tôn-xtôi phản ánh quan điểm của ai? Lép Tôn-xtôi đã nói lên tiếng nói của tất cả hàng bao nhiêu triệu quần chúng nhân dân Nga, vốn đã căm ghét những ông chủ của cuộc sống hiện nay, nhưng vẫn chưa tiến đến chỗ tiến hành cuộc đấu tranh tự giác, triệt để, được tiến hành đến cùng và không điều hoà, nhằm chống lại những ông chủ đó.

Lịch sử và kết cục của cuộc cách mạng Nga vĩ đại đã chỉ ra rằng những quần chúng đứng giữa giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa giác ngộ và những kẻ bênh vực kiên quyết cho chế độ cũ, chính là như thế đấy. Trong cuộc cách mạng, quần chúng đó, — chủ yếu là nông dân — đã chứng tỏ rằng họ căm thù chế độ cũ biết chừng nào, rằng họ đã cảm thấy sâu sắc biết chừng nào tất cả những gánh nặng của chế độ hiện nay, và nguyện vọng tự phát của họ muốn thoát khỏi những gánh nặng ấy và đi tìm một đời sống tốt đẹp hơn thật to lớn biết chừng nào.

Đồng thời, quần chúng đó đã chứng tỏ trong cuộc cách mạng rằng họ chưa giác ngộ đầy đủ trong cảm thù của mình, chưa được triệt để trong cuộc đấu tranh của mình, và trong việc đi tìm cho mình một đời sống tốt đẹp hơn thì bị hạn chế trong những giới hạn chật hẹp.

Cái biến cả nhân dân, chuyển động đến tận đáy, cùng với tất cả những sự yếu đuối và tất cả những mặt mạnh của nó, đã được phản ánh trong học thuyết của Tôn-xtôi.

Nghiên cứu những tác phẩm văn nghệ của Lép Tôn-xtôi, giai cấp công nhân Nga sẽ nhận ra được kẻ thù của mình rõ hơn, còn khi phân tích *học thuyết* của Tôn-xtôi, thì toàn thể nhân dân Nga tất sẽ phải hiểu được chỗ yếu của bản thân họ, đã ngăn cản không cho họ tiến hành đến cùng sự nghiệp giải phóng mình, là ở đâu. Cần phải hiểu rõ điều đó để tiến lên.

Sự tiến lên đó đang bị ngăn trở bởi những kẻ tuyên bố rằng Tôn-xtôi là "lương tâm chung", là "vị thầy của đời sống". Đó là một sự dối trá mà phái tự do, muốn lợi dụng cái mặt phản cách mạng trong học thuyết của Tôn-xtôi, đã tung ra một cách có dụng tâm. Đi theo phái tự do, một vài người dân chủ - xã hội cũ cũng lặp lại luận điệu dối trá đó, nói rằng Tôn-xtôi là "vị thầy của đời sống".

Nhân dân Nga chỉ được giải phóng khi nào họ hiểu được rằng họ phải học tập đấu tranh cho một đời sống tốt đẹp hơn không phải ở Tôn-xtôi, mà là ở giai cấp mà Tôn-xtôi đã không hiểu được vai trò của nó, giai cấp duy nhất có khả năng phá hủy được cái thế giới cũ mà Tôn-xtôi đã thù ghét, — tức là học tập ở giai cấp vô sản.

"*Báo công nhân*", số 2, ngày 18 (31)
tháng Chạp 1910

Theo đúng bản đăng trên
"*Báo công nhân*"

CÁC CUỘC BIỂU TÌNH ĐÃ BẮT ĐẦU

Sau ba năm cách mạng, từ 1905 đến 1907, nước Nga đã trải qua ba năm thế lực phản cách mạng thống trị, từ 1908 đến 1910, ba năm của Đu-ma Trăm đen, ba năm bạo lực hoành hành và tình trạng bị tước quyền, ba năm các nhà tư bản tấn công vào công nhân và tước đoạt những thành quả mà công nhân đã giành được. Chế độ chuyên chế Nga hoàng, chỉ bị sút mẻ nhưng chưa bị tiêu diệt trong năm 1905, lại tập hợp lực lượng, câu kết với bọn địa chủ và tư bản trong Đu-ma III và lập lại trật tự cũ ở Nga. Ách áp bức của bọn tư bản đối với công nhân lại càng nặng nề hơn, tình trạng không có luật pháp và chuyên quyền độc đoán của bọn quan lại ở thành thị, và nhất là ở nông thôn, lại càng trắng trợn hơn, sự đàn áp các chiến sĩ đấu tranh cho tự do lại càng tàn khốc hơn, các án tử hình lại càng nhiều hơn. Chính phủ Nga hoàng, bọn địa chủ và bọn tư bản đã điên cuồng *trả thù* các giai cấp cách mạng, trước hết là giai cấp vô sản, về cuộc cách mạng, — tựa hồ như chúng vội vã lợi dụng sự gián đoạn trong cuộc đấu tranh của quần chúng để tiêu diệt kẻ thù của chúng.

Nhưng có những kẻ thù mà người ta có thể đánh tan trong một vài trận, có thể tạm thời đè bẹp được, nhưng *không thể* tiêu diệt được. Sự toàn thắng của cách mạng là hoàn toàn có thể có được, và một sự thắng lợi như vậy sẽ thủ tiêu hoàn toàn chế độ quân chủ Nga hoàng, sẽ quét sạch bọn địa chủ - chủ nông nô, sẽ trao tất cả ruộng đất của chúng cho nông dân mà không phải chuộc lại, sẽ thay thế sự cai trị của bọn quan lại bằng sự tự quản dân chủ và tự do chính trị. Những sự cải tạo như thế không những có thể

thực hiện được mà còn *cần thiết* đối với mỗi nước trong thế kỷ XX; những sự cải tạo ấy đã được thực hiện ít nhiều đầy đủ trong *tất cả* các nước châu Âu, thông qua một cuộc đấu tranh ít nhiều lâu dài và kiên trì.

Nhưng *không có* những thắng lợi *nào* của thế lực phản động, ngay cả những thắng lợi hoàn toàn nhất, *không có* một thắng lợi *nào* của bọn phản cách mạng, lại *có thể* tiêu diệt được những kẻ thù của chế độ chuyên chế Nga hoàng, những kẻ thù của ách áp bức của bọn địa chủ và tư bản, bởi vì những kẻ thù đó là hàng triệu công nhân ngày càng tập trung lại trong các thành phố, trong các công xưởng và nhà máy lớn, trên các đường sắt. Những kẻ thù đó là nông dân bị phá sản, những người hiện nay đang sống khó khăn hơn gấp bội, khi mà *dưới sự che chở* của tất cả các cấp chính quyền địa chủ và quân sự, với *sự đồng ý* của Đu-ma địa chủ, bọn trưởng quan địa phương đang câu kết với những nông dân giàu có để cướp bóc *một cách hợp pháp*, để tước đoạt ruộng đất của nông dân. Những kẻ thù như giai cấp công nhân và nông dân nghèo, thì không thể nào tiêu diệt được.

Và bây giờ đây, chúng ta thấy rằng sau ba năm hoành hành hết sức điên cuồng của thế lực phản cách mạng, *quần chúng nhân dân* bị áp bức, bị đè nén, bị áp chế, bị đe dọa nhiều hơn cả bởi đủ mọi hình thức khủng bố, lại bắt đầu ngừng đầu lên, lại đang tỉnh dậy và bắt đầu lao vào cuộc đấu tranh. Ba năm giết chóc, khủng bố, tàn sát dã man ấy đã thủ tiêu hàng vạn "kẻ thù" của chế độ chuyên chế, đã bắt đi tù và đi đày hàng chục vạn người khác, đã gây sợ hãi cho hàng trăm vạn người khác nữa. Nhưng hiện nay hàng triệu và hàng chục triệu người không còn như hồi trước cách mạng nữa. Trong lịch sử nước Nga, hàng triệu ấy *chưa bao giờ* thể nghiệm được những bài học bổ ích và rõ ràng như vậy và *chưa bao giờ* trải qua một cuộc đấu tranh giai cấp công khai như vậy. Trong hàng triệu và hàng chục triệu người đó đã bắt đầu có một sự sôi sục mới, ngấm ngấm và sâu sắc, — điều đó đã thể hiện rõ qua những cuộc bãi công mùa hè năm nay và qua những cuộc biểu tình cách đây không lâu.

Những cuộc bãi công của công nhân Nga, trong thời kỳ chuẩn bị cách mạng cũng như ngay trong thời kỳ cách mạng, là một thủ đoạn đấu tranh phổ biến nhất của giai cấp vô sản, của giai cấp tiên tiến, giai cấp duy nhất cách mạng đến cùng trong xã hội hiện đại. Các cuộc bãi công kinh tế và bãi công chính trị, khi thì thay thế nhau, khi thì quyện chặt với nhau thành một chỉnh thể không thể tách rời, đã đoàn kết quần chúng công nhân lại để chống giai cấp các nhà tư bản và chính phủ chuyên chế, đã làm cho toàn bộ xã hội sôi sục, đưa nông dân đứng lên đấu tranh.

Năm 1895, khi những cuộc bãi công quần chúng bắt đầu nổ ra không ngừng, thì đó là bước khởi đầu của thời kỳ chuẩn bị cuộc cách mạng nhân dân. Trong tháng Giêng 1905, khi mà con số những người tham gia bãi công vượt quá 40 vạn người trong một tháng, thì đó là bước đầu của chính ngay cuộc cách mạng. Trong suốt ba năm cách mạng, con số những người tham gia bãi công đã lên cao đến mức xưa nay chưa từng có trong bất kỳ một nước nào trên thế giới, tuy rằng con số ấy đang dần dần sụt xuống (năm 1905: gần 3 triệu người, năm 1906 là 1 triệu, năm 1907 là 3/4 triệu).

Năm 1908, khi con số những người tham gia bãi công đã sụt xuống một cách đột ngột (176 nghìn người) và năm 1909 lại sụt xuống mạnh hơn nữa (64 nghìn người), thì đó là bước kết thúc cuộc cách mạng thứ nhất, hay nói cho đúng hơn, là bước kết thúc giai đoạn đầu của cuộc cách mạng.

Và đây, từ mùa hè năm nay, cao trào lại bắt đầu. Số người tham gia các cuộc bãi công kinh tế *đang tăng lên*, và tăng lên rất nhanh. Thời kỳ thế lực phản động Trăm đen *hoàn toàn* thống trị đã chấm dứt. Thời kỳ cao trào mới đã bắt đầu. Giai cấp vô sản *rút lui* từ năm 1905 đến 1909 — mặc dầu có nhiều lần gián đoạn — lại đang tập hợp lực lượng và bắt đầu chuyển sang *tấn công*. Sự phục hồi trong một số ngành công nghiệp đang dẫn ngay tới chỗ phục hồi cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.

Giai cấp vô sản đã bắt đầu. Các giai cấp và tầng lớp khác, tư sản, dân chủ trong dân cư, đang hành động theo. Cái chết của

Mu-rôm-txép, chủ tịch Đu-ma I, một người thuộc phái tự do - ôn hòa và xa lạ với nền dân chủ, đang mở ra bước đầu dè dặt của các cuộc biểu tình. Sự qua đời của Lép Tôn-xtôi đã dẫn tới — lần đầu tiên sau một thời kỳ gián đoạn dài — *những cuộc biểu tình trên đường phố* với sự tham gia chủ yếu là của giới sinh viên, nhưng một phần cũng có cả công nhân. Cả một loạt công xưởng và nhà máy ngừng hoạt động trong ngày an táng Tôn-xtôi, điều đó nói lên rằng các cuộc bãi công thị uy đã bắt đầu, tuy còn rất yếu ớt.

Mới gần đây, những hành động tra tấn dã man của bọn giám ngục Nga hoàng đối với các đồng chí chúng ta bị tù khổ sai ở Vô-lô-gđa và Dê-ren-tui — những đồng chí này bị khủng bố vì đã đấu tranh anh dũng trong thời kỳ cách mạng — lại càng làm cho sinh viên thêm sôi sục. Trong nước Nga, đâu đâu cũng đang diễn ra những cuộc họp và mít-tinh, cảnh sát dùng vũ lực xông vào các trường đại học tổng hợp, đánh đập, bắt bớ học sinh, khủng bố những tờ báo đã nói dù chỉ một chút sự thật về những làn sóng bất bình, nhưng tất cả những việc đó chỉ làm cho làn sóng bất bình mạnh thêm mà thôi.

Giai cấp vô sản đã bắt đầu. Giới thanh niên dân chủ đang hành động theo. Nhân dân Nga đang thức tỉnh để tiến hành một cuộc đấu tranh mới, đang đón lấy một cuộc cách mạng mới.

Ngay bước đầu của cuộc đấu tranh một lần nữa cũng lại chỉ cho chúng ta thấy rằng những lực lượng đã từng làm lung lay chính quyền Nga hoàng trong năm 1905 và sẽ đánh tan chính quyền đó trong cuộc cách mạng sắp tới này, vẫn còn tồn tại. Ngay bước đầu của cuộc đấu tranh một lần nữa cũng lại chỉ cho chúng ta thấy rõ ý nghĩa của phong trào *quần chúng*. Không có một sự khủng bố nào, không có một sự đàn áp nào có thể ngăn chặn được phong trào, khi mà *quần chúng* đã vùng dậy, khi mà hàng triệu người đã bắt đầu hành động. Các vụ khủng bố chỉ làm cho cuộc đấu tranh bùng nổ, chỉ lôi cuốn ngày càng nhiều chiến sĩ vào cuộc đấu tranh mà thôi. Không một vụ mưu sát nào của bọn theo chủ nghĩa khủng bố có thể giúp được cho quần chúng bị áp bức, và

một khi quần chúng đã đứng lên, thì không một lực lượng nào trên thế giới lại có thể ngăn cản được họ.

Giờ đây quần chúng đã bắt đầu đứng dậy. Cao trào ấy có thể sẽ phát triển nhanh chóng, nhưng cũng có thể phát triển chậm chạp, với những sự gián đoạn, — nhưng dù sao, nó cũng đang đi tới cách mạng. Giai cấp vô sản Nga đã dẫn đầu mọi người trong năm 1905. Hồi tưởng lại cái quá khứ vẻ vang ấy, giờ đây nó phải mang hết sức lực ra để khôi phục, củng cố và phát triển tổ chức của mình, đảng của mình — Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đảng ta hiện đang trải qua những ngày khó khăn, nhưng nó là vô địch, cũng như giai cấp vô sản là vô địch.

Các đồng chí, hãy bắt tay vào công tác! Ở khắp mọi nơi, đâu đâu các đồng chí cũng hãy bắt tay vào việc xây dựng các tổ chức, thành lập và củng cố các chi bộ đảng công nhân dân chủ - xã hội, mở rộng công tác cổ động kinh tế và chính trị. Trong cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, giai cấp vô sản đã dạy cho quần chúng nhân dân biết được cách đấu tranh giành tự do; trong cuộc cách mạng lần thứ hai, nó phải dẫn quần chúng nhân dân tiến tới thắng lợi!

"Báo công nhân", số 2, ngày 18 (31)
tháng Chạp 1910

Theo đúng bản đăng trên
"Báo công nhân"

Ở NÔNG THÔN ĐANG CÓ CHUYỆN GÌ?

Trên các báo chí, hiện đang diễn ra những cuộc tranh luận về một cuốn sách mới của cựu bộ trưởng Bộ nông nghiệp Éc-mô-lốp nói về "dịch hỏa hoạn hiện nay ở Nga". Báo chí của phái tự do nhận định rằng, sau cách mạng, hỏa hoạn ở nông thôn không hề giảm xuống, mà lại tăng lên. Các báo chí phản động đã nắm lấy những lời kêu la và gào thét của Éc-mô-lốp về "việc những kẻ gây hỏa hoạn không bị trừng phạt", về "sự khủng bố ở nông thôn", v.v.. Con số những vụ hỏa hoạn ở nông thôn đã tăng lên phi thường: chẳng hạn, từ 1904 đến 1907 ở tỉnh Tam-bốp đã tăng lên *hai lần*, ở tỉnh Ô-ri-ôn — *hai lần rưỡi*, ở tỉnh Vô-rô-ne-giơ — *ba lần*. Tờ "Thời mới", một tờ báo bợ đỡ chính phủ, viết: "Những nông dân khá giả đòi chút muốn lập các trại ấp, cố gắng áp dụng lối canh tác mới, nhưng họ đang bị hãm trong vòng vây du kích của những nông dân tự do phóng túng đã trở nên man rợ, giống như trong một đất nước thù địch vậy. Bị đốt phá và khủng bố, bị khủng bố và đốt phá, "đến nỗi họ phải quẳng lại tất cả và chạy trốn một mạch không dám quay đầu lại!".

Những kẻ ủng hộ chính phủ Nga hoàng đành phải nói lên những lời thú nhận khó chịu cho họ! Đối với chúng tôi, những người dân chủ - xã hội, những dẫn liệu mới ấy phải là không bổ ích, vì nó chứng minh một lần nữa sự dối trá của chính phủ và sự bất lực thảm hại của chính sách của phái tự do.

Cuộc cách mạng năm 1905 đã chứng minh đầy đủ rằng những trật tự cũ ở nông thôn Nga đã vĩnh viễn bị lịch sử lên án. Không

một lực lượng nào trên thế giới lại có thể củng cố được những trật tự ấy. Làm thế nào để cải tổ những trật tự ấy? Câu hỏi đó đã được quần chúng nông dân trả lời bằng các cuộc nổi dậy của họ năm 1905, trả lời thông qua các đại biểu của họ ở Đu-ma I và II⁴². Ruộng đất của địa chủ phải bị tịch thu không bồi thường. Khi 30 000 địa chủ (đứng đầu là Ni-cô-lai Rô-ma-nốp) có *70 triệu* đê-xi-a-ti-na ruộng đất, còn 10 triệu nông hộ cũng chỉ có gần chừng ấy, thì không thể có một cái gì khác ngoài sự nô dịch, nạn nghèo khổ không lối thoát, sự phá sản và đình đốn trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Và Đảng công nhân dân chủ - xã hội đã kêu gọi nông dân đứng lên đấu tranh cách mạng. Công nhân trong toàn nước Nga, bằng những cuộc bãi công có tính chất quần chúng của họ trong năm 1905, đã thống nhất và lãnh đạo cuộc đấu tranh của nông dân. Kế hoạch của phái tự do nhằm "hoà giải" nông dân với địa chủ trên cơ sở "chúc lại ruộng đất với giá công bằng" là một thủ đoạn tránh né rộng tuếch, thảm hại và phản bội.

Chính phủ Xtô-lư-pin muốn cải tổ những trật tự cũ ở nông thôn như thế nào? Nó muốn đẩy nhanh sự phá sản hoàn toàn của nông dân, bảo toàn ruộng đất của địa chủ, giúp đỡ một nhóm phú nông "lập các trại ấp", chiếm đoạt đến mức tối đa ruộng đất của công xã. Chính phủ đã hiểu rằng tất cả quần chúng nông dân đều chống lại nó, và nó cố sức tìm bạn đồng minh trong phú nông.

Có lần bản thân Xtô-lư-pin đã nói: muốn thực hiện cuộc "cải cách" của chính phủ, thì cần có "20 năm yên ổn". "Yên ổn" đối với hắn có nghĩa là sự quy thuận của nông dân, là không có cuộc đấu tranh chống lại bạo lực. Nhưng nếu không có bạo lực của bọn trưởng quan địa phương và của những nhà chức trách khác, không có bạo lực ở mỗi bước đi, không có bạo lực đối với *hàng chục triệu* nông dân, không trấn áp những biểu hiện dù là nhỏ nhất của tính độc lập của họ, thì không thể nào thực hiện được cuộc "cải cách" của Xtô-lư-pin. "Yên ổn" không phải trong 20 năm, mà ngay chỉ trong ba năm thôi, Xtô-lư-pin cũng đã không tạo ra được và đang không thể tạo ra được: đó là một sự thật khó chịu mà quyển sách của ông cựu bộ trưởng nói về những vụ hỏa hoạn ở

nông thôn đã nhắc nhở cho những tên đầy tớ của Nga hoàng.

Nông dân không có và cũng không thể có một lối nào khác để thoát khỏi tình cảnh thiếu thốn cùng cực, sự khốn cùng, cảnh chết đói, mà chính phủ đã đẩy họ vào, ngoài cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng, bên cạnh giai cấp vô sản, để lật đổ chính quyền Nga hoàng. Chuẩn bị lực lượng của giai cấp vô sản cho cuộc đấu tranh ấy, thành lập, phát triển, củng cố những tổ chức vô sản, — đó chính là nhiệm vụ trước mắt của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

"Báo công nhân", số 2, ngày 18 (31)
tháng Chạp 1910

Theo đúng bản đăng trên
"Báo công nhân"

I-VAN VA-XI-LI-Ê-VÍCH BA-BU-SKIN

(LỜI ĐIỀU)

Chúng ta đang sống trong hoàn cảnh thật đáng nguyên rủa, khi một sự việc như sau đã có thể xảy ra: một cán bộ xuất sắc của đảng, niềm kiêu hãnh của đảng, một đồng chí đã hết lòng hết dạ đem cả cuộc đời của mình hiến dâng cho sự nghiệp của công nhân, bỗng nhiên mất tích. Ngay cả những người thân thiết nhất là vợ và mẹ, ngay cả những đồng chí gần gũi nhất, trong nhiều năm trời, cũng không biết rõ điều gì đã xảy ra với đồng chí ấy: bị cùm cỡi trong cảnh đầy ải khổ sai hay đã bị chết ở trong một nhà tù nào đó, hoặc đã hy sinh anh dũng trong khi chiến đấu với kẻ thù. Trường hợp của I-van Va-xi-li-ê-vích, bị Ren-nên-cam-phơ bắn chết, là như thế đó. Chỉ cách đây không lâu chúng ta mới biết được tin tức về sự hy sinh của đồng chí đó.

Tên tuổi I-van Va-xi-li-ê-vích gần gũi và thân thiết đối với nhiều người dân chủ - xã hội. Tất cả những người đã biết đồng chí ấy đều yêu mến và kính trọng đồng chí ấy vì nghị lực của đồng chí ấy, vì đồng chí ấy không thích nói suông, vì tinh thần cách mạng hết sức kiên định và lòng trung thành vô hạn của đồng chí ấy đối với sự nghiệp. Là một công nhân Pê-téc-bua, năm 1895 đồng chí đã cùng với một nhóm đồng chí giác ngộ khác tích cực tiến hành công tác trong công nhân các nhà máy Xê-mi-an-ni-cốp, A-lếch-xan-đrốp và nhà máy Thủy tinh ở bên kia Nép-xcai-a da-xta-va, đã lập các tiểu tổ, tổ chức các tủ sách, và bản thân đồng chí lúc nào cũng hằng say học tập.

Tất cả những ý nghĩ của đồng chí đều nhằm vào việc làm sao mở rộng được công tác. Đồng chí đã tham gia tích cực vào

việc biên soạn tờ truyền đơn cổ động đầu tiên, được ấn hành ở Xanh Pê-téc-bua vào mùa thu 1894, tờ truyền đơn gửi công nhân nhà máy Xê-mi-an-ni-cốp, và chính tay đồng chí đã phân phát tờ truyền đơn đó. Khi "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân"⁴³ được thành lập ở Xanh Pê-téc-bua thì I-van Va-xi-li-ê-vích trở thành một trong những thành viên tích cực nhất của Hội liên hiệp và công tác trong Hội liên hiệp cho đến tận ngày bị bắt. Ý kiến thành lập ở nước ngoài một tờ báo chính trị phục vụ cho sự nghiệp thống nhất và củng cố Đảng dân chủ - xã hội đã được những đồng chí cũ từng cùng công tác tại Pê-téc-bua — tức là những người đã sáng lập ra tờ "Tia lửa"⁴⁴ — đem ra thảo luận với đồng chí đó và đã được đồng chí hết sức nhiệt liệt ủng hộ. Khi I-van Va-xi-li-ê-vích chưa bị bắt, báo "Tia lửa" chưa từng thấy thiếu những bài vở thuần túy của công nhân. Các bạn hãy xem kỹ 20 số báo đầu tiên của tờ "Tia lửa", tất cả những bài từ Sui-a, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Ô-rê-khô-vô-Du-ê-vô và các địa phương khác thuộc miền trung tâm nước Nga gửi về: hầu như tất cả đều qua tay I-van Va-xi-li-ê-vích, người đã cố sức xây dựng một mối liên hệ chặt chẽ nhất giữa tờ "Tia lửa" với công nhân. I-van Va-xi-li-ê-vích là một thông tin viên có nhiệt tâm nhất của tờ "Tia lửa" và là một người nhiệt thành ủng hộ tờ báo đó. Từ khu trung tâm, Ba-bu-skin đã đi xuống miền Nam, đến Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, tại đây đồng chí đã bị bắt và bị giam vào nhà lao A-lếch-xan-đrốp-xcơ. Cửa đứt song cửa sổ, đồng chí đã cùng với một đồng chí khác vượt khỏi nhà lao A-lếch-xan-đrốp-xcơ. Không biết một thứ tiếng nước ngoài nào, nhưng đồng chí cũng đến được Luân-đôn, nơi đặt trụ sở ban biên tập báo "Tia lửa" hồi bấy giờ. Ở đó, chúng tôi đã trao đổi với nhau nhiều, đã cùng nhau thảo luận nhiều vấn đề. Nhưng I-van Va-xi-li-ê-vích đã không thể tham gia Đại hội II của đảng được... nhà tù và nơi đi đây đã khiến đồng chí phải xa rời hàng ngũ trong một thời gian dài. Làn sóng cách mạng lên cao đã làm xuất hiện những cán bộ mới, những nhà hoạt động mới của đảng, còn Ba-bu-skin hồi bấy giờ lại phải sống ở miền Bắc xa xôi, ở Véc-

khôi-an-xcơ, bị tách rời sinh hoạt đảng. Đồng chí đã không bỏ phí thời gian một cách vô ích, đã học tập, đã chuẩn bị cuộc đấu tranh, đã làm việc cùng với công nhân, với các đồng chí cùng bị đi đày, đã cố gắng làm cho họ trở thành những người dân chủ - xã hội giác ngộ và những người bôn-sê-vích. Được ân xá năm 1905, Ba-bu-skin trở về Nga. Nhưng lúc đó cuộc đấu tranh ở Xi-bi-ri cũng đang sôi sục, ở đó cũng cần những người như Ba-bu-skin. Đồng chí đã tham gia Ban chấp hành đảng bộ Iéc-cút-xcơ và toàn tâm toàn ý lao mình vào công tác. Đồng chí đã phát biểu trong các buổi họp, tiến hành công việc cổ động dân chủ - xã hội và tổ chức khởi nghĩa. Trong khi Ba-bu-skin với năm đồng chí khác — mà hiện nay chúng ta chưa biết rõ tên — đưa một số lớn vũ khí trong một toa tàu riêng về Tsi-ta¹⁾, thì đoàn tàu đã bị đội quân trừng phạt của Ren-nên-cam-phơ²⁾ ập đến, và tất cả sáu người liền lập tức bị bắn ngay bên chiếc huyết chung mới đào một cách vội vã, mà không qua một sự xét xử nào cả. Họ đã chết như những người anh hùng. Những binh lính chứng kiến sự việc đó và những nhân viên đường sắt đi trên chuyến tàu đó đã kể lại về cái chết của họ. Ba-bu-skin đã hy sinh dưới sự khủng bố tàn bạo của một tên tay sai của Nga hoàng, nhưng khi chết đồng chí đã biết rằng sự nghiệp mà đồng chí hiến dâng cả cuộc đời mình sẽ không chết, rằng hàng chục, hàng trăm nghìn người, hàng triệu người sẽ tiến hành sự nghiệp ấy, rằng những đồng chí công nhân khác cũng sẽ chết cho sự nghiệp ấy, rằng họ sẽ đấu tranh cho tới khi thắng lợi...

* *
*

Có những người đã bịa ra và lưu truyền câu chuyện bịa đặt nói rằng Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là đảng "của trí

¹⁾ Sau này người ta đã xác minh rằng các vũ khí được chở đi từ Tsi-ta.

²⁾ Sau này người ta đã xác minh rằng đó là đội quân trừng phạt của A. N. Men-le-Da-cô-men-xki.

thức", rằng công nhân bị tách rời khỏi đảng, rằng công nhân ở Nga là những người dân chủ - xã hội không nằm trong Đảng dân chủ - xã hội, rằng đặc biệt trước cách mạng, và phần lớn trong thời kỳ cách mạng, tình hình là như thế. Phái tự do đang gieo rắc những lời dối trá đó là vì họ căm ghét cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng do Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lãnh đạo trong năm 1905, còn một số người nào đó trong những người xã hội chủ nghĩa thì do không hiểu hay nhẹ dạ mà đang lấp lại cái thuyết giả dối ấy. Tiểu sử của I-van Va-xi-li-ê-vích Ba-bu-skin, mười năm hoạt động dân chủ - xã hội của *người công nhân thuộc phái "Tia lửa"* ấy đang bác bỏ một cách rõ ràng điều dối trá ấy của phái tự do. I. V. Ba-bu-skin là một trong số những người công nhân tiên tiến, *10 năm* trước cách mạng, đã bắt đầu lập ra Đảng *công nhân* dân chủ - xã hội. Không có hoạt động không mệt mỏi, kiên trì và anh dũng của những người tiên tiến *như vậy* trong quần chúng vô sản thì Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga sẽ không thể tồn tại được mười tháng, chứ đừng nói mười năm nữa. Chỉ nhờ có sự hoạt động của những người tiên tiến *như vậy*, chỉ nhờ có sự ủng hộ của họ, mà đến năm 1905 Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mới lớn lên thành một đảng *đã hoà thành một khối không thể tách rời* được với giai cấp vô sản trong những ngày tháng Mười và tháng Chạp vĩ đại, thành một đảng đã duy trì được mối liên hệ đó qua *những đại biểu công nhân* không những ở trong Đu-ma II mà cả trong Đu-ma III Trăm đen nữa.

Phái tự do (phái dân chủ - lập hiến) muốn biến X.A.Mu-rôm-txép, chủ tịch Đu-ma I vừa mới chết cách đây không lâu, thành một vị anh hùng nhân dân. Chúng ta, những người dân chủ - xã hội, không được bỏ lỡ cơ hội này để biểu thị sự khinh miệt và căm thù đối với chính phủ Nga hoàng là kẻ đã khủng bố ngay cả những viên quan ôn hoà và vô hại như Mu-rôm-txép. Mu-rôm-txép chỉ là một viên quan lại thuộc phái tự do. Thậm chí y cũng không phải là một nhà dân chủ. Y sợ cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng. Y hy vọng mang lại tự do cho nước Nga không

phải bằng cuộc đấu tranh như vậy, mà nhờ vào thiện ý của chế độ chuyên chế của Nga hoàng, nhờ *thoả hiệp* với kẻ thù độc ác nhất, tàn bạo nhất đó của nhân dân Nga. Coi những người như thế là anh hùng nhân dân của cuộc cách mạng Nga thì thật là nực cười.

Tuy vậy, vẫn có những anh hùng nhân dân như thế. Đó là những người như Ba-bu-skin. Đó là những người đã hoàn toàn hiến thân cho cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân không phải trong một vài năm, mà trong cả 10 năm trước cách mạng. Đó là những người không hao phí cuộc đời của mình vào những hành động khủng bố vô ích của những kẻ cô độc, mà hoạt động một cách kiên trì, bền bỉ trong quần chúng vô sản, giúp nâng cao sự giác ngộ *của họ*, các tổ chức *của họ*, tính chủ động cách mạng *của họ*. Đó là những người dẫn đầu cuộc đấu tranh vũ trang của quần chúng chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng khi cuộc khủng hoảng đã đến, khi cách mạng bùng nổ, khi hàng triệu và hàng triệu quần chúng chuyển mình. Tất cả những gì đã giành lại được từ tay chế độ chuyên chế Nga hoàng thì đó là *hoàn toàn* nhờ cuộc đấu tranh của quần chúng, do những người như Ba-bu-skin lãnh đạo.

Nếu không có những người như thế thì nhân dân Nga sẽ mãi mãi là những người nô lệ, những người nô bộc. Có những người như thế, nhân dân Nga sẽ hoàn toàn giải phóng mình khỏi sự bóc lột.

Năm năm đã qua từ khi nổ ra cuộc khởi nghĩa tháng Chạp 1905. Chúng ta sẽ kỷ niệm ngày lễ đó bằng cách tưởng nhớ tới những công nhân tiên tiến đã hy sinh trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. Chúng tôi đề nghị các đồng chí công nhân hãy thu thập và gửi cho chúng tôi những bài hồi ký về cuộc đấu tranh lúc bấy giờ, những tài liệu bổ sung về Ba-bu-skin, cũng như về những người công nhân dân chủ - xã hội khác đã hy sinh trong cuộc khởi nghĩa năm 1905. Chúng tôi có ý định xuất bản một tập sách nhỏ kể lại cuộc đời của những công nhân đó. Một tập sách như thế sẽ là câu trả lời tốt nhất cho tất cả những ai thiếu tin tưởng

và hạ thấp vai trò của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Một tập sách nhỏ như thế sẽ là một cuốn sách đọc tốt nhất đối với những công nhân trẻ tuổi, họ sẽ học tập được ở trong đó cách sống và cách hành động của mỗi người công nhân giác ngộ.

"*Báo công nhân*", số 2, ngày 18
(31) tháng Chạp 1910

Theo đúng bản đăng trên
"Báo công nhân"

VỀ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TRONG SỰ PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC

Học thuyết của chúng tôi — Ăng-ghen nói về mình và về người bạn nổi tiếng của mình — không phải là một giáo điều mà là một kim chỉ nam cho hành động. Luận điểm kinh điển ấy nhấn mạnh một cách đặc biệt rõ rệt và nổi bật một phương diện của chủ nghĩa Mác mà người ta rất thường hay quên không nhìn tới. Mà quên không nhìn tới phương diện ấy thì chúng ta sẽ làm cho chủ nghĩa Mác trở thành phiến diện, quái dị, chết cứng, sẽ vứt bỏ linh hồn sống của nó, sẽ phá hủy cơ sở lý luận cơ bản của nó — tức là phép biện chứng, học thuyết về sự phát triển lịch sử toàn diện và đầy mâu thuẫn; như thế chúng ta sẽ phá hủy sự liên hệ giữa chủ nghĩa Mác với những nhiệm vụ thực tiễn nhất định của thời đại, những nhiệm vụ có thể biến đổi ở mỗi bước ngoặt mới của lịch sử.

Nhưng chính hiện nay, trong số những người quan tâm đến vận mệnh chủ nghĩa Mác ở Nga, chúng ta rất thường thấy những người quen không nhìn tới chính cái phương diện đó của chủ nghĩa Mác. Tuy nhiên, ai cũng nhận thấy rằng những năm gần đây, nước Nga đã trải qua những bước ngoặt đột ngột làm thay đổi tình hình, tình hình xã hội và chính trị, một cách nhanh chóng lạ thường và mạnh mẽ lạ thường; tình hình này quyết định trực tiếp và tức khắc những điều kiện hành động và do đó quyết định cả những nhiệm vụ của hành động ấy nữa. Cố nhiên, tôi không nói đến những nhiệm vụ chung và căn bản, những nhiệm vụ này không thay đổi ở những bước ngoặt của lịch sử, khi mà quan hệ cơ bản giữa các giai cấp chưa thay đổi. Một điều hết sức hiển

nhiên là chiều hướng chung đó của sự tiến triển về kinh tế (và không những chỉ về kinh tế) ở nước Nga, cũng như quan hệ cơ bản giữa các giai cấp trong xã hội Nga vẫn không thay đổi trong sáu năm gần đây chẳng hạn.

Nhưng trong thời kỳ ấy, những nhiệm vụ của hành động trước mắt và trực tiếp đã thay đổi rất rõ rệt tùy theo những biến chuyển của tình hình xã hội và chính trị cụ thể, *cho nên* những phương diện *khác nhau* của chủ nghĩa Mác, tức là của một học thuyết sinh động, *không thể không* nổi bật lên hàng đầu.

Để giải thích rõ thêm cái ý đó, chúng ta hãy xét xem trong sáu năm vừa qua, những biến đổi trong tình hình xã hội và chính trị cụ thể đã xảy ra như thế nào. Chúng ta thấy ngay rằng thời đại ấy chia làm hai thời kỳ, mỗi thời kỳ là ba năm: thời kỳ đầu kết thúc vào khoảng mùa hè 1907, thời kỳ sau vào khoảng mùa hè 1910. Về phương diện thuần túy lý luận thì thời kỳ ba năm đầu có đặc điểm là những nét căn bản của chế độ nhà nước ở Nga biến đổi nhanh chóng, nhưng biến đổi theo những bước rất không đều và dao động rất mạnh về cả hai chiều. Cơ sở xã hội và kinh tế của những biến đổi đó của "kiến trúc thượng tầng" là những hoạt động đấu tranh hết sức công khai, mạnh mẽ và có quy mô rộng lớn của *tất cả* các giai cấp trong xã hội Nga trong những lĩnh vực *hết sức khác nhau* (hoạt động trong Đu-ma, ngoài Đu-ma, trong báo chí, trong các hội, trong các cuộc họp, v. v.), những hoạt động đấu tranh hiếm có trong lịch sử.

Trái lại, đặc điểm của thời kỳ ba năm thứ hai là tiến triển chậm đến nỗi hầu như ngừng trệ, — chúng tôi xin nhắc lại rằng lần này chúng tôi cũng chỉ nói trên phương diện thuần túy lý luận "xã hội học". Trong chế độ nhà nước thì không có một biến đổi rõ rệt chút nào hết. Trên phần lớn những "vũ đài" mà các giai cấp vẫn hoạt động đấu tranh trong thời kỳ trước thì nay không có hoặc hầu như không có một hoạt động đấu tranh công khai và đa dạng nào của *các giai cấp* ấy.

Chỗ giống nhau của hai thời kỳ ấy là: sự tiến triển của nước Nga trong thời kỳ đầu cũng như thời kỳ cuối vẫn chỉ là sự tiến

triển tư bản chủ nghĩa cũ. Mâu thuẫn giữa sự tiến triển về kinh tế và sự tồn tại của cả một loạt thiết chế phong kiến, có tính chất trung cổ, chưa bị thủ tiêu; mâu thuẫn ấy vẫn còn nguyên như cũ, chẳng những không dịu đi, mà ngày càng gay gắt thêm vì có sự thâm nhập của một vài yếu tố tư sản cục bộ vào trong các thiết chế này hay thiết chế khác.

Chỗ khác nhau của hai thời kỳ ấy là: trong thời kỳ đầu, trên phía trước vũ đài của hành động lịch sử nảy ra vấn đề tìm xem những biến đổi nhanh chóng và không đều đặn nói trên sẽ đi tới kết quả gì. Vì sự tiến triển của nước Nga có tính chất tư bản chủ nghĩa, nên nội dung những biến đổi ấy không thể không có tính chất tư sản được. Nhưng giai cấp tư sản thì cũng có nhiều hạng. Trung và đại tư sản, đứng trên lập trường của chủ nghĩa tự do ít nhiều ôn hòa, do địa vị giai cấp của chính bản thân họ, nên họ sợ những biến đổi mạnh mẽ và cố tìm cách bảo tồn những tàn tích quan trọng của các thiết chế cũ cả trong chế độ ruộng đất cũng như trong "kiến trúc thượng tầng" chính trị. Tiểu tư sản nông thôn ở lẫn lộn với giai cấp nông dân sống bằng "bàn tay lao động của mình", nên không thể không khao khát những cải cách tư sản *thuộc loại khác*, những cải cách này để lại rất ít địa bàn cho mọi loại tàn tích của thời trung cổ. Công nhân làm thuê, vì đã có ý thức đối với những việc xảy ra xung quanh họ, nên không thể không xác định một thái độ thật rõ rệt đối với sự xung đột ấy của hai xu hướng khác nhau, cả hai xu hướng đó tuy vẫn nằm trong khuôn khổ chế độ tư sản, nhưng quy định những hình thức hoàn toàn khác nhau, một tốc độ phát triển hoàn toàn khác nhau, một phạm vi ảnh hưởng tiến bộ khác nhau của chế độ ấy.

Như vậy, vì tất yếu chứ không phải vì ngẫu nhiên mà thời gian ba năm vừa qua đã đặt những vấn đề mà người ta quen gọi là những vấn đề sách lược lên hàng đầu trong chủ nghĩa Mác. Không gì sai lầm bằng ý kiến cho rằng những cuộc tranh luận và những ý kiến bất đồng về những vấn đề ấy là những cuộc tranh luận của "trí thức", là một "cuộc đấu tranh để giành ảnh hưởng đối với giai cấp vô sản còn non nớt", là biểu hiện "sự thích ứng của trí

thức với giai cấp vô sản", như đủ mọi loại người thuộc phái "Những cái móc" vẫn tưởng. Trái lại, chính vì giai cấp vô sản đã trưởng thành nên nó không thể thờ ơ trước sự xung đột giữa hai xu hướng khác nhau của toàn bộ sự phát triển tư sản ở Nga, và những nhà tư tưởng của giai cấp vô sản không thể không đưa ra những công thức lý luận phù hợp với (phù hợp một cách trực tiếp hay gián tiếp, phản ánh một cách trực tiếp hay gián tiếp) những xu hướng khác nhau đó.

Suốt trong thời kỳ ba năm thứ hai, sự xung đột giữa những xu hướng khác nhau trong sự phát triển tư sản Nga không còn là vấn đề trước mắt nữa, vì *cả hai* xu hướng nói trên đều đã bị bọn "phản động" đè bẹp, đẩy lùi về phía sau, dồn ép và bóp nghẹt trong một thời gian. Bọn phản động trung cổ không những đẩy dầy ở phía trước vũ đài, mà còn gieo vào lòng các tầng lớp rộng lớn nhất của xã hội tư sản cái tâm trạng của phái "Những cái móc", cái tinh thần chán nản và bỏ cuộc. Không phải là sự xung đột giữa hai phương pháp cải tạo cái cũ, mà là sự mất tin tưởng đối với bất cứ một cuộc cải tạo nào, đầu óc "phục tùng" và "sám hối", sự say sưa nghiên ngẫm những học thuyết phản xã hội, sự thịnh hành của chủ nghĩa thần bí, v.v., — đó là những hiện tượng biểu hiện ra ở bề ngoài.

Và sự biến đổi mạnh mẽ lạ thường ấy, không phải là một việc ngẫu nhiên, cũng không phải chỉ là kết quả của một áp lực "bên ngoài". Thời kỳ trước đã lay chuyển một cách thật sâu xa những tầng lớp nhân dân, trong bao thế hệ, trong bao thế kỷ, vẫn đứng ngoài những vấn đề chính trị, xa lạ với những vấn đề ấy, cho nên việc "đánh giá lại tất cả mọi giá trị", việc xem xét lại những vấn đề cơ bản, sự chú ý mới đối với lý luận, đối với lý luận võ lòng, đối với việc học tập từ những điều sơ đẳng, đã nảy ra một cách tự nhiên và không tránh được. Hàng triệu người tức khắc bừng tỉnh dậy sau một giấc ngủ dài và đứng ngay trước những vấn đề quan trọng nhất, không thể đứng lâu ở trên đỉnh cao ấy mãi, không thể không nghỉ ngơi một tí, không quay lại những vấn đề sơ đẳng, không trải qua một cuộc chuẩn bị mới giúp họ "thấm

nhuần" được những bài học phong phú chưa từng thấy và giúp cho số quần chúng vô cùng đông đảo hơn lại có thể tiến lên vững chắc hơn nhiều, tự giác hơn nhiều, tự tin hơn nhiều và kiên định hơn nhiều.

Biện chứng của sự phát triển lịch sử là ở chỗ: trong thời kỳ đầu vấn đề trước mắt là phải thực hiện những cải tạo trực tiếp trong mọi lĩnh vực của đời sống trong nước, và trong thời kỳ thứ hai vấn đề trước mắt là phải đúc kết kinh nghiệm, làm cho những tầng lớp rộng lớn hơn thấm nhuần được kinh nghiệm ấy và làm cho kinh nghiệm ấy ăn sâu, có thể nói là xuống tầng dưới cùng, xuống những hàng ngũ lạc hậu của các giai cấp khác nhau.

Chính vì chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều chết cứng, một học thuyết nào đó đã hoàn thành hẳn, có sẵn đầu vào đây, bắt di bắt dịch, mà là một kim chỉ nam sinh động cho hành động, chính vì thế nên nó không thể không phản ánh sự biến đổi đặc biệt mạnh mẽ của điều kiện sinh hoạt xã hội. Phản ánh sự biến đổi ấy là sự tan rã sâu sắc, sự hoang mang, những dao động đủ các loại, tóm lại là: một cuộc khủng hoảng vô cùng trầm trọng *bên trong* chủ nghĩa Mác. Một hành động quyết liệt chống lại sự tan rã ấy, một cuộc đấu tranh kiên quyết, ngoan cường để bảo vệ *những nguyên lý* của chủ nghĩa Mác lại một lần nữa được đề ra thành vấn đề trước mắt. Thời kỳ trước, những tầng lớp hết sức rộng rãi thuộc những giai cấp không thể bỏ qua chủ nghĩa Mác được, khi đề ra nhiệm vụ của mình, đã hiểu chủ nghĩa Mác một cách hết sức phiến diện, hết sức kỳ quặc; họ đã học thuộc lòng "khẩu hiệu" này hay "khẩu hiệu" khác, câu trả lời này hay câu trả lời kia cho các vấn đề sách lược, nhưng họ *không hiểu được* tiêu chuẩn mác-xít của những câu trả lời ấy là gì. Việc "đánh giá lại tất cả những giá trị" trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội dẫn tới chỗ "xét lại" những cơ sở triết học trừu tượng nhất và tổng quát nhất của chủ nghĩa Mác. Ảnh hưởng của triết học tư sản, trong những màu sắc duy tâm muôn vẻ của nó, đã bộc lộ ra trong bệnh dịch chủ nghĩa Ma-khơ lan tràn trong những người mác-xít. Việc lặp lại "những khẩu hiệu" học thuộc lòng mà không

hiểu, không suy nghĩ, dẫn tới chỗ phổ biến rộng rãi những lời nói suông rỗng tuếch; những lời nói suông này, trong thực tế, quy lại là những trào lưu hoàn toàn phi mác-xít và có tính chất tiêu tư sản như "chủ nghĩa triệu hồi" công khai hay che giấu, hoặc như thừa nhận chủ nghĩa triệu hồi là một "xu hướng hợp pháp" của chủ nghĩa Mác.

Mặt khác, tinh thần của phái "Những cái mốc", tinh thần bỏ cuộc đang lan tràn trong những tầng lớp tư sản rộng rãi nhất, cũng len vào trong xu hướng muốn đặt lý luận và thực tiễn mác-xít vào quỹ đạo "ôn hoà và trật tự". Cái mác-xít còn lại ở đây thì chỉ là những lời ba hoa bọc bên ngoài những luận điệu đầy tinh thần tự do chủ nghĩa về "cấp bậc", về "bá quyền lãnh đạo", v.v..

Tất nhiên trong khuôn khổ bài này không thể xem xét những lập luận ấy được. Chỉ cần nêu lên những điều đó để làm sáng tỏ những điều nói trên về tính chất sâu sắc của cuộc khủng hoảng mà chủ nghĩa Mác đang trải qua, về mối liên hệ giữa cuộc khủng hoảng ấy với toàn bộ tình hình xã hội và kinh tế của thời kỳ hiện nay. Người ta không thể bỏ qua những vấn đề do cuộc khủng hoảng ấy đề ra. Không có gì tai hại và vô nguyên tắc bằng việc định dùng lời nói suông để lẩn tránh những vấn đề ấy. Không có gì quan trọng bằng việc đoàn kết *tất cả* những người mác-xít hiểu rõ tính chất sâu sắc của cuộc khủng hoảng và hiểu rõ sự tất yếu phải khắc phục cuộc khủng hoảng ấy để bảo vệ những cơ sở lý luận và những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác đang bị những phe đối lập nhất xuyên tạc bằng cách gieo rắc ảnh hưởng tư sản vào "những bạn đường" khác nhau của chủ nghĩa Mác.

Thời kỳ ba năm trước đã đưa những tầng lớp rộng rãi tham gia sinh hoạt xã hội một cách có ý thức, ngày nay những tầng lớp ấy thường thường là lần đầu tiên bắt đầu thật sự tìm hiểu chủ nghĩa Mác. Đối với vấn đề này, báo chí tư sản gây ra nhiều điều sai lầm hơn trước và phổ biến những điều sai lầm ấy ra rộng hơn. Sự tan rã trong nội bộ chủ nghĩa Mác đang trở nên đặc biệt nguy hiểm trong những điều kiện như thế. Cho nên hiểu rõ được

nguyên nhân làm cho sự tan rã ấy không thể tránh được trong lúc này và đoàn kết nhau lại để đấu tranh triệt để chống sự tan rã ấy, là nhiệm vụ thời đại của những người mác-xít, nhiệm vụ hiểu theo ý nghĩa trực tiếp và chính xác nhất của chữ đó.

"Ngôi sao", số 2, ngày 23 tháng

Chạp 1910

Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên báo

"Ngôi sao"

NHỮNG VỊ ANH HÙNG CHUYÊN "RÀO TRƯỚC ĐÓN SAU"

Số 10 của tạp chí "Bình minh của chúng ta"⁴⁵ của ông Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, mà chúng tôi vừa mới nhận được, đã cung cấp những ví dụ lạ lùng về thái độ khinh suất, hay nói cho đúng hơn, về thái độ vô nguyên tắc trong việc đánh giá Lép Tôn-xtôi, cho nên cần phải bàn ngay đến vấn đề này dù chỉ là vấn đề nhỏ.

Đây là bài báo của V.Ba-da-rốp, một tân binh trong đội quân của Pô-tơ-rê-xốp. Ban biên tập không đồng ý với "một số luận điểm" trong bài báo đó, nhưng dĩ nhiên không chỉ rõ đó là những luận điểm nào. Vì làm như thế thì tiện che giấu sự mơ hồ hơn nhiều! Còn về phần chúng tôi, chúng tôi thấy khó lòng chỉ ra được những luận điểm nào trong bài báo đó mà lại có thể không làm cho người ta công phẫn, dẫu người đó chỉ gắn bó với chủ nghĩa Mác một chút ít thôi. V. Ba-da-rốp viết: "Giới trí thức ở ta, bị đập nát và thối rữa, đã biến thành một thứ bùn loãng không có hình thù về mặt trí tuệ và đạo đức, đã đi tới mức cùng cực của sự tan rã về tinh thần, giới trí thức đó đã nhất trí thừa nhận Tôn-xtôi — *toàn bộ* Tôn-xtôi — là lương tâm của họ". Điều đó không đúng. Đó là một câu nói suông. Giới trí thức ở ta nói chung, và giới trí thức trong nhóm "Bình minh của chúng ta" nói riêng, rất giống những người trí thức "bị thối rữa" ấy, nhưng họ đã không tỏ ra và cũng không thể tỏ ra "đồng tâm nhất trí" một chút nào trong việc đánh giá Tôn-xtôi, họ chưa bao giờ và cũng không thể nào đánh giá đúng được *toàn bộ* Tôn-xtôi. Và chính sự thiếu nhất

trí đã ẩn nấp sau cái câu nói suông về "lương tâm", một câu nói rất giả dối, hoàn toàn xứng đáng với tờ "Thời mới". Ba-da-rốp không đấu tranh chống lại thứ "bùn loãng" đó mà lại đi khuyến khích nó.

Ba-da-rốp "muốn nhắc lại một số những bất công (!) đối với Tôn-xtôi, mà những nhà trí thức Nga nói chung, và chúng ta, những người cấp tiến thuộc đủ mọi xu hướng, nói riêng, đã phạm phải". Điều duy nhất đúng ở đây là Ba-da-rốp, Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn chính là những "người cấp tiến thuộc đủ mọi xu hướng", bị phụ thuộc vào cái đám "bùn loãng" chung đến nỗi trong khi người ta làm ngơ — một cách hết sức không thể tha thứ được — không nói tới những sự không nhất quán và những nhược điểm căn bản trong thế giới quan của Tôn-xtôi thì họ khúm núm chạy theo "tất cả mọi người" và la ó lên về sự "bất công" đối với Tôn-xtôi. Họ không muốn bị say vì "cái chất ma túy đặc biệt phổ biến trong chúng ta, mà Tôn-xtôi gọi là cái "máu hăng tranh cãi", — đó chính là những lời lẽ, những bài ca mà bọn tiểu thị dân đòi hỏi; với một thái độ vô cùng khinh bỉ, bọn này đang xa lánh mọi cuộc tranh cãi về những nguyên tắc được bảo vệ toàn vẹn và triệt để.

"Sức mạnh chủ yếu của Tôn-xtôi chính là ở chỗ sau khi đã trải qua tất cả các mức độ tan rã điển hình đối với những người có học thức hiện nay, thì ông đã biết tìm ra một sự tổng hợp...". Không đúng. Tôn-xtôi chính đã không biết, hay nói cho đúng hơn, đã không thể tìm ra được một sự tổng hợp, cả trong những cơ sở triết học của thế giới quan của ông, lẫn trong học thuyết chính trị - xã hội của ông. "Tôn-xtôi là người đầu tiên (!) đã khách quan hoá, tức là đã tạo ra không những cho bản thân mình, mà cả cho những người khác nữa, một thứ tôn giáo *thuần túy con người* (những chữ viết ngả là của chính Ba-da-rốp) mà Công-tơ, Phơ-bách và những đại biểu khác của nền văn hóa hiện đại chỉ có thể mơ ước một cách chủ quan (!) mà thôi", v.v. và v.v..

Những lời lẽ như thế còn tệ hơn là chủ nghĩa Phi-li-xtanh thông thường. Đó là đem những hoa giả tô điểm cho đám "bùn

loãng", sự tô điểm đó chỉ có thể đánh lừa người ta mà thôi. Hơn nữa thế kỷ trước, Phơ-bách, vì không biết "tìm ra sự tổng hợp" trong thế giới quan của mình, tức là thứ thế giới quan tiêu biểu về nhiều mặt cho "những thành tựu mới nhất" của triết học cổ điển Đức, nên ông đã lúng túng trong "những mơ ước chủ quan" mà ý nghĩa tiêu cực của chúng từ lâu đã được "các đại biểu" thực sự tiên tiến của "nền văn hóa hiện đại" đánh giá rồi. Ngày nay, tuyên bố rằng Tôn-xtôi là "người đầu tiên đã khách quan hoá" "những mơ ước chủ quan" đó, thì có nghĩa là ngả sang phe những kẻ thụt lùi, là nịnh hót chủ nghĩa Phi-li-xtanh, là hoà nhịp với bọn thuộc phái "Những cái mốc".

"Lẽ dĩ nhiên là phong trào (!?) do Tôn-xtôi lập ra phải trải qua những thay đổi sâu sắc, nếu nó thực sự có sứ mệnh đóng một vai trò lớn lao có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới: lý tưởng hóa lối sống của nông dân gia trưởng, xu hướng đi theo nền kinh tế tự nhiên và nhiều nét không tưởng khác của chủ nghĩa Tôn-xtôi, những nét hiện nay đang nổi lên (!) hàng đầu và có vẻ là những nét căn bản nhất, nhưng trên thực tế thì đó chính là những yếu tố chủ quan, không được gắn với những cơ sở của "tôn giáo" của Tôn-xtôi bằng mối liên hệ tất yếu".

Như vậy là Tôn-xtôi "đã khách quan hóa" "những mơ ước chủ quan" của Phơ-bách, và những điều mà Tôn-xtôi đã phản ánh trong những tác phẩm văn nghệ thiên tài của ông cũng như trong học thuyết đầy mâu thuẫn của ông, những đặc điểm kinh tế của nước Nga hồi thế kỷ trước, mà Ba-da-rốp đã nêu lên, — thì đó "chính lại là những yếu tố chủ quan" trong học thuyết của Tôn-xtôi. Như thế gọi là trông gà hóa cuốc. Nhưng thật vậy, đối với "giới trí thức đã bị đập nát và thối rữa" (v. v., như đã dẫn ra trên đây), thì không có gì thú vị hơn, đáng mong muốn hơn, yêu quý hơn, không có gì làm tăng thêm sự thối rữa của họ hơn là sự ca ngợi như thế đối với "những mơ ước chủ quan" của Phơ-bách do Tôn-xtôi đã "khách quan hóa", hơn là *việc làm* cho người ta *dùng* chú ý đến các vấn đề kinh tế - lịch sử và chính trị cụ thể "hiện nay đang nổi lên hàng đầu"!

Ai cũng hiểu rằng Ba-da-rốp đặc biệt không thích "sự phê phán kịch liệt" mà thuyết không chống lại điều ác đã gây ra "trong số những nhà trí thức cấp tiến". Đối với Ba-da-rốp, "rõ ràng là ở đây không thể nói đến tính chất thụ động và chủ nghĩa vô vi". Giải thích tư tưởng của mình, Ba-da-rốp dẫn câu chuyện cổ tích nổi tiếng về "I-van thắng ngục", rồi mời độc giả "hãy cứ tưởng tượng rằng không phải vua Ta-ra-ka-ni-a đưa binh lính đến đánh những người ngục, mà lại là I-van, vị chúa tể đã trở nên khôn ngoan hơn của chính những người ngục; rằng dùng những binh lính đó, — những binh lính được tuyển mộ ngay trong những người ngục, và do đó, gần gũi với những người này trong toàn bộ tính cách tinh thần của họ, — I-van muốn bắt các thần dân của y phải thực hiện bất cứ những yêu sách bất công nào. Hoàn toàn rõ ràng là đối với những người ngục, hầu như tay không và không am hiểu nghệ thuật chiến đấu, thì không thể nào mơ tưởng đến việc dùng vũ lực để thắng đội quân của I-van được. Ngay trong điều kiện "chống cự lại bằng bạo lực" một cách quyết liệt nhất, thì những người ngục cũng không thể thắng I-van bằng vũ lực được, mà chỉ thắng bằng tác động tinh thần thôi, nghĩa là chỉ bằng cách mà người ta gọi là "làm mất tinh thần" của binh lính trong quân đội của I-van"... "Sự chống cự lại bằng bạo lực của những người ngục cũng đạt được một kết quả y như thế (duy có điều là không tốt bằng và phải hy sinh nhiều hơn), y như là chống cự mà không dùng đến bạo lực"... "Việc không dùng bạo lực chống lại điều ác, hay nói chung, sự hòa hợp giữa phương tiện và mục đích (!) tuyệt nhiên không phải là một ý tưởng mà chỉ riêng những nhà thuyết giáo về đạo đức ngoài cuộc sống xã hội mới có. Tư tưởng đó là một bộ phận tổ thành cần thiết của mọi thế giới quan hoàn chỉnh".

Chàng tân binh ấy trong đội quân của Pô-tơ-rê-xốp lập luận như vậy đấy. Ở đây, chúng ta không thể phân tích những lập luận của anh ta được. Và lại, đối với lần đầu thì có lẽ chỉ cần nhắc lại điểm chính ở trong đó và thêm mấy chữ này cũng đủ: đó là chủ nghĩa "Những cái mốc" thuần túy.

Những âm điệu cuối cùng của bài ca hùng tráng nói lên cái ý cho rằng tai không thể nào mọc cao quá trán được: "Trình bày sự yếu đuối của chúng ta như là sức mạnh, như là một điều cao hơn "chủ nghĩa vô vi" và cái "lý tính bị hạn chế" (và cao hơn cái tính chất không triệt để của các lập luận nữa chứ?) của Tôn-xtôi, thì chẳng cần gì. Không nên nói như thế, không những vì như thế là trái với sự thật, mà còn vì như thế sẽ ngăn cản không cho chúng ta học tập con người vĩ đại nhất của thời đại chúng ta".

Ra thế đấy. Nhưng thưa các ngài, chẳng cần gì mà phải nổi giận và dùng thái độ hùng hổ lỗ bịch, những lời chửi rủa để trả lời (như ngài Pô-tơ-rê-xốp trong các số 8 - 9 tờ "Bình minh của chúng ta"), nếu những tên I-dơ-gô-ép cầu phúc cho các ngài, tán thành và ôm hôn các ngài. Cả lính cũ lẫn lính mới trong đội quân của Pô-tơ-rê-xốp sẽ không thể nào gột rửa sạch được dấu vết của những cái hôn đó.

Bộ tổng tham mưu của đội quân ấy đã cho kèm theo bài báo của Ba-da-rốp một lời rào trước đón sau "có tính chất ngoại giao". Nhưng bài xã luận của ngài Nê-vê-đôm-xki, chẳng có một lời rào trước đón sau nào, thì lại không khá hơn nhiều. Nhà hùng biện đó của các nhà trí thức hiện đại viết: "Sau khi đã thu thập và thể hiện một cách hoàn thiện những nguyện vọng và xu hướng cơ bản của thời đại vĩ đại, thời đại chế độ nô lệ sụp đổ ở Nga, Lép Tôn-xtôi đã trở thành hiện thân thuần túy nhất, hoàn thiện nhất của nguyên tắc tư tưởng của toàn nhân loại — nguyên tắc của lương tâm".

Bum, bum, bum... Sau khi đã thu thập và thể hiện một cách hoàn thiện các cách thức cơ bản của lối nói hoa mỹ, vốn có của nền chính luận tự do tư sản, M. Nê-vê-đôm-xki đã trở thành hiện thân thuần túy nhất, hoàn thiện nhất của nguyên tắc tư tưởng của toàn nhân loại — nguyên tắc của lối nói rỗng tuếch.

Lại một câu chuyện nữa, câu chuyện cuối cùng:

"Đối diện với tất cả những kẻ ngưỡng mộ Tôn-xtôi ở châu Âu đó, tất cả những A-na-tôn Phrăng-xơ dưới những tên gọi khác nhau

đó, đối diện với những viện dân biểu cách đây không lâu đã từng bỏ phiếu với một đa số rất lớn chống lại việc xóa bỏ án tử hình và hiện nay đã đứng dậy mặc niệm bậc sĩ nhân *nhất quán*, đối diện với tất cả cái vương quốc của những giải pháp trung gian, nửa vời, của sự rào trước đón sau, — là Tôn-xtôi, hiện thân sống đó của một nguyên tắc duy nhất, với cái hình dáng một nhân vật được đúc bằng một khối kim loại thống nhất, thuần nhất, hùng vĩ và mạnh mẽ biết bao".

Úi chà! Ông ta nói hay đấy, thế nhưng tất cả những điều đó đều không đúng. Nhân vật Tôn-xtôi không phải được đúc bằng kim loại, cũng không phải là được đúc bằng một khối kim loại thuần nhất. Và nếu "tất cả" những kẻ tư sản ngưỡng mộ đó "đã đứng dậy mặc niệm" Tôn-xtôi, thì đó **chính không phải** là vì sự "nhất quán", mà chính là vì sự thiếu nhất quán.

Do vô tình, ngài Nê-vê-đôm-xki đã thốt ra được một tiếng duy nhất đúng. Tiếng đó — sự rào trước đón sau đó — đã mô tả các ngài của tờ "Bình minh của chúng ta" cũng chính xác như sự mô tả *họ* trong lời nhận định được dẫn ra trên kia của V. Ba-da-rốp về những người trí thức. Trước mặt chúng ta, chỉ toàn là những vị anh hùng chuyên "rào trước đón sau". Pô-tơ-rê-xốp rào đón trước rằng ông ta không đồng ý với những người theo phái Ma-khơ, mặc dầu ông ta vẫn bênh vực họ. Ban biên tập rào đón trước rằng mình không đồng ý với "một số luận điểm" của Ba-da-rốp, mặc dầu mọi người đều thấy rõ rằng vấn đề ở đây không phải là một số luận điểm. Pô-tơ-rê-xốp rào đón trước rằng mình không hoàn toàn đồng ý với Pô-tơ-rê-xốp và Lê-vi-txơ-ki, mặc dầu chính những người đó đã được ông ta phục vụ trung thành về chính trị. Tất cả bọn họ cùng nhau rào đón trước rằng họ không đồng ý với Tsê-rê-va-nin, mặc dầu họ tán thành nhiều hơn đối với quyển sách *thứ hai* theo chủ nghĩa thủ tiêu của ông ta, quyển đã thấm sâu hơn nữa cái "tinh thần" của tác phẩm đầu của ông ta. Tsê-rê-va-nin rào đón trước rằng mình không đồng ý với Ma-xlốp. Ma-xlốp rào đón trước rằng mình không đồng ý với Cau-xky.

Tất cả bọn họ chỉ đồng ý với nhau về chỗ họ cùng không tán thành Plê-kha-nốp và về chỗ ông này đã vu khống họ là theo chủ nghĩa thủ tiêu, và tưởng như bản thân Plê-kha-nốp cũng không giải thích được vì sao hôm nay ông ta lại xích lại gần những địch thủ ngày hôm qua của ông ta.

Không có gì đơn giản hơn việc giải thích sự xích lại gần đó, sự xích lại gần mà bọn người hay rào trước đón sau không thể hiểu được. Khi chúng ta có một đầu tàu thì chúng ta có ý kiến rất khác nhau trong vấn đề xem tốc độ 25 hay 50 véc-xta một giờ chẳng hạn, có phù hợp với sự vững chắc của đầu tàu đó không, có phù hợp với dự trữ than, v.v., không. Việc tranh luận về vấn đề đó, cũng như về bất kỳ một vấn đề nào đang làm cho người ta xúc động sâu sắc, đã được tiến hành một cách say sưa và đòi khi còn gay gắt nữa. Cuộc tranh luận ấy — trên tất cả mọi vấn đề đã làm nảy ra cuộc tranh luận đó — đã được tiến hành trước mắt mọi người, ai cũng biết, ai cũng được nói hết ý kiến của mình, và nó không hề bị che đậy bởi một sự "rào trước đón sau" nào cả. Và không ai trong chúng tôi lại có ý muốn rút lui một điều nào đó hoặc khóc than về cái "máu hăng tranh cãi" cả. Nhưng khi mà cái đầu tàu đã bị hỏng, khi nó đã nằm trên bãi lầy và vây xung quanh nó là những nhà trí thức chuyên "rào trước đón sau" đang nhếch mép cười một cách đểu cáng về việc "không còn gì để thủ tiêu cả", vì cái đầu tàu không còn nữa, — thì khi đó, chúng tôi, những "người hăng tranh cãi" ngày hôm qua, đã vì sự nghiệp chung mà xích lại gần nhau. Chúng tôi cùng nhau phục vụ sự nghiệp chung mà không từ bỏ cái gì cả, không quên cái gì cả, không hề hứa hẹn là sẽ xóa bỏ những điểm bất đồng. Chúng tôi đem tất cả sự chú ý và nỗ lực ra để nâng đầu tàu lên, sửa chữa nó, làm cho nó chắc chắn hơn, mạnh hơn, đặt nó trên đường ray — còn tốc độ của nó và việc phải bẻ ghi này hay ghi khác, thì đến lúc cần chúng ta sẽ tranh luận sau. Nhiệm vụ trước mắt trong thời buổi khó khăn của chúng ta là tạo ra một cái gì có thể chống lại được bọn người "chuyên rào trước đón sau" và "giới trí thức thối rữa" đang trực tiếp hay gián tiếp ủng hộ "thứ bùn loãng" đang thống trị. Nhiệm

vụ trước mắt là đào cho được quặng, dù là trong những điều kiện khó khăn nhất, là khai thác cho được sắt, đúc cho được thứ thép của thế giới quan mác-xít và những kiến trúc bên trên phù hợp với thế giới quan đó.

"*Tư tưởng*", số 1, tháng Chạp 1910
Ký tên: V. I.

Theo đúng bản đăng trên
tạp chí "*Tư tưởng*"

VỀ CÁI THẸN CỦA TÊN I-U-ĐU-SCA TƠ-RỐT-XKI

Tại hội nghị toàn thể tên I-u-đu-sca Tơ-rốt-xki đã ra sức chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Y thể thốt và nhờ Thượng đế chứng giám cho rằng y trung thành với đảng. Y đã lĩnh tiền trợ cấp.

Sau hội nghị toàn thể, Ban chấp hành trung ương yếu đi, phái "Tiến lên" mạnh thêm — chúng kiếm được tiền. Phái thủ tiêu được củng cố, chúng đã nhổ vào mặt đảng bất hợp pháp trước mặt Xtô-lư-pin trên tờ "Bình minh của chúng ta".

I-u-đu-sca đã đui đại diện của Ban chấp hành trung ương ra khỏi tờ "Sự thật" và bắt đầu viết những bài báo có xu hướng thủ tiêu trên tờ "Vorwärts"⁴⁶. Bất chấp quyết định của Tiểu ban nhà trường⁴⁷, do hội nghị toàn thể chỉ định, — tiểu ban này quyết định rằng không một giảng viên nào của đảng được đến trường bè phái của phái "Tiến lên", — tên I-u-đu-sca Tơ-rốt-xki vẫn cứ đến đó và thảo luận kế hoạch họp hội nghị với bọn "Tiến lên". Kế hoạch đó hiện nay đã được phái "Tiến lên" công bố trong một tờ truyền đơn.

Và cũng chính tên I-u-đu-sca ấy lại đấm ngực và lớn tiếng nói

rằng y trung thành với đảng, đoán chắc rằng y tuyệt đối không hề quy lụy phái "Tiến lên" và phái thủ tiêu.

Cái thẹn của tên I-u-đu-sca Tơ-rốt-xki như vậy đó.

Viết sau ngày 2 (15) tháng

Giêng 1911

Đăng lần đầu ngày 21 tháng Giêng

1932 trên báo "Sự thật", số 21

Theo đúng bản thảo

BƯỚC ĐƯỜNG DANH VỌNG CỦA MỘT NGƯỜI THEO CHỦ NGHĨA KHỦNG BỐ Ở NGÀ

Đó là tiêu đề phụ trong bài báo của ngài Ru-ba-nô-vích, đại biểu Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng⁴⁸, viết trên tờ báo xã hội chủ nghĩa Pháp "L' Humanité"⁴⁹ về cái chết của Ca-ra-u-lốp. Bước đường danh vọng ấy quả thật là bổ ích.

Sau ngày 1 tháng Ba 1881 Ca-ra-u-lốp đến Pa-ri và đề nghị với kẻ cầm đầu phái "Dân ý"⁵⁰ giao cho hắn khôi phục lại tổ chức. Chủ bút tờ "Truyền tin Dân ý"⁵¹, sau này là tên phản bội Ti-khô-mi-rốp, đã giao toàn quyền cho hắn. Ca-ra-u-lốp trở về Nga cùng với Lô-pa-tin, Xu-khôm-lin với những người khác. Năm 1884 hắn bị bắt ở Ki-ép và bị tòa án kết án 4 năm khổ sai, trong khi đó thì những bạn đồng sự của hắn bị kết án tử hình hay khổ sai chung thân.

Giải thích như thế nào cái "thái độ khoan dung kỳ lạ đó" — kỳ lạ theo lối nói của ngài Ru-ba-nô-vích. Ngài Ru-ba-nô-vích cho biết là người ta nói rằng chủ tịch tòa án quân sự đã ngạc nhiên trước sự giống nhau của Ca-ra-u-lốp và đứa con đã chết một cách bi thảm của hắn ta. Nhưng "có những sự giải thích khác về thái độ khoan dung kỳ lạ đó", — ngài Ru-ba-nô-vích nói thêm, nhưng không nói những sự giải thích khác đó là gì*.

Nhưng "bước đường danh vọng" mới nhất của Ca-ra-u-lốp là điều không có gì đáng nghi ngờ. Năm 1905 hắn công khai chống

* Có lẽ nói về những sự nghi ngờ cho là Ca-ra-u-lốp đã "khai thành thật"

những người cách mạng đến nỗi các cử tri đã không bỏ phiếu cho hắn cả trong cuộc bầu cử vào Đu-ma I lẫn trong cuộc bầu cử vào Đu-ma II. Ca-ra-u-lốp đã nói trong một cuộc mít-tinh (theo thông báo của tờ "Tin tức Sở giao dịch"⁵²): "Nếu trước mặt tôi có hai phe: một phe là quân đội chính phủ, một phe là những người cách mạng với khẩu hiệu chuyên chính vô sản khét tiếng, thì không đắn đo gì hết, tôi sẽ đứng vào phe thứ nhất chống lại phe thứ hai". Không lạ gì khi thấy Vít-te chạy ngược chạy xuôi để khôi phục lại quyền cho con người như vậy. Không lạ gì khi thấy Ca-ra-u-lốp đứng vào một trong những địa vị hàng đầu ở Đu-ma III trong đám những tên dân chủ - lập hiến phản cách mạng đều giả nhất với những lời lẽ đạo đức giả muôn thuở trên đầu lưỡi.

Đáng ngạc nhiên là có những kẻ tự nhận là những người đồng tình với phái dân chủ, bây giờ nhân cái chết của Ca-ra-u-lốp, lại suy tôn hắn như "một nhà dân chủ", "một chiến sĩ", v.v..

Đáng ngạc nhiên là ngài Ru-ba-nô-vích, đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, lại có thể viết trên báo xã hội chủ nghĩa Pháp: "người ta có thể tha thứ nhiều cái cho vị cựu đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng là người đã chuyển sang phía những người ôn hoà, vì ông đã khéo làm rung động những dây đàn tuyệt diệu" (ý nói về phiên họp của Đu-ma trong đó bọn phái hữu gọi Ca-ra-u-lốp là tên tù khổ sai, còn hắn thì lại trả lời rằng hắn tự hào với điều đó).

"Tha thứ" cho bước đường danh vọng của tên phản bội, vì một *câu nói* gây được ấn tượng mạnh, — như vậy là đúng theo tinh thần của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong tất cả các đảng cách mạng, trong tất cả các nước đều có những tên phản bội và trong đám đó luôn luôn bao giờ cũng có những tên lãnh nghề gây ấn tượng. Nhưng muốn cho những nhà cách mạng, những đại biểu của đảng "cách mạng" tuyên bố một cách công khai: "người ta có thể tha thứ nhiều cái" cho tên phản bội vì một tiếng kêu la khôn khéo, — thì điều đó hiếm có. Muốn vậy, *những phần tử tự do chủ nghĩa mang bom* phải chiếm một

tỷ lệ thật lớn trong cái đảng có vẻ là "cách mạng". Muốn vậy, những phần tử tự do chủ nghĩa còn lại không có bom phải sống yên ấm trong những đảng "cách mạng" hoàn toàn không quan tâm đến sự nghiệp bảo vệ những nguyên tắc cách mạng, những giáo huấn cách mạng, danh dự và nghĩa vụ cách mạng.

Có một bài học khác sâu sắc hơn rút ra từ "bước đường danh vọng của một người theo chủ nghĩa khủng bố ở Nga". Đó là bài học đấu tranh giai cấp, đó là bức tranh minh họa rằng ở nước Nga hiện nay chỉ những *giai cấp* cách mạng mới có thể là chỗ dựa của những đảng dù chỉ có đôi chút tính chất cách mạng thật sự. Không phải chỉ một mình Ca-ra-u-lốp, mà cả *đông đảo* giới trí thức tư sản trước đây không lâu còn là dân chủ và thậm chí là cách mạng nữa, nhưng hiện nay đã *quay lưng lại* phái dân chủ và cách mạng rồi. Đó không phải là ngẫu nhiên, mà là kết quả không tránh khỏi của sự phát triển ý thức giai cấp của giai cấp tư sản Nga; giai cấp này *qua kinh nghiệm* đã thấy rằng sắp tới lúc "phe" quân chủ và phe cách mạng đứng lên chống chọi nhau, qua kinh nghiệm đã thấy rằng lúc này nó, giai cấp tư sản, phải chọn lựa *như thế nào*.

Ai muốn học tập những bài học vĩ đại của cách mạng Nga, thì người đó cần hiểu rằng chỉ có sự phát triển ý thức giai cấp của giai cấp vô sản, chỉ có tổ chức giai cấp đó lại, chỉ có quét sạch khỏi đảng của giai cấp đó "những bạn đường" tiểu tư sản, tính vô nguyên tắc, sự dao động và sự nhu nhược cố hữu của họ, mới *có thể* một lần nữa dẫn đến và chắc chắn sẽ dẫn đến thắng lợi của nhân dân đối với nền quân chủ của bọn Rô-ma-nốp.

"Người dân chủ - xã hội", số
19 - 20, ngày 13 (26) tháng
Giêng 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

L. N. TÔN-XTÔI VÀ THỜI ĐẠI CỦA ÔNG

Thời đại mà L. Tôn-xtôi sống, thời đại đã được phản ánh một cách cực kỳ nổi bật trong các tác phẩm nghệ thuật thiên tài của ông cũng như trong học thuyết của ông, là thời đại từ sau năm 1861 đến trước năm 1905. Đứng ra thì hoạt động văn học của Tôn-xtôi đã bắt đầu trước thời đại đó và chấm dứt sau thời đại đó; nhưng L. Tôn-xtôi đã hoàn toàn hình thành, với tính cách là nhà nghệ sĩ và nhà tư tưởng, chính là trong thời kỳ đó, thời kỳ mà tính chất quá độ của nó đã làm nảy sinh *tất cả* những nét đặc sắc của tác phẩm của Tôn-xtôi và của "chủ nghĩa Tôn-xtôi".

Qua lời nói của C.Lê-vin trong cuốn "An-na Ca-rê-ni-na" L.Tôn-xtôi đã nói lên một cách cực kỳ rõ rệt bước chuyển biến của lịch sử Nga trong nửa thế kỷ đó là ở chỗ nào.

"Những câu chuyện nói về mùa màng, về việc thuê mướn công nhân, v.v., mà lúc ấy, như Lê-vin đã biết, người ta đều coi là cái gì rất thấp kém... thì ngày nay, Lê-vin lại coi đó là những cái duy nhất quan trọng. Lê-vin tự nhủ: "Dưới chế độ nông nô, hay ở nước Anh, điều đó có lẽ không có gì là quan trọng. Trong cả hai trường hợp đó, bản thân những điều kiện đều đã được xác định; nhưng ở ta hiện nay, khi tất cả những điều đó đã bị đảo lộn và chỉ mới đang được sắp xếp thì vấn đề xét xem những điều kiện đó sẽ được hình thành như thế nào là vấn đề duy nhất quan trọng ở Nga" (Toàn tập, t.X, tr. 137).

"Ở ta hiện nay, tất cả những điều đó đã bị đảo lộn và chỉ mới đang được sắp xếp", — thật khó mà tưởng tượng được một sự nhận định nào đúng hơn về thời kỳ từ năm 1861 đến năm 1905.

Cái đã bị "đảo lộn" thì bất cứ người Nga nào cũng đều biết rõ hay ít ra cũng thấy hoàn toàn quen thuộc. Đó là chế độ nông nô và toàn bộ "trật tự cũ" phù hợp với nó. Cái "chỉ mới đang được sắp xếp" thì tối quang đại quân chúng nhân dân đều hoàn toàn không biết, xa lạ đối với họ và không thể hiểu được. Dưới con mắt của Tôn-xtôi, cái chế độ tư sản "chỉ mới đang được sắp xếp" đó hiện ra lơ mờ dưới bóng dáng một con ngoáo ộp là nước Anh. Phải, dưới bóng dáng một con ngoáo ộp, vì có thể nói là về mặt nguyên tắc, Tôn-xtôi gạt bỏ mọi ý định muốn làm sáng tỏ những nét cơ bản của chế độ xã hội của cái nước "Anh" đó, mối liên hệ giữa chế độ đó với sự thống trị của tư bản, với vai trò của đồng tiền, với sự xuất hiện và sự phát triển của trao đổi. Cũng giống như bọn dân tụy, Tôn-xtôi không muốn nhìn, ông nhắm mắt lại, ông tránh không muốn nghĩ rằng cái "đang được sắp xếp" ở Nga không phải là cái gì khác ngoài chế độ tư bản.

Đúng là đứng về phương diện những nhiệm vụ trước mắt của toàn bộ hoạt động xã hội và chính trị ở Nga, đối với thời kỳ từ năm 1861 đến năm 1905 (cũng như đối với thời kỳ hiện nay) mà xét, thì vấn đề quan trọng nhất, nếu không phải là vấn đề "duy nhất quan trọng", là xét xem chế độ đó, chế độ tư sản đang mang những hình thức cực kỳ khác nhau ở "Anh", ở Đức, ở Mỹ, ở Pháp, v.v., chế độ đó "sẽ được hình thành như thế nào". Nhưng đối với Tôn-xtôi thì cách đặt vấn đề một cách rõ ràng và cụ thể theo quan điểm lịch sử như thế, là một việc hoàn toàn xa lạ. Ông lập luận một cách trù tượng, ông chỉ chấp nhận quan điểm nguyên tắc "vĩnh cửu" của đạo đức, quan điểm chân lý vĩnh cửu của tôn giáo, mà không nhận thức được rằng quan điểm đó chỉ phản ánh tư tưởng của chế độ cũ ("đã bị đảo lộn"), của chế độ nông nô, của phương thức sinh hoạt của các dân tộc phương Đông.

Trong tác phẩm "Li-u-tséc-nơ" (viết năm 1857), L. Tôn-xtôi tuyên bố rằng thừa nhận "văn minh" là điều tốt, thì đó là một "tri thức tưởng tượng", nó "làm tiêu huỷ những nhu cầu nguyên thủy, có tính chất bản năng, hết sức tốt đẹp về điều thiện trong

nhân tính". Tôn-xtôi kêu lên: "Chúng ta chỉ có một, hoàn toàn chỉ có một lực lượng lãnh đạo duy nhất không thể phạm sai lầm được, đó là Tinh thần toàn thế giới, nó thâm nhập vào chúng ta" (Toàn tập, t. II tr. 125).

Trong cuốn "Chế độ nô lệ ở thời đại chúng ta" (viết năm 1900), Tôn-xtôi còn lặp lại một cách sốt sắng hơn nữa những lời cầu viện đến Tinh thần toàn thế giới và tuyên bố rằng khoa kinh tế chính trị là một "khoa học giả dối" vì nó chọn "nước Anh nhỏ bé ở vào một tình cảnh hoàn toàn đặc biệt", để làm "mẫu mực", chứ không chọn "tình cảnh của con người trên toàn thế giới trong toàn bộ thời kỳ lịch sử" để làm mẫu mực. "Toàn thế giới đó" là thế giới nào, đó là điều đã được chỉ rõ trong bài "Tiến bộ và định nghĩa học vấn" (1862). Tôn-xtôi đả phá quan điểm của "các nhà sử học" cho rằng tiến bộ là "quy luật chung của nhân loại", đả phá bằng cách viện dẫn "tất cả cái gọi là phương Đông" (IV, 162). Tôn-xtôi tuyên bố rằng: "Không có quy luật chung của sự vận động tiến lên của nhân loại, những dân tộc đứng yên một chỗ ở phương Đông đã chứng tỏ cho chúng ta thấy điều đó".

Chủ nghĩa Tôn-xtôi với nội dung lịch sử hiện thực của nó — đó chính là hệ tư tưởng của chế độ phương Đông, của chế độ Á châu. Do đó mà sinh ra nào là chủ nghĩa khổ hạnh, nào là chủ trương không dùng bạo lực chống lại điều ác, nào là những âm điệu bi quan sâu sắc, nào là sự tin chắc rằng "tất cả đều là hư vô, tất cả đều là hư vô vật chất" ("Nói về ý nghĩa cuộc đời", tr. 52), nào là niềm tin vào "Tinh thần", "cội nguồn của mọi vật", mà đối với cội nguồn đó thì con người chỉ là một "người làm việc", "được chỉ định làm việc cứu vớt linh hồn mình", v. v.. Cả trong tác phẩm "Bản xô-nát Croi-tse" nữa, Tôn-xtôi cũng vẫn tin tưởng vào cái hệ tư tưởng đó, ông nói: "sự giải phóng phụ nữ không phải là ở các lớp học, hay ở các nghị viện, mà là ở trong phòng ngủ"; và trong một bài viết năm 1862 ông tuyên bố rằng các trường đại học tổng hợp chỉ đào tạo ra "những người tự do chủ nghĩa cau có và ốm yếu" mà "nhân dân hoàn toàn chẳng cần đến", những người "đã bị tách một cách không có mục đích ra khỏi cái hoàn

cảnh cũ", những người "không tìm thấy chỗ của mình ở trong cuộc sống", v. v. (IV, 136 - 137).

Chủ nghĩa bi quan, chủ trương không phản kháng, việc viện đến "Tinh thần" là một hệ tư tưởng xuất hiện một cách tất nhiên trong một thời đại mà toàn bộ chế độ cũ "đã bị đảo lộn", mà quần chúng — những người đã từng được nuôi dạy dưới chế độ cũ đó và đã hấp thụ được, cùng với sữa mẹ, những nguyên tắc, tập quán, truyền thống, tín ngưỡng của chế độ đó — không nhìn thấy và cũng không thể nhìn thấy được cái chế độ mới "đang được sắp xếp" là chế độ *gì*, những lực lượng xã hội *nào* "đang sắp xếp" nó và sắp xếp như thế nào, những lực lượng xã hội nào *có thể* giải thoát họ khỏi những đau khổ nhiều không sao kể xiết và đặc biệt sâu sắc chỉ có ở những thời kỳ "chuyển biến dữ dội".

Thời kỳ từ năm 1862 đến năm 1904 chính là một thời kỳ chuyển biến dữ dội ở Nga, khi đó chế độ cũ vĩnh viễn đổ sụp trước mắt mọi người và chế độ mới thì chỉ mới được sắp xếp, còn những lực lượng xã hội tiến hành việc chuyển biến đó thì mãi đến năm 1905 mới xuất hiện lần đầu tiên trên một quy mô rộng lớn, toàn quốc, bằng một hành động công khai có tính chất quần chúng, trên các lĩnh vực hết sức khác nhau. Tiếp sau những sự biến năm 1905 ở Nga, có những sự biến tương tự diễn ra trong một loạt quốc gia của chính ngay cái "phương Đông" mà năm 1862 Tôn-xtôi đã nói đến tình trạng "đứng yên một chỗ" của nó. Năm 1905 đã đánh dấu bước đầu của việc chấm dứt tình trạng đứng yên một chỗ của "phương Đông". Chính vì thế mà năm đó đã chấm dứt chủ nghĩa Tôn-xtôi về mặt lịch sử, chấm dứt tất cả cái thời kỳ đã có thể sinh ra và tất nhiên phải sinh ra học thuyết Tôn-xtôi, học thuyết đó không phải là một cái gì thuộc về cá nhân, không phải là một cái gì đột phát hay độc đáo, mà là một hệ tư tưởng của những điều kiện sinh hoạt trong đó hàng triệu, hàng triệu con người đã thực sự trải qua trong một khoảng thời gian nhất định.

Học thuyết của Tôn-xtôi hiển nhiên là không tưởng và, do nội dung của nó, nó là một học thuyết phản động, theo nghĩa chính xác nhất và sâu sắc nhất của chữ đó. Nhưng tuy nhiên

không nên vì thế mà kết luận rằng học thuyết đó không phải là xã hội chủ nghĩa, cũng không nên vì thế mà kết luận rằng nó không có những yếu tố phê phán có thể cung cấp những tài liệu quý báu cho việc giáo dục các giai cấp tiên tiến.

Có thứ chủ nghĩa xã hội thế này và có thứ chủ nghĩa xã hội thế khác. Trong tất cả những nước có phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, đều có hai thứ chủ nghĩa xã hội: một thứ chủ nghĩa xã hội biểu hiện hệ tư tưởng của giai cấp thay thế giai cấp tư sản, và một thứ chủ nghĩa xã hội phù hợp với hệ tư tưởng của những giai cấp mà giai cấp tư sản thay thế. Chủ nghĩa xã hội phong kiến, chẳng hạn, là chủ nghĩa xã hội thuộc loại sau, và tính chất của một thứ chủ nghĩa xã hội *như thế* đã được Mác đánh giá từ lâu, từ hơn sáu mươi năm nay, đồng thời với các loại chủ nghĩa xã hội khác⁵³.

Chúng ta bàn tiếp. Học thuyết không tưởng của L. Tôn-xtôi cũng vốn có những yếu tố phê phán riêng, hệt như nhiều học thuyết không tưởng khác. Tuy nhiên, không nên quên lời nhận xét sâu sắc của Mác nói rằng ý nghĩa của những yếu tố phê phán trong chủ nghĩa xã hội không tưởng "tỷ lệ nghịch với sự phát triển lịch sử". Sự hoạt động của các lực lượng xã hội "sắp xếp" nước Nga mới và giải thoát khỏi những tai họa xã hội hiện nay, sự hoạt động đó càng phát triển và càng có một tính chất rõ rệt, thì chủ nghĩa xã hội phê phán - không tưởng càng mau chóng "mất hết mọi ý nghĩa thực tiễn và mọi căn cứ lý luận".

Cách đây một phần tư thế kỷ, các yếu tố phê phán trong học thuyết của Tôn-xtôi trong thực tiễn đôi khi đã có thể có ích cho một số tầng lớp trong dân cư, *mặc dầu* học thuyết Tôn-xtôi có những nét phản động và không tưởng. Trong thời gian mười năm qua chẳng hạn thì không thể có tình hình như thế, vì từ những năm 80 cho đến cuối thế kỷ trước, sự phát triển lịch sử đã tiến một bước lớn. Nhưng ngày nay, *sau khi* một loạt sự biến nói trên đây đã chấm dứt tình trạng đứng yên một chỗ của "phương Đông", ngày nay, khi mà những tư tưởng phản động có ý thức của bọn thuộc phái "Những cái móc" — phản động hiểu theo

nghĩa giai cấp chật hẹp, giai cấp - vụ lợi — đã lan tràn rất rộng rãi trong giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, — khi mà những tư tưởng ấy đã truyền nhiễm vào ngay cả một bộ phận những người có vẻ là mác-xít, làm phát sinh ra trào lưu "thủ tiêu", — thì bất cứ mưu toan nào muốn lý tưởng hóa học thuyết của Tôn-xtôi, muốn biện hộ hay muốn làm giảm nhẹ cho "chủ trương không phản kháng" của ông, cho việc ông cầu viện đến "Tinh thần", cho những lời kêu gọi của ông về sự "tự tu dưỡng đạo đức", cho học thuyết của ông về "lương tâm" và "tình thương" giữa tất cả mọi người, cho sự thuyết giáo của ông về chủ nghĩa khổ hạnh và chủ nghĩa vô vi, v. v., — đều là nguy hại hết sức trực tiếp và hết sức sâu sắc.

"Ngôi sao", số 6, ngày 22 tháng
Giêng 1911
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên báo
"Ngôi sao"

GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Về lời yêu cầu của chúng tôi, hiện đang có (và bọn thủ tiêu thuộc phái "Tiếng nói" đang cố ý gieo rắc) những lời đồn nhảm, mà chúng tôi thấy có trách nhiệm phải bác bỏ bằng cách trình bày sơ lược về thực chất sự việc và quan điểm của chúng tôi.

Về hình thức thì sự việc như sau: tại hội nghị toàn thể tháng I. 1910, một bản giao ước đã được ký kết giữa phái và đảng. Theo bản giao ước đó thì phái chúng tôi cam kết tự giải tán, nếu như các phái khác cũng tự giải tán. Điều kiện đó đã không được tôn trọng. Chúng tôi khôi phục quyền của mình được tự do đấu tranh với phái tự do và bọn vô chính phủ, những kẻ đang được Tơ-rốt-xki, lãnh tụ "phái điều hòa", khuyến khích. Vấn đề tiền đóng một vai trò *thứ yếu* đối với chúng tôi, mặc dù là, tất nhiên, chúng tôi không có ý định trao tiền của *phái* cho khối thủ tiêu + vô chính phủ + Tơ-rốt-xki, và không hề từ bỏ cái quyền của mình là vạch trần khối đó và "cơ sở" tài chính của họ (những "quỹ" lừng danh của phái "Tiến lên" mà Tơ-rốt-xki và phái "Tiếng nói" cố bưng bít), v. v. trước phong trào dân chủ - xã hội quốc tế*.

* Quyền đại biểu cho phái đã được trao cho *nhóm sáu người* chúng tôi ở plenum. Trong sáu phiếu, chúng tôi có *bốn*: ba ở Pa-ri và một theo sự ủy nhiệm (bằng văn bản) của Mê-scốp-xki. Nếu Mê-scốp-xki định từ chối thì chúng tôi sẽ *hỏi ý kiến* của những người bôn-sê-vích khác là các ủy viên chính thức và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương được bầu ở Luân-đôn³⁴, cũng như chúng tôi sẽ hỏi ý kiến những người bôn-sê-vích có uy tín trong công tác.

Về thực chất, chúng tôi *không chịu trách nhiệm về tác động* làm tan rã đảng, do chính sách "điều hòa" (tức là chính sách dung túng phái "Tiếng nói" tự do chủ nghĩa cùng với phái "Tiến lên" vô chính phủ chủ nghĩa) gây ra. Chúng tôi đã chính thức và công khai báo trước cho đảng về âm mưu chống lại đảng *ngay trước số 12* của Cơ quan ngôn luận trung ương, trong báo khổ nhỏ "*Tiếng nói của phái thủ tiêu chống đảng*"¹⁾.

Nếu như một số người nào cảm thấy những lời đó là quá đáng, thì các sự kiện lại hoàn toàn chứng thực từng chữ một những điều chúng tôi nói. Phái thủ tiêu tự do chủ nghĩa được củng cố *từ bên ngoài* đảng, lập ra một phái hoàn toàn thù địch ("Bình minh của chúng ta", "Phục hưng", "Sự nghiệp cuộc sống"⁵⁵⁾ với Đảng dân chủ - xã hội và *sẵn sàng* phá vỡ sự nghiệp của đảng trong việc bầu cử vào Đu-ma IV. Phái "Tiếng nói" *đã giúp* các ngài Pô-tô-rê-xốp và đồng bọn làm tan rã đảng, *làm hỏng và kìm hãm* công việc từ bên trong các cơ quan trung ương. Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương — cơ quan thường trực thực tế duy nhất — bị rơi vào tay *phái thủ tiêu* một phần là do sự bất lực của phái Bun và những đồng chí Lát-vi-a, một phần là do sự giúp đỡ trực tiếp của những phần tử thủ tiêu thuộc các tổ chức dân tộc này đối với phái "Tiếng nói". Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương chẳng những không làm gì để tập hợp những *phần tử ủng hộ đảng* ở ngoài nước, chẳng những không giúp gì cho cuộc đấu tranh chống phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên", mà còn *che giấu* các "quỹ" chống đảng của bọn vô chính phủ và các thủ đoạn của phái tự do.

Nhờ sự ủng hộ có tính chất "điều hòa chủ nghĩa" của Tô-rốt-xki và của tờ "Tiếng nói", phái "Tiến lên" được củng cố thành một phái có phương tiện vận chuyển và *các phái viên*, được tăng cường *gấp bội* sau hội nghị toàn thể tháng I. 1910.

Cái mà trong hội nghị toàn thể người ta đã thấy lộ ra rất rõ

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 19, tr. 261 - 272.

ràng (ví dụ như việc Tô-rốt-xki + phái "Tiếng nói" bảo vệ phái vô chính phủ) thì đã được phát triển đến cùng. Khối liên minh giữa phái tự do và những người vô chính phủ, được sự giúp đỡ của phái điều hòa, đã trắng trợn phá hoại từ ngoài vào đối với những phần còn lại của đảng và giúp làm tan rã đảng từ trong ra. Cái tấn trò hình thức chủ nghĩa "mời" phái "Tiếng nói" và những phần tử theo Tô-rốt-xki vào các cơ quan trung ương đang làm cho những phần tử ủng hộ đảng, vốn đã suy yếu, trở thành hoàn toàn bất lực.

Không chịu trách nhiệm về trò chơi này, *bất kể cái trò ấy*, chúng tôi sẽ thi hành đường lối *đảng* của chúng tôi là xích lại gần phái Plê-kha-nốp và đấu tranh *không thương xót* chống lại khối nói trên. Lẽ dĩ nhiên là chúng tôi sẽ ủng hộ *bằng mọi cách tất cả* những biện pháp của Ban chấp hành trung ương, nếu như Ban chấp hành trung ương có thể họp lại ở trong nước Nga, khôi phục lại được bộ máy trung ương ở Nga, thành lập được ở nước ngoài một cơ sở tổ chức của đảng (thay cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đang bị phái thủ tiêu lũng đoạn) và *bất đầu công việc* chống lại phái tự do và bọn vô chính phủ.

Để kết luận, xin nói vài lời về *sự chia rẽ* mà "phái điều hòa" thường đem ra để dọa nạt. Hiện nay, sự chia rẽ *de facto*¹⁾ là sự chia rẽ hoàn toàn, bởi vì phái Pô-tô-rê-xốp và phái "Tiến lên" đã *hoàn toàn* tách ra và *không một ai* có thể làm cho họ quay trở lại *đường lối* của đảng. Nếu Ban chấp hành trung ương kiên quyết lên án họ là bọn theo phái tự do và phái vô chính phủ, thì sẽ không có sự chia rẽ *de jure*²⁾, bởi vì họ không thể bảo vệ đường lối *của họ*. Nếu như các cơ quan trung ương thôi không chơi cái trò "mời" phái tự do, những tên đầy tớ của Pô-tô-rê-xốp (phái "Tiếng nói") và phái "Tiến lên", thì sẽ không có sự chia rẽ *de jure*, và công nhân sẽ dứt khoát từ bỏ cả phái "Tiến lên" lẫn phái Pô-tô-rê-xốp. Một chính sách *khác* sẽ làm cho sự chia rẽ kéo dài, sẽ khuyến khích

¹⁾ — về thực tế

²⁾ — về pháp lý

phái Pô-tơ-rê-xốp và phái "Tiến lên". Còn về phía chúng tôi, với tư cách là *những đại biểu toàn quyền của trào lưu bôn-sê-vích* mà vai trò lãnh đạo của nó đã được hội nghị toàn thể tháng I. 1910 thừa nhận, thì chúng tôi hoàn toàn khước từ chính sách "khác" đó.

Những đại biểu của trào lưu bôn-sê-vích đã ký bản giao ước với Ban chấp hành trung ương tại hội nghị toàn thể, và có toàn quyền (theo ủy nhiệm của Mê-scốp-xki) hủy bỏ bản giao ước đó.

*Viết sau ngày 22 tháng Giêng
(4 tháng Hai) 1911*

*In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXV*

Theo đúng bản thảo

CHỦ NGHĨA MÁC VÀ TẠP CHÍ " BÌNH MINH CỦA CHÚNG TA " ⁵⁶

Trong bài điểm báo của tờ "Ngôi sao" ⁵⁷, số 4, có nhận xét một cách đúng đắn rằng hiện nay các giới mác-xít đang chú ý đến xu hướng thủ tiêu và kèm theo với nó là việc đánh giá vấn đề bá quyền lãnh đạo, rằng cuộc bút chiến về vấn đề quan trọng đó, muốn có kết quả, phải là một cuộc bút chiến có nguyên tắc, "chứ không nên là cuộc bút chiến mang tính chất cá nhân và có ác ý của tờ "Bình minh của chúng ta".

Hoàn toàn tán thành ý kiến đó, tôi sẽ bỏ qua hẳn không nói đến những lời nói xằng bậy của tạp chí này cho rằng tựa hồ người ta chỉ có thể hiểu là nói *về ai* chứ không phải *về cái gì* ("Bình minh của chúng ta", số 11 - 12, tr. 47). Tôi chỉ lấy tập tạp chí "Bình minh của chúng ta" ra *trong một năm* — như thế vừa vặn đúng vào dịp kỷ niệm một năm ngày thành lập tạp chí đó — và tôi sẽ cố gắng tìm xem trong đó nói *về cái gì*.

Số đầu tiên của tờ "Bình minh của chúng ta" ra hồi tháng Giêng 1910. Ngay trong số 2 ra vào tháng Hai, ông Pô-tơ-rê-xốp đã tuyên bố rằng cuộc tranh luận của những người theo chủ nghĩa Ma-khơ với những người mác-xít và vấn đề xu hướng thủ tiêu chủ nghĩa cũng thuộc vào số "*những sự việc nhỏ mọn*". Ông Pô-tơ-rê-xốp viết: "Vì, tôi xin hỏi độc giả, liệu vào năm 1909 có thể có một trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa, không phải là một ảo ảnh trong trí tưởng tượng ốm yếu, mà là một hiện thực chân chính, một trào lưu đang thủ tiêu cái không còn thủ tiêu được nữa, thủ tiêu cái không còn tồn tại trên thực tế với tư cách là một chính thể có tổ chức nữa, hay không?" (tr. 61).

Qua việc mưu toan lẩn tránh vấn đề nhưng không thành công đó, ông Pô-tơ-rê-xốp đã chứng thực cho cái quan điểm mà ông định bác bỏ, chứng thực một cách tốt nhất, bất ngờ, với lòng dũng cảm của Ê-rô-xtơ-rát. Chính là vào tháng Giêng và tháng Hai 1910 ông Pô-tơ-rê-xốp không thể không biết rằng những đối thủ của ông không tán thành cách đánh giá tình hình thực tế của ông. Có nghĩa là không thể mưu toan lẩn tránh bằng cách nói rằng "không có", "không có thì phải nhận là không có". Vấn đề không phải là ở chỗ xét xem trên thực tế một phần mười, hay một phần hai mươi, hay một phần trăm, hay bất cứ một phần số nào khác, có bằng số không hay không. Vấn đề là ở chỗ xét xem *liệu có xu hướng* cho rằng phân số đó là không cần thiết không. Vấn đề là ở chỗ xét xem có sự bất đồng có tính chất nguyên tắc về ý nghĩa của phân số đó, về thái độ đối với nó, về việc tăng nó lên, v. v. hay không. Khi trả lời về thực chất *chính* vấn đề *đó* bằng cách nói rằng "không có", "số không", "số không vẫn là số không", ông Pô-tơ-rê-xốp đã hoàn toàn phản ánh cái trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa mà ông ta phủ nhận. Trong những lời nói xằng bậy của ông ta chỉ thấy có những điều cực kỳ "ác ý" (theo cách nói chính xác của bài điểm báo trong tờ "Ngôi sao", số 4), chỉ thấy thiếu hẳn sự thành thật, sự diễn đạt sáng sủa của một nhà chính luận. Nhưng chính vì vấn đề không phải là nói đến con người, mà là nói đến trào lưu, nên Mát-xcơ-va đã đến giúp Pê-téc-bua. Tờ "Phục hưng" ở Mát-xcơ-va trong số 5 ra ngày 30 tháng Ba 1910, trong khi trích dẫn một cách đồng tình lời của ông Pô-tơ-rê-xốp, đã viết: "Không có cái gì để thủ tiêu cả, và về phía chúng tôi, chúng tôi sẽ nói thêm rằng mơ tưởng khôi phục lại hệ thống cấp bậc đó trong cái hình thức cũ của nó", v. v. "thì chỉ là một điều không tưởng phản động và có hại" (tr. 51).

Hoàn toàn rõ ràng rằng đúng là không phải nói về *hình thức* cũ, mà là nói về *bản chất* cũ. Cũng hoàn toàn rõ ràng rằng vấn đề "thủ tiêu" có liên quan khăng khít với vấn đề "phục hồi". Tờ "Phục hưng" đã tiến lên một bước nhỏ so với ông Pô-tơ-rê-xốp, đã diễn đạt *cũng* cái ý kiến ấy một cách rõ ràng hơn, thẳng thắn hơn và

thật thà hơn một chút. Vấn đề ở đây không phải là con người, mà là trào lưu. Con người có thể khác nhau không phải về sự thẳng thắn, mà về sự khôn khéo; còn những trào lưu thì tự bộc lộ ra qua những trường hợp, những dạng, những hình thức hết sức khác nhau.

Đấy, thí dụ như ông Ba-da-rốp đã có lúc là người bôn-sê-vích và có lẽ vẫn tiếp tục coi mình là người bôn-sê-vích; ở thời đại chúng ta có đủ mọi thứ chuyện kỳ quặc. Trong tạp chí "Bình minh của chúng ta" số ra tháng Tư, ông ta đã bác ông Pô-tơ-rê-xốp một cách hết sức đạt, hết sức may mắn (đối với Pô-tơ-rê-xốp) đến nỗi tuyên bố toạc ra rằng "vấn đề bá quyền lãnh đạo lừng tiếng" là "một trong những sự hiểu lầm to lớn nhất, vụn vặt nhất" (tr. 87). Các bạn hãy chú ý rằng ông Ba-da-rốp gọi vấn đề đó là "lừng tiếng", tức là nói rằng vấn đề đó đã được nêu lên, đã được mọi người biết vào tháng Tư 1910! Chúng ta nêu lên sự thật đó, vì nó cực kỳ quan trọng. Chúng ta nêu lên rằng khi ông Ba-da-rốp tuyên bố rằng dường như "vấn đề bá quyền lãnh đạo sẽ không có ai bàn đến nữa" (tr. 88) với điều kiện là giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn "sẽ có đủ tinh thần triệt để chống lại những đặc quyền đặc lợi về chính trị", v. v., "nhưng thấm sâu một tinh thần dân tộc chủ nghĩa rất mạnh", — như thế là trên thực tế ông ta tỏ ra hoàn toàn không hiểu gì về tư tưởng bá quyền lãnh đạo và đã từ bỏ tư tưởng ấy. Chính việc đấu tranh chống "chủ nghĩa dân tộc", chính việc gột rửa cho chủ nghĩa ấy hết sạch cái "tinh thần" mà Ba-da-rốp giả định, là công việc của "người nắm bá quyền lãnh đạo". Không thể đo sự thành công của công việc đó bằng những kết quả đạt được tức khắc, trực tiếp, thấy ngay trước mắt. Có những lúc việc chống lại chủ nghĩa dân tộc, chống lại tinh thần đầm lầy, chống lại chủ nghĩa thủ tiêu, — nhân tiện nói thêm rằng chủ nghĩa thủ tiêu cũng là biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản, cũng giống như chủ nghĩa dân tộc là chủ nghĩa đôi khi chinh phục được một bộ phận giai cấp công nhân, — phải sau vài năm, đôi khi là sau nhiều năm, mới có được kết quả. Có khi một đốm lửa nhỏ âm ỉ năm này qua

năm khác — đóm lửa này giai cấp tiểu tư sản cho rằng, nói rằng, tuyên bố rằng không còn tồn tại nữa, đã bị thủ tiêu, đã mất rồi, v. v., nhưng thực tế thì nó vẫn còn, vẫn chống lại tinh thần chán nản và thất bại — sẽ cháy bùng lên sau một thời kỳ lâu dài. Trên đời này, bất kỳ ở đâu chủ nghĩa cơ hội bao giờ cũng bám lấy từng phút, từng lúc, từng ngày, mà không thể hiểu được mối liên hệ giữa "hôm qua" và "ngày mai". Chủ nghĩa Mác *đòi hỏi* phải nhận thức rõ ràng mối liên hệ đó, nhận thức trên thực tế chứ không phải trên lời nói. Vì vậy chủ nghĩa Mác mâu thuẫn không thể điều hòa được với xu hướng thủ tiêu nói chung, với việc phủ nhận bá quyền lãnh đạo nói riêng.

Sau Pê-téc-bua và Mát-xơ-va. Sau ông men-sê-vích Pô-tơ-rê-xốp là ngài cựu bôn-sê-vích Ba-da-rốp. Sau Ba-da-rốp là ông V. Lê-vi-txơ-ki, một đối thủ thẳng thắn hơn, thành thực hơn ông Pô-tơ-rê-xốp. Trong tạp chí "Bình minh của chúng ta" số ra tháng Bảy, ông V. Lê-vi-txơ-ki viết: "Nếu hình thức cũ (hình thức đoàn kết những công nhân giác ngộ) đã giữ vai trò bá quyền lãnh đạo trong cuộc đấu tranh của cả nước cho tự do chính trị, thì hình thức sau này sẽ là *đảng có tính chất giai cấp* (do ông Lê-vi-txơ-ki viết ngắ) của những quần chúng đang đi vào cuộc vận động lịch sử của mình" (tr. 103).

Tinh thần của tất cả những trước tác của các ông Lê-vi-txơ-ki. Pô-tơ-rê-xốp, Ba-da-rốp, của toàn bộ tờ "Phục hưng", của toàn bộ tạp chí "Bình minh của chúng ta" và của toàn bộ báo "Sự nghiệp cuộc sống", đã được biểu hiện, tập trung và mô tả rất đạt trong chỉ một câu đó. Có thể bổ sung, thay thế, phát triển, giải thích đoạn trích dẫn V. Lê-vi-txơ-ki trên đây bằng hàng trăm đoạn trích dẫn khác. Đó là một câu nói cũng "kinh điển" như câu nói nổi tiếng của Béc-stanh: "phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả"⁵⁸, hoặc như câu của Prô-cô-pô-vích (trong "Credo" năm 1899): việc của công nhân là đấu tranh kinh tế, việc của phái tự do là đấu tranh chính trị⁵⁹.

Ông Lê-vi-txơ-ki sai lầm về lý luận khi ông *đổi lập* bá quyền lãnh đạo với đảng có tính chất giai cấp. Chỉ riêng việc đổi lập đó

cũng đủ để nói lên rằng: không phải chủ nghĩa Mác, mà là chủ nghĩa tự do đã lập ra cái đảng mà *trên thực tế* tờ "Bình minh của chúng ta" đi theo. Chỉ có những nhà lý luận của chủ nghĩa tự do trên toàn thế giới (các bạn chỉ cần nhớ đến Dôm-bác-tơ và Bren-ta-nô) mới hiểu đảng công nhân *có tính chất giai cấp* như Lê-vi-txơ-ki "hiểu" đảng đó. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, giai cấp nào phủ nhận hay không hiểu tư tưởng bá quyền lãnh đạo thì không phải là giai cấp hay chưa phải là giai cấp, mà là một *phường hội* hay một *tổng số* những phường hội khác nhau.

Nhưng trong khi không trung thành với chủ nghĩa Mác, ông Lê-vi-txơ-ki lại hoàn toàn trung thành với tờ "Bình minh của chúng ta", *tức* trào lưu thủ tiêu. Ông ta đã nói một chân lý thiêng liêng về thực chất của trào lưu *đó*. Trước kia (đối với những người ủng hộ trào lưu *đó*) có "bá quyền lãnh đạo", sau này sẽ không có nữa, và cũng không nên có; nhưng hiện nay thì sao? Hiện nay có một thể hỗn hợp *không có hình thù* do giới trước tác và bạn đọc của tờ "Bình minh của chúng ta", tờ "Phục hưng", tờ "Sự nghiệp cuộc sống" tạo thành, và *hiện nay*, vào năm 1911, cái thể hỗn hợp ấy chính đang tuyên truyền rằng sự *quá độ* từ bá quyền lãnh đạo *trước kia* sang đảng có tính chất giai cấp kiểu Bren-ta-nô (cũng có thể nói là: có tính chất giai cấp theo kiểu Xơ-ru-vê hay là theo kiểu I-dơ-gô-ép)⁶⁰ *sau này*, là tất yếu, nhất thiết phải có, có ích và hợp quy luật. Tính không có hình thù là một trong những nguyên tắc của trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa, — những đối thủ của trào lưu *đó* đã nói thẳng điều *đó* ngay từ năm 1908, *một năm trước* khi xuất bản tờ "Bình minh của chúng ta". Nếu vào tháng Chạp 1910 ông Ma-ép-xki hỏi rằng trào lưu thủ tiêu là cái gì, thì hãy bảo ông ta tìm câu trả lời đã công bố chính thức cách đây vừa tròn hai năm⁶¹. Ông ta sẽ thấy trong câu trả lời *đó* sự nhận định chính xác nhất và đầy đủ nhất về tạp chí "Bình minh của chúng ta" là tạp chí mãi một năm sau, kể từ khi có nhận xét *đó*, mới xuất hiện. Sao lại có thể như vậy được? Có thể như vậy là vì trước kia và hiện nay không phải là nói về người, mà là nói về một trào lưu đã hình thành năm 1907 (chỉ cần xem đoạn cuối

cuốn sách của chính ông Tsê-rê-va-nin viết về những sự kiện mùa xuân 1907⁶²), đã biểu hiện ra rõ ràng năm 1908, đã được các đối thủ của nó đánh giá vào cuối năm 1908, đã lập riêng cho mình một cơ quan báo chí công khai và các cơ quan khác vào năm 1910.

Nói: trước kia là bá quyền lãnh đạo, còn sau này phải là "đảng có tính chất giai cấp", — có nghĩa là chỉ ra một cách rõ ràng mối liên hệ của chủ nghĩa thủ tiêu với việc từ bỏ bá quyền lãnh đạo và sự đoạn tuyệt của trào lưu đó với chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Mác nói rằng: vì trong quá khứ đã có "bá quyền lãnh đạo", cho nên giai cấp nảy sinh ra từ tổng số các nghề, các ngành chuyên môn, các phường hội, bởi vì chính việc có ý thức về tư tưởng bá quyền lãnh đạo, chính sự thực hiện tư tưởng đó bằng hoạt động của mình, đã biến tổng số các phường hội thành giai cấp. Và một khi đã phát triển thành "giai cấp" rồi thì không có điều kiện bên ngoài nào, không có khó khăn nào, không có việc quy một số nguyên thành một phân số nào, không có sự hân hoan nào của phái "Những cái mốc", không có sự hèn nhát nào của bọn cơ hội chủ nghĩa lại có thể bóp chết nổi mầm mống đó được. Mặc dù người ta không "trông thấy" nó ở ngoài mặt (các ngài Pô-tơ-rê-xốp không trông thấy hay giả vờ không trông thấy nó, vì không muốn trông thấy nó), nhưng mầm mống đó đã sống, đang sống và hiện tại nó vẫn giữ gìn được cái "quá khứ", nó đem cái quá khứ vào tương lai. Vì bá quyền lãnh đạo đã có trong quá khứ, cho nên, bất chấp tất cả bọn bỏ cuộc đủ mọi loại, hiện nay và sau này, những người mác-xít có *nghĩa vụ* phải bảo vệ tư tưởng bá quyền lãnh đạo, — nhiệm vụ tư tưởng đó hoàn toàn phù hợp với những điều kiện vật chất đã từ những phường hội tạo ra giai cấp, đang tiếp tục tạo ra, mở rộng, củng cố giai cấp, đang tăng cường sự phản kích của nó chống lại tất cả "các biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản".

Còn tạp chí "Bình minh của chúng ta" thì trong suốt một năm trời chính là đã tập trung trong mình cái biểu hiện của ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản. Chủ nghĩa thủ tiêu không những chỉ tồn tại với tính cách là một trào lưu trong số

những người mong muốn trở thành những người ủng hộ giai cấp đó. Nó chỉ là một trong những dòng suối của một dòng nước "ngược" to rộng, chung cho nhiều giai cấp; nó là đặc điểm riêng cho cả thời gian ba năm 1908 - 1910, và có thể sẽ là đặc điểm riêng cho nhiều năm nữa. Trong bài báo này, tôi phải hạn chế ở việc nêu lên đặc điểm của dòng suối đó theo những đoạn trích dẫn trong những số 2 - 7 tờ "Bình minh của chúng ta". Trong những bài báo sau tôi hy vọng sẽ nói về các số 10, 11 và 12 của tạp chí đó, cũng như sẽ chứng minh tỉ mỉ hơn ý kiến cho rằng cái dòng suối chủ nghĩa thủ tiêu chỉ là một bộ phận của dòng chủ nghĩa "Những cái mốc".

"Viết sau ngày 22 tháng Giêng

(4 tháng Hai) 1911

Đăng ngày 22 tháng Tư 1911 trên
tạp chí "Đời sống hiện nay"

Theo đúng bản đăng trên tạp chí

(Ba-cu), số 3

Ký tên: V. I - lin

PHÁI THỦ TIÊU Ở NƯỚC TA

(Về ông PÔ-TƠ-RÊ-XỐP VÀ V. BA-DA-RỐP)

Có loại trước tác mà toàn bộ ý nghĩa là ở tính chất Ê-rô-xơ-rát của nó. Một tác phẩm bình thường nhất thuộc loại như "Những tiền đề" nổi tiếng của E. Béc-stanh chẳng hạn, có được một ý nghĩa chính trị đặc sắc, trở thành tuyên ngôn của một trào lưu trong nội bộ hàng ngũ mác-xít đã hoàn toàn xa rời chủ nghĩa Mác. Không nghi ngờ gì hết, bài báo của ông Pô-tơ-rê-xốp về những chuyện vụn vặt trong tờ "Bình minh của chúng ta" số tháng Hai năm vừa qua và bài trả lời của V. Ba-da-rốp trong tập "Bình minh của chúng ta" số tháng Tư, xét theo tính chất Ê-rô-xơ-rát của nó mà nói, cũng có ý nghĩa đặc sắc như vậy. Đương nhiên, các vấn đề mà các bài báo đó đề cập đến còn xa mới sâu sắc, mới rộng lớn, mới có ý nghĩa quốc tế như những vấn đề do Béc-stanh nêu lên (hay nói chính xác hơn là: đưa ra sau giai cấp tư sản), nhưng đối với người Nga chúng ta, ở thời kỳ những năm 1908 - 1909 - 1910 -, đó lại là những vấn đề có tầm quan trọng lớn lao và cơ bản. Vì vậy, những bài báo của ông Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp *chưa* lỗi thời, và nói đến chúng là một điều cần thiết, một điều bắt buộc.

I

Vốn là kẻ sinh dùng những lời lẽ không tự nhiên, hoa mỹ, cầu kỳ, ông Pô-tơ-rê-xốp dành bài báo của mình cho "tấn kịch hiện tại của những khuynh hướng chính trị xã hội của chúng ta". Thực



Bìa tạp chí "Tư tưởng", số 2, tháng Giêng 1911, trong đó đăng chương II bài của V. I. Lê-nin "Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga" và phần đầu bài "Phái thủ tiêu ở nước ta (Về ông Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp)"

Ảnh thu nhỏ

tế ông ta hoàn toàn không vạch ra và không thể vạch ra được cái gì có tính kịch trong sự tiến hoá, sau thời kỳ cách mạng, của chủ nghĩa tự do, chủ nghĩa dân tuý và chủ nghĩa Mác, mà ông ta định nói. Song, tính hài hước trong những lập luận của ông Pô-tơ-rê-xốp thì không sao kể hết được.

Ông Pô-tơ-rê-xốp viết: "Với tính cách là một trào lưu tư tưởng, chính chủ nghĩa tự do là bức tranh về sự tan rã đến cực điểm và về sự bất lực tột độ. Hãy xét dù chỉ cái vết rạn đang ngày càng sâu thêm, giữa chủ nghĩa tự do thực tiễn và chủ nghĩa tự do sinh lý luận", tức là giữa "chủ nghĩa kinh nghiệm" của tờ "Ngôn luận" của Mi-li-u-cốp và những lý luận của phái "Những cái mốc".

— Xin đủ rồi đấy, ông bạn hết sức thân mến ạ! Giữa điều mà ngài và những phần tử nửa tự do chủ nghĩa tương tự như ngài thường nói và nghĩ về phái dân chủ - lập hiến vào những năm 1905 - 1906 - 1907, và điều mà ngài buộc phải thừa nhận, lúng túng và mâu thuẫn với mình hồi những năm 1909 - 1910, đã có vết rạn đang ngày càng sâu thêm. Mâu thuẫn giữa "chủ nghĩa kinh nghiệm" của các nhà thực tiễn thuộc phái tự do và những lý luận của các ngài à la¹⁾ Xtơ-ru-vê đã biểu lộ hoàn toàn rõ ràng, thậm chí trước cả năm 1905: xin các ngài hãy nhớ lại xem tờ "Giải phóng"⁶³ lúc đó cứ mỗi lần mưu toan "nói lý luận" thì lại bị làm lạc thật sự như thế nào. Nếu *hiện nay* ngài bắt đầu nghĩ rằng chủ nghĩa tự do "tỏ ra" hình như "đã bị phá tan" (đó vẫn lại là lối nói quanh co, một câu sáo rỗng, vì phái "Những cái mốc" đúng là không hề cắt đứt quan hệ với tờ "Ngôn luận" và tờ "Ngôn luận" cũng không hề cắt đứt quan hệ với phái "Những cái mốc", mà chúng đã, đang và sẽ chung sống với nhau rất tốt đẹp), "vô tác dụng", "lơ lửng trên không", rằng đó chỉ là "bộ phận kém ổn định nhất" (Sic! ²⁾) "của phái dân chủ tư sản", "là người bỏ phiếu bầu cử không đến nổi tôi", v.v., — thì những tiếng kêu la của ngài về "tấn bi kịch" của chủ nghĩa tự do chỉ nói lên tấn bi hài kịch về sự

¹⁾ — theo kiểu

²⁾ — như thế đó!

phá sản của những ảo tưởng của ngài mà thôi. Chủ nghĩa tự do "tỏ ra" là bộ phận kém ổn định nhất của phái dân chủ tư sản đúng là không phải vào lúc này, không phải vào thời kỳ ba năm 1908 - 1910, mà chính là vào ba năm trước. "Kẻ kém ổn định nhất", đó là bọn giả danh xã hội chủ nghĩa, những kẻ đem mù-tạt ra mời công chúng sau bữa ăn. Đặc điểm của ba năm trước, về vấn đề mà ông Pô-tơ-rê-xốp đã phân tích, là chủ nghĩa tự do "lơ lửng trên không", "người bỏ phiếu bầu cử" "vô tác dụng", v.v.. *Lúc đó* việc thừa nhận tính chất ấy của chủ nghĩa tự do là một nhiệm vụ chính trị trước mắt, việc nhắc nhở quần chúng cảnh giác là trách nhiệm cấp bách không những của những người xã hội chủ nghĩa, mà của cả những người dân chủ triệt để nữa. Vào tháng Ba 1906, chứ không phải vào tháng Hai 1910, điều quan trọng là phải nhắc nhở cho quần chúng thấy rằng chủ nghĩa tự do của phái dân chủ - lập hiến đang treo lơ lửng trên không, rằng nó là vô tác dụng, rằng những điều kiện khách quan đang dẫn đến chỗ chẳng có giá trị gì, đến tấn hài kịch của "những người bỏ phiếu bầu cử không đến nổi tôi", rằng những thắng lợi của phái dân chủ - lập hiến là con đường khúc khuỷu bấp bênh giữa chế độ lập hiến "thật sự" (xin đọc: có vẻ là chế độ lập hiến) của bọn Si-pốp hay bọn Gu-tso-cốp và cuộc đấu tranh vì dân chủ của những phần tử *không* bị treo lơ lửng trên không và *không tự* hạn chế ở chỗ chỉ ngắm nghía say sưa những lá phiếu bầu cử. Ông bạn hết sức thân mến ơi, xin hãy nhớ lại xem ai là người đã nói lên đúng lúc sự thật đó về phái tự do, hồi tháng Ba 1906? ⁶⁴

"Tính chất vô tác dụng" của phái tự do "treo lơ lửng trên không", v. v., hoàn toàn không phải là dấu hiệu nổi bật, là đặc điểm của ba năm (1908 - 1910) của chúng ta. Trái lại. Sự bất lực xét về mặt giai cấp của phái tự do, sự sợ hãi của nó trước phái dân chủ, sự nghèo nàn của nó về chính trị, không có gì thay đổi, nhưng sự bất lực đó đã đạt tới cực điểm khi có những khả năng biểu lộ sức mạnh, khi có những điều kiện đem lại ưu thế hoàn toàn cho phái tự do ít ra là trong một số lĩnh vực hoạt động nhất định. Khi phái dân chủ - lập hiến chiếm đa số trong Đu-ma I chẳng hạn, thì

chính lúc ấy nó có thể lợi dụng đa số đó để phục vụ phái dân chủ hay để kìm hãm sự nghiệp của phái dân chủ, để giúp đỡ phái dân chủ (dù chỉ là trong việc nhỏ, chẳng hạn như trong việc tổ chức các ủy ban ruộng đất địa phương) và để nện những đòn vào lưng phái dân chủ. *Đặc điểm* của thời kỳ này chính là: phái dân chủ - lập hiến "bị treo lơ lửng trên không", "người bỏ phiếu bầu cử không đến nổi tôi" là kẻ vạch ra những huấn thị cho Đu-ma tiếp sau, tức là Đu-ma của phái thối Mườì, và chỉ có thế thôi.

Còn trong ba năm tiếp sau thì phái dân chủ - lập hiến, tuy vẫn nguyên như hiện nay, vẫn nguyên như trước đây, nhưng *ít* "bị treo lơ lửng trên không" hơn trước đây. Ngài Pô-tơ-rê-xốp ạ, ngài giống hệt vị hảo hán trong bản anh hùng ca dân gian, kẻ đã gào lên những nguyện vọng và ý kiến của mình một cách không hoàn toàn đúng lúc. Phái "Những cái móc" năm 1909 *ít* "bị treo lơ lửng trên không" hơn Mu-rôm-txép năm 1906, bởi vì họ giúp ích *thật sự*, phục vụ *thiết thực* cho giai cấp có thế lực lớn trong nền kinh tế quốc dân nước Nga, cụ thể là bọn địa chủ và bọn tư bản. Phái "Những cái móc" giúp những con người đáng kính đó thu thập kho vũ khí dành cho cuộc đấu tranh về chính trị - tư tưởng chống chủ nghĩa dân chủ và chủ nghĩa xã hội: đó là một việc làm mà bất kỳ việc giải tán Đu-ma nào, bất kỳ làn sóng bất bình về chính trị nói chung nào trên cơ sở kinh tế - xã hội lúc đó, cũng *không thể* phá hoại được. Chừng nào còn giai cấp bọn địa chủ và bọn tư bản, thì chừng đó vẫn còn những đầy tớ bồi bút của chúng: bọn I-dơ-gô-ép, Xtơ-ru-vê, Phran-cơ và đồng bọn. Còn "việc làm" của bọn Mu-rôm-txép và phái dân chủ - lập hiến trong Đu-ma I thì nói chung có thể bị "phá hoại" (vì đây không phải là việc làm mà chỉ là những lời lẽ làm dối trụy nhân dân, chứ không phải phục vụ nhân dân) bởi việc giải tán Đu-ma.

Đảng dân chủ - lập hiến trong Đu-ma III thì cũng vẫn là cái đảng, với vẫn cái hệ tư tưởng, vẫn cái chính sách, và trên một mức độ quan trọng vẫn cái thành phần như trong Đu-ma I vậy. Và chính vì vậy bọn dân chủ - lập hiến trong Đu-ma III ít bị "treo lơ lửng trên không" hơn nhiều so với trong Đu-ma I. Ông

Pô-tơ-rê-xốp thân mến, ông không hiểu điều đó ư? Ông đã nghị luận một cách vô ích về "tấn kịch hiện nay của những khuynh hướng chính trị - xã hội của chúng ta" đấy! Tôi thậm chí xin nói riêng với ông rằng ngay cả từ nay về sau nữa, trong một thời gian có lẽ khá dài, hoạt động chính trị của bọn dân chủ - lập hiến sẽ không phải là "vô tác dụng", không phải chỉ nhờ vào "tác dụng mạnh" có tính chất phản động của phái "Những cái mốc", mà còn nhờ vào chỗ chùng nào phái dân chủ còn có những con cá giếc chính trị, thì cả những con cá mống của phái tự do cũng còn có cái mà sống. Chùng nào còn tình trạng bấp bênh trong chủ nghĩa xã hội, còn cái thái độ ươn hèn trong chủ nghĩa dân chủ, là những cái được minh họa rất rõ qua những nhân vật à la Pô-tơ-rê-xốp, thì chùng đó những "nhà kinh nghiệm chủ nghĩa" của phái tự do luôn luôn vẫn còn đủ tài nghệ để câu những con cá giếc đó. Đùng buồn, các ngài dân chủ - lập hiến ạ: chùng nào bọn Pô-tơ-rê-xốp chưa chết thì các ngài vẫn có cái để sống!

II

Khi nói về phái dân túy, ông Pô-tơ-rê-xốp lại càng không nói được rạch ròi. Ông ta gọi bọn dân chủ - lập hiến là "những nhà dân chủ cũ" và thậm chí là "những phần tử phái tự do cũ" nữa. Về nông dân ông ta nói: "nếu nông dân đi vào đời sống chính trị (ông Pô-tơ-rê-xốp cho rằng nông dân chưa đi vào đời sống đó) thì họ có thể sẽ mở đầu một chương lịch sử hoàn toàn mới — lịch sử của phái dân chủ nông dân — và do đó sẽ chấm dứt lịch sử của phái dân chủ cũ, dân chủ trí thức và dân túy".

Như vậy bọn dân chủ - lập hiến là những nhà dân chủ cũ, còn nông dân là những nhà dân chủ tương lai. Thế thì những nhà dân chủ hiện tại đâu? Hay là ở nước Nga những năm 1905 - 1907 và ở nước Nga những năm 1908 - 1910 không có phái dân chủ, không có phái dân chủ có tính chất quần chúng? Cái hiện tại thì bị Pô-tơ-rê-xốp che giấu bằng những câu "quanh co" khác nhau nhằm lảng tránh thực chất của vấn đề, bởi vì việc thắng

thần và giản đơn thừa nhận cái hiện tại hiển nhiên sẽ đập thẳng vào toàn bộ triết học thủ tiêu chủ nghĩa của các ngài Pô-tơ-rê-xốp. Giản đơn và thẳng thần thừa nhận như vậy một sự thật lịch sử mà hiện giờ hoàn toàn không thể chối cãi được, có nghĩa là thừa nhận rằng ở Nga bọn dân chủ - lập hiến *chưa bao giờ* là phái dân chủ có đôi chút tính chất quần chúng, chưa bao giờ thi hành một chính sách dân chủ, còn nông dân — chính "hàng triệu nông dân" mà ngay cả ông Pô-tơ-rê-xốp cũng nói đến ấy — thì trước kia và hiện nay vẫn là phái dân chủ tư sản đó (với tất cả tính chất hạn chế của phái dân chủ tư sản). Ông Pô-tơ-rê-xốp lảng tránh vấn đề *cơ bản* đó để cứu vãn chính cái triết học thủ tiêu chủ nghĩa. Ông không cứu được đâu!

Cố gắng lảng tránh quá khứ và hiện tại của phái dân chủ nông dân, ông Pô-tơ-rê-xốp lại một lần nữa tỏ ra vụng về lúng túng khi nói một cách quả quyết về tương lai. Một lần nữa lại chậm chân rồi, ông bạn hết sức thân mến ạ! Chính ngài đã nói về "những hậu quả có thể có của đạo luật ngày 9 tháng Mười một", — có nghĩa là chính ngài công nhận khả năng (đương nhiên là khả năng hoàn toàn trừu tượng) thành công của nó ⁶⁵. Nhưng thành công như vậy thì "chương lịch sử mới" có thể không những là một chương trong lịch sử của phái dân chủ *nông dân*, mà còn là một chương trong lịch sử của những *điền chủ* nông dân nữa.

Sự phát triển của nền kinh tế nông dân ở Nga và, do đó, sự phát triển của chế độ chiếm hữu ruộng đất của nông dân và sự phát triển chính trị của nông dân không thể đi theo con đường nào khác ngoài con đường tư bản chủ nghĩa. Về thực chất của nó mà nói thì cương lĩnh ruộng đất của phái dân túy, dưới hình thức bản cương lĩnh hành động nổi tiếng của 104 người (của Đu-ma I và II) ⁶⁶ chẳng hạn, không những không mâu thuẫn với sự phát triển tư bản chủ nghĩa đó, mà trái lại còn có nghĩa là tạo điều kiện cho sự phát triển tư bản chủ nghĩa rộng rãi nhất và nhanh chóng nhất. Ngược lại, cương lĩnh ruộng đất hiện nay có nghĩa là một sự phát triển tư bản chủ nghĩa chậm chạp nhất, chật hẹp nhất, bị ràng buộc hơn cả bởi những tàn tích của chế độ nông nô. Những

điều kiện kinh tế - lịch sử khách quan chưa giải quyết một điều là trong những cương lĩnh ấy cương lĩnh nào cuối cùng sẽ quyết định hình thức của những quan hệ ruộng đất tư sản ở nước Nga mới.

Những sự thật đơn giản bị các đại biểu của xu hướng thủ tiêu chủ nghĩa làm rối rắm ra, là như vậy đó.

Ông Pô-tơ-rê-xốp viết về những sự thay đổi trong phái dân chủ trí thức, dân túy như sau: "Trong khi mọi sự đều thay đổi thì có một điều vẫn không thay đổi là: cho tới nay (!) nông dân cụ thể vẫn chưa ra điều sửa đổi đối với hệ tư tưởng trí thức mà ở dưới nó là hệ tư tưởng nông dân".

Đó là lời lẽ thuần túy của phái "Những cái mốc" và hoàn toàn đối trá. Năm 1905 trên sân khấu lịch sử công khai đã xuất hiện lớp nông dân đông đảo hết sức "cụ thể" và hết sức bình thường, họ đã đưa ra *một loạt* "sửa đổi" đối với "hệ tư tưởng trí thức" của phái dân túy và các đảng dân túy. Không phải tất cả những sửa đổi đó phái dân túy đều *hiểu cả*, nhưng nông dân *đã đưa ra*. Năm 1906 và 1907 chính tầng lớp nông dân hết sức "cụ thể" đã tạo ra các nhóm lao động và dự án của 104 người, qua đó đưa ra *một loạt sửa đổi* mà ngay cả phái dân túy cũng phải ghi nhận một phần. Chẳng hạn, mọi người đều thừa nhận rằng tầng lớp nông dân "cụ thể" đã biểu lộ khát vọng *làm chủ* của mình và đáng lẽ tán thành "công xã" thì họ lại tán thành chế độ chiếm hữu ruộng đất của cá nhân và của tổ cây chung.

Phái "Những cái mốc", trong lúc thanh trừng phái dân chủ ra khỏi phái tự do và biến một cách có hệ thống phái tự do thành kẻ phục vụ cho túi tiền, đã thực hiện đúng sứ mệnh lịch sử của mình khi họ tuyên bố phong trào những năm 1905 - 1907 là phong trào trí thức và quả quyết rằng tầng lớp nông dân cụ thể đã không đưa ra điều sửa đổi gì đối với hệ tư tưởng trí thức cả. Tấn bi hài kịch của xu hướng thủ tiêu chính là ở chỗ nó không nhận thấy rằng những điều quả quyết của nó đã biến thành sự lấp lại đơn thuần những tư tưởng của phái "Những cái mốc".

III

Sự biến chuyển đó trở nên càng rõ ràng hơn, khi ông Pô-tơ-rê-xốp chuyển sang bàn luận về chủ nghĩa Mác. Ông ta viết: giới trí thức "thông qua việc xây dựng các tiểu tổ có tính chất đảng của mình... đã làm lu mờ giai cấp vô sản". Ông sẽ không thể phủ nhận được một sự thật là giai cấp tư sản đã thông qua tập "Những cái mốc" và toàn bộ báo chí của phái tự do tung ra cái tư tưởng đó một cách rộng rãi nhất, đã sử dụng nó để chống lại giai cấp vô sản. Trong chính bài tiểu luận Ác-xen-rốt đưa ra tư tưởng ấy, ông ta đã viết về cái "lịch sử oái oăm" có thể kiếm cho phái dân chủ tư sản một lãnh tụ trong trường phái của chủ nghĩa Mác. Lịch sử oái oăm đã lợi dụng cái hố mà Ác-xen-rốt có nhĩa ý dọa là đào cho những người bôn-sê-vích, để chôn chính bản thân Ác-xen-rốt!

Nếu ông chuyển sang những sự thật lịch sử khách quan, thì *tất cả* những sự thật đó, toàn bộ thời kỳ những năm 1905 - 1907, ngay cả cuộc bầu cử vào Đu-ma II nữa (nếu lấy ví dụ một trong những sự kiện giản đơn nhất chứ không phải một trong những sự kiện lớn nhất) đều *đã chứng minh một cách dứt khoát* rằng "việc xây dựng các tiểu tổ có tính chất đảng" không "làm lu mờ" người vô sản, mà là đã trực tiếp chuyển sang việc xây dựng đảng và công đoàn của *quảng đại quần chúng* giai cấp vô sản.

Nhưng chúng ta hãy chuyển sang cái chủ yếu, cái "chốt" của bài phát biểu có tính chất Ê-rô-xơ-rát của ông Pô-tơ-rê-xốp. Ông ta quả quyết rằng tư tưởng mác-xít "say sưa vì thứ thuốc mê những chuyện vụn vặt" — cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Makhơ và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu — "tranh cãi về đủ mọi chuyện, chỉ trừ vấn đề xem cái gì là dây thần kinh của một trào lưu xã hội - chính trị như trào lưu mác-xít, chỉ trừ những vấn đề kinh tế và những vấn đề chính trị". Ông Pô-tơ-rê-xốp thốt lên rằng những vấn đề đó nhiều không biết bao nhiêu mà kể. "Sự phát triển kinh tế của nước Nga ra sao, nó gây ra những sự chuyển biến lực lượng như thế nào sau lưng thế lực phản động,

cái gì đã xảy ra ở nông thôn và ở thành phố, sự phát triển đó đã đem lại những thay đổi gì trong thành phần xã hội của giai cấp công nhân Nga, v. v. và v. v. ? Đó là những câu trả lời hay là những câu trả lời sơ bộ về những câu hỏi đó, đâu là trường phái kinh tế của chủ nghĩa Mác ở Nga?"

Chính bản thân cái "hệ thống cấp bậc" mà sự tồn tại đã bị ông Pô-tơ-rê-xốp phủ nhận một cách giả dối và có ác ý, đã đưa ra câu trả lời, hay ít ra cũng là câu trả lời sơ bộ. Sự phát triển của chế độ nhà nước ở Nga trong suốt ba thế kỷ vừa qua chỉ cho ta thấy rằng chế độ đó đã thay đổi tính chất giai cấp của nó theo một phương hướng nhất định. Chế độ quân chủ thế kỷ XVII với Đu-ma của bọn lãnh chúa không giống chế độ quân chủ thế kỷ XVIII của bọn quan lại và quý tộc. Chế độ quân chủ nửa đầu thế kỷ XIX khác với chế độ quân chủ những năm 1861 - 1904. Trong những năm 1908 - 1910 xuất hiện rõ ràng một giai đoạn mới, nó đánh dấu *thêm một bước* cũng theo cái hướng mà người ta có thể gọi là cái hướng dẫn đến chế độ quân chủ tư sản. Đu-ma III và chính sách ruộng đất hiện nay của chúng ta có liên hệ chặt chẽ với bước đó. Như vậy, thời kỳ mới không phải là ngẫu nhiên, mà là một giai đoạn độc đáo trong sự tiến triển tư bản chủ nghĩa của đất nước. Không giải quyết những vấn đề cũ, không có khả năng giải quyết chúng, và do đó *không thủ tiêu chúng*, thời kỳ mới đó đòi hỏi phải áp dụng những biện pháp mới trong việc chuẩn bị giải quyết như cũ những vấn đề cũ. Đó là tính chất độc đáo của thời kỳ buồn tẻ, xám ngắt, nặng nề, nhưng không tránh khỏi đó. Từ tính chất độc đáo của những đặc điểm kinh tế và chính trị của thời kỳ ấy sinh ra tính chất độc đáo của những trào lưu tư tưởng bên trong chủ nghĩa Mác. Những ai thừa nhận những biện pháp mới trong việc chuẩn bị giải quyết như cũ những vấn đề cũ, thì sẽ xích lại gần nhau trên cơ sở hành động chung, trên cơ sở nhiệm vụ chung của thời kỳ nói trên, mặc dù họ vẫn tiếp tục có sự bất đồng ý kiến trong vấn đề xem xét trong thời kỳ trước đây, vào lúc này hay lúc khác nên áp dụng cách giải quyết cũ như thế nào hay là nên đẩy cách giải quyết cũ lên như thế nào.

Những ai phủ nhận (hay không hiểu) những biện pháp chuẩn bị mới, hoặc phủ nhận sự thật là trước mặt chúng ta còn có những vấn đề cũ và chúng ta hướng ứng cách giải quyết như cũ những vấn đề đó, — những kẻ đó *thực tế* xa rời cơ sở của chủ nghĩa Mác, những kẻ đó *thực tế* là tù nhân của phái tự do (như Pô-tơ-rê-xốp, Lê-vi-txơ-ki, v. v.) hay của bọn duy tâm chủ nghĩa và bọn công đoàn chủ nghĩa (như V. Ba-da-rốp và những kẻ khác).

Là tù nhân của những người xa lạ và những tư tưởng xa lạ, cả Pô-tơ-rê-xốp lẫn Ba-da-rốp cùng với những kẻ cùng tư tưởng với họ đều không tránh khỏi rơi bời lên và rơi vào tình trạng hài hước nhất, giả dối nhất. Ông Pô-tơ-rê-xốp tự đâm vào ngực và la lên: "*đâu là câu trả lời sơ bộ* đó và *câu trả lời* ấy thế nào?". Tuy cũng biết rất rõ câu trả lời đó, nhưng Mác-tốp lại tìm cách làm cho công chúng tin rằng câu trả lời đó thừa nhận "giai cấp tư sản chấp chính": thủ đoạn thông thường của phái tự do lợi dụng sự im lặng bắt buộc và tạm thời của đối phương! Và họ hỏi chúng ta với một vẻ bị xúc phạm: trào lưu thủ tiêu là cái gì? Nhưng thưa các ngài đáng kính, có những người tự nhận mình thuộc về một "chính thể", lợi dụng sự suy yếu của cái chính thể đó làm cho công chúng tin rằng không có "câu trả lời" (trong lúc đó thì chính cái "chính thể" đã đưa ra "câu trả lời", — chính cái thủ đoạn ấy là một trong những thủ đoạn của phái thủ tiêu (nếu không phải là của sự phản bội).

Ông Pô-tơ-rê-xốp viết: trào lưu thủ tiêu là "ảo ảnh trong trí tưởng tượng ốm yếu", vì không thể thủ tiêu "cái không còn thủ tiêu được nữa, thủ tiêu cái không còn tồn tại trên thực tế với tư cách là một chính thể có tổ chức nữa".

Tôi không có khả năng trình bày với bạn đọc đầy đủ quan điểm của tôi về những dòng chữ đó; để có thể trình bày đại lược quan điểm đó, tôi xin hỏi độc giả: ví thử có một người mà những kẻ cùng tư tưởng hay đồng nghiệp gần gũi nhất của hắn nhận những đề nghị của một "chính thể" (đúng là "chính thể") đưa ra có lợi cho chúng và cũng người đó hôm sau lại tuyên bố trên báo

chỉ rằng: làm gì có cái "chính thể" ấy, — một con người như thế thì ta nên gọi là gì?

Về điểm này, nói đến đây thôi.

Một vấn đề có tính chất nguyên tắc được nêu ra: quan điểm cho rằng cần thiết phải giải quyết như cũ những vấn đề cũ, quan điểm đó có thể thay đổi tùy theo *mức độ* tan rã — thậm chí có thể nói là tùy theo sự biến đi — của "chính thể", được không? Mọi người đều hiểu rằng không thể được. Nếu những điều kiện khách quan, nếu những nét cơ bản về kinh tế và chính trị của thời đại hiện nay đòi hỏi lối giải quyết cũ, thì sự tan rã càng mạnh, phần còn lại của "chính thể" càng ít đi, thì người ta càng phải quan tâm nhiều hơn đến "chính thể", nhà chính luận càng phải nói đến tính tất yếu của "chính thể" một cách hăng hái hơn. Nên thừa nhận những biện pháp chuẩn bị mới như chúng ta đã vạch ra, nhưng ai sẽ là người phải áp dụng những biện pháp đó? Rõ ràng là "chính thể". Rõ ràng là đối với những ai đã hiểu ý nghĩa của thời kỳ hiện nay, đã hiểu những đặc điểm cơ bản về chính trị của thời kỳ hiện nay, thì đều thấy rằng nhiệm vụ của nhà chính luận là trái ngược hẳn với *toàn bộ* đường lối của các ngài Pô-tơ-rê-xốp. Không thể có vấn đề là người nào đó thật sự có ý định phủ nhận mối liên hệ giữa "câu trả lời" mà tôi nêu ra ở trên (về vấn đề kinh tế và chính trị lúc đó) với cuộc đấu tranh chống lại trào lưu thủ tiêu.

Bây giờ ta chuyển từ cách đặt vấn đề có tính chất nguyên tắc chung sang cách đặt vấn đề có tính chất lịch sử cụ thể. Vào thời kỳ những năm 1908 - 1910 trong chủ nghĩa Mác đã nổi lên hoàn toàn rõ nét một trào lưu tuyên truyền cho sự cần thiết của lối giải quyết cũ, tiến hành một đường lối tương ứng. Một trào lưu khác *suốt cả ba năm đó* đã hoạt động chống lại việc thừa nhận "lối giải quyết cũ" và chống lại việc xây dựng những hình thức cơ bản cũ của chính thể, cũng đã nổi lên rõ nét. Phủ nhận sự thật đó thì thật là nực cười. Một trào lưu thứ ba suốt cả ba năm đó đã không hiểu được những hình thức chuẩn bị mới, không hiểu được ý nghĩa của hoạt động từ bên trong Đu-ma III, v. v., cũng

đã nổi lên rõ nét. Những người đó đã biến việc công nhận lối giải quyết cũ thành một câu nói học thuộc lòng, nhưng không hiểu được, lặp đi lặp lại theo thói quen, chứ không *áp dụng* một cách có ý thức, có suy nghĩ vào tình hình đã biến đổi (biến đổi dù chỉ là trong lĩnh vực công việc trong Đu-ma, nhưng tất nhiên không phải chỉ trong lĩnh vực này).

Mối liên hệ của trào lưu thủ tiêu với tâm trạng "mệt mỏi" phổ biến của người phi-li-xtanh thật là rõ ràng. Những "kẻ mệt mỏi" (đặc biệt là những kẻ mệt mỏi vì vô công rồi nghề) không quan tâm đến việc vạch ra cho mình một câu trả lời chính xác về vấn đề đánh giá thời cuộc hiện nay về mặt kinh tế và về mặt chính trị: tất cả bọn họ đều không đồng ý với sự đánh giá đã nêu ra ở trên và đã được *mọi người* chính thức *công nhận*, như là sự đánh giá nhân danh một chính thể, nhưng tất cả bọn họ lại đều sợ không dám nghĩ đến chuyện đem sự đánh giá chính xác của chính họ, dù chỉ là sự đánh giá của những người cộng tác của các tạp chí có xu hướng thủ tiêu "Bình minh của chúng ta", "Đời sống", v. v., đối lập lại. Những "kẻ mệt mỏi" lặp đi lặp lại rằng: cái cũ không có nữa, cái cũ không có sức sống, đã chết cứng rồi, v. v. và v. v., nhưng họ không có ý định chuốc lấy cái phiền là đưa ra một câu trả lời hoàn toàn có tính chất chính trị, một câu trả lời chính xác cho một câu hỏi bắt buộc phải trả lời (bất kỳ một nhà chính luận trung thực nào cũng đều bắt buộc phải trả lời): thế thì cần phải khôi phục "cái (hình như) không còn thủ tiêu được, được coi như đã bị thủ tiêu rồi" (theo Pô-tơ-rê-xốp). Ba năm trời họ chửi rủa, phỉ báng cái cũ, đặc biệt là từ trên những diễn đàn mà những kẻ bảo vệ cái cũ bị cấm không được vào, và trong khi âu yếm ôm lấy bọn I-dơ-gô-ép*, họ đã thốt lên: thật là những chuyện vụn vặt làm sao, những cuộc bàn luận về chủ nghĩa thủ tiêu thật chỉ là những ảo ảnh!

* Xem bài báo của ông ta trong tờ "*tư tưởng Nga*"⁶⁷, năm 1910, nói về Pô-tơ-rê-xốp theo phái "Những cái mốc". Ngài Pô-tơ-rê-xốp sẽ không bao giờ tẩy rửa được những cái ôm đó.

Đối với những "kẻ mệt mỏi" *như vậy*, đối với ông Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, thì *không thể* nhắc lại câu thơ nổi tiếng: "họ chán đeo thánh giá rồi, chứ có phản phúc chi; nỗi căm hờn buồn nản đã nửa đường rời họ bỏ đi" ⁶⁸.

Những "kẻ mệt mỏi" leo lên diễn đàn của nhà chính luận và từ trên đó biện hộ cho sự "chán nản" của họ đối với cái cũ, cho việc họ không muốn làm việc cũ, đó chính là những kẻ không những chỉ "mệt mỏi", mà là đã phản bội.

IV

Ông Pô-tơ-rê-xốp cũng liệt cuộc đấu tranh về triết học của những nhà duy vật, của những người mác-xít chống lại bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ, tức là chống những nhà duy tâm, vào số "những chuyện vụn vặt". Ông Pô-tơ-rê-xốp rất bực tức về cái "triết lý hỗn loạn cực độ ấy" (— "bạn Ác-ca-đi Ni-cô-la-ê-vích của tôi ơi, đừng có nói vắn vè nữa!" ⁶⁹), và trong khi xếp Plê-kha-nốp và tôi vào số những người duy vật, ông ta đã coi chúng tôi là "*những nhà chính trị ngày hôm qua*". Tôi cứ buồn cười mãi về cách diễn tả như thế. Nói thật ra, sự khoác lác đó hết sức rõ ràng và ngộ nghĩnh đến nỗi có lẽ nên cho con thỏ của chúng ta một mẩu tai gấu. Plê-kha-nốp, v. v. là những "nhà chính trị ngày hôm qua"! Nhà chính trị *ngày hôm nay*, hiển nhiên đó là Pô-tơ-rê-xốp và những tay "anh chị" của ông ta. Thật là dễ nghe và thẳng thắn.

Khi Ác-ca-đi Ni-cô-la-ê-vích có dịp, và đây là một trường hợp ngoại lệ, nói đôi lời mà không cần quan co, lắt léo, thì ông ta lại tự vả vào mình rất là mạnh. Hãy cố gắng một chút, Ác-ca-đi Ni-cô-la-ê-vích, thử *suy nghĩ* xem: ông phủ nhận chủ nghĩa thủ tiêu là một khuynh hướng *chính trị* phân biệt chủ nghĩa phi men-sê-vích với chủ nghĩa bôn-sê-vích, phân biệt Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn với Plê-kha-nốp và những người bôn-sê-vích *tính gộp lại*. Và đồng thời ông lại gọi Plê-kha-nốp và tôi là "những nhà chính trị ngày hôm qua". Ông hãy thử xét xem, ông vụng về đến mức nào: tôi *cùng với* Plê-kha-nốp có thể bị gọi là những

nhà chính trị ngày hôm qua *chính là* theo ý nghĩa: đối với chúng tôi thì cái tổ chức ngày hôm qua, với tính cách là hình thức của phong trào ngày hôm qua (nói ngày hôm qua, đó là *căn cứ* theo những cơ sở của nó) vẫn là điều bắt buộc cho cả ngày hôm nay nữa. Giữa chúng tôi và Plê-kha-nốp đã có sự bất đồng ý kiến sâu sắc và hiện vẫn còn có sự bất đồng ý kiến trong vấn đề xét xem trên cơ sở phong trào ngày hôm qua *đó*, cái tổ chức ngày hôm qua *đó*, nên có những bước đi như thế nào, vào lúc này hay lúc khác; nhưng điều làm cho chúng tôi xích gần lại nhau, đó là cuộc đấu tranh với những người *hôm nay* phủ nhận chính những *cơ sở* của phong trào ngày hôm qua (ở đây có cả vấn đề về bá quyền lãnh đạo mà bây giờ tôi sẽ đề cập đến), chính những *cơ sở* của tổ chức ngày hôm qua.

Thế nào, Ác-ca-đi Ni-cô-la-ê-vích, cả đến bây giờ nữa ông cũng vẫn không hiểu thế nào là chủ nghĩa thủ tiêu ư? Cả đến bây giờ ông cũng vẫn nghĩ rằng điều làm cho chúng tôi và Plê-kha-nốp xích lại gần nhau, đó là một cái kế hoạch theo kiểu Ma-ki-a-ven-li ⁷⁰ nào đó hay là một sự mong ước có ác ý nào đó định *thay thế* "việc khắc phục" chủ nghĩa thủ tiêu bằng "một cuộc đấu tranh trên hai mặt trận", hay sao?

Nhưng chúng ta hãy trở lại cái "triết lý hỗn loạn cực độ".

Ông Pô-tơ-rê-xốp viết: "Chúng ta biết rằng cuộc đấu tranh của Ăng-ghen chống Duy-rinh ở thời đó đã để lại trong ý thức của Đảng dân chủ - xã hội Đức một vết hằn sâu như thế nào, và những luận điểm hình như trừu tượng nhất trên thực tế lại có một ý nghĩa cụ thể, sinh động đối với phong trào của giai cấp công nhân Đức..." Những luận điểm trừu tượng nhất lại có một ý nghĩa cụ thể, sinh động! Lại một câu nói trống rỗng và chỉ là một câu nói trống rỗng. Nếu "ông biết", vậy thì ông hãy thử giải thích xem *luận điểm* của Ăng-ghen cho rằng những nghị luận triết học của Duy-rinh về thời gian và không gian là sai lầm, có một "ý nghĩa cụ thể, sinh động" như thế nào! Điều bất hạnh cho ông chính là ở chỗ ông đã *học thuộc lòng* như một cậu học trò: "cuộc tranh luận

của Ăng-ghe-n với Đuy-rinh có một ý nghĩa vĩ đại", nhưng ông lại không *suy nghĩ kỹ* xem như thế có nghĩa là thế nào, và vì vậy ông lặp lại điều đã học thuộc dưới một hình thức không đúng, không đúng một cách quái gở. Không thể nói rằng "những luận điểm trừu tượng nhất (của Ăng-ghe-n chống Đuy-rinh) trên thực tế lại có một ý nghĩa cụ thể, sinh động đối với phong trào của giai cấp công nhân Đức". Ý nghĩa của những luận điểm trừu tượng nhất của Ăng-ghe-n là đã giải thích cho các nhà tư tưởng của giai cấp công nhân biết rằng xa rời chủ nghĩa duy vật để chuyển sang chủ nghĩa thực chứng và chủ nghĩa duy tâm, thì sai lầm ở chỗ nào. Đấy, nếu ông có thể trình bày quan điểm của Ăng-ghe-n theo kiểu như vậy, — một sự trình bày rõ ràng đôi chút về mặt triết học, — chứ không đưa ra những câu rất kêu nhưng rỗng tuếch về "vết hằn sâu", "ý nghĩa cụ thể, sinh động của những luận điểm trừu tượng nhất", thì ông có thể thấy ngay được rằng việc viện dẫn cuộc tranh luận của Ăng-ghe-n chống Đuy-rinh lại *bác lại* ông⁷¹.

Ông Pô-tơ-rê-xốp viết tiếp: "... Chúng ta biết vai trò của cuộc đấu tranh chống xã hội học chủ quan trong lịch sử hình thành chủ nghĩa Mác ở Nga..."

Chứ không phải vai trò của các học thuyết thực chứng chủ nghĩa và duy tâm chủ nghĩa của La-vrốp và Mi-khai-lốp-xki trong những sai lầm của xã hội học chủ quan ư? Ác-ca-đi Ni-cô-la-ê-vích ạ, ông bắn phát nào cũng trượt cả. Nếu làm một sự đối chiếu lịch sử, thì cần phải nêu bật và chỉ ra một cách chính xác điểm giống nhau trong các sự kiện khác nhau, vì nếu không thì sự so sánh lịch sử chỉ còn là những lời nói vu vơ. Nếu lấy sự đối chiếu lịch sử do ông vạch ra, thì cần phải hỏi: nếu Ben-tốp *không* làm sáng tỏ những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật triết học và ý nghĩa của những nguyên lý ấy đối với việc bác bỏ quan điểm của La-vrốp và Mi-khai-lốp-xki, thì liệu chủ nghĩa Mác ở Nga có thể "hình thành" được không? ⁷² Chỉ có thể có một câu trả lời duy nhất cho câu hỏi đó, và câu trả lời đó — nếu như lấy cái kết luận rút ra từ sự đối chiếu lịch sử đem áp dụng vào cuộc

tranh luận chống những người theo chủ nghĩa Ma-khơ — sẽ *bác lại* ông Pô-tơ-rê-xốp.

"... Nhưng chính vì chúng ta biết tất cả điều đó" (ô, tất nhiên! bây giờ chúng ta đã thấy được điều đó có nghĩa như thế nào khi mà ông Pô-tơ-rê-xốp viết: "chúng ta biết tất cả điều đó") "nên chúng ta cũng muốn làm sao cuối cùng sẽ có một mối liên hệ sinh động, hiện thực, được thiết lập giữa cuộc tranh luận về triết học mà chúng ta đang tiến hành và trào lưu chính trị - xã hội mác-xít, những nhiệm vụ và yêu cầu của nó. Còn tạm thời thì..." — tiếp theo là sự viện dẫn bức thư của Cau-xky nói rằng chủ nghĩa Ma-khơ là một Privatsache (việc riêng), rằng tranh luận về nó là một "sự hão huyền", v. v..

Việc viện dẫn Cau-xky là một kiểu mẫu của sự phán đoán phi-li-xtanh. Vấn đề không phải ở chỗ Cau-xky là người "vô nguyên tắc", như ông Pô-tơ-rê-xốp nêu lên một cách hóm hỉnh (hóm hỉnh theo kiểu I-dơ-gô-ép), mà là ở chỗ Cau-xky *không biết* tình hình của chủ nghĩa Ma-khơ ở Nga như thế nào và cũng không muốn biết điều đó. Trong thư của mình, Cau-xky thừa nhận Plê-kha-nốp là người tinh thông chủ nghĩa Mác, tỏ lòng tin chắc rằng chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa Mác không thể điều hòa được với nhau, và nêu ý kiến cho rằng chủ nghĩa Ma-khơ không phải là chủ nghĩa duy tâm (hay là: không phải bất cứ chủ nghĩa Ma-khơ nào cũng đều là chủ nghĩa duy tâm cả). Không nghi ngờ gì cả, Cau-xky *sai lầm* ở điểm cuối cùng và đặc biệt ở điểm nói về chủ nghĩa Ma-khơ ở Nga. Sai lầm của ông ta hoàn toàn có thể tha thứ được, vì ông ta *chưa nghiên cứu* toàn bộ chủ nghĩa Ma-khơ; ông ta viết thư riêng nhằm mục đích rõ rệt là ngăn ngừa việc thổi phồng những sự bất đồng ý kiến. Đối với nhà trước tác mác-xít Nga thì viện dẫn Cau-xky trong những điều kiện như thế có nghĩa là biểu lộ một sự lười biếng hoàn toàn phi-li-xtanh về tư tưởng và một sự hèn nhát hoàn toàn phi-li-xtanh trong đấu tranh. Năm 1908, khi viết thư của mình, Cau-xky *có thể hy vọng* rằng chủ nghĩa Ma-khơ, trên một ý nghĩa nhất định, có thể "điều hòa" được với *chủ nghĩa duy vật* nhưng ở Nga năm 1909 - 1910

mà lại viện dẫn Cau-xky trên vấn đề đó thì có nghĩa là *bắt tay* vào việc điều hòa bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ ở Nga với các nhà duy vật. Có phải ông Pô-tơ-rê-xốp hay một người nào khác thực sự bắt tay vào việc đó, hay không?

Cau-xky không phải là người vô nguyên tắc, mà chính Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn, những kẻ muốn nói chủ nghĩa Ma-khơ là một "việc riêng", mới là *điển hình của tính vô nguyên tắc* trong chủ nghĩa Mác hiện đại ở Nga. Cau-xky đã hoàn toàn chân thành và không có một chút nào là vô nguyên tắc cả khi mà, năm 1908, tuy chưa đọc các tác phẩm của những người theo chủ nghĩa Ma-khơ ở Nga, nhưng ông đã khuyên họ hãy giảng hòa với Plê-khânốp, một người tinh thông chủ nghĩa Mác, một nhà duy vật, vì Cau-xky luôn luôn tán thành chủ nghĩa duy vật và luôn luôn chống lại chủ nghĩa duy tâm, cả trong bức thư này cũng như thế. Còn khi các ông Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn nấp sau lưng Cau-xky trong những năm 1909 - 1910 thì *không có một chút gì* là chân thành, *không có một chút gì* là tôn trọng tính nguyên tắc cả.

Ông Pô-tơ-rê-xốp ạ, ông không nhìn thấy mối liên hệ sinh động, hiện thực giữa cuộc tranh luận về triết học và trào lưu mác-xít hay sao? Vậy ông hãy cho tôi, một nhà chính trị của ngày hôm qua, được phép hết sức cung kính chỉ cho ông rõ ít ra là những hoàn cảnh và lý do như sau: 1) Cuộc tranh luận để làm rõ thế nào là chủ nghĩa duy vật triết học, tại sao những khuynh hướng xa rời chủ nghĩa duy vật lại là sai lầm, những khuynh hướng ấy nguy hiểm và phản động ở chỗ nào, — cuộc tranh luận ấy *luôn luôn* gắn liền với "trào lưu chính trị - xã hội mác-xít" bởi "một mối liên hệ sinh động, hiện thực", nếu không thì cái trào lưu chính trị - xã hội mác-xít đó sẽ không còn mác-xít nữa, không còn là chính trị - xã hội nữa và không còn là một trào lưu nữa. Chỉ có những "nhà chính trị hiện thực" thiên cận của chủ nghĩa cải lương hoặc của chủ nghĩa vô chính phủ mới có thể phủ nhận "tính hiện thực" của mối liên hệ đó. 2) Với tính chất phong phú và nhiều mặt của nội dung tư tưởng của chủ nghĩa Mác thì không có gì đáng ngạc nhiên là ở Nga, cũng như ở các nước khác, các

thời kỳ lịch sử khác nhau đã làm nổi bật hẳn lên, lúc thì mặt này, lúc thì mặt khác của chủ nghĩa Mác. Ở Đức trước năm 1848 cái đặc biệt nổi bật hẳn lên là sự hình thành về mặt triết học của chủ nghĩa Mác, năm 1848 là các tư tưởng chính trị của chủ nghĩa Mác, trong những năm 50 và 60 là học thuyết kinh tế của Mác. Ở Nga trước cách mạng cái đặc biệt nổi bật lên là việc vận dụng học thuyết kinh tế của Mác vào thực tế nước ta, trong thời kỳ cách mạng là chính trị mác-xít, sau cách mạng là triết học mác-xít. Điều đó không có nghĩa là lúc nào đó có thể xem thường một trong các mặt của chủ nghĩa Mác; điều đó chỉ có nghĩa là *sự quan tâm nhiều hơn* đến mặt này hay mặt kia phụ thuộc không phải vào những mong muốn chủ quan, mà là vào toàn bộ những điều kiện lịch sử. 3) Thời kỳ phản động về xã hội và chính trị, thời kỳ "nghiên ngẫm" những bài học phong phú của cách mạng không phải ngẫu nhiên là một thời kỳ mà những vấn đề lý luận cơ bản, trong đó có cả những vấn đề triết học, đối với bất cứ một trào lưu *sinh động* nào cũng đều được đẩy lên một trong những vị trí hàng đầu. 4) Trong các trào lưu tư tưởng tiên tiến ở Nga không có một truyền thống triết học vĩ đại như truyền thống triết học gắn liền với phái bách khoa toàn thư vào thế kỷ XVIII ở Pháp, như truyền thống triết học gắn liền với thời đại triết học cổ điển từ Can-tơ đến Hê-ghen và Phơ-bách ở Đức. Vì vậy giai cấp tiên tiến ở Nga chính cần phải "nghiên cứu" về triết học, và không có gì lạ là việc "nghiên cứu" muộn màng ấy bắt đầu sau khi giai cấp tiên tiến đó, trong thời đại có những sự kiện vĩ đại mới đây, đã hoàn toàn trưởng thành để đóng vai trò lịch sử độc lập của nó. 5) Việc "nghiên cứu" về triết học đó đã được chuẩn bị từ lâu ở cả các nước khác trên thế giới trong chừng mực mà ngành vật lý học hiện đại chẳng hạn đã đề ra một loạt vấn đề mới mà chủ nghĩa duy vật biện chứng phải "giải quyết". Về mặt này cuộc tranh luận triết học của "chúng ta" (theo lối nói của Pô-tơ-rê-xốp) không những chỉ có một ý nghĩa nhất định, tức là ý nghĩa ở Nga mà thôi. Châu Âu đã cung cấp tài liệu để "làm tươi lại" tư tưởng triết học, còn nước Nga lạc hậu trong thời gian bị buộc phải trầm lặng vào những năm 1908 - 1910

thì đã vô lý cái tài liệu đó một cách "thèm thường" đặc biệt. 6) Bê-lô-u-xốp mới đây đã gọi Đu-ma III là Đu-ma sùng đạo. Ông ta đã nắm rất đúng đặc điểm giai cấp của Đu-ma III về mặt đó và đã phê phán một cách chính đáng tính giả dối của bọn dân chủ - lập hiến.

Không phải ngẫu nhiên, mà vì *cần thiết*, nên toàn bộ thế lực phản động ở nước ta nói chung và thế lực phản động của phái tự do (phái "Những cái móc" và phái dân chủ - lập hiến) nói riêng đã "vô lý" tôn giáo. Một cái gậy, một cái roi thì chưa đủ; dù sao cái gậy cũng đã bị gãy rồi. *Phái "Những cái móc"* giúp cho giai cấp tư sản tiên tiến sắm một cái gậy tư tưởng, một cái gậy tinh thần mới nhất. Chủ nghĩa Ma-khơ, một biến tướng của chủ nghĩa duy tâm, về *khách quan*, là công cụ của thế lực phản động, là kẻ truyền dẫn đường lối của thế lực phản động. Vì vậy, trong thời kỳ lịch sử (1908 - 1910) khi mà "ở trên" chúng ta nhìn thấy chẳng những có "Đu-ma sùng đạo" của phái thánh Mườì và phái Pu-ri-skê-vích, mà còn có cả bọn dân chủ - lập hiến sùng đạo, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa sùng đạo nữa, thì cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Ma-khơ "ở dưới" không phải là ngẫu nhiên, mà là một điều không sao tránh khỏi.

Ngài Pô-tơ-rê-xốp đã "rào đón trước" rằng ông ta "hiện nay không đề cập" đến thuyết "tạo thần". Nhà chính luận Pô-tơ-rê-xốp vô nguyên tắc và phi-li-xtanh khác với Cau-xky chính là ở chỗ đó. Cau-xky *không biết cả* thuyết tạo thần của bọn theo chủ nghĩa Ma-khơ, *lần* phái "Những cái móc" sùng đạo, và chính vì thế ông ta đã *có thể* nói rằng không phải bất kỳ chủ nghĩa Ma-khơ nào cũng là chủ nghĩa duy tâm. Pô-tơ-rê-xốp biết điều đó, ông ta "*không đề cập*" đến cái chủ yếu (chủ yếu đối với ai có cách nhìn *hẹp hòi* "theo kiểu nhà chính luận"), như thế là giả nhân giả nghĩa. Tuyên bố cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Ma-khơ là "việc riêng", ông Pô-tơ-rê-xốp và phe cánh của ông, về mặt "chính trị - xã hội" mà nói, đã trở thành những kẻ tòng phạm với phái "Những cái móc".

V

Chuyển từ ông Pô-tơ-rê-xốp sang Ba-da-rốp, trước hết chúng ta phải nêu lên rằng, về vấn đề cuộc tranh luận về triết học, khi phản đối người thứ nhất thì đồng thời qua đó chúng ta cũng đã trả lời cả người thứ hai. Chỉ cần thêm một điểm: thái độ khoan dung của V. Ba-da-rốp đối với ông Pô-tơ-rê-xốp, nguyện vọng của y định tìm ở Pô-tơ-rê-xốp "một phần sự thật", là điều hoàn toàn có thể hiểu được, vì ông Pô-tơ-rê-xốp (cũng như tất cả những phần tử thủ tiêu), trong khi ly khai — trên lời nói và trên hình thức — với chủ nghĩa Ma-khơ thì *về thực chất* đã nhượng bộ nó điều căn bản nhất. Chủ nghĩa Ma-khơ với tính cách là một trào lưu và một nhóm có "cương lĩnh hành động", không dám yêu cầu một cái gì khác ngoài việc thừa nhận sự đoạn tuyệt của nó với chủ nghĩa Mác là "việc riêng"! Vì vậy không phải ngẫu nhiên mà Pô-tơ-rê-xốp và Ba-da-rốp liếc mắt đưa tình với nhau. Nhóm các nhà trước tác theo chủ nghĩa thủ tiêu và nhóm các nhà trước tác theo chủ nghĩa Ma-khơ *thực sự đoàn kết* với nhau để, trong thời kỳ tan rã hiện nay, bảo vệ "sự tự do tan rã" chống lại những người ủng hộ chủ nghĩa Mác, chống lại những người bảo vệ những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác. Và sự đoàn kết ấy *không* chỉ giới hạn ở những vấn đề triết học, mà *ngay cả* V. Ba-da-rốp cũng chỉ rõ như thế trong bài báo của mình.

Tôi nói: ngay cả, bởi vì chính Ba-da-rốp bao giờ cũng có đặc điểm là hết sức thận trọng đối với những vấn đề chính trị quan trọng. Cần nhắc đến điều này để đánh giá ý nghĩa của sự dao động không thể tưởng tượng được của con người như vậy, chứ không phải chỉ để nhấn mạnh sự hoạt động vô cùng bổ ích trong quá khứ của một nhà trước tác đã từng chạy theo những vòng nguyệt quế của Ê-rô-xơ-rát.

Ví dụ lời tuyên bố sau đây của Ba-da-rốp là một lời tuyên bố theo kiểu Ê-rô-xơ-rát: "Tôi coi vấn đề lừng tiếng về "bá quyền lãnh đạo" là một trong những sự hiểu lầm lớn nhất, vụn vặt nhất của thời đại chúng ta". Đúng là có một định mệnh nào đó đang

đề nặng lên những kẻ theo chủ nghĩa Ma-khơ nằm trong hàng ngũ chúng ta: những kẻ này thì bảo vệ "sự tự do tan rã", tuyên bố chủ nghĩa triệu hồi là khuynh hướng hợp pháp; những kẻ khác, những kẻ hiểu rằng chủ nghĩa triệu hồi là ngu xuẩn và có hại, thì trực tiếp đưa tay giúp đỡ phái thủ tiêu trong chính trị. Chính phái thủ tiêu, cả trong tờ "Bình minh của chúng ta" lẫn trong tờ "Đời sống", cũng như trong tác phẩm "Phong trào xã hội"⁷³, đã tiến hành cuộc chiến tranh trực tiếp và gián tiếp với tư tưởng bá quyền lãnh đạo. Chúng ta lấy làm tiếc nhận thấy rằng Ba-da-rốp đã *chạy sang phe họ*.

Bản chất của những lý lẽ mà y đưa ra như thế nào? Năm năm trước đây, bá quyền lãnh đạo là một sự thật. "Hiện nay, do những nguyên nhân hoàn toàn có thể hiểu được, bá quyền lãnh đạo đó không những đã mất đi, mà còn biến thành mặt đối lập hoàn toàn với mình". Bằng chứng là: "trong thời đại chúng ta, đá hậu chủ nghĩa Mác là điều kiện tất yếu để có tiếng tăm trong các giới dân chủ trong xã hội". Ví dụ: Tsu-cốp-xki.

Người ta đọc mà không tin vào mắt mình: muốn thành người mác-xít, Ba-da-rốp lại trở thành một con người bỏ đi, có khả năng khoác tay cùng đi với các ngài Pô-tơ-rê-xốp.

Anh không sợ *thượng đế* V. A. Ba-da-rốp ạ. Bọn Tsu-cốp-xki và những phần tử khác theo phái tự do, cũng như vô số những phần tử dân chủ thuộc phái lao động, luôn luôn "đá hậu" chủ nghĩa Mác, đặc biệt là từ năm 1906, thế mà "bá quyền lãnh đạo" chẳng phải đã là "một sự thật" năm 1906 đấy ư? Hãy ra khỏi cái gác xép của các nhà trước tác thuộc phái tự do, hãy nhìn xem dù chỉ là thái độ của các đại biểu nông dân đối với các đại biểu công nhân ở Đu-ma III. Chỉ cần đối chiếu những sự thật không thể chối cãi được về thái độ chính trị của họ trong ba năm, thậm chí chỉ cần so sánh những công thức quá độ của họ và những công thức của phái dân chủ - lập hiến, chứ chưa nói đến việc đối chiếu những bản tuyên bố chính trị tại Đu-ma với những điều kiện sinh hoạt của các tầng lớp dân cư đông đảo trong thời gian đó, là người ta có thể chứng minh một cách không thể chối cãi được

rằng ngay cả hiện nay nữa bá quyền lãnh đạo cũng là một sự thật. Bá quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân là tác động chính trị của nó (và của những đại biểu của nó) đối với những thành phần khác trong dân cư, hiểu theo nghĩa thanh trừ những tạp chất không dân chủ ra khỏi chủ nghĩa dân chủ của họ (khi có chủ nghĩa dân chủ), theo nghĩa phê bình tính chất hạn chế và thiển cận của mọi chế độ dân chủ tư sản, theo nghĩa đấu tranh chống "tinh thần dân chủ - lập hiến" (nếu lấy danh từ này để gọi cái nội dung làm hủ bại về tư tưởng trong những bài phát biểu và chính sách của phái tự do), v. v. và v. v.. Đối với thời đại chúng ta không có gì nổi bật hơn là việc Ba-da-rốp *có thể* viết những điều không thể tưởng tượng được như thế, và một nhóm những nhà báo, cũng tự nhận mình là những người bạn của công nhân và những người ủng hộ chủ nghĩa Mác, lại vỗ vai khen ngợi hẳn về việc đó!

Ba-da-rốp quả quyết với các bạn đọc của tờ tạp chí có khuynh hướng thủ tiêu: "Hoàn toàn không thể đoán trước được khi có cao trào tương lai thì tình hình sẽ ra sao. Nếu bộ mặt tinh thần của phái dân chủ thành thị và nông thôn gần giống như 5 năm trước đây, thì bá quyền lãnh đạo của chủ nghĩa Mác sẽ lại trở thành một sự thật... Song hoàn toàn chẳng có gì không cho phép giả thiết rằng bộ mặt của phái dân chủ sẽ thay đổi một cách căn bản. Chẳng hạn, chúng ta hãy tưởng tượng là giai cấp tiểu tư sản thành thị và nông thôn Nga sẽ có một tâm trạng khá kiên quyết chống lại những đặc quyền đặc lợi về chính trị của các giai cấp thống trị, sẽ khá đoàn kết và tích cực, nhưng lại tiềm ẩn một tinh thần dân tộc sâu sắc. Vì những người mác-xít không thể có bất kỳ một sự thỏa hiệp nào với chủ nghĩa dân tộc hay chủ nghĩa bài Do-thái, nên rõ ràng là trong những điều kiện kể trên sẽ tuyệt nhiên không thể có bá quyền lãnh đạo".

Điều đó không những không đúng, mà còn vô lý một cách kỳ quái nữa. Nếu ở một số tầng lớp nào đó thái độ thù địch đối với những đặc quyền đặc lợi lại được kết hợp với chủ nghĩa dân tộc, thì phải chăng việc giải thích rằng sự kết hợp như vậy cản trở việc xóa bỏ những đặc quyền đặc lợi, sẽ không phải là công việc của những người nắm bá quyền lãnh đạo? Phải chăng cuộc đấu tranh với những đặc quyền đặc lợi có thể *không* kết hợp với

cuộc đấu tranh của những người tiểu tư sản bị đau khổ vì chủ nghĩa dân tộc chống lại những người tiểu tư sản được lợi vì chủ nghĩa dân tộc? Bất cứ cuộc đấu tranh của bất cứ giai cấp tiểu tư sản nào chống đủ các loại đặc quyền đều *luôn luôn* mang theo những dấu vết của tính hạn chế, của tính nửa vời tiểu tư sản, còn cuộc đấu tranh chống những tính chất ấy lại chính là công việc của "người nắm bá quyền lãnh đạo". Ba-da-rốp lập luận theo lối dân chủ - lập hiến, theo lối "Những cái mốc". Nói cho đúng hơn là: Ba-da-rốp đã chuyển sang hàng ngũ bọn Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn là những người đã lập luận như vậy từ lâu.

Cái gì không có ở trước mắt ta, thì hoàn toàn không tồn tại. Cái gì mà bọn Tsu-cốp-xki và Pô-tơ-rê-xốp không trông thấy thì không có thực. Đó là những tiền đề của lập luận của Ba-da-rốp nhằm công kích chủ nghĩa Mác. Chủ nghĩa Mác dạy chúng ta rằng chừng nào chủ nghĩa tư bản còn tồn tại, thì quân chúng tiểu tư sản sẽ không tránh khỏi bị đau khổ vì những đặc quyền đặc lợi dân chủ (về mặt lý luận, những đặc quyền đặc lợi như thế "không phải là điều nhất thiết phải có" dưới chủ nghĩa tư bản *thuần túy*, nhưng quá trình *thuần túy hóa* của chủ nghĩa tư bản sẽ kéo dài cho đến khi chủ nghĩa đó bị diệt vong), bị áp bức về kinh tế. Vì vậy chừng nào chủ nghĩa tư bản còn tồn tại thì nhiệm vụ của "người nắm bá quyền lãnh đạo" sẽ *vĩnh viễn* là giải thích nguồn gốc của những đặc quyền đặc lợi đó và của sự áp bức đó, chỉ ra nguồn gốc giai cấp của chúng, nêu gương đấu tranh chống lại chúng, vạch trần sự giả dối của những phương pháp đấu tranh của phái tự do, v. v. và v. v..

Những người mác-xít nghĩ như vậy. Họ nhận định như vậy về những nhiệm vụ của "người nắm bá quyền lãnh đạo" ở trong phe mà điều kiện sinh hoạt không cho phép cam chịu với những đặc quyền đặc lợi, ở trong phe chẳng những của những người vô sản mà của cả những quần chúng nửa vô sản và tiểu tư sản nữa. Nhưng bọn Tsu-cốp-xki lại nghĩ rằng một khi phe đó bị gạt ra rồi, bị đè bẹp rồi, bị dồn vào bí mật rồi, thì như vậy có nghĩa là "bá quyền lãnh đạo cũng đã bị mất đi rồi", có nghĩa là "vấn đề

bá quyền lãnh đạo đã trở thành một sự hiểu lầm vụn vặt nhất".

Khi tôi thấy Ba-da-rốp thốt ra những điều nhục nhã đó, khoác tay cùng đi với bọn Pô-tơ-rê-xốp, Lê-vi-txơ-ki và đồng bọn là những người quả quyết với giai cấp công nhân rằng họ không cần bá quyền lãnh đạo, mà cần một đảng có tính chất giai cấp, khi tôi thấy, mặt khác, Plê-kha-nốp làm "âm ỉ" lên (theo cách nói khinh bỉ của Pô-tơ-rê-xốp tuyệt vời) khi có những dấu hiệu nhỏ nhất của những sự dao động nghiêm trọng về vấn đề bá quyền lãnh đạo, thì tôi tự nhủ: những người bôn-sê-vích có lẽ, như kẻ thù của họ đã miêu tả, đúng là những tín đồ cuồng nhiệt của tư tưởng bè phái nếu như trong tình hình như vậy họ dao động, dù chỉ một phút thôi, nếu như họ nghi ngờ, dù chỉ một giây thôi, về chỗ nghĩa vụ của họ, nghĩa vụ của tất cả các truyền thống của chủ nghĩa bôn-sê-vích, của toàn bộ tinh thần của học thuyết và chính sách của chủ nghĩa bôn-sê-vích, là phải chia tay cho Plê-kha-nốp và biểu lộ sự đồng tình hoàn toàn trên tinh thần đồng chí với ông ta. Vấn đề xét xem "những người nắm bá quyền lãnh đạo" lúc nào nên hành động như thế nào, là vấn đề đã và đang chia rẽ chúng tôi, nhưng chúng tôi là những đồng chí trong thời kỳ tan rã, trong cuộc đấu tranh chống những người cho rằng vấn đề bá quyền lãnh đạo là "một sự hiểu lầm vụn vặt nhất". Còn Pô-tơ-rê-xốp, Ba-da-rốp và những kẻ khác, là những người xa lạ đối với chúng tôi, xa lạ không kém bọn Tsu-cốp-xki.

Có những con người tốt bụng cho rằng chính sách xích gần lại với Plê-kha-nốp là một chính sách "bè phái", hẹp hòi, họ muốn "mở rộng" chính sách đó tới chỗ điều hòa với Pô-tơ-rê-xốp, Ba-da-rốp và những kẻ khác, họ hoàn toàn không muốn hiểu tại sao chúng tôi coi sự "điều hòa" như vậy hoặc là một hành động cực kỳ ngu xuẩn, hoặc là một âm mưu nhỏ mọn, — mong rằng những con người tốt bụng ấy hãy chú ý đến điều đó.

"*Tư tưởng*", số 2 và 3, tháng
Giêng và tháng Hai 1911

Theo đúng bản đăng trên tạp chí
"Tư tưởng"

Ký tên: V. I - lin

PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN NÓI VỀ "HAI PHE" VÀ VỀ "SỰ THỎA HIỆP HỢP LÝ"

Bài của tờ "Ngôn luận" trả lời một cơ quan bán chính thức của nội các về vấn đề "khẩu hiệu" cho cuộc bầu cử vào Đu-ma IV và về sự phân nhóm chính trị hiện nay, là một hiện tượng đáng chú ý và có ý nghĩa.

Tờ "Ngôn luận" đồng ý với tờ "Tin tức nước Nga" rằng "tham gia cuộc bầu cử vào Đu-ma IV sẽ chỉ có hai phe: phái tiến bộ và phái hữu". "Sẽ bỏ phiếu không phải là cho các đảng phái, không phải là cho các ứng cử viên riêng biệt, mà bỏ phiếu tán thành hay phản đối sự củng cố chế độ lập hiến ở Nga". (Chữ "củng cố" mới đặc biệt đáng yêu làm sao!) "Ý nghĩa chính trị của khẩu hiệu này... là sự thừa nhận một cách khách quan sự thật không thể chối cãi được là: đường lối của chính phủ lại một lần nữa liên hợp được tất cả phái đối lập, hữu hơn và tả hơn phái dân chủ - lập hiến". Phái dân chủ - lập hiến sẽ là "trung tâm của cái nhóm không đồng nhất về chính trị ấy", hơn nữa, khi tham gia nhóm ấy, phái dân chủ - lập hiến "cũng sẽ ít từ bỏ cương lĩnh và sách lược trước đây của mình, giống như phái dân chủ - xã hội đã từ bỏ cương lĩnh và sách lược của mình khi gia nhập các liên minh trước tháng Mười" (xã luận ngày 21 tháng Giêng).

"Thưa các ngài, chúng tôi có thể trả lời với mọi cơ quan bán chính thức và mọi cơ quan chính thức, rằng không phải ai khác mà chính là các ngài đã liên hợp chúng tôi lại... Hiện nay ở Nga càng về sau thì các trào lưu chính trị lại càng hợp lại thành hai phe lớn: tán thành lập hiến hay phản đối lập hiến.. Nhiệm vụ

của chúng ta hiện nay chỉ có một, lại vẫn chỉ có một, như trước ngày 17 tháng Mười..." (như trên).

Khi đánh giá những lập luận đó, nên phân biệt vấn đề những điều kiện bầu cử của Đu-ma IV với vấn đề ý nghĩa chính trị - xã hội của những chuyển biến đang được thảo luận ("khẩu hiệu" và sự phân nhóm). Những điều kiện bầu cử nói chung và đặc biệt là ở các tỉnh, chắc sẽ buộc "phái đối lập" phải sử dụng thuật ngữ phi đảng mớ hồ: "phái tiến bộ", với một quy mô còn rộng lớn hơn trước kia nhiều. Việc từ chối sự hợp pháp hóa ngay cả những đảng như Đảng dân chủ - lập hiến, sẽ không tránh khỏi dẫn đến điều ấy, và việc cơ quan bán chính thức của nội các thắc mắc về vấn đề này tất nhiên chỉ là một sự giả nhân giả nghĩa hoàn toàn. Như chính phái dân chủ - lập hiến thừa nhận, chẳng hạn cũng trong bài xã luận ấy, tại các thành phố lớn người ta sẽ đưa ra những ứng cử viên độc lập của những "nhóm tả hơn", theo cách nói của tờ "Tin tức nước Nga". Ngay qua đó cũng đã thấy rõ là không thể nói về *hai phe* nữa.

Thứ nữa, tờ "Ngôn luận" muốn quên hẳn sự tồn tại của đoàn tuyển cử công nhân do luật bầu cử hiện hành quy định. Cuối cùng, về cuộc bầu cử ở nông thôn (của nông dân) thì phải nói rằng, không nghi ngờ gì cả, ngay cả *danh từ* "phái tiến bộ" ở đây người ta cũng tránh không nói đến, nhưng "trung tâm" *hiện thực* của những nhóm "không đồng nhất về chính trị" hay của những nhóm không rõ ràng về chính trị chắc sẽ không phải là phái dân chủ - lập hiến.

Thế thì cuộc đàm luận về *hai phe* chung quy lại đi đến cái gì? Đi đến chỗ là phái dân chủ - lập hiến, khi nói về tình hình chính trị hiện thời, muốn giới hạn tầm mắt của mình *chỉ* ở những phần tử tạo thành đa số của Đu-ma III. Chỉ có bộ phận rất nhỏ trong dân cư do các phần tử đó đại diện mới được các ngài dân chủ - lập hiến rộng lòng công nhận là "phe" chính trị. Cho đến nay sự phân chia *cơ bản* trong cái xô xính nhỏ hẹp của luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu ấy là như sau: cánh hữu, phái tháng Mười, phái dân chủ - lập hiến. (Ai cũng rõ ràng, xét cho cùng thì bộ mặt của Đu-ma III

được quy định bởi hai đa số: những người tháng Mười - cánh hữu, những người tháng Mười - dân chủ - lập hiến.) Giờ đây (theo dự đoán của tờ "*Tin tức nước Nga*" được tờ "*Ngôn luận*" tán thành), ba thành phần đó sẽ chia thành hai "phe": phái hữu và phái tiến bộ.

Chúng tôi hoàn toàn thừa nhận rằng những dự đoán đó của phái tự do không phải chỉ dựa trên cơ sở những nguyện vọng của phái tự do, mà cũng dựa cả trên cơ sở những sự thật khách quan nữa: những sự thay đổi về địa vị chính trị và tâm trạng chính trị của giai cấp tư sản Nga. Duy có điều không được quên là chỉ có giới hạn phạm vi quan sát của mình ở đa số của Đu-ma III thì mới có thể nói đến hai phe. Không được quên rằng ý nghĩa *hiện thực* của tất cả những cuộc đàm luận đó đều giới hạn ở khuynh hướng muốn làm cho các "phe" của phái tháng Mười và của phái dân chủ - lập hiến xích gần lại nhau, hòa hợp với nhau và liên hợp lại thành "phe" tiến bộ (tất nhiên phải hiểu ngầm rằng một bộ phận lớn hay nhỏ phái tháng Mười sẽ tách sang phe hữu). Khi phái dân chủ - lập hiến nói: người ta thống nhất "chúng tôi" lại, nhiệm vụ "của chúng ta" lại một lần nữa chỉ có một, v. v., thì những từ: "chúng tôi", "của chúng ta" đó *thực ra* có nghĩa là phái tháng Mười và phái dân chủ - lập hiến, chứ không có gì khác.

Người ta thống nhất "họ" lại trên cơ sở nào? nhiệm vụ của "họ" như thế nào? khẩu hiệu của "họ" nêu ra cho cuộc bầu cử vào Đu-ma IV như thế nào? Tờ "*Tin tức nước Nga*" và tờ "*Ngôn luận*" trả lời: "củng cố chế độ lập hiến". Câu trả lời đó chỉ có vẻ là rõ ràng, nhưng thực ra nó hoàn toàn không xác định điều gì hết, mà chung quy chỉ vạch ra một cách hoàn toàn trống rỗng cái "trung gian" mập mờ nào đó giữa phái tháng Mười và phái dân chủ - lập hiến. Bởi vì cả Mi-li-u-cốp lẫn Gu-tso-cốp đều đồng ý là "nhờ trời chúng ta đã có hiến pháp", nhưng họ lại mơ ước nhất trí về việc "củng cố" không phải cái "chúng ta" có mà là cái chúng ta không có. Làm sao cho Mi-li-u-cốp và Gu-tso-cốp, phái dân chủ - lập hiến và phái tháng Mười hiện nay, "phái tiến bộ" ngày mai có thể nhất trí về việc xác định nội dung của bản

hiến pháp đáng mong muốn, — đó cũng là một điều mơ ước, hơn nữa đó là một điều mơ ước không khôn ngoan lắm. Họ sẽ không thể nhất trí với nhau cả về những công thức pháp lý thể hiện bản hiến pháp, lẫn về việc xác định xem hiến pháp đó cần phải thỏa mãn và bảo vệ những lợi ích hiện thực nào của những giai cấp hiện thực nào. Vì vậy ý nghĩa *thực sự* của khẩu hiệu chung đó quy lại là phái tháng Mười và phái dân chủ - lập hiến tuy xích lại gần nhau bởi "nhiệm vụ *tiêu cực*: nhiệm vụ đấu tranh chống đối thủ chung" (lời của báo "*Ngôn luận*" cũng trong bài xã luận đó), nhưng không thể xác định được những nhiệm vụ tích cực của họ, không thể tìm trong hàng ngũ của phe mình những lực lượng có khả năng nhích khỏi điểm chết.

Việc thừa nhận rằng đã thực sự ở vào điểm chết, rằng cần phải nhích khỏi điểm đó, rằng cả phái tháng Mười lẫn phái dân chủ - lập hiến cũng cần phải nhích khỏi điểm đó, rằng bản thân nhóm này và nhóm kia sau khi nhích khỏi điểm chết đều hoàn toàn bất lực, — việc thừa nhận đó biểu hiện đặc biệt rõ ràng trong nghị luận của tờ "*Ngôn luận*" về một vấn đề có tính chất cực bộ là "sự thỏa hiệp hợp lý".

Chúng ta đọc trong bài xã luận báo "*Ngôn luận*" số ra ngày 20 tháng Giêng: "Và nếu như trong quá trình các buổi tranh cãi ở Đu-ma về hệ thống cống rãnh ở Pê-téc-bua, cái cơ sở không lành mạnh của cuộc tranh cãi đã được che đậy chút ít, nếu như thậm chí phái trung tâm (nghĩa là phái tháng Mười) cũng có thể tham gia vào sự thỏa hiệp hợp lý do đảng đoàn Đảng tự do nhân dân đề nghị và được cơ quan tự quản thành phố chấp nhận, — nếu như thế thì sự can thiệp của P. A. Xtô-lư-pin đã xé toạc một cách thô bạo cái lớp màn che (còn các ngài dân chủ - lập hiến, có lẽ các ngài muốn rằng những vấn đề hóc búa vẫn nằm yên dưới lớp màn che thì phải?) và đã phơi bày ra vấn đề nguyên nhân thật sự cũ mà mọi người đã chán ngấy từ lâu của cuộc đấu tranh *chính trị* giữa nhà nước với cơ quan tự quản".

Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa với cái vẻ của một nhân vật hoàn toàn ngây thơ mơ tưởng đến những sự "thỏa hiệp hợp

lý" trên cơ sở thực tế, không phải trên cơ sở chính trị, còn các đại biểu của những nguyên tắc cũ, "phi lập hiến" thì đóng vai những nhà giáo dục chính trị xé toạc những bức màn che, phơi trần cái cơ sở giai cấp! Một phần tử thuộc phái tự do thở vắn than dài: sự thỏa hiệp hợp lý là ở chỗ thỏa mãn điều mà phái dân chủ - lập hiến, phái tháng Mười và những trùm sỏ không đảng phái của giới tư bản (cơ quan tự quản thành phố Pê-téc-bua) nhất trí với nhau. Chính phủ trả lời: chúng tôi mà nhượng bộ các người thì không có gì là hợp lý cả; chỉ có các người nhượng bộ chúng tôi thì mới là hợp lý.

Vấn đề nhỏ về việc làm cho Pê-téc-bua được sạch sẽ, về việc chia vai và chia quyền giữa cơ quan tự quản và chế độ chuyên chế, đã tạo ra cái có để giải thích những sự thật có ý nghĩa không nhỏ. Thật ra thì cái gì "hợp lý hơn": nguyện vọng, mơ ước, yêu cầu của toàn thể giai cấp tư sản, hay chính quyền dù chỉ là của Hội đồng liên hiệp quý tộc⁷⁴ chẳng hạn?

Đối với tờ "*Ngôn luận*" cũng như đối với toàn Đảng dân chủ - lập hiến, tiêu chuẩn "hợp lý" của một sự thỏa hiệp là ở chỗ nó được sự tán thành của những con người có đầu óc thiết thực, của những tay chuyên xoay xở, của những tên trùm, của bản thân phái tháng Mười, của bản thân bọn đầu sỏ trong cơ quan tự quản thành phố Pê-téc-bua. Nhưng cái thực tế *có thực* — dù người ta có tô điểm cho nó như thế nào đi chăng nữa bằng những bức màn như loại những câu: "nhờ trời chúng ta đã có hiến pháp" — vẫn xé toạc những sự thỏa hiệp đó và những bức màn đó một cách khá phũ phàng.

Kết luận: tờ "*Ngôn luận*" nói với cơ quan bán chính thức của nội các: các ngài thống nhất chúng tôi lại. — "Chúng tôi" là ai? — Té ra là phái tháng Mười và phái dân chủ - lập hiến. — Thống nhất trên cơ sở gì? — Trên cơ sở nhiệm vụ chung: củng cố chế độ lập hiến. — Nên hiểu chế độ lập hiến và sự củng cố chế độ lập hiến như thế nào? — Đó là sự thỏa hiệp hợp lý giữa phái tháng Mười và phái dân chủ - lập hiến. — Tiêu chuẩn về tính hợp lý của những sự thỏa hiệp tương tự như thế là gì? — Là sự tán

thành của những đại biểu tồi tệ nhất của chủ nghĩa tư bản "Cô-lu-pa-ép"⁷⁵ ở Nga, như loại các đại biểu Đu-ma Pê-téc-bua. — Còn kết quả thực tế của những sự thỏa hiệp hợp lý đó ra sao? — Đó là việc P. A. Xtô-lư-pin, hoặc Hội đồng nhà nước, hoặc Tôn-ma-tsép, v. v. và v. v., đang "xé toạc một cách phũ phàng" những sự thỏa hiệp đó... Ôi, các nhà chính khách có đầu óc thiết thực!..

... Thế thì chẳng lẽ trong cuộc bầu cử vào Đu-ma IV lại sẽ không có phe thứ ba, phe có đặc điểm là nhận thức được chính sách "thỏa hiệp hợp lý" của phái dân chủ - lập hiến là không hợp lý, tức cười và ngây thơ như thế nào, hay sao? Các ngài trong tờ "*Ngôn luận*" và "*Tin tức nước Nga*", các ngài nghĩ sao về điều đó?

"Ngôi sao", số 8, ngày 5 tháng
Hai 1911
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên báo
"Ngôi sao"

NĂM MƯƠI NĂM NGÀY SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ NÔNG NÔ

Tính đến ngày 19 tháng Hai 1911, chế độ nông nô ở Nga đã sụp đổ vừa đúng 50 năm. Khắp nơi đều chuẩn bị mừng ngày kỷ niệm đó. Chính phủ Nga hoàng dùng mọi biện pháp làm cho ở nhà thờ, trường học, trại lính, những nơi nói chuyện công cộng, sẽ chỉ tuyên truyền quan điểm của phái Trăm đen về cái gọi là "giải phóng" nông dân. Từ Pê-téc-bua, nó vội vàng gửi những bản thông tri cho toàn nước Nga rằng tất cả mọi cơ quan không được đặt mua để truyền bá trong nhân dân bất cứ một cuốn sách hay tập sách mỏng nào khác, ngoài những cuốn do "Câu lạc bộ quốc gia" — tức là một trong những đảng phản động nhất trong Đu-ma III — xuất bản. Ở một vài địa phương, bọn tỉnh trưởng hăng nhất đã đi đến chỗ giải tán những ban tổ chức lễ mừng ngày kỷ niệm "cải cách" nông dân được thành lập không có sự "lãnh đạo" của cảnh sát (những ban do hội đồng địa phương lập ra chẳng hạn), với lý do là những ban ấy thiếu tinh thần sẵn sàng làm lễ mừng đúng theo yêu cầu của chính phủ Trăm đen.

Chính phủ không yên tâm. Nó thấy rằng, mặc dầu một công nhân hay nông dân nào đó run sợ, khiếp nhược, không giác ngộ và tối tăm đốt nát đến thế nào đi nữa, nhưng chỉ một việc nhớ lại rằng nửa thế kỷ trước đây chế độ nông nô bị tuyên bố xóa bỏ, cũng không thể không lay tỉnh và khuấy động nhân dân là những người bị Đu-ma của bọn địa chủ, quý tộc áp bức và bị đau khổ nhiều hơn trước vì những sự chuyên quyền, bạo lực và áp bức của bọn địa chủ - chủ nông nô với bọn cảnh sát và bọn quan lại của chúng.

Trong các nước Tây Âu những tàn tích cuối cùng của chế độ nông nô đã bị cuộc cách mạng tiêu diệt năm 1789 ở Pháp, và năm 1848 ở phần lớn các nước khác. Ở Nga, năm 1861, nhân dân làm nô lệ cho địa chủ hàng mấy trăm năm, vẫn chưa đủ sức đứng lên tiến hành một cuộc đấu tranh tự giác, công khai và rộng lớn để giành tự do. Khởi nghĩa nông dân hồi đó còn là những cuộc "phiến loạn" đơn độc, lẻ tẻ, tự phát, và dễ bị đàn áp. Việc xóa bỏ chế độ nông nô không phải do nhân dân khởi nghĩa mà là do chính phủ thực hiện, vì sau khi thất bại trong cuộc chiến tranh Crim⁷⁶, chính phủ đã thấy rằng hoàn toàn không thể duy trì chế độ nông nô được nữa.

Ở Nga, chính địa chủ, chính phủ địa chủ của Nga hoàng chuyên chế và bọn quan lại của chính phủ đó đã "giải phóng" nông dân. Những "kẻ giải phóng" đó đã sắp đặt công việc *như thế nào* để đưa nông dân đến chỗ "tự do", trong khi bị tước đoạt đến mức trần như nhộng, và từ địa vị làm nô lệ cho địa chủ sa vào địa vị nô dịch cho cũng bọn địa chủ đó và bọn tay chân của chúng nữa.

Các ngài địa chủ cao quý đã "giải phóng" nông dân Nga đến nỗi là *hơn một phần năm* ruộng đất của nông dân bị cắt cho địa chủ. Để giành được ruộng đất của mình, ruộng đất mà mình đã đổ mồ hôi và xương máu vào đó, nông dân phải nộp *tiền chuộc*, tức là *tiền cống* cho bọn chủ nô hôm trước. Nông dân phải nộp hàng trăm triệu rúp tiền cống cho bọn chủ nô, vì thế ngày càng khánh kiệt. Địa chủ không những cướp đoạt ruộng đất của nông dân, không những chia cho nông dân đất xấu, có khi là ruộng đất hoàn toàn không cây cấy được, mà còn luôn luôn bày mưu lập kế chia ruộng đất như thế nào để cho nông dân vừa không có bãi chăn nuôi, vừa không có bãi cỏ, vừa không có rừng, vừa không có nơi cho súc vật uống nước nữa. *Trong phần lớn* các tỉnh chính gốc thuộc nước Nga, cả sau khi đã xóa bỏ chế độ nông nô rồi, nông dân vẫn chịu ách nô dịch vô cùng nặng nề của địa chủ như trước. Cả sau khi giải phóng, nông dân vẫn là tầng lớp "thấp hèn", là những người ngoan ngoãn nộp thuế, là đám dân đen bị bọn

quan lại do địa chủ đặt ra vãn nhiếc mắng, bóp nặn thuế má, dùng roi vọt, bạt tai, làm nhục mạ.

Trên thế giới không có nông dân một nước nào sau khi "được giải phóng" rồi, mà vẫn còn bị phá sản, nghèo nàn khốn khổ, nhục nhã và bị lăng mạ như ở Nga.

Nhưng sự sụp đổ của chế độ nông nô đã lay động toàn thể nhân dân, thức tỉnh họ khỏi giấc ngủ bao nhiêu đời nay, dạy cho họ tự tìm lấy con đường thoát, tự mình đấu tranh để giành lấy tự do hoàn toàn.

Sau khi chế độ nông nô ở Nga bị sụp đổ, thành thị phát triển ngày càng nhanh chóng, các công xưởng và nhà máy mọc lên, đường sắt được xây dựng. Nước Nga tư bản chủ nghĩa thay thế nước Nga nông nô. Người nông dân nông nô sống cố định, sợ sệt, bám chặt lấy nông thôn của mình, tin ở cha cố và sợ các "quan lớn", được thay thế bằng một thế hệ nông dân mới đang lớn lên, họ đi làm các nghề phụ, họ ở thành thị, họ học được đôi chút từ trong kinh nghiệm đắng cay của cuộc sống lang thang và cuộc đời lao động làm thuê. Số công nhân ở thành phố lớn, trong các công xưởng và nhà máy ngày càng tăng thêm. Công nhân dần dần đoàn kết lại để cùng nhau đấu tranh với bọn tư bản và chính phủ. Giai cấp công nhân Nga, khi tiến hành cuộc đấu tranh đó đã giúp cho hàng triệu nông dân đứng lên, vươn mình lên, thoát ra khỏi lệ thói của người nông nô.

Năm 1861, nông dân chỉ có thể "làm loạn". Trong suốt quãng thời gian hàng chục năm sau 1861, những người cách mạng Nga anh dũng ra sức phát động nhân dân vùng dậy đấu tranh, nhưng họ vẫn đơn độc và bị chế độ chuyên chế đánh tan. Đến năm 1905, trong cuộc đấu tranh bãi công lâu dài, trong công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức lâu dài của Đảng dân chủ - xã hội, giai cấp công nhân Nga đã được củng cố và lớn mạnh. Và họ đã lãnh đạo toàn dân, lãnh đạo hàng triệu nông dân *đứng lên làm cách mạng*.

Chế độ chuyên chế của Nga hoàng đã bị rạn nứt vì cuộc cách mạng 1905. Lần đầu tiên ở Nga, cuộc cách mạng đó biến đám

mu-gích đã từng phải chịu đựng sự nô dịch của cái chế độ nông nô đáng nguyên rủa, thành những người dân bắt đầu hiểu rõ quyền lợi của mình, bắt đầu thấy rõ sức mạnh của mình. Lần đầu tiên, cuộc cách mạng 1905 đã tỏ cho chính phủ Nga hoàng, cho địa chủ Nga và cho giai cấp tư sản Nga biết rằng hàng triệu, hàng chục triệu con người đang trở thành *công dân*, đang trở thành *chiến sĩ*, không để cho người ta sai khiến như những con cừu, như đám dân đen nữa. Trên thế giới, bất cứ nơi nào và lúc nào cũng đều không có cách nào khác có thể thực sự giải phóng quần chúng khỏi ách áp bức và sự chuyên quyền, ngoài cuộc đấu tranh độc lập, anh dũng, tự giác của bản thân những quần chúng đó.

Cách mạng năm 1905 chỉ mới làm rạn nứt chế độ chuyên chế, chứ chưa tiêu diệt được nó. Bây giờ chế độ chuyên chế báo thù lại nhân dân. Đu-ma của bọn địa chủ lại áp bức, đè nén nặng nề hơn. Khắp nơi, sự bất mãn và phẫn nộ lại tăng thêm. Sau bước thứ nhất thì sẽ có bước thứ hai. Đấu tranh đã bắt đầu, đấu tranh sẽ tiếp tục. Sau cách mạng 1905 sẽ đến một cuộc cách mạng mới, cuộc cách mạng thứ hai. Ngày kỷ niệm chế độ nông nô sụp đổ nhắc đến cuộc cách mạng đó và kêu gọi người ta tiến tới cuộc cách mạng đó.

Phái tự do khốc lóc nói rằng: chúng ta cần có "ngày 19 tháng Hai lần thứ hai". Không phải đâu. Chỉ có bọn hèn nhát tư sản mới có thể nói như vậy. Sau năm 1905 không thể lại có một "ngày 19 tháng Hai" lần thứ hai nữa. Không thể "giải phóng từ trên xuống" cho nhân dân, vì nhân dân đã học được (và *đang học được* — đang dựa vào kinh nghiệm của Đu-ma III của địa chủ mà học) đấu tranh từ dưới lên. Một khi giai cấp vô sản cách mạng đã đứng ra lãnh đạo nhân dân, dù chỉ mới một lần thôi, thì không thể "giải phóng từ trên xuống" cho nhân dân được.

Bọn Trăm đen hiểu rõ điều đó, nên chúng sợ ngày kỷ niệm năm 1861. Tên chó săn trung thành của phái Trăm đen Nga hoàng là Men-si-cốp đã viết trên báo "Thời mới" như thế này: "Năm 1861 đã không thể phòng ngừa được năm 1905".

Đu-ma của phái Trăm đen và những hành động điên cuồng của chính phủ Nga hoàng trong việc khủng bố kẻ thù của chúng, không thể phòng ngừa được cuộc cách mạng mới, mà lại làm cho cuộc cách mạng mới đến nhanh hơn. Kinh nghiệm đau đớn của những năm 1908 - 1910 dạy nhân dân cách tiến hành cuộc đấu tranh mới. Sau các cuộc bãi công mùa hè (1910) của công nhân, bắt đầu các cuộc bãi khóa mùa đông của sinh viên. Cuộc đấu tranh mới đang phát triển — có thể chậm hơn chúng ta mong muốn, nhưng chắc chắn và nhất định sẽ phát triển.

Thanh trừ những phần tử hoài nghi đã từ bỏ cách mạng và từ bỏ đảng bất hợp pháp của giai cấp công nhân, Đảng dân chủ - xã hội cách mạng tập hợp hàng ngũ của mình và đoàn kết lại để đón những cuộc chiến đấu vĩ đại sắp tới.

"*Báo công nhân*", số 3, ngày 8
(21) tháng Hai 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Báo công nhân"

PA-VEN DIN-GƠ

MẤT NGÀY 18 (31) THÁNG GIÊNG 1911

Ngày 5 tháng Hai năm nay, Đảng dân chủ - xã hội Đức đã làm lễ an táng Pa-ven Din-gơ, một trong những lãnh tụ lão thành nhất của mình. Toàn thể dân chúng thợ thuyền thành phố Béc-lanh, có đến hàng chục vạn người, theo lời kêu gọi của đảng đã đi đưa đám, đã đến mặc niệm người đã hiến tất cả sức lực, tất cả cuộc đời của mình để phục vụ sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân. Thành phố Béc-lanh với ba triệu dân, chưa bao giờ được chứng kiến một quang cảnh đông đúc như vậy: ít nhất cũng có đến một triệu người đã tham gia hoặc đứng xem đám tang. Chưa bao giờ một người trong số những kẻ có thế lực của thế giới này lại được an táng như vậy. Có thể ra lệnh cho hàng vạn binh lính sắp hàng hai bên đường phố khi đưa đám một vua chúa nào đó hay một vị tướng nổi danh vì đánh giết thù trong và giặc ngoài, nhưng không thể huy động được dân cư của một thành phố lớn, nếu trong trái tim của hàng triệu quần chúng lao động không có sự gắn bó nhiệt tình với lãnh tụ *của mình*, với sự nghiệp đấu tranh *cách mạng* của chính khối quần chúng đó chống ách áp bức của chính phủ và giai cấp tư sản.

Bản thân Pa-ven Din-gơ là người thuộc giai cấp tư sản, xuất thân từ một gia đình thương nhân, trong thời gian tương đối dài đã từng là chủ một xưởng giàu có. Lúc mới bắt đầu hoạt động chính trị, đồng chí tham gia phong trào dân chủ tư sản. Nhưng khác với đám người dân chủ tư sản và những người theo chủ nghĩa tự do thường rất chóng quên lòng yêu tự do của mình vì

sợ hãi trước những thành tựu của phong trào công nhân, Din-gơ là một nhà dân chủ nhiệt tình, chân thành, triệt để đến cùng và gan dạ. Thái độ dao động, hèn nhát, phản bội của bọn dân chủ tư sản không lôi kéo được đồng chí, mà lại làm cho đồng chí phản kháng, khiến cho đồng chí tin tưởng ngày càng vững chắc rằng chỉ có đảng của giai cấp công nhân cách mạng mới có khả năng tiến hành đến cùng cuộc đấu tranh vĩ đại cho tự do.

Trong những năm thứ 60 của thế kỷ trước, trong khi giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Đức hèn nhát đoạn tuyệt với cuộc cách mạng đang lớn mạnh ở Đức, mặc cả với chính phủ của bọn địa chủ, thoả hiệp với chính quyền độc đoán của nhà vua, thì Din-gơ kiên quyết quay sang phía chủ nghĩa xã hội. Năm 1870, khi toàn thể giai cấp tư sản say sưa trước những thắng lợi đối với nước Pháp, và khi đông đảo quần chúng dân cư bị mê hoặc bởi những thuyết giáo "tự do chủ nghĩa" hèn hạ và thù ghét nhân loại của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa sô-vanh, thì Din-gơ ký bản tuyên bố phản đối việc chiếm đoạt miền An-da-xơ và Lo-ren của nước Pháp. Năm 1878, trong khi giai cấp tư sản giúp Bismarck, tên bộ trưởng phản động của bọn địa chủ (mà người Đức gọi là "gioong-ke"), thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, giải tán các hội công nhân, đóng cửa những tờ báo công nhân, tiến hành hàng nghìn cuộc khủng bố giai cấp vô sản giác ngộ, — thì Din-gơ dứt khoát gia nhập Đảng dân chủ - xã hội.

Và từ đó lịch sử cuộc đời Din-gơ gắn liền khăng khít với lịch sử của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức. Đồng chí đã một lòng một dạ hiến thân cho sự nghiệp gian khổ là xây dựng cách mạng. Đồng chí đã hiến cho đảng tất cả sức lực, toàn bộ tài sản của mình, mọi khả năng tổ chức kiệt xuất của mình, tất cả tài năng của nhà thực tiễn và nhà lãnh đạo. Din-gơ là một trong số ít những người, — có thể nói là trong số những người rất hiếm có, — xuất thân từ giai cấp tư sản nhưng không bị lịch sử lâu dài của chủ nghĩa tự do, lịch sử của sự phản bội, sự hèn nhát, sự câu kết với chính phủ và sự nịnh hót của các chính khách tư sản làm cho suy

yếu, đôi truy mà là được tôi luyện và trở thành những nhà cách mạng đến tận xương tận tủy. Những người xuất thân từ giai cấp tư sản gia nhập chủ nghĩa xã hội như vậy thật là hiếm, và giai cấp vô sản chủ nên tin cậy những người hiếm có như vậy đã được thử thách qua một cuộc đấu tranh lâu dài, nếu giai cấp ấy muốn rèn đúc cho mình một đảng công nhân có khả năng lật đổ ách nô lệ tư sản hiện tại. Din-gơ là kẻ thù không đội trời chung với chủ nghĩa cơ hội trong hàng ngũ đảng công nhân Đức và cho tới những ngày cuối cùng của đời mình vẫn trung thành một cách không gì lay chuyển nổi với chính sách dân chủ - xã hội cách mạng không khoan nhượng.

Din-gơ không phải là một nhà lý luận, không phải là một nhà chính luận, cũng không phải là một nhà hùng biện lỗi lạc. Trước hết và hơn cả, đồng chí là một nhà tổ chức - thực tiễn của một đảng bất hợp pháp trong thời gian thi hành đạo luật đặc biệt, là ủy viên Đu-ma thành phố (Béc-lanh) và là nghị sĩ sau khi đạo luật đó bị bãi bỏ. Và cái vĩ đại của nhà thực tiễn đó mà phần lớn thời gian dành cho những công việc nhỏ nhặt, thường ngày, cho công tác chuyên môn trong nghị viện và mọi thứ công tác "thiết thực", — là ở chỗ đồng chí không sung bái những việc lật vạt, không chịu nhường bước trước khuynh hướng rất thông thường và rất tầm thường muốn lấy nê cái công tác gọi là "thiết thực" hoặc "tích cực" đó, để xa lánh cuộc đấu tranh gay gắt và có tính chất nguyên tắc. Trái lại, Din-gơ đã hiến cả cuộc đời cho công tác đó; lần nào cũng vậy, mỗi khi đặt vấn đề về tính chất cơ bản của đảng cách mạng của giai cấp công nhân, về những mục đích cuối cùng của đảng, về thành lập khối (liên minh) với giai cấp tư sản, về những nhượng bộ đối với chủ nghĩa quân chủ, v.v., thì đồng chí bao giờ cũng đứng đầu các chiến sĩ vững vàng nhất và kiên cường nhất chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Trong thời gian thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa, Din-gơ đã cùng với Ăng-ghe-n, Liép-nếch và Bê-ben đấu tranh trên hai mặt trận: vừa chống những phần tử "phái trẻ", những phần tử nửa vô chính phủ phủ

nhận đấu tranh ở nghị trường, lại vừa chống những phần tử ôn hoà, "những phần tử chủ trương hợp pháp với bất cứ giá nào". Về sau, Din-gơ cũng rất kiên quyết chống bọn theo chủ nghĩa xét lại.

Giai cấp tư sản rất căm thù đồng chí, căm thù mãi cả khi đồng chí đã nằm yên nghỉ dưới mồ. Những phần tử tư sản thù ghét Din-gơ (bọn thuộc phái tự do Đức và bọn dân chủ - lập hiến ở nước ta), hí hửng chỉ ra rằng Din-gơ chết đi là mất một trong những đại biểu cuối cùng của thời kỳ "anh hùng" của phong trào dân chủ - xã hội Đức, nghĩa là thời kỳ mà lòng tin tưởng của các nhà lãnh đạo đối với cách mạng, đối với sự bảo vệ chính sách cách mạng có tính chất nguyên tắc, lòng tin đó rất mạnh mẽ, mới mẻ, tự nhiên. Bọn theo chủ nghĩa tự do đó cho rằng thay thế Din-gơ sẽ là những nhà lãnh đạo "xét lại" ôn hoà, cẩn thận, những người có những đòi hỏi khiêm tốn và những tính toán chi ly. Chẳng phải nói cũng rõ, sự lớn mạnh của đảng công nhân thường lôi kéo vào hàng ngũ mình nhiều phần tử cơ hội chủ nghĩa. Chẳng phải nói cũng rõ, ở thời đại chúng ta, những người xuất thân từ giai cấp tư sản rất thường hay đem vào giai cấp vô sản tinh thần rụt rè, sự chật hẹp về tư tưởng của họ hay là tính ưa thích nói suông, chứ không phải là những niềm tin cách mạng kiên định. Nhưng kẻ thù chó vện vui mừng quá sớm! *Quân chúng* công nhân ở Đức cũng như ở các nước khác ngày càng đoàn kết thành một *đội quân cách mạng*, và đội quân đó sẽ phát huy sức mạnh của mình trong một tương lai không xa, bởi vì cách mạng đang lớn mạnh cả ở Đức cũng như ở các nước khác.

Những lãnh tụ cách mạng lão thành chết đi, nhưng đội quân trẻ của giai cấp vô sản cách mạng đang lớn mạnh và được củng cố.

"*Báo công nhân*", số 3, ngày 8
(21) tháng Hai 1911

Theo đúng bản đăng trên
"*Báo công nhân*"

BÌNH LUẬN

MEN-SI-CÓP, GRÔ-MÔ-BÔI, I-DƠ-GÔ-ÉP

Bài phát biểu của 66 nhà công nghiệp ở Mát-xcơ-va ⁷⁷ — theo sự tính toán của một tờ báo ở Mát-xcơ-va, thì những người đó đại biểu cho số tư bản nửa tỷ rúp — đã làm nảy sinh ra một loạt bài báo hết sức có giá trị và hết sức tiêu biểu, đăng trên các cơ quan báo chí khác nhau. Ngoài việc các bài báo đó đã soi sáng đặc biệt rõ ràng tình hình chính trị trong giờ phút này, các bài đó còn là tài liệu bổ ích về rất nhiều vấn đề cơ bản có tính nguyên tắc, liên quan đến toàn bộ sự tiến triển của nước Nga trong thế kỷ XX.

Đây, ngài Men-si-cốp đã trình bày, trong tờ "Thời mới", quan điểm của các đảng cánh hữu và của chính phủ như sau:

"Tất cả các ngài Ri-a-bu-sin-xki, Mô-rô-dốp, v.v., làm sao lại không hiểu được rằng khi nổ ra cách mạng thì tất cả họ sẽ bị treo cổ, và ít ra thì cũng sẽ trở thành những kẻ ăn mày?" Ngài Men-si-cốp trích "những lời mạnh mẽ đó", theo lời ông ta ("Thời mới", số 12 549), "trong bức thư của một sinh viên ở một trường cao đẳng cực kỳ cách mạng". Và bản thân tác giả cũng nói thêm: "Mặc dù đã có sự cảnh cáo đáng sợ của năm 1905, các giai cấp lớp trên của nước Nga, kể cả thương nhân, hiểu biết rất kém về mối tai hoạ đang tới gần". "Đúng, thưa các ngài Ri-a-bu-sin-xki, Mô-rô-dốp và những kẻ khác giống các ngài! Mặc dù sự ve vãn của các ngài đối với cách mạng, mặc dù tất cả các giấy chứng nhận của chủ nghĩa tự do mà các ngài vội vã kiếm lấy, chính các ngài sẽ là những người đầu tiên phải chết trong cuộc cách mạng đang

được chuẩn bị. Người ta sẽ treo cổ các ngài lên đầu tiên — không phải vì những tội lỗi nào đó, mà vì cái mà các ngài cho là một đức tốt — chỉ vì đã có trong tay cái số nửa tỷ mà các ngài vẫn rất lấy làm hãnh diện". "Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, kể cả lớp quý tộc hạng trung, giới quan lại và thương nhân, đã tiến đến miệng vực thảm cách mạng một cách vô tư cùng với những chức tước và vốn liếng của mình". "Nếu những người kích động phiến loạn thuộc phái tự do đó, cuối cùng bị người ta lôi lên giá treo cổ, thì họ hãy nhớ lại xem chính quyền nhà nước cũ đối với họ mềm dẻo biết chừng nào, ân cần lắng nghe họ, chăm nom đến họ và ít than phiền về cái đầu óc rỗng tuếch của họ biết chừng nào. Chính trong cái giờ phút đen tối đối với họ đó, họ hãy so sánh những ân huệ của chế độ cấp tiến với chế độ gia trưởng cũ".

Điều đó do cơ quan bán chính thức nhưng không chính thức của chính phủ viết ngày 17 tháng Hai, đúng cái ngày mà cơ quan bán chính thức nhưng chính thức, tờ "Nước Nga", đã cố xoay sở hùng chứng minh, với sự giúp đỡ của tờ "Tiếng nói Mát-xcơ-va" rằng "lời phát biểu xằng bậy" của 66 người "không thể coi là thể hiện dư luận của giới thương nhân Mát-xcơ-va". Tờ "Nước Nga" viết: "Đại hội của giới quý tộc là một tổ chức, còn 66 nhà buôn tự nói về mình rằng họ đã hành động với tư cách cá nhân, thì không phải là một tổ chức".

Thật là phiền khi có hai cơ quan bán chính thức ! Cơ quan này lại đá cơ quan kia. Một bên chứng minh rằng không thể coi "lời phát biểu xằng bậy" của 66 người là sự thể hiện dư luận, dù là dư luận của giới thương nhân Mát-xcơ-va đi nữa. Còn bên kia thì lại chứng minh rằng "lời phát biểu xằng bậy" đó có ý nghĩa rộng rãi hơn nhiều, nó thể hiện dư luận chẳng những của giới thương nhân Mát-xcơ-va, chẳng những của giới thương nhân nói chung, mà là của toàn bộ *giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa* ở nước Nga nói chung nữa. Ngài Men-si-cốp đã nhân danh "chính quyền nhà nước cũ" cảnh báo trước cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa rằng: chẳng phải là chúng tôi quan tâm chăm lo đến các bạn đấy ư?

Chắc không có một nước châu Âu nào mà ở đó trong suốt thế kỷ XIX lại không vang lên hàng trăm lần lời kêu gọi đó của "chính quyền nhà nước cũ" cũng như của bọn quý tộc và giới chính luận phản động gửi giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, kêu gọi "đừng kích động"... Và những lời kêu gọi đó không bao giờ giúp ích được gì cả, mặc dù "giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa" chẳng những *không muốn* "kích động", mà trái lại còn đấu tranh chống "bọn kích động" với nghị lực và lòng chân thành giống như 66 nhà buôn đã từng lên án những cuộc bãi công. Cả những lời lên án lẫn lời kêu gọi đều bất lực, một khi vấn đề là ở tất cả các điều kiện sinh hoạt của xã hội buộc giai cấp này hay giai cấp nọ cảm thấy không thể chịu đựng nổi tình hình nữa và phải nói lên điều đó. Ngài Men-si-cốp đã thể hiện đúng những lợi ích và quan điểm của chính phủ và của giới quý tộc, khi đem cách mạng ra dọa dẫm giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và trách cứ sự nông nổi của họ. 66 nhà buôn đã thể hiện đúng những lợi ích và quan điểm của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa khi trách cứ chính phủ lên án "những người tham gia bãi công". Nhưng những lời trách cứ lẫn nhau đó chỉ là dấu hiệu chứng minh một cách không thể chối cãi được những "nhược điểm" to lớn "của bộ máy", chứng minh rằng mặc dù tất cả lòng mong muốn của "chính quyền nhà nước cũ" là thỏa mãn giai cấp tư sản, tiến thêm một bước về phía họ, tạo cho họ một địa vị rất có ảnh hưởng trong Đu-ma, mặc dù lòng mong muốn chân thành nhất và mạnh mẽ nhất của giai cấp tư sản là thu xếp, chung sống, dàn xếp và thích ứng, — nhưng vẫn không sao "thích ứng" được ! Thực chất vấn đề là ở chỗ đó, mấu chốt là ở chỗ đó, còn những lời trách cứ lẫn nhau kia chỉ là những đường nét trang trí mà thôi.

Ngài Grô-mô-bôi, trong tờ "Tiếng nói Mát-xcơ-va" đã gửi cho "chính phủ" lời cảnh cáo cần thiết (số 38, ngày 17 tháng Hai, bài "Lời cảnh cáo cần thiết"). Ông ta biết: "Không một biểu hiện của một chính quyền "vững chắc" nào, không một lời kích lệ ý chí nào có thể làm cho tổ quốc yên tĩnh nếu không đi đôi với những cuộc cải cách đã kéo dài quá lâu rồi". (Ngài Grô-mô-bôi

viết chưa được thành thạo lắm, nhưng ý ông ta nói thì vẫn rất là rõ ràng). "Và sự rối loạn, hậu quả của cuộc khủng hoảng kéo dài, không thể coi như là một "force majeure" ¹⁾ để không thanh toán các kỳ phiếu". (Ngài chính luận gia của giới thương nhân phái thán Mườì ạ, so sánh như thế thật không thỏa đáng; thứ nhất là những kỳ phiếu đó không hề được ký kết; và thứ hai là giả dụ chúng có được ký kết chẳng nữa, thì lấy đâu ra cái tòa án thương mại để các ngài có thể đến thưa kiện, ai sẽ là thừa phát lại và những ngài khác có thể thi hành việc thu nợ? Ngài Grô-mô-bôi ạ, hãy suy nghĩ đi và ngài sẽ thấy rằng không những chỉ có Đảng thán Mườì, mà cả Đảng dân chủ - lập hiến cũng đều là đảng của các kỳ phiếu giả trong chính trị.) "Trong trường hợp đó sự rối loạn sẽ chỉ càng được tăng cường... sau những làn sóng đấu tranh của sinh viên sẽ đến nhiều sự kiện khác mà ta đã trải qua. Hãy lùi con tàu lại phía sau, các ngài sẽ nhìn thấy đoạn đường đã đi qua". "Nước bài dựa vào những quân yếu đã bị thua rồi, nước bài dựa vào những quân mạnh cũng có thể sẽ thua nốt. Chính quyền không còn nước nào mà đi nữa. Những hy vọng của nó nhằm làm dịu tình hình có thể sẽ tan tành như mây khói trong điều kiện bất cứ một cuộc bầu cử nào". (Ngài Grô-mô-bôi có ý nói đến cuộc bầu cử vào Đu-ma IV.) "Nếu như đoàn xe của phái đối lập bắt đầu đi qua các tảng đá, nơi chỉ có mây mù của chính quyền bay qua, nếu như chính quyền đã làm cho các phần tử ôn hòa xa lánh, vẫn cứ ở trong tình trạng đơn độc, thì cuộc bầu cử sẽ trở thành thất bại cay đắng của nó, và toàn bộ trật tự sẽ bị rung chuyển vì nó không phải là cái trật tự hợp pháp".

Men-si-cốp trách giai cấp tư sản là họ "khích động" "cách mạng", giai cấp tư sản lại trách phái Men-si-cốp là "dẫn đến chỗ làm tăng sự rối loạn". "Chuyện cũ nhưng mãi mãi vẫn cứ mới".

Tên phản bội I-dơ-gô-ép trong tờ "Ngôn luận" của phái dân chủ - lập hiến cũng nhân đề tài đó cố rút ra một số kết luận về xã hội học, mà không hiểu được rằng bọn dân chủ - lập hiến nói

¹⁾ — tình thế bất buộc

chung và những tên phản bội nói riêng bắt tay vào việc đó là thiếu thận trọng như thế nào. Trong bài "Đối chiếu" (ngày 14 tháng Hai) hẳn so sánh đại hội của phái quý tộc liên hiệp với bài phát biểu của 66 nhà buôn Mát-xơ-va. Hẳn viết: "Phái quý tộc liên hiệp đã bị rơi xuống ngang với Pu-ri-skê-vích, các nhà công nghiệp Mát-xơ-va đã bắt đầu nói với giọng lưỡi của nhà nước". Ngài I-dơ-gô-ép viết tiếp: Ngày trước "phái quý tộc đã phục vụ rất nhiều cho nhân dân về mặt văn hóa", nhưng "chỉ có một thiếu số làm công tác văn hóa, còn đa số thì lại bức hại thiếu số đó". "Nhưng nói chung quy luật lịch sử là như sau: trong một giai cấp thì chỉ có thiếu số là hành động tiến bộ thôi".

Rất, rất tốt: "nói chung quy luật lịch sử là như vậy". Tờ "Ngôn luận" của Đảng dân chủ - lập hiến thông qua miệng lưỡi của ngài I-dơ-gô-ép đã viết như vậy. Nhưng nếu nhìn sát hơn nữa chúng ta sẽ ngạc nhiên nhận thấy rằng "các quy luật lịch sử chung" không phát huy tác dụng của mình ra ngoài phạm vi bọn quý tộc phong kiến và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Quả thật là như vậy. Chúng ta hãy nhớ lại văn tập "Những cái mốc"; cũng vẫn ngài I-dơ-gô-ép ấy đã viết cho văn tập ấy và những người dân chủ - lập hiến nổi tiếng nhất đã từng bút chiến với văn tập ấy nhưng chỉ đề cập đến những cái riêng chứ không hề đá động đến cái cơ bản, cái chủ yếu, cái thực chất. Cái thực chất trong văn tập "Những cái mốc" đã được tất cả những người dân chủ - lập hiến tán đồng và đã được các ngài Mi-li-u-cốp và đồng bọn nói lên hàng nghìn lần, là ở chỗ các giai cấp khác của nước Nga, ngoài bọn quý tộc phản động và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, đã tự bộc lộ ra (trong mười năm đầu của thế kỷ này) thông qua những hành động của thiếu số của họ, cái thiếu số đã bị "say mê", đã bị "bọn cầm đầu" thuộc "giới trí thức" lôi cuốn, không đủ khả năng vươn lên đến quan điểm của "nhà nước". Ngài I-dơ-gô-ép viết trong văn tập "Những cái mốc": "Cuối cùng, phải dùng cảm công nhận rằng trong các Đu-ma nhà nước của chúng ta, trừ độ ba bốn chục người thuộc Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng thán Mườì, còn thì đại bộ phận các đại biểu đều không tỏ ra có những kiến thức để có thể bắt

tay vào việc quản lý và xây dựng lại nước Nga". Như mọi người đều hiểu, đó là nói về các đại biểu nông dân, những người thuộc phái lao động và về các đại biểu công nhân.

Như vậy, cái "quy luật lịch sử nói chung" là ở chỗ "trong một giai cấp thì chỉ có thiểu số là hành động tiến bộ thôi". Nếu như thiểu số của giai cấp tư sản hành động, thì đó là một thiểu số tiến bộ đã được cái "quy luật lịch sử chung" chứng thực. Ngài I-dơ-gô-ép còn lên lớp cho chúng ta: "Uy tín về tinh thần sẽ lan ra toàn bộ giai cấp, chỉ cần là cái thiểu số đó có khả năng công tác". Nhưng nếu thiểu số của giai cấp nông dân hoặc công nhân hoạt động, thì như thế tuyệt nhiên không phù hợp với " quy luật lịch sử", tuyệt nhiên không phải là " thiểu số tiến bộ của một giai cấp", thiểu số này tuyệt nhiên không có cái "uy tín tinh thần" để phát biểu thay mặt cho "toàn bộ" giai cấp, — hoàn toàn không phải như thế, như trong văn tập "Những cái mốc" đã viết, đó là một thiểu số bị "đầu óc trí thức" làm cho lâm lẩn, một thiểu số chống nhà nước, phản lịch sử, không có chỗ đứng, v.v..

Bọn dân chủ - lập hiến nói chung và những người thuộc phái "Những cái mốc" nói riêng, xông vào việc khái quát thì thật là liều lĩnh, vì mọi mưu toan của họ định khái quát đều sẽ không tránh khỏi bóc trần sự tương đồng nội tại đầy đủ nhất giữa các lập luận của Đảng dân chủ - lập hiến và của bọn Men-si-cốp.

Tờ "Nước Nga" và tờ "Thứ dân" ⁷⁸ lập luận như sau: 66 nhà buôn, đó là một thiểu số tuyệt nhiên không đại diện được cho giai cấp, không tỏ ra có kiến thức cũng như khả năng "quản lý và xây dựng lại nước Nga", thậm chí đó hoàn toàn không phải là những nhà buôn mà là những "trí thức" đã bị lâm lạc, v.v, v.v..

Những người thuộc phái I-dơ-gô-ép và Mi-li-u-cốp lập luận như sau: những người thuộc phái lao động và những đại biểu công nhân trong các Đu-ma nhà nước ở nước ta chẳng hạn, đó là một thiểu số tuyệt nhiên không đại diện cho giai cấp mình (nghĩa là chín phần mười dân cư), bị "đầu óc trí thức" làm cho lâm lẩn,

không tỏ ra có kiến thức cũng như khả năng "quản lý và xây dựng lại nước Nga", v.v., v..

Vì đâu lại có sự tương đồng nội tại đầy đủ nhất giữa những lập luận của một bên là tờ "Nước Nga" và tờ "Thứ dân" và một bên nữa là tờ "Ngôn luận" và tờ "Tin tức nước Nga"? Vì rằng tuy các giai cấp mà những tờ báo đó đại biểu có khác nhau, nhưng cả hai nhóm cơ quan ngôn luận này đều đại biểu cho các giai cấp đã không còn có thể tiến hành một hoạt động lịch sử *tiến bộ* quan trọng, độc lập, sáng tạo, có tính chất quyết định nào nữa. Vì rằng cả nhóm cơ quan ngôn luận thứ nhất lẫn nhóm cơ quan ngôn luận thứ hai, chẳng những là bọn phản động mà cả phái tự do, đều đại biểu cho giai cấp vốn *sợ* tính chủ động lịch sử của các tầng lớp, tập đoàn và quần chúng nhân dân khác rộng lớn hơn, của các giai cấp khác đông đảo hơn.

Ngài I-dơ-gô-ép, là kẻ phản bội "trong số những người mác-xít", chắc sẽ thấy ở đây có một mâu thuẫn hết sức rõ ràng: một mặt, thừa nhận sự phát triển tư bản chủ nghĩa của nước Nga, và do đó thừa nhận cái xu thế nội tại của sự phát triển đó dẫn đến sự thống trị hoàn toàn nhất và thuần túy nhất của giai cấp tư sản cả trong lĩnh vực kinh tế lẫn trong lĩnh vực chính trị; mặt khác, lại tuyên bố rằng giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã không còn có thể tiến hành hoạt động lịch sử độc lập, sáng tạo nữa!

"Mâu thuẫn" đó là mâu thuẫn trong cuộc sống sinh động chứ không phải là mâu thuẫn của lập luận không đúng. Giai cấp tư sản không tránh khỏi phải nắm địa vị thống trị, điều đó hoàn toàn không có nghĩa là giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa có *khả năng* biểu hiện tính chủ động lịch sử khiến họ có thể thoát khỏi "sự cưỡng bách" của Pu-ri-skê-vích. Thứ nhất, lịch sử hoàn toàn không đi theo một con đường đơn giản và phẳng phiu đến mức là mọi cải biến đã chín muồi về mặt lịch sử đều *do đó* mà có nghĩa là chính cái giai cấp có lợi trước hết trong sự cải biến đó, cũng đã trưởng thành đầy đủ và có sức mạnh đầy đủ để tiến hành sự cải biến đó. Thứ hai, ngoài giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, còn có một giai cấp tư sản khác, chẳng hạn toàn thể giai cấp nông dân xét trong toàn

khởi, không phải cái gì khác hơn là giai cấp tư sản dân chủ. Thứ ba, lịch sử châu Âu chỉ cho chúng ta biết rằng đôi khi có những cái biến có tính chất tư sản về mặt nội dung xã hội của nó, lại do các phần tử hoàn toàn không thuộc giai cấp tư sản thực hiện. Thứ tư, lịch sử nước Nga trong nửa cuối thế kỷ gần đây cũng cho chúng ta thấy điều giống như thế...

Khi các nhà tư tưởng và lãnh tụ của phái tự do bắt đầu lập luận giống như những người thuộc phái "Những cái mốc", như những Ca-ra-u-cốp, Ma-cla-cốp, Mi-li-u-cốp, thì *điều đó có nghĩa* là một số điều kiện lịch sử đã tạo ra trong toàn bộ giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa cái "xu hướng muốn tụt lại", sợ sự vận động tiến lên, sợ sự vận động đó diễn ra bất chấp họ, vượt qua họ, bất chấp sự lo ngại của họ. Còn cuộc đấu khẩu trong đó Grô-mô-bôi buộc tội Men-si-cốp và Men-si-cốp buộc tội Grô-mô-bôi * là "làm tăng sự rối loạn", thì đó chỉ là dấu hiệu báo trước rằng tất cả mọi người đều đã bắt đầu cảm thấy sự vận động tiến lên đó của lịch sử...

Cùng trong bài báo đó ngài I-dơ-gô-ép viết: "Xã hội hiện nay, xây dựng một cách thâm căn cố đế trên cơ sở chế độ tư hữu, là một xã hội có giai cấp chứ chưa thể nào khác hơn được. Địa vị của giai cấp đang ngã xuống bao giờ cũng có một giai cấp khác cố gắng chiếm lấy".

Hắn ta thật là thông minh — ngài Mi-li-u-cốp nghĩ thế khi đọc những đoạn văn dài dòng tương tự trong tờ "Ngôn luận" của ông ta. — Nhưng dù sao cũng thú vị khi có một đảng viên dân chủ - lập hiến đã từng là người dân chủ - xã hội năm 25 tuổi và đến năm 35 tuổi thì "trở nên khôn ngoan hơn" và đã hối hận về những sự lầm lạc của mình.

Bắt tay vào việc khái quát như thế thì thật là thiếu thận trọng đấy, ngài I-dơ-gô-ép ạ! Xã hội hiện nay là một xã hội có giai cấp, được lắm! Thế trong xã hội có giai cấp có thể là một đảng đứng ngoài giai cấp được không? Chắc có lẽ ngài cũng đoán được rằng

* Những nhà buôn phái tự do buộc tội giới quý tộc và giới quý tộc buộc tội các nhà buôn thuộc phái tự do.

không thể có được. Thế thì việc gì mà lại đi làm cái việc vụng về là ra sức trở tòi hùng biện về "xã hội có giai cấp" trên cơ quan ngôn luận của cái đảng đúng là đang thấy tự hào và có công ở chỗ (hoặc — theo ý kiến của những người công nhận, không phải chỉ trên lời nói và không phải chỉ để ba hoa trên các bài báo, rằng xã hội hiện nay là xã hội có giai cấp, — đang biểu lộ tính giả nhân giả nghĩa hoặc đầu óc thiển cận của mình ở *chỗ* —) — tuyên bố đảng mình là đảng đứng ngoài giai cấp?

Khi ngài quay mặt về phía bọn quý tộc đã được liên hợp lại và bọn nhà buôn theo chủ nghĩa tự do ở Mát-xcơ-va thì lúc đó ngài la lên rằng xã hội hiện nay là xã hội có giai cấp. Còn khi buộc phải quay lại, khi những sự kiện khó chịu (ôi! thật khó chịu kinh khủng!) buộc ngài phải quay mặt lại, dù chỉ trong một thời gian ngắn, về phía nông dân hoặc công nhân, thì lúc đó ngài lại bắt đầu đả kích kịch liệt cái "học thuyết" chật hẹp, không có sinh khí, cứng đờ, không có đạo đức, duy vật, vô thần và không khoa học về đấu tranh giai cấp. Ôi, ngài I-dơ-gô-ép ơi, tốt hơn là ngài đừng nên khái quát về xã hội học nữa! Biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe!

"... Địa vị của giai cấp đang ngã xuống bao giờ cũng có một giai cấp khác cố gắng chiếm lấy..."

Không phải bao giờ cũng thế, ngài I-dơ-gô-ép ạ. Có khi cả hai giai cấp, cả giai cấp đang ngã xuống lẫn giai cấp "đang cố gắng" ấy, đều đã quá mục nát rồi, tất nhiên có thể giai cấp này mục nát nhiều hơn và giai cấp kia mục nát ít hơn, nhưng dù sao thì cả hai cũng đều đã quá mục nát rồi. Cũng có khi vì đã cảm thấy sự mục nát đó của mình, giai cấp "đang cố gắng" tiến lên đó lại sợ bước lên phía trước, mà nếu có tiến lên một bước thì lại đồng thời vội vã lùi lại hai bước. Cũng có khi giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa (thí dụ như ở Đức và đặc biệt là ở Phổ đã từng xảy ra) sợ không dám "chiếm lấy địa vị" của giai cấp đang ngã xuống mà lại hướng mọi cố gắng vào việc "chia sẻ địa vị" hoặc nói đúng hơn là để được nhận một địa vị nho nhỏ dù là địa vị đầy tớ đi nữa, — nhưng chỉ

cốt không phải *chiếm lấy* địa vị của giai cấp "đang ngã xuống", chỉ cốt là không làm cho giai cấp đang ngã xuống ấy bị "ngã gục hẳn". Có tình trạng như thế đấy, ngài I-dơ-gô-ép ạ!

Trong các thời đại lịch sử có tình trạng đó xảy ra thì những người thuộc phái tự do có thể đem lại (và đang đem lại) tác hại lớn nhất cho toàn bộ sự phát triển xã hội, nếu như họ thành công trong việc giả mạo là những người dân chủ, vì rằng sự khác nhau giữa những người này và những người kia, giữa những người thuộc phái tự do và những người dân chủ, chính là ở chỗ phái tự do sợ không dám "chiếm lấy địa vị", còn những người dân chủ lại không sợ việc đó. Và cả hai đều thực hiện sự cải cách tư sản đã chín muồi về mặt lịch sử, song những người này thì sợ không dám thực hiện nó, kìm hãm nó vì sợ hãi, còn những người kia thì thường có rất nhiều ảo tưởng về những hậu quả của sự cải cách tư sản, nên bèn đóng góp tất cả sức lực và tinh thần của mình vào việc thực hiện sự cải cách ấy.

Để minh họa cho các nghị luận chung về xã hội học đó, tôi xin nêu ra đây một thí dụ về một người thuộc phái tự do không cố gắng mà còn sợ không dám "chiếm lấy địa vị" của giai cấp đang ngã xuống, và do đó (dù tự giác hay không tự giác cũng thế) hấn lừa dối nhân dân một cách độc ác nhất, khi tự xưng là "người dân chủ". Người thuộc phái tự do đó là một đại biểu Đu-ma III, tên địa chủ A. E. Bê-rê-dốp-xki đệ nhất, một đảng viên dân chủ - lập hiến; trong thời gian có những cuộc thảo luận về vấn đề ruộng đất (năm 1908) hấn đã đọc ở Đu-ma bài diễn văn sau đây, được thủ lĩnh của đảng đó, tức là ngài Mi-li-u-cốp, tán thành và gọi là một bài diễn văn "tuyệt vời". Nhân những cuộc bầu cử sắp tới, chúng tôi nghĩ rằng nhắc đến bài diễn văn đó cũng không phải là vô ích.

Ngày 27 tháng Mười 1908, ở Đu-ma nhà nước, khi bảo vệ bản dự án về ruộng đất, ngài Bê-rê-dốp-xki phát biểu: "... Tôi tin tưởng sâu sắc rằng ngay cả đối với những người chủ ruộng thì bản dự thảo đó cũng là có lợi hơn rất nhiều và, thưa các ngài, tôi nói như vậy vì tôi hiểu biết về nông nghiệp, bản thân tôi cả đời làm nghề nông và cũng là

người có ruộng đất... Không nên nắm lấy chỉ độc một sự kiện đơn thuần là sự cưỡng bức chuyển nhượng, bức tức vì nó và nói rằng đó là bạo lực, mà nên nghiên cứu xem đề nghị đó dẫn tới cái gì, người ta đề nghị gì, chẳng hạn trong bản dự án của 42 đại biểu Đu-ma nhà nước I. Trong bản dự án đó chỉ thừa nhận là cần thiết trước tiên phải bắt chuyển nhượng những ruộng đất mà bản thân chủ đất không khai thác, những ruộng đất đang được canh tác bằng nông cụ của nông dân và cuối cùng là những ruộng đất phát canh. Sau đó Đảng tự do nhân dân ủng hộ việc thành lập các ban ở các địa phương, các ban này, sau khi đã làm việc trong một thời gian nhất định, có thể đến hàng mấy năm, phải làm sáng rõ những ruộng đất nào cần phải chuyển nhượng, những ruộng đất nào không cần phải chuyển nhượng và nông dân cần bao nhiêu ruộng đất mới thỏa mãn được họ. Các ban này có thể được xây dựng theo cách như sau: một nửa số ủy viên là nông dân và một nửa không phải là nông dân, và theo ý tôi, trong hoàn cảnh chung cụ thể đó ở các địa phương sẽ thấy rõ một cách xác đáng số lượng ruộng đất phải chuyển nhượng là bao nhiêu và số lượng ruộng đất cần thiết cho nông dân là bao nhiêu, và cuối cùng chính nông dân cũng tự xác định rõ được rằng các yêu cầu chính đáng của họ có thể thỏa mãn được đến mức độ nào và những nguyện vọng của họ muốn nhận được nhiều ruộng đất thường là không đúng và vô căn cứ đến mức độ nào. Sau đó tài liệu này được gửi về Đu-ma để nghiên cứu lại rồi gửi đến Hội đồng nhà nước và cuối cùng gửi đến cấp phê chuẩn cao nhất. Thật ra đó là cái trình tự mà không hiểu tại sao chính phủ phải hoảng sợ nó, phải giải tán Đu-ma và đưa chúng ta lâm vào tình trạng như ngày nay. Không nghĩ ngờ gì cả, kết quả của việc làm có kế hoạch đó sẽ là sự thỏa mãn những nhu cầu thực sự của nhân dân, và gắn liền với sự thỏa mãn đó là sự ổn định và duy trì những cơ sở kinh doanh có kỹ thuật cao, mà Đảng tự do nhân dân không bao giờ muốn phá hoại nếu không thấy quá ư cần thiết" (Các bài tường thuật tốc ký, tr. 398).

Nếu như ngài I-dơ-gô-ép, cũng thuộc về đảng đó như ngài Bê-rê-dốp-xki, viết trong bài "Đối chiếu" rằng: "Nước Nga là một nước dân chủ và ngày nay không thể chịu được một tập đoàn thống trị dù mới dù cũ nào", thì như vậy giờ đây, chúng ta đã hoàn toàn thấy rõ ý nghĩa của các bài diễn văn tương tự như thế. Nước Nga tuyệt nhiên không phải là một nước dân chủ và bất kỳ trong trường hợp nào cũng không bao giờ có thể trở thành nước dân chủ khi mà một giới ít nhiều đông đảo trong dân cư còn coi

cái đảng như Đảng dân chủ - lập hiến là một đảng dân chủ. Đó là một sự thật cay đắng cần thiết cho nhân dân gấp hàng nghìn lần hơn là sự lừa dối ngon ngọt được thốt ra ở mồm các ngài đảng viên dân chủ - lập hiến, những đại diện của tập đoàn thống trị lừng chừng, vô nguyên tắc, nhu nhược thuộc phái tự do. Khi người ta càng đưa vào chương trình nghị sự nhiều cuộc "đấu khẩu" như những cuộc đấu khẩu giữa những người thuộc phái Men-si-cốp với 66 người và với Grô-mô-bôi, thì lại càng cần thiết phải nhắc nhở đến sự thật cay đắng đó.

"Ngôi sao", số 11, ngày 26
tháng Hai 1911
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên báo
"Ngôi sao"

GỬI BAN LÃNH ĐẠO Ở TRONG NƯỚC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Vì có khả năng và điều kiện cần thiết để có thể triệu tập Ban chấp hành trung ương ở trong nước, chúng tôi tự thấy có trách nhiệm trình bày những quan điểm của mình về một số vấn đề quan trọng có liên quan đến tình hình của chúng ta, những người có trách nhiệm trước đảng.

1. Tại hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910, chúng tôi với tư cách là những đại biểu có trách nhiệm của trào lưu bôn-sê-vích, đã ký bản giao ước với Ban chấp hành trung ương đăng trong Cơ quan ngôn luận trung ương, số 11. Do việc phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" *không thực hiện* đúng những điều kiện đã quy định của bản giao ước đó, nên bản yêu cầu của chúng tôi, do ba người có trách nhiệm được sự ủy nhiệm của Mê-scốp-xki trình bày, chính thức là sự tuyên bố hủy bỏ bản giao ước đó. Dĩ nhiên, buộc phải đưa ra bản yêu cầu đó là do sự vắng mặt thực tế của Ban chấp hành trung ương và do bắt đầu có sự phân liệt ở ngoài nước, chúng tôi sẵn sàng rút bản yêu cầu đó về hoặc đồng ý xét lại bản giao ước, nếu Ban chấp hành trung ương có thể họp được và khôi phục lại công tác đảng cũng như đường lối của đảng đã bị các phái nói trên phá hoại.

2. Đường lối đó của đảng đã được hội nghị toàn thể xác định rõ ràng, và phái "Tiếng nói", Tơ-rốt-xki và đồng bọn đã ủng hộ công ra sức làm cho nó rắc rối thêm. Đường lối đó là: thừa nhận

cả chủ nghĩa thủ tiêu lẫn chủ nghĩa triệu hồi đều là lý luận *tư sản* có ảnh hưởng tai hại đến giai cấp vô sản. Cả hai trào lưu đó, sau hội nghị toàn thể và vi phạm nghị quyết của hội nghị đó, đã phát triển và hình thành những phái chống đảng: một bên là phái "Tiếng nói" và phái Pô-tơ-rê-xốp, còn bên kia là phái "Tiến lên". Trong số những người men-sê-vích, chỉ có những người gọi là những người ủng hộ đảng hoặc là những người thuộc phái Plê-kha-nốp, nghĩa là những người đã và đang *kiên quyết* đấu tranh chống phái Pô-tơ-rê-xốp và phái "Tiếng nói", — là đi theo con đường của đảng do hội nghị toàn thể vạch ra.

3. Vì vậy, chúng tôi, những đại biểu của trào lưu men-sê-vích, kiên quyết phản đối sự công kích của phái "Tiếng nói" đối với *In-nô-ken-ti* về việc mùa hè năm 1910 nhân vật này đã từ chối không chịu thừa nhận những người men-sê-vích vẫn còn theo phái "Tiếng nói" hoặc không chứng minh được tính đảng của mình một cách đầy đủ bằng việc làm, là ứng cử viên để bổ tuyền. Làm như vậy, *In-nô-ken-ti* — đại biểu chủ yếu của một xu hướng khác xu hướng của chúng tôi trong chủ nghĩa men-sê-vích — đã hành động đúng, và chúng tôi có những *văn bản* chứng minh rằng ông ta, — chính là với tư cách đại biểu của một xu hướng đặc biệt, có những người thuộc P. S. D. ¹⁾ làm chúng, — đã xác định bằng cách đó những nguyên tắc tính đảng thống nhất *tất cả* những người men-sê-vích lại.

4. Mục toan của phái "Tiếng nói" định thay mặt nhóm hoạt động chia rẽ ở nước ngoài, đề cử từ nước ngoài những ứng cử viên "của mình" để bổ tuyền vào Ban chấp hành trung ương, — là một sự nhạo báng trắng trợn. Nếu trong hội nghị toàn thể có thể có những người tin tưởng một cách thành thật vào lời của phái men-sê-vích hứa đấu tranh chống phái thủ tiêu, thì một năm sau đã hoàn toàn rõ ràng là không thể tin nhóm "Tiếng nói" về vấn đề đó được. Chúng tôi kiên quyết phản đối việc đưa ra biểu quyết

¹⁾ Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan.

ứng cử viên của nhóm ở nước ngoài thuộc phái thủ tiêu, và yêu cầu hỏi ý kiến nhóm Plê-kha-nốp ở Nga là những người *chắc chắn* có thể đưa ra các ứng cử viên trong số những người men-sê-vích ủng hộ đảng.

5. Hiện nay không riêng gì những người men-sê-vích và các đồng chí Ba-lan (trong Cơ quan ngôn luận trung ương) mà cả những người thuộc nhóm Plê-kha-nốp (xem nghị quyết của nhóm Plê-kha-nốp ở Pa-ri) đều hoàn toàn thừa nhận những hoạt động của phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và Tơ-rốt-xki là những hành động chia rẽ. Chúng tôi nhận thấy rằng bước quyết định *đầu tiên* đưa tới sự chia rẽ là bản tuyên bố về việc triệu tập hội nghị và về "quỹ" cho hội nghị đó bất chấp Ban chấp hành trung ương, — việc này do Tơ-rốt-xki thực hiện ngày 26. XI. 1910; chúng tôi buộc phải trả lời lại bản tuyên bố đó bằng bản yêu cầu của chúng tôi (ngày 5. XII. 1910). Trường của phái "Tiến lên" đã trở thành một trong những trung tâm của hoạt động phân liệt đó: Tơ-rốt-xki đã tham gia trường đó *bất chấp* nghị quyết trực tiếp của Tiểu ban nhà trường của đảng. Phái "Tiếng nói" *đăng bài* buộc tội chúng tôi là "phá hoại tổ chức" trường đó. Coi việc *phá hoại tổ chức* những phái chống đảng ở nước ngoài là nghĩa vụ của mình, chúng tôi đòi chỉ định một tiểu ban *điều tra* về "các quỹ" của trường đó *và về sự giúp đỡ của Tơ-rốt-xki và phái "Tiếng nói" đối với trường đó*. Kêu la về những vụ trưng dụng đã bị chúng tôi dứt khoát bác bỏ tại hội nghị toàn thể, phái "Tiếng nói" chẳng những chỉ đe dọa mà còn hòng dùng những tiếng kêu ấy để *che đậy* sự giúp đỡ *về tinh thần* (và không chỉ về tinh thần) của mình đối với *bọn phá hoại* nghị quyết của hội nghị toàn thể.

6. Ôn-ghin, một phần tử thuộc nhóm Plê-kha-nốp, vạch trần sự thật là Đan đã giải thích toạc ra rằng phái "Tiếng nói" muốn chuyển Ban chấp hành trung ương về nước Nga là vì Ban chấp hành trung ương có khả năng (hoặc không tránh khỏi) bị vỡ lở. Tòa án của đảng sẽ cần phải phát biểu ý kiến về vấn đề này. Trong vòng một năm nay ai theo dõi chính sách của phái "Tiếng nói"

đều sẽ không nghi ngờ gì về việc họ *thực sự* phá hoại và kìm hãm Ban chấp hành trung ương. Những ứng cử viên của phái "Tiếng nói" ở Luân-đôn chẳng những vẫn đang sống mà còn tiến hành công tác *chính trị* với tinh thần *chống đảng cả trong các hội công nhân lẫn trên các báo chí nữa*. Không đến dự hội nghị Ban chấp hành trung ương, như thế là họ đã xác nhận xu hướng thủ tiêu chủ nghĩa của họ. Vì vậy chúng tôi có trách nhiệm báo trước cho các đồng chí trong Ban chấp hành trung ương ở Nga đang hoạt động trong những điều kiện hết sức khó khăn (vì cảnh sát biết rõ *tất cả* các đồng chí ấy), biết rằng còn có cả kẻ thù nội bộ đang đe dọa họ ở ngay trong đảng. Không thể không có một cơ sở nào đó ở nước ngoài nếu không muốn mạo hiểm để xảy ra *một* thất bại có thể nói lỏng tay cho nhóm Pô-tơ-rê-xốp đang hoạt động chia rẽ. Không thể để tồn tại ở nước ngoài cái Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương *hiện* đang tiến hành chính sách *giúp đỡ* phái "Tiến lên", phái "Tiếng nói" và Tơ-rốt-xki. Không thể tin vào những lời hứa hay "chữ ký" trong các nghị quyết: nếu muốn là một nhà chính trị *thực tế* và không bị mê hoặc bởi những hình thức thì phải nhìn vào những *trào lưu tư tưởng - chính trị* nảy nở từ phong trào công nhân và từ những ảnh hưởng phản cách mạng đối với phong trào đó.

Những trào lưu này sinh ra và lớn lên từ năm 1908, làm cho những người trong nhóm Plê-kha-nốp xích lại gần nhóm bôn-sê-vích và tạo ra khối liên minh những kẻ ủng hộ và bao che sự tan rã: phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và Tơ-rốt-xki. Tương lai sắp tới đây của đảng ta (không nên nhắm mắt làm ngơ trước điều đó) chắc chắn sẽ được quyết định bởi cuộc đấu tranh chính là theo hướng đó, — cuộc đấu tranh ấy nảy ra không phải là do ý chí của những người nào hay những nhóm nào, mà là do những điều kiện khách quan của thời đại được nêu rõ trong nghị quyết của hội nghị toàn thể.

Những đại biểu của trào lưu bôn-sê-vích đã ký bản giao ước với Ban chấp hành trung ương hồi tháng Giêng 1910

(ba người và theo ủy nhiệm của người thứ tư là Mê-scốp-xki)⁷⁹.

Viết vào tháng Hai 1911

Theo đúng bản thảo

In lần đầu năm 1931 trong
Văn tập Lê-nin, t. XVIII

NHÂN NGÀY KỶ NIỆM

Ngày kỷ niệm năm mươi năm của cái mà người ta gọi là cuộc cải cách nông dân đã nêu lên nhiều vấn đề đáng chú ý. Trong số những vấn đề đó, ở đây chúng tôi chỉ có thể đề cập tới một số vấn đề kinh tế và lịch sử, còn những chủ đề có tính chất chính luận, hiểu theo nghĩa hẹp hơn của danh từ, thì chúng tôi để lại một dịp khác.

Cách đây 10 - 15 năm, khi những cuộc tranh luận giữa phái dân tụy và phái mác-xít lần đầu tiên được đưa ra trước quảng đại công chúng, thì biết bao lần những ý kiến bất đồng trong việc đánh giá cái gọi là cuộc cải cách nông dân đã chiếm một trong những vị trí hàng đầu trong cuộc tranh luận đó. Đối với những nhà lý luận dân tụy — chẳng hạn như ông V. V. nổi tiếng hay Ni-cô-lai — ôn, thì cơ sở của cuộc cải cách nông dân năm 1861 là một cái gì căn bản khác với chủ nghĩa tư bản và căn bản thù địch với chủ nghĩa tư bản. Họ nói rằng Quy chế ngày 19 tháng Hai đã hợp pháp hoá "việc phân chia tư liệu sản xuất cho người sản xuất", phê chuẩn nền "sản xuất nhân dân" khác với nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Người ta xem Quy chế ngày 19 tháng Hai là điều bảo đảm cho sự tiến triển *phi* tư bản chủ nghĩa của nước Nga.

Ngày lúc đó, những người mác-xít đã đưa ra một quan điểm khác về căn bản để chống lại lý luận ấy. Quy chế ngày 19 tháng Hai là một trong những *giai đoạn* của sự thay thế phương thức sản xuất nông nô (hay phong kiến) bằng phương thức sản xuất tư sản (tư bản chủ nghĩa). Theo quan điểm đó thì Quy chế ấy *không*

bao hàm một yếu tố lịch sử - kinh tế nào khác cả. "Việc phân chia tư liệu sản xuất cho người sản xuất" là một câu văn hoa trống rỗng, nó làm mờ cái sự thật giản đơn là những người nông dân, tức những người sản xuất nhỏ trong nông nghiệp, đã biến từ những người sản xuất với nền kinh tế chủ yếu có tính chất tự nhiên, thành những người sản xuất hàng hoá. Đồng thời chính nền sản xuất hàng hoá trong kinh tế nông dân của các vùng khác nhau ở nước Nga trong thời kỳ đó đã phát triển mạnh hay yếu như thế nào, đó là một vấn đề khác. Nhưng chắc chắn rằng nông dân "được giải phóng" đã bước vào chính những điều kiện của nền sản xuất hàng hoá, chứ không phải vào một điều kiện nào khác. "Lao động tự do" *thay thế** cho lao động kiểu nông nô, như vậy không có nghĩa gì khác hơn là lao động tự do của người công nhân làm thuê hay của người sản xuất nhỏ độc lập trong điều kiện của nền sản xuất hàng hoá, nghĩa là trong những quan hệ kinh tế xã hội tư sản. *Việc chuộc lại* càng làm nổi bật tính chất đó của cuộc cải cách, vì nó đã thúc đẩy nền kinh tế tiền tệ, nghĩa là tăng cường sự lệ thuộc của nông dân vào thị trường.

Phái dân tụy coi việc giải phóng nông dân, có cấp ruộng đất cho họ, là một nguyên tắc *phi* tư bản chủ nghĩa, là "cơ sở đầu tiên" của cái mà họ gọi là "nền sản xuất nhân dân". Đối với việc giải phóng nông dân không kèm theo cấp ruộng đất cho họ thì phái dân tụy lại cho đó là một nguyên tắc tư bản chủ nghĩa. Những người dân tụy (nhất là ông Ni-cô-lai — ôn) đã căn cứ *vào học thuyết của Mác* mà xây dựng nên quan điểm đó, họ viện dẫn rằng việc giải phóng người lao động khỏi tư liệu sản xuất là điều kiện cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Một hiện tượng độc đáo: ngay từ những năm 80 (nếu không phải sớm hơn) trong tất cả những học thuyết xã hội tiên tiến ở Tây Âu, thì chủ nghĩa Mác là một lực lượng không ai chối cãi được, thực sự

* Vì sự *thay thế* này đã được thực hiện *trên thực tế*, nên dưới đây chúng ta sẽ thấy nó đã được thực hiện một cách phức tạp nhiều hơn là khi thoạt mới nhìn qua.

thống trị, đến nỗi ở Nga những lý luận thù địch với chủ nghĩa Mác không thể công khai chống lại chủ nghĩa Mác trong thời gian dài được. Những lý luận đó nguy hiểm, xuyên tạc (thường thường là vô ý thức) chủ nghĩa Mác; những lý luận đó hình như cũng đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác và "căn cứ theo Mác" để tìm cách bác bỏ việc áp dụng học thuyết của Mác vào nước Nga! Học thuyết dân túy của ông Ni-cô-lai — ông tự xưng là "mác-xít" (những năm 1880 - 1890), và sau này, học thuyết tư sản - tự do chủ nghĩa của các ngài Xtơ-ru-vê, Tu-gan - Ba-ranốp-xki và đồng bọn bắt đầu bằng sự thừa nhận Mác một cách "hầu như" hoàn toàn, nhưng đồng thời lại phát triển những quan điểm của mình, trình bày chủ nghĩa tự do của mình dưới chiêu bài là "tiếp tục phát triển một cách có phê phán" chủ nghĩa Mác. Nhất định chúng ta sẽ phải nói nhiều lần đến cái điểm độc đáo ấy trong sự phát triển của những học thuyết xã hội ở Nga từ cuối thế kỷ XIX (cho đến cả chủ nghĩa cơ hội hiện nay, tức là chủ nghĩa thủ tiêu, nó bám vào *thuật ngữ* mác-xít để che giấu nội dung phản mác-xít của nó).

Giờ đây, điều đáng chú ý đối với chúng ta là sự đánh giá của phái dân túy đối với cuộc "cải cách vĩ đại". Quan điểm cho rằng ý đồ muốn tước đoạt ruộng đất của nông dân năm 1861 là một ý đồ có tính chất tư bản chủ nghĩa, còn ý đồ muốn phân chia ruộng đất cho nông dân lại là một ý đồ phản tư bản chủ nghĩa, một ý đồ xã hội chủ nghĩa (những người dân túy ưu tú nhất coi thuật ngữ "nền sản xuất nhân dân" là một biệt hiệu của chủ nghĩa xã hội mà những trở ngại về *kiểm duyệt* bắt buộc phải dùng), — quan điểm đó căn bản sai lầm. Quan điểm đó hết sức phản lịch sử, nó đã bẻ cái công thức "có sẵn" của Mác (một "công thức" chỉ có thể đem áp dụng vào một nền sản xuất hàng hoá phát triển cao) vào miếng đất *chế độ nông nô*. Trên thực tế, việc tước đoạt ruộng đất của nông dân năm 1861, trong phần lớn các trường hợp, không tạo nên người công nhân tự do trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, mà chỉ tạo nên *người lính canh bị nô dịch* (trên thực tế là người lính canh nửa nông nô hoặc thậm chí hầu như là nông nô) cày cấy

cũng trên cùng miếng đất của "lãnh chúa", của tên địa chủ ấy. Trên thực tế, những "phần ruộng được chia" năm 1861 trong đa số các trường hợp không tạo nên một người nông dân tự do và độc lập, mà chỉ *trói chặt* người lính canh bị nô dịch *vào ruộng đất*, người này thực tế bị buộc phải làm cũng những lao dịch như trước là cày cấy ruộng đất cho địa chủ với dụng cụ của mình, để được sử dụng bãi cỏ, bãi chăn nuôi, đồng cỏ, ruộng đất cày cấy cần thiết, v.v. .

Chừng nào người nông dân, trên thực tế chứ không phải chỉ trên danh nghĩa, được giải phóng khỏi những quan hệ nông nô (thực chất của những quan hệ đó là: "tô lao dịch", tức là những công việc mà người nông dân được chia ruộng đất phải làm cho địa chủ), thì chừng đó họ bước vào khung cảnh những quan hệ xã hội tư sản. Nhưng việc giải phóng *thực sự* đó khỏi những quan hệ nông nô đã diễn ra phức tạp hơn những người dân túy nghĩ rất nhiều. Cuộc đấu tranh giữa phái chủ trương tước đoạt và phái chủ trương "phân chia" *lúc bấy giờ* thường thường chỉ là một cuộc đấu tranh giữa hai phe *chủ nông nô*, là cuộc tranh cãi về vấn đề xem đối với địa chủ thì duy trì người lính canh (hay nông dân "lao dịch") hoàn toàn không có ruộng đất là có lợi hơn, *hay* duy trì người lính canh "có phần ruộng được chia", nghĩa là người nông dân ở cố định, bị trói chặt vào khoảnh đất không đủ để cho người đó sống và buộc người đó phải kiếm "các khoản kiếm thêm" (= biến thành nô lệ cho địa chủ, là có lợi hơn).

Và mặt khác, chắc chắn rằng nếu nông dân, khi được giải phóng, càng được chia nhiều ruộng đất, và ruộng đất đó càng rộng rãi, thì chủ nghĩa tư bản ở Nga càng phát triển nhanh chóng, rộng rãi và tự do hơn, những tàn tích của quan hệ nông nô và nô lệ càng biến mất nhanh chóng hơn, thị trường trong nước càng quan trọng hơn, sự phát triển của các thành thị, của công nghiệp và thương nghiệp càng được đảm bảo hơn.

Sai lầm của những người dân túy là ở chỗ họ xem xét vấn đề một cách không tưởng, trừu tượng, tách rời hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Họ tuyên bố "phần ruộng được chia" là cơ sở của một

nền nông nghiệp nhỏ độc lập: nếu đó là đúng, thì người nông dân "được chia ruộng đất" trở thành một người sản xuất hàng hoá và rơi vào những điều kiện tư sản. Nhưng *trên thực tế*, "phần ruộng được chia" thường lại quá nhỏ bé, phải trả những khoản tiền quá lớn, được phân chia một cách quá thiệt thòi cho nông dân và quá "lợi" cho địa chủ, đến nỗi người nông dân "được chia ruộng đất" không thể tránh khỏi bị sa vào địa vị nô lệ không lối thoát, thực tế vẫn nằm trong những quan hệ nông nô, tiếp tục thực hiện những lao dịch như trước (dưới hình thức lĩnh canh trả bằng lao dịch, v.v.).

Như vậy, chủ nghĩa dân tụy đã chứa đựng một khuynh hướng hai mặt mà những người mác-xít trong thời kỳ đó cũng đã nêu rõ khi nói đến những quan điểm tự do - dân tụy, đến sự đánh giá kiểu tự do - dân tụy, v.v.. Vì những người dân tụy tô điểm cho cuộc cải cách năm 1861, mà quên rằng trong rất nhiều trường hợp, việc "phân chia ruộng đất" thực tế nghĩa là đảm bảo cho các cơ sở kinh doanh của địa chủ những nhân công rẻ và bị giữ chặt tại chỗ, một lao động nô dịch rẻ mạt, — nên họ đã tự hạ (thường thường là không nhận thấy điều đó) xuống quan điểm của chủ nghĩa tự do, xuống quan điểm của người tư sản tự do chủ nghĩa hay thậm chí của người địa chủ tự do chủ nghĩa; — nên về khách quan, họ đã trở thành những kẻ bênh vực cho một kiểu tiến hóa tư bản chủ nghĩa mang nặng những truyền thống địa chủ hơn cả, gắn liền với quá khứ nông nô hơn cả, thoát khỏi cái quá khứ đó một cách chậm chạp và khó nhọc hơn cả.

Vì những người dân tụy không rơi vào chỗ lý tưởng hóa cuộc cải cách năm 1861, mà lại hăng hái và thành thực bênh vực chủ trương tiền chuộc tối thiểu và những "phần ruộng được chia" tối đa, không có *bất cứ* sự hạn chế nào, nông dân được độc lập hết sức rộng rãi về phương diện văn hóa, pháp lý và các phương diện khác, nên họ là những người dân chủ tư sản. Khuyết điểm duy nhất của những người dân tụy là ở chỗ chủ nghĩa dân chủ của họ hoàn toàn không phải lúc nào cũng triệt để và kiên quyết, hơn nữa họ không thấy được tính chất tư sản của chủ nghĩa dân chủ ấy.

Nhân tiện xin nói thêm rằng ở nước ta, ngay cả đến bây giờ, những người xã hội - dân tụy hết sức "tả" cũng thường thường hiểu danh từ "tư sản" trong tổ hợp từ nói trên là một cái gì như loại... "chính sách", nhưng thực ra thuật ngữ dân chủ tư sản, theo quan điểm mác-xít, là một cách nhận định khoa học duy nhất chính xác.

Khuynh hướng hai mặt đó, tự do và dân chủ, trong chủ nghĩa dân tụy, *đã biểu lộ* hoàn toàn rõ ràng ngay từ thời kỳ cải cách năm 1861. Ở đây, chúng tôi không thể phân tích tỉ mỉ hơn về những khuynh hướng đó, nhất là về mối liên hệ giữa chủ nghĩa xã hội không tưởng với khuynh hướng thứ hai, và chúng tôi chỉ xin nêu lên sự khác nhau giữa các khuynh hướng chính trị - tư tưởng chẳng hạn của Ca-vê-lin một bên, và của Tséc-nư-sép-xki một bên.

Nếu chúng ta nhìn bao quát sự thay đổi của toàn bộ kết cấu của nhà nước Nga năm 1861, thì chúng ta phải thừa nhận rằng sự thay đổi đó là một bước trên con đường biến đổi nền quân chủ phong kiến thành nền quân chủ tư sản. Điều đó là đúng không những về phương diện kinh tế mà cả về phương diện chính trị nữa. Chỉ cần nhớ lại tính chất của cuộc cải cách trong lĩnh vực tòa án, quản lý và tự quản địa phương, v. v. và nhớ lại những cải cách khác tiếp sau cuộc cải cách nông dân năm 1861, là có thể tin chắc rằng luận điểm đó là đúng. Người ta có thể tranh luận xem "bước" đó lớn hay nhỏ, nhanh hay chậm, nhưng cái *chiều hướng* của *bước* đó đã quá rõ ràng và đã được tất cả những sự biến xảy ra sau đó chứng minh một cách rõ ràng tới mức vị tất đã có thể có hai ý kiến về vấn đề này được. Lại càng cần phải nhấn mạnh hơn nữa *chiều hướng* ấy, vì hiện nay chúng ta rất thường được nghe những ý kiến nông nổi, cho rằng những "bước" trên con đường biến đổi thành nền quân chủ tư sản được nước Nga thực hiện đại khái vào những năm rất gần đây thôi.

Trong hai khuynh hướng nói trên của chủ nghĩa dân tụy, thì khuynh hướng dân chủ dựa trên tính tự giác và tinh thần chủ động của các giới không phải là địa chủ, không phải là quan lại và không phải là tư sản, lại hết sức yếu ớt vào năm 1861. Do

đó, tình hình vẫn không vượt xa hơn cái "bước" nhỏ xíu trên con đường biến đổi thành nền quân chủ tư sản. Song khuynh hướng yếu ớt ấy cũng đã tồn tại trong thời kỳ ấy rồi. Sau đó, nó cũng thể hiện ra, khi mạnh lên, khi yếu đi, cả trong lĩnh vực tư tưởng xã hội, cũng như trong lĩnh vực phong trào xã hội của *toàn bộ* thời kỳ sau cải cách. Cứ từng mười năm một của thời kỳ đó, khuynh hướng ấy lại phát triển thêm, được nuôi dưỡng bởi mỗi bước phát triển kinh tế trong nước và, do đó, bởi toàn bộ những điều kiện xã hội, pháp lý văn hóa.

Cả hai khuynh hướng đó chỉ mới hình thành năm 1861, thì 44 năm sau cuộc cải cách nông dân, đã được biểu hiện khá đầy đủ và rõ ràng trong những lĩnh vực hết sức khác nhau của sinh hoạt xã hội, trong các biến chuyển khác nhau của phong trào xã hội, trong hoạt động của quảng đại quần chúng dân cư và của các chính đảng lớn. Những người dân chủ - lập hiến và những người thuộc nhóm lao động, — hiểu theo nghĩa hết sức rộng của mỗi thuật ngữ, — là những con cháu và người thừa kế trực tiếp, những người truyền dẫn trực tiếp hai khuynh hướng đã hình thành từ nửa thế kỷ nay. Mối quan hệ giữa năm 1861 và những sự biến đã xảy ra 44 năm sau là điều hiển nhiên và không thể nghi ngờ được. Trong suốt nửa thế kỷ nay, hai khuynh hướng ấy vẫn sống, đã được củng cố, phát triển và lớn lên, — điều đó chứng minh một cách không thể chối cãi được sức mạnh của các khuynh hướng ấy, chứng minh rằng gốc rễ của chúng đã ăn sâu vào trong toàn bộ cơ cấu kinh tế của nước Nga.

Men-si-cốp, cây bút của tờ "Thời mới", đã nói lên mối quan hệ ấy của cuộc cải cách nông dân với những sự biến mới đây, bằng một câu đố đáo như sau: "Năm 1861 đã không thể phòng ngừa nổi năm 1905, — như vậy thì hò hét làm gì về *sự vĩ đại* của cuộc cải cách đã bị thất bại một cách rất thảm hại?" ("Thời mới", số 12 512, ra ngày 11 tháng Giêng, "Cuộc kỷ niệm không cần thiết").

Nói như thế, Men-si-cốp đã vô tình đụng đến một vấn đề lịch sử - khoa học vô cùng đáng chú ý, trước hết là quan hệ giữa

cải cách và cách mạng nói chung, và thứ hai là sự liên quan, sự phụ thuộc, mối quan hệ họ hàng giữa các khuynh hướng, nguyện vọng, xu hướng lịch sử và xã hội của năm 1861 và những năm 1905 - 1907.

Không nghi ngờ gì cả, khái niệm cải cách đối lập với khái niệm cách mạng; nếu quên sự đối lập đó, quên cái ranh giới phân biệt hai khái niệm đó, thì sẽ luôn luôn mắc những sai lầm hết sức nghiêm trọng trong tất cả những lập luận về vấn đề lịch sử. Nhưng sự đối lập đó không phải là tuyệt đối, cái ranh giới đó không phải là cứng nhắc, đó là một ranh giới sinh động, linh hoạt mà ta phải biết xác định theo từng trường hợp cụ thể. Do vô cùng yếu kém, do thiếu giác ngộ và do tình trạng phân tán của những thành phần xã hội mà lợi ích đòi hỏi họ phải có những sự thay đổi, nên cuộc cải cách năm 1861 vẫn chỉ là một cuộc cải cách mà thôi.

Do đó cuộc cải cách ấy có những đặc điểm nông nô hết sức rõ ràng, do đó nó chứa đựng vô số những tệ lậu quan liêu, do đó nó đã gây ra cho nông dân hàng hà sa số tai họa. Nông dân nước ta phải đau khổ vì sự phát triển không đầy đủ của chủ nghĩa tư bản nhiều hơn là vì chủ nghĩa tư bản.

Tuy nhiên bất chấp tất cả mọi trở lực và chướng ngại, cuộc cải cách ấy — vì sự yếu kém của những thành phần xã hội nhất định, nên vẫn chỉ là một cuộc cải cách — đã tạo ra những điều kiện cho sự phát triển hơn nữa của các thành phần ấy, các điều kiện đó đã mở rộng cơ sở cho việc tăng thêm mâu thuẫn cũ, đã mở rộng phạm vi của các tập đoàn, tầng lớp, giai cấp trong dân cư có thể tham gia một cách có ý thức vào "việc tăng thêm" của những mâu thuẫn ấy. Do đó có tình hình là những đại biểu của khuynh hướng dân chủ trong cuộc cải cách năm 1861 — khuynh hướng thù địch một cách có ý thức với chủ nghĩa tự do — hồi ấy (và lâu về sau này nữa) giống như những người đơn độc không có cơ sở, nhưng trên thực tế đã *tỏ ra* "có cơ sở" vô cùng rộng lớn hơn, khi mà các mâu thuẫn, hầu như chỉ mới phôi thai năm 1861, đã chín muồi. Những người tham gia cuộc cải cách năm 1861,

trước kia xét ¹⁾ cuộc cải cách theo quan điểm cải lương chủ nghĩa, đã tỏ ra "có cơ sở" hơn những người cải lương thuộc phái tự do. Lịch sử sẽ luôn luôn nhớ tới những người thứ nhất như những người tiên tiến của thời đại, và những người thứ hai như những người lừng chùng, nhu nhược, bất lực trước những lực lượng của cái già cỗi và lỗi thời.

Trong những lý luận của họ, những người dân tuý, từ năm 1861 (và những tiền bối của họ thì còn sớm hơn, trước năm 1861) và về sau, trong suốt thời kỳ hơn nửa thế kỷ, đã luôn luôn tuyên truyền cho một con đường *khác, nghĩa là* con đường *phi tư bản chủ nghĩa* cho nước Nga. Lịch sử đã hoàn toàn bác bỏ sai lầm đó của họ. Lịch sử đã chứng minh một cách đầy đủ và những sự biến 1905 - 1907, những hoạt động của các giai cấp khác nhau của xã hội Nga trong thời kỳ ấy, đã xác nhận một cách đặc biệt rõ ràng rằng nước Nga phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa và nó không thể có một con đường phát triển nào khác. Nhưng nếu người mác-xít nào, cho đến bây giờ, từ chính lịch sử nửa thế kỷ ấy mà vẫn chưa học tập để nắm được ý nghĩa *hiện thực* của những nguyện vọng ấp ủ hàng nửa thế kỷ và mang một hệ tư tưởng sai lầm, muốn tìm một con đường "khác" cho tổ quốc, thì người đó là một người mác-xít tồi.

So sánh năm 1861 với những năm 1905 - 1907, chúng ta sẽ thấy hết sức rõ ràng rằng ý nghĩa lịch sử *hiện thực* ấy của hệ tư tưởng dân tuý là ở chỗ đem đối lập *hai* con đường phát triển *tư bản chủ nghĩa*: một con đường là làm cho nước Nga mới, tư bản chủ nghĩa, thích ứng với nước Nga cũ, làm cho nước Nga mới phụ thuộc vào nước Nga cũ, làm chậm bước phát triển lại, — và một con đường khác là đem cái mới thay cho cái cũ, xoá bỏ hoàn toàn những trở lực lỗi thời ngăn chặn cái mới, đẩy mạnh tiến trình phát triển lên. Cương lĩnh của những dân chủ - lập hiến và cương lĩnh của phái lao động, tức cương lĩnh của phái tự do

¹⁾ Có thể là ở đây đã in sai; theo ý nghĩa thì đáng lẽ phải in "đã không xét".

và cương lĩnh của phái dân chủ, — mặc dầu *cả hai* đều không triệt để, có khi là mơ hồ và không có ý thức, nhưng cũng đã biểu hiện một cách nổi bật sự phát triển đó của hai con đường *hiện thực*, cả hai con đường này đều cùng ở *trong khuôn khổ* của chủ nghĩa tư bản và được thực hiện không ngừng từ hơn nửa thế kỷ nay.

Thời đại hiện nay đặc biệt khẩn thiết đòi hỏi chúng ta phải hiểu rành mạch những điều kiện của cả hai con đường đó, phải nhận thức minh bạch hai khuynh hướng của năm 1861 và sự phát triển về sau của chúng. Chúng ta đang trải qua một bước chuyển biến tiếp theo của toàn bộ kết cấu của nhà nước Nga, chúng ta đang trải qua *một* bước *nữa* trên con đường biến đổi thành nền quân chủ tư sản. Bước mới đó cũng không vững chắc, cũng dao động, cũng không thuận lợi, cũng không có căn cứ như bước trước, nó đề ra cho chúng ta những vấn đề cũ. Giữa hai con đường phát triển tư bản chủ nghĩa của nước Nga, con đường nào xác định dứt khoát chế độ tư sản của nước Nga, — lịch sử chưa giải quyết vấn đề này: những lực lượng khách quan chi phối việc giải quyết còn đang tác động. Người ta không thể đoán trước được việc giải quyết đó như thế nào, trước khi rút được kinh nghiệm về tất cả những sự va chạm, xung đột và tranh chấp cấu thành đời sống xã hội. Người ta không thể đoán trước được hợp lực của hai khuynh hướng đã biểu lộ từ năm 1861 sẽ như thế nào. Nhưng người ta có thể — và phải — có một nhận thức rõ ràng về cả hai khuynh hướng đó, phải làm thế nào cho những người mác-xít (đó là một trong những nhiệm vụ của họ, với tư cách là những "người nắm bá quyền lãnh đạo" trong tình trạng hỗn độn do sự tan rã, sự phân tán, sự hoài nghi và sự tôn sùng thành tựu tạm thời gây ra) tác động vào hợp lực ấy không phải theo chiều hướng tiêu cực (như loại phái thủ tiêu và, nói chung, hết thảy những kẻ khập khiễng bất lực đi theo tâm trạng suy sụp này hay tâm trạng suy sụp nọ), mà là theo chiều hướng tích cực, bênh vực lợi ích của toàn bộ sự tiến hoá nói chung, lợi ích cơ bản và quan trọng nhất của sự tiến hoá đó.

Các đại biểu của khuynh hướng dân chủ đang đi tới đích của mình với thái độ luôn luôn dao động và rơi vào tình trạng lệ thuộc vào chủ nghĩa tự do. Chống lại những sự dao động ấy, phá huỷ sự lệ thuộc ấy, đó là một trong những nhiệm vụ lịch sử quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác ở Nga.

"*Tư tưởng*" số 3, tháng Hai 1911
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên tạp chí
"*Tư tưởng*"

CUỘC "CẢI CÁCH NÔNG DÂN" VÀ CUỘC CÁCH MẠNG VÔ SẢN - NÔNG DÂN

Cuộc kỷ niệm đã khiến cho nền quân chủ của các ngài Rô-ma-nốp rất sợ và khiến cho phái tự do ở Nga cảm động một cách thật cao đẹp — đã được cử hành. Chính phủ Nga hoàng tiến hành lễ kỷ niệm đó bằng cách tăng cường tung ra "trong nhân dân" những cuốn sách kỷ niệm cực kỳ phản động của "Câu lạc bộ quốc gia", bằng cách tăng cường bắt giam tất cả "những phần tử khả nghi", cấm những cuộc hội họp trong đó có thể có những bài diễn văn dù chỉ hơi giống những bài diễn văn dân chủ, phạt tiền và bóp nghẹt các báo chí, truy nã những rạp chiếu bóng "phiến động".

Phái tự do cử hành lễ kỷ niệm bằng cách khóc than mãi là cần phải có một "ngày 19 tháng Hai thứ hai" nữa ("Truyền tin châu Âu" ⁸⁰), bằng cách nói lên tình cảm của họ là những thần dân trung thành (ảnh Nga hoàng ở trang đầu tờ "Ngôn luận"), bằng cách nhắc đến nỗi buồn của họ là những công dân, nhắc đến tính chất không vững chắc của "hiến pháp" của tổ quốc, sự "tan vỡ tai hại" của "những nguyên tắc cổ truyền về ruộng đất" do chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin gây nên, v.v., v.v..

Trong tờ dụ gửi cho Xtô-lư-pin, Ni-cô-lai II đã tuyên bố rằng chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin, — tức là để cho một nhóm những bọn sống bằng sức lao động của người khác, bọn cu-lắc, bọn nông dân khá giả mặc sức tước đoạt hết ruộng đất của nông dân, và tức là bắt thôn xã phải chịu sự chi phối của bọn địa chủ - chủ nông nô, — chính là sự hoàn thành cuộc "cải cách vĩ đại" ngày 19 tháng Hai 1861.

Cần phải thừa nhận rằng Ni-cô-lai khát máu, tên địa chủ đầu sỏ ở nước Nga, lại còn gần chân lý lịch sử hơn là phái tự do tốt bụng của chúng ta. Tên địa chủ đầu sỏ và tên chủ nông nô chính đã hiểu — nói đúng hơn, đã thấm nhuần được cái chân lý về đấu tranh giai cấp, rút ra từ những bài học của Hội đồng liên hiệp quý tộc — chân lý đó nói rằng do toàn bộ tính chất của chúng, "những cải cách" do bọn chủ nông nô thực hiện đều nhất thiết là những cải cách kiểu nông nô, và nhất thiết phải được kèm thêm một chế độ bạo lực đủ mọi kiểu. Phái dân chủ - lập hiến và phái tự do ở nước ta nói chung, sợ phong trào cách mạng của quần chúng là phong trào duy nhất có thể thủ tiêu bọn địa chủ - chủ nông nô và quyền lực vạn năng của chúng trong nhà nước Nga; và sự lo sợ đó đã cản trở không cho họ hiểu được cái chân lý sau đây: chừng nào bọn chủ nông nô còn chưa bị lật đổ thì không thể có một cuộc cải cách nào — và nhất là không thể có một cuộc cải cách ruộng đất nào — lại có thể thực hiện được mà không mang hình thái nông nô, mà không có tính chất nông nô, và những phương thức áp dụng theo lối nông nô. Sợ cách mạng, mơ tưởng cải cách và than vãn rằng trong thực tế "những cải cách" đã bị bọn chủ nông nô tiến hành theo lối nông nô, như vậy thật là hèn hạ và ngu xuẩn quá chừng. Ni-cô-lai II còn có lý hơn nhiều và giáo dục lẽ phải cho nhân dân Nga một cách tốt hơn nhiều, khi "đưa ra" một cách rõ ràng cho nhân dân lựa chọn: "cải cách" kiểu nông nô hay cuộc cách mạng nhân dân nhằm đánh đổ bọn chủ nông nô.

Cuộc cải cách ngày 19 tháng Hai 1861 là một cuộc cải cách kiểu nông nô, phái tự do ở nước ta có thể tô điểm và trình bày nó như là một cuộc cải cách "hoà bình", chỉ là vì *phong trào* cách mạng ở Nga hồi đó còn yếu đến mức không đáng kể, và vào thời kỳ ấy trong những lớp quần chúng bị áp bức hoàn toàn chưa có *giai cấp* cách mạng. Đạo dụ ngày 9 tháng Mười một 1906 và đạo luật ngày 14 tháng Sáu 1910 đều là những cải cách kiểu nông nô, cũng có một nội dung tư sản như cuộc cải cách năm 1861, nhưng phái tự do *không thể* hình dung cuộc cải cách ấy như là

cuộc cải cách "hoà bình" được, họ cũng không thể dễ dàng bắt đầu tô điểm cho cuộc cải cách đó (mặc dầu họ đã bắt đầu làm việc đó chẳng hạn trên tờ "Tư tưởng Nga"), vì người ta có thể quên những người cách mạng đơn độc năm 1861, nhưng người ta không thể quên được cuộc cách mạng 1905. Năm 1905, ở Nga một *giai cấp* cách mạng, tức giai cấp vô sản, đã ra đời, giai cấp này có thể lôi cuốn cả quần chúng nông dân vào phong trào cách mạng. Và khi một giai cấp cách mạng đã xuất hiện trong một nước nào đó, thì không có sự khủng bố nào có thể đè bẹp được nó; nó chỉ có thể tiêu vong khi toàn bộ đất nước tiêu vong, nó chỉ có thể chết sau khi đã giành được thắng lợi.

Chúng ta hãy nhớ lại những đặc điểm chủ yếu của cuộc cải cách nông dân năm 1861. Cuộc "giải phóng" lừng tiếng đó là một cuộc cướp bóc nông dân một cách vô liêm sỉ nhất, là một loạt hành vi bạo lực và những sự lăng mạ không ngớt đối với họ. Nhân dịp "giải phóng", ruộng đất của nông dân trong những tỉnh thuộc vùng đất đen, bị cắt xén mất *hơn* $\frac{1}{5}$. Trong một số tỉnh, người ta đã cắt, thu hồi của nông dân đến $\frac{1}{3}$ và thậm chí đến $\frac{2}{5}$ ruộng đất của họ. Nhân dịp "giải phóng", ruộng đất của nông dân đã được phân ranh giới với ruộng đất của địa chủ theo cách là nông dân phải chuyển lên "vùng đất cát", còn ruộng đất của địa chủ thì lại ăn sâu vào trong ruộng đất nông dân, để cho bọn quý tộc để nô dịch nông dân hơn và cho họ thuê ruộng đất với giá rất đắt. Nhân dịp "giải phóng", người ta bắt buộc nông dân phải "chịu lại" ruộng đất của chính họ, hơn nữa người ta đã cưa cổ họ bằng cách bắt họ phải trả cao *gấp hai và gấp ba* lần giá thực tế của ruộng đất. Toàn bộ "thời kỳ cải cách" nói chung của những năm 60 đã làm cho nông dân nghèo đói, bị hành hạ, đốt nát, phải phục tùng bọn địa chủ - chủ nông nô cả trong các toà án, cả trong các cơ quan quản lý, cả ở nhà trường và ở hội đồng địa phương.

Cuộc "cải cách vĩ đại" là một cuộc cải cách kiểu nông nô và vì nó do bọn chủ nông nô thực hiện, nên nó không thể khác thế được.

Vậy sức mạnh nào đã đẩy bọn chủ nông nô phải tiến hành cải cách? Đó là sức mạnh của sự phát triển kinh tế đã lôi cuốn nước Nga vào con đường tư bản chủ nghĩa. Bọn địa chủ - chủ nông nô không thể ngăn cản được sự phát triển của trao đổi hàng hoá giữa nước Nga và châu Âu, chúng không thể duy trì được những hình thái kinh tế cũ đang sụp đổ. Chiến tranh Crum đã chứng tỏ sự thối nát và yếu hèn của nước Nga nông nô. Những "cuộc nổi dậy" của nông dân — trước ngày giải phóng cứ mười năm lại phát triển rộng thêm — đã bắt buộc tên địa chủ đầu sỏ A-lếch-xan-đrô II phải thừa nhận rằng thà là giải phóng *từ bên trên* còn hơn là chờ đợi một sự lật đổ *từ bên dưới*.

Cuộc "cải cách nông dân" là một cuộc cải cách có tính chất tư sản do bọn chủ nông nô thực hiện. Đó là một bước trên con đường biến nước Nga thành nước quân chủ tư sản. Nội dung của cuộc cải cách nông dân là nội dung tư sản và cái nội dung đó càng được biểu hiện rõ ràng hơn nếu ruộng đất nông dân càng bị cắt xén *ít hơn*, càng được *hoàn toàn* tách rời khỏi ruộng đất của địa chủ *hơn*, nếu món tiền cống phải đóng cho bọn chủ nông nô (nghĩa là "tiền chuộc") càng *ít hơn*, nếu nông dân ở địa phương này hay địa phương khác được tổ chức lại *một cách tự do hơn*, không chịu ảnh hưởng và áp lực của bọn chủ nông nô. *Chừng nào* người nông dân thoát khỏi quyền lực của chủ nông nô thì *chừng ấy* họ lại rơi vào quyền lực của đồng tiền, lại rơi vào những điều kiện của nền sản xuất hàng hoá và lệ thuộc vào tư bản đang phát sinh. Sau năm 1861, chủ nghĩa tư bản phát triển ở Nga với một tốc độ rất nhanh, nên chỉ trong vòng vài chục năm đã có những biến đổi mà một số nước già cỗi ở châu Âu phải trải qua hàng thế kỷ mới có được.

Cuộc đấu tranh lừng tiếng giữa bọn chủ nông nô và phái tự do, được các nhà sử học thuộc phái tự do và phái tự do - dân tuý ở nước ta thổi phồng và tô điểm rất ghê, là một cuộc đấu tranh *trong nội bộ* các giai cấp thống trị, chủ yếu là *trong nội bộ bọn địa chủ*, một cuộc đấu tranh *chỉ* liên quan đến mức độ và hình thức *nhượng bộ*. Phái tự do cũng như bọn chủ nông nô đều đứng trên

lập trường thừa nhận chế độ sở hữu và chính quyền của bọn địa chủ, lên án một cách bức tức mọi tư tưởng cách mạng đòi *thủ tiêu* chế độ sở hữu ấy, đòi *lật đổ toàn bộ* chính quyền ấy.

Những tư tưởng cách mạng đó không thể không âm ỉ trong đầu óc những nông dân nông nô. Và nếu như những thế kỷ của chế độ nô dịch đã hành hạ và làm ngu muội quần chúng nông dân đến nỗi, trong thời kỳ cải cách, họ không thể làm được cái gì khác ngoài những cuộc khởi nghĩa cô độc, phân tán, thậm chí nói cho đúng hơn là những cuộc "nổi loạn", không được một ý thức chính trị nào soi sáng cả, thì ngay thời kỳ đó, ở Nga đã có những người cách mạng đứng về phía nông dân và đã nhận thức được toàn bộ tính chất chật hẹp và nghèo nàn của cuộc "cải cách nông dân" lừng tiếng, toàn bộ tính chất nông nô của nó. Đứng đầu những người cách mạng ấy — rất ít trong thời kỳ đó, — là N. G. Tséc-nư-sép-xki.

Ngày 19 tháng Hai 1861 đánh dấu bước đầu của một nước Nga mới, tư sản, lớn lên từ thời kỳ chế độ nông nô. Phái tự do của những năm 1860 và Tséc-nư-sép-xki là những người đại biểu cho hai khuynh hướng lịch sử, cho hai lực lượng lịch sử là những lực lượng từ thời kỳ ấy cho đến ngày nay, đã quyết định kết cục của cuộc đấu tranh cho nước Nga mới. Đó là lý do tại sao trong cuộc kỷ niệm năm mươi năm ngày 19 tháng Hai, giai cấp vô sản giác ngộ phải hiểu hết sức rõ ràng thực chất của hai khuynh hướng ấy và mối quan hệ qua lại giữa chúng.

Phái tự do muốn "giải phóng" nước Nga "từ bên trên", không phá huỷ nền quân chủ Nga hoàng, cũng không phá huỷ chế độ chiếm hữu ruộng đất và chính quyền của địa chủ, mà chỉ khuyến khích chúng thực hiện những "nhượng bộ" đối với tinh thần của thời đại. Phái tự do, trước kia và ngày nay, vẫn là những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản, giai cấp này không thể dung hoà với chế độ nông nô, nhưng lại sợ cách mạng, sợ phong trào quần chúng có thể lật đổ chế độ quân chủ và xoá bỏ chính quyền của địa chủ. Đó là lý do tại sao phái tự do chỉ hạn chế ở chỗ "đấu tranh cho cải cách", "đấu tranh cho quyền lợi", nghĩa là cho sự

phân chia chính quyền giữa bọn chủ nông nô và giai cấp tư sản. Với tình hình so sánh lực lượng như thế, người ta *không thể* có những cuộc "cải cách" nào khác ngoài những cải cách do bọn chủ nông nô thực hiện, không thể có những "quyền lợi" nào khác ngoài những quyền lợi đã bị hạn chế bởi sự chuyên quyền của bọn chủ nông nô.

Tséc-nư-sép-xki là một nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng, mơ tưởng quá độ lên chủ nghĩa xã hội thông qua cải công xã nông dân cũ, nửa phong kiến; ông không thấy và trong những năm 60 của thế kỷ trước cũng không thể thấy được rằng chỉ có sự phát triển của chủ nghĩa tư bản và của giai cấp vô sản mới có thể tạo nên những điều kiện vật chất và lực lượng xã hội để thực hiện chủ nghĩa xã hội. Nhưng Tséc-nư-sép-xki không phải chỉ là một nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng. Ông cũng là một nhà dân chủ cách mạng nữa; ông đã biết tác động, theo tinh thần cách mạng, vào tất cả những sự biến chính trị của thời ông, bằng cách — vượt qua những khó khăn và trở lực của cơ quan kiểm duyệt — tuyên truyền tư tưởng cách mạng nông dân, tư tưởng đấu tranh của quần chúng nhằm lật đổ tất cả những quyền lực cũ. Tséc-nư-sép-xki gọi cuộc "cải cách nông dân" năm 1861 — mà phái tự do thoát đầu thì tô điểm và về sau thì tán tụng, — là một *điều ghê tởm*, vì ông thấy rõ ràng tính chất nông nô của nó, ông thấy rõ ràng rằng các ngài giải phóng thuộc phái tự do đã tước đoạt nông dân. Tséc-nư-sép-xki gọi phái tự do của những năm 60 là "*bọn ba hoa, khoác lác, ngu xuẩn*"⁸¹, vì ông đã thấy rõ ràng chúng sợ cách mạng, chúng có thái độ ươn hèn và nô lệ đối với bọn cầm quyền.

Hai khuynh hướng lịch sử đó đã phát triển trong nửa thế kỷ sau ngày 19 tháng Hai, và ngày càng tách lia nhau một cách rõ ràng hơn, dứt khoát hơn và kiên quyết hơn. Những lực lượng của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa — giai cấp tuyên truyền cho sự thoả mãn với hoạt động "văn hóa" và là giai cấp lẩn tránh hoạt động cách mạng bí mật — đã lớn lên. Những lực lượng dân chủ và xã hội chủ nghĩa cũng đã lớn lên, thoát đầu những lực lượng này hợp nhất trong hệ tư tưởng không tưởng

và trong cuộc đấu tranh của giới trí thức thuộc phái "Dân ý" và phái dân túy cách mạng, rồi từ những năm 90 của thế kỷ trước, họ bắt đầu tách rời nhau tùy theo mức độ chuyển từ cuộc đấu tranh cách mạng của các phân tử khủng bố và những tuyên truyền viên riêng lẻ, sang cuộc đấu tranh của bản thân các giai cấp cách mạng.

Thời kỳ mười năm trước cách mạng, từ 1895 đến 1904, đã chỉ cho chúng ta thấy những hành động công khai và sự phát triển liên tục của quần chúng vô sản, sự phát triển của cuộc đấu tranh bãi công, sự phát triển của công tác cổ động, của tổ chức, của Đảng công nhân dân chủ - xã hội. Theo sau đội tiên phong xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản, thì cả nông dân dân chủ - cách mạng cũng bắt đầu tham gia cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng, nhất là từ năm 1902.

Trong cuộc cách mạng 1905, hai khuynh hướng, mà vào thời kỳ 1861 chỉ mới bắt đầu xuất hiện trong đời sống, chỉ vừa mới biểu lộ ra trong văn học, thì nay đã phát triển, trưởng thành, đã thể hiện trong phong trào *quần chúng*, trong cuộc đấu tranh của các *đảng phái* trên những lĩnh vực hết sức khác nhau, trên báo chí, trong các cuộc mít-tinh, trong công đoàn, các cuộc bãi công, khởi nghĩa, trong các Đu-ma nhà nước.

Giai cấp tư sản quân chủ - tự do thành lập Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười; ban đầu những đảng đó đều nằm trong phong trào tự do chủ nghĩa của hội đồng địa phương (cho đến mùa hạ 1905); về sau, họ trở thành những đảng riêng biệt, đã từng cạnh tranh nhau (và hiện giờ còn cạnh tranh nhau) kịch liệt, một bọn thì để lộ ra cái "*bộ mặt*" chủ yếu là theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa, còn bọn khác thì chủ yếu là quân chủ, nhưng cả hai đều luôn luôn thống nhất với nhau trên điểm căn bản nhất: chỉ trích những người cách mạng, xỉ vả cuộc khởi nghĩa tháng Chạp, tôn sùng cái lá nho "lập hiến" của chế độ chuyên chế như tôn sùng một lá cờ vấy. Cả hai đảng trước kia và hiện nay vẫn đứng trên một cơ sở "hoàn toàn có tính chất lập hiến", nghĩa là chỉ hoạt động trong cái khuôn khổ mà bọn Trăm đen của Nga hoàng và bọn chủ nông nô có thể tạo ra, trong khi không từ bỏ

chính quyền của chúng, không buông chế độ chuyên chế của chúng ra, không hy sinh một cô-pêch nào trong số thu nhập của bọn chủ nông nô của chúng, số thu nhập "đã được coi là thiêng liêng qua bao thế kỷ", cũng không bỏ một mảy may đặc quyền nào trong số những quyền lợi mà chúng đã "giành được một cách chính đáng".

Những khuynh hướng dân chủ và xã hội chủ nghĩa tách rời khỏi khuynh hướng tự do chủ nghĩa và phân ranh giới với nhau. Giai cấp vô sản tổ chức nhau lại và hoạt động tách rời nông dân, đoàn kết lại chung quanh Đảng công nhân dân chủ - xã hội của họ. Tổ chức của giai cấp nông nhân trong cuộc cách mạng thì yếu hơn rất nhiều, các hoạt động đấu tranh của họ tản mạn rời rạc và yếu ớt hơn gấp bội, trình độ giác ngộ của họ thấp hơn rất nhiều, và những ảo tưởng quân chủ (và cả những ảo tưởng lập hiến mặt thiết gắn liền với những ảo tưởng quân chủ) thường làm tê liệt nghị lực của họ, làm cho họ lệ thuộc vào bọn tự do chủ nghĩa và, một đôi khi, vào bọn Trăm đen, làm nảy nở ra một mơ tưởng hão huyền về "ruộng đất của Trời" chứ không làm cho họ tấn công vào bọn địa chủ quý tộc nhằm hoàn toàn tiêu diệt giai cấp đó. Nhưng tuy vậy, rốt cuộc toàn bộ giai cấp nông dân, với tính cách là một khối quân chúng đông đảo, đã đấu tranh chống lại chính bọn địa chủ đã hành động cách mạng và, trong tất cả các Đu-ma — ngay cả trong Đu-ma III, với một thành phần đại biểu được lựa chọn một cách gian lận có lợi cho bọn chủ nông nô - giai cấp nông dân đã thành lập những nhóm lao động; những nhóm đó tuy luôn luôn dao động, nhưng cũng vẫn đại biểu cho phái dân chủ chân chính. Phái dân chủ - lập hiến và nhóm lao động những năm 1905 - 1907 đã thể hiện trong một phong trào quần chúng, và về mặt chính trị đã xác định lập trường và những khuynh hướng của giai cấp tư sản, một mặt là quân chủ - tự do chủ nghĩa và mặt khác là dân chủ cách mạng.

Năm 1861 đã sản sinh ra năm 1905. Tính chất nông nô của cuộc cải cách tư sản "vĩ đại" đầu tiên đã làm trở ngại sự phát triển, đã bắt nông dân phải chịu hàng nghìn nỗi thống khổ đắng cay chua

xót, nhưng nó không thay đổi được chiều hướng của sự phát triển, không ngăn ngừa được cách mạng tư sản năm 1905. Cuộc cải cách năm 1861 đã trì hoãn sự kết thúc bằng cách mở ra một nắp an toàn nào đó, bằng cách để cho chủ nghĩa tư bản phát triển một bước nào đó, nhưng nó không ngăn ngừa được cái kết cục không thể tránh khỏi, cái kết cục đã nổ ra năm 1905 trên một phạm vi vô cùng rộng lớn hơn, tức là cuộc tấn công của quần chúng vào chế độ chuyên chế của Nga hoàng và bọn địa chủ - chủ nông nô. Cuộc cải cách, do bọn chủ nông nô thực hiện vào một thời kỳ mà quần chúng bị áp bức hoàn toàn chưa được khai hoá, đã làm nổ ra cuộc cách mạng khi những yếu tố cách mạng trong quần chúng đó đã chín muồi.

Đu-ma III và chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin là cuộc cải cách tư sản thứ hai, do bọn chủ nông nô thực hiện. Nếu ngày 19 tháng Hai 1861 là bước đầu *trên con đường* biến đổi chế độ chuyên chế thuần túy nông nô thành chế độ quân chủ tư sản, thì thời kỳ những năm 1908 - 1910 là một bước thứ hai, quan trọng hơn, *cũng trên con đường ấy*. Từ ngày công bố đạo dụ ngày 9 tháng Mười một 1906 tới nay đã gần bốn năm rưỡi, từ ngày 3 tháng Sáu 1907 tới nay đã hơn ba năm rưỡi, và bây giờ không những chỉ có giai cấp tư sản dân chủ - lập hiến mà, trên một mức độ rất lớn, cả giai cấp tư sản thuộc phái tháng Mười, cũng thấy rõ sự "thất bại" của "hiến pháp" ngày 3 tháng Sáu và của chính sách ruộng đất ngày 3 tháng Sáu. "Người cực hữu trong bọn dân chủ - lập hiến" — như vừa đây người ta đã gọi một cách chính đáng ngài Ma-cla-cốp, một phần tử nửa tháng Mười — có đầy đủ quyền để nhân danh bọn dân chủ - lập hiến và bọn tháng Mười mà tuyên bố vào ngày 25 tháng Hai ở Đu-ma nhà nước rằng "ngày nay những phần tử thuộc phái giữa trong nước đều bất mãn, họ mong muốn hơn ai hết một nền hoà bình lâu dài, họ sợ nổ ra một làn sóng cách mạng mới". Họ có một khẩu hiệu chung: "mọi người đều cho rằng, — ngài Ma-cla-cốp nói tiếp, — nếu chúng ta cứ tiếp tục đi sâu vào con đường mà người ta đưa chúng ta vào, thì người ta sẽ dẫn chúng ta tới một cuộc cách mạng thứ hai".

Khẩu hiệu chung của giai cấp tư sản dân chủ - lập hiến - tháng Mười, vào mùa xuân 1911, đã xác minh tính chất đúng đắn của sự nhận định tình hình mà đảng ta đã nêu lên trong nghị quyết của hội nghị tháng Chạp 1908. Bản nghị quyết đó nói: "Những nhân tố cơ bản của đời sống kinh tế và chính trị đã gây nên cuộc cách mạng 1905, vẫn tiếp tục tác động và, trong tình hình kinh tế và chính trị ấy, một cuộc khủng hoảng cách mạng mới tất nhiên sẽ chín muồi".

Mới đây, Men-si-cốp, tên bồi bút làm thuê cho chính phủ Nga hoàng của bọn Trăm đen, đã tuyên bố trong tờ "Thời mới" rằng cuộc cải cách ngày 19 tháng Hai "đã thất bại thảm hại", vì "năm 1861 không thể ngăn ngừa được năm 1905". Bây giờ đây bọn trạng sư và bọn nghị viên làm thuê cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa tuyên bố sự thất bại của các cuộc "cải cách" ngày 9. XI. 1906 và ngày 3. VI. 1907, vì những cuộc "cải cách" ấy dẫn đến một cuộc cách mạng thứ hai.

Hai lời tuyên bố ấy, cũng như toàn bộ lịch sử của phong trào tự do chủ nghĩa và cách mạng những năm 1861 - 1905, cung cấp tài liệu hết sức lý thú để làm sáng tỏ vấn đề hết sức quan trọng về mối quan hệ giữa cải cách và cách mạng, về vai trò của những người cải lương và những người cách mạng trong cuộc đấu tranh xã hội.

Những kẻ thù của cách mạng, kẻ thì nghiên răng tức giận, kẻ thì buồn bực đáng cay, đều thừa nhận rằng những cuộc "cải cách" năm 1861 và những năm 1907 - 1910 không thu được kết quả, vì chúng không ngăn ngừa được cách mạng. Đảng dân chủ - xã hội, đại biểu cho giai cấp duy nhất cách mạng triệt để hiện nay, đã trả lời lời thú nhận ấy: những người cách mạng đã đóng vai trò lịch sử hết sức lớn trong cuộc đấu tranh xã hội và trong tất cả những cuộc khủng hoảng xã hội ngay cả khi những cuộc khủng hoảng ấy chỉ trực tiếp đưa đến những cuộc cải cách nửa chừng thôi. Những người cách mạng là những lãnh tụ của những lực lượng xã hội đang tiến hành tất cả những cuộc cải tạo; những cải cách là một sản phẩm phụ của đấu tranh cách mạng.

Những người cách mạng năm 1861 lâm vào tình cảnh cô độc và hình như đã bị thất bại hoàn toàn. Nhưng thực tế, chính họ là những nhà hoạt động vĩ đại của thời đại đó và thời đại đó càng cách xa chúng ta thì chúng ta càng thấy rõ ràng sự vĩ đại của họ, càng thấy rõ ràng những người cải cách thuộc phái tự do lúc bấy giờ là nhỏ bé, là vô giá trị.

Giai cấp cách mạng những năm 1905 - 1907, tức là giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, hình như đã thất bại hoàn toàn. Phái quân chủ - tự do chủ nghĩa cũng như phái thủ tiêu trong số những người tự xưng là mác-xít, đã kêu âm lên rằng: giai cấp vô sản đã đi "quá xa", đã đi đến chỗ làm những "điều thái quá", đã bị lôi cuốn bởi cuộc "đấu tranh giai cấp tự phát", đã bị quyến rũ bởi cái quan niệm tai hại về "bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản", v.v., v.v.. Thực ra, "lỗi" của giai cấp vô sản chỉ là ở chỗ họ đi chưa được xa lắm, nhưng cái "lỗi" đó được tình trạng lực lượng của họ trong thời kỳ ấy biện hộ và đã được sửa chữa bằng một hoạt động cách mạng dân chủ - xã hội không mệt mỏi ngay cả trong thời kỳ phản động tồi tệ nhất, bằng một cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội. Thực ra, tất cả mọi cái giành được trong tay kẻ thù, tất cả mọi cái vững bền trong các chiến quả, đều chỉ có thể giành được và duy trì được trong điều kiện cuộc đấu tranh cách mạng, trên tất cả mọi lĩnh vực của hoạt động vô sản, được vững mạnh và sinh động. Thực ra, chỉ có giai cấp vô sản mới bảo vệ đến cùng chủ nghĩa dân chủ triệt để, bằng cách vạch trần tất cả tính chất bấp bênh của chủ nghĩa tự do, lôi kéo nông dân ra khỏi ảnh hưởng của phái này, vùng lên khỏi nghĩa vũ trang với một tinh thần dũng cảm anh hùng.

Không ai có thể dự đoán được là những cuộc cải tạo thực sự dân chủ của nước Nga trong thời kỳ cách mạng tư sản của nó sẽ được thực hiện đến mức nào, nhưng hoàn toàn chắc chắn rằng chỉ có cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản mới quyết định được mức độ và sự thành công của những cải tạo đó. Giữa những "cải cách" có tính chất nông nô, theo tinh thần tư

sản và cuộc cách mạng dân chủ do giai cấp vô sản lãnh đạo, thì chỉ có thể có những sự dao động bất lực, ươn hèn, không có nguyên tắc tư tưởng, của chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa cải lương cơ hội mà thôi.

Nhìn khái quát lịch sử nửa thế kỷ gần đây của nước Nga, nhìn khái quát những năm 1861 và 1905, chúng ta chỉ có thể nhắc lại, với một niềm tin vững chắc hơn nữa, những lời trong nghị quyết của đảng ta: "mục đích cuộc đấu tranh của chúng ta, cũng như trước kia, là lật đổ chế độ Nga hoàng, là giai cấp vô sản giành lấy chính quyền, dựa vào những tầng lớp nông dân cách mạng và thực hiện cách mạng dân chủ - tư sản bằng cách triệu tập Quốc hội lập hiến toàn dân và thiết lập chế độ cộng hoà dân chủ"⁸².

"Người dân chủ - xã hội", số
21 - 22, ngày 19 tháng Ba
(1 tháng Tư) 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

BỌN PHÁ HOẠI ĐẢNG TRONG VAI "BỌN PHÁ HOẠI CÁC HUYỀN THOẠI"

Đúng một năm trước đây, Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ta đã công bố một bức thư vô cùng quan trọng của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương gửi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương như sau:

"... Chúng tôi (tức là Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương) đã nói với các đồng chí Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri để nghị họ tham gia công tác, song họ trả lời rằng họ không những coi các nghị quyết của hội nghị toàn thể là có hại, mà còn coi bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương cũng có hại. Trên cơ sở ấy, thậm chí họ đã từ chối không chịu đến dự một phiên họp để bổ tuyền các ủy viên mới"¹⁾.

Sự việc đã rõ ràng đến thế là cùng. Đối với chúng ta, Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri là bọn phản bội công khai, chúng cho rằng "lối ngoại giao" và lối quanh co theo tinh thần báo "Tiếng nói" là không cần thiết và công khai tuyên bố cắt đứt với đảng ta. Có hai "sách lược" đối chọi nhau: một là sách lược của Mác-tốp, Đan và đồng bọn, chủ trương phá hủy đảng "cũ" từ trong ra và duy trì nó trong tình trạng ốm yếu, trong lúc "bọn dân chủ - xã hội" kiêu dưới thời Xtô-lư-pin, tức là bọn theo phái thủ tiêu, được củng cố; hai là, sách lược của bọn Pô-tơ-rê-xốp, Lê-vi-tơ-ki, Mi-kha-

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 269 - 270.

in, Rô-man, I-u-ri và đồng bọn xuất phát từ luận điểm cho rằng cái trò hãm hại đảng cũ từ trong ra thì chẳng bỏ công, và *ngay từ bây giờ* nên công khai cắt đứt với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Việc công bố những lời tuyên bố của các ngài Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri đã làm hỏng ghê gớm cái trò của các ông bạn và các ông bầu của họ trong tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Nhưng không còn cách nào khác: Đan, Mác-tốp và đồng bọn phải tiếp tục xóa vết tích, "một mặt" thì đoàn kết với ba tên phản bội nói trên, "mặt khác" thì hơi "tách biệt" với bọn chúng một chút. Mác-tốp thậm chí còn đủ can đảm để *qua 10 tháng* sau khi ba người bạn của ông công bố tách ra khỏi đảng (trong số 23, số sát số cuối của báo "Tiếng nói"), trách móc ba ngài này về tính "nông nổi"...

Nhưng bánh xe "lịch sử" (lịch sử của phái thủ tiêu) đã quay thêm một vòng nữa. Một số tình hình — chủ yếu là sự chống đối công khai của một vài nhóm dân chủ - xã hội đối với phái thủ tiêu — đã khiến các ông Pô-tơ-rê-xốp, Lê-vi-txơ-ki, Mi-kha-in, Rô-man và đồng bọn bốt hùng hổ và xích lại gần cái "sách lược" "khôn ngoan" và thận trọng hơn, tức là sách lược xóa bỏ vết tích à la Đan và Mác-tốp. Điều đó làm cho — *sau một năm!* — "lời bác bỏ" văn kiện nói trên mới có thể xuất hiện được.

Chẳng cần nói cũng thấy rõ "lời bác bỏ" đăng trên báo "Tiếng nói" (dưới một đầu đề khá kêu: "Một huyền thoại bị phá hoại") là *hoàn toàn giả dối*. Hóa ra ba tên phản bội nói trên đã chỉ vì "những lý do cá nhân" mà "chính thức" từ chối không tham gia Ban chấp hành trung ương hay không tham gia dù chỉ một cuộc họp để bổ tuyền. Và chỉ "sau đó, trong một cuộc mạn đàm *riêng* (vâng, hoàn toàn "riêng") chúng tôi mới trao đổi với ông ấy (nghĩa là với đại biểu của Ban chấp hành trung ương⁸³) về một lý do (các lý do này đã mang tính chất chính trị) buộc chúng tôi (nghĩa là Rô-man, Mi-kha-in và I-u-ri) phải từ chối đề nghị nêu ra cho chúng tôi".

Như vậy, điểm thứ nhất trong "lời bác bỏ" là: lời tuyên bố mà Cơ quan ngôn luận trung ương có viện dẫn đến, chỉ được

nói trong "cuộc mạn đàm riêng", sau khi cái áo ngoài chính thức đã được lột bỏ đi. Chẳng phải là "hoàn cảnh làm giảm nhẹ tội" hết sức đặc biệt này đã làm thay đổi hẳn sự việc hay sao?..

Nhưng *theo lời của chính bản thân họ*, các ngài Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri đã nói gì trong "cuộc mạn đàm riêng" này? Họ không nói rằng các quyết định của Ban chấp hành trung ương là có hại, các ngài thấy không, họ chỉ dám nhận xét rằng "*con đường do hội nghị toàn thể vạch ra, không tăng cường được, mà làm yếu lập trường của Ban chấp hành trung ương*", rằng việc sử dụng những khả năng hợp pháp, mà Ban chấp hành trung ương khuyên đảng làm, "*đã và đang dẫn đến sự phá hoại các tổ chức hợp pháp của công nhân*", rằng ngay cả bước thứ nhất của Ban chấp hành trung ương đã thực hiện trên con đường đó (công bố nghị quyết về hội nghị đại biểu của đảng) "*đã tạo một sự yếm trợ cho chính phủ*" phá hoại các tổ chức công nhân. Chẳng phải là điều đó hoàn toàn không giống như điều khẳng định của đại biểu Ban chấp hành trung ương ư, vì theo lời của đại biểu này thì ba người thuộc phái thủ tiêu trong số các ứng cử viên ở Luân-đôn "xem sự can thiệp của Ban chấp hành trung ương vào quá trình tự phát phân nhóm các lực lượng dân chủ - xã hội trong các tổ chức hợp pháp, giống như việc tách cái thai ra khỏi lòng người mẹ mới có mang được hai tháng"? Còn phải nói gì nữa, họ "đã bác bỏ"!

Sau nữa, họ hoàn toàn không nói rằng sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương là có hại, lạy chúa tôi! Họ chỉ đề xuất — dĩ nhiên một cách hoàn toàn "riêng" — ý kiến là nếu thay Ban chấp hành trung ương bằng một "nhóm khởi xướng" thì sẽ tốt hơn rất nhiều, vì sẽ "không có ai hỏi hộ chiếu" (nghĩa là thẻ *đảng*) của nhóm này cũng như trước đây không ai hỏi nó (tức là "hộ chiếu") của nhóm "Tia lửa" và "Bình minh" *⁸⁴. — Lời buộc tội chủ yếu đã bị Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri "bác bỏ" một cách hâu như cũng thành công như gần đây người đồng sự I-gô-rép của họ đã thành công trong việc "bác bỏ" những lời buộc tội I-gô-rép

* Xem báo "Tiếng nói", phụ lục của số 24, tr. 3.

là âm mưu chống Ban chấp hành trung ương và chống đảng, những lời buộc tội này do các đồng chí men-sê-vích ủng hộ đảng, Plê-kha-nốp và A. Mô-xcốp-xki đưa ra... Các bạn thấy không, không cần có Ban chấp hành trung ương, mà cần có "nhóm khởi xướng" như "nhóm "Tia lửa" và "Bình minh"". Tất nhiên, nhóm "Tia lửa" và "Bình minh" là những nhóm dân chủ - xã hội cách mạng, còn các ngài Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri thì lại cần cái nhóm khởi xướng của bọn thủ tiêu. Nhưng bây giờ vấn đề không phải là ở đó. Vấn đề là ở chỗ ba người đồng minh của Mác-tốp và Đan — *theo lời của chính bản thân họ* — đã đề nghị thay Ban chấp hành trung ương bằng một nhóm khởi xướng riêng là nhóm mà sẽ không ai có thể hỏi cái giấy "hộ chiếu" đáng khinh và là nhóm sẽ làm chủ về mặt "thủ tiêu". Họ "đã bác bỏ"!

Một trong những "điểm mấu chốt" nữa trong "lời bác bỏ" của Rô-man, Mi-kha-in và I-u-ri là câu nói rằng đại biểu của Ban chấp hành trung ương, khi mời họ tham gia "dù chỉ là một cuộc họp" của ban lãnh đạo, đã quyến rũ họ bằng cách nói rằng ông ta (tức là đại biểu của Ban chấp hành trung ương) và "những người bên-sê-vích Nga" khác rất mong muốn "thoát khỏi ảnh hưởng lãnh đạo của nhóm Lê-nin". Ban biên tập báo "Tiếng nói" đặc biệt hân hoan về bản tuyên bố ấy của người bên-sê-vích Nga do *ba người trong phái thủ tiêu* truyền đi, hy vọng rằng lời tuyên bố này sẽ biện hộ cho một người nào đó và cho một cái gì đó. Nhưng các ngài thuộc phái "Tiếng nói" rõ ràng là đã rối trí và tự mình nói *chống lại* mình. Mong các ngài thứ lỗi cho, các ngài biên tập viên đáng kính của tờ "Tiếng nói". *Giả thử* người bên-sê-vích, thay mặt Ban chấp hành trung ương đến gặp bạn hữu của các ngài, là đối thủ của cái mà các ngài gọi là "nhóm Lê-nin". *Như thế lại càng không lợi cho các ngài*. Vì chính người bên-sê-vích này đã viết bức thư về việc ba người bạn của các ngài tách ra khỏi đảng, mà chúng tôi đã đăng trên Cơ quan ngôn luận trung ương, số 12. Nếu như người bên-sê-vích này không phải là người theo cái mà các ngài gọi là "nhóm Lê-nin", thì lời dẫn chứng của người này đối với các ngài lại càng vô tư hơn chút. *Giả thử* những ủy viên

trung ương đã mời các ngài, là những người chống lại "nhóm Lê-nin" *, thì theo quan điểm của các ngài, tội của ba người trong phái thủ tiêu lại càng nặng hơn, vì họ đã không muốn tham gia Ban chấp hành trung ương ngay cả với những điều kiện thuận lợi cho họ như thế. — Điều gì đã xảy ra với các ngài trong phái "Tiếng nói"? Bọn họ thường xóa vết tích... một cách khéo léo hơn. Thật không ổn tí nào rồi, các ngài ơi! Thậm chí còn ngu xuẩn hơn cả "lời bác bỏ" của "Cục tình báo" Xtô-lư-pin nữa.

Các ngài trong phái "Tiếng nói" ạ, thật là không may cho các ngài cùng với những "lời bác bỏ" của các ngài cũng như với những truyền đơn "gây chuyện" gần đây của các ngài. Các ngài muốn "chứng minh quá nhiều" — muốn chứng minh rằng tất cả những người dân chủ - xã hội đều là những người ủng hộ đảng — cho nên các ngài đã không chứng minh được cái gì cả. Các ngài hãy suy nghĩ một tí xem: ngày hôm qua các ngài đã tung ra truyền đơn của 58 người (trong số 58 người ấy có bao nhiêu người giả dối và bao nhiêu người bị lừa bịp?), trong bản truyền đơn này, các ngài mô tả kẻ thù của mình ("nhóm Lê-nin") như là những quái vật kinh khủng nhất, như những "bè đảng ăn cướp", v. v.. Rồi ngày mai thì các ngài (tức ban biên tập tờ "Tiếng nói") lại cho phát truyền đơn với bản "cường lĩnh cải cách" trong đó các ngài tuyên bố rằng: nếu trong tất cả các cơ quan trung ương của đảng, chúng tôi (tức phái "Tiếng nói") được bình đẳng với những con quái

* Những người thuộc phái "Tiếng nói" trách một ủy viên trung ương khác thuộc phái "bên-sê-vích Nga" như sau: thấy không, ông ấy "cản trở việc bổ tuyền những người thuộc phái "Tiếng nói" vào Ban chấp hành trung ương, ông ấy tuyên bố rằng các ủy viên bên-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương... chỉ đồng ý cho bổ tuyền những đại biểu nào cam đoan trước là từ bỏ "phái thủ tiêu"". Ủy viên trung ương mà phái "Tiếng nói" đã trách một cách ghê gớm như vậy, hiện giờ *không thể* tự trả lời cho các ngài trong phái thủ tiêu được⁸⁵. Vì vậy chúng tôi trả lời thay cho đồng chí ấy như sau: *nếu* những điều mà các ngài cho biết về đồng chí ấy là có thật, thì theo quan điểm của đảng, đồng chí ấy hoàn toàn đúng và đã hành động hoàn toàn đúng với tinh thần của hội nghị toàn thể.

vật ấy, với những người đã phạm hàng loạt "tội lỗi", v. v., v. v., thì sẽ rất tốt. Thưa các ngài, khi nào thì các ngài hành động vì "lợi ích của đảng" và khi nào thì các ngài ra tay vì lợi ích của bản thân? — trong trường hợp thứ nhất hay trong trường hợp thứ hai? — Về những ... tờ truyền đơn thơm tho này của phái "Tiếng nói", cũng như về những phụ lục của nó mà trong đó "tất cả đều được tận dụng", cho đến cả những người thuộc phái triệu hồi ở Giơ-ne-vơ tự xưng là "nhóm tư tưởng của *phái bôn-sê-vích*", — tất cả những cái ấy đều không đáng nhắc đến, nếu chúng không làm cho thấy hết sức rõ toàn bộ chính sách của phái "Tiếng nói"...

Cố gắng lên, các ngài "phá hoại huyền thoại", cố gắng lên nữa! Huyền thoại mà các ngài đã thực sự giúp chúng tôi phá hoại được: đó là huyền thoại cho rằng dường như ở các ngài, dù sao, cũng còn có một cái gì chung với Đảng dân chủ - xã hội cách mạng.

"Người dân chủ - xã hội", số
21 - 22, ngày 19 tháng Ba
(1 tháng Tư) 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

BÀN VỀ KẾT CẤU XÃ HỘI CỦA CHÍNH QUYỀN, VỀ TIỀN ĐỒ VÀ VỀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU

Những vấn đề nêu ra ở trong đầu đề, nếu không phải là quan trọng nhất, thì cũng chiếm một trong những vị trí quan trọng bậc nhất trong hệ thống quan điểm của một người mác-xít muốn tìm hiểu thực tế ở xung quanh mình. Không nghi ngờ gì cả, thời kỳ 1908 - 1910 là một cái gì đặc thù. Kết cấu xã hội của xã hội và chính quyền có nhiều biến đổi, nếu không tìm hiểu các biến đổi này thì không thể tiến được một bước trong bất kỳ lĩnh vực hoạt động xã hội nào. Vấn đề tiền đồ phụ thuộc vào sự tìm hiểu những biến đổi này: đương nhiên ở đây ta hiểu tiền đồ không phải là những lời đoán trống rỗng về cái mà không ai biết, mà là những xu hướng cơ bản của sự phát triển kinh tế và chính trị, — những xu hướng mà hợp lực của nó quyết định tương lai gần nhất của đất nước, những xu hướng quyết định nhiệm vụ, phương hướng và tính chất hoạt động của bất kỳ một nhà hoạt động xã hội tự giác nào. Mà vấn đề cuối cùng này, tức là vấn đề nhiệm vụ, phương hướng và tính chất hoạt động, thì lại gắn liền hết sức mật thiết với vấn đề chủ nghĩa thủ tiêu.

Cho nên chúng ta không lấy làm lạ rằng ngay từ năm 1908, khi vừa mới thấy rõ hay bắt đầu thấy rõ trước mắt chúng ta là một thời kỳ mới và đặc thù nào đó của lịch sử nước Nga, thì những người mác-xít đã nêu vấn đề về kết cấu xã hội của chính quyền, về tiền đồ và về chủ nghĩa thủ tiêu, thành một vấn đề trước mắt, đã chỉ ra mối liên hệ khăng khít giữa các vấn đề đó và đưa ra thảo luận các vấn đề có một cách có hệ thống. Sau nữa, họ không chỉ

hạn chế ở việc thảo luận — đó chính là lẽ thói văn chương hiểu theo nghĩa xấu của danh từ, điều đó chỉ có thể xảy ra ở những nhóm thảo luận của những người trí thức không nhận thức rõ trách nhiệm của mình và thờ ơ về mặt chính trị, — không phải thế, họ đã trình bày chính xác về những kết quả các cuộc thảo luận, sự trình bày đó có thể dùng làm kim chỉ nam chẳng những cho thành viên của cái nhóm văn chương đó, chẳng những cho người có mối liên hệ bằng cách này hay bằng cách khác với một loại trí thức nhất định, mà còn cho hết thảy mọi đại biểu tự giác của giai cấp coi chủ nghĩa Mác là hệ tư tưởng của mình. Đến cuối năm 1908, công tác cần thiết này đã hoàn thành.

Kết quả chủ yếu của công tác này như thế nào, tôi đã nói trong số 2 tạp chí của chúng ta⁸⁶. Tôi xin trích dẫn ở đây một vài dòng để sự trình bày tiếp theo được dễ hiểu.

"Sự phát triển của chế độ nhà nước Nga trong ba thế kỷ gần đây chỉ cho chúng ta thấy rằng nó đã thay đổi tính chất giai cấp của nó theo một hướng rõ ràng. Chế độ quân chủ thế kỷ XVII với Đu-ma của lãnh chúa không giống như chế độ quân chủ quan liêu - quý tộc thế kỷ XVIII. Chế độ quân chủ của nửa đầu thế kỷ XIX khác với chế độ quân chủ trong những năm 1861 - 1904. Những năm 1908 - 1910 thể hiện rõ ràng một giai đoạn mới, đánh dấu *thêm một bước nữa* cũng theo cái hướng có thể gọi là hướng tiến tới chế độ quân chủ tư sản. Cả chính sách ruộng đất hiện tại của chúng ta và cả Đu-ma III đều có mối quan hệ mật thiết với bước tiến này. Như vậy, giai đoạn mới không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên, mà là một bậc đặc thù trong sự tiến hoá tư bản chủ nghĩa của đất nước. Giai đoạn mới này không giải quyết những vấn đề cũ, cũng không đủ khả năng để giải quyết những vấn đề đó, cho nên *không thủ tiêu được những vấn đề đó*, giai đoạn mới này đòi hỏi phải áp dụng phương pháp mới nhằm chuẩn bị giải quyết những vấn đề cũ theo lối cũ" (số 2, tr. 43). Và dưới đó một vài dòng nữa: "Những ai phủ nhận hoặc không hiểu... sự thật là trước mặt chúng ta còn có những vấn đề cũ và chúng ta hưởng ứng cách giải quyết như cũ những vấn đề đó, — những

kẻ đó *thực tế* xa rời cơ sở của chủ nghĩa Mác, những kẻ đó *thực tế* là tù nhân của phái tự do (như ngài Pô-tơ-rê-xốp, ngài Lê-vi-txơ-ki, v.v.)" (tr. 44)¹⁾.

Dù ai nhận xét những tư tưởng biểu hiện trong các luận điểm này như thế nào đi nữa, thì cũng vị tất đã có thể phủ nhận mối liên hệ rất chặt chẽ và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các phần riêng biệt trong sự đánh giá ấy về thời kỳ này. Ví dụ chúng ta xem đạo dụ ngày 9 tháng Mười một 1906 (đạo luật ngày 14 tháng Sáu 1910): hoàn toàn không chối cãi được là nó có tính chất tư sản rõ rệt, nó đánh dấu một bước ngoặt cơ bản trong chính sách ruộng đất, mà "các tầng lớp trên" đã thực hiện từ lâu đối với công xã và đối với chế độ sở hữu ruộng đất được chia. Nhưng cho đến nay, cả những người vô nguyên tắc nhất, xu thời nhất như loại các đảng viên dân chủ - lập hiến cũng không dám khẳng định rằng bước ngoặt cơ bản đó *đã* giải quyết vấn đề, *đã* tạo ra những cơ sở mới cho nền kinh tế nông dân tư bản chủ nghĩa, *đã* thủ tiêu được những vấn đề cũ. Mối liên hệ giữa đạo luật ngày 14 tháng Sáu 1910 với chế độ bầu cử vào Đu-ma III và thành phần xã hội của nó, thật là rõ ràng: nếu không có sự liên minh của chính quyền trung ương với bọn địa chủ phong kiến (chúng tôi dùng ở đây một từ không hoàn toàn chính xác, nhưng thông dụng ở khắp châu Âu) và tầng lớp trên của giai cấp tư sản công thương nghiệp, thì không thể nào thực hiện đạo luật đó và dùng một loạt biện pháp để thực hiện đạo luật đó. Như vậy là trước mắt chúng ta có một bậc đặc thù trong *toàn bộ* sự tiến hoá tư bản chủ nghĩa của đất nước. Bậc này có thủ tiêu "chính quyền và thu nhập" — nói theo ý nghĩa xã hội học — của bọn chiếm hữu ruộng đất kiểu phong kiến không? Không, không thủ tiêu. Những sự biến đổi xảy ra trong lĩnh vực này cũng như trong tất cả các lĩnh vực khác, đều không xoá bỏ những đặc điểm *cơ bản* của chế độ cũ và mối quan hệ lẫn nhau cũ của các lực lượng xã hội. Cho nên nhiệm vụ cơ bản của nhà hoạt động xã hội tự giác rất rõ ràng: tính đến những sự biến đổi mới ấy, "lời

¹⁾ Xem tập này, tr. 145.

dụng" chúng, nắm lấy chúng — nếu có thể nói được như vậy — và đồng thời không thả mình trôi theo dòng nước một cách bất lực, không vứt bỏ hết mọi cái cũ, giữ lại cái cơ bản ngay cả trong những hình thức hoạt động, chứ không phải chỉ trong lý luận, trong cương lĩnh, trong những nguyên tắc chính trị.

Thử hỏi "những nhà lãnh đạo tư tưởng" như các ngài Pô-tơ-rê-xốp và Mác-tốp, Đan và Ác-xen-rốt, Lê-vi-txơ-ki và Mác-tư-nốp, tập hợp xung quanh những loại báo chí như "Phục hưng", "Đời sống", "Sự nghiệp cuộc sống", "Bình minh của chúng ta", v.v., đã có thái độ như thế nào đối với câu trả lời rõ ràng cho "những vấn đề đáng nguyên rủa" đó, đối với sự trình bày thẳng thắn và rõ ràng những quan điểm nhất định? Họ đã biểu hiện thái độ đúng là không phải như những nhà chính trị, không phải như "những nhà lãnh đạo tư tưởng", không phải như những nhà chính luận có trách nhiệm, mà như một giới văn chương, như một nhóm trí thức, như những xạ thủ tự do của cái nhóm tác giả tự do. Với tư cách là những người biết đánh giá cái mới và tinh thần của thời đại ở trong các xa-lông tự do chủ nghĩa, họ cười nhạo một cách kẻ cả trước cái xu hướng cũ kỹ ấy, lỗi thời, quái gở muốn trả lời rõ ràng cho những vấn đề đáng nguyên rủa. Rõ ràng mà làm gì, khi người ta có thể tùy ý viết ở đâu cũng được, viết về cái gì cũng được, viết gì cũng được, viết thế nào cũng được? Bao giờ thì các ngài Mi-li-u-cốp và các ngài Xtơ-ru-vê đưa ra được những điển hình hay về tất cả những lợi lộc, tiện lợi, ưu thế bắt nguồn từ sự trốn tránh những câu trả lời thẳng thắn, những sự trình bày chính xác về các quan điểm, những professions de foi¹⁾ rõ ràng, v.v.? Bao giờ thì bọn I-van hay quen (và đặc biệt là bọn I-van không thích nhắc đến những điểm rõ ràng trước kia) được các giới hết sức rộng rãi của "xã hội" kính mến và tôn trọng?

Trong suốt ba năm chúng ta không hề thấy toàn bộ cái tập đoàn tác giả này có may mắn ý đồ định đưa ra một câu trả lời rõ ràng của mình đối với "những vấn đề đáng nguyên rủa". Lối nói

¹⁾ — cương lĩnh

bóng gió và giả thiết trống rỗng thì vô số, còn trả lời thẳng thắn thì chẳng có lấy một câu. Cái nét đặc biệt, tiêu biểu của tập đoàn này là ưa chuộng *tính không rõ ràng*, nghĩa là ưa chuộng chính cái đặc điểm đã được công nhận một cách dứt khoát nhất, chính xác nhất, rõ ràng nhất là một nhân tố cấu thành của khái niệm *chủ nghĩa thủ tiêu, đúng vào lúc* người ta đã đưa ra một câu trả lời thẳng thắn cho các vấn đề đáng nguyên rủa. Thả mình trôi theo dòng nước một cách không rõ ràng, môn trốn tính không rõ ràng của mình, "sổ toet" cái gì đối lập với cái hiện có không rõ ràng, — đó chính là một trong những đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa thủ tiêu. Bọn theo chủ nghĩa cơ hội bất kỳ lúc nào và ở đâu cũng thả mình trôi theo dòng nước một cách tiêu cực, họ tự bằng lòng về những câu trả lời "tùy thời, tùy lúc", ở đại hội này (chống say rượu) hay đại hội khác (công xưởng)⁸⁷, họ thoả mãn về sự thống nhất ở "hội" này (dù là một hội đáng kính nhất và có ích nhất như: công hội, hội tiêu dùng, hội văn hóa, hội cai rượu, v.v.) hay ở một hội khác, v. v.. Chủ nghĩa thủ tiêu là một tổng hòa những xu hướng vốn có của bất kỳ chủ nghĩa cơ hội nào nói chung, những xu hướng này biểu hiện ra dưới những hình thức cụ thể nhất định ở vào một trong những thời kỳ lịch sử của nước Nga và ở một trong những xu hướng chính trị - xã hội của chúng ta.

Lịch sử chỉ còn giữ lại có hai ý kiến chính xác của những người thuộc phái thủ tiêu đối với "câu trả lời thẳng thắn" (cho các vấn đề đáng nguyên rủa) đã trình bày trên. Ý kiến thứ nhất là nên thay tính từ tư sản bằng tính từ tài phiệt. — Nhưng sự thay thế này có lẽ hoàn toàn không đúng. Thời kỳ 1861 - 1904 cho chúng ta thấy rằng trong các lĩnh vực hết sức khác nhau của đời sống, ảnh hưởng của chế độ tài phiệt ngày càng tăng và thường thường là chiếm ưu thế. Trong thời kỳ 1908 - 1910 chúng ta thấy, *khác với* "chế độ tài phiệt", những kết quả của việc giai cấp tư sản, do nhận thức được mình là một giai cấp, do tính đến những bài học mà thời gian ba năm trước đó đã đem lại cho sự giác ngộ giai cấp của nó, nên đã xây dựng được một hệ tư tưởng thù địch về nguyên tắc cả với chủ nghĩa xã hội (hơn nữa không phải với chủ nghĩa

xã hội của toàn châu Âu, không phải với chủ nghĩa xã hội nói chung, mà chính là với chủ nghĩa xã hội Nga) cả với chủ nghĩa dân chủ. Không phải chỉ có thế. Giai cấp tư sản đã được tổ chức trong phạm vi toàn quốc, nghĩa là đã được tổ chức thành một giai cấp, mà một bộ phận nhất định của nó thường xuyên có đại biểu (và đại biểu rất có ảnh hưởng) trong Đu-ma III. Sau cùng, cả trong chính sách ruộng đất những năm 1908 - 1910, đã có một phương thức thực hiện một kế hoạch nhất định của chế độ ruộng đất tư sản. Cho đến nay, kế hoạch này "không đi đến đâu cả", điều đó đã rõ ràng, nhưng thất bại này là thất bại của *một* trong những phương thức tư sản bên cạnh "thắng lợi" rõ ràng của *chế độ tài phiệt ở nông thôn*: nghĩa là chế độ tài phiệt ở nông thôn chắc chắn là thu được lợi trong chính sách ruộng đất những năm 1908 - 1910, nhưng cái chế độ tư sản mà vì nó người ta đã phải hy sinh rất nhiều, vẫn chưa thể "đứng vững được". Nói tóm lại, ý kiến đề nghị dùng thuật ngữ "tài phiệt" đều không thoả đáng xét về mọi mặt, và không thoả đáng đến nỗi khiến cho chính những người theo chủ nghĩa thủ tiêu hình như cũng muốn quên đề nghị đó đi.

Một ý kiến khác: câu trả lời trình bày trên không đúng, vì chung quy lại là lời khuyên: "cứ lao vào nơi đã một lần"... gặp thất bại⁸⁸. Ý kiến gọn nhưng kiên quyết này có giá trị ở chỗ nó tổng kết được một cách nổi bật tất cả những bài phát biểu trong sách báo của phái thủ tiêu, kể từ quyển "Phong trào xã hội" của Pô-rơ-rê-xốp cho đến bài của ngài Lê-vi-txơ-ki trong tạp chí "Bình minh của chúng ta". Nội dung của ý kiến này thuần túy có tính chất tiêu cực; nó chỉ giới hạn ở việc lên án ý đồ "cứ lao vào nơi", mà không đề ra một chỉ dẫn tích cực nào xem nên "lao vào" *chỗ nào*. Họ nói: cứ thả mình trôi theo dòng nước, mặc cho nó đưa đi đâu thì đưa, cũng như "tất cả" mọi người, còn đưa đến đâu và phải đưa đến đâu thì không cần tổng kết làm gì.

Nhưng dù những phần tử cơ hội chủ nghĩa có muốn yên thân khỏi phải tiến hành mọi sự tổng kết và muốn trốn tránh những cuộc đàm luận "không dễ chịu" về câu trả lời thẳng thắn cho "những

vấn đề đáng nguyên rủa", thì cũng không thể được. Bản tính như thế nào thì nhất định nó cứ phải như thế ấy. Lịch sử oái oăm đã khiến cho chính phái thủ tiêu, những kẻ thích tự xưng là "tiên tiến", xa lạ với "chủ nghĩa bảo thủ" và hồi năm 1908 đã bĩu môi chế nhạo những lời chỉ dẫn về sự cần thiết phải trả lời thẳng thắn, — thì mùa hè 1910, *khoảng một năm rưỡi sau*, lại buộc phải tính đến những lời chỉ dẫn đó. Những sự kiện xảy ra ở chính phe họ buộc họ phải làm như vậy. Tưởng chừng họ đã hoàn toàn trốn tránh sự trả lời thẳng thắn theo yêu cầu ở những "tử địa" hèn hạ, lỗi thời, hủ bại, vô dụng, có hại nào đó, thì bỗng nhiên sau một năm rưỡi, chính ngay trong phái thủ tiêu này lại xuất hiện một "trào lưu" cũng yêu cầu sự trả lời thẳng thắn và cả gan đưa ra câu trả lời thẳng thắn!

I-u. La-rin, như người ta thấy trước, đã đóng vai trò "kẻ cả gan" này, nhưng lần này không phải chỉ có một mình La-rin. La-rin, như mọi người đều biết, là một enfant terrible¹⁾ của chủ nghĩa cơ hội. Theo quan điểm của những phần tử cơ hội chủ nghĩa thì La-rin có nhược điểm lớn là lĩnh hội một cách nghiêm túc, chân thành và có suy nghĩ các khuynh hướng xuất hiện ở trong những phần tử cơ hội chủ nghĩa, cố gắng kết hợp các khuynh hướng đó thành một chỉnh thể, suy nghĩ đến cùng, tìm được những câu trả lời thẳng thắn và rút ra được những kết luận thực tế. Những ai đã đọc quyển sách của La-rin nói về đảng công nhân rộng rãi, — quyển sách này xuất bản cách đây 3 - 4 năm, — chắc đều nhớ rằng La-rin đã nhiệt liệt tiếp thụ như thế nào cái tư tưởng lòng tiếng của Ác-xen-rốt về đại hội công nhân.

Từ tháng Ba 1910, trong tờ "Phục hưng", La-rin đã bắt đầu đăng một loạt bài chính là về vấn đề kết cấu xã hội của chính quyền, về tiền đồ và về chủ nghĩa thủ tiêu. Ngài Pi-lê-txơ-ki cũng tán thành La-rin. Với thái độ hăng hái của những tín đồ mới, cả hai nhà văn, sau khi đề cập đến những vấn đề đó, — những vấn đề mà trong phe thủ tiêu của họ, họ đã hoài công tìm kiếm một câu trả

¹⁾ — đứa con nghịch

lời thẳng thắn, — đã hấp tấp đi vào vấn đề. Theo họ thì chẳng cần phải nói đến chế độ nông nô trong nước Nga hiện tại nữa, chính quyền đã trở thành chính quyền tư sản rồi. Làm nổi bật cái "thành phần thứ ba" lừng tiếng, La-rin nói: "thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai đều có thể ngủ yên: trước mắt không phải là tháng Mười 1905" ("Phục hưng", số 9 - 10, tr. 20). "Sau khi giải tán Đu-ma, người ta lại khôi phục nó còn nhanh hơn nước Áo sau cách mạng là nước đã thủ tiêu hiến pháp năm 1851 để rồi lại thừa nhận nó vào năm 1860, nghĩa là sau 9 năm, mà không cần một cuộc cách mạng nào, đơn thuần chỉ vì lợi ích của một bộ phận có thể lực nhất của giai cấp thống trị, là bộ phận đã cải tạo nền kinh tế của mình theo kiểu tư bản chủ nghĩa. Về sau, sau khi chế độ xã hội của các quan hệ tư sản đã trở thành vững chắc rồi, thì ở nước ta cũng như ở khắp nơi, cuộc đấu tranh của các tầng lớp khác nhau của các giai cấp thống trị buộc chúng phải mở rộng phạm vi quyền bầu cử..." (như trên, tr. 26). "Quá trình nước Nga gia nhập vào thế giới tư bản chủ nghĩa... cũng đang được hoàn thành cả về phương diện chính trị. Sự hoàn thành này có nghĩa là ở giai đoạn hiện tại, không thể có một phong trào cách mạng *toàn quốc* như phong trào cách mạng năm 1905" (tr. 27).

"Như vậy, một khi chính quyền" (theo kết luận của La-rin) "tuyệt nhiên không nằm "hầu như hoàn toàn" trong tay bọn phong kiến ruộng đất, thì cuộc đấu tranh để giành chính quyền do "các nhà tư bản nông nghiệp và công nghiệp" tiến hành chống bọn phong kiến, không thể biến thành một cuộc đấu tranh toàn quốc chống chính quyền hiện tại được" (số 11, tr. 9)... "Trông chờ vào "cao trào toàn quốc" sắp đến để xây dựng đường lối sách lược của mình, có nghĩa là hãm mình vào thế chờ đợi vô ích" (như trên, tr. 11). "Người ta không thể ngồi giữa hai cái ghế được. Nếu không có điều gì thay đổi trong tính chất xã hội của chính quyền, thì như vậy cả nhiệm vụ và hình thức hoạt động *phải* giống như trước, và chỉ còn có "đấu tranh với phái thủ tiêu". Nếu ai muốn đi xa hơn, muốn *xây dựng cái mới* để thay thế, tiếp tục và đề cao cái cũ đã

suy tàn, đã trở thành vô dụng, — người ấy cần phải hiểu một cách triệt để những *điều kiện xây dựng*" (như trên, tr. 14).

Thế nào, chẳng phải là ông La-rin này ngây thơ hay sao? Ông ta đòi bọn cơ hội phải "triệt để", đòi bọn này "không được ngồi giữa hai cái ghế"!

Ban biên tập tờ "Phục hưng" đã hoang mang. Trong số 9 - 10, khi tuyên bố không đồng ý với La-rin, ban biên tập viết: (La-rin có) "tư tưởng mới mẻ", *nhưng* "các bài báo của I-u. La-rin không thuyết phục được chúng tôi". Trong số II, V. Mi-rốp, chắc là thay mặt cho ban biên tập, đã phản đối La-rin: Mi-rốp thừa nhận là La-rin và Pi-lê-tơ-ki "đại biểu cho một *trào lưu* nhất định, một trào lưu chưa được xây dựng bao nhiêu về mặt lý luận, nhưng đã dùng một ngôn ngữ rất rõ ràng" (theo quan điểm của bọn cơ hội, đó là một khuyết điểm hết sức lớn!). Ngài Mi-rốp viết: "La-rin đã nhân tiện và một cách hoàn toàn bất ngờ, đề cập đến" (thế đấy! cái chàng La-rin hay gây phiền phức ấy luôn luôn dùng "một ngôn ngữ rất rõ ràng" gây khó chịu cho các ông bạn của mình!) "cả một vấn đề khác, tức vấn đề chủ nghĩa thủ tiêu. Chúng tôi thấy hình như giữa các hình thức xây dựng đảng và bản chất của chính phủ Nga không có một mối liên quan mật thiết, cho nên chúng tôi xin dành cho mình quyền chỉ nói riêng về vấn đề này" (tr. 22, số ra ngày 7 tháng Bảy 1910).

L. Mác-tốp, thay mặt cái "chúng tôi" ấy, đã "chỉ nói riêng" trong tạp chí "Đời sống", số I (ngày 30 tháng Tám 1910): ông ta tuyên bố rằng "chỉ có thể tán thành" (tr. 4) V. Mi-rốp và ban biên tập chống lại La-rin. Như vậy, lời phát biểu cuối cùng trong toàn bộ cuộc tranh luận này của phái thủ tiêu đã do L. Mác-tốp nói ra.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét lời phát biểu cuối cùng này của phái thủ tiêu.

Mác-tốp luôn luôn bắt tay vào việc rất hăng và rất... "khéo". Ông ta bắt đầu nói rằng: "ngay sau ngày 3. VI. 1907, ở nước ta, người ta đã bắt đầu tìm kiếm căn thận giai cấp tư bản đang nắm chính quyền hoặc giai cấp tư sản đang thống trị". "Chế độ ngày 3 tháng Sáu là một chế độ thống trị của giai cấp tư sản công thương

nghiệp Nga. Nhóm nhà văn men-sê-vích nói trên (La-rin, Pi-lê t-xơ-ki) và những địch thủ bên-sê-vích chính thống của họ, tức là những người hồi năm 1908" đã viết "về sự xuất hiện chế độ quân chủ tư sản tại nước Nga", "đều thừa nhận công thức này một cách giống nhau".

Thế nào, đó chẳng phải là một sự "khéo léo" tuyệt vời hay sao? La-rin trách Mác-tốp là ngồi giữa hai cái ghế, ông ta thẳng thắn, không quanh co, không lèo lá, thừa nhận là phải đấu tranh chống lại phái thủ tiêu, nếu không sửa đổi lại được câu trả lời của "phái chính thống" đối với những vấn đề đáng nguyên rủa.

Còn Mác-tốp thì nhào lộn trên không "một cách khéo léo" và tìm cách làm cho độc giả (các độc giả này hồi tháng Tám 1910 hoàn toàn không có khả năng nghe một phái khác nói) tin rằng cả La-rin lẫn "phái chính thống" đều đã "thừa nhận một cách giống nhau" cái "công thức này".

Sự khéo léo đó là khéo léo theo kiểu Bu-rê-nin hay Men-si-cốp⁸⁹, bởi vì người ta không thể tưởng tượng được một hành vi nào xa rời chân lý... một cách trơ trẽn hơn thế nữa.

Cũng trong tài liệu trên, Mác-tốp còn viết: "Trong các cuộc tranh luận có tính chất văn chương, người ta thường hay quên ai là người thực ra đã "bắt đầu"!". Đúng thế, tình hình này xảy ra trong các cuộc tranh luận của các *tác giả*, khi vấn đề không phải là thảo ra một câu trả lời chính xác, rõ ràng cho những vấn đề đáng nguyên rủa. Nhưng, vấn đề mà chúng ta nói đến *chính* không phải chỉ là một "*cuộc tranh luận*" của các tác giả, cũng như *không phải chỉ là một "cuộc tranh luận" có tính chất văn chương*, điều này L. Mác-tốp đã biết một cách rõ ràng, tường tận, chính xác và trực tiếp trong khi ông ta làm cho độc giả của tờ "Đời sống" bị lầm lẫn. Mác-tốp biết rất rõ câu trả lời rõ ràng do "phái chính thống" đưa ra và ủng hộ là như thế nào. Mác-tốp biết rất rõ La-rin đấu tranh chính là với câu trả lời ấy, gọi nó là một "công thức cứng đờ", là sự "xây dựng lâu đài lơ lửng trên không", v.v.. Mác-tốp biết rất rõ là *bản thân ông* ta và tất cả những người cùng tư tưởng, những người cộng sự của ông ta đã bác bỏ câu trả lời

rõ ràng do "phái chính thống" nêu ra. Mác-tốp biết rất rõ "ai thực ra đã bắt đầu"; ai đã bắt đầu (và kết thúc) việc thảo câu trả lời chính xác, và ai đã chỉ cười chế nhạo và biểu thị không đồng ý, nhưng đã không đưa ra và hiện *không* đưa ra được *một* câu trả lời *nào cả*.

Người ta không thể tưởng tượng được một thủ đoạn nào đáng phẫn nộ hơn, không trung thực hơn thủ đoạn đó của L. Mác-tốp! La-rin, vì sự thẳng thắn và thành thật của mình đã xúc phạm mạnh đến các nhà ngoại giao của chủ nghĩa thủ tiêu, vì ông ta đã thừa nhận (dù là sau một năm rưỡi) rằng không có một câu trả lời chính xác thì không thể được. Nói thật mất lòng. L. Mác-tốp mưu toan đánh lừa người đọc, trình bày sự việc như thể là La-rin và phái chính thống cùng thừa nhận "một công thức như nhau", — dù rằng trong thực tế, công thức này và công thức kia là *đối lập nhau*: công thức của La-rin đưa đến chỗ biện hộ cho chủ nghĩa thủ tiêu, còn công thức của "phái chính thống" thì đưa đến chỗ lên án chủ nghĩa thủ tiêu.

Để che đậy thủ đoạn của mình, Mác-tốp rút từ trong "công thức" ra *một* chữ, xuyên tạc mối liên hệ của chữ này với công thức (biện pháp này đã được Bu-rê-nin và Men-si-cốp nghiên cứu ra đến mức hoàn hảo). Mác-tốp khẳng định rằng phái chính thống đã viết về "sự xuất hiện chế độ quân chủ tư sản tại nước Nga", — La-rin thì viết rằng chẳng cần phải nói gì về chế độ nông nô ở Nga, rằng chính quyền đã trở thành chính quyền tư sản, — "*có nghĩa là*" công thức của La-rin và công thức của phái chính thống "*giống nhau*"!! Trò ảo thuật kết thúc. Độc giả nào tin Mác-tốp thì bị lừa.

Nhưng thực ra, "công thức", hay nói cho đúng hơn, câu trả lời của phái chính thống, nói rằng: chính quyền cũ ở nước Nga "*tiến thêm một bước nữa theo con đường chuyển biến* thành chế độ quân chủ tư sản", hơn nữa bảo vệ chính con đường phát triển tư bản chủ nghĩa nhằm "*duy trì* chính quyền và thu nhập cho bọn chiếm hữu ruộng đất *đúng là theo kiểu phong kiến*", — kết quả của tình hình thực tế này là "những nhân tố *cơ bản* của đời sống kinh

tế và chính trị đã gây ra" cuộc khủng hoảng đầu tiên hồi đầu thế kỷ XX, "vẫn tiếp tục tác động".

La-rin nói: chính quyền đã trở thành chính quyền tư sản, cho nên chỉ những người tán thành "công thức cứng đờ" mới nói đến chuyện "duy trì chính quyền" cho bọn phong kiến, cho nên "những nhân tố cơ bản" của cao trào trước không tiếp tục tác động, cho nên cần phải xây dựng một cái gì mới "để thay thế cái cũ đã trở thành vô dụng".

"Phái chính thống" nói : chính quyền tiến thêm một bước nữa theo con đường chuyển biến thành (không phải chính quyền nói chung mà là) chế độ quân chủ tư sản, và lại chính quyền thực sự thì ở trong tay, nằm trong tay bọn phong kiến, thành thử "những nhân tố cơ bản" của các xu hướng trước đây, của kiểu tiến hoá trước đây, "vẫn tiếp tục tác động", và do đó những người nói về "cái cũ đã trở thành vô dụng" chính là phái thủ tiêu trên thực tế đã bị phá vỡ tự do cầm tù.

Hai công thức, hai câu trả lời đều rõ ràng là trái ngược nhau. Trước mặt chúng ta là hai câu trả lời hoàn chỉnh khác nhau, đưa đến những kết luận khác nhau.

Mác-tốp biểu diễn ảo thuật à la Bu-rê-nin, ông ta dẫn chứng là trong cả hai câu trả lời đều "có nói" về sự "sản sinh ra chế độ quân chủ tư sản". Có lẽ người ta cũng có quyền dẫn chứng rằng cả hai câu trả lời đều thừa nhận chủ nghĩa tư bản của nước Nga đang tiếp tục phát triển! Trên cơ sở thừa nhận chung (của tất cả những người mác-xít và tất cả những người muốn là người mác-xít) về sự phát triển tư bản chủ nghĩa, nổ ra cuộc tranh luận về trình độ, hình thức, điều kiện của sự phát triển ấy. Nhưng Mác-tốp làm rối vấn đề cần phải tranh cãi để đưa vấn đề không cần phải tranh cãi ra làm đối tượng tranh luận! Trên cơ sở sự thừa nhận chung (của tất cả những người mác-xít và tất cả những người muốn là người mác-xít) về sự phát triển của chính quyền cũ theo con đường chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản, nổ ra cuộc tranh luận về mức độ, hình thức, điều kiện, tiến trình của sự chuyển biến đó, nhưng Mác-tốp làm rối vấn đề cần phải tranh

cãi (những nhân tố trước có tiếp tục tác động hay không? có được phép từ bỏ những hình thức cũ hay không? v.v.), để đưa vấn đề không cần phải tranh cãi ra làm đối tượng tranh luận!

Chính quyền ở nước Nga thế kỷ XIX và XX nói chung phát triển "theo con đường chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản", điều này La-rin không phủ nhận, cũng như cho đến nay, bất cứ một người nào lành mạnh muốn là người mác-xít cũng đều không phủ nhận điều này. Đề nghị dùng tính từ tài phiệt thay thế tính từ tư sản có nghĩa là đánh giá không đúng mức độ chuyển biến, nhưng về nguyên tắc không dám phủ nhận rằng "con đường" thực tế, con đường tiến hoá hiện thực, chính là ở sự chuyển biến này. Ông ta hãy cứ thử khẳng định rằng chế độ quân chủ 1861 - 1904 (nghĩa là, không nghi ngờ gì cả, ít có tính chất tư bản chủ nghĩa hơn chế độ quân chủ hiện thời), so với thời đại Nga hoàng Ni-cô-lai, thời đại nông nô, không phải là một trong những bước tiến "theo con đường chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản"!

Mác-tốp không những không thử khẳng định điều đó, mà trái lại, còn "tán thành" với V. Mi-rốp là người trong khi phản đối La-rin lại viện đến chính cái tính chất tư sản của các cuộc cải cách của Vít-te, cũng như của các cuộc cải cách những năm 60⁹⁰!

Bây giờ xin để bạn đọc xét đoán về sự "khéo léo" của Mi-rốp và Mác-tốp. Lúc đầu, để phản đối La-rin, họ lặp lại những lý do mà cách đây một năm rưỡi "phái chính thống" đã nêu ra để phản đối những người bạn gần gũi nhất, những người cùng tư tưởng, những người cộng sự của Mác-tốp và Mi-rốp, — rồi sau đó, họ lại quả quyết với độc giả rằng "những công thức" của La-rin và của "phái chính thống" giống nhau.

Đó không những là một điển hình của lối nghị luận văn chương phản chính trị (bởi vì chính trị đòi hỏi những câu trả lời thẳng thắn rõ ràng, còn các nhà văn thì thường chỉ nói loanh quanh), đó còn là một điển hình của việc hạ thấp văn chương xuống trình độ chủ nghĩa Bu-rê-nin.

Đưa ra những lời trích dẫn trên đây của La-rin nói rằng "nếu không có điều gì thay đổi, v.v., thì chỉ còn có đấu tranh với phái thủ tiêu", Mác-tốp trả lời ông ta như sau:

"Cho đến nay chúng tôi vẫn nghĩ rằng nhiệm vụ của chúng ta là do kết cấu xã hội của cái xã hội mà trong đó chúng ta hoạt động quyết định, còn hình thức hoạt động của chúng ta thì, thứ nhất là do những nhiệm vụ ấy quyết định, thứ hai là do những *điều kiện chính trị* quyết định. Cho nên bản chất xã hội của chính quyền không có quan hệ *trực tiếp* (do Mác-tốp viết ngả) với việc xác định những nhiệm vụ và hình thức hoạt động của chúng ta".

Đó không phải là một câu trả lời, mà là một câu đánh trống lảng rỗng tuếch. Mác-tốp một lần nữa lại hòng làm rối vấn đề và đưa cuộc tranh luận đi sai hướng. Vấn đề không phải ở chỗ xét xem bản chất xã hội của chính quyền quan hệ *trực tiếp* hay *gián tiếp* với những nhiệm vụ và hình thức hoạt động. Cứ cho rằng mối liên hệ này là *gián tiếp* đi, vấn đề cũng sẽ không vì thế mà thay đổi gì, một khi người ta thừa nhận mối liên hệ chặt chẽ và khăng khít ấy. Và Mác-tốp không dám nói *một lời nào* phản đối việc thừa nhận mối liên hệ chặt chẽ và khăng khít ấy. Việc ông ta viện đến "những điều kiện chính trị" chỉ là một sự loè bịp bạn đọc. Đem "bản chất xã hội của chính quyền" đối lập với "những điều kiện chính trị" thì cũng vô lý như đem đôi giày cao-su do người ta làm ra với giày đi mưa. Giày đi mưa đó chính là giày cao-su. Mà ngoài những giày cao-su do người ta làm, không có loại giày cao-su nào khác. Bản chất của chính quyền, đó chính là những điều kiện chính trị. Ngoài bản chất xã hội, không bản chất nào khác của chính quyền.

Kết quả: chúng ta thấy rằng Mác-tốp chỉ "nói" loanh quanh và lẩn tránh không trả lời La-rin. Ông ta lẩn tránh là vì không có gì để trả lời La-rin cả. La-rin hoàn toàn đúng khi nói rằng quan điểm về "tính chất xã hội của chính quyền" (hay nói đúng hơn, bản chất kinh tế của chính quyền) có quan hệ chặt chẽ, khăng khít với những quan điểm về "nhiệm vụ và hình thức hoạt động". Cả La-rin lẫn "phái chính thống" đều nhận thức rõ và thực hiện mối liên

hệ ấy. Còn ở Mác-tốp (và gia nô của ông ta) thì không có mối liên hệ giữa các quan điểm. Cho nên Mác-tốp buộc phải quanh co và lẩn tránh bằng cách nói đến những "giày đi mưa".

Xin hãy nghe tiếp:

"Những người men-sê-vích ấy (Mác-tốp dẫn chứng Cô-gan làm *thứ dụ*, tạp chí "Giáo dục" năm 1907) đã biểu lộ ít nhiều rõ ràng ý nghĩa về sự "bất rề" dần dần, có thể nói là một cách hữu cơ, của giai cấp công nhân vào một "nước hợp pháp" * đã có những mầm mống của một chế độ lập hiến: ý nghĩ về sự mở rộng dần dần những đặc quyền được quy định ngày 3 tháng Sáu của giai cấp tư sản" (nhưng không phải "tài phiệt" chứ?) "vào những giới đông đảo trong phái dân chủ. Nếu cơ sở nguyên tắc thực sự của "chủ nghĩa thủ tiêu" (trong ngoặc kép) hiện thời hay "chủ nghĩa hợp pháp" hiện thời là như thế, thì trước mắt chúng ta sẽ có một sự thủ tiêu thực sự các truyền thống của chúng ta, sẽ có một chủ nghĩa hợp pháp thực sự, được nâng lên thành nguyên tắc, sẽ có một sự đoạn tuyệt về nguyên tắc với tất cả quá khứ của chúng ta. Đáng lẽ chúng ta phải tiến hành một cuộc đấu tranh thực sự với chủ nghĩa thủ tiêu này... Phải chăng chúng ta buộc phải thấy bọn cải lương *bò vào* chế độ của Tôn-ma-tsep đã được đổi mới?" Ở chỗ này, Mác-tốp chú thích: "Lẽ tất nhiên (!) tôi không nghĩ là La-rin có những khuynh hướng cải lương".

Đoạn trích dẫn dài dòng này cần thiết đối với chúng ta để chỉ cho độc giả thấy rõ ràng cái "cách" của Mác-tốp. Ông ta thừa nhận rằng Cô-gan (một người men-sê-vích thường xuyên cộng

* Có lẽ không phải tất cả độc giả đều hiểu được cái thành ngữ Pháp này, mà theo tôi thì không đạt tý nào. "Nước hợp pháp", đó là dịch nguyên văn thành ngữ Pháp pays légal, dùng để chỉ những giai cấp hay những tập đoàn, những tầng lớp dân cư nào có đại biểu trong nghị viện và, khác với quần chúng nhân dân, được hưởng những đặc quyền do hiến pháp quy định. Nhân tiện nói thêm, điều này là đặc trưng cho việc đánh giá những sự bấp bênh của Mác-tốp. Mác-tốp không muốn thừa nhận rằng nước Nga 1908 - 1910 đã tiến "thêm một bước nữa theo con đường chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản". Nhưng ông ta lại thừa nhận rằng "giai cấp tư sản" (chứ không phải "tài phiệt") ngày 3. VI. 1907 "đã có những mầm mống của chế độ lập hiến". Ai có thể hiểu được, thì cứ hiểu!

tác với Mác-tốp trong những "tác phẩm" trọng yếu) "đã biểu lộ ít nhiều rõ ràng" chủ nghĩa cải lương. Ông ta thừa nhận rằng *nếu* chủ nghĩa cải lương là cơ sở nguyên tắc của chủ nghĩa thủ tiêu, thì như vậy sẽ là một sự "đoạn tuyệt với quá khứ". Ông ta đưa ra một câu nói rất vang, rất kêu và giật gân để phản đối "những người cải lương đang bò vào" v.v.. Và ông ta kết thúc... bằng cách như thế nào, bạn thử nghĩ xem? — bằng một lời cam đoan rằng ông ta, *tất nhiên*, "không nghĩ" là La-rin có những "khuyh hướng" cải lương chủ nghĩa!!

Cái này giống hệt như lời nói của Ê-đư-a Béc-stanh, Giăng Giô-re-xơ hay Ram-xây Mác-đô-nan. Tất cả họ đều "thừa nhận" rằng một số người "cực đoan" "biểu lộ"... một cái gì không tốt, đó là chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa tự do. Tất cả họ đều thừa nhận rằng *nếu* chủ nghĩa tự do là "cơ sở nguyên tắc" cho chính sách *của họ*, thì như vậy sẽ là "một sự đoạn tuyệt với quá khứ". Tất cả họ đều đưa ra những lời nói rất vang, rất kêu và giật gân để phản đối "bọn theo chủ nghĩa tự do, bọn cúi luồn", v.v.. Và tất cả họ đều kết thúc... bằng những lời cam đoan rằng họ "không nghĩ" là bọn La-rin, ... xin lỗi, tôi muốn nói là những đồng chí, những người cùng tư tưởng, bạn bè, đồng nghiệp, cộng sự cởi mở hơn và "hữu" hơn của họ, có những khuyh hướng tư sản - tự do chủ nghĩa.

Điểm mấu chốt chính là ở chỗ La-rin đã trình bày trong những bài báo dẫn ra ở trên đây một "hệ thống" quan điểm của chủ nghĩa cải lương xác thực nhất và chính cống nhất! Phủ nhận điều đó có nghĩa là phản đối một sự thật hiển nhiên, có nghĩa là tước bỏ hết mọi ý nghĩa của khái niệm chủ nghĩa cải lương. Còn nếu anh "bác" La-rin, "chỉ trích" chủ nghĩa cải lương "về nguyên tắc", đưa ra những lời kêu phản đối bọn "bò vào", và đồng thời, ngay đó, bỗng nhiên lại cam đoan rằng anh "không nghĩ" là La-rin theo chủ nghĩa cải lương, như vậy chính là anh hoàn toàn tự vạch mặt mình. Làm như vậy anh hoàn toàn chứng minh rằng, đối với anh, thì việc viện đến sự thù địch "về nguyên tắc" của anh đối với "chủ nghĩa cải lương về nguyên tắc", là sự thể thốt mà bọn thường nhân

thường nói kèm theo lời cam đoan của chúng: "Các ông hãy tin tôi, nói thực tình, tôi bán lỗ đấy".

Các anh hãy tin tôi, nói thực tình: tôi chỉ trích chủ nghĩa cải lương về nguyên tắc, *nhưng* tôi không "nghĩ" là La-rin theo chủ nghĩa cải lương (phái chính thống *đã nghĩ* này thật là những con người khả ố!) và trong thực tiễn của chủ nghĩa thủ tiêu, tôi hoàn toàn đồng ý với La-rin.

"Công thức chi tiết" của chủ nghĩa cơ hội Nga hiện thời là như vậy đấy.

Đây, các anh hãy xem, *bản thân* Mác-tốp, mà cho đến nay những người ngây thơ (hoặc người không hiểu nổi mức độ sâu sắc của một sự phân nhóm *mới*) đều coi là "rõ ràng" không theo chủ nghĩa thủ tiêu, đã vận dụng công thức ấy như thế nào:

Mác-tốp viết ở các trang 9 - 10: "Sách lược biểu hiện trong hoạt động của cái gọi là "phái thủ tiêu", là "sách lược đặt phong trào công nhân công khai làm trung tâm, tìm cách mở rộng phong trào này theo tất cả các phương hướng có thể được và tìm kiếm *trong nội bộ* (do Mác-tốp viết ngả) phong trào công nhân công khai này — và chỉ ở đó! — (xin chú ý: và chỉ ở đó!) "những phần tử để khôi phục sự tồn tại của đảng".

Đó là câu nói của L. Mác-tốp. Mà đó lại chính là chủ nghĩa cải lương *đang bò vào* chế độ Tôn-ma-tsep đã được đổi mới. Chữ viết ngả "bò vào" tôi mượn ngay của Mác-tốp, bởi vì điều quan trọng là chính Mác-tốp, trong những lời lẽ mà tôi vừa dẫn ra, *trên thực tế* lại tuyên truyền *chính là* cho sự bò vào đó. Với lời tuyên truyền này, dù ông có đưa ra bao nhiêu lời thề nguyện gì đi nữa để phản đối "chủ nghĩa cải lương về nguyên tắc", thì *vấn đề* cũng sẽ không vì thế mà thay đổi gì. Trên thực tế, sau khi đã nói: "và chỉ ở đó", sau khi đã nói: "làm trung tâm", Mác-tốp tiến hành chính là đường lối cải lương (trong hoàn cảnh đặc biệt của nước Nga vào những năm 1908 - 1910), và cứ mặc cho những kẻ non nớt về chính trị tin vào những lời thề nguyện, hứa hẹn, cam kết, thề thốt.

"Những cuộc tranh luận giữa Mác với Vin-lích-Sáp-pơ vào thời kỳ đầu những năm 1850, chính là (!) xoay quanh vấn đề tác dụng của những hội bí mật và khả năng lãnh đạo cuộc đấu tranh chính trị *từ trong các hội đó...* Phái Blăng-ki (ở Pháp trong những năm 60) đã "chuẩn bị" đón các sự kiện này (đón sự phá sản của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ), họ tổ chức những hội bí mật và nhét vào đó những công nhân đơn độc; còn chi bộ những người mác-xít Pháp thì... đã đi vào những tổ chức công nhân, kiến tập những tổ chức này, "đấu tranh cho sự hợp pháp" bằng đủ mọi cách..."

Đúng là cả thí dụ này lẫn thí dụ kia đều không ăn nhập gì với vấn đề cả. Giữa Mác và Vin-lích trong những năm 50, giữa phái Blăng-ki⁹¹ và những người mác-xít vào những năm 60, đã xảy ra cuộc tranh luận *hoàn toàn không phải về vấn đề* nên hay không nên "chỉ" tìm kiếm trong các tổ chức "hoà bình, có thể dung nhận được" (Mác-tốp, tr. 10, số 1, tạp chí "Đời sống") "những phần tử để khôi phục lại sự tồn tại của đảng". Mác-tốp biết rất rõ điều này và ủng hộ công mưu toan đánh lạc hướng độc giả. Cả hai cuộc tranh luận *đó* đã diễn ra *không phải* về sự "khôi phục" đảng công nhân, bởi vì lúc đó không thể tranh luận về sự khôi phục cái mà *cho đến* lúc đó vẫn hoàn toàn chưa có. Cả hai cuộc tranh luận đều xoay quanh chính là vấn đề xét xem nói chung có cần thiết phải có một đảng *công nhân* dựa vào phong trào *công nhân*, một đảng của *giai cấp* hay không. Vin-lích và phái Blăng-ki vào những năm 60 đều phủ nhận chính điều đó; Mác-tốp biết rất rõ như thế mà vẫn hoài công tìm cách nói về cái mà hiện nay không còn gì phải tranh luận nữa, hòng *che lấp* cái mà *hiện nay* cần phải tranh luận. Không *phải chỉ* trong những năm 50 và 60, Mác mới *không bao giờ* chủ trương tìm kiếm "*chỉ*" trong những tổ chức hoà bình và có thể dung nhận được, những phần tử để khôi phục hay để tạo ra sự tồn tại của đảng, mà *ngay cả đến cuối những năm 70*, trong thời kỳ phát triển hết sức cao hơn của chế độ tư bản và chế độ quân chủ tư sản, thì Mác và Ăng-ghe-n cũng tiến hành một cuộc đấu tranh *không khoan nhượng* với bọn theo chủ nghĩa cơ hội Đức, bọn này đã thủ tiêu cái quá khứ gần đây của sự "tồn tại của đảng" ở Đức, họ đã khóc than về "những hành động quá khích", họ đã nói về

những hình thức "văn minh hơn" của phong trào ("Âu hoá", nói theo ngôn ngữ của phái thủ tiêu hiện nay ở Nga), họ đã bảo vệ tư tưởng cho rằng "*chỉ*" trong những tổ chức "hoà bình và có thể dung nhận được" mới là nơi nên "tìm kiếm những phần tử để khôi phục", v.v..

Mác-tốp viết: "Tôi xin tóm tắt lại. Chỉ một sự thật sau đây cũng hoàn toàn đủ để chứng minh về mặt lý luận và biện hộ về mặt chính trị cho cái điều mà những người men-sê-vích còn trung thành với chủ nghĩa Mác đang làm hiện nay: chế độ hiện thời là một sự kết hợp đầy mâu thuẫn nội bộ giữa chế độ chuyên chế với chế độ lập hiến, và giai cấp công nhân Nga đã trưởng thành để làm như những công nhân ở các nước tiên tiến phương Tây, tức là tóm lấy chế độ này ở cái gót chân A-si-ơ của những mâu thuẫn đó".

Những lời nói đó của Mác-tốp ("hoàn toàn đủ") — *hoàn toàn đủ* để chúng ta cũng tóm tắt. Điều mà bọn dân chủ - lập hiến và một bộ phận phái tháng Mười thừa nhận, Mác-tốp thấy là "hoàn toàn đủ" rồi. Chính từ "*Ngôn luận*" hồi tháng Giêng 1911 đã đặt vấn đề giống như Mác-tốp đã đề nghị hồi tháng Tám 1910: sự kết hợp đầy mâu thuẫn của chế độ lập hiến với tính chất phản lập hiến; hai phe: một ủng hộ lập hiến và một phản đối lập hiến. Điều *hoàn toàn đủ* cho báo "*Ngôn luận*" thì cũng "hoàn toàn đủ" cho Mác-tốp. Ở đây không có *một chút* gì là chủ nghĩa Mác cả. Chủ nghĩa Mác ở đây đã biến mất sạch và được thay thế bằng chủ nghĩa tự do. Đối với người mác-xít thì việc ở nước ta có một sự "kết hợp đầy mâu thuẫn" như vậy, *bất kỳ thế nào cũng không thể được coi* là "đủ". Chủ nghĩa Mác chỉ bắt đầu ở chỗ nào bắt đầu có sự nhận thức được, hiểu được rằng chân lý đó không đủ, rằng nó chứa đựng một thìa sự thật và một thùng những điều sai sự thật, rằng nó xoá nhoà mất sự sâu sắc của mâu thuẫn, tô hồng tình hình thực tế, phủ nhận những biện pháp duy nhất có thể giải quyết được tình hình.

Sự "kết hợp đầy mâu thuẫn" của chế độ cũ với chế độ lập hiến không những chỉ có ở nước Nga hiện nay, mà ở cả nước Đức hiện thời và thậm chí ở cả nước Anh hiện thời (viện quý tộc; sự

độc lập của quốc vương đối với đại biểu nhân dân trong chính sách đối ngoại, v.v.). Nếu một nhà chính trị nào đó tuyên bố rằng đối với một người Nga, thừa nhận cái được coi là đúng cả đối với Đức và cả đối với anh, là "hoàn toàn đủ", — thì thử hỏi, *trên thực tế* (nghĩa là không phụ thuộc vào những nguyện vọng tốt lành và những lời nói có thiện ý) nhà chính trị đó đã đứng trên lập trường nào? Nhà chính trị này, *trên thực tế*, đã đứng trên lập trường của *phái tự do*, của Đảng dân chủ - lập hiến. Ngay cả một nhà dân chủ tư sản đôi chút triệt để ở nước ta cũng không thể đứng và không đứng trên một lập trường như vậy. *Lời cuối cùng* của Mác-tốp, cái *công thức* của ông ta có tính chất tổng kết, khái quát toàn bộ cuộc tranh luận trong phái thủ tiêu, biểu thị một cách chính xác tuyệt vời, rõ ràng lạ lùng và vô cùng đầy đủ những quan điểm của *phái tự do* núp dưới lá cờ giả danh mác-xít.

Khi phái tự do — và chẳng những chỉ có đảng viên dân chủ - lập hiến, mà cả một bộ phận trong phái tháng Mười — nói rằng: chỉ cần thừa nhận sự kết hợp đầy mâu thuẫn nội bộ giữa chế độ cũ với chế độ lập hiến là *hoàn toàn đủ* để chứng minh về mặt lý luận và biện hộ về mặt chính trị cho hoạt động của chúng ta, — thì như vậy là phái tự do vẫn hoàn toàn trung thành với bản thân mình. Qua những lời đó, họ đã đưa ra một công thức thực sự chính xác của phái tự do, một công thức về chính sách của phái tự do trong những năm 1908 - 1910 (nếu không phải là những năm 1906 - 1910). Còn người mác-xít thì sẽ chỉ thể hiện được chủ nghĩa Mác của mình khi nào và chừng nào giải thích được *tính chất không đầy đủ và tính chất giả dối* của công thức này, công thức gạt bỏ những cái gì là đặc điểm phân biệt trên nguyên tắc và về căn bản "những mâu thuẫn" ở Nga với những mâu thuẫn ở Anh và Đức. Người theo chủ nghĩa tự do nói: "Chỉ cần thừa nhận là ở nước ta có rất nhiều cái mâu thuẫn với chế độ lập hiến, như thế là hoàn toàn đủ". Người mác-xít trả lời: "Thừa nhận như thế hoàn toàn không đủ. Phải thừa nhận rằng hiện nay không có một cơ sở sơ đẳng, cơ bản, quan trọng, căn bản, cần thiết cho "chế độ lập hiến" *nói chung*. Sai lầm căn bản của chủ nghĩa tự do

chính là ở chỗ thừa nhận có cơ sở này, trong khi cơ sở này không có, và sai lầm này là nguyên nhân của sự bất lực của chủ nghĩa tự do, đồng thời nó lại do sự bất lực của lòng mong muốn tốt đẹp của giai cấp tư sản sinh ra".

Khi diễn tả sự trái ngược nhau về chính trị này thành ngôn ngữ kinh tế, thì có thể nêu nó thành công thức như sau. Người theo phái tự do cho rằng con đường phát triển kinh tế (tư bản chủ nghĩa) đã được vạch ra, đã được xác định, đã dứt khoát, rằng vấn đề đặt ra là quét sạch những trở ngại, những mâu thuẫn trên con đường ấy. Người mác-xít cho rằng con đường phát triển tư bản chủ nghĩa này cho đến nay vẫn không thoát khỏi chỗ bế tắc, *dù rằng* giai cấp tư sản đã có những tiến bộ rất rõ ràng về mặt phát triển kinh tế, như pháp lệnh ngày 9 tháng Mười một 1906 (hay ngày 14. VI. 1910), như Đu-ma III, v.v., và cho rằng *cũng* có con đường phát triển tư bản chủ nghĩa *khác*, con đường có khả năng dẫn tới một con đường lớn, con đường mà chúng ta phải chỉ ra, phải giải thích, chuẩn bị, bảo vệ và thực hiện, mặc dù tất cả những sự dao động, tất cả những sự hoài nghi và nhút nhát của phái tự do.

Mác-tốp bút chiến với La-rin tựa hồ như ông ta "tả hơn" La-rin nhiều. Và nhiều người ngây thơ bị lừa bịp, họ nói rằng: tất nhiên Pô-tơ-rê-xốp, Lê-vi-txơ-ki, La-rin là những người theo chủ nghĩa thủ tiêu, đương nhiên họ là những người cực hữu như kiểu Ru-a-nê của chúng ta, nhưng Mác-tốp thì không phải là phần tử theo chủ nghĩa thủ tiêu! Nhưng, trên thực tế, những câu nói giạt gân của Mác-tốp phản đối La-rin, phản đối bọn cải lương bò vào, chỉ là một thủ đoạn đánh lạc hướng, bởi vì trong *kết luận* của mình, trong lời cuối cùng của mình, trong lời tóm tắt của mình, Mác-tốp *chính là* đã giúp đỡ cho La-rin. Mác-tốp không có chút gì là "tả hơn" La-rin, ông ta chỉ khéo ngoại giao hơn, vô nguyên tắc hơn La-rin, ông ta núp một cách lấu lỉnh hơn sau những mẩu chấp vá tạt nham những lời nói "mác-xít" giả hiệu. Kết luận của Mác-tốp: chỉ cần thừa nhận sự kết hợp đầy mâu thuẫn, như vậy là "hoàn toàn đủ", chính là *sự xác nhận* chủ nghĩa thủ tiêu (và

chủ nghĩa tự do) mà La-rin đang cần. Nhưng La-rin muốn biện hộ, chứng minh, nghiền ngẫm đến cùng cái kết luận này, biến nó thành một kết luận có tính nguyên tắc. Và Mác-tốp nói với La-rin, giống như Phôn-ma, Au-ơ và "những tay lỏi đời" khác của chủ nghĩa cơ hội đã nói với một tay cơ hội trẻ là Ê-đu-a Béc-stanh: "La-rin thân ái... tức là: Ê-đi-a thân ái (chữ Ê-đu-a viết gọn lại) chú ngọc lắm! Cái đó thì cần phải làm, nhưng không được nói đến". "La-rin thân ái, đối với chúng tôi và các anh, chỉ cần thực tiễn của chủ nghĩa thủ tiêu, là "hoàn toàn đủ", chỉ cần phải tự do thừa nhận sự mâu thuẫn giữa chế độ cũ với chế độ lập hiến, là "hoàn toàn đủ", nhưng — xin anh làm phúc — đừng đi xa hơn, không nên "đào sâu", không nên tìm kiếm một sự rõ ràng và một sự hoàn chỉnh về nguyên tắc, đừng bày ra việc đánh giá "tình hình trước mắt", *bởi vì cái đó sẽ vạch trần chúng tôi và các anh*. Chúng ta sẽ làm, nhưng chúng ta sẽ không nói".

Mác-tốp dạy cho La-rin làm một phần tử cơ hội.

Không thể ngồi giữa hai cái ghế, — La-rin nói với Mác-tốp như vậy, đồng thời yêu cầu một sự giải thích và một sự biện hộ về nguyên tắc cho chủ nghĩa thủ tiêu mà cả hai người đều quý trọng.

Mác-tốp trả lời: Nhưng, nếu anh không biết ngồi giữa hai cái ghế, thì như vậy anh thành một người cơ hội chủ nghĩa thế nào được chứ? Nếu anh cố đòi cho được một sự biện hộ về nguyên tắc, rõ ràng, thẳng thắn và chính xác cho thực tiễn, thì như vậy anh thành một người cơ hội chủ nghĩa thế nào được chứ? Một người cơ hội chủ nghĩa thật sự chính là cần phải ngồi giữa hai cái ghế, chính là cần phải bảo vệ "sách lược - quá trình" (hãy nhớ lại Mác-tư-nốp và Cri-tép-xki trong giai đoạn 1901), phải thả mình trôi theo dòng nước, đồng thời xoá sạch dấu vết, lảng tránh bất kỳ một tính nguyên tắc nào. Còn bây giờ Béc-stanh (sau những bài học của Phôn-ma, Au-ơ, v.v.) đã biết cách làm người xét lại rồi, nên ông ta *không để nghị* một sự thay đổi nào trong profession de foi *chính thống* Éc-phuya⁹². Chúng tôi và các anh cũng phải biết làm những người thủ tiêu chủ nghĩa, chúng ta *không để nghị*

một sự thay đổi nào trong câu trả lời chính thức của *phái chính thống* (năm 1908) cho "những vấn đề đáng nguyên rủa" của tình hình hiện tại⁹³. La-rin thân mến, muốn thành một người cơ hội thật sự thì, trên thực tế, trong thực tiễn của mình, trong tính chất công tác của mình, cần phải *bò vào*, còn trong lời nói, trước công chúng, trong các bài diễn văn, trên báo chí, chẳng những không được tìm các lý luận biện hộ cho *sự bò vào*, mà trái lại phải la hét to lên phản đối những người *bò vào*, phải hăng hái thể nguyện rằng chúng ta không phải là những kẻ *bò vào*.

La-rin im lặng. Có lẽ trong thâm tâm, ông ta không thể không thừa nhận rằng Mác-tốp là một nhà ngoại giao lão luyện hơn, là một phần tử cơ hội tinh vi hơn.

Cũng nên nghiên cứu công thức kết luận của Mác-tốp từ một mặt nữa: chỉ cần thừa nhận sự kết hợp đầy mâu thuẫn giữa chế độ cũ và chế độ lập hiến, là "hoàn toàn đủ". Hãy so sánh công thức này với công thức *nổi tiếng* của V. Lê-vi-txơ-ki: "*Không phải* bá quyền lãnh đạo, *mà là* chính đảng của giai cấp" ("Bình minh của chúng ta", số 7). Trong công thức này, Lê-vi-txơ-ki (— La-rin của tờ "Bình minh của chúng ta") chỉ diễn tả một cách thẳng thắn hơn, công khai hơn, có nguyên tắc hơn, cái mà Pô-tơ-rê-xốp làm rối tung lên, xoá nhoà đi, che lấp đi bằng những lời lẽ cầu kỳ trong bài báo *phản đối* bá quyền lãnh đạo, mà tối hậu thư của Plê-kha-nốp đã buộc ông ta phải *sửa chữa* và soạn lại.

Công thức của Mác-tốp và công thức của Lê-vi-txơ-ki là hai mặt của một tấm huy chương. Bài sau chúng tôi sẽ dành để giải thích điểm này cho Mác-tốp, ông ta làm ra vẻ như không hiểu mối liên hệ giữa tư tưởng về bá quyền lãnh đạo và vấn đề chủ nghĩa thủ tiêu.

P. S. ¹⁾ Bài luận văn này đã được đưa đi sắp chữ, thì chúng tôi nhận được tạp chí "Sự nghiệp cuộc sống", số 2, với đoạn cuối

¹⁾ Postscriptum — tái bút

bài báo của I-u. La-rin: "Bên phải, đằng sau quay". Chủ nghĩa cải lương, mà L. Mác-tốp, "tất nhiên, không hoài nghi" gì ở I-u. La-rin, đã được La-rin trình bày một cách minh bạch như trước kia trong tạp chí mới của phái thủ tiêu. Bây giờ chúng ta sẽ chỉ dẫn ra *thực chất* của cương lĩnh cải lương:

"Trạng thái hoang mang và bất định, khi người ta hoàn toàn không biết trông đợi cái gì ở ngày mai, không biết đặt cho mình những nhiệm vụ gì, — chính đó là một tâm trạng bất định, chờ thời, đó là những hy vọng mơ hồ, không hẳn là hy vọng sẽ diễn lại cuộc cách mạng, cũng không hẳn hy vọng là "rồi sau sẽ hay". Nhiệm vụ trước mắt không phải là một sự trông đợi hão huyền đó, mà phải làm cho đồng đảo các giới thắm nhuần các tư tưởng chỉ đạo là trong thời kỳ lịch sử mới đã đến của đời sống nước Nga, giai cấp công nhân phải tự tổ chức lại không phải "để làm cách mạng", không phải "để chờ cách mạng", mà chỉ là để bênh vực một cách cương quyết và có kế hoạch những lợi ích riêng của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống; để dùng sự hoạt động phức tạp và nhiều mặt này nhằm tập hợp và huấn luyện lực lượng của mình; để thông qua con đường đó mà giáo dục và tích lũy ý thức xã hội chủ nghĩa nói chung; nói riêng để có thể định ra phương hướng (nhận rõ tình hình) — và bảo vệ mình ! — trong những mối quan hệ qua lại phức tạp của các giai cấp xã hội ở nước Nga trong thời kỳ đổi mới sắp tới của nước Nga, tức là thời kỳ lập hiến, tiếp sau sự tiêu vong không tránh khỏi về mặt kinh tế của thể lực phong kiến phản động" (tr. 18).

Đoạn này nói lên một cách chính xác tất cả tinh thần và tất cả tư tưởng trong "cương lĩnh" của La-rin và trong *tất cả* những bài viết của phái thủ tiêu đăng trên các tờ "Bình minh của chúng ta", "Phục hưng", "Sự nghiệp cuộc sống", v.v., cho đến cả bài viết "hoàn toàn đủ" của L. Mác-tốp mà chúng ta đã phân tích. Đoạn này là chủ nghĩa cải lương thuần túy nhất và đầy đủ nhất. Bây giờ chúng ta không thể dùng lại ở đoạn này; ở đây chúng ta không thể phân tích nó một cách tỉ mỉ, như nó đáng được phân tích. Cho nên chúng ta chỉ đưa ra một nhận xét nhỏ. Những người dân chủ - lập hiến cánh tả, những người xã hội chủ nghĩa ngoài đảng, những người dân chủ tiểu tư sản (như loại "xã hội chủ nghĩa nhân dân"⁹⁴) và bọn cải lương chủ nghĩa trong số những người muốn là người

mác-xít, — tất cả đều tuyên truyền cho công nhân cái cương lĩnh như sau: hãy tập hợp lực lượng lại, hãy tự bồi dưỡng, tự huấn luyện, hãy bảo vệ lợi ích của mình *cốt sao* để bảo vệ mình trong thời kỳ đổi mới, tức là thời kỳ lập hiến sắp đến. Cương lĩnh như thế rút ngắn, thu hẹp, cắt xén những nhiệm vụ chính trị của giai cấp công nhân trong những năm 1908 - 1911 ngang mức mà "phái kinh tế" đã cắt xén các nhiệm vụ đó trong những năm 1896 - 1901 "Phái kinh tế" cũ đã lừa dối mình và người khác, thích dẫn chứng nước Bỉ (những tác phẩm xuất sắc của đơ Man và Brúc-ke gần đây đã giải thích ưu thế của chủ nghĩa cải lương ở Bỉ; chúng ta sẽ trở lại những tác phẩm này); còn phái kinh tế mới, nghĩa là phái thủ tiêu, thì thích dẫn chứng nước Áo năm 1867 giành được hiến pháp một cách hoà bình. Cả "phái kinh tế" cũ lẫn phái thủ tiêu ở nước ta đều chọn những ví dụ, những trường hợp, những sự kiện như thế trong lịch sử phong trào công nhân và phong trào dân chủ ở châu Âu, khi mà công nhân vì những lý do này hay lý do khác nên hãy còn yếu, thiếu giác ngộ, phụ thuộc vào giai cấp tư sản, — và đưa ra những ví dụ tương tự làm mẫu cho nước Nga. Cả "phái kinh tế" lẫn phái thủ tiêu đều là những kẻ truyền ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản.

"*Tư tưởng*", số 4, tháng Ba 1911

Ký tên: V, I - lin

Theo đúng bản đăng trên

tạp chí "Tư tưởng"

NHỮNG BÀI BÚT CHIẾN NGẮN

Trong bài "Tổng kết đại hội thủ công nghiệp", đăng trên số 2 tờ "Bình minh của chúng ta", ông B. Bô-gđă-nốp phát biểu lời kết luận của mình như sau:

"Sự mong muốn từ bỏ cách hoạt động bí mật cũ và bước vào một thời kỳ hoạt động chính trị và xã hội thực sự công khai — đó là cái mới, đặc trưng cho thời kỳ hiện nay của phong trào công nhân chúng ta" (tr. 73). "Trong lúc đời sống xã hội trở nên gay gắt, ngay trước cuộc bầu cử bổ sung ở Mát-xcơ-va và cuộc tổng tuyển cử vào Đu-ma nhà nước IV, người ta cảm thấy đặc biệt sâu sắc sự thiếu ảnh hưởng của bộ phận có tổ chức về mặt chính trị của giai cấp vô sản. Trong những năm vừa qua, toàn bộ công tác do những công nhân có tổ chức tiến hành, đều nhằm khôi phục lực lượng chính trị độc lập này. Dù cố ý hay vô tình — tất cả những người tham gia phong trào đó đều trở thành những thành viên của chính đảng đang được sống lại của giai cấp vô sản. Và nhiệm vụ của bộ phận có tổ chức của giai cấp vô sản chủ yếu là phải hoạt động theo hướng phát triển phong trào này, tạo cho nó một phạm vi hết sức rộng lớn, thu hút vào đó những quần chúng hết sức rộng rãi và cương quyết từ bỏ cách hoạt động bí mật nằm ỳ, đoạn tuyệt với môi trường có tác dụng mê hoặc của nó, hơn là cưỡng thúc phong trào ấy, làm cho nó hình thành quá sớm và cố định nó" (tr. 74 - 75).

Cho đến nay, những lời ca thán tương tự như thế về môi trường có tác dụng "mê hoặc", những tiếng la hoảng như thế và những lời kêu gọi "đoạn tuyệt" với môi trường ấy, chúng ta chỉ thấy trong các báo chí loại "Thời mới" và ngoài ra trong những bài báo của bọn phản bội điên cuồng thuộc phái tự do, đại loại như

ngài Xơ-ru-vê và đồng bọn. Cho đến nay, các báo chí chính trị đúng đắn một chút, chính trực một chút đều giữ quy tắc sau đây: từ những vũ đài nhất định, không nên tấn công vào một cái gì mà ở đó người ta không thể bảo vệ nó được. Tập đoàn những người theo chủ nghĩa thủ tiêu, trong đó có các ngài B. Bô-gđă-nốp, Lê-vi-txơ-ki, Pô-tơ-rê-xốp, v.v., đã hơn một năm rồi "khắc phục" được cái thành kiến dân chủ cũ kỹ này; để tung ra những lời kêu gọi "cương quyết đoạn tuyệt" của mình, v.v., họ đã thường xuyên lựa chọn chính những vũ đài và chỉ những vũ đài mà trên đó phái thủ tiêu bảo đảm chiếm được địa vị độc quyền về vấn đề này. Chúng ta chỉ còn có việc là ghi nhận cuộc chiến tranh "có áo giáp bảo vệ" này chống lại "môi trường có tác dụng mê hoặc", và đưa các chiến sĩ ra mà làm nhục.

Các ngài B. Bô-gđă-nốp, Lê-vi-txơ-ki, Pô-tơ-rê-xốp giờ què đánh lộn sòng, khi họ chỉ ra nguyện vọng của công nhân muốn hoạt động công khai và rút ra kết luận của họ nói rằng công nhân muốn đoạn tuyệt với "môi trường có tác dụng mê hoặc". Việc đánh lộn sòng này là dựa vào sự tính toán rằng chúng tôi, tức là những người phản đối phái thủ tiêu, không thể nào nói lên những sự thực mà các ngài B. Bô-gđă-nốp đều biết, những sự thực chứng tỏ sự công phần của công nhân tại các đại hội khác nhau, đã công khai phản đối những phần tử trí thức đề nghị "đoạn tuyệt". Đầu năm 1911, công nhân cũng hết sức mong muốn — hãy nói đó là điều rất vinh quang của họ — hoạt động chính trị công khai, như họ đã mong muốn hoạt động công khai hồi đầu năm 1905 chẳng hạn, nhưng cả lúc đó cũng như bây giờ công nhân đều không muốn và vẫn đang không muốn "đoạn tuyệt" với môi trường này. Cho nên nói cho đúng thì chỉ có những phần tử trí thức phản bội mới mong muốn "kiên quyết đoạn tuyệt".

Thật thế, mong độc giả suy nghĩ kỹ về sự thật sau đây. Một nhóm tác giả nói nhiều — đặc biệt từ tháng Giêng 1910 — về "sự mong muốn đoạn tuyệt với cái cũ" và "bước vào thời kỳ hoạt động chính trị thực sự công khai". Chỉ trong khoảng thời gian

nói trên, nhóm này đã xuất bản hơn 20 số các tạp chí của họ ("Bình minh của chúng ta", "Phục hưng", "Đời sống", "Sự nghiệp cuộc sống"), đó là chưa kể đến những sách lẻ, những cuốn sách nhỏ, những bài báo trong các tạp chí và báo không mang tính chất đặc biệt thủ tiêu chủ nghĩa. Thử hỏi làm sao có thể có tình hình là những tác giả tích cực hoạt động trên trường chính luận như thế và nói một cách khẳng định như thế về sự cần thiết phải "kiên quyết đoạn tuyệt với cái cũ" và "bước vào thời kỳ hoạt động chính trị thực sự công khai", mà mãi đến nay, *bản thân họ, nhóm của họ*, vẫn không dám, không đủ can đảm để "kiên quyết đoạn tuyệt" với "cái cũ" và "bước vào thời kỳ hoạt động chính trị thật sự công khai", với một cương lĩnh, cương lĩnh hành động, sách lược "kiên quyết đoạn tuyệt" với "môi trường có tác dụng mê hoặc"??

Đó là tấn hài kịch gì vậy? Đó là một sự giả dối gì vậy? Nói về việc "khôi phục lực lượng chính trị", đồng thời đập tan "môi trường có tác dụng mê hoặc", yêu cầu *đoạn tuyệt* với cái cũ, tuyên truyền "hoạt động chính trị thực sự công khai" — nhưng đồng thời lại *không* đưa ra *một* cương lĩnh nào, *một* cương lĩnh hành động nào, *một* sách lược nào, *một* tổ chức nào để thay thế cho cái cũ ấy! Vì sao những người theo phái hợp pháp muốn thành những người mác-xít ở nước ta lại không có ngay cả một thái độ chính trị thành thực như các ngài Pê-sê-khô-nốp và những nhà chính luận khác của báo "Cửa cải nước Nga" ⁹⁵, là những người trước đó rất lâu (từ năm 1905 - 1906) đã bàn về vấn đề môi trường có tác dụng mê hoặc và về sự cần thiết phải "bước vào thời kỳ hoạt động chính trị thực sự công khai", là những người *đã làm đúng như lời họ nói*, đã thực sự "kiên quyết đoạn tuyệt với cái cũ", thực sự đưa ra một cương lĩnh, một cương lĩnh hành động, một sách lược, một tổ chức "công khai"?

Thái độ thành thực về chính trị là kết quả của sức mạnh, thái độ giả dối về chính trị là kết quả của sự yếu hèn. Các ngài Pê-sê-khô-nốp và đồng bọn là những kẻ mạnh trong phái dân túy, cho nên hoạt động thực sự "công khai". Các ngài B. Bô-gđa-nốp, Lê-vi-txơ-ki, Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn là những kẻ yếu trong số

những người mác-xít, trên mỗi bước đi họ đều vấp phải sự phản kháng của những công nhân giác ngộ, cho nên bọn họ giả dối, lẩn tránh, không dám *công khai đưa ra* một cương lĩnh và một sách lược "hoạt động chính trị thực sự công khai".

Các ngài Pê-sê-khô-nốp và đồng bọn là những kẻ mạnh trong phái dân túy, đến mức họ chỏ món hàng của họ dưới lá cờ của chính họ. Các ngài B. Bô-gđa-nốp, Lê-vi-txơ-ki, Pô-tơ-rê-xốp, Mác-tốp là những kẻ yếu trong số những người mác-xít, đến mức họ buộc phải chỏ món hàng của mình dưới lá cờ của kẻ khác. Trong tạp chí của giới trí thức ("Bình minh của chúng ta"), họ cố tỏ ra can đảm và la lên: chấm dứt "chế độ đẳng cấp", "kiên quyết đoạn tuyệt với cái cũ", "bước vào thời kỳ hoạt động chính trị thực sự công khai". Còn trước mặt công nhân thì phái thủ tiêu ở nước ta hành động theo phương ngôn: "miệng hùm gan sứa".

Các tay hảo hán của chúng ta, trong khi nhiệt liệt sùng bái "hoạt động chính trị công khai", thì trước mặt công nhân, họ lại hoạt động chính là *không công khai, không* đề xuất *một* cương lĩnh, sách lược, tổ chức công khai nào. Do đó, chúng ta thấy sự ngoại giao khôn ngoan của ngài B. Bô-gđa-nốp trong khi "tổng kết" đại hội thủ công nghiệp, đã khuyên "không nên cưỡng thúc" phong trào theo hướng hoạt động chính trị thực sự công khai, không nên "làm cho phong trào đó hình thành quá sớm". Hình như ngài B. Bô-gđa-nốp đã thử *trình bày* trước công nhân những kế hoạch thủ tiêu chủ nghĩa của mình, nhưng kết quả là chơi lửa bỏng tay. Nhà trí thức đang phản bội này vấp phải sự phản kháng của công nhân, những người mà ngay trong những sai lầm của mình cũng hành động một cách thẳng thắn hơn, đòi hỏi một câu trả lời thẳng thắn ("đoạn tuyệt với cái cũ à? vậy thì cứ công khai và thành thực đề ra cái mới của các anh đi!"). Và ngài B. Bô-gđa-nốp, như con cáo trong bài ngụ ngôn của Cru-lốp, tự an ủi mình: nho còn xanh quá! không nên làm cho cái mới hình thành quá sớm — đoạn tuyệt với cái cũ, nhưng đoạn tuyệt như thế nào để có thể vẫn phất lá cờ cũ rích này trong công nhân, — còn cái mới thì chớ vội đề ra.

Các vị nói: như vậy nghĩa là ngồi giữa hai cái ghế. Nhưng bản chất của mọi thứ chủ nghĩa cơ hội chính là ở chỗ đó. Chính ở đây hiện nguyên hình cái bản chất của người trí thức tư sản hiện thời, đang *chơi trò* chủ nghĩa Mác. Ngài Xơ-ru-vê đã chơi trò chủ nghĩa Mác trong những năm 1894 -1898. Các ngài B. Bô-gđanốp, Lê-vi-txơ-ki, Pô-tơ-rê-xốp đang chơi trò chủ nghĩa Mác trong những năm 1908 - 1911. "Phái kinh tế" lúc bấy giờ và phái thủ tiêu ngày nay đều là kẻ truyền bá cũng cùng một thứ ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản.

"*Tư tưởng*", số 4, tháng Ba 1911

Theo đúng bản đăng trên tạp chí
"*Tư tưởng*"

PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ PHÁI THÁNG MƯỜI

"Cuộc khủng hoảng nội các" lừng tiếng và việc bầu chủ tịch mới của Đu-ma nhà nước⁹⁶ một lần nữa và lại một lần nữa cung cấp thêm tài liệu về vấn đề bản chất xã hội và ý nghĩa chính trị của Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng thánh Mười. Có thể nói, giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga đã tự mô tả mình hàng trăm, hàng nghìn lần. Trong những số báo hàng ngày và trong số vừa qua của báo "Ngôi sao", độc giả đã biết sự mô tả ấy như thế nào rồi. Tuy nhiên, tổng kết lại một vài điểm sẽ không phải là thừa, bởi vì báo chí của phái dân chủ - lập hiến phổ biến nhất ở nước ta sẵn sàng "đả kích" phái thánh Mười, nhưng lại miễn cưỡng tiến hành *tổng kết* hành động của riêng mình.

Chúng ta hãy nhớ lại hành động của đảng "tự do nhân dân" trong dịp bầu chủ tịch mới của Đu-ma nhà nước. Ngày 21 tháng Ba báo "Ngôn luận" hỡi hả báo tin rằng: "Đảng đoàn Đảng tự do nhân dân quyết định bầu cho M. A-lếch-xê-en-cô, nếu ông ta được đề cử giữ ghế chủ tịch Đu-ma nhà nước. Còn nếu đề cử Rốt-di-an-cô thì đảng đoàn sẽ bỏ phiếu chống". Những "người dân chủ" lập hiến đã xin phục vụ cho những người "cánh tả" của phái thánh Mười. Không phải chỉ có thế. Bài xã luận trong cũng số đó của báo "Ngôn luận" tuyên bố A-lếch-xê-en-cô là người "được mọi người tôn kính" và ra sức đứng trên quan điểm của *toàn thể* Đu-ma nhà nước: nếu cánh hữu ủng hộ ứng cử viên của đa số phái thánh Mười (tức ứng cử viên A-lếch-xê-en-cô) thì có thể Đu-ma nhà nước sẽ "trở lại sự nhất trí:" như lúc đầu

đối với ứng cử viên Khô-mi-a-cốp. "Sự nhất trí đó sẽ chứng tỏ rằng *toàn thể* Đu-ma đều hiểu tầm quan trọng đặc biệt của thời cuộc".

Báo "Ngôn luận" đã viết như thế. "Toàn thể Đu-ma", không hơn và không kém. Trong lúc bầu cử vào Đu-ma IV phải nhớ đến lời nói này nhiều hơn!

Những người dân chủ - lập hiến biết rất rõ rằng cánh hữu về mặt nguyên tắc chủ trương Đu-ma không có quyền, rằng những người dân tộc chủ nghĩa biện hộ và bảo vệ Xtô-lư-pin và sự vi phạm điều 87. Tuy vậy, chỉ vì việc bỏ phiếu cho A-lếch-xê-en-cô, những người dân chủ - lập hiến sẵn sàng quên hết tất cả và tuyên bố "*toàn thể* Đu-ma" nhất trí, mặc dù bọn họ cũng biết rất rõ rằng các đại biểu công nhân *vô luận thế nào cũng* sẽ không bị mua chuộc bởi sự "nhất trí" của Đu-ma III, cũng như đã không bị mua chuộc trong khi bầu Khô-mi-a-cốp.

Vấn đề thật là rõ ràng: những người dân chủ - lập hiến không thèm đếm xỉa đến những đại biểu công nhân và những người thuộc phái lao động. Không có những người này, nhưng có cánh hữu, có Mác-cốp đệ nhị và có Pu-ri-skê-vích, thì Đu-ma III vẫn là "*toàn thể* Đu-ma". Báo "*Ngôn luận*" đi đến kết luận như vậy. Và lập luận này của họ vạch đúng cái ranh giới rất thường hay bị nhiều người hiểu sai: đó là ranh giới giữa một bên là bọn phong kiến và giai cấp tư sản (ngay cả giai cấp tư sản "tự do chủ nghĩa" nhất, tức là những người dân chủ - lập hiến), và một bên là nông dân và công nhân, tức là phái dân chủ. Những người dân chủ - lập hiến nói rằng: không có phái dân chủ, nhưng có cánh hữu, chúng tôi vẫn là "*toàn thể* Đu-ma". Như vậy có nghĩa là với việc tự mệnh danh là những người dân chủ, những người dân chủ - lập hiến đã lừa dối nhân dân. Như vậy có nghĩa là đối với những người dân chủ - lập hiến, thì bọn phong kiến và giai cấp tư sản chính là "chúng tôi", còn tất cả những cái gì sau đó thì không kể.

Một vấn đề nhỏ là vấn đề bầu cử chủ tịch mới của Đu-ma nhà nước một lần và lại một lần nữa đã gọi lên một sự thật rất quan trọng: những người dân chủ - lập hiến *không phải* là những người

dân chủ mà là bọn tư sản tự do - ôn hòa, mong muốn sự "nhất trí" trong "toàn thể" nghị viện của bọn tối phản động và bọn thán Mườì. *Cạnh tranh* với phái thán Mườì, đó là tính chất của cuộc "đấu tranh" của phái dân chủ - lập hiến với phái thán Mườì. Phái dân chủ - lập hiến đấu tranh với phái thán Mườì, đó là điều không có gì đáng nghi ngờ cả. Nhưng họ đấu tranh với phái thán Mườì không phải với tư cách là đại biểu của một giai cấp, không phải với tư cách là đại biểu của các tầng lớp dân cư đông đảo hơn, không phải để lật đổ cái chính quyền cũ mà phái thán Mườì thích nghi, mà với tư cách là những *kẻ cạnh tranh* với phái thán Mườì, mong muốn thích nghi với *cũng* cái chính quyền ấy, phục vụ lợi ích của *cũng* cái giai cấp ấy, ngăn ngừa được sự đòi hỏi của các tầng lớp dân cư đông đảo hơn (của phái dân chủ nói chung, của phái dân chủ vô sản nói riêng). Thích nghi với *cũng* cái chính quyền đó, một cách hơi khác đi — đó là điều phái dân chủ - lập hiến cố đạt được, đó chính là thực chất chính sách của họ, chính sách của bọn tư sản tự do chủ nghĩa. Và sự cạnh tranh đó với phái thán Mườì, sự đấu tranh để tranh địa vị *của họ*, làm cho cuộc đấu tranh của phái dân chủ - lập hiến mang tính chất đặc biệt "gay gắt". Điều đó giải thích vì sao cánh hữu và phái thán Mườì có thái độ *thù địch đặc biệt* đối với phái dân chủ - lập hiến, thái độ thù địch thuộc loại đặc biệt: "những người kia" (tức là phái dân chủ) thì tiêu diệt, "những người này" (tức phái dân chủ - lập hiến) thì chuyển từ địa vị thứ nhất xuống địa vị thứ hai; triển vọng thứ nhất gây ra một cuộc chiến tranh sống còn, không thể điều hòa được về nguyên tắc; triển vọng thứ hai gây ra một cuộc đấu tranh *giành địa vị*, một cuộc chạy đua các mưu mô, một cuộc thi đua các thủ đoạn tranh thủ *cũng* cái đa số bọn tư sản - địa chủ ấy, hoặc tranh thủ sự tín nhiệm của *cũng* cái chính quyền cũ ấy.

Quang cảnh Đu-ma III trong ngày bầu cử chủ tịch mới, đã chỉ ra rõ ràng sự khác biệt này.

Trong báo "Ngôn luận" ngày 23 tháng Ba, viên thư ký chuyên ghi những sự kiện về "hoạt động nghị viện", đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, tiếp tục tán dương A-lếch-xê-en-cô là "một người

hoàn toàn độc lập" (đó là một người trong phái thán Mươi đã hân hoan với ngày 3 tháng Sáu!), "và là một người rất biết tự trọng", v. v., v. v..

Cái tiêu chuẩn của phái dân chủ - lập hiến về tính chất hợp pháp chặt chẽ là như thế đấy: không phản đối ngày 3 tháng Sáu mà phản đối ngày 14 tháng Ba. Điều đó làm chúng ta nhớ đến một câu tục ngữ Mỹ: nếu anh ăn cắp một miếng bánh mì, người ta sẽ cho anh vào tù, nhưng nếu anh ăn cắp một con đường sắt, người ta sẽ cho anh làm nghị sĩ.

Ông Li-tốp-xép phụ trách mục "Hoạt động nghị viện" của báo "Ngôn luận", ngày 23 tháng Ba đã viết là phái thán Mươi cánh tả và phái dân chủ - lập hiến "đã phải suốt nửa ngày lo lắng: nhớ ra hẳn đồng ý thì sao" (Rốt-di-an-cô làm bộ từ chối).

Cuộc đấu tranh của phái dân chủ - lập hiến với các địch thủ của họ làm sao lại không trở nên *gay gắt* được khi mà vấn đề, đối với *toàn thể* Đu-ma III mà nói, trở nên hết sức gần gũi, có thể trực tiếp cảm thấy được: "nhớ ra Rốt-di-an-cô đồng ý thì sao"!

Rốt-di-an-cô đã đồng ý thật. Quang cảnh của cuộc bầu cử diễn ra như thế này: cánh hữu và phái dân tộc chủ nghĩa cười vui vẻ, vỗ tay hân hoan. Phái thán Mươi "cánh tả" và *những người dân chủ - lập hiến* thì cay đắng không được nửa lời, luôn luôn im lặng: họ đã bị thất bại trong cuộc chạy đua ở ngay địa bàn hoạt động của chính họ; họ không thể phấn khởi được; họ *phải* im lặng. Những người dân chủ - lập hiến đã "biểu thị phản đối" bằng cách bỏ phiếu cho Vôn-cô-xki, một người dân tộc chủ nghĩa. Những người thuộc phái dân chủ và chỉ có những người thuộc phái dân chủ lớn tiếng tuyên bố thẳng thắn và rõ ràng rằng họ không tham gia cuộc bầu cử chủ tịch mới của Đu-ma III, rằng họ *không* chịu trách nhiệm gì cả về "toàn bộ hoạt động của Đu-ma III" (lời nói của Vôi-lô-sni-cốp).

Trong ngày bầu cử, tại phiên họp thứ 86 của Đu-ma, trong cuộc đọ sức giữa những người cạnh tranh nhau, chỉ có người đứng đầu của Đu-ma III, Rốt-di-an-cô, cùng Bu-lát và Vôi-lô-sni-cốp *lên tiếng*. Những người còn lại đều im lặng cả.

Vôi-lô-sni-cốp thay mặt cho tất cả đồng sự trong đảng đoàn của mình, đã chỉ ra một cách đúng đắn rằng những người dân chủ - lập hiến "theo những đặc điểm của lập trường chính trị của họ, luôn luôn đặt tất cả hy vọng vào những sự liên kết trong nội bộ Đu-ma", và ông ta chế giễu bọn này là những người tự do chủ nghĩa nhẹ dạ.

Lập trường chính trị của những người dân chủ - lập hiến và đặc điểm của lập trường ấy tùy thuộc vào bản chất giai cấp của đảng này. Đó là một đảng tư sản - tự do chủ nghĩa phản dân chủ. Bởi vậy họ "luôn luôn đặt tất cả hy vọng của họ vào những sự liên kết trong nội bộ Đu-ma". Điều đó là đúng, theo hai ý nghĩa: thứ nhất, theo ý nghĩa là đối lập trong Đu-ma với ngoài Đu-ma, thứ hai, theo ý nghĩa là "liên kết" các thành phần xã hội, các giai cấp đại diện cho "toàn thể" Đu-ma III.

Nhân cuộc bầu cử Rốt-di-an-cô, cuộc bầu cử đã đánh dấu thắng lợi của phái dân tộc chủ nghĩa, chỉ có các đại biểu công nhân và đại biểu phái lao động đưa ra những lời tuyên bố *không* nhằm thực hiện những sự liên kết "trong nội bộ Đu-ma", những lời tuyên bố nói rõ thái độ của phái dân chủ nói chung và phái dân chủ vô sản nói riêng, đối với *toàn thể* Đu-ma III, đối với ngày 3 tháng Sáu, đối với phái thán Mươi và đối với phái dân chủ - lập hiến gộp chung lại. Lời tuyên bố này là một lời chúc rất tốt cho Rốt-di-an-cô và toàn thể cái đa số "của ông ta", là một lời cảnh cáo rất tốt của các chính đảng chịu "trách nhiệm" trước một số người khác, đối với phái "đối lập" tự do chủ nghĩa chịu "trách nhiệm" trước Đu-ma III và trước phái ngày 3 tháng Sáu.

"Ngôi sao", số 16, ngày 2 tháng

Tư 1911

Ký tên: V. I - lín

Theo đúng bản đăng trên

báo "Ngôi sao"

KỶ NIỆM CÔNG XÃ

Từ khi Công xã Pa-ri được tuyên bố thành lập đến nay đã bốn mươi năm rồi. Giai cấp vô sản Pháp, theo lệ thường, đã kỷ niệm những nhà hoạt động của cuộc cách mạng ngày 18 tháng Ba 1871 bằng các cuộc mít-tinh và biểu tình; cuối tháng Năm, giai cấp vô sản Pháp lại sẽ đến đặt vòng hoa trên mồ những chiến sĩ Công xã bị bắn, những người đã hy sinh trong "tuần lễ tháng Năm" khủng khiếp, và lại một lần nữa, trước mộ của các chiến sĩ đó, giai cấp này nguyện chiến đấu không ngừng cho đến khi tư tưởng của các chiến sĩ Công xã hoàn toàn thắng lợi, cho đến khi hoàn thành sự nghiệp mà các chiến sĩ Công xã để lại.

Tại sao không những giai cấp vô sản Pháp mà cả giai cấp vô sản toàn thế giới lại kính cẩn coi những nhà hoạt động của Công xã Pa-ri là những tiền bối của mình? Vậy di sản của Công xã là gì?

Công xã nảy sinh một cách tự phát, không ai chuẩn bị nó một cách có ý thức và có kế hoạch cả. Cuộc chiến tranh thất bại với nước Đức, cảnh cùng khốn trong khi bị bao vây, vô sản bị thất nghiệp và tiểu tư sản bị phá sản; quân chúng phản nộ đối với các giai cấp bên trên và đối với bọn cầm quyền đã tỏ ra hoàn toàn bất lực, một sự bất bình mơ hồ trong giai cấp công nhân là giai cấp bất mãn với tình cảnh của mình và ao ước một chế độ xã hội khác, thành phần phản động của Quốc hội khiến người ta lo ngại cho vận mệnh của chế độ cộng hoà, — tất cả những nhân tố đó cùng với nhiều nhân tố khác đã kết hợp lại để đẩy nhân

dân Pa-ri tới cuộc cách mạng ngày 18 tháng Ba là cuộc cách mạng bỗng nhiên đã giao chính quyền vào tay đội cận vệ quốc gia, vào tay giai cấp công nhân và tầng lớp tiểu tư sản đứng về phía công nhân.

Đó là một sự biến chưa từng thấy trong lịch sử. Cho tới lúc đó, chính quyền thường thường nằm trong tay bọn địa chủ và tư bản, tức trong tay bọn người tin cẩn của chúng, bọn họ thành cái gọi là chính phủ. Nhưng sau cuộc cách mạng ngày 18 tháng Ba, khi chính phủ của ngài Chi-e trốn khỏi Pa-ri cùng với quân đội, cảnh binh và các công chức của nó thì nhân dân làm chủ tình thế và chính quyền đã về tay giai cấp vô sản. Nhưng trong xã hội hiện tại, giai cấp vô sản, bị lệ thuộc về mặt kinh tế vào tư bản, sẽ không thể thống trị về mặt chính trị được, nếu nó không thể bẻ gãy được những xiềng xích buộc nó vào tư bản. Đó là lý do tại sao phong trào Công xã nhất định phải có màu sắc xã hội chủ nghĩa, tức là phải bắt đầu tìm cách lật đổ quyền thống trị của giai cấp tư sản, của tư bản và phá tan chính ngay những cơ sở của chế độ xã hội hiện thời.

Lúc đầu, phong trào này vô cùng hỗn độn và mơ hồ. Tham gia vào phong trào, có những người yêu nước mong muốn Công xã sẽ mở lại cuộc chiến tranh chống Đức và đưa cuộc chiến tranh đó tới thắng lợi. Phong trào này được sự ủng hộ của những tiểu thương đang rơi vào nguy cơ phá sản nếu tiền trả về hối phiếu và tiền thuê nhà không được hoàn lại (chính phủ không muốn cho họ hoãn, nhưng Công xã lại cho hoãn). Sau nữa, lúc đầu, phong trào này cũng được cả sự đồng tình phần nào của những người cộng hoà tư sản, vì những người này sợ Quốc hội phản động (những "dân què", những địa chủ hung bạo) khôi phục lại chế độ quân chủ. Nhưng phong trào này, lẽ tự nhiên là vai trò chủ yếu nằm trong tay công nhân (nhất là những thợ thủ công ở Pa-ri), tức là những người đã được tuyên truyền tích cực về chủ nghĩa xã hội vào những năm cuối của Đế chế thứ hai và trong số những người đó có nhiều người đã tham gia ngay cả Quốc tế⁹⁷ nữa.

Chỉ có những công nhân là trung thành đến cùng với Công xã

Những người cộng hoà tư sản và những người tiểu tư sản thì chẳng bao lâu đã ly khai Công xã: kẻ thì ly khai vì hoảng sợ tính chất vô sản, xã hội chủ nghĩa - cách mạng của phong trào; kẻ thì ly khai phong trào khi thấy phong trào chắc chắn sẽ thất bại. Chỉ có những người vô sản Pháp là ủng hộ chính phủ của họ một cách không hề sợ hãi và mỏi mệt; chỉ có họ là chiến đấu và chết cho chính phủ đó, tức là cho sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, cho một tương lai tốt đẹp hơn của tất cả những người lao động.

Bị những bạn đồng minh hôm qua của mình bỏ rơi và không được một ai ủng hộ, Công xã không thể tránh khỏi thất bại. Toàn bộ giai cấp tư sản Pháp, tất cả những địa chủ, tất cả những tay hoạt động ở sở giao dịch, tất cả những chủ xưởng, tất cả những kẻ cấp lớn và nhỏ, tất cả những kẻ bóc lột đều liên kết lại chống Công xã. Khối liên minh tư sản ấy, được Bi-xmác ủng hộ (hắn thả 100.000 lính Pháp ra khỏi nhà tù của Đức để đánh bại Pa-ri cách mạng), đã phát động được những nông dân dốt nát và tầng lớp tiểu tư sản các tỉnh nổi dậy chống lại giai cấp vô sản Pa-ri và kẹp một nửa Pa-ri vào trong vòng đai sắt (nửa kia thì bị quân đội Đức chiếm đóng). Trong một số thành phố lớn của Pháp (Mác-xây, Ly-ông, Xanh Ê-chiêng, Đì-giông, v.v.), công nhân cũng mưu toan cướp chính quyền, tuyên bố thành lập Công xã và đi giải phóng Pa-ri, nhưng những mưu toan đó đều thất bại mau chóng. Và thế là Pa-ri, nơi đầu tiên giương ngọn cờ khởi nghĩa vô sản, chỉ còn trông mong vào lực lượng của bản thân mình và nhất định sẽ thất bại.

Muốn cho một cuộc cách mạng xã hội có thể thắng lợi thì ít nhất phải có hai điều kiện: những lực lượng sản xuất phát triển cao và một giai cấp vô sản được chuẩn bị. Nhưng vào năm 1871 thì thiếu cả hai điều kiện đó. Chủ nghĩa tư bản Pháp còn ít phát triển và lúc đó nước Pháp chủ yếu là một nước tiểu tư sản (thủ công, nông dân, chủ hiệu buôn, v.v.). Mặt khác, lại không có đảng công nhân; giai cấp công nhân không được chuẩn bị, chưa được rèn luyện lâu dài, và phần đông lại không có lấy một ý niệm thật rõ rệt về nhiệm vụ của mình và về những thủ đoạn để thực

hiện những nhiệm vụ đó. Không có được một tổ chức chính trị quan trọng của giai cấp vô sản, không có cả công đoàn và tổ chức hợp tác xã rộng rãi...

Nhưng cái chủ yếu mà Công xã thiếu, đó là thời gian và tự do để xem xét và bắt tay thực hiện cương lĩnh của mình. Công xã chưa có thời gian để bắt tay vào việc thì chính phủ cố thủ ở Véc-xây, được toàn thể giai cấp tư sản ủng hộ, đã có những hành động quân sự chống lại Pa-ri. Công xã đành phải, trước hết, nghĩ đến tự vệ. Và cho đến giờ phút cuối cùng, vào những ngày 21 - 28 tháng Năm, Công xã không còn có thời gian để nghĩ thực sự đến một việc gì khác.

Mặc dầu những điều kiện bất lợi như thế, mặc dầu thời gian tồn tại của nó ngắn ngủi, nhưng Công xã vẫn tiến hành được mấy biện pháp đủ tiêu biểu cho ý nghĩa thực sự và mục đích của nó. Công xã thay quân đội thường trực, là công cụ mù quáng nằm trong tay các giai cấp thống trị, bằng việc vũ trang toàn dân; nó tuyên bố tách nhà thờ ra khỏi nhà nước, huỷ bỏ ngân sách tín ngưỡng (tức là lương bổng của nhà nước cấp cho bọn linh mục), làm cho nền giáo dục quốc dân hoàn toàn không có tính chất tôn giáo và do đó mà đánh một đòn mạnh vào bọn cảnh binh khoác áo thầy tu. Trong lĩnh vực thuần tuý xã hội, Công xã không có thì giờ để làm được nhiều việc, nhưng một đôi công việc nó đã làm cũng đủ chứng tỏ khá rõ rệt tính chất của nó là một chính phủ nhân dân, công nhân: cấm bắt làm đêm ở các lò bánh mì; huỷ bỏ chế độ phạt tiền, tức là cái việc ăn cắp của công nhân một cách hợp pháp; sau hết, Công xã ra một sắc lệnh (lệnh) nổi tiếng quy định rằng tất cả các công xưởng, nhà máy và xưởng mà chủ của nó bỏ không hoặc đình chỉ hoạt động, đều giao cho các ác-ten công nhân để sản xuất trở lại. Và hình như để nhấn mạnh tính chất của mình là một chính phủ thực sự dân chủ và vô sản, Công xã đã quyết định là lương của tất cả công chức cơ quan hành chính và chính phủ không được vượt quá lương công nhân bình thường và tuyệt đối không được vượt quá 6 000 phơ-răng một năm (tức là dưới 200 rúp mỗi tháng).

Tất cả những biện pháp đó chứng tỏ khá rõ ràng Công xã quá là một mối đe dọa đối với sự sống còn của cái thế giới cũ dựa trên sự nô dịch và bóc lột. Cho nên chừng nào mà ngọn cờ đỏ của giai cấp vô sản còn phấp phới trên toà Thị chính Pa-ri thì xã hội tư sản không thể nào ăn ngon ngủ yên được. Và sau rốt, khi những lực lượng có tổ chức của chính phủ đã thắng những lực lượng kém tổ chức của cách mạng, thì bọn tướng của Bô-na-pác-tơ, cái bọn bị quân Đức đánh bại, nhưng lại đứng cảm trước đồng bào bại trận của chúng, cái Ren-nê-cam-phơ và Men-le-Da-cô-men-xki Pháp ấy gây ra những vụ chém giết mà Pa-ri chưa từng thấy. Gần 30 000 dân Pa-ri bị bọn binh lính dã man tàn sát, gần 45 000 bị bắt, trong số ấy có nhiều người sau đó bị xử tử; hàng nghìn bị đưa đi đày khổ sai và biệt xứ. Tổng cộng, Pa-ri mất khoảng 100 000 người con của mình, trong số đó có những công nhân ưu tú nhất thuộc đủ các ngành nghề.

Giai cấp tư sản lấy làm thỏa mãn. Tên đầu sỏ của nó, tên lùn khát máu Chi-e, sau khi đã cùng với các tướng lĩnh của nó nhận chìm giai cấp vô sản Pa-ri trong biển máu, đã nói: "Bây giờ, thế là xong đời mãi mãi chủ nghĩa xã hội!". Nhưng những con quạ tư sản ấy đã phí công kêu quang quác. Khoảng độ sáu năm gì đó, sau khi Công xã bị đập tắt, trong lúc nhiều chiến sĩ Công xã còn bị đày đọa trong các nơi tù đày và phát văng thì phong trào công nhân mới đã bắt đầu trên đất Pháp. Thế hệ xã hội chủ nghĩa mới, thu lượm được thêm nhiều kinh nghiệm của các tiền bối của mình và tuyệt nhiên không hề nản chí trước thất bại của mình, đã nắm lấy ngọn cờ rơi từ tay các chiến sĩ Công xã, và giương nó lên một cách tin tưởng và đứng cảm với những tiếng hô to: "Cách mạng xã hội muôn năm! Công xã muôn năm!". Rồi vài năm sau, một đảng mới của công nhân và công tác cổ động mà đảng đó tiến hành ở trong nước, đã buộc các giai cấp thống trị phải trả lại tự do cho những chiến sĩ Công xã còn bị chính phủ giam giữ.

Các chiến sĩ Công xã không những được công nhân Pháp mà còn được cả giai cấp vô sản toàn thế giới tưởng nhớ tới. Vì Công

xã đấu tranh không phải cho một nhiệm vụ dân tộc chật hẹp hay có tính địa phương nào đó, mà cho sự giải phóng tất cả những người lao động, tất cả những người lâm than và tủi nhục. Là chiến sĩ tiên phong đấu tranh vì cách mạng xã hội, Công xã đã tranh thủ được sự đồng tình ở khắp cả những nơi nào mà giai cấp vô sản đang đau khổ và đấu tranh. Cảnh tượng Công xã lúc sống và lúc chết, hình ảnh của chính phủ công nhân đã chiếm và giữ được thủ đô của thế giới trong hơn hai tháng trời, cảnh tượng chiến đấu anh dũng của giai cấp vô sản và những đau thương của giai cấp đó sau khi thất bại, — tất cả những cái đó đã nâng cao tinh thần của hàng triệu công nhân, đã làm nẩy nở những nguồn hy vọng của họ và làm cho họ đồng tình với chủ nghĩa xã hội. Tiếng súng đại bác ở Pa-ri đã thức tỉnh những tầng lớp lạc hậu nhất trong giai cấp vô sản thoát ra khỏi giấc ngủ mê man và đã tăng cường ở khắp nơi công tác tuyên truyền cách mạng - xã hội chủ nghĩa. Vì thế cho nên sự nghiệp của Công xã không mất đi mà còn sống mãi cho đến ngày nay trong mỗi người chúng ta.

Sự nghiệp của Công xã là sự nghiệp của cách mạng xã hội, sự nghiệp giải phóng hoàn toàn những người lao động về chính trị và kinh tế, là sự nghiệp của giai cấp vô sản toàn thế giới. Và theo ý nghĩa đó, sự nghiệp của Công xã là bất diệt.

"Báo công nhân", số 4 - 5, ngày 15
(28) tháng Tư 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Báo công nhân"

VỀ Ý NGHĨA CỦA KHỦNG HOẢNG

Cuộc khủng hoảng nội các và chính trị lừng tiếng mà báo chí đã và đang viết rất nhiều, đề ra những vấn đề sâu sắc hơn những người thuộc phái tự do to mồm hơn cả hằng tưởng. Có người nói: cuộc khủng hoảng đặt ra vấn đề vi phạm hiến pháp. Thực ra, cuộc khủng hoảng đặt ra vấn đề quan niệm không đúng của những đảng viên Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến đối với hiến pháp, vấn đề sai lầm căn bản của cả hai đảng về điểm này. Sai lầm đó lan ra càng rộng thì lại càng cần phải kiên trì làm cho nó sáng tỏ ra. Dưới những lời rùm beng lên án chủ nghĩa tháng Mười, những người dân chủ - lập hiến càng cố truyền bá những tư tưởng sai lầm chung của cả những người thuộc Đảng tháng Mười lẫn những người dân chủ - lập hiến, cho rằng cuộc khủng hoảng mang tính chất "lập hiến", thì việc làm sáng tỏ nét chung ngày nay đang bộc lộ ra đó lại càng quan trọng.

Chúng tôi xin nhắc lại những lập luận gần đây của báo "Ngôn luận" và báo "Tin tức nước Nga" về khẩu hiệu của cuộc bầu cử Đu-ma IV. Cả hai cơ quan ngôn luận chủ yếu của Đảng dân chủ - lập hiến đều khẳng định rằng vấn đề sẽ được đặt ra và đã được đặt ra là: ủng hộ hiến pháp hay là phản đối hiến pháp.

Bây giờ chúng ta hãy xét những lập luận của phái tháng Mười. Bài của ngài Grô-mô-bôi đăng trên báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" (số ra ngày 30 tháng Ba): "Tổ kiến bị vỡ", là một bài tiêu biểu. Nhà chính luận của Đảng tháng Mười thuyết phục những kẻ bệnh vực

ngài Xtô-lư-pin — những kẻ mà ông ta cho là lương thiện — và "sợ trở thành phái đối lập", bằng cách chứng minh rằng họ "bước nước bước sai lầm". Ông Grô-mô-bôi than thở: "Đối với những người lập hiến chủ nghĩa, tội vi phạm hiến pháp là tội nặng đến mức không thể lấy gì chuộc lại được". Về thực chất, có thể nói được gì? — ông Grô-mô-bôi hỏi và trả lời:

"Lại súng hỏa mai, chủ nghĩa dân tộc, những sự xung động của ý chí, tính tất yếu của nhà nước? than ôi, tất cả những cái đó người ta đã nghe cả rồi, người ta cũng đã nghe cả những lời hứa mà sau đó không được thực hiện".

Đối với người người thuộc Đảng tháng Mười (cũng như đối với những tác giả thuộc phái "Những cái mốc" đã hiểu sâu hơn ai hết và đã biểu hiện rõ hơn ai hết tinh thần của chủ nghĩa dân chủ - lập hiến), chính sách của Xtô-lư-pin là một "lời hứa" hấp dẫn. Những người thuộc Đảng tháng Mười thừa nhận rằng "lời hứa" không được thực hiện.

Như thế nghĩa là thế nào?

Thực ra, chính sách của Xtô-lư-pin không phải là một lời hứa, mà là một thực tế chính trị và kinh tế của đời sống nước Nga bốn năm (nếu không phải là năm năm) vừa qua. Cả ngày 3 tháng Sáu 1907 lẫn ngày 9 tháng Mười một 1906 (14 tháng Sáu 1910) đều không phải là những lời hứa, mà là thực tế. Những đại biểu của bọn đại địa chủ quý tộc và của bọn tư bản công thương nghiệp lớp trên, được tổ chức lại trong phạm vi toàn quốc, đã thi hành, đã thực hiện cái thực tế đó. Và nếu ngày nay tiếng nói của tư bản của Đảng tháng Mười và tư bản của Mát-xcơ-va (cũng có nghĩa là của toàn nước Nga) nói rằng: "không được thực hiện" thì như thế có nghĩa là tổng kết một thời kỳ nhất định trong lịch sử chính trị, tổng kết một loạt những ý đồ muốn thông qua Đu-ma nhà nước III, thông qua chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin, v.v., mà "thực hiện" những đòi hỏi của thời đại, những đòi hỏi của sự phát triển tư bản chủ nghĩa của nước Nga. Tư bản của Đảng tháng Mười đã giúp đỡ những ý đồ đó một cách hết sức thành

tâm, hết sức sốt sắng, không tiếc tính mạng, thậm chí không tiếc tiền bạc và giờ đây buộc phải thừa nhận: không được thực hiện.

Thế nghĩa là: vấn đề tuyệt nhiên không phải ở chỗ nuốt lời hứa, không phải ở chỗ "vi phạm hiến pháp", — vì tách ngày 14 tháng Ba 1911 khỏi ngày 3 tháng Sáu 1907 thì thật buồn cười, — mà là ở chỗ những đòi hỏi của thời đại không thể thực hiện được thông qua cái mà những người thuộc Đảng tháng Mười và những người thuộc Đảng dân chủ - lập hiến gọi là "hiến pháp".

Những đòi hỏi đó của thời đại không thể thực hiện được thông qua cái "hiến pháp" đem lại đa số cho những người dân chủ - lập hiến (Đu-ma I và II), không thể thực hiện được thông qua cái "hiến pháp" làm cho Đảng tháng Mười (Đu-ma III) trở thành đảng quyết định. Và khi những người thuộc Đảng tháng Mười ngày nay nói rằng: "không được thực hiện", thì ý nghĩa của sự thừa nhận đó, ý nghĩa của cuộc khủng hoảng đã bắt buộc phải thừa nhận như thế, là ở chỗ những ảo tưởng lập hiến của cả phái dân chủ - lập hiến lẫn phái tháng Mười lại một lần nữa bị phá sản hoàn toàn và triệt để.

Phái dân chủ đã chuyển dịch được cái cũ. Những người dân chủ - lập hiến chỉ trích phái dân chủ là "thái quá", họ hứa thực hiện cái mới bằng một "hiến pháp" hoà bình. Nhưng điều đó không được thực hiện. Ngài Xtô-lư-pin đã bắt đầu thực hiện cái mới một cách sao cho những hình thức đã thay đổi có thể củng cố cái cũ, sao cho tổ chức của bọn địa chủ tối phản động và của bọn trùm tư bản củng cố cái cũ, sao cho việc thay thế công xã bằng chế độ tư hữu ruộng đất tạo ra một tầng lớp mới những kẻ bảo vệ cái cũ. "Không bị đe dọa" bởi phái dân chủ là phái tạm thời bị trấn áp, phái tháng Mười đã nhiều năm ra sức thực hiện nhiệm vụ đó cùng với ngài Xtô-lư-pin.

Không được thực hiện.

Cái đã được thực hiện lại chính là lời nói của những người cho rằng trong những thời kỳ có những biến chuyển nhanh chóng và căn bản như thời kỳ đầu thế kỷ XX ở Nga thì những ảo tưởng lập hiến đều vô ích và có hại.

Ba năm của Đu-ma III của Đảng tháng Mười, của "hiến pháp" của Đảng tháng Mười, của sự "chung sống thuận hoà, êm ái" của Đảng tháng Mười với Xtô-lư-pin, không phải đã trôi qua không để lại dấu vết gì: sự phát triển kinh tế của nước nhà có tiến tới, các chính đảng "hữu" — tất cả hết thảy mọi chính đảng "hữu" — đã phát triển, đã mở rộng, đã được thử thách (và đã kiệt hơi).

Chính sách ruộng đất của Đu-ma III *thực tế* đã được thử thách ở nhiều thôn xóm và vùng hẻo lánh của nước Nga, khuấy động nổi bất mãn chứa chất hàng bao thế kỷ, bóc trần mạnh mẽ và khoét sâu những mâu thuẫn hiện có, làm cho bọn cu-lắc tăng cường hoành hành và mở mắt cho những người chống lại cu-lắc. Đu-ma III không phải không có tác dụng gì. Hai Đu-ma trước đã đưa ra bao nhiêu ý muốn tốt lành, ngay thơ và bất lực, cũng không phải không có tác dụng gì. Cuộc khủng hoảng "hiến pháp" năm 1911 bộc lộ một sự phá sản vô cùng sâu sắc hơn trước của những ảo tưởng lập hiến những năm 1906 - 1910.

Về thực chất, cả những người dân chủ - lập hiến lẫn những người thuộc phái tháng Mười gặp nhau ở chỗ cả hai đều xây dựng chính sách của mình dựa trên những ảo tưởng đó. Đây là những ảo tưởng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, ảo tưởng của phái giữa — sự khác nhau giữa phái giữa "cánh tả" (những người dân chủ - lập hiến) và phái giữa "cánh hữu" (những người thuộc phái tháng Mười) không đáng kể, một khi do những điều kiện khách quan cả phái giữa này lẫn phái giữa kia đều nhất định bị phá sản. Cái cũ đã được chuyển dịch rồi. Cả phái giữa cánh tả lẫn phái giữa cánh hữu đã không thực hiện cái mới. Ai sẽ thực hiện cái mới không thể cưỡng lại được và xét về mặt lịch sử là không thể tránh khỏi đó và thực hiện như thế nào, — đó là vấn đề chưa được giải quyết. Ý nghĩa của cuộc khủng hoảng "hiến pháp" là ở chỗ những người thuộc phái tháng Mười làm chủ tình thế, đã thừa nhận rằng vấn đề đó *lại* "chưa được giải quyết", họ thừa nhận: "không được thực hiện" ngay cả khi họ có những kỳ vọng có vẻ "đứng đắn" nhất, đứng đắn theo lối con buôn, tỉnh táo theo lối con buôn, khiêm tốn theo kiểu Mát-xơ-va. Ý nghĩa của cuộc

khủng hoảng "hiến pháp" là ở chỗ toàn bộ tính chất hẹp, toàn bộ sự nghèo nàn, toàn bộ bất lực của khẩu hiệu mà những người dân chủ - lập hiến đặt ra (ai tán thành hiến pháp, ai phản đối hiến pháp), đã bị bóc trần qua kinh nghiệm của các ngài thuộc phái tháng Mười.

Phái dân chủ chứng minh rằng khẩu hiệu đó không đủ. Phái tháng Mười chứng thực cho những điều chứng minh đó qua kinh nghiệm của một thời kỳ nữa trong lịch sử nước Nga. Những người dân chủ - lập hiến không thể kéo được lịch sử nước Nga lùi trở lại những ảo tưởng lập hiến ngây thơ trước kia được.

Ngài Grô-mô-bôi viết: "Những người thuộc phái tháng Mười chính thống tỏ ra nóng nảy, tuyên bố rút khỏi Ban thường vụ, không biết nên xử trí thế nào với những đồng chí cùng theo chủ nghĩa lập hiến. Náo động lên một cách vô ích. Họ nên yên tâm nghĩ rằng chân lý thuộc về họ, chân lý đó quá ư sơ đẳng và được mọi người công nhận đến mức là để bảo vệ chân lý đó thì cần gì đến Cô-péc-ních và Ga-li-lê. Họ phải yên tâm làm công việc của họ, — thừa nhận những hành vi phi pháp là phi pháp, và nhất định phải bác bỏ luật lệ phi pháp chứ không được có một thỏa hiệp nào".

Đấy là ảo tưởng, ngài Grô-mô-bôi ạ! Không có "những người như Cô-péc-ních và Ga-li-lê" thì không xong đâu. Ảo tưởng của các ngài "không được thực hiện", không có những người như thế thì không được đâu.

"...Nhìn vào toàn bộ đàn kiến bị vỡ tổ chạy hỗn loạn đó — báo chí ân cần, những diễn giả ân cần, những đại biểu ân cần (nói hết đi, ngài Grô-mô-bôi ạ: còn có giai cấp tư sản ân cần làm đây đó nữa) chỉ có thể thương hại cho họ, nhẹ nhàng nhắc họ rằng không thể phục vụ P. A. Xtô-lư-pin nữa rồi, — chỉ có thể bỏ dỡ thôi".

Nhưng P. A. Xtô-lư-pin không phải là một nhân vật cá biệt, mà là một điển hình, không phải là một kẻ đơn độc, mà là người "cùng hội cùng thuyền" với Hội đồng liên hiệp quý tộc. Các ngài thuộc phái tháng Mười đã thử chung sống hoà thuận với ông ta theo lối mới, trong điều kiện có Đu-ma, trong điều kiện có "hiến

pháp", trong điều kiện thi hành chính sách của giai cấp tư sản nhằm làm phá sản công xã theo lối Tôn-ma-tsép, và nếu ý đồ đó đã không thành công, thì điều đó tuyệt nhiên không phải là vì Xtô-lư-pin.

"...Vì rằng toàn bộ sức mạnh của các đại biểu nhân dân là ở chỗ họ liên hệ với nhân dân, nhưng nếu họ (những người thuộc phái tháng Mười cánh hữu) do chính việc ủng hộ đó (ủng hộ Xtô-lư-pin và ủng hộ hành vi của Xtô-lư-pin vi phạm hiến pháp) mà mất "bộ mặt" của mình, thì sau đó họ còn có giá trị gì nữa?"

Tình hình chúng ta đã đến nông nổi này đấy! Những người thuộc phái tháng Mười cũng nói về "mối liên hệ với nhân dân", coi đó là "sức mạnh của đại biểu nhân dân"! Cố nhiên, điều đó thật buồn cười! Nhưng điều đó chưa buồn cười bằng những diễn văn của những người dân chủ - lập hiến tại Đa-ma I và II nói về "mối liên hệ với nhân dân" bên cạnh những diễn văn cũng của chính họ chống lại các ủy ban ruộng đất địa phương. Những lời nói buồn cười thốt ra từ miệng những người dân chủ - lập hiến và những người thuộc phái tháng Mười, tự bản thân nó hoàn toàn không đáng cười, mà là có ý nghĩa. Những lời nói đó — trái với ý muốn của những kẻ giờ đây nói những lời nói đó — một lần và lại một lần nữa biểu hiện sự phá sản của những ảo tưởng lập hiến, hậu quả có ích của cuộc khủng hoảng "hiến pháp".

"Ngôi sao", số 18, ngày 16 tháng
Tư 1911

Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao"

ĐẠI HỘI ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ANH

Nhiều đảng xã hội chủ nghĩa châu Âu đều lợi dụng ngày lễ Phục sinh (ngày 16 tháng Tư lịch mới) để tổ chức đại hội của mình: Đảng dân chủ - xã hội Pháp, Bỉ, Hà-lan (bộ phận cơ hội chủ nghĩa của nó), Đảng dân chủ - xã hội Anh, "Đảng công nhân độc lập" Anh⁹⁸. Chúng tôi mời độc giả chú ý đến một số vấn đề mà đại hội hai đảng sau cùng đã thảo luận.

Đại hội hàng năm lần thứ 31 của Đảng dân chủ - xã hội Anh (S. D. P.) tổ chức tại Cô-ven-tơ-ri. Vấn đề đáng chú ý nhất là vấn đề "vũ trang và chính sách đối ngoại". Mọi người đều biết rằng những năm gần đây Anh và Đức đặc biệt tăng cường vũ trang. Sự cạnh tranh của các nước này trên thị trường thế giới ngày càng kịch liệt. Xung đột vũ trang ngày càng nhích lại gần một cách khủng khiếp. Báo chí sô-vanh của giai cấp tư sản cả hai nước này tung vào quần chúng nhân dân hàng triệu, hàng triệu bài có tính chất kích thích, xúi giục chống "kẻ thù", la lối lên rằng không thể nào tránh khỏi nguy cơ một "sự xâm lược của nước Đức" hoặc "sự tấn công của nước Anh", kêu gào cần phải tăng cường vũ trang. Những người xã hội chủ nghĩa Anh, Đức và cả Pháp nữa (nước Anh đặc biệt muốn kéo nước Pháp vào chiến tranh, để có bộ binh trên lục địa chống nước Đức) rất chú ý đến nguy cơ chiến tranh, hết sức đấu tranh chống chủ nghĩa Sô-vanh tư sản và việc vũ trang, tìm mọi cách giải thích cho các tầng lớp lạc hậu nhất của giai cấp vô sản và giai cấp tiểu tư sản thấy rằng cuộc chiến tranh chỉ phục vụ lợi ích của một mình giai cấp tư sản thôi, sẽ mang lại những tai họa gì.

Trong những người xã hội chủ nghĩa, có một số lãnh tụ kiệt xuất của Đảng dân chủ - xã hội Anh trong đó có cả Hen-đman nằm trong số ngoại lệ đáng buồn. Ông hoảng hốt trước những lời hò hét của báo chí tư sản Anh về mối "nguy cơ từ phía nước Đức" rồi đi đến chỗ bênh vực ý kiến cho rằng nước Anh buộc phải vũ trang để phòng ngự và cần có hải quân mạnh, rằng Vin-hem là phía tấn công.

Đúng là Hen-đman đã vấp phải sự chống đối, một sự chống đối mãnh liệt từ trong nội bộ bản thân Đảng dân chủ - xã hội. Hàng loạt nghị quyết của các nhóm ở địa phương đã cực lực phản đối ông ta.

Đại hội — hay là, theo danh từ tiếng Anh, không tương đương với nghĩa tiếng Nga, "hội nghị đại biểu" — ở Cô-ven-tơ-ri phải giải quyết vấn đề tranh luận. Nghị quyết của nhóm ở Hác-nây (Hackney — một khu ở đông - bắc Luân - đôn) thể hiện một quan điểm hết sức thù địch với bất kỳ chủ nghĩa sô-vanh nào. Báo "Justice"⁹⁹, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội, trong bài tường thuật về đại hội, chỉ dẫn ra phần cuối của bản nghị quyết (nghe nói là "dài") đòi kiên quyết đấu tranh chống mọi sự tăng cường vũ trang, chống mọi chính sách xâm lược tài chính và thuộc địa. Den-đa-Ca-gan ủng hộ bản nghị quyết này, nhấn mạnh rằng 40 năm gần đây, chính nước Anh đã thi hành chính sách xâm lược, rằng nước Đức chẳng có lợi gì cả trong việc biến nước Anh thành một tỉnh của nó, rằng không có nguy cơ như thế. Ca-gan nói: "Hải quân Anh tồn tại để bảo vệ đế quốc. Đảng dân chủ - xã hội chưa hề phạm sai lầm nghiêm trọng, nặng nề như ngày nay, khi người ta coi đảng ngang với bọn sô-vanh lấy chiến tranh dọa thiên hạ; do phạm sai lầm đó mà những người dân chủ - xã hội Anh đã tự đặt mình ra ngoài phong trào quốc tế".

Toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng ("ban chấp hành") trong đó — nói ra thật đáng xấu hổ — có cả H. Quen-sơ, đứng lên biện hộ cho Hen-đman. Bản "sửa chữa" do Quen-sơ đề ra, đã nói như sau, không hơn không kém: "hội nghị đại biểu cho rằng mục đích trực tiếp hiện nay là duy trì hải quân đầy đủ (adequate)

để bảo vệ quốc gia"!... Bên cạnh đó, tất nhiên cũng lặp lại tất cả "những lời nói hay ho và cũ rích" — nào là đấu tranh chống chính sách đế quốc chủ nghĩa, nào là tuyên chiến với chủ nghĩa tư bản, v.v.. Nhưng đương nhiên là tất cả những điều đó đều bị đầu độc bởi *thừa hắc ín*: câu nói quanh co theo lối tư sản đồng thời cũng là câu nói thuần túy tư sản, sô-vanh, thừa nhận là cần phải có hải quân "đầy đủ". Mà việc đó lại xảy ra vào năm 1911, khi ngân sách hải quân Anh chứng tỏ quá rõ xu thế tăng lên vô hạn; lại xảy ra ở trong một nước mà hải quân "bảo vệ và giữ gìn" "đế quốc", nghĩa là trong đó có Ấn - độ, nơi có gần 300 triệu dân bị bọn quan lại Anh cướp bóc, áp bức, nơi mà những người hoạt động nhà nước Anh "có học thức" như loại Moóc-li (Morley), một tên thuộc phái tự do và phái "cấp tiến", *đày ải, đánh đập* những người bản xứ về tội chính trị!

Quen-sơ đã ngụy biện thảm hại như thế nào, chỉ cần xem đoạn tiếp theo trong bài diễn văn của ông ta (theo tường thuật của tờ "Justice", một tờ báo đã bênh vực Hen-đman) cũng đủ rõ!... "Nếu chúng ta thừa nhận quyền tự trị dân tộc thì chúng ta phải có sự bảo vệ dân tộc, — mà việc bảo vệ đó phải đầy đủ, nếu không, nó sẽ vô ích. Chúng ta là kẻ thù của chủ nghĩa đế quốc, dù đế quốc Anh hay đế quốc Đức cũng vậy; dưới sự thống trị của nước Phổ, các dân tộc nhược tiểu căm thù sự tàn bạo của nó, các dân tộc nhỏ bé bị nó uy hiếp đều xem hải quân Anh và Đảng dân chủ - xã hội Đức là niềm hy vọng duy nhất của mình..."

Hay xem những kẻ rơi vào cái dốc chủ nghĩa cơ hội đã tụt xuống nhanh chóng biết chừng nào! Hải quân Anh, công cụ để nó dịch Ấn - độ (không phải là một dân tộc rất "nhỏ bé") được đặt *ngang hàng* với Đảng dân chủ - xã hội Đức với tư cách là người bảo vệ tự do của các dân tộc... D. Ca-gan nói rất đúng rằng Đảng dân chủ - xã hội Anh chưa hề bị mất mặt như thế. Chưa bao giờ tính chất biệt phái của nó — tính chất này đã được Ăng-ghen¹⁰⁰ nêu ra và lên án từ lâu — lại bộc lộ rõ nét như trong trường hợp ngay cả những người như Quen-sơ cũng *để dàng chuyển sang* phía những kẻ theo chủ nghĩa sô-vanh.

Khi biểu quyết, số phiếu bằng nhau: 28 phiếu tán thành "ban chấp hành", 28 phiếu phản đối. Để giành lấy cái thắng lợi đáng buồn, Hen-đman và Quen -sơ đã phải dùng cách biểu quyết theo nhóm. Kết quả biểu quyết: 47 phiếu thuận, 33 phiếu chống.

Trong Đảng dân chủ - xã hội có những người hết sức kiên quyết phản đối chủ nghĩa sô-vanh trong hàng ngũ của mình, có một thiểu số rất mạnh tiến hành đấu tranh thực sự. Tình hình trong "Đảng công nhân độc lập" tệ hơn: ở đây, chủ nghĩa cơ hội không phải là điều lạ lẫm. Ở đây, vấn đề xét xem những người xã hội chủ nghĩa và công nhân có nên ủng hộ việc vũ trang hay không đã được thảo luận hoàn toàn bình tĩnh trong các bài "tranh luận" của cơ quan ngôn luận chính thức của đảng "The Labour Leader"¹⁰¹ (số 16, ngày 21 tháng Tư 1911).

Phóng viên của tờ "Vorwärts" ở Luân-đôn nhận xét một cách chính đáng rằng bài báo *tán dương* sự sáng suốt của các lãnh tụ dân chủ - xã hội đăng trên tờ báo *sô-vanh quá khích* "Daily Mail"¹⁰² là sự phê phán tốt nhất lập trường của Đảng dân chủ - xã hội. "Rất phấn khởi mà nhận thấy rằng, — bài của tờ báo Anh theo chủ nghĩa sô-vanh bắt đầu như thế, — rất phấn khởi mà nhận thấy rằng dù cho một số tư tưởng của Đảng dân chủ - xã hội ở nước ta có phi lý như thế nào chăng nữa, dù cho những lý tưởng của nó có không thể thực hiện được như thế nào chăng nữa, thì ít ra cũng có một vấn đề có ý nghĩa trọng đại, trong đó đảng này hành động theo lý trí và ý nghĩ lành mạnh của con người".

Hiện tượng thật sự đáng phấn khởi ở đại hội của "Đảng công nhân độc lập" tổ chức ở Bóc-min-ham là: trong hàng ngũ của đảng đã vang lên tiếng nói kiên quyết, đanh thép phản đối chính sách cơ hội chủ nghĩa, chính sách lệ thuộc phái tự do mà đảng này nói chung, và đặc biệt là Ram-xây Mác - Đô-nan, thủ lĩnh của đảng này, đang thi hành. Đối với những lời trách rằng đại biểu công nhân ít nói về chủ nghĩa xã hội ở hạ nghị viện, R. Mác - Đô-nan đã trả lời với một sự ngậy thơ trong trắng, cơ hội chủ nghĩa, rằng "những diễn văn tuyên truyền" trong nghị viện đều không thích hợp lắm. Mác - Đô-nan tuyên bố: "Chức năng vĩ đại của hạ

ngợi viện là biến chủ nghĩa xã hội mà chúng ta tuyên truyền trong nước thành pháp luật". Diễn giả đã quên bằng sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội với cuộc cải cách xã hội tư sản! Ông ta sẵn sàng đón chờ chủ nghĩa xã hội ở nghị viện tư sản...

Trong bài phát biểu của mình, Lê-ô-na Hôn (Hall) đã chỉ ra rằng "năm 1892 Đảng công nhân độc lập được thành lập với mục đích đặc biệt là làm cho chính sách của "Đồng minh bầu cử của lao động" ("Labour Electoral League") mất uy tín, Đồng minh này chỉ là một cánh của phái tự do, để đấu tranh chống chính sách ấy và thủ tiêu nó. Chúng ta đã chôn cái thể xác (bằng cách thủ tiêu Đồng minh ấy), nhưng tinh thần thì xem ra đã sống lại trong "Đảng công nhân" hiện nay. Trong các bài diễn văn, thư tín và trong các sách của mình, lãnh tụ của đảng này đã thi hành chính là cái chính sách của Đồng minh".

Một đảng viên khác của I. L. P.¹⁾, nghị sĩ Gioóc-giơ Lén-xbê-ri (Lansbury) đã phê phán kịch liệt chính sách của nhóm "công nhân" trong nghị viện vì nó lệ thuộc vào phái tự do, sợ "làm thương tổn" đến chính phủ của phái tự do. Lén-xbê-ri nói: "Tôi đã nhiều lần cảm thấy bẽ mặt về hành động của các đại biểu công nhân đến nỗi đã có ý nghĩ muốn từ chức đại biểu. Phái tự do ra sức làm cho nghị viện lúc nào cũng bàn những vấn đề vụn vặt, mà đại biểu công nhân thì lại không biết giành lấy tính độc lập". Lén-xbê-ri nói: "Tôi không thấy có lần nào mà phái tự do và phái bảo thủ lại không đưa ra một vấn đề "quan trọng" nào đó để gạt bỏ vấn đề sự bần cùng của quần chúng, vấn đề sự nghèo nàn. Tôi ngồi trong hạ nghị viện nhưng trước mắt tôi hiện ra hình ảnh những nam nữ công nhân ngày này qua ngày khác lao động trong các túp lều ở Bô-u và Brôm-li (hai khu phố của dân nghèo ở I-xơ-en-đơ thuộc Luân-đôn) và đưa tôi vào nghị viện. Họ đã làm việc, bầu tôi làm đại biểu, vì họ nghĩ rằng tôi không giống những người thuộc phái tự do và phái bảo thủ. Họ cử tôi đi là để tôi đặt ra vấn đề sự bần cùng, sự bần cùng, sự bần cùng... Diễn giả nói với đại hội: tôi

¹⁾ — Independent Labour Party — Đảng công nhân độc lập

kêu gọi các ngài hãy thành lập một chính đảng vững mạnh ở hạ nghị viện, một chính đảng tuyệt đối xa lạ với bất cứ một sự nhượng bộ nào đối với phái tự do và phái bảo thủ. Chúng ta không được gượng nhẹ với phái tự do hơn là với phái bảo thủ (phái Tô-ri) khi phái tự do có những hành vi xấu xa. Những công nhân lao động và bần cùng không mong chờ gì cả ở phái tự do lẫn ở phái bảo thủ; niềm hy vọng duy nhất của họ, cứu tinh duy nhất của họ, chính là sự cố gắng có tổ chức của bản thân họ... Chúng ta cần chỉ cho công nhân trong các túp lều ở Luân-đôn thấy rằng ngay cả trong nghị viện chúng ta cũng trung thành với điều đã nói ở ngoài nghị viện, tức là: phái tự do và phái bảo thủ là kẻ thù của nhân dân, chủ nghĩa xã hội là niềm hy vọng duy nhất của nhân dân".

Lời nói của Lén-xbê-ri trong đại hội luôn luôn bị tiếng vỗ tay như pháo nổ làm đứt đoạn; khi diễn giả nói xong, đại hội nhiệt liệt hoan nghênh diễn giả. Ở Đức, những diễn văn như vậy đã thành cơm bữa. Trái lại, ở Anh đó là một điều mới mẻ. Và khi những bài diễn văn như vậy bắt đầu vang lên, khi các đại biểu công nhân ở đại hội "Đảng công nhân độc lập" (đáng tiếc rằng rất thường là độc lập đối với chủ nghĩa xã hội mà phụ thuộc vào phái tự do) vỗ tay hoan nghênh bài diễn văn ấy thì chúng ta có quyền kết luận rằng tinh thần đấu tranh của giai cấp vô sản *cả ở Anh* cũng đã chiến thắng thủ đoạn ngoại giao của những nghị sĩ cơ hội chủ nghĩa như kiểu Mác - Đô-nan. (Xin mở ngoặc nói thêm, cái anh Mác - Đô-nan ấy, cách đây không lâu, đã biểu thị hoàn toàn đồng tình với bọn theo chủ nghĩa cải lương ở Ý là bọn sẵn sàng bước vào nội các tư sản, và biểu thị căm ghét đối với "lý luận khô khan").

Diễn văn của Hôn, Lén-xbê-ri và những người khác không làm thay đổi được chính sách của "Đảng công nhân độc lập". Thủ lĩnh của đảng này vẫn là Mác - Đô-nan, chính sách của nó vẫn sẽ là cơ hội chủ nghĩa như trước. Ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản còn mạnh, — đặc biệt là trong các nước dân chủ. Nhưng những lời phát biểu đó không phải là không để lại một dấu vết gì; nó làm mất ảnh hưởng của giai cấp tư sản và bọn

theo chủ nghĩa cơ hội. Khi nào người Anh lập ra tờ báo hàng ngày (*cả hai đảng đều đang thật sự nghĩ đến điểm này*), thì những lời phát biểu như thế, và chỉ có những lời phát biểu như thế mới đi vào khối óc và trái tim của giai cấp công nhân. Hiện nay, khi thấy chủ nghĩa cơ hội chiếm địa vị thống trị trong phong trào công nhân Anh thì phái tự do ở tất cả các nước, trong đó có cả nước Nga, hân hoan và vui mừng. Nhưng "cười người hôm trước, hôm sau người cười".

"Ngôi sao", số 18, ngày 16 tháng
Tư 1911
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên báo
"Ngôi sao"

CUỘC NÓI CHUYỆN GIỮA NGƯỜI THUỘC PHÁI HỢP PHÁP VỚI NGƯỜI PHẢN ĐỐI PHÁI THỦ TIÊU¹⁰³

Người thuộc phái hợp pháp. Tôi thấy rằng tình trạng hết sức gay gắt của cuộc đấu tranh và tranh luận với phái thủ tiêu trên báo chí dân chủ - xã hội, đã kích động quá đáng nhiệt tình và đã làm lu mờ phần nào thực chất của sự bất đồng.

Người phản đối phái thủ tiêu. Chẳng phải là trái ngược lại ư? Chẳng phải là sự sâu sắc của những bất đồng về tư tưởng đã khiến cuộc đấu tranh trở nên gay gắt ư? Hay là anh cũng đã chuyển sang phe những "phần tử dao động" — nói một cách khác là "phần tử điều hoà" — mưu toan lấp bằng vực thẳm bằng những lời nói suông rỗng tuếch và những luận điệu tầm thường khoa trương, rồi chẳng?

Người thuộc phái hợp pháp. Ô, không, tôi hoàn toàn không có ý định "điều hoà". Ngược lại. Ý của tôi là, phái thủ tiêu chưa giác ngộ đầy đủ, do đó, cũng chưa kiên quyết đầy đủ. Họ còn đang mò mẫm tiến tới, trưởng thành một cách tự phát, nếu có thể nói như vậy. Họ vẫn còn sợ chưa dám nghĩ thấu đáo về tư tưởng của họ. Do đó mà họ sinh ra không triệt để, không dứt khoát, ngả nghiêng; những kẻ đối địch coi những cái đó là đạo đức giả, là thủ đoạn lừa gạt trong cuộc đấu tranh với đảng bất hợp pháp, v. v.. Kết quả là cái cọ âm lên, quảng đại quân chúng không còn hiểu được đó là chuyện gì, dù rằng tranh luận cũng là vì họ. Nếu như số nhà ngoại giao hết sức khéo léo của phái thủ tiêu ít đi một chút, nếu như phái thủ tiêu tin vào mình nhiều hơn một chút, thì họ sẽ chứng minh được sự đúng đắn của họ một cách nhanh chóng hơn và đập các anh tôi bời.

Người phản đối phái thủ tiêu. Giác mơ khủng khiếp, nhưng... cũng nên nghe luận chứng của anh cũng rất thú vị.

Người thuộc phái hợp pháp. Tôi tin rằng phái thủ tiêu đúng. Họ nên nhận lấy biệt hiệu là phái hợp pháp mà người ta gán cho họ. Chúng tôi tiếp nhận biệt hiệu ấy và nói rõ rằng chính phái hợp pháp đưa ra câu trả lời duy nhất đúng, theo quan điểm mác-xít mà nói, đối với những vấn đề đáng nguyên rủa của phong trào công nhân hiện đại ở Nga. Anh có thừa nhận rằng thời đại mà chúng ta đang trải qua là một giai đoạn độc đáo nào đó của sự phát triển kinh tế và chính trị của nước Nga không?

Người phản đối phái thủ tiêu. Tôi thừa nhận.

Người thuộc phái hợp pháp. Anh chỉ thừa nhận ngoài miệng thôi, cũng như các nghị quyết "tháng Chạp" (năm 1908) lừng tiếng của các anh vậy. Nếu suy xét nghiêm túc sự thừa nhận đó, thì nó có nghĩa là sự tồn tại công khai, chẳng hạn, của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma III không phải là điều ngẫu nhiên, mà là một bộ phận tổ thành không thể chia cắt được của "tình thế trước mắt". Toàn bộ điều kiện chính trị hiện nay, toàn bộ điều kiện của phong trào công nhân khiến cho có thể và cần phải có đảng đoàn công khai, *hợp pháp* của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma, có thể và cần phải có Đảng công nhân dân chủ - xã hội công khai, *hợp pháp*.

Người phản đối phái thủ tiêu. Từ đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhảy sang Đảng công nhân dân chủ - xã hội, như thế có mạo hiểm không?

Người thuộc phái hợp pháp. Không mạo hiểm tí nào. Toàn bộ vấn đề chỉ là ở chỗ những hình thức tồn tại của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma III là từ bên ngoài đưa đến cho chúng tôi, chúng tôi đành phải tiếp nhận các hình thức đó, có thể nói là đành phải đi vào một gian phòng đã làm sẵn, còn hình thức tồn tại của đảng công nhân hợp pháp thì chúng ta phải tự mình tìm lấy. Ở đây phải có tinh thần chủ động sáng tạo, phải đấu tranh cho những hình thức mới. Những người mà các anh khinh bỉ gọi là những người thuộc phái thủ tiêu, đã bắt đầu cuộc đấu tranh đó,

đã bước vào một con đường mới, — nhưng tiếc rằng họ chỉ mới bước có một chân. Tiếc rằng họ còn rụt rè, cứ ngoái cổ nhìn lại, chỉ thi hành những biện pháp nửa vời. Khi bắt đầu đi vào một con đường mới, điều đó là không thể tránh khỏi, cứ cho là như thế, nhưng một khi đã bắt đầu rồi thì họ sẽ tiếp tục. Tính chất do dự của những bước đầu tiên sẽ không còn nữa, những sai lầm sẽ được sửa chữa.

Người phản đối phái thủ tiêu. Tuyệt. Anh chịu khó nói rõ đó là sai lầm gì và sửa chữa ra sao?

Người thuộc phái hợp pháp. Tôi vui lòng nói rõ. Không thể đoán trước được đảng công nhân hợp pháp ngày mai chính sẽ là như thế nào, nhưng không thể không nhìn thấy phương hướng chung trong sự phát triển của phong trào công nhân. Thừa nhận phương hướng đó là có rồi, tôi có thể mạnh dạn miêu tả bức tranh về đảng hợp pháp, tôi biết rằng thực tế sẽ không đúng như thế, nhưng nó sẽ thuộc *loại như vậy*. Để miêu tả bức tranh ấy cho anh, tôi hoàn toàn không cần phải "sáng tác" ra. Tôi chỉ cần nhìn kỹ bài học của cuộc sống, kinh nghiệm công tác trong điều kiện mới, sau cách mạng. Tôi chỉ cần tổng kết kinh nghiệm đó, vứt bỏ những cái riêng biệt, nắm lấy điều cơ bản, là đủ rồi. Trong Đu-ma có đại biểu công nhân hợp pháp, có đảng đoàn dân chủ - xã hội hợp pháp. Đảng đoàn này bị bức hại, bị mật thám theo dõi, không được phép hội họp, người có kinh nghiệm trong đảng đoàn này thì bị bắt, có thể ngày mai họ sẽ bị tống vào ngục và đi đày; đảng hợp pháp hoàn toàn không loại trừ được sự truy nã của toà án và cảnh sát, như những người thiện cận của các anh hàng tướng. Nhưng bất chấp sự truy nã, đảng đoàn hợp pháp vẫn cứ tồn tại. Có các hội hợp pháp của công nhân, các câu lạc bộ, tạp chí và tuần báo mác-xít hợp pháp, những tổ chức này còn bị bức hại gấp bội, bị đóng cửa, bị bóp nghẹt vì các khoản tiền phạt, các biên tập viên làm công tác biên tập một tháng có thể phải ngồi tù một tháng rưỡi, các hội thường xuyên bị giải tán, nhưng chúng vẫn cứ tồn tại. Anh hãy nghĩ kỹ về sự thật đó. Không có các hội hợp pháp của công nhân, không có báo chí mác-xít hợp pháp, không

có đại biểu dân chủ - xã hội hợp pháp. — là một chuyện. Đó là tình hình trước năm 1905. Có những cái ấy, *mặc dù* chúng bị truy nã không ngừng, bị đóng cửa thường xuyên, — lại là chuyện khác. Đó là tình hình sau năm 1907. Cái mới của tình hình chính là ở chỗ đó. Phải biết nắm chắc "cái mới" ấy để mở rộng nó ra, tăng cường, củng cố nó.

Người phản đối phái thủ tiêu. Lúc đầu anh đã hứa sẽ là người hợp pháp dũng cảm hơn, triệt để hơn, so với những người đã từng phát biểu từ trước đến nay, nhưng bây giờ anh vẫn chỉ lặp lại những lời mà tất cả những người thuộc phái thủ tiêu đã nói từ lâu.

Người thuộc phái hợp pháp. Tôi đã nói rằng qua sự chăm chú quan sát kinh nghiệm của cuộc sống, ta có thể thấy được bức tranh về chủ nghĩa hợp pháp triệt để, kiên định. Trên thực tế đã có tất cả những yếu tố riêng lẻ của đảng công nhân dân chủ - xã hội hợp pháp. Cần lớn tiếng nói thẳng cái có thực. Phải thừa nhận không chút sợ sệt rằng, các yếu tố phân tán ấy nay mai sẽ tập hợp được lại với nhau, nhất định phải tập hợp được, và một đảng như vậy sẽ xuất hiện. Phải xây dựng nó, và nó sẽ được xây dựng lên. Nó sẽ bị khủng bố, nhưng nó sẽ tồn tại; tiếp sau những năm không có đảng công nhân hợp pháp, sẽ là những năm tồn tại của một đảng công nhân hợp pháp chưa được vững chắc, thường gián đoạn vì hàng loạt những sự khủng bố; tiếp theo đó là những năm tồn tại của một đảng dân chủ - xã hội hợp pháp thuần túy kiểu châu Âu ở nước Nga. Những năm tồn của đảng dân chủ - xã hội hợp pháp đã đến, đảng này đã trở nên *hiện thực hơn* cái tổ chức bí mật đã bị phá hoại 99 phần trăm của các anh. Để đoàn kết triệt để phái hợp pháp, làm cho hoạt động của họ thêm vững vàng, có hệ thống, kiên định, phải mạnh dạn nói lên cái có thực, gọi đích danh cái thiện thực đó, mạnh dạn đề xuất khẩu hiệu, giương cao ngọn cờ. Mặc cho toà án và cảnh sát cướp ngọn cờ ấy trong tay chúng ta, mặc cho chúng cướp đi hàng chục lần, — chúng *không thể* tiêu diệt được nó, không cướp được nó mãi, bởi vì nó khái quát cái đang có thực, cái đang lớn lên, cái không thể không lớn lên.

Người phản đối phái thủ tiêu. Vào đề, vào đề đi thôi. Nếu không tôi xin nhắc lại cho anh nghe câu tục ngữ: nói thì hay đấy, nhưng chẳng biết làm sẽ ra sao. Anh đã hứa nói thẳng thắn. Thế thì nên nói thẳng thắn đi, nói cụ thể đi: trên lá cờ của các anh sẽ viết những gì?

Người thuộc phái hợp pháp. Chính tôi sắp nói điều đó. Chúng tôi đang thành lập một hội hợp pháp để thúc đẩy phong trào công nhân. Cơ sở nguyên tắc của hội đó là chủ nghĩa Mác. Mục đích của hội là cải tạo những điều kiện sinh hoạt xã hội theo những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác, thủ tiêu giai cấp, thủ tiêu tình trạng sản xuất vô chính phủ, v.v.. Mục đích trước mắt của đảng hợp pháp, tức hội của chúng tôi, là dân chủ hóa triệt để chế độ nhà nước và chế độ xã hội; thúc đẩy việc giải quyết vấn đề ruộng đất theo phương hướng dân chủ, trên cơ sở những quan điểm mác-xít; thực hiện chế độ lập pháp công nhân rộng rãi nhất. Cuối cùng, phương tiện hoạt động của hội mới này là mọi phương tiện tuyên truyền, cổ động và tổ chức hợp pháp.

Người phản đối phái thủ tiêu. Anh có nghĩ rằng chính phủ ở nước ta sẽ cho phép một hội như thế đăng ký không?

Người thuộc phái hợp pháp. Anh không lo, tôi hoàn toàn không ngại thơ đến nỗi nghĩ như vậy đâu. Đường nhiên, hội của chúng tôi sẽ không được đăng ký, nhưng không thể cho rằng nó không hợp pháp, nhiệm vụ của chúng tôi chính là ở chỗ này đấy. Tại mỗi tỉnh, công nhân lần lượt thảo ra điều lệ của hội này và đưa cho nhà đương cục phê chuẩn. Đó sẽ là cuộc đấu tranh triệt để, không nao núng để giành địa vị hợp pháp. Không thể vì những điểm "đáng sợ" trong cương lĩnh của cái có vẻ là đảng hiện tại của chúng tôi mà truy nã những người sáng lập và hội viên của một hội như thế, bởi vì Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hiện nay chỉ là cái có vẻ là một đảng, và những điểm "đáng sợ" trong cương lĩnh của nó như: chế độ cộng hòa, chuyên chính vô sản — đó là chưa nói đến các điểm "đáng sợ" trong nhiều nghị quyết về khởi nghĩa vũ trang, v.v. — không dọa được ai, không có ý nghĩa gì, không có tác dụng gì nếu không kể đến cái "tác

dụng" là đẩy đi dày những người *trong thực tế* chưa làm điều gì phạm pháp. Mấu chốt là ở đây, bi hài kịch của tình hình hiện tại trong đảng là ở đây. Cái đã chết níu lấy cái còn sống. Những "điều khoản" của các nghị quyết và của cương lĩnh cũ của đảng, đã lỗi thời, đã bị cuộc sống bác bỏ trên thực tế, không dùng được nữa, đã thực sự được đưa vào hồ sơ lưu trữ, thì chỉ phục vụ cho kẻ thù của chúng ta, chỉ giúp cho việc bóp nghẹt chúng ta, chắc chắn là không có ích gì, hoàn toàn không có ích gì đối với phong trào hiện thực hiện nay, đối với công tác *thực sự* của Đảng dân chủ - xã hội hiện đang được *tiến hành*, đang được tiến hành cả trong Đu-ma III, cả trong các tạp chí và các tờ báo hợp pháp, lẫn trong các hội hợp pháp, trong đại hội hợp pháp, v.v. và v.v.. Chính vì thế, đối với phái hợp pháp chúng tôi, *thực chất* của vấn đề hoàn toàn không phải là trốn tránh những sự truy nã và trừng phạt nguy hiểm nhất (như những người thuộc phe cánh anh, những người sành sỏi về mặt bức hại phái thủ tiêu — xin lỗi về cách nói như thế — sẵn sàng kết luận), mà là ở ý nghĩa *có tính chất nguyên tắc*, một là của phong trào công nhân công khai, hai là của việc lợi dụng những mâu thuẫn của chế độ hiện tại. Vâng, đúng thế, ngài tín đồ cực giáo ạ, những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác hoàn toàn không phải là ở tổng số những chữ đã học thuộc lòng, không phải là ở những công thức "chính thống" bắt buộc phải theo mãi mãi, mà là ở chỗ thúc đẩy phong trào công nhân rộng rãi, xúc tiến việc tổ chức và tính chủ động của quần chúng. Mặc dù có những lời này lời khác *"chưa nói hết"*, — tôi biết rõ rằng anh và những người thuộc phe cánh anh chuyên "nói hết" những lời mà đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, các tạp chí hợp pháp, v. v. chưa nói hết, — mặc dù có những lời *"chưa nói hết"*, nhưng sự nghiệp vẫn sẽ cứ tiến triển. Những tầng lớp công nhân đông đảo hơn sẽ được thu hút tham gia phong trào. Sẽ có một bước quyết định tiến tới tổng kết các hoạt động công khai. Mọi công nhân giác ngộ đều sẽ nắm lấy *đúng* cái mâu thuẫn cố hữu nhất, điển hình nhất hiện nay của chế độ đang áp bức họ, mâu thuẫn giữa việc thừa nhận trên hình thức tính chất hợp pháp và việc

phủ nhận nó trên thực tế, giữa việc "cho phép" đảng đoàn dân chủ - xã hội ở Đu-ma tồn tại và những mưu đồ "không cho phép" Đảng dân chủ - xã hội tồn tại, giữa việc thừa nhận các hội công nhân trong những lời tuyên bố chính thức và việc truy nã nó trong thực tế. *Linh hồn sống* của chủ nghĩa Mác là ở chỗ nắm lấy mâu thuẫn của chế độ đang áp bức giai cấp vô sản, chứ không phải ở những công thức cứng đờ. Đó là một trong những nguyên nhân chủ yếu, hơn nữa là một trong những nguyên nhân cơ bản khiến Đảng dân chủ - xã hội Đức giành được thắng lợi: đảng đó bao giờ cũng biết vì lợi ích của phong trào mà hy sinh *công thức*. Sau năm 1871 nó đã biết thành lập một đảng mà cương lĩnh chỉ thừa nhận phương thức hoạt động chính trị "hợp pháp". Nó biết phát triển phong trào dân chủ - xã hội mạnh nhất trên thế giới, với một cương lĩnh dân chủ - xã hội *"hợp pháp"* hơn nhiều so với cương lĩnh của chúng ta, vì trong cương lĩnh ấy không có và không hề có khẩu hiệu chế độ cộng hoà. Còn các anh, các anh sẵn sàng tuyên bố với toàn thế giới một kiểu mẫu cương lĩnh dân chủ - xã hội "cấp tiến mẫu mực" trong lúc *không có* — không có một cách cấp tiến mẫu mực — một tổ chức dân chủ - xã hội có tính chất quần chúng, một phong trào vận động dân chủ - xã hội có tính chất quần chúng.

Người phản đối phái thủ tiêu. Cho đến nay thì trên thực tế, từ cái kế hoạch của anh, người ta chỉ thấy có "sự vận động có tính chất quần chúng" của những giấy tờ gửi đi và gửi đến ở trong các cơ quan phụ trách các hội và đoàn thể, nếu như ở mỗi tỉnh, mỗi một công nhân giác ngộ đều sao chép và đem trình để phê chuẩn bản dự thảo về "hội" mác-xít hợp pháp của anh. Vì chính anh cũng nói rằng hội này không được cho phép tồn tại, cho nên mọi phong trào công khai, thậm chí mọi hội "công khai" đều không thể xuất hiện ở bất cứ nơi nào cả, trừ phi trong ảo tưởng của phái hợp pháp của các anh. Nhưng trước khi trả lời anh tử mỉ, tôi muốn hỏi anh thêm là anh cho rằng cái "hội" mác-xít hợp pháp đó tồn tại *thay cho* đảng cũ, tức là đảng hiện nay, hay là tồn tại *cùng với* nó?

Người thuộc phái hợp pháp. Đấy, đấy. Anh đề cập đến một vấn đề rất thú vị! Đó là một trong những sai lầm đáng buồn của các lãnh tụ chính thức của phái thủ tiêu. Họ sợ không dám tiến một bước dài trên con đường chắc chắn là đúng, trong khi đó họ lại bước nhiều bước cực kỳ mạo hiểm, hoàn toàn không cần thiết cho sự nghiệp, những bước chệch sang một bên, cụ thể là sang phái chủ nghĩa cơ hội. Còn tôi thì nói: có thể làm người theo phái hợp pháp mà không phải là người theo phái thủ tiêu. Phải làm người theo pháp hợp pháp mà không phải là kẻ cơ hội chủ nghĩa. Cần thừa nhận *những hình thức* hợp pháp của phong trào, không nên thừa nhận nửa vời, không nên chỉ thừa nhận ngoài miệng, mà phải thừa nhận một cách thực sự, trên thực tế, nghĩa là thành lập ngay một đảng công nhân mác-xít hợp pháp; nhưng từ bỏ cách mạng là chủ nghĩa cơ hội không thể dung thứ được, mà rất nhiều, rất nhiều người, nếu không phải là đa số trong phái thủ tiêu ở ta, thì lại tỏ ra là từ bỏ cách mạng. Từ bỏ độc quyền lãnh đạo là chủ nghĩa cơ hội, đó là điều tôi kiên quyết chỉ trích. Chúng ta không cần từ bỏ cái gì cả, cũng không cần thủ tiêu cái gì cả. Một đảng mới, hợp pháp phải tồn tại *cùng với* đảng cũ, *bên cạnh* đảng cũ. Hai đảng đó sẽ bổ sung lẫn cho nhau.

Anh cười à? Đây chẳng có gì đáng cười cả. Anh sẽ nói rằng đó là "thái độ bất cá hai tay". Tôi xin hỏi anh: chẳng lẽ sự tồn tại đồng thời của báo chí hợp pháp và báo chí bất hợp pháp không phải là một hiện tượng hoàn toàn tương tự với kế hoạch của tôi, nói cho đúng hơn, với kết luận mà tôi rút ra từ tất cả những bài học của kinh nghiệm trước mắt hay sao? Nếu trước năm 1905, những người lưu vong không thể viết được gì trên báo chí hợp pháp, nếu lúc bấy giờ các báo bị đóng cửa chỉ vì đảng bài của những người lưu vong, dù là dùng biệt hiệu, thế thì hiện nay, những người lưu vong mà mọi người đều biết, viết bài, *dưới ký tên mình*, cho cả báo chí bất hợp pháp và báo chí *hợp pháp*, đó há chẳng phải là một điển hình của thời đại đầy mâu thuẫn của chúng ta hay sao? Anh bằng lòng với cái "thái độ bất cá hai tay" ấy đi! Thái độ này không gây ra một sự "mơ hồ" nào cả đâu. Chỉ là tính

thủ cựu, không có gì khác hơn là tính thủ cựu, ngăn trở không cho anh thấy rằng "thái độ bất cá hai tay" này là do tất cả các điều kiện của thời đại chúng ta gây nên, rằng phải nắm vững mâu thuẫn của thời đại, biết đứng lên miếng đất, — *chính* trên miếng đất, — trên đó diễn ra những sự kiện lớn nhất của thời đại. "Kết hợp công tác bất hợp pháp với công tác hợp pháp", tất cả các anh đều thừa nhận điều đó trên *lời nói*. Các anh hãy thừa nhận điều đó cả trong việc làm nữa đi. Đã nói A, thì không nên sợ nói B. Đã thừa nhận luận điểm cơ bản trong sách lược và tổ chức nói chung, thì không nên sợ thừa nhận nó trong việc tổ chức *đảng*. Cuối cùng, các anh hãy kiên quyết, nghiêm túc, chân thành vứt bỏ thành kiến vô lý, vô chính phủ đối với sự hợp pháp đi.

Người phản đối phái thủ tiêu. Đó chính là sự bất hạnh của các anh, các anh chơi trò hợp pháp, các anh "làm ra vẻ hợp pháp", trong khi đó thì người Đức đã dựa vào sự hợp pháp có thực. Thí dụ về báo chí hợp pháp và báo chí bất hợp pháp đã bác bỏ lời anh nói một cách đặc biệt rõ rệt. Khi người đảng viên dân chủ - xã hội bất hợp pháp viết trên báo chí hợp pháp những điều mà người ta được phép viết trên báo chí hợp pháp, như thế họ không chơi trò hợp pháp mà là lợi dụng thật sự sự hợp pháp thật sự tồn tại trong một số phạm vi nhỏ hẹp nào đấy. Còn đảng công nhân hợp pháp của các anh, hoặc là hội mác-xít (cũng như "đảng công nhân công khai" của phái thủ tiêu vậy, *về thực chất* các anh không khác gì phái thủ tiêu), chẳng qua chỉ là ảo tưởng hợp pháp, vì chính anh cũng thừa nhận rằng không ai chuẩn y tổ chức này cả, rằng *trên thực tế* những cái hội có vẻ là "hợp pháp" đó là không thể tồn tại hợp pháp được. Cũng như những người theo chủ nghĩa công đoàn - vô chính phủ hay làm "thể thao cách mạng", các anh thì làm "thể thao hợp pháp". Nếu như đảng không tồn tại hợp pháp của những người dân chủ - lập hiến mà lại tồn tại hợp pháp, thì nguyên nhân không phải là ở chỗ những người dân chủ - lập hiến đã nắm được hình thức mâu thuẫn, mà là ở chỗ *nội dung* công tác của họ không có tí gì là cách mạng cả, họ không tiến hành một hoạt động dân chủ có tổ chức nào trong quần chúng cả. Nội dung

công tác của họ là nội dung quân chủ - tự do chủ nghĩa, do đó chế độ chuyên chế có thể chuẩn y, có thể dung thứ cho loại hoạt động chính trị như thế. Còn hoạt động của người mác-xít trong giai cấp công nhân thì chế độ chuyên chế không thể dung thứ được; mưu toan dùng thủ đoạn thay họ đổi tên để giúp cho sự nghiệp, thì thật là ngây thơ. "Hội hợp pháp" của anh, cũng như "đảng công nhân công khai" của phái thủ tiêu, chính là một hội *giả danh*, là trò hoá trang, bởi vì thực ra anh trông mong vào những người dân chủ - xã hội. Những cách diễn đạt lờ mờ, không rõ ràng mà các anh chọn ra để xác định mục đích, cương lĩnh và sách lược của "hội" của các anh, là sự bao che bằng lời nói, là sự chống chế trên giấy tờ, và cũng là cái loại thể thao hợp pháp đó. Đảng chúng tôi phải phát biểu trong Đu-ma, phải thành lập các nghiệp đoàn *hợp pháp*, phải hoạt động trong các đại hội hợp pháp; phủ nhận điều đó tức là chủ nghĩa vô chính phủ hoặc là chủ nghĩa hư vô của những phần tử trí thức; còn thừa nhận loại hoạt động *như thế* tức là có tính đến những điều kiện mới của thời đại mới. Nhưng *sự hợp pháp* để tiến hành hoạt động chính trị chưa thể có được đâu (không kể đối với những phần tử trí thức cơ hội chủ nghĩa) bởi vì điều kiện để có sự hợp pháp như thế thì chưa giành được, mà "bò vào" sự hợp pháp thì đó là một mơ ước vô ích. Đến năm 1871, người Đức đã có đầy đủ sự hợp pháp như vậy, việc cải tạo đất nước theo lối tư sản đã hoàn toàn mất đi: chính những điều kiện *khách quan* đó, chứ không phải sự khéo léo của những đảng viên dân chủ - xã hội Đức, là nguyên nhân vì sao *đã có thể* thành lập được một đảng dân chủ - xã hội *thực sự* hợp pháp, chứ không phải một đảng chơi trò hợp pháp, tiến hành "thể thao hợp pháp".

Sao chép những điểm hợp pháp này nọ trong cương lĩnh, nghị quyết, v.v., của đảng hợp pháp đó, bê "sự hợp pháp" như vậy vào nước Nga, — đó là một mơ ước ngây thơ, là một trò đùa vô nghĩa, bởi vì anh không thể *bê* cách hoàn thành theo kiểu nước Đức cuộc cách mạng tư sản, lịch sử chủ nghĩa dân chủ đã thực hiện xong ở Đức, cuộc "cách mạng từ trên xuống" trong những

năm 60¹⁰⁴ ở Đức, sự hợp pháp *thực sự* ở Đức, vào nước Nga được. Có những nước quân chủ trong đó có các đảng cộng hoà tồn tại hợp pháp; và sự hợp pháp ở nước Nga thực tế sẽ như thế nào khi cuộc cách mạng tư sản đã hoàn thành ở Nga, khi ở nước ta đã hình thành chế độ tư sản như ở châu Âu, điều đó chúng ta sẽ thấy sau các cuộc chiến đấu mai sau, điều đó sẽ do kết quả của các trận chiến đấu đó quyết định. Mà nhiệm vụ hiện nay của Đảng dân chủ - xã hội là phải biết chuẩn bị cho mình và cho quần chúng làm cách mạng trong những điều kiện đặc biệt của thời kỳ có luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu.

Đảng hợp pháp của giai cấp công nhân, đảng công nhân công khai trong những điều kiện này, — đó là lời nói suông mà nội dung thật sự là việc *hợp pháp hoá* ... nhóm những người theo phái hợp pháp - cơ hội chủ nghĩa. Những người "xã hội chủ nghĩa nhân dân" đã được hợp pháp hoá *như vậy*, đó là một sự thật. Nhóm những nhà báo hợp pháp, thuộc phái thủ tiêu, đã được hợp pháp hoá *như vậy*, đó là một sự thật. Đó không phải là điều ngẫu nhiên, mà là điều tất yếu, không phải vì "sai lầm" của những người này hoặc người khác thuộc phái thủ tiêu, mà là vì thành phần xã hội của tất cả các nhóm trí thức thuộc phái thủ tiêu, những nhóm này thu hút và phải thu hút những phần tử cơ hội chủ nghĩa đang nuôi dưỡng tư tưởng rời bỏ cách mạng, từ bỏ bá quyền lãnh đạo. *Trong ý muốn tốt lành*, người ta có thể tách biệt người thuộc phái hợp pháp với những người đó được, nhưng trên thực tế chúng không thể tách rời nhau được. Điều kiện khách quan của thời kỳ hiện nay là: sự hợp pháp hoá của nhóm những tác giả thuộc phái thủ tiêu, là điều có thể thực hiện được, và là điều tất nhiên, còn sự hợp pháp hoá của đảng công nhân thì chỉ là lời nói suông.

Đảng bất hợp pháp của giai cấp công nhân đang tồn tại; ngay cả tình trạng cực kỳ suy yếu, vô cùng suy yếu của nó, ngay cả sự tan rã của phần lớn các tổ chức của nó hiện nay, cũng không phá vỡ được sự tồn tại của nó. Các tổ và các nhóm không ngừng

khôi phục lại hoạt động cách mạng bí mật. Vấn đề chung quy lại là lực lượng tổ chức nào, truyền thống tư tưởng nào, đảng nào có khả năng ảnh hưởng và sẽ ảnh hưởng đến những lời phát biểu công khai của các đại biểu công nhân trong Đu-ma, của các tổ chức nghiệp đoàn công nhân, của các câu lạc bộ công nhân và của các đại biểu công nhân ở các đại hội hợp pháp khác nhau: đảng cách mạng — vô sản, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hay là nhóm cơ hội chủ nghĩa của các tác giả thuộc phái thủ tiêu. Đó là nội dung *hiện thực* của "cuộc đấu tranh với phái thủ tiêu", đó là cơ sở khách quan tạo nên vực thẳm giữa đôi bên trong cuộc xung đột này. Bất cứ ý muốn tốt lành nào, bất cứ sự phân biệt trên lời nói nào giữa phái hợp pháp và phái thủ tiêu cũng không lấp bằng được vực thẳm đó.

"Chuyên san tranh luận", số 3,
ngày 29 tháng Tư (12 tháng
Năm) 1911

Ký tên: B. V. Cu - pri - a -
nốp

Theo đúng bản đăng trên "Chuyên
san tranh luận"

"TIẾC" VÀ "THEN"

Bất kỳ cuộc khủng hoảng nào cũng đều vạch trần bản chất của những hiện tượng hoặc những quá trình, lột bỏ những cái gì hời hợt, nhỏ nhặt, bề ngoài, bộc lộ cơ sở sâu xa hơn của cái đang xảy ra. Chúng ta hãy lấy ví dụ một cuộc khủng hoảng thông thường nhất, ít phức tạp nhất trong lĩnh vực các hiện tượng kinh tế, như bất kỳ một cuộc bãi công nào chẳng hạn. Không có cái gì bộc lộ được rõ như thế những quan hệ thực sự giữa các giai cấp, bản chất thực sự của xã hội hiện tại, tình trạng đông đảo quần chúng nhân dân bị sức mạnh của *nạn đói* chi phối, việc một số ít người có của viện đến bạo lực có tổ chức để duy trì ách thống trị của chúng. Chúng ta hãy lấy các cuộc khủng hoảng trong thương nghiệp và công nghiệp làm ví dụ: không có cái gì bác bỏ được một cách rõ ràng như thế tất cả những lời lẽ của những kẻ bào chữa và những kẻ tuyên truyền sự "hoà hợp lợi ích"; không có cái gì bóc trần được một cách nổi bật như thế toàn bộ cơ cấu của chế độ tư bản chủ nghĩa hiện đại, toàn bộ "tình trạng sản xuất vô chính phủ", toàn bộ tính tàn bạo của người sản xuất, toàn bộ cuộc hỗn chiến của mỗi người chống lại tất cả và của tất cả chống lại mỗi người. Cuối cùng, chúng ta lấy một loại khủng hoảng là chiến tranh làm ví dụ: mọi thiết chế chính trị và xã hội đều chịu sự kiểm tra và thử thách bằng "lửa và gươm". Sức mạnh và sự yếu đuối của các thiết chế và trật tự của bất cứ dân tộc nào là do kết cục và hậu quả của cuộc chiến tranh xác định. Bản chất của những quan

hệ quốc tế dưới chế độ tư bản chủ nghĩa — cướp bóc kẻ yếu một cách trắng trợn — bộc lộ ra hoàn toàn rõ ràng.

Ý nghĩa của cuộc khủng hoảng "nghị viện" lừng tiếng ở nước ta, cũng là ở chỗ nó vạch trần những mâu thuẫn *sâu sắc* của toàn bộ chế độ xã hội và chính trị của nước Nga. Tiếc rằng đa số những người tham gia và những nhân vật hoạt động của cuộc khủng hoảng — một số tham gia có ý thức, một số do thiếu suy nghĩ, hoặc vì bị tính thủ cựu và tập quán chi phối — chẳng những không đặt ra cho mình mục đích là *giải thích* cuộc khủng hoảng, chỉ rõ những nguyên nhân và ý nghĩa thực sự của nó, mà trái lại còn cố sức đem hết lời nói suông này đến lời nói suông khác để làm lu mờ cuộc khủng hoảng đó. "Ngày trọng đại" trong Đu-ma III, ngày tranh luận với Xtô-lư-pin, ngày 27 tháng Tư, là một ngày trọng đại bàn suông trong "nghị viện". Nhưng mặc cho Xtô-lư-pin, bạn bè của hắn và đối thủ của hắn tung ra hàng tràng những lời ba hoa, chúng vẫn không thể *che đậy* được thực chất của vấn đề. Và các cơ quan báo chí hàng ngày ở nước ta càng đánh lạc hướng độc giả bằng cách lập đi lập lại những lời nói suông của phái tự do, bằng những chi tiết và những thủ tục pháp lý, thì chúng ta lại càng nên nhìn tổng quát thêm một lần nữa bức tranh khủng hoảng đã hiện ra trong ngày 27 tháng Tư.

Chủ đề chính trong bài diễn văn của Xtô-lư-pin là bảo vệ "quyền của nhà vua" tránh khỏi mọi sự "thu hẹp". Xtô-lư-pin nói: "Ý nghĩa của điều 87 là xác định quyền của nhà vua, và không thể thu hẹp ý nghĩa của điều ấy mà lại không tạo nên một tiền lệ không đáng mong muốn". Xtô-lư-pin chống lại việc "làm tổn hại đến quyền của nhà cầm quyền tối cao được vận dụng điều 87 trong những tình hình khẩn cấp xảy ra trước khi giải tán nghị viện". Xtô-lư-pin tuyên bố: "Quyền này là không thể bác bỏ được, nó tồn tại dựa trên cơ sở những điều kiện thiết yếu". "Mọi sự giải thích khác về quyền này đều không thể chấp nhận được, nó sẽ vi phạm ý nghĩa và tinh thần của pháp luật, nó cũng sẽ xoá bỏ quyền của nhà vua được áp dụng mệnh lệnh khẩn cấp".

Tất cả những điều đó rất rõ ràng và tất cả những điều đó không

phải là lời nói suông. Vấn đề đặt ra một cách trắng trợn — "hiện thực". Quyền của nhà vua và những mưu toan thu hẹp... Nếu nổ ra cuộc tranh cãi xem ai cuối cùng sẽ giải thích ý nghĩa của quyền hạn, thì sức mạnh sẽ giải quyết cuộc tranh cãi đó. Tất cả những điều đó rất rõ ràng và tất cả những điều đó không phải là lời nói suông.

Trái lại, những lời trách cứ "sôi nổi, nồng nhiệt, hăng say, đầy tự tin" của Ma-cla-cốp là lời nói suông thuần túy, là trò hề, là những hư cấu giả tạo về pháp lý; hắn nói: "rất lấy làm tiếc và rất lấy làm thẹn" (tường thuật của báo "*Ngôn luận*", ngày 28 tháng Tư, tr.4), tôi đã nghe thấy diễn giả nhiều lần viện dẫn đến quyền của nhà vua. Ma-cla-cốp nhân danh toàn bộ cái gọi là "phái giữa lập hiến" (nghĩa là nhân danh Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười) bênh vực sự giả tạo thông thường của chế độ quân chủ lập hiến. Nhưng sự "bênh vực" của Đảng dân chủ - lập hiến hoặc của Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười chung quy chỉ là lời nói suông. Khi vấn đề là sức mạnh thì còn tiếc và thẹn làm gì nữa? Giai cấp tư sản mong có hiến pháp, lấy làm tiếc là nhà vua không ban bố hiến pháp và vì thế mà lấy làm "thẹn". Nhà vua thì "lấy làm thẹn" vì người ta đã có thể gán cho y cái hiến pháp mà y coi là một sự "thu hẹp" quyền hạn của y, y "lấy làm tiếc" về hết thảy mọi sự giải thích đối với bất kỳ pháp luật nào nhằm "thu hẹp" quyền hạn của y.

Hai bên. Hai lối giải thích quyền hạn. Cả hai bên đều tiếc và thẹn. Chỉ khác nhau ở chỗ: một bên thì *chỉ* "tiếc và thẹn"; còn bên kia thì *không nói* tiếc, cũng *không nói* thẹn, mà nói rằng việc thu hẹp quyền hạn là "không thể chấp nhận được".

Thực ra, kẻ phải lấy làm "thẹn" về tình trạng đó, thẹn về sự bất lực của mình, chính là các ngài Ma-cla-cốp, chính là toàn thể giai cấp tư sản theo Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười ở nước ta, — điều đó há chẳng đã rõ ràng rồi ư? Đại biểu của Hội đồng liên hiệp quý tộc nói một cách trắng trợn về cuộc khủng hoảng mà chúng ta đã tạo ra một cách trắng trợn, hắn ta thách thức, đe dọa bằng vũ lực. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, hết

như một con buôn bị tên thị trưởng đe dọa, hèn nhát lùi lại, vừa lùi vừa lảm bảm: tôi lấy làm tiếc, lấy làm thẹn... là ngài đã đối xử với tôi như vậy!

Ma-cla-cốp ra sức biện bạch: "Tôi nói rằng tôi là người theo chủ nghĩa lập hiến hơn cả ngài chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (tôi hình dung Xtô-lư-pin ở nhà cũng cười thâm về những lời nói đó: ông bạn thân mến ơi, vấn đề không phải ở chỗ tự xưng là người theo chủ nghĩa lập hiến, mà là ở chỗ *ai có sức mạnh* để xác định xem có hiến pháp hay không và hiến pháp đó như thế nào!), nhưng tôi là người bảo hoàng không kém ông ta". (Xtô-lư-pin lại càng đắc chí mỉm cười: thế đấy, thoát đầu là dọa rồi sau thì xin lỗi! Hừ, cái anh chàng Ma-cla-cốp này thế mà cũng gọi là biết đánh đấm.) "Tôi cho rằng thiết lập chế độ quân chủ ở nơi chưa có gốc rễ cho nó, là điên rồ, mà phủ nhận nó ở nơi nó đã có gốc rễ lịch sử vững chắc thì cũng là điên rồ nốt...".

Trước dọa, sau xin lỗi, bây giờ thì bắt đầu dẫn ra những lý lẽ *có lợi* cho Xtô-lư-pin. Ô, thật là một nghị viên tuyệt vời của chủ nghĩa tự do! Ô, thật là một lãnh tụ có một không hai của phái giữa "lập hiến" (lucus a non lucendo¹⁾: "lập hiến" trong trường hợp không có hiến pháp), của phái giữa thuộc Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng thánh Mườì!

Người phát ngôn của nền "tự do nhân dân" ở nước ta (xin đọc là: của chế độ nô lệ có tính chất lịch sử của nhân dân nước ta) lớn tiếng gào rằng: "Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng vẫn có thể tiếp tục nắm chính quyền, chính sự sợ hãi cuộc cách mạng mà bộ hạ của ông ta tạo ra, cũng giữ ông ta ở lại nắm chính quyền (từ bên phải có tiếng nói: "thật đáng thẹn"; ồn ào)... nguy cơ tạo ra một tiền lệ cũng giữ ông ta ở lại nắm chính quyền"!!

Người ta kể rằng I-van I-va-nô-vích làm nhục I-van Ni-ki-phô-rô-vích, còn I-van Ni-ki-phô-rô-vích thì làm nhục I-van

1) — một lối nói châm biếm không dịch được, từng chữ có nghĩa là: "chữ lùm cây bắt nguồn từ chữ không chiếu sáng" (trong tiếng Latinh, chữ "lùm cây" đọc giống như chữ "ánh sáng").

I-va-nô-vích. I-van I-va-nô-vích nói với I-van Ni-ki-phô-rô-vích: không chấp hành những quy tắc thông thường của chế độ lập hiến, thì thật đáng thẹn. I - van Ni-ki-phô-rô-vích nói với I-van I-va-nô-vích: đem cuộc cách mạng mà bản thân mình sợ, không tin, không giúp đỡ, ra để dọa, thì thật là đáng thẹn.

Các bạn đọc giả, các bạn nghĩ thế nào, trong hai người tranh cãi ấy, ai đã "làm nhục" được đối phương nhiều hơn?

Đại biểu của "phái giữa lập hiến", Lvóp đê nhất nói sau Ghê-ghê-tso-cô-ri là người đã giải thích hoàn toàn đúng rằng báo chí của phái tự do quan niệm *sai* cuộc khủng hoảng này là cuộc khủng hoảng "hiến pháp", rằng những người dân chủ - lập hiến "thông qua miệng lưỡi của những người phát ngôn của mình mà ủng hộ ảo tưởng tội lỗi về phái giữa lập hiến", rằng đối với hiến pháp, còn thiếu một cuộc vận động nào đó (điều vụng về duy nhất của Ghê-ghê-tso-cô-ri là: ở cuối bài phát biểu ông ta đã nhắc đến "tình trạng vô chính phủ": ở đây lẽ ra không nên dùng chữ ấy).

Qua lời phát biểu của Lvóp đê nhất người ta có thể có lúc tưởng rằng thậm chí một số địa chủ cũng hiểu được một cái gì đấy trong lời giải thích của Ghê-ghê-tso-cô-ri. Lvóp đê nhất nói: "Sự việc xảy ra chứng tỏ thực sự rằng ở nước ta không có hiến pháp, không có chế độ đại nghị, nhưng ở nước ta cả những đạo luật cơ bản cũng không có, và nói chung, không có một chế độ có tổ chức nào cả (đấy, đã thấy chưa! sự tồn tại của địa chủ há lại không phải là chế độ địa chủ có tổ chức hay sao? các ngài theo "phái giữa lập hiến" ạ, lưỡi các ngài làm hại các ngài đấy), mà chỉ có sự lộng quyền (đó chính là một trong những dấu hiệu cơ bản, quan trọng nhất của chế độ địa chủ có tổ chức) và chính sách mị dân thôi".

Tên địa chủ "tiến bộ" Ni-cô-lai Ni-cô-la-ê-vích Lvóp đê nhất hiểu chính sách mị dân là một cái gì đó khó chịu nhất. Chúng ta hãy nghe tiếp:

"Những người đương quyền dùng chính sách mị dân đó để tăng thêm ảnh hưởng và quyền lực của riêng mình. Những người

khác thêm muốn giành lấy quyền lực ấy cũng sẽ dùng chính sách mị dân đó"... (ái dà... thật là một ý đồ vô đạo đức, đáng công phần biết đường nào! chứ còn những người tư sản thuộc phái tự do ở Nga thì tuyệt đối không có cái ý đồ như thế. Chỉ có ở phương Tây thối nát, giai cấp tư sản vô đạo đức mới mưu toan giành chính quyền, thậm chí dựng lên cả những tà thuyết nói rằng chỉ có chính quyền tư sản mới đảm bảo được hiến pháp tư sản. Phái tự do Nga chúng ta được sự tuyên truyền đạo đức, duy tâm của Xtơ-ru-vê, Béc-đi-a-ép và đồng bọn khai sáng, do đó chúng ta nghĩ rằng nên cứ để bọn Tôn-ma-tsép tiếp tục nắm chính quyền, còn những mệnh lệnh về việc sử dụng chính quyền ấy thật sự theo đúng hiến pháp thì phải do bọn Ma-cla-cốp viết)... "đối với những người ấy, chính sách mị dân là một công cụ gần gũi hơn nhiều. Nên gồm chính sách mị dân đó, vì nó sẽ hy sinh tất cả: hy sinh cả phẩm giá lẫn tài sản của các anh, cả danh dự của các anh lẫn ý thức công dân của nước Nga".

"Phần tử tiến bộ" Ni-cô-lai Ni-cô-la-ê-vích Lvốp đệ nhất nói hay đấy. Về "tài sản", hẳn thậm chí nói khá rõ: chẳng hạn, nếu hôm qua địa chủ có 10 000 đê-xi-a-ti-na, mà hôm nay còn 50 đê-xi-a-ti-na, thì như thế có nghĩa là 9 950 đê-xi-a-ti-na bị "hy sinh" cho "chính sách mị dân". Điều đó thật rõ ràng. Đấy không phải là lời nói suông. Nhưng về "phẩm giá" và "danh dự" thì vấn đề chưa thật rõ; phải chăng phần tử tiến bộ của chúng ta muốn nói rằng chỉ khi có 10 000 đê-xi-a-ti-na ruộng đất thì địa chủ mới có thể là người có "phẩm giá" và có "danh dự", còn nếu mất đi 9 950 đê-xi-a-ti-na thì nhất định hẳn không còn phẩm giá, không còn danh dự nữa? Hay là Lvốp đệ nhất muốn nói rằng nếu không định giá thích đáng, — mỗi đê-xi-a-ti-na là khoảng 500 rúp chẳng hạn, — thì phẩm giá và danh dự sẽ bị hy sinh cho chính sách mị dân chẳng?

Về "ý thức công dân của nước Nga" thì "phần tử tiến bộ" Lvốp đệ nhất hoàn toàn làm rối tung cả lên. Nếu hẳn nói đúng sự thật rằng ở nước ta không có hiến pháp, không có chế độ đại nghị, không có các đạo luật cơ bản, thì như thế có nghĩa là ở nước ta

ý thức công dân cũng không có nốt; thế là không thể nào hy sinh cái ta không có được. Nếu Lvốp đệ nhất nói đúng sự thật, thì như thế có nghĩa là ý thức công dân của chúng ta bị hy sinh cho "chế độ có tổ chức (chế độ địa chủ)". "Phần tử tiến bộ" đó của chúng ta không lẽ lờ chẳng? phải chăng hẳn muốn nói rằng chế độ địa chủ có tổ chức ở nước ta sẽ hy sinh cho ý thức công dân của nước Nga? phải chăng hẳn muốn gọi chính sự diễn biến giả định đó của các sự kiện là chính sách mị dân? phải chăng khi phát biểu: "nên gồm chính sách mị dân đó", hẳn muốn nói rằng đa số người trong Đu-ma III phải gồm sự diễn biến giả định đó của các sự kiện?

Người ta kể rằng I-va-nô-vích buộc tội I-va-ni-ki-phô-rô-vích là mị dân, I-va-ni-ki-phô-rô-vích thì buộc tội I-va-nô-vích là mị dân. I-va-nô-vích nói với I-va-ni-ki-phô-rô-vích: anh là kẻ mị dân, vì anh nắm chính quyền và anh lợi dụng cái đó để tăng ảnh hưởng của riêng anh và tăng quyền lực của anh, đồng thời anh vin vào lợi ích dân tộc của dân cư. I-va-ni-ki-phô-rô-vích thì nói với I-va-nô-vích: không, anh mới là kẻ mị dân, vì trước công chúng, anh la lối om sòm là ở nước ta chỉ có sự lộng hành, không có hiến pháp, và cũng không có những đạo luật cơ bản, đồng thời anh còn ám chỉ một cách khá vô lễ một sự hy sinh nào đấy về tài sản của chúng ta.

Rốt cuộc ai vạch được ai là mị dân — điều đó chưa rõ. Nhưng một điều rõ ràng là: hai kẻ trộm mà ẩu đả nhau thì bao giờ cũng đưa đến điều có lợi.

"Ngôi sao", số 21, ngày 7 tháng

Năm 1911

Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên báo

"Ngôi sao"

HỘI NGHỊ CÁC ỦY VIÊN
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ -
XÃ HỘI NGA ¹⁰⁵

NGÀY 28 THÁNG NĂM - 4 THÁNG SÁU
(10 -17 THÁNG SÁU) 1911

*In lần đầu năm 1933 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXV; một
số văn kiện in lần đầu*

Theo đúng bản thảo và biên bản

1

**THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁC ỦY VIÊN
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGÀ
Ở NƯỚC NGOÀI**

Thông tri của I-gô-rép đề ngày 1. VI. 1911 chứng tỏ thêm một lần nữa *cái trò* triệu tập Ban chấp hành trung ương, *cái trò* đáng công phần, — cái chính sách trì hoãn và phá hoại việc triệu tập đó, mà Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ta đã bóc trần từ lâu, suốt mấy tháng rồi.

I-gô-rép hoàn toàn nói láo khi khẳng định rằng hiện nay I-u-đin và Cô-xơ-rốp hợp thành cơ quan lâm thời, hoặc ít ra là một bộ phận của cơ quan này. Trong lúc đó thì Ma-ca-rơ và Lin-đốp (sau In-nô-ken-ti) trong suốt *nhiều tháng đằng đằng đã họp thành* tổ chức của cơ quan đó, *đã lựa chọn* các phái viên, *đã tổ chức* nhiều chuyến đi có liên quan tới công tác của tổ chức trung ương, đã tổ chức các cuộc họp với các phái viên và những người được đề cử để bổ tuyền (Ma-ca-rơ với Ca-txáp và những người khác, với Mi-li-u-tin và những người khác), đã liên hệ với trung tâm của toàn đảng chỉ đạo công tác của Đảng dân chủ - xã hội tại Đu-ma, liên hệ với các nhóm dân chủ - xã hội ở thủ đô trong các cuộc bầu cử (Mát-xcơ-va), v. v., v. v..

Cả I-u-đin lẫn Cô-xơ-rốp đều *chưa hề* làm công việc nào như vậy cả. Trong số hai người đó, *không* ai có *chút* đóng góp nào, hoàn toàn không có đóng góp gì vào loại hoạt động đó cả.

Về việc "bổ tuyền" I-u-đin và Cô-xơ-rốp vào cơ quan đó, thì *không một* cơ quan chính thức nào của đảng ở nước ngoài (cả Cơ quan ngôn luận trung ương lẫn Bộ phận ở nước ngoài

của Ban chấp hành trung ương) nhận được *một thông tri* chính thức nào cả.

Sau khi Ma-ca-rơ và Lin-đốp bị bắt, suốt *hơn hai tháng*, không có lấy một thông tri nào, một bức thư nào, một ai nghe thấy nói gì về I-u-đin và Cô-xơ-rốp, về công việc của họ ở cơ quan đó cả. Chẳng những không ai thừa nhận I-u-đin và Cô-xơ-rốp đại biểu của cơ quan đó (trong khi đó thì *tất cả mọi người* đều nhất trí thừa nhận Ma-ca-rơ và Lin-đốp), mà thậm chí I-u-đin và Cô-xơ-rốp cũng không xin một cô-pêch nào, thậm chí cũng không báo cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương (như Ma-ca-rơ và Lin-đốp đã báo) biết về việc họ lập thành cơ quan đó.

Chúng tôi khẳng định rằng trong tình hình như vậy, việc I-gô-rép viện dẫn việc Cô-xơ-rốp và I-u-đin lập thành "cơ quan" đó, là một sự *mỉa mai* đảng, *lừa dối* đảng. Và chúng tôi sẽ vạch trần sự lừa bịp đó.

Hơn nữa, chúng tôi cho rằng hiện nay, sau kinh nghiệm của I-nốc, Ma-ca-rơ và những người khác, sau những sự tố giác của Ôn-ghin¹⁰⁶, v. v., mọi ý đồ muốn lấy những ủy viên trung ương cũ đã được bầu ở Luân-đôn để khôi phục lại Ban chấp hành trung ương ở Nga, đều là trực tiếp *phục vụ Xtô-lư-pin*. Chúng tôi xin báo để đảng đề phòng những kẻ định làm cho những người không am hiểu tình hình mắc mưu bằng cách cử các ủy viên Ban chấp hành trung ương đi công tác trong những điều kiện *hết sức xấu*, đi làm một nhiệm vụ *không thể nào thực hiện được*, ngay dưới nanh vuốt của *cảnh sát*.

Cuối cùng, còn về "*kế hoạch*" triệu tập hội nghị toàn thể *trong thời hạn một tháng* — kế hoạch này I-gô-rép *không báo* cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, nhưng có loan báo trong thông tri đề ngày 1. VI. 1911 — thì chúng tôi xin lưu ý để đảng thấy *âm mưu* mới của phái thủ tiêu trong việc triệu tập Ban chấp hành trung ương.

Trong thời hạn một tháng thì không thể triệu tập được Ban chấp hành trung ương, mà chỉ có thể "*đưa ra*" những ủy viên ban

chấp hành trung ương hư cấu mà thôi — thực chất của âm mưu đó của phái "tiếng nói" là ở chỗ ấy!

Sau hội nghị toàn thể, *công tác trung ương* đã làm cho phái bôn-sê-vích bị mất *bốn* ủy viên Ban chấp hành trung ương (Mê-scốp-xki + In-nô-ken-ti + Ma-ca-rơ + Lin-đốp). Phái men-sê-vích thì *không mất một người nào*, vì chẳng có ai hoạt động cả!!

Thế mà hiện nay phái "Tiếng nói" lại dám đề ra thời hạn *một tháng*, hòng đưa ra những ngài như loại "Pi-ốt", là người mà trong cả một năm rưỡi trời (sau hội nghị toàn thể) *chẳng một lần nào* làm được một tí gì cho công tác, thậm chí *chưa hề* có mặt ở cơ quan *một lần nào*. Phái "Tiếng nói" biết rằng trong thời hạn một tháng *không thể nào "triệu tập"* được những người bôn-sê-vích đang bị tòa án hoặc chính quyền đưa đi đày!!

Họ đời Ban chấp hành trung ương về Nga "*để cho nó thất bại ở đấy!*"

Họ đã được điều họ mong đợi là sự thất bại của *tất cả* những người bôn-sê-vích.

Họ bảo toàn tất cả những người men-sê-vích *hư cấu*, chưa từng hoạt động.

Họ muốn định thời hạn một tháng nhằm làm cho những ủy viên Ban chấp hành trung ương hư cấu kiểu như Pi-ốt có thể *tụ tập về*, đồng thời làm cho những người bôn-sê-vích đã từng hoạt động, đến cả thông tri cũng *không thể* nhận được!

Họ uống công nghệ rằng *cái trò* đó của phái thủ tiêu, cái trò triệu tập hội nghị toàn thể, sẽ không bị bóc trần ra trước đảng!

Viết khoảng từ ngày 19 đến 23

tháng Năm (từ ngày 1 đến 5

tháng Sáu) 1911

Theo đúng bản thảo

ĐỀ CƯƠNG (DÀN BÀI) BÁO CÁO CỦA BA ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG BÔN-SÊ-VÍCH TẠI HỘI NGHỊ RIÊNG CỦA CHÍN ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG

1. Lịch sử những mưu toan khôi phục Ban chấp hành trung ương ở Nga.

Hai thời kỳ:

(a) I. 1910 — VIII. (hoặc IX.) 1910.

Hai ủy viên trung ương môn-sê-vích bị bắt trong khi mưu tính triệu tập Ban chấp hành trung ương. Họ đã *nhiều lần* định ngày họp Ban chấp hành trung ương. *Không một lần nào* có mặt Mi-kha-in + I-u-ri + Rô-man, và nói chung *không có một* người men-sê-vích nào.

(b) Cuối 1910 - mùa xuân 1911.

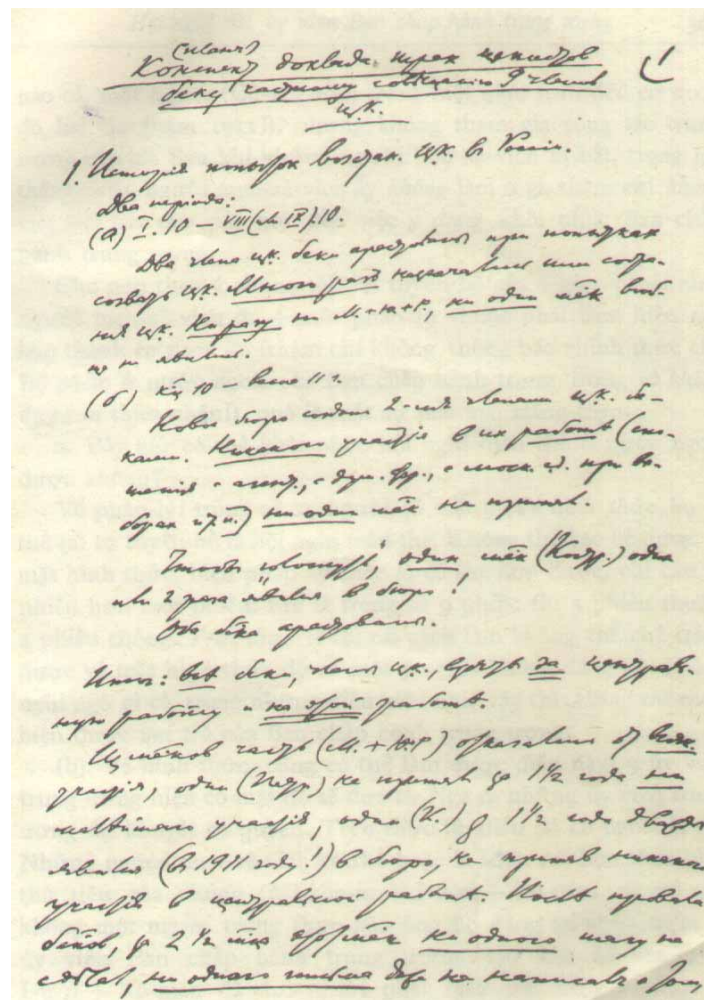
Hai ủy viên trung ương môn-sê-vích đã lập ra một cơ quan mới. *Không có một* người men-sê-vích nào tham gia *một chút* nào vào *công tác* của họ (như liên hệ với các phái viên, với đảng đoàn trong Đu-ma, với những người dân chủ - xã hội ở Mát-xcơ-va trong cuộc bầu cử, v. v.).

Có mỗi một người men-sê-vích (Cô-xtơ-rốp) đã đến cơ quan đó một hai lần để "biểu quyết" !

Cả hai người môn-sê-vích đều bị bắt.

Kết quả: *tất cả* những người môn-sê-vích ủy viên Ban chấp hành trung ương, đều bị bắt *vì* làm công tác trung ương và bị bắt *khi làm* công tác đó.

Trong số những người men-sê-vích, có một bộ phận (Mi-kha-in + I-u-ri + Rô-man) từ chối không tham gia *bất kỳ* công tác nào, một người (Pi-ốt) trong một năm rưỡi *không* tham gia chút



Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin
"Đề cương (dàn bài) báo cáo của ba ủy viên
trung ương môn-sê-vích tại hội nghị riêng
của chín ủy viên trung ương". — 1911

Ảnh thu nhỏ

nào cả, một người (Cò-xơ-rốp) trong một năm rưỡi đến cơ quan đó hai lần (năm 1911!), nhưng không tham gia công tác trung ương nào cả. Sau khi những người bên-sê-vích bị bắt, trong hai tháng rưỡi, người men-sê-vích ấy *không làm tí gì*, thậm chí *không viết một bức thư nào* nói đến việc y đang khôi phục Ban chấp hành trung ương.

Cho nên theo ý chúng tôi, lời tuyên bố của I-gô-rép nói rằng người men-sê-vích đó + một phần tử thuộc phái Bun hiện nay hợp thành *cơ quan* đó (thậm chí không thông báo chính thức cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và *không được ai* thừa nhận!), quả là một sự mỉa mai trắng trợn.

2. Bây giờ có thể khôi phục hội nghị toàn thể ở nước ngoài được không?

Về pháp lý: trong số 15 người có mặt 9. Về *hình thức* họ có thể (a) tự tuyên bố là hội nghị toàn thể. Không thể bác bỏ được về mặt hình thức, biện pháp ấy *chắc là* có thể làm được, chỉ cần có nhiều hơn một phiếu, tức là trong số 9 phiếu thì 5 phiếu thuận, 4 phiếu chống. Trên *thực tế* thì cái cách làm không thể chê trách được về mặt hình thức đó có một ý nghĩa không đáng kể: không nghi ngờ gì cả, trong những điều kiện như vậy thì *không thể* thực hiện được *vai trò* của Ban chấp hành trung ương.

(b). Về hình thức, cũng có thể làm được điều này: 9 ủy viên trung ương hiện có mặt đó sẽ đưa từ Nga ra những ủy viên trung ương dự khuyết có quyền. Trên thực tế, điều đó có nghĩa là gì? Những người men-sê-vích có thể hoặc là "đưa ra" bọn theo phái thủ tiêu của chúng (Mi-kha-in + I-u-ri + Rô-man, v.v.) mà không một người trung thực nào ủng hộ đảng lại thừa nhận là ủy viên Ban chấp hành trung ương, sau khi Mi-kha-in + I-u-ri + Rô-man đã đưa ra lời phát biểu nổi tiếng; — hoặc là đưa ra hai ủy viên Ban chấp hành trung ương đã dự hội nghị toàn thể hồi tháng Giêng 1910 và từ đấy đến nay, trong một năm rưỡi, không làm một công tác trung ương nào cả. Thời hạn có thể đưa họ ra thì chưa dứt khoát.

Phái bên-sê-vích có thể đưa thêm hai ủy viên trung ương

dự khuyết của mình nữa để bổ sung vào số ba ủy viên bên-sê-vích hiện có. Muốn đưa hai ủy viên trung ương dự khuyết đó ra, phải mất hàng tháng và hàng tháng công tác để liên hệ với những người đi đây, tổ chức cho họ vượt ngục, sắp xếp phương tiện sinh sống cho gia đình, v.v. và v.v.. Không thể nói được là cần mấy tháng để làm "công tác" đó.

Việc triệu tập những ủy viên trung ương dự khuyết "hình thức" hiện giờ không thể thực sự làm công tác trung ương ở Nga được, là một công tác lâu dài vô hạn định; ý nghĩa thực tế của việc đó đối với đảng sẽ không phải chỉ là con số không. Nó còn tệ hơn số không, vì nó sẽ dùng *cái trò* phân chia địa vị ở bên trên để *che giấu* không cho các tổ đảng ở địa phương thấy được hiện thực đáng buồn, một hiện thực đòi hỏi tinh thần chủ động tích cực.

Sau một năm rưỡi khôi phục Ban chấp hành trung ương không có kết quả, nếu cứ mãi đảng ăn "bánh vẽ": ngày mai "các anh" sẽ có Ban chấp hành trung ương, thì như thế có nghĩa là giễu cợt đảng. Chúng tôi không có ý định tham gia vào sự giễu cợt đó.

3. Không cần phải nói cũng thấy rằng, giờ đây chỉ có những kẻ ủng hộ Xtô-lư-pin mới có ý đồ tập hợp các ủy viên trung ương dự khuyết ở Nga lại để khôi phục Ban chấp hành trung ương ở đây. Cảnh sát biết *tất cả* các ủy viên trung ương dự khuyết và rình bắt họ; việc In-nô-ken-ti và Ma-ca-rơ hai ba lần bị bắt đã chứng minh điều đó. Đây là điều thứ nhất và là điều chủ yếu. Hai là, mục đích thực sự của việc triệu tập như thế — bổ tuyền những người công tác ở trong nước — hiện nay không thể thực hiện được, vì không có mặt các ủy viên trung ương dự khuyết (họ bị bắt lần vừa rồi cùng với Ma-ca-rơ) và nếu bổ tuyền những người men-sê-vích thì không thể có được sự nhất trí như điều lệ yêu cầu, vì không một người bên-sê-vích nào (về vấn đề này, I-nốc đã tuyên bố với Xvéc-tơ-cốp rồi) chịu để cho bổ tuyền một người nào thuộc phái thủ tiêu (thuộc phái "Tiếng nói" cũng vậy) vào Ban chấp hành trung ương.

4. Tình hình *thực tế* của đảng hiện nay là: hầu hết ở các địa phương đều có những nhóm và chi bộ công nhân ủng hộ đảng, các nhóm và chi bộ nhỏ và hết sức nhỏ, hoàn toàn không chính thức, hội họp không đều đặn. Ở khắp nơi họ đều đấu tranh với phái thủ tiêu - hợp pháp trong các hội, ở các câu lạc bộ, v.v.. Họ không liên hệ với nhau. Rất ít khi họ nhận được sách báo. Họ có uy tín trong công nhân. Tập hợp trong các nhóm đó có những người bên-sê-vích + những người thuộc phái Plê-kha-nốp và một số người thuộc nhóm "Tiến lên", họ đã đọc sách báo của nhóm "Tiến lên" hoặc nghe những người thuộc nhóm "Tiến lên" diễn thuyết, nhưng chưa tham gia cái phái riêng do nhóm "Tiến lên" lập ra ở nước ngoài.

Phái chống đảng này chắc chắn có ảnh hưởng phần nào trong bộ phận công nhân Pê-téc-bua, tuy ảnh hưởng không lớn lắm. Có đầy đủ chứng cứ chứng tỏ rằng phái này không phục tùng từng Ban chấp hành trung ương nào cả và còn ra sức cản trở công tác của Đảng dân chủ - xã hội (cho đến nay phái này chưa trực tiếp kêu gọi tham gia bầu cử Đu-ma IV và vẫn tiếp tục ve vãn phái triệu hồi.)

Phái *hợp pháp độc lập* ("Bình minh của chúng ta" + "Sự nghiệp cuộc sống" + "Tiếng nói người dân chủ - xã hội") là một lực lượng chống đảng và chống dân chủ - xã hội vô cùng nghiêm trọng hơn. Có đầy đủ chứng cứ chứng tỏ rằng họ không phục tùng Ban chấp hành trung ương nào cả, họ công khai chế giễu những quyết định của Ban chấp hành trung ương. Họ *không thể* thi hành nghị quyết của hội nghị toàn thể ("không được hạ thấp" ý nghĩa của đảng bất hợp pháp, v.v.), vì họ không muốn làm như vậy. Họ không thể không thi hành một đường lối *trái ngược*.

Không một người dân chủ - xã hội trung thực nào có thể nghi ngờ sự thật là: "phái hợp pháp độc lập" đang chuẩn bị cho cuộc bầu cử Đu-ma IV và họ tiến hành những cuộc bầu cử này *bất chấp* đảng và *chống lại* đảng.

Nhiệm vụ của những người đảng viên thật là rõ ràng: không cho phép kéo dài một tí nào nữa, không trì hoãn hành động *trực*

tiếp chống phái hợp pháp độc lập một ngày nào nữa, công khai và kiên quyết kêu gọi các tổ công nhân ủng hộ đảng ở Nga bắt đầu chuẩn bị cho cuộc bầu cử và *trong cuộc bầu cử* nhắc nhở công nhân đề phòng "phái hợp pháp độc lập", đấu tranh với họ, *chứ* bầu những công nhân đã nhận thức được tính chất nguy hiểm của trào lưu đó, *chứ* bầu những công nhân hoàn toàn trung thành với đảng.

Đấy là nhiệm vụ trước mắt của đảng ta. Mọi thiên hướng xa rời cách đặt vấn đề đó, cách đặt vấn đề mà cuộc sống (và phái hợp pháp độc lập) đặt ra trong thực tế, mọi thủ đoạn quanh co, trì hoãn, mọi mưu toan lặp lại cái trò "hứa hẹn" và "bảo đảm" của phái hợp pháp, đều cực kỳ nguy hiểm đối với đảng.

5. Kết luận thực tế của chúng ta là: cần đề nghị hội nghị chín uỷ viên nhất định phải lập tức ra lời kêu gọi gửi toàn đảng, trình bày trung thực và đầy đủ sự thất bại trong việc triệu tập Ban chấp hành trung ương ở Nga, kêu gọi các tổ ở địa phương phát huy tinh thần chủ động và lập các *ủy ban tổ chức*, trước là ở tỉnh, và sau đó là ở trung ương, và đấu tranh kiên quyết, trực tiếp, ngoan cường với "phái hợp pháp độc lập".

Nếu muốn dùng sự biểu quyết chính thức của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương để tăng thêm hiệu lực cho lời kêu gọi này, thì chỉ nên làm trong trường hợp tuyệt đại đa số trong chín người đó, chứ không phải năm uỷ viên trung ương trong số chín uỷ viên, đồng ý tự thừa nhận là hội nghị toàn thể và đồng ý đứng lên đấu tranh kiên quyết với nhóm (phái) hợp pháp độc lập. Rõ ràng là muốn tiến hành cuộc đấu tranh này thì không thể để cho những người hợp pháp đó tham gia các cơ quan trung ương mà họ đã phá hoại, đã kìm hãm, đã làm suy yếu và đã "giữ trong trạng thái bệnh hoạn" suốt một năm rưỡi.

*Viết khoảng từ ngày 19 đến 23
tháng Năm (từ ngày 1 đến 5
tháng Sáu) 1911*

Theo đúng bản thảo

3 BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG¹⁰⁷

Sau hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương tháng Giêng 1910, những người bôn-sê-vích hết sức cố gắng bổ sung thành phần Ban chấp hành trung ương và khôi phục hoạt động của Ban chấp hành trung ương. Các uỷ viên trung ương Ma-ca-rơ và In-nô-ken-ti đã tiếp xúc với các tổ chức đảng ở địa phương và với các đảng viên hoạt động trong phong trào công nhân công khai, đã cùng với họ đưa ra những người được đề cử để bổ tuyền vào Ban chấp hành trung ương, v.v.. Nhưng ý định của các uỷ viên trung ương bôn-sê-vích đã dẫn tới kết cục là cả hai uỷ viên trung ương đó đều bị bắt. Trong khi hoạt động ở Nga, họ không nhận được một sự giúp đỡ nào của phái "Tiếng nói". Các đại biểu của phái men-sê-vích là Mi-kha-in, I-u-ri, Rô-man, được bầu tại Đại hội Luân-đôn, hiện nay chạy sang hàng ngũ phái hợp pháp độc lập, chẳng những đã từ chối không công tác trong Ban chấp hành trung ương, mà còn tuyên bố rằng bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương là có hại cho phong trào công nhân.

Sau vài tháng gián đoạn, năm 1910, đồng chí Ma-ca-rơ từ nơi bị đày trốn về và đồng chí Vi-a-dem-xki đã lại thành lập một cơ quan nhằm triệu tập Ban chấp hành trung ương*. I-u-đin, một người thuộc phái Bun, và là một uỷ viên của cơ quan đó,

* Cơ quan lâm thời này được các tổ chức dân tộc cũng như Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ta thừa nhận.

đã tham gia vào công tác của họ. Trong vòng 6 tháng, họ lại bắt liên lạc với các tổ chức ở địa phương, để cử những người dự định đưa vào Ban chấp hành trung ương, cử các phái viên đi các nơi, cùng với đảng đoàn trong Đu-ma tham gia vào việc tổ chức cuộc vận động bầu cử tại các cuộc bầu cử bổ sung ở Mát-xcơ-va.

Trong số các đại biểu của phái men-sê-vích, họ chỉ liên hệ được với đồng chí Cô-xơ-rốp là người đã một hay là hai lần đến chỉ là để sử dụng quyền biểu quyết của mình, nếu tình hình đi tới chỗ triệu tập được Ban chấp hành trung ương.

Sau 6 tháng hoạt động, các uỷ viên trung ương môn-sê-vích đã bị bắt cùng với một số người đề cử bổ tuyền vào Ban chấp hành trung ương, với đồng chí thư ký và nhiều người khác có quan hệ nào đấy với hoạt động của cơ quan đó. Trong bức thư gửi từ nơi bị tù về sau khi bị bắt, các đồng chí uỷ viên trung ương xác nhận rằng trong nhiều tháng, hiến binh đã liên tục theo dõi họ và đã biết rõ tất cả các hành động của họ, và cũng xác nhận rằng không còn nghi ngờ gì nữa, trong vấn đề chuẩn bị triệu tập Ban chấp hành trung ương ở Nga nhất định đã có một vụ khiêu khích. Sau khi hai uỷ viên của cơ quan đó (Ma-ca-rơ và Vi-a-dem-xki) bị bắt, các uỷ viên trung ương không bị bắt — I-u-đin và Cô-tơ-rốp — trong hai tháng rưỡi đã không có *một hoạt động nào*, thậm chí không gửi một bức thư nào cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và Cơ quan ngôn luận trung ương.

Kết quả của một năm rưỡi hoạt động nhằm khôi phục Ban chấp hành trung ương ở Nga là 4 uỷ viên môn-sê-vích trong Ban chấp hành trung ương (Men-scốp-xki, In-nô-ken-ti, Ma-ca-rơ, Vi-a-dem-xki) bị đi đày hoặc bị tù. Qua sự điều tra của hiến binh và hàng loạt vụ bắt bớ, người ta thấy hết sức rõ ràng chính quyền biết hết sức tỉ mỉ về *tất cả* những uỷ viên dự khuyết và uỷ viên chính thức Ban chấp hành trung ương được bầu tại Luân-đôn và đã tổ chức theo dõi họ một cách chặt chẽ. Với tất cả những điều kiện như vậy thì việc thực hiện những cố gắng mới nhằm triệu tập Ban chấp hành trung ương ở Nga có nghĩa là chắc chắn đi tới thất bại và không có một chút hy vọng nào là sẽ thắng lợi.

Lối thoát duy nhất có thể có để thoát khỏi tình hình ấy là triệu tập hội nghị toàn thể ở nước ngoài. Ở ngoài nước có 9 người có quyền tham gia hội nghị toàn thể¹⁰⁸. Số người đó chiếm hơn một nửa toàn bộ thành phần của hội nghị (15 người). Về mặt pháp lý, họ có thể và thực chất vấn đề thì họ phải tự tuyên bố đó là hội nghị toàn thể.

Đề nghị hoãn việc xác định tính chất hội nghị toàn thể cho tới khi triệu tập được các uỷ viên còn lại của nó, thì có nghĩa là tiếp tục kéo dài sự chậm trễ thêm nhiều tháng nữa.

Trừ Mi-kha-in, I-u-ri và Rô-man, là những người công khai tuyên bố cắt đứt với Ban chấp hành trung ương và tán thành thủ tiêu đảng, phái men-sê-vích có thể "đưa ra" Cô-tơ-rốp và Pi-ốt. Những người môn-sê-vích có thể đưa ra Mê-scốp-xki, In-nô-ken-ti, Rô-giơ-cốp và Xam-me. Không thể biết được sẽ cần bao nhiêu tháng mới làm được việc đó.

Sau kinh nghiệm vừa qua, "việc triệu tập" những uỷ viên trung ương dự khuyết hình thức là một việc lâu dài vô hạn định; ý nghĩa thực tế của việc đó đối với đảng chỉ là con số không. Nó còn tệ hơn con số không, vì nó sẽ dùng cái trò phân chia địa vị ở bên trên để che giấu không cho các tổ chức và nhóm ở địa phương thấy được hiện thực đáng buồn, một hiện thực đòi hỏi tinh thần chủ động tích cực. Sau một năm rưỡi không thành công trong việc toan tính khôi phục hoạt động của Ban chấp hành trung ương, mà cứ đề nghị đảng trì hoãn thêm mãi, trì hoãn vô hạn định, thì như thế có nghĩa là giữu cột đảng. Chúng tôi không có ý định tham gia vào sự giữu cột đó.

Tình hình *thực tế* của đảng hiện nay là: hầu hết khắp nơi ở các địa phương đều có những nhóm và chi bộ công nhân ủng hộ đảng, những nhóm và chi bộ này còn nhỏ và hội họp không đều đặn. Ở khắp nơi họ đều có uy tín lớn trong công nhân. Ở khắp nơi họ đều đấu tranh chống phái thủ tiêu hợp pháp trong các hội, các câu lạc bộ, v.v.. Tạm thời họ chưa liên hệ với nhau. Rất ít khi họ nhận được sách báo. Tập hợp trong các nhóm đó của công nhân là những người môn-sê-vích và những người men-

sê-vích ủng hộ đảng và một số người thuộc nhóm "Tiến lên", họ không tham gia cái phái riêng rẽ "Tiến lên" được lập ra ở nước ngoài.

Sau hội nghị toàn thể nhóm "Tiến lên" dùng tất cả thì giờ để từ nước ngoài thực hiện việc củng cố và tách phái của mình ra về mặt tổ chức. Các đại biểu của nhóm đó đã rút ra khỏi ban biên tập tờ "Chuyên san tranh luận" ¹⁰⁹ và Tiểu ban nhà trường trực thuộc Ban chấp hành trung ương. Nhóm "Tiến lên" không thi hành quyết định của hội nghị toàn thể gần đây và trái lại còn ra sức cản trở công tác chung của Đảng dân chủ - xã hội. Các sách báo hợp pháp và bất hợp pháp của đảng từ lâu đã bắt đầu chuẩn bị cho cuộc bầu cử sắp tới. Nhưng nhóm "Tiến lên" chẳng những không giúp gì cho đảng trong hoạt động chính trị hết sức quan trọng đối với đảng, mà thậm chí còn không nói thẳng ra là nói chung nó tán thành tham gia các cuộc bầu cử vào Đu-ma IV hay phản đối việc tham gia đó. Thậm chí trong những lời phát biểu trên sách báo gần đây nhất của họ, những người lãnh đạo ở nước ngoài của nhóm "Tiến lên" vẫn tiếp tục ve vãn phái triệu hồi.

Phái *hợp pháp độc lập* ("Bình minh của chúng ta", "Sự nghiệp cuộc sống" và những người thuộc phái "Tiếng nói" — như Đan, Mác-tốp và đồng bọn — bao che cho họ) là một lực lượng chống đảng và chống dân chủ - xã hội vô cùng quan trọng hơn. Có đầy đủ chứng cứ chứng tỏ rằng họ không phục tùng một Ban chấp hành trung ương nào cả, họ công khai giễu cợt những quyết định của Ban chấp hành trung ương. Họ *không thể* và không muốn thi hành nghị quyết của hội nghị toàn thể vừa qua ("Không được hạ thấp ý nghĩa của đảng bất hợp pháp", v.v.). Họ không thể không thi hành một đường lối *trái ngược*.

Không một người dân chủ - xã hội nào lại có thể nghi ngờ điều dưới đây: chắc chắn "phái hợp pháp độc lập" sẽ tiến hành cuộc vận động bầu cử độc lập vào Đu-ma IV, *bất chấp và chống lại* đảng.

Nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng thật là rõ ràng: cần phải công khai và kiên quyết kêu gọi các tổ công nhân ủng hộ đảng ở Nga bắt đầu chuẩn bị ngay cho cuộc

bầu cử. *Chi* được đề cử làm ứng cử viên dân chủ - xã hội những người nào hoàn toàn trung thành với đảng, những đồng chí nào đã nhận thức được nguy cơ của trào lưu thủ tiêu chủ nghĩa. Không được trì hoãn hành động *trực tiếp* chống lại phái hợp pháp độc lập, không được trì hoãn một ngày nào nữa, cần nhắc nhở ngay cho công nhân đề phòng nguy cơ do phái hợp pháp độc lập gây ra cho Đảng dân chủ - xã hội trong các cuộc bầu cử.

Đây là nhiệm vụ trước mắt của đảng ta. Mọi thiên hướng xa rời cách đặt vấn đề đó, cách đặt vấn đề mà cuộc sống (và phái hợp pháp độc lập) đã đặt ra trong thực tế, mọi sự trì hoãn, mọi mưu toan lập lại cái trò "hứa hẹn" và "bảo đảm" của phái hợp pháp, đều cực kỳ nguy hiểm đối với đảng.

Kết luận thực tiễn của chúng ta là: hội nghị 9 ủy viên nhất định phải lập tức ra lời kêu gọi gửi đảng, trình bày trung thực và đầy đủ sự thất bại trong việc triệu tập Ban chấp hành trung ương ở Nga, kêu gọi các tổ ở địa phương phát huy tinh thần chủ động và thành lập các ban ở địa phương và ở tỉnh, thành lập và ủng hộ ủy ban tổ chức ở trung ương, thành lập và ủng hộ các cơ quan báo chí dân chủ - xã hội (trong các cơ quan đó cũng như trong tờ "Ngôi sao" được xuất bản với sự tham gia và ủng hộ của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, không được có các phần tử thuộc phái thủ tiêu), đấu tranh kiên quyết, ngoan cường chống "phái hợp pháp độc lập", và kêu gọi các đại biểu của những phần tử thật sự trung thành với đảng, không phân biệt các xu hướng, hãy xích lại gần nhau trong công tác. Trong trường hợp không những 5 ủy viên trung ương trong số 9 người, mà đại đa số trong số 9 người đồng ý coi mình là hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, thì hội nghị đó của Ban chấp hành trung ương phải lập tức tiến hành bổ tuyển các ủy viên mới, thành lập ủy ban tổ chức để triệu tập hội nghị đại biểu và bắt tay vào việc chuẩn bị thực tế cho cuộc bầu cử Đu-ma IV. Cần đưa ngay đại biểu của những người men-sê-vích ủng hộ đảng vào ủy ban tổ chức và vào Ban chấp hành trung ương. Hội nghị Ban chấp hành trung ương phải tiến hành đấu

tranh kiên quyết chống phái hợp pháp độc lập. Và rõ ràng là muốn tiến hành cuộc đấu tranh này thì không thể để cho những người theo phái hợp pháp độc lập tham gia các cơ quan trung ương của đảng, những cơ quan mà họ đã phá hoại, đã kìm hãm, đã làm suy yếu và đã "giữ trong trạng thái bệnh hoạn" suốt một năm rưỡi.

*Viết khoảng từ ngày 19 đến
23 tháng Năm (từ ngày 1 đến
5 tháng Sáu) 1911*

*In lần đầu theo đúng bản sao
viết tay của Ph. E. Đgiéc-gin-
xki*

4

PHÁT BIỂU KHI THẢO LUẬN VẤN ĐỀ XÁC ĐỊNH TÍNH CHẤT HỘI NGHỊ

NGÀY 28 THÁNG NĂM (10 THÁNG SÁU)

1¹¹⁰

Nếu như trong suốt một năm rưỡi đảng bị khổ sở vì sự trì hoãn hội nghị toàn thể, thì các tổ chức dân tộc từ lâu đã phải bầu các đại biểu của mình. Một đồng chí Lát-vi-a đặt vấn đề hoàn toàn khác, không như nhân vật thuộc phái Bun. Đồng chí ấy nói rằng mặc dù đồng chí không được bầu, nhưng do điều kiện triệu tập hội nghị toàn thể, đồng chí ấy tự cho là có nhiệm vụ tham gia, với điều kiện là sau đó đồng chí ấy sẽ trình lên Ban chấp hành trung ương xứ Lát-vi-a một bản báo cáo, và với điều kiện là các quyết định chỉ có hiệu lực đối với xứ Lát-vi-a sau khi được Ban chấp hành trung ương xứ Lát-vi-a phê chuẩn.

2

Ở đây người ta thật sự đánh lừa các đồng chí ¹¹¹. Chúng tôi biết rằng Ma-ca-rơ và Lin-đốp đã làm một việc gì đó, đã tiếp xúc với các tổ chức, đã cử các phái viên, đã tiếp xúc với người được đề cử. Họ đã bị bắt. Từ đó chúng ta không nhận được một tin tức nào của một người nào trong số những người không bị bắt. Thậm chí họ không báo tin cho cả Cơ quan ngôn luận trung ương lẫn Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Không có một công việc nào được tiến hành cả. Không thể tiếp tục dùng Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương và Ban chấp hành trung ương ở trong nước để tiếp tục lừa dối đảng. Triệu tập Ban chấp hành trung ương ở Nga — đó là lời nói suông chỉ có lợi cho Xtô-lư-pin.

Trong tuyên bố của I-ô-nốp có nói rằng đồng chí ấy sẽ gửi giấy mời của mình cho Ban chấp hành trung ương phái Bun¹¹². Nhưng đồng chí ấy sẽ gửi khi nào? Từ đó đến nay đã bao lâu? Tại sao không có trả lời? I-ô-nốp viết rằng đồng chí ấy không thể tham dự hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương vì không được uỷ quyền. Vì sao ở đây lại có Li-be? Tôi đề nghị thông qua một nghị quyết về vấn đề thư trả lời của I-ô-nốp, bởi vì điều đó chúng ta rõ ràng có một mưu kế đang được thi hành.

3

Chúng ta hãy tổng kết những điều đã nói về Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Người ta thấy rằng đây là nói về các ủy viên không bị bắt của bộ phận đó. Về công tác, người ta đã nói rằng chẳng có công tác nào được tiến hành cả. Nếu đồng chí A-đri-a-nốp, một người men-sê-vích nổi tiếng, đã hoạt động, thì nhất định những người men-sê-vích phải biết điều đó. Nhưng thậm chí những người cùng tư tưởng và thân cận của đồng chí ấy cũng không biết gì về điều đó. Tiếp tục chơi cái trò Bộ phận của Ban chấp hành trung ương tồn tại ở một nơi nào đấy, như vậy là lừa dối đảng. Vì các vụ bắt bớ mà Be-ơ đã không thể liên hệ được với Ban chấp hành trung ương của phái Bun. Vậy đảng phải làm gì? Đảng không thể chờ đợi. Ở đây nhất thiết phải có tinh thần chủ động.

4

Be-ơ kêu la về luật lệ, nhưng đồng thời lại đấu tranh kiên quyết chống lại luật lệ ở trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và làm lợi cho phái thủ tiêu¹¹³. Hành vi đó buộc tôi phải nghi ngờ tính chất thành thực trong lời tuyên bố của đồng chí ấy và chờ đợi những mưu toan mới của đồng chí ấy trong việc phá hoại các cơ quan của toàn đảng.

In lần đầu, theo đúng biên bản

5

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH TÍNH CHẤT HỘI NGHỊ

Nhận thấy rằng tất cả các ủy viên Ban chấp hành trung ương sống ở nước ngoài đã được mời tham dự hội nghị này và tất cả mọi người — trừ một người — đều đã có mặt, hội nghị tự coi mình là hội nghị các ủy viên trung ương ở nước ngoài, và trong chương trình nghị sự của mình, hội nghị đã nêu vấn đề khôi phục Ban chấp hành trung ương căn cứ theo tình hình chung của đảng.

*Viết ngày 28 tháng Năm
(10 tháng Sáu) 1911*

Theo đúng bản thảo

6

**PHÁT BIỂU KHI THẢO LUẬN VẤN ĐỀ
TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ TOÀN THỂ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

NGÀY 30 THÁNG NĂM (12 THÁNG SÁU)

1 ¹¹⁴

Tôi thấy rằng trong nửa năm cơ quan cấp dưới (Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương) đã vi phạm quyết định và đã từ chối không triệu tập cơ quan cấp cao. Tôi buộc phải ghi nhận điều đó để ngăn ngừa bất kỳ một sự tin tưởng nào vào cái cơ quan nửa năm nay đã cố gắng ngăn chặn không cho đảng khôi phục cơ quan trung ương của mình.

2

Tôi lưu ý rằng ngay từ mùa xuân 1910 chúng ta đã nhận được một bức thư của I-nốc trong đó nói rằng các ủy viên trung ương đã bị theo dõi. Chúng tôi đã dùng mọi biện pháp đấu tranh chống hành động phiêu lưu ở Nga ¹¹⁵. Ma-ca-rơ khôi phục lại công tác vào năm 1910 và việc gửi tiền đã lập tức cho thấy rằng cố gắng đó là vô hy vọng. Lập tức người ta thấy rõ rằng việc triệu tập Ban chấp hành trung ương ở Nga có nghĩa là đưa vào tù. Từ mùa xuân 1908 đến khi họp hội nghị toàn thể năm 1910, Ban chấp hành trung ương không họp một lần nào ở Nga cả. Lịch sử việc triệu tập họp ở Nga chứng tỏ rằng không thể thực hiện được nhiệm vụ đó. Nếu không muốn vào tù thì không được đưa Ban chấp hành trung ương về Nga.

3 ¹¹⁶

Trong vòng một năm rưỡi, trong công tác ở trung ương đã có 4 người bên-sê-vích bị bắt. Nhưng không một người men-sê-vích nào bị bắt, bởi vì họ hoạt động nhằm thành lập đảng Xtô-lư-pin. Họ không viết cho chúng tôi một bức thư nào và đã ngừng trao đổi thư từ vì lý do giữ bí mật. Những người men-sê-vích chẳng những không hoạt động nhằm thành lập Ban chấp hành trung ương, mà thậm chí còn từ chối không đến để được bổ tuyền (Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri), Pi-ốt chỉ thêm đến cửa cơ quan, còn Cô-xơ-rốp thì sống ở bên cạnh. Sự thật không thể bác bỏ được là chỉ có những người bên-sê-vích hoạt động.

4

Về Li-u-bích thì chúng tôi có nhận được thư của I-nốc nói rằng đồng chí Li-u-bích đồng ý tham gia hoạt động. Còn về Pi-ốt thì chúng tôi chỉ nhận được tin nói rằng đồng chí này thậm chí không thêm đến cửa cơ quan. Điều rõ ràng là ủy viên Ban chấp hành trung ương phải đến Ban chấp hành trung ương để làm việc. Mác-tư-nốp — người sống lưu vong = Bô-gđa-nốp, Ni-ki-ta. Nếu mời Mác-tư-nốp thì phải mời cả bọn họ và Vích-to. Mi-kha-in, I-u-ri và Rô-man không có quan hệ gì với Ban chấp hành trung ương. Đó là những kẻ đang xây dựng một đảng công nhân Xtô-lư-pin, họ tham gia những hoạt động mà Hội nghị toàn thể tháng Giêng đã kịch liệt lên án. Chúng ta không có chút gì giống những kẻ đang thành lập ra đảng công nhân Xtô-lư-pin, cũng như không giống với những kẻ giúp họ.

In lần đầu, theo đúng biên bản

7

ĐỀ NGHỊ VỀ NGHỊ QUYẾT TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU CỦA ĐẢNG

Ủy ban tổ chức¹¹⁷ thu hút vào công tác triệu tập hội nghị đại biểu, các đại biểu của các tổ chức địa phương ở Nga và những đồng chí có uy tín hoạt động trong quần chúng, để họ hết sức nhanh chóng thành lập được ban lãnh đạo ở trong nước, ban này sẽ tiến hành tất cả những công tác thực tiễn nhằm triệu tập hội nghị đại biểu dưới sự kiểm soát chung của Ủy ban tổ chức, về phương diện chấp hành các chỉ thị được nêu trong các nghị quyết và trong thư của hội nghị toàn thể.

Viết ngày 1 (14) tháng Sáu 1911

Theo đúng bản thảo

8

TUYÊN BỐ¹¹⁸

Khi biểu quyết tán thành toàn bộ nghị quyết¹¹⁹ để có thể hết sức xích lại gần tất cả các phần tử ủng hộ đảng không loại trừ một ai, chúng tôi kiên quyết phản đối việc cho phép mời tham gia Ủy ban tổ chức, những người thuộc phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" ở nước ngoài, tức là các đại biểu của các nhóm chống đảng đã được lập ra ở nước ngoài và đã họp thành các phái riêng, các nhóm này đã chứng tỏ, qua một năm rưỡi sau hội nghị toàn thể, rằng họ chỉ có khả năng hoạt động chống đảng, chỉ cản trở công tác của đảng, chỉ giúp cho đảng công nhân hợp pháp độc lập hoặc cho phái triệu hồi.

N. Lê-nin

Viết ngày 1 (14) tháng Sáu 1911

Theo đúng bản thảo

BÀN VỀ KẾT QUẢ CỦA MỘT KỶ HỌP ĐU-MA "CÙNG LÀM VỚI NHAU"

Trong phiên họp "lịch sử" của Đu-ma ngày 27 tháng Tư, ngài Tê-xlen-cô đã phản đối ngài Xtô-lư-pin như sau:

"Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng nói với Đu-ma nhà nước: vâng, thưa các ngài, chẳng bao lâu nữa tôi sẽ đến giúp đỡ các ngài. Đối với quy tắc cựu giáo, các ngài có lẽ cũng sẽ xử trí theo cách là trước khi nghỉ họp phải bác bỏ nó, và trong khi nghỉ họp thì nó sẽ được thông qua. Thậm chí tôi cảm thấy trong lời lẽ đó có một cái giọng dường như suồng sã nào đó, một cái giọng nào đó dường như nói với chúng ta ở đây rằng: chúng tôi với các ngài cùng làm với nhau việc đó. Thưa các ngài, xin thứ lỗi, bất chợt tôi nghĩ đến một cảnh trong vở kịch "Quan thanh tra" trong đó viên thị trưởng đã nói: "A! anh trách tôi à?! Anh hãy nhớ lại đi, tôi với các anh đã cùng làm với nhau một việc gì đó". Thưa các ngài, tôi cho rằng, có lẽ, những người nào trước kia đã trông mong sự giúp đỡ đó, có lẽ những người hiện đang trông mong sự giúp đỡ đó trong tương lai, tôi nghĩ, họ nhất định đã cảm thấy lúng túng, và có lẽ, họ đã nghĩ — và nếu họ nghĩ thế thì rất tốt: lạy trời cho chúng tôi thoát khỏi những ông bạn như vậy, còn với kẻ thù của chúng tôi thì chúng tôi sẽ đối phó được".

Ngài Tê-xlen-cô, như bản tường thuật tốc ký đã ghi lại, do bài phát biểu dài đó, đã làm nổi lên những "tràng vỗ tay từ phía tả" — rõ ràng là từ hàng ngũ phái tự do nhân dân. Những người dân chủ - lập hiến xem đó là một sự châm biếm rất đạt đối với những người thuộc phái thán Mườì. Nhưng lần này cũng như bao lần khác, họ vỗ tay mà không nghĩ kỹ ý nghĩa sâu sắc trong lời nói của nhà diễn thuyết của họ. Họ vỗ tay, nghĩ rằng những lời nói đó chỉ đả vào những người thuộc phái thán Mườì, chỉ làm

tổn hại danh dự của những kẻ cạnh tranh đặc biệt đáng căm ghét đó của họ. Họ không hiểu rằng lời nói rất đạt của ông Tê-xlen-cô, nếu nghiêm chỉnh phân tích ý nghĩa của nó, thì đó là sự thật vừa đâm vào mắt cả những người thuộc phái thán Mườì, cả những người dân chủ - lập hiến. Cần bàn về sự thật này, bởi vì nó đề cập đến một trong những vấn đề quan trọng nhất trong lịch sử chính trị của nước Nga năm sáu năm gần đây — và lại là những năm như thế nào.

"Chúng tôi với các ngài cùng làm với nhau việc đó" — nói rất hay, ông Tê-xlen-cô ạ. Nhưng chính xác hơn, có lẽ nên nói như thế này: *lặp lại* rất tài những điều đã được nói lên nhiều lần trong các cuộc "mít-tinh" của "phái tả" mà các ngài dân chủ - lập hiến thường rất coi khinh. "Chúng tôi với các ngài cùng làm với nhau việc đó" — lời nói đó hoàn toàn không phải chỉ liên quan đến những dự luật của Đu-ma III, hoàn toàn không phải chỉ liên quan đến "món hổ lốn" lừng tiếng. Nó liên quan đến *tất cả những việc* mà bọn các ngài Xtô-lư-pin và toàn bộ giai cấp tư sản Nga tự do chủ nghĩa hoặc là tỏ ra có thái độ tự do chủ nghĩa "đã cùng làm với nhau" từ cuối năm 1905. Không phải chỉ có nhà diễn thuyết dân chủ - lập hiến mới "cảm thấy" "cái giọng suồng sã" của ngài Xtô-lư-pin: cái giọng đó thực sự có trong tất cả các bài diễn thuyết của Xtô-lư-pin, trong toàn bộ chính sách của bọn Xtô-lư-pin đối với giai cấp tư sản (nhân thể nói thêm: đa số đại biểu trong Đu-ma III là những đại biểu của Đảng thán Mườì và của Đảng dân chủ - lập hiến, là do giai cấp tư sản cử vào).

Cái giọng suồng sã — khi những sự kiện chuyển biến nghiêm trọng — thì sẽ trở thành sự xem thường một cách thô bạo và thậm chí trở thành bạo lực — xuất hiện là vì: không chỉ những người thuộc phái thán Mườì, mà cả những người dân chủ - lập hiến cũng đều chỉ để nói những lời đẹp đẽ, chỉ là để được vỗ tay (điểm này bọn Xtô-lư-pin biết rất rõ) mà tung ra những lời như: "lạy trời cho chúng tôi thoát khỏi những ông bạn như vậy" (tức là bọn Xtô-lư-pin) "còn với kẻ thù của chúng tôi thì chúng tôi sẽ đối phó được" (tức là có thể cả phái phản động cánh hữu và cả...

nói sao cho nhẹ đôi chút nhỉ?... "sự đòi hỏi khắt khe" của phái tả).

Nếu như những lời ấy không phải chỉ là nói suông, thì nước Nga đã hoàn toàn và vĩnh viễn thoát khỏi "những ông bạn như vậy" rồi. Nhưng mấu chốt của vấn đề chính là ở chỗ những người dân chủ - lập hiến chỉ tung ra những lời đó vào lúc sôi nổi phát biểu với tư cách "phái đối lập" — và với tư cách là phái đối lập thì từ trên diễn đàn toàn quốc, không thể đưa ra những lời phát biểu mà trong đó không có một chút hơi hướng chủ nghĩa dân chủ nào đó, dù là thoang thoảng nhất. Rồi thì những lời tuyên bố dân chủ được tung ra; đem những lời tuyên bố đó so sánh với *việc làm* của cũng những người dân chủ - lập hiến thì thật bỏ ỉch. Vai trò lịch sử của giai cấp tư sản chơi trò chủ nghĩa dân chủ (hoặc là dùng chủ nghĩa dân chủ để đe dọa kẻ thù từ phía hữu) là ở chỗ đối với một số người nào đó trong tầng lớp dưới của nhân dân, cái lối "chơi" chữ đó đôi lúc cũng giúp ích rất lớn, nó thức tỉnh tư tưởng dân chủ chân thành và sâu sắc. "Khi ở trên kéo vĩ cầm, ở dưới liền muốn nhảy múa". Ngạn ngữ la-tinh có câu: littera scripta manet — cái đã viết ra sẽ không mất đi. Và điều nói ra không phải lúc nào cũng mất đi, ngay cả nếu như nói ra chỉ là để bàn suông và để gây ấn tượng.

Dương nhiên, không nên từ đó mà rút ra kết luận: có thể coi lời nói suông giả dối của những người dân chủ - lập hiến là chân thật, có thể tuyên bố hoặc coi đó là chủ nghĩa dân chủ. Nhưng từ đó rút ra kết luận: phải lợi dụng mọi lời nói suông giả dối nói theo tinh thần chủ nghĩa dân chủ của những người dân chủ - lập hiến, một là để nêu lên rằng lời nói và việc làm của người nói không đi đôi với nhau, hai là để nêu lên ý nghĩa chân chính, thiết thân, trực tiếp của chủ nghĩa dân chủ đối với các "tầng lớp dưới" là những người nghe được những lời nói suông để gây ấn tượng của các nhà diễn thuyết của điện Ta-vrích.

Những lập luận dẫn ra trên đây của ngài Tê-xlen-cô là giả dối, đó không phải là vì cá nhân ngài Tê-xlen-cô giả dối: ông ta có thể chỉ say sưa với những tràng lời tốt đẹp có tính chất đối lập

của ông ta thôi. Sự giả dối ở đây là *lời nói* của vị đại biểu Đảng dân chủ - lập hiến không đi đôi với *việc làm* của đảng này trong tất cả những giờ phút nghiêm trọng trong lịch sử hiện đại của nước Nga.

Hãy nhớ lại sự kiện tháng Tám 1905. Vị tiền bối của ngài Xtô-lư-pin lúc bấy giờ đã làm gì? Ông ta tổ chức Đu-ma Bu-lư-ghin¹²⁰ và việc bầu cử Đu-ma này. Ông Tê-xlen-cô và những người cùng chí hướng với ông đã làm gì? Họ đã tổ chức cũng cuộc bầu cử ấy thôi, trong phạm vi lực lượng của họ và theo "tính chất chuyên môn" của công tác xã hội của họ. Ngài Bu-lư-ghin (và ngài Xtô-lư-pin) có quyền nói với ngài Tê-xlen-cô rằng: "Chúng tôi với các ngài cùng làm với nhau việc ấy". Và ông Tê-xlen-cô đã "cùng làm" chính là vì ông ta lo phải ở lại mà không có những "người bạn" của mình, mà về những người này thì bây giờ ông lại nói một cách rất trịnh trọng, rất hiên ngang rằng: "lạy trời cho chúng tôi thoát khỏi những ông bạn như vậy"...

Hãy nhớ lại sự kiện xảy ra ba tháng sau khi ban bố đạo luật về Đu-ma Bu-lư-ghin. Lúc bấy giờ vị tiền bối của ngài Xtô-lư-pin đã làm gì? Ông ta phản đối phong trào bưu điện chẳng hạn, và rất nhiều chi nhánh của các phong trào tương tự. Ông Tê-xlen-cô hoặc giả ít ra là đảng của ông ta mà đại biểu là các ông Xtô-ru-vê, Ca-ra-u-lốp và những người khác, đã phản đối cũng chính phong trào này theo lối riêng của mình. Ông Vít-te (và ngài Xtô-lư-pin) có quyền nói với các ngài Tê-xlen-cô rằng: "Chúng tôi với các ngài cùng làm với nhau việc ấy". Đối với ngày lễ lao động 1 tháng Năm 1906, và ít lâu sau đối với các "ủy ban ruộng đất địa phương", tình hình cũng đã xảy ra như vậy; đối với các đại biểu công nhân và nông dân trong Đu-ma II, v.v. và v.v, trong năm 1907 cũng đã thường xuyên và không ngừng xảy ra tình hình như vậy.

Trong tập "Những cái mốc", ông I-dơ-gô-ép, một cây bút có tiếng tăm của Đảng dân chủ - lập hiến, đã tổng kết đúng đắn chính sách mà đảng của ông ta đã thi hành nhiều năm đó, ông ta viết: "Cuối cùng phải dừng cảm thừa nhận rằng, trong các Đu-ma nhà nước của chúng ta, ngoài ba bốn chục đảng viên Đảng dân

chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười ra, đại đa số đại biểu đều tỏ ra chưa có đủ tri thức để có thể bắt tay quản lý và cải tạo nước Nga".

Việc "dững cảm thừa nhận" của ngài I-dơ-gô-ép sở dĩ dững cảm, là vì ở đây tác giả đã vứt bỏ tất cả những cái bề ngoài và mọi thủ đoạn ngoại giao, đã thốt lên *sự thật*. Những người dân chủ - lập hiến "trong các Đu-ma nhà nước của chúng ta" đã thực sự dựa vào "tri thức" của địa chủ, của giai cấp tư sản, của bọn quân chủ tự do chủ nghĩa, tri thức đó không thể làm hài lòng "đại đa số đại biểu", đặc biệt là đại biểu cánh tả. Đương nhiên, không cần phải nói cũng rõ, Xtô-lư-pin đã đấu tranh với những đại biểu nói sau cùng này, chính đã dựa vào "tri thức" (nói đúng hơn, dựa vào lợi ích và quan điểm) của "ba bốn chục đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười". Ngài Xtô-lư-pin có quyền nói với toàn Đảng dân chủ - lập hiến rằng: "Chúng tôi với các ngài cùng làm với nhau việc ấy", cùng đấu tranh với tình trạng không thành thạo, thiếu kinh nghiệm, dốt nát của nông dân và công nhân.

Kết quả chủ yếu của kỳ họp Đu-ma năm nay là: thái độ quá "suông sã" của Xtô-lư-pin đối với đa số trong Đu-ma III — cụ thể là đối với đại biểu của giai cấp tư sản, của Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến chiếm đa số trong Đu-ma — khiến cho ngay cả cái đa số đã từng nhịn nhục lâu nay đó giờ đây cũng không nhịn được nữa. Chính quyền cũ đối xử suông sã với giai cấp tư sản là giai cấp đang cảm thấy rất rõ tác dụng của mình trong điều kiện kinh tế mới hiện nay và đang khao khát độc lập, thậm chí khao khát chính quyền. Tinh tiết xảy ra nhân điều 87 đã bộc lộ rõ ràng cái thái độ suông sã đó và đã xúc phạm một cách vô lễ một số người có thể lực trong thiên hạ, đến nỗi những người chịu nhịn nhục lâu nhất cũng bắt đầu phát bực lên. Họ chỉ phát bực thôi, chứ không thể làm gì hơn được. Họ bị trói tay trói chân nên không thể làm gì hơn được. Họ bị trói buộc vì trong suốt những năm gần đây, trong những giờ phút quan trọng nhất của lịch sử nước Nga, họ đã run sợ rời bỏ phong trào nhân dân rộng lớn, đã hần học xa rời phái dân chủ — phái dân chủ chân chính, sinh động

đã hoạt động và có tính quần chúng —, họ đã tấn công vào sau lưng phái dân chủ, như Xtô-lư-pin đã tấn công phái dân chủ vậy. Những người thuộc Đảng tháng Mười và Đảng dân chủ - lập hiến bị điều đó trói buộc, bây giờ phải chịu đựng sự trừng phạt thích đáng; thực ra họ *không có gì* để bác lại khi Xtô-lư-pin nói với họ với một thái độ suông sã xem thường họ: nếu tôi là kẻ thù của phái dân chủ, thì các ngài thân mến, các ngài lại sợ nó, "chúng tôi với các ngài cùng làm với nhau việc ấy".

"Ngôi sao", số 24, ngày 28 tháng
Năm 1911
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao"

VỀ NHỮNG CHÂN LÝ CŨ NHỮNG VĨNH VIỄN MỚI

Về những sự kiện khiến các đại biểu công nhân không thể dự Đại hội II các bác sĩ công xưởng họp tại Mát-xcơ-va, độc giả đã biết qua báo chí rồi¹²¹. Ở đây chúng tôi không thể dùng lại trình bày tỉ mỉ những sự kiện đó và nói rõ ý nghĩa của chúng. Chúng tôi chỉ nêu ra những lập luận đáng chú ý của báo "*Ngôn luận*" số ra ngày 14 tháng Tư, tức là ngày đại hội khai mạc, — trong bài xã luận viết ngay trước ngày xảy ra những sự kiện đó.

Tờ báo của Đảng dân chủ - lập hiến viết: "Đáng tiếc là sự tham gia đó (sự tham gia của các đại biểu công nhân) gặp phải những trở ngại ở bên ngoài. Số phận của một số diễn giả quá hăng hái đó ra sao, mọi người đã rõ. Do đó những đại biểu công nhân muốn nói về những khó khăn đối với họ trong việc tập trung vào các vấn đề riêng, về tình trạng không thể tổ chức một đoàn đại biểu hợp lệ đi dự đại hội, về những trở ngại mà người ta gây ra đối với những tổ chức của họ và về nhiều vấn đề khác là những vấn đề cũng lại xa lạ với chương trình đại hội, và nếu đem ra thảo luận thì sẽ đi chệch những vấn đề đã định, có khi còn đưa đến những hậu quả không tốt. Bầu không khí nặng nề ngột ngạt là nguyên nhân khiến cho những đại biểu công nhân tỏ ra thái độ không khoan dung đối với những diễn giả "tư sản", đối với tất cả mọi biện pháp của chính phủ và khả năng hợp tác với những đại biểu của các tập đoàn xã hội khác".

Toàn bộ đoạn văn dài đó là một kiểu mẫu điển hình về những lời phân nân bất lực; sự bất lực đó không phải do thành phần ngẫu nhiên hoặc do những đặc điểm nào đấy của đảng tự do chủ nghĩa này, của vấn đề này, v.v., tạo nên, mà do những nguyên

nhân sâu xa hơn rất nhiều: do những điều kiện khách quan mà giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa nói chung đang sống trong nước Nga hồi thế kỷ XX. Giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa khao khát một thứ "trật tự" trong đó trước mắt họ là những công nhân không có khuynh hướng "diễn thuyết quá hăng", mà có thái độ khá "khoan dung" đối với giai cấp tư sản, đối với tư tưởng *hợp tác với giai cấp tư sản*, "đối với tất cả mọi" biện pháp của chính phủ". Họ khao khát một thứ trật tự trong đó những công nhân khiêm tốn đang "hợp tác" với họ, có thể "tập trung vào những vấn đề riêng" của chính trị xã hội, khiêm tốn đồng ý và vùi cái cảnh "thiếu đầu hổ đuôi" bảo hộ của giai cấp tư sản đối với "người em nhỏ". Tóm lại, phải tự do Nga khao khát thứ trật tự đại để như những trật tự mà hiện nay chúng ta thấy ở nước Anh hoặc nước Pháp, *khác với* trật tự của nước Phổ. Ở Anh và Pháp, giai cấp tư sản thống trị hoàn toàn và hầu như trực tiếp (trừ một số ngoại lệ nhỏ), còn ở Phổ thì địa vị đứng đầu thuộc về bọn phong kiến, bọn gioong - ke, bọn quân phiệt bảo hoàng. Ở Anh và Pháp, giai cấp tư sản đặc biệt thường dùng một cách tự do và rộng rãi phương pháp lôi kéo những người xuất thân từ giai cấp vô sản hoặc những kẻ phản bội sự nghiệp của giai cấp vô sản (Giôn Bóc-xơ, Bri-ăng) làm "cộng tác viên", bọn này bình thản "tập trung vào những vấn đề riêng" và dạy giai cấp công nhân "khoan dung" đối với sự thống trị của tư bản.

Không mảy may nghi ngờ gì nữa, trật tự của nước Anh và nước Pháp dân chủ hơn nhiều so với trật tự của nước Phổ, thuận lợi hơn nhiều cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, cao hơn nhiều nếu xét về mức độ thủ tiêu các thiết chế thời trung cổ, những thiết chế làm cho giai cấp công nhân không nhìn thấy kẻ thù chủ yếu, thực sự của mình. Do đó, không mảy may nghi ngờ gì cả, vì lợi ích của công nhân Nga mà ủng hộ tất cả các khuynh hướng muốn cải tạo tổ quốc chúng ta theo kiểu Anh, Pháp hơn là theo kiểu Phổ. Nhưng không nên chỉ đóng khung trong cái kết luận không thể tranh cãi được đó, như người ta vẫn rất thường hay làm. Ở đây, vấn đề tranh luận hoặc những vấn đề tranh luận

(với các nhà dân chủ thuộc các màu sắc khác nhau), mới chỉ bắt đầu thôi.

Ứng hộ những khuynh hướng này là điều cần thiết, nhưng muốn nâng đỡ một người yếu ớt, dao động thì phải cho người đó dựa vào vật gì cứng cáp hơn, phải xua tan những ảo tưởng ngăn trở không cho thấy được sự yếu ớt, không cho hiểu được những nguyên nhân sinh ra sự yếu ớt. Người nào củng cố những ảo tưởng như vậy, tán thành sự than thở bất lực của những kẻ theo phái dân chủ bất lực, không triệt để, dao động, thì người đó không ứng hộ khuynh hướng dân chủ tư sản, mà là làm suy yếu khuynh hướng đó. Giai cấp tư sản nước Anh và Pháp thời ấy, tức là vào giữa thế kỷ XVII hay cuối thế kỷ XVIII, không phân nản "thái độ không khoan dung" của người em nhỏ, không cau mày khó chịu khi thấy "những nhà diễn thuyết quá hăng" trong số người em nhỏ đó, mà bản thân họ còn đưa ra những nhà diễn thuyết hăng *nhất* (và cũng không phải chỉ là những nhà diễn thuyết) khích động tinh thần khinh bỉ đối với việc tuyên truyền "thái độ khoan dung", đối với *những lời than thở* bất lực, đối với sự dao động và thiếu quyết tâm. Và trong số các nhà diễn thuyết hăng hái đó, có những người vẫn là bó đuốc soi đường, là bậc thầy trong hàng bao nhiêu thế kỷ, mặc dù quan niệm của họ lúc bấy giờ về những biện pháp để thoát khỏi mọi tai hoạ còn mang tính hạn chế lịch sử, nhiều lúc còn ngây thơ.

Cũng như giai cấp tư sản Nga, giai cấp tư sản Đức cũng than thở rằng "người em nhỏ" có những nhà diễn thuyết "quá hăng", và trong lịch sử nhân loại, giai cấp tư sản Đức là một kiểu mẫu về sự bỉ ổi, ti tiện, nô lệ, cúi đầu liếm gót bọn "gioong-ke". Đường nhiên nguyên nhân khiến cho giai cấp tư sản nước này khác với giai cấp tư sản nước kia, không phải là những "đặc tính" của các "chủng tộc" khác nhau, mà là trình độ phát triển kinh tế và chính trị, trình độ phát triển này bắt buộc giai cấp tư sản phải sợ "người em nhỏ", bắt buộc giai cấp tư sản phải ngã nghiêng một cách bất lực, khi thì chỉ trích hành động bạo lực của chế độ phong kiến, khi thì chỉ trích "thái độ không khoan dung" của công nhân.

Tất cả những điều ấy đều là những chân lý cũ cả. Nhưng khi người ta có dịp đọc những dòng dưới đây của những kẻ muốn trở thành người mác-xít, người ta sẽ thấy rằng những chân lý đó vĩnh viễn mới và vẫn mới mãi:

"Thất bại của phong trào 1905 - 1906 không phải do "hành vi cực đoan" của phái tả tạo nên, vì bản thân các "hành vi cực đoan" đó lại do cả một loạt nguyên nhân quyết định, không phải do "hành vi phản bội" của giai cấp tư sản — khắp phương Tây ở chỗ nào giai cấp này cũng đều "phản bội" trong giờ phút thích hợp —, mà là do tình trạng thiếu một chính đảng tư sản đã hình thành hẳn hoi, có khả năng cầm lái thay cho chính quyền quan liêu đã hết thời, mạnh về kinh tế và khá là dân chủ để được nhân dân ủng hộ". Và cách đó vài dòng "... sự yếu ớt của phái dân chủ tư sản thành thị là phái phải trở thành trung tâm hấp dẫn về mặt chính trị đối với nông dân dân chủ..." (Bài của ông V. Lê-vi-txơ-ki trong tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 3, tr. 62).

So với ông Pô-tơ-rê-xốp thì ông V. Lê-vi-txơ-ki đã nghĩ đến nơi đến chốn hơn về việc ông phủ định tư tưởng "bá quyền lãnh đạo" ("Phái dân chủ tư sản thành thị *phải trở thành* trung tâm hấp dẫn", chứ không phải ai khác!), hay là về việc phủ định tư tưởng "bá quyền lãnh đạo", thì ông Lê-vi-txơ-ki nói đến nơi đến chốn một cách mạnh dạn hơn, rõ ràng hơn ông Pô-tơ-rê-xốp; dưới ảnh hưởng của những tối hậu thư của Plê-kha-nốp, ông này đã sửa lại bài của mình trong quyển "Phong trào xã hội".

Ông V. Lê-vi-txơ-ki lập luận hoàn toàn giống như một người thuộc phái tự do. Dù cho ông dùng bao nhiêu từ ngữ mác-xít đi nữa, ông vẫn là người thuộc phái tự do không triệt để. Ông ta hoàn toàn không hiểu rằng chính là một tầng lớp xã hội hoàn toàn khác hẳn với phái dân chủ tư sản thành thị, *phải trở thành* "trung tâm hấp dẫn đối với nông dân dân chủ". Ông ta quên rằng điều "phải" đó đã *trở thành* sự thực trong những thời kỳ lịch sử trọng đại của nước Anh, Pháp, và Nga, mà ở nước Nga thì những thời kỳ ấy là những thời kỳ ngăn ngủ nhưng có ý nghĩa lớn lao; còn ở hai nước trên, tầng lớp bình dân dân chủ, dân chủ cực đoan, "quá hăng", phần lớn là gồm những phần tử khác nhau thuộc "lớp dưới".

Ông V. Lê-vi-tơ quên rằng những phần tử "lớp dưới" đó ngay cả trong những thời gian ngắn ngủi khi họ được đóng vai trò "trung tâm hấp dẫn đối với nông dân dân chủ" trong lịch sử, khi họ *giành được* vai trò đó trong tay giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, đều có ảnh hưởng quyết định đối với *trình độ* dân chủ của nước nhà trong mấy chục năm tiếp theo đó của cái gọi là phát triển yên ổn. Những phần tử "lớp dưới" đó, trong những thời kỳ nắm bá quyền lãnh đạo ngắn ngủi *của mình*, đã giáo dục giai cấp tư sản nước mình, đã cải tạo họ đến mức khiến cho sau đó họ cố đi lùi lại, nhưng trong bước đi lùi trở lại đó, họ *không thể* lùi xa hơn, chẳng hạn, cái nghị viện thứ hai ở Pháp, hoặc lùi xa hơn những sự vi phạm chế độ dân chủ trong bầu cử, v.v., v.v..

Chính tư tưởng đó, tư tưởng đã được kinh nghiệm lịch sử của *tất cả* các nước châu Âu chứng thực, tư tưởng cho rằng ở những thời đại cải cách tư sản (hoặc nói đúng hơn: thời đại cách mạng tư sản), phái dân chủ tư sản ở mỗi nước được hình thành bằng cách này hay cách khác, mang hình thức này hay hình thức nọ, được giáo dục theo truyền thống này hay theo truyền thống khác, thừa nhận mức tối thiểu này hoặc mức tối thiểu khác của chế độ dân chủ, điều đó là tùy ở chỗ *bá quyền lãnh đạo*, trong những lúc quyết định của lịch sử dân tộc, không chuyển vào tay giai cấp tư sản, mà chuyển vào tay "tầng lớp dưới", vào tay "tầng lớp bình dân" của thế kỷ XVIII, vào tay giai cấp vô sản ở thế kỷ XIX và thế kỷ XX với mức độ nào, — chính tư tưởng đó là điều xa lạ đối với ông V. Lê-vi-tơ-ki. Tư tưởng về bá quyền lãnh đạo này là một trong những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác; việc phái thủ tiêu xa rời những luận điểm đó (hoặc thậm chí hững hờ với các luận điểm đó) là nguồn gốc sâu xa nhất của một loạt những bất đồng có tính nguyên tắc và không thể điều hoà với những đối thủ của phái thủ tiêu.

Mỗi nước tư bản chủ nghĩa đều trải qua thời đại cách mạng tư sản, khi hình thành lên chế độ dân chủ ở mức độ này hay mức độ khác, chế độ lập hiến hoặc chế độ đại nghị với kết cấu này hay kết cấu khác, tính tự chủ, tính độc lập, lòng yêu chuộng tự do

và tinh thần chủ động ở mức độ này hay mức độ khác của các "tầng lớp dưới" nói chung, của giai cấp vô sản nói riêng, truyền thống này hoặc truyền thống khác trong toàn bộ đời sống quốc gia và xã hội. Mức độ dân chủ đó và truyền thống đó như thế nào, — điều đó phụ thuộc chính là vào chỗ trong *những lúc quyết định*, bá quyền lãnh đạo sẽ nằm trong tay giai cấp tư sản hay giai cấp đối lập với nó, vào chỗ giai cấp tư sản hay giai cấp đối lập với nó (cũng vẫn là vào những lúc quyết định) sẽ là "trung tâm hấp dẫn đối với nông dân dân chủ" và đối với tất cả các tập đoàn và các tầng lớp trung gian dân chủ nói chung.

Ông V. Lê-vi-tơ-ki là người sành phát biểu những công thức xuất sắc, có tác dụng vạch trần ngay tức khắc một cách triệt để và rõ ràng những cơ sở tư tưởng của phái thủ tiêu. Công thức nổi tiếng của ông là: "*không phải* bá quyền lãnh đạo, *mà là* chính đảng giai cấp", diễn đạt sang tiếng Nga là: không phải chủ nghĩa Mác, mà là chủ nghĩa Bren-ta-nô (chủ nghĩa tự do - xã hội). Có lẽ hai công thức đưa ra ở đây cũng đều sẽ trở thành nổi tiếng như vậy: "phái dân chủ tư sản thành thị *phải trở thành* trung tâm hấp dẫn đối với nông dân dân chủ" và "thất bại là do tình trạng thiếu một chính đảng tư sản đã hình thành hẳn hoi".

"Ngôi sao", số 25, ngày 11 tháng

Sáu 1911

Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên

báo "Ngôi sao"

NGHỊ QUYẾT CỦA NHÓM THỨ II Ở PA-RI CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG ¹²²

LỜI NÓI ĐẦU

Nghị quyết của nhóm thứ II ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — nhóm này chủ yếu gồm những người bôn-sê-vích, một số ít người thuộc phái "Tiến lên" và "phái điều hoà" — đăng dưới đây, nêu lên những quan điểm cơ bản của cương lĩnh hành động của tất cả những người bôn-sê-vích. Vào lúc cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng trở nên gay gắt, việc trình bày về *thực chất* những quan điểm về các vấn đề cơ bản thuộc cương lĩnh, sách lược, tổ chức, là điều đặc biệt quan trọng. Những người như Tô-rôt-xki với những lời khoa trương về Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và sự quy lụy phái thủ tiêu là phái không có chút gì giống với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, — hiện nay là một "bệnh của thời đại". Họ muốn mưu cầu danh lợi bằng cách tuyên truyền rẻ tiền cho "sự thoả hiệp" — với tất cả mọi người, ai cũng được, cho đến cả với ngài Pô-tơ-rê-xốp và phái triệu hồi! — hơn nữa, do cần thiết họ phải hoàn toàn im đi không nói tới những điều kiện chính trị của cái có vẻ là "thoả hiệp" kỳ quái đó. Thực ra, đó là những người tuyên truyền việc *đầu hàng* bọn thủ tiêu, những kẻ sáng lập ra đảng công nhân Xtô-lư-pin.

Hiện nay, toàn thể những người bôn-sê-vích phải đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, củng cố phái của mình, xác định đúng đắn hơn nữa, rõ ràng hơn nữa đường lối đảng của phái này, — khác với những phái giấu "mặt" bằng cách này hay cách khác, — tập hợp các lực lượng phân tán lại và đấu tranh cho một Đảng công nhân

dân chủ - xã hội Nga không còn những phần tử truyền bá ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản.

N. Lê-nin

I

Hội nghị của nhóm thứ II ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi thảo luận tình hình trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nói chung và những biểu hiện gần đây của cuộc đấu tranh đã diễn ra sôi nổi ở nước ngoài giữa những người dân chủ - xã hội và những phần tử muốn liệt mình vào hàng ngũ những người dân chủ - xã hội,

cho rằng trước hết cần phải nhắc lại luận điểm cơ bản có tính nguyên tắc đã được hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương gần đây (tháng Giêng 1910) nhất trí thông qua, và đã quy định tính chất của công tác thực sự dân chủ - xã hội. Luận điểm cơ bản này nói rằng: "việc phủ nhận Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp, việc hạ thấp vai trò và ý nghĩa của nó, những mưu toan thu hẹp những nhiệm vụ và khẩu hiệu có tính chất cương lĩnh và sách lược của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng" là một *biểu hiện* của *ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản*. Chỉ có nhận thức được nguy cơ của thiên hướng đó, cũng như của mọi trào lưu tư tưởng - chính trị "triệu hồi chủ nghĩa" hoặc biện hộ cho chủ nghĩa triệu hồi, chỉ có việc *thực sự* khắc phục các thiên hướng đó, mới là công tác *dân chủ - xã hội*.

Thứ nữa, hội nghị xác nhận rằng ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" ở ngoài nước và nhóm người ủng hộ họ, những người thuộc nhóm "Tiếng nói" bất chấp nghị quyết nhất trí nói trên của hội nghị toàn thể, bất chấp lời của đại biểu nhóm "Tiếng nói" trong hội nghị toàn thể trịnh trọng hứa *từ bỏ* phái thủ tiêu và đấu tranh với phái thủ tiêu, — trong hơn một năm rưỡi sau hội nghị toàn thể, đã thi hành chính cái chính sách *tư sản* đó của phái thủ tiêu, đã ủng hộ, bào chữa và bảo vệ các cơ

quan ngôn luận của phái hợp pháp ở Nga, phái đã xa rời Đảng dân chủ - xã hội và chủ nghĩa xã hội, như các tờ "Bình minh của chúng ta", "Phục hưng", "Sự nghiệp cuộc sống", v.v.. Như Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng đã nhân danh đảng nhiều lần thừa nhận, như phái men-sê-vich ủng hộ đảng do đồng chí Plê-kha-nốp đứng đầu cũng đã thừa nhận, các nhà hoạt động của các cơ quan ấy *không có chút gì giống với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cả*. Các nhà hoạt động của các cơ quan ấy chẳng những hạ thấp vai trò và ý nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp mà còn công nhiên phủ nhận đảng, dùng giọng lưỡi phản bội chửi bới "công tác bí mật", phủ nhận tính chất cách mạng của hoạt động và những nhiệm vụ cách mạng của phong trào công nhân hiện đại ở Nga, lừa dối công nhân, truyền bá tư tưởng tư sản - tự do chủ nghĩa về tính chất "hiến pháp" của cuộc khủng hoảng đang chín muồi, vứt bỏ (không chỉ thu hẹp mà thời đầu) khẩu hiệu lâu đời của chủ nghĩa Mác cách mạng như thừa nhận *bá quyền lãnh đạo* của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và cho cuộc cách mạng dân chủ. Tuyên truyền và xây dựng cái mà họ gọi là đảng công nhân hợp pháp hoặc "công khai", những người ấy thực ra là những kẻ xây dựng đảng "*công nhân*" Xtô-lư-pin và là những kẻ truyền ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản, vì trong thực tế điều họ tuyên truyền chứa đầy nội dung tư sản, mà đảng công nhân "công khai" dưới thời Xtô-lư-pin thì chẳng qua chỉ là sự phản bội công khai của những người từ bỏ nhiệm vụ của cuộc đấu tranh cách mạng của quần chúng chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng, chống lại Đu-ma III và toàn bộ chế độ của Xtô-lư-pin.

Hội nghị nhận thấy rằng Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, vốn là cơ quan kỹ thuật của Ban chấp hành trung ương, thì lại đã hoàn toàn chịu ảnh hưởng của phái thủ tiêu*

* I-gô-rép, một phần tử nhóm "Tiếng nói" (đã bị Plê-kha-nốp, một người men-sê-vich ủng hộ đảng, bóc trần và lên án khá đầy đủ) và Li-be, một phần tử thuộc phái Bun — đang công khai tuyên truyền

Trong thời gian một năm rưỡi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương không thực hiện một nhiệm vụ nào của Ban chấp hành trung ương giao cho mình (chẳng hạn như thống nhất các nhóm ở ngoài nước lại, trên cơ sở thừa nhận và thực hiện nghị quyết của hội nghị toàn thể, hoặc giúp đỡ các tổ chức địa phương, hoặc đóng cửa báo "Tiếng nói" và chấm dứt tình trạng nhóm "Tiến lên" tách ra thành một phái riêng biệt), đã trực tiếp giúp đỡ cho kẻ thù của Đảng dân chủ - xã hội, cho phái thủ tiêu.

Nhằm giễu cợt đảng, từ tháng Chạp 1910 đa số trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã *phá hoại* một cách có hệ thống việc triệu tập hội nghị toàn thể (bắt buộc phải triệu tập theo điều lệ đảng). Khi nhóm bên-sê-vich lần thứ nhất yêu cầu triệu tập hội nghị toàn thể đó, Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã phải tốn mất bảy tuần lễ chỉ để "biểu quyết" vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể. Qua bảy tuần biểu quyết, Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương thừa nhận rằng những người bên-sê-vich yêu cầu triệu tập hội nghị toàn thể là "hợp pháp", nhưng trong khi đó, trên thực tế họ đã *phá hoại* việc triệu tập hội nghị toàn thể, cũng như cuối tháng Năm 1911 họ lại phá hoại lần thứ hai việc đó. Vai trò thực tế của cái Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương *ấy* là ở chỗ từ ngoài nước, từ trong nội bộ các cơ quan trung ương của đảng mà giúp đỡ các thủ lĩnh của phái hợp pháp và các nhà hoạt động của đảng công nhân Xtô-lư-pin như: Mi-kha-in, I-u-ri và Rô-man, những kẻ tuyên bố rằng bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương là có hại (báo "Người dân chủ - xã hội" ¹⁾

bệnh vực cho ông Pô-to-rê-xốp và những người hoạt động khác của đảng công nhân Xtô-lư-pin — là những người lãnh đạo Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đó.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 269, và tập này, tr. 215 - 220

Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, số 12 và các số 21 - 22). Hội nghị nhận xét rằng để phá vỡ thủ tiêu đảm nhiệm những chức vụ của đảng là công nhiên *lừa dối* đảng, vì nghị quyết của hội nghị toàn thể đã nói rõ ràng, rành mạch là chỉ cho phép đảm nhiệm những chức vụ đó, những người men-sê-vích *nào thành khẩn* thực hiện lời hứa của mình là từ bỏ chủ nghĩa thủ tiêu và đấu tranh với chủ nghĩa thủ tiêu*.

Do đó, hội nghị cho rằng việc những người bên-sê-vích hoàn toàn cắt đứt với Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, một cơ quan tự đặt mình ngoài vòng luật lệ và ngoài đảng, là điều tuyệt đối cần thiết, và cho rằng cuộc hội nghị của những ủy viên Ban chấp hành trung ương (xem "Thông báo" của Ban chấp hành trung ương), đại biểu cho tuyệt đại đa số các tổ chức, các nhóm và các tổ dân chủ - xã hội ủng hộ đảng đang thực sự hoạt động ở Nga, đã thừa nhận hoàn toàn đúng đắn rằng "Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã bước vào con đường thi hành chính sách bè phái chống đảng, đồng thời phá hoại những quyết định rõ ràng và chính xác của hội nghị toàn thể năm 1910".

Hội nghị quyết định cự tuyệt mọi quan hệ với Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và ủng hộ những quyết nghị của hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương là hội nghị đã nêu lên một số biện pháp cần thiết tối thiểu để làm tê liệt hoạt động của phái thủ tiêu đang kìm hãm toàn bộ công tác của đảng, để triệu tập hội nghị đại biểu của đảng và để dựa vào các cán bộ địa phương mà khôi phục lại các tổ chức và chi bộ bí mật của đảng. Hội nghị kêu gọi toàn thể các đồng chí ủng hộ đảng ở các địa phương hãy *lập tức* (căn cứ theo quyết nghị của hội nghị)

* Còn về những thủ đoạn đấu tranh của phái thủ tiêu ở ngoài nước chống lại Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, như sự doạ dẫm chính trị, cung cấp tin tức cho cơ quan an ninh, — như ông Mác-tốp đã làm với sự giúp đỡ của ban biên tập báo "Tiếng nói", — hội nghị tỏ thái độ khinh miệt những thủ đoạn như vậy, những thủ đoạn mà chỉ cần nêu lên là đủ làm cho những người chính trực ghê tởm nó.

bắt tay chuẩn bị cho hội nghị đại biểu và bầu đại biểu đi dự hội nghị, muốn thế cần quan hệ thường xuyên với Ủy ban tổ chức, với Cơ quan ngôn luận trung ương và với "Báo công nhân".

II

Đối với những công nhân dân chủ - xã hội, không kể thuộc phái nào, hội nghị xin lưu ý rằng các lãnh tụ ở nước ngoài của nhóm "Tiến lên" và Tô-rốt-xki, chủ biên báo "Sự thật", đang thi hành chính sách ủng hộ phái thủ tiêu và liên minh với chúng chống lại đảng và chống lại các quyết nghị của đảng. Chính sách đó nhất định vấp phải một sự phản kháng càng kiên quyết hơn vì đó là một chính sách làm tổn hại nghiêm trọng đến lợi ích của giai cấp vô sản và hoàn toàn không phù hợp với hoạt động của các nhóm dân chủ - xã hội bất hợp pháp ở Nga, là những nhóm, tuy có liên hệ với báo "Sự thật" hoặc nhóm "Tiến lên", nhưng tuyệt đối trung thành với quyết nghị của đảng và ở đâu họ cũng đấu tranh ngoan cường với phái thủ tiêu để bảo vệ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp cùng với cương lĩnh cách mạng của đảng.

Hội nghị đặc biệt nhắc nhở công nhân dân chủ - xã hội cảnh giác với *sự lừa bịp* có hệ thống của phái "Tiếng nói", phái này coi tất cả các nhà hoạt động của phong trào hợp pháp là những kẻ thù của đảng cũ và là những kẻ ủng hộ đảng "công khai" mới của Pô-tơ-rê-xốp. Như vậy, trong tờ truyền đơn mới đây, do phái "Tiếng nói" in ra ngày 25. VI. (thông báo về "hội nghị" các nhà hoạt động của phong trào hợp pháp), ban biên tập báo "Tiếng nói" *đã giấu* việc hội nghị *bác bỏ* ý kiến của phái thủ tiêu đề nghị tẩy chay một tờ báo hợp pháp, vì tờ báo này có khuynh hướng chống phái thủ tiêu¹²³. Như vậy, ban biên tập báo "Tiếng nói" *đã giấu* một sự thật là cũng hội nghị ấy đã *bác bỏ* những nghị quyết có tính chất hợp pháp công khai và rõ ràng là phản bội do những kẻ tán thành phái "Tiếng nói" đưa ra. Ngay cả một phần tử thuộc phái Bun, một trong những người dự hội nghị, cũng phải thừa

nhận rằng đề nghị của "phái Pô-tơ-rê-xốp" là có tính chất chống đảng. Nhiều nhà hoạt động của phong trào công khai đã bắt đầu bước vào con đường đấu tranh kiên quyết với đảng "công nhân" Xtô-lư-pin. Với điều kiện là tất cả những người ủng hộ đảng cùng nỗ lực đồng tâm nhất trí, thì chắc chắn là số lượng các nhà hoạt động như vậy sẽ tăng thêm.

III

Trong khi cuộc đấu tranh của những người dân chủ - xã hội với các phần tử truyền ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản trở nên gay gắt, thì tất cả những phần tử vô nguyên tắc luôn luôn cố che đậy những vấn đề lớn có tính nguyên tắc bằng cách dùng trò đưa tin giật gân rẻ tiền và trò gậy om sòm mà phái "Tiếng nói" ở ngoài nước hằng hái hiến dâng cho các thính giả háu ăn món ăn tinh thần thiêu thối trong các cuộc họp của phái thủ tiêu.

Vào thời buổi như thế, hơn lúc nào hết, người mác-xít cách mạng có bốn phận phải nhắc mọi người và mỗi người nhớ lại những chân lý cũ đã bị phái thủ tiêu *bỏ quên* và đã được lấy làm cơ sở cho công tác dân chủ - xã hội của chúng ta.

Do đó, hội nghị nhắc toàn thể đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nhớ lại *cương lĩnh* của đảng ta; trong thời kỳ chủ nghĩa cơ hội quốc tế ngày một tăng cường và cuộc đấu tranh kịch liệt giữa nó với Đảng dân chủ - xã hội cách mạng ngày một chín muồi, cương lĩnh đó đã xác định một cách chính xác, rõ ràng, kiên định không lay chuyển, *mục đích* cách mạng *cuối cùng* của chủ nghĩa xã hội, — mục đích này chỉ có thông qua chuyên chính vô sản mới có thể thực hiện được, — và những mục đích cách mạng trước mắt của Đảng dân chủ - xã hội Nga là lật đổ chế độ Nga hoàng và thành lập chế độ cộng hòa dân chủ. *Toàn bộ* sự tuyên truyền của phái hợp pháp và phái "Tiếng nói" ở nước ta chúng tỏ rằng *trên thực tế*, chẳng những họ không đồng ý, không chấp hành cương lĩnh của chúng ta, mà còn công nhiên bảo vệ *chủ nghĩa cải lương*, — nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng cũng thừa

nhận như thế (xem "Nhật ký người dân chủ - xã hội" của Plê-kha-nốp¹²⁴ và "Chuyên san tranh luận", số 3), — công khai phủ nhận những mục đích cách mạng trước mắt của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Hội nghị nhắc toàn thể đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga rằng muốn *thực sự* là người trung thành với đảng, mà chỉ *tự xưng* như vậy thì chưa đủ, chỉ tuyên truyền *"theo tinh thần"* cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thì chưa đủ, mà còn phải tiến hành *toàn bộ* công tác thực tiễn theo đúng những quyết nghị *sách lược* của đảng. Trong thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị ở nước ta, trong thời kỳ đâu đâu cũng thấy sự phản bội, từ bỏ, chán nản, — đặc biệt là trong giới trí thức tư sản, — chỉ có những quyết nghị sách lược của đảng mới đánh giá được tình hình hiện tại, đánh giá được đường lối hành động thực tiễn, căn cứ theo những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác cách mạng. Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chân chính — chứ không phải cái Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mà phái "Tiếng nói" lợi dụng danh nghĩa để che đậy chủ nghĩa thủ tiêu — *không* có một sự quy định nào khác phù hợp với tinh thần của đảng về những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội trong thời đại hiện nay của chúng ta, ngoài *những nghị quyết sách lược tháng Chạp 1908*.

Phái thủ tiêu và một phần nhóm ""Tiến lên" sỏ dĩ đã lờ đi không nói đến các nghị quyết đó, hoặc chỉ nhận xét qua loa và la lối *chống lại* các nghị quyết đó, chính là vì họ cảm thấy trong các nghị quyết này có một *đường lối* hoạt động bác bỏ tận gốc những sự dao động cơ hội chủ nghĩa cũng như nửa vô chính phủ chủ nghĩa, — một đường lối giương cao ngọn cờ cách mạng bất chấp tất cả và mọi trào lưu phản cách mạng, — một đường lối *nói rõ* những đặc điểm chính trị và kinh tế của thời kỳ hiện tại là một giai đoạn mới trong sự phát triển tư sản ở Nga, giai đoạn dẫn tới một cuộc cách mạng phải giải quyết những nhiệm vụ cũ. Ai *thực sự* thi hành đường lối sách lược của đảng thì mới là người ủng hộ đảng. Mà sách lược của đảng, sách lược của Đảng công nhân dân chủ - xã

hội Nga là và chỉ là sách lược được trình bày trong những nghị quyết tháng Chạp 1908, tức là những nghị quyết kết hợp hai điểm: vừa trung thành với ngọn cờ cách mạng, vừa có tính đến những điều kiện mới của thời đại chúng ta. Những nghị quyết của *hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910* nhằm chống lại *những phần tử truyền ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản*, là kết luận thẳng thắn và trực tiếp, là sự kế tục tự nhiên và sự hoàn thiện những nghị quyết tháng Chạp 1908; những nghị quyết tháng Chạp 1908 này lên án phái thủ tiêu và tuyệt đối đòi hỏi phải thừa nhận hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma, cũng như phải lợi dụng những khả năng hợp pháp. Trong thời kỳ lung tung và rệu rã này thường có những kẻ vin vào nguyên tắc lớn là nguyên tắc thống nhất đội quân vô sản, để biện hộ cho những mưu toan vô nguyên tắc hoặc theo lối ngoại giao nhỏ nhen muốn "thống nhất" hoặc "xích gấn lại" với *những phần tử truyền ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản*. Hội nghị hết sức kịch liệt lên án và bác bỏ mọi mưu toan đó, không kể là của ai, và tuyên bố rằng nếu không triệt để vạch rõ ranh giới, nếu không đấu tranh không khoan nhượng với những phần tử truyền ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản, thì sự nghiệp vĩ đại là thống nhất và củng cố đội quân chiến đấu của giai cấp vô sản cách mạng, sẽ không thể thực hiện được.

Ai thực sự giúp đỡ *xây dựng* một tổ chức phù hợp với những nguyên tắc dân chủ - xã hội thì mới là người trung thành với đảng. Đảng ta, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, không có sự quy định nào khác *phù hợp với tinh thần của đảng* về tính chất và nhiệm vụ của công tác tổ chức, ngoài sự quy định trong nghị quyết về vấn đề tổ chức hồi tháng Chạp 1908, trong nghị quyết của hội nghị toàn thể tháng giêng 1910 cũng về vấn đề đó và trong bức thư của Ban chấp hành trung ương công bố ngay sau hội nghị toàn thể¹²⁵. *Chỉ có* giúp đỡ toàn diện cho việc phục hồi và củng cố tổ chức *bất hợp pháp* mới là công tác *đảng*, và chỉ có Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp mới có thể và phải xây dựng một mạng lưới những tổ chức hợp pháp ở quanh *mình*, *sử dụng* đủ mọi tổ chức hợp pháp, *chỉ đạo* toàn bộ công tác của các

tổ chức đó theo tinh thần các nguyên tắc cách mạng của chúng ta. Người nào không thực sự tiến hành công tác như thế, người nào tham gia vào chiến dịch phản cách mạng nói chung và chiến dịch của phái tự do nói riêng, chống lại "hoạt động bí mật", chống lại công tác bất hợp pháp, mà lại nói mình là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thì như thế là *lừa dối* công nhân.

Cuộc bầu cử Đu-ma IV sắp đến rồi. Khủng hoảng trong hàng ngũ lãnh đạo của đảng ở nước ngoài càng gay gắt, thì các cán bộ của Đảng dân chủ - xã hội ở địa phương càng bức thiết phải phát huy tinh thần chủ động, họ càng phải kiên quyết đòi và *đòi cho được* một điều là: mỗi nhóm, mỗi chi bộ, mỗi tiểu tổ công nhân đều tiến hành công tác bầu cử *thực sự* theo đường lối của đảng. Kẻ nào cho đến nay vẫn cho rằng "chủ nghĩa triệu hồi" là một "trào lưu hợp pháp trong đảng ta", thì kẻ đó có nhận danh hiệu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cũng uống công. Không thật kiên quyết vạch rõ ranh giới với bọn đó thì *không thể* tiến hành công tác đảng trong việc bầu cử Đu-ma IV được. Kẻ nào cho đến nay còn nói đến việc bầu cử Đu-ma IV bằng lực lượng và tiền của của các "tổ chức hợp pháp", bằng lực lượng và tiền của của "đảng công nhân công khai", kẻ nào thực tế không tính đến, không thực hiện quyết nghị của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về tổ chức bất hợp pháp, về sách lược đã được trình bày trong các nghị quyết của đảng, — thì kẻ đó có nhận danh hiệu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cũng uống công. Kẻ nào tiến hành công tác bầu cử căn cứ vào những bài đăng trên các tờ "Bình minh của chúng ta", "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", "Sự nghiệp cuộc sống", chứ không tính đến những quyết nghị của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thì kẻ đó là người xây dựng đảng "công nhân" Xtô-lư-pin, chứ không phải là người xây dựng Đảng dân chủ - xã hội cách mạng của giai cấp vô sản.

Trong cuộc bầu cử Đu-ma IV sắp đến, đảng ta trước hết theo đuổi nhiệm vụ giáo dục chủ nghĩa xã hội cho quần chúng và theo đuổi những lợi ích của việc cổ động trong quần chúng nhằm thực hiện một cuộc cách mạng dân chủ - cách mạng thông

qua lực lượng của giai cấp vô sản và phái dân chủ tư sản cách mạng (trước hết là nông dân cách mạng).

Để tiến hành việc tuyên truyền, cổ động đó, đảng ta phải tổ chức những hoạt động *độc lập* của Đảng dân chủ - xã hội trong cuộc bầu cử và đưa người của đảng ra ứng cử không những trong đoàn tuyển cử của công nhân, mà khắp nơi, trong các đoàn cử tri ở thành thị và nông thôn.

Toàn bộ công tác cổ động của đảng trong cuộc bầu cử phải tiến hành trên hai mặt trận, nghĩa là: *vừa* chống chính phủ và những đảng công khai ủng hộ chính phủ, *vừa* chống Đảng dân chủ - lập hiến của phái tự do phản cách mạng.

Chỉ có những người thực sự hoàn toàn đi theo chính sách của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, không những trung thành với cương lĩnh của đảng, mà còn trung thành với những nghị quyết sách lược của đảng, và đấu tranh chống lại đảng "công nhân" Xtô-lư-pin mới, — chỉ có những người như thế mới có thể làm ứng cử viên của đảng.

Về vấn đề những sự thoả thuận trong cuộc bầu cử, thì những chỉ thị cơ bản có tính chất nguyên tắc của đại hội Luân-đôn của đảng và của hội nghị đại biểu của đảng họp hồi tháng Bảy 1907¹²⁶ vẫn có hiệu lực.

Việc bầu cử Đu-ma IV phải được các tổ đảng của công nhân tiến hành, tiến hành theo tinh thần các quyết nghị của đảng và hoàn toàn phù hợp với những quyết nghị đó.

*Viết chậm nhất là ngày 18
tháng Sáu (ngày 1 tháng Bảy)
1911; lời nói đầu viết sớm nhất
là ngày 18 tháng Sáu (ngày 1
tháng Bảy) 1911*

*In thành truyền đơn riêng vào
tháng Bảy 1911*

*Theo đúng bản in trên tờ
truyền đơn*

TUYÊN BỐ¹²⁷

Với tư cách là các thành viên của hội nghị, sau khi được biết quyết định của Tiểu ban kỹ thuật¹²⁸ không cấp tiền cho trường¹²⁹ chúng tôi, những người ký tên dưới đây, tuyên bố rằng chúng tôi coi quyết định ấy là hoàn toàn bất hợp pháp, và đề nghị các thành viên của hội nghị biểu quyết như sau: *Các thành viên của hội nghị quyết định trích trong số tiền hiện có (hay hiện giữ) để cấp một khoản cần thiết cho nhà trường, theo quyết định của Tiểu ban trường của đảng (để chi cho việc đi lại và cho sinh hoạt, chậm nhất là ngày 1. IX. 1911).*

N.Lê - nin

30. VII. 11

In lần đầu, theo đúng bản thảo

LỜI TỰA CHO QUYỂN SÁCH NHỎ "HAI ĐẢNG"

Quyển sách nhỏ của đồng chí Ca-mê-nép là bản sưu tập có hệ thống các tài liệu về cuộc đấu tranh mà phái bôn-sê-vích, và theo sau họ là toàn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã tiến hành chống phái thủ tiêu trong thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị. Hoàn toàn tự nhiên là đồng chí Ca-mê-nép đã dành nhiều chỗ nhất để làm rõ điểm bất đồng ý kiến về nguyên tắc giữa Đảng dân chủ - xã hội với phái thủ tiêu, cũng giống như báo "Người vô sản" ¹³⁰ và tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng, đã nói về vấn đề đó nhiều hơn cả trong những năm 1908 - 1911.

Đồng chí Ca-mê-nép đã chứng minh đầy đủ rằng, *trên thực tế* nhóm thủ tiêu là một đảng riêng biệt, chứ không phải là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Những lời chứng minh của Ca-mê-nép tổng kết kinh nghiệm chủ yếu là của những năm 1909 - 1911, — tức kinh nghiệm đã khẳng định rằng nghị quyết tháng Chạp 1908 là đúng. Trong nghị quyết đó, nghị quyết do những người bôn-sê-vích nhân danh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đề xuất ra và thông qua, cũng đã tuyên bố rằng bọn thủ tiêu *đang cố sức* dùng một tổ chức hợp pháp, "không có hình thù rõ ràng", để *"thay thế"* Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Hiện nay cái tổ chức hợp pháp không có hình thù rõ ràng đó của các ngài Pô-tơ-rê-xốp, La-rin, Lê-vi-txơ-ki và đồng bọn (với cái đuôi gồm các ngài Mác-tốp và các phần tử phái "Tiếng nói" ở nước ngoài), đã hoàn toàn lộ rõ. Đây là nhóm các nhà viết sách

báo chẳng có chút gì giống với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họ đang chấp hành chính sách công nhân theo phái tự do, chứ không phải chính sách của Đảng dân chủ - xã hội. Đây là những nhà hoạt động của đảng "công nhân" *Xtô-lư-pin*.

Bước chuyển từ chủ nghĩa Mác sang chủ nghĩa tự do, hơn nữa lại là một bước chuyển hết sức nhanh chóng, có khi hết sức "bất ngờ", — đây là đặc trưng của nước Nga vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. "Phái kinh tế" và "Credo" — ngài Xtô-ru-vê và đồng bọn — các ngài thuộc phái thủ tiêu, đó là tất cả những bậc thang trong một chiếc thang, những giai đoạn của một sự tiến hoá, những biểu hiện của cùng một khuynh hướng. Đảng công nhân ở Nga bắt đầu hình thành không bao lâu trước cuộc cách mạng 1905; trong thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị, đảng đó được cải tổ lại — một phần nào được xây dựng mới lại, trên nền tảng vững chắc hơn. Giới trí thức tư sản, được lôi cuốn vào cách mạng bởi nhận thức cho rằng nước Nga chưa trải qua thời đại cách mạng dân chủ, lần lượt hết nhóm này đến nhóm khác đi theo giai cấp vô sản, nhưng sau khi qua kinh nghiệm nhận rõ rằng chủ nghĩa Mác cách mạng là quá sức đối với họ, rằng vị trí thật sự của họ là ở ngoài Đảng dân chủ - xã hội, thì họ lại lần lượt hết nhóm này đến nhóm khác rời khỏi giai cấp vô sản. Cả phái thủ tiêu ở nước ta cũng như vậy, một bộ phận phái này đã nói một cách hoàn toàn rõ ràng, công khai và thẳng thắn rằng họ đã thành lập một đảng mới rồi.

Cả chủ nghĩa triệu hồi cũng như chủ nghĩa thủ tiêu, tuy giống nhau ở chỗ là cả hai đều là những trào lưu tư sản, phi dân chủ - xã hội, nhưng căn bản khác nhau ở vận mệnh phát triển chính trị của mình. Chủ nghĩa triệu hồi đã bị chủ nghĩa bôn-sê-vích kịp thời làm suy yếu và nó chưa kịp thực hiện mưu đồ thành lập chính đảng của mình; hiện nay nó chỉ còn là một nhóm nhỏ không đáng kể ở nước ngoài, hoạt động của nó chung quy lại là giúp đỡ bọn thủ tiêu trong những âm mưu và trong cuộc đấu tranh chống Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trái lại, chủ nghĩa thủ tiêu có trung tâm của nó (trước hết nói theo ý nghĩa chính trị,

sau đây là ý nghĩa tổ chức ở Nga; nó đã thành lập một đảng *riêng biệt*, mặc dù không có hình thù rõ ràng (tạm thời không có hình thù rõ ràng), — chính vì vậy mà đồng chí Ca-mê-nêp đã phải nói tường tận đến thể về chủ nghĩa thủ tiêu và chỉ nói lướt qua về chủ nghĩa triệu hồi.

Trong số những người ủng hộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, ít kẻ có thể chân thành bênh vực chủ nghĩa thủ tiêu *. Nhưng đáng tiếc, không thiếu gì những người thành thật căm thù chủ nghĩa thủ tiêu, song lại *không hiểu* các điều kiện đấu tranh với nó. Những người đó nói: đương nhiên, chủ nghĩa thủ tiêu là một trào lưu tư sản trong Đảng dân chủ - xã hội, nhưng tại sao không đấu tranh với nó trong hàng ngũ một đảng thống nhất, như người Đức đã đấu tranh với chủ nghĩa Béc-stanh? Tại sao không thử "thỏa hiệp" với bọn thủ tiêu?

Những "kẻ thỏa hiệp" của chúng ta không hiểu một điều rất quan trọng và rất giản đơn: bọn thủ tiêu không phải chỉ là bọn cơ hội chủ nghĩa (giống như Béc-stanh và bè lũ), ngoài ra, chúng còn đang xây dựng một đảng *riêng biệt*, chúng đã tuyên bố rằng khẩu hiệu của chúng là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga *không tồn tại*, bọn chúng *hoàn toàn* không đếm xỉa gì đến các quyết định của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đây là chỗ khác

* Hiển nhiên là nếu nói về lòng chân thành của phái "Tiếng nói" ở nước ngoài, thì thật đáng buồn cười. Đây là những kẻ chuyên nghề dọa dẫm và vu khống, do các ngài Mác-tốp lãnh đạo. Việc Cau-xky, Mê-rinh và Txét-kin quyết định *không* nộp các khoản tiền tranh chấp cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, *mà* lại nộp cho Tiểu ban kỹ thuật (xem truyền đơn của Ủy ban tổ chức ngày 1 tháng Tám 1911), điều đó có nghĩa là hoàn toàn thừa nhận sự đứng đắn của đồng chí A-lếch-xan-đrốp và tất cả những người bôn-sê-vích (*hoàn toàn* nhất trí với A-lếch-xan-đrốp), là hoàn toàn lên án lối vu khống bỉ ổi của các ngài Mác-tốp, Đan, Mác-tư-nốp và Ác-xen-rốt. Chúng tôi cũng xin bạn đọc chú ý bức thư của đồng chí Vích-to¹³¹, đăng trong "Phụ trương", bức thư đã chỉ rõ rằng ngài Mác-tốp và bọn đồng lõa đã dùng những thủ đoạn đê tiện như thế nào trong khi đấu tranh với các địch thủ chính trị.

nhau với "châu Âu"; và chỉ những người nào không suy nghĩ chín chắn vấn đề hoặc không biết các điều kiện ở nước Nga, mới có thể viện ra thí dụ về "châu Âu" đó. Ở châu Âu, không một tên cơ hội chủ nghĩa nào, khi phản đối đảng của mình, phản đối quyết định của đảng, đã làm được dù chỉ một phần mười cái việc mà các ngài Pô-tơ-rê-xốp, I-gô-rép, Be-rơ, Mác-tốp, Đan và đồng bọn đã và đang làm, — cho nên không một kẻ nào như vậy lại có thể ở trong hàng ngũ đảng dù chỉ trong một tháng. Ở châu Âu, các đảng đều công khai, và người ta có thể thấy ngay rằng một người nào đó có ở trong tổ chức hay không, có phục tùng tổ chức hay không.

Ở ta, đảng lại bí mật. Không thể "thấy được" và không thể (nếu như không phải là tay chân của cơ quan an ninh) công khai nói rằng X, Y, Z có ở trong tổ chức hay không. Nhưng việc các ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn *không* ở trong tổ chức, và chẳng *đếm xỉa* đến *mọi* quyết định của tổ chức, — hoàn toàn cũng giống như phái "Tiếng nói", — đây là một sự thật. Làm sao có thể "thỏa hiệp" được với các ngài Pô-tơ-rê-xốp là những người đã chứng tỏ rằng *đối với họ* đảng *không tồn tại?* hay là với các ngài Mác-tốp và Đan là những người cũng chứng tỏ như vậy? Có thể thỏa hiệp với bọn thủ tiêu *về cái gì*, ngoài việc thủ tiêu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga?

Xin các nhà "thỏa hiệp" hãy cứ thử chỉ ra *những điều kiện* thỏa hiệp với bọn thủ tiêu, *những biện pháp* kiểm tra việc chấp hành các điều kiện đó, *những sự việc* chứng minh việc chấp hành các điều kiện đó. Cả điều này, cả điều kia lẫn điều nọ đều *không thể* chỉ ra được. Bởi vậy, không còn nghi ngờ gì nữa, những lời nói về "thỏa hiệp" là những lời rỗng tuếch và ngu ngốc. Những lời ấy chỉ giúp cho những âm mưu của các nhóm ở nước ngoài (như loại các nhóm của bọn "Tiến lên", bọn "Tiếng nói" và bọn Tô-rốt-xki), họ hoàn toàn chứng minh rằng họ chẳng đếm xỉa đến nghị quyết của đảng, rằng họ *hoàn toàn* không hạn chế gì quyền "tự do" của họ trong việc ủng hộ bọn thủ tiêu.

Còn ở Nga, trong khi xây dựng một cách chậm chạp và khó

khẩn Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga cách mạng, các tiểu tổ công nhân bất hợp pháp đã phân định được ranh giới và đang ngày càng phân định ranh giới hẳn với bọn thủ tiêu. Nhiệm vụ của những người ủng hộ Đảng công nhân *dân chủ - xã hội* là giúp đỡ các tiểu tổ ấy, thực hiện trên thực tế các quyết định của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là cự tuyệt cái trò thỏa hiệp với bọn rỗng tuếch ở nước ngoài (phái "Tiếng nói", tuy là một nhóm mạnh nhất trong số các nhóm ở nước ngoài, nhưng cũng là một bọn hoàn toàn rỗng tuếch). Đấu tranh vì đảng là có tính đảng. Bàn tán chuyện "thỏa hiệp" với bọn thủ tiêu hiện đang thành lập một chính đảng phi dân chủ - xã hội, là một hành vi tội lỗi, trái với nghĩa vụ đảng viên.

N. Lê-nin

Ngày 2 tháng Tám 1911.

P. S. Cần nói thêm rằng bài phân tích những "lời buộc tội" Trung tâm bôn-sê-vích, đăng trong "Phụ trương", là ý kiến tập thể của chúng tôi và được thảo ra căn cứ vào các tài liệu và văn kiện mà Trung tâm bôn-sê-vích có trong tay, — cũng như căn cứ vào tin tức của các đồng chí trong Trung tâm bôn-sê-vích đã đích thân lãnh đạo công tác này hay công tác khác của Trung tâm.

N. Lê-nin

Viết ngày 20 tháng Bảy (ngày 2 tháng Tám) 1911

In tháng Tám 1911 trong quyển sách nhỏ do ban biên tập "Báo công nhân" xuất bản ở Pa-ri

Theo đúng bản in trong quyển sách nhỏ

BỔ SUNG VÀO QUYỂN SÁCH NHỎ "HAI ĐẢNG"

Cần phải lựa chọn giữa đảng của giai cấp vô sản cách mạng và đảng của phái hợp pháp - độc lập. Mọi tổ, mọi nhóm của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đều phải nói cho công nhân biết điều ấy và phải thực hiện điều ấy.

Chúng tôi biết rằng có những người trong khi thừa nhận cần phải đấu tranh chống phái thủ tiêu, lại đứng lên chống lại sự phân định ranh giới rõ ràng, và tiếp tục (thậm chí cho đến bây giờ!) nói đến "điều hòa" hoặc "thỏa hiệp". Những loại người như vậy không phải chỉ gồm "những tên đầy tớ trung thành" của Tô-rốt-xki là kẻ được rất ít người coi trọng. Bọn điều hòa chủ nghĩa và bọn thỏa hiệp phạm sai lầm nghiêm trọng: *thực tế* một năm rưỡi đã chứng tỏ rằng, phái hợp pháp *không thực hiện được một* lời cam kết *nào cả*. Làm sao có thể nói tới việc thỏa hiệp với những người không thực hiện được một sự cam kết nào cả?? Nói tới thỏa hiệp mà người nói lại không thể chỉ ra *cả* điều kiện thỏa hiệp, *cả* biện pháp đảm bảo thực hiện bất cứ điều kiện nào thì chả đáng cười hay sao??

Viết sau ngày 20 tháng Bảy (ngày 2 tháng Tám) 1911

In tháng Tám 1911 trong quyển sách nhỏ do ban biên tập "Báo công nhân" xuất bản ở Pa-ri

Theo đúng bản thảo

TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG

Không còn nghi ngờ gì nữa, đảng ta đã bước vào một trong những giai đoạn phát triển nguy kịch. Tất cả những người bôn-sê-vích phải cố sức làm sáng tỏ đường lối có tính nguyên tắc của mình, phải đoàn kết lại và một lần nữa, cũng như trước đây, lại đưa đảng đi vào con đường đúng.

Ở nước ngoài vừa xảy ra (tháng Sáu và tháng Bảy 1911) những sự kiện chứng tỏ có sự khủng hoảng trong các tổ chức trung ương của đảng. Những sự kiện này, đã được hàng loạt truyền đơn của hầu hết các phái và trào lưu nêu lên và giải thích, chung quy lại là phái thủ tiêu (thông qua Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương) phá hoại hẳn việc triệu tập hội nghị toàn thể. Những người bôn-sê-vích đã cắt đứt quan hệ với Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là tổ chức đã tự đặt mình ra ngoài vòng luật lệ, và, liên minh với "phái điều hòa" và phái Ba-lan, họ đã thành lập "Tiểu ban kỹ thuật" và "Ủy ban tổ chức" để triệu tập hội nghị đại biểu.

Những sự kiện đó có ý nghĩa nguyên tắc như thế nào?

Cắt đứt với phái thủ tiêu, tức là phái đã đoạn tuyệt với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nhưng vẫn cản trở mọi công tác của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ trong các tổ chức trung ương (đại loại như Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương), thì có nghĩa là xóa bỏ sự cản trở đó và có thể nhất trí bắt tay vào việc khôi phục Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp và thực sự cách mạng. Đó là điều thứ nhất và điều chủ yếu.

Điều thứ hai là: việc cắt đứt với Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã vi phạm toàn bộ luật lệ của đảng (và tiếp sau việc đó là việc Mác-tốp và Đan rút khỏi ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, từ tháng Hai 1910 hai người này *không* tham gia *một* công việc *gì* trong Cơ quan ngôn luận trung ương), sự cắt đứt này có nghĩa là sửa chữa sai lầm của hội nghị toàn thể (tháng Giêng 1910), do sai lầm này mà trong các cơ quan trung ương không có những người men-sê-vích ủng hộ đảng, mà lại có những người thuộc phái "Tiếng nói", tức là những người thuộc phái thủ tiêu. Hiện nay đường lối có tính nguyên tắc của hội nghị toàn thể (loại bỏ các trào lưu *tư sản* của chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi ra khỏi đảng công nhân) không còn bị kìm hãm bởi các cơ quan trung ương theo phái thủ tiêu đã từng che giấu đường lối đó.

Cũng may là những lời kêu la giả nhân giả nghĩa của phái "Tiếng nói" và của Tơ-rốt-xki nhằm bảo vệ Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã được tòa án trọng tài đánh giá. Ba người dân chủ - xã hội Đức (Mê-rinh, Cau-xky và Txét-kin) phải giải quyết vấn đề tiền của những người bôn-sê-vích giao *một cách có điều kiện* cho Ban chấp hành trung ương, nhưng họ đã quyết định rằng *bước đầu*, trước khi họp hội nghị đại biểu, không giao tiền cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, mà giao cho Tiểu ban kỹ thuật. Quyết định đó có nghĩa là tòa án trọng tài thừa nhận rằng Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương *đã sai*.

Các phái khác ở nước ngoài giữ thái độ như thế nào? Tất nhiên Tơ-rốt-xki ra sức bảo vệ phái thủ tiêu, phái "Tiến lên" *cũng như vậy* (họ chưa nói rõ điều đó trên báo chí, nhưng có thể biết điều đó qua những cuộc nói chuyện chính thức của họ với Ủy ban tổ chức). Plê-kha-nốp thì "chờ đợi", trong khi đó tuyên truyền rằng đã đến lúc thỏa hiệp với Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương (xem nghị quyết của phái Plê-kha-nốp).

Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương tìm cách bắt tay triệu tập hội nghị đại biểu với sự giúp đỡ của Tơ-rốt-

xki, của phái "Tiến lên" và phe nhóm. Chưa ai biết là một "liên minh" như vậy sẽ dẫn tới cái gì? Ở đây không tránh khỏi một sự phá sản về nguyên tắc. Khối liên minh ấy *không thể* dẫn tới một cái gì dù chỉ giống với công tác của đảng. "Khối liên minh", được Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương cũ tổ chức ra, chẳng phải là cái gì khác hơn là thủ đoạn *che giấu* hoạt động chống đảng và chống dân chủ - xã hội của nhóm các ngài Pô-tơ-rê-xốp, Mi-kha-in, I-u-ri, Rô-man và đồng bọn.

Nhiệm vụ của những người bôn-sê-vích hiện nay là đoàn kết lại, chống lại mọi kẻ thù của Đảng dân chủ - xã hội, nêu gương cho tất cả những kẻ dao động và góp phần khôi phục Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp.

Người ta nói rằng: đó là sự phân liệt. Thậm chí những người Đức, xa lạ với tình hình ở Nga, cũng đã thừa nhận tính chất giả nhân giả nghĩa trong những lời kêu la đó của các ngài trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Quyển sách nhỏ của Mác-tốp bằng tiếng Đức đã được chuyển cho người quản lý, đã làm cho Cla-ra Txét-kin phải nhận xét: "Một tác phẩm bí ối".

Ở Nga không có sự phân liệt giữa các tổ chức bất hợp pháp, không có các tổ chức dân chủ - xã hội song trùng. Chỉ có những người ủng hộ đảng và những người thuộc phái thủ tiêu đã tách ra và đứng biệt lập với đảng. Các nhóm ở nước ngoài của phái "Tiếng nói", Tơ-rốt-xki, phái Bun, phái "Tiến lên", v. v. muốn che giấu sự tách ra đó của phái thủ tiêu, giúp họ núp dưới ngọn cờ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, giúp họ phá hoại việc khôi phục Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Nhiệm vụ của chúng ta là dù thế nào cũng phải chống lại phái thủ tiêu và, *bất chấp hoạt động chống đối của họ*, phải khôi phục Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Gọi là "phân liệt" việc khôi phục và củng cố đảng bất hợp pháp bất chấp hoạt động chống đối của phái hợp pháp đã tách ra, thì như vậy có nghĩa là nhạo báng chân lý và bắt tay (một cách vô ý thức hoặc giả dối) với phái thủ tiêu. Người ta nói rằng những người bôn-sê-vích muốn chia phe phái. Về điểm

này hiện nay "phái điều hòa" đã tách ra thành một *phái* riêng (ở Pa-ri). Không muốn "chia phe phái", nhưng họ đã lập một phái mới (có đại diện riêng ở Tiểu ban kỹ thuật và Ủy ban tổ chức — đó chính là dấu hiệu cơ bản của phe phái, kỷ luật nội bộ của "phái điều hòa").

Vấn đề chia phe phái đặt ra như thế nào? Tháng Giêng 1910 những người bôn-sê-vích đã giải tán phái của mình *với điều kiện* là tất cả các phái cũng phải giải tán. Như mọi người đều biết, điều kiện đó không được thực hiện. Cả phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và Tơ-rốt-xki cùng phe nhóm đều *đẩy mạnh* sự phân chia thành phe phái của mình. Và ngày 5 tháng Chạp 1910 những người bôn-sê-vích chúng tôi đã công khai tuyên bố rằng điều kiện *đã bị vi phạm*, rằng sự thoả thuận về việc giải tán phe phái của chúng ta *đã bị xé bỏ*, và chúng tôi đòi trả lại tiền cho phái chúng tôi.

Chẳng những các trào lưu chống đảng mà cả phái Ple-kha-nốp nữa vẫn là phe phái; họ có cơ quan ngôn luận của họ ("Nhật ký"), cương lĩnh hành động *của họ*, các ứng cử viên của phe phái họ vào các tổ chức trung ương, kỷ luật nội bộ của phái họ.

Trong tình hình như vậy, những tiếng kêu la phản đối "sự phân chia phe phái", và nhất là tiếng kêu la của những kẻ vừa mới thành lập phái của mình, thật là những lời trống rỗng biết bao. Đã đến lúc phải hiểu rằng kêu la phản đối sự chia phe phái tức là *che mắt* làm cho người ta không thấy một vấn đề thật sự quan trọng, tức là vấn đề *nội dung* hoạt động *ủng hộ đảng* hay *chống đảng* của các phái khác nhau. Những người bôn-sê-vích chúng tôi liên minh với "phái điều hòa" và phái Ba-lan để thành lập Tiểu ban kỹ thuật và Ủy ban tổ chức. Phái Ba-lan *ủng hộ* "phái điều hòa", chúng tôi là thiểu số, chúng tôi không chịu trách nhiệm về những sai lầm có tính chất điều hòa chủ nghĩa của Tiểu ban kỹ thuật và Ủy ban tổ chức. Toàn bộ lịch sử "chủ nghĩa điều hòa" (mà chúng tôi sẽ trình bày trên báo chí ngay khi phái điều hòa *bước* chúng tôi phải làm như vậy) đều *chúng tỏ rõ ràng* tính chất sai lầm của nó. Những người bôn-sê-vích phải hiểu điều đó để khỏi lặp lại những sai lầm đó.

"Phái điều hoà" *không hiểu* nguồn gốc tư tưởng của sự phân định ranh giới với phái thủ tiêu, do đó đã để cho phái đó có nhiều *kẻ hở* và thường là (không chủ tâm) đổ chơi trong tay phái thủ tiêu. "Phái điều hoà" tại hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 đã thông qua (cùng với phái Ba-lan) một điều ngu ngốc trong nghị quyết: "Lần đầu tiên", v.v. (xem "Chuyên san tranh luận", số 2 bài của Lê-nin¹³², "Nhật ký" của Plê-kha-nốp là người đã thừa nhận điều đó là tròn trĩnh, có tính chất nhất thể, tức là nhầm nhứ). Phái điều hoà tín nhiệm phái "Tiếng nói"; để đáp lại điều đó phái "Tiếng nói" *công khai* làm nhục phái điều hoà bằng những cái hôn bản thủ.

Phái điều hoà tín nhiệm Tơ-rốt-xki là kẻ rõ ràng đã hoàn toàn quay sang phái thủ tiêu. Phái điều hoà ở Nga (đã nắm Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương trong hơn một năm, tức là nắm *toàn bộ* quyền lực và *toàn bộ* tiền bạc) đã mà cả với phái thủ tiêu, đã mời mọc họ, "đã đợi chờ" họ và *vì vậy không làm gì cả*.

Hiện nay, với việc tham gia Tiểu ban kỹ thuật và Ủy ban tổ chức, phái điều hoà như đứng ở ngã ba đường: một mặt, *việc* cắt đứt quan hệ với Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là sự thú nhận và sự sửa chữa những sai lầm có tính chất điều hoà chủ nghĩa. Mặt khác, việc thành lập phái riêng chống lại những người bôn-sê-vích và việc liên minh với phái Ba-lan hết sức không vững vàng là một bước đi tới chỗ tiếp tục phạm những sai lầm cũ.

Nghĩa vụ của chúng ta là báo trước cho tất cả những người bôn-sê-vích đề phòng nguy cơ đó và kêu gọi họ đoàn kết mọi lực lượng và *đấu tranh* để triệu tập hội nghị đại biểu. Phải động viên tất cả mọi lực lượng để tiến hành cuộc đấu tranh đó. Những người bôn-sê-vích phải chiến thắng để đưa đảng đi vào con đường đúng.

Sau cách mạng, những người bôn-sê-vích, với tính cách là một trào lưu, đã trải qua hai sai lầm: 1) chủ nghĩa triệu hồi - chủ nghĩa "Tiến lên" và 2) chủ nghĩa điều hoà (ngả về phía phái thủ tiêu). Đã đến lúc phải khắc phục cả hai sai lầm đó.

Những người bôn-sê-vích chúng tôi đã dứt khoát quyết định rằng: *hiện nay dù như thế nào* cũng không được lập lại (*và không cho* lập lại) những sai lầm có tính chất điều hoà chủ nghĩa. Bởi vì điều đó có nghĩa là cản trở việc khôi phục Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đẩy đảng vào cái trò chơi mới với phái "Tiếng nói" (hay với bọn tay sai của họ, đại loại như Tơ-rốt-xki), với phái "Tiến lên", v.v., mà tình hình thì nguy kịch, không thể trì hoãn được.

Tất cả những người bôn-sê-vích phải đoàn kết lại, *dù như thế nào* cũng phải nhanh chóng tiến hành hội nghị đại biểu, tại hội nghị đó phải chiến thắng hoặc giữ thái độ đối lập có nguyên tắc, rõ ràng, công khai. Chỉ có chủ nghĩa bôn-sê-vích, xa lạ với những dao động về phía hữu cũng như về phía tả, mới có thể đưa đảng đi vào con đường đúng.

Viết vào tháng Bảy 1911

Đăng lần đầu năm 1956 trên tạp
chí "Người cộng sản", số 5

Theo đúng bản sao đánh máy

CHỦ NGHĨA CẢI LƯƠNG TRONG PHONG TRÀO DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA

Bước tiến bộ to lớn của chủ nghĩa tư bản trong mấy chục năm gần đây và sự phát triển mau chóng của phong trào công nhân trong tất cả các nước văn minh, đã dẫn đến một sự chuyển biến lớn trong thái độ trước đây của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản. Đáng lẽ phải vì tính tuyệt đối bất khả xâm phạm của chế độ tư hữu và tự do cạnh tranh mà tiến hành một cuộc đấu tranh công khai, trên nguyên tắc, trực tiếp chống tất cả những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa xã hội, thì giai cấp tư sản châu Âu và châu Mỹ, thông qua những nhà tư tưởng và những nhà hoạt động chính trị của nó, lại càng ngày càng hay bênh vực những cái gọi là cải cách xã hội để chống lại tư tưởng cách mạng xã hội. Không phải là chủ nghĩa tự do chống chủ nghĩa xã hội, mà là chủ nghĩa cải lương chống cách mạng xã hội chủ nghĩa, — đó là công thức của giai cấp tư sản "tiên tiến" hiện đại, có học thức. Chủ nghĩa tư bản của một nước nào đó càng phát triển cao, sự thống trị của giai cấp tư sản càng thuần túy, tự do chính trị càng rộng, thì phạm vi áp dụng khẩu hiệu tư sản "hiện đại" sau đây càng rộng: cải lương *chống lại* cách mạng, chấp vá cục bộ cái chế độ đang suy tàn để chia rẽ và làm yếu giai cấp công nhân, để duy trì chính quyền của giai cấp tư sản *chống lại* việc lật đổ chính quyền đó bằng cách mạng.

Đứng về mặt phát triển của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, ta không thể không coi sự chuyển biến ấy là một bước tiến lớn được. Lúc đầu, chủ nghĩa xã hội đã đấu tranh để

tồn tại, và lực lượng chống lại nó là giai cấp tư sản đang tin tưởng vào lực lượng của mình, đang hăng hái và kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa tự do, coi đó là một hệ thống hoàn chỉnh những quan điểm kinh tế và chính trị. Chủ nghĩa xã hội đã trưởng thành; nó cũng đã bảo vệ được quyền tồn tại của nó trên toàn thế giới văn minh; hiện nay, nó đang đấu tranh *giành chính quyền*, còn giai cấp tư sản đang tan rã, thấy chắc chắn sẽ diệt vong, nên đưa hết sức ra để trì hoãn sự diệt vong ấy, để ngay cả trong những điều kiện mới cũng giữ được chính quyền, bằng những nhượng bộ nửa vời và giả dối.

Cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa cải lương và phái dân chủ - xã hội cách mạng trở nên gay gắt *trong nội bộ* phong trào công nhân, là kết quả hoàn toàn không thể tránh khỏi của những sự biến đổi nói trên trong toàn bộ tình hình kinh tế và chính trị của hết thảy các nước văn minh trên thế giới. Sự phát triển của phong trào công nhân tất nhiên sẽ lôi cuốn vào hàng ngũ mình, một số phần tử tiểu tư sản nào đó đã bị hệ tư tưởng tư sản chi phối, đang trầy trật thoát khỏi hệ tư tưởng đó, để rồi lại luôn luôn sa vào đó. Sẽ không thể nào hình dung được cuộc cách mạng xã hội của giai cấp vô sản, nếu không có cuộc đấu tranh đó, nếu *trước* khi nổ ra cuộc cách mạng đó, không có một sự phân định rành mạch về nguyên tắc, giữa phái "Núi" xã hội chủ nghĩa và phái "Gi-rông-đanh" ¹³³ xã hội chủ nghĩa, nếu *trong thời kỳ* nổ ra cuộc cách mạng ấy không có một sự đoạn tuyệt hoàn toàn giữa những phần tử cơ hội chủ nghĩa, tiểu tư sản và những phần tử vô sản, cách mạng của lực lượng lịch sử mới.

Ở nước Nga, về thực chất, tình hình không có gì thay đổi; nhưng vì chúng ta chậm tiến hơn châu Âu (và thậm chí còn chậm tiến hơn cả bộ phận tiên tiến ở châu Á nữa), và còn đang trải qua thời kỳ những cuộc cách mạng tư sản, nên tình hình trở nên phức tạp, mơ hồ và biến đổi. Do đó mà chủ nghĩa cải lương ở Nga có tính chất đặc biệt ngoan cố, có thể nói nó là một chứng bệnh ác tính hơn và có hại nhiều hơn cho sự nghiệp của giai cấp vô sản và của cách mạng. Chủ nghĩa cải lương ở nước ta bắt nguồn đồng

thời từ hai nguồn gốc. Thứ nhất, nước Nga là một nước tiểu tư sản hơn những nước Tây Âu nhiều. Cho nên người ta đặc biệt hay thấy xuất hiện ở nước ta những nhân vật, những tập đoàn, những trào lưu, có thái độ mâu thuẫn, do dự và dao động (khi thì có "cảm tình nông nhiệt", khi thì phản bội hèn nhát) đối với chủ nghĩa xã hội, thái độ vốn có của mọi tầng lớp tiểu tư sản. Thứ hai, quần chúng tiểu tư sản ở nước ta mất tinh thần và thay lòng đổi dạ dễ dàng hơn cả và mau chóng hơn cả trước mỗi thất bại của *một* trong những giai đoạn cách mạng tư sản ở nước ta; họ xa rời, một cách nhanh chóng hơn cả, những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ triệt để nhằm quét sạch hoàn toàn tất cả mọi tàn dư của thời trung cổ và của chế độ nông nô khỏi nước Nga.

Chúng ta sẽ không nói tỉ mỉ về nguồn gốc thứ nhất. Chúng ta chỉ nhắc lại rằng chắc chắn không có một nước nào trên thế giới mà ở đó người ta lại "xoay" từ chỗ có cảm tình với chủ nghĩa xã hội sang chỗ có cảm tình với chủ nghĩa tự do phản cách mạng, một cách mau chóng bằng các ông Xtơ-ru-vê, I-dơ-gô-ép, Ca-ra-u-lốp, v. v., v. v. ở nước ta. Mà chính các ông này lại không phải là những ngoại lệ, không phải là những nhân vật cá biệt, mà là những đại biểu của những trào lưu rộng lớn! Những con người tốt bụng ấy, một số đông đứng ngoài Đảng dân chủ - xã hội, nhưng không ít ở trong Đảng dân chủ - xã hội, họ thích tuyên truyền chống lại những sự luận chiến "quá đáng", chống lại cái "ham mê phân định ranh giới", v. v., họ lộ rõ là hoàn toàn không hiểu những điều kiện lịch sử đã làm nảy sinh ra ở Nga, cái "ham mê" "quá đáng" muốn nhảy từ chủ nghĩa xã hội sang chủ nghĩa tự do.

Bây giờ chúng ta nói đến nguồn gốc thứ hai của chủ nghĩa cải lương ở Nga.

Cách mạng tư sản ở nước ta chưa chấm dứt. Chế độ chuyên chế *cố gắng* giải quyết theo lối mới những nhiệm vụ mà cuộc cách mạng tư sản đã để lại và toàn bộ quá trình khách quan của sự phát triển kinh tế đòi hỏi, *nhưng nó không thể giải quyết được những nhiệm vụ ấy*. Cả bước mới trên con đường biến chế độ

Nga hoàng cũ thành một chế độ quân chủ tư sản được đổi mới, cả cái tổ chức, trên phạm vi toàn quốc, của bọn quý tộc và những tầng lớp trên của giai cấp tư sản (Đu-ma III), lẫn cái chính sách ruộng đất có tính chất tư sản do bọn trưởng quan địa phương tiến hành, — tất cả những biện pháp "cực đoan" ấy, tất cả những sự cố gắng "cuối cùng" ấy của chế độ Nga hoàng trong lĩnh vực hoạt động *cuối cùng* còn lại của nó, lĩnh vực thích ứng với sự phát triển tư sản, đều không đủ. Làm như thế chẳng đi đến kết quả gì! Nước Nga mà "sửa mới lại" *như thế* thì không những không thể đuổi kịp được người Nhật, thậm chí còn có thể bắt đầu lạc hậu hơn cả Trung Quốc nữa. Những nhiệm vụ dân chủ - tư sản chưa được giải quyết, nên cuộc khủng hoảng cách mạng vẫn không thể tránh khỏi. Cuộc khủng hoảng cách mạng đó lại đang chín muồi, chúng ta lại đi đón nó, đi theo một cách mới, *không như cũ*, không theo cùng một nhịp như trước, cũng không chỉ dưới những hình thức cũ; nhưng chúng ta đang đi đến đó, không còn nghi ngờ gì nữa.

Những nhiệm vụ của giai cấp vô sản là do tình hình đó đề ra một cách hoàn toàn rõ ràng, dứt khoát. Là giai cấp cách mạng triệt để duy nhất trong xã hội hiện đại, giai cấp vô sản phải lãnh đạo, nắm bá quyền lãnh đạo trong cuộc đấu tranh của toàn thể nhân dân để tiến hành một cuộc cách mạng dân chủ triệt để, trong cuộc đấu tranh của *tất cả* những người lao động và bị bóc lột chống những kẻ áp bức và bóc lột. Giai cấp vô sản chỉ là cách mạng, khi nào nó có ý thức về tư tưởng bá quyền lãnh đạo đó và thực hiện tư tưởng đó. Người vô sản đã có ý thức về nhiệm vụ ấy, thì là một người nô lệ trời dẫy chống chế độ nô lệ. Người vô sản nào chưa có ý thức về tư tưởng bá quyền lãnh đạo của giai cấp mình, hay từ bỏ tư tưởng ấy, thì là một người nô lệ chưa hiểu địa vị nô lệ của mình; cùng lắm thì cũng chỉ là một người nô lệ đấu tranh để cải thiện địa vị nô lệ của mình, *chứ không phải* để đánh đổ chế độ nô lệ.

Do đó, ta hiểu được rằng cái công thức trừ danh của một trong những thủ lĩnh trẻ tuổi của chủ nghĩa cải lương ở nước ta,

ông Lê-vi-tơ-ki, trong nhóm "Bình minh của chúng ta", tuyên bố rằng Đảng dân chủ - xã hội Nga cần "*không phải là* bá quyền lãnh đạo, *mà là* một đảng giai cấp", là một công thức của chủ nghĩa cải lương triệt để nhất. Hơn thế nữa. Đó là một công thức phản bội hoàn toàn. Nói: "*không phải là* bá quyền lãnh đạo, *mà là* một đảng giai cấp", như vậy là đứng vào hàng ngũ giai cấp tư sản, hàng ngũ kẻ tự do chủ nghĩa là kẻ nói với người nô lệ trong thời đại chúng ta, tức là công nhân làm thuê, rằng: hãy đấu tranh để cải thiện địa vị nô lệ của anh, nhưng phải coi chủ trương lật đổ chế độ nô lệ là một không tưởng có hại! Hãy so sánh công thức nổi tiếng của Béc-stanh: "phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả" với công thức của Lê-vi-tơ-ki, thì sẽ thấy rằng đây chỉ là hai cách diễn đạt cùng một tư tưởng thôi. Cả hai cách diễn đạt đó đều *chỉ* thừa nhận những cuộc cải lương và phủ nhận cách mạng. Công thức của Béc-stanh thì rộng hơn, vì nó nhằm cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa (= mục đích cuối cùng của đảng dân chủ - xã hội với tư cách là một đảng trong xã hội tư sản). Công thức của Lê-vi-tơ-ki thì hẹp hơn, vì, từ bỏ cách mạng nói chung, công thức đó đặc biệt nhằm từ bỏ điều mà phái tự do căm ghét nhất trong những năm 1905 - 1907, tức là việc giai cấp vô sản *đã giành được* của phái tự do, quyền lãnh đạo quần chúng nhân dân (và nhất là nông dân) trong cuộc đấu tranh cho cuộc cách mạng dân chủ triệt để.

Tuyên truyền với công nhân rằng họ cần "*không phải là* bá quyền lãnh đạo, *mà là* một đảng giai cấp", như thế là đem bán rẻ sự nghiệp của giai cấp vô sản cho phái tự do, là tuyên truyền việc đem chính sách công nhân *của phái tự do* thay thế chính sách công nhân của *Đảng dân chủ - xã hội*.

Nhưng việc vứt bỏ tư tưởng bá quyền lãnh đạo là một biểu hiện thô sơ nhất của chủ nghĩa cải lương trong phong trào dân chủ - xã hội Nga, và vì thế không phải tất cả những người trong phái thủ tiêu đều dám thẳng thắn phát biểu ý kiến của họ dưới một hình thức rõ ràng như thế. Một số người trong phái ấy (như ông Mác-tốp), nhạo báng chân lý, thậm chí còn ra sức phủ nhận mối

liên hệ giữa việc vứt bỏ bá quyền lãnh đạo và chủ nghĩa thủ tiêu.

Một mưu toan "tinh vi" hơn để "luận chứng" cho những quan điểm cải lương chủ nghĩa, đó là lý lẽ sau đây: cuộc cách mạng tư sản ở Nga đã kết thúc; sau năm 1905, không thể có cuộc cách mạng tư sản thứ hai, không thể có cuộc đấu tranh thứ hai trong toàn quốc cho một cuộc cách mạng dân chủ nữa; vì vậy nước Nga sẽ trải qua *không phải là* cuộc khủng hoảng cách mạng, mà là cuộc khủng hoảng "hiến pháp", và giai cấp công nhân chỉ còn phải bênh vực những quyền lợi và những lợi ích của mình trên cơ sở cuộc "khủng hoảng hiến pháp" ấy thôi. Đó là lập luận của I-u. La-rin, một người thuộc phái thủ tiêu, viết trong tờ "Sự nghiệp cuộc sống" (và trước đây trong tờ "Phục hưng").

"Tháng Mười 1905 đã qua rồi, — ông La-rin viết như vậy. Thủ tiêu Đu-ma rồi thì sẽ lại khôi phục nó mau chóng hơn cả nước Áo sau cách mạng, là nước đã thủ tiêu hiến pháp vào năm 1851 để rồi lại công nhận nó vào năm 1860, tức là 9 năm sau, mà không có một cuộc cách mạng nào" (hãy chú ý điểm này!), "chỉ đơn giản vì lợi ích của cái bộ phận có thể lực nhất trong những giai cấp thống trị, cái bộ phận đã cải tổ nền kinh tế của mình theo phương thức tư bản chủ nghĩa". "Trong giai đoạn mà chúng ta đang trải qua, một phong trào cách mạng toàn quốc như phong trào đã nổ ra hồi 1905, là không thể có được".

Tất cả những lập luận đó của ông La-rin không phải là cái gì khác hơn là sự lặp lại có mở rộng thêm những lời của ông Đan phát biểu trong Hội nghị đại biểu hội tháng Chạp 1908 của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Chống lại nghị quyết cho rằng "những nhân tố *căn bản* của đời sống kinh tế và chính trị đã gây ra cuộc cách mạng 1905, *vẫn tiếp tục tác động*", rằng hiện nay một cuộc khủng hoảng đích thực là *cách mạng*, chứ không phải là "hiến pháp", lại đang chín muồi, — chống lại nghị quyết ấy, nhà biên tập báo "Tiếng nói" của phái thủ tiêu đã kêu lên rằng: "họ" (tức là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga) "lại muốn lặn vào nơi mà họ đã thất bại một lần rồi".

"Lặn" vào cách mạng một lần nữa, và ngay cả trong một hoàn cảnh đã biến đổi, vẫn tiến hành không biết mỗi việc tuyên truyền

cho cách mạng, việc chuẩn bị lực lượng cho giai cấp công nhân làm cách mạng, thì xét theo quan điểm của những người cải lương chủ nghĩa, đó là tội chính của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đó là *lỗi* của giai cấp vô sản cách mạng. Tội gì mà "lại lẩn vào nơi mà ta đã thất bại một lần rồi", — đó là cái khôn ngoan của bọn phản bội và của những kẻ mất tinh thần mỗi khi gặp thất bại.

Nhưng giai cấp vô sản cách mạng trong những nước già hơn và có "kinh nghiệm" hơn nước Nga, đã biết hai lần, ba lần và bốn lần "lẩn vào nơi mà họ đã thất bại một lần rồi", họ đã biết (như ở Pháp) tiến hành cách mạng *bốn lần*, từ năm 1789 đến năm 1871, đã biết luôn luôn vùng lên đấu tranh sau những thất bại nặng nề nhất và giành được nền cộng hòa trong đó họ phải đương đầu với kẻ thù *cuối cùng* của họ là giai cấp tư sản tiên tiến; cái nền cộng hòa mà chỉ có nó mới có thể là một hình thức nhà nước thích hợp với những điều kiện của một cuộc đấu tranh cuối cùng cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Đó là chỗ khác nhau giữa những người xã hội chủ nghĩa với những người tự do chủ nghĩa tức là những kẻ ủng hộ giai cấp tư sản. Những người xã hội chủ nghĩa dạy rằng cách mạng là không thể tránh khỏi được, và giai cấp vô sản phải lợi dụng *tất cả* những mâu thuẫn trong đời sống xã hội, mọi chỗ yếu của những kẻ thù của mình hay của những tầng lớp trung gian để chuẩn bị một cuộc đấu tranh cách mạng mới, để lại phát động một cuộc cách mạng trên một phạm vi rộng hơn, trong những điều kiện mà dân chúng có một trình độ phát triển hơn. Giai cấp tư sản và phái tự do dạy rằng các cuộc cách mạng đều là vô ích và có hại cho công nhân, và công nhân không nên "lẩn" vào cách mạng mà phải như những đứa trẻ ngoan ngoãn, khiêm tốn thực hiện những cải lương.

Vì thế bọn cải lương chủ nghĩa — bị những tư tưởng tư sản chi phối — muốn làm cho công nhân Nga *xa rời* chủ nghĩa xã hội, đã *luôn luôn* nêu *chính* nước Áo (và nước Phổ nữa) những năm 60 ra làm thí dụ. Tại sao họ ưa thích những thí dụ ấy? I-u. La-rin đã để lộ bí mật: vì trong những nước ấy, sau khi cách mạng năm 1848 "không thành công", cuộc cải cách tư sản ở trong nước

đã được thực hiện "*mà không cần một cuộc cách mạng nào cả*".

Then chốt của vấn đề là ở đó! Đó là điều làm vui lòng hả dạ. Vậy là có thể có cuộc cải cách tư sản *mà không cần* cách mạng!! và nếu thế thì việc gì người Nga chúng ta lại phải khổ tâm khổ não nghĩ đến cách mạng? tại sao chúng ta lại không để cho bọn địa chủ và bọn chủ xưởng tiến hành cuộc cải cách tư sản ở nước Nga "*mà không cần một cuộc cách mạng nào cả*"!?

Sự non yếu của giai cấp vô sản ở Phổ và Áo là nguyên nhân làm cho nó không thể ngăn cản nổi bọn địa chủ và giai cấp tư sản thực hiện cuộc cải cách, *bất chấp* lợi ích của công nhân, *dưới* hình thức *bất lợi nhất* cho công nhân, với việc duy trì cả chế độ quân chủ, cả những đặc quyền của bọn quý tộc, cả tình trạng không có quyền ở nông thôn, lẩn vô vàn những tàn tích khác của thời trung cổ.

Sau khi giai cấp vô sản ở nước ta, hồi năm 1905, đã tỏ ra là một lực lượng chưa từng thấy trong bất cứ một cuộc cách mạng tư sản nào ở phương Tây, bọn cải lương chủ nghĩa ở Nga liền viện ra những ví dụ cách đây từ 40 hay 50 năm về sự non yếu của giai cấp công nhân ở các nước khác để biện hộ cho sự phản bội *của họ*, để "đặt cơ sở" cho việc tuyên truyền phản bội *của họ*!

Việc viện dẫn Áo và Phổ những năm 60, việc mà bọn cải lương chủ nghĩa ở nước ta thích thú, là một ví dụ hết sức rõ ràng, chứng tỏ những lập luận của họ không có căn cứ về mặt lý luận và họ đã chuyển sang phía giai cấp tư sản về mặt chính trị thực tiễn.

Thật vậy, nếu sau khi cách mạng 1848 thất bại, nước Áo đã khôi phục lại hiến pháp đã bị xóa bỏ; nếu trong những năm 60 một "thời đại khủng hoảng" đã bắt đầu ở Phổ, thì điều đó chứng tỏ gì? Trước hết chứng tỏ rằng cuộc cải cách tư sản ở những nước ấy chưa hoàn thành. Nói rằng chính quyền ở Nga *đã* biến thành chính quyền tư sản rồi (như La-rin đã nói); rằng bây giờ ở nước ta, không cần gì phải nói đến tính chất nông nô của chính quyền nữa (xem vẫn lời của La-rin), — mà đồng thời lại viện dẫn nước Áo và nước Phổ thì như vậy là tự mình bác bỏ mình! Nói chung nếu phủ nhận rằng cuộc cải cách tư sản của nước Nga là chưa hoàn thành thì thật là lối bịch: ngay đến chính sách của các đảng tư

sản như Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng tháng Mười cũng chứng minh điều đó rõ như ban ngày rồi, và La-rin (sau đây chúng ta sẽ thấy rõ) cũng tự mình rời bỏ lập trường của mình. Không nghi ngờ gì nữa, chế độ quân chủ vẫn đang tiến thêm một bước nữa trên con đường thích ứng với sự phát triển tư sản, như chúng tôi đã nói và như nghị quyết của đảng (tháng Chạp 1908) đã thừa nhận, — nhưng điều còn chắc chắn hơn nữa là *chính ngay* sự thích ứng ấy, *chính ngay* sự phản động của giai cấp tư sản, cả Đu-ma III lẫn đạo luật ruộng đất ngày 9. XI. 1906 (14. VI. 1910), đều *không* giải quyết nhiệm vụ cải cách tư sản của nước Nga.

Xin bàn tiếp. Tại sao những cuộc "khủng hoảng" ở Áo và Phổ trong những năm 60 lại *tổ ra* là những cuộc khủng hoảng "hiến pháp", chứ không phải là những cuộc khủng hoảng cách mạng? Vì một loạt hoàn cảnh đặc biệt đã giảm bớt tình hình khó khăn của chế độ quân chủ ("cách mạng thực hiện từ trên xuống" ở Đức, việc thống nhất nước Đức "bằng sắt và máu"), vì giai cấp vô sản ở hai nước đó khi ấy hãy còn cực kỳ, cực kỳ non yếu và chưa phát triển, và giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa thì cũng hèn nhát đề tiện và phản bội như bọn dân chủ - lập hiến ở Nga vậy.

Để minh họa sự đánh giá tình hình đó, sự đánh giá của chính những người dân chủ - xã hội Đức, trong số những người đã trải qua thời đại ấy, chúng ta hãy dẫn ra mấy lời của Bê-ben là người năm ngoài đã cho xuất bản phần thứ nhất tập "Hồi ký" của ông. Như sau này người ta được biết, khi nói về năm 1862, năm có cuộc khủng hoảng "hiến pháp" ở Phổ, Bi-xmác đã kể lại rằng hồi đó nhà vua đã mất tinh thần đến cực độ, đã phàn nàn với hẳn, tức là Bi-xmác, là cả hai đều có nguy cơ sẽ bị lên đao đầu đài. Bi-xmác đã làm cho tên nhát gan này phải xấu hổ, và khuyên y đừng sợ đấu tranh.

Về điểm này, Bê-ben nói: "Những sự biến ấy chứng tỏ rằng phái tự do có lẽ đã có thể đạt được kết quả như thế nào rồi, nếu họ biết lợi dụng tình thế. Nhưng họ đã sợ những công nhân đang ở sau lưng họ. Câu nói của Bi-xmác: "nếu người ta đẩy tôi đến bước đường cùng thì tôi sẽ làm cho sông A-kê-rông nổi sóng" (nghĩa là: tôi sẽ làm cho

những tầng lớp dưới, cho quần chúng đi vào phong trào nhân dân), "đã làm cho phái tự do vô cùng hoảng sợ.

Nửa thế kỷ sau cuộc khủng hoảng "hiến pháp", cuộc khủng hoảng đã hoàn thành việc cải biến nước Đức thành một nước quân chủ của giai cấp tư sản và gioong-ke "mà không cần một cuộc cách mạng nào cả", — lãnh tụ của những người dân chủ - xã hội Đức đã chỉ rõ *tính chất cách mạng* của tình thế lúc đó, tình thế mà phái tự do đã không lợi dụng vì sợ công nhân. Những lãnh tụ của phái cải lương ở Nga bảo công nhân Nga rằng: "nếu giai cấp tư sản Đức đã đề tiện đến nỗi sợ tên vua đang run sợ, thì tại sao chúng ta lại không *cũng* thử dùng lại cái sách lược tốt đẹp đó của giai cấp tư sản Đức? Bê-ben đã chỉ trích giai cấp tư sản, chỉ trích thái độ sợ sệt của nó, của kẻ bóc lột, đối với phong trào nhân dân, vì nó đã không "lợi dụng" cuộc khủng hoảng "hiến pháp" để tiến hành cách mạng. La-rin và đồng bọn đã chỉ trích công nhân Nga là đã ra sức giành bá quyền lãnh đạo (nghĩa là ra sức lôi cuốn quần chúng tham gia cách mạng, bất chấp phái tự do), và khuyên công nhân hãy tổ chức nhau lại, "*không phải* để làm cách mạng", *mà* "để bảo vệ những lợi ích của mình trong điều kiện một cuộc đổi mới có tính chất lập hiến sắp tới ở Nga". Những quan điểm thói nát của chủ nghĩa tự do thói nát ở Đức, đã được phái thủ tiêu giới thiệu với công nhân Nga dưới hình thức những quan điểm "dân chủ - xã hội"! Thế thì làm thế nào mà lại không gọi những người dân chủ - xã hội như thế là dân chủ - xã hội kiểu Xtô-lư-pin được?

Khi nhận định cuộc khủng hoảng "hiến pháp" trong những năm 60 ở Phổ, Bê-ben không những chỉ vạch ra rằng giai cấp tư sản vì sợ công nhân mà sợ đấu tranh chống chế độ quân chủ. Ông cũng chỉ rõ luôn cả tình hình lúc ấy ở trong giới công nhân. Ông nói: "công nhân ngày càng thấy rõ hơn tình thế chính trị là không thể chịu đựng nổi, điều đó tất nhiên đã ảnh hưởng đến tâm trạng họ. Mọi người đều đòi hỏi có sự thay đổi. Nhưng vì thiếu những phần tử lãnh đạo hoàn toàn giác ngộ, nhận thức rõ mục

đích phải đạt tới, và được tín nhiệm, vì thiếu một tổ chức vững chắc, có khả năng đoàn kết các lực lượng lại, nên tâm trạng đó tiêu tan đi (verpuffte). Chưa bao giờ một phong trào có thực chất đặc sắc như vậy (in Kern vortreffliche), mà lại kết thúc không có kết quả đến như thế. Mọi hội nghị đều có đông đảo người dự, và ai phát biểu kịch liệt nhất sẽ là anh hùng lúc bấy giờ. Tâm trạng ấy đã đặc biệt thịnh hành, nhất là ở trong Hội tự học của công nhân Lai-pxích". Trong một cuộc họp có 5000 người, ngày 8 tháng Năm 1866 ở Lai-pxích, người ta đã nhất trí thông qua nghị quyết của Liép - nếch và Bê-ben đòi triệu tập trên cơ sở đầu phiếu phổ thông, trực tiếp, bình đẳng và bỏ phiếu kín, một nghị viện được toàn dân vô trang ủng hộ, và bày tỏ "lòng hy vọng rằng nhân dân Đức sẽ chỉ bầu làm đại biểu, những người nào phản đối mọi chính quyền trung ương thế tập". Vậy nghị quyết của Liép-nếch và Bê-ben là có tính chất cộng hoà và cách mạng hết sức rõ ràng.

Thế là *vị lãnh tụ của những người dân chủ - xã hội Đức*, trong thời kỳ khủng hoảng "hiến pháp", đã đưa ra cho các hội nghị quần chúng thông qua những nghị quyết có tính chất cộng hoà và cách mạng. Nửa thế kỷ sau, hồi tưởng lại thời trẻ, ông kể lại cho thế hệ mới biết những sự việc đã qua từ lâu, ông đã nhấn mạnh nhiều nhất đến điều đáng tiếc là thuở ấy đã không có đủ những phần tử lãnh đạo giác ngộ và hiểu những nhiệm vụ cách mạng (*nghĩa là không có một đảng dân chủ - xã hội cách mạng hiểu được những nhiệm vụ phải nắm bá quyền lãnh đạo*), rằng đã không có tổ chức mạnh mẽ và tâm trạng cách mạng đã "tiêu tan đi". Thế mà những lãnh tụ của phái cải lương Nga, với những tư tưởng sâu sắc của chàng I-va-nu-sca¹⁾, đã viện đến gương nước Áo và nước Phổ những năm 60, để chứng minh rằng người ta có thể "không cần một cuộc cách mạng nào cả"! Và những tên phi-li-xtanh nhỏ bé ấy, đã ngã theo cơn say phản cách mạng, đã bị chủ nghĩa tự do chi phối về mặt tư tưởng, lại còn dám làm ô danh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga!

¹⁾ Nhân vật chính trong chuyện cổ tích Nga.

Dĩ nhiên, trong số những người cải lương chủ nghĩa đoạn tuyệt với chủ nghĩa xã hội, có những người đã thay thế chủ nghĩa cơ hội thành thật của La-rin bằng mảnh khoé ngoại giao lảng tránh những vấn đề nguyên tắc quan trọng nhất của phong trào công nhân. Những người đó làm mơ hồ thực chất của vấn đề, làm rối những cuộc tranh luận về tư tưởng, làm dơ bẩn những cuộc tranh luận ấy, chẳng hạn như ông Mác-tốp là người đã mưu toan khẳng định trong báo chí hợp pháp (tức là được Xtô-lư-pin bảo vệ, không để cho những đảng viên đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thẳng thắn phát biểu ý kiến) rằng La-rin và "những người bên-sê-vích chính thống trong những nghị quyết năm 1908" đều đưa ra một "công thức" *giống hệt nhau*. Đó hoàn toàn là xuyên tạc sự thật, xứng đáng với tác giả của những tác phẩm bản thủ. Cũng ông Mác-tốp này, làm ra vẻ tranh luận với La-rin, đã tuyên bố trong báo chí rằng "dĩ nhiên ông không nghi ngờ La-rin có những khuynh hướng cải lương chủ nghĩa". La-rin là người trình bày những quan điểm *thuần túy* cải lương chủ nghĩa, thế mà Mác-tốp *không nghi ngờ* ông ta theo chủ nghĩa cải lương !! — đúng là một mưu kế điển hình của những nhà ngoại giao theo chủ nghĩa cải lương*. Cũng vẫn Mác-tốp này, mà một vài người khờ khạo cho là một nhà cách mạng "tả" hơn, đáng tin hơn La-rin, đã tóm tắt những "sự bất đồng" giữa mình với La-rin như sau:

"Tôi xin tóm tắt. Để luận chứng về mặt lý luận và biện giải về mặt chính trị cho hành vi của những người men-sê-vích vẫn trung thành với chủ nghĩa Mác, thì chỉ cần chỉ ra một sự kiện này cũng hoàn toàn đủ: chế độ hiện nay là một sự kết hợp đầy mâu thuẫn nội bộ của chế độ chuyên chế và chế độ lập hiến, và giai cấp công nhân Nga đã trưởng thành để có thể nắm lấy chế độ ấy — cũng như công nhân các nước tiên tiến phương Tây — ở nhược điểm căn bản là những mâu thuẫn ấy".

* Xem những điều nhận xét chính xác của Đép-ni-txơ-ki, một người men-sê-vích ủng hộ đảng, về chủ nghĩa cải lương của La-rin và những thủ đoạn quanh co của Mác-tốp, trong tờ "Chuyên san tranh luận", số 3, (phụ trương của cơ quan ngôn luận trung ương của đảng ta).

Dù Mác-tốp đã nói quanh co như thế nào, nhưng việc ông ta lần đầu tiên thử tóm tắt đã làm cho tất cả mọi thủ đoạn quanh co của ông ta đều tự sụp đổ. Những lời chúng ta vừa trích dẫn ở trên chỉ là hoàn toàn vớt vớt bỏ chủ nghĩa xã hội và thay chủ nghĩa xã hội bằng chủ nghĩa tự do. Cái mà Mác-tốp tuyên bố là "hoàn toàn đủ". thì *chỉ* đủ đối với phái tự do, *chỉ* đủ đối với giai cấp tư sản thôi. Người vô sản nào cho rằng thừa nhận tính chất mâu thuẫn của sự kết hợp chế độ chuyên chế với chế độ lập hiến, là "hoàn toàn đủ", thì người đó đã đứng trên quan điểm chính trị *công nhân tự do chủ nghĩa*. Người đó *không phải là* một người xã hội chủ nghĩa, người đó đã *không* hiểu những nhiệm vụ của *giai cấp* mình là phát động quần chúng nhân dân, quần chúng lao động và bị bóc lột, chống lại chế độ chuyên chế dưới tất cả mọi hình thức của nó, để quần chúng tham dự *một cách độc lập* vào vận mệnh lịch sử của đất nước, bất chấp những sự dao động hoặc sự phản kháng của giai cấp tư sản. Mà hành động lịch sử độc lập của quần chúng đang thoát khỏi bá quyền lãnh đạo của giai cấp tư sản thì biến cuộc khủng hoảng "hiến pháp" thành *cách mạng*. Giai cấp tư sản (nhất là sau năm 1905) sợ hãi và căm thù cách mạng; giai cấp vô sản giáo dục quần chúng nhân dân lòng trung thành với tư tưởng cách mạng, giải thích những nhiệm vụ cách mạng, chuẩn bị cho quần chúng tiến hành những cuộc chiến đấu cách mạng luôn luôn mới. Cách mạng xảy ra không, xảy ra khi nào và trong những hoàn cảnh nào, điều đó không tùy ở ý chí của giai cấp này hay giai cấp khác; nhưng công tác cách mạng trong quần chúng thì chẳng khi nào lại vô ích cả. Chỉ có công tác ấy mới là hoạt động chuẩn bị cho quần chúng tiến tới thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Những chân lý sơ đẳng, thường thức ấy của chủ nghĩa xã hội, các ông La-rin và Mác-tốp đã quên mất.

La-rin, — phản ánh những quan điểm của nhóm thủ tiêu ở Nga đã hoàn toàn đoạn tuyệt với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, — đã không ngượng ngùng nói thẳng ra hết cả chủ nghĩa cải lương của mình. Dưới đây là lời ông ta nói trong tờ "Sự nghiệp cuộc sống" (năm 1911, số 2), những lời đáng được tất

cả những ai thiết tha với những nguyên tắc của Đảng dân chủ - xã hội nhớ lấy:

"Trạng thái hoang mang và bất định, khi người ta hoàn toàn không biết trông đợi cái gì ở ngày mai, không biết đặt cho mình những nhiệm vụ gì, — chính đó là một tâm trạng bất định chờ đợi, là những hy vọng mơ hồ, không hẳn là hy vọng cuộc cách mạng sẽ diễn lại, cũng không hẳn là hy vọng "rồi sau sẽ hay". Nhiệm vụ trước mắt không phải là một sự trông đợi viễn vông, hão huyền, mà phải làm cho đông đảo các giới thối nát tư tưởng chỉ đạo là trong thời kỳ lịch sử mới đã đến của đời sống nước Nga, giai cấp công nhân phải tự tổ chức lại không phải "để làm cách mạng", không phải "để chờ cách mạng", mà chỉ là...(xin chú ý những chữ: *chỉ là...*) "để bênh vực một cách cương quyết và có kế hoạch những lợi ích riêng của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống; để dùng sự hoạt động phức tạp và nhiều mặt này nhằm tập hợp và huấn luyện lực lượng của mình; để thông qua con đường đó mà giáo dục và tích lũy ý thức xã hội chủ nghĩa nói chung; nói riêng là để có thể đứng ra phương hướng(nhận rõ tình hình) — và bảo vệ mình! — trong những mối quan hệ qua lại phức tạp của các giai cấp xã hội ở nước Nga trong thời kỳ đổi mới nước Nga sắp đến, tức là thời kỳ lập hiến, tiếp theo sau sự diệt vong không tránh khỏi về mặt kinh tế của thể lực phản động phong kiến".

Đó thật là một người cải lương chủ nghĩa hoàn bị, công khai, tự mãn. Tuyên chiến với tư tưởng cách mạng, với cái "hy vọng" có một cuộc cách mạng (người cải lương chủ nghĩa hình dung cái "hy vọng" đó một cách *mơ hồ* vì hẳn không hiểu được sự sâu sắc của những mâu thuẫn kinh tế và chính trị hiện nay), tuyên chiến với mọi hoạt động nhằm tổ chức các lực lượng và chuẩn bị tư tưởng để làm cách mạng, tuyên chiến trong báo chí hợp pháp là báo chí được Xtô-lư-pin ủng hộ để chống lại việc những người dân chủ - xã hội cách mạng phát biểu trực tiếp; tuyên chiến nhân danh nhóm hợp pháp tức là nhóm đã hoàn toàn đoạn tuyệt với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, — đó là cương lĩnh và sách lược của đảng công nhân Xtô-lư-pin, cái đảng mà các ông Pô-tơ-rê-xốp, Lê-vi-txơ-ki, La-rin và đồng bọn đang xây dựng. Đoạn trích dẫn trên đây đã phản ánh chính xác cái cương lĩnh thật sự, cái sách lược thật sự của những người ấy, — ngược lại với những lời cam

đoan giả dối và quan phương của họ nói rằng họ "*cũng* là những người dân chủ - xã hội" họ "*cũng*" ở trong "Quốc tế không khoan nhượng". Những câu cam đoan ấy chỉ là những lời giả dối. Cương lĩnh ấy — cương lĩnh đã đem chính trị công nhân tự do chủ nghĩa thay thế hoàn toàn cho chủ nghĩa xã hội — là hành động của họ, là bản chất xã hội thật sự của họ.

Hãy xem những mâu thuẫn nực cười khiến bọn cải lương chủ nghĩa phải lúng túng. Nếu cuộc cách mạng tư sản ở Nga đã hoàn thành (như La-rin đã nói), thì như vậy là đã đến lúc phải làm ngay cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đó là điều tất nhiên, là điều rõ ràng đối với bất cứ ai đã tự xếp mình vào hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa không phải để lừa gạt công nhân bằng cái danh hiệu nổi tiếng. *Như thế* thì chúng ta phải tổ chức nhau lại *chính là* "để làm cách mạng" (xã hội chủ nghĩa), chính là "để chờ đón" cuộc cách mạng ấy, chính là "vội hy vọng" (không phải là một hy vọng mơ hồ, mà là một hy vọng căn cứ vào những tài liệu chính xác và ngày càng nhiều của khoa học, một "hy vọng" *vững chắc*) sẽ nổ ra một cuộc cách mạng *xã hội chủ nghĩa*.

Nhưng mấu chốt của vấn đề là ở chỗ người cải lương chủ nghĩa nói ba hoa về cuộc cách mạng tư sản đã hoàn thành (giống như cái lối ba hoa của Mác-tốp nói về nhược điểm căn bản, v.v.) thì chỉ là che đậy *việc từ bỏ mọi cuộc cách mạng* bằng những câu nói rỗng tuếch. Hẳn từ bỏ cách mạng dân chủ - tư sản lấy cớ rằng cuộc cách mạng đó đã hoàn thành, — hoặc lấy cớ rằng thừa nhận mâu thuẫn giữa chế độ chuyên chế và chế độ lập hiến là "hoàn toàn đủ rồi", — và về cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì hẳn cũng từ bỏ, lấy cớ rằng "lúc này" trách nhiệm của chúng ta "chỉ là" tổ chức nhau lại để tham gia "cuộc đổi mới có tính chất lập hiến sắp tới ở nước Nga" thôi!

Nhưng thưa ngài dân chủ - lập hiến đáng kính, khoác cái áo xã hội chủ nghĩa, nếu ngài thừa nhận rằng "cuộc đổi mới có tính chất lập hiến sắp tới" ở nước Nga là không thể tránh khỏi, thì ngài đã tự bác lại mình, chính như thế là ngài đã thừa nhận rằng cuộc cách mạng dân chủ - tư sản ở nước ta *chưa hoàn thành*.

Ngài còn và vẫn còn để lộ cái bản chất tư sản của ngài ra khi nói rằng "*sự diệt vong* của thế lực phản động phong kiến" là điều không thể tránh khỏi, và khi thoá mạ cái tư tưởng của giai cấp vô sản chủ trương dùng phong trào cách mạng *nhân dân để tiêu diệt* không phải chỉ *thế lực phản động* phong kiến, mà *tất cả* những tàn tích của chế độ phong kiến.

Bất chấp sự tuyên truyền tự do chủ nghĩa của bọn hảo hán ở nước ta trong đảng công nhân Xtô-lư-pin, giai cấp vô sản Nga vẫn thuỷ chung đem tinh thần trung thành với cuộc cách mạng dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa mà quán triệt vào *toàn bộ* công tác gay go, khó khăn, hàng ngày, nhỏ nhặt và không thấy được *của họ* mà thời kỳ phản cách mạng đã buộc họ phải tiến hành; giai cấp vô sản sẽ tổ chức nhau lại và tập hợp các lực lượng của mình lại để làm cách mạng; họ sẽ thẳng tay đập lại bọn tráo trở và phản bội; họ sẽ dựa không phải vào một "hy vọng mơ hồ", mà vào một niềm tin có căn cứ khoa học rằng cuộc cách mạng sẽ lại bùng nổ.

"Người dân chủ - xã hội", số 23,
ngày 14 (1) tháng Chín 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

TỪ TRONG PHE CỦA ĐẢNG "CÔNG NHÂN" XTÔ-LU-PIN

(TẶNG "PHÁI ĐIỀU HOÀ"
VÀ "PHÁI THỎA HIỆP" Ở NƯỚC TA)

Thư từ của đồng chí K.¹³⁴ đáng được tất cả những ai thân thiết với đảng ta hết sức chú ý. Khó có lời nào tốt hơn để vạch trần chính sách của phái "Tiếng nói" (và thủ đoạn ngoại giao của phái "Tiếng nói"), để bác bỏ các quan điểm và hy vọng của "những kẻ điều hoà và thoả hiệp" ở nước ta.

Trường hợp mà đồng chí K. mô tả phải chăng là một ngoại lệ? Không, đó là trường hợp *điển hình* của các nhà hoạt động thuộc đảng công nhân Xtô-lu-pin, bởi vì chúng ta biết rất rõ rằng *nhieu* tác giả của các tờ "Bình minh của chúng ta", "Sự nghiệp cuộc sống", v.v., đã truyền bá, một cách có hệ thống *từ hơn một năm rồi, chính* những tư tưởng thủ tiêu chủ nghĩa ấy. Không phải lúc nào những công nhân ủng hộ đảng cũng được nghe các phần tử thủ tiêu ấy phát biểu, rất hiếm khi đảng nhận được những tin báo chính xác như thế về những bài phát biểu vô liêm sỉ của chúng, và về tin này chúng ta phải cảm ơn đồng chí K., nhưng *bất kỳ lúc nào và bất kỳ ở đâu* lối tuyên truyền của *nhóm* hợp pháp độc lập cũng đều được tiến hành chính theo tinh thần như vậy. Một khi trước mắt đã có những tạp chí như kiểu tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Sự nghiệp cuộc sống", thì không thể nghi ngờ sự thật đó được. Không nói sự thực đó thì chỉ có lợi cho bọn bệnh vực phái thủ tiêu, một bọn người đặc biệt hèn nhát và đặc biệt đê tiện.

Xin hãy đem sự thật ấy đối chiếu với các thủ đoạn mà những người kiểu như Tơ-rốt-xki đã đem ra áp dụng, bọn chúng kêu gào "thoả hiệp", kêu gào thù ghét chủ nghĩa thủ tiêu. Mọi người đều

biết quá rõ những thủ đoạn ấy: lớn tiếng gào lên rằng chúng "không phải là những người bôn-sê-vích, cũng chẳng phải là những người men-sê-vích, mà là những người dân chủ - xã hội cách mạng", thề sống thề chết rằng chúng là kẻ thù của chủ nghĩa thủ tiêu và hết sức ủng hộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp, *ra sức mắng nhiếc những ai vạch mặt bọn thủ tiêu theo ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn*, gọi những người chống phái thủ tiêu là "thối phồng" vẩn đê, và *không nói một lời nào* phản đối những tên đã rõ ràng là theo chủ nghĩa thủ tiêu như các ngài Pô-tơ-rê-xốp, Mác-tốp, Lê-vi-txơ-ki, Đan, La-rin, v.v..

Ý nghĩa thực tế của những thủ đoạn như vậy rất rõ. Bọn thủ tiêu *chính cố* đang dùng những *lời nói suông* để che đậy mình và đang làm mọi cách hòng *ngăn cản* công tác của những người chống lại bọn thủ tiêu. Tờ "Sự nghiệp công nhân"¹³⁵, một tờ báo nổi tiếng trong lịch sử Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga do tính chất vô nguyên tắc của nó, đã từng tiến hành một chính sách giống hệt như vậy: họ đã thề sống thề chết rằng chúng hoàn toàn không phải là "phái kinh tế", rằng chúng hoàn toàn tán thành đấu tranh chính trị, nhưng trên thực tế họ đã *che giấu* tờ "Tư tưởng công nhân"¹³⁶ và "phái kinh tế", họ hướng toàn bộ cuộc đấu tranh vào những ai vạch mặt và bác bỏ "phái kinh tế".

Do đó, rõ ràng là Tơ-rốt-xki và những kẻ giống như y, "bọn Tơ-rốt-xki và bọn thoả hiệp", tai hại hơn bất kỳ một tên thủ tiêu chủ nghĩa nào, bởi vì bọn thủ tiêu chủ nghĩa kiên định đã thẳng thắn trình bày quan điểm của chúng khiến cho công nhân dễ nhận thấy sai lầm của những quan điểm đó, còn các ngài Tơ-rốt-xki thì *lừa dối* công nhân, *che giấu* điều xấu, làm cho không thể vạch trần nó ra và thoát khỏi nó được. Kẻ nào ủng hộ nhóm Tơ-rốt-xki, là kẻ ấy ủng hộ chính sách đối lảo và lừa bịp công nhân, chính sách che chở chủ nghĩa thủ tiêu. Ở trong nước Nga thì để cho ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn hoàn toàn tự do hành động, ở nước ngoài thì dùng lời nói suông về "cách mạng" để che giấu công việc của họ, — đây là thực chất chính sách của "chủ nghĩa Tơ-rốt-xki".

Do đó, rõ ràng là bất kỳ sự "thỏa hiệp" nào với phái "Tiếng nói", lảng tránh vấn đề trung tâm của phái thủ tiêu ở Nga, tức là vấn đề các nhà hoạt động của tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Sự nghiệp cuộc sống", đều chẳng qua chỉ là tiếp tục cái việc lừa dối công nhân đó, tiếp tục che giấu điều xấu đó. Từ sau Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910, phái "Tiếng nói" hoàn toàn chứng minh rằng họ có thể "ký" bất kỳ một nghị quyết nào, nhưng không một nghị quyết nào "hạn chế" được một chút xíu quyền "tự do" hoạt động thủ tiêu chủ nghĩa của họ. Ở nước ngoài thì ký tên vào nghị quyết nói rằng bất kỳ hành vi nào hạ thấp ý nghĩa của đảng bất hợp pháp đều là biểu hiện của ảnh hưởng tư sản đối với giai cấp vô sản, nhưng ở trong nước Nga thì lại giúp đỡ các ngài Pô-tơ-rê-xốp, La-rin, Lê-vi-txơ-ki là những người không những không tham gia công tác bất hợp pháp mà còn nhạo báng công tác đó và phá hoại đảng bất hợp pháp.

Hiện nay, Tơ-rốt-xki cùng với các phần tử phái Bun, kiểu như ngài Li-be (— một tay thủ tiêu cực đoan, công khai bênh vực ông Pô-tơ-rê-xốp trong các bài thuyết trình, và bây giờ, để xóa nhòa sự thật ấy, y đang nhen lên sự lục đục và cãi cọ), cùng với những người Lát-vi-a kiểu như Svác-txơ, v. v., đang sáng tác ra chính một thứ "thỏa hiệp" giống như vậy với phái "Tiếng nói". Mong rằng sẽ chẳng có ai bị mắc lừa về việc này: sự thỏa hiệp của họ sẽ là sự thỏa hiệp để che giấu phái thủ tiêu.

P. S. Khi báo chí công bố tin về sự "thỏa hiệp" giữa phái "Tiếng nói" với Tơ-rốt-xki, với phần tử phái Bun và với tên thủ tiêu chủ nghĩa người Lát-vi-a, thì những dòng này đã lên khuôn in rồi. Những lời của chúng tôi hoàn toàn được chứng thực: đây là sự thỏa hiệp để *che giấu* phái thủ tiêu ở Nga, sự thỏa hiệp giữa bọn tay sai của ngài Pô-tơ-rê-xốp và đồng bọn.

"Người dân chủ - xã hội", số 23,
ngày 14 (1) tháng Chín 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

CHÚ THÍCH CỦA BAN BIÊN TẬP TỜ "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI" CHO BẢN TUYÊN BỐ CỦA ỦY BAN TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ¹³⁷

Ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương từ lâu, từ tháng Chạp 1910, đã báo trước cho đảng biết rằng phái "Tiếng nói" đang phá cuộc hội nghị toàn thể ¹⁾. Hiện nay, sự thật rành rành trước mắt: thoạt đầu phái "Tiếng nói" đã phá cuộc hội nghị toàn thể ở Nga, và sau đây chúng đã phá cuộc hội nghị toàn thể ở nước ngoài.

Cuộc hội nghị toàn thể ở Nga bị các ngài Mi-kha-in, I-u-ri và Rô-man phá. Với lối "cải chính tài tình" của họ, họ chỉ chứng thực một sự thật là họ đã được mời đến dự hội nghị Ban chấp hành trung ương, được mời đến dù chỉ để tiến hành bỏ phiếu, và không phải những người bôn-sê-vích độc ác, "bè phái", thuộc "phái Lê-nin" mời họ đến, mà là những *kẻ điều hòa* mời họ đến, tuy vậy các ngài đó vẫn từ chối. Chính việc họ từ chối không đến dự hội nghị đã phá hoại Ban chấp hành trung ương ở Nga, bởi vì *tất cả* các ủy viên trung ương bôn-sê-vích của hội nghị toàn thể đi về nước Nga (mà *tất cả* những người đi về nước đều là những nhà hoạt động thực tiễn) "đã bị bắt" trước khi họ kịp triệu tập toàn ban sau lúc bộ ba đó từ chối không đến họp.

¹⁾ Xem tập này, tr. 55 - 73.

Hiện nay, dù cho phái "Tiếng nói" có nói bao nhiêu lời, có cam đoan, có thể thốt bao nhiêu đi nữa, dù chúng có mưu toan dùng những lời nguyên rủa, cãi cọ, hăm dọa để làm phai mờ và xóa nhòa vấn đề bao nhiêu đi nữa, thì sự thật vẫn là sự thật. "Bộ ba" những lãnh tụ *chủ yếu* của phái hợp pháp, Mi-kha-in + I-u-ri + Rô-man, những bạn đồng nghiệp gần gũi nhất của các ngài Pô-tơ-rê-xốp và các tay hảo hán khác của đảng công nhân Xtô-lư-pin, đã *phá hoại* Ban chấp hành trung ương ở Nga.

Hiện nay phái "Tiếng nói" lại phá hoại cả Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài. Những người bôn-sê-vích đòi triệu tập Ban chấp hành trung ương đó vào tháng Chạp 1910; Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương thủ tiêu chủ nghĩa *đã từ chối*, viện cớ là có Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương rồi (một sự viện cớ giả dối, vì hội nghị toàn thể ở nước ngoài *không* loại trừ một hội nghị toàn thể ở trong nước).

Sau khi thất bại, lần thứ hai những người bôn-sê-vích lại đòi triệu tập hội nghị toàn thể ở nước ngoài vào *tháng Tư - tháng Năm 1911*. Lần thứ hai, *Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương lại từ chối*, viện lẽ rằng một nửa "Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương" *vẫn nguyên vẹn*.

Từ đó đến nay đã 4 - 5 tháng, tính chất đối trá trong lời viện cớ của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương *đã bị vạch trần hoàn toàn: suốt bốn tháng trời* không có một bức thư nào của "phần nửa" "Bộ phận Ban chấp hành trung ương", không có một hành động nào của phần nửa đó cả, không có một tia biểu hiện nào của sự sống cả!! Bọn Li-be, I-gô-rép và Svác-tơ đã lừa dối đảng: viện cớ là có Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương mà trên thực tế thì *không tồn tại nữa*, họ *đã từ chối* việc triệu tập Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài. Và cuộc hội nghị tháng Sáu của các ủy viên trung ương chứng minh rằng có *chín* ủy viên trung ương *đã ở* nước ngoài.

Hễ ai có khả năng suy nghĩ, không để mình bị ù tai vì tiếng kêu la, nguyên rủa, cãi cọ, hăm dọa, thì người ấy không thể không

thấy rằng phái "Tiếng nói" đã hoàn toàn phá hoại Ban chấp hành trung ương.

Phái "Tiếng nói" đã làm tất cả mọi cách mà chúng có thể làm để thủ tiêu đảng. Đảng sẽ làm mọi cách để thủ tiêu phái "Tiếng nói".

"Người dân chủ - xã hội", số 23,
ngày 14 (1) tháng Chín 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

XTÔ-LƯ-PIN VÀ CÁCH MẠNG

Việc giết tên đao phủ đầu sỏ Xtô-lư-pin đã xảy ra cùng một lúc với sự phát sinh ra cả một loạt dấu hiệu chứng tỏ rằng giai đoạn thứ nhất trong lịch sử phản cách mạng ở Nga đã chấm dứt. Bởi vậy sự kiện ngày 1 tháng Chín, vốn rất ít quan trọng, lại một lần nữa đề ra trước mắt một vấn đề có ý nghĩa quan trọng bậc nhất: nội dung và ý nghĩa của phe phản cách mạng ở nước ta. Trong đoàn hợp xướng của bọn phản động quy lụy tán dương Xtô-lư-pin hoặc vùi đầu trong lịch sử những âm mưu của bè đảng Trăm đen đang thống trị ở Nga, — trong đoàn hợp xướng của phái tự do đang lắc đầu trước phát súng "đã man và điên cuồng" (đương nhiên, cũng cần liệt vào phái tự do, những người dân chủ - xã hội trước kia của tạp chí "Sự nghiệp cuộc sống" đã dùng cái từ ngữ cũ rích mà chúng tôi vừa dẫn ra trong dấu ngoặc kép), — trong đoàn hợp xướng đó có một số âm điệu chứa đựng một nội dung nguyên tắc thật là trọng yếu. Người ta cố tìm cách coi "thời kỳ Xtô-lư-pin" trong lịch sử nước Nga như là một cái gì hoàn chỉnh.

Xtô-lư-pin là kẻ cầm đầu chính phủ của phe phản cách mạng trong gần năm năm, từ năm 1906 đến năm 1911. Đó quả thực là một thời kỳ độc đáo và có rất nhiều sự biến có ý nghĩa bổ ích. Nhìn bề ngoài thì có thể coi thời kỳ đó như là thời kỳ chuẩn bị và thực hiện cuộc chính biến ngày 3 tháng Sáu 1907. Chính là vào mùa hạ 1906, khi Xtô-lư-pin đứng ra phát biểu trước Đu-ma I, với tư cách là bộ trưởng Bộ nội vụ, thì cuộc chính biến đó được bắt đầu chuẩn bị, — một cuộc chính biến hiện nay đã tỏ rõ tất cả những kết quả của nó trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

chúng ta. Người ta tự hỏi: những người gây ra cuộc chính biến ấy đã dựa vào những lực lượng xã hội nào, hoặc những lực lượng nào đã hưởng những người ấy? Nội dung xã hội và kinh tế của thời kỳ "ngày 3 tháng Sáu" là gì? — Về vấn đề này, "bước đường danh vọng" cá nhân của Xtô-lư-pin đã cung cấp những tài liệu có ý nghĩa bổ ích và những minh họa hay.

Vốn là địa chủ và là kẻ cầm đầu giới quý tộc, năm 1902 Xtô-lư-pin trở thành tỉnh trưởng dưới thời Plê-ve; vì thực hành một sự đàn áp tàn bạo đối với nông dân và hành hạ nông dân (tỉnh Xa-ra-tốp) nên hắn được "nổi tiếng" trước Nga hoàng và bọn gian thần Trăm đen của Nga hoàng; hắn tổ chức ra những bọn Trăm đen và những vụ tàn sát năm 1905 (vụ tàn sát ở Ba-la-sốp); năm 1906, hắn trở thành bộ trưởng Bộ nội vụ và sau khi Đu-ma nhà nước I bị giải tán, hắn trở thành chủ tịch Hội đồng bộ trưởng. Đó là tiểu sử chính trị hết sức tóm tắt của Xtô-lư-pin. Và tiểu sử chính trị đó của tên cầm đầu chính phủ phản cách mạng cũng đồng thời là lai lịch của cái giai cấp đã hoạt động phản cách mạng ở nước ta, giai cấp mà Xtô-lư-pin chỉ là một người đại diện hay một tay sai. Giai cấp đó, chính là giai cấp quý tộc Nga đứng đầu là tên quý tộc số một và tên địa chủ lớn nhất Ni-cô-lai Rô-ma-nốp. Giai cấp đó chính là ba vạn địa chủ - chủ nông nô nắm giữ trong tay 70 triệu đê-xi-a-ti-na ruộng đất ở phần nước Nga thuộc châu Âu, nghĩa là bằng số ruộng đất của mười triệu nông hộ. Những đại diện trang nằm trong tay giai cấp đó là cơ sở của chế độ bóc lột kiểu nông nô đang thống trị tại miền trung tâm lâu đời của nước Nga dưới nhiều hình thức và nhiều tên gọi khác nhau (lao dịch, nô dịch, v. v.). Tình trạng "ít ruộng đất" của người nông dân Nga (theo cách diễn đạt mà phái tự do và phái dân túy vẫn thích dùng) chỉ là mặt trái của tình trạng *nhiều ruộng đất* của giai cấp ấy. Vấn đề ruộng đất, vốn là vấn đề trung tâm của cuộc cách mạng 1905 của ta, chung quy lại là xét xem chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ sẽ còn được duy trì nữa không, — trong trường hợp như thế thì nông dân, tức đông đảo trong dân cư, *tất nhiên* vẫn sẽ nghèo túng, khổ cực, đói rách, bị ngu muội và bị áp bức trong một thời gian

rất dài, — hay là đông đảo dân cư sẽ biết giành lấy những điều kiện sinh sống một phần nào có tính chất của con người, một phần nào giống với những điều kiện sinh sống tự do kiểu Âu châu; nhưng đó là điều *không thể thực hiện được* nếu không dùng biện pháp cách mạng để xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ và chế độ quân chủ của địa chủ gắn liền với nó.

Tiểu sử chính trị của Xtô-lư-pin phản ánh, biểu hiện một cách chính xác những điều kiện sinh hoạt dưới chế độ quân chủ Nga hoàng. Ở hoàn cảnh như hoàn cảnh của chế độ quân chủ trong thời đại cách mạng, Xtô-lư-pin *không thể* nào hành động khác được. Chế độ quân chủ không thể nào hành động khác được một khi người ta đã thấy hoàn toàn rõ ràng và một khi kinh nghiệm đã chỉ ra một cách hoàn toàn rõ ràng hồi năm 1905, *trước khi* có Đu-ma, cũng như năm 1906, *trong thời kỳ* có Đu-ma, rằng đại đa số, tuyệt đại đa số dân cư đã nhận thức được là không thể dung hoà lợi ích của mình với việc duy trì giai cấp địa chủ và đang cố gắng đi tới tiêu diệt giai cấp đó đi. Không có gì nông cạn hơn và giả dối hơn là những lời quả quyết của các cây bút dân chủ - lập hiến cho rằng những sự công kích chế độ quân chủ ở nước ta là biểu hiện của chủ nghĩa cách mạng của "các nhà trí thức". Trái lại, điều kiện khách quan đã đi đến chỗ khiến cho cuộc đấu tranh của nông dân chống chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ tất nhiên phải đặt ra vấn đề sống còn của chế độ quân chủ của địa chủ ở nước ta. Chế độ Nga hoàng *đã phải* tiến hành một cuộc đấu tranh một mất một còn, *đã phải* tìm những thủ đoạn tự vệ khác, ngoài bọn quan liêu đã hoàn toàn kiệt sức và một quân đội đã bị suy yếu vì thua trận và tan rã ở bên trong. Trong hoàn cảnh như thế chế độ quân chủ Nga hoàng chỉ còn có một cách là tổ chức những phần tử Trăm đen trong dân cư lại và tổ chức những vụ tàn sát. Sự phẫn nộ theo kiểu đạo đức cao cả mà phải tự do ở nước ta đã biểu lộ khi nói đến những vụ tàn sát ấy không thể không làm cho bất cứ người cách mạng nào cũng có ấn tượng về một cái gì đó rất đáng thương hại và rất hèn nhất, — nhất là khi sự lên án với giọng đạo đức cao cả ấy đối với những vụ tàn sát lại

gắn liền với việc hoàn toàn chấp nhận ý kiến chủ trương thương lượng và thoả hiệp với những thủ phạm các vụ tàn sát. Chế độ quân chủ không thể không tự vệ chống lại cách mạng, và chế độ quân chủ Nga, có tính chất nông nô, nửa Á châu của dòng họ Rô-ma-nốp, đã không thể tự vệ bằng cách nào khác hơn là bằng những thủ đoạn bỉ ổi nhất, ghê tởm nhất, tàn ác và hèn nhất nhất; đối với bất cứ người xã hội chủ nghĩa nào và bất cứ người dân chủ nào, thủ đoạn duy nhất thích đáng, duy nhất hợp lý để chống lại việc tàn sát không phải là lên án với giọng đạo đức cao cả, mà là giúp cách mạng một cách toàn diện và tận tâm, tổ chức cách mạng để *lật đổ* chế độ quân chủ ấy.

Xtô-lư-pin, tên thủ phạm gây ra những vụ tàn sát, đã chuẩn bị lên nắm chức vụ bộ trưởng chính là bằng cái phương pháp mà chỉ có bọn tể tướng của Nga hoàng mới có thể dùng đến: hành hạ nông dân, tổ chức những vụ tàn sát, khôn khéo che giấu "hành động" kiểu Á châu đó dưới một lớp sơn, bằng những lời lẽ, những thái độ và cử chỉ có vẻ "kiểu Âu châu".

Thế mà các thủ lĩnh của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa ở nước ta, những người đã lên án với giọng đạo đức cao cả vụ tàn sát, lại đi thương lượng với bọn thủ phạm gây ra các vụ tàn sát, không những thừa nhận quyền tồn tại của bọn chúng, mà còn thừa nhận bá quyền lãnh đạo của chúng trong việc tổ chức và quản lý nước Nga mới! Việc giết tên Xtô-lư-pin đã đưa đến cả một loạt sự tố giác và lời thú nhận lý thú có liên quan đến vấn đề đó. Xin hãy xem, chẳng hạn, những bức thư của Vít-te và Gu-tơ-cốp nói về những cuộc thương thuyết của Vít-te với "những nhà hoạt động xã hội" (xin đọc: với các thủ lĩnh của giai cấp tư sản quân chủ tự do ôn hoà) bàn về việc thành lập nội các sau ngày 17 tháng Mười 1905. Tham gia các cuộc thương thuyết với Vít-te — hình như các cuộc thương thuyết đó đã kéo dài, vì Gu-tơ-cốp có viết về "những ngày thương thuyết nặng nề, kéo dài" — thì có Si-pốp, Tô-ru-bê-tơ-côi, U-ru-xốp, M. Xta-khố-vích, nghĩa là những nhà hoạt động tương lai *vừa là* của Đảng dân chủ - lập hiến, *vừa là* của đảng "canh tân hoà bình", *vừa là* của Đảng tháng Mười.

Hoá ra họ bất đồng vì vấn đề Đuốc-nô-vô: "phái tự do" không chịu để cho Đuốc-nô-vô làm bộ trưởng Bộ nội vụ, còn Vít te thì lại kiên quyết chủ trương để Đuốc-nô-vô làm bộ trưởng Bộ nội vụ. Lúc đó U-ru-xốp, ngôi sao của bọn dân chủ - lập hiến tại Đu-ma I, là "người nhiệt liệt ủng hộ việc đề cử Đuốc-nô-vô". Khi công tước Ô-bô-len-xki đề cử Xtô-lư-pin, thì "một số ủng hộ, một số nói là không biết". Gu-tơ-cốp viết: "Tôi nhớ rất rõ rằng *không ai đề xuất* cái ý kiến không tán thành mà bá tước Vít-te nói tới".

Ngày nay báo chí của bọn dân chủ - lập hiến vì muốn nhấn mạnh vào "tinh thần dân chủ" của mình (không đùa đâu!), nhất là có lẽ vì các cuộc bầu cử vào đoàn cử tri thứ nhất ở Pê-téc-bua, nơi mà người của Đảng dân chủ - lập hiến đã đấu tranh với người của Đảng tháng Mười, tìm cách đá Gu-tơ-cốp về những cuộc thương lượng lúc bấy giờ. Báo "Ngôn luận" ngày 28 tháng Chín viết: "Để làm vừa lòng nhà chức trách, các ngài thuộc Đảng tháng Mười, dưới sự chỉ huy của Gu-tơ-cốp, đã biết bao lần trở thành đồng sự của những người cùng chí hướng với ông Đuốc-nô-vô! Đã biết bao lần, mắt nhìn về phía nhà chức trách, họ quay lưng lại với dư luận xã hội!" Xã luận báo "Tin tức nước Nga" cũng vào ngày ấy đã lặp lại với những giọng điệu khác nhau, cũng những lời trách cứ ấy của Đảng dân chủ - lập hiến đối với Đảng tháng Mười.

Nhưng, thưa các ngài dân chủ - lập hiến: *các ngài* có quyền gì mà trách cứ những người thuộc Đảng tháng Mười, nếu người của các ngài cũng đã tham dự chính các cuộc thương thuyết ấy, thậm chí còn bênh vực Đuốc-nô-vô? Chẳng phải là lúc đó, tháng Mười một 1905, ngoài U-ru-xốp ra còn thì *tất cả* những người dân chủ - lập hiến đều không "mắt nhìn về phía nhà chức trách" và "quay lưng lại với dư luận xã hội" hay sao? Những người yêu nhau mà cãi nhau thì đó chỉ là để làm nũng nhau thôi; đó không phải là một cuộc đấu tranh về nguyên tắc, mà là sự cạnh tranh giữa các đảng đều cùng không có nguyên tắc, — *cần phải* nói như thế đối với những lời trách cứ hiện nay của Đảng dân chủ - lập

hiến đối với Đảng tháng Mười về những cuộc "thương thuyết" cuối năm 1905. Một sự tranh luận theo kiểu đó chỉ dùng để che đậy một sự thật thực sự quan trọng, một sự thật hiển nhiên về mặt lịch sử, là: *tất cả mọi* xu hướng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, từ Đảng tháng Mười đến Đảng dân chủ - lập hiến, đều "mắt nhìn về phía nhà chức trách" và quay "lưng" lại với *phái dân chủ* từ khi cuộc cách mạng của chúng ta đã có một tính chất thật sự nhân dân, nghĩa là từ khi nó đã trở thành một cuộc cách mạng dân chủ xét về thành phần những người tham gia tích cực của nó. Đặc điểm của thời kỳ Xtô-lư-pin phản cách mạng ở Nga chính là ở chỗ giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa đã từ bỏ dân chủ, và do đó Xtô-lư-pin *đã có thể xin* được sự giúp đỡ, sự đồng tình, những ý kiến khuyên bảo khi thì ở người đại diện này, khi thì ở người đại diện khác của giai cấp tư sản đó. Nếu không có tình hình đó, thì Xtô-lư-pin không tài nào thực hiện được bá quyền lãnh đạo của Hội đồng liên hiệp quý tộc đối với giai cấp tư sản có xu hướng phản cách mạng, với sự giúp sức, sự đồng tình, sự ủng hộ tích cực hay tiêu cực của giai cấp tư sản đó.

Phương diện này của vấn đề đáng được đặc biệt chú ý, vì chính đó là cái mà báo chí thuộc phái tự do hoặc những cơ quan bênh vực chính sách công nhân của phái tự do như báo "Sự nghiệp cuộc sống" hay bỏ quên — hoặc cố ý không kể đến. Xtô-lư-pin không phải chỉ là người đại diện của nền chuyên chính địa chủ - chủ nông nô; chỉ hạn chế ở nhận định đó thì có nghĩa là không hiểu gì hết về những đặc điểm và về ý nghĩa của "thời kỳ Xtô-lư-pin". Xtô-lư-pin là bộ trưởng trong một thời kỳ mà tâm trạng phản cách mạng chi phối *toàn bộ* phái tư sản tự do chủ nghĩa, kể cả phái tư sản dân chủ - lập hiến; thời kỳ mà bọn chủ nông nô *có thể* dựa vào và đã dựa vào tâm trạng đó; thời kỳ mà họ có *thể* đưa ra và đã đưa ra "đề nghị" (câu hôn) với các thủ lĩnh của giai cấp tư sản đó, thời kỳ mà họ có *thể* thấy ngay trong số lãnh tụ "tả" nhất, một "phe đối lập đứng về phía Đức Vua", thời kỳ mà họ *có thể* trông vào và đã trông vào sự chuyển hướng của các thủ lĩnh tư tưởng của phái tự do về phe họ, về phe phản động, về

phe đấu tranh chống lại chế độ dân chủ và phủ báng chế độ dân chủ. Xtô-lư-pin là bộ trưởng trong một thời kỳ mà bọn địa chủ - chủ nông nô từ bỏ tất cả những ảo tưởng và hy vọng lãng mạn vào "đầu óc gia trưởng" của người mu-gích, đã cố hết sức thực hiện một cách rất nhanh chóng một chính sách *tư sản* trong lĩnh vực ruộng đất của nông dân, và đã *tìm kiếm* đồng minh trong những thành phần tư sản mới của nước Nga nói chung và của nông thôn nước Nga nói riêng. Xtô-lư-pin ra sức đổ rượu mới vào bình cũ, biến chế độ chuyên chế cũ thành chế độ quân chủ tư sản; và sự phá sản của chính sách Xtô-lư-pin là sự phá sản của chế độ Nga hoàng trên con đường cuối cùng đó, con đường *cuối cùng có thể có được* đối với chế độ Nga hoàng. Chế độ quân chủ địa chủ của A-lếch-xan-đơ III đã cố dựa vào thôn xã "có tính chất gia trưởng" và vào "tính chất gia trưởng" nói chung trong đời sống nước Nga; cách mạng đã đập tan hẳn chính sách ấy. Sau cách mạng, chế độ quân chủ địa chủ của Ni-cô-lai II đã cố dựa vào tâm trạng phản cách mạng của giai cấp tư sản và vào chính sách ruộng đất tư sản do chính bọn địa chủ đó thực hành; sự phá sản của những mưu toan đó, sự phá sản mà ngày nay ngay cả Đảng dân chủ - lập hiến, ngay cả Đảng tháng Mười cũng đều không còn nghi ngờ, là sự phá sản của cái chính sách *cuối cùng có thể chấp nhận được* đối với chế độ Nga hoàng.

Sự chuyên chính của địa chủ - chủ nông nô dưới thời Xtô-lư-pin không phải nhằm chống lại toàn dân, trong đó bao gồm cả toàn bộ "đảng cấp thứ ba", toàn bộ giai cấp tư sản. Không, chuyên chính ấy đã được đặt trong những điều kiện thuận lợi nhất đối với nó, khi phái tư sản tháng Mười phục vụ nó không phải vì sợ hãi, mà là tự nguyện; khi bọn địa chủ và giai cấp tư sản đã có một cơ quan đại diện trong đó bè cánh của chúng nắm được đa số, và chúng có thể thương lượng và câu kết được với nhà vua; khi các ngài Xtô-ru-vê và những ngài khác thuộc phái "Những cái móc" đã điên cuồng kéo cách mạng vào vũng bùn nhơ và nặn ra một hệ tư tưởng làm vui lòng An-tô-ni Vô-lun-xki; khi ngài Mi-li-u-cốp tuyên bố phái đối lập dân chủ - lập hiến là "phe đối lập

đúng về phía Đức Vua" (của ngài hoàng thượng chủ nông nô cuối cùng). Tuy nhiên, mặc dầu có những điều kiện thuận lợi hơn đó cho các ngài Rô-ma-nốp, mặc dầu có những điều kiện thuận lợi nhất có thể quan niệm được về mặt tương quan lực lượng xã hội ở nước Nga tư bản chủ nghĩa vào thế kỷ XX, mặc dầu có tất cả những điều kiện đó, chính sách của Xtô-lư-pin cũng đã thất bại; Xtô-lư-pin đã bị giết giữa lúc người đào huyệt mới đang gõ cửa, nói cho đúng hơn là người đào huyệt đang tập hợp được những lực lượng mới: người đào huyệt chôn chế độ chuyên chế Nga hoàng.

* *
*

Thái độ của Xtô-lư-pin đối với các thủ lĩnh của giai cấp tư sản và, ngược lại, thái độ của các thủ lĩnh của giai cấp này đối với Xtô-lư-pin là đặc điểm nổi bật của thời kỳ Đu-ma I. Báo "Ngôn luận" viết: "Thời kỳ từ tháng Năm đến tháng Bảy 1906 là thời kỳ quyết định trên con đường danh vọng của Xtô-lư-pin". Vậy thì trọng tâm của thời kỳ đó là gì?

"Trọng tâm của thời kỳ đó, — cơ quan ngôn luận chính thức của Đảng dân chủ - lập hiến tuyên bố, — đương nhiên không phải là ở những tham luận tại Đu-ma".

Chẳng phải đấy đúng là một lời thú nhận thật sự quý báu ư! Lúc bấy giờ chúng ta đã bao phen tranh luận với bọn dân chủ - lập hiến về vấn đề xét xem có thể coi những "tham luận tại Đu-ma" là "trọng tâm" của thời kỳ đó hay không! Lúc bấy giờ trong báo chí dân chủ - lập hiến đã đầy dẫy bao lời giận dữ, bao giọng kiêu ngạo lên mặt dạy lý luận chia vào những người dân chủ - xã hội là những người vào mùa xuân và mùa hạ 1906 đã khẳng định rằng trọng tâm của thời kỳ ấy đương nhiên *không phải là* ở những tham luận tại Đu-ma! Lúc bấy giờ, báo "Ngôn luận" và báo "Đu-ma" đã phun ra biết bao lời trách cứ toàn thể "xã hội" Nga, vì xã hội đó mơ ước một "hội nghị quốc ước" và không reo mừng đứng mức trước những thắng lợi mà bọn dân chủ - lập hiến đã thu được trên vũ đài "nghị viện" của Đu-ma I! Năm năm qua rồi, đã

đến lúc cần phải có một sự đánh giá tổng quát về thời kỳ Đu-ma I, và bọn dân chủ - lập hiến tuyên bố một cách cồng kềnh như họ thay gắng tay, rằng "trọng tâm của thời kỳ đó đương nhiên không phải là ở những tham luận tại Đu-ma".

Đương nhiên là không phải, các ngài ạ! Vậy trọng tâm là ở chỗ nào?

"...Trong hậu trường — báo "Ngôn luận" nói — đã diễn ra một cuộc đấu tranh gay gắt giữa các đại diện của hai trào lưu. Một trào lưu thì khuyên nên tìm cách thoả thuận với cơ quan đại diện nhân dân, thậm chí có thành lập một "nội các dân chủ - lập hiến" cũng không từ. Trào lưu kia thì đòi phải có một hành động kịch liệt, tức là giải tán Đu-ma nhà nước và sửa đổi luật bầu cử. Đó chính là cương lĩnh mà Hội đồng liên hiệp quý tộc, dựa vào nhiều thế lực mạnh mẽ, đã thực hiện... Xtô-lư-pin còn do dự ít lâu. Có những sự việc chứng minh rằng y đã có hai lần, do Crư-gia-nốp-xki làm trung gian, đề nghị với Mu-rôm-txép xét xem có thể thành lập một nội các dân chủ - lập hiến, với sự tham gia của Xtô-lư-pin trong vai bộ trưởng Bộ nội vụ, không. Nhưng đồng thời rõ ràng là Xtô-lư-pin đã có liên lạc với Hội đồng liên hiệp quý tộc".

Các ngài lãnh tụ có học thức, thông thái, uyên bác của phái tự do đã viết lịch sử như thế đấy! Thế là "trọng tâm" *không phải là ở những tham luận, mà là ở cuộc đấu tranh giữa hai trào lưu trong nội bộ bọn gian thần Trăm đen của Nga hoàng!* Hội đồng liên hiệp quý tộc — nghĩa là không phải một cá nhân, không phải Ni-cô-lai Rô-ma-nốp, không phải một "trào lưu" trong "*các tầng lớp trên*", mà là *một giai cấp nhất định*, — đã thi hành ngay tức khắc và không tri hoãn một chính sách "tấn công". Bọn dân chủ - lập hiến thấy một cách rõ ràng, tỉnh táo những địch thủ ở *phía hữu* của họ. Nhưng cái gì ở *phía tả* của họ thì họ lại không thấy. "Các tầng lớp trên", Hội đồng liên hiệp quý tộc và phái dân chủ - lập hiến đã làm ra lịch sử — *cố nhiên* là đám dân thường đã không dự phần gì vào việc làm ra lịch sử cả! Đối lập với một giai cấp nhất định (giai cấp quý tộc) thì có đảng "tự do nhân dân", đảng đứng *trên* các giai cấp, còn "các tầng lớp trên" (nghĩa là Nga hoàng - cha hiền) thì dao động.

Vậy có thể nào có một sự mù quáng giai cấp vụ lợi hơn thế không? một sự bóp méo lịch sử lớn hơn thế và một sự lãng quên các chân lý sơ đẳng của khoa học lịch sử hơn thế không? một sự mơ hồ, một sự lẫn lộn về giai cấp, chính đảng và cá nhân, thậm chí hại hơn thế nữa không?

Kẻ nào *không muốn* thấy phong trào dân chủ và các lực lượng của nó thì chỉ là một kẻ đui mù tệt hại nhất mà thôi.

Trọng tâm của thời kỳ Đu-ma I *cố nhiên* không phải là ở những tham luận tại Đu-ma. Trọng tâm ấy là ở cuộc đấu tranh giai cấp bên ngoài Đu-ma, ở cuộc đấu tranh của bọn địa chủ - chủ nông nô và của chế độ quân chủ *của chúng* chống lại quần chúng nhân dân, công nhân và nông dân. Đúng vào lúc này, phong trào cách mạng của quần chúng lại lên cao: mùa xuân và mùa hạ 1906, các cuộc bãi công nói chung, các cuộc bãi công chính trị, các cuộc bạo động của nông dân, các cuộc nổi loạn của quân đội đã lan rộng ghê gớm. Thưa các ngài sử gia dân chủ - lập hiến, *chính đó là nguyên nhân* khiến các "tầng lớp trên" dao động: cuộc đấu tranh giữa các xu hướng trong nội bộ phe đảng Nga hoàng đã diễn ra xung quanh vấn đề xét xem có thể *ngay tức khắc* tiến hành cuộc chính biến trong tình hình hiện tại của các lực lượng cách mạng, hay còn phải *đợi* nữa, còn phải xỏ mũi giai cấp tư sản mà dắt đi nữa.

Đu-ma I đã khiến cho bọn địa chủ (Rô-ma-nốp, Xtô-lư-pin và đồng bọn) hoàn toàn hiểu rõ rằng giữa họ và quần chúng công nông không thể có hoà bình được. Và nhận thức đó của họ phù hợp với thực tế khách quan. Còn lại một vấn đề thứ yếu cần giải quyết: khi nào và làm thế nào sửa đổi luật bầu cử, sửa đổi ngay tức khắc hay dần dần. Giai cấp tư sản dao động, nhưng mọi hành vi của chúng — ngay cả hành vi của phái tư sản dân chủ - lập hiến — đều đã chứng tỏ rằng chúng sợ cách mạng trăm lần nhiều hơn là sợ thế lực phản động. Vì thế bọn địa chủ mới hạ cố mời các thủ lĩnh của giai cấp tư sản (Mu-rôm-txép, Gây-đen, Gu-txô-cốp và đồng bọn) tham dự các hội nghị để xét xem có thể *cùng nhau* thành lập một nội các không. Và *toàn bộ* giai cấp tư sản, kể cả bọn dân chủ - lập hiến, đã đến hội họp với Nga hoàng, với bọn thủ phạm

các cuộc tàn sát, với các thủ lĩnh của bọn Trăm đen để bàn về những thủ đoạn chống lại cách mạng, — nhưng từ cuối năm 1905 giai cấp tư sản đã không bao giờ phá một đảng nào của chúng đến hội họp với các lãnh tụ cách mạng để xét xem *làm thế nào* mà lật đổ được chế độ chuyên chế và chế độ quân chủ đi.

Đó là bài học chủ yếu của thời kỳ "Xtô-lư-pin" trong lịch sử Nga. Khi cách mạng tỏ ra còn là một lực lượng, thì chính phủ Nga hoàng mời giai cấp tư sản đến dự các cuộc họp, — và khi cách mạng không còn làm áp lực từ dưới lên nữa, thì chính phủ Nga hoàng đã dần dần đá đít *tất cả* các thủ lĩnh của giai cấp tư sản, đầu tiên là Mu-rôm-txép và Mi-li-u-cốp, rồi đến Gây-đen và Lvốp, cuối cùng là Gu-tơ-cốp. Sự khác nhau giữa bọn Mi-li-u-cốp, bọn Lvốp và bọn Gu-tơ-cốp hoàn toàn không đáng kể, sự khác nhau đó chỉ là ở thứ tự mà các thủ lĩnh của giai cấp tư sản đó đưa má đến cho... tụi Rô-ma-nốp — Pu-ri-skê-vích — Xtô-lư-pin "hôn" và nhận lấy... những "cái hôn" ấy.

Xtô-lư-pin đã về vườn đúng vào lúc chế độ quân chủ Trăm đen đã khai thác được hết tất cả những cái có lợi cho chúng mà chúng có thể khai thác được ở những tư tưởng phản cách mạng của toàn bộ giai cấp tư sản Nga. Cái giai cấp tư sản đó, bị hất hủi, bị phỉ báng, tự làm hại mình do từ bỏ dân chủ, từ bỏ cuộc đấu tranh của quần chúng, từ bỏ cách mạng, — thì ngày nay đang hoang mang, bối rối khi thấy những triệu chứng của một cuộc cách mạng mới đang lên. Xtô-lư-pin đã đem lại cho nhân dân Nga một bài học tốt: hoặc là, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, đánh đổ chế độ quân chủ Nga hoàng mà đạt tới tự do, — hoặc là chịu làm nô lệ cho bọn Pu-ri-skê-vích, Mác-cốp và Tôn-ma-txép dưới sự lãnh đạo về tư tưởng và chính trị của bọn Mi-li-u-cốp và bọn Gu-tơ-cốp.

"Người dân chủ - xã hội", số 24, Theo đúng bản đăng trên báo ngày 18 (31) tháng Mười 1911 "Người dân chủ - xã hội"

BÀN VỀ BÈ PHÁI MỚI CỦA NHỮNG KẺ ĐIỀU HÒA HAY LÀ NHỮNG NGƯỜI TỐT BỤNG

"Bản tin" của Tiểu ban kỹ thuật ở nước ngoài¹³⁸ (số 1, ngày 11 tháng Tám 1911) và tờ truyền đơn "Gửi toàn thể đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga", xuất bản hầu như cùng một lúc, cùng ở Pa-ri, dưới ký tên "Nhóm những người bôn-sê-vích ủng hộ đảng", đều là những lời phát biểu cùng một nội dung như nhau, phản đối "chủ nghĩa bôn-sê-vích chính thức", hay nói cách khác, phản đối "những người bôn-sê-vích thuộc phái Lê-nin". Những lời phát biểu ấy đầy giọng tức giận, — trong đó người ta thấy những lời kêu gào và la ó giận dữ nhiều hơn là thấy nội dung, — tuy thế cũng nên dừng lại nói qua về những lời phát biểu ấy, bởi vì ở đây những lời phát biểu ấy đụng đến những vấn đề hết sức quan trọng của đảng ta. Và lẽ tự nhiên là tôi càng phải đánh giá bè phái mới ấy, vì một là tôi đã viết chính cũng những vấn đề đó và cũng chính đã thay mặt *tất cả* những người bôn-sê-vích mà viết cách đây *đúng một năm rưỡi* (xem "Chuyên san tranh luận", số 2)¹⁾, và hai là tôi hoàn toàn nhận rõ trách nhiệm của mình đối với "chủ nghĩa bôn-sê-vích chính thức". Còn về từ ngữ "phái Lê-nin", thì đó chỉ là một mưu đồ đả kích không đạt — theo họ thì vấn đề ở đây chỉ là nói về những người ủng hộ *một* cá nhân! — trên thực tế mọi người đều biết rất rõ rằng vấn đề tuyệt nhiên không phải là nói về những người tán thành các quan điểm cá nhân của tôi về mặt này hay mặt khác của chủ nghĩa bôn-sê-vích.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 19, tr. 323 - 396.

Các tác giả tờ truyền đơn, ký tên "những người bôn-sê-vích ủng hộ đảng", còn tự xưng là "những người bôn-sê-vích không bè phái", đã nói rõ thêm là "ở đây" (tức là ở Pa-ri) người ta gọi họ một cách "khá không thỏa đáng" là những kẻ điều hòa. Thật ra, chính cái tên gọi đó đã được xác định cách đây hơn một năm ba tháng — và không phải chỉ ở Pa-ri, không phải chỉ ở nước ngoài, mà cả ở Nga nữa — là tên gọi duy nhất đúng, diễn đạt thực chất chính trị của bè phái mới, như bạn đọc sẽ thấy rõ trong phần trình bày tiếp sau đây.

Chủ nghĩa điều hòa là tổng số các tâm trạng, các khuynh hướng, các quan điểm gắn liền với chính thực chất của nhiệm vụ lịch sử đặt ra trước Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào thời kỳ phản cách mạng 1908 - 1911. Bởi vậy trong thời kỳ đó, xuất phát từ những tiền đề hết sức khác nhau, cả một loạt những người dân chủ - xã hội "đã sa vào" chủ nghĩa điều hòa. Tư-rốt-xki thể hiện chủ nghĩa điều hòa triệt để hơn mọi kẻ khác, và tựa hồ chỉ có một mình y đã mưu toan đặt nền tảng lý luận cho khuynh hướng đó. Nền tảng đó như thế này: những bè phái và hoạt động bè phái là cuộc đấu tranh của giới trí thức: "nhằm gây ảnh hưởng đối với giai cấp vô sản chưa trưởng thành". Giai cấp vô sản trưởng thành lên, hoạt động bè phái tự nó sẽ bị tiêu diệt. Không phải sự thay đổi trong quan hệ giữa các giai cấp, không phải sự tiến hóa của các tư tưởng căn bản của hai bè phái chủ yếu, là cơ sở của quá trình hợp nhất các bè phái, mà sự việc lại phụ thuộc vào vấn đề tuân theo hay không tuân theo những sự thỏa thuận giữa tất cả các bè phái "trí thức". Và đã từ lâu, trong khi dao động, lúc thì ngã nhiều hơn về phía bôn-sê-vích, lúc thì ngã nhiều hơn về phía men-sê-vích, Tư-rốt-xki vẫn ngoan cố tuyên truyền một thứ thỏa thuận (hay là thỏa hiệp) như vậy giữa tất cả và bất kỳ bè phái nào.

Quan điểm trái ngược lại (xem các số 2 và 3 "Chuyên san tranh luận" ¹⁾) cho rằng quan hệ giữa các giai cấp trong cuộc cách mạng

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 19, tr. 332 - 333, 481- 483.

Nga đã đẻ ra các bè phái. Phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích chỉ nêu lên những lời giải đáp đối với các vấn đề do thực tế khách quan trong những năm 1905 - 1907 đặt ra trước giai cấp vô sản. Do đó chỉ có sự tiến hóa bên trong của các phái ấy, của các phái "mạnh", mạnh nhờ có gốc rễ của họ sâu, mạnh vì tư tưởng của họ phù hợp với những mặt nhất định của thực tế khách quan, — duy chỉ có sự tiến hóa bên trong của chính các phái ấy mới có khả năng bảo đảm cho các phái thực sự hợp nhất lại, tức là thành lập một đảng thật sự hoàn toàn thống nhất của chủ nghĩa xã hội vô sản, mác-xít ở Nga. Từ đó rút ra kết luận thực tiễn là: chỉ có chính sách làm cho hai phái mạnh ấy xích lại gần nhau trên công tác, và chỉ trong chừng mực thanh trừ các trào lưu phi dân chủ - xã hội của chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi ra khỏi các phái ấy, mới là chính sách thật sự có tính đảng, thật sự thực hiện việc thống nhất — đó không phải là con đường dễ dàng, bằng phẳng, không phải là trong chốc lát, mà là con đường hiện thực, khác với vô vàn lời hứa hẹn bịp bợm về lối hợp nhất "tất cả" các phái một cách dễ dàng, bằng phẳng, trong chốc lát.

Hai quan điểm ấy đã thấy xuất hiện ngay từ trước khi họp hội nghị toàn thể, khi mà, trong những cuộc tọa đàm, tôi đã đề ra khẩu hiệu: "làm cho hai phái mạnh xích lại gần nhau, chứ không phải là khóc than về việc giải tán các phái", — khẩu hiệu này đã được báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đưa ra cho công chúng biết liền ngay sau hội nghị toàn thể. Hai quan điểm đó, tôi đã trình bày thẳng thắn, rõ ràng và có hệ thống vào tháng Năm 1910, tức là cách đây một năm rưỡi, và lại là trình bày trên vũ đài của "toàn đảng", trong "Chuyên san tranh luận" (số 2). Nếu như những "kẻ điều hòa" — chúng tôi đã cùng với họ tranh luận về các vấn đề này từ tháng Mười một 1909 — cho đến nay chưa lần nào có ý định trả lời bài báo đó, nói chung chưa lần nào định nghiên cứu vấn đề ấy một cách có hệ thống đôi chút, trình bày quan điểm của họ một cách công khai và hoàn chỉnh đôi chút, thì đó hoàn toàn là lỗi ở họ. Họ gọi lời phát biểu có tính chất bè phái của họ trong tờ truyền đơn nhân danh một nhóm đặc biệt,

là "câu trả lời công khai": câu trả lời công khai đó của những người hơn một năm *im hơi lặng tiếng, không phải* là câu trả lời vào vấn đề đã được nêu lên từ lâu, đã được thảo luận từ lâu, đã được giải quyết từ lâu theo hai hướng khác nhau về nguyên tắc, mà chỉ là một mớ lộn xộn cực độ, một sự trộn lẫn vô liêm sỉ nhất hai lối trả lời không thể dung hòa với nhau. Không có một luận điểm nào mà các tác giả tờ truyền đơn đề ra rồi liền ngay đấy lại không đả phá nó. Không có một luận điểm nào mà những người có vẻ là bôn-sê-vích (trên thực tế là những phần tử Tơ-rốt-xki không triệt để) lại không lặp lại các sai lầm của Tơ-rốt-xki.

Thực thế, xin hãy xem những tư tưởng cơ bản của tờ truyền đơn.

Tác giả của nó là những người như thế nào? Họ nói họ là những người bôn-sê-vích "không tán thành các quan điểm tổ chức của chủ nghĩa bôn-sê-vích chính thức". Làm như thế đây là một "phái đối lập" *chủ* về vấn đề tổ chức mà thôi, có phải thế không? Các bạn hãy đọc câu dưới đây: "... Chính các vấn đề tổ chức, các vấn đề xây dựng và khôi phục đảng, hiện nay được đề lên hàng đầu, như cách đây một năm rưỡi". Điều đó hoàn toàn không đúng, và đấy chính là sai lầm về nguyên tắc của Tơ-rốt-xki mà tôi đã từng vạch ra cách đây một năm rưỡi. Tại hội nghị toàn thể, vấn đề tổ chức sơ dĩ *đã có thể* trở thành vấn đề quan trọng bậc nhất, thì đó chỉ là vì và chỉ trong chừng mực việc *tất cả* các trào lưu *từ bỏ* chủ nghĩa thủ tiêu *đã được coi* là một điều kiện hiện thực, sau khi phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên", để "làm yên lòng" đảng, đã "ký" vào nghị quyết *phản đối* chủ nghĩa thủ tiêu và phản đối chủ nghĩa triệu hồi. Sai lầm của Tơ-rốt-xki chính là ở chỗ y đã tiếp tục coi cái *vẻ bề ngoài* đó là cái hiện thực *sau khi* tạp chí "Bình minh của chúng ta", từ tháng Hai 1910, đã dứt khoát giương lên ngọn cờ chủ nghĩa thủ tiêu, còn phái "Tiến lên" thì đã giương lên ngọn cờ bảo vệ chủ nghĩa triệu hồi ở tại trường N. lừng danh của họ. Tại cuộc hội nghị toàn thể, việc coi cái *vẻ bề ngoài* là cái hiện thực *có thể* là do kết quả của việc tự lừa dối mình. Sau hội nghị toàn thể, từ mùa xuân 1910, Tơ-rốt-xki đã *lừa dối* công nhân

một cách hết sức vô nguyên tắc và trơ tráo, y cam đoan rằng những trở ngại cho việc thống nhất chủ yếu là (nếu không phải chỉ là) những trở ngại về tổ chức. Năm 1911 bọn điều hòa ở Pa-ri tiếp tục sự lừa dối đó, bởi vì hiện nay mà nói rằng các vấn đề tổ chức đứng hàng đầu thì như thế là nhạo báng sự thật. Trên thực tế, vấn đề hàng đầu hiện nay tuyệt nhiên không phải là vấn đề tổ chức, mà là vấn đề toàn bộ cương lĩnh, toàn bộ sách lược, toàn bộ tính chất của đảng, hay nói cho đúng hơn là vấn đề *hai* đảng, vấn đề đảng công nhân *dân chủ - xã hội* và vấn đề đảng công nhân *Xtô-lư-pin* của các ngài Pô-tơ-rê-xốp, Xmiéc-nốp, La-rin, Lê-vi-txơ-ki và đồng bọn. Sau cuộc hội nghị toàn thể, bọn điều hòa ở Pa-ri tưởng như đã ngủ quên một năm rưỡi; suốt thời gian đó, *toàn bộ* cuộc đấu tranh chống bọn thủ tiêu, *cả* của chúng ta *cũng như* của những người men-sê-vích ủng hộ đảng đều đã chuyển từ các vấn đề tổ chức sang các vấn đề về *sự tồn tại của đảng công nhân dân chủ - xã hội* — chứ không phải của đảng công nhân theo phái tự do. Hiện nay mà tranh cãi, chằng hạn, với các ngài ở tạp chí "Bình minh của chúng ta" về các vấn đề tổ chức, về mối quan hệ giữa tổ chức hợp pháp và tổ chức bất hợp pháp, thì như thế có nghĩa là đóng kịch, bởi vì các ngài ấy hoàn toàn có thể thừa nhận một tổ chức "bất hợp pháp" *như* tờ "Tiếng nói", một cơ quan phục vụ các phần tử thủ tiêu! Từ lâu người ta đã nói rằng những người dân chủ - lập hiến ở nước ta thừa nhận và sử dụng tổ chức bất hợp pháp nào phục vụ chủ nghĩa tự do quân chủ. Những kẻ điều hòa tự xưng là bôn-sê-vích, để sau một năm rưỡi lại lặp lại (đồng thời tuyên bố đặc biệt rằng họ làm như thế là trên danh nghĩa *toàn thể* chủ nghĩa bôn-sê-vích!) cái sai lầm của Tơ-rốt-xki mà những người bôn-sê-vích đã vạch trần ra. Như vậy chẳng phải là lạm dụng các danh hiệu đã được công nhận trong đảng hay sao? Sau việc đó, phải chăng chúng ta không có trách nhiệm tuyên bố với tất cả mọi người rằng bọn điều hòa tuyệt nhiên không phải là bôn-sê-vích, rằng họ chẳng có chút gì giống với chủ nghĩa bôn-sê-vích, rằng họ chỉ là những phần tử Tơ-rốt-xki không triệt để?

Bạn hãy đọc tiếp một tí: "Có thể không đồng ý với cách hiểu của chủ nghĩa bôn-sê-vích chính thức và đa số ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương về nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu...". Chẳng lẽ có thể khẳng định nghiêm chỉnh rằng "nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu" là một nhiệm vụ tổ chức ư? Chính bọn điều hòa đã tuyên bố rằng họ bất đồng ý kiến với những người bôn-sê-vích *không phải chỉ* về các vấn đề tổ chức! Vậy thì chính là ở chỗ nào? Họ im không nói. Câu "trả lời công khai" của họ vẫn là câu trả lời của những kẻ im hơi lặng tiếng... hay là của những kẻ vô tâm? Suốt một năm rưỡi, *không một lần nào* họ định uốn nắn "chủ nghĩa bôn-sê-vích chính thức" hoặc trình bày quan niệm *của họ* về nhiệm vụ đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu! Mà cuộc đấu tranh đó thì chủ nghĩa bôn-sê-vích chính thức đã tiến hành đúng ba năm, từ tháng Tám 1908. Đem so sánh những ngày tháng mà mọi người đều biết đó, chúng tôi bất giác tìm cách giải thích thái độ "im hơi lặng tiếng" kỳ lạ của phái điều hòa, và việc tìm tòi đó khiến chúng tôi bất giác nhớ lại Tơ-rốt-xki và I-ô-nốp là những kẻ quả quyết rằng họ *cũng* chống bọn thủ tiêu, nhưng họ hiểu nhiệm vụ đấu tranh chống bọn chúng *một cách khác*. Điều đó thật là buồn cười, các đồng chí ạ: ba năm sau khi cuộc đấu tranh bắt đầu, mới tuyên bố rằng các đồng chí hiểu nhiệm vụ đó một cách khác. Lối hiểu một cách khác *đó* giống hệt như hoàn toàn không hiểu gì cả!

Chúng ta lại bàn tiếp. Không nghi ngờ gì, mấu chốt của cuộc khủng hoảng trong đảng hiện nay chung quy lại là vấn đề: đảng chúng ta, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, hoàn toàn tách hẳn bọn thủ tiêu (bao gồm cả phái "Tiếng nói") hay là tiếp tục chính sách thỏa hiệp với bọn chúng. Vị tất đã có một người dân chủ - xã hội nào am hiểu tình hình đôi chút lại phủ nhận rằng *thực chất* toàn bộ tình hình trong đảng hiện nay là ở vấn đề này. Thế còn bọn điều hòa thì trả lời vấn đề này như thế nào?

Họ viết trong tờ truyền đơn: "Người ta nói với chúng tôi rằng bằng việc đó (việc ủng hộ hội nghị) chúng tôi đang vi phạm các thể thức của đảng và đang tiến hành chia rẽ. Chúng tôi không nghĩ như

thế (sic!)). Nhưng nếu có như thế đi nữa, thì chúng tôi cũng không sợ điều đó". (Tiếp theo đó họ chỉ ra rằng Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương phá cuộc hội nghị toàn thể, rằng "người ta đem Ban chấp hành trung ương ra đánh bạc", rằng "các hình thức của đảng đã bắt đầu chứa đựng một nội dung bè phái", v. v..)

Thật ra, có thể gọi câu trả lời ấy là một điển hình "cổ điển" của sự bất lực về tư tưởng và chính trị! Hãy thử nghĩ mà xem: người ta đưa ra lời buộc tội về sự chia rẽ. Và đây là một bè phái mới, có tham vọng chỉ đường cho đảng, tuyên bố công khai trên báo chí rằng: "chúng tôi không nghĩ như thế" (tức là các anh không nghĩ rằng đảng có chia rẽ và sẽ có chia rẽ à?), "nhưng"... nhưng "chúng tôi không sợ điều đó".

Có thể nói chắc rằng trong lịch sử các chính đảng, không tìm ra đâu một thí dụ *như vậy* về sự lộn xộn. Nếu các anh "không nghĩ" rằng đảng có chia rẽ và sẽ có chia rẽ, thì xin hãy giải thích điều đó đi! xin hãy giải thích *vì sao* người ta có thể làm việc với bọn thủ tiêu! xin hãy nói thẳng rằng *có thể*—mà cũng có nghĩa là người ta phải—làm việc với chúng.

Những kẻ điều hòa của chúng ta không những không nói như thế, mà còn nói ngược lại. Trong bài xã luận của tờ "Bản tin", số 1, (trong chú thích nêu thẳng ra rằng một người bôn-sê-vích, một người ủng hộ cương lĩnh hành động bôn-sê-vích = nghị quyết của Nhóm thứ II ở Pa-ri, đã phản đối bài báo này) có câu như sau:

"... Sự thật là không thể cùng công tác chung với bọn thủ tiêu ở Nga được", và trước đấy một tí, có đoạn thừa nhận rằng "càng ngày càng khó vạch ra được ranh giới, ngay cả một ranh giới mỏng manh nhất đi nữa" giữa các phân tử thuộc phái "Tiếng nói" và phái thủ tiêu.

Ai có thể hiểu được thì hiểu! Một mặt, nhân danh Tiểu ban kỹ thuật (trong đó bọn điều hòa cùng với phái Ba-lan hiện đang

¹⁾ — như thế đấy!

ủng hộ họ hợp thành đa số chống lại chúng tôi, những người bên-sê-vích) tuyên bố một cách hết sức chính thức rằng *không thể cùng công tác chung được*. Theo tiếng Nga điều đó gọi là tuyên bố chia rẽ. Chữ chia rẽ chẳng có nghĩa nào khác. Mặt khác, cũng chính tờ "Bản tin", số 1 ấy đưa tin rằng Tiểu ban kỹ thuật được thành lập ra "không phải để chia rẽ, mà nhằm mục đích ngăn ngừa chia rẽ", và cũng chính những kẻ điều hoà đó viết rằng họ "không nghĩ như thế" (không nghĩ rằng đang có chia rẽ và sẽ có chia rẽ).

Có thể hình dung ra một sự lộn xộn nào hơn thế nữa không?

Nếu như *không thể cùng công tác chung được* thì đó là điều có thể hiểu được đối với những người dân chủ - xã hội, đó có thể là điều chính đáng trước con mắt của những người dân chủ - xã hội bởi vì *hoặc là* một nhóm người nào đó vi phạm trắng trợn những quyết định của đảng và những điều cam kết của mình (và lúc bấy giờ thì không tránh khỏi xảy ra chia rẽ với nhóm người ấy), *hoặc là* sự bất đồng ý kiến căn bản về nguyên tắc khiến cho *toàn bộ* công tác của một trào lưu nào đó *thoát ly* khỏi chủ nghĩa dân chủ - xã hội (và lúc bấy giờ thì không tránh khỏi xảy ra chia rẽ với cả trào lưu). Như mọi người đều biết, trước mắt chúng ta có cả hai trường hợp ấy: cuộc hội nghị toàn thể năm 1910 tuyên bố không thể cùng công tác với *trào lưu* thủ tiêu chủ nghĩa và hiện nay thì đang diễn ra sự chia rẽ với *nhóm* "Tiếng nói" là nhóm vi phạm tất cả mọi điều cam kết và hoàn toàn chuyển hẳn sang phái thủ tiêu.

Ai nói một cách có ý thức rằng: "không thể cùng công tác chung được", ai suy nghĩ kỹ chút ít về lời tuyên bố đó và hiểu những cơ sở có tính chất nguyên tắc của nó, thì người đó nhất định sẽ tập trung tất cả sức chú ý và mọi cố gắng để giải thích cho quần chúng hết sức rộng rãi hiểu rõ những cơ sở đó, làm cho quần chúng vứt bỏ được thật hết sức nhanh chóng và hết sức triệt để những ý định vô ích và có hại muốn tiếp tục duy trì *bất kỳ* thứ quan hệ nào với những kẻ mà ta *không thể cùng công tác chung được*. Còn ai tuyên bố điều đó và đồng thời lại nói thêm rằng: "chúng

tôi không nghĩ" rằng sẽ xảy ra chia rẽ, "nhưng chúng tôi không sợ điều đó", — thì người đó, qua lời nói rụt rè, lộn xộn ấy, bộc lộ ra rằng họ *sợ chính bản thân họ*, sợ hành vi họ đã làm, sợ tình thế đã được tạo nên! Truyền đơn của những kẻ điều hoà không thể không gây ra một ấn tượng như vậy, họ muốn tự biện hộ một điều gì đó, trước mặt ai đấy họ muốn tỏ ra là "người tốt", họ đưa mắt nháy ai đấy... Dưới đây chúng ta sẽ thấy ý nghĩa của việc họ đưa mắt nháy báo "Tiến lên" và báo "Sự thật" ra sao. Trước tiên chúng ta phải kết thúc cái cách hiểu của bọn điều hoà về "bản tổng kết thời kỳ sau cuộc hội nghị toàn thể", bản tổng kết do cuộc hội nghị các ủy viên trung ương đã làm.

Quả thật cần phải *hiểu* bản tổng kết đó, hiểu vì sao nó đã trở thành tất yếu, — nếu không thế thì việc chúng ta tham gia vào các sự biến sẽ là tự phát, bất lực, ngẫu nhiên. Hãy nhìn xem những kẻ điều hoà *hiểu* điều đó như thế nào. Họ đã trả lời như thế nào về vấn đề vì sao công việc của cuộc hội nghị toàn thể, các quyết định của cuộc hội nghị toàn thể chủ yếu là nhằm thống nhất đảng nhưng lại đã làm nảy sinh ra sự chia rẽ giữa Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương (= phái thủ tiêu) với những người chống phái thủ tiêu? Những phần tử Tơ-rốt-xki không triệt để của chúng ta khi trả lời vấn đề này hoàn toàn chỉ sao lại lời của Tơ-rốt-xki và của I-ô-nốp, cho nên tôi phải nhắc lại điều đã nói vào tháng Năm năm ngoái khi phản đối bọn điều hoà triệt để này¹⁾.

Những kẻ điều hoà trả lời: lỗi là ở hoạt động bè phái, hoạt động bè phái của những người men-sê-vích, của phái "Tiến lên", của báo "Sự thật" — chúng tôi kể các nhóm bè phái theo thứ tự mà tờ truyền đơn nêu ra — và cuối cùng là của các "đại biểu chính thức của chủ nghĩa bên-sê-vích", những người "có lẽ về khuynh hướng bè phái còn vượt xa tất cả các nhóm kia". Các tác giả tờ truyền đơn gọi thẳng một cách rõ ràng rằng chỉ có bản thân họ,

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 323 - 396.

những kẻ điều hoà ở Pa-ri, mới là những người *không bè phái*. Mọi người đều xấu cả — chúng tôi mới là tốt bụng. Bọn điều hoà không nêu ra một nguyên nhân tư tưởng nào gây ra cái hiện tượng được phân tích. Họ cũng không vạch ra những đặc điểm nào về tổ chức hay bất kỳ đặc điểm gì khác của các nhóm đã gây ra hiện tượng ấy. Để *giải thích*, họ chẳng đưa ra cái gì cả, hoàn toàn chẳng đưa ra cái gì cả, ngoài sự viện dẫn chủ nghĩa bè phái = xấu, chủ nghĩa không bè phái = tốt bụng. Điểm khác nhau giữa những kẻ điều hoà ở Pa-ri với Tơ-rốt-xki chỉ là ở chỗ bọn điều hoà ở Pa-ri thì cho Tơ-rốt-xki là bè phái, chứ họ thì không, còn Tơ-rốt-xki thì nói ngược lại.

Tôi không thể không thú thật rằng cái cách đặt vấn đề *chủ* nêu sự xấu bụng của những người này và sự tốt bụng của những người khác để giải thích các hiện tượng chính trị, — cái cách đặt vấn đề đó luôn luôn khiến tôi liên tưởng đến những khuôn mặt làm ra vẻ bề bề mà khi nhìn thấy chúng người ta bất giác nảy ra ý nghĩ: "có lẽ đây là một tên gian lận".

Hãy suy nghĩ điểm so sánh sau đây: những kẻ điều hoà của chúng ta là những người không bè phái, tốt bụng. Những người bôn-sê-vích chúng tôi, về khuynh hướng bè phái đều vượt xa tất cả các nhóm, tức là chúng tôi xấu bụng nhất. Bởi vậy một bè phái tốt bụng lại ủng hộ một bè phái xấu bụng nhất, bè phái bôn-sê-vích, trong cuộc đấu tranh chống lại Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương !! Các đồng chí có cái gì không ổn, các đồng chí ạ! Cứ mỗi lần tuyên bố, các đồng chí lại càng bối rối thêm.

Các anh tự làm mình trở thành lối bịch khi các anh cùng với Tơ-rốt-xki — giống hệt như chơi bóng tròn — tung qua ném lại những lời buộc tội lẫn nhau về hoạt động bè phái: các anh không chịu khó *suy nghĩ* xem bè phái là gì? Các anh hãy thử định nghĩa đi, và chúng tôi dự đoán là các anh sẽ càng bối rối hơn nữa, bởi vì bản thân các anh là một phái dao động, vô nguyên tắc, không hiểu những điều đã xảy ra trong cuộc hội nghị toàn thể và sau cuộc hội nghị toàn thể.

Phái là một tổ chức trong nội bộ đảng, được liên kết lại không phải do địa điểm công tác, không phải do tiếng nói hay do các điều kiện khách quan khác, mà là do một cương lĩnh hành động riêng phản ánh những quan điểm về các vấn đề của đảng. Các tác giả của tờ truyền đơn là một phái, vì tờ truyền đơn là cương lĩnh hành động của họ (rất tồi, nhưng cũng có những phái có những cương lĩnh hành động không đúng). Họ là một phái, bởi vì, cũng như bất kỳ một tổ chức nào, họ gắn liền với nhau bởi một kỷ luật nội bộ: nhóm của họ, căn cứ theo đa số phiếu, chỉ định đại biểu của họ vào Tiểu ban kỹ thuật và uỷ ban tổ chức, chính nhóm của họ thảo và in tờ truyền đơn có tính chất cương lĩnh, *vân vân*. Đây là những sự thật khách quan lên án những lời kêu la phản đối chủ nghĩa bè phái là *hành vi giả dối*. Cả Tơ-rốt-xki và cả những "phần tử Tơ-rốt-xki không triệt để" đều quả quyết rằng họ không phải là một phái, *bởi vì...* mục đích "duy nhất" của việc đoàn kết (thành phái) là thủ tiêu phái, là tuyên truyền hợp nhất các phái, v.v.; nhưng tất cả những lời quả quyết như vậy, chỉ là những lời tự tán dương và chỉ là trò ú tim hèn nhát, lý do đơn giản là: bất kể *mục đích* của phái là như thế nào (dù là hết sức tốt bụng đi nữa) cũng không làm thay đổi gì *sự thật* là phái đó đang tồn tại. Mọi phái đều tin chắc rằng cương lĩnh hành động và chính sách *của mình* là con đường *tốt nhất* để tiến tới thủ tiêu phái, vì không ai coi sự tồn tại của các phái là một lý tưởng. Chỉ khác nhau ở chỗ là các phái có cương lĩnh hành động rõ ràng, triệt để, hoàn chỉnh thì *công khai* bảo vệ cương lĩnh hành động *của mình*, còn các phái vô nguyên tắc thì *ẩn giấu* sau những tiếng kêu la rỏ tiền rằng mình là tốt bụng, mình là không hoạt động bè phái.

Nguyên nhân của sự tồn tại của các phái ở trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là ở chỗ nào? Ở chỗ các phái là kết quả của sự chia rẽ trong những năm 1903 - 1905. Các phái là kết quả của tình trạng yếu ớt của các tổ chức địa phương, *bất lực* không ngăn nổi những nhóm các tác giả — là những nhóm biểu hiện các trào lưu mới lớn và nhỏ — biến thành "các phái" mới, tức là thành những tổ chức đề kỷ luật nội bộ lên hàng đầu. Cái gì là đảm

bảo để thủ tiêu các phái? Đảm bảo ấy *chỉ* có thể là việc hoàn toàn chấm dứt sự chia rẽ trong các thời kỳ cách mạng (và *chỉ* có thanh trừ chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi ra khỏi hai phái chủ yếu thì mới dẫn tới điều đó được), là việc thành lập một tổ chức vô sản mạnh mẽ có thể buộc thiếu số phục tùng đa số. Chừng nào chưa có một tổ chức như vậy thì *chỉ* có sự thoả hiệp giữa tất cả các phái mới *có thể* thúc đẩy quá trình tiêu vong của các phái. Do đó người ta thấy rõ ràng công lao về tư tưởng của cuộc hội nghị toàn thể và *sai lầm điều hoà chủ nghĩa* của nó: công lao ở chỗ đã quét sạch tư tưởng chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi; sai lầm là ở chỗ đã thoả hiệp với những người và những nhóm mà không có sự phân biệt, những người và những nhóm mà lời hứa của họ (họ "đã ký vào nghị quyết") và việc làm của họ không ăn khớp với nhau. Trên cơ sở đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, việc xích gần lại về tư tưởng đang tiến triển — bất chấp mọi trở ngại và khó khăn. Sai lầm điều hoà chủ nghĩa của hội nghị toàn thể* đã làm cho các nghị quyết điều hoà chủ nghĩa của hội nghị toàn thể hoàn toàn không tránh khỏi bị phá sản, tức là làm cho sự *liên minh* với các phần tử phái "Tiếng nói" bị phá sản. Phái bôn-sê-vích (và sau đây là cuộc hội nghị các uỷ viên trung ương) đã tuyệt giao với Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, đó là *sửa chữa* sai lầm điều hoà chủ nghĩa của cuộc hội nghị toàn thể: sự xích lại gần nhau của các phái *đấu tranh* chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, rồi đây sẽ diễn ra *bất chấp* các thể thức do hội nghị toàn thể quy định, vì các thể thức đó không còn phù hợp với nội dung nữa. Mọi chủ nghĩa điều hoà nói chung và chủ nghĩa điều hoà của hội nghị toàn thể đều đã bị phá sản, vì nội dung công tác *đã chia rẽ* những phần tử thủ tiêu với những người dân chủ - xã hội, và bất cứ một thể

* Hãy đối chiếu "Chuyên san tranh luận", số 2¹⁾.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcô-va, t. 19, tr. 323 - 396.

thức nào, bất cứ một lối ngoại giao nào và một cái trò nào của phái điều hoà cũng *không thể* khắc phục được quá trình chia rẽ đó.

Xét theo quan điểm đó — và chỉ xét theo quan điểm đó mà tôi đã phát triển hồi tháng Năm 1910 — *tất cả* mọi việc xảy ra sau cuộc hội nghị toàn thể mới trở nên có thể hiểu được, mới trở thành tất yếu, mới bắt nguồn không phải từ "sự xấu bụng" của những người này, hay sự "tốt bụng" của những người khác, mà bắt nguồn từ quá trình khách quan của các sự biến, quá trình đó đã tách riêng *trào lưu* thủ tiêu chủ nghĩa ra và quét sạch các nhóm trung gian lớn và nhỏ.

Để che giấu một sự thật chính trị không chối cãi được là chủ nghĩa điều hoà đã hoàn toàn *phá sản*, phái điều hoà đã buộc phải đi đến chỗ công nhiên xuyên tạc những sự thật. Xin hãy nghe: "Chính sách bè phái của những người bôn-sê-vích thuộc phái Lê-nin đã gây tác hại càng lớn vì họ chiếm đa số trong các cơ quan chủ yếu nhất của đảng, nhờ đó chính sách bè phái của họ đã biện hộ cho sự biệt lập về tổ chức của các trào lưu khác và đã vũ trang cho các trào lưu đó chống lại các cơ quan chính thức của đảng".

Đoạn nói trên đây chẳng phải cái gì khác hơn là sự "*biện hộ*" một cách hèn nhát và muợn màng... cho chủ nghĩa thủ tiêu, vì chính các đại biểu của trào lưu đó luôn luôn viện đến "hoạt động bè phái" của những người bôn-sê-vích. Lối biện hộ đó quá muợn, bởi vì *trách nhiệm* của mọi người thực sự trung thành với đảng (khác với những người lợi dụng khẩu hiệu trung thành với đảng để quảng cáo) là phát biểu ý kiến *vào lúc mà* "hoạt động bè phái" đó bắt đầu xuất hiện, chứ không phải để qua một năm rưỡi rồi mới nói! Những kẻ điều hoà — những người bênh vực chủ nghĩa thủ tiêu, *không thể* phát biểu ý kiến và đã không phát biểu ý kiến sớm hơn được, vì họ *không có sự thật*. Họ lợi dụng "thời buổi hỗn độn" hiện nay để đưa ra những lời nói suông của bọn thủ tiêu. Chính những sự thật đã nói lên một cách rõ ràng và rành mạch rằng: lập tức ngay sau cuộc hội nghị toàn thể, vào tháng Hai 1910, ngài Pô-tơ-rê-xốp đã phát ngôn cờ chủ nghĩa thủ tiêu lên. Lập tức, vào tháng Hai hay tháng Ba, các ngài Mi-kha-in, Rô-man, I-u-ri

đã phản bội đảng. Lập tức phái "Tiếng nói" liền lên tiếng cổ động cho tờ "Tiếng nói" (về việc này xem trong "Nhật ký" của Plê-kha-nốp, *ngày hôm sau* cuộc hội nghị toàn thể) và khôi phục lại tờ "Tiếng nói". Lập tức phái "Tiến lên" bắt đầu thành lập "trường học" *của mình*. Trái lại, hành động bè phái *đầu tiên* của phái bôn-sê-vích là thành lập tờ "Báo công nhân" vào *tháng Chín* 1910, *sau khi* Tơ-rốt-xki tuyệt giao với các đại biểu của Ban chấp hành trung ương.

Bọn điều hoà cần xuyên tạc những sự thật đó mà mọi người đều biết, để làm gì? Để đưa mắt ve vãn bọn thủ tiêu, để xun xoe nịnh hót bọn chúng. Một mặt nói rằng "không thể cùng công tác chung với bọn thủ tiêu". Mặt khác lại nói rằng hoạt động bè phái của những người bôn-sê-vích "*biện hộ*" cho bọn thủ tiêu!! Chúng tôi xin hỏi bất kỳ một người dân chủ - xã hội nào không bị nhiễm phải lối ngoại giao của nước ngoài: những kẻ rời mù lên trong những mâu thuẫn như vậy thì đáng được hưởng sự tín nhiệm về chính trị như thế nào? Họ đáng được hưởng những cái hôn mà báo "Tiếng nói" công khai ban thưởng cho họ, và chỉ thế thôi.

Phái điều hoà gọi *thái độ thẳng tay* trong luận chiến của chúng tôi (vì thái độ ấy họ đã lên tiếng chỉ trích chúng tôi hàng nghìn lần tại các cuộc hội nghị chung ở Pa-ri) và thái độ thẳng tay *vạch mặt* bọn thủ tiêu (họ đã *chống lại* việc vạch mặt Mi-kha-in, I-u-ri và Rô-man), là "hoạt động bè phái" của chúng tôi. Phái điều hoà luôn luôn bênh vực và che chở bọn thủ tiêu, nhưng *không* một lần nào họ *dám* công khai biểu thị sự bênh vực của họ trên tờ "Chuyên san tranh luận" cũng như trên một bản kêu gọi công khai nào. Và hiện nay họ đem sự bất lực và tính hèn nhát của họ ra để ngang chân đảng, khi đảng đã bắt đầu kiên quyết phân định ranh giới với bọn thủ tiêu. Phái thủ tiêu nói: không có chủ nghĩa thủ tiêu, phái bôn-sê-vích "thối phong" nó lên mà thôi (xem nghị quyết của bọn thủ tiêu ở Cáp-ca-dơ¹³⁹ và những diễn văn của Tơ-rốt-xki). Phái điều hoà nói: không thể làm việc với bọn thủ tiêu được, *nhưng... nhưng* hoạt động bè phái của phái bôn-sê-vích đã "*biện hộ*" cho phái thủ tiêu. Chẳng lẽ không rõ ràng là cái mâu thuẫn tức cười

đó của những sự phán đoán chủ quan có một và chỉ có một ý nghĩa thực sự là: bênh vực chủ nghĩa thủ tiêu một cách hèn nhát, muốn ngang trộm chân phái bôn-sê-vích và ủng hộ bọn thủ tiêu?

Nhưng như thế hoàn toàn không phải là đã hết. Lối xuyên tạc sự thật tệ nhất và có ác ý nhất, đó là sự khẳng định rằng chúng tôi chiếm "đa số" "*trong các cơ quan chủ yếu nhất của đảng*". Lời nói sai sự thật một cách trắng trợn đó chỉ có một mục đích là: che giấu sự phá sản *về chính trị* của chủ nghĩa điều hoà. Bởi vì trên thực tế, sau cuộc hội nghị toàn thể, phái bôn-sê-vích *không chiếm đa số trong bất cứ một* "cơ quan chủ yếu nhất của đảng" *nào cả*, mà chính là phái điều hoà chiếm đa số. Mặc cho có ai đó sẽ thử bác bỏ những sự thật sau đây. *Sau* cuộc hội nghị toàn thể chỉ có ba "cơ quan chủ yếu nhất của đảng" là: 1) Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương — đa số là *những phần tử điều hoà* *; 2) Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương — trong đó từ tháng Giêng 1910 đến tháng Mười một 1910, đại biểu của những người bôn-sê-vích là *một phần tử điều hoà*; vì uỷ viên thuộc phái Bun và uỷ viên người Lát-vi-a đã *chính thức* đứng trên quan điểm điều hoà, cho nên 11 tháng sau cuộc hội nghị toàn thể, đại đa số là *thuộc phái điều hoà*; 3) ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương — trong đó có hai "người bôn-sê-vích bè phái" chọi với hai người thuộc phái "Tiếng nói": không có uỷ viên người Ba-lan thì cũng *đã không có* đa số.

Phái điều hoà cần nói sai sự thật một cách trắng trợn để làm gì? Chính là để rúc đầu dưới cánh, để che giấu sự phá sản *về chính trị* của chủ nghĩa điều hoà. Trong cuộc hội nghị toàn thể, chủ nghĩa điều hoà chiếm ưu thế, sau hội nghị toàn thể nó chiếm *đa số* trong tất cả các trung tâm công tác thực tiễn chủ yếu nhất của đảng, và trong vòng một năm rưỡi nó bị *phá sản hoàn toàn*: nó không "điều

* Đương nhiên, những phần tử điều hoà cũng có năm bảy loại. Và không phải tất cả các cụ uỷ viên trong Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương đều có thể (và muốn) gánh lấy trách nhiệm về tất cả những sự ngu xuẩn của những kẻ điều hoà ở Pa-ri — họ chỉ là những tay chân của Tơ-rốt-xki.

hòa" được ai, nó chẳng thành lập được một cái gì ở đâu cả, nó dao động một cách bất lực từ bên này sang bên kia, và vì vậy hoàn toàn đáng được phái "Tiếng nói" thưởng cho những cái hôn.

Và đặc biệt là ở Nga phái điều hoà đã bị phá sản hoàn toàn — phái điều hoà ở Pa-ri càng sốt sắng bao nhiêu trong việc dẫn chứng nước Nga một cách mỉa mai thì việc nhấn mạnh điểm này lại càng quan trọng bấy nhiêu. Nước Nga là nước điều hoà chủ nghĩa, trái ngược lại với nước ngoài, — đây là lý lẽ chủ yếu của phái điều hoà. Xin hãy đối chiếu *những lời nói* ấy với *sự thật* — và các bạn sẽ hiểu đây là lối mỉa mai trống rỗng nhất và rẻ tiền nhất. Những sự thật nói lên rằng *hơn một năm* sau cuộc hội nghị toàn thể trong Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương *chỉ* có bốn điều hoà thôi; rằng chỉ có họ mới làm các báo cáo chính thức về hội nghị toàn thể, mới chính thức hiệp thương với phái hợp pháp; rằng chỉ có họ mới chỉ định các phái viên và cử những người đó vào các cơ quan khác nhau; rằng chỉ có họ mới sử dụng tất cả tiền bạc mà Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương gửi về một cách vô điều kiện; rằng chỉ có họ mới đàm phán với những tác giả "Nga" là những người có nhiều triển vọng về phương diện mơ hồ (tức là về phương diện chủ nghĩa điều hoà), v.v..

Kết quả ra sao?

Kết quả là con số không. Không một tờ truyền đơn nào, không một hành động nào, không một cơ quan nào, không một sự "điều hoà" nào. Còn những người bôn-sê-vích "bè phái" (ở đây không nói đến điều mà chỉ có ngài Mác-tốp, kẻ giúp việc cơ quan an ninh, mới công khai nói ra) thì đã thành lập tờ "Báo công nhân" ở nước ngoài, tờ báo này đã đứng vững sau khi ra được hai số. Chủ nghĩa điều hoà = con số không, lời nói suông, ước mong hảo huyền (và trò ngáng chân chủ nghĩa bôn-sê-vích trên cơ sở những ước mong "điều hoà" ấy); chủ nghĩa bôn-sê-vích "chính thức" đã thông qua việc làm thực tế chứng minh rằng nó chiếm ưu thế tuyệt đối chính là ở Nga.

Đây là cái gì vậy — một sự ngẫu nhiên chẳng? kết quả của

các vụ bắt bớ chẳng? nhưng các vụ bắt bớ có thể "không đụng đến" những phần tử thủ tiêu *không công tác* trong đảng, nhưng những người bôn-sê-vích và những người điều hoà thì đều bị bắt như nhau.

Không, đây không phải là một sự ngẫu nhiên và cũng không phải là kết quả của sự may mắn hay thành công của *cá nhân*. Đây là kết quả của sự phá sản của một *khuyh hướng* chính trị sai từ điểm xuất phát của nó. *Cơ sở* của chủ nghĩa điều hoà — ý đồ muốn xây dựng sự thống nhất của đảng của giai cấp vô sản dựa trên sự liên minh với *tất cả* các phái kể cả các phái chống dân chủ - xã hội, phi vô sản — là sai; tính chất vô nguyên tắc của kế hoạch "thống nhất" viển vông và vô hiệu của chủ nghĩa điều hoà là sai; những lời chống "bè phái" (trong khi *trên thực tế* lại thành lập bè phái mới) đều là sai, — những lời lẽ đó bất lực không giải tán nổi các bè phái chống đảng và đang làm suy yếu phái bôn-sê-vích là phái tiến hành ^{9/10} cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi.

Tơ-rốt-xki cung cấp cho chúng ta vô số thí dụ về kế hoạch "thống nhất" viển vông, vô nguyên tắc. Các bạn chỉ cần nhớ lại (tôi lấy một trong những thí dụ mới nhất), y đã tán dương như thế nào tờ "Đời sống công nhân"¹⁴⁰ ở Pa-ri do phái điều hoà ở Pa-ri và phái "Tiếng nói" cùng lãnh đạo với quyền ngang nhau. Tơ-rốt-xki viết: Thật là tuyệt! "không phải là người bôn-sê-vích, không phải là người men-sê-vích, mà là người dân chủ - xã hội cách mạng". Có một điều nho nhỏ mà vị hảo hán nói suông đáng thương không nhận thấy là: chỉ có người dân chủ - xã hội nào hiểu được *tác hại* của cái trào lưu phản cách mạng tự xưng là chủ nghĩa dân chủ - xã hội trong một nước nhất định, trong một thời kỳ nhất định, tức là tác hại của chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi ở Nga vào các năm 1908 - 1911, thì người đó mới là người cách mạng; chỉ có người dân chủ - xã hội nào *biết* đấu tranh chống những trào lưu *không* dân chủ - xã hội như thế, thì người đó mới là người cách mạng. Hôn hít tờ "Đời sống công nhân" là tờ báo không hề tiến hành một cuộc đấu tranh nào với

những người dân chủ — xã hội *không* cách mạng ở Nga, như vậy Tô-rốt-xki chỉ *vạch trần* kế hoạch của bọn thủ tiêu mà y phục vụ một cách toàn tâm toàn ý: *bình đẳng* trong Cơ quan ngôn luận trung ương có nghĩa là đình chỉ *đấu tranh* với bọn thủ tiêu; bọn thủ tiêu trên thực tế được hoàn toàn tự do đấu tranh với đảng, còn sự "bình đẳng" của phái "Tiếng nói" và phái ủng hộ đảng trong Cơ quan ngôn luận trung ương (và trong Ban chấp hành trung ương) thì *cứ việc trói chặt* chân tay đảng lại. Lúc bấy giờ thắng lợi của bọn thủ tiêu hoàn toàn được bảo đảm, và chỉ có tên tay sai của bọn thủ tiêu có thể thực hiện hay bênh vực một kế hoạch như vậy.

Tại cuộc hội nghị toàn thể, I-ô-nốp, In-nô-ken-ti-ép và những kẻ điều hòa khác là những thí dụ về kế hoạch "thống nhất" viển vông, vô nguyên tắc, hứa hẹn hòa bình và hạnh phúc mà không cần phải đấu tranh lâu dài, ngoan cường và quyết liệt với bọn thủ tiêu. Chúng ta cũng thấy một thí dụ như vậy trong truyền đơn của những kẻ điều hoà của chúng ta, họ đem "hoạt động bè phái" của phái bôn-sê-vích ra biện hộ cho chủ nghĩa thủ tiêu. Còn một thí dụ nữa: những lời nói của họ về sự "cô lập" của những người bôn-sê-vích "*đối với những trào lưu khác*" ("*Tiến lên*", "*Sự thật*") *đứng trên lập trường Đảng dân chủ - xã hội bất hợp pháp*".

Chính chúng tôi viết ngả cái đoạn đáng chú ý đó. Trong đoạn đó — giống như mặt trời phản chiếu trong một giọt nước nhỏ — phản ánh tất cả tính chất vô nguyên tắc của chủ nghĩa điều hoà, cơ sở của sự bất lực về chính trị của nó.

Thứ nhất, báo "Sự thật" và báo "Tiến lên" có đại biểu cho các *trào lưu dân chủ - xã hội* không? Không, họ không đại biểu cho những trào lưu đó, vì báo "Tiến lên" đại biểu cho trào lưu *không dân chủ - xã hội* (chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa Ma-khơ), còn báo "Sự thật" thì đại biểu cho một nhóm nhỏ những người *không hề đưa ra được* những câu trả lời độc lập và hoàn chỉnh cho *bất kỳ một* vấn đề nguyên tắc quan trọng *nào* về cách mạng và phản cách mạng. Chỉ có thể gọi là *trào lưu* một tổng số những

tư tưởng chính trị đã được xác định trên *tất cả* các vấn đề quan trọng nhất, *cả* vấn đề cách mạng (bởi vì thời gian chúng ta đi ra khỏi cách mạng quá ngắn và về mọi phương diện chúng ta đều phụ thuộc vào cách mạng), *lẫn* vấn đề phản cách mạng, và ngoài ra, do được phổ biến trong các tầng lớp rộng rãi của giai cấp công nhân, nên những tư tưởng đó đã chứng minh rằng chúng có quyền tồn tại với tư cách là một trào lưu. Cả chủ nghĩa men-sê-vích cũng như chủ nghĩa bôn-sê-vích đều là những trào lưu dân chủ - xã hội, điều đó đã được kinh nghiệm cách mạng và lịch sử tám năm của phong trào công nhân chứng minh. Trong thời gian ấy, cũng như trước đây, có vô số những nhóm nhỏ không đại biểu cho một *trào lưu* nào cả. Lẫn lộn trào lưu với các nhóm nhỏ có nghĩa là, trong chính sách của đảng, tự hãm mình vào *hoạt động âm mưu*. Bởi vì sự xuất hiện của những nhóm nhỏ vô nguyên tắc, sự tồn tại ngắn ngủi của các nhóm đó, những cố gắng vô ích của các nhóm đó để nói lên "tiếng nói của mình", mối "quan hệ" qua lại giữa các nhóm đó với nhau như những quốc gia riêng biệt, đó chính là cơ sở của *hoạt động âm mưu* ở nước ngoài; ngoài tính nguyên tắc chặt chẽ, kiên định, đã được kinh nghiệm lịch sử lâu dài của phong trào công nhân khảo nghiệm, thì không có và không thể có cách nào khác cứu ta thoát khỏi hoạt động âm mưu đó được.

Thứ hai — cả ở đây chúng ta cũng nhận thấy ngay là tính chất vô nguyên tắc của phái điều hoà thực tế biến thành hoạt động âm mưu — tờ truyền đơn của những người ở Pa-ri nói sai một cách rõ ràng và hiển nhiên khi tuyên bố rằng: "chủ nghĩa triệu hồi đã không còn có những người ủng hộ và bênh vực công khai ở trong đảng ta nữa". Như tất cả mọi người đều biết, điều đó không đúng sự thật. Tờ "Tiến lên", số 3 (*tháng Năm 1911*) đã dựa vào văn kiện mà bác bỏ điều không đúng sự thật ấy, *công khai* nói rõ rằng chủ nghĩa triệu hồi là "*một trào lưu hoàn toàn hợp pháp* trong đảng chúng ta" (tr. 78). Hay là những kẻ điều hoà hết sức thông minh của chúng ta lại quả quyết rằng lời tuyên bố đó *không phải là một sự bênh vực* chủ nghĩa triệu hồi chẳng?

Đấy, khi không thể dùng nguyên tắc để biện hộ cho việc mình xích lại gần một nhóm nhỏ này hay một nhóm nhỏ khác, thì người ta chỉ còn có chính sách lừa dối một cách nhỏ nhen, nịnh hót vặt, gặt đầu và nháy mắt, tức là làm tất cả những việc gì nằm trong khái niệm hoạt động âm mưu. Báo "Tiến lên" tán dương những kẻ điều hoà — những kẻ điều hoà ca ngợi báo "Tiến lên" và dối trá làm cho đảng yên tâm đừng lo về chủ nghĩa triệu hồi. Và kết quả là mặc cả đi mặc cả lại về ngôi thứ với *bọn bênh vực* chủ nghĩa triệu hồi, với *bọn phá hoại tất cả* các quyết định của hội nghị toàn thể. Người ta bí mật giúp đỡ bọn thủ tiêu, bí mật giúp đỡ bọn triệu hồi — đó là số phận của chủ nghĩa điều hoà, đó là cái thủ đoạn âm mưu bất lực và thảm hại.

Thứ ba. "Không thể cùng công tác chung với bọn thủ tiêu ở Nga được". Cả những kẻ điều hoà cũng đã phải thừa nhận chân lý đó. Thử hỏi cái nhóm nhỏ "Tiến lên" và "Sự thật" có thừa nhận chân lý đó không? Không những không thừa nhận mà còn công khai tuyên bố *trái ngược lại*, công khai đòi phải "cùng công tác chung" với bọn thủ tiêu, công khai *tiến hành công tác đố* (xem dù chỉ là báo cáo của trường học số 2 của phái "Tiến lên" cũng đủ rõ). Thử hỏi có một chút gì là tính nguyên tắc và *thái độ thành thật* trong việc tuyên bố chính sách xích lại gần những nhóm đã đưa ra những câu trả lời *trái ngược hẳn lại* đối với các vấn đề *cơ bản* không? — vì nghị quyết mà hội nghị toàn thể đã công khai và nhất trí thông qua thừa nhận rằng vấn đề chủ nghĩa thủ tiêu là một trong những vấn đề cơ bản. Rõ ràng là không có; rõ ràng là ở đây trước mắt chúng ta đang có một cái vực thẳm về tư tưởng; và dù cho I-van I-va-nô-vích và I-van Ni-ki-phô-rô-vích có những ý định tốt nhất đi nữa thì những mưu toan muốn bắc qua vực thẳm đó một cái cầu bằng lời nói, một cái cầu ngoại giao, cũng nhất định không tránh khỏi sẽ đưa họ đến chỗ hoạt động âm mưu.

Và chừng nào người ta chưa căn cứ vào những tài liệu chắc chắn, vào việc xem xét những vấn đề quan trọng nhất để vạch ra và chứng minh cho chúng tôi thấy báo "Tiến lên" và báo

"Sự thật" đại biểu cho *các trào lưu dân chủ - xã hội* (một năm rưỡi sau hội nghị toàn thể thậm chí chẳng có ai tìm cách chứng minh điều đó và cũng không thể chứng minh điều đó được), thì chừng ấy chúng tôi vẫn sẽ không ngừng giải thích cho công nhân thấy rõ tất cả sự tai hại của những mảnh khoé vô nguyên tắc, của những mảnh khoé có tính chất âm mưu, tức là cái mà việc xích lại gần báo "Tiến lên" và báo "Sự thật", — một việc đã được phái điều hoà tuyên truyền, — sẽ dẫn tới. *Nghĩa vụ đầu tiên* của những người dân chủ - xã hội cách mạng là *tách ra* khỏi những nhóm nhỏ *không dân chủ - xã hội* và vô nguyên tắc đó, những nhóm nhỏ này đang giúp đỡ bọn thủ tiêu. Hướng về công nhân Nga có liên hệ với báo "Tiến lên" và báo "Sự thật", vượt qua đầu những nhóm nhỏ ấy để chống lại các nhóm nhỏ ấy, — đó là chính sách mà phái bôn-sê-vích đã, đang và sẽ thi hành bất chấp tất cả mọi trở ngại.

Tôi đã nói rằng qua một năm rưỡi *thống trị* trong các cơ quan trung ương của đảng, chủ nghĩa điều hoà đã bị phá sản hoàn toàn về chính trị. Về điểm này, câu trả lời thông thường là: vâng, nhưng vì các anh, những người bè phái, đã gây trở ngại cho chúng tôi (xem thư của những kẻ điều hoà — *chứ không phải* của những người bôn-sê-vích — là Ghéc-man và Ác-ca-đi trên báo "Sự thật", số 20).

Sự phá sản về *chính trị* của cái khuynh hướng đó, của cái nhóm nhỏ đó, chính là ở chỗ *tất cả mọi cái* đều "gây trở ngại" cho nó, *tất cả mọi cái* đều phản đối nó, — vì nó tính sai "tất cả mọi cái" đó, vì nó lấy những lời nói suông, những lời thỏ dài, thương tiếc, rên rỉ làm cơ sở cho mình.

Còn đối với chúng tôi, các ngài ạ, *tất cả mọi cái* đều giúp chúng tôi, và đó là sự đảm bảo cho thắng lợi của chúng tôi. Các ngài Pô-tơ-rê-xốp, La-rin, Lê-vi-txơ-ki đã giúp chúng tôi, vì họ *không thể* mở mồm ra mà không xác nhận những lời xét đoán *của chúng tôi* về chủ nghĩa thủ tiêu. Các ngài Mác-tốp và Đan đã giúp đỡ chúng tôi, vì họ đã *buộc* tất cả mọi người phải đồng ý với lời xét đoán của chúng tôi cho rằng phái "Tiếng nói" và

phái thủ tiêu là cùng một giuộc với nhau. Plê-kha-nốp đã giúp đỡ chúng tôi *chính là trong chừng mực* mà ông ta đã vạch mặt bọn thủ tiêu, đã chỉ ra rằng trong các nghị quyết của hội nghị toàn thể có để lại (do *bọn điều hòa* để lại) "những kẻ hở cho bọn thủ tiêu", đã chế giễu những chỗ "tròn trĩnh" và "có tính chất nhất thể" (*mà bọn điều hòa đưa ra để phản đối chúng tôi*) trong các nghị quyết ấy. Những kẻ điều hòa ở Nga đã giúp đỡ chúng tôi, đã "mời" Mi-kha-in, I-u-ri và Rô-man với những lời bậy bạ có tính chất xỉ vả đối với Lê-nin (xem báo "Tiếng nói") và như vậy họ đã chứng thực rằng sự cự tuyệt của bọn thủ tiêu *không* phụ thuộc vào tính chất nham hiểm của những "kẻ bè phái". Các bạn điều hòa thân mến ơi, mặc dù các anh tốt bụng, nhưng mọi người đều cản trở các anh, còn chúng tôi thì mặc dù là xấu bụng, bè phái, song vẫn được mọi người giúp đỡ, — vì đâu sự việc lại xảy ra như thế?

Tại vì chính sách của nhóm các anh chỉ dựa trên lời nói suông — tuy thường là rất có thiện ý và tốt bụng, nhưng vẫn chỉ là lời nói suông. *Chỉ* có làm cho các bè phái *mạnh*, mạnh vì có tư tưởng hoàn chỉnh, có ảnh hưởng trong *quần chúng*, có kinh nghiệm cách mạng đã được khảo nghiệm, xích lại gần nhau, thì mới có thể thực sự đi gần tới chỗ thống nhất được.

Những lời kêu la của các anh phản đối hoạt động bè phái, ngay cả cho đến bây giờ đây cũng vẫn là những lời nói suông, vì *chính bản thân các anh là bè phái*, hơn nữa lại là một trong những bè phái tồi tệ nhất, không đáng tin cậy nhất, vô nguyên tắc nhất. Lời tuyên bố rùm beng, âm ỉ của các anh (trong "Bản tin") — "không một xu nào cho các bè phái" — là lời nói suông. Nếu các anh nói điều đó một cách nghiêm túc, thì liệu các anh có thể bỏ "xu" ra để xuất bản tờ truyền đơn — cương lĩnh hành động của một nhóm nhỏ mới, được không? Nếu các anh nói điều đó một cách nghiêm túc, thì liệu các anh có thể im lặng khi thấy có những cơ quan *bè phái* như "Báo công nhân" và "Nhật ký người dân chủ - xã hội", được không? — liệu các anh có

thể không công khai đòi đóng cửa các tờ báo ấy được không?*

Nếu như các anh đòi hỏi điều đó, đặt điều kiện đó một cách nghiêm túc, thì có lẽ người ta sẽ chỉ cười các anh thôi. Nếu như các anh cảm thấy rất rõ điều đó nhưng chỉ than vãn thở dài, thì như thế chẳng phải là càng chứng tỏ rằng chủ nghĩa điều hòa của các anh ở lơ lửng trên không hay sao?

Chỉ có thể giải giáp các bè phái trên cơ sở có đi có lại — nếu không thế thì đây là một khẩu hiệu phản động, một khẩu hiệu mỉa dân, tác hại sâu sắc đến sự nghiệp của giai cấp vô sản, vì nó chỉ *làm dễ dàng* cho cuộc đấu tranh không thể điều hòa được của bọn thủ tiêu chống lại đảng. Hiện nay hễ ai đưa ra khẩu hiệu ấy, *sau khi* cuộc hội nghị toàn thể đã thất bại trong việc áp dụng nó, *sau khi* các phái "Tiếng nói" và "Tiến lên" đã phá hoại việc hợp nhất (các phái), hễ ai làm như thế, mà thậm chí không tìm cách — vì không dám lặp lại cái điều kiện có đi có lại, — đặt khẩu hiệu đó ra một cách rõ ràng, quy định biện pháp kiểm tra để cho khẩu hiệu đó được thực hiện *thực sự*, thì người ấy chỉ là say sưa với âm thanh của những lời đường mật mà thôi.

Những người bôn-sê-vích, hãy đoàn kết lại, các đồng chí là thành trì duy nhất của cuộc đấu tranh triệt để và kiên quyết chống chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi.

Hãy thực hành chính sách xích lại gần phái men-sê-vích *chống* chủ nghĩa thủ tiêu, một chính sách đã được thử thách trong thực tế và đã được kinh nghiệm chứng thực, — đây là khẩu hiệu của chúng ta. Đó là một chính sách không hứa hẹn cảnh bông lai của một nền "hoà bình chung" là cái không thể thực hiện được vào thời kỳ sụp đổ và tan rã, nhưng nó thực sự thúc

* Nói cho công bằng thì những kẻ điều hòa ở Pa-ri hiện nay xuất bản tờ truyền đơn, nhưng trước đây đã *phản đối* việc thành lập tờ "Báo công nhân" và *đã rời bỏ cuộc hội nghị đầu tiên* mà ban biên tập báo đó mời họ đến dự. Chúng tôi lấy làm tiếc là họ đã không giúp đỡ chúng tôi (giúp vạch trần sự rỗng tuếch của chủ nghĩa điều hòa) bằng cách công khai chống lại tờ "Báo công nhân".

đẩy các trào lưu xích lại gần nhau trên công tác, những trào lưu đó đại biểu cho *tất cả* những cái gì mạnh mẽ, lành mạnh, đầy sức sống trong phong trào *vô sản*.

Có thể miêu tả vai trò của bọn điều hòa trong thời kỳ phản cách mạng bằng bức tranh như thế này. Những người bôn-sê-vích đẩy một cách hết sức khó khăn chiếc xe của đảng lên một dốc núi dựng đứng. Những phần tử thủ tiêu theo phái "Tiếng nói" hết sức kéo chiếc xe lùi xuống. Trên xe có một phần tử điều hòa. Dáng người hấn trông thật đáng yêu; vẻ mặt thật là dịu hiền, giống hệt như vẻ mặt đức chúa Giê-su. Toàn thân hình hấn là hiện thân kẻ tốt bụng. Tên điều hòa đó, khiêm tốn đưa mắt nhìn xuống, giơ tay lên phía núi thốt lên rằng: "cám ơn Thượng đế, con không giống — gạt đầu về phía những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích — những tên bè phái nham hiểm đó, những tên đã làm trở ngại mọi bước tiến lên phía trước". Chiếc xe nhẹ nhàng nhích lên, và phần tử điều hòa thì vẫn ngồi trên xe. Khi những người bôn-sê-vích bè phái *đả phá* vỡ Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là bộ phận có khuynh hướng thủ tiêu chủ nghĩa, và do đấy đã dọn sạch nền để xây dựng một tòa nhà mới, để thành lập khối liên minh (hay ít ra là liên minh tạm thời) các phái *trong đảng*, thì lúc đó những kẻ điều hòa bước vào toà nhà ấy (la mắng những người bôn-sê-vích bè phái) và lấy những lời ngọt ngào về chủ nghĩa không bè phái làm nước phép... rảy lên ban phước cho ngôi nhà mới!

Nếu như báo "Tia lửa" cũ không phát động một cuộc vận động triệt để, không nhân nhượng, có tính nguyên tắc chống "chủ nghĩa kinh tế" và "chủ nghĩa Xtơ-ru-vê", mà lại đi thành lập một khối, một liên minh nào đó hay việc "hợp nhất" *tất cả* các nhóm lớn và nhỏ, những nhóm lớn và nhỏ này ở nước ngoài lúc bấy giờ không ít hơn hiện nay, — thì sự nghiệp lịch sử đáng ghi nhớ của báo "Tia lửa" cũ sẽ ra sao?

Trong khi đó thì những điểm khác nhau giữa thời đại chúng ta và thời đại báo "Tia lửa" cũ lại tăng cường gấp bội sự tác hại của chủ nghĩa điều hòa vô nguyên tắc và nói suông.

Điểm khác nhau thứ nhất là: ở Nga, chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản đã phát triển cao hơn trước rất nhiều, cuộc đấu tranh giai cấp đã trở nên rõ ràng hơn trước rất nhiều. Đối với chính sách công nhân *có khuynh hướng tự do chủ nghĩa* của các ngài Pô-tơ-rê-xốp, Lê-vi-txơ-ki, La-rin và đồng bọn, đã *có* (và *lần đầu tiên* ở Nga có) một cơ sở khách quan nhất định. Chủ nghĩa tự do kiểu Xtơ-lư-pin của bọn dân chủ - lập hiến và đảng công nhân Xtơ-lư-pin đang hình thành. Cho nên những lời nói suông và những hoạt động âm mưu có tính chất điều hòa với các nhóm người ở nước ngoài đang ủng hộ bọn thủ tiêu, thực ra lại càng có hại hơn.

Điểm khác nhau thứ hai là: sự phát triển của giai cấp vô sản, ý thức giác ngộ và tình đoàn kết giai cấp của họ đã đạt đến một trình độ vô cùng cao hơn trước. Cho nên sự ủng hộ *giả tạo* của phái điều hòa đối với các nhóm hữu danh vô thực ở nước ngoài ("Tiến lên", "Sự thật", v.v.), những nhóm không thành lập và không thể thành lập được một *trào lưu* nào trong Đảng dân chủ - xã hội, — lại càng tác hại hơn.

Điểm khác nhau thứ ba là: vào thời kỳ báo "Tia lửa", ở Nga có những tổ chức bất hợp pháp của "phái kinh tế" mà người ta cần phải đập tan, phá vỡ để thống nhất những người dân chủ-xã hội cách mạng chống lại chúng. Hiện nay *không có* những tổ chức bất hợp pháp song song tồn tại, vấn đề chỉ là đấu tranh với những nhóm *hợp pháp* tách riêng ra. Họ *kìm hãm* quá trình tách riêng ra đó (thậm chí những kẻ điều hòa cũng buộc phải thừa nhận quá trình đó) bằng *cái trò chơi* chính trị của họ với những phái ở nước ngoài *không muốn* và không thể đi theo con đường phân chia ranh giới như vậy.

Chủ nghĩa bôn-sê-vích đã "thoát khỏi" cái bệnh chủ nghĩa triệu hồi, lời nói cách mạng suông, cái trò "khuynh tả", sự dao động từ chủ nghĩa dân chủ - xã hội ngả sang tả. Những phần

tử triệu hồi đã hành động như một phái, khi không còn có thể "triệu hồi" những người dân chủ - xã hội trong Đu-ma được nữa.

Chủ nghĩa bôn-sê-vích cũng sẽ thoát khỏi cái bệnh "điều hòa", sự dao động ngả sang phía chủ nghĩa thủ tiêu (bởi vì *trên thực tế* bọn điều hòa bao giờ cũng vẫn là thứ đồ chơi trong tay bọn thủ tiêu). Những kẻ điều hòa cũng quá đỗi muộn màng, họ hành động như một phái, khi mà một năm rưỡi trời *thống trị* của chủ nghĩa điều hòa từ sau cuộc hội nghị toàn thể đã làm cho họ kiệt lực rồi, và khi mà chẳng có ai để điều hòa nữa.

P. S. Bài tiểu luận này viết cách đây hơn một tháng. Nó phê phán "lý luận" của những kẻ điều hòa. Còn về "thực tiễn" của những kẻ điều hòa, biểu hiện trong vụ tranh cãi bế tắc, vô nghĩa lý, vô ích, đáng hổ thẹn, đã choán cả số 2 tờ "Bản tin" của những kẻ điều hòa và những người Ba-lan, — thì không đáng nói một lời nào cả.

"Người dân chủ - xã hội", số 24,
ngày 18 (31) tháng Mười 1911
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ VÀ CƯƠNG LĨNH BẦU CỬ

Năm sắp tới sẽ tiến hành cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV. Đảng dân chủ - xã hội phải mở *ngay* cuộc vận động bầu cử. Do cuộc bầu cử sắp đến, trong *tất cả* các chính đảng đã hiện rõ một cảnh tượng "nhộn nhịp". Giai đoạn thứ nhất của thời kỳ phản cách mạng rõ ràng là đã kết thúc: các cuộc biểu tình năm ngoái, phong trào sinh viên, nạn đói ở nông thôn và — kể ra sau rốt theo thứ tự chứ không phải xét theo tính chất quan trọng! — làn sóng bãi công, — tất cả những cái đó nói lên rõ ràng là đã bắt đầu một bước ngoặt, đã bắt đầu một giai đoạn mới của thời kỳ phản cách mạng. Việc tăng cường công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức nằm trong chương trình trước mắt, và cuộc bầu cử sắp đến là một "điểm trụ" tự nhiên, không tránh khỏi và cấp thiết trong công tác đó. (Chúng tôi mở ngoặc nói rằng những người nào, giống như nhóm "Tiến lên" trong Đảng dân chủ - xã hội, cho đến nay vẫn còn dao động trước những chân lý sơ đẳng đã được cuộc sống, được kinh nghiệm và được đảng hoàn toàn chứng minh rồi, vẫn còn cho rằng "chủ nghĩa triệu hồi" là một "xu hướng hợp pháp" ("Tiến lên", số 3, *tháng Năm 1911*, tr. 78), — thì như vậy những người ấy chỉ là tự gạt mình ra ngoài những khuynh hướng hay trào lưu ít nhiều nghiêm chỉnh ở trong Đảng dân chủ - xã hội).

Trước hết, xin nói vài ý kiến về việc tổ chức, sắp đặt và tiến hành cuộc vận động bầu cử. Để bắt đầu *ngay* cuộc vận động bầu cử, các *chi bộ* bí mật của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga

cần phải *chủ động* hoạt động ngay ở khắp nơi trong nước, ở trong tất cả và bất kỳ tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp nào, ở trong tất cả các nhà máy và công xưởng lớn, ở trong tất cả các tầng lớp và nhóm dân cư. Phải nhìn thẳng vào cái hiện thực không đẹp mắt. Ở rất nhiều địa phương hoàn toàn chưa có những tổ chức đảng đã thành hình đầy đủ. Hiện tại chỉ có đội công nhân tiên phong trung thành với Đảng dân chủ - xã hội. Hiện tại chỉ có những người cá biệt, những nhóm không lớn lắm. Bởi vậy chủ động thành lập các chi bộ (— chữ này diễn tả rất đúng cái ý là các điều kiện bên ngoài đã quyết định việc tổ chức những nhóm, những tiểu tổ và những tổ chức quy mô không lớn, rất linh hoạt) phải là nhiệm vụ đầu tiên của *tất cả* những người dân chủ - xã hội, dù là hai ba người cũng được, có thể "bám trụ" được bằng cách này hay cách khác, thiết lập được một số quan hệ nào đó, bắt đầu được một công tác có hệ thống dù là hết sức bình thường đi nữa.

Trong tình hình hiện nay của đảng ta, không có gì nguy hiểm hơn sách lược "chờ đợi" đến lúc hình thành một trung tâm có ảnh hưởng ở Nga. Tất cả những người dân chủ - xã hội đều biết rằng hiện nay công tác thành lập trung tâm đó *đang được tiến hành*, rằng những người trước tiên có trách nhiệm đối với công tác đó đã làm *tất cả mọi việc có thể làm được*, nhưng tất cả những người dân chủ - xã hội cũng phải biết rằng những khó khăn do bọn cảnh sát tạo ra là cực kỳ to lớn — không nên mất tinh thần vì thất bại lần đầu, lần thứ hai và lần thứ ba! — tất cả mọi người đều phải biết rằng khi một trung tâm như vậy được thành lập, thì nó phải mất một thời gian dài để tổ chức một mạng lưới liên lạc vững chắc với tất cả các địa phương, và trong một thời gian khá dài, nó đành phải đóng khung chỉ trong công tác lãnh đạo chính trị *chung*. Hoàn việc thành lập những *chi bộ* địa phương có tinh thần chủ động của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những *chi bộ* có tính đảng nghiêm túc, bí mật, bắt đầu ngay công tác chuẩn bị cho cuộc bầu cử, làm ngay tất cả các biện pháp có thể làm được để phát triển công tác tuyên truyền, cổ động (nhà

in bí mật, truyền đơn, cơ quan hợp pháp, các nhóm dân chủ - xã hội "hợp pháp" ủng hộ đảng, các mối giao thông liên lạc, v.v., v.v.) — hoàn công tác đó có nghĩa là làm hỏng việc.

Đối với Đảng dân chủ - xã hội, một đảng hơn ai hết coi cuộc bầu cử là việc giáo dục chính trị cho nhân dân, thì đương nhiên vấn đề cơ bản là vấn đề nội dung chính trị - tư tưởng của toàn bộ công tác tuyên truyền và cổ động gắn liền với cuộc bầu cử. Đây chính là vấn đề cương lĩnh bầu cử. Đối với bất kỳ chính đảng nào xứng đáng đối chút với danh hiệu đó, thì cương lĩnh hành động là cái đã có sẵn từ lâu trước thời gian bầu cử, mà không phải là cái do người ta cố ý nghĩ ra "cho bầu cử" mà là cái bắt nguồn một cách không thể tránh khỏi từ toàn bộ *công việc* của đảng, từ toàn bộ cách sắp đặt công tác của đảng, từ toàn bộ phương hướng của đảng trong thời kỳ lịch sử lúc bấy giờ. Và đối với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thì cương lĩnh hành động đã được đề ra rồi, cương lĩnh hành động đã có sẵn trước mắt rồi, nó đã được quyết định một cách tự nhiên và tất nhiên bởi những nguyên tắc của đảng và bởi sách lược mà đảng *đã* quy định, *đã* thực hiện và đang thực hiện trong suốt cả cái thời kỳ sinh hoạt chính trị của nhân dân mà cuộc bầu cử luôn luôn "tổng kết" về một phương diện nhất định nào đó. Cương lĩnh hành động của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là *tổng kết* các công tác mà chủ nghĩa Mác cách mạng và các tầng lớp công nhân tiên tiến trung thành với chủ nghĩa Mác cách mạng đã từng làm trong thời kỳ những năm 1908 - 1911, trong thời kỳ thế lực phản cách mạng hoành hành, trong thời kỳ chế độ "mùng 3 tháng Sáu" "của Xtô-lư-pin".

Bản tổng kết đó bao gồm ba bộ phận tổ thành chủ yếu: 1) cương lĩnh của đảng; 2) sách lược của đảng; 3) sự đánh giá của đảng về các trào lưu chính trị - tư tưởng thống trị hay phổ biến nhất hay có hại nhất đối với chế độ dân chủ và đối với chủ nghĩa xã hội trong thời gian này. Không có cương lĩnh thì đảng không thể tồn tại, với tư cách là một cơ cấu chính trị hoàn chỉnh đối chút, có khả năng luôn luôn giữ vững đường lối trong tất cả

mọi bước ngoặt của sự biến. Không có một đường lối sách lược, dựa trên sự đánh giá tình hình chính trị hiện nay và giải đáp được chính xác những "vấn đề đáng nguyên rủa" của thời đại, thì có thể có một tiểu tổ các nhà lý luận, nhưng không thể có được một lực lượng chính trị hành động. Không có sự đánh giá các trào lưu chính trị - tư tưởng "tích cực", cấp thiết hay là "hợp mốt", thì cương lĩnh và sách lược có thể biến thành những "điều khoản" chết, thì dù có hiểu rõ thực chất của vấn đề và hiểu rõ "ngọn nguồn" của sự việc cũng không thể thực hiện và vận dụng những điều khoản ấy vào hàng nghìn vấn đề chi tiết, cụ thể và hết sức cụ thể của thực tiễn.

Còn về các trào lưu chính trị - tư tưởng nói lên đặc điểm của thời kỳ những năm 1908 - 1911 và đặc biệt quan trọng để hiểu những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội, thì nổi lên hàng đầu ở đây là "chủ nghĩa "Những cái mốc"" với tư cách là hệ tư tưởng của giai cấp tư sản *tự do chủ nghĩa phản cách mạng* (dù cho các nhà ngoại giao của họ có nói thế nào đi nữa thì hệ tư tưởng đó vẫn là hoàn toàn phù hợp với chính sách của Đảng dân chủ - lập hiến) và là *chủ nghĩa thủ tiêu* với tư cách là biểu hiện của cùng những ảnh hưởng tư sản và đòi trụy trong giới tiếp xúc với phong trào công nhân. Lùi lại sau phái dân chủ, lia xa phong trào quần chúng, lia xa cách mạng, — đó là tư tưởng chủ đạo của các khuynh hướng tư tưởng chính trị thống trị trong "xã hội". Lia xa đảng bất hợp pháp, lia xa nhiệm vụ bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh giải phóng, lia xa nhiệm vụ bảo vệ cách mạng, — đấy là tư tưởng chủ đạo của "chủ nghĩa "Những cái mốc"" trong các nhà mác-xít, chủ nghĩa đó đã có cơ sở trong các cơ quan ngôn luận "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống". Dù cho các nhà thực tiễn hẹp hòi hay những người vì một mội mà từ bỏ cuộc đấu tranh gian khổ cho chủ nghĩa Mác cách mạng trong thời kỳ khó khăn của chúng ta có nói như thế nào đi nữa, thì cũng không có *một* vấn đề "thực tiễn" nào, không có *một* vấn đề công tác bất hợp pháp hay hợp pháp *nào* của Đảng dân chủ - xã hội trong bất kỳ lĩnh

vực công tác nào của đảng lại có thể được giải đáp một cách chính xác và đầy đủ cho cán bộ tuyên truyền và cổ động, nếu không hiểu hết mức độ sâu sắc và toàn bộ ý nghĩa của các "khuynh hướng tư tưởng" nói trên của thời kỳ Xtô-lư-pin.

Kết thúc cương lĩnh bầu cử của Đảng dân chủ - xã hội bằng cách đưa ra một khẩu hiệu chung vắn tắt hoặc một khẩu hiệu bầu cử nêu bật lên những vấn đề cơ bản nhất của thực tiễn chính trị trước mắt và đưa lại lý do và tài liệu thuận tiện nhất, gần gũi nhất để mở rộng công tác tuyên truyền xã hội chủ nghĩa toàn diện, — kết thúc như vậy thường là có ích và đôi khi là cần thiết. Đối với thời đại chúng ta, một khẩu hiệu như vậy, một khẩu hiệu chung như vậy chỉ có thể là ba điểm sau đây: 1) chế độ cộng hòa, 2) tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ, 3) ngày làm việc tám giờ.

Điểm thứ nhất chứa đựng thực chất của những yêu sách về tự do chính trị. Nhưng nếu giới hạn trong thuật ngữ tự do chính trị để diễn đạt lập trường đảng của chúng ta về các vấn đề loại đó, hay về các vấn đề khác, như "dân chủ hóa", v. v., thì sẽ không đúng, vì lẽ là trong công tác tuyên truyền và cổ động, chúng ta phải tính đến kinh nghiệm cách mạng. Giải tán hai Đu-ma, tổ chức những vụ tàn sát, ủng hộ những bè đảng Trăm đen, xá tội cho những tay hảo hán Trăm đen, những chiến công của "Li-a-khốp" ở Ba-tư¹⁴¹, cuộc đảo chính ngày 3 tháng Sáu và một loạt các "coups d'état¹⁾ nhỏ" xảy ra tiếp theo trên cơ sở đó (điều 87, v. v.), — đấy là bản liệt kê hoàn toàn chưa đầy đủ về các hoạt động của chế độ quân chủ của bọn Rô-ma-nốp - Pu-ri-skê-vích - Xtô-lư-pin và đồng bọn ở nước ta. Có thể có và đã từng có những điều kiện lịch sử trong đó chế độ quân chủ đã có thể chung sống với những cải cách dân chủ quan trọng thuộc loại chẳng hạn như quyền phổ thông đầu phiếu. Chế độ quân chủ nói chung không phải là một chế độ nhất dạng, không biến đổi, mà là một chế độ rất linh hoạt, có khả năng thích ứng

¹⁾ — cuộc đảo chính

với các quan hệ giai cấp thống trị khác nhau. Nhưng từ những quan niệm trừu tượng, không chối cãi được đó, mà rút ra những kết luận về chế độ quân chủ cụ thể ở Nga vào thế kỷ XX, thì có nghĩa là nhạo báng những yêu cầu của sự phê phán có tính chất lịch sử và phản bội sự nghiệp dân chủ.

Tình hình ở nước ta và lịch sử chính quyền nhà nước ở nước ta — đặc biệt là trong mười năm gần đây — chỉ cho chúng ta thấy rõ rằng chính chế độ quân chủ Nga hoàng là nơi tập trung của bầy lũ địa chủ Trăm đen (đúng đầu bọn này là Rô-ma-nốp) đã biến nước Nga thành một vật khủng khiếp không phải chỉ đối với châu Âu mà hiện nay còn đối với châu Á nữa, — của cái bầy lũ đã đưa tình trạng bọn quan lại lộng quyền, cướp bóc, tham ô của công, tình trạng thường xuyên áp dụng bạo lực đối với "dân đen", tình trạng tra tấn, hành hạ những địch thủ chính trị, v. v., đến mức độ đặc biệt chưa từng có. Trong tình thế *cụ thể* như vậy, trên một cơ sở kinh tế cụ thể và dưới một bộ mặt chính trị của chế độ quân chủ ở nước ta như thế mà lại lấy yêu sách, chẳng hạn về quyền phổ thông đầu phiếu, đặt làm trung tâm của cuộc đấu tranh giành tự do chính trị, thì không phải chỉ là cơ hội chủ nghĩa, mà nói chung còn là vô nghĩa lý nữa. Nếu như vấn đề là chọn điểm trung tâm của những yêu sách làm khẩu hiệu chung của cuộc vận động bầu cử, thì phải đem các yêu sách dân chủ khác nhau đặt vào một triển vọng và một mức độ ít nhiều phù hợp với hiện thực; thực ra nếu cố làm cho Pu-ri-skê-vích phải thừa nhận là cần có thái độ đứng đắn đối với phụ nữ và không nên dùng những lời nói "không lịch sử", làm cho I-li-ô-đo phải thừa nhận là cần khoan dung, Guóc-cô và Ranh-bốt phải thừa nhận là nên vô tư và trung thực, làm cho Tôn-ma-tép và Đum-bát-dê phải thừa nhận là cần tuân theo pháp luật và pháp chế, làm cho Ni-cô-lai Rô-ma-nốp phải thừa nhận là cần tiến hành cải cách dân chủ, — nếu cố làm như thế thì không thể không khiến cho những người có học thức phải bật cười và không thể không khiến cho đầu óc của những người không có học thức bị rối mù lên!

Xin hãy đặt vấn đề trên quan điểm có thể nói là lịch sử chung. Không thể chối cãi được (đối với tất cả mọi người, trừ La-rin và một nhóm bọn thủ tiêu ra) rằng cuộc cách mạng tư sản ở Nga chưa hoàn thành. Nước Nga đang tiến tới một cuộc khủng hoảng *cách mạng*. Chúng ta phải chứng minh rằng cách mạng là tất yếu, phải tuyên truyền rằng cách mạng là chính đáng và "có ích". Nếu như vậy thì phải tiến hành cố động cho quyền tự do chính trị bằng cách đặt vấn đề thật hết sức rộng rãi, vạch mục tiêu cho một cuộc vận động sẽ chiến thắng chứ không phải một cuộc vận động sẽ dừng bước nửa đường (như năm 1905), đưa ra khẩu hiệu có khả năng tạo ra nhiệt tình trong quần chúng đã bị khổ sở vì cuộc sống Nga, đã lấy làm nhục nhã vì là người Nga, đã khao khát có một nước Nga thực sự tự do, thực sự đổi mới. — Xin hãy đặt vấn đề trên quan điểm thực tiễn của người làm công tác tuyên truyền. Không thể không giải thích, ngay cả đối với người mu-gích tối tăm nhất cũng vậy, rằng quản lý nhà nước phải là một "Đu-ma" do toàn dân bầu ra một cách tự do hơn Đu-ma I. Vậy phải làm như thế nào để cho "Đu-ma" không thể bị giải tán? Nếu không phá tan chế độ quân chủ Nga hoàng thì không thể làm như thế được.

Có thể có những người phản đối lại rằng: đưa khẩu hiệu lập chế độ cộng hòa ra làm khẩu hiệu của toàn bộ cuộc vận động bầu cử, có nghĩa là loại trừ khả năng tiến hành cuộc vận động đó một cách hợp pháp, có nghĩa là không nghiêm chỉnh thừa nhận tầm quan trọng và tính tất yếu của công tác hợp pháp. Ý kiến phản đối như vậy là một sự nguy hiểm xứng với bọn thủ tiêu. Không thể nói một cách hợp pháp về chế độ cộng hòa (trừ diễn đàn Đu-ma ra, ở đó có thể và cần phải tiến hành tuyên truyền chế độ cộng hòa, mà vẫn *hoàn toàn* đứng trên cơ sở hợp pháp), — nhưng có thể viết và nói để bênh vực chủ nghĩa dân chủ một cách *như thế nào đó* để không nhượng bộ một chút nào đối với tư tưởng muốn điều hòa chế độ dân chủ với chế độ quân chủ, — *một cách như thế nào đó* để bác bỏ và chế giễu bọn bảo hoàng theo phái dân túy và theo phái tự do, — *một cách như thế nào đó* để cho người

đọc và người nghe hiểu rõ được mối quan hệ chính là giữa chế độ quân chủ, với tư cách là chế độ quân chủ, với tình trạng không có quyền và chuyên quyền ở nước Nga. Ôi, người Nga đã trải qua cái trường nô lệ nhiều thế kỷ rồi: họ có thể hiểu được ẩn ý của những dòng chữ và có thể nói thêm cái mà diễn giả không nói ra. Đối với những nhà hoạt động hợp pháp của Đảng dân chủ - xã hội đã viện cớ "không có khả năng" lấy yêu sách lập chế độ cộng hòa đặt làm trung tâm công tác tuyên truyền và cổ động của chúng ta, thì nên trả lời với họ rằng: "Đừng nói: tôi không thể, mà nên nói: tôi không muốn".

Vị tất đã cần phải đặc biệt nói nhiều về tầm quan trọng của yêu sách đòi tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ. Trong lúc ở nông thôn Nga không ngớt vang lên tiếng rên rĩ vì "cải cách" Xtô-lư-pin, trong lúc cuộc đấu tranh giữa bọn "địa chủ mới" và bọn hương vệ với quần chúng dân cư đang diễn ra dưới những hình thức hết sức tàn khốc, trong lúc lòng phẫn nộ chưa từng thấy trước đây đang tăng lên — ngay cả những người bảo thủ nhất và thù địch nhất đối với cách mạng cũng đều chứng thực điều đó, — trong lúc như vậy thì *trung tâm* của toàn bộ cương lĩnh bầu cử dân chủ phải là cái yêu sách nói trên đây. Chúng ta chỉ nêu ra rằng chính cái yêu sách nói trên đây sẽ vạch ranh giới một cách rõ ràng không những giữa chế độ dân chủ vô sản triệt để với chủ nghĩa tự do kiểu địa chủ của bọn dân chủ - lập hiến, mà cả giữa chế độ dân chủ đó với những câu chuyện bàn tán của bọn trí thức - quan lại nói về "tiêu chuẩn", "tiêu chuẩn tiêu dùng", "tiêu chuẩn sản xuất", "phân phối bình quân" và những chuyện nhảm nhí khác mà bọn dân túy rất thích, còn tất cả các nông dân biết suy nghĩ thì lại chê cười. Chúng ta chẳng cần gì phải nói "người mu-gích cần bao nhiêu đất": nhân dân Nga cần phải tịch thu *toàn bộ* ruộng đất của địa chủ để trút bỏ cái ách áp bức nông nô đè trên *toàn bộ* đời sống kinh tế và chính trị của nước nhà. Không thực hiện biện pháp đó thì nước Nga sẽ không bao giờ được tự do, người nông dân Nga sẽ không bao

giờ được ăn no dù chỉ là chút ít thôi, và sẽ không bao giờ biết đọc biết viết.

Đối với điểm thứ ba, tức là ngày làm tám giờ, lại càng ít cần phải bình luận hơn. Thế lực phản cách mạng đã điên cuồng tước lại những thành quả của công nhân giành được năm 1905, và trong giới công nhân cuộc đấu tranh để cải thiện điều kiện lao động và sinh hoạt càng trở nên mạnh mẽ hơn; ngày làm tám giờ là điểm số một trong các điều cải thiện đó.

Tổng kết lại, có thể diễn đạt cái thực chất và cái cốt tủy của cương lĩnh bầu cử dân chủ - xã hội bằng mấy tiếng: *ủng hộ cách mạng!* Ít lâu trước khi chết, Lép Tôn-xtôi đã nói, và đã nói với một giọng buồn tiếc tiêu biểu cho những mặt xấu nhất của "chủ nghĩa Tôn-xtôi", rằng nhân dân Nga đã "học làm cách mạng" một cách nhanh chóng khác thường. Chúng ta chỉ tiếc một điều là nhân dân Nga chưa học *đến nơi đến chốn* cái khoa học đó, mà nếu không có khoa học đó thì họ có thể còn phải làm nô lệ cho bọn Pu-ri-skê-vích trong nhiều thế kỷ nữa. Nhưng sự thật là giai cấp vô sản Nga, trong khi khao khát muốn cải tạo xã hội một cách triệt để theo chủ nghĩa xã hội, đã cho nhân dân Nga nói chung và nông dân Nga nói riêng *những bài học* không thể thiếu được về khoa học đó. Chẳng có giá treo cổ nào của Xtô-lư-pin, chẳng có công toi nào của phái "Những cái móc" lại khiến họ quên được những bài học ấy. Bài học đã có rồi. Bài học đó đang được thấm nhuần. Bài học đó sẽ được lặp lại.

Cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, cương lĩnh cũ của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng của chúng ta, là cơ sở của cương lĩnh bầu cử của chúng ta. Cương lĩnh của chúng ta quy định một cách chính xác về những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa của chúng ta, mục đích cuối cùng của chủ nghĩa xã hội, và đồng thời sự quy định đó chia mũi nhọn đặc biệt là vào chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa cải lương. Vào một thời kỳ mà chủ nghĩa cải lương đang ngóc đầu dậy ở nhiều nước trong đó có nước ta, và mặt khác, đã có nhiều dấu hiệu chứng tỏ rằng ở những nước tiên tiến nhất cái thời kỳ gọi là "chế độ đại nghị hòa bình"

đang gần kết thúc và thời kỳ quân chúng sục sùi cách mạng đang bắt đầu, — vào một thời kỳ như vậy thì cương lĩnh cũ của chúng ta càng có ý nghĩa to lớn hơn nữa (nếu ở đây có thể dùng lối so sánh được). Đối với nước Nga, cương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đặt ra mục đích trước mắt cho đảng là: "lật đổ chế độ chuyên chế của Nga hoàng và thay nó bằng chế độ cộng hoà dân chủ". Những phần của cương lĩnh dành riêng cho các vấn đề quản lý nhà nước, tài chính, đạo luật công nhân, vấn đề ruộng đất, những phần đó cung cấp tài liệu chính xác và rõ ràng, có ý nghĩa chỉ đạo cho *toàn bộ* công tác nhiều mặt của mỗi cán bộ tuyên truyền và cổ động, để cụ thể hoá cương lĩnh bầu cử của chúng ta khi phát biểu trước một cử tọa nào đó, nhân một dịp nào đó, với một đề tài nào đó.

Sách lược của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga vào thời kỳ những năm 1908 - 1911 là do *các nghị quyết tháng Chạp 1908* quy định. Được cuộc hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 xác nhận và được *kinh nghiệm* của tất cả thời kỳ "Xtô-lư-pin" khảo nghiệm, những nghị quyết ấy đã đánh giá chính xác thời cuộc và các nhiệm vụ nảy ra từ thời cuộc đó. Chế độ chuyên chế cũ vẫn là kẻ thù chính như trước, cuộc khủng hoảng cách mạng mà nước Nga lại đang đi đến, nhất định sẽ lặp lại như trước. Nhưng tình hình không còn như cũ nữa, chế độ chuyên chế đã tiến "một bước theo con đường chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản", nó mưu toan dùng chính sách ruộng đất tư sản mới để củng cố chế độ địa chủ - chủ nông nô chiếm hữu ruộng đất; nó đang tổ chức những khối liên minh giữa bọn chủ nông nô với giai cấp tư sản trong Đu-ma đen và vàng; nó đang lợi dụng tâm trạng phản cách mạng (= của phái "Những cái móc") lan tràn rộng rãi trong giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản đã tiến lên được vài bước, những mâu thuẫn giai cấp trở nên gay gắt thêm, sự chia rẽ giữa các phần tử dân chủ với chủ nghĩa tự do kiểu phái "Những cái móc" của bọn dân chủ - lập hiến trở nên rõ ràng hơn, hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội bao gồm những lĩnh vực mới (Đu-ma và "các khả năng hợp pháp"), nó tạo ra

khả năng mở rộng phạm vi hoạt động tuyên truyền và cổ động, bất chấp bọn phản cách mạng, thậm chí cả những lúc mà các tổ chức bất hợp pháp bị "phá hoại" nghiêm trọng. Những nhiệm vụ cách mạng cũ, những phương pháp cũ đã được thử thách của cuộc đấu tranh cách mạng có tính chất quân chúng — đây là cái mà đảng chúng ta bảo vệ trong thời kỳ tan rã và sụp đổ là lúc thường phải "bắt đầu từ đầu", là lúc phải tiến hành công tác chuẩn bị, tập hợp lực lượng đón thời kỳ có những trận chiến đấu mới, không những chỉ là theo lối cũ, mà cả theo lối mới nữa, bằng những thủ đoạn mới, trong một tình hình đã biến đổi.

"Người dân chủ - xã hội", số 24,
ngày 18 (31) tháng Mười 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

TỪ TRONG PHE CỦA ĐẢNG "CÔNG NHÂN" XTÔ-LU-PIN

Tạp chí "Bình minh của chúng ta", các số 6, 7, và 8 chủ yếu là dành cho cuộc vận động bầu cử và cương lĩnh bầu cử. Trong các bài viết về đề tài đó, thực chất các quan điểm của bọn thủ tiêu được che giấu bằng cách đưa ra một cách nhiều lạ thường những lời nói suông hết sức khoa trương, cầu kỳ, hoa mỹ, nào là "động viên giai cấp vô sản ra chiến đấu", nào là "động viên quần chúng một cách công khai và rộng rãi", nào là "tổ chức chính trị có tính chất quần chúng của công nhân hành động độc lập", nào là "các tập thể tự quản", "công nhân tự giác", v.v. và v.v.. I-u-ri Tsa-tơ-ki thậm chí đã nói ra rằng đối với cương lĩnh, không những phải "suy nghĩ kỹ" mà còn phải "cảm thấy sâu sắc"... Những lời nói suông ấy, chắc là làm cho các nam nữ học sinh trung học hân hoan, sẽ làm choáng tai bạn đọc và "tung ra một đám mây mù" trong đó dễ giở trò buồn lậu hơn.

Thí dụ, ngài I-u-ri Tsa-tơ-ki tán dương ý nghĩa của cương lĩnh và tầm quan trọng của một cương lĩnh thống nhất. Y viết: "Chúng tôi cho rằng việc đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma chuẩn y (cương lĩnh) có một ý nghĩa hết sức to lớn, nhưng với điều kiện không thể thiếu được là đảng đoàn sẽ không theo đường lối ít phản kháng nhất, chuẩn y cái cương lĩnh mà các tiểu tổ ở nước ngoài cưỡng bách họ phải tiếp thu".

Trên báo đã đăng đúng như vậy. Và đó không phải là một cơ quan ngôn luận Trăm đen xúi giục người ta căm ghét "người Do-thái" và kêu dân, mà lại là một cơ quan ngôn luận "dân chủ -

xã hội"! Các ngài ấy tất phải là sa sút nhiều đến mức đã la ó phản đối những người ở nước ngoài, trong khi đảng lẽ phải giải thích rõ điểm khác nhau về nguyên tắc giữa cương lĩnh của họ và cương lĩnh của các "tiểu tổ ở nước ngoài"!

Hơn nữa, I-u-ri Tsa-tơ-ki lại vụng về đến mức lỡ lời nói ra là y đang nhân danh tiểu tổ nào đó để tiến hành đường lối thủ tiêu của mình. Y viết: "yếu tố của một sự tập trung hoá có thể thực hiện được, đó là nhóm những cán bộ dân chủ - xã hội (??) có liên hệ mật thiết với phong trào công nhân công khai (thông qua tạp chí "Bình minh của chúng ta" ư?) và đang ngày càng ổn định"... (và ngày càng có tính cách tự do chủ nghĩa)... "chúng tôi đặc biệt muốn nói đến Pê-téc-bua"...

Nên nói thẳng ra, các ngài ạ! Chơi trò ú tim thì không xứng đáng và không thông minh đâu: các ngài cho rằng — và thật là hợp lẽ — nhóm các cộng tác viên của tạp chí "Bình minh của chúng ta" ở Pê-téc-bua là "yếu tố của một sự tập trung hoá", nói giản đơn là trung ương (của phái thủ tiêu). Cái kim giấu trong bọc lâu ngày cũng phải thòi ra.

L. Mác-tốp tìm cách giấu kim, bằng cách nhắc lại những luận điểm hợp pháp của cương lĩnh dân chủ - xã hội, coi đó là cơ sở của cương lĩnh bầu cử. Đồng thời y đưa ra những lời lẽ tốt đẹp nói rằng chẳng nên "vứt bỏ" một cái gì cả, chẳng nên "cắt xén" cái gì cả. Điều ấy viết trong số 7 - 8, tr. 48. Còn ở tr. 54, trong đoạn kết luận của bài báo, chúng ta đọc thấy:

"Toàn bộ cuộc vận động bầu cử phải do chúng ta (? rõ ràng là do tờ "Bình minh của chúng ta" và tờ "Sự nghiệp cuộc sống") tiến hành dưới ngọn cờ (sic!) đấu tranh của giai cấp vô sản nhằm giành quyền tự do tự quyết về chính trị, đấu tranh giành quyền được có chính đảng giai cấp của mình và được tự do phát triển hoạt động của mình, đấu tranh giành quyền được tham gia vào sinh hoạt chính trị với tư cách là một lực lượng độc lập có tổ chức. Cả nội dung của công tác cổ động bầu cử cũng như những phương pháp của sách lược bầu cử và của công tác tổ chức trước khi bầu cử, đều phải phục tùng nguyên tắc đó".

¹⁾ — như thế đấy!

Cái lối trình bày một bản cương lĩnh công nhân có xu hướng *tự do chủ nghĩa* như thế thật là tuyệt! Người công nhân dân chủ - xã hội "tiến hành cuộc vận động dưới ngọn cờ" đấu tranh cho quyền tự do của *toàn dân*, cho một chế độ cộng hoà dân chủ. Người công nhân thuộc phái tự do đấu tranh để giành "quyền được có chính đảng giai cấp (theo ý nghĩa của Bren-ta-nô, ý nghĩa xã hội - tự do) của mình". Phục tùng một nguyên tắc như vậy, đó chính là phản bội sự nghiệp dân chủ. Cả những nhà tư sản theo phái tự do lẫn những tay xoay sở láu lỉnh trong chính phủ đều chỉ muốn có một điều là công nhân đấu tranh giành quyền tự do được "tự quyết về chính trị", chứ không phải giành quyền tự do cho cả nước — Mác-tốp lặp lại cái công thức của Lê-vi-txơ-ki là: "*không phải* bá quyền lãnh đạo, *mà là* chính đảng của giai cấp"! Mác-tốp đã đưa ra một khẩu hiệu của "chủ nghĩa kinh tế mới" thuần túy nhất. "Phái kinh tế" đã từng nói: công nhân tiến hành đấu tranh kinh tế còn phái tự do thì đấu tranh chính trị. "Phái kinh tế mới", tức là bọn thủ tiêu, đang nói: tất cả nội dung của công tác cổ động bầu cử phải phục tùng nguyên tắc: công nhân đấu tranh để giành quyền được có chính đảng giai cấp của mình.

Mác-tốp có nhận thức được ý nghĩa lời nói của y không? Liệu y có nhận thức được rằng những lời ấy có nghĩa là giai cấp vô sản từ bỏ cách mạng hay không. Y nói: "Các ngài thuộc phái tự do ạ, năm 1905 khi chống lại các ngài chúng tôi đã phát động quần chúng nói chung, và nông dân nói riêng, tiến hành cách mạng, chúng tôi đã đấu tranh cho tự do của nhân dân bất kể phái tự do đã uống công ngăn chặn sự nghiệp sau khi đã đạt được một nửa tự do; từ nay chúng tôi sẽ không "mê say" nữa mà sẽ đấu tranh giành quyền tự do chính đảng giai cấp của mình". Bọn tự do chủ nghĩa phản cách mạng thuộc phái "Những cái móc" chẳng yêu cầu công nhân điều gì khác hơn (xin so sánh đặc biệt là những điều I-dơ-gô-ép đã viết). Phái tự do không phủ nhận công nhân được quyền có chính đảng giai cấp của mình. Họ chỉ phủ nhận "quyền" của giai cấp vô sản — giai cấp cách

mạng triệt để duy nhất — phát động *tầng lớp dưới* đứng lên đấu tranh bất chấp phái tự do và thậm chí chống lại phái tự do.

Trong khi hứa hẹn không "vứt bỏ" và "không cắt xén", Mác-tốp chính là *đã cắt xén* cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội sao cho cương lĩnh đó hoàn toàn thoả mãn được La-rin, Pô-rê-rê-xốp, Prô-cô-pô-vích, I-dơ-gô-ép.

Xin hãy xem Mác-tốp đã phê phán nghị quyết sách lược của đảng (tháng Chạp 1908) như thế nào. Khi nói về "bước tiến theo con đường chuyển biến thành chế độ quân chủ tư sản", y nói "đó là một công thức không đạt", bởi vì "trong công thức đó người ta không thấy được cái hiện thực là đã *lùi* một bước đến chỗ phân chia quyền lực giữa các đại biểu của chế độ chuyên chế và giới quý tộc địa chủ", "trong công thức đó thiếu cái nhân tố xung đột kịch liệt giữa các giai cấp" — hiển nhiên đây là giữa các nhà tư sản theo phái tự do và bọn chủ nông nô! Mác-tốp (cũng giống như phái tự do, những người đã buộc tội công nhân là "thái quá") quên rằng các nhà tư sản theo phái tự do trong những năm 1905 - 1907 *đã sợ* xảy ra "xung đột kịch liệt" với bọn phong kiến và thích "xung đột kịch liệt" với công nhân và nông dân hơn. Mác-tốp thấy "bước lùi" của chế độ chuyên chế hướng về phía bọn chủ nông nô (trong nghị quyết của đảng đã vạch ra *một cách chính xác* bước lùi đó: "duy trì chính quyền và thu nhập của bọn chủ nông nô"). Nhưng Mác-tốp không *thấy* "bước lùi" của bọn tư sản theo phái tự do *từ* dân chủ về "trật tự", về chế độ quân chủ, về việc xích lại gần bọn địa chủ. Mác-tốp không thấy *mối liên hệ* giữa "bước đi theo con đường" dẫn tới chế độ quân chủ tư sản *với* tính chất phản cách mạng, với chủ nghĩa "Những cái móc" của giai cấp tư sản theo phái tự do. Y không thấy, vì bản thân y là "một phần tử theo phái "Những cái móc" trong số những người mác-xít". Trong lúc mơ ước theo kiểu phái tự do một cuộc "xung đột kịch liệt" giữa bọn tư sản theo phái tự do với bọn chủ nông nô, Mác-tốp đã vứt bỏ tính hiện thực lịch sử của cuộc xung đột *cách mạng* giữa công nhân và nông dân với bọn chủ nông

nô, mặc dù phái tự do dao động, mặc dù thậm chí chúng đã chuyển sang phái đảng của trật tự.

Ở đây kết quả cũng lại vẫn là: Mác-tốp đã đứng trên quan điểm chính sách công nhân của phái tự do mà bác bỏ nghị quyết của đảng, nhưng tiếc rằng y không đưa ra một nghị quyết sách lược nào của mình để chọi lại (dù rằng Mác-tốp đã buộc phải thừa nhận sự cần thiết phải đặt sách lược trên cơ sở đánh giá "ý nghĩa lịch sử của thời kỳ ngày 3 tháng Sáu").

Bởi vậy, hoàn toàn dễ hiểu tại sao Mác-tốp viết: "... đảng công nhân phải nỗ lực... thúc đẩy các giai cấp có của tiến lên một bước nào đó theo hướng dân chủ hoá việc lập pháp và mở rộng những điều bảo đảm của hiến pháp...". Bất kỳ một phần tử nào thuộc phái tự do cũng đều cho rằng nguyện vọng của công nhân muốn "thúc đẩy các giai cấp có của" tiến lên một bước nào đó là hoàn toàn chính đáng; điều kiện của phái tự do đặt ra là: công nhân đừng cả gan xúi giục những người không có của làm những "bước" mà phái tự do không thích. Toàn bộ chính sách của phái tự do nước Anh, bọn đã làm hư hỏng nghiêm trọng công nhân Anh, chung quy lại là để cho công nhân "thúc đẩy các giai cấp có của" và không cho công nhân giành lấy bá quyền lãnh đạo trong phong trào của toàn dân.

Cũng hoàn toàn dễ hiểu tại sao Tsa-tơ-ki, Mác-tốp, Đan thù ghét sách lược "liên minh phái tả". Họ không xem đó là "liên minh phái tả" trong cuộc bầu cử, mà xem đó là sách lược chung do Đại hội Luân-đôn quy định: kéo nông dân (và tiểu tư sản nói chung) ra khỏi ảnh hưởng của bọn dân chủ - lập hiến; bước các nhóm dân tụy phải lựa chọn giữa Đảng dân chủ - lập hiến và Đảng dân chủ - xã hội. Cự tuyệt sách lược ấy tức là ly khai phái dân chủ: hiện tại, sau "thời kỳ Xtô-lư-pin", sau các chiến công của "chủ nghĩa tự do Xtô-lư-pin của Đảng dân chủ - lập hiến" (khẩu hiệu của Mi-li-u-cốp ở Luân-đôn là: "phe đối lập đứng về phía Đức Vua"¹⁴²), sau khi đã có "Những cái mốc", thì chỉ có những người dân chủ - xã hội theo kiểu Xtô-lư-pin mới không thấy điều đó.

Không nên tự tạo cho mình ảo tưởng: chúng ta có hai cương lĩnh bầu cử, — đấy là một sự thật. Sự thật ấy, không thể dùng lời nói suông, lời than thở hay mong mỏi mà lảng tránh được. Một là cương lĩnh trình bày ở trên, xây dựng trên cơ sở các nghị quyết của đảng. Một nữa là cương lĩnh của Pô-tơ-rê-xốp và La-rin, do Lê-vi-tơ-ki, I-u-ri Tsa-tơ-ki và đồng bọn phát triển và bổ sung, và được Mác-tốp ngụy trang. Cái cương lĩnh thứ hai, có vẻ là dân chủ - xã hội đó, thực ra là cương lĩnh của chính sách công nhân của phái tự do.

Ai không hiểu sự khác nhau, sự khác nhau không thể điều hoà được giữa hai cương lĩnh đó của chính sách công nhân, thì người đó không thể tự giác tiến hành cuộc vận động bầu cử được. Cứ trên mỗi bước đi, người đó sẽ lại vấp phải những thất vọng, những "hiểu lầm", những sai lầm đáng buồn cười hoặc bi đát.

"Người dân chủ - xã hội", số 24,
ngày 18 (31) tháng Mười 1911

Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"

TỔNG KẾT

Nhằm mục đích tiến hành cổ động bầu cử, báo "Ngôn luận" và tờ "Tin tức nước Nga" đã sốt sắng chớp lấy cuộc bút chiến của Vít-te và Gu-tơ-cốp. Đoạn sau đây của báo "Ngôn luận" cho ta thấy rõ ràng tính chất của cuộc bút chiến:

"Để làm đẹp lòng nhà chức trách, các ngài thuộc Đảng tháng Mười, dưới sự chỉ huy của Gu-tơ-cốp, đã biết bao lần trở thành đồng sự của những người cùng chí hướng với ông Đuốc-nô-vô! Đã biết bao lần, mắt nhìn về phía nhà chức trách, họ quay lưng lại dư luận xã hội!"

Đoạn này có ý nói về việc Vít-te hội đàm với các ngài U-ru-xốp, Tơ-ru-bê-tơ-côi, Gu-tơ-cốp, M. Xta-khô-vích hồi tháng Mười - tháng Mười một 1905 để bàn về việc thành lập nội các; trong các cuộc hội đàm ấy, Tơ-ru-bê-tơ-côi, Gu-tơ-cốp và M. Xta-khô-vích kiên quyết không đồng ý đề cử Đuốc-nô-vô làm bộ trưởng Bộ nội vụ.

Nhưng, trong khi trách móc những đảng viên Đảng tháng Mười, các ngài dân chủ - lập hiến cũng bộc lộ tính hay quên một cách lạ lùng đối với quá khứ của bản thân họ. "Những đảng viên Đảng tháng Mười trở thành đồng sự của những người cùng chí hướng với Đuốc-nô-vô". Đúng như vậy. Và không nghi ngờ gì cả, điều đó chứng minh rằng nói đến chủ nghĩa dân chủ của phái tháng Mười thì thật đáng nực cười. Nhưng phái tháng Mười không cho mình là phái dân chủ. Còn bọn dân chủ - lập hiến thì tự xưng là những người "dân chủ - lập hiến". Nhưng

phải chăng các "nhà dân chủ" đó, mà đại biểu là U-ru-xốp chẳng hạn, một người đã bênh vực việc đề cử Đuốc-nô-vô trong các cuộc hội đàm với Vít-te, — phải chăng họ không phải là "những đồng sự của những người cùng chí hướng với Đuốc-nô-vô"? Phải chăng trong cả hai Đu-ma đầu tiên, bọn dân chủ - lập hiến, với tư cách là một chính đảng, đã không "mắt nhìn về phía nhà chức trách và quay lưng lại dư luận xã hội"?

Quyết không thể quên hoặc xuyên tạc những sự thật mà mọi người đều biết. Xin hãy nhớ lại lịch sử các ủy ban ruộng đất địa phương trong Đu-ma I. Bọn dân chủ - lập hiến lúc đó phản đối *chính là* "để làm đẹp lòng nhà chức trách". Về vấn đề đó (một trong những vấn đề chính trị quan trọng nhất đối với thời kỳ Đu-ma I) bọn dân chủ - lập hiến chắc chắn là đã "mắt nhìn về phía nhà chức trách" và "quay lưng lại dư luận xã hội". Bởi vì lúc đó phái lao động và các đại biểu công nhân, đại diện cho $\frac{9}{10}$ dân cư Nga, đều *tán thành* các ủy ban ruộng đất địa phương. Về những vấn đề khác, người ta đã hàng chục lần thấy biểu hiện ra cũng cái mối quan hệ như thế giữa các đảng, cả trong Đu-ma I lẫn trong Đu-ma II.

Khó tưởng tượng được rằng bọn dân chủ - lập hiến lại có thể bác bỏ những sự thật ấy. Chẳng lẽ lại có thể khẳng định rằng trong cả hai Đu-ma đầu tiên họ đều không bất đồng ý kiến với phái lao động và với các đại biểu công nhân, rằng đồng thời họ đã không tay nắm chặt tay hợp tác với Gây-đen, với bọn đảng viên Đảng tháng Mười và với nhà đương cục, hay sao? Rằng do chế độ bầu cử nên phái lao động và các đại biểu công nhân đã không đại diện cho tuyệt đại đa số dân cư, hay sao? Hay là các nhà "dân chủ" của chúng ta gọi dư luận của "xã hội có học thức" (đứng về mặt văn bằng của nhà nước mà nói), chứ không phải dư luận của đa số dân cư, là dư luận xã hội?

Nếu như đứng về mặt lịch sử mà đánh giá thời kỳ Xtô-lư-pin làm thủ tướng, tức là thời kỳ 5 năm từ 1906 đến 1911, thì không thể phủ nhận rằng lúc đó cả bọn đảng viên Đảng tháng Mười lẫn bọn dân chủ - lập hiến đều *không phải là* những người dân chủ.

Bởi vì chỉ có bọn dân chủ - lập hiến mới tự nhận cái danh hiệu đó, cho nên chính ở đây họ tự lừa dối mình và lừa dối "dư luận xã hội", dư luận quần chúng, một cách đặc biệt rõ rệt và đặc biệt có hại.

Đương nhiên chúng ta không muốn nói rằng bọn đảng viên Đảng tháng Mười và bọn dân chủ - lập hiến là "một đám phản động", rằng bọn đảng viên Đảng tháng Mười cũng có khuynh hướng tự do chủ nghĩa chẳng kém gì bọn dân chủ - lập hiến. Chúng ta muốn nói với họ rằng chủ nghĩa tự do là một việc, còn phái dân chủ lại là một việc khác. Lẽ tự nhiên là phái tự do coi dư luận của giai cấp tư sản, chứ không phải dư luận của nông dân và công nhân, là "dư luận xã hội". Người dân chủ không thể đứng trên quan điểm như vậy, và dù cho đôi khi họ có nuôi những ảo tưởng như thế nào đi nữa đối với lợi ích và nguyện vọng của quần chúng, người dân chủ vẫn *tin tưởng* vào quần chúng, vào *hành động* của quần chúng, vào tính chất chính đáng của tâm trạng quần chúng, vào tính chất hợp lý của những phương pháp đấu tranh của quần chúng.

Danh hiệu người dân chủ càng bị lạm dụng thì càng phải kiên trì nhắc nhở hơn nữa sự khác nhau đó giữa phái tự do và phái dân chủ. Trong tất cả các nước tư sản, các cuộc bầu cử đều phục vụ cho mục đích quảng cáo của các đảng tư sản. Đối với giai cấp công nhân, việc bầu cử và tranh cử phải phục vụ mục đích giáo dục chính trị và làm sáng tỏ bản chất *thực sự* của các chính đảng. Không thể phán xét các chính đảng theo tên gọi, theo các lời tuyên bố, theo cương lĩnh của họ, mà phải phán xét căn cứ vào *việc làm* của họ.

Nhưng cuộc bút chiến giữa Vít-te với Gu-tơ-cốp trong khi đề cập đến vấn đề bước đầu mưu cầu chức bộ trưởng của Xtô-lư-pin (Gu-tơ-cốp cũng còn chứng minh rằng *mùa thu 1905, chẳng có ai* trong "các nhà hoạt động xã hội" đã phản đối việc đề cử Xtô-lư-pin), và còn đề xuất ra những vấn đề khác quan trọng và lý thú hơn nhiều.

Lần đầu tiên (mùa thu 1905) có sự đề cử Xtô-lư-pin vào cương

vị bộ trưởng Bộ nội vụ, việc đề cử đó xảy ra trong một cuộc hội nghị giữa Vít-te với các đại biểu của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Thậm chí cả trong thời kỳ Đu-ma I, Xtô-lư-pin, lúc đó là bộ trưởng Bộ nội vụ, "đã hai lần, thông qua Crư-gi-anốp-xki, kiến nghị với Mu-rôm-txép thảo luận khả năng thành lập một nội các dân chủ - lập hiến", — xã luận của báo "Ngôn luận" ra ngày 6 tháng Chín đã viết như vậy và nói thêm một cách thận trọng quanh co rằng: "Có những điều chứng tỏ" là Xtô-lư-pin đã hành động như thế. Chỉ cần nhắc lại rằng trước đây bọn dân chủ - lập hiến đã đóng khung ở sự im lặng hay ở sự chửi bới để trả lời lại những "điều chứng tỏ" như vậy. Hiện nay tự họ đã dẫn ra những điều chứng tỏ ấy, rõ ràng như vậy là đã chứng thực rằng những điều ấy là đúng thực.

Chúng ta bàn tiếp. Sau khi Đu-ma I bị giải tán, lúc Xtô-lư-pin đã làm thủ tướng, thì có những ý kiến trực tiếp đề nghị Gây-đen, L. Lvốp, M. Xta-khô-vích tham gia nội các. Sau khi sự "câu kết" đó bị thất bại, — tức là "trong thời gian giữa hai Đu-ma đầu, Xtô-lư-pin đã đặt những quan hệ chính trị chặt chẽ với Gu-tơ-cốp", và như mọi người đều biết, các mối quan hệ đó tiếp tục mãi cho đến năm 1911.

Tổng kết lại chúng ta thấy gì? Việc đề cử Xtô-lư-pin vào chức bộ trưởng được thảo luận với các đại biểu của giai cấp tư sản, và suốt cả quãng đường công danh bộ trưởng của y, từ năm 1906 đến năm 1911, Xtô-lư-pin đã "kiến nghị" với hết các đại biểu này lại đến các đại biểu khác của giai cấp tư sản, đặt hay tìm cách đặt những quan hệ chính trị thoạt đầu là với những người dân chủ - lập hiến, rồi với những người canh tân hòa bình¹⁴³, và cuối cùng là với những đảng viên Đảng tháng Mười. Đầu tiên, người ta "kiến nghị" với "các nhà hoạt động xã hội", tức là với các lãnh tụ của giai cấp tư sản, đưa Xtô-lư-pin ra làm bộ trưởng, và sau đấy, khi Xtô-lư-pin đã làm bộ trưởng, *trong suốt cả quãng đường công danh của mình*, y đã "kiến nghị" với bọn Mu-rôm-txép, Gây-đen, Gu-tơ-cốp. Khi đã *hết* tất cả các đảng phái và xu hướng tư sản để có thể "kiến nghị" thì Xtô-lư-pin

kết thúc bước đường công danh của y (như mọi người đều biết, việc Xtô-lư-pin từ chức đã được quyết định trước).

Kết luận rút ra từ các sự thật ấy đã rõ ràng. Nếu như hiện nay bọn dân chủ - lập hiến và bọn đảng viên Đảng tháng Mười tranh luận với nhau xem ai là người trong bọn chúng đã có thái độ nô lệ hơn trong những cuộc thương lượng về việc đề cử các bộ trưởng hay là trong những cuộc thương lượng với các bộ trưởng — U-ru-xốp hay là Gu-tso-cốp, Mu-rôm-txép hay là Gây-đen, Mi-li-u-cốp hay là Xta-khô-vích, v. v. và v. v., — thì những cuộc tranh luận vụn vặt ấy chỉ nhằm đánh lạc hướng công chúng, làm cho họ không chú ý đến vấn đề chính trị quan trọng. Và vấn đề quan trọng đó hiển nhiên chung quy lại là hiểu cho được các điều kiện và ý nghĩa của cái thời kỳ đặc biệt trong lịch sử chế độ nhà nước Nga, khi mà các bộ trưởng buộc phải thường xuyên "kiến nghị" với các lãnh tụ của giai cấp tư sản, khi mà các bộ trưởng *có thể* tìm ra được ít ra là một cơ sở chung nào đó với các lãnh tụ đó, một cơ sở chung để tiến hành và khôi phục lại các cuộc thương lượng. Điều quan trọng không phải là xét xem trong những lúc đó ai có thái độ tồi hơn ai, lão Các-pơ hay chàng Xi-đô-rơ; thứ nhất, điều quan trọng là giai cấp địa chủ cũ nếu không "kiến nghị" với các lãnh tụ của giai cấp tư sản thì đã không thể chỉ huy được; thứ hai, điều quan trọng là, đã có *cơ sở chung* để tiến hành những cuộc thương lượng giữa tên địa chủ hung bạo và tên tư sản, và cơ sở đó là sự *phản cách mạng*.

Xtô-lư-pin không phải chỉ là bộ trưởng của bọn địa chủ đã từng sống qua năm 1905; không, y đồng thời còn là tên bộ trưởng của thời đại những tâm trạng phản cách mạng trong giai cấp tư sản; vì cùng thù ghét "năm 1905" nên bọn địa chủ đã phải và đã có thể đưa ra những kiến nghị với giai cấp tư sản. Những tâm trạng ấy của giai cấp tư sản — dù là hiện nay chỉ nói về bọn dân chủ - lập hiến, về cái đảng tả nhất trong số các đảng theo "phái tự do" — đã thể hiện cả trong sự tuyên truyền của phái "Những cái móc" là phái đã lừng mọ phái dân chủ và phong trào quần chúng, cả trong khẩu hiệu ở "Luân-đôn" của Mi-li-u-cốp,

cả trong vô số những bài diễn văn đàn độn của Ca-ra-u-lốp và cả trong bài diễn văn về vấn đề ruộng đất của Bê-rê-dốp-xki đệ nhất, v. v..

Tất cả bọn tự do chủ nghĩa ở nước ta, toàn bộ báo chí tự do chủ nghĩa cho đến các chính khách công nhân theo phái tự do đều quá ngả về khuynh hướng muốn quên phương diện đó. Trong khi đó thì chính phương diện đó mới là mặt quan trọng nhất, nó giải thích cho chúng ta rõ sự khác nhau có tính chất lịch sử giữa những điều kiện trong đó bọn địa chủ đã trở thành tình trưởng và bộ trưởng vào thế kỷ XIX hay đầu thế kỷ XX, và những điều kiện *sau năm 1905*. Trong khi tranh luận với Gu-tso-cốp, tờ "Ngôn luận" của bọn dân chủ - lập hiến ("Ngôn luận", ngày 30 tháng Chín) viết: "xã hội Nga nhớ rất rõ lý lịch của phái tháng Mười".

Ồ, vàng! Xã hội tự do chủ nghĩa nhớ rất rõ việc cãi cọ vụn vặt giữa "những người của họ", giữa bọn U-ru-xốp và Mi-li-u-cốp với bọn Gây-đen, Lvốp, Gu-tso-cốp. Nhưng phái dân chủ Nga nói chung — và phái dân chủ công nhân nói riêng — thì *nhớ rất rõ* "lý lịch" của *toàn bộ* giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, bao gồm cả bọn dân chủ - lập hiến; họ nhớ rất rõ rằng cuộc biến động vĩ đại năm 1905 đã buộc bọn địa chủ và bọn quan liêu địa chủ tìm sự ủng hộ của giai cấp tư sản, và giai cấp tư sản đó đã lợi dụng một cách hết sức đầy đủ địa vị của nó. Nó đã hoàn toàn đồng ý với bọn địa chủ rằng các ủy ban ruộng đất địa phương đều không cần thiết và có hại, nhưng nó lại bất đồng ý kiến với bọn địa chủ về một vấn đề quan trọng phi thường, thực sự có tính chất nguyên tắc, đấy là vấn đề: Đuốc-nô-vô *hay là* Xtô-lư-pin!

"Ngôi sao", số 26, ngày 23
tháng Mười 1911
Ký tên: V. Ph.

Theo đúng bản đăng trên báo
"Ngôi sao"

HAI PHÁI GIỮA

Kỳ họp mới đây của Đu-ma III, khi bắt đầu đã đặt ngay vấn đề tổng kết công tác của cơ quan đó. Chúng ta có thể lấy những lời của báo "Ngôn luận" để nói lên một trong những điều tổng kết quan trọng nhất.

Cách đây không lâu, xã luận của báo "Ngôn luận" viết: "Chúng ta có một số cuộc biểu quyết thực tế đã lập lại sự thống trị của "phái giữa tả khuynh" trong Đu-ma... Hoạt động thực tế của Đu-ma, liên quan đến những yêu cầu và đòi hỏi bức thiết của cuộc sống, ngay từ khi kỳ họp mới bắt đầu, đã được tiến hành một cách có hệ thống và không thay đổi theo đường lối của phái giữa tả khuynh, — đương nhiên là phái giữa này không tồn tại".

Và làm như thế đã tóm được "chính bản thân" thủ tướng, tờ báo hân hoan thốt lên rằng: "Ngài Cô-cốp-txốp (trong lần phát biểu thứ nhất) đã ba lần không chút ngại ngùng tuyên bố hoàn toàn nhất trí với các luận điểm của Xtê-pa-nốp (bọn dân chủ - lập hiến)".

Có "phái giữa tả khuynh", — đó là một sự thật không thể chối cãi được. Vấn đề chỉ là xét xem sự tồn tại của sự thật đó chứng tỏ "sự sống" hay là sự trì trệ?

Trong Đu-ma III, ngay từ đầu đã có hai đa số. Ngay từ cuối năm 1907, trước khi Đu-ma đó bắt đầu "làm việc", những người mác-xít đã lấy việc thừa nhận có "hai đa số" và việc nêu lên đặc

điểm của cả hai đa số đó làm điểm trung tâm trong việc đánh giá tình hình và đánh giá Đu-ma III.

Đa số thứ nhất là đa số của bọn thán Mươi cánh hữu và bọn Trăm đen; đa số thứ hai là đa số của bọn thán Mươi và bọn dân chủ - lập hiến. Luật bầu cử Đu-ma III đã được đặt ra sao cho có hai đa số đó. Phái tự do của chúng ta đã uống công giả vờ không thấy điều đó.

Không phải do ngẫu nhiên hay là do sự tính toán ranh mãnh nào của những nhân vật cá biệt, mà là do toàn bộ quá trình đấu tranh giai cấp các năm 1905 - 1907 đã khiến cho chính phủ không thể tránh khỏi phải hành động theo chính con đường đó. Những sự kiện đã chỉ rõ rằng không thể "trông mong" vào quần chúng dân cư được. Trước kia, khi chưa xảy ra "sự biến", cái ảo tưởng về "chính sách nhân dân" của chính phủ còn có thể đứng vững được; các sự biến đã phá tan ảo tưởng đó. Phải trông chờ một cách công khai, lộ liễu, trơ trẽn vào một giai cấp đang chỉ huy duy nhất, vào giai cấp của bọn Pu-ri-skê-vích và bọn Mác-cốp, trông chờ vào sự đồng tình hay sự sợ hãi của giai cấp tư sản. Những tập đoàn tư sản này thì thiên về khuynh hướng ủng hộ thường xuyên (bọn thán Mươi), còn những tập đoàn khác thì thiên về sự đồng tình với cái gọi là trật tự hay là sự sợ hãi (bọn dân chủ - lập hiến), — điểm khác nhau đó chẳng có vai trò quan trọng nào cả.

Chuyển biến nói trên của *toàn bộ* hệ thống chính trị nước Nga đã được vạch ra ngay trong những cuộc nói chuyện từ cuối năm 1905 giữa Vít-te, Tơ-rê-pốp, Xtô-lư-pin với U-ru-xốp, Tơ-ru-bê-txơ-côi, Gu-txơ-cốp, Mu-rôm-txép, Mi-li-u-cốp. Trong Đu-ma III với hai đa số của nó, chuyển biến đó đã được xác định hẳn hoi và mang hình thức một thiết chế nhà nước.

Chẳng cần phải nói vì sao chế độ chính trị đó lại cần có cái đa số thứ nhất. Nhưng người ta thường quên rằng đa số thứ hai, đa số của bọn thán Mươi và bọn dân chủ - lập hiến cũng cần thiết đối với chế độ đó; nếu không có "giai cấp tư sản nguyên cáo" thì chính phủ không thể là chính phủ được; nếu không câu

kết với giai cấp tư sản thì chính phủ không thể tồn tại được; nếu không mưu toan điều hòa bọn Pu-ri-skê-vích và bọn Mác-cốp với chế độ tư sản và với sự phát triển tư sản của nước Nga thì Bộ tài chính cũng như tất cả các bộ khác, đều không thể tồn tại được.

Và hiện nay, nếu như "phái giữa tả khuynh" mặc dù khiêm tốn, vẫn tỏ ra không thỏa mãn, thì điều đó đương nhiên cũng chứng minh rằng *toàn thể* giai cấp tư sản ngày càng thấy rõ những sự hy sinh của họ cho bọn Pu-ri-skê-vích là vô ích.

Nhưng "những yêu cầu và đòi hỏi bức thiết của cuộc sống" có thể được thỏa mãn, không phải nhờ vào những lời mong mỏi và than vãn đó của "phái giữa tả khuynh", mà chỉ trong điều kiện là toàn thể phái dân chủ nhận thức được nguyên nhân sinh ra sự bất lực và địa vị thảm hại của phái giữa. Bởi vì toàn bộ phái giữa, trong đó kể cả phái giữa tả khuynh, đều đứng trên lập trường phản cách mạng: bọn chúng rên rỉ oán bọn Pu-ri-skê-vích, nhưng chúng *không muốn và không thể* không cần đến bọn Pu-ri-skê-vích. Chính vì vậy mà số phận của chúng mới đắng cay, chính vì vậy mà phái giữa tả khuynh đó không giành được một thắng lợi nào cả, thậm chí một mẩu thắng lợi cũng không giành được.

Cái "phái giữa tả khuynh" mà báo "Ngôn luận" nói đến, đó là cái chết chứ không phải là sự sống, bởi vì trong những giờ phút quyết liệt của lịch sử Nga, toàn bộ phái giữa đó đã sợ hãi phái dân chủ và đã quay lưng lại phái dân chủ. Mà sự nghiệp của phái dân chủ thì lại là một sự nghiệp sinh động, một sự nghiệp sinh động nhất ở Nga.

Những yêu cầu và đòi hỏi bức thiết của cuộc sống đã mở đường đi vào những lĩnh vực cách xa cái "phái giữa tả khuynh" hiện đang thu hút sự chú ý của bọn dân chủ - lập hiến. Đương nhiên, khi đọc, chẳng hạn, các báo cáo tổng kết của Đu-ma về những cuộc thảo luận về "cơ quan an ninh", một độc giả thận trọng sẽ không thể không nhận thấy rằng cách đặt vấn đề trong

các diễn văn của Pô-crốp-xki đệ nhị và đặc biệt là của Ghê-ghê-tso-cô-ri và cách đặt vấn đề của Rô-đi-tsép và đồng bọn khác xa nhau một trời một vực, như giữa sự sống với cái chết.

"Ngôi sao", số 28, ngày 5
tháng Mười một 1911

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao"

CÁI CŨ VÀ CÁI MỚI

(TRÍCH BÚT KÝ CỦA MỘT NGƯỜI ĐỌC BÁO)

Chỉ giờ tờ báo ra là cái không khí nước Nga "cũ" từ bốn phía lập tức ập tới. Vụ tàn sát ở Ác-ma-via. Một vụ giết người được chính quyền biết trước và đồng ý, một thứ cạm bẫy do nhà đương cục dựng lên, "một vụ giết người do ai đấy xúi giục và hạ lệnh" (lời của một nguyên cáo thường dân) "giết hại giới trí thức Nga hiểu theo nghĩa rộng của danh từ đó". Hiện thực tuy cũ nhưng vĩnh viễn mới của đời sống nước Nga — đấy là một sự giễu cợt đáng cay đối với những ảo tưởng "lập hiến".

Một sự giễu cợt đáng cay, nhưng có ích! Bởi vì rất rõ ràng — và thế hệ trẻ của nước Nga ngày càng thấy rất rõ — là không một lời lên án nào, không một nghị quyết nào có thể giúp được gì ở đây cả. Vấn đề ở đây là toàn bộ chế độ chính trị nói chung, ở đây sự thật lịch sử đã mở đường xuyên qua màn khói ảo tưởng lừa dối cho rằng hình như có thể rót rượu mới vào bình cũ.

Nạn đói... Bán gia súc, bán con gái, từng đoàn ăn mày, bệnh thương hàn, nạn chết đói. Một thông tin viên viết: "Dân cư chỉ có một đặc quyền, — đó là chết một cách im lặng và không ai biết đến".

"Nói một cách nôm na, phái hội đồng địa phương hoảng sợ trước tình trạng là phái đó với lãnh địa của họ, đang ở giữa những người bị đói, giặc giữ và mất hết tin tưởng vào bất kỳ một tia hy vọng nào" (tin từ tỉnh Ca-dan).

Tưởng chừng hội đồng địa phương hiện nay đáng tin cậy biết bao, vậy mà, giữa họ và chính phủ đang diễn ra cuộc tranh cãi về quy mô cho vay. Người ta xin 6 triệu rúp (tỉnh Ca-dan) — ngân khố cấp I triệu. Trước đây người ta xin 600 nghìn (Xa-ma-ra) — đã được cấp 25 nghìn rúp.

Y như cũ!

Ở huyện Khôn-mơ thuộc tỉnh Pơ-xcốp, tại cuộc họp của hội đồng địa phương, ngay cả các vị đứng đầu các hội đồng địa phương cũng đã phản đối các biện pháp nông học của các hội đồng địa phương, cho rằng nó chỉ phục vụ cho các chủ ấp! Tại vùng Cu-ban đã tiến hành đại hội các xã trưởng Cô-dắc: toàn thể nhất trí phản đối kế hoạch đã được Đu-ma III thông qua, kế hoạch xác lập quyền tư hữu phần ruộng đất được chia.

Đại hội huyện Txa-ri-txun quyết định không giao cho tòa án xét xử người trưởng thôn đã tra tấn phụ nữ ("nhằm mục đích tìm tội phạm"). Tòa án tỉnh đã bãi bỏ quyết nghị đó.

Ở ngoại ô Pê-téc-bua, công nhân đã lấy bao tải trùm lên đầu viên quản đốc nhà máy là ngài I-a-cô-vlêp và lôi về phía sông Nê-va. Cảnh vệ đã giải tán công nhân. 18 người bị bắt.

Chẳng lấy gì làm kinh ngạc là trước những cảnh tượng như vậy của cuộc sống, ngay cả báo "*Ngôn luận*" cũng đã phải xác nhận "tính chất hèn kém nghiêm trọng của xã hội". Còn ngài Côn-đu-ru-skin thì than thở trong các bức thư gửi từ Xa-ma-ra nói về nạn đói * : "đối với tôi, nó, xã hội Nga, mềm như cao-su, như bột nhào. Có thể dùng lời nói và hành động để nhào nặn nó. Nhưng rời tay ra, đầu lại vào đấy như cũ".

"Nó, con người tầm thường và nhà trí thức Nga đó, giàu và nghèo, sống yên tĩnh. Khi thiên hạ bắt đầu "phù lên" vì nạn đói, thì nó hân hoan, sung sướng chảy nước mắt. Khi đi cứu giúp, nhất định nó sẽ phải mặt đầy nước mắt và lòng tràn ngập những tình cảm "cao quý". Đồng thời, nó có dịp rất tốt để quan tâm đến tâm hồn của mình. Không

* Lòng tràn ngập "nỗi âu sầu trước cảnh không có tiện nghi của toàn nước Nga".

có tình cảm, không có nước mắt, thì công tác cũng không thành công tác, cứu giúp cũng không thành cứu giúp. Nếu như nó không chảy nước mắt, thì nó sẽ không coi vấn đề là trọng đại, sẽ không nhúc nhích. Không, trước tiên anh phải làm cho nó xúc động, khiến cho nó khóc rồi lấy khăn mùi soa sạch mà thấm nước mắt. Còn như tính toán nghiêm ngặt, nhận thức lạnh mạnh và tỉnh táo về *tính tất yếu của nhà nước*, — thì điều đó thật là chán ngắt, ở đây chẳng có tâm trạng mềm yếu nào cả".

Vâng, vâng, trong cái thế giới "bột nhào" và "cao su", thì tuyên truyền tính chất "nghiêm ngặt" rất là có ích. Chỉ có điều là anh chàng thuộc phái tự do của chúng ta không nhận thấy là anh ta đứng ở *phía nào* để tuyên truyền "nhận thức lạnh mạnh và tỉnh táo về tính tất yếu của nhà nước", — ngài Côn-đư-ru-skin ơi, có phải ngài chép lại câu đó của Men-si-cốp không? Chính trên cơ sở "bột nhào" và "cao su", chính trên cơ sở tâm trạng mềm yếu và mau nước mắt, mới có thể nói như vậy về nhà nước. Chính vì có những người kiểu như bột nhào, nên những sứ giả của "nhà nước lạnh mạnh và tỉnh táo" mới tin chắc ở mình như thế.

Ngài Côn-đư-ru-skin nói *y như cũ*: "xã hội Nga mềm như cao-su". Xã hội có nhiều loại. Đã có thời kỳ chữ "xã hội" bao gồm tất cả, trùm lên tất cả, biểu thị những phần tử khác nhau trong dân cư đang giác ngộ, hay chỉ biểu thị những người gọi là "có học thức".

Nhưng chính về phương diện này, tình hình ở Nga đã không còn như cũ nữa. Khi chỉ có thể nói về xã hội, thì những người ưu tú của xã hội tuyên truyền một cuộc đấu tranh khốc liệt, chứ không phải là sự "nhận thức lạnh mạnh và tỉnh táo về tính tất yếu của nhà nước".

Hiện nay không thể nói về "xã hội" nói chung được. Trong nước Nga cũ những điểm khác nhau giữa các lực lượng mới đã biểu hiện ra rồi. Những tai họa cũ, như nạn đói, v.v., đang uy hiếp nước Nga như cũ, đang làm gay gắt thêm các vấn đề cũ, đòi hỏi người ta phải tính toán xem các lực lượng mới đó tự biểu hiện ra như thế nào trong mười năm đầu của thế kỷ XX.

"Xã hội" sở dĩ mềm yếu và mau nước mắt là vì sự bất lực và không kiên quyết của giai cấp chiếm $\frac{9}{10}$ xã hội và lời cuốn xã hội. Tuyên truyền "sự tính toán nghiêm ngặt, sự nhận thức tỉnh táo và lạnh mạnh về tính tất yếu của nhà nước" chỉ là biện hộ cho sự thống trị của "nhà đương cục" đối với cái xã hội mềm nhão đó.

Mười năm qua đã chỉ ra những phần tử trong dân cư không thuộc vào "xã hội" đó, không có những đặc tính mềm yếu và mau nước mắt..

Ở Nga, ở bên trên, tất cả đều "như cũ", nhưng ở bên dưới có một cái gì mới. Người nào mà "nổi âu sầu trước cảnh không có tiện nghi của toàn nước Nga" giúp họ nhìn thấy, cảm thấy, tìm thấy cái mới cứng rắn, không mau nước mắt, không như kiểu bột nhào, — người đó sẽ biết tìm ra con đường đưa đến chỗ thoát khỏi cái cũ.

Con người nào cứ pha trộn những lời than thở về nổi âu sầu đó với những lời phát biểu về sự "nhận thức lạnh mạnh và tỉnh táo về tính tất yếu của nhà nước" — thì người đó có lẽ sẽ vĩnh viễn là một bộ phận hợp thành của thứ "bột nhào" để cho người ta "nhào nặn". Chính là vì cái tổ chức nhà nước "lạnh mạnh và tỉnh táo" mà những người như vậy bị "nhào nặn", — và bị nhào nặn như thế thật là đáng.

Nếu như trong một trăm người bị nhào nặn như vậy, có một người trong "xã hội" cứng rắn lại, thì kết quả sẽ có ích. Nếu không phân rõ ranh giới thì sẽ không có gì là tốt cả.

"Ngôi sao", số 28, ngày 5 tháng

Mười một 1911

Ký tên: V. Ph.

Theo đúng bản đăng trên

báo "Ngôi sao"

VỀ ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI TẠI ĐU-MA II

TRÌNH BÀY TOÀN BỘ SỰ VIỆC¹⁴⁴

Bốn năm đã trôi qua kể từ khi toàn thể đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma II, nạn nhân của âm mưu đê tiện của chính phủ chúng tôi, đã bị đưa ra toà và, giống như những tên tội phạm nặng, bị đi đày khổ sai. Giai cấp vô sản Nga hiểu rất rõ rằng việc buộc tội các đại biểu của họ là căn cứ vào một điều giả mạo; nhưng đó là thời kỳ thế lực phản động hoành hành, thêm vào đó việc kết án lại tiến hành trong phiên toà họp kín, cho nên không có đủ bằng chứng về hành vi tội lỗi của chế độ Nga hoàng. Chỉ vừa mới đây không lâu, những sự thật hùng hồn mà Brót-xki, một nhân viên cơ quan an ninh, thú nhận, đã làm sáng tỏ hoàn toàn những âm mưu ghê tởm của nhà cầm quyền nước chúng tôi.

Toàn bộ sự việc xảy ra như sau:

Mặc dù quyền bầu cử hết sức bị cắt xén, giai cấp vô sản Nga đã đưa được 55 đảng viên dân chủ - xã hội vào Đu-ma II.

Đảng đoàn dân chủ - xã hội đó không những đông người, mà còn hết sức xuất sắc về phương diện tư tưởng nữa. Do cách mạng sinh ra, đảng đoàn đó mang dấu vết của cách mạng, và những bài phát biểu của đảng đoàn, trong đó vẫn vang lên tiếng vọng của cuộc đấu tranh vĩ đại bao trùm toàn quốc, đã phê phán

một cách sâu sắc và rất có căn cứ không những các dự luật đưa ra Đu-ma phê chuẩn, mà cả toàn bộ chế độ cai trị của Nga hoàng và của bọn tư bản nữa.

Được vũ trang bằng thứ vũ khí vô địch là chủ nghĩa xã hội hiện đại, đảng đoàn dân chủ - xã hội đó là đảng đoàn cách mạng nhất, triệt để nhất và thắm nhuần ý thức giai cấp cao nhất trong tất cả các đảng đoàn phái tả. Nó đã lôi kéo được các đảng đoàn phái tả theo mình và đã làm cho Đu-ma mang dấu vết cách mạng của mình. Nhà cầm quyền nước chúng tôi cho rằng đảng đoàn là cái nôi tội cùng của cách mạng, là tượng trưng tội cùng của cách mạng, là một bằng chứng sinh động chứng tỏ ảnh hưởng to lớn của Đảng dân chủ - xã hội đối với quần chúng vô sản, và do đó đảng đoàn là mối đe dọa thường xuyên đối với thế lực phản động, là trở ngại cuối cùng trong cuộc hành tiến thắng lợi của thế lực phản động. Bởi vậy chính phủ cho rằng không những cần phải thoát khỏi một Đu-ma quá cách mạng, mà ngoài ra còn cần phải hạn chế đến mức tối thiểu quyền bầu cử của giai cấp vô sản và nông dân có tư tưởng dân chủ, cần phải ngăn cản không để trong tương lai có thể bầu ra một Đu-ma như vậy. Cách tốt nhất để thực hiện cuộc chính biến đó là thoát khỏi đảng đoàn xã hội chủ nghĩa, làm cho nó mất thanh danh trước mắt toàn quốc: chặt đầu để do đó giết chết toàn thân.

Nhưng muốn làm việc đó cần phải có một cơ: thí dụ, khả năng buộc đảng đoàn vào một tội chính trị nặng nào đó. Tài phát minh của cảnh sát và của cơ quan an ninh đã nhanh chóng giúp tìm ra một cơ như vậy. Người ta quyết định làm mất thanh danh đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện, buộc tội họ là có liên hệ mật thiết với tổ chức chiến đấu dân chủ - xã hội và với tổ chức quân sự dân chủ - xã hội. Nhằm mục đích đó, tướng Ghê-ra-xi-mốp, phụ trách cơ quan an ninh (tất cả những tài liệu này đều lấy ở tờ báo "Tương lai" ("L'Avenir"), số I do Bốc-txép làm chủ biên, xuất bản ở Pa-ri, 50, boulevard Saint-Jacques¹⁴⁵), đã ra lệnh cho tên mật vụ của mình là Brót-xki chui vào các tổ chức nói trên. Brót-xki len được vào trong tổ chức, lúc đầu

y làm hội viên thường, sau làm bí thư. Một số uỷ viên của tổ chức quân sự có ý nghĩ muốn phái một đoàn đại biểu binh sĩ đến gặp đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Cơ quan an ninh quyết định lợi dụng việc đó vào mục đích của mình, và thế là Brót-xki, kẻ đã biết tranh thủ được sự tín nhiệm của tổ chức quân sự, đảm nhiệm thực hiện kế hoạch đó. Một số binh sĩ được chọn ra, một thư uỷ nhiệm được thảo ra kèm theo các yêu sách của binh sĩ, và thậm chí không báo cho đảng đoàn xã hội chủ nghĩa biết trước, họ đã định ngày đoàn đại biểu đến gặp đảng đoàn tại trụ sở chính thức của đảng đoàn. Vì binh sĩ không thể mặc quân phục đi đến đó được, cho nên người ta buộc họ phải cải trang, mà việc ấy lại làm ở nhà một tên mật vụ của cơ quan an ninh, ở đó họ đã mặc những bộ quần áo do cơ quan an ninh mua và chuẩn bị cho họ. Theo kế hoạch đề tiện của Ghê-ra-xi-mốp, Brót-xki phải đi cùng một lúc với binh sĩ đến trụ sở của đảng đoàn xã hội chủ nghĩa và mang đến đấy những văn kiện cách mạng để càn làm hại hơn nữa thanh danh các đại biểu của chúng tôi. Tiếp nữa, chúng đã quy ước rằng Brót-xki sẽ bị bắt cùng với các người khác, rồi sau đấy, nhờ cơ quan an ninh tạo cho y cơ hội giả chạy trốn, khiến cho y lại được tự do. Nhưng Brót-xki đến quá chậm, và khi y muốn mang những tài liệu dùng để làm hại thanh danh các đại biểu vào trụ sở của đảng đoàn thì ở đấy người ta đã bắt đầu cuộc lục soát, cho nên y không được vào nữa.

Đấy là tấn tuồng dựng lên, do cơ quan an ninh chuẩn bị hết sức chu đáo, nó tạo ra cơ hội cho bọn phản động không những kết án và đưa các đại biểu của giai cấp vô sản đi đầy khổ sai mà ngoài ra còn giải tán Đu-ma II và thực hiện cuộc đảo chính ngày 3 (16) tháng Sáu 1907. Thật vậy, chính phủ đã tuyên bố trong bản tuyên ngôn đưa ra cũng trong ngày hôm đó (bản tuyên ngôn này, cũng như tất cả mọi đạo dụ của Nga hoàng, làm người ta kinh ngạc vì tính chất đạo đức giả vô liêm sỉ của nó) rằng chính phủ bắt buộc phải giải tán Đu-ma, vì đảng lẽ phải ủng hộ và giúp đỡ chính phủ trong những cố gắng nhằm thiết lập lại an ninh

trong nước, thì trái lại Đu-ma đã hành động chống lại tất cả các kiến nghị và ý định của chính phủ và hơn nữa không chịu tán thành các biện pháp trấn áp những phân tử cách mạng trong nước. Và hơn nữa (tôi dẫn đúng nguyên văn): "đã làm cái việc chưa từng nghe thấy trong sử biên niên. Nhà đương cục tư pháp đã khám phá ra âm mưu của cả một bộ phận trong Đu-ma nhà nước chống lại nhà nước và chính quyền Nga hoàng. Khi chính phủ chúng ta đòi hỏi, trước khi kết thúc xét xử, tạm thời gạt bỏ 55 đại biểu của Đu-ma bị cáo là can tội đó, và bắt giữ những kẻ rành rành là có tội hơn cả, thì Đu-ma nhà nước không chấp hành ngay đòi hỏi hợp pháp và không thể trì hoãn chút nào đó của chính quyền".

Vả lại các bằng chứng về tội phạm của Nga hoàng không phải chỉ có một mình chính phủ và các bạn bè thân cận nhất của hắn mới biết được. Các đảng viên dân chủ - lập hiến đáng yêu ở nước chúng tôi, những kẻ luôn luôn ba hoa không mệt mỏi về pháp chế, công bằng, chân lý, v.v. và v.v., những kẻ tô điểm chính đảng của mình bằng cái tên gọi hoa mỹ, "đảng tự do nhân dân", những kẻ đó đúng suốt bốn năm trường đã biết tất cả các chi tiết đề tiện được giữ kín của vụ án bản thủ đó. Suốt bốn năm trường, bọn họ là những kẻ chứng kiến thờ ơ, thản nhiên nhìn các đại biểu của chúng tôi bị kết án bất chấp mọi luật pháp, bị đau khổ trong nhà tù khổ sai, một số bị chết dần và bị mất trí, nhưng... bọn họ thì cảm mồm một cách thận trọng. Trong khi đó thì họ hoàn toàn có khả năng phát biểu ý kiến, vì họ có đại biểu trong Đu-ma và có trong tay nhiều tờ báo hàng ngày. Bị ép giữa thế lực phản động và cách mạng, họ sợ cách mạng hơn cả. Bởi vậy họ ve vãn chính phủ và im lặng để che giấu cho chính phủ suốt trong bốn năm trường, như vậy họ đã biến thành những kẻ đồng lõa với hành động tội lỗi của chính phủ. Chỉ trong thời gian gần đây nhất (phiên họp Đu-ma ngày 17 tháng Mười 1911), trong quá trình thảo luận bản chất vấn đề cơ quan an ninh, một người trong bọn họ là đại biểu Tê-xlen-cô, cuối cùng mới dám tiết lộ ra cái điều bí mật đã được giữ gìn cẩn thận. Sau đây là

một phần lời phát biểu của ông ta (đúng nguyên văn theo biên bản tốc ký chính thức): "Khi vấn đề đặt ra là truy tố 53 đại biểu của Đu-ma nhà nước II, thì một tiểu ban đã được thành lập trong Đu-ma. Người ta gửi đến tiểu ban đó tất cả những tài liệu phải chứng minh rằng 53 đại biểu của Đu-ma nhà nước đã âm mưu thông qua con đường khởi nghĩa vũ trang mà thành lập chế độ cộng hoà ở Nga. Tiểu ban trực thuộc Đu-ma nhà nước II — mà tôi là báo cáo viên của tiểu ban — đã đi đến chỗ nhận rõ, nhất trí nhận rõ rằng vấn đề không phải là âm mưu của các đảng viên dân chủ - xã hội chống lại nhà nước, mà là âm mưu của cơ quan an ninh Pê-téc-bua chống lại Đu-ma nhà nước II. Khi báo cáo của tiểu ban, căn cứ vào các văn kiện, đã được chuẩn bị sẵn sàng, ngay trước cái ngày mà tất cả các tài liệu đó phải được đưa ra trình bày trên diễn đàn này, thì Đu-ma nhà nước bị giải tán, cho nên không thể từ trên diễn đàn này nói lên điều đã được khám phá ra. Khi phiên toà bắt đầu, 53 đại biểu của Đu-ma nhà nước bị cáo đó đòi vụ án phải được xử công khai để dư luận xã hội biết rằng kẻ phạm tội không phải là họ mà là cơ quan an ninh Pê-téc-bua; nhưng toà đã xử kín, cho nên xã hội không bao giờ biết được điều đó".

Sự thật là như vậy. Suốt trong bốn năm, các đại biểu của chúng tôi bị gông cùm trong những nhà tù ghê tởm của Nga, mà đương nhiên là các bạn đều biết những điều kiện ngặt nghèo, tàn khốc của nó. Nhiều người đã chết ở trong đó. Một trong các đại biểu đã mất trí, do điều kiện sinh hoạt không thể chịu đựng được nên sức khoẻ của nhiều người bị huỷ hoại, nay mai họ có thể bị chết. Giai cấp vô sản Nga không thể tiếp tục ngồi yên nhìn các đại biểu của mình — những người mà tội duy nhất của họ chỉ là đã kiên quyết đấu tranh cho lợi ích của giai cấp vô sản Nga — chết ở trong các nhà tù của Nga hoàng. Giai cấp vô sản lại càng không thể ngồi yên nhìn việc đó vì, đứng về mặt pháp lý mà nói, những sự thật mà mọi người biết được do Brốt-xki thú nhận, đã cung cấp cơ sở đầy đủ để đòi phải xét lại vụ án. Và ở Nga đã bắt đầu cuộc vận động đòi thả các đại biểu của chúng tôi.

Tờ báo công nhân "Ngôi sao", xuất bản ở Pê-téc-bua, đã dành một phần lớn số báo ngày 29 tháng Mười 1911 để nói về vấn đề này. Tờ báo đó đã kêu gọi báo chí, kêu gọi các đại biểu thuộc phái tự do, các đại biểu cánh tả, các hội và các đoàn thể và chủ yếu là kêu gọi giai cấp vô sản. Tờ báo đã lớn tiếng nói rằng: "Không có và không thể có sự yên tĩnh, sự yên ổn về tinh thần ở nơi nào mà từng giờ, từng phút mọi người đều nghe tiếng xiềng xích của những người bị giam cầm, bị mất tự do, bị mất tất cả các quyền công dân và quyền chính trị, chỉ vì trước mặt toàn quốc họ đã có gan dám thực hiện nghĩa vụ của họ, nghĩa vụ của con người, của người công dân. Lương tâm của xã hội không thể và không nên yên tĩnh sau khi những sự thật khủng khiếp đã được phát giác. Dù có những khó khăn như thế nào đi nữa cũng phải khắc phục cho bằng được và phải đòi xét lại vụ án đã xử các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II!... Nhưng trước hết giai cấp vô sản phải nói lên tiếng nói mạnh mẽ của mình: vì chính đại biểu của họ đã bị xét xử một cách gian dối và hiện đang bị hành hạ trong các nhà tù khổ sai".

Bắt đầu tiến hành cuộc đấu tranh đó, giai cấp vô sản Nga kêu gọi những người xã hội chủ nghĩa tất cả các nước, kêu gọi họ ủng hộ giai cấp vô sản Nga và cùng với giai cấp vô sản Nga lớn tiếng tuyên bố trước toàn thế giới lòng công phẫn của mình đối với những hành vi tàn khốc và đê tiện của chế độ chuyên chế hiện đang thống trị ở nước chúng tôi; chế độ đó, che đậy dưới cái mặt nạ giả nhân giả nghĩa thảm hại, thậm chí còn vượt xa các chính phủ ở châu Á về mặt dã man và thiếu văn minh.

Ở Pháp, đồng chí Sác-lơ Duy-ma đã bắt đầu cuộc vận động đó và trong bài báo đăng trên tờ "L'Avenir", đã đề nghị ủng hộ mạnh mẽ giai cấp vô sản Nga trong giờ phút khó khăn này. Mong rằng những người xã hội chủ nghĩa tất cả các nước sẽ noi theo gương đó; mong rằng họ sẽ biểu thị lòng phẫn nộ của họ ở khắp nơi, trong các nghị viện, trên báo chí của mình, trong các cuộc họp

nhân dân và đòi xét lại vụ án xử đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Du-ma II.

*Viết sau ngày 6 (19) tháng
Mười một 1911*

*Đăng bằng tiếng Đức, tiếng Pháp
và tiếng Anh vào tháng Chạp 1911
trên tờ "Bulletin Périodique du
Bureau Socialiste International",
số 8*

Ký tên: N. Lenine

*Đăng lần đầu bằng tiếng Nga năm
1940 trên tạp chí "Cách mạng
vô sản", số 4*

*Theo đúng bản đăng trên tờ
"Bulletin"*

Dịch từ tiếng Đức

**ĐIỀU VĂN THAY MẶT ĐẢNG
CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA
ĐỌC TRONG LỄ AN TÁNG
CÁC ĐỒNG CHÍ PÔN VÀ
LÔ-RA LA-PHÁC-GƠ**

NGÀY 20 THÁNG MƯỜI MỘT (3 THÁNG CHẠP) 1911

Thưa các đồng chí!

Nhân danh Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tôi xin bày tỏ nỗi buồn sâu sắc của chúng tôi trước cái chết của các đồng chí Pôn và Lô-ra La-phác-gơ. Ngay trong thời kỳ cách mạng Nga đang được chuẩn bị, các công nhân giác ngộ và tất cả những người dân chủ - xã hội Nga đều đã hết sức kính trọng La-phác-gơ, coi đồng chí là một trong những người có tài năng nhất và uyên bác nhất trong việc truyền bá những tư tưởng mác-xít mà kinh nghiệm của cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ cách mạng và phản cách mạng ở Nga đã chứng minh hết sức rạch ròi. Đội tiên phong của giai cấp công nhân Nga đã đoàn kết lại dưới ngọn cờ các tư tưởng ấy; với cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng và có tổ chức họ đã giáng một đòn vào chế độ chuyên chế, họ đã bảo vệ và đang bảo vệ sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội, sự nghiệp của cách mạng, sự nghiệp của nền dân chủ, bất chấp tất cả những sự phản bội, tất cả những sự bấp bênh và dao động của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Đối với công nhân dân chủ - xã hội Nga, La-phác-gơ tượng trưng cho hai thời kỳ: thời kỳ mà thanh niên cách mạng Pháp, vì những tư tưởng cộng hoà, đã cùng với công nhân Pháp tấn công nền đế chế; và thời kỳ mà giai cấp vô sản Pháp, dưới sự lãnh đạo của những người mác-xít, đã tiến hành một cuộc đấu tranh giai cấp kiên định chống lại toàn bộ chế độ tư sản, đồng thời

cũng chuẩn bị tiến hành cuộc đấu tranh cuối cùng chống giai cấp tư sản để giành chủ nghĩa xã hội.

Chúng tôi, những người dân chủ - xã hội Nga, đang phải chịu cái ách của một chế độ chuyên chế thối nát sâu tính chất dã man kiểu châu Á, chúng tôi đã may mắn được trực tiếp, qua các tác phẩm của La-phác-gơ và của các bạn của La-phác-gơ, tìm hiểu kinh nghiệm cách mạng và tư tưởng cách mạng của công nhân châu Âu, nên ngày nay chúng tôi thấy rất rõ ràng là giờ phút thắng lợi của sự nghiệp mà La-phác-gơ đã hiến đời mình để bảo vệ, đã tiến gần đến một cách nhanh chóng biết chừng nào. Cách mạng Nga đã mở ra thời đại những cuộc cách mạng dân chủ ở khắp châu Á; hiện nay đã có 800 triệu người tham gia phong trào dân chủ của toàn thế giới văn minh. Còn ở châu Âu thì ngày càng có nhiều dấu hiệu chứng tỏ rằng thời kỳ thống trị của cái gọi là chế độ đại nghị tư sản hoà bình, đã sắp đến ngày cáo chung để nhường chỗ cho thời kỳ những trận chiến đấu cách mạng của giai cấp vô sản, một giai cấp được tổ chức và được giáo dục theo tinh thần những tư tưởng mác-xít, một giai cấp sẽ lật đổ nền thống trị của giai cấp tư sản và sẽ thiết lập chế độ cộng sản.

*"Người dân chủ - xã hội",
số 25, ngày 8 (21) tháng
Chạp 1911*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Người dân chủ - xã hội"*

HEN-ĐMAN NÓI VỀ MÁC

Tập hồi ký dày của Hen-ri May-ơ Hen-đman, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của "Đảng dân chủ - xã hội" Anh, vừa mới được xuất bản cách đây không lâu. Quyển sách dày gần năm trăm trang, mang nhan đề là: "Hồi ký về một cuộc đời phiêu lưu" *, trong đó đã ghi lại một cách sinh động hồi ức về hoạt động chính trị của tác giả và về những người "nổi tiếng" mà tác giả quen biết. Quyển sách của Hen-đman cung cấp nhiều tài liệu rất bổ ích cho việc nhận định chủ nghĩa xã hội Anh và cho việc đánh giá một số vấn đề hết sức quan trọng của toàn bộ phong trào công nhân quốc tế.

Bởi vậy, chúng tôi nghĩ rằng dành một số bài để viết về quyển sách của Hen-đman thì thật là đúng lúc, nhất là khi tờ "Tin tức nước Nga" (ra ngày 14 tháng Mười) của bọn dân chủ - lập hiến cánh hữu đã "phát biểu ý kiến" qua bài của Đì-ô-nê-ô, một phần tử thuộc phái tự do, kẻ cung cấp một điển hình tuyệt tác về cách phái tự do soi sáng, hay nói cho đúng hơn, làm tối các vấn đề đó.

Chúng ta bắt đầu với những hồi ức của Hen-đman về Mác. H. Hen-đman làm quen với Mác chỉ từ năm 1880, có lẽ lúc bấy giờ ông hiểu biết rất ít về học thuyết của Mác và về chủ nghĩa xã hội nói chung. Hen-đman sinh năm 1842, cho đến lúc đó ông là một "nhà dân chủ" mang một màu sắc không rõ ràng, có những quan hệ và có những sự đồng tình với đảng bảo thủ (đảng tô-ri), —

* "The Record of an Adventurous Life", by Henry Mayers Hyndman. London (Macmillan and Co). 1911.

điều đó đặc trưng cho những quan hệ xã hội Anh. Hen-đman chuyển sang chủ nghĩa xã hội sau khi đọc quyển "Tur bản" (bản dịch sang tiếng Pháp) trong thời gian của một trong nhiều chuyến đi Mỹ giữa các năm 1874 và 1880.

Trong khi cùng đi với Các-lơ Hiéc-sơ đến làm quen với Mác, Hen-đman đã thâm so sánh Mác với ... Mát-di-ni!

Qua sự việc sau, ta có thể thấy rõ Hen-đman đã đứng trên giác độ nào so sánh như vậy: ông gọi ảnh hưởng của Mát-di-ni đối với những người chung quanh là ảnh hưởng "của con người và của đạo đức cá nhân", còn ảnh hưởng của Mác thì "gần như hoàn toàn thuộc về lý trí và khoa học". Hen-đman đến gặp Mác như đến gặp một "thiên tài phân tích vĩ đại", ông khao khát học tập Mác, — còn ở Mát-di-ni, điều hấp dẫn ông là tính cách, là "hình ảnh cao thượng về tư tưởng và hành vi". Mác là "một trí tuệ mạnh mẽ hơn, điều đó không thể chối cãi được". Điều không thể chối cãi được là năm 1880, Hen-đman hiểu rất kém (cả hiện nay ông cũng không hoàn toàn hiểu — dưới đây sẽ nói đến điểm này) về sự khác nhau giữa một người dân chủ tư sản và một người xã hội chủ nghĩa.

Hen-đman viết: "Khi tôi thấy Mác, ấn tượng đầu tiên của tôi là: một ông già mạnh mẽ, râu tóc bù xù, sôi nổi, sẵn sàng — nếu không nói là khao khát — lao vào cuộc xung đột, vẻ người dường như hơi hoài nghi là mình sắp bị tiến công ngay lập tức. Nhưng ông nhã nhặn chào tôi và những lời đầu tiên của ông cũng hết sức nhã nhặn như vậy. Tôi nói rằng tôi rất lấy làm vui thích và hân hạnh được bắt tay tác giả quyển "Tur bản"; ông đáp lại rằng ông rất thích thú đọc các bài của tôi nói về Ấn-độ * và ông đã có nhiều ý kiến tán thưởng các bài đó trong những bài của ông đăng trên các báo".

* Cách đây không lâu, trước khi chuyển sang chủ nghĩa xã hội, Hen-đman là một kẻ thù quyết liệt của chủ nghĩa đế quốc Anh, và từ năm 1878, ông đã tiến hành một cuộc vận động cao thượng để tố cáo những hành vi bạo lực vô liêm sỉ, những hành vi bạo ngược, cướp bóc, nhục mạ (cho đến cả việc dùng roi vọt để trừng phạt các "tội phạm" chính trị), những hành vi đã làm cho người Anh thuộc tất cả các đảng phái trở nên nổi tiếng ở Ấn-độ từ lâu rồi — trong đó kể cả nhà văn "có học thức" và "cấp tiến" Giôn Moóc-li (Morley).

"Khi Mác nói một cách hết sức tức giận về chính sách của đảng tư do, đặc biệt là chính sách đối với Ai-rơ-len, — thì đôi mắt nhỏ, lõm sâu của người chiến sĩ già bùng lên, đôi lông mày rậm nhũu lại, chiếc mũi to rộng và cả bộ mặt rung động, từ miệng ông thốt ra những lời buộc tội sôi nổi, mãnh liệt, khiến tôi thấy rõ hết cả cái nhiệt tình hăng say của ông, đồng thời thấy rõ là ông hiểu biết tuyệt vời tiếng Anh. Người ta thấy rõ một sự trái ngược lạ lùng giữa cách nói của ông khi ông đang hết sức giận dữ, với dáng điệu của ông khi ông trình bày quan điểm của mình về các sự kiện kinh tế của một thời kỳ nhất định. Ông chuyển — một cách dễ dàng không cần một sự cố gắng nào — từ vai trò nhà tiên tri và nhà đại hùng biện sang vai trò nhà triết học trầm tĩnh, và tôi cảm thấy ngay rằng trong lĩnh vực các vấn đề này, thì trong rất nhiều năm nữa, đứng trước ông, tôi vẫn sẽ cảm thấy mình là học trò đứng trước thầy giáo.

Khi tôi đọc quyển "Tur bản" và đặc biệt là khi tôi đọc các tác phẩm mỏng của ông, về Công xã Pa-ri và "Ngày 18 tháng Sương mù", tôi rất kinh ngạc vì ông biết đem lối nghiên cứu chính xác nhất và tinh táo nhất về các nguyên nhân kinh tế và hậu quả xã hội, kết hợp với lòng căm thù mãnh liệt nhất đối với những giai cấp và thậm chí đối với những cá nhân riêng biệt, kiểu như Na-pô-lê-ông III hay Chi-e; theo lý luận của bản thân ông thì những kẻ đó bất quá chỉ là những con ruồi trên cỗ xe Gia-ghéc-nốt của sự phát triển tư bản chủ nghĩa. Không nên quên rằng Mác là người Do-thái, và tôi thấy rằng trong con người ông, trong tính cách của ông, trong hình dáng ông — với vầng trán rộng, đôi lông mày to rậm, đôi mắt long lanh đầy nhiệt tình, cái mũi rộng nhạy cảm và cái mồm linh hoạt, với khuôn mặt bốn bề tóc bù xù xòa xuống — ông đã kết hợp lòng phẫn nộ chính đáng của những nhà tiên tri vĩ đại thuộc nòi giống ông, với óc phân tích tinh táo giống như của Xpi-nô-da và của các nhà bác học Do-thái. Đây là một sự kết hợp kỳ lạ của nhiều tài năng khác nhau mà tôi chưa hề thấy ở một con người nào khác.

Khi tôi và Hiéc-sơ từ biệt Mác và tôi đang bồi hồi với cái ấn tượng sâu sắc về nhân cách của con người vĩ đại đó thì Hiéc-sơ hỏi tôi nghĩ gì về Mác. Tôi trả lời: "Tôi nghĩ rằng đây là A-ri-xtốt của thế kỷ XIX". Nhưng sau khi nói điều đó, tôi nhận thấy ngay rằng định nghĩa như vậy không bao quát được toàn bộ "đối tượng". Trước hết là vì không thể hình dung rằng Mác là người kết hợp những chức năng của một triều thần của A-lếch-xan-đơ Ma-xê-đoan, với những tác phẩm khoa học sâu sắc có ảnh hưởng hết sức mạnh mẽ đến nhiều thế hệ. Ngoài ra, Mác không bao giờ hoàn toàn tách mình ra khỏi những lợi ích trực tiếp của con người, — mặc dù nhiều lần người ta đã nói là ông làm

như thế, — để xem xét các sự kiện và hoàn cảnh của các sự kiện đó một cách tỉnh táo, khô khan, điều này là một đặc điểm của nhà triết học vĩ đại nhất thời cổ đại. Không thể nghi ngờ chút nào cả, lòng căm thù của Mác đối với chế độ bóc lột và chế độ nô lệ làm thuê ở xung quanh ông không phải chỉ là lòng căm thù có tính chất lý trí và triết học mà còn là lòng căm thù có tính chất tình cảm của con người.

Tôi còn nhớ một lần tôi nói với Mác rằng càng lớn tuổi hình như tôi càng trở nên khoan dung hơn. Mác đáp lại: "Khoan dung hơn à? — khoan dung hơn à?". Rõ ràng là Mác không trở nên khoan dung hơn. Tôi nghĩ rằng chính lòng căm thù sâu sắc của Mác đối với trật tự hiện hành và sự phê phán kịch liệt của ông đối với kẻ thù của mình, đã làm cho nhiều người trong số những người có học thức của giai cấp khá giả không đánh giá được tất cả ý nghĩa của những trước tác vĩ đại của ông, và khiến họ coi những người nửa thông thái hạng bét và những kẻ hay tranh cãi về chữ nghĩa như Bem - Ba-véc, là anh hùng, chỉ vì lý do là bọn chúng đã xuyên tạc Mác và mưu toan "bác bỏ" Mác. Hiện nay, đặc biệt là ở Anh, chúng ta có thói quen luôn luôn đấu bằng thanh kiếm có buộc quả cầu to và mềm ở đầu. Mác thì gươm tuốt trần, tấn công mãnh liệt địch thủ của mình, điều đó có vẻ hình như không được lịch sự đối với các nhà bác học đấu kiếm quý phái, đạo đức giả của chúng ta, và họ không thể tin rằng một nhà bút chiến thẳng tay, một kẻ thù mãnh liệt của tư bản và của các nhà tư bản, trên thực tế lại là một nhà tư tưởng hết sức thâm thúy của thời đại chúng ta".

Năm 1880, công chúng Anh hầu như không biết Mác. Lúc bấy giờ, sức khỏe của Mác đã yếu đi rõ rệt, công việc khẩn trương (mỗi ngày làm đến 16 giờ và nhiều hơn thế bằng lao động trí óc!) đã làm tổn hại cơ thể của Mác; các bác sĩ cấm Mác làm việc buổi tối, và tôi lợi dụng — Hen-đman kể lại — những giờ rỗi của Mác trong thời gian từ cuối năm 1880 đến đầu năm 1881 để nói chuyện với ông.

"Lối nói chuyện của chúng tôi thật khá độc đáo: khi tranh luận sôi nổi, Mác có thói quen đi đi lại lại rất nhanh trong phòng như thể đang đi dạo trên boong một chiếc tàu biển. Trong thời gian du lịch dài ngày (đi Mỹ, đi Úc, v. v.) tôi cũng có thói quen đi đi lại lại như vậy khi đầu óc đặc biệt bận suy nghĩ một điều gì. Do đó có thể thấy quang cảnh trong đó thầy với trò vừa đi dọc đi ngang trong phòng liên hai ba tiếng đồng hồ xung quanh bàn, vừa thảo luận các vấn đề của thời kỳ hiện tại và tình hình những ngày đã qua".

Mác đã có lập trường như thế nào trong các vấn đề khác nhau mà Mác thảo luận với Hen-đman, — điều này Hen-đman không hề nói lại tí mủ một tí nào *trong bất kỳ một vấn đề nào*. Từ phần trình bày trên đây ta thấy rõ ràng Hen-đman tập trung chú ý nhiều hơn cả và hầu như chỉ tập trung chú ý vào khía cạnh *giai thoại* của vấn đề: điều đó phù hợp với toàn bộ nội dung còn lại của quyển sách của ông. Bản tiểu sử tự thuật của Hen-đman là tiểu sử của một phần tử phi-li-xtanh tư sản Anh, một kẻ ưu tú trong số những kẻ ưu tú của giai cấp mình, một kẻ cuối cùng đã mở được cho mình con đường đi tới chủ nghĩa xã hội, nhưng không bao giờ hoàn toàn rời bỏ các truyền thống tư sản, các quan điểm và thành kiến tư sản.

Trong khi lặp lại những lời trách cứ của những kẻ phi-li-xtanh đối với Mác và Ăng-ghe-n, trách rằng hai ông là những "người độc tài" trong "cái gọi là" Quốc tế "dân chủ", rằng hai ông đều không hiểu thực tiễn, không biết người, v. v., không một lần nào Hen-đman thử căn cứ vào việc trình bày chính xác và cụ thể tình hình các thời kỳ tương ứng để đánh giá một lời nào trong những lời trách cứ đó.

Kết quả là giai thoại chứ không phải là sự phân tích theo quan điểm lịch sử của một nhà mác-xít. Mác và Ăng-ghe-n đấu tranh chống lại việc thống nhất Đảng dân chủ - xã hội Đức (với phái Lát-xan¹⁴⁶), mà sự thống nhất đó là cần thiết! Đó là tất cả những điều Hen-đman đã nói. Về việc Mác và Ăng-ghe-n phản đối Lát-xan và phái Lát-xan là hoàn toàn đúng về nguyên tắc, thì Hen-đman lại không nói một lời nào cả. Thậm chí Hen-đman cũng không đưa vấn đề đó ra. Và thậm chí Hen-đman cũng không tự hỏi xem trong thời đại Quốc tế, phải chăng "chủ nghĩa dân chủ" (về mặt tổ chức) không phải là cái bình phong của các môn phái tư sản đã phá hoại việc xây dựng đảng dân chủ - xã hội vô sản.

Do đó, lịch sử sự đoạn tuyệt giữa Hen-đman với Mác đã được thuật lại theo cách là ngoài những điều đơm đặt ra (theo tinh thần của các ngài Đì-ô-nê-ô) thì hoàn toàn chẳng có gì khác

nữa. Các bạn thấy đấy, Ăng-ghe-nen là một người "hay bắt bẻ, đa nghi, ghen tị", vợ Mác tưởng như đã nói với Hen-đman rằng Ăng-ghe-nen là một "hung thần" (!) của Mác; Ăng-ghe-nen, mà Hen-đman thậm chí không bao giờ gặp (trái với điều ngài Đê-ô-nê-ô đã viết trong tờ "*Tin tức nước Nga*"), có khuynh hướng muốn "trong quan hệ với những người mà ông ta giúp đỡ (bằng tiền bạc; Ăng-ghe-nen rất giàu, Mác rất nghèo) rút ra toàn bộ giá trị trao đổi của những đồng tiền của mình"; Ăng-ghe-nen tưởng như đã gây ra sự xích mích giữa Mác với Hen-đman, sợ rằng Hen-đman, lúc bấy giờ là một người giàu có, sẽ chiếm mất địa vị của Ăng-ghe-nen là một người bạn giàu của Mác!

Các ngài thuộc phái tự do, đương nhiên là rất vui thích chép lại chính những loại chuyện tầm thường khôn tả như vậy. Tìm hiểu dù chỉ là những bức thư (của Mác và Ăng-ghe-nen)¹⁴⁷ gửi cho Doóc-ghe mà chính Hen-đman đã chỉ ra, và *tìm hiểu rõ* những điều cần phải tìm hiểu, — điều đó đương nhiên là những tên bồi bút thuộc phái tự do hoàn toàn chẳng cảm thấy hứng thú gì! Họ chẳng quan tâm đến điều đó! Nhưng nếu tham khảo các bức thư ấy, đem các bức thư ấy đối chiếu với tập "hồi ký" của Hen-đman, thì vấn đề sẽ được giải quyết ngay.

Năm 1881, Hen-đman xuất bản quyển sách nhỏ "Nước Anh cho mọi người", trong đó ông đã chuyển sang chủ nghĩa xã hội, nhưng vẫn là nhà dân chủ tư sản đầu óc hết sức lộn xộn. Quyển sách nhỏ đó viết cho "Liên đoàn dân chủ" (không phải xã hội chủ nghĩa) xuất hiện lúc bấy giờ, trong đó có rất nhiều phần tử chống chủ nghĩa xã hội. Hen-đman vừa kể lại vừa chép lại quyển "Tư bản" trong hai chương của quyển sách nhỏ của ông, nhưng *không nêu tên Mác* mà chỉ nói lơ mơ trong lời tựa về "một nhà tư tưởng vĩ đại và một nhà văn độc đáo" nào đó mà ông chịu ơn rất nhiều, v.v.. Hen-đman kể rằng: chính vì điều đó mà Ăng-ghe-nen đã "gây xích mích" giữa tôi và Mác, — đồng thời Hen-đman dẫn ra một bức thư của Mác gửi cho ông ta (đề ngày 8 tháng Chạp 1880)¹⁴⁸, trong đó Mác viết — theo lời của Hen-đman —

rằng ông ta, Hen-đman, "không tán thành quan điểm của đảng tôi (của Mác) đối với nước Anh".

Người ta thấy rõ ràng sự bất đồng ý kiến mà Hen-đman không hiểu, không nhận thấy và không đánh giá được, là ở chỗ nào: ở chỗ lúc đó Hen-đman (như Mác đã viết thẳng cho Doóc-ghe ngày 15 tháng Chạp 1881) là "một nhà văn tiểu tư sản tốt bụng", "nửa tư sản, nửa vô sản". Rõ ràng là nếu một người làm quen với Mác, gần gũi với Mác, tự xưng mình là học trò của Mác, sau đấy lại lập ra liên đoàn "dân chủ" và viết cho liên đoàn đó một quyển sách nhỏ trong đó xuyên tạc chủ nghĩa Mác và lờ đi không nhắc đến Mác, thì Mác không thể bỏ qua điều đó mà không "kịch liệt" phản đối. Và hiển nhiên đã có sự phản đối, bởi vì cũng trong bức thư gửi cho Doóc-ghe, Mác đã trích những đoạn thư xin lỗi của Hen-đman tự biện hộ rằng "người Anh không thích học người nước ngoài", rằng "người ta hết sức căm ghét cái tên Mác" (!), v.v.. (Bản thân Hen-đman đã đưa tin rằng ông ta đã thủ tiêu hầu hết tất cả những bức thư của Mác gửi cho ông ta, cho nên không có hy vọng gì tìm ra sự thật về phương diện này.)

Chẳng phải là những lời xin lỗi quý hoá hay sao! Và khi vấn đề bất đồng ý kiến lúc bấy giờ giữa Hen-đman và Mác đã hoàn toàn rõ ràng, khi ngay cả toàn bộ quyển sách hiện nay của Hen-đman cũng đã chứng minh rằng trong các quan điểm của ông ta có nhiều cái phi-li-xtanh và tư sản (thí dụ, những lý lẽ mà Hen-đman đã dùng để bênh vực việc áp dụng tội tử hình đối với các tội phạm hình sự!), thì người ta đưa ra cái gì để giải thích sự đoạn tuyệt với Mác - những "âm mưu" của Ăng-ghe-nen, một người trong suốt 40 năm trời đã cùng với Mác tiến hành một đường lối có tính chất nguyên tắc. Dù cho tất cả phần còn lại của quyển sách của Hen-đman có là một cái thùng toàn mật đi nữa, thì chỉ một thìa dầu hắc ín đó cũng đủ lắm rồi...

Từ cái việc Hen-đman kể lại sự đánh giá của Mác đối với Hen-ri Gioóc-giơ, ta có thể thấy hết sức rõ ràng những sự bất đồng ý kiến lúc bấy giờ giữa Mác và Hen-đman. Người ta

biết việc đánh giá đó qua bức thư của Mác gửi cho Doóc-ghe ngày 20 tháng Sáu 1881. Hen-đman bênh vực H. Gioóc-giơ trước mặt Mác, viện lý do là: "bằng cách bắt người ta nghe những sai lầm của mình, Gioóc-giơ dạy người ta nhiều hơn so với những kẻ khác đã dạy bằng cách trình bày đầy đủ chân lý".

Hen-đman viết: "Mác không muốn nghe những lý lẽ như vậy. Việc truyền bá những sai lầm không bao giờ có thể có ích cho nhân dân, ý kiến của Mác như thế đấy. "Không bác bỏ sai lầm có nghĩa là khuyến khích sự không thành thực về mặt lý trí. Cứ một chục người đi xa hơn Gioóc-giơ, thì có thể phải có một trăm người giữ quan điểm của Gioóc-giơ; và mối nguy đó thật quá lớn cho nên không thể để liều như vậy!". Mác đã nói như thế đấy!!

Còn Hen-đman thì báo cho chúng ta biết rằng một mặt, hiện nay ông ta vẫn giữ ý kiến như trước về Gioóc-giơ, và mặt khác, theo lời ông, Gioóc-giơ là một đứa bé tay cầm cây nến đáng giá một xu đang đùa nghịch bên cạnh một người lớn có chiếc đèn pha điện.

Sự so sánh thật là tuyệt, nhưng... nhưng đối với Hen-đman thì thật là liều khi đưa việc so sánh thật tuyệt đó ra bên cạnh những câu chuyện đơm đặt nhỏ mọn của ông ta nói về Ăng-ghe-nen.

"Ngôi sao", số 31, ngày 26 tháng
Mười một 1911
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên
báo "Ngôi sao"

TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN THEO PHÁI TỰ DO ¹⁴⁹

I

Bài báo của N.R — cốp đảng trên tạp chí "Bình minh của chúng ta", số 9- 10, đáng được gọi chính là như vậy.

Dù cho các nhà mác-xít có bị tổn thất nặng nề vì mất N. R — cốp, một người đã từng đem nghị lực ra phục vụ trung thành đảng công nhân trong các năm có cao trào, thì lợi ích của sự nghiệp vẫn phải đặt cao hơn bất kỳ quan hệ cá nhân hay quan hệ bè phái nào, cao hơn bất kỳ hồi ức "tốt đẹp" nào. Lợi ích của sự nghiệp buộc người ta phải thừa nhận rằng tuyên ngôn của anh chàng thủ tiêu chủ nghĩa mới này, với quan điểm thẳng thắn, rõ ràng, hoàn chỉnh, thật có ích rất nhiều. N. R — cốp cho phép và buộc phải đặt vấn đề cơ bản và quan trọng nhất về "hai đảng", *đúng ngoài* bất kỳ đề tài "xung đột" nào, trên cơ sở thuần túy tư tưởng và thậm chí, trên một mức độ đáng kể, ở ngoài cả việc phân chia ra phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích. Sau R — cốp người ta không thể *chỉ* nói *như trước đây* về chủ nghĩa thủ tiêu, vì ông ta đã nâng hẳn vấn đề lên một cơ sở cao hơn. Và sau R — cốp người ta không thể *chỉ* nói về chủ nghĩa thủ tiêu được, bởi vì trước mắt chúng ta đã có một đề án hoàn chỉnh nhất mà người ta có thể hình dung được, về những hành động thực tiễn trực tiếp.

N. R — cốp bắt đầu bằng việc trình bày "nhiệm vụ khách quan cơ bản ở Nga", sau đấy chuyển sang đánh giá cách mạng, tiếp nữa, phân tích tình hình trước mắt, nói một cách rõ ràng và chính xác về từng giai cấp, và kết thúc bằng sự miêu tả hết sức

rành mạch tất cả bộ mặt của cái "hội chính trị công khai của công nhân", một hội mới mà, theo lời ông ta, cần phải thành lập ngay và "thực hiện thực sự". Nói tóm lại, R — cốp bắt đầu từ đầu và nhất quán đi đến tận cuối, đúng như một người ít nhiều nhận thức được trách nhiệm chính trị quan trọng về lời nói và hành động của mình, phải làm. Và phải nói công bằng cho R — cốp: từ đầu đến cuối, ông ta đã hết sức triệt để đem chủ nghĩa tự do thay thế cho chủ nghĩa Mác.

Hãy xét điểm xuất phát trong nghị luận của ông ta. Ông ta cho rằng điều sau đây là "hoàn toàn không thể nghi ngờ và chối cãi được": "nhiệm vụ khách quan cơ bản của nước Nga hiện nay là hoàn thành triệt để việc thay thế phương thức kinh doanh tham tàn, thô bạo, nửa nông nô, bằng chủ nghĩa tư bản có văn hoá". Theo ý kiến của ông ta, điều còn phải tranh luận là phải xét xem nước Nga đã đạt tới hay chưa đạt tới tình hình mà trong đó "dù chưa loại trừ khả năng có những cơn bão táp xã hội, nhưng trong một tương lai không xa, những cơn bão táp đó không phải là tất yếu, không tránh khỏi".

Chúng ta thì cho rằng điều sau đây là hoàn toàn không thể nghi ngờ và chối cãi được: đây là cách đặt vấn đề thuần túy tự do chủ nghĩa. Phái tự do chỉ giới hạn trong việc xét xem sẽ có "chủ nghĩa tư bản có văn hoá" hay không, sẽ có "bão táp" hay không. Người mác-xít không cho phép chỉ giới hạn trong việc đó, mà đòi hỏi phải phân tích xem trong xã hội tư sản đang tự giải phóng, *những giai cấp nào hay những tầng lớp nào trong các giai cấp* đang tiến hành một đường lối này hay một đường lối khác, một đường lối cụ thể xác định nhằm thực hiện việc giải phóng đó, nhằm tạo ra chẳng hạn những hình thức chính trị này hay những hình thức chính trị khác của cái gọi là "chủ nghĩa tư bản có văn hoá". Trong thời gian "bão táp" và trong thời gian rõ ràng là không có bão táp, những người mác-xít tiến hành một đường lối khác về nguyên tắc với chủ nghĩa tự do: đường lối tạo ra những hình thức sinh hoạt thật sự dân chủ, chứ không phải những hình thức sinh hoạt "có văn hoá" nói chung. Phái tự do, tỏ vẻ là một



Thông cáo về buổi thuyết trình của V. I. Lê-nin về đề tài "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do", ngày 14 (27) tháng Mười một 1911 ở Pa-ri
Ảnh thu nhỏ

đảng siêu giai cấp, nói rằng: tất cả chúng ta đều hướng đến "chủ nghĩa tư bản có văn hoá". Những người mác-xít nói với công nhân và với toàn thể phái dân chủ rằng: chúng ta không nên hiểu chữ "có văn hoá" như phái tự do đang giải thích.

Trong khi phê bình "các nhà quan sát nông cạn" là những kẻ cho rằng "cuộc cách mạng của chúng ta đã không thành công", R — cốp đã xuyên tạc chủ nghĩa Mác một cách còn nổi bật hơn, điển hình "theo kiểu giáo sư". R — cốp viết: "Giới trí thức yếu thần kinh lúc nào và ở đâu cũng đều than vãn thở dài, để rồi sau đó đi đến suy nhược tinh thần, phản bội và chủ nghĩa thần bí". "Nhà quan sát suy nghĩ chín chắn" thì biết rằng "những hành vi cuồng bạo của phái phản động thường phản ánh những biến đổi xã hội sâu sắc nhất", rằng "trong thời kỳ phản động, những tập đoàn và những lực lượng xã hội mới đang hình thành và đang chín muồi".

R — cốp lập luận như vậy. Ông ta biết đặt vấn đề "phản bội" một cách hết sức phi-li-xtanh (mặc dù là với những chữ thông thái) đến mức là mối liên hệ giữa những tâm trạng phản cách mạng ở Nga với địa vị và lợi ích của những giai cấp *nhất định*, đã hoàn toàn biến mất. Không một phần tử nào trong phái "Những cái móc", tức là phần tử phái tự do phản cách mạng hăng hái nhất, cãi lại sự thật là trong thời kỳ phản động, các lực lượng mới đang chín muồi, không một cộng tác viên nào tham gia viết tập sách dày năm quyển của phái thủ tiêu — tập sách này đã bị các phần tử men-sê-vích ưu tú bác bỏ — lại không đồng ý điểm này. Trong tác phẩm của nhà sử học của chúng ta, bộ mặt cụ thể và tính chất giai cấp của phái phản cách mạng ở nước ta đều biến mất tăm tích, chỉ còn lại những lời nói suông tầm thường và rỗng tuếch về thần kinh yếu đuối của một số trí thức này và năng lực quan sát chín chắn của một số trí thức khác. Vấn đề quan trọng nhất đối với người mác-xít, tức là vấn đề xem cuộc cách mạng của chúng ta đã chỉ ra như thế nào những phương pháp hành động khác nhau và những khuynh hướng khác nhau của các giai cấp khác nhau và xét xem vì sao điều đó đã gây ra thái

độ "phản bội" của những giai cấp tư sản khác đối với cuộc đấu tranh cho "văn hóa", — về những vấn đề đó R — cốp không đã động đến.

Chúng ta chuyển sang điểm chính: R — cốp đánh giá thời cuộc, căn cứ vào sự đánh giá địa vị của tất cả các giai cấp. Bắt đầu từ "các đại biểu của chế độ đại chiếm hữu ruộng đất ở nước ta", tác giả nói: "Cách đây không lâu, đại bộ phận bọn chúng đã từng (đã từng!) là bọn chủ nông nô thật sự, bọn địa chủ - quý tộc điển hình. Hiện nay những người Mô-ghi-can cuối cùng đó còn lại không bao nhiêu. Bọn chúng vẫn còn tập hợp thành một nhóm người nhỏ nhỏ chung quanh các ngài Pu-ri-skê-vích và Mác-cốp đệ nhị, và bất lực (!) phun nước bọt bị đầu độc bởi cái nọc tuyệt vọng... Đa số bọn đại địa chủ nước ta — quý tộc và không phải quý tộc — mà đại biểu của chúng ở trong Đu-ma là những phần tử theo chủ nghĩa dân tộc và các đảng viên Đảng tháng Mười cánh hữu, dần dần và không ngừng biến thành giai cấp tư sản nông nghiệp".

R — cốp "đánh giá thời cuộc" như vậy đấy. Chẳng cần phải nói cũng thấy rõ là sự đánh giá đó nhạo báng hiện thực. Trên thực tế "cái nhóm người tập hợp chung quanh các ngài Pu-ri-skê-vích và Mác-cốp đệ nhị" không phải là bất lực mà là có quyền lực vạn năng. Các thiết chế xã hội và chính trị hiện tại của nước Nga đảm bảo chính là cái chính quyền và những thu nhập của nhóm người đó; rốt cuộc chính là cái ý chí của họ quyết định; chính họ là yếu tố quyết định tất cả hướng hoạt động và toàn bộ tính chất của cái gọi là chế độ quan liêu từ dưới lên trên. Tất cả những việc ấy mọi người đều biết rất rõ, sự thật về sự thống trị của chính cái nhóm người ấy ở Nga là rõ ràng và thể hiện ra hàng ngày tới mức phải thật sự có lòng tự mãn vô hạn độ của phái tự do thì mới có thể quên được những sự thật ấy. Sai lầm của R — cốp là ở chỗ, một là, ông ta phóng đại đến mức lố bịch việc "chuyển biến" kinh tế nông nô thành kinh tế tư sản, và hai là, ông ta quên một "điều nhỏ nhặt", — đúng là cái "điều nhỏ nhặt", nó phân biệt người mác-xít với phần tử theo phái tự do, —

cụ thể là: tính chất phức tạp và tính chất nhạy vọt của quá trình kiến trúc thượng tầng về chính trị thích ứng với sự chuyển biến của kinh tế. Chỉ cần dẫn ra thí dụ nước Phổ cũng đủ làm sáng rõ cả hai sai lầm đó của R — cốp: cho đến nay ở Phổ, mặc dù sự phát triển của chủ nghĩa tư bản nói chung và sự chuyển biến của nền kinh tế địa chủ cũ thành nền kinh tế tư sản nói riêng, đã đạt tới một trình độ cao hơn rất nhiều, nhưng bọn Ôn-đen-bua và bọn Gây-đê-bran vẫn còn có quyền lực vạn năng, chúng nắm chính quyền nhà nước trong tay — chúng đem cái có thể gọi là nội dung xã hội của chúng lồng vào toàn bộ nền quân chủ Phổ, vào toàn bộ chế độ quan liêu Phổ! Ở Phổ, cho đến nay, 63 năm sau năm 1848, mặc dù sự phát triển nhanh chóng có một không hai của chủ nghĩa tư bản, chế độ bầu cử quốc hội vẫn tiếp tục bảo đảm quyền lực vạn năng của bọn Pu-ri-skê-vích ở nước Phổ. Còn về nước Nga thì sáu năm sau năm 1905 R — cốp lại vẽ lên cái cảnh nên thơ của tình trạng "bất lực" của bọn Pu-ri-skê-vích!

Nhưng vấn đề chính là ở chỗ: bức vẽ cảnh nên thơ — về sự chuyển biến "không ngừng" của Pu-ri-skê-vích và về "sự thắng lợi của chủ nghĩa tiến bộ tư sản hết sức ôn hoà" — là chủ đề cơ bản của *tất cả* những lập luận của R-cốp. Hãy thử xét lập luận của ông ta về chính sách ruộng đất hiện tại. R — cốp tuyên bố: "Không có gì minh họa" sự chuyển biến (kinh tế nông nô thành kinh tế tư sản) "được rõ ràng và rộng rãi hơn" chính sách đó. Hiện tượng ruộng đất phân tán đang được xoá bỏ, và "việc xoá bỏ hiện tượng ít ruộng đất trong 20 tỉnh nông nghiệp vùng đất đen không có gì là khó khăn lắm, và đây là một trong những nhiệm vụ cấp thiết trước mắt hiện nay, nhiệm vụ đó có lẽ sẽ được giải quyết bằng con đường thoả hiệp giữa các tập đoàn giai cấp tư sản khác nhau".

"Việc thoả hiệp không tránh khỏi về vấn đề ruộng đất, đang hiện ra trước mắt đó, ngay từ bây giờ đã có một loạt tiền lệ..."

Đấy, các bạn thấy một cái mẫu hoàn chỉnh về phương pháp

ngợi luận chính trị của R — cốp. Ông ta bắt đầu bằng việc cất bỏ những hiện tượng cực đoan — không dựa vào bất kỳ số liệu nào, mà đơn thuần chỉ căn cứ vào tâm trạng thanh thần tự do chủ nghĩa của mình! Tiếp đó ông ta nói rằng sự thoả hiệp giữa các tập đoàn khác nhau của giai cấp tư sản không khó khăn và có thể thực hiện được. Để kết thúc, ông ta nói rằng sự thoả hiệp như vậy là "không tránh khỏi". Dùng một phương pháp như vậy có lẽ có thể chứng minh rằng những cơn "bão táp" ở Pháp năm 1788 và ở Trung Quốc năm 1910 đều là không chắc có thể xảy ra và không phải là tất yếu. Đương nhiên, sự thoả hiệp giữa các tập đoàn khác nhau của giai cấp tư sản không có gì khó khăn, *nếu thừa nhận* rằng Mác-cốp đệ nhị bị loại bỏ không phải chỉ trong trí tưởng tượng bình thần của R — cốp. Nhưng thừa nhận điều đó có nghĩa là đã chuyển sang quan điểm của phái tự do là phái sợ phải xoay sở trong tình trạng không có bọn Mác-cốp đệ nhị và nghĩ rằng tất cả mọi người đều sẽ luôn luôn sợ như thế.

Đương nhiên, sự thoả hiệp là "không tránh khỏi", nếu (cái "nếu" thứ nhất) không có bọn Mác-cốp; nếu (cái "nếu" thứ hai) công nhân và nông dân đang bị phá sản sẽ say sưa trong giấc ngủ chính trị li bì. Nhưng, thêm một lần nữa, đưa ra giả định như vậy, thừa nhận cái "nếu" thứ hai, như thế không phải là lấy nguyện vọng (của phái tự do) làm hiện thực hay sao?

II

Chúng ta không có khuynh hướng coi các nguyện vọng của phái tự do hoặc các giả định của phái tự do là hiện thực, cho nên đã rút ra một kết luận khác: không nghi ngờ gì cả, chính sách ruộng đất hiện nay mang tính chất tư sản. Nhưng chính vì bọn Pu-ri-skê-vích điều khiển cái chính sách tư sản đó và làm chủ tình hình, chính vì thế mà những mâu thuẫn đã trở nên hết sức gay gắt đến nỗi phải thừa nhận rằng khả năng có sự thoả hiệp, ít ra thì trong thời gian sắp đến, đã hoàn toàn bị loại trừ.

R — cốp tiếp tục phân tích: một quá trình xã hội quan trọng khác là quá trình củng cố của giai cấp tư sản đại công nghiệp và thương nghiệp. Tác giả vạch ra rất đúng rằng bọn dân chủ - lập hiến và bọn đảng viên Đảng tháng Mười "nhân nhượng lẫn nhau", tác giả kết luận: "Không nên tự tạo ra cho mình cái ảo tưởng là: "chủ nghĩa tiến bộ" tư sản hết sức ôn hoà sắp thắng lợi".

Thắng lợi ở đâu? thắng ai? Có phải là thắng lợi trong cuộc bầu cử vào Đu-ma IV mà R — cốp vừa mới nói đến hay không? Nếu phải thì đây sẽ là "thắng lợi" trong những khuôn khổ chật hẹp của luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu 1907. Từ đó nhất định sẽ xảy ra một trong hai việc: hoặc là "thắng lợi" đó không tạo ra một làn sóng nào và không mảy may làm thay đổi gì nền thống trị thực sự của bọn Pu-ri-skê-vích, hoặc là "thắng lợi" đó gián tiếp phản ánh cao trào dân chủ, một cao trào không thể không đi đến xung đột gay gắt với những "khuôn khổ chật hẹp" nói trên và với nền thống trị của bọn Pu-ri-skê-vích.

Trong cả hai trường hợp đó, thắng lợi của sự ôn hoà tại các cuộc bầu cử nằm trong những khuôn khổ ôn hoà, sẽ chẳng đem lại một thắng lợi nào dù hết sức nhỏ cho sự ôn hoà trong cuộc sống. Nhưng vấn đề chính là ở chỗ R — cốp đã rơi vào một thứ "thối ngu ngốc nghị trường" làm cho ông ta lẫn lộn cuộc bầu cử theo luật ngày 3 tháng Sáu với cuộc sống! Để chứng minh cho bạn đọc thấy được sự thật khó tin đó, cần phải dẫn ra toàn văn một đoạn của R — cốp:

"Thắng lợi đó càng có khả năng hơn, vì quần chúng tiểu tư sản thành phố ngắm nhìn một cách chán nản theo kiểu phi-li-xtanh cái bóng ma "ảo tưởng tan vỡ", sẽ bất lực hướng theo chủ nghĩa tiến bộ ôn hoà. Nông dân sợ dĩ quá yếu trong các cuộc bầu cử là do đặc điểm của chế độ bầu cử ở nước ta, chế độ đó làm cho bọn địa chủ là bọn chiếm ưu thế trong các hội đồng cử tri hàng tỉnh, có khả năng chọn những phần tử "cánh hữu" làm đại biểu cho nông dân. Nếu như tạm để giai cấp công nhân sang một bên, thì đó sẽ là bức tranh những biến đổi xã hội hiện đang diễn ra ở nước Nga. Nó hoàn toàn không phải ở trong tình trạng đình trệ hoặc đi thụt lùi. Không nghi ngờ gì cả, nước Nga tư sản mới đang được củng cố và tiến lên phía trước. Đu-ma nhà

nước, dựa vào những quy tắc bầu cử đã được ấn định ngày 3 tháng Sáu 1907, là sự phê chuẩn về chính trị nền thống trị mai sau của giai cấp tư sản công nghiệp và thương nghiệp tiến bộ — ôn hoà bên cạnh giai cấp tư sản nông nghiệp bảo thủ (chỉ có nước Anh mới như vậy!). (Chúng tôi tạm không so sánh với nước Pháp và nước Phổ, sau đây sẽ nói đến.) Như vậy, tóm tắt tất cả những điều vừa nói, phải thừa nhận rằng trước mắt chúng ta đang có tất cả các tiền đề của một sự tiến triển chậm chạp, hết sức đau đớn đối với quần chúng, nhưng là một sự tiến triển không nghi ngờ gì được của chế độ xã hội và chế độ nhà nước tư sản ở Nga. Đương nhiên, khả năng xảy ra những cơn bão táp và chấn động không phải đã bị loại trừ, nhưng khả năng đó không chuyển thành tất yếu, không thể tránh khỏi, như đã từng xảy ra trước cách mạng".

Chẳng phải bàn, đó quả thật là một thứ triết học huyền diệu. Nếu như để nông dân ra một bên vì họ "yếu trong các cuộc bầu cử" và chỉ "tạm để" giai cấp công nhân "sang một bên", thì đương nhiên là khả năng xảy ra bão táp hoàn toàn bị loại trừ! Nhưng như thế chung quy lại là nếu nhìn nước Nga theo cách nhìn của phái tự do thì ngoài "chủ nghĩa tiến bộ" tự do chủ nghĩa ra, người ta sẽ không thể thấy gì nữa cả. Cát cặp kính tự do chủ nghĩa đi, người ta sẽ thấy một bức tranh khác. Vì trong cuộc sống, nông dân hoàn toàn không đóng vai trò như trong chế độ bầu cử ngày 3 tháng Sáu, cho nên "tình trạng yếu trong các cuộc bầu cử" sẽ làm cho mâu thuẫn giữa toàn bộ giai cấp nông dân và toàn bộ chế độ thêm gay gắt, chứ hoàn toàn không mở cửa cho "chủ nghĩa tiến bộ ôn hoà". Vì cả trong những nước tư bản nói chung lẫn ở nước Nga nói riêng, là nước đã trải qua 10 năm đầu của thế kỷ XX, người ta *không thể* "để" giai cấp công nhân "sang một bên" được, cho nên lập luận của R — cốp không đứng vững được. Vì ở nước ta, chính sách Pu-ri-skê-vích — mà giọng cầu nhau của bọn Gu-tso-cốp và Mi-li-u-cốp làm cho ôn hoà đi — đang thống trị (cả trong Đu-ma III và đối với Đu-ma III), cho nên những câu nói về sự "thống trị mai sau" của giai cấp tư sản tiến bộ - ôn hoà, chỉ là lời ru tự do chủ nghĩa. Vì bọn Gu-tso-cốp và bọn Mi-li-u-cốp, do địa vị giai cấp của chúng chỉ có thể dùng những lời cầu nhau, chứ chẳng có cách gì khác, để chọi lại sự thống trị của bọn

Pu-ri-skê-vích, cho nên cuộc xung đột giữa nước Nga tư sản mới với bọn Pu-ri-skê-vích là không thể tránh khỏi được, và động lực của cuộc xung đột đó là những kẻ mà R — cốp, bắt chước phái tự do, "đã để sang một bên". Chính vì bọn Mi-li-u-cốp và bọn Gu-tso-cốp "nhân nhượng lẫn nhau" để làm vừa lòng bọn Pu-ri-skê-vích, cho nên nhiệm vụ phân rõ ranh giới giữa phái dân chủ và phái tự do ngày càng trở nên bức thiết đối với công nhân. N. R — cốp đã không hiểu những điều kiện phát sinh ra bão táp ở Nga, cũng không hiểu nhiệm vụ mà chúng ta vừa mới vạch ra và bắt buộc phải thực hiện ngay cả trong hoàn cảnh rõ ràng là không có bão táp.

Một nhà dân chủ tầm thường có thể đem tất cả vấn đề quy lại thành vấn đề có hay không có bão táp. Đối với nhà mác-xít, vấn đề đầu tiên đặt ra là đường lối phân định ranh giới chính trị giữa các giai cấp, đường lối ấy *là một*, dù có bão táp hay không có bão táp. Nếu R — cốp tuyên bố rằng "công nhân phải đảm nhận nhiệm vụ bá quyền lãnh đạo chính trị trong cuộc đấu tranh cho chế độ dân chủ", thì đó thật là một điều kỳ lạ sau khi đã có tất cả những điều ông ta viết trong bản tuyên ngôn của ông ta. Điều đó có nghĩa là: R — cốp được giai cấp tư sản bảo đảm là nó sẽ thừa nhận bá quyền lãnh đạo của công nhân, còn chính ông ta thì cũng bảo đảm với giai cấp tư sản là công nhân sẽ từ bỏ những nhiệm vụ hợp thành nội dung của bá quyền lãnh đạo! R — cốp rút bỏ hết sạch cái nội dung đó, rồi tiếp đấy ngay thơ lặp lại lời nói rỗng tuếch. Trước tiên, R — cốp đưa ra một kiểu đánh giá thời cuộc mà từ đó người ta có thể thấy rõ rằng đối với ông bá quyền lãnh đạo của phái tự do là một sự thật đã xảy ra, dứt khoát và không thể bác được, rồi sau đấy ông ta cam đoan với chúng ta rằng ông ta thừa nhận bá quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân!

R — cốp lập luận: Ý nghĩa "hiện thực" của Đu-ma "không kém ý nghĩa của Hội nghị lập pháp ở Pháp vào những năm cuối cùng của đế chế thứ hai hay là ý nghĩa của cái tỷ lệ trung bình giữa quốc hội Đức và nghị viện Phổ, một đặc điểm của nước Phổ vào những năm 80 của thế kỷ vừa qua".

So sánh như vậy là một điển hình của trò đối chiếu lịch sử; so sánh như vậy rất không nghiêm túc. Ở Pháp vào những năm 60 thì thời kỳ cách mạng tư sản đã hoàn toàn kết thúc từ lâu, cuộc giáp chiến mặt đối mặt giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản đã đến, chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ biểu hiện chính sách lựa chiều của chính quyền giữa hai giai cấp đó. Đem tình hình đó so sánh với nước Nga hiện tại thì thật nực cười. Đu-ma III giống cái *Chambre introuvable*¹⁵⁰ năm 1815 hơn! Ở Phổ vào những năm 80 chúng ta cũng thấy thời kỳ cách mạng tư sản đã hoàn thành đầy đủ, cuộc cách mạng này đã kết thúc sự nghiệp của nó vào năm 1870: toàn thể giai cấp tư sản, kể cả giai cấp tư sản nhỏ ở thành thị và nông thôn, đều đã thoả mãn và đều là phản động.

Có lẽ R — cốp tưởng tượng là có thể so sánh vai trò của các đại biểu phái dân chủ và của các đại biểu giai cấp vô sản trong Hội nghị lập pháp ở Pháp và trong quốc hội Đức với vai trò của các đại biểu tương ứng trong Đu-ma III chẳng? So sánh như vậy có thể được, nhưng sự so sánh đó chính là bác lại R — cốp, vì hành vi của Ghê-ghê-tơ-cô-ri, và một phần nào của Pê-tơ-rốp đệ tam¹⁾, chứng minh rằng các giai cấp mà họ đại biểu có một sức mạnh, một lòng tự tin, một tinh thần sẵn sàng đấu tranh khiến cho việc "thoả hiệp" với bọn Pu-ri-skê-vích không những được coi là không có khả năng thực hiện mà còn là bị loại trừ hoàn toàn.

III

Phải bàn một cách đặc biệt tỉ mỉ việc R — cốp đánh giá vai trò của các giai cấp, vì chính ở đây là căn nguyên tư tưởng của sự hoàn toàn bất đồng ý kiến của chúng ta. Những kết luận thực tiễn

¹⁾ Trong văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu", đoạn văn "Ghê-ghê-tơ-cô-ri, và một phần nào của Pê-tơ-rốp đệ tam" được thay bằng đoạn văn "các đại biểu dân chủ - xã hội, và một phần nào của phái lao động".

mà R — cốp — phải nói cho công bằng đối với ông ta — rút ra với lòng đùng cảm và thẳng thắn hiếm có, là đáng chú ý hơn cả, vì nó đẩy "lý luận" của tác giả đến chỗ vô lý. Đương nhiên là R — cốp hoàn toàn đúng khi ông ta vạch ra mối liên hệ giữa vấn đề khả năng có một tổ chức chính trị công khai của công nhân với việc đánh giá thời cuộc, với việc đánh giá những biến đổi căn bản của chế độ chính trị. Nhưng chẳng may là, đáng lẽ phải đưa ra những biến đổi như thế *trong cuộc sống* thì ông ta lại chỉ có thể đưa ra cho chúng ta những tam đoạn luận cao đẹp kiểu giáo sư: việc chuyển sang "chủ nghĩa tư bản có văn hóa" "đòi hỏi" cần phải có tổ chức chính trị công khai của công nhân. Viết những chuyện như vậy trên giấy thì dễ, nhưng trong cuộc sống, chế độ chính trị của nước Nga không hề vì thế mà trở nên "có văn hóa" hơn chút nào.

"Không nghi ngờ gì cả, chủ nghĩa tiến bộ, dù là hết sức ôn hoà đi nữa, cũng sẽ phải mở rộng những khuôn khổ quá chật hẹp hiện có". Về điểm này, chúng ta đáp lại rằng: chừng nào những phần tử hoàn toàn không phải là dân chủ - lập hiến chưa bắt đầu nhúc nhích một cách hoàn toàn không phải theo cách của Đu-ma, thì chủ nghĩa tiến bộ của bọn dân chủ - lập hiến trong Đu-ma IV vẫn sẽ không nên và không thể "mở rộng" cái gì cả.

"Nếu không có một tổ chức như vậy, — R — cốp nói về tổ chức chính trị công khai và rộng rãi của công nhân, — thì nhất định cuộc đấu tranh sẽ mang tính chất vô chính phủ, không những có hại cho giai cấp công nhân mà còn có hại cho cả giai cấp tư sản có văn hóa nữa".

Chúng ta sẽ không nói đến phần cuối của câu này để khỏi làm giảm "lời vàng ngọc" bằng những lời bình luận. Phần đầu không đúng về mặt lịch sử: ở Đức vào các năm 1878 - 1890 chưa có chủ nghĩa vô chính phủ, mặc dù không có tổ chức chính trị "công khai và rộng rãi".

Tiếp đó, R — cốp hoàn toàn đúng khi ông đề xuất kế hoạch cụ thể về "tổ chức" chính trị công khai của công nhân và đề nghị bắt đầu bằng việc thành lập "một hội chính trị bênh vực lợi ích

của giai cấp công nhân", — R — cốp nói đúng, theo nghĩa là chỉ những kẻ ba hoa mới có thể nói suông hàng tháng và hàng năm về khả năng có một đảng "*công khai*", nhưng chẳng tiến hành một bước giản đơn và tự nhiên nào để thành lập đảng cả. R — cốp từ đầu cho đến cuối là một người hành động chứ không phải là người nói suông.

Nhưng cái gọi là "hành động" của ông ta là hành động theo kiểu *phái tự do*, "ngọn cờ" mà ông ta "giương lên" (tr. 35, bài báo đã dẫn ra) là ngọn cờ của chính sách công nhân của phái tự do. Chẳng quan trọng gì khi ta thấy trong cương lĩnh của cái hội do R — cốp lập ra, có ghi việc "thành lập một xã hội mới trên cơ sở chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất", v.v.. Trên thực tế, việc thừa nhận nguyên tắc vĩ đại đó không ngăn cản một bộ phận đảng viên dân chủ - xã hội Đức vào những năm 60 đã tiến hành "chính sách công nhân của nhà vua Phổ", không cản trở Ram-xây Mác-đô-nan (lãnh tụ của đảng công nhân Anh, "độc lập" đối với chủ nghĩa xã hội) tiến hành chính sách công nhân của phái tự do. Còn R — cốp, khi nói về các nhiệm vụ chính trị của thời kỳ trước mắt, thời kỳ hiện nay của nước ta, thì chính là đã trình bày một cách có hệ thống những nguyên tắc của phái tự do. "Ngọn cờ" mà R — cốp "giương lên" đã được các ngài Prô-cô-pô-vích, Pô-tơ-rê-xốp, La-rin, v.v., giương lên từ lâu rồi, và ngọn cờ đó càng "giương lên" cao bao nhiêu thì tất cả mọi người càng thấy rõ hơn rằng trước mắt chúng ta là một tấm giẻ rách dơ bẩn của phái tự do.

R — cốp thuyết phục người ta rằng "ở đó chẳng có chút gì là không tưởng". Vậy đành phải lặp lại phỏng theo một câu danh ngôn để đáp lại tác giả: anh là một nhà không tưởng lớn, nhưng cái không tưởng của anh bé lắm. Thực ra, không dùng cách nào khác hơn là dùng lời nói đùa để đáp lại một điều rõ ràng là không nghiêm chỉnh, thì có lẽ cũng sẽ là không nghiêm chỉnh nốt. Trong thời kỳ các công đoàn tuyệt đối hoà bình, mực thước, không có tính chất chính trị đều bị đóng cửa, mà là coi việc lập một hội chính trị công khai của công nhân không phải là không tưởng!

Từ "đầu" đến "cuối" đều đứng trên quan điểm của phái tự do mà đánh giá vai trò của các giai cấp, — thế mà lại cam đoan rằng đây không phải là bỏ vào chế độ của Tôn-ma-t-sép được đổi mới! Anh chàng R — cốp tử tế sốt sắng nói rằng: "Ở đây không tuyên truyền một thứ bạo lực nào; không có một lời nào, không có một ý nghĩ nào về sự tất yếu của cách mạng bạo lực, vì ngay cả trên thực tế cũng có thể không có sự tất yếu đó. Nếu có kẻ nào, mù quáng vì điên rồ phản động, nghĩ chuyện buộc tội các hội viên của "hội" đó là có ý đồ muốn làm cách mạng bạo lực, thì toàn bộ sức nặng của lời buộc tội vô ý nghĩa, không căn cứ, không đáng kể về mặt pháp lý đó, sẽ rơi ngay vào đầu kẻ buộc tội!"

N. R — cốp thật quả là có tài hùng biện! Hoàn toàn giống như ngài P. B. Xtơ-ru-vê năm 1901 đã trút cũng những lời sấm sét kinh người như vậy "vào đầu" những kẻ áp bức các hội đồng địa phương¹⁵¹. Bức tranh: N. R — cốp chứng minh với bọn Đum-bát-dê — tức là những kẻ buộc tội ông ta — rằng vì hiện nay ông ta không có một "ý nghĩ" nào cả, cho nên sức nặng của những lời buộc tội không đáng kể về mặt pháp lý đó sẽ rơi vào đầu chính bọn Đum-bát-dê. Đúng, đúng, ở nước chúng ta hiện nay chưa có nghị viện, nhưng thói ngu ngốc nghị trường thì lại có thừa. Rõ ràng là ngay từ hội nghị toàn thể đầu tiên người ta sẽ khai trừ ra khỏi cái hội mới những hội viên như nhà mác-xít Ghê-ghê-tơ-cô-ri¹⁾ hay thậm chí không phải mác-xít nhưng là nhà dân chủ trung thực như Pê-tơ-rốp đê tam... nếu như những người đi họp không bị người ta vì lầm lẫn mà đã tống họ vào các nhà đá trước khi họ khai mạc hội nghị.

Bọn "thủ tiêu" thuộc tạp chí "Bình minh của chúng ta" vui mừng vì R — cốp đã đến với họ. Bọn thủ tiêu hân hoan vui sướng đó chưa đánh giá đúng mức nhiệt tình mà R — cốp, khi đã biến thành một phần tử thủ tiêu, đang ôm chặt lấy họ. Và những cái ôm đó thật nhiệt tình, thật mạnh mẽ đến nỗi có thể bảo đảm rằng:

¹⁾ Trong văn tập "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ tiêu" các từ "nhà mác-xít Ghê-ghê-tơ-cô-ri" được thay bằng các từ "những nhà mác-xít Pô-crốp-xki và Ghê-ghê-tơ-cô-ri".

chủ nghĩa thủ tiêu sẽ bị cái ô nhiễm tình đó của R — bóp chết, cũng giống như đại hội công nhân đã bị những cái ô nhiễm tình của I-u. La-rin bóp chết. I-u. La-rin đã tiến hành được vụ giết hại không đổ máu đó bằng lối bóp chết, chỉ là do chỗ sau khi xuất bản quyển sách nhỏ của ông ta, người ta tránh không dám ủng hộ chủ trương mở đại hội công nhân — đúng ra vì sợ bị bẽ mặt. Sau khi R — cốp đăng bản "tuyên ngôn" mới của phái thủ tiêu trên tạp chí "Bình minh của chúng ta", thì người ta sẽ tránh — đúng ra vì sợ bị bẽ mặt — không dám ủng hộ chủ trương lập một đảng thủ tiêu công khai nữa.

Trong chủ trương ấy — cuối cùng ít ra cũng phải đồng ý với R — cốp về một điểm gì đó! — có một "chút xíu" không phải là không tưởng. Ông bạn thân mến ơi, xin hãy bỏ đôi kính giáo sư xuống, ông bạn sẽ thấy rằng cái "hội" mà ông dự định "thực hiện thực sự" (sau khi sức nặng của những lời khuyên nhủ của ông "rơi vào đầu" nhóm Mư-mrê-txốp¹⁵²), đã được thực hiện hai năm nay rồi. Và ông bạn đã ở trong cái hội đó! Cái "hội bênh vực lợi ích của giai cấp công nhân" đó là tạp chí (với tư cách là một tập thể tư tưởng chứ không phải là một khái niệm tổng hợp về mặt ấn loát) "*Bình minh của chúng ta*". Tổ chức công khai và rộng rãi của công nhân là không tưởng, nhưng các tạp chí "công khai" và thẳng thắn của các phân tử trí thức cơ hội chủ nghĩa thì tuyệt nhiên không phải là không tưởng, tuyệt nhiên, tuyệt nhiên không phải là không tưởng chút nào. Họ bênh vực theo cách của họ những lợi ích của giai cấp công nhân, — điều đó không thể chối cãi được; nhưng bất kỳ ai còn là người mác-xít thì cũng đều thấy rất rõ rằng cái "hội" của họ là một hội bênh vực theo cách của phái tự do những lợi ích của giai cấp công nhân, những lợi ích hiểu theo cách của phái tự do.

"Ngôi sao", số 32, ngày 3 tháng
Chạp 1911
Ký tên: V. I - lin

Theo đúng bản đăng trên báo
"Ngôi sao", có đối chiếu với
bản in trong văn tập "Chủ
nghĩa Mác và chủ nghĩa thủ
tiêu", năm 1914

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

ĐỀ CƯƠNG MỘT BÀI TRONG KHÓA GIẢNG "NHỮNG NGUYÊN LÝ CHÍNH TRỊ KINH TẾ HỌC"

BÀI IV

1. Bản chất của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa so với các phương thức sản xuất khác có trước nó xét về mặt lịch sử.
2. Giống nhau ở chỗ có áp bức giai cấp và khác nhau ở những hình thức và điều kiện đấu tranh giai cấp.
3. Đấu tranh của công nhân chống bọn tư bản để rút ngắn ngày lao động. Những điều kiện bán hàng hóa "sức lao động". Sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối và giá trị thặng dư tương đối.
4. Những điều kiện "bình thường" của việc sử dụng hàng hóa "sức lao động" được quyết định bởi cuộc đấu tranh của công nhân chống bọn tư bản.
5. Cuộc đấu tranh bãi công, các công đoàn và luật công xưởng trong lịch sử đấu tranh nhằm rút ngắn ngày lao động.
6. Một số tổng kết thời kỳ nửa thế kỷ của lịch sử hiện đại (thế kỷ XIX - XX) trong việc rút ngắn ngày lao động. "Tổng kết" của Cau-xky¹⁵³. "Sự tiến bộ xã hội" không đáng kể.

*Viết trước ngày 27 tháng Giêng
(9 tháng Hai) 1911*

*In năm 1911 ở Pa-ri thành tờ
truyền đơn in kính do Ban tổ
chức Lớp nghiên cứu khoa học
xã hội xuất bản*

*Theo đúng bản in trên
tờ truyền đơn*

ĐỀ CƯƠNG BẢN THUYẾT TRÌNH "TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN THEO PHÁI TỰ DO"

1. Vì sao bài báo của N. Rô-giơ-cốp, đăng trên số 9 - 10 tạp chí "Bình minh của chúng ta" lại đáng được mang tên như vậy và đáng được phân tích một cách hết sức chú ý? Khả năng phân tích vấn đề về hai đường lối của phong trào công nhân và "hai đảng" đứng ngoài mọi đề tài "xung đột", *đứng ngoài* cuộc "tranh luận".

2. Kiểu "người dân chủ - xã hội trong những ngày tự do". Những người dân chủ tư sản dưới bộ áo mác-xít. Rô-giơ-cốp là một kiểu mẫu, trong bài báo của Rô-giơ-cốp, chủ nghĩa Mác đã bị thay thế *hoàn toàn* bằng chủ nghĩa tự do.

3. Vai trò của bọn chủ nông nô trong nước Nga hiện nay xét theo quan điểm của phái tự do (Rô-giơ-cốp) và của những người mác-xít. "Nghị quyết tháng Chạp" (1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

4. Thái độ của phái dân chủ đối với việc giải quyết (của Xtô-lư-pin) về vấn đề ruộng đất "bằng cách thỏa hiệp giữa các tập đoàn tư sản khác nhau".

5. Ở Nga liệu có "thắng lợi của chủ nghĩa tiến bộ tư sản rất ôn hòa" không?

6. So sánh nước Nga hiện nay và Đu-ma III với nước Pháp những năm 60 thế kỷ XIX có Hội nghị lập pháp và với nước Phổ những năm 80.

7. "Những khẩu hiệu cũ" có biến thành "những lời chết cứng" không?

8. Vì sao "Hội bênh vực lợi ích của giai cấp công nhân" do Rô-giơ-cốp thành lập, là hội bênh vực *theo cách của phái tự do* những lợi ích của giai cấp công nhân, những lợi ích *theo cách của phái tự do*?

9. Sự tương xứng: I-u. La-rin đối với đại hội công nhân cũng như N. Rô-giơ-cốp đối với đảng thủ tiêu hợp pháp.

Viết trước ngày 14 (27) tháng

Mười một 1911

*In tháng Mười một 1911 trên
tờ thông cáo về buổi thuyết
trình, do nhóm "Báo công nhân"
xuất bản*

*Theo đúng bản in trên
tờ thông cáo*

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CHƯA TÌM THẤY CỦA V. I. LÊ-NIN

—————
CHÚ THÍCH

—————
CÁC BẢN CHỈ DẪN

—————
THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP
CỦA V. I. LÊ-NIN

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY

(Tháng Mười một 1910 - tháng Mười một 1911)

1910

HAI BỨC THƯ GỬI CHO C.HUY-XMAN,
THƯ KÝ CỤC QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Trong bức thư của V. I. Lê-nin gửi G. V. Plê-kha-nốp ngày 9 (22) tháng Mười một 1910 có nói về một trong những bức thư gửi C. Huy-xman như sau: "Tôi chỉ nhận được của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa một giấy báo *chuyên nói về tiền* — tức là về sự đóng góp của đảng ta để cung cấp cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Tôi đã chuyển tờ giấy báo đó cho thủ quỹ Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và đã trả lời Huy-xman rằng tôi đã thông báo cho Ban chấp hành trung ương biết về sự đóng góp đó" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 2).

Bức thư thứ hai viết ngày 5 (18) tháng Chạp 1910. Ngày 21 tháng Giêng (3 tháng Hai) 1911 Lê-nin đã viết cho G. V. Plê-kha-nốp: "Ngày 18 tháng Chạp tôi đã gửi cho anh bức thư của Huy-xman và dự thảo thư trả lời của tôi"(Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 14). Có lẽ bức thư của Lê-nin là thư trả lời thông tri mà Người đã nhận được ngày 4 (17) tháng Chạp 1910 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa để ngày 15 tháng Chạp 1910 gửi cho các đảng thuộc Quốc tế II, trong thông tri này có bút tích của Lê-nin (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXV, tr. 258 - 261).

BÀI BÁO GỬI CHO BAN BIÊN TẬP
TẠP CHÍ "THẾ GIỚI NGÀY NAY"

Về bài báo này, V. I. Lê-nin đã viết cho M. T. Ê-li-da-rốp ngày 21 tháng Chạp 1910 (3 tháng Giêng 1911) như sau: "Em đã gửi bài cho tạp chí "Thế giới ngày nay" rồi nhưng xem ra thì ở đây cũng có khó khăn; đã mấy tuần rồi mà vẫn chưa thấy trả lời" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcơ-va, t. 55, tr. 394). Trong lời tựa cho các bức thư của V. I. Lê-nin gửi người nhà, được đăng trong tờ "Cách

mạng vô sản", số 4 năm 1930, A. I. U-li-a-nô-va - Ê-li-da-rô-va đã nhắc lại sự kiện đó: "Như mọi người đã biết, năm 1911 không có bài báo nào của V. I. được đăng trên tờ "Thế giới ngày nay", nhưng trong năm đó ban biên tập của tạp chí đã thảo luận bài báo của Người, điều đó đã được V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích xác nhận. Chỉ có điều là Bôn-tơ - Bru-ê-vích không nhớ đầu đề của bài báo đó là gì và số phận của nó ra sao" (tr. 128).

1911

NHỮNG BỨC THƯ GỬI M. A. U-LI-A-NÔ-VA

Trong bức thư của V. I. Lê-nin viết cho mẹ M. A. U-li-a-nô-va ngày 6 (19) tháng Giêng 1911 có nói về việc trao đổi thư từ đó: "Trong một bức thư gần đây, con đã viết là cả sách lẫn bài báo đều không có nơi xuất bản. Nhưng trong bức thư trước, con lại viết rằng: nghe nói người ta đã nhận bài báo" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcơ-va, t. 55, tr. 395).

NHỮNG BỨC THƯ GỬI BẠN BIÊN TẬP TẠP CHÍ "TƯ TƯỢNG"

Trong bức thư của ban biên tập tạp chí "Tư tưởng" gửi V. I. Lê-nin ngày 11 (24) tháng Giêng 1911 có nói về những bức thư này (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Những bức thư này đề cập tới các vấn đề có liên quan tới việc xuất bản tạp chí và nội dung các số.

THƯ GỬI N. A. RÔ-GIƠ-CỐP

Người ta biết bức thư này qua bức thư của G. E. Di-nô-vi-ép gửi N. A. Rô-giơ-cốp ngày 21 tháng Tư (4 tháng Năm) 1911 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Bức thư của Lê-nin được viết nhân bài báo của Rô-giơ-cốp "Sáng kiến cần thiết" gửi cho ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội", trong đó tác giả phát triển kế hoạch thủ tiêu chủ nghĩa, kế hoạch thành lập một đảng công nhân hợp pháp rộng rãi trong những điều kiện chế độ Xtô-lư-pin.

THƯ GỬI M. V. Ô-DÔ-LIN

Bức thư này được viết vào khoảng từ ngày 17 đến 20 tháng Năm (30 tháng Năm đến 2 tháng Sáu) 1911. Trong thư của M. V. Ô-dô-lin gửi G. E. Di-nô-vi-ép ngày 20 tháng Năm (2 tháng Sáu) có nói tới bức thư đó (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Bức thư của Lê-nin đề cập đến những vấn đề có liên quan đến việc chuẩn bị hội nghị tháng Sáu của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pa-ri và việc Ô-dô-lin tham gia hội nghị đó với tư cách là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a.

BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG

V. I. Lê-nin viết bản báo cáo này vào khoảng từ ngày 19 đến 23 tháng Năm (1 đến 5 tháng Sáu) 1911 nhân hội nghị sắp tới của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (hội nghị tháng Sáu). Tại Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được bản sao của báo cáo đó, bản sao này do Ph. E. Đgiéc-gin-xki chép lại (xem tập này, tr. 307-312).

THƯ GỬI BAN TỔ CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI

Do sự bất đồng ý kiến về vấn đề thành phần Ban tổ chức ở nước ngoài — sự bất đồng này xuất hiện sau hội nghị tháng Sáu của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — nên người ta đã tổ chức một cuộc trưng cầu ý kiến những người tham gia hội nghị. Trong biên bản một phiên họp của Ban tổ chức ở nước ngoài ngày 6 (19) tháng Sáu 1911 có ghi như sau: "Đã đọc thư trả lời của đồng chí Lê-nin về câu hỏi của Ban tổ chức" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

THƯ GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO "NGÔI SAO"

Trong bức thư của uỷ viên ban biên tập báo "Ngôi sao" I. Glát-nép (X. M. Dắc-xơ) gửi ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" ngày 11 (24) tháng Sáu 1911 có nói đến bức thư này. Bức thư của Lê-nin

để cập tới vấn đề tài chính của báo "Ngôi sao" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

BỨC THƯ CHƯA BIẾT GỬI CHO AI

Bức thư này được viết khoảng từ tháng Bảy đến tháng Chạp 1911. Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được trang 26 bức thư này với nội dung như sau: "... Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Tôi đã viết điều đó với hy vọng có thể kịp thông báo bức thư này cho toàn thể các uỷ viên ban biên tập. Tiếc rằng hoá ra không có thì giờ để thông báo cho uỷ viên Ba-lan đang vắng mặt của ban biên tập, uỷ viên này đã đi xa. Bức thư này không được ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương chính thức thông qua, cho nên chỉ nên coi là bức thư trình bày quan điểm của *đá sỏi* trong ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, cụ thể là của hai trong số ba uỷ viên của ban biên tập: Lê-nin và Di-nô-vi-ép".

THƯ GỬI ĐẠI HỘI ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI XỨ LÁT-VI-A

Qua thư của uỷ viên ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" V. L. Lê-đe gửi Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va để ngày 30 tháng Tám (12 tháng Chín) 1911, người ta biết rằng Lê-nin thay mặt ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương đã gửi thư cho đại hội sắp tới của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Trong thư đó Lê-nin đặc biệt lưu ý đại hội tới cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

DIỆN GỬI G. L. SCƠ-LỐP-XKI

Về bức điện này gửi đến Béc-nơ, Lê-nin có nhắc đến trong bức thư gửi G.L. Scơ-lốp-xki viết vào khoảng từ ngày 13 đến 15 (26 đến 28) tháng Chín 1911: "Tôi đã nhận được thư của anh và đã gửi điện trả lời" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 39). Có lẽ bức điện đó nói về buổi thuyết trình sắp tới của V. I. Lê-nin tại Béc-nơ về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng".

BỨC THƯ GỬI I. A. PI-ÁT-NI-TXƠ-KI

Bức thư này viết ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một) 1911. Trong thư này Lê-nin đề nghị Pi-át-ni-txơ-ki đến Pra-ha để chuẩn bị hội nghị đại biểu của đảng; bức thư này được nói tới trong hồi ký của Pi-át-ni-txơ-ki: "Đầu tháng Mười một, tôi nhận được của I-lích một bức thư khẩn, trong đó đề nghị tôi đến ngay Pra-ha và chuẩn bị mọi thứ cho hội nghị đại biểu của đảng ở đó. Cũng trong bức thư này còn có mấy dòng của I-lích gửi Nê-mê-txơ, một người dân chủ - xã hội Tiệp" (Ô. Pi-át-ni-txơ-ki. Bút ký của một người bôn-sê-vích. Mát-xcơ-va, 1956, tr. 157).

BÀI BÁO VIẾT VỀ TÌNH CẢNH NÔNG DÂN Ở THỤY - ĐIỂN

Trong thư gửi ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một) 1911, A. I-u. Phi-nơ - Ê-nô-ta-ép-xki có nhắc đến bài báo này. Trong bức thư đó có nói tới ý định xuất bản một tờ tạp chí mà số đầu của nó sẽ phát hành ngày 10 (23) tháng Chạp 1911. Bức thư viết: " Nếu đồng ý thì hãy chuẩn bị ngay các bài. I-lích đã có bài viết về nông dân ở Thụy-điển... Hãy yêu cầu I-lích gửi cho" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

DANH MỤC CÁC BÁO CHÍ VÀ TÁC PHẨM
MÀ V. I. LÊ-NIN CÓ THAM GIA BIÊN TẬP

BÁO "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI"

Số 18 — Ngày 16 (29) tháng Mười một 1910
Các số 19 - 20 — Ngày 13 (26) tháng Giêng 1911
Các số 21 - 22 — Ngày 19 tháng Ba (1 tháng Tư) 1911
Số 23 — Ngày 14 (1) tháng Chín 1911
Số 24 — Ngày 18 (31) tháng Mười 1911

"BÁO CÔNG NHÂN"

Số 2 — Ngày 18 (31) tháng Chạp 1910
Số 3 — Ngày 8 (21) tháng Hai 1911
Số 4 - 5 — Ngày 15 (28) tháng Tư 1911
Số 6 — Ngày 22 tháng Chín (5 tháng Mười) 1911

TẠP CHÍ "TƯ TƯỞNG"

Số 1 — tháng Chạp 1910
Số 2 — tháng Giêng 1911
Số 3 — tháng Hai 1911
Số 4 — tháng Ba 1911
Số 5 — tháng Tư 1911

PHƯƠNG ÁN BAN ĐẦU CỦA BỨC THƯ GỬI CÁC
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
Ở NƯỚC NGOÀI

Trong văn kiện này, viết ngày 12 (25) tháng Tư 1911 nhân chuẩn bị hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, có những chỗ mà V. I. Lê-nin đã sửa chữa (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXV, tr. 78 - 79).

DANH MỤC TÁC CÁC TÁC PHẨM
CÓ THỂ LÀ CỦA V. I. LÊ-NIN

"NẠN MẤT MÙA VÀ CHẾ ĐỘ XTÔ-LU-PIN"

Bài này được đăng làm xã luận, không ký tên, ngày 1 (14) tháng Chín 1911 của báo "Người dân chủ - xã hội", số 23.

Trong thư đề ngày 11 (24) tháng Tám gửi Ban lãnh đạo trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, V. L. Lê-đe thông báo về ba bài báo của V. I. Lê-nin dự định đăng vào số 23 Cơ quan ngôn luận trung ương. Hai bài "Chủ nghĩa cải lương trong phong trào dân chủ - xã hội Nga" và "Từ trong phe của đảng "công nhân" Xtô-lư-pin (Tặng "phái điều hoà" và "phái thoả hiệp" ở nước ta)" được biết là của Lê-nin (xem tập này, tr. 356 - 371, 372 - 374). Về bài thứ ba, Lê-đe viết: "... người ta muốn đăng 1) làm xã luận bài của Lê-nin viết về tình hình chung ở Nga (nhân nạn mất mùa và các cuộc bầu cử sắp tới)" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

Có thể bức thư của Lê-đe nói về bài "Nạn mất mùa và chế độ Xtô-lư-pin".

BÀI XÃ LUẬN BÁO "NGÔI SAO", SỐ 26
ngày 23 tháng Mười 1911

Bài này được viết nhân cái chết của Xtô-lư-pin và nhằm phân tích sự phá sản của chế độ ngày 3 tháng Sáu. Cách đặt nhiều vấn đề trong bài này — về việc giai cấp tư sản ngã sang phái hữu và việc củng cố lực lượng của phái dân chủ, về chủ nghĩa "Những cái móc", về nhiệm vụ của giai cấp công nhân và đảng của nó — phù hợp với nội dung các bài của V. I. Lê-nin viết trong thời kỳ ấy: "Phái thủ tiêu ở nước ta (Về ông Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp)", "Chủ nghĩa cải lương trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", "Xtô-lư-pin và cách mạng", "Từ trong phe của đảng "công nhân" Xtô-lư-pin" (xem tập này, tr. 136 - 159, 356 - 371, 378 - 388, 426 - 431). Điều đó là cơ sở để cho rằng bài đó là do Lê-nin viết.

CHÚ THÍCH

¹ Đây là nói về Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — tờ báo bất hợp pháp "*Người dân chủ - xã hội*". Tờ báo này được xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Giêng 1917. Số đầu tiên do những người bôn-sê-vích chuẩn bị và một phần đã được in tại nhà in riêng ở Vin-nô, số đó đã bị cơ quan an ninh Nga hoàng tịch thu. Chẳng bao lâu sau ở Pê-téc-bua người ta lại một lần nữa thực hiện chủ trương xuất bản tờ báo đó. Phần lớn số báo in ra cũng đã lọt vào tay bọn hiến binh. Sau đó việc in tờ báo được chuyển ra nước ngoài: các số 2 - 32 (tháng Hai 1909 - tháng Chạp 1913) xuất bản ở Pa-ri, các số 33 - 58 (tháng Mười một 1914 - tháng Giêng 1917) — ở Giơ-ne-vơ. Tất cả đã ra được 58 số, trong đó 5 số có phụ trương.

Theo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được bầu ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn), ban biên tập tờ "*Người dân chủ - xã hội*" gồm đại biểu những người bôn-sê-vích, những người men-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Ba-lan. Trên thực tế, V. I. Lê-nin là người lãnh đạo tờ báo. Các bài báo của Người chiếm vị trí trung tâm trong tờ "*Người dân chủ - xã hội*". Trên tờ báo này đã đăng hơn 80 bài báo và bút ký của V. I. Lê-nin.

V. I. Lê-nin đã đấu tranh trong nội bộ ban biên tập tờ "*Người dân chủ - xã hội*" nhằm bảo vệ đường lối bôn-sê-vích triệt để chống lại bọn men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu. Một bộ phận ban biên tập (Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép) có thái độ điều hoà với phái thủ tiêu và ra sức phá hoại việc thực hiện đường lối của Lê-nin. Hai uỷ viên ban biên tập là Mác-tốp và Đan đều thuộc phái men-sê-vích đã phá hoại công tác trong ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương, đồng thời công khai bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu trong tờ "*Tiếng*

nói người dân chủ - xã hội"; chúng ngăn cản không cho những người men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia Cơ quan ngôn luận trung ương. Cuộc đấu tranh không khoan nhượng của Lê-nin chống phái thủ tiêu đã dẫn tới chỗ Mác-tốp và Đan ra khỏi ban biên tập vào tháng Sáu 1911. Từ tháng Chạp 1911 tờ "*Người dân chủ - xã hội*" do V. I. Lê-nin chủ biên.

Trong những năm đen tối thế lực phản động thống trị và trong thời kỳ có cao trào cách mạng mới, tờ "*Người dân chủ - xã hội*" có tác dụng lớn lao trong cuộc đấu tranh của những người bôn-sê-vích chống phái thủ tiêu, phái Tơ-rốt-xki, phái triệu hồi, nhằm bảo vệ đảng mác-xít bất hợp pháp, củng cố sự thống nhất của đảng, tăng cường mối liên hệ của đảng với quần chúng.

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất tờ "*Người dân chủ - xã hội*" là Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng bôn-sê-vích, nó đã đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tuyên truyền các khẩu hiệu bôn-sê-vích về các vấn đề chiến tranh, hoà bình và cách mạng.

Trên các trang của tờ báo đó có đăng bài báo của V. I. Lê-nin "*Bàn về khẩu hiệu Liên bang châu Âu*", trong bài này, lần đầu tiên Người trình bày kết luận về khả năng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội đầu tiên ở một số nước hoặc thậm chí ở một nước tư bản riêng biệt. Việc phổ biến tờ "*Người dân chủ - xã hội*" ở Nga và việc in lại những bài quan trọng nhất của báo đó trên các tờ báo bôn-sê-vích ở địa phương, đã thúc đẩy việc giáo dục chính trị, giáo dục chủ nghĩa quốc tế cho giai cấp vô sản Nga, thúc đẩy việc chuẩn bị cho quần chúng tham gia cách mạng.

Đánh giá cao những công lao của tờ "*Người dân chủ - xã hội*" trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, về sau V. I. Lê-nin đã viết rằng "một công nhân giác ngộ muốn *hiểu* được quá trình phát triển của những tư tưởng về cách mạng xã hội chủ nghĩa quốc tế và thắng lợi đầu tiên của cuộc cách mạng đó, thắng lợi ngày 25 tháng Mười 1917, không thể không tìm hiểu những bài ấy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 155 - 156). — *I.*

² "*Tin tức nước Nga*" — tờ báo; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1863, thể hiện những quan điểm của giới trí thức tự do chủ nghĩa ôn hoà. Trong những năm 80 - 90 các nhà văn thuộc phái dân chủ như V. G. Cô-rô-len-cô, M. E. Xan-tư-cốp - Sê-đrin, G. I. U-xpen-xki, v. v. đã tham gia tờ báo đó, và tờ báo đã in các tác phẩm của những

người dân tuý tự do chủ nghĩa. Từ năm 1905 tờ báo là cơ quan ngôn luận của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến. Lê-nin đã chỉ ra rằng tờ "Tin tức nước Nga" đã kết hợp một cách độc đáo "chủ nghĩa dân chủ - lập hiến *cánh hữu* với một chút ít chủ nghĩa dân tuý" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 193 - 194). Năm 1918 tờ "Tin tức nước Nga" bị đóng cửa cùng với các tờ báo phản cách mạng khác. — 1.

- ³ *Phái lao động* (Nhóm lao động) — nhóm những nhà dân chủ tiểu tư sản trong các Đu-ma nhà nước, gồm nông dân và trí thức có xu hướng dân tuý. Đảng đoàn của phái lao động được thành lập vào tháng Tư 1906 gồm các đại biểu nông dân trong Đu-ma nhà nước I. Phái lao động đề ra yêu sách xoá bỏ mọi hạn chế về đẳng cấp và về dân tộc, dân chủ hoá việc tự quản của hội đồng địa phương và thành phố, thực hiện quyền bầu cử phổ thông để bầu cử Đu-ma nhà nước. Cương lĩnh ruộng đất của phái lao động xuất phát từ các nguyên tắc dân tuý về việc "bình quân" sử dụng ruộng đất: lấy ruộng đất của nhà nước, của hoàng tộc, của nhà vua, của nhà tu và cả ruộng đất tư hữu nếu quy mô chiếm hữu vượt quá mức lao động quy định, để lập một quỹ ruộng đất của toàn dân; dự định bồi thường cho các ruộng đất tư hữu phải chuyển nhượng. V. I. Lê-nin chỉ ra rằng con người điển hình của phái lao động là người nông dân "có khuynh hướng câu kết với chính thể quân chủ, có khuynh hướng trở lại an phận trên mảnh đất nhỏ *của mình*, trong khuôn khổ chế độ tư sản, nhưng giờ đây người đó đang dồn sức đấu tranh chống bọn địa chủ để giành ruộng đất, đấu tranh chống nhà nước nông nô để giành dân chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 32).

Trong Đu-ma nhà nước, phái lao động dao động giữa bọn dân chủ - lập hiến và những người dân chủ - xã hội. Những sự dao động ấy là do chính bản chất giai cấp của người tiểu chủ — nông dân, gây ra. Vì rằng ở mức độ nhất định phái lao động đại biểu cho quần chúng nông dân, nên những người bên-sê-vích trong Đu-ma đã thực hiện sách lược thoả thuận với họ trong những vấn đề riêng biệt để cùng đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và bọn dân chủ - lập hiến. Năm 1917 Nhóm lao động nhập vào đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân", tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phái lao động đứng về phía giai cấp tư sản phản cách mạng. — 2.

- ⁴ "*Tiếng nói Mát-xcơ-va*" — tờ báo hàng ngày, Cơ quan ngôn luận

của phái tháng Mười, xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1906 đến 1915. — 2.

- ⁵ *Những người dân chủ - lập hiến* — những đảng viên của Đảng dân chủ - lập hiến, đảng chủ yếu của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa ở Nga. Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập vào tháng Mười 1905; thành phần của đảng này gồm những đại biểu của giai cấp tư sản, những nhà hoạt động của hội đồng địa phương xuất thân từ địa chủ và những trí thức tư sản. Những người hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến là P. N. Mi-li-u-cốp, X. A. Mu-rôm-txép, V. A. Ma-cla-cốp, A. I. Sin-ga-rép, P. B. Xtô-ru-vê, Ph. I. Rô-đi-txép và những người khác. Để lừa dối quần chúng lao động, những người dân chủ - lập hiến đã tự đặt cho mình cái tên giả mạo là "đảng tự do nhân dân", trên thực tế họ không đi xa hơn yêu sách về chế độ quân chủ lập hiến. Những người dân chủ - lập hiến coi việc đấu tranh chống phong trào cách mạng là mục đích chính của mình và mong muốn chia chính quyền với Nga hoàng và bọn địa chủ - chủ nông nô. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, những người dân chủ - lập hiến tích cực ủng hộ chính sách đối ngoại xâm lược của chính phủ Nga hoàng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, chúng ra sức cứu vãn chế độ quân chủ. Giữ địa vị lãnh đạo trong Chính phủ lâm thời tư sản, những người dân chủ - lập hiến đã thi hành chính sách phản nhân dân, phản cách mạng, có lợi cho bọn đế quốc Mỹ - Anh - Pháp. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, những người dân chủ - lập hiến là kẻ thù không đội trời chung của Chính quyền xô-viết, tích cực tham gia vào tất cả mọi hoạt động vũ trang phản cách mạng và các cuộc hành quân của bọn can thiệp. Sau khi bọn can thiệp và bọn bạch vệ bị đánh tan, các đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến sống lưu vong nhưng không chấm dứt các hoạt động phản cách mạng, chống xô-viết. — 2.

- ⁶ "*Ngôn luận*" — tờ báo hàng ngày, Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - lập hiến; xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1906 dưới sự chủ biên thực tế của P. N. Mi-li-u-cốp và I. V. Ghét-xen, với sự tham gia hết sức tích cực của M. M. Vi-na-ve, P. Đ. Đôn-gô-ru-cốp, P. B. Xtô-ru-vê và những người khác. Tờ báo này bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. Đến tháng Tám 1918 tờ báo này được tiếp tục xuất bản

với các tên gọi khác nhau: "Ngôn luận của chúng ta", "Ngôn luận tự do", "Thế kỷ", "Ngôn luận mới", "Thế kỷ chúng ta". — 2.

⁷ "*Nước Nga*" — tờ báo hàng ngày có tính chất phản động, Trăm đen; xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Mười một 1905 đến tháng Tư 1914. Từ năm 1906 là cơ quan ngôn luận của Bộ nội vụ. Tờ báo này được một quỹ đen ("quỹ trợ cấp") của chính phủ bảo trợ, quỹ này do bộ trưởng Bộ nội vụ sử dụng. V. I. Lê-nin gọi tờ "Nước Nga" là "tờ báo tay sai - cảnh sát". — 2.

⁸ Đây là nói về *Đu-ma nhà nước III* (tên gọi chính thức là Đu-ma nhà nước khoá ba). Đu-ma III hoạt động từ ngày 1 (14) tháng Mười một 1907 đến ngày 9 (22) tháng Sáu 1912 (cả thấy có năm kỳ). Được bầu trên cơ sở luật bầu cử ngày 3 tháng Sáu, Đu-ma III xét về bản chất giai cấp và thành phần đảng phái của nó, là một Đu-ma Trăm đen - tháng Mười; nó là công cụ ngoan ngoãn của chính phủ Nga hoàng để thực hiện chính sách đàn áp và chính sách bạo lực phản cách mạng đối với các lực lượng cách mạng ở Nga.

Đầu khoá họp thứ nhất trong Đu-ma đã có đại biểu của 11 đảng và nhóm chính trị, trong số đó: cánh hữu (cực hữu, những người dân tộc chủ nghĩa và cánh hữu ôn hoà) — 147 đại biểu, phái tháng Mười — 154, nhóm Ba-lan - Lit-va - Bê-lô-ru-xi-a — 7, nhóm cô-lô Ba-lan — 11, nhóm tiến bộ — 28, nhóm theo đạo Hồi — 8, Đảng dân chủ - lập hiến — 54, Nhóm lao động — 14, Đảng dân chủ - xã hội — 19.

Không một đảng nào trong các đảng phái đó có được đa số tuyệt đối trong Đu-ma, điều đó phù hợp với mục đích của chính phủ Nga hoàng, chính phủ này đã thi hành một chính sách Bô-na-pác-tơ là lựa chiều giữa địa chủ và giai cấp tư sản. Trong Đu-ma III đã hình thành hai đa số phản cách mạng — phái tháng Mười - Trăm đen và phái dân chủ - lập hiến - tháng Mười. Đa số thứ nhất bảo đảm cho Xtô-lư-pin tiến hành chính sách của chính phủ Nga hoàng trong các vấn đề công nhân, ruộng đất và dân tộc. Đa số thứ hai tạo ra một vẻ bề ngoài là có áp dụng các quy tắc nghị viện trong đời sống nước Nga, dùng những nhân nhượng nhỏ nhặt — những cải cách, để làm cho quần chúng xa rời cách mạng.

Đánh giá chung Đu-ma III, V. I. Lê-nin đã viết: "Chế độ chuyên chế muốn dùng Đu-ma để che đậy cho mình, trang điểm và tô điểm cho mình; trên thực tế, Đu-ma Trăm đen - tháng Mười ngày càng bộc lộ, phơi bày và phơi trần thực chất của chính quyền nhà nước ở

Nga, những cơ sở giai cấp thật sự của nó và chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ của nó" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 335).

Đu-ma nhà nước III hoàn toàn ủng hộ chế độ phản động ngày 3 tháng Sáu trên tất cả các vấn đề của chính sách đối nội và đối ngoại, bảo trợ một cách hào phóng cho cảnh sát, hiến binh, bọn cầm đầu hội đồng địa phương, cho toà án, nhà tù, Thánh vụ viện.

Vai trò phản động của Đu-ma III đặc biệt thể hiện rõ qua thí dụ về bộ luật công nhân. Đa số phản động trong Đu-ma đã gác lại trong ba năm một số dự luật về bảo hiểm công nhân. Chỉ đến năm 1911, do tác động của cao trào cách mạng mới, Đu-ma mới thông qua những dự luật đó. Nhưng những dự luật đó đã bị cắt xén, đến nỗi chúng không cải thiện mà còn làm tồi tệ thêm những điều kiện bảo hiểm so với đạo luật năm 1903, vì chỉ có 2,5 triệu công nhân trong số 13 triệu người lao động làm thuê được hưởng bảo hiểm.

Ngày 5 (18) tháng ba 1912 Tiểu ban công nhân của Đu-ma đã bác bỏ dự luật về tự do bãi công, và thậm chí không cho phép thảo luận dự luật đó trong các phiên họp của Đu-ma.

Đa số phản động trong Đu-ma III đã ủng hộ chính sách Nga hoá của chính phủ Nga hoàng, gieo rắc lòng hận thù dân tộc. Trong lĩnh vực chính sách đối ngoại, Đu-ma III chủ trương tích cực can thiệp vào công việc của các nhà nước vùng Ban-căng, ủng hộ những tư tưởng phản động đại Xla-vơ, đòi tăng các khoản chi quân sự. Đu-ma hoàn toàn ủng hộ bộ luật của Xtô-lư-pin về ruộng đất năm 1910 đã thông qua một đạo luật về ruộng đất mà cơ sở của đạo luật này là sắc lệnh ngày 9 (22) tháng Mười một 1906. Đu-ma đã bác bỏ mọi dự án của các đại biểu nông dân về việc chia ruộng đất cho những nông dân không có và có ít ruộng đất, không để cho các dự án đó được thảo luận trong các phiên họp của mình.

Mặc dù những điều kiện hoạt động rất khó khăn với thành phần ít ỏi và phạm một số sai lầm, nhưng đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, nhờ có các đại biểu bôn-sê-vích trong đảng đoàn, đã làm được một công tác to lớn là vạch trần chính sách phản nhân dân của Đu-ma III, giáo dục chính trị cho giai cấp vô sản và nông dân Nga bằng cách lợi dụng diễn đàn của Đu-ma cũng như bằng cách hoạt động ở ngoài Đu-ma. — 3.

⁹ *Phái tháng Mười* — những đảng viên "Liên minh ngày 17 tháng

Mười" được thành lập ở Nga sau khi công bố Đạo dụ của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905. Đó là một đảng phản động, đại biểu và bảo vệ lợi ích của đại tư sản và địa chủ kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa. Đứng đầu đảng này là tên kinh doanh công nghiệp và tên chủ nhà nổi tiếng ở Mát-xcơ-va A. I. Gu-tso-cốp và tên đại địa chủ M. V. Rốt-di-an-cô. Phái tháng Mười hoàn toàn ủng hộ chính sách đối nội và đối ngoại của chính phủ Nga hoàng. — 3.

¹⁰ *Phái tiến bộ* — tập đoàn chính trị của giai cấp tư sản quân chủ - tự do chủ nghĩa Nga, tập đoàn này trong các cuộc bầu cử vào các Đu-ma nhà nước và trong các Đu-ma đã mưu toan thống nhất những phần tử thuộc các đảng và các nhóm tư sản - địa chủ khác nhau dưới ngọn cờ "không đảng phái".

Trong Đu-ma nhà nước III phái tiến bộ lập ra một đảng đoàn mà thành phần gồm những đại biểu của các đảng "canh tân hoà bình" và "cải cách dân chủ". Sự lo sợ nổ ra cuộc cách mạng mới đã đẩy phái tiến bộ tới chỗ phê phán "chủ trương cực đoan" của chính phủ Nga hoàng là chính phủ — theo ý kiến phái tiến bộ — do thái độ ngoan cố của mình, đã tạo ra miếng đất hoạt động của các lực lượng cách mạng cánh tả. Năm 1912 trong các cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV phái tiến bộ đã liên minh với bọn dân chủ - lập hiến; do tính không đảng phái giả hiệu của mình, phái tiến bộ đã giúp cho bọn dân chủ - lập hiến thu được phiếu bầu của "các cử tri tư sản thuộc phái mừng 3 tháng Sáu" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1973, t. 18, tr. 103).

Tháng Mười một 1912 phái tiến bộ lập thành một chính đảng độc lập, có cương lĩnh như sau: một hiến pháp ôn hoà, chặt chẽ, các cải cách nhỏ, một nội các có trách nhiệm, nghĩa là một chính phủ chịu trách nhiệm trước Đu-ma, sự đàn áp phong trào cách mạng. V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng phái tiến bộ xét theo thành phần và hệ tư tưởng của nó thì là "sự hỗn hợp giữa bọn tháng Mười với bọn dân chủ - lập hiến", và Người nhận xét cương lĩnh của đảng tiến bộ là cương lĩnh có tính chất dân tộc - tự do chủ nghĩa. Người viết "Đây sẽ là đảng của giai cấp tư sản "chính cống" tư bản như ta đã thấy ở nước Đức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 708, 626).

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất đảng tiến bộ hoạt động tích cực lên, đòi thay đổi sự lãnh đạo quân sự,

đòi động viên nền công nghiệp phục vụ những nhu cầu của mặt trận và đòi lập "một nội các có trách nhiệm" với sự tham gia của những đại diện của giai cấp tư sản Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai một vài thủ lĩnh của đảng này đã tham gia Chính phủ lâm thời tư sản. Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, đảng tiến bộ đã tích cực đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong số thủ lĩnh của phái tiến bộ có những chủ xướng nổi tiếng ở Mát-xcơ-va như P. P. Ri-a-bu-sin-xki, A. I. Cô-nô-va-lốp, và có tên địa chủ I. N. Ê-phrê-mốp. Phái tiến bộ trong những thời gian khác nhau đã xuất bản các báo chí chính trị của mình như: tạp chí "Tuần báo Mát-xcơ-va", báo "Lời nói", "Dư luận Nga" và "Buổi sáng nước Nga". — 4.

¹¹ *Nhóm cô-lô Ba-lan* — nhóm các đại biểu Ba-lan trong các Đu-ma nhà nước. Hạt nhân chính trong nhóm đó là những người dân chủ - dân tộc — thành viên của đảng dân tộc phản động của địa chủ và tư sản Ba-lan. Nhóm cô-lô Ba-lan ủng hộ phái tháng Mười trong tất cả các vấn đề cơ bản của sách lược trong Đu-ma. — 4.

¹² *Du-ma nhà nước I* (cái gọi là Đu-ma Vít-te) được triệu tập ngày 27 tháng Tư (10 tháng Năm) 1906 theo điều lệ do chủ tịch Hội đồng bộ trưởng X. I-u. Vít-te thảo ra.

Cuộc bãi công tháng Mười toàn Nga (1905) đã buộc Nga hoàng phải ra một Đạo dụ ngày 17 (30) tháng Mười, trong đó tuyên bố về việc triệu tập Đu-ma nhà nước có chức năng lập pháp, khác với Đu-ma tư vấn của Bu-lư-ghin mà cách mạng đã quét sạch. Chính phủ Nga hoàng định dùng biện pháp triệu tập một Đu-ma mới để chia rẽ và làm suy yếu phong trào cách mạng, hướng đất nước phát triển theo con đường quân chủ - lập hiến hoà bình. Trong khi đưa ra những lời hứa hẹn về lập hiến, chính phủ đồng thời đã tìm tòi những hình thức tổ chức Đu-ma nhà nước đảm bảo một thành phần có lợi cho nó. Luật bầu cử vào Đu-ma ra ngày 11 (24) tháng Chạp 1905 và đạo luật ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1906 là nhằm thực hiện điều đó. Việc bầu cử vào Đu-ma nhà nước I đã diễn ra vào tháng Hai - tháng Ba 1906. Những người bôn-sê-vich tuyên bố tẩy chay cuộc bầu cử. Việc tẩy chay này đã làm mất khá nhiều uy tín của Đu-ma nhà nước và làm cho một bộ phận dân cư giảm bớt lòng tin vào Đu-ma, nhưng không làm thất bại được cuộc bầu cử đó. Nguyên nhân cơ bản làm cho việc

tẩy chay không thành công là ở chỗ thiếu cao trào cách mạng của quần chúng, cao trào này có thể làm thất bại việc triệu tập Đu-ma. Việc tẩy chay không thành công còn do những chủ trương của bọn men-sê-vích nhằm phá hoại tổ chức và do trong nông dân còn có những ảo tưởng lập hiến mạnh mẽ. Khi Đu-ma vẫn được triệu tập, Lê-nin đã đề ra nhiệm vụ sử dụng Đu-ma vào mục đích cổ động và tuyên truyền cách mạng, vào mục đích vạch trần Đu-ma là sự giả mạo thô bạo cơ quan đại diện nhân dân.

Có 478 đại biểu được bầu vào Đu-ma nhà nước I, trong số đó: phái dân chủ - lập hiến - 179, phái tự trị - 63 (bao gồm những thành viên của nhóm cô-lô Ba-lan, của các nhóm tư sản dân tộc U-cra-i-na, E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lit-va và những nhóm khác nữa), phái thán Mươi — 16, những người không đảng phái — 105, phái lao động — 97 và Đảng dân chủ - xã hội — 18. Như vậy là hơn một phần ba số ghế trong Đu-ma thuộc phái dân chủ - lập hiến.

Trong số những vấn đề được thảo luận tại các phiên họp của Đu-ma nhà nước, có những vấn đề về quyền bất khả xâm phạm cá nhân, về việc bãi bỏ án tử hình, về tự do tín ngưỡng và hội họp, về quyền bình đẳng của công dân, v. v.. Những những dự luật về những vấn đề đó mà chủ yếu do phái dân chủ - lập hiến đưa ra, thực chất là "những dự luật khổ sai *chống lại* tự do ngôn luận, *chống lại* tự do hội họp và chống lại những điều tốt đẹp khác" (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 361 - 362).

Vấn đề ruộng đất chiếm vị trí trung tâm trong Đu-ma nhà nước. Hai cương lĩnh ruộng đất cơ bản đã được đưa ra Đu-ma: dự luật của Đảng dân chủ - lập hiến do 42 đại biểu ký tên, và dự luật của phái lao động được biết dưới cái tên "dự án của 104 người". Trái với phái lao động, bọn dân chủ - lập hiến muốn duy trì chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ, cho phép chuyển nhượng nhưng phải trả tiền chuộc "theo sự đánh giá công bằng" và chỉ áp dụng đối với những ruộng đất của địa chủ được canh tác chủ yếu bằng công cụ của nông dân hoặc được cho thuê.

Ngày 8 (21) tháng Bảy 1906 Đu-ma nhà nước I bị chính phủ Nga hoàng giải tán. — 5.

¹³ Đại hội Ma-gđơ-bua của Đảng dân chủ - xã hội Đức họp từ ngày 18 đến 24 tháng Chín 1910. Trọng tâm chú ý của Đại hội là hai vấn đề: 1) về việc các đại biểu dân chủ - xã hội trong nghị viện

Ba-đen vi phạm kỷ luật đảng, và 2) về cuộc đấu tranh giành quyền phổ thông đầu phiếu ở Phổ.

Thực chất của vấn đề thứ nhất là: đảng đoàn dân chủ - xã hội trong nghị viện Ba-đen đã bỏ phiếu tán thành ngân sách của chính phủ bất chấp quyết nghị của các đại hội lần trước của đảng, các đại hội đó đã cấm các đại biểu dân chủ - xã hội không được bỏ phiếu tán thành ngân sách của chính phủ tư sản. Bằng đại đa số phiếu tán thành (289 phiếu thuận, 80 phiếu chống) đại hội đã lên án sách lược cơ hội chủ nghĩa của những người dân chủ - xã hội ở Ba-đen. Sau đó, những người ở Ba-đen đã tuyên bố rằng từ nay về sau họ vẫn coi mình có quyền không phục tùng các quyết nghị của đại hội. Để trả lời lời tuyên bố đó, đa số của đại hội đã thông qua một nghị quyết đặc biệt về việc khai trừ ngay lập tức ra khỏi đảng tất cả những người vi phạm quyết định của đại hội đảng về việc biểu quyết ngân sách. Trước khi thông qua nghị quyết này, các đại biểu ở Ba-đen đã rời bỏ đại hội để biểu thị thái độ phản đối.

Cuộc thảo luận vấn đề đấu tranh giành quyền phổ thông đầu phiếu ở Phổ trong đại hội là sự tiếp tục cuộc luận chiến giữa một bên là phái tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức đứng đầu là R. Lút-xăm-bua, C. Liép-nếch, C. Txét-kin, v. v., và một bên là phái giữa đứng đầu là C. Cau-xky. Do cao trào có tính chất quần chúng hồi mùa xuân 1910 đòi áp dụng quyền phổ thông đầu phiếu ở Phổ, nên trước Đảng dân chủ - xã hội Đức đã đặt ra vấn đề sách lược đấu tranh và khả năng truyền bố cuộc bãi công có tính chất quần chúng. Lút-xăm-bua đã phát biểu ủng hộ sách lược tấn công của giai cấp vô sản, cho rằng giai cấp vô sản đã đủ trưởng thành để thực hiện cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng. Cau-xky đã phát biểu chống lại sách lược do phái tả đề ra, hấn đề nghị nên hướng không phải vào việc mở rộng phong trào có tính chất quần chúng, mà là vào cuộc đấu tranh bầu cử trong các cuộc bầu cử sắp tới vào quốc hội và các hoạt động nghị viện của đảng. Đại hội đã thông qua bản bố sung vào nghị quyết của Ban lãnh đạo đảng, bản bố sung do Lút-xăm-bua đề ra, về việc thừa nhận cuộc tổng bãi công chính trị là biện pháp đấu tranh giành cải cách chế độ bầu cử ở Phổ. — 11.

¹⁴ Đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa đã được chính phủ Bi-xmác thi hành ở Đức năm 1878 nhằm mục đích đấu tranh chống phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa.

Đạo luật này đã cấm tất cả các tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội, các tổ chức của quần chúng công nhân, báo chí công nhân; đã tịch thu sách báo xã hội chủ nghĩa; trong những năm áp dụng đạo luật đặc biệt gần 350 tổ chức dân chủ - xã hội bị giải tán, gần 900 người dân chủ - xã hội bị trục xuất khỏi nước Đức và 1500 người bị bỏ tù, hàng trăm tờ báo, tạp chí và xuất bản phẩm không định kỳ bị cấm. Nhưng những cuộc truy nã và đàn áp không phá vỡ được Đảng dân chủ - xã hội, hoạt động của đảng được tổ chức lại cho phù hợp với những điều kiện hoạt động bất hợp pháp: cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là báo "Người dân chủ - xã hội" được xuất bản ở nước ngoài và các đại hội của đảng được triệu tập đều đặn (năm 1880, 1883 và 1887); ở Đức, trong hoàn cảnh bí mật, các tổ chức và các nhóm dân chủ - xã hội được khôi phục nhanh chóng, đứng đầu các tổ chức và các nhóm đó là Ban chấp hành trung ương bất hợp pháp. Trong khi hoạt động bí mật, đảng đã lợi dụng một cách rộng rãi những khả năng hợp pháp để củng cố mối liên hệ với quần chúng, và ảnh hưởng của đảng không ngừng tăng lên: số phiếu bỏ cho các đảng viên Đảng dân chủ - xã hội trong các cuộc bầu cử vào quốc hội từ năm 1878 đến năm 1890 đã tăng hơn ba lần. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã giúp đỡ rất nhiều cho những người dân chủ - xã hội Đức. Năm 1890, dưới áp lực của phong trào quần chúng và phong trào công nhân ngày càng mạnh, đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa đã bị huỷ bỏ. — 13.

¹⁵ *Phái tự do - dân tộc* — đảng của giai cấp tư sản Đức và trước hết là giai cấp tư sản Phổ, thành lập vào mùa thu 1866 do kết quả sự phân liệt của đảng tiến bộ tư sản. Phái tự do - dân tộc đề ra cho mình mục đích cơ bản là thống nhất các quốc gia Đức dưới quyền bá chủ của Phổ; chính sách của họ phản ánh sự đầu hàng của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Đức trước Bi-xmác. Năm 1878 họ bỏ phiếu tán thành việc thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. Sau này phái tự do - dân tộc trở thành đảng của tư bản độc quyền Đức. Chúng ủng hộ chính sách đối ngoại đế quốc chủ nghĩa của Đức, ủng hộ việc tăng cường vũ trang và mở rộng việc xâm chiếm thuộc địa. Sau cuộc cách mạng tháng Mười một 1918, đa số trong đảng tự do - dân tộc đã đổi tên đảng là "Đảng nhân dân". Năm 1933 "Đảng nhân dân" đã giúp bọn phát-xít cướp chính quyền. — 14.

¹⁶ *"Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"* (Sozialistische Monatshefte) — tạp chí, cơ quan ngôn luận chính của những người cơ hội chủ nghĩa Đức, một trong những cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa xét lại quốc tế. Xuất bản ở Béc-ling từ năm 1897 đến 1933. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) giữ lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. — 15.

¹⁷ Xem tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Chủ nghĩa xã hội ở Đức" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, t. XVI, ph. II, 1936, tr.245). Ăng-ghen cũng nhắc lại tư tưởng này trong "Lời mở đầu" cho cuốn sách của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tuyển tập gồm hai tập, t. I, 1955, tr. 108 - 109). — 18.

¹⁸ *"Tiếng nói người dân chủ - xã hội"* — tờ báo, cơ quan ngôn luận ở nước ngoài của phái men-sê-vích; xuất bản từ tháng Hai 1908 đến tháng Chạp 1911, lúc đầu ở Giơ-ne-vơ, về sau ở Pa-ri. Những người biên tập của tờ báo này là P. B. Ác-xen-rốt, Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp và G. V. Plê-kha-nốp. Từ số đầu tiên, báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" đã lên tiếng bênh vực phái thủ tiêu, biện hộ cho hoạt động chống đảng của phái này. Sau khi Plê-kha-nốp, người lên án lập trường thủ tiêu chủ nghĩa của tờ báo, rút ra khỏi ban biên tập thì báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" được dứt khoát coi là một trung tâm về tư tưởng của phái thủ tiêu.

"Đời sống" — tạp chí chính trị - xã hội hợp pháp, cơ quan ngôn luận của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu, xuất bản hồi tháng Tám và tháng Chín 1910 ở Mát-xcơ-va. Tất cả ra được 2 số.

"Phục hưng" — tạp chí hợp pháp của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu; xuất bản ở Mát-xcơ-va từ tháng Chạp 1908 đến tháng Bảy 1910. Ph. I. Đan, L. Mác-tốp, A. Mác-tư-nốp và những người khác đã cộng tác với tạp chí này. — 20.

¹⁹ *"Die Neue Zeit"* ("Thời mới") — tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức, xuất bản ở Stút-ga từ năm 1883 đến 1923. Trước tháng Mười 1917 tổng biên tập là C. Cau-xky, sau đó là G. Cu-nốp. Trong tờ "Die Neue Zeit" lần đầu tiên đã đăng một số tác phẩm của những người sáng lập ra chủ nghĩa Mác: "Phê phán

cương lĩnh Gô-ta" của C. Mác, "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891" của Ph. Ăng-ghe-n, v. v.. Ăng-ghe-n đã giúp đỡ ý kiến cho ban biên tập tạp chí và thường phê phán ban biên tập tạp chí này khi nó đi trệch khỏi chủ nghĩa Mác. Cộng tác với tạp chí "Die Neue Zeit" có những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế hồi cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX như: A. Bê-ben, V. Liép-nếch, R.Lúc-xăm-bua, Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin, G. V. Plê-kha-nốp, P. La-phác-gơ, v. v.. Từ nửa cuối những năm 90, sau khi Ph. Ăng-ghe-n mất, tạp chí bắt đầu đăng một cách có hệ thống những bài của bọn xét lại, trong đó có loạt bài của E. Béc-stanh "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", mở ra cuộc tiến quân của bọn xét lại chống chủ nghĩa Mác. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất tạp chí này giữ lập trường phái giữa nhưng thực tế là ủng hộ bọn xã hội - số-vanh. — 20.

²⁰ "*Ông Cu-pông*" thành ngữ mang tính chất hình tượng được đưa vào văn học trong những năm 80 và 90 thế kỷ XIX để chỉ tư bản và bọn tư bản. Thành ngữ "ông Cu-pông" được nhà văn Glép U-xpen-xki sử dụng trong các tùy bút "Những tội tày trời" (lần đầu tiên đăng trên tạp chí "Tư tưởng Nga", 1888, quyển 12, tr. 174). Xem thêm tùy bút của Glép U-xpen-xki "Ổ Cáp-ca-do". — 23.

²¹ *Phái "Những cái mốc"* — những nhà chính luận dân chủ - lập hiến nổi tiếng, những đại diện của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa phản cách mạng: N. A. Béc-đi-a-ép, X. N. Bun-ga-cốp, M. O. Ghéc-sen-dôn, A. X. I-dơ-gô-ép, B. A. Ki-xchi-a-cốp-xki, P. B. Xtơ-ru-vê và X. L. Phran-cơ, đã xuất bản tuyển tập các bài báo của họ lấy tên là "Những cái mốc" hồi mùa xuân 1909 ở Mát-xcơ-va. Trong các bài đó, đề cập tới trí thức Nga, phái "Những cái mốc" mưu toan bôi nhọ những truyền thống dân chủ - cách mạng của phong trào giải phóng ở Nga, bôi nhọ các quan điểm và hoạt động của V. G. Bê-lin-xki, N. A. Đô-brô-li-u-bốp, N. G. Tséc-nư-sép-xki, Đ. I. Pi-xa-rép; họ bôi đen phong trào cách mạng năm 1905, cảm ơn chính phủ Nga hoàng về việc nó đã dùng "lưỡi lê và nhà tù của nó" để cứu giai cấp tư sản "khỏi cơn phẫn nộ của nhân dân". V. I. Lê-nin đã phân tích có phê phán và đánh giá về mặt chính trị văn tập của bọn Trăm đen dân chủ - lập hiến trong bài "Bàn về tập "Những cái mốc"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà

xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 215 - 227). Khi so sánh cương lĩnh của phái "Những cái mốc" trong triết học và chính luận với cương lĩnh của tờ báo Trăm đen "Tin tức Mát-xcơ-va", Lê-nin đã gọi văn tập đó là "*bộ bách khoa toàn thư về sự phản bội của phái tự do*", "là dòng toàn nước bẩn, phản động đổ lên nền dân chủ". Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn giữ được một bản của văn tập "Những cái mốc" trong đó có nhiều bút tích của Lê-nin. — 25.

²² "*Thời mới*" — tờ báo hàng ngày, xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1868 đến năm 1917; báo này do nhiều người xuất bản và đã nhiều lần thay đổi xu hướng chính trị của mình. Lúc đầu là tờ báo của phái tự do - ôn hoà, từ 1876, sau khi A. X. Xu-vô-rin phụ trách xuất bản tờ báo đó thì nó biến thành cơ quan ngôn luận của giới quý tộc và quan lại - quan liêu phản động. Từ 1905 là cơ quan ngôn luận của bọn Trăm đen. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917 tờ báo đó đã ủng hộ chính sách phản cách mạng của Chính phủ lâm thời tư sản và đã điên cuồng đả kích những người bôn-sê-vích. Tờ báo này đã bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết. Pê-tơ-rô-grát đóng cửa ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917. V. I. Lê-nin gọi tờ "Thời mới" là một điển hình của những tờ báo viết thuê. Lê-nin viết: "'Thời mới'" đã trở thành một thành ngữ đồng nghĩa với những khái niệm: sự tráo trở, sự phản bội, sự nịnh hót" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 18, tr. 388). — 26.

²³ *Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, được gọi là "hội nghị thống nhất", họp từ ngày 2 đến ngày 23 tháng Giêng (15 tháng Giêng - 5 tháng Hai) 1910 tại Pa-ri.

Mùa thu năm 1909 vấn đề những con đường và những phương pháp củng cố đảng và củng cố sự thống nhất của đảng đã được đặt ra một cách đặc biệt gay gắt. Tháng Mười một 1909, căn cứ theo nghị quyết của Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản", V. I. Lê-nin đã đề ra kế hoạch làm cho những người bôn-sê-vích xích lại gần và liên minh với những người men-sê-vích ủng hộ đảng để cùng nhau đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái triệu hồi. Đối lập lại kế hoạch của Lê-nin, phái điều hoà gồm G. E. Di-nô-vi-ép, L. B. Ca-mê-nép và A. I. Rư-cốp đã cố tìm cách thống nhất những

người bên-sê-vích với những người men-sê-vích theo phái "Tiếng nói" (phái thủ tiêu) và phái tơ-rốt-kít, làm như vậy trong thực tế có nghĩa là thủ tiêu đảng bên-sê-vích. Các uỷ viên Ban chấp hành trung ương I. Ph. Đu-brô-vin-xki và V. P. Nô-ghin, cũng đã lộ ra những dao động có tính chất điều hoà. Vì tình hình ở trong đảng và ở nước Nga đòi hỏi khẩn thiết phải giải quyết những vấn đề có liên quan đến việc thống nhất các lực lượng của đảng, cho nên ngày 1 (14) tháng Mười một 1909, những người bên-sê-vích đã gửi đến Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương một bản tuyên bố về sự cần thiết phải triệu tập, trong thời gian gần nhất, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương đảng.

Tham gia công việc của hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương có đại diện của tất cả các bè phái và các nhóm, cũng như đại diện của các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc. Phái điều hoà chiếm đa số trong hội nghị toàn thể đó.

Trong hội nghị này, Lê-nin đã kiên trì đấu tranh chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa và bọn điều hoà, cố gắng làm cho hội nghị kịch liệt lên án phái thủ tiêu và phái triệu hồi, thực hiện đường lối làm cho những người bên-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng xích lại gần nhau. Về sau, khi nhận xét về tình hình trong hội nghị toàn thể, Lê-nin đã viết cho A. M. Goóc-ki như sau: "Ba tuần lễ mệt rã rời, toàn bộ thần kinh căng thẳng, quý quái thật!" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 47, tr. 249).

Chương trình nghị sự của hội nghị toàn thể gồm các vấn đề:

- 1) Báo cáo của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương;
- 2) Báo cáo của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương;
- 3) Báo cáo của ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương;
- 4) Những báo cáo của các Ban chấp hành trung ương của các đảng dân chủ - xã hội của các dân tộc;
- 5) Tình hình trong đảng;
- 6) Về việc triệu tập hội nghị đại biểu thường kỳ của đảng;
- 7) Điều lệ của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và những vấn đề khác.

Khi thảo luận vấn đề cơ bản — về tình hình trong đảng, bọn men-sê-vích theo phái "Tiếng nói" ở hội nghị này đã liên minh với phái "Tiến lên" và với sự ủng hộ của phái tơ-rốt-kít, đã ra sức bảo vệ chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi. Mặc dù phái điều hoà và những đại biểu của các tổ chức dân tộc, dưới sức ép của bọn men-sê-vích theo phái "Tiếng nói", của phái "Tiến lên" và của phái tơ-rốt-kít, đã đồng ý là trong nghị quyết "Về tình hình trong đảng" không nêu đích danh phái thủ tiêu và phái triệu hồi, nhưng hội nghị toàn

thể, do đòi hỏi kiên trì của Lê-nin, đã lên án chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, đã thừa nhận tính chất nguy hiểm của những trào lưu đó và sự cần thiết phải đấu tranh với chúng. Do đó những nghị quyết của hội nghị toàn thể nhằm chống lại chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi, là "kết luận thẳng thắn và trực tiếp, là sự kế tục tự nhiên và sự hoàn thiện những nghị quyết tháng Chạp 1908; những nghị quyết tháng Chạp 1908 này lên án phái thủ tiêu và tuyệt đối đòi hỏi phải thừa nhận hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma, cũng như phải lợi dụng những khả năng hợp pháp" (tập này, tr. 340).

Về sau, khi đánh giá ý nghĩa của Hội nghị toàn thể tháng Giêng, Lê-nin đã chỉ ra rằng hội nghị đó đã xác định dứt khoát đường lối sách lược của đảng trong thời kỳ thế lực phản cách mạng thống trị, đã phát triển các nghị quyết Hội nghị đại biểu V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã khẳng định rằng chủ nghĩa thủ tiêu và chủ nghĩa triệu hồi là những biểu hiện của ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản. Hội nghị toàn thể cũng đã đặt vấn đề cần thiết phải xây dựng sự thống nhất thực sự của đảng gắn với những nhiệm vụ chính trị - tư tưởng của đảng trong thời kỳ lịch sử đó.

Đồng thời Lê-nin đã phê phán gay gắt những quyết định có tính chất điều hoà của hội nghị toàn thể. Bất chấp ý kiến của Lê-nin, phái điều hoà, liên minh tới Tơ-rốt-xki, đã đưa vào các cơ quan trung ương của đảng không phải những người men-sê-vích ủng hộ đảng, mà là những người men-sê-vích theo phái "Tiếng nói" (phái thủ tiêu). Hội nghị toàn thể quyết định trợ cấp cho tờ báo của Tơ-rốt-xki — tờ "Sự thật" ở Viên và cử đại diện của Ban chấp hành trung ương vào ban biên tập của tờ báo đó. Nhóm "Tiến lên" cũng được thừa nhận là một nhóm xuất bản của đảng. Trung tâm bên-sê-vích bị giải tán và tờ báo "Người vô sản" bị đình bản, những người bên-sê-vích chuyển giao một phần tài sản của mình cho Ban chấp hành trung ương, còn phần tài sản còn lại thì họ chuyển giao cho những người trung gian được gọi là những người bảo quản (C. Cau-xky, Ph. Mê-rinh, C. Txét-kin) để những người này trong thời hạn hai năm sẽ chuyển những tài sản đó cho Ban chấp hành trung ương với điều kiện là những người men-sê-vích theo phái "Tiếng nói" phải giải tán trung tâm bè phái của mình và phải đình bản cơ quan ngôn luận có tính chất bè phái của mình. Trong nghị quyết "Về những trung tâm bè phái", hội nghị toàn thể đã vạch ra rằng "lợi ích của đảng và của sự thống nhất của đảng đòi hỏi phải đóng cửa trong tương

lai gần nhất tờ báo "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*". Song, như Lê-nin đã viết, hội nghị toàn thể chỉ giới hạn ở những lời hứa hẹn miệng của phái "Tiếng nói" (phái thủ tiêu) và phái "Tiến lên", họ hứa rằng sẽ giải tán các phái của mình và sẽ đình bản các báo chí có tính chất bè phái. Những nghị quyết có tính chất điều hoà của hội nghị toàn thể đã tiếp tay cho phái thủ tiêu và phái triệu hồi và đã gây tác hại lớn cho đảng.

Bọn men-sê-vích theo phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và phái tư-rốt-kít đã từ chối không chịu phục tùng các quyết định của hội nghị toàn thể. Báo "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*" không bị đóng cửa. Phái thủ tiêu bắt đầu xuất bản một cách hợp pháp ở Nga cơ quan ngôn luận của mình là tạp chí "*Bình minh của chúng ta*", còn phái "Tiếng nói" thì cộng tác trong tạp chí này. Nhóm "Tiến lên" cũng không chấm dứt hoạt động chia rẽ của mình. Ban biên tập tờ "*Sự thật*" của Tư-rốt-xki đã từ chối không chịu phục tùng sự kiểm tra của Ban chấp hành trung ương. Sau khi chui vào các cơ quan trung ương của đảng, bọn men-sê-vích theo phái thủ tiêu đã phá hoại nền nếp hoạt động của các cơ quan đó và phá hoại công tác của các tổ chức đảng ở các địa phương.

Do tình hình như vậy, mùa thu 1910 những người bên-sê-vích tuyên bố rằng họ không coi mình bị ràng buộc bởi hiệp nghị mà các phái đã thông qua trong Hội nghị toàn thể tháng Giêng. Những người bên-sê-vích bắt đầu xuất bản cơ quan ngôn luận của mình là tờ "*Báo công nhân*". Những người bên-sê-vích bắt đầu cố gắng triệu tập một hội nghị toàn thể mới và đòi phải trả lại tài sản và tiền bạc của họ mà trước đây họ chuyển một cách có điều kiện cho Ban chấp hành trung ương sử dụng.

Những biên bản của Hội nghị toàn thể tháng Giêng chưa tìm thấy. Công việc của hội nghị toàn thể, cuộc đấu tranh trong hội nghị đó chống phái thủ tiêu, phái "Tiến lên", phái Tư-rốt-kít và phái điều hoà được làm sáng tỏ một cách chi tiết trong bài của V. I. Lê-nin "*Bút ký của một nhà chính luận*" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 307 - 396). — 28.

²⁴ *Chủ nghĩa triệu hồi* — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa, xuất hiện trong hàng ngũ những người bên-sê-vích. Che đậy bằng những lời lẽ cách mạng, phái triệu hồi (A. Bô-gđa-nốp, G. A. A-lếch-xin-xki, A. V. Xô-cô-lốp (X. Vôn-xki), A. V. Lu-na-tsác-xki, M. N. Li-a-đốp và những người khác) đã đòi triệu hồi những đại biểu dân chủ - xã hội ra khỏi Đu-ma nhà nước III và đòi đình chỉ hoạt động trong các tổ chức hợp pháp). Trong khi tuyên bố rằng trong điều kiện thế lực

phản động thống trị, đảng chỉ nên tiến hành hoạt động bất hợp pháp, phái triệu hồi đã từ chối không tham gia vào Đu-ma, vào các công đoàn công nhân, vào các tổ chức hợp tác xã và các tổ chức quần chúng hợp pháp và nửa hợp pháp khác, và đã cho rằng cần phải tập trung toàn bộ công tác của đảng vào trong những khuôn khổ của tổ chức bất hợp pháp. Một biến dạng của chủ nghĩa triệu hồi là chủ nghĩa tối hậu thư. Phái tối hậu thư khác với phái triệu hồi chỉ về hình thức. Bọn này đã đề nghị đưa ra cho đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma một tối hậu thư bắt đảng đoàn phải phục tùng vô điều kiện những quyết định của Ban chấp hành trung ương đảng, và trong trường hợp không thực hiện tối hậu thư thì triệu hồi các đại biểu dân chủ - xã hội ra khỏi Đu-ma. Chủ nghĩa tối hậu thư trên thực tế là chủ nghĩa triệu hồi ngụy trang, giấu mặt. Lê-nin gọi phái tối hậu thư là "phái triệu hồi hổ thẹn".

Phái triệu hồi đã gây nguy hại lớn cho đảng. Chính sách của bọn này dẫn tới chỗ tách rời đảng với quần chúng, đến chỗ biến đảng thành một tổ chức biệt phái, không có khả năng tập hợp lực lượng cho một cao trào cách mạng mới. Lê-nin đã vạch trần phái triệu hồi là "phái thủ tiêu lộn trái", và đã tuyên bố đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa triệu hồi. Lê-nin đã viết: "*Chủ nghĩa triệu hồi không phải là chủ nghĩa bên-sê-vích, mà là một biến thể chính trị xấu xa nhất đối với chủ nghĩa bên-sê-vích, mà chỉ có những kẻ thù chính trị độc ác nhất của chủ nghĩa bên-sê-vích mới có thể nghĩ ra sự biếm hoại đó được thôi*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 452).

Cuộc đấu tranh chống phái triệu hồi bắt đầu từ mùa xuân 1908. Vào tháng Ba - tháng Tư 1908 ở một số khu của Mát-xcơ-va, trong khi thảo luận những bản tổng kết năm tháng hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, người ta đã thông qua những nghị quyết mang tư tưởng triệu hồi. Trong hội nghị đại biểu toàn thành phố Mát-xcơ-va họp vào tháng Năm, nghị quyết của phái triệu hồi đã bị bác với 18 phiếu thuận, 14 phiếu chống. Những văn kiện của hội nghị đại biểu đảng ở Mát-xcơ-va này đã được công bố ngày 4 (17) tháng Sáu 1908 trong báo "*Người vô sản*", số 31. Theo đề nghị của Lê-nin, từ số báo đó, trong báo "*Người vô sản*" đã khởi xướng một cuộc tranh luận về vấn đề thái độ đối với Đu-ma và đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Đồng thời với cuộc tranh luận trên báo chí, trong các tổ chức đảng cũng tiến hành đấu tranh chống phái triệu hồi. Mùa thu 1908, khi bầu cử các đại biểu đi dự Hội nghị đại biểu V toàn Nga, phái triệu hồi theo chủ

nghĩa tối hậu thư ở trong tổ chức Pê-téc-bua đã soạn thảo ra một cương lĩnh riêng, cương lĩnh này được họ trình bày trong phiên họp mở rộng của Ban chấp hành Pê-téc-bua dưới hình thức một nghị quyết. Bản nghị quyết đó không được các tổ chức đảng ủng hộ rộng rãi. Trong hội nghị đại biểu, phái triệu hồi không dám công khai trình bày bản cương lĩnh của mình, họ chỉ có thể được một nhóm người không đáng kể ủng hộ.

Sau hội nghị đại biểu, theo đòi hỏi của Lê-nin, bản cương lĩnh của phái triệu hồi đã được đăng trên báo "Người vô sản". Trong bài "Sự biếm họa chủ nghĩa bôn-sê-vích" cũng đăng trong số báo đó, Lê-nin đã phê phán tỷ mỉ bản cương lĩnh đó. Lê-nin đã vạch trần toàn bộ tính không triệt để, vô nguyên tắc, tính chất thù địch với chủ nghĩa Mác của những quan điểm của phái triệu hồi. Những bài viết của Lê-nin: "Về hai bức thư", "Về bài báo "Về những vấn đề trước mắt"", "Thủ tiêu chủ nghĩa thủ tiêu", "Bản về phái ủng hộ chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần", và những bài khác cũng nhằm phê phán chủ nghĩa triệu hồi.

Một bộ phận thủ lĩnh của phái triệu hồi (Bô-gđa-nốp, Lu-na-tsác-xki) cùng với bọn men-sê-vích theo phái thủ tiêu (Va-len-ti-nốp, I-u-skê-vích) đã đả kích trên báo chí những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác — chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Lu-na-tsác-xki bắt đầu tuyên truyền thuyết tạo thần là thuyết cho rằng cần phải xây dựng một tôn giáo mới, cần phải kết hợp chủ nghĩa xã hội với tôn giáo.

Mùa xuân 1909 phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần đã lập nên ở đảo Ca-pri một nhóm khởi xướng phụ trách tổ chức trường chống đảng (Bô-gđa-nốp, A-lếch-xin-xki, Lu-na-tsác-xki và một số người khác). Trên thực tế trường này là một trung tâm của phái chống đảng. Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" hồi tháng Sáu 1909 đã thông qua quyết nghị nói rằng "chủ nghĩa bôn-sê-vích là một trào lưu rõ rệt trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, không có tí gì chung với chủ nghĩa triệu hồi và chủ nghĩa tối hậu thư", và kêu gọi những người bôn-sê-vích tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt nhất chống lại những thiên hướng đó đi chệch khỏi chủ nghĩa Mác cách mạng. Bô-gđa-nốp, kẻ cổ vũ chủ nghĩa triệu hồi, đã bị khai trừ khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích.

Về sau, trong tác phẩm "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", Lê-nin đã viết rằng sau khi cách mạng bị thất bại, những người bôn-sê-vích đã biết rút lui một cách đúng đắn và đã

giữ vững hàng ngũ của mình nhờ việc họ "thẳng tay vạch mặt và tố cáo bọn cách mạng đầu lười là bọn không muốn hiểu rằng phải rút lui, rằng phải biết cách rút lui, rằng tuyệt đối phải học tập cách hoạt động hợp pháp trong những nghị viện phản động nhất, trong các tổ chức công đoàn, các hợp tác xã và các hội bảo hiểm phản động nhất và trong những tổ chức khác tương tự" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 41, tr. 12 - 13). — 28.

²⁵ Phái "Tiến lên", nhóm "Tiến lên" — một nhóm chống đảng, nhóm của phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần; được tổ chức theo sáng kiến của A. Bô-gđa-nốp và G. A. A-lếch-xin-xki vào tháng Chạp 1909, sau khi trung tâm bè phái của phái triệu hồi và phái tối hậu thư, tức là trường ở Ca-pri, bị tan vỡ; phái "Tiến lên" có cơ quan báo chí cũng mang tên đó.

Cuộc đấu tranh của phái "Tiến lên" chống những người bôn-sê-vích có đặc điểm là hết sức vô nguyên tắc và không từ một thủ đoạn nào. Tại Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910, phái "Tiến lên" đã hoạt động trong sự liên hệ chặt chẽ với phái "Tiếng nói" theo chủ nghĩa thủ tiêu và phái tư-rốt-kít. Đạt được việc hội nghị toàn thể công nhận nhóm mình là "nhóm xuất bản của đảng" và được Ban chấp hành trung ương cấp tiền để làm công tác xuất bản, sau hội nghị toàn thể, phái "Tiến lên" đã đứng trên lập trường của phái triệu hồi và phái tối hậu thư để phê phán gay gắt quyết nghị của hội nghị toàn thể và từ chối không phục tùng quyết nghị đó. Sau Hội nghị đại biểu đảng ở Pra-ha phái "Tiến lên" thống nhất với bọn men-sê-vích theo phái thủ tiêu và phái tư-rốt-kít trong cuộc đấu tranh chống các quyết nghị của hội nghị.

Hành động vô nguyên tắc, chống đảng và phản mác-xít của nhóm "Tiến lên" đã làm cho công nhân xa rời nhóm đó. Lê-nin viết: "Ảnh hưởng của nhóm này bao giờ cũng rất nhỏ bé và nhóm đó sở dĩ sống được thì chỉ là nhờ ở chỗ nó thoả hiệp với đủ mọi loại các nhóm ở ngoài nước xa rời nước Nga, và bất lực" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 17, tr. 779). Không có chỗ dựa trong phong trào công nhân, nhóm "Tiến lên" thực tế tan rã vào những năm 1913 - 1914; nó chính thức ngừng hoạt động sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. — 28.

²⁶ "Báo công nhân" — cơ quan ngôn luận phổ cập bất hợp pháp của những người bôn-sê-vích; xuất bản không định kỳ ở Pa-ri từ ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một) 1910 đến ngày 30 tháng Bảy

(12 tháng Tám) 1912; ra được 9 số. V. I. Lê-nin là người khởi xướng việc thành lập tờ "Báo công nhân". Chính thức thì vấn đề xuất bản tờ báo được quyết định tại hội nghị các đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — những người bên-sê-vích, những người men-sê-vích ủng hộ đảng, các đại biểu của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma và một số người khác, — trong thời gian có Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế họp tại Cô-pen-ha-gơ (tháng Tám 1910). Tham dự hội nghị có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, A. M. Côn-lôn-tai, A. V. Lu-na-tsác-xki, N. G. Pô-lê-ta-ép, I. P. Pô-crốp-xki và những người khác.

Lê-nin lãnh đạo tờ "Báo công nhân" và là chủ biên tờ báo đó. Tham gia cộng tác với tờ báo có những người bên-sê-vích như X. I. Góp-ne, P. A. Đgia-pa-rít-dê, N. A. Xê-ma-scô, X. G. Sau-mi-an và những người khác, và cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng. Thư ký ban biên tập là N. C. Crúp-xcai-a. A. M. Goóc-ki giúp đỡ nhiều về vật chất cho tờ báo đó. Trong các nhóm bên-sê-vích ở ngoài nước đã thành lập những tổ trợ giúp "Báo công nhân", những tổ này đã ủng hộ khá nhiều về vật chất cho tờ báo và giúp chuyển báo về nước Nga. "Báo công nhân" đấu tranh nhằm bảo vệ và củng cố đảng mác-xít bất hợp pháp chống lại bọn men-sê-vích theo phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái tơ-rôt-kít, bảo vệ sách lược cách mạng, chuẩn bị về mặt tư tưởng cho giai cấp công nhân Nga tham gia cuộc cách mạng mới. Tờ báo đã giải thích rộng rãi những vấn đề về sinh hoạt đảng ở nước Nga và những vấn đề của phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế. Trong "Báo công nhân" đã đăng 14 bài của Lê-nin, trong đó có những bài như: "Những bài học của cách mạng", "Bước đầu của những cuộc biểu tình", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "I-van Va-xi-li-ê-vích Ba-bu-skin", "Năm mươi năm ngày sụp đổ của chế độ nông nô", "Ngay trước ngày bầu cử vào Đu-ma IV. Tờ báo rất được nổi tiếng trong giới công nhân ở Nga; số lượng in của báo đã lên tới 6 nghìn bản. Công nhân đã giúp đỡ tờ báo về mặt vật chất bằng cách tổ chức quyên góp tiền và tích cực cộng tác với tờ báo. Trong các mục "Sinh hoạt đảng", "Thư từ địa phương", báo đã đăng đều đặn những bức thư và bài báo của công nhân, của các tổ chức đảng ở địa phương.

"Báo công nhân" đã hoàn thành một khối lượng công việc lớn nhằm chuẩn bị cho Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Giêng 1912). Sau khi nêu rõ rằng "Báo công nhân" đã cương quyết và triệt để bảo vệ đảng và tính đảng, hội nghị đại biểu tuyên bố rằng "Báo công nhân"

là cơ quan ngôn luận chính thức của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 28.

²⁷ Có ý nói về nghị quyết của *Hội nghị đại biểu V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* họp ở Pa-ri từ ngày 21 đến 27 tháng Chạp 1908 (3 - 9 tháng Giêng 1909). Tham dự hội nghị có 16 đại biểu chính thức, trong đó có 5 người bên-sê-vích (2 của Khu trung tâm công nghiệp, 2 của tổ chức Pê-téc-bua, 1 của tổ chức U-ran), 3 người men-sê-vích theo giấy uỷ nhiệm của Ban chấp hành khu Cáp-ca-dơ, 5 người dân chủ - xã hội Ba-lan và 3 người thuộc phái Bun. Những đại biểu bên-sê-vích trực tiếp hoạt động ở Nga đại diện cho những tổ chức đảng lớn nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đoàn đại biểu men-sê-vích, nhận giấy uỷ nhiệm bằng nhiều cách giả mạo khác nhau, gồm những người sống ở ngoài nước và không có quan hệ gì với công tác đảng ở Nga. Trong hội nghị, đoàn đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ủng hộ những người bên-sê-vích. Trên nhiều vấn đề những người thuộc phái Bun đi theo những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu.

Trong chương trình nghị sự của hội nghị có những vấn đề sau đây: 1) Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, của Ban chấp hành trung ương phái Bun, của tổ chức Pê-téc-bua, của tổ chức Mát-xcơ-va và Khu trung tâm công nghiệp, của tổ chức U-ran, Cáp-ca-dơ; 2) Tình hình chính trị hiện nay và nhiệm vụ của đảng; 3) Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma; 4) Những vấn đề tổ chức trong tình hình những điều kiện chính trị đã thay đổi; 5) Sự thống nhất với các tổ chức dân tộc ở các địa phương; 6) Những công tác ở nước ngoài.

Trên tất cả mọi vấn đề những người bên-sê-vích tiến hành tại hội nghị một cuộc đấu tranh không khoan nhượng với những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu và những kẻ ủng hộ họ. Trong nghị quyết "Về các báo cáo", hội nghị lên án gay gắt chủ nghĩa thủ tiêu, coi đó là một trào lưu cơ hội chủ nghĩa, và kêu gọi đấu tranh hết sức kiên quyết về mặt tư tưởng và tổ chức chống mọi mưu toan thủ tiêu đảng.

Bản báo cáo của Lê-nin "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng" chiếm vị trí trung tâm trong hoạt động của hội nghị. Những người bên-sê-vích cho rằng vấn đề này có ý nghĩa to lớn, vì rằng hội nghị phải xác định đường lối sách lược cho phù hợp với những điều kiện khó khăn của công tác đảng trong những năm thế lực

phản động thống trị. Phái men-sê-vích mưu toan rút vấn đề này khỏi chương trình nghị sự của hội nghị, nhưng họ đã thất bại. Hội nghị đã thông qua nghị quyết do Lê-nin đề nghị, với những thay đổi không đáng kể (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 399 - 403).

Nghị quyết "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma", do những người bên-sê-vích đưa ra, đã phê phán hoạt động của đảng đoàn và chỉ ra những nhiệm vụ cụ thể của đảng đoàn. Những người men-sê-vích phản đối việc vạch ra, trong các nghị quyết của hội nghị, những sai lầm của đảng đoàn trong Đu-ma, và phản đối quyền phủ quyết của Ban chấp hành trung ương đảng đối với đảng đoàn. Đồng thời họ viện đến kinh nghiệm của các đảng xã hội chủ nghĩa châu Âu là những đảng đã không đưa vào các nghị quyết của các đại hội và hội nghị đại biểu, việc phê phán những sai lầm của các đảng đoàn của họ trong nghị viện. Sách lược của những người men-sê-vích trong vấn đề hoạt động nghị trường của Đảng dân chủ - xã hội hoàn toàn phù hợp với lập trường của các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II là những người coi đảng là vật phụ thuộc của đảng đoàn trong nghị viện.

Phái triệu hồi cũng chống lại đường lối của Lê-nin về thái độ đối với đảng đoàn trong Đu-ma. X. Vôn-xki (A. V. Xô-cô-lốp) sau khi tuyên bố rằng ở Nga không có những điều kiện cho hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, cũng đã phản đối việc chỉ ra, trong nghị quyết, những sai lầm của đảng đoàn, coi những sai lầm đó là do "những hoàn cảnh khách quan" gây nên.

Trong diễn văn của mình, Lê-nin nghiêm khắc lên án phái triệu hồi, coi là "phái thủ tiêu lộn trái", và chỉ ra rằng về thái độ đối với đảng đoàn trong Đu-ma tuy những kết luận có khác nhau nhưng cả phái thủ tiêu lẫn phái triệu hồi đều có một cơ sở cơ hội chủ nghĩa chung. Hội nghị đại biểu đã thông qua nghị quyết bên-sê-vích. Văn bản nghị quyết đó gồm có một phần của phương án thứ hai "Chỉ thị cụ thể cho đảng đoàn Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma về vấn đề biểu quyết ngân sách", do Lê-nin thảo ra, và toàn bộ phần của Lê-nin "Bổ sung cho nghị quyết "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma"" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 407 - 409, 410).

Trong khi thảo luận vấn đề tổ chức, những người bên-sê-vích đã chỉ ra trong dự thảo nghị quyết của mình rằng đảng cần đặc biệt chú ý đến vấn đề xây dựng và củng cố những tổ chức đảng bất hợp pháp trong khi vẫn sử dụng mạng lưới rộng rãi các hội hợp

pháp khác nhau để tiến hành hoạt động trong quần chúng. Phái men-sê-vích trên thực tế đã cố gắng thủ tiêu đảng bất hợp pháp và đình chỉ mọi hoạt động cách mạng.

Trong diễn văn nói về vấn đề tổ chức, Lê-nin phê phán gay gắt nghị quyết của những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu và những mưu toan của họ ra sức biện hộ cho những kẻ đã rời bỏ hàng ngũ của đảng trong những năm thế lực phản động thống trị.

Hội nghị đã thông qua "Chỉ thị cho tiểu ban phụ trách vấn đề tổ chức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 404) do Lê-nin đưa ra, và thành lập tiểu ban soạn thảo nghị quyết. Tiểu ban và sau đó cả hội nghị đã thông qua dự thảo nghị quyết của phái bên-sê-vích.

Nghị quyết về việc thống nhất các tổ chức của các dân tộc ở các địa phương mà Hội nghị đại biểu V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thông qua, đã kiên quyết bác bỏ nguyên tắc chủ nghĩa liên bang mà phái Bun đã bảo vệ, phái này đã ủng hộ sự phân chia công nhân ở trong đảng theo đặc điểm dân tộc. Trong khi thảo luận vấn đề công tác của Ban chấp hành trung ương, phái men-sê-vích đề nghị chuyển trụ sở của Ban chấp hành trung ương về Nga và hủy bỏ Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Những dự án nghị quyết có tính chất thủ tiêu đã bị bác bỏ. Hội nghị thông qua nghị quyết về công tác của Ban chấp hành trung ương, trong đó thừa nhận "sự tồn tại ở ngoài nước của cơ quan đại diện toàn đảng dưới hình thức Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương — là có ích và cần thiết". Về vấn đề Cơ quan ngôn luận trung ương, hội nghị thông qua nghị quyết của phái bên-sê-vích; đề nghị của phái men-sê-vích về việc chuyển công tác xuất bản của Cơ quan ngôn luận trung ương về Nga đã bị bác bỏ.

Tại hội nghị, phái bên-sê-vích đã giành được thắng lợi lớn trong cuộc đấu tranh chống những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu. Đồng thời những nghị quyết của hội nghị cũng đánh cả vào phái triệu hồi. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đảng đã lấy những nghị quyết mà hội nghị thông qua, làm kim chỉ nam. Khi đánh giá ý nghĩa của hội nghị, Lê-nin đã viết: "Cuộc Hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, mới họp gần đây, đã đưa đảng vào con đường đúng và cuộc hội nghị đó rõ ràng là một bước ngoặt trong sự phát triển của phong trào công nhân Nga sau thắng lợi của bọn phản cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 436). — 29.

²⁸ Đây là nói về nhóm các nhà trước tác theo chủ nghĩa triệu hồi, những người theo chủ nghĩa Ma-khơ.

Chủ nghĩa Ma-khơ — trào lưu triết học duy tâm - chủ quan phản động, được truyền bá rộng rãi ở Tây Âu vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Những người sáng lập ra chủ nghĩa đó là nhà vật lý học và triết học Áo tên là E. Ma-khơ và nhà triết học Đức tên là R. A-vê-na-ri-út. Chủ nghĩa Ma-khơ là xu hướng — đặc biệt nguy hại cho giai cấp công nhân — của triết học duy tâm tư sản, vì trên lời nói nó chống lại chủ nghĩa duy tâm, kêu gọi ủng hộ khoa học tự nhiên hiện đại, — điều đó làm cho nó có vẻ bề ngoài "khoa học". Ở Nga, trong những năm thế lực phản động thống trị, một bộ phận trí thức dân chủ - xã hội đã bị ảnh hưởng của chủ nghĩa Ma-khơ. Chủ nghĩa Ma-khơ được phổ biến rộng rãi nhất trong giới trí thức men-sê-vích (N.Va-len-ti-nốp, P. X. I-u-skê-vích và những người khác). Một số nhà trước tác thuộc phái bôn-sê-vích (V. Ba-da-rốp, A. Bô-gđa-nốp, A. V. Lu-na-tsác-xki và những người khác) cũng đứng trên lập trường chủ nghĩa Ma-khơ. Che giấu dưới những lời tuyên bố giả dối về phát triển chủ nghĩa Mác, những người theo chủ nghĩa Ma-khơ ở Nga trên thực tế đã xét lại những nguyên lý của triết học mác-xít. Trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" của mình, V. I. Lê-nin đã vạch trần bản chất phản động của chủ nghĩa Ma-khơ, đã bảo vệ triết học mác-xít khỏi sự phá hoại của bọn xét lại, đã phát triển toàn diện chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử trong những điều kiện lịch sử mới. Việc đập tan chủ nghĩa Ma-khơ đã giáng một đòn hết sức mạnh mẽ vào lập trường tư tưởng của chủ nghĩa men-sê-vích, chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thần. — 32.

²⁹ Đây là nói về một trường do phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần lập ra vào năm 1909 ở đảo Ca-pri (Ý) ("trường ở NN").

Sau Hội nghị đại biểu V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908), phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần bắt tay vào việc thành lập một trung tâm bề phái của họ dưới danh nghĩa "trường đảng cho công nhân". Mùa xuân 1909 những thủ lĩnh của phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thần là A. Bô-gđa-nốp, G. A. A-lếch-xin-xki và A. V. Lu-na-tsác-xki đã tổ chức nhóm khởi xướng phụ trách việc thành lập trường; che giấu bằng những lời viện dẫn chỉ thị của hội nghị đại biểu về sự cần thiết phải đào tạo "những người lãnh đạo thực tiễn và tư tưởng của

phong trào dân chủ - xã hội xuất thân từ chính công nhân", họ đã lôi cuốn được vào nhóm đó cả A. M. Goóc-ki và N. E. Vi-lô-nốp — một người công nhân cách mạng nổi tiếng. Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" đã vạch trần tính chất bề phái chống bôn-sê-vích của trường do phái triệu hồi đang tổ chức, đã chỉ ra rằng những người tổ chức trường đó theo đuổi "không phải những mục đích của phái bôn-sê-vích, với tính cách một trào lưu tư tưởng ở trong đảng, mà lại theo đuổi những mục đích tư tưởng và chính trị riêng của nhóm mình". Trường ở Ca-pri đã bị lên án kịch liệt là "trung tâm mới của một phái tách khỏi phái bôn-sê-vích" (V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 50 - 49).

Mặc dù thế, phái Bô-gđa-nốp, lợi dụng sự ham muốn hết sức mạnh mẽ trong những năm đó của công nhân đối với việc học tập về đảng, đã liên hệ với một số tổ chức dân chủ - xã hội ở các địa phương ở Nga, và với sự ủng hộ của phái triệu hồi và nói riêng là của người lãnh đạo của họ ở Mát-xcơ-va là A. V. Xô-cô-lốp (X. Vôn-xki), đã đạt được kết quả là 13 học viên được gửi tới trường mà không thông qua cơ quan trung ương.

Trường bắt đầu hoạt động vào tháng Tám 1909; A. Bô-gđa-nốp, G. A. A-lếch-xin-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki, A. M. Goóc-ki, M. N. Li-a-đốp, M. N. Pô-crốp-xki và V. A. Đê-xni-txơ-ki đã giảng bài ở trường. V. I. Lê-nin đã từ chối lời đề nghị chính thức của những người tổ chức nhà trường mời Người đến Ca-pri giảng bài. Các học viên của trường khẩn khoản đề nghị Lê-nin đến đọc một khoá bài giảng cho họ; trong thư gửi các học viên của trường, Lê-nin giải thích rằng Người không thể làm việc đó, vì "trường đó *có tính giấu giếm đảng*" ở một nơi lưu vong hẻo lánh, nó có tính chất bề phái. Lê-nin đề nghị các học viên của trường đi đến Pa-ri để "thật sự học tập chủ nghĩa dân chủ - xã hội", chứ không phải học cái "*\"khoa học\"* bề phái *riêng*" của phái triệu hồi và phái tạo thần (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1972, t. 15, tr. 676-686).

Tháng Mười một 1909, trong trường đó xảy ra sự phân liệt: một số học viên đứng đầu là N. E. Vi-lô-nốp — uỷ viên Hội đồng nhà trường đã kiên quyết cắt đứt với phái Bô-gđa-nốp và đã gửi đến ban biên tập báo "Người vô sản" lời phản kháng chống lại hành vi chống đảng của các giảng viên, và vì vậy đã bị khai trừ ra khỏi nhà trường. Theo lời mời Lê-nin, họ đã tới Pa-ri vào cuối tháng Mười một, tại đây họ nghe một khoá bài giảng trong đó có những

bài giảng của Lê-nin "Tình hình hiện nay và nhiệm vụ của chúng ta" và "Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin".

Tháng Chạp 1909 các giảng viên của nhà trường cùng với những học viên còn lại ở Ca-pri đã tổ chức nhóm chống bôn-sê-vích, gọi là nhóm "Tiến lên".

V. I. Lê-nin đã trình bày lịch sử cụ thể của trường và đặc điểm của nó trong các bài "Bàn về phái ủng hộ chủ nghĩa triệu hồi và thuyết tạo thân" và "Sự thất bại nhục nhã" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 92 - 138 và 168 - 170).

Trường chống đảng ở Bô-lô-nhơ (tháng Mười một 1910 - tháng Ba 1911) là kết tục trường ở Ca-pri. Các giảng viên của trường là Bô-gđa-nốp, Lu-na-tsác-xki, Tô-rốt-xki, Li-a-đốp, Ma-xlốp, Xô-cô-lốp và những người khác. V. I. Lê-nin đã nhận được lời mời đến giảng ở trường Bô-lô-nhơ. Trong thư trả lời "Gửi các đồng chí học viên trường Bô-lô-nhơ". Lê-nin từ chối không nhận giảng bài vì xu hướng chống đảng và hành động chia rẽ của những người tổ chức ra trường đó và mời các học viên đi đến Pa-ri; Lê-nin đã hứa là tại đó Người sẽ giảng cho họ một số bài về vấn đề sách lược, tình hình nội bộ đảng và vấn đề ruộng đất (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1971, t. 16, tr. 432 - 434). Các buổi học ở Pa-ri không tổ chức được. — 33.

³⁰ *Nhóm 16 người* — nhóm men-sê-vích theo phái thủ tiêu đã ký vào bức thư ngỏ trả lời bài phát biểu của G. V. Plê-kha-nốp trong số 9 báo "Nhật ký người dân chủ - xã hội" (tháng Tám 1909) chống phái thủ tiêu và thủ lĩnh của họ là A. N. Pô-rơ-rê-xốp. Bức thư của 16 người được công bố trong tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", các số 19 - 20 (tháng Giêng - tháng Hai 1910). Lê-nin gọi bức thư đó là văn kiện "nổi tiếng theo kiểu Ê-rô-xơ-rát".

Nhóm Mi-kha-in, Rô-man và I-u-ri — những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu ở Nga — I. A. I-xúp (Mi-khai-in), C. M. Ê-cô-mô-la-ép (Rô-man) và P. A. Brôn-stanh (I-u-ri) — uỷ viên dự khuyết và uỷ viên chính thức Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đầu năm 1910 những người bôn-sê-vích là uỷ viên Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương đã đề nghị họ tham gia công tác của Bộ phận này, nhưng chẳng những họ từ chối không đến dự phiên họp của Bộ phận này, mà còn tuyên bố rằng họ coi sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là có hại. — 33.

³¹ *Phái Plê-kha-nốp* — những người men-sê-vích ủng hộ đảng, đứng đầu là G. V. Plê-kha-nốp, đã đấu tranh chống phái thủ tiêu trong những năm thế lực phản động thống trị. Tháng Chạp 1908 Plê-kha-nốp rút ra khỏi ban biên tập tờ báo của phái thủ tiêu "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và năm 1909 đã khôi phục tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" để đấu tranh chống phái thủ tiêu. Đứng trên lập trường chủ nghĩa men-sê-vích, phái Plê-kha-nốp đồng thời lại chủ trương duy trì và củng cố tổ chức đảng bất hợp pháp và nhằm mục đích đó đã liên minh với những người bôn-sê-vích. Năm 1909 các nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng đã được thành lập ở Pa-ri, Giơ-ne-vơ, Xan - Rê-mô, Ni-xơ và các thành phố khác. Ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Khác-cốp, Ki-ép, Ba-cu, nhiều công nhân theo phái men-sê-vích đã chống lại phái thủ tiêu và đấu tranh nhằm khôi phục Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bất hợp pháp.

Trong khi kêu gọi những người bôn-sê-vích xích lại gần những người men-sê-vích ủng hộ đảng, Lê-nin đã chỉ ra rằng chỉ có thể thoả thuận với họ trên cơ sở đấu tranh bảo vệ đảng, chống chủ nghĩa thủ tiêu, "không có một sự thoả hiệp nào về tư tưởng, không có một hành động nào xoá nhoà những sự bất đồng về sách lược và những sự bất đồng khác *trong phạm vi đường lối đảng*" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 191). Những người men-sê-vích ủng hộ đảng cùng với những người bôn-sê-vích đã tham gia các ban chấp hành đảng bộ ở địa phương, đã cộng tác với các báo bôn-sê-vích: "Báo công nhân", "Ngôi sao" và với Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là tờ "Người dân chủ - xã hội". Sách lược của Lê-nin chủ trương xích lại gần phái Plê-kha-nốp là phái mà đa số công nhân thuộc phái men-sê-vích ở Nga đã đi theo, sách lược đó đã giúp mở rộng ảnh hưởng của những người bôn-sê-vích trong các tổ chức công nhân hợp pháp và loại trừ phái thủ tiêu ra khỏi các tổ chức ấy.

Cuối năm 1911 Plê-kha-nốp cắt đứt liên minh với những người bôn-sê-vích. Dưới danh nghĩa đấu tranh chống "việc phân chia bè phái" và phân liệt trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp tìm cách điều hoà những người bôn-sê-vích với những người cơ hội chủ nghĩa. Năm 1912 phái Plê-kha-nốp cùng với phái Tô-rốt-xki, phái Bun và phái thủ tiêu đã chống lại quyết nghị của Hội nghị Pra-ha của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 33.

³² *Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga*, do hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung

ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga lập ra vào tháng Tám 1908 với tư cách là cơ quan đại biểu của toàn đảng ở nước ngoài (thành phần gồm có ba người), chịu sự lãnh đạo của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương có nhiệm vụ duy trì mối liên lạc thường xuyên với Ban chấp hành trung ương hoạt động ở Nga và với các uỷ viên Ban chấp hành trung ương hoạt động ở ngoài nước, có nhiệm vụ theo dõi hoạt động của các nhóm ở nước ngoài trợ giúp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và Thường vụ trung ương của các nhóm này, có nhiệm vụ thu số tiền trích của các tổ chức ở ngoài nước để đóng vào quỹ của Ban chấp hành trung ương và tổ chức tuyên truyền ủng hộ Ban chấp hành trung ương. Với mục đích thống nhất tất cả các nhóm ở ngoài nước trợ giúp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và đặt các nhóm này dưới sự lãnh đạo thống nhất của toàn đảng, Hội nghị toàn thể tháng Tám (1908) của Ban chấp hành trung ương uỷ nhiệm cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương tiến hành một đại hội đặc biệt của những nhóm này. Nhưng do sự chống đối kịch liệt của Thường vụ trung ương của các nhóm ở nước ngoài, — Thường vụ này do những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu nắm giữ, nên suốt cả năm 1909, Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương không thể triệu tập được đại hội.

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương tháng Giêng 1910 đã tổ chức lại Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và giới hạn vai trò của nó trong việc lãnh đạo những công việc chung của đảng, đã tăng thêm một cách thích đáng quyền hạn của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Thành phần của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương được quy định với số lượng năm người, trong đó ba người là đại diện của các Ban chấp hành trung ương của các tổ chức dân tộc. Tham gia Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương có A. I. Li-u-bi-mốp — đại diện những người bôn-sê-vích, B. I. Gô-rép (Grôn-đman) — đại diện những người men-sê-vích, I-a. Tư-sca (Lê-ô I-ô-ghi-khê-xơ) — đại diện những người dân chủ - xã hội Ba-lan, I-ô-nốp (Ph. M. Côi-ghen) — đại diện phái Bun và I-a. A. Béc-din — đại diện những người dân chủ - xã hội Lát-vi-a. Ít lâu sau thành phần của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã thay đổi: đại diện cho những người bôn-sê-vích tham gia Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là N. A. Xê-ma-scô (A-lếch-xan-đrốp), đại biểu phái Bun là M. I. Li-be và đại diện những người dân chủ -

xã hội Lát-vi-a là Svác-tơ (I-u. E-li-át); Li-be và Svác-tơ thuộc phái thủ tiêu. Như vậy trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đã hình thành một đa số vững chắc của phái thủ tiêu, đa số này tìm mọi cách phá hoại công tác của các cơ quan trung ương của đảng. Lập trường chống đảng của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương biểu hiện đặc biệt rõ rệt trong việc phá hoại một cách có hệ thống việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương mà những người bôn-sê-vích kiên trì cố gắng triệu tập vì phái thủ tiêu không thực hiện những nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương tháng Giêng. Sách lược thủ tiêu chủ nghĩa của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đưa đến chỗ Xê-ma-scô, đại diện của những người bôn-sê-vích, buộc phải đưa ra lời tuyên bố rút ra khỏi thành phần Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương vào tháng Năm 1911.

Hội nghị của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được triệu tập hồi tháng Sáu 1911 tại Pa-ri đã thông qua nghị quyết lên án đường lối chính trị của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Trong nghị quyết của hội nghị có nói rằng Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương trong một loạt trường hợp chẳng hạn như về vấn đề thống nhất các nhóm ở nước ngoài của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, về việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, về vấn đề giúp đỡ những báo chí dân chủ - xã hội hợp pháp ở Nga và về nhiều vấn đề khác, đã đi theo chính sách bè phái, chống đảng, đã phá hoại những quyết định của hội nghị toàn thể năm 1910. Sau khi lên án những hành động chống đảng của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, hội nghị đã chuyển vấn đề về sự tiếp tục tồn tại của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương cho hội nghị toàn thể sắp tới của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, giải quyết.

Tháng Mười một 1911, đại diện Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan rút khỏi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, và sau đó cả đại diện Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a cũng rút khỏi Bộ phận đó. Tháng Giêng 1912 Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương tự giải tán. — 34.

³³ Bài "L. N. Tôn-xtôi và phong trào công nhân hiện đại" được đăng trong báo "Con đường của chúng ta".

"Con đường của chúng ta" — tờ báo nửa hợp pháp, do những người bôn-sê-vích lãnh đạo, xuất bản ở Mát-xcơ-va từ ngày 30 tháng

Năm (12 tháng Sáu) 1910 đến ngày 9 (22) tháng Giêng 1911, tất cả ra được 8 số. Việc xuất bản tờ báo được tổ chức với sự tham gia của Ban thường vụ trung ương các công đoàn Mát-xcơ-va, là sự kế tiếp tờ báo "Truyền tin lao động" được xuất bản năm 1909. Thực tế, I. I. Xcơ-voóc-txốp - Xtê-pa-nốp là chủ biên của tờ báo.

Tờ báo này soi sáng các vấn đề hoạt động của các công đoàn, đăng những tài liệu nói về tình cảnh công nhân trong các công xưởng và nhà máy, về phong trào bãi công ở Nga, đăng những bài về Đu-ma nhà nước, về phong trào công đoàn và cuộc đấu tranh của công nhân ở ngoài nước và các vấn đề khác.

Tất cả các số báo đều bị tịch thu, nhưng trên thực tế, việc phổ biến tờ báo không bị ngừng lại, bởi vì toàn bộ số lượng báo được đưa ra khỏi nhà in đồng thời với việc gửi số báo kiểm tra cho ban kiểm duyệt. 7 số báo đã bị phạt với số tiền phạt là 1 900 rúp. Tờ báo này bị đình bản sau khi nhóm nòng cốt trong những người cộng tác bị bắt vì sự phát giác của bọn khiêu khích và sau khi viện tư pháp cấm tờ báo đó. — 44.

³⁴ Đây là nói về bức điện do những đại biểu Đảng dân chủ - xã hội trong Đu-ma III gửi đến A-xta-pô-vô cho V. G. Tséc-txốp — người bạn thân thiết và môn đồ của L. N. Tôn-xtôi. Trong đó nói rằng: "Đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước, thể hiện tinh cảm của giai cấp vô sản Nga và giai cấp vô sản toàn thế giới, vô cùng đau xót trước cái chết của nhà nghệ sĩ thiên tài, người chiến sĩ không khoan nhượng và vô địch chống chế độ nhà thờ chính thống, người thù ghét sự chuyên quyền và nô dịch, người lớn tiếng phản đối án tử hình, người bạn của những người bị áp bức". — 44.

³⁵ Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương — một ban lãnh đạo hoạt động ở Nga của các uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, được bầu ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1907); lúc đầu Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương được lập ra tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi tháng Tám 1908 gồm năm uỷ viên (1 men-sê-vích, 1 bôn-sê-vích và 3 đại biểu các tổ chức dân tộc). Theo điều lệ về Ban chấp hành trung ương do Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương thông qua, Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương phải gồm có 7 uỷ viên (4 uỷ viên Ban chấp hành trung ương và 3 đại biểu các

tổ chức dân tộc). Trong trường hợp một uỷ viên nào đó rút ra thì Ban lãnh đạo có quyền bổ tuyển. Nhưng sau Hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương, không thể tổ chức được hoạt động của Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương. Toàn bộ công tác chung của đảng ở Nga (lựa chọn phái viên, đi về các tổ chức, liên hệ với đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, v. v.) đều do các uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương — những người bôn-sê-vích — tiến hành: lúc đầu là I. P. Gôn-đen-béc (Mê-scốp-xki), I. Ph. Đu-brô-vin-xki (In-nô-ken-ti), sau đó, sau khi họ bị bắt thì là V. P. Nô-ghin (Ma-carô) và G. Đ. Lây-tây-den (Lin-đốp), những người này lập thành Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương vào những năm 1910 - 1911. Những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu — các uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, đã từ bỏ hoạt động, còn I. A. I-xúp (Mi-kha-in), P. A. Brôn-stanh (I-u-ri) và C. M. Éc-mô-la-ép (Rô-man) thì chẳng những đã từ chối không tham gia công tác, mà còn tuyên bố rằng họ coi bản thân sự tồn tại của Ban chấp hành trung ương là có hại. Mọi cố gắng của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương nhằm triệu tập hội nghị của Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương đều không đạt được kết quả.

Tháng Ba 1911, sau khi Nô-ghin và Lây-tây-den bị bắt, Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương không còn tồn tại nữa.

Trong khi đánh giá tốt những cố gắng của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương nhằm ổn định công tác ở Nga và nhằm triệu tập hội nghị Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin cũng đồng thời phê phán gay gắt lập trường có tính chất điều hoà của các uỷ viên bộ phận đó của Ban chấp hành trung ương (xem tập này, tr. 403 - 405). — 48.

³⁶ Có ý nói về các uỷ viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương — các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan.

Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va — một đảng cách mạng của giai cấp công nhân Ba-lan, xuất hiện vào năm 1893, lúc đầu là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan, rồi từ tháng Tám 1900, sau đại hội các tổ chức dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, — tại đó có sự hợp nhất của những người dân chủ - xã hội Ba-lan và một bộ phận những người dân chủ - xã hội Lit-va, — thì được gọi là Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc

Ba-lan và Lit-va. Công lao của đảng này là ở chỗ đã hướng phong trào công nhân Ba-lan đi tới chỗ liên minh với phong trào công nhân Nga, và đã đấu tranh chống lại chủ nghĩa dân tộc.

Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã đấu tranh dưới những khẩu hiệu gắn gũi với những khẩu hiệu của đảng bôn-sê-vích, đã giữ lập trường không khoan nhượng đối với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Đồng thời Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã phạm một số sai lầm: không hiểu được lý luận của Lê-nin về cách mạng xã hội chủ nghĩa, không hiểu được vai trò lãnh đạo của đảng trong cách mạng dân chủ, đánh giá thấp vai trò của nông dân là đồng minh của giai cấp công nhân, và đánh giá thấp ý nghĩa của phong trào giải phóng dân tộc. Trong khi phê phán những quan điểm sai lầm của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va, V. I. Lê-nin đồng thời cũng nêu lên những công lao của đảng này đối với phong trào cách mạng Ba-lan. Người vạch ra rằng những người dân chủ - xã hội Ba-lan "lần đầu tiên đã lập ra được một đảng thuần túy vô sản ở Ba-lan, đã tuyên bố nguyên tắc cực kỳ quan trọng là sự liên minh chặt chẽ nhất của công nhân Ba-lan với công nhân Nga trong cuộc đấu tranh giai cấp của họ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1963, t. 20, tr. 510). Trong Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp năm 1906, Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã được kết nạp vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là một tổ chức của khu vực.

Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va đã chào mừng cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại và đã mở rộng cuộc đấu tranh cho thắng lợi của cách mạng vô sản ở Ba-lan. Tháng Chạp 1918 tại Đại hội thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "phái tả", cả hai đảng đã thống nhất lại và lập thành Đảng công nhân cộng sản Ba-lan. — 50.

³⁷ Đây là nói về các uỷ viên Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương — các đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a và phái Bun.

Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a (trước 1906 là Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a) được thành lập vào tháng Sáu 1904 tại Đại hội I của đảng. Đại hội II của đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a họp hồi tháng Sáu 1905, đã thông qua cương lĩnh của

đảng. Trong những năm 1905 - 1907, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã lãnh đạo những cuộc đấu tranh cách mạng của công nhân. Lê-nin đã chỉ ra rằng "trong thời kỳ cách mạng, giai cấp vô sản Lát-vi-a và Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã chiếm một trong những địa vị hàng đầu quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và mọi thế lực của chế độ cũ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 397).

Tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp năm 1906, Đảng công nhân dân chủ - xã hội Lát-vi-a đã gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tính cách là một tổ chức của khu vực. Sau đại hội thì được gọi là Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a.

Bun ("Tổng hội công nhân Do-thái ở Lát-vi-a, Ba-lan và Nga") được thành lập năm 1897 tại đại hội thành lập của các nhóm dân chủ - xã hội Do-thái họp ở Vin-nô; Bun tập hợp chủ yếu là những phần tử nửa vô sản trong thợ thủ công người Do-thái thuộc các tỉnh miền Tây nước Nga. Trong Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1898), Bun gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga "như một tổ chức tự trị, chỉ độc lập trong những vấn đề có quan hệ đặc biệt với giai cấp vô sản người Do-thái" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 14).

Bun là đại biểu của chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa phân lập trong phong trào công nhân Nga. Tháng Tư 1901 Đại hội IV của Bun ra quyết định thay đổi những quan hệ về tổ chức với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga mà Đại hội I của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã quy định. Trong nghị quyết của mình, đại hội của Bun tuyên bố rằng họ coi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga là một tổ hợp có tính chất liên bang của các tổ chức dân tộc, và Bun nên tham gia vào Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga như một bộ phận của liên bang.

Trong Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, sau khi đại hội bác bỏ yêu sách của phái Bun đòi thừa nhận họ là đại biểu duy nhất của giai cấp vô sản Do-thái, phái Bun liền rút ra khỏi đảng. Năm 1906 trên cơ sở quyết định của Đại hội IV (Đại hội thống nhất) của đảng, Bun lại gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trong nội bộ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái Bun luôn luôn ủng hộ cánh cơ hội chủ nghĩa trong đảng ("phái kính tế", phái men-sê-vích, phái thủ tiêu), đấu tranh chống phái bôn-sê-

vích và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Phái Bun đem yêu sách về tự trị văn hoá - dân tộc đối lập với yêu sách có tính chất cương lĩnh của phái bôn-sê-vích về quyền tự quyết của các dân tộc. Trong thời kỳ chế độ phản động Xtô-lư-pin, phái Bun giữ lập trường của chủ nghĩa thủ tiêu, tích cực tham gia vào việc lập khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914 - 1918, Bun đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Năm 1917 Bun ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản, đứng về phía những kẻ thù của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười để đấu tranh. Trong những năm can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến, bọn cầm đầu Bun dứt khoát đi theo các lực lượng phản cách mạng. Đồng thời, trong số những thành viên thường của Bun đã xuất hiện sự biến chuyển theo hướng hợp tác với Chính quyền xô-viết. Tháng Ba 1921 Bun tự giải tán, một số thành viên của nó được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga theo các nguyên tắc chung. — 50.

³⁸ Đây là nói về N. A. Xê-ma-scô, đại biểu của những người bôn-sê-vích trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 50.

³⁹ Đây là nói về *Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cò-pen-ha-gơ* (Đại hội VIII của Quốc tế II) họp từ ngày 28 tháng Tám đến ngày 3 tháng Chín 1910. Tham dự đại hội có 896 đại biểu đại diện cho các nước ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nam Mỹ, Nam Phi và châu Úc. Ngang với các nước Áo, Anh, Đức và Pháp, ở đại hội này nước Nga có 20 đại biểu, trong số đó phái dân chủ - xã hội (kể cả Đảng dân chủ - xã hội Lit-va và Ác-mê-ni-a) có 10 đại biểu, phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng — 7 đại biểu, các công đoàn — 3 đại biểu. Đại diện cho Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại đại hội là V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, A. M. Côn-lôn-tai, A. V. Lu-na-tsác-xki và những người khác.

Để thảo luận sơ bộ và dự thảo các nghị quyết về từng vấn đề, người ta đã lập ra năm tiểu ban: tiểu ban về hợp tác xã, tiểu ban về các công đoàn, đoàn kết quốc tế và sự thống nhất phong trào công đoàn ở Áo; tiểu ban về vấn đề đấu tranh chống chiến tranh; tiểu ban về luật công nhân và vấn đề thất nghiệp; tiểu ban thảo các nghị quyết, trong đó có nghị quyết về sự thống nhất xã hội chủ nghĩa, về án tử hình, về Phần-lan, Ác-hen-ti-na, Ba-tư, v. v..

Lê-nin tham gia vào một trong những tiểu ban chủ yếu của đại hội — tiểu ban về hợp tác xã. Sau khi cuộc đấu tranh được mở rộng tại đại hội chung quanh vấn đề vai trò và nhiệm vụ của

các hợp tác xã trong cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và vấn đề mối tương quan giữa các hợp tác xã và các đảng xã hội chủ nghĩa, đại hội đã thông qua một nghị quyết, trong đó, như Lê-nin đã chỉ ra, "trên những nét căn bản, Quốc tế đã quy định một cách đúng đắn những nhiệm vụ của các hợp tác xã của giai cấp vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 457).

Trong nghị quyết về vấn đề đấu tranh chống chiến tranh — "Toà án trọng tài và giải trừ quân bị", đại hội đã xác nhận nghị quyết của Đại hội Stút-ga (1907) — "Chủ nghĩa quân phiệt và những cuộc xung đột quốc tế", trong nghị quyết đó có những điểm sửa đổi do V. I. Lê-nin và R. Lú-xăm-bua đề nghị; các điểm sửa đổi này đòi hỏi những người xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước phải lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra để lật đổ giai cấp tư sản. Nghị quyết của Đại hội Cò-pen-ha-gơ cũng buộc các đảng xã hội chủ nghĩa và những người đại diện của các đảng ở trong các nghị viện phải đòi chính phủ của nước mình tài giám binh bị, giải quyết những xung đột giữa các nước thông qua các toà án trọng tài, kêu gọi công nhân tất cả các nước tổ chức những cuộc phản kháng chống lại nguy cơ chiến tranh.

Nhằm mục đích đoàn kết những người mác-xít cách mạng trên vũ đài quốc tế, trong thời gian đại hội họp, Lê-nin đã tiến hành một hội nghị với những người dân chủ - xã hội cảnh tả có mặt tại đại hội. Trong đề cương cuốn sách nhỏ "Chiến tranh châu Âu và chủ nghĩa xã hội ở châu Âu" (cuốn sách không được viết), Lê-nin liệt kê tên những người tham dự cuộc hội nghị này: đại diện cho Pháp có Gi. Ghe-đơ và S. Ráp-pô-po; Bỉ có đơ Brúc-ke; Đức có R. Lú-xăm-bua và Ê. Vuốc-mơ; Ba-lan có I-u. Mác-klép-xki (Các-xki); Tây-ban-nha có P. I-glê-xi-át; Áo có A. Brau-nơ; Nga có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và những người khác (xem Văn tập Lê-nin, t. XIV, tr. 22).

Trong thời gian đại hội làm việc cũng đã có hội nghị các đại biểu Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga — những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng và các đại biểu của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, trong đó có sự tham gia của V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, N. G. Pô-lê-ta-ép và những người khác. Hội nghị đã đi tới thoả thuận về việc xuất bản các cơ quan ngôn luận hợp pháp và bất hợp pháp và về sự cộng tác của những người men-sê-vích ủng hộ đảng trong các cơ quan ngôn luận đó.

Do đăng trên báo "Vorwärts", cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức, bài báo của Tơ-rốt-xki (nặc danh) với những lời vu khống chống lại Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, nên các thành viên đoàn đại biểu Nga là V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan A. Vác-xki (A. X. Vác-sáp-xki) đã gửi thư phản đối tới Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức. — 51.

⁴⁰ "*Sự thật*" (ở Viên) — tờ báo có tính chất bè phái của phái tơ-rốt-kít; xuất bản trong những năm 1908 - 1912. Ba số đầu in ở Lvốp, sau đó việc in được chuyển sang Viên (Áo); phát hành tất cả được 25 số. Ngoài hai số đầu xuất bản với tư cách là cơ quan ngôn luận của tổ chức "Xpin-ca" ở U-cra-i-na, tờ báo đó không đại diện cho một tổ chức đảng nào ở Nga, và theo cách nói của V. I. Lê-nin thì tờ báo đó là "Tổ chức tư nhân". Chủ bút tờ báo đó là L. Đ. Tơ-rốt-xki.

Núp dưới chiêu bài "không bè phái", ngay từ những số đầu, báo này đã chống lại chủ nghĩa bôn-sê-vích, bảo vệ phái thủ tiêu và phái triệu hồi, tuyên truyền cho "thuyết" của phái giữa chủ trương sự hợp tác giữa những người cách mạng với những người cơ hội chủ nghĩa ở trong cùng một đảng. Sau Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương, báo đó công khai giữ lập trường thủ tiêu chủ nghĩa, ủng hộ nhóm "Tiến lên" là nhóm theo phái triệu hồi - tối hậu thư chống đảng.

Năm 1912 Tơ-rốt-xki và tờ báo của y là những kẻ khởi xướng và tổ chức chính của Khối tháng Tám chống đảng. — 52.

⁴¹ "*Phái trẻ*" — phái đối lập tiểu tư sản nửa vô chính phủ trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, xuất hiện năm 1890. Hạt nhân cơ bản của nó là những nhà trước tác trẻ và sinh viên (do đó có tên gọi như vậy), những người này có tham vọng đóng vai trò những nhà lý luận và người lãnh đạo của đảng. Phái đối lập này vì không hiểu những điều kiện hoạt động của đảng đã thay đổi sau khi huỷ bỏ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa (1878 - 1890), nên đã phủ nhận sự cần thiết phải sử dụng những hình thức đấu tranh hợp pháp, đã phản đối việc Đảng dân chủ - xã hội tham gia vào nghị viện, lên án đảng là đã bảo vệ quyền lợi của giai cấp tiểu tư sản, là rơi vào chủ nghĩa cơ hội. Ph. Ăng-ghe-n đã đấu tranh chống "phái trẻ" đối lập. Khi "Báo công nhân Dắc-dên" — cơ quan ngôn luận của "phái trẻ" — mưu toan tuyên

bố rằng Ăng-ghe-n đồng tình với phái đối lập, thì Ăng-ghe-n đã kiên quyết chống lại việc làm đó, mà theo lời của Người, là "sự vô liêm sỉ hết chỗ nói" đó, và kịch liệt phê phán các quan điểm và sách lược của "phái trẻ".

Những quan điểm lý luận và sách lược của phái đối lập, theo lời Ăng-ghe-n, là một thứ "chủ nghĩa Mác" bị xuyên tạc đến mức không còn nhận ra được". Vì tách rời khỏi hiện thực thực tế nên sách lược phiêu lưu của "phái trẻ" có thể, theo lời Ăng-ghe-n, "làm tiêu vong ngay cả một đảng mạnh nhất có hàng triệu đảng viên giữa tiếng cười hô hố hoàn toàn có lý của toàn thể bọn thù địch với đảng ấy". Ăng-ghe-n đã chế nhạo tính tự phụ và những ảo tưởng của "phái trẻ" về tỷ trọng và ý nghĩa của họ trong đảng. Ăng-ghe-n nêu rõ: "Mong họ hiểu rằng "trình độ học vấn kiểu hàn lâm" của họ, — mà hơn nữa trình độ học vấn ấy còn cần được tự kiểm tra lại một cách căn bản và có phê phán, — hoàn toàn không đem lại được cho họ một hàm sĩ quan để có quyền giữ một chức tương xứng trong đảng; rằng trong đảng ta ai cũng phải bắt đầu sự phục vụ của mình từ chức vụ thấp nhất, rằng để giữ những chức quan trọng trong đảng mà chỉ có tài văn chương và hiểu biết lý thuyết thì không đủ, thậm chí ngay cả khi thực sự có những cái ấy đi nữa; mà muốn thế còn đòi hỏi phải có sự hiểu biết thấu đáo về những điều kiện đấu tranh của đảng, nắm vững hoàn toàn những hình thức đấu tranh của đảng, có lòng trung thực của cá nhân đã được thử thách, có bản lĩnh vững vàng và cuối cùng là tự nguyện tham gia hàng ngũ những chiến sĩ; tóm lại, họ, những người có "trình độ học vấn kiểu hàn lâm" ấy, nói chung phải học tập ở công nhân nhiều hơn là công nhân phải học tập ở họ" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, t. XVI, ph. II, 1936, tr. 62 - 63). Tháng Mười 1891 Đại hội Ēc-phuya của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã khai trừ một bộ phận những người lãnh đạo của "phái trẻ" ra khỏi đảng. — 81.

⁴² *Du-ma nhà nước II* được triệu tập ngày 20 tháng Hai (5 tháng Ba) 1907. Việc bầu cử vào Đu-ma được tiến hành không trực tiếp, không bình đẳng và trong hoàn cảnh có các toà án quân sự đã chiến và những cuộc đàn áp. Mặc dù vậy, xét về thành phần thì Đu-ma II tả hơn Đu-ma I. Điều đó là do sự phân ranh giới giữa các đảng rõ rệt hơn, gay gắt hơn so với thời kỳ Đu-ma I, là do ý thức giai cấp của quần chúng đã tăng lên và cũng do có sự tham gia của những người bôn-sê-vích vào các cuộc bầu cử.

Thành phần của Đu-ma chứng tỏ sự tăng cường một bên là các đảng cánh tả — Đảng dân chủ - xã hội và các nhóm dân tuý, một bên là các đảng cánh hữu do có Đảng dân chủ - lập hiến. Sự phân bố các đại biểu của Đu-ma nhà nước II theo các phe nhóm chính trị là như sau: cánh hữu, nghĩa là phái quân chủ và phái thán Mườì — 54 đại biểu, Đảng dân chủ - lập hiến và những kẻ thân cận với nó — 99, đại biểu các dân tộc — 76, những người không đảng phái — 50, nhóm Cô-dắc — 17, phái xã hội chủ nghĩa nhân dân — 16, phái xã hội chủ nghĩa cách mạng — 37, phái lao động — 104, phái dân chủ - xã hội — 65. Xét về thành phần thì Đu-ma II tả hơn, nhưng do chỗ cách mạng đi vào thoái trào, nên nó lại yếu hơn Đu-ma I.

Các đảng cánh hữu trong Đu-ma nhà nước II ủng hộ vô điều kiện chính sách của chính phủ chuyên chế về tất cả các vấn đề. Cho đến thời kỳ Đu-ma II, Đảng dân chủ - lập hiến đã bộc lộ hoàn toàn tính chất phản cách mạng của nó, đã giữ lập trường câu kết với chế độ chuyên chế.

Phái men-sê-vich chiếm ưu thế trong đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II. Sách lược cơ hội chủ nghĩa của phái men-sê-vich, những kẻ tán thành liên minh với Đảng dân chủ - lập hiến và duy trì trong nhân dân những ảo tưởng lập hiến, sách lược đó đã có ảnh hưởng đến hoạt động của đảng đoàn. Lê-nin phê phán gay gắt những sai lầm của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, chỉ ra sự không phù hợp giữa quan điểm của đa số trong Đảng dân chủ - xã hội Nga với đại diện của đảng trong Đu-ma. Những người môn-sê-vich sử dụng Đu-ma làm diễn đàn để vạch trần chế độ Nga hoàng và vai trò phản bội của giai cấp tư sản phản cách mạng, để công bố và tuyên truyền cương lĩnh cách mạng của đảng, để giải thoát nông dân ra khỏi ảnh hưởng của phái tự do và lập nên trong Đu-ma một khối liên minh cách mạng của các đại biểu của giai cấp công nhân và nông dân. Đường lối của những người môn-sê-vich là đường lối hành động mới, cách mạng, mác-xít của những đại biểu của giai cấp vô sản trong các cơ quan nghị viện. Còn những người men-sê-vich thì tiến hành ở trong Đu-ma một sách lược cơ hội chủ nghĩa là ủng hộ Đảng dân chủ - lập hiến. Về sau Lê-nin đã viết: "*Toàn bộ lịch sử của Đu-ma I và II đầy dẫy những cuộc đấu tranh giữa phái tự do với nông dân và những người dân chủ - xã hội. Cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa môn-sê-vich và chủ nghĩa men-sê-vich gắn chặt với lịch sử đó, vì đây là một cuộc đấu tranh nên hay không nên ủng hộ phái*

tự do, nhằm lật đổ sự độc quyền lãnh đạo của phái tự do đối với nông dân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 469).

Vấn đề trung tâm được đem ra thảo luận trong Đu-ma nhà nước II, cũng như trong Đu-ma I, là vấn đề ruộng đất. Trong số các vấn đề khác, trong các phiên họp của mình, Đu-ma đã thảo luận vấn đề ngân sách, vấn đề cứu giúp những người bị đói và những người thất nghiệp, vấn đề ân xá.

Vào giữa năm 1907 lực lượng của công nhân và nông dân rõ ràng là không đủ để chiến thắng chế độ Nga hoàng. Ngày 3 (16) tháng Sáu chính phủ Nga hoàng đã giải tán Đu-ma nhà nước II, đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma bị bắt. Đồng thời nó cũng đã ban hành luật bầu cử mới, luật này đảm bảo cho địa chủ và đại tư sản chiếm đa số tuyệt đối trong Đu-ma III. Ngày 3 tháng Sáu 1907 được ghi vào lịch sử đất nước như một ngày chuyển biến có tính chất phản cách mạng. Việc giải tán Đu-ma nhà nước II đánh dấu bước đầu của thời kỳ phản động hết sức tàn ác. — 91.

⁴³ "*Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân*" do V. I. Lê-nin tổ chức vào mùa thu 1895; hội này đã họp nhất gần 20 nhóm mác-xít ở Pê-téc-bua. Toàn bộ công tác của "Hội liên hiệp đấu tranh" đều xây dựng trên những nguyên tắc của chế độ tập trung và kỷ luật nghiêm ngặt. Đứng đầu "Hội liên hiệp đấu tranh" là Nhóm trung tâm gồm có: V. I. Lê-nin, A. A. Va-nê-ép, P. C. Đa-pô-rô-giê-txơ, G. M. Crơ-gi-gia-nốp-xki, N. C. Crúp-xcai-a, L. Mác-tốp, M. A. Xin-vin, V. V. Xtác-cốp, v. v.. Sự lãnh đạo trực tiếp nằm trong tay năm thành viên của nhóm, đứng đầu là Lê-nin. Tổ chức được chia ra thành từng nhóm theo khu vực. Những công nhân tiên tiến và giác ngộ (I. V. Ba-bu-skin, V. A. Sen-gu-nốp, v. v.) đã gắn các nhóm đó với các công xưởng và nhà máy. Trong các nhà máy có những người tổ chức việc thu lượm tin tức và phổ biến sách báo; ở xí nghiệp lớn thì thành lập các tiểu tổ công nhân.

Lần đầu tiên ở Nga, "Hội liên hiệp đấu tranh" đã bắt đầu thực hiện sự kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân. Việc chuyển từ chỗ tuyên truyền chủ nghĩa Mác trong những nhóm nhỏ những công nhân tiên tiến ở các tiểu tổ, sang công tác có động chính trị trong quảng đại quần chúng giai cấp vô sản. "Hội liên hiệp" lãnh đạo phong trào công nhân, gắn cuộc đấu tranh của công nhân đòi thực hiện những yêu sách kinh tế với cuộc đấu tranh chính trị

chống chế độ Nga hoàng. Tháng Mười một 1895, "Hội liên hiệp đấu tranh" tổ chức cuộc bãi công ở công xưởng dệt dạ Toóc-nơ-tôn. Mùa hè 1896 dưới sự lãnh đạo của "Hội liên hiệp" đã nổ ra cuộc bãi công nổi tiếng của công nhân dệt ở Pê-téc-bua, trong cuộc bãi công này đã có hơn 30 nghìn công nhân tham gia. "Hội liên hiệp đấu tranh" phát hành những tờ truyền đơn và những tập sách mỏng cho công nhân. Lê-nin là tổng biên tập các xuất bản phẩm của "Hội liên hiệp", Người lãnh đạo việc chuẩn bị xuất bản tờ "Sự nghiệp công nhân" — tờ báo chính trị của công nhân. "Hội liên hiệp đấu tranh" mở rộng ảnh hưởng của mình ra ngoài Pê-téc-bua. Theo sáng kiến của "Hội liên hiệp đấu tranh", người ta đã tiến hành hợp nhất các tiểu tổ công nhân thành các "Hội liên hiệp đấu tranh" ở Mát-xcơ-va, Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp và ở các thành phố và các tỉnh khác trong nước Nga.

Tháng Chạp 1895, chính phủ Nga hoàng đã gây cho "Hội liên hiệp đấu tranh" một tổn thất nghiêm trọng: đêm mùng 8 rạng ngày 9 (đêm 20 rạng 21) tháng Chạp 1895, một bộ phận quan trọng những người hoạt động của "Hội liên hiệp" đứng đầu là V. I. Lê-nin đã bị bắt; ngay cả số đầu tiên của tờ "Sự nghiệp công nhân" được chuẩn bị sắp chữ, cũng bị tịch thu.

Vài ngày sau, tại một cuộc họp của nhóm, cuộc họp đầu tiên sau vụ bắt bớ đó, người ta đã thông qua quyết nghị đặt tên cho tổ chức của những người dân chủ - xã hội ở Pê-téc-bua là "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân". Ngày 15 (27) tháng Chạp 1895, để đáp lại việc bắt Lê-nin và các hội viên khác của "Hội liên hiệp đấu tranh", những hội viên không bị bắt của "Hội liên hiệp" đã cho in truyền đơn theo đề tài chính trị, do công nhân viết.

Ở trong tù, Lê-nin vẫn lãnh đạo hoạt động của "Hội liên hiệp", giúp đỡ ý kiến, chuyển ra ngoài những thư và những tờ truyền đơn viết bằng mật mã, viết cuốn sách mỏng "Về những cuộc bãi công" (cho đến nay chưa tìm thấy), "Dự thảo và thuyết minh cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 95 - 130).

Theo lời Lê-nin "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua là mầm mống của một chính đảng cách mạng, nó dựa vào phong trào công nhân, lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

Những hội viên cũ chưa bị bắt của "Hội liên hiệp" đã tham gia chuẩn bị và tiến hành Đại hội I Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và thảo ra "Bản tuyên ngôn" được phát hành nhân danh

đại hội. Nhưng sự vắng mặt lâu ngày của những người sáng lập ra "Hội liên hiệp đấu tranh" do bị đày ở Xi-bi-ri, và trước hết là do sự vắng mặt của V. I. Lê-nin, đã tạo điều kiện cho "phái trẻ", "phái kinh tế" dễ dàng thực hiện chính sách cơ hội chủ nghĩa; từ 1897, thông qua báo "Tư tưởng công nhân", chúng gieo rắc tư tưởng của chủ nghĩa công liên và chủ nghĩa Béc-stanh vào nước Nga. Từ nửa sau năm 1898, những người thuộc "phái kinh tế" công khai nhất, phái "Tư tưởng công nhân", đã lãnh đạo "Hội liên hiệp". — 94.

⁴⁴ "Tia lửa" — tờ báo mác-xít toàn Nga, bất hợp pháp đầu tiên do V. I. Lê-nin sáng lập năm 1900 và đóng một vai trò quyết định trong việc thành lập đảng mác-xít cách mạng của giai cấp công nhân Nga.

Số đầu tiên báo "Tia lửa" của Lê-nin được phát hành vào tháng Chạp 1900 ở Lai-pxích; những số sau xuất bản ở Muyn-khen, từ tháng Bảy 1902 ở Luân-đôn và từ mùa xuân 1903 ở Giơ-ne-vơ. Những nhà dân chủ - xã hội Đức như C. Txét-kin, A. Brau-nơ, v. v., nhà cách mạng Ba-lan I-u. Mác-khlep-xki lúc đó đang sống ở Muyn-khen và G. Quen-sơ, một trong những người lãnh đạo Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, đã giúp rất nhiều cho việc xuất bản tờ báo (tổ chức nhà in bí mật, tìm kiếm bộ chữ in tiếng Nga, v. v.).

Tham gia ban biên tập báo "Tia lửa" có V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp, L. Mác-tốp, P. B. Ác-xen-rốt, A. N. Pô-tơ-rê-xốp và V. I. Da-xu-lích. Ban đầu, thư ký ban biên tập là I. G. Xmi-đô-vích - Lê-man, sau đó, từ mùa xuân 1901, là N. C. Crúp-xcai-a; Crúp-xcai-a cũng phụ trách toàn bộ công việc trao đổi thư từ giữa báo "Tia lửa" với các tổ chức dân chủ - xã hội Nga. Trung tâm chú ý của báo "Tia lửa" là những vấn đề đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và của tất cả những người lao động Nga chống lại chế độ chuyên chế Nga hoàng; báo "Tia lửa" cũng rất quan tâm đến những sự kiện quan trọng nhất trong sinh hoạt quốc tế, chủ yếu là trong phong trào công nhân quốc tế. Trên thực tế, Lê-nin là tổng biên tập và người lãnh đạo báo "Tia lửa", Người đã viết những bài về tất cả những vấn đề cơ bản của việc xây dựng đảng và của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản ở Nga.

Báo "Tia lửa" trở thành trung tâm thống nhất các lực lượng của đảng, tập hợp và giáo dục cán bộ của đảng. Trong nhiều thành phố ở Nga (Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va, Xa-ma-ra, v. v.) các nhóm

và các ban chấp hành của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thuộc xu hướng báo "Tia lửa" của Lê-nin đã được thành lập, và đến tháng Giêng 1902, tại đại hội của những người thuộc phái "Tia lửa" ở Xa-ma-ra, tổ chức "Tia lửa" ở Nga đã được thành lập. Các tổ chức "Tia lửa" xuất hiện và hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các môn đồ và bạn chiến đấu của V. I. Lê-nin: N. E. Bau-man, I. V. Ba-bu-skin, X. I. Gu-xép, M. I. Ca-li-nin, P. A. Cra-xi-cốp, G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, Ph. V. Len-gních, P. N. Lê-pê-sin-xki, I. I. Rát-tsen-cô và những người khác.

Theo sáng kiến của Lê-nin và với sự tham gia trực tiếp của Lê-nin, ban biên tập báo "Tia lửa" đã soạn dự thảo cương lĩnh của đảng (đăng trong số 21 báo "Tia lửa") và chuẩn bị Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Tới khi triệu tập đại hội, đa số các tổ chức dân chủ - xã hội địa phương ở Nga đều đứng về phía báo "Tia lửa", tán thành sách lược, cương lĩnh và kế hoạch tổ chức của nó, công nhận báo "Tia lửa" là cơ quan lãnh đạo của mình. Trong một nghị quyết đặc biệt, đại hội đã nêu rõ vai trò đặc biệt của báo "Tia lửa" trong cuộc đấu tranh xây dựng đảng và tuyên bố báo "Tia lửa" là Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Chẳng bao lâu sau Đại hội II của đảng, do sự ủng hộ của Plê-kha-nốp, phái men-sê-vích đã chiếm được báo "Tia lửa". Từ số 52, báo "Tia lửa" không còn là Cơ quan ngôn luận của chủ nghĩa Mác cách mạng nữa. — 94.

⁴⁵ *"Bình minh của chúng ta"* — tạp chí hợp pháp ra hàng tháng của những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu, xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Giêng 1910 đến tháng Chín 1914. A. N. Pô-tơ-rê-xốp lãnh đạo tạp chí này; cộng tác trong tạp chí này có Ph. I. Đan, X. Ô. Txê-đéc-bau-mơ (V. Ê-giốp) và những người khác. Xung quanh tạp chí "Bình minh của chúng ta" đã hình thành một trung tâm của phái thủ tiêu ở Nga. Trong nghị quyết của Hội nghị VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1912 đã vạch ra rằng "một bộ phận những người dân chủ - xã hội tập hợp xung quanh các tạp chí "Bình minh của chúng ta" và "Sự nghiệp cuộc sống", đã công khai bảo vệ trào lưu bị toàn đảng coi là hậu quả của ảnh hưởng tư sản vào giai cấp vô sản" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 283). — 106.

⁴⁶ *"Vorwärts"* ("Tiến lên") — tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Béc-lanh từ năm 1891 theo quyết nghị của Đại hội Han-lơ của đảng, kế tục tờ "Berliner Volksblatt" ("Báo nhân dân Béc-lanh") xuất bản từ năm 1884 dưới tên gọi "Vorwärts. Berliner Volksblatt". Trên tờ báo này, Ph. Ăng-ghe-n đã đấu tranh chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội. Từ nửa cuối những năm 90, sau khi Ăng-ghe-n mất, ban biên tập tờ "Vorwärts" rơi vào tay cánh hữu của đảng và đã cho đăng một cách có hệ thống những bài báo của phái cơ hội chủ nghĩa. Trình bày một cách có thiên kiến cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tờ "Vorwärts" ủng hộ "phái kinh tế", và sau đó, sau khi đảng bị phân liệt, lại ủng hộ bọn men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, tờ "Vorwärts" đăng những bài báo có tính chất vu khống của Tô-rôt-xki, không để cho Lê-nin và những người bôn-sê-vích được cải chính và đánh giá một cách khách quan tình hình trong đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tờ "Vorwärts" đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - số vanh; sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, tờ báo này tuyên truyền chống xô-viết. Báo ra ở Béc-lanh đến năm 1933. — 114.

⁴⁷ Đây là nói về Tiểu ban nhà trường (Ủy ban nhà trường) do Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chỉ định để tổ chức các trường đảng ở ngoài nước; thành phần tiểu ban này gồm chín người: hai bôn-sê-vích, hai men-sê-vích, hai người thuộc phái "Tiến lên" và các tổ chức dân tộc — phái Bun, Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a và Ba-lan — thì mỗi tổ chức một người. — 114.

⁴⁸ *Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng* — đảng tiểu tư sản ở Nga, xuất hiện cuối năm 1901 - đầu năm 1902, do kết quả của sự hợp nhất những nhóm và tiểu tổ dân túy khác nhau ("Liên minh những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng", Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và một số khác). Các cơ quan ngôn luận chính thức của đảng này là tờ báo "Nước Nga cách mạng" (1900 - 1905) và tạp chí "Truyền tin cách mạng Nga" (1901 - 1905). Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng không nhận thấy những khác biệt về giai cấp giữa giai cấp vô sản và những người sở hữu nhỏ, làm lu mờ sự phân hoá giai cấp và những mâu thuẫn trong nội bộ nông dân,

phủ nhận vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản trong cách mạng. Những quan điểm của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là sự pha trộn có tính chất chiết trung giữa những tư tưởng của phái dân túy và chủ nghĩa xét lại; theo cách diễn đạt của Lê-nin, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng ra sức dùng "những mảnh vá "phê phán" hợp thời trang cơ hội chủ nghĩa đối với chủ nghĩa Mác" để vá víu "những chỗ rách của chủ nghĩa dân túy" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 357 - 358). Sách lược khủng bố cá nhân mà Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng truyền bá như là một phương pháp đấu tranh cơ bản chống chế độ chuyên chế, đã gây tổn hại lớn cho phong trào cách mạng, gây khó khăn cho sự nghiệp tổ chức quần chúng để đấu tranh cách mạng.

Cương lĩnh ruộng đất của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đề ra việc thủ tiêu chế độ tư hữu về ruộng đất và chuyển giao ruộng đất cho công xã sử dụng, việc thực hiện "nguyên tắc lao động" và "chế độ bình quân" trong việc sử dụng ruộng đất, cũng như sự phát triển hợp tác xã. Trong bản cương lĩnh đó, cương lĩnh mà Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng gọi là "xã hội hoá ruộng đất", trong thực tế không có tí gì là xã hội chủ nghĩa cả. Khi phân tích cương lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, V. I. Lê-nin đã chỉ ra rằng việc duy trì nền sản xuất hàng hoá và kinh tế tư nhân trên ruộng đất chung không thủ tiêu được sự thống trị của tư bản, không giải phóng được nông dân lao động khỏi ách bóc lột và sự phá sản; cả sự hợp tác trong điều kiện chủ nghĩa tư bản cũng không thể là biện pháp cứu giúp những người tiểu nông, bởi vì sự hợp tác đó làm giàu cho giai cấp tư sản nông thôn. Đồng thời Lê-nin vạch ra rằng những đòi hỏi về nguyên tắc bình quân trong việc sử dụng ruộng đất chưa phải là xã hội chủ nghĩa, nhưng có tính chất dân chủ - cách mạng và tiến bộ về mặt lịch sử, vì những đòi hỏi đó nhằm chống lại chế độ sở hữu ruộng đất phản động của địa chủ.

Đảng bôn-sê-vích vạch trần những mưu toan của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng nguy trang là người xã hội chủ nghĩa, đảng bôn-sê-vích tiến hành cuộc đấu tranh kiên trì chống Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng để giành ảnh hưởng đối với nông dân, vạch rõ sự tai hại của sách lược khủng bố cá nhân của họ đối với phong trào công nhân. Nhưng đồng thời trong những điều kiện nhất định, những người bôn-sê-vích chấp nhận những thoả thuận tạm thời với Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng.

Tính không thuần về giai cấp của nông dân đã gây ra tính không kiên định về chính trị và tư tưởng và sự tàn mạn về tổ chức ở trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, gây ra sự dao động thường xuyên của họ giữa giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và giai cấp vô sản. Ngay trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất, trong Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã tách ra hai cánh: cánh hữu lập ra Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân hợp pháp, xét về quan điểm thì đảng này gần với Đảng dân chủ - lập hiến; còn cánh tả lập ra Liên minh của "bọn theo chủ nghĩa tối đa" có tính chất nửa vô chính phủ. Trong thời kỳ chế độ phản động Xtô-lư-pin, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng bị hỗn loạn hoàn toàn về tư tưởng và tổ chức. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất đa số đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng theo lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh.

Sau thắng lợi của Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cùng với phái men-sê-vích và Đảng dân chủ - lập hiến là chỗ dựa chủ yếu của Chính phủ lâm thời tư sản - địa chủ phản cách mạng, còn các thủ lĩnh của đảng đó (Kê-ren-xki, Áp-kxen-chi-ép, Tséc-nốp) thì tham gia vào chính phủ đó. Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã từ chối không ủng hộ yêu sách của nông dân đòi thủ tiêu chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ, đã hoạt động nhằm duy trì quyền sở hữu ruộng đất của địa chủ; các bộ trưởng xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong Chính phủ lâm thời đã phái các đội quân trừng phạt chống lại những nông dân chiếm ruộng đất của địa chủ.

Cuối tháng Mười một 1917 cánh tả Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả độc lập. Hồng duy trì ảnh hưởng của mình trong quần chúng nhân dân, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả về hình thức đã công nhận Chính quyền xô-viết và thoả thuận với những người bôn-sê-vích, nhưng chẳng bao lâu chúng lại đi vào con đường đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong những năm có cuộc can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tiến hành hoạt động phá hoại, phản cách mạng, tích cực ủng hộ bọn can thiệp và bọn bạch vệ, tham gia vào những âm mưu phản cách mạng, tổ chức những hành động khủng bố chống lại các nhà hoạt động của Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản. Sau khi nội chiến kết thúc, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tiếp tục hoạt động thù địch chống lại Nhà nước xô-viết ở trong nước và trong bọn bạch vệ lưu vong. — 116.

⁴⁹ "*L'Humanité*" ("Nhân đạo") — báo hàng ngày do Gi. Giô-re-xơ thành lập năm 1904 với tư cách là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1905 tờ báo này đã chào mừng cuộc cách mạng bắt đầu ở Nga, bày tỏ tình đoàn kết của nhân dân Pháp "với dân tộc Nga, những người làm nên năm 89 của mình". Ban biên tập tờ báo này đã tổ chức quyên góp tiền giúp cách mạng Nga. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), tờ báo này nằm trong tay cánh cực hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đã giữ lập trường số-vanh.

Năm 1918, người đứng đầu tờ báo, người giám đốc chính trị của tờ báo là Mác-xen Ca-sanh, nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế. Năm 1918 - 1920 tờ báo chống lại chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ Pháp là chính phủ gửi lực lượng vũ trang của mình đi chống lại nước Cộng hoà xô-viết. Từ tháng Chạp 1920, sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp bị phân liệt và sau khi thành lập Đảng cộng sản Pháp thì tờ báo trở thành Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng.

Đầu chiến tranh thế giới lần thứ hai, vào tháng Tám 1939 tờ báo bị chính phủ Pháp cấm và rơi vào tình trạng bất hợp pháp. Trong thời kỳ quân đội Hít-le chiếm đóng nước Pháp (1940 - 1944), tờ báo xuất bản bất hợp pháp. Nó đóng vai trò to lớn trong cuộc đấu tranh giải phóng nước Pháp khỏi sự chiếm đóng của bọn phát-xít.

Trong thời kỳ sau chiến tranh, tờ báo tiến hành cuộc đấu tranh không mệt mỏi để củng cố nền độc lập dân tộc của đất nước, để thống nhất hành động của giai cấp công nhân, để củng cố hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc, giành dân chủ và tiến bộ xã hội. — 116.

⁵⁰ "*Dân ý*" — tổ chức chính trị bí mật của phái dân túy chủ trương khủng bố, xuất hiện vào tháng Tám 1879 do kết quả của sự phân liệt trong tổ chức dân túy "Ruộng đất và tự do". Đứng đầu nhóm "*Dân ý*" là Ban chấp hành, thành phần gồm có: A. I. Giê-li-a-bốp, A. A. Kvi-át-cốp-xki, A. Đ. Mi-khai-lốp, N. A. Mô-rô-dốp, X. L. Pê-rốp-xcai-a, V. N. Phi-gne, M. Ph. Phrô-len-cô và những người khác. Tuy còn giữ lập trường của chủ nghĩa xã hội không tưởng của phái dân túy, nhưng nhóm "*Dân túy*" đã đi vào con đường đấu tranh chính trị, coi nhiệm vụ quan trọng bậc nhất là lật đổ chế độ chuyên chế và giành tự do chính trị. Cương lĩnh của họ đã dự kiến việc tổ chức "cơ quan đại diện thường trực của nhân dân", — cơ quan này được bầu ra trên cơ sở quyền phổ thông đầu phiếu; việc tuyên bố quyền tự do dân chủ; việc chuyển ruộng đất cho nhân dân và

đề ra các biện pháp chuyển nhà máy và công xưởng vào tay công nhân. V. I. Lê-nin đã viết: "Khi chuyển sang đấu tranh chính trị, phái "*Dân ý*" đã tiến lên được một bước, nhưng họ không gắn liền nổi cuộc đấu tranh chính trị với chủ nghĩa xã hội" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 223 - 224).

Phái "*Dân ý*" tiến hành một cuộc đấu tranh anh dũng chống chế độ chuyên chế Nga hoàng, nhưng do xuất phát từ lý luận sai lầm về những anh hùng "tích cực" và về đám đông "tiêu cực", họ cho rằng có thể cải tạo xã hội mà không cần có sự tham gia của nhân dân, chỉ cần dựa vào lực lượng của bản thân, dựa vào phương pháp khủng bố cá nhân, dọa dẫm và phá hoại chính phủ. Sau ngày 1 tháng Ba 1881 (sau vụ ám sát A-lếch-xan-đrơ II), chính phủ đã phá tan tổ chức "*Dân ý*" bằng những biện pháp đàn áp tàn bạo, xử tử và khiêu khích. Những cố gắng khôi phục lại tổ chức "*Dân ý*", do những người thuộc tổ chức "*Dân ý*" tiến hành nhiều lần suốt những năm 80, đều vô hiệu. Chẳng hạn, năm 1886 xuất hiện một nhóm do A. I. U-li-a-nốp (anh của V. I. Lê-nin) và P. I-a. Sê-vư-rép lãnh đạo, nhóm này kế tục truyền thống của tổ chức "*Dân ý*". Sau vụ mưu sát hệt A-lếch-xan-đrơ III năm 1887 thì nhóm này bị lộ và các hội viên tích cực của tổ chức đó đều bị kết án tử hình.

Tuy phê phán cương lĩnh không tưởng và sai lầm của phái "*Dân ý*", song V. I. Lê-nin hết sức kính trọng cuộc đấu tranh quên mình của các thành viên trong nhóm "*Dân ý*" chống chế độ Nga hoàng, Lê-nin đánh giá cao kỹ thuật hoạt động bí mật và tổ chức tập trung cao độ của họ. — 116.

⁵¹ "*Truyền tin Dân ý*" — cơ quan ngôn luận ở nước ngoài của đảng "*Dân ý*", xuất bản ở Giô-ne-vơ năm 1883 đến năm 1886, tất cả ra được 5 số. Thành phần ban biên tập gồm có: P. L. La-vrốp, M. N. Ô-lô-ven-ni-cô-va (Pô-lôn-xcai-a), L. A. Ti-khô-mi-rốp. — 116.

⁵² "*Tin tức Sở giao dịch*" — tờ báo tư sản; thành lập năm 1880 nhằm mục đích thương mại. Xuất bản ở Pê-téc-bua, lúc đầu ra ba lần một tuần, sau đó bốn lần, và sau nữa là hàng ngày. Từ tháng Mười một 1902 xuất bản hai lần một ngày: sáng và chiều. Tính chất xu thời, viết thuê, tính chất vô nguyên tắc đã làm cho tên tờ báo trở thành danh từ chung ("*Sở giao dịch*"). Tờ "*Tin tức Sở giao dịch*" bị Ủy ban quân sự - cách mạng trực thuộc Xô-viết Pê-tơ-rô-grát đóng cửa vào cuối tháng Mười 1917. — 117.

- ⁵³ Ở đây và ở dưới Lê-nin nói đến và trích dẫn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, xuất bản lần thứ 2, t. 4, tr. 448 - 449, 456). — 123.
- ⁵⁴ Đây là nói về các uỷ viên và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được bầu ra tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp từ ngày 30 tháng Tư đến ngày 19 tháng Năm (13 tháng Năm - 1 tháng Sáu) 1907. — 125.
- ⁵⁵ "Sự nghiệp cuộc sống" — tạp chí hợp pháp, cơ quan ngôn luận của những người men-sê-vích thuộc phái thủ tiêu; xuất bản ở Pê-téc-bua tháng Giêng - tháng Mười 1911. Ra được 9 số. — 126.
- ⁵⁶ Bài "Chủ nghĩa Mác và tạp chí "Bình minh của chúng ta"" được in trong số 3 tạp chí "Đời sống hiện nay". V. I. Lê-nin viết bài này theo yêu cầu của X. G. Sau-mi-an.

"Đời sống hiện nay" — tạp chí chính trị - xã hội hợp pháp ra hàng tuần, cơ quan ngôn luận của tổ chức thống nhất Ba-cu của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, tổ chức này gồm những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng; xuất bản ở Ba-cu từ ngày 26 tháng Ba (8 tháng Tư) đến ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1911 dưới sự chủ biên của X. G. Sau-mi-an. Đã ra được 3 số. Số 3 bị tịch thu và tạp chí bị đóng cửa theo lệnh của tên thị trưởng. Trong các số 2 và 3 tạp chí "Đời sống hiện nay", dưới đề mục "Nói chuyện khoa học", đã in các bài trình bày học thuyết của C. Mác. Trong tạp chí "Đời sống hiện nay" đã in nhiều bài của Sau-mi-an. — 129.

- ⁵⁷ "Ngôi sao" — tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp, xuất bản ở Pê-téc-bua từ ngày 16 (29) tháng Chạp 1910 đến ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) 1912. Lúc đầu báo ra hàng tuần; từ ngày 21 tháng Giêng (3 tháng Hai) 1912 ra hai lần trong một tuần, và từ ngày 8 (21) tháng Ba 1912 ra ba lần trong một tuần. Kế tục trực tiếp tờ "Ngôi sao" là tờ "Ngôi sao Nê-va", tờ báo này được xuất bản là vì tờ "Ngôi sao" thường hay bị tịch thu. Số đầu báo "Ngôi sao Nê-va" ra ngày 26 tháng Hai (10 tháng Ba) 1912, khi báo "Ngôi sao" chưa bị đóng cửa, số cuối cùng là số 27 ra ngày 5 (18) tháng Mười 1912.

Số lượng in của báo "Ngôi sao" lúc mới phát hành là từ 7 - 10

nghìn bản. Trong những ngày đàn áp đẫm máu ở Lê-na năm 1912, số lượng in của báo lên tới 50 - 60 nghìn bản.

Vấn đề phục hồi báo chí mác-xít hợp pháp đã được đặt ra cấp thiết do chỗ phong trào cách mạng ở Nga đã bắt đầu sôi động trở lại. Mùa thu 1910, trong lúc họp Đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Cô-pen-ha-gơ, đã có cuộc họp với sự tham gia của V. I. Lê-nin, G. V. Plê-kha-nốp và N. G. Pô-lê-ta-ép, một người bôn-sê-vích, uỷ viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, và những người khác. Cuộc họp đã đi đến sự thoả thuận về việc xuất bản một tờ báo hợp pháp ở nước Nga và về việc những người men-sê-vích ủng hộ đảng tham gia cộng tác với tờ báo đó. Trên cơ sở sự thoả thuận đó, tham gia ban biên tập báo "Ngôi sao" có V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích (đại diện của những người bôn-sê-vích), N. I. I-oóc-đan-xki (đại diện của những người men-sê-vích ủng hộ đảng) và I. P. Pô-crốp-xki (đại diện đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III). N. G. Pô-lê-ta-ép đã đóng vai trò to lớn trong việc tổ chức xuất bản tờ báo. Báo "Ngôi sao" trong thời gian đó được coi là cơ quan ngôn luận của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Ngày 11 (24) tháng Sáu 1911, đến số 25 thì việc xuất bản tờ báo tạm thời bị đình chỉ. Tháng Mười 1911 báo "Ngôi sao" được xuất bản lại với thành phần ban biên tập có thay đổi, không có những người men-sê-vích ủng hộ đảng.

V. I. Lê-nin đã lãnh đạo tờ báo về mặt tư tưởng; Người viết thư trao đổi với các uỷ viên ban biên tập, chỉ đạo công tác của họ, phê phán những sai lầm, đặc biệt là trong thời kỳ đầu hoạt động của báo "Ngôi sao", đấu tranh nhằm bảo vệ xu hướng mác-xít kiên định của tờ báo.

Trong báo "Ngôi sao" và "Ngôi sao Nê-va" đã đăng khoảng 50 bài viết của V. I. Lê-nin dưới ký tên: V. I-Lin, V. Ph., Vi-li-am Phrây, Ph. L — cô, C. T., T., B. C., M. S., P. P., R. Xi-lin, R. X., B. G., Người hoài nghi không thuộc phái tự do, C. Ph., Ph. Ph., M. M. và những người khác.

N. N. Ba-tu-rin, N. G. Pô-lê-ta-ép, C. X. Ê-rê-mê-ép, M. X. Ô-n-min-xki đã tiến hành một công tác to lớn trong việc tổ chức và biên tập tờ "Ngôi sao". Tham gia tích cực vào tờ báo đó có V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, Đê-mi-an Bết-nui và một số khác. Trong báo "Ngôi sao" có đăng một loạt bài của G. V. Plê-kha-nốp. Lê-nin đã lời cuốn được A. M. Goóc-ki tham gia báo "Ngôi sao".

Dưới sự lãnh đạo của Lê-nin, báo "Ngôi sao" đã trở thành tờ báo mác-xít chiến đấu. Tờ báo đã bảo vệ và tuyên truyền những

nguyên lý của chủ nghĩa Mác cách mạng, đã đấu tranh chống phá thủ tiêu và phá hoại hồi để củng cố đảng mác-xít, để thực hiện sự liên minh cách mạng của giai cấp công nhân và nông dân, đã bênh vực cương lĩnh bầu cử của những người bôn-sê-vích trong cuộc bầu cử vào Đu-ma nhà nước IV. Báo "Ngôi sao" đã đăng những bài phát biểu của các uỷ viên đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma và đăng những chất vấn mà đảng đoàn đưa ra Đu-ma. Tờ báo đã tích cực đấu tranh để thực hiện những nghị quyết của Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Báo "Ngôi sao" đã thiết lập được những mối quan hệ chặt chẽ thường xuyên với công nhân trong các công xưởng và nhà máy; trong mục viết về phong trào công nhân, tờ báo đã nói tới những yêu cầu bức thiết nhất của công nhân. Báo "Ngôi sao" có uy tín lớn trong giai cấp công nhân và những người lao động ở Nga.

Mùa xuân 1912 do phong trào công nhân lên mạnh, tác dụng của tờ "Ngôi sao" tăng lên hết sức mạnh mẽ. Đặc biệt mục thời sự công nhân đã được mở rộng, trong mục này đã đăng những phản ứng trước những sự kiện đàn áp đẫm máu ở Lê-na. Tờ báo đã đăng nhiều tin tức từ các thành phố khác nhau ở Nga nói về những cuộc bãi công, biểu tình và mít-tinh, đã đăng các thư của công nhân gửi cho báo "Ngôi sao", những nghị quyết được thông qua trong các cuộc họp của công nhân, những nghị quyết phản đối vụ bắn giết đẫm máu ở Lê-na.

Ban biên tập tờ báo phải làm việc trong những điều kiện thường xuyên bị chính phủ Nga hoàng đàn áp: tịch thu các số báo, phạt tiền, cấm tờ báo, bắt giam các uỷ viên ban biên tập.

Trong những ngày đàn áp đẫm máu ở Lê-na năm 1912, số báo nào của tờ "Ngôi sao" cũng đều bị tịch thu, nhưng một phần các bản in đã được kịp thời phân phát cho công nhân trước khi bị tịch thu.

Báo "Ngôi sao" không phải phát hành hàng ngày và nhằm phục vụ các tầng lớp tiên tiến của giai cấp vô sản. Do đó cần thiết phải thành lập một tờ báo bôn-sê-vích có tính chất quần chúng, phát hành hàng ngày. Báo "Ngôi sao" giữ vai trò to lớn trong việc tuyên truyền cho chủ trương lập một tờ báo như vậy. Việc quyền tiên góp vào quỹ của tờ báo hàng ngày của công nhân do ban biên tập tờ "Ngôi sao" khởi xướng, đã được quần chúng công nhân nhiệt liệt ủng hộ. Báo "Ngôi sao" thông báo đều đặn cho độc giả của mình biết về những sự hưởng ứng của công nhân và công bố báo cáo về những

số tiền góp vào quỹ xuất bản tờ báo mới. Báo "Ngôi sao" đã chuẩn bị cơ sở cho việc thành lập báo "Sự thật", một tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp có tính chất quần chúng. — 129.

⁵⁸ Đây là nói về luận cương của E. Béc-stanh, đại biểu công khai nhất của chủ nghĩa xét lại, kẻ đặt cơ sở cho trào lưu cơ hội chủ nghĩa thù địch với chủ nghĩa Mác trong phong trào dân chủ - xã hội quốc tế, tức là chủ nghĩa Béc-stanh, chủ nghĩa này xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX ở Đức.

Trong những năm 1896 - 1898, Béc-stanh đã phát biểu trên tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") — cơ quan lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức — một loạt bài nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", trong đó đã xét lại những nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. "Ông ta phủ nhận khả năng đem lại cho chủ nghĩa xã hội một cơ sở khoa học và khả năng chứng minh, theo quan điểm duy vật lịch sử, rằng chủ nghĩa xã hội là tất yếu, không thể tránh khỏi; ông ta phủ nhận tình trạng bản cùng ngày càng tăng, phủ nhận sự vô sản hoá và tình trạng những mâu thuẫn tư bản chủ nghĩa ngày càng trầm trọng; ông ta tuyên bố rằng ngay cả quan niệm về "mục đích cuối cùng" cũng không vững chắc gì, và kiên quyết bác bỏ tư tưởng chuyên chính vô sản; ông ta phủ nhận sự đối lập về nguyên tắc giữa chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa xã hội; ông ta phủ nhận "lý luận đấu tranh giai cấp..." (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 8 - 9). Phái Béc-stanh xét lại chủ nghĩa Mác là nhằm biến Đảng dân chủ - xã hội từ một đảng cách mạng xã hội thành một đảng cải lương xã hội.

Những phần tử tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức đã bắt đầu đấu tranh chống Béc-stanh trong các trang báo của mình. Cánh hữu, cơ hội chủ nghĩa đã bảo vệ chủ nghĩa Béc-stanh. Ban chấp hành trung ương đảng đã giữ lập trường điều hoà đối với chủ nghĩa Béc-stanh và không chống lại nó. Trên tạp chí "Die Neue Zeit" cuộc luận chiến về bài báo của Béc-stanh đã mở ra vào tháng Bảy 1898 bằng bài của G. V. Plê-kha-nốp "Béc-stanh và chủ nghĩa duy vật", nhằm chống lại chủ nghĩa xét lại.

Năm 1899 các bài của Béc-stanh được xuất bản thành sách lẻ dưới đầu đề "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội".

Tại các đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức — Đại hội Stút-ga (tháng Mười 1898), Đại hội Han-nô-vơ (tháng Mười 1899)

và Đại hội Li-u-bếch (tháng Chín 1901) — chủ nghĩa Béc-stanh đã bị lên án, nhưng do lập trường điều hoà của đa số các thủ lĩnh, đảng đã không cắt đứt với Béc-stanh. Phái Béc-stanh tiếp tục công khai tuyên truyền những tư tưởng xét lại trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa") và trong các tổ chức đảng.

Chủ nghĩa Béc-stanh được sự ủng hộ của các phần tử cơ hội chủ nghĩa trong các đảng khác của Quốc tế II. Ở Nga, lý luận của Béc-stanh được "những người mác-xít hợp pháp" và "phái kinh tế" ủng hộ. Cơ quan kiểm duyệt của Nga hoàng cho xuất bản ba lần cuốn sách của Béc-stanh, được dịch ra tiếng Nga, còn giám đốc cơ quan an ninh Mát-xcơ-va Du-ba-tốp thì xếp nó vào loại sách mà công nhân nên đọc.

Chỉ có những người mác-xít cách mạng ở Nga, những người bôn-sê-vích đứng đầu là Lê-nin, mới đấu tranh kiên quyết và triệt để chống chủ nghĩa Béc-stanh và những người ủng hộ nó. Ngay từ năm 1899, Lê-nin đã chống lại phái Béc-stanh trong bài "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" và trong bài "Cương lĩnh của chúng ta"; trong cuốn "Làm gì?" và trong các bài báo "Chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa xét lại", "Những ý kiến bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu" của Lê-nin, Người đã phê phán một cách tỉ mỉ chủ nghĩa Béc-stanh (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 230 - 235; t. 6, tr. 1 - 245; t. 17, tr. 17 - 30; tập này, tr. 74 - 82). — 132.

⁵⁹ Đây là nói về luận cương của "phái kinh tế" được đề ra trong văn kiện có tính chất cương lĩnh của họ — cái gọi là "Credo" do Ê. Đ. Cu-xcô-va viết năm 1899.

"*Chủ nghĩa kinh tế*" — một trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Nga vào cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, một trong những biến tướng của chủ nghĩa cơ hội quốc tế. Những cơ quan báo chí của "phái kinh tế" là báo "Tư tưởng công nhân" (1897 - 1902) và tạp chí "Sự nghiệp công nhân" (1899 - 1902).

"Phái kinh tế" đã đóng khung những nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong khuôn khổ cuộc đấu tranh kinh tế nhằm đòi tăng lương, cải thiện điều kiện lao động, v. v., khẳng định rằng cuộc đấu tranh chính trị là công việc của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa. Họ phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng của giai cấp công nhân, cho rằng đảng chỉ cần ngắm nhìn quá trình tự phát của phong trào, chỉ nên là người ghi chép các sự biến. Khuất phục trước tính tự phát của phong trào

công nhân, "phái kinh tế" đã hạ thấp ý nghĩa của lý luận cách mạng, của tính tự giác, khẳng định rằng hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa có thể nảy sinh từ phong trào công nhân tự phát; họ phủ nhận sự cần thiết của việc các đảng mác-xít phải đưa ý thức xã hội chủ nghĩa từ bên ngoài vào phong trào công nhân, và do đó họ dọn đường cho hệ tư tưởng tư sản. "Phái kinh tế" biện hộ cho tình trạng tản mạn và lẻ loi thủ công trong phong trào dân chủ - xã hội, họ chống lại sự cần thiết phải thành lập một đảng tập trung của giai cấp công nhân. "Chủ nghĩa kinh tế" gây ra nguy cơ làm cho giai cấp công nhân xa rời con đường giai cấp cách mạng và biến giai cấp công nhân thành vật phụ thuộc về chính trị của giai cấp tư sản.

Các tác phẩm của Lê-nin nhằm phê phán cặn kẽ các quan điểm của "phái kinh tế" là: "Lời phản kháng của những người dân chủ - xã hội Nga" (nhằm chống lại "Credo", được viết hồi Người bị đày ở Xi-bi-ri năm 1899 và có chữ ký của 17 người mác-xít bị đày), "Một khuynh hướng thụt lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", "Bàn về một bản "Profession de foi"", "Mạn đàm với những người bảo vệ chủ nghĩa kinh tế" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 207 - 224, 303 - 345, 392 - 406; t. 5, tr. 442 - 451). Lê-nin hoàn thành việc đập tan về mặt tư tưởng "chủ nghĩa kinh tế" trong cuốn "Làm gì?" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 6, tr. 1 - 245). Báo "Tia lửa" của Lê-nin đã đóng vai trò lớn lao trong cuộc đấu tranh chống "chủ nghĩa kinh tế". — 132.

⁶⁰ Lê-nin có ý nói đến các quan điểm của nhà kinh tế tư sản Đức Lu-i-ô Bren-ta-nô (1844 - 1931) — tác giả một biến tướng của luận điệu xuyên tạc cách mạng Mác theo lối tư sản, tức là "chủ nghĩa Bren-ta-nô". Bren-ta-nô tuyên truyền "hoà bình xã hội" trong xã hội tư bản chủ nghĩa, tuyên truyền khả năng khắc phục các mâu thuẫn xã hội của chủ nghĩa tư bản mà không cần đấu tranh giai cấp, khẳng định rằng có thể giải quyết được vấn đề công nhân, điều hoà lợi ích của giai cấp công nhân và bọn tư bản bằng cách tổ chức các công đoàn cải lương chủ nghĩa và bằng luật công xưởng.

P. B. Xơ-ru-vê, đại biểu chính của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", mưu toan sử dụng chủ nghĩa Mác phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản, đã gieo rắc lý luận tương tự với chủ nghĩa Bren-ta-nô ở nước Nga. Lê-nin vạch ra rằng "chủ nghĩa Xơ-ru-vê" lấy "của chủ nghĩa Mác tất cả những cái mà giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa có thể chấp nhận được" và vứt bỏ "linh hồn sống của chủ nghĩa Mác", tức tình

thần cách mạng của nó. Xơ-ru-vê hoàn toàn đồng tình với các đại biểu của chính trị kinh tế học tầm thường ở nước ngoài, gán cho chủ nghĩa tư bản một mục đích không thuộc bản chất của nó, tức mục đích thoả mãn tất cả các nhu cầu của con người một cách đầy đủ nhất; Xơ-ru-vê kêu gọi "học tập chủ nghĩa tư bản", công khai tuyên truyền thuyết Man-tuyt. Theo sự nhận xét của Lê-nin, Xơ-ru-vê là "tên phản bội cỡ lớn", "bắt đầu từ chủ nghĩa cơ hội, từ chỗ "phê phán Mác", và sau mấy năm đã đi tới chủ nghĩa tự do - dân tộc tư sản phản cách mạng".

Một trong những người kế tục Xơ-ru-vê là nhà chính luận tư sản A. X. I-dơ-gô-ép, một người cũng như Xơ-ru-vê bị Lê-nin gọi là nhà chính luận tay sai của giai cấp địa chủ và tư bản. — 133.

⁶¹ Đây là nói về quyết nghị của Hội nghị đại biểu V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, họp từ ngày 21 đến ngày 27 tháng Chạp 1908 (3 - 9 tháng Giêng 1909) (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 195 - 205). — 133.

⁶² Lê-nin nói về tập sách nhỏ của N. Tsê-rê-va-nin "Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1907", trong chương cuối tập sách này, tác giả đã đứng trên lập trường chủ nghĩa thủ tiêu để phê phán quyết nghị của đại hội về vấn đề đại hội công nhân và các tổ chức công nhân không đảng phái. — 134.

⁶³ "Giải phóng" — tạp chí hai tuần ra một kỳ, xuất bản ở ngoài nước từ ngày 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy) 1902 đến ngày 5 (18) tháng Mười 1905, do P. B. Xơ-ru-vê chủ biên. Tạp chí này là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa Nga, nó triệt để theo tư tưởng của chủ nghĩa tự do quân chủ ôn hoà. Năm 1903 xung quanh tạp chí này đã tập hợp (và tháng Giêng 1904 đã hình thành) "Hội liên hiệp giải phóng", hội này tồn tại đến tháng Mười 1905. Cùng với những người lập hiến trong hội đồng địa phương, phái "Giải phóng" là hạt nhân của Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập vào tháng Mười 1905. — 137.

⁶⁴ Lê-nin nói đến tác phẩm của Người "Thắng lợi của phái dân chủ - lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân", được viết vào tháng Ba và được xuất bản thành sách lẻ vào tháng Tư 1906 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 12, tr. 319 - 420). — 138.

⁶⁵ Lê-nin nói về sắc lệnh "Về việc bổ sung một số quyết định của luật pháp hiện hành, có liên quan đến chế độ sở hữu ruộng đất và chế độ sử dụng ruộng đất của nông dân", do Xtô-lư-pin chuẩn bị và do chính phủ Nga hoàng ban hành ngày 9 (22) tháng Mười một 1906. Đạo dụ đó sau khi được Đu-ma nhà nước và Hội đồng nhà nước phê duyệt thì được gọi là đạo luật ngày 14 tháng Sáu 1901. Ngày 15 (28) tháng Mười một 1906 cũng đã ban hành đạo dụ "Về việc Ngân hàng địa ốc nông dân cho vay có bảo đảm bằng những ruộng đất được chia". Theo đạo dụ đó, nông dân có quyền giữ ruộng đất được chia của mình làm sở hữu riêng và có quyền rút ra khỏi công xã để lập trại và ấp. Các chủ trại hay các chủ ấp có thể nhận trợ cấp của Ngân hàng nông dân để mua ruộng đất. Mục đích của các đạo luật về ruộng đất của Xtô-lư-pin là tạo ra lớp phú nông làm chỗ dựa xã hội mới cho chế độ chuyên chế Nga hoàng ở nông thôn, trong khi vẫn duy trì chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ và dùng bạo lực phá hoại công xã.

Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin đã đẩy nhanh sự tiến triển tư bản chủ nghĩa của nông nghiệp bằng những biện pháp đầu đốn nhất, "có tính chất Phốt", đồng thời vẫn duy trì chính quyền, tài sản và đặc quyền của bọn địa chủ - chủ nông nô, tăng cường việc dùng bạo lực tước đoạt quần chúng cơ bản trong nông dân, đẩy nhanh sự phát triển của giai cấp tư sản nông thôn là giai cấp có khả năng mua với giá rẻ mạt ruộng đất được chia của bản nông.

Lê-nin gọi đạo luật ruộng đất của Xtô-lư-pin năm 1906 (và đạo luật ban hành ngày 14 (27) tháng Sáu 1910) là bước thứ hai, sau cuộc cải cách năm 1861, trên con đường biến chế độ chuyên chế nông nô thành chế độ quân chủ tư sản. Lê-nin viết: "'Việc kéo dài' trật tự cũ và chế độ ruộng đất nông nô cũ do Xtô-lư-pin thực hiện, là ở chỗ mở thêm được một cái nắp an toàn, và lại là cái nắp an toàn cuối cùng mà người ta có thể mở được không cần phải tước đoạt toàn bộ ruộng đất của địa chủ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, t. 18, tr. 353). Mặc dù chính phủ tăng cường tuyên truyền việc tách nông dân ra khỏi công xã, ở phần nước Nga thuộc châu Âu, trong 9 năm (từ năm 1907 đến 1915) tổng cộng chỉ có khoảng 2,5 triệu nông hộ rút ra khỏi công xã. Người được hưởng quyền tách ra khỏi công xã trước hết là giai cấp tư sản nông thôn; do đó giai cấp này có khả năng củng cố nền kinh tế của mình. Cũng có một bộ phận bản nông rút ra khỏi công xã để bán phần ruộng được chia của mình và dứt khoát tách khỏi nông thôn. Phần kinh tế tiểu nông bị đè nặng bởi sự thiếu thốn, vẫn nghèo nàn và lạc hậu như xưa.

Chính sách ruộng đất của Xtô-lư-pin không thủ tiêu được mâu thuẫn cơ bản giữa toàn thể nông dân và địa chủ, chính sách đó đã làm cho quần chúng nông dân bị phá sản hơn nữa, đã làm gay gắt thêm những mâu thuẫn giai cấp giữa tầng lớp phú nông và bản nông. — 141.

⁶⁶ *Cương lĩnh của 104 người* — dự luật ruộng đất mà tác giả là 104 đại biểu Đu-ma nhà nước I; do phái lao động đưa ra tại phiên họp thứ 13 của Đu-ma ngày 23 tháng Năm (5 tháng Sáu) 1906. Dự án đó đề ra mục đích luật ruộng đất là "nhằm xác lập một chế độ mà theo đó toàn bộ ruộng đất cùng những tài nguyên dưới đất và nguồn nước đều thuộc về toàn dân, đồng thời việc sử dụng những ruộng đất cần thiết cho nông nghiệp chỉ có thể thuộc về những người sẽ canh tác ruộng đất đó bằng lao động của mình" ("Đu-ma nhà nước ở Nga qua các văn kiện và tài liệu". Mát-xcơ-va, 1957, tr. 172). Nhằm đạt được điều đó người ta đã đề ra yêu cầu lập "quỹ ruộng đất toàn dân" trong đó bao gồm toàn bộ ruộng đất của nhà nước, ruộng đất của hoàng tộc, ruộng đất của nhà vua, của nhà tu và của nhà thờ, quỹ đó còn gồm những ruộng đất cưỡng bức chuyển nhượng của địa chủ và các ruộng đất tư hữu khác nếu quy mô chiếm hữu vượt quá mức lao động được quy định cho địa phương đó. Người ta cũng dự kiến có sự bồi thường nào đó đối với những ruộng đất tư hữu bị chuyển nhượng. Ruộng đất tư hữu được chia và nhỏ thì tạm thời vẫn thuộc người chiếm hữu nó; đồng thời dự án cũng dự kiến tiếp tục chuyển dần cả các ruộng đất đó thành sở hữu toàn dân. Các uỷ ban địa phương, được bầu ra qua phổ thông đầu phiếu, sẽ tiến hành cuộc cải cách ruộng đất. Những yêu cầu đó thể hiện lợi ích của nông dân khá giả, những người này sợ phải nhanh chóng xóa bỏ hoàn toàn chế độ tư hữu về ruộng đất và chấp nhận việc chuộc các ruộng đất chuyển nhượng. V. I. Lê-nin vạch ra rằng "dự án của 104 người" "thấm đượm *mối lo sợ* của người tiểu nghiệp chủ sợ phải thực hiện một sự thay đổi quá đột ngột, phải lôi cuốn vào phong trào một số quần chúng nhân dân quá đông đảo và quá nghèo khổ" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 371). Mặc dù mang tính chất không triệt để và không tưởng, "dự án của 104 người", như Lê-nin đã chỉ ra, là cương lĩnh đấu tranh để biến bộ phận khá giả trong nông dân bị nô dịch thành chủ trại tự do. — 141.

⁶⁷ *"Tư tưởng Nga"* — tạp chí văn học và chính trị ra hàng tháng, xuất bản ở Mát-xcơ-va từ năm 1880 đến năm 1918; trước năm 1905 có

khuyh hướng tự do - dân túy (V. M. La-vrốp là tổng biên tập cho đến năm 1885). Trong những năm 90, trong thời gian có cuộc đấu tranh giữa những người mác-xít và phái tự do - dân túy, đôi lúc tạp chí này có đăng những bài báo của những người mác-xít. Lúc đó tờ "Tư tưởng Nga" đăng bài của các nhà văn tiến bộ như A. M. Goóc-ki, V. G. Cô-rô-len-cô, Đ. N. Ma-min - Xi-bi-ri-ác, G. I. U-xpen-xki, A. P. Tsê-khốp, v. v.. Sau cách mạng 1905, tạp chí này trở thành cơ quan ngôn luận của cánh hữu Đảng dân chủ - lập hiến, xuất bản dưới sự chủ biên của P. B. Xtơ-ru-vê. Tạp chí này tuyên truyền chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa "Những cái mốc", chủ nghĩa thầy tu và bảo vệ chế độ sở hữu của địa chủ. — 147.

⁶⁸ Lê-nin trích dẫn hài kịch trữ tình của N. A. Nê-cra-xốp "Cuộc săn gấu". — 148.

⁶⁹ Lê-nin dẫn lời của Ba-da-rốp trong tác phẩm của I. X. Tuốc-ghê-nép "Những người cha và những người con". — 148.

⁷⁰ *Kế hoạch theo kiểu Ma-ki-a-ven-li* — kế hoạch theo tinh thần chính sách của Ma-ki-a-ven-li (nhà hoạt động chính trị ở Ý cuối thế kỷ XV - đầu thế kỷ XVI); trong cuộc đấu tranh nhằm đạt được mục đích đã đặt ra, hẳn không từ một thủ đoạn nào, kể cả sự tráo trở, phản bội, lừa đảo, giết hại, v. v.. — 149.

⁷¹ Lê-nin nói tới cuốn sách của Ph. Ăng-ghen "Chống Duy-rinh" (xem Ph. Ăng-ghen. "Chống Duy-rinh. Ông O-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học", 1957). — 150.

⁷² Lê-nin nói tới cuốn sách của G. V. Plê-kha-nốp "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", xuất bản năm 1895 dưới bí danh "N. Ben-tốp". — 150.

⁷³ *"Phong trào xã hội ở Nga vào đầu thế kỷ XX"* — bộ sách men-sê-vích, gồm 5 tập, (đã xuất bản 4 tập) do L. Mác-tốp, P. P. Ma-xlốp, A. N. Pô-tơ-rê-xốp biên tập. G. V. Plê-kha-nốp tham gia ban biên tập đầu tiên và rút ra khỏi ban biên tập đó vào mùa thu 1908 do không đồng ý đưa vào tập I của bộ sách đó bài báo có tính chất thủ tiêu chủ nghĩa của Pô-tơ-rê-xốp "Sự tiến triển của tư tưởng chính trị - xã hội thời kỳ trước cách mạng". — 156.

- ⁷⁴ *Hội đồng liên hiệp quý tộc* — tổ chức phản cách mạng của địa chủ - chủ nông nô, được thành lập vào tháng Năm 1906 tại Đại hội I các đại biểu của các hội đồng quý tộc tỉnh và tồn tại tới tháng Mười 1917. Mục đích cơ bản của tổ chức này là bảo vệ chế độ chuyên chế, chế độ chiếm hữu ruộng đất của đại địa chủ và các đặc quyền của quý tộc. Đúng đầu Hội đồng liên hiệp quý tộc là bá tước A. A. Bô-brin-xki, công tước N. Ph. Ca-xát-kin - Rô-xtốp-xki, bá tước Đ. A. Ôn-xu-phi-ép, V. M. Pu-ri-skê-vích và những người khác. Lê-nin gọi Hội đồng liên hiệp quý tộc là "hội đồng liên hiệp chủ nông nô". Hội đồng liên hiệp quý tộc thực tế biến thành cơ quan có tính chất nửa chính phủ, cơ quan này buộc chính phủ phải thi hành các biện pháp về lập pháp nhằm bảo vệ lợi ích của chủ nông nô. Số đông thành viên của Hội đồng liên hiệp quý tộc đã tham gia Hội đồng nhà nước và các trung tâm lãnh đạo của các tổ chức Trăm đen. — 164.
- ⁷⁵ Chủ nghĩa tư bản "Cô-lu-pa-ép" — là thuật ngữ do Lê-nin rút ra từ họ của tên cu-lắc Cô-lu-pa-ép, tên này được M. E. Xan-tư-cốp-Sê-đrin đưa ra trong tác phẩm "Nơi ẩn trốn Môn-re-pô". Lê-nin đã nhận xét đặc điểm của chủ nghĩa tư bản "Cô-lu-pa-ép" trong tác phẩm "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 515). — 165.
- ⁷⁶ Đây là nói về cuộc chiến tranh giữa nước Nga và khối liên minh Anh, Pháp, Thổ-nhĩ-kỳ và Xác-đi-ni-a trong các năm 1853 - 1856. — 167.
- ⁷⁷ Lê-nin nói về bản tuyên bố của 66 đại biểu tư bản công thương nghiệp Mát-xcơ-va, được đăng trên báo "Tin tức nước Nga", số 33, ngày 11 (24) tháng Hai 1911. Trong khi thừa nhận cần phải đấu tranh chống các cuộc bãi khoá của sinh viên, các tác giả bản tuyên bố đồng thời đã cho rằng các biện pháp mà chính phủ áp dụng đối với những người tham gia phong trào phản đối của sinh viên, đã đe dọa bản thân sự tồn tại của các trường cao đẳng, các tác giả đó cũng đã lên án hành động của chính phủ. — 175.
- ⁷⁸ "Thú dân" — tờ báo hàng ngày của bọn Trăm đen xuất bản ở Pê-téc-bua từ tháng Sáu 1909 đến tháng Hai 1917. — 180.
- ⁷⁹ Tiếp theo là chữ ký của Lê-nin, Ca-mê-nép và Di-nô-vi-ép. — 191.

- ⁸⁰ "Truyền tin châu Âu" — tạp chí lịch sử chính trị và văn học ra hàng tháng có xu hướng tư sản - tự do chủ nghĩa; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1866 đến 1918. Trong tạp chí này đã in các bài chống lại những người mác-xít cách mạng. M. M. Xta-xi-u-lê-vích là chủ bút và người xuất bản tạp chí đến năm 1908. — 203.
- ⁸¹ Lê-nin dẫn lời của Vôn-ghin — một nhân vật trong tiểu thuyết của N. G. Tséc-nư-sép-xki "Mở đầu". — 208.
- ⁸² Đây là nói về nghị quyết "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng", được thông qua tại Hội nghị V toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (ngày 21 - 27 tháng Chạp 1908 (3 - 9 tháng Giêng 1909)). — 214.
- ⁸³ Đây là nói về V. P. Nô-ghin, uỷ viên Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — 216.
- ⁸⁴ "Bình minh" — tạp chí chính trị - khoa học mác-xít; do ban biên tập báo "Tia lửa" xuất bản hợp pháp trong những năm 1901 - 1902 ở Stút-ga. Ra tất cả được 4 số (ba quyển) "Bình minh": số 1 ra hồi tháng Tư 1901 (thực tế ra ngày 10 (23) tháng Ba), các số 2, 3 ra hồi tháng Chạp 1901, số 4 ra hồi tháng Tám 1902. Nhiệm vụ của tạp chí được quy định trong "Dự thảo bản tuyên bố của ban biên tập "Tia lửa" và "Bình minh" do V. I. Lê-nin viết ở Nga (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 407 - 421). Năm 1902, khi xuất hiện những bất đồng ý kiến và những xung đột trong nội bộ ban biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh", Plê-kha-nốp đưa ra dự án tách tạp chí ra khỏi tờ báo (và dành cho mình việc biên tập tờ "Bình minh"), nhưng đề nghị đó không được thông qua, và ban biên tập của các cơ quan đó vẫn chung như cũ. Tạp chí "Bình minh" phê phán chủ nghĩa xét lại quốc tế và Nga nhằm bảo vệ những cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác. Tạp chí "Bình minh" đã in những tác phẩm của Lê-nin: "Bình minh thời sự", "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do", "Các ngài "phê phán" trong vấn đề ruộng đất" (bốn chương đầu trong tác phẩm "Vấn đề ruộng đất và "những kẻ phê phán Mác"), "Điểm qua tình hình trong nước", "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng dân chủ - xã hội Nga", cũng như những tác phẩm của G. V. Plê-kha-nốp "Phê phán các nhà phê phán ở nước ta. Ph. I. Ngai P. Xtô-ru-vê trong vai nhà phê phán lý luận của Mác về sự phát triển xã hội",

"Cant chống lại Can-tơ hay là lời di chúc tinh thần của ông Béc-stanh", và những tác phẩm khác. — 217.

⁸⁵ Đây là nói về I. Ph. Đu-brô-vin-xki. Trong cuộc nói chuyện với Đ. Ph. Xvéc-tơ-cốp, Đu-brô-vin-xki đã tuyên bố rằng không một người môn-sê-vích nào trong Ban chấp hành trung ương lại đồng ý đưa một người nào thuộc phái thủ tiêu vào Ban chấp hành trung ương khi biểu quyết vấn đề bổ tuyền (xem tập này, tr. 304). Trong khi Lê-nin viết bài này thì Đu-brô-vin-xki đang ở nơi đi đày. — 219.

⁸⁶ Đây là nói về tờ "*Tư tưởng*" — tạp chí triết học và kinh tế - xã hội, ra hàng tháng, hợp pháp của phái môn-sê-vích; xuất bản tại Mát-xcơ-va từ tháng Chạp 1910 đến tháng Tư 1911; ra cả thảy được 5 số. Số đầu của tạp chí in với số lượng 3 nghìn bản. Tạp chí được thành lập theo sáng kiến của V. I. Lê-nin nhằm tăng cường cuộc đấu tranh chống các cơ quan ngôn luận hợp pháp của phái thủ tiêu và để giáo dục công nhân và trí thức tiên tiến theo tinh thần chủ nghĩa Mác. Từ ngoài nước, Lê-nin vẫn lãnh đạo tạp chí, Người trao đổi thư từ đều đặn với ban biên tập. Sau khi nhận được số đầu của tạp chí "*Tư tưởng*", ngày 21 tháng Chạp 1910 (3 tháng Giêng 1911) Lê-nin viết cho A. M. Goóc-ki: "Hãy chúc mừng tạp chí của chúng ta, một tạp chí mác-xít ở Mát-xcơ-va. Hôm nay chúng tôi vui sướng biết bao" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 48, tr. 12). Trong bốn số đầu của tạp chí "*Tư tưởng*" đã in các bài báo của V. I. Lê-nin "Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga", "Những vị anh hùng chuyên "rào trước đón sau"", "Phái thủ tiêu ở nước ta (Về ông Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp)", "Nhân ngày kỷ niệm", "Bàn về kết cấu xã hội của chính quyền, về tiền đồ và về chủ nghĩa thủ tiêu", "Những bài bút chiến ngắn" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 487 - 523; tập này, tr. 106 - 113, 136 - 159, 192 - 202, 221 - 245, 246 - 250). Tham gia tích cực nhất vào tạp chí này có V. V. Vô-rốp-xki, M. X. Ôn-min-xki và I. I. Xcơ-voóc-txốp-Xtê-pa-nốp. Cộng tác với tạp chí này còn có những người môn-sê-vích ủng hộ đảng — G. V. Plê-kha-nốp, S. Ráp-pô-po và một số người khác. Số 5, số cuối cùng của tạp chí "*Tư tưởng*" bị tịch thu, còn tạp chí thì bị đóng cửa. Ít lâu sau ở Pê-téc-bua bắt đầu phát hành tạp chí "*Học vấn*", trên thực tế là sự kế tục tạp chí "*Tư tưởng*". — 222.

⁸⁷ Lê-nin nói về Đại hội I toàn Nga về đấu tranh chống nạn say rượu,

hợp ở Pê-téc-bua từ ngày 28 tháng Chạp 1909 đến 6 tháng Giêng 1910 (10 - 19 tháng Giêng 1910) và Đại hội I toàn Nga các bác sĩ công xưởng - nhà máy và các đại biểu của công nghiệp công xưởng - nhà máy họp ở Mát-xcơ-va từ ngày 1 đến 6 (14 - 19) tháng Tư 1909. — 225.

⁸⁸ Lê-nin dẫn lời của Đan, một tên môn-sê-vích theo phái thủ tiêu, tên này phát biểu tại Hội nghị V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (Hội nghị toàn Nga năm 1908) về vấn đề "Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng". — 226.

⁸⁹ "*Sự khéo léo theo kiểu Bu-rê-nin hay Men-si-cốp*" — phương pháp luận chiến không có lương tâm riêng có của Bu-rê-nin và Men-si-cốp, những cộng tác viên của tờ báo quân chủ - Trăm đen "*Thời mới*". — 230.

⁹⁰ "*Các cuộc cải cách của Vít-te*" — các cuộc cải cách trong lĩnh vực tài chính, chính sách thuế quan, xây dựng đường sắt và luật công xưởng, do X. I-u. Vít-te tiến hành trong các năm 1892 - 1906 trong thời gian y là bộ trưởng Bộ giao thông, và sau đó là bộ trưởng Bộ tài chính và chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Các cuộc cải cách những năm 60 — đây là nói về các cuộc cải cách tư sản do chính phủ Nga hoàng tiến hành trong những năm 60 - 70 thế kỷ XIX. Trong đó, những cuộc cải cách quan trọng nhất là: những cuộc cải cách tài chính (1860 - 1864); việc xoá bỏ nhục hình (1863); những cuộc cải cách trong lĩnh vực giáo dục quốc dân (1862 - 1864); cải cách hội đồng địa phương (1864); cải cách tòa án (1864); cải cách báo chí và kiểm duyệt (1865); cải cách ở thành phố (1870); cải cách quân đội (1874). — 233.

⁹¹ "*Phái Blăng-ki*" — những kẻ theo một trào lưu trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp, đứng đầu là nhà cách mạng xuất sắc, một đại biểu nổi tiếng của chủ nghĩa cộng sản không tưởng Pháp — Lu-i Ô-guy-xơ Blăng-ki (1805 - 1881). Phái Blăng-ki mong mỏi "giải thoát loài người khỏi ách nô lệ làm thuê, không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, mà bằng con đường hoạt động âm mưu của một thiểu số trí thức nhỏ bé" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 13, tr. 98). Họ thay thế hoạt động của đảng cách mạng bằng hành động của nhóm bí mật của những người âm mưu; họ không tính đến hoàn cảnh cụ

thể, cần thiết cho thắng lợi của khởi nghĩa, và coi nhẹ mối liên hệ với quần chúng. — 238.

⁹² *Profession de foi Éc-phuya* — cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, được thông qua hồi tháng Mười 1891 tại Đại hội Éc-phuya. Cương lĩnh Éc-phuya là một bước tiến so với cương lĩnh Gô-ta (1875); cơ sở của cương lĩnh là học thuyết của chủ nghĩa Mác về tính tất yếu của sự diệt vong của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự thay thế phương thức ấy bằng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa; cương lĩnh này đã nhấn mạnh rằng giai cấp công nhân cần phải tiến hành đấu tranh chính trị, đã chỉ rõ vai trò của đảng là người lãnh đạo cuộc đấu tranh ấy, v. v.; nhưng cương lĩnh Éc-phuya cũng có những sự nhượng bộ quan trọng đối với chủ nghĩa cơ hội. Ph. Ăng-ghe-n đã phê phán tỉ mỉ dự thảo cương lĩnh Éc-phuya trong tác phẩm "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh dân chủ - xã hội năm 1891" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, t. XVI, ph. II, 1936, tr. 101 - 116). Về thực chất đó là sự phê phán chủ nghĩa cơ hội của toàn thể Quốc tế II, vì các đảng của Quốc tế II đã coi cương lĩnh Éc-phuya như là một mẫu mực. Nhưng ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức đã giấu không cho quần chúng đảng viên biết sự phê phán của Ph. Ăng-ghe-n, và những nhận xét quan trọng nhất của Ăng-ghe-n cũng không được xét đến khi thảo vấn bản cuối cùng của cương lĩnh. V. I. Lê-nin và G. V. Plê-kha-nốp cho rằng thiếu sót chính, sự nhượng bộ hèn nhất đối với chủ nghĩa cơ hội là ở chỗ cương lĩnh Éc-phuya bỏ qua không nói đến chuyên chính vô sản. — 242.

⁹³ Đây là nói về quyết định của Hội nghị V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trong đó đã tuyên bố đấu tranh chống chủ nghĩa thủ tiêu. — 243.

⁹⁴ *Những người xã hội chủ nghĩa nhân dân* — những đảng viên của Đảng lao động xã hội chủ nghĩa nhân dân tiểu tư sản, được tách ra năm 1906 từ cánh hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Những người xã hội chủ nghĩa nhân dân chủ trương liên minh với những người dân chủ - lập hiến. Lê-nin gọi bọn này là bọn "xã hội - dân chủ - lập hiến", "bọn cơ hội chủ nghĩa tiểu thị dân", "bọn men-sê-vich xã hội chủ nghĩa - cách mạng", bọn này dao động giữa những người dân chủ - lập hiến và những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng; Lê-nin cũng đã nhấn mạnh rằng đảng này "không khác mấy

so với Đảng dân chủ - lập hiến, bởi vì nó gạt bỏ khỏi cương lĩnh cả chế độ cộng hoà lẫn yêu sách về toàn bộ ruộng đất". (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 14, tr. 30). Đứng đầu đảng này là A. V. Pê-sê-khô-nốp, N. Ph. An-nen-xki, V. A. Mi-a-cô-tin và những tên khác. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1907 Đảng "xã hội chủ nghĩa nhân dân" hoà làm một với phái lao động, tích cực ủng hộ hoạt động của Chính phủ lâm thời tư sản, cử các đại biểu của mình tham gia chính phủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười bọn xã hội chủ nghĩa nhân dân tham gia vào các âm mưu phản cách mạng và các hoạt động vũ trang chống Chính quyền xô-viết. Vào thời kỳ có cuộc can thiệp bằng quân sự của nước ngoài và nội chiến thì đảng này không còn nữa. — 244.

⁹⁵ *"Cửa cải nước Nga"* — tạp chí ra hàng tháng, xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1876 đến 1918. Từ đầu những năm 90 tạp chí này bị chuyển vào tay phái dân túy tự do chủ nghĩa, đứng đầu là N. C. Mi-khai-lốp-xki; tạp chí này là cơ quan ngôn luận chủ yếu của phái dân túy, năm 1893 nó đã mở chiến dịch chống lại những người dân chủ - xã hội Nga. Dựa vào bọn xét lại Tây Âu, tờ "Cửa cải nước Nga" đã bóp méo và xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Tập hợp xung quanh tờ "Cửa cải nước Nga" là bọn chính luận mà về sau đã trở thành những đảng viên nổi tiếng của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, "Đảng xã hội chủ nghĩa nhân dân" và của các nhóm theo phái lao động trong các Đu-ma nhà nước. Trong mục văn nghệ của tạp chí có đăng bài của các nhà văn tiến bộ: V. V. Vê-rê-xa-ép, V. M. Gác-sin, A. M. Goóc-ki, V. G. Cô-rô-len-cô, A. I. Cu-prin, Đ. N. Ma-min - Xi-bi-ri-ác, G. I. U-xpen-xki và những người khác.

Từ năm 1906 tờ "Cửa cải nước Nga" trở thành cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa nhân dân, một đảng nửa dân chủ - lập hiến. Tờ "Cửa cải nước Nga" đã mấy lần đổi tên ("Ký sự thời đại", "Thời đại", "Ký sự nước Nga"; từ tháng Tư 1917 tạp chí đó lại mang tên "Cửa cải nước Nga"). — 248.

⁹⁶ Lê-nin muốn nói đến sự kiện xảy ra trong Đu-ma III, hồi tháng Ba 1911 do Hội đồng nhà nước bác bỏ dự luật về việc thành lập hội đồng địa phương ở các tỉnh miền Tây, dự luật này do Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng P. A. Xtô-lư-pin đưa ra. Để đáp lại việc đó, Xtô-lư-pin đã từ chức, nhưng Ni-cô-lai II đã không chấp nhận việc từ chức đó. Xtô-lư-pin đã giải tán được Đu-ma nhà nước và Hội đồng nhà nước trong ba ngày (từ ngày 12 (25) đến 14 (27) tháng Ba) và

thông qua đạo luật về hội đồng địa phương tại các tỉnh miền Tây theo điều khoản 87, điều khoản này quy định giao cho chính phủ quyền được ban hành các đạo luật không qua các cơ quan lập pháp trong thời gian các cơ quan này ngừng hoạt động, "nếu hoàn cảnh đặc biệt đòi hỏi cần áp dụng biện pháp đó". Ngày 14 (27) tháng Ba 1911 Đạo luật về việc áp dụng điều lệ về các cơ quan hội đồng địa phương ở các tỉnh miền Tây đã được Ni-cô-lai II ký và được công bố trong "Tập sắc luật và chỉ thị của chính phủ".

Việc áp dụng điều khoản 87 nhằm mục đích bỏ qua các cơ quan lập pháp đã làm cho chủ tịch Đu-ma nhà nước A. I. Gu-tơ-cốp từ chức để biểu thị thái độ. M. V. Rốt-di-an-cô, một người thuộc cánh hữu phái thánng Mười được bầu làm chủ tịch Đu-ma. — 257.

⁹⁷ Đây là nói về *Quốc tế I* (Hội liên hiệp lao động quốc tế) — tổ chức quốc tế đầu tiên có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản, được thành lập ngày 28 tháng Chín 1864 tại hội nghị công nhân quốc tế tại Luân-đôn, hội nghị này do công nhân Anh và Pháp đứng ra triệu tập. Việc thành lập Quốc tế I là kết quả của cuộc đấu tranh kiên trì trong nhiều năm của C. Mác và Ph. Ăng-ghen nhằm thành lập một đảng cách mạng của giai cấp công nhân. C. Mác là người tổ chức và người lãnh đạo Quốc tế I, là tác giả bản "Tuyên ngôn thành lập", Điều lệ và các văn kiện khác có tính chất cương lĩnh và sách lược của Quốc tế I. Như V. I. Lê-nin đã nhận xét, Quốc tế I "đã đặt nền tảng cho tổ chức quốc tế của công nhân để chuẩn bị cuộc tấn công cách mạng của họ chống tư bản", "đã đặt nền tảng cho cuộc đấu tranh vô sản, có tính chất quốc tế, để thực hiện chủ nghĩa xã hội" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 363).

Cơ quan lãnh đạo trung ương của Quốc tế I là Hội đồng trung ương Hội liên hiệp lao động quốc tế, mà C. Mác là uỷ viên không thay đổi của Hội đồng. Trong khi khắc phục những ảnh hưởng tiểu tư sản và những khuynh hướng bè phái lúc bấy giờ đang thống trị trong phong trào công nhân (chủ nghĩa công liên ở Anh, chủ nghĩa Pru-đông và chủ nghĩa vô chính phủ trong các nước thuộc hệ Rô-man, chủ nghĩa Lát-xan ở Đức), Mác đã đoàn kết các công nhân tiên tiến ở châu Âu và châu Mỹ trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội khoa học. Quốc tế I đã lãnh đạo cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị của công nhân các nước và đã củng cố sự đoàn kết quốc tế của họ. Quốc tế I đóng một vai trò rất to lớn trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác, trong việc kết hợp chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân.

Sau khi Công xã Pa-ri thất bại, việc thành lập các đảng có tính chất quần chúng của các dân tộc trên cơ sở những nguyên tắc do Quốc tế I đề ra, đã trở thành nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân. Năm 1873 C. Mác viết: "Xét tình hình ở châu Âu, tôi cho rằng tạm thời đặt việc chính thức tổ chức Quốc tế xuống hàng thứ yếu là hoàn toàn có lợi" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, 1953, tr. 288). Năm 1876 tại hội nghị đại biểu ở Phi-la-đen-phi-a Quốc tế I đã chính thức giải tán. — 257.

⁹⁸ *Đảng dân chủ - xã hội Anh* — lúc đầu được gọi là Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh (thành lập năm 1884). Bên cạnh những người cải lương chủ nghĩa (Hen-đman, v. v.), trong Liên đoàn dân chủ - xã hội còn có nhóm những người dân chủ - xã hội cách mạng đứng trên lập trường chủ nghĩa Mác (G. Quen-sơ, T. Man, Ê. Ê-vê-ling, Ê-lê-ô-nô-ra Mác, v. v.), những người này là cánh tả trong phong trào xã hội chủ nghĩa Anh. Ph. Ăng-ghen đã phê phán ban lãnh đạo Liên đoàn dân chủ - xã hội là mắc chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa biệt phái, là tách rời khỏi phong trào công nhân có tính chất quần chúng ở Anh và không chú ý đến những đặc điểm của phong trào đó. Năm 1907 Liên đoàn dân chủ - xã hội được gọi là Đảng dân chủ - xã hội; sau đó, năm 1911, đảng này đã cùng với những phần tử tả của Đảng công nhân độc lập lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; năm 1920 đảng này cùng với Nhóm cộng sản thống nhất đóng vai trò chủ yếu trong việc thành lập Đảng cộng sản Anh.

Đảng công nhân độc lập Anh (Independent Labour Party) — tổ chức theo chủ nghĩa cải lương, do những người lãnh đạo của "các hội công liên mới" lập ra vào năm 1893 trong điều kiện cuộc đấu tranh bãi công phát triển và phong trào đấu tranh cho sự độc lập của giai cấp công nhân Anh đối với các đảng tư sản, được tăng cường. Đảng công nhân độc lập Anh bao gồm các thành viên của "các hội công liên mới" và của một số công đoàn cũ, các đại biểu của tầng lớp trí thức và của giai cấp tiểu tư sản chịu ảnh hưởng của phái Pha-biêng. Đứng đầu đảng này là Kê-rơ Hác-đi. Cương lĩnh của đảng này đã đề ra nhiệm vụ đấu tranh cho chế độ sở hữu tập thể tất cả các tư liệu sản xuất, phân phối và trao đổi, áp dụng ngay lao động tám giờ, cấm sử dụng lao động trẻ em, áp dụng chế độ bảo hiểm xã hội và trợ cấp cho người thất nghiệp.

Đảng công nhân độc lập ngay từ khi mới thành lập đã đứng trên lập trường tư sản - cải lương, chú ý chủ yếu đến hình thức đấu tranh nghị trường và sự câu kết với đảng tự do chủ nghĩa trong hoạt

động nghị trường. Khi nhận xét về Đảng công nhân độc lập, Lê-nin đã viết rằng "trên thực tế lại là một đảng cơ hội chủ nghĩa luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản", rằng nó "chỉ "độc lập" với chủ nghĩa xã hội, nhưng lại phụ thuộc rất nhiều vào chủ nghĩa tự do" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 103). Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 22, tr. 122). — 268.

- ⁹⁹ "*Justice*" ("Chính nghĩa") — báo hàng tuần, xuất bản ở Luân-đôn từ tháng Giêng 1884 đến đầu năm 1925, cơ quan ngôn luận của Liên đoàn dân chủ - xã hội, từ năm 1911 là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Từ tháng Hai 1925 đến tháng Chạp 1933 xuất bản với tên gọi là "Social-Demokrat" ("Người dân chủ - xã hội"). — 269.
- ¹⁰⁰ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, t. XXVIII, 1940, tr. 320 - 321; t. XXIX, 1946, tr. 210, 306; C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, 1953, tr. 476. — 270.
- ¹⁰¹ "*Labour Leader*" ("Lãnh tụ công nhân") — báo hàng tuần, xuất bản từ năm 1891; từ năm 1893 là cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân độc lập Anh. Từ năm 1922 tờ báo xuất bản dưới tên gọi "New Leader" ("Lãnh tụ mới"); từ năm 1946 lấy tên là "Socialist Leader" ("Lãnh tụ xã hội chủ nghĩa"). — 271.
- ¹⁰² "*Daily Mail*" ("Bưu điện hàng ngày") — tờ báo hàng ngày ở Anh, thành lập năm 1896, xuất bản ở Luân-đôn với số lượng lớn; thể hiện tư tưởng của cánh cực hữu của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Anh. — 271.
- ¹⁰³ Bài "*Cuộc nói chuyện giữa người thuộc phái hợp pháp với người phản đối phái thủ tiêu*" do V. I. Lê-nin viết nhân bài của N. A. Rô-giơ-cốp "Sáng kiến cần thiết", bài này được gửi đến ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội". Trong bài này, Rô-giơ-cốp đã phát triển dự án có tính chất thủ tiêu chủ nghĩa của hắn là xây dựng đảng công nhân hợp pháp trong những điều kiện của chế độ Xtô-lư-pin. Lê-nin có ý định làm cho Rô-giơ-cốp thấy rõ những sai lầm trong các quan điểm của hắn. Ngày 23 tháng Hai (8 tháng Ba) 1911, Người đã viết cho Rô-giơ-cốp như sau: "... Tôi thiết tha yêu cầu hoãn lại, rút bỏ, nghĩ lại, trao đổi thư từ lại" (Văn tập Lê-nin, t. XXV, tr. 66). Khi thấy Rô-giơ-cốp đòi công bố bài báo đó,

Lê-nin đã viết bài "Cuộc nói chuyện giữa người thuộc phái hợp pháp với người phản đối phái thủ tiêu", bài này được đăng trên Phụ trương tờ "Người dân chủ - xã hội", — "Chuyên san tranh luận", số 3, ngày 29 tháng Tư (12 tháng Năm). — 275.

- ¹⁰⁴ Sau khi cuộc cách mạng 1848 - 1849 bị thất bại mà nhiệm vụ cơ bản của nó là thống nhất nước Đức thành một nước cộng hoà dân chủ thống nhất, bọn gioong-ke Phổ phản động đứng đầu là Bi-xmác đã thi hành chính sách thống nhất nước Đức "bằng máu và sắt". Mục đích của nó là lập nên một nhà nước quân chủ thống nhất có vua Phổ được gọi là hoàng đế. Khi thực hiện "cuộc cách mạng từ bên trên" đó, bọn gioong-ke Phổ đã dựa vào sự ủng hộ của giai cấp đại tư sản Đức. — 285.
- ¹⁰⁵ *Hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài* họp từ ngày 28 tháng Năm đến 4 tháng Sáu (10 - 17 tháng Sáu) 1911 tại Pa-ri. Hội nghị được chuẩn bị và được triệu tập dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin bất chấp Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, vì đa số theo phái thủ tiêu của Bộ phận này đã liên tục phá hoại việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương. Việc chuẩn bị hội nghị bắt đầu từ tháng Tư 1911. Hội nghị phải thông qua những biện pháp nhằm triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng nghiêm trọng trong đảng ta, một đảng trên thực tế đang không có cơ quan lãnh đạo trung ương. Trong nửa đầu tháng Năm 1911 những người bôn-sê-vích, thông qua đại diện của mình trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là N. A. Xê-ma-scô một lần nữa đưa ra trước Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương vấn đề sự cần thiết phải nhanh chóng triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài. Mặc dù trong Điều lệ của Ban chấp hành trung ương, được thông qua tại Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương, có một điểm quy định rõ ràng phải triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương khi hơn một nửa số uỷ viên Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương bị bắt, nhưng Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương một lần nữa lại bác bỏ đề nghị của những người bôn-sê-vích. Ngày 14 (27) tháng Năm 1911 Xê-ma-scô rút ra khỏi thành phần Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Cùng ngày hôm đó, nhân danh những người bôn-sê-vích và những người dân chủ - xã hội Ba-lan —

những uỷ viên dự khuyết và uỷ viên chính thức Ban chấp hành trung ương, — người ta đã gửi cho những uỷ viên trung ương đang ở ngoài nước, giấy mời tham dự hội nghị.

Hội nghị khai mạc ngày 28 tháng Năm (10 tháng Sáu) 1911. Tham gia hội nghị có những người bên-sê-vích, những đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lát-vi-a, một người thuộc phái "Tiếng nói" và một người thuộc phái Bun. Đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a là M. V. Ô-dô-lin đã tuyên bố rằng căn cứ vào quyết định của Ban chấp hành trung ương của mình, đồng chí đó sẽ tham gia hội nghị với tư cách đại biểu không có quyền biểu quyết. M. I. Li-be thuộc phái Bun tuyên bố rằng ông ta không được Ban chấp hành trung ương của phái Bun uỷ quyền làm đại biểu để tham gia hội nghị.

Ngay trong phiên họp đầu tiên đã nảy ra cuộc đấu tranh gay gắt chung quanh vấn đề xác định tính chất hội nghị. Trong lời phát biểu của mình, Lê-nin đề nghị thừa nhận rằng do tình hình ở trong đảng, hội nghị có quyền không những chỉ đưa ra những nguyên vọng về vấn đề này hay vấn đề kia, mà còn có quyền thông qua những quyết định có tính chất bắt buộc đối với đảng. B. I. Gô-rép (Gôn-đman) thuộc phái "Tiếng nói" và Li-be thuộc phái Bun cố chứng minh rằng hội nghị không có quyền thông qua những biện pháp thực tế nào nhằm triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương và nhằm chuẩn bị cho hội nghị đại biểu toàn đảng. Sau khi hội nghị thông qua nghị quyết xác định tính chất của hội nghị, mà theo đó thì hội nghị đã đưa vào chương trình nghị sự vấn đề lập lại Ban chấp hành trung ương, Gô-rép đã bỏ cuộc họp ra về, và lên án những người tham gia hội nghị là "cướp đoạt quyền".

Hội nghị đã thảo luận vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương. Khi thảo luận vấn đề những người có quyền tham dự hội nghị toàn thể, Lê-nin tuyên bố rằng những tên men-sê-vích I. A. I-xúp (Mi-kha-in), C. M. Éc-mô-la-ép (Rô-man) và P. A. Brôn-stanh (I-u-ri) — những kẻ tổ chức ra đảng "công nhân" Xtô-lư-pin, không có quyền tham gia hội nghị toàn thể, còn Li-be thuộc phái Bun, kẻ đã bênh vực bọn chúng, do đó là tay sai của bọn chúng. Để tỏ rõ sự phản đối lời tuyên bố của Lê-nin, Li-be bỏ cuộc họp ra về. Lê-nin đã nhận định rằng thành phần của hội nghị là "khối liên minh của ba nhóm — những người bên-sê-vích, những người Ba-lan và "những người theo phái điều hoà" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1973, t. 17, tr. 497).

Hội nghị đã thông qua nghị quyết về việc triệu tập, trong thời gian sớm nhất, hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài, và với mục đích đó đã lập ra một ban.

Do cuộc bầu cử sắp tới vào Đu-ma nhà nước IV, hội nghị đã nêu ra những biện pháp để vạch ra sách lược của đảng trong cuộc vận động bầu cử và thảo ra cương lĩnh bầu cử.

Vấn đề chính trong chương trình nghị sự của hội nghị là vấn đề triệu tập hội nghị đại biểu của đảng. Trong một nghị quyết đã được thông qua về vấn đề này, người ta đã chỉ ra rằng việc bầu cử vào Đu-ma IV đang đến gần, phong trào công nhân đang sôi động cũng như tình hình nội bộ đảng làm cho việc triệu tập hội nghị đại biểu trở nên cấp bách. Vì không thể nào triệu tập ngay được hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, nên hội nghị đã nhận đứng ra triệu tập hội nghị đại biểu và đã lập ra Uỷ ban tổ chức để chuẩn bị hội nghị đại biểu. Hội nghị đã thông qua đề nghị của Lê-nin về việc thành lập một ban lãnh đạo ở trong nước để tiến hành các công tác thực tiễn nhằm chuẩn bị hội nghị đại biểu (xem tập này, tr. 318). Quyết nghị của hội nghị đã đề ra việc mời các tổ chức đảng ở ngoài nước cùng tham gia công tác của Uỷ ban tổ chức. Lê-nin bỏ phiếu tán thành nghị quyết chung, nhưng đồng thời tuyên bố phản đối việc mời những đại biểu của các nhóm chống đảng — phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" — tham gia vào Uỷ ban tổ chức (xem tập này, tr. 319).

Hội nghị lên án chính sách bè phái, chống đảng của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương và quyết định chuyển vấn đề về sự tồn tại của bộ phận này cho hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương quyết định. Khi biểu quyết phần cuối cùng của nghị quyết, Lê-nin đã bỏ phiếu trắng, bởi vì Người đòi cải tổ ngay Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Hội nghị đã thành lập Tiểu ban kỹ thuật trực thuộc các uỷ viên chính thức và uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương — những người tham dự hội nghị, để thực hiện những chức năng kỹ thuật (phục vụ công tác xuất bản của đảng, tổ chức việc vận chuyển, v. v.).

Trong một truyền đơn đặc biệt phát hành sau hội nghị dưới nhan đề "Thông báo", người ta đã trình bày hoàn cảnh triệu tập hội nghị, thành phần và mục đích của hội nghị. Cũng trong tờ truyền đơn này có in những nghị quyết của hội nghị.

Cuộc hội nghị tháng Sáu của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương năm 1911 là một bước tiến quan trọng trong việc tập hợp

các lực lượng của đảng, trong việc thống nhất các lực lượng đó để đấu tranh chống phái "Tiếng nói" theo chủ nghĩa thủ tiêu, chống phái "Tiến lên" và phái Tơ-rốt-xki nhằm củng cố đảng. Những nghị quyết của hội nghị đã thúc đẩy sự đoàn kết và củng cố các tổ chức đảng ở địa phương. Để chuẩn bị cho hội nghị đại biểu toàn đảng, Lê-nin đã cử nhiều cán bộ có kinh nghiệm của đảng về nước Nga, đó là những người bên-sê-vích: G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê (Xéc-gô), B. A. Brê-xláp (Dan-kha-rô), I. I. Svác-tơ (Xê-men). Đến tháng Chín 1911, các quyết nghị của hội nghị đã được sự đồng tình của các Ban chấp hành đảng bộ Ki-ép, Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, Ba-cu, Rô-xtốp và tổ chức lãnh đạo bầu cử ở Ti-phlít của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; các nghị quyết đó cũng được sự đồng tình của cuộc họp của đại diện các nhóm ở khu phố thuộc tổ chức Pê-téc-bua của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, và của các tổ chức dân chủ - xã hội ở nhiều thành phố vùng U-ran và một số nơi khác. Tháng Chín 1911, Ủy ban tổ chức ở Nga đã được thành lập, trong đó có đại biểu của nhiều tổ chức dân chủ - xã hội. Ủy ban tổ chức ở Nga đã chuẩn bị triệu tập Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào tháng Giêng 1912. — 295.

¹⁰⁶ Đây là nói về những ý đồ của I. Ph. Đu-brô-vin-xki (I-nốc) và V. P. Nô-ghin (Ma-ca-rô) muốn chấn chỉnh hoạt động của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, nhưng những ý đồ đó đã dẫn tới kết cục là tất cả những người bên-sê-vích — ủy viên chính thức và ủy viên dự khuyết của Ban chấp hành trung ương đang hoạt động ở Nga, đều bị bắt.

Về những sự tố giác của Ôn-ghin (V.G. Phô-min, một người men-sê-vích ủng hộ đảng) xem tập này, tr. 189 - 190. — 298.

¹⁰⁷ Văn kiện này được in theo bản sao chép tay của Ph. E. Đgiéc-gin-xki. Nguyên bản báo cáo do V. I. Lê-nin viết, thì không tìm thấy.

Trong các biên bản của hội nghị tháng Sáu của các ủy viên Ban chấp hành trung ương không thấy nói rằng báo cáo đó do Lê-nin đọc tại hội nghị. Có lẽ nó được trình bày cho những người tham gia hội nghị nghe trước khi hội nghị khai mạc. — 307.

¹⁰⁸ Trong điều lệ Ban chấp hành trung ương, được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ -

xã hội Nga họp hồi tháng Giêng năm 1910, có nói: "Hội nghị toàn thể bao gồm (trong số 15 ủy viên): 1) các ủy viên của ban lãnh đạo đang hoạt động ở Nga; 2) các ủy viên của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, trừ những ủy viên của Bộ phận này không phải là ủy viên Ban chấp hành trung ương; 3) nếu cả hai thành phần ấy không đủ 15 người thì đưa các ủy viên dự khuyết còn lại vào tham gia công tác của hội nghị toàn thể theo chế độ như sau: a) các ủy viên dự khuyết của Đại hội Luân-đôn đang tham gia một công tác nào đó của đảng ở Nga; b) các ủy viên chính thức và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương sống ở nước ngoài và tham gia công tác do Ban chấp hành trung ương giao cho họ" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 239). — 309.

¹⁰⁹ "*Chuyên san tranh luận*" — phụ trương của tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; xuất bản từ ngày 6 (19) tháng Ba 1910 đến 29 tháng Tư (12 tháng Năm) 1911 ở Pa-ri theo quyết định của Hội nghị toàn thể tháng Giêng của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Ra được 3 số. Ban biên tập gồm các đại diện của phái bên-sê-vích, phái men-sê-vích, phái tối hậu thư, phái Bun, phái Plê-kha-nốp, Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a. Trong "*Chuyên san tranh luận*" đã in các bài của V. I. Lê-nin "Bút ký của một nhà chính luận", "Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga", "Cuộc nói chuyện giữa người thuộc phái hợp pháp với người phản đối phái thủ tiêu" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 307 - 396, 463 - 486; tập này, tr. 275 - 286). — 310.

¹¹⁰ Lời phát biểu liên quan đến tình hình sau đây: B. I. Gô-rép (Gôn-đman), một người men-sê-vích thuộc phái "Tiếng nói" tại hội nghị đã phát biểu phản đối sự có mặt của các đại biểu các tổ chức dân tộc tại hội nghị — M. I. Li-be của phái Bun và M.V. Ô-dô-lin của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, nếu không có sự ủy quyền của các ban chấp hành trung ương của họ. Li-be tuyên bố rằng các đại biểu của các tổ chức dân tộc chưa kịp trao đổi với trung ương của họ, và mặc dù có mặt tại hội nghị, nhưng Li-be không đại diện cho phái Bun. — 313.

- ¹¹¹ Lê-nin nói đến lời phát biểu của Gô-rép (Gôn-đman) và Li-be là những người đã khẳng định rằng ở Nga có các uỷ viên của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương mà người ta phải trao đổi với họ trước khi triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ở ngoài nước. — 313.
- ¹¹² Trong tuyên bố của I-ô-nốp (Ph. M. Côi-ghen), một người thuộc phái Bun, có nói rằng I-ô-nốp không được Ban chấp hành trung ương của phái Bun uỷ quyền, nên không thể tham gia hội nghị, và khi nào có dịp thì ông ta chuyển ngay giấy mời tham dự hội nghị mà ông ta nhận được, cho Ban chấp hành trung ương phái Bun. — 314.
- ¹¹³ Lê-nin có ý nói về lời phát biểu của Li-be (Be-rơ), trong đó ông ta tuyên bố rằng không cần giải quyết vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương bằng cách triệu tập bất thường hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương, mà cần tìm "lối thoát hợp pháp" thông qua Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. — 314.
- ¹¹⁴ Lời phát biểu này là để đáp lại lời tuyên bố của Li-be, trong đó Li-be nói rõ rằng đa số trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương tán thành triệu tập hội nghị toàn thể và sẵn sàng thông qua một quyết nghị chính thức về vấn đề này. — 316.
- ¹¹⁵ Đây là nói về đề nghị triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ở Nga, đề nghị này do đa số thuộc phái thủ tiêu trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đưa ra. — 316.
- ¹¹⁶ Lời phát biểu này, cũng như lời phát biểu sau, có liên quan tới cuộc thảo luận vấn đề những người có quyền tham gia hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương. — 317.
- ¹¹⁷ *Ủy ban tổ chức* (Ủy ban tổ chức ở nước ngoài) chịu trách nhiệm triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng, được thành lập tại hội nghị tháng Sáu của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương ngày 1 (14) tháng Sáu 1911, gồm đại biểu phái bôn-sê-vích, phái điều hoà và những người dân chủ - xã hội Ba-lan. Các tổ chức và các nhóm khác

ở ngoài nước được mời tham dự vào uỷ ban này nhưng đã không cử các đại diện của mình. Ủy ban tổ chức đã cử G. C. Oóc-đgiô-ni-kit-dê làm đại diện toàn quyền của mình đi về nước Nga để chuẩn bị cho hội nghị đại biểu toàn đảng, và đã ra lời kêu gọi "Gửi tất cả các tổ chức, các nhóm và tiểu tổ của Đảng dân chủ - xã hội" nhằm kêu gọi các tổ chức đó tham gia bầu cử vào Ủy ban tổ chức ở Nga. Nhưng phái điều hoà và các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan ủng hộ họ, đã chiếm được đa số trong Ủy ban tổ chức ở nước ngoài ngay từ lúc thành lập Ủy ban này. Đa số thuộc phái điều hoà đã tiến hành một đường lối vô nguyên tắc là tiếp tục thương lượng với phái "Tiến lên" và Tô-rốt-xki là những kẻ đã từ chối không chịu cử đại diện vào Ủy ban tổ chức ở nước ngoài. Trong báo chí của mình, phái điều hoà buộc tội phái bôn-sê-vích là có tư tưởng bè phái. Lợi dụng ưu thế của mình trong Ủy ban tổ chức ở nước ngoài, phái điều hoà trì hoãn không gửi số tiền của đảng về Nga và cản trở việc chuẩn bị hội nghị đại biểu. Về sau, Lê-nin đã nhận xét như sau về tình hình lúc đó: "Vấn đề được đặt ra như sau: cả tiền lẫn việc cử phái viên đều nằm trong tay Tư-sca và Mác-cơ (thủ lĩnh phái điều hoà ở Pa-ri); những người bôn-sê-vích chỉ được bảo đảm là người ta cũng đồng ý cử họ đi công tác. Những sự bất đồng ý kiến nảy ra trong hội nghị toàn thể quy thành một điểm cuối cùng không thể tránh được: hoặc là mang hết sức ra làm việc không "chờ đợi" ai hết, không "mời mọc" ai hết... hoặc là tiếp tục mặc cả đi mặc cả lại với Tô-rốt-xki, với tờ "Tiến lên", v. v.. Những người bôn-sê-vích đã chọn con đường thứ nhất, về điểm này họ đã tuyên bố một cách công khai và rõ ràng ngay tại hội nghị các uỷ viên trung ương họp tại Pa-ri rồi. Tư-sca và đồng bọn thì đã chọn (và ép cả Tiểu ban kỹ thuật và Ủy ban tổ chức ở nước ngoài phải chọn) con đường thứ hai; khách quan mà xét thì con đường này chung quy lại là... một thủ đoạn âm mưu vô ích và thảm hại" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1973, t. 17, tr. 497 - 498).

Ủy ban tổ chức ở Nga được thành lập là nhờ sự hoạt động của phái bôn-sê-vích. Cuối tháng Mười, Ủy ban tổ chức ở nước ngoài đã thảo luận "Thông báo" về việc xác định tính chất của Ủy ban tổ chức ở Nga và những nghị quyết mà Ủy ban tổ chức ở Nga đã thông qua, theo đó Ủy ban tổ chức ở Nga có đầy đủ mọi quyền hạn trong việc triệu tập hội nghị đại biểu, còn Ủy ban tổ chức và Tiểu ban kỹ thuật thì phải phục tùng Ủy ban tổ chức ở Nga. Sau khi đa số theo phái điều hoà trong Ủy ban tổ chức ở nước ngoài từ chối không chịu phục tùng những nghị quyết này thì các đại

diện của phái bên-sê-vích rút ra khỏi Ủy ban tổ chức ở nước ngoài Ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một) trong một phiên họp của Ban tổ chức ở nước ngoài, Oóc-đgiô-ni-kít-dê — lúc đó đã đến Pa-ri, — đã đọc báo cáo về hoạt động của Ủy ban tổ chức ở Nga, sau đó Ủy ban tổ chức ở nước ngoài buộc phải thừa nhận vai trò lãnh đạo của Ủy ban tổ chức ở Nga. Nhưng chẳng bao lâu Ủy ban tổ chức ở nước ngoài lại đi theo con đường đấu tranh công khai chống Ủy ban tổ chức ở Nga. Ngày 20 tháng Mười một (3 tháng Chạp) Ủy ban tổ chức ở nước ngoài đã phát một truyền đơn nhan đề "Bức thư ngỏ gửi Ủy ban tổ chức ở Nga", trong đó họ đã buộc tội Ủy ban tổ chức ở Nga là có tư tưởng bè phái. Những hoạt động chống đảng của Ủy ban tổ chức ở nước ngoài đã bị Oóc-đgiô-ni-kít-dê vạch trần trong "Thư gửi ban biên tập" đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 25 ra ngày 8 (21) tháng Chạp 1911. Ủy ban tổ chức ở Nga đã tập hợp được chung quanh mình những tổ chức đảng bất hợp pháp ở Nga, đã tiến hành tất cả các hoạt động nhằm triệu tập hội nghị đại biểu toàn đảng họp vào tháng Giêng 1912. — 318.

- ¹¹⁸ Ngoài chữ ký của V. I. Lê-nin, dưới bản tuyên bố còn có chữ ký của G. E. Di-nô-vi-ép. — 319.
- ¹¹⁹ Đây là nói về nghị quyết của hội nghị tháng Sáu của các ủy viên Ban chấp hành trung ương "Về việc triệu tập hội nghị đại biểu của đảng". — 319.
- ¹²⁰ *Du-ma Bu-lư-ghin* — Du-ma nhà nước có tính chất tư vấn, dự luật về việc triệu tập Du-ma này là do bộ trưởng Bộ nội vụ A. G. Bu-lư-ghin thảo ra theo sự uỷ nhiệm của Nga hoàng. Ngày 6 (19) tháng Tám 1905 đã công bố đạo dụ của Nga hoàng, đạo luật về việc thành lập Du-ma nhà nước và điều lệ về việc bầu cử vào Du-ma. Chỉ có địa chủ, tư bản và một số ít chủ hộ nông dân là có quyền bầu cử vào Du-ma. Trong số 412 đại biểu theo quy định của đạo luật thì nông dân chỉ có 51 đại biểu. Đa số dân cư — công nhân, bản nông, cố nông, trí thức dân chủ — đều không có quyền bầu cử; phụ nữ, nhân viên quân sự, học sinh, những người chưa tới 25 tuổi và nhiều dân tộc bị áp bức của nước Nga Nga hoàng đều không được tham gia bầu cử. Du-ma nhà nước không có quyền thông qua một đạo luật nào cả, mà chỉ có thể thảo luận một số vấn đề với tính cách là cơ quan tư vấn thuộc Nga hoàng. Khi nhận xét về Du-ma Bu-lư-ghin, Lê-nin đã viết rằng nó là "một trò chế

giễu trắng trợn nhất đối với "quyền đại diện của nhân dân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 11, tr. 233).

Những người bên-sê-vích đã kêu gọi công nhân và nông dân tích cực tẩy chay Du-ma Bu-lư-ghin, đã tập trung toàn bộ chiến dịch cổ động xung quanh các khẩu hiệu: khởi nghĩa vũ trang, quân đội cách mạng, chính phủ cách mạng lâm thời. Những người men-sê-vích cho rằng có thể tham gia các cuộc bầu cử vào Du-ma và chủ trương cộng tác với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa.

Những người bên-sê-vích lợi dụng chiến dịch tẩy chay Du-ma Bu-lư-ghin để động viên tất cả các lực lượng cách mạng, để tiến hành các cuộc bãi công chính trị có tính chất quần chúng và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Việc bầu cử vào Du-ma Bu-lư-ghin không được tiến hành và chính phủ không triệu tập được Du-ma đó; cao trào cách mạng đang dâng lên và cuộc bãi công chính trị toàn Nga tháng Mười 1905 đã làm tan Du-ma đó. Về vấn đề Du-ma Bu-lư-ghin hãy xem các bài của V. I. Lê-nin "Chợ lập hiến", "Tẩy chay Du-ma Bu-lư-ghin và khởi nghĩa", "Sự thống nhất của Nga hoàng với nhân dân, và sự thống nhất của nhân dân với Nga hoàng", "Theo đuổi giai cấp tư sản quân chủ hay là đứng đầu giai cấp vô sản cách mạng và nông dân?", và những bài khác (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 10, tr. 78 - 83; t. 11, tr. 212 - 222, 229 - 240, 249 - 264). — 323.

- ¹²¹ Đây là nói về những vụ bắt bớ các đại biểu công nhân đến tham dự Đại hội II toàn Nga các bác sĩ công xưởng - nhà máy và các đại biểu của công nghiệp công xưởng vào ngày 13 (26) tháng Tư 1911, ngay trước khi khai mạc đại hội này. — 326.
- ¹²² *Nhóm trợ giúp thứ II ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga* được thành lập ngày 5 (18) tháng Mười một 1908. Nó đã tách khỏi nhóm ở Pa-ri trong đó có những người men-sê-vích, và đã thống nhất những người bên-sê-vích lại, trong số đó có các ủy viên của Trung tâm bên-sê-vích.
- Năm 1911 nhóm thứ II ở Pa-ri bao gồm: những người bên-sê-vích: V. I. Lê-nin, N. C. Crúp-xcai-a, N. A. Xê-ma-scô, M.Ph. Vla-đi-mia-xki, I. Ph. Ác-măng, L. N. Xtan, X. I. Góp-ne, V. C. Ta-ra-tu-ta, N. V. Cu-dơ-ne-txốp, A. X. Sa-pô-va-lốp và những người khác; những người thuộc phái điều hoà: A. I. Li-u-bi-mốp, M. C. Vla-đi-mi-rốp và những người khác, và cả một số người thuộc phái "Tiến lên". Cả nhóm có hơn 40 người. Nó liên

hệ với các tổ chức đảng ở Nga, giúp đỡ các tổ chức đó hoạt động, đấu tranh chống phái thủ tiêu và phái Tơ-rốt-xki, tiến hành hoạt động trong những công nhân Nga lưu vong.

Hội nghị của nhóm thứ II ở Pa-ri trợ giúp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp vào ngày 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy) dưới sự chủ tọa của M. Ph. Vla-đi-mia-xki, tại hội nghị này đã thảo luận vấn đề tình hình trong đảng. Nhóm này đã thông qua nghị quyết do Lê-nin viết, với đa số là 27 phiếu (xem tập này, tr. 333 - 342). 10 phiếu ủng hộ nghị quyết có tính chất điều hoà do thiếu số trong nhóm đề nghị. Lê-nin gọi lời phát biểu có tính chất điều hoà của Li-u-bi-mốp và Vla-đi-mi-rốp tại hội nghị là "sự lặp lại xấu xa nhất những lời lẽ xấu xa nhất của "phái kinh tế" (Văn tập Lê-nin, t. XXV, tr. 95). — 332.

¹²³ Đây là nói về tờ báo bên-sê-vích hợp pháp "Ngôi sao". — 337.

¹²⁴ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" — tờ báo ra không đều kỳ do G. V. Plê-kha-nốp xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Ba 1905 đến tháng Tư 1912 (với những lần gián đoạn lâu). Ra được 16 số. Tờ báo được tục bản năm 1916 ở Pê-tơ-rô-grát, nhưng chỉ ra được 1 số.

Trong tám số đầu (1905 - 1906) Plê-kha-nốp đã đưa ra những quan điểm men-sê-vích cực hữu, cơ hội chủ nghĩa, đã bênh vực sự liên minh giữa Đảng dân chủ - xã hội với giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, đã phủ nhận sự liên minh của giai cấp vô sản với nông dân, đã lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Chạp.

Trong những năm 1909 - 1912, trong các số 9 - 16 tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội", Plê-kha-nốp chống lại những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu nhằm bảo vệ các tổ chức đảng bất hợp pháp. Nhưng trong các vấn đề cơ bản về sách lược, ông vẫn đứng trên lập trường men-sê-vích. Số 1 tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" xuất bản năm 1916 đã thể hiện rõ rệt quan điểm xã hội - số-vanh của Plê-kha-nốp. — 339.

¹²⁵ Đây là nói về "Thư gửi các tổ chức đảng" được công bố ngày 13 (26) tháng Hai 1910 trong số 11 của tờ "Người dân chủ - xã hội". — 340.

¹²⁶ Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (ngày 30 tháng Tư - 19 tháng Năm (13 tháng Năm - 1 tháng Sáu) 1907), trong nghị quyết về vấn đề "Về thái độ đối với các đảng không phải vô sản" đã chỉ ra rằng các hành động chung với các

đảng dân tụy "phải loại trừ mọi khả năng gây ra bất cứ sự xa rời nào khỏi cương lĩnh và sách lược dân chủ - xã hội, và chỉ nhằm phục vụ mục tiêu của cuộc tấn công chung chống cả phái phản động và cả sách lược phản bội của giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 165).

Hội nghị đại biểu III của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ("Hội nghị II toàn Nga") (những ngày 21 - 23 tháng Bảy (3 - 5 tháng Tám) 1907) đã thông qua dự thảo sau đây về sự thoả thuận với các đảng khác trong các cuộc bầu cử:

"1. Đảng dân chủ - xã hội hoạt động một cách độc lập trong các cuộc bầu cử, không có bất cứ sự thoả thuận về bầu cử nào trong các cuộc bầu cử đầu tiên.

2. Khi bỏ phiếu lại thì được phép thoả thuận với tất cả các đảng tả hơn Đảng dân chủ - lập hiến.

3. Ở bước hai và các bước sau thì được phép thoả thuận với tất cả các đảng cách mạng và đảng đối lập kể cả Đảng dân chủ - lập hiến (và những nhóm gần gũi với nó như nhóm Hồi giáo và Cò-dắc, v. v.).

4. Khi thoả thuận Đảng dân chủ - xã hội phải xuất phát từ việc sắp xếp các đảng phi xã hội chủ nghĩa tùy theo mức độ chủ nghĩa dân chủ của họ theo thứ tự sau: 1) Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng; 2) Đảng xã hội chủ nghĩa nhân dân; 3) phái lao động; 4) phái dân chủ - lập hiến.

5. Trong đoàn tuyển cử công nhân không được có bất cứ sự thoả thuận nào với các đảng và tổ chức khác, trừ các tổ chức dân chủ - xã hội của các dân tộc không nằm trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và trừ Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan.

6. Chỉ được phép thoả thuận về mặt kỹ thuật" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", ph. I, 1954, tr. 177 - 178). — 342.

¹²⁷ Ngoài chữ ký của V. I. Lê-nin, ở dưới bản tuyên bố còn có chữ ký của G. E. Di-nô-vi-ép. — 343.

¹²⁸ *Tiểu ban kỹ thuật* (Tiểu ban kỹ thuật ở nước ngoài) được hội nghị tháng Sáu của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga thành lập tại phiên họp ngày 1 (14) tháng

Sáu 1911 để thực hiện các chức năng kỹ thuật có liên quan tới việc xuất bản và vận chuyển của đảng, v. v.. Là một cơ quan lâm thời cho đến khi triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương, Tiểu ban kỹ thuật phục tùng các uỷ viên Ban chấp hành trung ương đã tham gia hội nghị tháng Sáu. Các phái sau đây được cử mỗi phái một đại biểu vào Tiểu ban kỹ thuật: phái bôn-sê-vích, phái điều hoà, Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Đa số theo phái điều hoà trong Tiểu ban kỹ thuật — M. C. Vla-đi-mi-rốp và người ủng hộ ông ta là V. L. Lê-đe, — đã trì hoãn việc giao cho Uỷ ban tổ chức ở nước ngoài số tiền giành cho quỹ triệu tập hội nghị đại biểu đảng, và cũng không chịu cấp tiền cho việc xuất bản tờ báo bôn-sê-vích "Ngôi sao", cố trì hoãn việc xuất bản báo "Người dân chủ - xã hội" — Cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Tiểu ban kỹ thuật dùng cơ quan báo chí của mình là "Bản tin" để công kích Lê-nin và những người bôn-sê-vích. Tại phiên họp của Tiểu ban kỹ thuật ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một), khi thảo luận bản "Thông báo" và những nghị quyết của Uỷ ban tổ chức ở Nga, đại biểu phái bôn-sê-vích là M. Ph. Vla-đi-mia-xki đã đề nghị phải phục tùng các nghị quyết của Uỷ ban tổ chức ở Nga. Đề nghị này bị bác bỏ, do đó Vla-đi-mia-xki rút khỏi Tiểu ban kỹ thuật, và phái bôn-sê-vích cắt đứt mọi quan hệ với Tiểu ban đó. — 343.

¹²⁹ Đây là nói về trường đảng ở Lông-giuy-mô (một địa điểm cách Pa-ri mấy ki-lô-mét), do những người bôn-sê-vích thành lập dưới sự lãnh đạo của V. I. Lê-nin vào mùa xuân 1911, trường này dành cho các cán bộ của các tổ chức đảng ở những trung tâm vô sản lớn của Nga. Uỷ ban nhà trường — được thành lập theo quyết định của Hội nghị toàn thể tháng Giêng Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (1910) — đã tiến hành nhiều hoạt động để tổ chức nhà trường. Các học viên của nhà trường được các tổ chức đảng ở địa phương lựa chọn ra và được tiểu ban thẩm tra tư cách và hội nghị chung của Uỷ ban nhà trường thông qua. Trường có tất cả 13 học viên — công nhân, các đại biểu của Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua, Ba-cu, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Nicô-lai-ép, Ti-phlít, Xoóc-mô-vô, tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp, khu Đôm-brô-va (Ba-lan) và 5 học viên tự do. Trong số các học viên của trường có: I. X. Bê-lô-xtô-txơ-ki, B. A. Brê-xláp, A. I. Đô-ga-đốp, I-a. Đ. Dê-vin, A. I. I-va-nô-va, G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê, I.V. Pri-xi-a-ghin, E. Pru-khơ-nhi-ác, I. I. Svác-txơ, I. Đ. Tsu-gu-rin và những người khác. Đa số học viên của trường là những người bôn-

sê-vích, nhưng trong học viên cũng có những người men-sê-vích ủng hộ đảng và một người thuộc phái "Tiến lên". Danh sách giảng viên được Uỷ ban nhà trường cùng các học viên đề ra. Uỷ ban nhà trường mời các đại biểu của các trào lưu khác nhau của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đến giảng bài trong trường. Những người men-sê-vích như L. Mác-tốp. Ph. I. Đan và những người khác đã từ chối không giảng bài. Công việc giảng dạy trong trường chủ yếu là do những người bôn-sê-vích tiến hành.

Các học viên đến trường không cùng một lúc. Trước khi tiến hành các buổi học một cách có hệ thống, người ta đã tổ chức các buổi học mở đầu và các lớp bổ túc cho những người có trình độ thấp hơn.

V. I. Lê-nin là người lãnh đạo nhà trường về mặt tư tưởng và là giảng viên chính. Khi hai phần ba học viên đến trường, Lê-nin đã giảng cho học viên về cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Tại trường này, Lê-nin đã giảng 29 bài về chính trị kinh tế học (43 giờ), 12 bài (18 giờ) về vấn đề ruộng đất. Trong báo cáo của Uỷ ban nhà trường đã chỉ ra rằng trong khóa giảng này, Lê-nin đã giới thiệu cho học viên biết "cả lý luận về vấn đề ruộng đất, cả đạo luật về ruộng đất của chính phủ trong những năm gần đây". Lê-nin đã giảng 12 bài về lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội ở Nga. Báo cáo của Uỷ ban nhà trường đã nói rằng: "Trong khóa này đồng chí Lê-nin đã phân tích những trào lưu sách lược chính trong đảng ta và cả những quyết định quan trọng nhất của đảng ta" (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô). Theo chương trình ban đầu thì G. V. Plê-kha-nốp phải giảng bài về triết học. Khi sắp kết thúc khóa học thì người ta mới biết rằng Plê-kha-nốp sẽ không đến, nên theo yêu cầu của học viên, Lê-nin đã giảng ba bài về quan niệm duy vật lịch sử. Ngoài ra, cũng theo yêu cầu của học viên, Lê-nin đã thuyết trình về tình hình trước mắt và tình hình hoạt động của đảng.

Trong trường đã giảng các chương trình sau đây: luật công nhân (N. A. Xê-ma-scô — 7 bài); chế độ đại nghị và đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma (N. A. Xê-ma-scô — 3 bài); phong trào nghiệp đoàn ở Nga và ở phương Tây (Đ. B. Ri-a-da-nốp — 11 bài); lịch sử phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp (S. Ráp-pô-po — 8 bài); lịch sử phong trào xã hội chủ nghĩa ở Bỉ (I. Ph. Ác-măng — 4 bài); lịch sử phong trào xã hội chủ nghĩa ở Đức (S. Ráp-pô-po và V. L. Lê-đe — 11 bài); lịch sử văn học và nghệ thuật (A. V. Lu-na-tsác-xki).

Tại trường này cũng đã giảng các bài về pháp luật nhà nước, về vấn đề dân tộc, về các chính đảng ở Ba-lan và chủ nghĩa xã hội Ba-lan, về Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a và các vấn đề khác. Ngoài các bài giảng tại trường còn có các buổi hội thảo, trong đó các học viên học tập cách làm bản tóm tắt, viết bài và bản tin cho báo, thuyết trình và v. v..

Sau khi kết thúc việc học tập tại trường ngày 17 (30) tháng Tám, các học viên đã đi về Nga tham gia công tác đảng bất hợp pháp. Họ tích cực tham gia chuẩn bị và tiến hành Hội nghị đại biểu VI toàn Nga (Hội nghị Pra-ha) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau này nhiều người tốt nghiệp trường đảng ở Lông-giuy-mô đã trở thành những cán bộ quan trọng của đảng và Chính quyền xô-viết. — 343.

¹³⁰ "*Người vô sản*" — tờ báo bôn-sê-vích bất hợp pháp. Xuất bản từ ngày 21 tháng Tám (3 tháng Chín) 1906 đến 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp) 1909 do V. I. Lê-nin chủ biên; ra được 50 số. M. Ph. Vla-đi-mia-xki, V. V. Vô-rốp-xki, I. Ph. Đu-brô-vin-xki, A. V. Lu-na-tsác-xki đã tích cực tham gia công tác biên tập. A. G. Sli-khte, E. X. Sli-khte và những người khác tiến hành công tác kỹ thuật in tờ báo. Việc chuẩn bị và sắp chữ hai chục số báo đầu được tiến hành ở Vư-boóc-gơ (việc in theo những khuôn chữ đúc được tổ chức ở Pê-téc-bua; nhằm mục đích giữ bí mật, trong tờ báo ghi là báo được xuất bản ở Mát-xcơ-va). Về sau, do điều kiện xuất bản báo chí bất hợp pháp ở Nga hết sức khó khăn, nên ban biên tập tờ "*Người vô sản*", theo quyết định của Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua và Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã chuyển việc in tờ báo ra nước ngoài (các số 21 - 40 xuất bản ở Giơ-ne-ơ, các số 41 - 50 xuất bản ở Pa-ri).

Báo "*Người vô sản*" thực tế là Cơ quan ngôn luận trung ương của những người bôn-sê-vích. Tất cả những công việc chính trong ban biên tập báo "*Người vô sản*" là do Lê-nin thực hiện. Trong phần lớn các số báo, mỗi số đều có một vài bài viết của Người. Trên báo "*Người vô sản*" đã đăng hơn 100 bài báo và tiểu luận của Lê-nin về các vấn đề quan trọng nhất của cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân. Tờ báo đã giải thích rộng rãi những vấn đề sách lược và chính trị chung; trong tờ báo đó đã đăng những báo cáo về hoạt động của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, những quyết định của hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể

của Ban chấp hành trung ương, những bức thư của Ban chấp hành trung ương nói về những vấn đề khác nhau trong hoạt động của đảng và một loạt văn kiện khác. Trong phụ trương số 46 của tờ báo có đăng thông báo về Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "*Người vô sản*" họp ở Pa-ri từ ngày 8 đến 17 (21 - 30) tháng Sáu 1909, và cả những nghị quyết của hội nghị đó. Tờ báo này có quan hệ chặt chẽ với các tổ chức đảng ở địa phương.

Trong những năm phản động Xtô-lư-pin, báo "*Người vô sản*" đóng một vai trò xuất sắc trong việc duy trì và củng cố các tổ chức bôn-sê-vích, trong cuộc đấu tranh chống phái thủ tiêu, phái triệu hồi, phái tối hậu thư và phái tạo thân. Theo quyết định của Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, việc xuất bản tờ báo này bị đình chỉ. — 344.

¹³¹ Đây là nói về bức thư "Gửi đảng" của V. C. Ta-ra-tu-ta, một người bôn-sê-vích, bức thư này viết nhân có những tin đồn lan truyền trong năm 1906 về việc đồng chí này can dự một vụ khiêu khích. Tiểu ban điều tra, do Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga chỉ định, sau khi điều tra sự việc đó, đã nhất trí quyết định chấm dứt vụ án do không có bất cứ chứng cứ nào để buộc tội, và quyết định khôi phục các quyền lợi của đảng viên cho Ta-ra-tu-ta. — 346.

¹³² Đây là nói về một phần tác phẩm của V. I. Lê-nin "Bút ký của một nhà chính luận", phần này nhằm phê phán lập trường của phái điều hoà tại Hội nghị toàn thể tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 19, tr. 350 - 358). — 354.

¹³³ *Phái Núi và phái Gi-rông-đanh* — tên gọi hai phái chính trị của giai cấp tư sản thời kỳ cách mạng tư sản Pháp hồi cuối thế kỷ XVIII. Phái Núi — phái Gia-cô-banh — là tên gọi các đại biểu kiên quyết nhất của giai cấp tư sản, giai cấp cách mạng đương thời, phái này đã bảo vệ chủ trương cho rằng cần thiết phải thủ tiêu chế độ chuyên chế và chế độ phong kiến. Những người theo phái Gi-rông-đanh khác với những người theo phái Gia-cô-banh, họ ngả nghiêng giữa cách mạng và phản cách mạng và đi theo con đường cầu kết với chế độ quân chủ.

Lê-nin gọi trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã

hội là "phái Gi-rông-đanh xã hội chủ nghĩa", và gọi những người dân chủ - xã hội cách mạng là những người Gia-cô-banh vô sản, là "phái Núi". Sau khi Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga phân liệt thành phái bôn-sê-vích và phái men-sê-vích, Lê-nin thường nhấn mạnh rằng phái men-sê-vích là trào lưu Gi-rông-đanh trong phong trào công nhân. — 357.

¹³⁴ Trong bài báo mà Lê-nin nhắc tới, được đăng ở số 23 tờ "Người dân chủ - xã hội" ngày 1 (14) tháng Chín 1911, người ta đã thông báo rằng một nhà triết học theo phái thủ tiêu có tên tuổi ở Pê-téc-bua đã đưa ra tại hội nghị của những công nhân dân chủ - xã hội khu Vư-boóc-gơ, một đề nghị nói rằng không nên khôi phục các tổ chức đảng mà nên thành lập "các nhóm khởi xướng" để tiến hành công tác giáo dục hợp pháp. Lời phát biểu đó bị hội nghị nhất trí phản đối, trong đó có cả những người men-sê-vích ủng hộ đảng có mặt tại hội nghị đó, và không có người nào bỏ phiếu tán thành đề nghị của người theo phái thủ tiêu đó. — 372.

¹³⁵ "*Sự nghiệp công nhân*" — tạp chí, cơ quan ngôn luận của "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài". Tạp chí này xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Tư 1899 đến tháng Hai 1902 do B. N. Cri-tép-xki, P. Ph. Tê-plốp (Xi-bi-ri-ác), V. P. I-van-sin, và sau đó là A. X. Mác-tư-nốp biên tập. Ra được 12 số (chín tập). Ban biên tập tờ "Sự nghiệp công nhân" là trung tâm ở nước ngoài của "phái kinh tế"; tờ "Sự nghiệp công nhân" ủng hộ khẩu hiệu của Béc-stanh là "tự do phê phán" chủ nghĩa Mác, đứng trên lập trường cơ hội chủ nghĩa trong các vấn đề sách lược và các nhiệm vụ tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội Nga, phủ nhận khả năng cách mạng của nông dân, v. v.. Phái "Sự nghiệp công nhân" tuyên truyền tư tưởng cơ hội chủ nghĩa cho rằng cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản phụ thuộc vào cuộc đấu tranh kinh tế; họ sùng bái tính tự phát của phong trào công nhân và phủ nhận vai trò lãnh đạo của đảng. Một trong những biên tập viên của tờ "Sự nghiệp công nhân" là V. P. I-van-sin đã tham gia biên tập báo "Tư tưởng công nhân" — cơ quan ngôn luận của "phái kinh tế" công khai, cơ quan này được tờ "Sự nghiệp công nhân" ủng hộ. Tại Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phái "Sự nghiệp công nhân" đại biểu cho cánh cực hữu, cơ hội chủ nghĩa trong đảng. — 373.

¹³⁶ "*Tư tưởng công nhân*" — tờ báo, cơ quan ngôn luận của "phái kinh tế"; xuất bản từ tháng Mười 1897 đến tháng Chạp 1902. Ra được

16 số. Hai số đầu được in thạch ở Pê-téc-bua; từ số 3 đến số 11 xuất bản ở nước ngoài, ở Béc-lanh; việc in các số 12, 13, 14 và 15 được chuyển sang Vác-sa-va; số cuối cùng, số 16, xuất bản ở nước ngoài. Tờ báo này do C. M. Ta-khta-rép và những người khác biên tập.

Lê-nin đã phê phán các quan điểm của tờ "Tư tưởng công nhân", một biến tướng ở Nga của chủ nghĩa cơ hội quốc tế, trong bài "Một khuynh hướng thụ lùi trong phong trào dân chủ - xã hội Nga" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 4, tr. 303 - 345), và trong các bài đăng trên báo "Tia lửa" và trong cuốn "Làm gì?". — 373.

¹³⁷ Chú thích này do Lê-nin viết cho bản tuyên bố của một ban do hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp hồi tháng Sáu 1911 chỉ định nhằm chuẩn bị triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương. Bản tuyên bố của ban này nêu ra những sự thật về những hoạt động phá hoại tổ chức do phái thủ tiêu tiến hành trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương nhằm phá hoại hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương. — 375.

¹³⁸ "*Bản tin*" — tờ báo của Tiểu ban kỹ thuật ở nước ngoài (xuất bản ở Pa-ri); tờ báo có tính chất bè phái của phái điều hoà; trong tờ báo đó họ đã đấu tranh chống những người bôn-sê-vích. Ra được hai số — ngày 11 tháng Tám và 28 tháng Mười 1911 (theo lịch mới). — 389.

¹³⁹ Lê-nin có ý nói đến nghị quyết "Về chủ nghĩa thủ tiêu", do hội nghị đại biểu phái thủ tiêu Da-cáp-ca-dơ thông qua hồi mùa xuân 1911. Tính chất chống đảng của hội nghị này đã bị vạch trần trong bài "Thư gửi từ Cap-ca-dơ", bài này được đăng trên số 24 báo "Người dân chủ - xã hội", ngày 18 (31) tháng Mười 1911. — 402.

¹⁴⁰ "*Đời sống công nhân*" — báo hàng tháng, cơ quan ngôn luận của những người men-sê-vích theo phái "Tiếng nói" và của phái điều hoà. Xuất bản ở Pa-ri từ ngày 21 tháng Hai (6 tháng Ba) đến 18 tháng Tư (1 tháng Năm) 1911; tất cả ra được ba số. — 405.

¹⁴¹ Đây là nói về việc quân đội dưới sự chỉ huy của V. P. Li-a-khốp, đại tá trong quân đội của Nga hoàng, đàn áp phong trào cách mạng ở Ba-tư năm 1908. — 419.

- ¹⁴² P. N. Mi-li-u-cốp, thủ lĩnh Đảng dân chủ - lập hiến, trong lời phát biểu tại buổi chiêu đãi của thị trưởng Luân-đôn ngày 19 tháng Sáu (2 tháng Bảy) 1909, đã tuyên bố: "... chừng nào ở nước Nga còn có việc lập pháp để kiểm soát ngân sách, thì phe đối lập ở Nga vẫn là phe đối lập đứng về phía Đức Vua chứ không phải là phe đối lập với Đức Vua" ("Ngôn luận", số 167, ngày 21 tháng Sáu (4 tháng Bảy) 1909). — 430.
- ¹⁴³ "*Những người canh tân hoà bình*" — những đảng viên của đảng "canh tân hoà bình", tổ chức quân chủ - lập hiến của giai cấp đại tư sản và địa chủ, được hình thành hẳn vào năm 1906 sau khi Đu-ma nhà nước I bị giải tán. Đảng này đã thống nhất những người thuộc "cánh tả" phái tháng Mười và những người dân chủ - lập hiến cánh hữu. Thủ lĩnh của phái canh tân hoà bình là P. A. Gây-đen, N. N. Lvốp, P. P. Ri-a-bu-sin-xki, M. A. Xta-khó-vích, E. N. và G. N. To-ru-bê-txơ-côi, Đ. N. Si-pốp và những người khác. Xét về cương lĩnh, đảng này gần gũi với phái tháng Mười, bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản công thương nghiệp và địa chủ kinh doanh theo lối tư bản chủ nghĩa. Lê-nin gọi đảng "canh tân hoà bình" là "đảng hoà bình cướp đoạt", bởi vì hoạt động của nó là nhằm "bảo vệ một cách chắc chắn hơn, tinh vi và khéo léo hơn, một cách vững vàng hơn từ bên trong, và bên ngoài khó thấy hơn, *những quyền* của tầng lớp quý tộc cao thượng Nga đàn áp và bóc lột hàng triệu "dân mu-gích..." (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 16, tr. 54). Trong Đu-ma nhà nước III đảng "canh tân hoà bình" đã thống nhất với cái gọi là đảng "cải cách dân chủ" thành "phái tiến bộ". — 435.
- ¹⁴⁴ Bài (báo cáo) "*Về đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma II*" được Ban chấp hành Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đảng cùng với các tài liệu về vụ án các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma II, đăng bằng tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Anh trong "Bulletin périodique du Bureau Socialiste International" ("Bản tin định kỳ của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa"), số 8 với tính cách là phụ trương cho thông tri số 21. Sau khi đăng bài này của V. I. Lê-nin, ở nước ngoài chiến dịch cổ động cho việc trả lại tự do cho các đại biểu dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước II, đã được tăng cường. Trong một bài của ban biên tập đảng trong số 8 "Bảo công nhân" ra ngày 17 (30) tháng Ba 1912 người ta đã báo tin rằng: "Sau khi công bố lời kêu gọi của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa — Cục này đã gửi cho tất cả các đảng

- bản báo cáo của đồng chí Lê-nin, đại biểu của đảng tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, về vụ án đó — các đảng dân chủ - xã hội ở nước ngoài đã tăng cường công tác cổ động. Tất cả các đại biểu dân chủ - xã hội Đức, Pháp, Bỉ, Thụy-điển, Phần-lan, Áo, v. v. đều lên tiếng phản đối" — 446.
- ¹⁴⁵ "*Tương lai*" ("*L'Avenir*") — tờ báo tư sản tự do chủ nghĩa; xuất bản ở Pa-ri từ ngày 22 tháng Mười 1911 đến 4 tháng Giêng 1914 (lịch mới) do V. L. Bốc-txép chủ biên, in bằng tiếng Nga (một số tài liệu in bằng tiếng Pháp). Những người men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã cộng tác với tờ báo này. — 447.
- ¹⁴⁶ "*Phái Lát-xan*" — những người ủng hộ và đi theo Ph. Lát-xan, một người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, thành viên của Tổng liên đoàn công nhân Đức, tổng liên đoàn này được thành lập năm 1863 tại Đại hội của các hội công nhân ở Lai-pxích để chống lại phái tiến bộ tư sản là phái vẫn mưu toan đặt giai cấp công nhân dưới ảnh hưởng của chúng. Chủ tịch đầu tiên của Tổng liên đoàn công nhân Đức là Lát-xan, người đã thảo ra cương lĩnh và cơ sở sách lược của Tổng liên đoàn. Đấu tranh thực hiện quyền phổ thông đầu phiếu được tuyên bố là cương lĩnh chính trị của Tổng liên đoàn, thành lập các hiệp hội sản xuất của công nhân do nhà nước trợ cấp, được coi là cương lĩnh kinh tế của Tổng liên đoàn. Trong hoạt động thực tiễn của mình, Lát-xan và những người ủng hộ và kế tục ông ta đã cam chịu bá quyền lãnh đạo của nước Phổ, đã ủng hộ chính sách nước lớn của Bi-xmác; ngày 27 tháng Giêng 1865, Ph. Ăng-ghen đã viết cho C. Mác như sau: "khách quan mà nói thì đó là điều bỉ ổi và là sự phản bội toàn bộ phong trào công nhân để phục vụ bọn Phổ" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXIII, 1932, tr. 232). C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã nhiều lần phê phán gay gắt lý luận, sách lược và các nguyên tắc tổ chức của phái Lát-xan, coi đó là trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức. — 459.
- ¹⁴⁷ Đây là nói về những bức thư của C. Mác gửi Ph. A. Doóc-ghê đề ngày 20 tháng Sáu và ngày 15 tháng Chạp 1881, — những bức thư mà V. I. Lê-nin trích dẫn ở dưới (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Những bức thư chọn lọc, 1953, tr. 349 - 351 và C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, t. XXVII, 1935, tr. 171 - 173). — 460.
- ¹⁴⁸ Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, t. XXVII, 1935, tr. 101 - 102. — 460.

- ¹⁴⁹ Ngày 14 (27) tháng Mười một 1911 tại Pa-ri, Lê-nin đã thuyết trình trước công chúng về đề tài "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do". Đề cương bài thuyết trình này xin xem trong tập này, tr. 482 - 483. — 463.
- ¹⁵⁰ *Chambre introuvable* (nghị viện vô song), tên gọi mà Li-u-đô-vích XVIII đã gán cho nghị viện phản cách mạng ở Pháp, nghị viện này được bầu sau khi phục hồi dòng họ Bước-bông vào tháng Tám 1815. Thành phần của nghị viện này phản động tới mức làm cho Li-u-đô-vích, vì lo sợ bùng nổ một cuộc cách mạng mới, đã buộc phải giải tán nó. — 474.
- ¹⁵¹ Lê-nin nói về lời tựa của P. B. Xơ-ru-vê (ký tên là R. N. X.) viết cho bài tiểu luận của X. I-u, Vít-te "Chế độ chuyên chế và hội đồng địa phương". Lời tựa này đã bị phê phán trong bài báo của V. I. Lê-nin "Những kẻ áp bức các hội đồng địa phương và những An-ni-ban của phái tự do" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 5, tr. 25 - 89). — 477.
- ¹⁵² *Mur-mré-txốp* — một nhân vật trong truyện của G. I. U-xpen-xki "Chòi gác", một điển hình về sự thô bạo và dốt nát của một viên cảnh sát, tiêu biểu cho chế độ chuyên chế - cảnh sát của nước Nga Nga hoàng. — 478.
- ¹⁵³ Những số liệu về sự giảm bớt thời gian của ngày lao động ở các nước được dẫn ra trong các tác phẩm của C. Cau-xky "Học thuyết kinh tế của Các Mác" và "Bảo hiểm lao động theo pháp luật và ngày lao động 8 giờ". — 481.

BẢN CHỈ DẪN
CÁC SÁCH BÁO VÀ TÀI LIỆU GỐC
MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ TRÍCH DẪN
VÀ NÓI ĐẾN

- A-dra. V. A. Ca-ra-u-lốp. — Азра. В. А. Караулов. — «Биржевые Ведомости», Спб., 1910, № 12084, 21 декабря (8 января 1911), стр. 2. — 117.*
- An-tô-ni Vô-lun-xki. Thư ngỏ gửi các tác giả tập "Những cái mốc". Ngày 1 tháng Năm 1909. — Антоний. Волынский. Открытое письмо авторам сборника «Вехи». 1 мая 1909 г. — «Слово», Спб., 1990, № 791, 10 (23) мая, стр. 3. — 25.*
- [Ác-xen-rốt, P. B.] Những nguồn gốc của sự bất đồng ý kiến giữa cái gọi là những người ủng hộ đảng và cái gọi là những người thủ tiêu. — [Аксельрод, П. Б.]. Источники разногласий между так наз. партийцами и так назыв. ликвидаторами. (Рефераты П. Б. Аксельрода). — «Голос Социал-Демократа». [Париж], 1910, № 23, ноябрь, стр. 13 — 14. — 57.*
- Sự nghiệp thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội Nga và những nhiệm vụ của đảng ấy. — Объединение российской социал.-демократии и ее задачи. Итоги ликвидации кустарничества. — «Искра», [Женева], 1903, № 55, 15 декабря стр. 2— 5; 1904, № 57, 15 января, стр. 2—4. — 143.*
- Ác-xê-ni-êp, K. Ngày kỷ niệm sắp đến. — Арсеньев, К. Приближающаяся годовщина. — «Вестник Европы», Спб. 1911, кн. 1, стр. 273—284. — 203.*
- Ăng-ghen, Ph. Chống Duy-rinh. Ông Ô-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học. 1876-1878. — Энгельс, Ф. Анти-Дюринг. Переворот в науке, произведенный господином Евгением Дюрингом. 1876—1878 гг. — 149-150.*
- Chủ nghĩa xã hội ở Đức. Khoảng 24 tháng Mười và cuối tháng*

- Chạp 1891.— *Социализм в Германии*. Около 24 октября и конец декабря 1891 г. — 18.
- *Lời mở đầu cho tác phẩm của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850"*. 6 tháng Ba 1895. — *Введение к работе К. Маркса «Классовая борьба во Франции с 1848 г. по 1850 г.»*. 6 марта 1895 г. — 18.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê*. 29 tháng Mười một 1886.— *Письмо Ф. А. Зорге*. 29 ноября 1886 г. — 99.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê*. 7 tháng Chạp 1889.— *Письмо Ф. А. Зорге*. 7 декабря 1889 г. — 99.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê*. 10 tháng Sáu 1891.— *Письмо Ф. А. Зорге*. 10 июня 1891 г. — 99, 270.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê*. 18 tháng Ba 1893.— *Письмо Ф. А. Зорге*. 18 марта 1893. — 270.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê*. 12 tháng Năm 1894.— *Письмо Ф. А. Зорге*. 12 мая 1894 г. — 270.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê*. 10 tháng Mười một 1894.— *Письмо Ф. А. Зорге*. 10 ноября 1894 г. — 270.
- *Thư gửi Ph. Kép-li - Vít-snê-vết-xcaí-a*. 28 tháng Chạp 1887.— *Письмо Ф. Келли-Вишневецкой*. 28 декабря 1887 г. — 99.
- Ba-da-dốp, V. Bàn về vấn đề vì sao sự việc quan trọng mà có khi tưởng như là không có ý nghĩa gì.*— *Базаров, В. О том, почему важные вещи кажутся иногда пустяками.* — «Наша Заря», Спб., 1910, № 4, стр. 80— 89.— 131, 135, 136, 155 - 158, 159.
- *Tôn-xtôi và trí thức Nga.*— *Толстой и русская интеллигенция.* — «Наша Заря», Спб., 1910, № 10, стр. 43— 52.— 106-110, 111, 112.
- *"Bản tin"*, [Pa-ri].— «Информационный Бюллетень», (Париж), 1911, № 1, II августа. 6 стр. 389, 395, 396, 402, 407-408, 410.
- 1911, № 2, 28 октября. 6 стр. — 414.
- Báo cáo của Trường tuyên truyền - cổ động dân chủ - xã hội cao cấp số 2 dành cho công nhân.* (Tháng Mười một 1910 - tháng Ba 1911). *Отчет Второй Высшей социал.-демократической про-*

- пагандистско-агитаторской школы для рабочих.* (Ноябрь 1910 - март 1911 г.). Изд. гр. «Вперед».(Paris coop. тип. «Союз»), 1911. 31 стр. (РСДРП). — 408.
- Báo chí.* — *Печать.* — «Речь», Спб., 1911, № 266 (1862), 28 сентября (11 октября), стр. 2. — 382, 432, 433.
- Báo chí.* — *Печать.* — «Речь», Спб., 1911, № 268 (1864), 30 сентября (13 октября), стр. 2. — 437.
- Báo chí Nga.* — *Русская печать.* — «Россия», Спб. 1911, № 1611, 17 февраля (2 марта), стр. 2. — 176.
- "Báo công nhân"*, Pa-ri. — «Рабочая Газета», Париж.— 29, 38, 42,43, 51,63 - 64, 337, 402, 404, 410, 411.
- "Báo khổ nhỏ của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương"*, [Pa-ri]. — «Листок Заграничного Бюро Центрального Комитета», (Париж), 1911, № 1, 8 сентября, стр. 1— 5. — 374.
- Báo khổ nhỏ của 58 người* — *Листок 58-ми* — *xem Hội nghị những người men-sê-vích ở Pa-ri gửi toàn thể đảng viên.*
- Báo khổ nhỏ của nhóm "Tiến lên" nói về việc triệu tập hội nghị đại biểu* — *Листок группы «Вперед» о созыве конференции* — *xem Gửi toàn thể đảng viên.* (Về tình hình trong đảng và về việc triệu tập hội nghị của đảng).
- Báo khổ nhỏ của Ủy ban tổ chức* — *Листок Организационной комиссии* — *xem Gửi tất cả các tổ chức, các nhóm và tiểu tổ Đảng dân chủ - xã hội.*
- "Bình minh của chúng ta"*, Xanh Pê-téc-bua. — «Наша Заря», Спб. — 106, 111, 114, 126, 132, 133, 134, 135, 147, 156, 224, 226, 244, 246, 305, 310, 334, 341, 372, 373 - 374, 393, 418, 427, 477 - 478.
- 1910, №№ 1 — 12. — 129.
- 1910, № 2, стр. 50 — 62. — 129 - 132, 135, 136 - 156, 392, 401.
- 1910, № 4, стр. 80— 89, 89— 98.— 131, 135, 136, 155 - 158, 159,
- 1910, № 7. стр. 22— 34, 91— 103,— 111, 132 - 133, 134, 135, 243, 330 - 331, 359 - 360, 428.
- 1910, № 8— 9, стр. 66— 78.— 110, 111.

- 1910, № 10. 100 стр.— 106 - 111, 112, 135.
- 1910, № 11— 12. 136 стр.— 111, 129, 132 - 134, 135.
- 1911, № 2, стр. 627— 5. — 246 - 250.
- 1911, № 3, стр. 54— 63. — 329 - 331.
- 1911, № 6, стр. 39— 54. — 426 - 427 - 430.
- 1911, № 7— 8, стр. 42— 54, 55— 65. — 426, 427 - 430.
- 1911, № 9— 10, стр. 31— 35. — 463 - 478, 482.
- Vô-bri-sép - Pu-skin, A. V. Lời cảnh cáo cần thiết.* — Бобринцев — Пушкин, А. В. *Необходимое предостережение.* — «Голос Москвы», 1911, № 38, 17 февраля (2 марта), стр. 2. Подпись: Громобой. — 177 - 178, 182, 186.
- *Tổ kiến bị vỡ.* — *Разрытый муравейник.* — «Голос Москвы», 1911, № 72, 30 марта (12 апреля), стр. 2. Подпись: Громобой. — 262 - 263, 266 - 267.
- Vô-giã-nớp, B. Tổng kết đại hội thủ công nghiệp.* — Богданов, Б. *Итоги ремесленного съезда.* — «Наша Заря», Спб. 1911, № 2, стр. 62— 75.— 246 - 250.
- [*Bút ký về hội nghị hội đồng địa phương ở huyện Khôn-mơ tỉnh Pơ-xôp*]. — [*Заметка о земском собрании в Холмском уезде, Псковской губернии*]. — «Речь», Спб., 1911, № 293 (1889), 25 октября (7 ноября), стр. 5. Под общ. загл.: В уездных земских собраниях. — 443.
- [*Ca-mê-nêp, L. B.*] *Hai đảng.* — [*Каменев, Л. Б.*]. *Две партии.* С предисл. Н. Ленина и прилож. Писем и заявлений тт. В. Вильямова, Ал. Власова, Иннокентиева, Э. и группы рабочих. Изд. ред. «Рабочей Газеты». (Paris) 1911. XII 155, XXIII стр. (РСДРП). Перед загл. авт.: Ю. Каменев. — 344-348, 349.
- Các đại biểu Nga ở Anh.* — *Русские депутаты в Англии.* Речи на завтраке у лорд-мэра. Лондон, 19 июня (2 июля). — «Речь», Спб., 1909, № 167 (1045), 21 июня (4 июля), стр. 3. — 383 - 384, 385, 430, 436 - 437.
- "Chuyên san tranh luận",* [Pa-ri]. — «Дискуссионный Листок», [Париж]. — 310, 402.

- 1910, № 2, 25 мая (7 июня), стр. 4 — 14. На газ. дата: 24/7 июня. — 354, 389, 390, 391, 392 - 393, 397, 400, 401.
- *— 1911, № 3, 29 апреля (12 мая), стр. 3— 8, 9— 17. — 338 - 339, 367, 390.
- [*Chú thích cho bài "Lời ban biên tập"*]. — [*Примечание к статье «От редакции»*]. — «Информационный Бюллетень», (Париж), 1911, № 1, 11 августа, стр. 1. — 395.
- Chú thích của ban biên tập [cho bài của V. Ba-da-rốp "Tôn-xtôi và Trí thức Nga"].* — *Примечание от редакции (к статье В. База-рова «Толстой и русская интеллигенция»*. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 10, стр. 43. — 106, 109 - 110, 111.
- "Chúng tôi đòi xét lại".* — «Мы требуем пересмотра». — «Звезда», Спб., 1911, № 27, 29 октября, стр. 1. — 451.
- Cô-gan, V. Thực tế nói lên cái gì.* — *Коган, В. О чем говорит действительность.* — «Образование», Спб., 1907, № 8, стр. 49— 66; № 9, стр. 26— 43; № 10, стр. 24— 45. — 235, 236.
- Côn-đ u-ru-skin, X. Những bức thư viết về nạn đói.* — *Кондурушкин, С. Письма о голоде.* Правительство и общество. — «Речь», Спб., 1911, № 291 (1885), 23 октября (5 ноября), стр. 2. — 443 - 445.
- [*Credo*]. — В кн.: [*Ленин, В. И.*] *Протест российских социал-демократов.* С послесл. от ред. «Рабочего Дела». Изд. Союза русских социал-демократов. Женева, тип. «Союза», 1899, стр. 1— 6. (РСДРП. Оттиск из № 4— 5 «Рабочего Дела»). — 132, 345.
- [*Crê-xtóp-ni-cốp*]. *Thư của ông Crê-xtóp-ni-cốp.* — [*Крестовников*]. *Письмо г. Крестовникова.* — «Земщина», Спб., 1911, № 560, 14 февраля, стр. 3. — 180 - 181.
- Cri-tép-xki, B. N. Những nguyên tắc, sách lược và đấu tranh.* — *Кричевский, Б. Н. Принципы, тактика и борьба.* — «Рабочее Дело», Женева, 1901, № 10, сентября, стр. 1— 36. — 242.
- * *Dấu hoa thị chỉ những cuốn sách, các tờ báo, các bài viết và văn kiện có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách, tờ báo, bài viết và văn kiện đó được bảo quản trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.*

- Сте-лóp, I. A. Con cáo và chùm nho. — Крылов, И. А. Лисица и Виноград. — 249.*
- "*Cửa cái nước Nga*", Xanh Pê-téc-bua. — «Русское Богатство», Спб. — 248.
- Сиёс khùng hoảng về chủ tịch. — Председательский кризис. — "Звезд-да», Спб., 1911, № 15, 25 марта, стр. 3. Под общ. загл: Государственная дума. — 251.*
- Сương lĩnh của 104 người trong Đu-ma nhà nước I. — Платформа 104-x в I Государственной думе — хет Dự thảo các điều khoản cơ bản của luật ruộng đất do 104 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra.*
- Сương lĩnh của 104 người trong Đu-ma nhà nước II. — Платформа 104-x в II Государственной думе — хет Dự án các điểm cơ bản của cải cách ruộng đất do Nhóm lao động và Hội liên hiệp nông dân đưa ra tại Đu-ma nhà nước II.*
- Сương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — Программа Российской социал-демократической рабочей партии. — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. Раб. Партии (состоявшийся в 1907 г). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909, стр. 12—16 (РСДРП). — 279, 338, 423 - 424.*
- Сương lĩnh của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đã được thông qua tại Đại hội II của Đảng. — Программа Российской соци.-дем. рабочей партии, принятая на Втором съезде партии. — В кн.: Второй очередной съезд Росс. Соц.-дем. Рабочей партии. Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Женева, тип. партии, [1904], стр. 1—6. (РСДРП). — 279.*
- Dự án các điểm cơ bản [của cải cách ruộng đất do Nhóm lao động và Hội liên hiệp nông dân đưa ra tại Đu-ma nhà nước II]. — Проект основных положений (земельной реформы, внесенный во II Государственную думу от имени Трудовой группы и Крестьянского союза). — В кн.: [Материалы, поступившие в общее собрание Государственной думы 2-го созыва]. Б. м., [1907], л. 17—19, 37. — 141.*
- Dự thảo các điều khoản cơ bản [của luật ruộng đất do 104 đại biểu Đu-ma nhà nước đưa ra]. — Проект основных положений [земельного закона, внесенный 104 членами Государственной*

- думы]. — В кн.: Стенографические отчеты [Государственной думы]. 1906 год. Сессия первая. Т. I Заседания 1—18 (с 27 апреля по 30 мая). Спб., гос. тип., 1906, стр. 560—562. (Государственная дума). — 141.*
- [Đa-ni-sép-xki, C. Kh. và Ca-li-nin, Ph. I.] Thư gửi ban biên tập báo "Sự thật". — [Данишевский, К. X. и Калинин, Ф. И.] Письмо в редакцию «Правды». — «Правда», [Вена], 1911, № 20, 16 (29) апреля, стр. 5—6. Подписи: Герман, Аркадий. — 409.*
- Dan, Ph. Về việc tổ chức cuộc vận động bầu cử. (Những ý kiến phác thảo về vấn đề tổ chức và sách lược). — Дан, Ф. К постановке избирательной кампании. (Организационные и тактические штрихи). — «Наша Заря», Спб., 1911, № 7—8, стр. 55—65. — 426, 430.*
- [Đảng đoàn Đảng "tự do nhân dân" quyết định bầu cho M. M. A-léch-xê-en-cô...]. — [Фракция «Народной Свободы» постановила голосовать за М. М. Алексеенко...]. — «Речь», Спб., 1911, № 78 (1674), 21 марта (3 апреля), стр. 2, в отд.: Хроника. — 251.*
- Đạo dụ ngày 3 (16) tháng Sáu 1907 — Манифест 3 (16) июня 1907 г. — хет Về việc giải tán Đu-ma nhà nước...*
- Đạo dụ [về việc thành lập Đu-ma nhà nước, 6 (19) tháng Tám 1905]. — Манифест [об учреждении Государственной думы. 6 (19) августа 1905 г.]. — «Правительственный Вестник» Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1. — 323.*
- Điều lệ Ban chấp hành trung ương [được thông qua tại Hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910]. — Устав ЦК, [принятый на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партии. — 61, 62 - 63, 304, 335.*
- Điều 87 của những đạo luật cơ bản của nhà nước]. — [87 статья основных государственных законов]. — В кн.: Свод законов Российской империи. Т. 1. Ч. I Свод основных государственных законов. Изд. 1906 г. Спб., гос. тип., б. г., стр. 20. — 252, 324, 419.*
- [Điện văn của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III gửi V. G. Tséc-cốp]. — [Телеграмма социал-демократической*

- фракции III Государственной думы на имя В. Г. Черткова]. — «Речь», Спб., 1910, № 307 (1545), 8 (21) ноября, стр. 4. Под общ. загл.: В Государственной думе. — 44.
- * *Đnép-ni-txo-ki, P. N. Thực ra chủ nghĩa thủ tiêu là gì? — Днесницький, П. Н. В самом деле, что же такое ликвидаторство? — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1911, № 3, 29 апреля (12 мая), стр. 9—17. — 338 - 339, 367.*
- "Đời sống", Mát-xơ-va. — «Жизнь», М. — 20, 147, 156, 224, 248.
- 1910, № 1, 30 августа, стлб. 1—12. — 145, 229 - 240, 241 - 242, 245, 367 - 368, 370.
- "Đời sống công nhân", — [Pa-ri]. «Рабочая Жизнь», [Париж]. — 405.
- "Đu-ma", Xanh Pê-téc-bua. — «Дума». Спб. — 385.
- E-lơ-phơ. Đấu tranh chống nạn đói. — Эльф. Борьба с голодом. Из Чистопольского уезда, Казанской губ. — «Речь», Спб., 1911, № 291 (1885), 23 октября (5 ноября), стр. 6. — 442-443.*
- Êc-mô-lôp, A. X. Dịch hoả hoạn hiện nay ở Nga. — Ермолов, А. С. Современная пожарная эпидемия в России. Спб., 1910, 211 — стр. 90, 91-92.*
- Ê-li-sép, A. I. Những sự xúi giục ở Mát-xơ-va. — Елишев, А. И. Московские подстрекательства. — «Земщина», Спб., 1911, № 559, 13 февраля, стр. 4. — 180 - 181.*
- "Giải phóng", Pa-ri. — «Освобождение», Париж. — 137.
- Gìn-kin, I. Tượng trưng sinh động. — Жилкин, И. Живой символ — «Речь», Спб., 1910, № 273 (1511), 5 (18) октября, стр. 3. — 8.*
- Glin-ca, X. 65 người ba hoa. — Глинка, С. 65 пустозвонов. — «Земщина», Спб., 1911, № 558, 12 февраля, стр. 2. — 180-181.*
- Gô-gôn, N. V. Câu chuyện xích mích giữa I-vaп I-va-nô-vích và I-vaп Ni-ki-phô-rô-vích. — Гоголь, Н. В. Повесть о том, как поссорился Иван Иванович с Иваном Никифоровичем. — 290-291, 293.*
- [*Gô-rép, B.I. Thư gửi ban biên tập*]. — (Горев, Б. И. Письмо в редакцию). — «Голос Социал-Демократа», (Париж), 1910, № 22,

- июль. Приложение к № 22 «Голоса Социал-Демократа», стр. 2. Под общ. загл.: Письма в редакцию. Подпись: И. — 217.
- [*Gu-tso-cốp, A. I.] Thư gửi ban biên tập. — (Гучков, А. И.) Письмо в редакцию. — «Новое Время», Спб., 1911, № 12767, 27 сентября (10 октября), стр. 2. — 381-382, 432, 434.*
- *Trả lời của A. I. Gu-tso-cốp cho bá tước Vít-te. — Ответ А. И. Гучкова гр. Витте. — «Русские Ведомости», М., 1911, № 222, 28 сентября, стр. 4. — 432.*
- Gửi các đồng chí học viên trong trường của nhóm "Tiến lên". — Товарищам слушателям школы группы «Вперед». (Листовка). Б. м., (1911). 3 стр. Подпись: Комитет общепарт. Школы при ЦК. Гект. — 114, 189.*
- Gửi tất cả các tổ chức, các nhóm và tiểu tổ Đảng dân chủ-xã hội. Ngày 1 tháng Tám 1911. — Ко всем соц.-дем. партийным организациям, группам и кружкам. 1 августа 1911 г. [Листовка]. [Paris], 1911. 4 стр. (РСДРП). Подпись: Организационная комиссия по созыву партийной конференции. — 346.*
- Gửi toàn thể đảng viên. — Ко всем членам партии. — «Листок Заграничного Бюро Центрального Комитета», (Париж), 1911, № 1, 8 сентября, стр. 1-3. Подпись: Совещание при Загр. Бюро ЦК. — 374.*
- * *Gửi toàn thể đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. — Ко всем членам Российской социал-демократической рабочей партии. (Листовка). (Paris) кооп. тип. «Союз», (1911). 2 стр. Подпись: Группа большевиков-партийцев. — 389-390, 391-392, 393, 394, 395-399, 401, 402-404, 406, 410-411.*
- Gửi toàn thể đảng viên. (Về tình hình trong đảng và về việc triệu tập hội nghị của đảng). — Ко всем членам партии. (О положении дел в партии и созыве партийной конференции). (Листовка). (Paris) кооп. тип. «Союз», (1911). 2 стр. Подпись: Группа «Вперед». — 114.*
- Hai-nơ, H. Khúc nhạc trữ tình. — Гейне, Г. Лирическое интермеццо. Юноша девушку любит, а ей полюбился другой... — 178-179.*
- Hãy đưa họ ra khỏi nơi khổ sai! — Верните их с каторги! —*

- L' Avenir" («Будущее»), Paris, 1911, № 1, 22 octobre, p. 2.— 447.
- "Hoc vấn", Xanh Pê-téc-bua. — «Образование», Спб., 1907, № 8, стр. 49—66; № 9, стр. 26—43; № 10, стр. 24—45. — 235, 236.
- Hội nghị các nhà hoạt động của các tổ chức công nhân hợp pháp. — Советские деятели легальных рабочих организаций. — «Листок «Голоса Социал-Демократа», (Париж), 1911, № 1, 25 июня, стр. 1—3. — 337.
- Hội nghị những người men-sê-vich ở Pa-ri gửi toàn thể đảng viên. — Ко всем членам партии от собрания меньшевиков в Париже. (Листовка). (Paris) кооп. тип. «Союз», (1911). 2 стр. — 189-190, 218, 219-220.
- Hội nghị thuộc Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. — Советские при заграничном бюро ЦК. — «Листок Заграничного Бюро Центрального Комитета», (Париж), 1911, № 18, сентября, стр. 1—374.
- Hội nghị toàn Nga của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga. (Hồi tháng Chạp 1908). — Всероссийская конференция Росс. соц.-дем. рабочей партии. (В декабре 1908 года). Изд. газ. «Пролетарий», (Paris, 1909). 47 стр. (РСДРП). — 226, 361.
- I-cốp, V. C. Bình luận báo chí. — Иков, В. К. Журнальное обозрение. — «Возрождение», М., 1910, № 5, 30 марта, стлб. 47—52. — 130.
- * — Bút ký chính trị. — Политические заметки. — Еще о перспективах нашего политического развития. — «Возрождение», М., 1910, № 11, 7 июля, стлб. 13—22. Подпись: В. Милов. — 229, 233.
- I-dơ-gô-ép, A. X. Đối chiếu. — Изгоев, А. С. Сопоставление. — «Речь», Спб., 1911, № 44 (1640), 14 (27) февраля, стр. 2—3. — 179, 180, 182-184, 185.
- Ở trên đèo. — На перевале. VII «Вехист» среди марксистов. — «Русская Мысль», М., 1910, кн. VIII стр. 63—72. — 109-110, 147.
- *Về thanh niên trí thức. — Об интеллигентной молодежи.

- (Заметки об ее быте и настроениях).— В кн.: Вехи. Сборник статей о русской интеллигенции. М., (тип. Саблина, март) 1909, стр. 182—209.— 179, 180-181, 323.
- [I-ô-nốp]. Các phái chống lại đảng.— (Ионов). Фракции против партии.— «Отклики Бунда», (Женева), 1910, № 4, апрель, стр. 19—23. Подпись: И—ов. — 397.
- La-rin, I-u. Bên phải, đảng sau quay. — Ларин, Ю. Направо — и кругом. (К современному положению). — «Дедо Жизни», Спб., 1911, № 2, 2 марта, стлб. 9—20.— 243-244, 361, 363, 364, 368-370, 371.
- Con đường sáng tạo. — Пути созидания. — «Дедо Жизни», Спб., 1911, № 5, 31 мая, стлб. 13—20. — 361.
- Đảng công nhân mở rộng và đại hội công nhân. — Широкая рабочая партия и рабочий съезд. (М.), «Новый Мир», (1907). 95 стр.— 227-228, 478, 483.
- Những bóng dáng hợp tác. — Кооперативные силуэты. — «Возрождение», М., 1910, № 7, 30 апреля, стлб. 47—56.— 227-228
- Những triển vọng của nền nông nghiệp miền Nam nước Nga. — Перспективы южнорусского сельского хозяйства. — «Возрождение», М., 1910, № 4, 15 марта, стлб. 39—50; № 5, 30 марта, стлб. 17—30.— 227-228.
- * — Sự phát triển của nền nông nghiệp ở Nga và những hậu quả chính trị - xã hội của nó. — Подъем русского земледелия и его общественно-политические последствия. — «Возрождение», М., 1910, № 9—10, 15 июня, стлб. 17—28.— 227-228, 229, 236, 361, 363, 367.
- * — Về triển vọng sự phát triển chính trị-xã hội ở nước ta. — К вопросу о перспективах нашего социально-политического развития. (Ответ редакции «Возрождение»), М., — «Возрождение» 1910, № 11, 7 июля, стлб. 1—14.— 227-229, 230, 231, 232, 233, 234, 235-236, 242, 362-363, 367.
- * — Việc đưa vốn vào nền nông nghiệp ở Nga. — Приток средств в русское земледелие — «Возрождение», М., 1910, № 8, 15 мая, стлб. 9—22. — 227-228.

- Lê-vi-txơ-ki, V. Sự thức tỉnh của phái đối lập của giai cấp tư sản.— Левицкий, В. Пробуждение буржуазной оппозиции. — «Наша Заря», Спб., 1911, № 3, стр. 54—63. — 329—331.*
- *Thủ tiêu hay là phục hưng?— Ликвидация или возрождение? — «Наша Заря», Спб., 1910, № 7, стр. 91—103. Под общ. загл.: На темы дня. — 132-133, 134, 135, 243, 330-331, 359-360, 428.*
- [*Lê-nin, V. I.] Bút ký của một nhà chính luận.— [Ленин, В. И.] Заметки публициста. II. «Объединительный кризис» в нашей партии. — «Дискуссионный Листок», [Париж]. 1910. № 2, 25 мая (7 июня), стр. 4 — 14. Подпись: Н. Ленин. На газ. дата: 24/7 июня. — 354, 389-390, 391, 392-393, 397, 400, 401.*
- *Nghị quyết của nhóm thứ II ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ-xã hộ Nga.— Резолюция II. Парижской группы РСДРП. [Листовка]. [Париж, июль 1911]. 2 стр. (РСДРП). — 332, 395.*
- *Phái thủ tiêu ở nước ta. — Наши упразднители (О г. Потресове и В. Базарове). — «Мысль», М., 1911, № 2, январь, стр. 37—49. Подпись: В. Ильин. — 222—223.*
- *Thắng lợi của phái dân chủ-lập hiến và nhiệm vụ của đảng công nhân.— Победа кадетов и задачи рабочей партии. Спб., [«Наша Мысль», 1906]. 79 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 138.*
- *"Tiếng nói" của phái thủ tiêu chống đảng. (Trả lời báo "Tiếng nói người dân chủ-xã hộ") — «Голос» ликвидаторов против партии. (Ответ «Голосу Социал-Демократа»). [Листовка]. [Париж, 1910], 2 стр. (РСДРП. Отд. Оттиск из № 12 «Социал-Демократа»).— 126.*
- *"Tiếng nói" của phái thủ tiêu chống đảng. — «Голос» ликвидаторов против партии. (Ответ «Голосу Социал-Демократа»). — "Социал-Демократ", [Париж], 1910, № 12, 23 марта (5 апреля), стр. 5 — 6. На газ. дата: 23/5 апреля. — 126.*
- *Về cuộc vận động bầu cử và cương lĩnh bầu cử.— Об избирательной кампании и избирательной платформе. — «Социал-Демократ», [Париж], 1911, № 24, 18 (31) октября, стр. 2 — 3. — 431.*

- *Về tình hình trong đảng. — О положении дел в партии. [Листовка]. [Париж, 1910], 4 стр. (РСДРП. Оттиск из № 19 «Социал-Демократа», ЦО РСДРП. — 73, 375.*
- * — *Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh nội bộ đảng ở Nga. — Исторический смысл внутривластной борьбы в России. — «Дискуссионный Листок», [Париж], 1911, № 3, 29 апреля (12 мая), стр. 3—8. Подпись: Н. Ленин. — 390.*
- Li-tốp-txêp, X. Trong các giới ở nghị viện.— Литовцев, С. В. парламентских кругах. Впечатления. — «Речь», Спб., 1911, № 80 (1676), 23 марта (5 апреля), стр. 2. — 253-255.*
- [*Lời ban biên tập*]. — [*От редакции*]. — «Информационный Бюллетень», [Париж], 1911, № 11, августа, стр. 1. — 395, 396, 402, 407-408, 410.
- Lời ban biên tập.* [Ghi chú cho bài của N. A. Rô-giơ-cốp "Tình hình hiện nay ở Nga và nhiệm vụ cơ bản của phong trào công nhân hiện nay"].— *От редакции.* [Примечание у статье Н. А. Рожкова «Современное положение России и основная задача рабочего движения в данный момент»]. — «Наша Заря», Спб., 1911, № 9 — 10, стр. 31 — 32. — 477-478.
- [*Lời ban biên tập.* Ghi chú cho bài của V. Ba-da-rốp "Bàn về vấn đề vì sao sự việc quan trọng mà có khi tưởng như là không có ý nghĩa gì"]. — [*От редакции.* (Примечание у статье В. Базарова «О том, почему важные вещи кажутся иногда пустяками»). — «Наша Заря», Спб., 1910, № 4, стр. 80. Подпись: Редакция. — 156-157.
- [*Lời ban biên tập*]. Ghi chú cho bản tuyên bố của tiểu tổ công tác tư tưởng của những người bôn-sê-vích ở Giơ-ne-vơ]. — [*От редакции.* [Примечание к заявлению Женевского идейного кружка большевиков]. — В кн.: Вперед. Сборник статей по очередным вопросам. № 3. Изд. гр. «Вперед». [Paris], кооп. тип. «Союз», май 1911, стлб. 78. — 407, 415.
- * [*Lời ban biên tập*]. Một vài ý kiến về triển vọng. — (*От редакции*). Нечто о перспективах. — «Возрождение», М., 1910, № 9 — 10, 15 июня, стлб. 29-32. Подпись: Редакция. — 229.
- Lời kêu gọi của các đại biểu gửi sinh viên. — Воззвание депутатов*

- к студентам. — «Речь», Спб., 1910, № 310 (1548), 11 (24) ноября, стр. 4. — 2.
- "Lời nói", Xanh Pê-téc-bua. — «Слово», Спб., 1909, № 791, 10 (23) мая, стр. 3. — 25.
- Ma-ép-xki, E. "Chủ nghĩa thủ tiêu" là gì? — Маевский, Е. Что такое «ликвидаторство»? (Кое-что из истории возникновения вопроса). — «Наша Заря», Спб., 1910, № 11—12, стр. 46—59. — 129, 133.
- Ma-xlốp, P. P. Tiểu luận về kinh tế. — Маслов, П. П. Экономические заметки. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 10, стр. 13-28. 111.
- Mác, C. Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 20 tháng sáu 1881. — Маркс, К. Письмо Ф. А. Зорге. 20 июня 1818 г. — 460, 462.
- Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê. Ngày 15 tháng Chạp 1881. — Письмо Ф. А. Зорге. 15 декабря 1818 г.— 460, 461.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản. Tháng Chạp 1847-tháng Giêng 1848. — Маркс, К. и Энгельс, Ф. Манифест Коммунистической партии. Декабрь 1847 г. — январь 1848 г. — 123-124.
- Mác-tốp, L. Chúng ta đã đi tới đâu? — Мартов, Л. Куда пришли? — «Голос Социал-Демократа». [Париж], 1910, № 23, ноября, стр. 9—13. — 48, 55, 56, 57-58, 61, 62-63, 216.
- Những người cứu nguy hay những kẻ thủ tiêu? — Спасители или упрямцы? (Кто и как разрушал РСДРП). Изд. «Голоса Социал-Демократа». Париж, imp Gnatovsky, 1911. 47 стр. (РСДРП). — 335-336, 352.
- Những quan điểm cơ bản của cương lĩnh. — Основные положения платформы. — «Наша Заря», Спб., 1911, № 7—8, стр. 42—54.— 426, 427-430
- Tiểu luận của một nhà chính luận. — Заметки публициста. «Ликвидаторство» и «перспективы». — «Жизнь», М., 1910, № 1, 30 августа, стлб. 1 — 12,— 145, 229-240, 241-244, 245, 367-368, 370.
- Mác-tốp, L. và Дан, Ph. Dành cho các đảng viên. Ngày 9 tháng Giêng 1911. — Мартов, Л. и Дан, Ф. Для членов партии 9 января 1911 г. [Листовка. Париж, 1911]. 1 стр.— 73.

- Mác-tu-nốp, A. Sách báo có tính chất tố giác và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ("Tia lửa", №№ 1-5). — Мартынов, А. Обличительная литература и пролетарская борьба («Искра», №№ 1-5). — «Рабочее Дело», Женева, 1901, № 10, стр. 37—64. — 242.
- Tình hình trong đảng. — Положение дел в партии. (Итоги пленума ЦК). — «Голос Социал Демократа, [Париж], 1910, № 19—20, январь—Февраль, стр. 17—19. — 391.
- Mát-xcơ-va, ngày 11 tháng Mười một. — Москва, 11-го ноября. В дни скорби. — «Голос Москвы», 1910, № 260, 11 ноября, стр. 1. — 2.
- Mát-xcơ-va, ngày 16 tháng Giêng. [Xã luận]. — Москва, 16 января. [Передовая]. — «Русские Ведомости», М., 1911, № 12, 16 января, стр. 2.— 160, 161-162, 262.
- Mát-xcơ-va, ngày 28 tháng chín. [Xã luận]. — Москва, 28 сентября. [Передовая]. — «Русские Ведомости», М., 1911, № 222, 28 сентября, стр. 1.—2.— 382, 432.
- Mâu thuẫn. — Противоречие. — «Звезда», Спб., 1911, № 4, 6 января, стр. 3. — 129, 130.
- Men-si-cốp, M. Cuộc kỷ niệm không cần thiết. — Меньшиков, М. Ненужный юбилей. — «Новое Время», Спб., 1911, № 12512, 11 (24) января, стр. 3. — 169, 198, 212
- Sự khủng bố ở nông thôn. — Террор в деревне. — «Новое Время», Спб., 1910, № 12404, 23 сентября (6 октября), стр. 2. — 90.
- Tiếng nói của sinh viên. — Голоса студентов. — «Новое Время», Спб., 1911, № 12549, 17 февраля (2 марта), стр. 5. — 175-176, 177, 178, 182, 186.
- Mi-li-u-cốp, P. P. Trí thức và truyền thống lịch sử. — Милюков, П. П. Интеллигенция и историческая традиция. — В кн.: Интеллигенция в Россия. Сборник статей. Спб., «Земля», 1910, стр. 89—191.— 57
- Mô-xcốp-xki, A. Thư gửi ban biên tập. — Московский, А. Письмо в редакцию. — «Социал-Демократ», [Париж], 1909, № 10,

- 24 декабря (6 января 1910), стр. 3—4. На газ. дата: 24/6 января. — 218.
- Một huyền thoại bị phá hoại.* — *Разрушенная легенда.* («Дело» тт. М., Ю. и Р.). — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1911, № 24, февраль. Приложение к № 24 «Голоса Социал-Демократа», стр. 3—4. — 216-220, 375-376, 410.
- Một tuần trước.* [Xã luận]. — *За неделю.* [Передовая]. — «Речь», Спб., 1911, № 78 (1674), 21 марта (3 апреля), стр. 2. — 251-252.
- Nê-cra-xốp, N. A. Những cảnh trong hài kịch trữ tình "Cuộc săn gấu".* — Некрасов, Н. А. Сцены из лирической комедии «Медвежья охота». — 148.
- Nê-vê-đôm-xki, M. Cái chết của Léop Tôn-xtôi.* — Неведомский, М. Смерть Льва Толстого. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 10, стр. 5—12. — 110-111, 112.
- [*Nghị quyết của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương ở nước ngoài, được thông qua theo đề nghị do những người bên-sê-vích đưa ra ngày 5 tháng Chạp (22 tháng Mười một) 1910.* Ngày 27 tháng Giêng 1911]. — *Резолюция Заграничного ЦК РСДРП по вопросу о созыве заграничного пленума ЦК, принятая в ответ на заявку большевиков от 5 декабря (22 ноября) 1910 г.* 27 января 1911). г.]. — В листовке: Ко всем членам партии. 27 июня 1911 г. Paris, кооп. тип. «Союз», 1911, стр. 1. (РСДРП. ЗБЦК). — 335-336, 375-376
- Nghị quyết của Hội nghị [thuộc Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — *Резолюции Сопещания [при Заграничном бюро ЦК РСДРП].* — «Листок Заграничного Бюро Центрального Комитета», [Париж], 1911, № 1, 8 сентября, стр. 4—5. — 374.
- Nghị quyết của tiểu tổ công tác tư tưởng của những người dân chủ-xã hội bên-sê-vích ở Giơ-ne-vo.* — *Резолюция Женевского идейного кружка соц.-дем. большевиков.* — «Голос Социал-Демократа», [Париж], 1911, № 24, февраль. Приложение к № 24 «Голоса Социал-Демократа», стр. 7. — 220.

- Nghị quyết do những người bên-sê-vích ủng hộ đảng đề nghị tại phiên họp của nhóm I và II của Đảng công nhân dân chủ-xã hội Nga và nhóm Bun, họp tại Giơ-ne-vo ngày 30 tháng Sáu 1911.* — *Резолюции, предложенные меньшевиками-партийцами собранию I и II групп РСДРП и группы Бунда, состоявшегося в Женеве 30 июня 1911 г.* [Листовка]. Б. м., [1911], 4 стр. (РСДРП). Подпись: Женевские меньшевики-партийцы. Гект. — 351—352.
- Nghị quyết được thông qua tại câu lạc bộ Đảng dân chủ-xã hội ở Viên ngày 17 tháng Tư 1910.* — *Резолюция, принятая Венским партийным социал.-демократическим клубом 17 апреля 1910 г.* [Листовка]. Б. м., [1910], 1 стр. — 392, 393, 394, 397-398.
- Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp chung của Câu lạc bộ Đảng dân chủ-xã hội ở Viên ngày 26 tháng Mười một 1910.* — *Резолюция, принятая на общем собрании партийного социал.-демократического клуба в Вене 26 ноября 1910 года.* [Листовка]. Б. м., [1910], 2 стр. — 51-54, 55, 62, 63-65, 66-67, 68, 69, 70-71, 189.
- [*Nghị quyết được thông qua tại hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1911.*] — [Резолюции, принятые на совещании членов ЦК РСДРП. 1911 г.). — В листовке: Извещение [совещания членов ЦК РСДРП. 1911 г.]. Б. М., [1911], стр. 2. (РСДРП). — 336.
- Nghị quyết [được thông qua tại Hội nghị V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga].* — *Резолюции, [принятые на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.).]* — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. Рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris 1909], стр. 4—7. (РСДРП). — 29, 133, 276, 339, 424, 482.
- [*Nghị quyết được thông qua tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910.*] — [Резолюции, принятые на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10 — 11, в отд.: Из партии. — 30, 31-32, 67, 216-217, 305, 309-310, 311, 316, 317, 318, 335, 336, 340, 397, 400, 408, 410, 424.
- Nghị quyết gửi tất cả các đồng chí trong đảng.* — *Резолюция ко всем*

- партийным товарищам. [Листовка]. [Paris, 1911]. 2 стр. (РСДРП. Подпись: Парижские партийцы-меньшевики. — 189.
- Nghị quyết sau khi thảo luận các bản báo cáo [được thông qua tại Hội nghị V (Hội nghị toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga], — Резолюция по отчетам, [принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП [Paris, 1909]. стр. 4. (РСДРП). — 133.*
- Nghị quyết về thái độ đối với các đảng không phải vô sản [được thông qua tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — Резолюция об отношении к непролетарским партиям, [принятая на V (Лондонском) съезде РСДРП]. — В кн.: Лондонский съезд Российской соц.-демокр. Рабочей партии (состоявшийся в 1907 г.). Полный текст протоколов. Изд. ЦК. Paris, 1909. стр. 454-455. (РСДРП). — 342, 430-431.*
- "Ngôi sao", Xanh Pê-téc-bua. — «Звезда», Спб. — 312, 337.*
- 1911, № 4, 6 января, стр. 3. — 129-130.
- 1911, № 15, 25 марта, стр. 1. 3. — 251.
- 1911, № 27, 29 октября, 4 стр.. — 451.
- "Ngôn luận", Xanh Pê-téc-bua. — «Речь», Спб.. — 71, 137, 165, 181, 386.*
- 1909, № 167 (1045), 21 июня (4 июля), стр. 3. — 383-384, 385, 430, 436-437.
- 1910, № 273 (1511), 5 (18) октября, стр. 3. — 8.
- 1910, № 284 (1522), 16 (29) октября, стр. 5. — 4, 5-6, 7-8.
- 1910, № 307 (1545), 8 (21) ноября, стр. 4. — 44.
- 1910, № 310 (1548), 11 (24) ноября, стр. 1— 2, 4. — 2.
- 1911, № 19 (1615), 20 января (2 февраля), стр. 2. — 163-165.
- 1911, № 20 (1616), 21 января (3 февраля), стр. 1 — 2. — 160, 161, 162-163, 164-165, 239, 262.

- 1911, № 44 (1640), 14 (27) февраля, стр. 2— 3. — 179, 180, 182-184, 185.
- 1911, № 49 (1645), 19 февраля (4 марта), стр. 1, 10. — 203.
- 1911, № 78 (1674), 21 марта (3 апреля), стр. 2. — 251-252.
- 1911, № 80 (1676), 23 марта (5 апреля), стр. 2. — 253-255.
- 1911, № 100 (1696), 14 (27) апреля, стр. 1 — 2. — 326, 327, 328.
- 1911, № 114 (1710), 28 апреля (11 мая), стр. 1, 3 — 6. — 289-293.
- 1911, № 244 (1840), 6 (19) сентября, стр.2. — 385-386, 435.
- 1911, № 266 (1862), 28 сентября (11 октября), стр. 2. — 382, 432, 433.
- 1911, № 268 (1864), 30 сентября (13 октября), стр. 2 — 437.
- 1911, № 291 (1885), 23 октября (5 ноября), стр. 2, 4, 6, 7. — 442 - 445.
- 1911, № 293 (1889), 25 октября (7 ноября), стр. 1— 2, 3, 5. — 438, 439, 440, 441, 442-443.
- "Người dân chủ - xã hội", [Vin-nơ-Xanh Pê-téc-bua - Pa-ri - Giơ-ne-vơ]. — «Социал-Демократ», [Вильно — Спб. — Париж — Женева]. — 33-36, 50-51, 55, 57, 58, 61, 64-66, 67, 189, 297, 307, 308, 313, 334, 337, 344, 403, 406.*
- 1909, № 10, 24 декабря (6 января 1910), стр. 3— 4. На газ. дата: 24/6 января. — 218.
- 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10— 12. — 28, 29-30, 31, 32, 38 - 41, 49, 59 - 60, 61, 62 - 63, 64, 65, 66, 67, 125, 128, 187, 189, 190 - 191, 216, 217, 304, 309, 310, 316, 317, 318, 333, 335, 336, 339, 340, 353, 354, 374, 392, 396, 397, 398, 400, 407, 408, 410, 424.
- 1910, № 12, 23 марта (5 апреля), стр. 5— 6. На газ. дата: 23/5 апреля. — 126, 215, 216 - 217, 218, 335 - 336.
- 1910, № 18, 16 (29) ноября, 12 стр. — 1.

- 1911, № 21— 22, 19 марта (1 апреля), стр. 11. — 335 - 336.
- 1911, № 23, 14 (1) сентября, стр. 7. — 372.
- 1911, № 24, 18 (31) октября, стр. 2— 3. — 431.
- "*Người vô sản*", Vư-boóc-gơ - Giơ-ne-vơ Pa-ri] — «*Пролетарий*», (Выборг – Женева – Париж). — 344.
- "*Nhật ký người dân chủ - xã hội*". [Giơ-ne-vơ]. — «*Дневник Социал-Демократа*», (Женева). — 353, 410.
- 1910, № 11, март, стр. 1— 20, 22— 24. — 217-218, 334, 354, 402, 410.
- 1910, № 12, июнь, стр. 1— 26, 30— 32. — 217-218, 334, 339.
- **Những cái mốc. Tập luận văn về trí thức Nga*. — *Vехи*. Сборник статей о русской интеллигенции. М., (тип. Саблина, март) 1909. II, 209 стр. — 143, 179 - 181, 263, 323, 430, 436.
- [*Nô -ghin, V. P. Thư gửi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương*]. — [*Ногин, В. П. Письмо в ЗБЦК*]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 12, 23 марта (5 апреля), стр. 6, в ст.: Ленин, В. И. «Голос» ликвидаторов против партии. Ответ «Голосу Социал-Демократа». На газ. дата: 23/5 апреля.. — 217, 218, 335 - 336.
- "*Nước Nga*", Xanh Pê-téc-bua.— «*Россия*», Спб.— 57, 180 - 181.
- 1910, № 1530, 12 (25) ноября, стр. 1. — 2.
- 1911, № 1587, 20 января (2 февраля), стр. 1. — 160, 161, 164 - 165.
- 1911, № 1611, 17 февраля (2 марта), стр. 2. — 176.
- Ôn-ghin, V. Gửi toàn thể đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. "Trong sự hãn học bất lực!" Ngày 18 tháng Năm 1911*. — *Ольгин, В. Ко всем членам Российской соц.-дем. Рабочей партии*. "В бессильной злобе!" 18 мая 1911 г. (Листовка). Париж, 1911. 2 стр. — 298.
- *Gửi toàn thể đảng viên [Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Về vấn đề làm cho đảng lãnh mạnh*. Ngày 26 tháng Tư. (lịch mới) 1911. — *Ко всем членам Росс. соц.-дем. Рабочей пар-*

- тии*. К вопросу об оздоровлении партии. 26 апреля. (н. ст.) 1911 г. [Листовка]. Париж, 1911. 1 стр. — 298.
- P. A. Xô-lư-pin*. — *П. А. Столыпин*. — «Речь», Спб., 1911, № 244 (1840), 6 (19) сентября, стр. 2. — 385-386, 435.
- Pê-téc-bua*. — *Петербург*, «Русские Ведомости», М., 1911, № 260, 11 ноября, стр. 4, в отд : Последние известия. — 1-2.
- Pê-téc-bua, 25 tháng Ba*. [Xã luận]. — *Петербург, 25 марта* [Передовая]. — «Звезда», Спб., 1911, № 15, 25 марта, стр. 1. — 251.
- Phiên họp thứ 101 [của Đu-ma nhà nước]*. Ngày 27 tháng Tư [1911]. — *Zasedanie 101 (Государственной думы)*. 27 апреля [1911 г.]. — «Речь». Спб., 1911, № 114 (1710), 28 апреля (11 мая), стр. 3-6. Под общ. загл.: Государственная дума. Подпись: Л. Неманов. — 288-293.
- Phong trào xã hội ở Nga vào đầu thế kỷ XX*. — *Общественное движение в России в начале XX-го века*. Под ред. Л. Мартова, П. Маслова и А. Потресова. Т. I—IV. Спб., тип. «Общественная польза», 1909— 1914. 5 т. — 156, 226, 467.
- *T. I. Những dấu hiệu báo trước và những nguyên nhân cơ bản của phong trào*. — *T. I. Предвестники и основные причины движения*. Спб., тип. «Общественная польза», 1909, (5), 676 стр. — 243, 329.
- Pi-lê-txơ-ki, I-a. Ghi nhanh*. — *Пилецкий, Я. Беглые заметки*. — «Возрождение», М., 1910, № 4, 15 марта, стлб. 49— 58. — 227.
- Plê-kha-nốp, G. V. Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử*. — *Плеханов, Г. В. К вопросу о развитии монистического взгляда на историю*. Ответ гг. Михайловскому, Карееву и комп. Спб., 1895. 287 стр. Перед загл. авт.: Н. бельтов. — 150.
- Các tổ chức công nhân hợp pháp và Đảng công nhân dân chủ - xã hội nga*. — *Легальные рабочие организации и Российская социал-демократическая рабочая партия*. — «Дневник Социал-Демократа», (Женева), 1910, № 12, июль, стр. 1— 26. — 339.

- *Hội nghị toàn thể gần đây nhất của Ban chấp hành trung ương đảng ta.* — *Последнее пленарное собрание нашего Центрального Комитета.* — «Древник Социал-Демократа», [Женева], 1910, № 11, март, стр. 1 — 20. — 354, 402, 410.
- *Lời giải thích sai lầm.* — *Запутанное объяснение.* (К истории нашего ликвидаторства). — «Дневник Социал-Демократа», (Женева), 1911, № 11, март, стр. 22—24. — 217-218, 334.
- Lưu ý Ban chấp hành trung ương.* — *Внимание Центрального Комитета.* — «Древник Социал-Демократа», [Женева], 1910, № 12, июнь стр. 30 — 32. — 217-218, 334.
- Pô-tơ-rê-xốp. A. N. Những bài phác thảo phê phán.* Về một bài phát biểu của một người lành lợi. — *Потресов, А. Н. Критические наброски.* По поводу одного выступления одного юркого человека. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 8—9, стр. 66 — 78, — 110, 111.
- *Những bài phác thảo phê phán.* Câu chuyện tại sao những điều nhảm nhí lại thắng. — *Критические наброски.* О том, почему пустяки одолели. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 2, стр. 50 — 62. — 129-132, 135, 136-156, 392, 401.
- *Sự tiến triển của tư tưởng chính trị-xã hội thời kỳ trước cách mạng.* — *Эволюция общественно-политической мысли в предреволюционную эпоху.* — В кн.: *Общественное движение в России в начале XX-го века.* Под ред. Л. Мартова, П. Маслова и А. Потресова. Т. I. Предвестники и основные причины движения. Спб., тип. «Общественная Польза», 1909, стр. 538—640. — 243, 329.
- "Phục hưng", Mát-xcơ-va.* — «Возрождение», М. — 20, 126, 132 -133, 224, 244, 248, 334.
- 1910, № 4, 15 марта, стлб. 39 — 50, 49 — 58. — 227.
- 1910, № 5, 30 марта, стлб. 17 — 30, 47 — 52. — 130, 227.
- 1910, № 7, 30 апреля, стлб. 47 — 56. — 227-228.
- 1910, № 8, 15 мая, стлб. 9 — 22. — 227 - 228.
- *— 1910, № 9 — 10, 15 июня, стлб. 17 — 32. — 228, 229, 236, 361, 363, 367.

- *— 1910, № 11, 7 июня, стлб. 1 — 22. — 227-229, 230, 231, 232, 233, 236, 242, 362 - 363, 367.
- Quy chế về bầu cử Đu-ma nhà nước.* Ngày 6 (19) tháng Tám 1905. — *Положение о выборах в Государственную думу.* 6 (19) августа 1905 г. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 2—4. — 323.
- Quy chế của Đu-ma nhà nước.* — *Наказ Государственной думы.* Спб., гос. тип., 1909. [1], 81 стр. — 7.
- Điều lệ về những nông dân đã thoát khỏi địa vị phụ thuộc kiểu nông nô.* Ngày 19 tháng Hai 1861. — *Положения о крестьянах, вышедших из крепостной зависимости.* 19 февраля 1861 г. Спб., 1861. 362 стр. — 192.
- [*Rô-giơ-cốp, N. A.*] *Tình hình hiện nay ở Nga và nhiệm vụ cơ bản của phong trào công nhân hiện nay.* — (*Рожков, Н. А.*) *Современное положение России и основная задача рабочего движения в данный момент.* — «Наша Заря», Спб., 1911, № 9—10, стр. 31—35. Подпись: Н. Р — ков. — 463 - 478, 482.
- [*Scơ-lốp-xki, I. V.*] *Bút ký của Khai-đman.* — [*Шкловский, И. В.*] *Записки Хайндмана.* — «Русские Ведомости», М., 1911, № 236, 14 октября, стр. 2. — 455, 460.
- "Sự nghiệp công nhân", Giơ-ne-ơ.* — «Рабочее Дело», Женева. — 373.
- 1910, № 10, стр. 1 — 36, 37 — 64. — 242.
- "Sự nghiệp cuộc sống" Xanh Pê-téc-bua.* — «Дело жизни», Спб. — 126, 132 - 133, 224, 244, 248, 305, 310, 334, 341, 372, 373, 374, 383, 418, 427.
- 1911, № 2, 2 марта, стлб. 9—20. — 243 - 244, 361, 363 - 364, 368 - 370, 371.
- 1911, № 5, 31 мая, стлб. 13 — 20. 373 — 361.
- 1911, № 8, 3 сентября, стлб. 1 — 4. — 378.
- "Sự thật", [Viên].* — «Правда», [Вена]. — 52, 64, 68, 114, 337.
- 1910, № 12, 3 (16) апреля, стр. 2 — 3. — 392, 393 - 394, 397, 398.
- 1910, № 13, 15 (28) мая, стр. 2 — 3. — 372, 450.

- 1911, № 17, 20 ноября (3 декабря), стр. 2 — 3. — 52 - 53.
- 1911, № 20, 16 (29) апреля, стр. 1, 5 — 402, 409.
- 1911, № 21, 25 июня (8 июля), стр. 6. — 405, 406.
- Sự tự tiện xét xử.* — *Самосуд.* — «Речь», Спб., 1911, № 293 (1889), 25 октября (7 ноября), стр. 3. — 443.
- [*Ta-ra-tu-ta, V. C.*] *Gửi đảng.* — [*Taraputa, B. K.*] *K Đảng.* — В кн.: [Каменев, Л. Б.] *Две партии.* С предисл. Н. Ленина и прилож. писем и заявлений гг. В. Вильямова, Ал. Власова, Нинокентиева, Э. и группы рабочих. Изд. ред. «Рабочей Газеты» [Paris], 1911, стр. I — XVI в отд.: Документы. I. (РСДРП). Подпись: Виктор Вильямов-Сергеев. Перед загл. кн. авт.: Ю. Каменев. — 346.
- Tại hành lang Đu-ma nhà nước.* — *В кулуарах Гос. думы.* — «Голос Москвы», 1910, № 261, 12 ноября, стр. 3. Под общ. загл.: Студенческие манифестации. — 2-3.
- Tâm trạng lo âu.* — *Тревожное настроение.* — «Голос Москвы», 1910, № 260, 11 ноября, стр. 4. — 2.
- Thái độ đối với việc kỷ niệm X. A. Mi-rôt-txêp.* — *Отношение к памяти С. А. Муромцева.* — «Речь», Спб., 1910, № 284 (1522), 16 (29) октября, стр. 5. Под общ. загл.: Государственная дума. Сессия IV Заседание 1-е. — 4, 5 - 6, 7 - 8.
- Thông báo [của hội nghị các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. 1911].* [Truyền đơn]. — *Извещение [совещания членов ЦК РСДРП. 1911 г.].* [Листовка]. Б. м., [1911]. 2 стр. (РСДРП). Подпись: Совещание членов ЦК РСДРП. — 336.
- "Thời mới",* Xanh Pê-téc-bua. — «Новое Время», Спб. — 26, 107, 246.
- 1910, № 12404, 23 сентября (6 октября), стр. 2. — 90.
- 1911, № 12512, 11 (24) января, стр. 3. — 169, 198, 212.
- 1911, № 12549, 17 февраля (2 марта), стр. 5. — 175 - 176, 177, 178, 182, 186.

- 1911, № 12765, 25 сентября (8 октября), стр. 3. — 381, 432, 435
- 1911, № 12767, 27 сентября (10 октября), стр. 2.— 382, 432, 434.
- [*Thư của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương gửi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.*] — [*Письмо Русского бюро ЦК к Заграничному бюро ЦК.*] — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 12, 23 марта (5 апреля), стр. 6, в ст.: Ленин, В. И. «Голос» ликвидаторов против партии. (Ответ «Голосу Социал-Демократа»). На газ. дата: 23/5 апреля. — 215, 216 - 217, 335 - 336.
- [*Thư của Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương gửi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.*] — [*Письмо Русского бюро ЦК к Заграничному бюро ЦК.*] — «Социал-Демократ», [Париж], 1911, № 21 — 22, 19 марта (1 апреля), стр. 11, в ст.: Ленин, В. И. «Разрушители партии в роли «разрушителей легенд»». — 335-336.
- Thư gửi ban biên tập [của 66 nhà công nghiệp ở Mát-xcô-va].* — *Письмо в редакцию [66 московских промышленников].* — «Русские Ведомости», М., 1911, № 33, 11 февраля, стр. 3,— 175, 176, 177, 179, 186.
- Thư gửi các đồng chí.* — *Письмо к товарищам.* [Листовка]. Paris, imp. Gnatovsky,. [1911]. 2 стр. (РСДРП). Подпись: Редакция. «Голоса Социал-Демократа», — 218 - 219, 220.
- Thư gửi các tổ chức đảng.* — *Письмо к партийным организациям.* (Об очередной партийной конференции). — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 11— 12. Подпись: Центральный Комитет РСДРП. — 318, 340.
- Thư ngỏ [của 16 người men-sê-vích theo phái thủ tiêu ở Nga].* — *Открытое письмо [16-ти русских меньшевиков-ликвидаторов].* — «Голос Социал-Демократа» [Париж], 1910, № 19 — 20, январь — февраль, стр. 23 — 24. — 56.
- "Thứ dân",* Xanh Pê-téc-bua. — «Земщина», Спб., 1911, № 558, 12 февраля, стр. 2; № 559, 13 февраля, стр. 4; № 560, 14 февраля, стр. 3. — 180 — 181.

- "*Tia lửa*" (cũ, của Lê-nin), [Муун-кхен - Lai-pxích - Luân-đôn - Giơ-ne-vơ]. — «Искра» (старая, ленинская), [Мюнхен — Лейпциг — Лондон — Женева]. — 94, 412-413.
- [Lai-pxích - Муун-кхен]. — [Лейпциг - Мюнхен], декабрь 1900 - 1 мая 1902, №№ 1—20. — 94.
- "*Tia lửa*" (mới, của phái men-sê-vích). [Giơ-ne-vơ]. — «Искра» (новая, меньшевистская), [Женева], 1903, № 55, 15 декабря, стр. 2—5; 1904, № 57, 15 января, стр. 2—4. — 143.
- Tiến lên. Tháng Bảy 1910.* — *Vперед.* Сборник статей по очередным вопросам. Изд. гр. «Вперед» [Paris, кооп. тип. «Союз»], июль 1910. 64 стлб. — 48.
- Tiến lên. Tháng Năm 1911.* — *Vперед.* Сборник статей по очередным вопросам. № 3. Изд. гр. «Вперед» [Paris], кооп. тип. «Союз», май 1911. 78 стлб. — 407, 415.
- Tiếng nói của công nhân về tình hình trong đảng.* — *Голоса рабочих о положении в партии.* — «Правда», [Вена], 1910, № 13, 15 (28) мая, стр. 2—3. — 372, 405.
- "*Tiếng nói Mát-xơ-va.*" — «Голос Москвы». — 176.
- 1910, № 260, 11 ноября, стр. 1, 4. — 2.
- 1910, № 261, 12 ноября, стр. 3. — 2-3.
- 1911, № 38, 17 февраля (2 марта), стр. 2. — 177- 178, 182, 186
- 1911, № 72, 30 марта (1 апреля), стр. 2. — 262 - 263, 266 - 267.
- "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội*", [Giơ-ne-vơ - Pa-ri]. — «Голос Социал-Демократа», [Женева — Париж]. — 20, 28, 34, 35 - 36, 42 - 43, 57, 58, 59, 66 - 67, 69 - 79, 126, 127, 215, 216, 219 - 220, 304 - 305, 333, 334, 335, 336, 341, 352, 353, 354, 361, 393, 402.
- 1910, № 19-20, январь - февраль, стр. 17— 19, 23— 24. — 56, 391.
- 1910, № 22, июль. Приложение к № 22 «Голоса Социал-Демократа», стр. 2. — 217.

- 1910, № 23, ноябрь, стр. 9 — 14. — 48, 55, 57, 58, 61, 62 - 63, 216.
- 1911, № 24, февраль. Приложение к № 22 «Голос Социал-Демократа», 8 стр. — 216 - 220, 375, 410.
- "*Tiếng nói người dân chủ - xã hội" khổ nhỏ*", [Pa-ri]. — «Листок «Голоса Социал-Демократа», [Париж], 1911, № 1, 25 июня, стр. 1—3. — 337.
- "*Tiếng vọng của phái Bun*", Giơ-ne-vơ. — «Отклики Бунда», [Женева], 1910, № 4, апрель, стр. 19—23. — 297.
- "*Tin tức nước Nga*", *Mát-xơ-va.* — «Русские Ведомости», М. — 165, 181.
- 1910, № 260, 11 ноября, стр. 4. — 1 - 2.
- 1910, № 261, 12 ноября, стр. 2—3. — 1 - 2.
- 1911, № 12, 16 января, стр. 2. — 160, 161, 162, 262.
- 1911, № 33, 11 февраля, стр. 3 — 175, 176, 177, 179, 186.
- 1911, № 222, 28 сентября, стр. 1—2, 4. — 382, 432.
- 1911, № 236, 14 октября, стр. 2. — 455, 460.
- "*Tin tức Sở giao dịch*", Xanh Pê-téc-bua. — «Биржевые Ведомости», Спб., 1910, № 12084, 21 декабря (8 января 1911), стр. 2. — 117.
- **Tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng.* — *Современное положение и задачи партии.* Платформа, выработанная группой большевиков. Изд. гр. «Вперед» (Paris, кооп. тип. «Союз», [1909] 32 стр. (РСДРП). — 35 - 36, 51, 52 - 53, 66 - 68.
- Tình hình trong đảng.* — *Положение дел в партии.* [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.] — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля), стр. 10, в отд.: Из партии. — 28, 29 - 30, 59, 71, 187, 190, 305, 310, 333, 354, 374, 392, 396, 400, 408.
- Tôn-xô-ít, L. N. An-na Ca-rê-ni-na.* — *Толстой, Л. Н. Анна Каренина.* Т. II — В кн.: [Толстой, Л. Н.]. Сочинения графа Л. Н. Тол-

- стого. Ч. 10 Анна Каренина. Т. II Изд. 5-ое. М., тип Волчанинова, 1886, 462 стр. — 119 - 120, 122.
- *Bản xô-nát Crôi-tse*. — *Крейцеровна соната*. М., 1889. 103 стр. Литогр. изд. — 121.
- *Chế độ nô lệ ở thời đại chúng ta*. — *Рабство нашего времени*. Изд. «Свободного Слова». № 43 Purleigh, Maldon, Essex, Tchertkoff, 1900. 79 стр. — 121.
- *Giáo dục và học vấn*. — *Воспитание и образование*. — В кн.: [Толстой, Л. Н.]. Сочинения графа Л. Н. Толстого. Ч. 4. Педагогические статьи. Изд. 5-ое. М., тип Волчанинова, 1886, стр. 104 — 150. — 121 - 122.
- *Lời tựa cho tập ảnh "Người tu-gích Nga" của N. Oóc-lốp*. — *Предисловие к альбому «Русские мужики» Н. Орлова*. — В кн.: Орлов, Н. Русские мужики. Картины художника Н. Орлова. С предисл. Л. Н. Толстого. Спб., Голике в Вильборг, 1909, стр. 3—8. — 423.
- *Nói về ý nghĩa cuộc đời*. — *О смысле жизни*. Мысли Л. Н. Толстого, собранные В. Чертковым. Изд. «Свободного Слова». № 56. Christchurch, Hants, Tchertkoff, 1901. 54 стр. — 121.
- *Qua bút ký của công tước Đ. Nê-khli-u-đốp. Li-u-téc-nơ*. — *Из записок князя Д. Нехлюдова. Люцерн*. — В кн.: [Толстой, Л. Н.]. Сочинения графа Л. Н. Толстого. Ч. 2. Повести и рассказы. Изд. 5-ое. М., тип. Мамонтова, 1886, стр. 95 — 126. — 120 - 121.
- *Tiến bộ và định nghĩa học vấn*. — *Прогресс и определение образования*. (Ответ г-ну Маркову. «Русский Вестник», 1862 г., № 5). — В кн.: [Толстой, Л. Н.]. Сочинения графа Л. Н. Толстого. Ч. 4. Педагогические статьи. Изд. 5-ое. М., тип. Волчанинова, 1886, стр. 151 — 190. — 121, 122.
- [То-рốt-xki, Л. Д.] *Báo công nhân châu Âu bằng tiếng Nga*. — [Троцкий, Л. Д.] *Европейская рабочая газета на русском языке*. — «Правда», [Вена], 1911, № 21, 25 июня (8 июля), стр. 3. — 405, 406.
- *Tiến tới thống nhất — vượt qua mọi trở ngại!* — *К единству — через все препятствия!* — «Правда», [Вена]. 1910. № 12, 3 (16) апреля, стр. 2 — 3. — 392, 393 - 394, 397 - 398.

- Tờ dụ [của Ni-cô-lai II], gửi chủ tịch hội đồng bộ trưởng, bộ trưởng Bộ nội vụ... P. A. Xtô-lư-pin*. Ngày 19 tháng Hai 1911. — *Рескрипт [Николая II], данный на имя председателя совета министров, министра внутренних дел... П. А. Столытина*. 19 февраля 1911 г. — «Речь», Спб., 1911, № 49 (1645), 19 февраля (4 марта), стр. 10.— 203.
- Trên đường phố Pê-téc-bua*. — *В Петербурге на улице*. — «Русские Ведомости», М., 1910, № 261, 12 ноября, стр. 2. Под общ. загл.: Сходки и манифестации. I.
- "Truyền tin châu Âu" Xanh Pê-téc-bua*. — «Вестник Европы», Спб., 1911, кн. 1, стр. 273 — 284. — 203.
- "Truyền tin" "Dân ý"», Giơ-ne-vo*. — «Вестник Народной Воли», Жене-ва. — 116.
- Tsa-txơ-ki, I-u. Đã đến lúc phải bắt đầu!* — *Чацкий, Ю. Пора начать!* — «Наша Заря», Спб., 1911, № 6, стр. 39 — 54. — 426 - 427, 430.
- Tséc-nư-sép-xki, N. G. Mở đầu*. — *Чернышевский, Н. Г. Пролог*. — 208.
- * *Tsê-rê-va-nin, N. Đại hội Luân-đôn của Đảng công nhân dân chủ - xã hội nga*. 1907. — *Череванин, Н. Лондонский съезд РСДРП*. 1907 г. С прилож. Принятых резолюций и их проектов. [Спб.], «Борьба», [1907]. 102 стр. — 134.
- *Một số vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác*. — *Несколько основных вопросов марксизма*. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 7, стр. 22—34. — 111
- *Trả lời P. Ma-xlốp*. — *Ответ П. Маслову*. — «Наша Заря», Спб., 1910, № 11—12, стр. 26 — 35. — 111.
- Tuốc-ghê-nép, I. X. Những người cha và những người con*. — *Тургенев, И. С. Отцы и дети*. — 148.
- Tuyên bố của những người bôn-sê-vích [được thông qua tại hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910]*. — *Декларация большевиков, [принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]*. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 11,

- в резолюции: О фракционных центрах, в отд.: Из партии. — 28, 29, 39 - 41, 49, 59 - 60, 125, 128, 187, 190 - 191, 353.
- "*Tư tưởng*", *Mát-xơ-va*. — «Мысль», М., 1911, № 2, январь, стр. 37 — 49. — 222 - 223.
- "*Tư tưởng công nhân*", [Xanh Pê-téc-bua - Béc-lanh - Vác-sa-va - Giơ-pe-vo]. — «Рабочая Мысль», [Спб. Берлин — Варшава — Женева]. — 373.
- "*Tư tưởng Nga*", *Mát-xơ-va*. — «Русская Мысль», М. — 205.
- 1910, кн. VIII, стр. 63 — 72. — 109 - 110, 147.
- "*Tương lai*" — «Будущее» — хет "L'Avenir".
- Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước]*. 1908. Kỳ họp thứ hai. — *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1908 г. Сессия вторая. Ч. I Заседание 1— 35 (с 15 октября по 20 декабря 1908 г.). Спб., гос. тип., 1908. XIV стр., 3152 стлб. (Государственная дума. Третий созыв). — 184 - 185, 435 - 437.
- Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước]*. 1910. Kỳ họp thứ ba. — *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1910 г. Сессия третья. Ч. IV. Заседание 95— 131 (с 26 апреля по 17 июня 1910 г.). Спб., гос. тип., 1910. XXX стр., 3790 стлб. (Государственная дума. Третий созыв). — 117.
- Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước]*. 1910. Kỳ họp thứ tư. — *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1910 г. Сессия четвертая. Ч. I — III. Спб., гос. тип., 1910 — 1911. 3 т. (Государственная дума. Третий созыв).
- Ч. I. Заседание 1 — 38 (с 15 октября по 17 декабря 1910 г.). XV стр., 3368 стлб. — 154.
- Ч. II. Заседание 39 — 73 (с 17 января по 5 марта 1911 г.) XIX стр. 3722 стлб. — 212.
- Ч. III. Заседания 74 — 113 (с 7 марта по 13 мая 1911 г.) XL стр., 4828 стлб., 8 стр. — 254 - 255, 320 - 322, 323.
- Tường thuật tốc ký [của Đu-ma nhà nước]*. 1911. Kỳ họp thứ năm. — *Стенографические отчеты [Государственной думы]*. 1911 г. Сессия пятая. Ч. I. Заседания 1— 41 (с 15 октября по 10 декабря

- 1911 г.) Спб., гос. тип., 1911. XX стр., 3830 стлб. (Государственная дума. Третий созыв). — 440 - 441, 449 - 450.
- Txa-ri-txun, ngày 22 tháng Mười*. — *Царицын, 22 октября*. — «Речь», Спб., 1911, № 291 (1885), 23 октября (5 ноября), стр. 4. Под общ. загл.: Телеграммы. От наших корреспондентов. — 443.
- Vấn đề ruộng đất ở Su-ban*. Trích tác phẩm của Ác-ma-vi-a. — *Земельный вопрос в Кубани. Из Армавира*. — «Речь» Спб., 1911, № 291 (1885), 23 октября (5 ноября), стр. 7. — 443.
- Vấn đề tổ chức*. — *Организационный вопрос*. [Резолюция, принятая на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. Рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. ЦК РСДРП. Paris 1909], стр. 4 — 5. (РСДРП). — 340.
- Vấn đề về cuộc biểu tình của sinh viên*. — *Вопрос о студенческой манифестации*. — (Русские Ведомости), М., 1910, № 261, 12 ноября, стр. 2 — 3. Под общ. загл.: Около Думы. 1 — 2.
- Về báo "Sự thật"*. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910]. — *O газете «Правда»*. [Резолюция, принятая на пленуме ЦК СРДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партии. — 64.
- Về Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương*. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1911.] — *O Заграничном бюро ЦК*. [Резолюция, принятая на совещании членов ЦК РСДРП. 1911 г.]. — Б листовке: Извещение [совещания членов ЦК РСДРП. 1911 г.] Б. м., [1911] стр. 2. (РСДРП). — 336.
- Về chủ nghĩa thủ tiêu*. [nghị quyết được thông qua tại hội nghị đại biểu của các tổ chức dân chủ - xã hội Da-cáp-ca-đơ.] — *O ликвидаторстве*. [Резолюция, принятая на конференции За - кавказских соц.-дем. Организаций]. — «Правда», [Вена], 1911, № 20, 16 (29) апреля, стр. 1. Под общ. загл.: К возрождению партии! Конференция Закавказских соц.-дем. Организаций. — 402.

Về những trung tâm bè phái. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910]. — *O фракционных центрах.* [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13 февраля, стр., 11, в отд.: Из партии. — 29 - 30, 38 - 41. 59 - 60, 189.

[*Về sự thoả thuận với các đảng khác trong các cuộc bầu cử.* Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu III ("Hội nghị đại biểu II toàn Nga") của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — [*Об избирательных соглашениях с другими партиями.* Резолюция, принятая на Третьей конференции РСДРП («Второй общероссийской»)]. — В листовке: Извещение о партийной конференции 21, 22 и 23 июля 1907 года. Изд. ЦК РСДРП. Б. м., [1907], стр. 3. (РСДРП). — 342.

Về tâm trạng Nga. — *O российских настроениях.* (Путевые впечатления). — «Правда», [Вена], 1910, № 17, 20 ноября (3 декабря), стр. 2 — 3. Подпись: В. К. — 52-53.

Về tình hình hiện nay và nhiệm vụ của đảng. [Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị đại biểu V (Hội nghị đại biểu toàn Nga năm 1908) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga]. — *O современном моменте и задачах партии.* [Резолюция. Принятия на Пятой конференции РСДРП (Общероссийской 1908 г.)]. — В кн.: Извещение Центрального Комитета Российской с.-д. Рабочей партии о состоявшейся очередной общепартийной конференции. [Изд. . ЦК РСДРП. Paris 1909], стр. 4 — 5. (РСДРП). — 212, 214, 231, 232 - 233, 234 - 235, 242 - 243, 276, 344, 361, 364, 424, 429 - 430.

Về việc tán Đu-та nhà nước, về thời gian triệu tập Đu-та mới và về việc thay đổi chế độ bầu cử vào Đu-та nhà nước. Đạo dụ [ngày 3 (16) tháng Sáu 1907]. — *O роспуске Государственной думы, о времени созыва новой Думы и об изменении порядка выборов в Государственную думу.* Манифест [3 (16) июня 1907 г.]. — «Собрание узаконений и распоряжений правительства, издаваемое при правительствующем Сенате», Спб., 1907, № 94, 3 июня. Отд. I, ст. 845, стр. 1299 — 1302. — 448 - 449.

Về việc triệu tập hội nghị đại biểu của đảng. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị của các uỷ viên Ban chấp hành trung

ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội nga. 1911]. — *O созыве партийной конференции.* [Резолюция, принятая на совещании членов ЦК РСДРП. 1911 г.]. — В листовке: Извещение [совещания членов ЦК РСДРП. 1911 г.]. Б. м., [1911], стр. 2. (РСДРП). — 336-337.

Về việc triệu tập hội nghị đại biểu thường kỳ của toàn đảng. [Nghị quyết được thông qua tại hội nghị toàn thể của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hồi tháng Giêng 1910]. — *O созыве очередной общепартийной конференции.* [Резолюция, принятая на пленуме ЦК РСДРП в январе 1910 г.]. — «Социал-Демократ», [Париж], 1910, № 11, 26 (13) февраля, стр. 10, в отд.: Из партии. — 217, 340.

Việc thiết lập Đu-та nhà nước. [Ngày 6 (19) tháng Tám 1905]. — *Учреждение Государственной думы.* [6 (19) августа 1905 г.]. — «Правительственный Вестник», Спб., 1905, № 169, 6 (19) августа, стр. 1 — 2. — 323.

[*Vít-te, X. I-u. Thư gửi ban biên tập.*]. — [Витте, С. Ю. Письмо в редакцию]. — «Новое Время», Спб., 1911, № 12765, 25 сентября (8 октября), стр. 3. — 381, 432, 434 - 435.

Vụ ám sát P. A. Xit-lu-rin. — *Покушение на П. А. Столытина.* — «Дело Жизни», Спб., 1911, № 8, 3 сентября, стлб. 1 — 4. Подпись: Пс. — 378.

Vụ tàn sát ở Ác-та-vi-a. — *Армавирский погром.* — «Речь», Спб., 1911, № 291 (1885), 23 октября (5 ноября), стр. 7. — 442.

Xanh Pê-téc-bua. — *С.-Петербург,* — «Социал-Демокрт» [Париж], 1911, №23, 14 (1) сентября, стр. 7. Под общ. загл.: Из лагеря столыпинской «рабчей» партии. (Посвящается нашим «примирителям» и «соглашателям»). Подпись: К. — 372.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 11 tháng Mười một. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 11 ноября.* [Передовая]. — «Речь», Спб., 1910, № 310 (1548), 11 (24) ноября, стр. 1 — 2. — 2.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 11 tháng Mười một. [Xã luận]. — *С.-Петербург, 11 ноября.* [Передовая]. — «Россия», Спб., 1910, № 1530, 12 (25) ноября, стр. 1. — 2.

Xanh Pê-téc-bua, ngày 19 tháng Giêng. [Xã luận]. — *С.-Петербург,*

- 19 января. [Передовая]. — «Россия», Спб., 1911, № 1587, 20 января (2 февраля), стр. 1.. — 160, 161, 164 - 165.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 20 tháng Giêng. [Xã luận]. — C.-Петербург, 20 января. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1911, № 19 (1615), 20 января (2 февраля), стр. 2. — 163-165.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 21 tháng Giêng. [Xã luận]. — C.-Петербург, 21 января. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1911, № 20 (1616), 21 января (3 февраля), стр. 1 — 2. — 160, 161, 162 - 163, 164 - 165, 239, 262.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 14 tháng Tư. [Xã luận]. — C.-Петербург, 14 апреля. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1911, № 100 (1696), 14 (27) апреля, стр. 1—2. — 326, 327, 328.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 28 tháng Tư. [Xã luận]. — C.-Петербург, 28 апреля. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1911, № 114 (1710), 28 апреля (11 мая), стр. 1. — 289.
- Xanh Pê-téc-bua, ngày 25 tháng Mười. [Xã luận]. — C.-Петербург, 25 октября. [Передовая]. — «Речь», Спб., 1911, № 293 (1889), 25 октября (7 ноября), стр. 1—2. — 438, 439, 440, 441.
- [Хю-ру-вê, Р. В.] Lời tựa [cho cuốn sách của X. I-u. Vít-te "Chê độ chuyên chế và hội đồng địa phương"]. — [Струве, П. Б.] Предисловие [к книге С. Ю. Витте «Самодержавие и земство»]. В кн.: [Витте С. Ю.] Самодержавие и земство. Конфиденциальная записка министра финансов статс-секретаря С. Ю. Витте (1899 г.). С предисл. И примеч. Р. Н. С. Печ. «Зарей». Stuttgart, Dietz, 1901, стр. V — XLIV. Подпись: Р. Н. С. — 477.

"L' Avenir" ("Будущее"), Paris, 1911, N 1, 22 octobre, p. 2 — 447 — 1911, N 5, 19 novembre, p. 3 — 451.

Bebel, A. *Aus meinem Leben*. 1. T. Stuttgart, Dietz, 1910. VIII, 221 S. — 364 - 366.

Bernstein, E. *Die Voraussetzungen des Sozialismus und die Aufgaben der Sozialdemokratie*. Stuttgart, Dietz, 1899. X, 188 S. — 132, 136, 360.

- The Birmingham conferenece*. Annual gathering of the Independent Labour Party. — "The Labour Leader", London, 1911, N 16, April 21, p. 224 - 247, 252, — 271 - 274.
- "Daily Mail", London, 1911, April. — 271 - 274.
- Dumas, Ch. *Pre'face à la Revision*. — "L'Avenir" ("Будущее"), Paris, 1911, N 5, 19 November, p.3. — 451.
- Hyndman, H. M. *England for all*. Dedicated to the democertic and working men's clubs of Great Britain and Ireland. London, Gilbert et Rivington, 1881, VI, 194p. — 460, 461 - 462.
- *The Record of an Adventurous Life*. London, Macmillan, 1911 - X, 460 p. — 455 - 462.
- "Justice", London, 1911, N 1, 423, April 22, p. 5 - 6. — 269 - 270.
- "Der Kampf" [Wien], 1909, Jg. 2, 10. Hft., 1. Juli, S. 452. — 151 - 152, 154.
- Karski, J. *Ein Mißverständnis*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1910 - 1911, 29. Jg., Bd. 1, N 4, 28. Oktober, S. 100 - 107. — 20.
- Kautsky, K. *Ein Brief über Marx und Mach*. Berlin - Friedenau, den 26. März 1909. — "Der Kampf", [Wien], 1909, Jg. 2, 10. Hft., 1. Juli, S. 452. — 126 - 127, 129.
- "The Labour Leader", London, 1911, N 16, April 21, p. 243, 244 - 247, 252. — 271 - 274.
- [Luxemburg, R. u. andere. *Der Resolutionsentwurf zur Wahlrechtsfrage, eingebracht auf dem Parteitag der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands in Magdeburg*]. — In: Protokoll über die Verhandlungen des Pariteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten in Magdeburg vom 18. bis 24. September 1910. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1910, S. 181 - 182. — 20.
- Man, H., de u. Brouckère, L., de. *Die Arbeiterbewegung in Belgien*. Stuttgart, Singer, [1911]. 72 S. (Ergänzungshefte zur "Neuen Zeit", N 9, 1910/1911. Ausgegeben am 10. März 1911). — 245.

- Martoff, L. *Die preußische Diskussion und die russische Erfahrung*. — "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1910, 28. Jg., Bd. 2, N 51, 16. September, S. 907 - 919. — 20.
- Marx, K. *Le capital*. Trad. de M. J. Roy, entièrement révisée par l'auteur. Paris, Lachatre, [1872 - 1875]. 352p. — 456, 460.
- [Marx, K. *The letter at Hyndman*. December 8, 1880]. — In: Hyndman, H. M. *The Record of an Adventurous Life*. London, Mcmillan, 1911, p. 284 - 285. — 460.
- Mills, J. F. *The case against*. — "The Labour Leader", London, 1911, N 16, April 21, p. 243. Dưới đầu đề chung: Arms and the worker. — 271.
- "Die Neue Zeit", Stuttgart, 1910, 28. Jg., Bd. 2, N 51, 16. September, S. 907 - 919 — 20.
- 1910 - 1911, 29. Jg., Bd. 1, N 4, 28. Oktober, S. 100 - 107. — 20.
- Pannekoek, A. *Die taktischen Differenzen in der Arbeiterbewegung*. Hamburg, Dubber, 1909. 132 S. — 74 - 77, 81.
- Programm der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands, beschlossen auf dem Parteitag zu Erfurt 1891*. — In: Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands. Abgehalten zu Erfurt vom 14. bis 20. Oktober 1891. Berlin, "Vorwärts", 1891, S. 3-6. — 242, 281.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands*. Abgehalten zu Hannover vom 9. bis 14. Oktober 1899. Berlin, "Vorwärts", 1899. 304 S. — 242.
- Protokoll über die Verhandlungen des Parteitages der Sozialdemokratischen Partei Deutschlands*. Abgehalten in Madeburg vom 18. bis 24. September 1910. Berlin, Buchh. "Vorwärts", 1910. 507 S. — 10, 16, 19, 20.
- Roubanovitch, E. *Mort du député Vassili Karaouloff*. La carrière d'un terrotiste russe. — "L'Humanité", Paris, 1911, N 2459, 10 janvier, p. 2. — 116, 117.
- Die S. D. P. und Kriegsrüstungen. — "Vorwärts", Berlin, 1911, N 94, 22. April, S. 1, — 217.
- "Sozialistische Monatshefte", Berlin. — 15, 20.

- The Thirty-first annual conferenec*. — "Justice", London, 1911, N 1, 423, April 22, p. 5-6. — 269 - 270.
- "Vorwärts", Berlin. — 114.
- 1911, N 94, 22. April, S 1. — 271.
- Wake, E. P. *The case for*. — "The Labour Leader", London, 1911, N 16, April 21, p. 243. Dưới đầu đề chung: Arms and the worker. — 271.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A-đri-a-nốp — một người men-sê-vích theo phái thủ tiêu, trong những năm 1910 - 1911 sống ở nước ngoài. — 314.

A-léch-xan-đrốp — xem Xê-ma-scô, N. A.

A-léch-xan-đrô II (Rô-ma-nốp) (1818 - 1881) — hoàng đế Nga (1855 - 1881). — 206.

A-léch-xan-đrô III (Rô-ma-nốp) (1845 - 1894) — hoàng đế Nga (1881 - 1894). — 384.

A-léch-xê-en-cô, M. M. (sinh năm 1848) — đảng viên Đảng tháng Mười, một địa chủ lớn. Từ năm 1879 là giáo sư khoa luật tài chính Trường đại học tổng hợp Khác-cốp, từ năm 1891 đến năm 1899 làm giám đốc Trường đại học tổng hợp Khác-cốp. Trong những năm từ 1901 đến 1906 là đốc học Khu giáo dục Khác-cốp. Đại biểu của tỉnh Ê-ca-tê-ri-nô-xláp trong Đu-ma nhà nước III và Đu-ma nhà nước IV; trong Đu-ma III và Đu-ma IV là chủ tịch tiểu ban ngân sách. — 251 - 252, 253 - 254.

Ai-den-stát, I. L. (I-u-đin) (1867 - 1937) — một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Từ năm 1902 là ủy viên Ban chấp hành trung ương phái Bun, hoạt động ở Mìn-xcơ và Ô-đét-xa. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trở thành một người men-sê-vích tích cực. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Năm 1922 chạy sang sống lưu vong ở Đức, ở đó y cầm đầu nhóm Bun là nhóm đã tiến hành chiến dịch vu khống chống Liên-xô. — 297 - 299, 307, 308.

*An-tô-ni Vô-lun-xki (Khra-pô-vi-txơ-ki, A. P. *)* (1863 - 1936) — tên Trăm đen cuồng nhiệt, tên cầm đầu phái cực hữu trong giáo hội chính thống Nga, một trong những người nổi tiếng nhất trong việc thi hành chính sách phản động của chế độ Nga hoàng. Từ năm 1902 là giám mục Vô-lun, về sau là tổng giám mục Khác-cốp. Trong thời kỳ nội chiến và có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài, An-tô-ni cộng tác với Đê-ni-kin. Sau thất bại của bọn phản cách mạng, y chạy ra nước ngoài và ở đó trở thành một trong những thủ lĩnh của bọn lưu vong bảo hoàng. — 26, 384.

Au-ơ (Auer), I-gnát-xơ (1846 - 1907) — một người dân chủ - xã hội Đức, thợ làm yên cương ngựa. Từ năm 1874 là bí thư phái Ai-xơ-nách, và sau khi phái Ai-xơ-nách thống nhất với phái Lát-xan vào năm 1875 thì Au-ơ làm bí thư Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. Trong những năm 1877 - 1878 làm chủ biên tờ báo dân chủ - xã hội "Berliner Freie Presse" ("Báo tự do của Béc-lanh"); nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội. Về sau chuyển sang lập trường cải lương chủ nghĩa, trở thành một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. — 242.

Ác-ca-đi — xem Ca-li-nin, Ph. I.

Ác-xen-rốt, P. B. (1850 - 1928) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích; năm 1883 tham gia thành lập nhóm "Giải phóng lao động". Từ năm 1900 là ủy viên ban biên tập tờ "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trở thành một người men-sê-vích tích cực. Năm 1905 Ác-xen-rốt đề ra một chủ trương cơ hội chủ nghĩa là triệu tập "đại hội công nhân" mà Ác-xen-rốt đối lập nó với đảng của giai cấp vô sản. Trong những năm chế độ phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới — là một trong những người lãnh đạo phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" của bọn men-sê-vích theo phái thủ tiêu; năm 1912 tham gia Khối tháng Tám chống đảng. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Ác-xen-rốt theo lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa

* Chữ ngã đặt trong ngoặc là họ thật.

tháng Mười; sống lưu vong, tuyên truyền cho việc can thiệp vũ trang chống nước Nga xô-viết. — 57, 143, 224, 346.

Ăng-ghen (Engels), *Phri-đrích* (1820 - 1895) — một trong những người sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế, người bạn và chiến hữu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrích Ăng-ghen". Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 1 - 14). — 18, 84, 149 - 150, 173, 238, 270, 458 - 460, 461, 462.

B

Ba-bu-skin, *I. V.* (1873 - 1906) — công nhân, sau đó trở thành một nhà cách mạng chuyên nghiệp, một người bôn-sê-vích (xem tập này, tr. 93 - 97). — 93 - 98.

Ba-da-rốp (*Rút-nép*), *V. A.* (1874 - 1939) — nhà kinh tế học và nhà triết học, tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1896. Trong những năm 1905 - 1907 Ba-da-rốp tham gia xuất bản một số sách báo bôn-sê-vích; trong thời kỳ phản động, từ bỏ chủ nghĩa bôn-sê-vích, là một trong những người xét lại triết học mác-xít. V. I. Lê-nin gọi Ba-da-rốp "một nửa là đồ đệ của Béc-cti; một nửa là đồ đệ của Hi-um, người thuộc phái Ma-kho" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18, tr. 127). Năm 1917 trở thành một người men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa, là một trong những biên tập viên của tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới"; chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Từ năm 1921 Ba-da-rốp làm việc ở Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Năm 1931 bị kết án trong vụ tổ chức men-sê-vích phản cách mạng, năm 1932 được tha. — 90, 107, 108, 109, 110, 111, 131 - 132, 136, 145, 155, 156, 157 - 158, 159.

Be-rơ — xem Li-be, M. I.

Ben-tốp — xem Plê-kha-nốp, G. V.

Béc-đi-a-ép, *N. A.* (1874 - 1948) — nhà triết học duy tâm phản động, một người theo thuyết thần bí. Trong những tác phẩm đầu tiên, y đứng trên lập trường "chủ nghĩa Mác hợp pháp", sau đó y trở thành kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác. Năm 1905 gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến; trong thời kỳ thế lực phản động thống trị, là một trong những đại biểu của trào lưu triết học tôn giáo là

thuyết tạo thần, tham gia soạn văn tập phản cách mạng "Những cái mốc". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ ca tụng chế độ phong kiến và triết học kinh viện thời trung cổ, cho rằng chỉ có chế độ phong kiến và triết học kinh viện mới cứu được người ta thoát khỏi chủ nghĩa cộng sản đang phát triển. Năm 1922 do hoạt động phản cách mạng nên y bị trục xuất ra nước ngoài, trở thành một trong những nhà tư tưởng của bọn lưu vong bạch vệ. — 292.

Béc-stanh (Bernstein), *E-đư-a* (1850 - 1932) — thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa cực đoan trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, nhà lý luận của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ khoảng thời gian giữa những năm 70. Từ năm 1881 đến năm 1889 là chủ biên cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"). Trong những năm 1896 - 1898 đã cho đăng trong tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một loạt bài dưới nhan đề "Những vấn đề của chủ nghĩa xã hội", sau đó đưa in thành sách lấy tên là "Những tiền đề của chủ nghĩa xã hội và những nhiệm vụ của Đảng dân chủ - xã hội", trong đó công khai xét lại các nguyên lý triết học, kinh tế và chính trị của chủ nghĩa Mác cách mạng. "Còn về cách mạng vô sản, thì kẻ cơ hội chủ nghĩa ấy không còn nghĩ gì đến nữa rồi", — V. I. Lê-nin đã viết như vậy, có ý ám chỉ Béc-stanh (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 33, tr. 65). Béc-stanh đã tuyên bố nhiệm vụ duy nhất của phong trào công nhân là đấu tranh cho những cải cách nhằm "cải thiện" tình cảnh kinh tế của công nhân dưới chế độ tư bản chủ nghĩa và đã nêu lên công thức cơ hội chủ nghĩa như sau: "phong trào là tất cả, còn mục đích cuối cùng chẳng là gì cả". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, Béc-stanh đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. Trong những năm tiếp sau đó Béc-stanh vẫn tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa Mác, ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản đế quốc, chống lại Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và Nhà nước xô-viết. — 137, 236, 242, 346, 360.

Bê-ben (Bebel), *Au-gu-xtơ* (1840 - 1913) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng nhất của Đảng dân chủ - xã hội Đức và phong trào công nhân quốc tế. Bắt đầu hoạt động chính trị vào nửa đầu những năm 60; là uỷ viên của Quốc tế I. Năm 1896 Bê-ben cùng với V. Liép-nếch sáng lập ra Đảng công nhân dân chủ - xã hội

Đức ("phái Ai-xơ-nách"); nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội. Trong những năm 90 thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX Bê-ben chống lại chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Đảng dân chủ - xã hội Đức. V. I. Lê-nin coi những bài phát biểu Bê-ben chống lại phái Béc-stanh là "mẫu mực về việc bảo vệ những quan điểm mác-xít và đấu tranh cho tính chất thật sự xã hội chủ nghĩa của đảng công nhân" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23, tr. 369). Vào cuối đời hoạt động của mình, Bê-ben đã phạm một số sai lầm có tính chất phái giữa. — 12, 13, 14, 15, 16 - 17, 19, 173, 364 - 366.

Bê-lô-u-xốp, T. Ô. (sinh năm 1875) — một người men-sê-vích theo phái thủ tiêu, đại biểu của tỉnh Iéc-cút-xcơ trong Đu-ma nhà nước III. Tháng Hai 1912 Bê-lô-u-xốp rút ra khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma, nhưng không từ bỏ quyền đại biểu Đu-ma. V. I. Lê-nin đã chỉ trích kịch liệt hành vi của Bê-lô-u-xốp trong bài "Về vấn đề vị đại biểu T. Ô. Bê-lô-u-xốp rút khỏi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 244 - 250). — 154.

Bê-rê-dốp-xki, A. E. (Bê-rê-dốp-xki đệ nhất) (sinh năm 1868) — địa chủ, đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến, nhà hoạt động của hội đồng địa phương, về nghề nghiệp là nhà nông học. Là đại biểu của tỉnh Xim-biéc-xcơ trong Đu-ma nhà nước III. Trong Đu-ma, tham gia tiểu ban lương thực, tiểu ban ruộng đất và các tiểu ban khác nữa. Từ năm 1918, làm việc theo nghề chuyên môn của mình. — 184 - 185, 437.

Bi-xmác (Sismarck), *Ốt-tô Ê-đu-a Lê-ô-pôn* (1815 - 1898) — nhà hoạt động quốc gia và nhà ngoại giao của Phổ và Đức. Mục đích cơ bản của Bi-xmác là thống nhất bằng "máu và sắt" các quốc gia Đức nhỏ, rời rạc, và thành lập một đế quốc Đức thống nhất đặt dưới quyền bá chủ của nước Phổ gioong-ke. Tháng Giêng 1871, Bi-xmác giữ chức vụ thủ tướng đế quốc Đức và trong suốt 20 năm y đã lãnh đạo toàn bộ chính sách đối ngoại và đối nội của Đức, hướng toàn bộ chính sách đó vào mục đích phục vụ lợi ích của bọn địa chủ - gioong-ke, đồng thời ra sức đảm bảo một sự liên minh giữa bọn công nhân bằng đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa do y ban hành năm 1878, Bi-xmác bèn đưa ra một chương trình mị dân về bộ luật xã hội, thi hành các

đạo luật về chế độ bảo hiểm bắt buộc đối với một số loại công nhân. Song mưu toan làm ta rã phong trào công nhân bằng những bố thí thảm hại đã bị thất bại. Năm 1890 y phải từ chức. — 172 285, 364.

Blóc (Bloch), *I-ô-xíp* (1871 - 1936) — một người dân chủ - xã hội Đức, theo chủ nghĩa xét lại, một nhà văn học. Trong những năm từ 1897 đến 1933 là người biên tập và xuất bản tờ tạp chí "Sozialistische Monatshefte" ("Nguyệt san xã hội chủ nghĩa"), cơ quan ngôn luận chính của những người cơ hội chủ nghĩa Đức. Năm 1933, sau khi bọn phát-xít nắm được chính quyền, Blóc chạy sang sống lưu vong ở Tiệp-khắc. — 15.

Bô-bri-sép-Pu-skin, A. V. (Grô-mô-bôi) (sinh năm 1875) — luật sư, lúc đầu gia nhập đảng pháp chế, rồi sau gia nhập "Liên minh ngày 17 tháng Mười" và là uỷ viên Ban chấp hành trung ương của Liên minh này. Cộng tác với các cơ quan ngôn luận của Đảng tháng Mười: báo "Tiếng nói Mát-xcơ-va" và báo "Tiếng nói sự thật". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia cuộc hành quân phản cách mạng của tướng Ê-ni-kin, sau đó bỏ chạy ra nước ngoài. Trong thời gian sống lưu vong, tham gia soạn văn tập "Xmê-na Vê-khơ", cộng tác với tờ tạp chí cùng tên. Năm 1923, sau khi được Chính phủ xô-viết chấp thuận đơn xin ân xá, Bô-bri-sép - Pu-skin trở về Liên-xô và làm luật sư. — 175, 177 - 178, 182, 262 - 263, 266 - 267.

Bô-đman (Bodman), *Giô-han Hen-rích* (1851 - 1929) — nhà hoạt động nhà nước tư sản Đức, nam tước. Trong những năm 1907 - 1917 là bộ trưởng Bộ nội vụ; từ tháng Chạp 1917 đứng đầu chính phủ ở đại công quốc Ba-đen, dựa vào những giới dân tộc — tự do chủ nghĩa. Sau Cách mạng tháng Mười một ở Đức năm 1918 ông từ chức. — 12, 13.

Bô-gđa-nốp, A. (Ma-li-nốp-xki, A.A., Mác-xi-mốp, N.) (1873 - 1928) — một người dân chủ - xã hội, nhà triết học, nhà xã hội học, nhà kinh tế học, tốt nghiệp trường y học. Sau Đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bôn-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, ông cầm đầu phái triệu hồi, là thủ lĩnh một nhóm chống đảng: nhóm "Tiến lên". Trong các vấn đề triết học, ông mưu toan tạo ra một hệ thống riêng của mình: "chủ nghĩa kinh nghiệm nhất nguyên" (một biến dạng của triết học Ma-khơ duy tâm chủ quan);

Lê-nin đã kịch liệt phê phán học thuyết này trong tác phẩm của Người: "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán". Tại Hội nghị ban biên tập mở rộng của báo "Người vô sản" hồi tháng Sáu 1909, Bô-gđã-nốp đã bị khai trừ khỏi hàng ngũ những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Bô-gđã-nốp là một trong những người tổ chức và lãnh đạo phong trào "Văn hóa vô sản". Từ năm 1926 làm giám đốc Viện truyền máu do ông sáng lập. — 53 - 54, 317.

Bô-gđã-nốp, B. O. (sinh năm 1884) — một người men-sê-vích theo phái thủ tiêu, thành viên của nhóm "khởi xướng" do phái thủ tiêu thành lập ở Pê-téc-bua vào cuối năm 1910. Cộng tác với các tạp chí của phái thủ tiêu như tờ "Sự nghiệp báo chí mới", "Bình minh của chúng ta", "Sự nghiệp cuộc sống". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất là một người vệ quốc chủ nghĩa, một trong những người tổ chức các Ủy ban công nghiệp - quân sự. — 246 - 250.

Bốc-xơ (Burns), *Giôn En-li-ôt* (1858 - 1943) — nhà hoạt động chính trị Anh. Trong những năm 80, là một trong những nhà lãnh đạo công liên. Là thành viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, nhưng được ít lâu lại rút ra khỏi tổ chức này. Năm 1892 được bầu vào nghị viện, trong nghị viện, y chống lại lợi ích của giai cấp công nhân, ủng hộ sự hợp tác với bọn tư bản. Trong những năm từ 1905 đến 1914 là bộ trưởng Bộ tự quản địa phương, sau đó làm bộ trưởng Bộ thương nghiệp (1914). V. I. Lê-nin coi Bốc-xơ là một trong "đám người công khai phản bội giai cấp công nhân, đã bán mình cho giai cấp tư sản để đổi lấy một chức bộ trưởng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 289). Năm 1914, y từ chức. — 327.

Bren-ta-nô (Brentano), *Lu-i-ô* (1844 - 1931) — nhà kinh tế học tư sản Đức, từ năm 1896 là giáo sư khoa kinh tế chính trị ở Trường đại học tổng hợp Muyn-khen; là người ủng hộ "chủ nghĩa xã hội giảng đường", một thứ học thuyết tuyên truyền cho sự từ bỏ đấu tranh giai cấp và cho khả năng có thể thông qua việc tổ chức các công đoàn cải lương chủ nghĩa và thông qua đạo luật công xưởng mà giải quyết những mâu thuẫn xã hội trong xã hội tư bản và điều hoà lợi ích của công nhân và bọn tư bản. Trong vấn đề ruộng đất, y bảo vệ "thuyết" phản động về sự ổn định của nền kinh tế tiểu nông trong nông nghiệp và bảo vệ "quy luật ruộng đất giảm bớt màu mỡ", một quy luật có tính chất tư sản giả danh

khoa học. Y bảo vệ lợi ích của các tổ chức lũng đoạn tư bản chủ nghĩa. — 133.

Bri-ăng (Briand), *A-ri-xti-đơ* (1862 - 1932) — nhà hoạt động nhà nước Pháp và nhà ngoại giao. Có một thời gian gia nhập cánh tả của những người xã hội chủ nghĩa. Năm 1902 được bầu vào nghị viện và trở thành một nhà chính trị tư sản phản động công khai thù địch với giai cấp công nhân. Bị khai trừ khỏi đảng xã hội chủ nghĩa, y gia nhập nhóm "những người xã hội chủ nghĩa độc lập"; đến năm 1911 nhóm này lấy tên là "đảng cộng hoà xã hội chủ nghĩa". Năm 1909 Bri-ăng là thủ tướng "nội các của ba kẻ phản bội" (Bri-ăng-Min-lơ-răng-Vi-vi-a-ni). Trong những năm 1913, 1915 - 1917, 1921 - 1922, là thủ tướng; năm 1924 là đại biểu của Pháp trong Hội quốc liên. Năm 1925 tham gia ký kết hiệp ước Lô-các-nô, một hiệp ước chống Liên-xô. Từ năm 1926 đến năm 1913 lãnh đạo chính sách đối ngoại của Pháp. — 327.

Brôn-stanh, P. A. (I-u-ri, Tsa-txơ-ki, I-u.) (sinh năm 1811) — một người dân chủ - xã hội, men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu; là chủ biên tạp chí "Sự nghiệp cuộc sống" của phái thủ tiêu, cộng tác với báo "Tiếng nói Nê-va", báo "Tia sáng" và các cơ quan ngôn luận khác của những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu. V. I. Lê-nin gọi Brôn-stanh là "kẻ phản bội công khai". Năm 1917 Brôn-stanh là một trong những người lãnh đạo bọn men-sê-vích ở Pê-tơ-rô-grát, tham gia ban biên tập cơ quan ngôn luận trung ương của bọn men-sê-vích "Báo công nhân". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tiến hành hoạt động phản cách mạng ở miền Nam đất nước, về sau chạy ra nước ngoài sống lưu vong. — 33, 34, 48, 56, 63, 215, 216 - 217, 218, 300, 303, 307, 309, 317, 335, 352, 375 - 376, 401, 402, 410, 426, 427, 430 - 431.

Brốt-xki, B. B. (sinh năm 1889) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; từ năm 1904 là mật thám của cơ quan an ninh Vác-sa-va, và sau đó là cơ quan an ninh Pê-téc-bua. — 466, 447 - 448, 450.

Bru-ke (Brouckère), *Lu-i, đơ* (sinh năm 1870) — một trong những thủ lĩnh và nhà lý luận của Đảng công nhân Bỉ; cho đến khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng đầu cánh tả của đảng này. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một

người xã hội - sô-vanh cuồng nhiệt. Đến khi chiến tranh kết thúc, là uỷ viên thường vụ Hội đồng trung ương đảng và là uỷ viên Ban chấp hành Quốc tế II. Về sau tham gia chính phủ, là thượng nghị sĩ, đại biểu của Bỉ ở Hội quốc liên. Từ năm 1919, là giáo sư Trường đại học tổng hợp Bruy-xen; từ năm 1926, là viện sĩ Viện hàn lâm Bỉ. Hoạt động chống lại Nhà nước xô-viết và đảng bôn-sê-vích. — 245.

Bu-lát (Bu-lô-ta), A. A. (1872 - 1914) — nhà hoạt động xã hội Lit-va, đại biểu của tỉnh Xu-van-ki trong Đu-ma nhà nước II và Đu-ma nhà nước III. Trong các Đu-ma ông tham gia đảng đoàn của phái lao động; trong Đu-ma nhà nước III ông đứng đầu đảng đoàn này. Trong những năm 1912 - 1915, làm luật sư ở Vin-ni-út, từ năm 1915 đến năm 1917 sống ở Mỹ. Khi trở về Pê-tơ-rô-grát được bổ tuyền vào Ban chấp hành trung ương thỏa hiệp của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ, đại diện cho Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Năm 1940, sau khi chế độ phát-xít ở Lit-va bị lật đổ, Bu-lát là uỷ viên uỷ ban bầu cử của nước cộng hoà trong cuộc bầu cử Quốc hội. Trong những năm 1940 - 1941 là trưởng ban pháp lý của Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Lit-va. Năm 1941, bị bọn xâm lược Đức bắn chết. — 254.

Bu-lư-ghin, A. G. (1851 - 1919) — nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, một địa chủ lớn. Trong những năm 1900 - 1904 là phó tổng trấn quân sự Mát-xcô-va; tích cực góp phần vào hoạt động của cơ quan an ninh của Đu-ba-tốp. Năm 1905, là bộ trưởng Bộ nội vụ, lãnh đạo việc soạn thảo dự luật triệu tập Đu-ma nhà nước tư vấn nhằm làm suy yếu cao trào cách mạng đang dâng lên ở trong nước. Song Đu-ma này không được triệu tập, nó bị cách mạng làm tiêu tan. Sau bản đạo dụ của Nga hoàng ngày 17 tháng Mười 1905, Bu-lư-ghin phải từ chức; tuy vẫn là thành viên của Hội đồng nhà nước nhưng thực tế thì Bu-lư-ghin đã rời khỏi vũ đài chính trị. — 323.

Buốc-txép, V. L. (1862 - 1936) — tham gia phong trào cách mạng những năm 80, gần gũi với phái Dân ý. Sau lần bị bắt, chạy ra nước ngoài và tiến hành thu thập, công bố những tài liệu về phong trào cách mạng. Xuất bản báo "Nước Nga tự do", báo "Tương lai" và tạp chí "Đi vãng", tiến hành việc vạch trần hoạt động bí mật của Cục cảnh sát. Trước cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, Buốc-txép gần gũi với những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng,

sau khi cách mạng bị thất bại thì ủng hộ phái dân chủ - lập hiến. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một kẻ sô-vanh cuồng nhiệt, từ bỏ mọi sự đối lập với chế độ Nga hoàng, trở về Nga, đứng về phía phản cách mạng chống lại những người bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy ra nước ngoài sống lưu vong, tham gia thành lập các tổ chức quân chủ - bạch vệ để đấu tranh chống lại Liên-xô. — 447.

Bu-rê-nin, V. P. (1841 - 1926) — nhà chính luận và nhà văn học phản động. Từ năm 1876 tham gia ban biên tập báo "Thời mới", cầm đầu nhóm bồi bút tập hợp xung quanh tờ "Thời mới". V. I. Lê-nin thường dùng tên của Bu-rê-nin để chỉ những phương pháp luận chiến không trung thực. — 231, 232.

C

Ca-han, *Den-đa* — xem Ca-han - Cau-xơ, Den-đa.

Ca-han - Cau-xơ (Kahan-Coates), *Den-đa* (sinh năm 1883) — là một thành viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội ở Anh, bà gia nhập cánh tả của Liên đoàn, đấu tranh chống chính sách cơ hội chủ nghĩa của Hen-đman. Bà đã tham dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga với tư cách là khách. Năm 1912 được bầu vào Ban chấp hành Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; đã tiến hành một cuộc đấu tranh tích cực chống chủ nghĩa quân phiệt, chống sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc và đường lối chính trị của các nước tư bản chủ nghĩa.

Năm 1925 bà thực hiện một chuyến đi thăm dài ngày ở Liên-xô. Trong những năm tiếp theo bà đã cùng với chồng — thư ký Ủy ban nghị viện Anh - Nga — nhiều lần đi thăm Liên-xô. Bà đã cùng với chồng viết chung một số sách trong đó nói đúng sự thật về Liên-xô. Là người ủng hộ tích cực mối quan hệ hữu nghị Anh-Xô. — 269, 270.

Ca-li-nin, *Ph. I* (Ác-ca-đi) (1882 - 1920) — công nhân dệt, đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1903. Năm 1905 lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang ở thành phố A-lếch-xan-đrốp tỉnh Vla-đi-mia, về sau công tác trong Ban chấp hành Mát-xcô-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đã tham gia các trường học có tính chất bè phái ở Ca-pri và ở Bô-lô-nhơ (Ý), gia nhập nhóm chống đảng "Tiến lên". Từ năm 1912 sống

ở Pa-ri. Sau cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1912 ông trở về Nga, công tác trong Công đoàn công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục và là một trong những người lãnh đạo phong trào "Văn hóa vô sản". — 409.

Ca-mê-nép (Rô-den-phen-đơ), L. B. (1883 — 1936) — đảng viên từ năm 1901. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bên-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, Ca-mê-nép có thái độ điều hòa chủ nghĩa đối với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tơ-rốt-xki. Năm 1915 bị bắt, đứng trước tòa án của Nga hoàng, Ca-mê-nép đã từ bỏ khẩu hiệu bên-sê-vích là làm cho chính phủ Nga hoàng thất bại trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Ca-mê-nép chống lại đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của đảng và chống lại Luận cương tháng Tư của V. I. Lê-nin. Tháng Mười 1917 cùng với Di-nô-vi-ép thực hiện một việc làm phản bội: họ cho đăng trên tờ "Đời sống mới", một tờ báo nửa men-sê-vích, lời tuyên bố nói rõ họ không tán thành quyết định của Ban chấp hành trung ương về việc khởi nghĩa vũ trang, do đó đã tiết lộ cho Chính phủ lâm thời biết kế hoạch của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy; là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Đã từng nhiều lần chống lại đường lối Lê-nin-nít của đảng: tháng Mười một 1917 ủng hộ chủ trương thành lập Chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925 là một trong những người tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926, là một trong những thủ lĩnh của khối Tơ-rốt-xki - Di-nô-vi-ép chống đảng. Năm 1927 bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng vì là người hoạt động tích cực của phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1928 tuyên bố thừa nhận các sai lầm của mình nên được phục hồi đảng tịch, tuy nhiên vẫn không chấm dứt hoạt động chống đảng và đến năm 1932 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Đến năm 1933 lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934 do hoạt động chống đảng nên lần thứ ba lại bị khai trừ ra khỏi đảng. — 344 - 346.

Can-tơ (Kant), Im-ma-nu-in (1724 - 1804) — nhà triết học Đức, người sáng lập ra chủ nghĩa duy tâm cổ điển Đức; từ năm 1770 là giáo sư Trường đại học tổng hợp Cơ-ních-xe. Triết học của Can-tơ

là một biến dạng của chủ nghĩa duy tâm chủ quan và thuyết bất khả tri, nhưng đồng thời cũng có một xu hướng duy vật nhất định, được thể hiện trong thuyết về "vật tự nó" và trong việc thừa nhận tính chất kinh nghiệm của các tri thức của chúng ta. Chủ nghĩa Can-tơ đóng một vai trò to lớn trong lịch sử triết học, chính là dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa Can-tơ mà sau này đã hình thành ra những đại biểu của chủ nghĩa duy tâm cổ điển Đức (Phích-te, Sen-linh, Hê-ghe-nen), đã xuất hiện những xu hướng tư tưởng triết học tư sản như chủ nghĩa Can-tơ mới, chủ nghĩa thực chứng, và những xu hướng khác. Khuy-nh hướng muốn quay về Can-tơ hoặc điều hòa chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa Can-tơ luôn luôn là đặc điểm của bọn xét lại.

Tính chất mâu thuẫn và không triệt để của triết học Can-tơ đã bị cả "những người hữu khuynh" (những người duy tâm chủ quan triệt để hơn) lẫn "những người tả khuynh" (Phơ-bách, Tsec-nư-sép-xki, những người duy vật biện chứng) phê phán (xem V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18, tr. 234 - 248, 446 - 449).

Những tác phẩm chủ yếu của Can-tơ: "Lịch sử tự nhiên đại cương và lý thuyết về trời" (1755), "Phê phán lý tính thuần túy" (1781), "Phê phán lý tính thực tiễn" (1788), "Phê phán năng lực phán đoán" (1790), và những tác phẩm khác. — 153.

Ca-ra-u-lốp, V. A. (1854 - 1910) — một người dân chủ - lập hiến, quý tộc, luật gia. Là đại biểu của tỉnh Ê-ni-xây-xơ tại Đu-ma nhà nước III; trong Đu-ma, Ca-ra-u-lốp chiếm, như Lê-nin nói, "một trong những địa vị hàng đầu trong đám những tên dân chủ - lập hiến phản cách mạng đều giả nhất với những lời lẽ đạo đức giả muôn thuở trên đầu lưỡi" (xem tập này, tr. 117). — 116 - 118, 182, 323, 358, 437.

Ca-txáp — xem Pô-li-a-cốp, A. A.

Ca-vê-lin, C. D. (1818 - 1885) — nhà sử học và luật gia, giáo sư các trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va (1844 - 1848) và Pê-téc-bua (1857 - 1861), đại biểu của chủ nghĩa tự do quý tộc - tư sản. Cộng tác với tờ "Người đương thời", tờ "Ký sự nước nhà" và tờ "Truyền tin châu Âu". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành cuộc cải cách ngày 19 tháng Hai 1861, đã chống lại phong trào dân chủ - cách mạng, tán thành chính sách phản động của chế độ chuyên chế. Lê-nin đã gọi Ca-vê-lin là một "trong những loại hình ghê tởm nhất của sự thô bỉ của phái tự do". — 197.

Cau-xky (Kautsky), *Các-lơ* (1854 - 1938) — một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II, ban đầu là người mác-xít, về sau phản bội chủ nghĩa Mác; là nhà tư tưởng của một biến dạng nguy hiểm nhất và có hại nhất của chủ nghĩa cơ hội: chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Là chủ biên tờ tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Cau-xky bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Những quan điểm của Cau-xky lúc bấy giờ là một sự hỗn hợp giữa chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881 Cau-xky làm quen với C. Mác và Ph.Ăng-ghe-nen và do chịu ảnh hưởng của hai ông nên đã chuyển sang theo chủ nghĩa Mác, song ngay từ thời kỳ này Cau-xky đã tỏ ra dao động ngả về phía chủ nghĩa cơ hội; C. Mác và Ph.Ăng đã phê phán kịch liệt Cau-xky về điều này. Trong những năm 80 - 90 Cau-xky đã viết một số tác phẩm về các vấn đề của học thuyết Mác: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề ruộng đất", v. v.; mặc dù có những sai lầm nhưng các tác phẩm này đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong thời kỳ phong trào cách mạng phát triển rộng rãi, Cau-xky chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Cau-xky theo lập trường chủ nghĩa xã hội -sô-vanh, che đậy chủ nghĩa xã hội -sô-vanh bằng những câu nói suông về chủ nghĩa quốc tế. Là tác giả của học thuyết về chủ nghĩa siêu đế quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, chống lại Chính quyền xô-viết.

Trong các tác phẩm "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", "Nhà nước và cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" và trong một số tác phẩm khác, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa Cau-xky. — 20, 111, 151 - 152, 154, 345, 351.

Các-xki — xem Mác-khlép-xki, I-u. I-u.

Chi-e (Thiers), *A-đôn-phơ* (1797 - 1877) — một nhà hoạt động chính trị phản động tư sản Pháp. Sau khi Đế chế thứ hai bị sụp đổ (4 tháng Chín 1870) — là một trong những người thực tế lãnh đạo chính phủ phản động và ngày 17 tháng Hai 1871 thủ cầm đầu chính phủ này. Là một trong những nhân vật chính đã tổ chức cuộc nội chiến và cuộc đàn áp Công xã Pa-ri. Vai trò của Chi-e trong

lịch sử Pháp đã được C.Mác nói mỉa mĩ trong tác phẩm: "Nội chiến ở Pháp" (xem C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nen. Tuyển tập, gồm 2 tập, t. 1, 1955, tr. 461 - 467). — 257, 260.

Cô-gan, V. L. — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích, một nhà chính luận; trong những năm 1906 - 1908 đã cộng tác với tạp chí "Giáo dục". — 235.

Cô-xto-rốp — xem Gioóc-đa-ni-a, N. N.

Côn-đu-ru-skin, X. X. (1874 - 1919) — nhà văn và nhà báo. Trong những năm 1898 - 1903 làm giáo học trong Hội Pa-le-xti-na ở Xi-ri, sau đó trở về Nga. Cộng tác với các tạp chí "Cửa cải nước Nga", "Thế giới của Thượng đế", với văn tập "Ngon cò", v.v.. — 443 - 445.

Cra-xin, L. B. (Ni-ki-ta) (1870 - 1926) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, về sau trở thành một nhà hoạt động nhà nước xô-viết nổi tiếng. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái bên-sê-vích, được bổ tuyền vào Ban chấp hành trung ương đảng, có thời gian có thái độ điều hoà chủ nghĩa đối với bọn men-sê-vích. Tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Tại Đại hội III và Đại hội IV Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được bầu vào Ban chấp hành trung ương, tại Đại hội V được bầu làm uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1908 ra sống lưu vong ở nước ngoài. Đã có thời gian tham gia nhóm chống đảng là nhóm "Tiến lên"; về sau thôi không hoạt động chính trị, làm kỹ sư ở nước ngoài và trong nước. Sau cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức việc cung cấp cho Hồng quân, sau đó là uỷ viên trong Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân ủy thương nghiệp và công nghiệp, Bộ dân ủy giao thông. Từ năm 1919 làm công tác ngoại giao. Từ năm 1920 là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương, đồng thời trong những năm 1921 - 1923 làm đại diện toàn quyền ở Luân-đôn. Từ năm 1924 làm đại diện toàn quyền của Liên-xô ở Pháp, từ năm 1925 làm đại diện toàn quyền ở Anh. — 317.

Cri-tsep-xki, B. N. (1866 - 1919) — một người dân chủ - xã hội, một trong những lãnh tụ của "chủ nghĩa kinh tế". Tham gia công tác trong các tiểu tổ dân chủ - xã hội ở Nga từ cuối những năm 80; đầu những năm 90 ra sống lưu vong ở nước ngoài. Đã có thời

gian gia nhập nhóm "Giải phóng lao động", tham gia các xuất bản phẩm của nhóm này. Cuối những năm 90 trở thành một trong những người lãnh đạo "Hội liên hiệp những người dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài", năm 1899 là biên tập viên tạp chí "Sự nghiệp công nhân", cơ quan ngôn luận của "Hội liên hiệp"; tạp chí đó tuyên truyền những quan điểm của Béc-stanh. Chẳng bao lâu sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Cri-tép-xki rút khỏi phong trào dân chủ - xã hội. — 242.

D

Doóc-ghê (Sorge), Phri-đrich A-đôn-phơ (1828 - 1906) — nhà xã hội chủ nghĩa Đức, nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa quốc tế, bạn và bạn chiến đấu của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Tham gia phong trào cách mạng những năm 1848 - 1849 ở Đức. Sau khi cách mạng bị thất bại, ông chạy ra nước ngoài, sống lưu vong ở Thụy-Sĩ, sau đó ở Mỹ. Là người tổ chức phân ban Quốc tế I ở Mỹ, là thư ký của Hội đồng trung ương Quốc tế I (1872 - 1874). Tham gia tích cực vào việc thành lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ và Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Doóc-ghê đã chuẩn bị cho đảng những thư từ của ông trao đổi với C. Mác, Ph. Ăng-ghen và một số người khác. Lê-nin đánh giá cao hoạt động của Doóc-ghê, nhận xét về ông như là một chiến sĩ lão thành của Quốc tế I. — 460, 461, 462.

Dòng họ Rô-ma-nốp — triều đại các vua và hoàng đế Nga trị vì từ năm 1613 đến năm 1917. — 118, 380 - 381, 385.

Dôm-bác-tơ (Sombart), Véc-nơ (1863 - 1941) — kinh tế học tư sản tầm thường Đức, nhà tư tưởng nổi tiếng của chủ nghĩa đế quốc Đức. Là giáo sư Trường Đại học tổng hợp Bre-xlau, rồi sau đó là giáo sư Trường đại học tổng hợp Béc-lanh. Lúc đầu, khi mới bắt đầu hoạt động, Dôm-bác-tơ là một trong những nhà tư tưởng tiêu biểu của "chủ nghĩa tự do - xã hội được tổ phon phốt màu mác-xít" (V. I. Lê-nin. Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 21, tr. 385). Về sau trở thành kẻ thù công khai của chủ nghĩa Mác, miêu tả chủ nghĩa tự bản như là một hệ thống kinh tế hài hoà. Trong những năm cuối đời, chuyển sang lập trường chủ nghĩa phát-xít và ca tụng chế độ Hít-le. Những tác phẩm chính của Dôm-bác-tơ là: "Chủ nghĩa xã hội và phong trào xã hội trong thế kỷ XIX" (1896), "Chủ nghĩa tự bản hiện đại" (1920) và v.v.. — 133.

Din-gơ (Singer), Pôn (1844 - 1911) — một trong những lãnh tụ của phong trào dân chủ - xã hội Đức, bạn chiến đấu của A.Bê-ben, V. Liép-nếch, một nhà hoạt động nổi tiếng của cánh mác-xít trong Quốc tế II. Từ năm 1887, là ủy viên trong ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức; từ năm 1890 là chủ tịch ban lãnh đạo đảng. Từ năm 1884 đến năm 1911 là nghị sĩ quốc hội và chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội. Từ năm 1900 là ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Din-gơ đã đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong hàng ngũ đảng công nhân Đức và trong suốt cả cuộc đời, trước sau như một ông luôn luôn giữ vững vai trò người truyền bá đường lối dân chủ - xã hội cách mạng. Lê-nin đánh giá cao Din-gơ, coi ông là một chiến sĩ đấu tranh không nhân nhượng cho sự nghiệp của giai cấp vô sản. — 171 - 174.

Đ

Dan (Guốc-vích), Ph. I. (1871 - 1947) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Đã từng là đại biểu Đại hội IV (Đại hội thống nhất) và Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và một số hội nghị. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đứng đầu nhóm thủ tiêu ở nước ngoài, biên tập tờ báo thủ tiêu chủ nghĩa "Tiếng nói người dân chủ - xã hội". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, theo phái vệ quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khoá thứ nhất, ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. Đầu năm 1922 bị trục xuất ra nước ngoài vì là một kẻ thù không điều hoà của Nhà nước xô-viết. — 73, 189, 215, 216, 218, 224, 310, 346, 347, 351.

Đa-ni-en-xôn, N. Ph. (N — ôn, Ni-cô-lai — ôn) (1844 - 1918) — nhà văn và nhà kinh tế học Nga, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy tự do chủ nghĩa trong những năm 80 - 90. Đã hoàn thành bản dịch đầu tiên bộ "Tư bản" của C.Mác ra tiếng Nga (người bắt đầu bản dịch này là G.A.Lô-pa-tin), nhân việc đó đã trao đổi thư từ với C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Song Đa-ni-en-xôn không hiểu được thực chất của chủ nghĩa Mác và về sau đã chống lại chủ nghĩa Mác. Năm 1893 Đa-ni-en-xôn cho xuất bản cuốn "Lược khảo về kinh tế xã hội ở nước ta sau cải cách"; tác phẩm này cùng

với những tác phẩm của V. P. Vô-rôn-txốp là sự luận chứng về lý luận cho chủ nghĩa dân túy tự do chủ nghĩa. Trong một số tác phẩm của mình, V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán những quan điểm của Đa-ni-en-xôn. — 192, 193, 194.

Đa-ni-sép-xki, C. Kh. (Ghéc-man) (1884 - 1941) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1900, một người bôn-sê-vích. Từ cuối năm 1906 tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a; tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga và ủy viên Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Mát-xcơ-va. Từ tháng Năm 1917 là một trong những biên tập viên của báo "Zihna" ("Đấu tranh"), Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a, và của tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật trên chiến hào". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Hội đồng quân sự cách mạng của nước Cộng hòa và Hội đồng quân sự cách mạng mặt trận phía Đông, chủ tịch Tòa án quân sự cách mạng nước Cộng hòa. Sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập ở Lát-vi-a, là chủ tịch Hội đồng quân sự cách mạng Lát-vi-a. Từ năm 1921 là bí thư Cục Xi-bi-ri của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, sau đó chuyển sang lãnh đạo công tác kinh tế. — 409.

Đi-ô-nê-ô — xem Sơ-lốp-xki, I. V.

Đnép-ni-txơ-ki, P. N. (*Txê-đéc-bau-mơ*, Ph. Ô.) (sinh năm 1883) — một số người dân chủ - xã hội, men-sê-vích, nhà chính luận. Từ năm 1909 sống ở nước ngoài, gia nhập phái những người men-sê-vích ủng hộ đảng, cộng tác với tờ "Nhật ký người dân chủ - xã hội" của Plê-kha-nốp, tham gia các báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật".

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chống lại Chính quyền xô-viết. — 367.

Đu-brô-vin-xki, I. Ph. (*In-nô-ken-ti-ép*, *In-nô-ken-ti*, *I-nốc*) (1877 — 1913) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của đảng bôn-sê-vích, một nhà cách mạng chuyên nghiệp. Là một trong những người lãnh đạo "Hội liên hiệp công nhân Mát-xcơ-va". Từ

năm 1902, là phái viên của tờ "Tia lửa". Sau đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được chỉ định bổ tuyền vào Ban chấp hành trung ương. Năm 1905, là một trong những người tổ chức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Khi sống ở nước ngoài, hoạt động trong ban biên tập tờ "Người vô sản". Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã biểu lộ những sự dao động có tính chất thoả hiệp đối với phái men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa. Nhiều lần bị đàn áp, năm 1913 chết ở Tu-ru-khan-xcơ, nơi bị đày. V. I. Lê-nin tuy có vạch ra những sai lầm có tính chất thoả hiệp của Đu-brô-vin-xki, nhưng đồng thời vẫn đánh giá cao Đu-brô-vin-xki, coi Đu-brô-vin-xki là một trong những nhà tổ chức lớn nhất của đảng, tận tụy hy sinh cho sự nghiệp của giai cấp công nhân, — 188, 297, 298 - 299, 304, 307, 308, 309, 316, 317, 406.

Dum-bát-dê, I. A. (1851 - 1916) — tướng trong quân đội Nga hoàng, một tên Trăm đen, một kẻ ủng hộ chính sách Nga hoá ở Cáp-ca-dơ. Năm 1906 được bổ nhiệm làm tổng chỉ huy thành phố I-an-ta, biến I-an-ta thành gia sản của mình, khủng bố nhân dân, can thiệp vào công việc tư pháp. Năm 1910 bị thải hồi, nhưng ít lâu sau lại được bổ nhiệm làm thị trưởng I-an-ta. — 420, 477.

Duốc-nô-vô, P. N. (1844 - 1915) — một trong những nhà hoạt động nhà nước phản động nhất ở nước Nga Nga hoàng. Trong những năm 1884 - 1893 là giám đốc Cục cảnh sát; từ năm 1900 đến năm 1905 là thứ trưởng Bộ nội vụ. Tháng Mười 1905 được bổ nhiệm làm bộ trưởng Bộ nội vụ, đã áp dụng những biện pháp tàn bạo để đàn áp cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất, đã cổ vũ các tổ chức Trăm đen tiến hành những cuộc tàn sát. Từ năm 1906 là uỷ viên Hội đồng nhà nước. — 382, 432 - 433.

Duy-ma (Dumas), *Sác-lơ* (1883 - 1914) — nhà báo và chính luận, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đại biểu quốc hội. Cộng tác với nhiều cơ quan báo chí xã hội chủ nghĩa ở Pháp và nước ngoài. — 451.

Duy-rinh (Dühring), *Ô-giê-ni* (1833 - 1921) — nhà triết học và kinh tế học Đức, một nhà tư tưởng tiểu tư sản. Quan điểm triết học của Duy-rinh là một sự hỗn hợp có tính chất chiết trung giữa chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa duy vật siêu hình và chủ nghĩa

duy tâm. Những quan điểm của Duy-rinh, được một bộ phận trong Đảng dân chủ - xã hội Đức ủng hộ, đã bị Ăng-ghe-nhê phê phán trong cuốn "Chống Duy-rinh. Ông Ô-giê-ni Duy-rinh đảo lộn khoa học". Trong cuốn "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" và trong một số tác phẩm khác, V. I. Lê-nin cũng đã nhiều lần phê phán các quan điểm chiết trung của Duy-rinh.

Những tác phẩm chủ yếu của Duy-rinh là: "Lịch sử có tính chất phê phán của nền kinh tế dân tộc và chủ nghĩa xã hội", "Giáo trình kinh tế dân tộc và kinh tế xã hội", "Giáo trình triết học". — 149, 150.

E

Éc-mô-la-ép, C.M (Rô-man) (1884 - 1919) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Trong những năm 1904 - 1905 hoạt động ở Pê-téc-bua và vùng mỏ Đôn-bát. Đại biểu Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; được bầu vào Ban chấp hành trung ương, đại diện cho những người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, theo phái thủ tiêu; năm 1910, là một trong 16 người men-sê-vích ký vào "Bức thư ngỏ" về việc thủ tiêu đảng. Năm 1917 được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng men-sê-vích, tham gia Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá thứ nhất. — 33, 34, 48, 56, 63, 215, 216 - 217, 218, 300, 303, 307, 309, 317, 335, 352, 375 - 376, 401, 402, 410.

Éc-mô-lốp, A.X. (1846 - 1917) — quan chức trong chính phủ Nga hoàng. Từ năm 1894 đến năm 1905 là bộ trưởng Bộ nông nghiệp và tài sản quốc gia, sau đó là uỷ viên Hội đồng nhà nước. Đã viết một số tác phẩm về các vấn đề nông nghiệp, trong đó *Éc-mô-lốp* thể hiện rõ là người đại diện cho lợi ích của địa chủ - chủ nông nô. — 90.

Ê

Ê-li-át, C.I-a (Svác-tơ) (1886 - 1963) — một người dân chủ - xã hội Lát-vi-a, một người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu. Trong những năm 1909 - 1913 là uỷ viên Ban chấp hành ở nước ngoài của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, từ năm 1911 là đại biểu của Ban chấp hành trung ương theo phái

thủ tiêu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a nằm trong Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong những năm 1910 - 1914 tham gia ban biên tập báo "Zihna" ("Đấu tranh"), tham gia hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và những người không có ruộng đất. Là uỷ viên Hội đồng nhân dân của giai cấp tư sản (1918 - 1920), đại biểu Quốc hội lập hiến, đại biểu xây-mơ I, II và III. — 374, 376.

G

Gây-đen, P. A. (1840 - 1907) — bá tước, đại địa chủ, nhà hoạt động của hội đồng địa phương, đảng viên Đảng tháng Mười. Khoác áo một nhà tự do chủ nghĩa, Gây-đen đã tìm cách thống nhất giai cấp tư sản và địa chủ trong cuộc đấu tranh chống phong trào cách mạng đang phát triển. Sau đạo dụ ngày 17 tháng Mười 1905 của Nga hoàng, Gây-đen công khai chuyển sang phe phản cách mạng. Trong Đu-ma nhà nước I, đứng đầu nhóm đại biểu cánh hữu. Sau khi Đu-ma bị giải tán, Gây-đen là một trong những người tổ chức đảng quân chủ - lập hiến "canh tân hoà bình". — 387 - 388, 433, 435, 436, 437.

Ghê-ghê-tso-cô-ri, E. P. (sinh năm 1879) — một người men-sê-vích. Đại biểu của tỉnh Cu-ta-i-xi trong Đu-ma nhà nước III, một trong những lãnh tụ của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma. Từ tháng Mười một 1917, là chủ tịch chính phủ phản cách mạng Da-cáp-ca-dơ (Bộ dân uỷ Da-cáp-ca-dơ), sau đó là bộ trưởng Bộ ngoại giao và phó chủ tịch chính phủ men-sê-vích Gru-di-a. Vào năm 1921, sau khi Chính quyền xô-viết được thiết lập ở Gru-di-a, y trở thành một tên phản động lưu vong. — 291, 441, 474, 477.

Ghéc-man — xem Đa-ni-sép-xki, C.Kh.

Ghê-ra-xi-mốp, A. V. (sinh năm 1861) — thiếu tướng. Trong những năm 1905 - 1909 là cục trưởng Cục an ninh Pê-téc-bua; trong những năm 1909 - 1914, tướng đặc phái bên cạnh bộ trưởng Bộ nội vụ. — 477, 448.

Gin-kin, I. V. (1874 - 1958) — nhà báo, một trong những thủ lĩnh của đảng lao động, một đảng tiểu tư sản. Năm 1906 được bầu

vào Đu-ma nhà nước I với tư cách là đại biểu nông dân của tỉnh Xa-ra-tốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác trong các cơ quan xô-viết, từ năm 1925 làm công tác báo chí. — 8.

Gioóc-đa-ni-a, N.N. (Cô-xơ -rốp) (1870 - 1953) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Năm 1905 biên tập tờ báo men-sê-vích "Người dân chủ - xã hội" (xuất bản bằng tiếng Gru-di-a). Năm 1906 là đại biểu Đu-ma nhà nước I. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng, được bầu vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho những người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Gioóc-đa-ni-a, về hình thức theo những người men-sê-vích ủng hộ đảng, nhưng thực tế thì ủng hộ phái thủ tiêu. Năm 1914 cộng tác với tạp chí "Đấu tranh" của Tô-rốt-xki; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một người xã hội - số vanh. Sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Ti-phlít; trong những năm 1918 - 1921 cầm đầu chính phủ men-sê-vích phản cách mạng Gru-di-a; từ năm 1921 trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 297 - 298, 300, 303, 308, 309, 317.

Gioóc-giơ (George), *Hen-ri* (1893 - 1897) — nhà kinh tế học tiểu tư sản và nhà chính luận Mỹ. Về sự đánh giá Gioóc-giơ, xem bức thư của Mác gửi Doóc-ghê ngày 20 tháng Sáu năm 1881 và xem lời tựa của Ph. Ăng-ghe-n viết cho lần xuất bản ở Mỹ tác phẩm "Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh" (C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập, t. XXVII, 1935, tr. 137 - 140; t. XVI, ph. I, 1937, tr. 286 - 288). — 461 - 462.

Giô-re-xơ (*Jaurès*), *Giăng* (1859 - 1914) — nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế, nhà sử học. Năm 1902 Giô-re-xơ và những người ủng hộ ông đã thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; đến năm 1905 đảng này hợp nhất với đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp và lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp. Là nghị sĩ trong những năm 1885 - 1889, 1893 - 1898, 1902 - 1914; là một trong những lãnh tụ của đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Năm 1904 sáng lập báo "L'Humanité" ("Nhân đạo") và biên tập báo này cho đến hết đời, đến năm 1920 tờ báo này trở thành cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Pháp. Thời kỳ nổ ra cuộc cách mạng 1905 - 1907 ở Nga, ông đã hoan nghênh cuộc đấu tranh

của nhân dân Nga. Giô-re-xơ đã đấu tranh không mệt mỏi để bảo vệ dân chủ, các quyền tự do của nhân dân, giành hoà bình, chống ách đế quốc và những cuộc chiến tranh xâm lược. Ông tin tưởng vững chắc rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội mới vĩnh viễn chấm dứt chiến tranh và ách thực dân. Song Giô-re-xơ lại cho rằng chủ nghĩa xã hội thắng lợi không phải bằng con đường đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, mà do kết quả của "sự phát triển tư tưởng dân chủ". Lê-nin đã kịch liệt phê phán những quan điểm cải lương chủ nghĩa của Giô-re-xơ, những quan điểm đã đẩy ông vào con đường chủ nghĩa cơ hội.

Cuộc đấu tranh của Giô-re-xơ vì hoà bình chống nguy cơ đang tới gần của cuộc chiến tranh đã làm cho giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa căm ghét ông. Ngay trước khi nổ ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Giô-re-xơ bị tay chân của bọn phản động giết hại. — 236.

Gô-rép (*Gôn-đman, I-gô-rép* I-go-rơ), B. I. (sinh năm 1874) — một người dân chủ - xã hội. Năm 1905 — uỷ viên Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, thuộc phái bôn-sê-vích. Năm 1907 gia nhập phái men-sê-vích. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) (năm 1907) được bầu làm uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho phái men-sê-vích. Cộng tác với các cơ quan ngôn luận men-sê-vích theo phái thủ tiêu: báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và tạp chí "Bình minh của chúng ta". Năm 1912 tham gia hội nghị chống đảng hợp hồi tháng Tám ở Viên. Sau cuộc cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, theo phái vệ quốc chủ nghĩa, là uỷ viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Tháng Tám 1920 tuyên bố ra khỏi tổ chức men-sê-vích. Về sau làm công tác giảng dạy ở một số trường đại học. — 49-50, 60, 61, 62, 63, 217, 297, 298, 303, 334, 347, 376.

Gôn-đen-béc, I. P (Mê-scốp-xki) (1873 - 1922) — một người dân chủ - xã hội. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907 tham gia ban biên tập tất cả các xuất bản phẩm bôn-sê-vích. Năm 1907 tham gia công tác của Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; tại đại hội này Gòn-đen-béc được bầu vào Ban chấp hành trung ương, đại diện cho những người bôn-sê-vích. Năm 1910 tham gia Bộ phận ở trong nước của Ban chấp hành trung ương, đã biểu lộ những sự dao động có tính chất điều hoà đối với phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần

thứ nhất đi theo những người về quốc chủ nghĩa, ủng hộ Plê-kha-nốp. Trong những năm 1917 - 1919 gia nhập nhóm "Đời sống mới". Năm 1920 lại được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. — 125, 128, 187, 191, 299, 308, 309.

Gôn-đman, B. I. — xem Gô-rép, B. I.

Gôn-đman, M. I. — xem Li-be, M. I.

Grô-mô-bôi — xem Bô-bri-sép-Pu-skin, A. V.

Gu-rê-vích, E. L. (Xmiéc-nốp, E) (sinh năm 1865) — nhà chính luận; cho đến năm 1890 là người theo phái "Dân ý"; sau đó gia nhập Đảng dân chủ - xã hội; sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, theo phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là người theo phái thủ tiêu, cộng tác với tờ "Đồng chí", tờ báo của những người dân chủ - lập hiến cánh tả. — 393.

Gu-tốp-xki, V. A. — xem Ma-ép-xki, E.

Gu-tơ-cốp, A. I. (1862 - 1936) — một tên tư bản lớn, người tổ chức và lãnh đạo Đảng tháng Mười. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, Gu-tơ-cốp chống lại phong trào cách mạng, ủng hộ chính sách của chính phủ thẳng tay đàn áp giai cấp công nhân và nông dân. Năm 1910 - 1911 là chủ tịch Đu-ma nhà nước III. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là chủ tịch Ủy ban công nghiệp chiến tranh trung ương và ủy viên của Hội đồng phòng thủ đặc biệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ chiến tranh và hàng hải trong thành phần đầu tiên của Chính phủ lâm thời tư sản. Tháng Tám 1917 tham gia tổ chức cuộc phản loạn của Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tích cực đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết, trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 138, 162, 381-382, 387-388, 432, 433, 434, 435, 436, 437, 439, 472.

Guốc-cô, V. I. (1863 - 1927) — một nhà hoạt động phản động ở nước Nga Nga hoàng. Năm 1906 là thứ trưởng Bộ nội vụ. Giữ một vai trò quan trọng trong chính phủ của Gô-rê-mư-kin; đã dính líu vào những vụ tham ô tiền bạc trong ngân khố và biển thủ, do đó, theo bản án của Pháp viện tối cao, đã bị cách chức. Năm 1912 được bầu làm ủy viên Hội đồng nhà nước. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Guốc-cô đấu tranh chống lại chính quyền xô-viết, trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 420.

H

Hen-đman (Hyndman), *Hen-ri May-ơ* (1842 - 1921) — nhà xã hội chủ nghĩa Anh, theo chủ nghĩa cải lương. Năm 1881 sáng lập ra Liên đoàn dân chủ; đến năm 1884 tổ chức này được cải tổ thành Liên đoàn dân chủ - xã hội. Trong những năm 1900 - 1910 Hen-đman là ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Năm 1916 bị khai trừ khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Anh vì đã tuyên truyền cho cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tán thành cuộc can thiệp chống nước Nga xô-viết. — 269 - 270, 271, 455 - 462.

Hen-đman (Hyndman), *Rô-da-lin-đa Ca-rô-li-na* (chết năm 1923) — vợ nhà xã hội chủ nghĩa Anh H. M. Hen-đman. Tác giả cuốn "The last years of H. M. Hyndman" ("Những năm cuối đời của H. M. Hen-đman"). — 460.

Hê-ghen (Hegel), *Gioóc-giơ Vin-hem Phri-đrich* (1770 - 1831) — nhà triết học vĩ đại Đức; nhà duy tâm khách quan, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. Triết học của Hê-ghen là đỉnh cao của chủ nghĩa duy tâm Đức hồi cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX. Công lao có tính chất lịch sử của Hê-ghen là sự nghiên cứu sâu sắc và toàn diện phép biện chứng, và phép biện chứng này là một trong những nguồn gốc lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng của C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Song Hê-ghen đã coi thế giới khách quan và thực tại là sản phẩm của "tinh thần tuyệt đối", của "ý niệm tuyệt đối".

Những tác phẩm chính của Hê-ghen là: "Hiện tượng học tinh thần" (1806), "Khoa học lô-gích" (1812 - 1816), "Bách khoa toàn thư các bộ môn triết học" (1817), "Triết học pháp quyền" (1821). Những tác phẩm xuất bản sau khi chết là: "Những bài giảng về lịch sử triết học" (1833 - 1836) và "Những bài giảng về mỹ học, hay là triết học nghệ thuật" (1836 - 1838). — 153.

Hiéc-sơ (Hirsch), *Các-lơ* (1841 - 1900) — một người dân chủ - xã hội Đức, nhà báo; cùng với V. Liép - nêch biên tập tờ "Demokratische Wochenblatt" ("Tuần san dân chủ") ở Lai-pxích. Sau khi A. Bê-ben và V. Liép-nêch bị bắt, Hiéc-sơ biên tập tờ báo dân chủ - xã hội "Der Volksstaat" ("Nhà nước nhân dân"). Thời kỳ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa đang có hiệu lực, Hiéc-sơ ra nước ngoài, sống ở Pháp, Bỉ và Anh, tuyên truyền

tư tưởng chủ nghĩa xã hội khoa học; có quan hệ với C.Mác và Ph. Ăng-ghen. Năm 1896 trở về Đức. — 456.

Hôn-lơ (Hall), *Lê-ô-na* (1866 - 1916) — một người xã hội chủ nghĩa Anh, hội viên Liên đoàn xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo chi nhánh của tổ chức này ở Man-se-xtơ. Là một trong những người sáng lập Đảng công nhân độc lập và từ năm 1894 là uỷ viên Ban chấp hành đảng này. — 272, 273.

I

I-a-cô-vlêp — năm 1911 là chủ nhiệm tại công xưởng của Khoóc-va-tơ ở I-gio gần Pê-téc-bua. — 443.

I-cốp, *V. C.* (Mi-rốp, *V.*) (sinh năm 1882) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích, đã cộng tác với tạp chí "Phục hưng", báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội" và một số cơ quan ngôn luận khác của những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu. Thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo chủ nghĩa vệ quốc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, I-cốp làm việc trong hệ thống hợp tác xã. Năm 1931 bị kết án trong vụ xử tổ chức men-sê-vích phản cách mạng "Cục liên hiệp Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga". — 229, 233.

I-dơ-gô-ép (*Lan-đê*), *A. X.* (sinh năm 1872) — nhà chính luận tư sản, một trong những nhà tư tưởng của Đảng dân chủ - lập hiến. Thoạt đầu là "một người mác-xít hợp pháp" có thời gian đã gia nhập Đảng dân chủ - xã hội, đến năm 1905 thì nhảy sang Đảng dân chủ - lập hiến. Đã từng công kích dữ dội những người bôn-sê-vích trên các cơ quan ngôn luận của những người dân chủ - lập hiến: báo "Ngôn luận", tạp chí "Ký sự miền Nam" và tạp chí "Tư tưởng Nga", tham gia văn tập phản cách mạng "Những cái mốc". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, I-dơ-gô-ép cộng tác với tạp chí của nhóm trí thức suy đồi, tờ "Truyền tin văn học". Vì hoạt động chính luận phản cách mạng nên đến năm 1922 I-dơ-gô-ép bị trục xuất ra nước ngoài. — 110, 111, 139, 147, 175, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 324, 358, 428 - 429.

I-gô-rơ — xem *Gô-rép*, B. I.

I-gô-rép — xem *Gô-rép*, B. I.

I-li-ô-đo (*Tơ-ru-pha-nốp*, *X. M.*) (sinh năm 1880) — tu sĩ, một trong những thủ lĩnh của bọn Trăm đen, đã thành lập "Hội người Nga

chính giáo". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy ra nước ngoài. — 420.

I-nốc — xem *Đu-brô-vin-xki*, I. Ph.

I-ô-nốp (*Côi-ghen*, *Ph. M.*) (1870 - 1923) — một người dân chủ - xã hội, một trong những thủ lĩnh của phái Bun, về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Từ năm 1893 hoạt động trong các tiểu tổ dân chủ - xã hội ở Ô-đét-xa. Năm 1903 được bầu vào Ban chấp hành trung ương của phái Bun. Là đại biểu dự Đại hội V (Đại hội Luân - đôn) của đảng. Tháng Chạp 1908 tham gia công tác của Hội nghị V Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga; trong những vấn đề cơ bản, I-ô-nốp đã bảo vệ cương lĩnh hành động của những người men-sê-vích ủng hộ đảng; về sau I-ô-nốp đã có thái độ điều hoà chủ nghĩa đối với phái thủ tiêu. Thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, I-ô-nốp gia nhập cánh quốc tế chủ nghĩa của phái Bun. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga, công tác trong Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Vốt-xơ. — 314, 394, 397, 406.

I-u-đin — xem *Ai-den-stát*, I. L.

I-u-ri — xem *Brôn-stanh*, P. A.

I-xúp, *I. A.* (Mi-kha-in) (1878 - 1920) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Năm 1907 tham gia Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại diện cho những người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, I-xúp là người thuộc phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta" và một số xuất bản phẩm khác của phái thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là người theo phái chủ nghĩa vệ quốc. Năm 1917 là uỷ viên Ban chấp hành những người men-sê-vích Mát-xơ-va, tham gia Ban chấp hành Xô-viết Mát-xơ-va và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khoá thứ nhất. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác ở Viện bảo tàng lao động. — 33, 34, 48, 56, 63, 215, 216 - 217, 218, 300, 303, 307, 309, 317, 335, 352, 375 - 376, 401, 402, 410.

In-nô-ken-ti — xem *Đu-brô-vin-xki*, I. Ph.

In-nô-ken-ti-ép — xem *Đu-brô-vin-xki*, I. Ph.

K

Khô-mi-a-cốp, N. A (1850 - 1925) — đại địa chủ, đảng viên Đảng tháng Mười. Từ năm 1896 đến năm 1902 là giám đốc Cục nông nghiệp trong Bộ nông nghiệp và tài sản quốc gia. Là đại biểu Đu-ma nhà nước II, III và IV; là chủ tịch Đu-ma nhà nước III cho đến tháng Ba 1910. — 252.

Khun-đát-dê, G. I. (Mô-xcốp-xki, A) (sinh năm 1877) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1898; sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, theo phái men-sê-vích. Từ tháng Mười một 1906 đến tháng Mười 1907 là uỷ viên Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu dự Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của đảng. Trong những năm 1909 - 1913, là một người men-sê-vích ủng hộ đảng, cộng tác với tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một người men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Năm 1917 gia nhập nhóm "Đời sống mới". Từ năm 1918 đến năm 1920 là đại biểu của chính phủ men-sê-vích Gru-di-a ở Mát-xcơ-va. Về sau thôi không hoạt động chính trị. — 218.

L

La-phác-gơ (Lafargue), *Lô-ra* (1845 - 1911) — nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, con gái của C. Mác, vợ của Pôn La-phác-gơ. Đã đóng góp rất nhiều vào việc phổ biến chủ nghĩa Mác ở Pháp; đã cùng với chồng dịch "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" ra tiếng Pháp, đã dịch ra tiếng Pháp cuốn "Góp phần phê phán chính trị kinh tế học" của C. Mác, cuốn "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức" của Ph. Ăng-ghen và các tác phẩm khác của nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học. — 387 - 454.

La-phác-gơ (Lafargue), *Pôn* (1842 - 1911) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế, nhà chính luận có tài, một trong những người đầu tiên đi theo chủ nghĩa cộng sản khoa học ở Pháp, bạn và bạn chiến đấu gần gũi của C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Là thành viên của Quốc tế I. Cùng với Gi.Ghe - đơ thành lập Đảng công nhân Pháp, là chủ biên tờ báo "L'Égalité" ("Bình đẳng"), cơ quan ngôn luận của đảng này. La-phác-gơ

đấu tranh tích cực chống chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế II, chào mừng tổ chức mác-xít Nga đầu tiên là nhóm "Giải phóng lao động", về sau có thái độ đồng tình với những người bôn-sê-vích. Trong nhiều tác phẩm của mình, La-phác-gơ đã tuyên truyền và bảo vệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác trong lĩnh vực chính trị kinh tế học, triết học, lịch sử, ngôn ngữ học; đã đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại. Song các tác phẩm của La-phác-gơ vẫn còn có những luận điểm lý luận sai lầm, đặc biệt là trong vấn đề nông dân và vấn đề dân tộc, trong vấn đề những nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cho rằng con người khi về già thì không còn có ích cho cuộc đấu tranh cách mạng, La-phác-gơ và vợ là Lô-ra (con gái của C. Mác) đã tự sát. V. I. Lên-nin đã thay mặt Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đọc diếu văn. — 387 - 454.

La-rin, I-u. (*Lu-ri-ê, M.A*) (1882 - 1932) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Sau khi cuộc Cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại, trở thành một trong những người tuyên truyền tích cực cho chủ nghĩa thủ tiêu. Tham gia tích cực Khối tháng Tám chống đảng do Tô-rốt-xki thành lập năm 1912. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa; nhóm này đã xuất bản tạp chí "Quốc tế". Tháng Tám 1917 La-rin được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười La-rin làm việc trong các tổ chức xô-viết và kinh tế. — 227 - 237, 241, 242, 243 - 244, 344, 361, 362, 363, 364, 365 - 367, 368 - 370, 373 - 374, 393, 409, 413, 421, 429, 476, 478.

La-vrốp, P. L. (1823 - 1900) — nhà tư tưởng nổi tiếng của phái dân túy, đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học; tác giả cuốn "Những bức thư lịch sử" (1868 - 1869). Là người đề xướng ra thuyết "anh hùng" và "đám đông", một thuyết dân túy phản động phủ nhận những quy luật khách quan của sự phát triển của xã hội và cho rằng sự tiến bộ của loài người là kết quả hoạt động của "những cá nhân biết suy nghĩ một cách có phê phán".

La-vrốp là hội viên hội "Ruộng đất và tự do", sau là đảng "Dân ý". Từ năm 1870 sống ở nước ngoài, xuất bản tạp chí "Tiến lên!" (Xuy-rích-Luân-đôn, 1873 - 1876), là chủ biên tờ "Truyền tin Dân ý" (1883 - 1886), tham gia biên tập các văn tập của phái Dân ý: "Những tài liệu về lịch sử phong trào cách mạng - xã hội ở Nga" (1893 - 1896); là thành viên của Quốc tế I, quen C. Mác và Ph. Ăng-ghen và có trao đổi thư từ với hai ông. — 150.

Lát-xan (Lassalle), *Phéc-đi-năng* (1825 - 1864) — nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Đức, người đề xướng ra một trong những biến dạng của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức: chủ nghĩa Lát-xan. Lát-xan là một trong những người sáng lập Tổng liên đoàn công nhân Đức (1863). Việc thành lập Tổng liên đoàn có một ý nghĩa tích cực đối với phong trào công nhân, song Lát-xan, được bầu làm chủ tịch Tổng liên đoàn, đã đưa Tổng liên đoàn đi theo con đường cơ hội chủ nghĩa. Phái Lát-xan hy vọng bằng con đường cổ động một cách hợp pháp cho quyền phổ thông đầu phiếu, bằng con đường thành lập các hội sản xuất được nhà nước giao-ke trợ cấp, có thể đạt đến chỗ thiết lập được "nhà nước nhân dân tự do". Lát-xan ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền lãnh đạo của nước Phổ phản động. Chính sách cơ hội chủ nghĩa của phái Lát-xan là một trở ngại cho hoạt động của Quốc tế I và cho việc thành lập một đảng công nhân chân chính ở Đức, cản trở việc rèn luyện ý thức giai cấp trong công nhân.

Những quan điểm lý luận và chính trị của phái Lát-xan đã bị các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lê-nin phê phán kịch liệt (xem C. Mác. "Phê phán cương lĩnh Gô-ta"; V. I. Lê-nin. "Nhà nước và cách mạng" và các tác phẩm khác). — 459.

Lây-tây-den, *G. Đ* (Vi-a-dem-xki, Lin-cốp, G.) (1874 - 1919) — một người dân chủ - xã hội. Bắt đầu hoạt động cách mạng trong những năm 90. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, trở thành một người bên-sê-vích; cộng tác với các báo "Tiến lên", "Người vô sản" và các cơ quan ngôn luận bên-sê-vích khác. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, Lây-tây-den tiến hành công tác đảng ở Tu-la. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã có lúc theo lập trường của những người men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa, gia nhập nhóm "Đời sống mới". Năm 1918 Lây-tây-den quay trở lại hàng ngũ đảng bên-sê-vích; tháng Giêng 1919 hy sinh ở mặt trận phía Đông. — 297, 298, 299, 307, 308, 314.

Lê-nin, *V.I* (*U-li-a-nốp*, *V. I.*, Lê-nin, N.) (1870 - 1924) — những tài liệu về tiểu sử. — 222, 354, 389, 391, 392, 410.

Lê-vi-txơ-ki (*Txê-đéc-bau-mơ*), *V. O.* (sinh năm 1883) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một trong những thủ lĩnh của phái thủ tiêu; gia nhập trung tâm men-

sê-vích, là một trong số những người men-sê-vích đã ký bức "Thư ngõ" nói về việc thủ tiêu đảng; biên tập tạp chí "Bình minh của chúng ta", cộng tác với tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", "Phục hưng" và những xuất bản phẩm định kỳ khác của những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, là một người xã hội - sô-vanh, ủng hộ nhóm vệ quốc chủ nghĩa cực hữu. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh tích cực chống Chính quyền xô-viết; năm 1920 bị truy tố trong vụ "Trung tâm sách lược" phản cách mạng. Về sau làm công tác văn học — 57, 111, 132 - 133, 145, 159, 215, 216, 223, 224, 226, 241, 243, 247, 248 - 249, 250, 329, 330 - 331, 344, 360, 369, 373 - 374, 393, 409, 413, 428, 431.

Lên-xbê-ri (Lansbury), *Gioóc-giơ* (1859 - 1940) — một trong những lãnh tụ của Công đảng Anh. Năm 1892 gia nhập Liên đoàn dân chủ - xã hội, năm 1906 gia nhập Công đảng. Trong những năm 1910 - 1912 và 1922 - 1940 là nghị sĩ quốc hội. Trong những năm 1912 - 1922 xuất bản và biên tập tờ báo hàng ngày "The Daily Herald" ("Truyền tin hàng ngày"). Trong những năm 1929 - 1931 là bộ trưởng phụ trách các công tác công cộng. Trong những năm 1931 - 1935 là chủ tịch Công đảng, — 272 - 273.

Li-be, *M. I.* (*Gôn-đman*, *M. I.*, Be-rơ) (1880 - 1937) — một trong những thủ lĩnh của phái Bun. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là người theo phái thủ tiêu; năm 1912 là người hoạt động tích cực của Khối tháng Tám chống đảng. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một người xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là uỷ viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát và uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết khoá thứ nhất; đứng trên lập trường men-sê-vích phản cách mạng, tán thành chính phủ liên hiệp. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, hết sức thù địch Chính quyền xô-viết. Về sau thôi không hoạt động chính trị nữa, chuyển sang làm công tác kinh tế, — 314, 334, 347, 374, 376.

Li-tốp-txép, *X.*, — xem Pô-li-a-cốp, *X. L.*

Li-u-bích — xem Xam-me, *I. A.*

Liép - nếch (Liebknecht), *Vin-hem* (1826 - 1900) — nhà hoạt động nổi

tiếng của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức. Từ năm 1875 và cho đến cuối đời, Liép-nếch là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - xã hội Đức và tổng biên tập của tờ "Vorwärts" ("Tiến lên"), cơ quan ngôn luận trung ương của đảng. Từ năm 1867 đến năm 1870, là nghị sĩ quốc hội miền Bắc Đức, và từ năm 1874 nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội Đức; đã khéo biết lợi dụng diễn đàn quốc hội để vạch trần chính sách đối ngoại và đối nội phản động của bọn gioong-ke Phổ. Vì hoạt động cách mạng nên đã nhiều lần bị xử tù. Đã tích cực tham gia hoạt động của Quốc tế I và tích cực tham gia việc tổ chức Quốc tế II. C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã đánh giá cao Liép-nếch. Đồng thời hai ông cũng đã phê phán Liép-nếch về một số sai lầm cá biệt có tính chất điều hoà chủ nghĩa, giúp Liép-nếch có một lập trường đúng đắn — 173, 366.

Lin-đốp, G. — xem Lây-tây-den, G. Đ.

Lô-pa-tin, G. A. (1845 - 1918) — một người dân tuý - cách mạng Nga nổi tiếng. Trong những năm 70, trong khi sống ở nước ngoài, có quan hệ bạn bè với C. Mác và Ph. Ăng-ghen, được bầu vào Hội đồng trung ương Quốc tế I. "Ít người mà tôi yêu mến và kính trọng như ông ấy", — C. Mác đã viết về Lô-pa-tin như vậy (Toàn tập, t. XXVI, 1935, tr. 260.). Cùng với N. Ph. Đa-ni-en-xôn, Lô-pa-tin đã dịch sang tiếng Nga tập 1 bộ "Tư bản". Đã nhiều lần bị bắt giữ vì hoạt động cách mạng. Năm 1887 bị kết án tử hình, án này được thay bằng án khổ sai chung thân, bị phạt giam trong sà-lim giam một người ở pháo đài Sli-xen-bua. Năm 1905 được ân xá, về sau thôi không hoạt động chính trị. — 116.

Lu-ri-ê, M. A. — xem La-rin, I-u.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những thủ lĩnh của cánh tả trong Quốc tế II. Bắt đầu hoạt động cách mạng vào nửa cuối những năm 80, là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, đấu tranh chống lại chủ nghĩa dân tộc trong hàng ngũ phong trào công nhân Ba-lan. Từ năm 1897 tham gia tích cực phong trào dân chủ - xã hội Đức, tiến hành đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Mìn-lơ-răng. Lúc-xăm-bua tham gia cuộc cách mạng Nga thứ nhất (ở Vác-sa-va), năm 1907 tham gia công tác của Đại hội V (Đại

hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tại đại hội này đã ủng hộ những người bên-sê-vích. Ngay từ những ngày đầu của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Lúc-xăm-bua theo lập trường quốc tế chủ nghĩa. Là một trong những người chủ xướng việc thành lập nhóm "Quốc tế" ở Đức, về sau đổi tên là nhóm "Xpác-ta-cút", sau đó lại đổi tên là "Liên minh Xpác-ta-cút". Sau cuộc Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức Lúc-xăm-bua tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919 bà bị bắt rồi bị giết theo lệnh của chính phủ Sai-đê-man. Lê-nin đánh giá cao R. Lúc-xăm-bua, nhiều lần phê phán sai lầm của bà trong một số vấn đề, qua đó giúp bà có được một lập trường đúng đắn. — 20.

Lvốp, N. N. (Lvốp đệ nhất) (1867 - 1944) — địa chủ; theo nhận định của V. I. Lê-nin thì Lvốp là "một tên quý tộc phản cách mạng", là "điển hình của một tên dân chủ -lập hiến phản bội". Là một trong những người thành lập đảng "canh tân hoà bình". Là đại biểu các Đu-ma nhà nước I, II, III và IV. Trong các Đu-ma III và IV, là thủ lĩnh của "phái tiến bộ". Năm 1917, là một trong những người lãnh đạo hội liên hiệp địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một nhà báo bạch vệ, về sau trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 291, 292, 293, 388, 435, 437.

M

Ma-ca-rơ — xe Nô-ghin, V. P.

Ma-cla-cốp, V. A. (1870 - 1957) — một người dân chủ - lập hiến cánh hữu, địa chủ, làm nghề luật sư, đã tham gia nhiều vụ án chính trị. Đại biểu của Mát-xcơ-va tại Đu-ma nhà nước II, III và IV, uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là đại sứ của Chính phủ lâm thời tư sản ở Pa-ri, sau đó trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 182, 211, 289 - 290, 292.

Ma-ép-xki, E. (*Gu-tốp-xki, V. A.*) (1875 - 1918) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người theo phái thủ tiêu, cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta", với báo "Tia sáng" và một số cơ quan ngôn luận khác của những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến

tranh thế giới lần thứ nhất, là một người vệ quốc chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ma-ép-xki đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. — 133.

Ma-li-nốp-xki, A. A. — xem Bô-gđa-nốp, A.

Ma-xlốp, P.P. (1867 - 1946) — một nhà kinh tế học, một người dân chủ - xã hội, tác giả của nhiều tác phẩm viết về vấn đề ruộng đất, trong đó mưu toan xét lại chủ nghĩa Mác. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, gia nhập phái men-sê-vích; đưa ra một cương lĩnh men-sê-vích về việc địa phương công hữu hoá ruộng đất. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người thuộc phái thủ tiêu; trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là một người xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thôi không hoạt động chính trị nữa, làm công tác sư phạm và khoa học. Từ năm 1929 là viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Liên-xô. — 111.

Man (Man), Hen-đrích, đơ (1885 - 1953) — một người xã hội chủ nghĩa Bỉ, từ năm 1939 là chủ tịch Đảng xã hội chủ nghĩa Bỉ. Từ năm 1911 tham gia hoạt động của các tổ chức giáo dục công nhân. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một người xã hội - sô-vanh. Năm 1935 là bộ trưởng Bộ lao động, từ năm 1936 đến năm 1940 là bộ trưởng Bộ tài chính. Thời kỳ quân đội Hít-le chiếm đóng Bỉ, Man hợp tác với bọn phát-xít, sau khi Bỉ được giải phóng y bỏ chạy sang Thụy-sĩ và đến năm 1946 thì bị toà án Bỉ kết án vắng mặt 20 năm tù. — 245.

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) — người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, một nhà tư tưởng thiên tài, là lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản quốc tế (xem bài của V. I. Lê-nin "Các Mác (Sơ lược tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)", Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 43 - 93). — 99, 123, 153, 193 - 194, 455, 456, 458 - 460, 461, 462.

Mác-cốp, N. E. (Mác-cốp đệ nhị) (sinh năm 1876) — một nhà hoạt động chính trị phản động của nước Nga Nga hoàng, một trong những người lãnh đạo các tổ chức tàn sát của bọn Trăm đen "Liên minh nhân dân Nga" và "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen", một địa chủ lớn. Đại biểu của tỉnh Cúc-xơ trong các Đu-ma nhà nước III và IV. Trong Đu-ma, là một trong những lãnh tụ của cánh hữu. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 252, 388, 439, 470.

Mác-Đô-nan (MacDonald), Giêm-xơ Ram-xây (1866 - 1937) — nhà hoạt động chính trị Anh, một trong số những nhà sáng lập và lãnh tụ của Công đảng. Thi hành một chính sách cực kỳ cơ hội chủ nghĩa trong đảng và trong Quốc tế II. Tuyên truyền thuyết phản động về sự hợp tác giai cấp và về việc chủ nghĩa tư bản phát triển dần lên thành chủ nghĩa xã hội ("chủ nghĩa xã hội có tính chất xây dựng"). Trong thời gian đầu của cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, Mác-Đô-nan giữ lập trường hoà bình chủ nghĩa, sau đó đi theo con đường công khai ủng hộ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Trong những năm 1918 - 1920, ra sức ngăn trở cuộc đấu tranh của công nhân Anh phản đối sự can thiệp chống xô-viết; thi hành chính sách chia rẽ giai cấp công nhân. Năm 1924 và những năm 1929 - 1931 Mác-Đô-nan làm thủ tướng. Chính phủ công đảng của Mác-Đô-nan đàn áp tàn bạo phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa Anh, thi hành chính sách chống công nhân. Trong những năm từ 1931 đến 1935 Mác-Đô-nan cầm đầu cái gọi là "chính phủ dân tộc"; chính sách của chính phủ này là do bọn bảo thủ quyết định. — 236, 271 - 272, 273, 476.

Mác-khlép-xki (Marchlewski), Giu-li-an (Các-xki) (1866 - 1925) — một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Ba-lan và quốc tế. Là một trong những người tổ chức và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va. Đã tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga được bầu làm uỷ viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đại biểu dự các đại hội của Quốc tế II ở Xuy-rích và Stút-ga. Từ năm 1909 hoạt động chủ yếu là trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã cùng với C. Liép-nếch và R.Lúc-xăm-bua tiến hành đấu tranh chống bọn xã hội - sô-vanh, tham gia việc thành lập "Liên minh Xpác-ta-cút". Vì hoạt động cách mạng nên đã nhiều lần bị đàn áp.

Theo yêu cầu của Chính phủ xô-viết năm 1918 Mác-khlép-xki được thả ra khỏi trại tập trung Đức và sang ở nước Nga xô-viết; được bầu vào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và tiếp tục là uỷ viên Ban chấp hành này cho đến hết đời. Năm 1919 được đưa vào Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đức. Đã tham gia thành lập Quốc tế cộng sản. Từ năm 1923 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương Tổ chức quốc tế trợ giúp các chiến sĩ cách mạng. Tác giả của nhiều tác phẩm viết về các vấn đề kinh tế, về lịch sử Ba-lan và các quan hệ quốc tế. — 20.

Mác-tốp L. (Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô.) (1873 - 1923) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người thuộc phái thủ tiêu, biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", tham gia hội nghị tháng Tám chống đảng (1912). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất Mác-tốp giữ lập trường phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích - quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười chạy sang phe của những kẻ thù công khai của Chính quyền xô-viết. Năm 1920 lưu vong sang Đức, ở Béc-ling y xuất bản tờ "Truyền tin xã hội chủ nghĩa", một tờ báo men-sê-vích phản cách mạng. — 20, 48, 49, 55, 56 - 58, 61, 62 - 63, 73, 111, 145, 215, 216, 218, 224, 229 - 231, 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 239, 240 - 242, 243, 244, 249, 310, 336, 344, 346, 347, 351, 352, 360, 367, 368, 370.

Mác-tư-nốp, A (Pi-ke, A. X.) (1865 - 1935) — một trong những lãnh tụ của "phái kinh tế", một người men-sê-vích có tiếng tăm; về sau là đảng viên Đảng cộng sản. Trong thời kỳ thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là người thuộc phái thủ tiêu, tham gia ban biên tập báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", cơ quan ngôn luận của phái thủ tiêu. Thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Mác-tư-nốp giữ lập trường phái giữa; sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là một người men-sê-vích quốc tế chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, rời bỏ phái men-sê-vích. Năm 1923, tại Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga, Mác-tư-nốp được kết nạp vào đảng, làm việc ở Viện C. Mác và Ph. Ăng-ghen; từ năm 1924, là uỷ viên ban biên tập tạp chí "Quốc tế cộng sản". — 20, 224, 242, 317, 346.

Mác-xi-mốp — xem Bô-gđa-nốp, A.

Mác (phôn Ve-xtơ-pha-len) (Marx; von Westphalen), *Giên-ni* (1814 - 1881) — vợ của Các Mác, người bạn và người trợ thủ tin cậy của Mác. — 460.

Mát-di-ni (Mazzini), Giô-đép (1805 - 1872) — nhà cách mạng Ý nổi tiếng, một người dân chủ tư sản, một trong những lãnh tụ và nhà tư tưởng của phong trào giải phóng dân tộc Ý. Mát-di-ni đề ra chương trình thống nhất nước Ý "từ dưới lên" thành một nước cộng hoà tư sản độc lập, ông cho rằng khởi nghĩa là phương tiện đấu tranh cơ bản. Song Mát-di-ni lại có một sách lược có

tính chất âm mưu và không chú ý đến lợi ích của nông dân. Ông tuyên truyền cho một kế hoạch tiểu tư sản không tưởng là giải quyết vấn đề công nhân bằng con đường "hợp tác giữa lao động và tư bản". V. I. Lê-nin coi ông là đại biểu của chủ nghĩa xã hội phi vô sản trước Mác (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 49) — 456.

Men-le-Da-cô-men-xki, A. N. (sinh năm 1844) — nam tước, tướng của quân đội Nga hoàng, một tên phản động cực đoan. Năm 1906 đã cùng với tướng Ren-nê-cam-phơ cầm đầu những đạo quân tiểu phạt đi đàn áp phong trào cách mạng ở Xi-bi-ri. Tháng Mười 1906 được bổ nhiệm làm tổng đốc vùng Pri-ban-tích; đã đàn áp phong trào cách mạng của công nhân và nông dân Lát-vi-a và E-xtô-ni-a. Trong những năm 1909 - 1917 là một thành viên trong Hội đồng nhà nước. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 95, 260.

Men-si-cốp, M. O. (1859 - 1919) — một nhà chính luận phản động, cộng tác viên của tờ báo Trăm đen "Thời mới". V. I. Lê-nin gọi Men-si-cốp là "tên chó săn trung thành của phái Trăm đen Nga hoàng" (tập này, tr. 169). Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh tích cực chống Chính quyền xô-viết, năm 1919 bị xử bắn về tội hoạt động phản cách mạng. — 169, 175, 176, 177, 178, 182, 186, 198, 212, 231, 444.

Mê-rinh (Mehring), Phran-tơ (1846 - 1919) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức, một trong những lãnh tụ và nhà lý luận của cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Là một trong những biên tập viên của tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới"), cơ quan lý luận của đảng; về sau biên tập tờ "Leipziger Volkszeitung" ("Báo nhân dân Lai-pxích"). Mê-rinh tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong hàng ngũ Quốc tế II, lên án chủ nghĩa Cau-xky, nhưng đồng thời cũng mắc những sai lầm của những người thuộc cánh tả Đức, sợ không dám đoạn tuyệt, về mặt tổ chức, với bọn cơ hội chủ nghĩa. Mê-rinh triệt để bảo vệ chủ nghĩa quốc tế, hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Là một trong những người lãnh đạo "Liên minh Xpác-ta-cút" cách mạng, đã đóng một vai trò quan trọng trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. — 346, 351.

Mê-scốp-xki — xem Gòn-đen-béc, I. P.

Mi-khai-lốp-xki, N. C. (1842 - 1904) — nhà lý luận nổi tiếng nhất của phái dân túy tự do chủ nghĩa, nhà chính luận, nhà phê bình văn học, nhà triết học thực chứng chủ nghĩa, một trong những đại biểu của trường phái chủ quan trong xã hội học. Năm 1892 lãnh đạo tạp chí "Cửa cải nước Nga" và đã tiến hành một cuộc đấu tranh gay gắt chống những người mác-xít trên tờ tạp chí này. Những quan điểm của Mi-khai-lốp-xki đã bị V. I. Lê-nin phê phán trong tác phẩm của người "Những "người bạn dân" là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ - xã hội ra sao?" và trong nhiều tác phẩm khác. — 150.

Mi-kha-in - xem I-xúp, I. A.

Mi-li-u-cốp, P. N. (1859 - 1943) — lãnh tụ Đảng dân chủ - lập hiến, một nhà tư tưởng có tiếng tăm của giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa Nga, nhà sử học và nhà chính luận. Từ năm 1902 tích cực cộng tác với tờ "Giải phóng", tạp chí của phái tự do xuất bản ở nước ngoài. Tháng Mười 1905, là một trong những người sáng lập Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là chủ tịch Ban chấp hành trung ương đảng này và là chủ biên báo "Ngôn luận", cơ quan ngôn luận trung ương đảng này. Đại biểu các Đu-ma nhà nước III và IV. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, bộ trưởng Bộ ngoại giao trong thành phần thứ nhất của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài chống lại nước Nga xô-viết; một kẻ hoạt động tích cực trong số bọn bạch vệ lưu vong. — 57, 137, 162, 179, 180, 182, 184, 224, 385, 388, 430, 436, 437, 439, 472.

Mi-li-u-tin, V. P. (1884 - 1938) — tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1903, lúc đầu theo phái men-sê-vích, từ năm 1910 trở thành một người bôn-sê-vích. Tiến hành công tác đảng ở Cuốc-xcơ, Mát-xcơ-va, Ô-ri-ôn, Pê-téc-bua và Tu-la, đã nhiều lần bị đàn áp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười được bổ nhiệm làm bộ trưởng Bộ dân uỷ ruộng đất. Trong những năm 1918 - 1921 là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sau đó giữ các cương vị quan trọng trong công tác xô-viết và công tác kinh tế; được bầu làm uỷ viên dự khuyết và uỷ viên chính thức Ban chấp hành trung ương đảng. Tác giả của nhiều công trình nghiên cứu về các vấn đề kinh tế. — 297.

Mi-rốp, V. — xem I-cốp, V. C.

Moóc-li (Morley), Giôn (1838 - 1923) — nhà hoạt động chính trị và nhà văn tư sản Anh. Từ năm 1883 là nghị sĩ quốc hội. Trong những năm 1905 - 1910 là tổng trưởng phụ trách vấn đề Ấn - độ, thi hành chính sách đàn áp phong trào giải phóng dân tộc; về sau làm chủ tịch hội đồng. Năm 1914 từ chức. — 270, 456.

Mô-xcốp-xki, A. — xem Khun-đát-dê, G. I.

Mô-xơ (Most), Giô-han Giô-xíp (1846 - 1906) — một người dân chủ - xã hội Đức, sau trở thành một người theo chủ nghĩa vô chính phủ. Trong những năm 1874 - 1878 được bầu làm đại biểu quốc hội. Sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được ban hành năm 1878, Mô-xơ sang sống lưu vong ở Luân-đôn, ở đây ông xuất bản tờ báo vô chính phủ chủ nghĩa "Freiheit" ("Tự do"), kêu gọi công nhân tiến hành khủng bố cá nhân; ông coi khủng bố cá nhân là biện pháp đấu tranh cách mạng có hiệu quả nhất. Mác viết: "Chúng tôi quy lỗi Mô-xơ không phải ở chỗ từ "Freiheit" của ông ta *quá cách mạng*. Chúng tôi lên án ông ta ở chỗ trong tờ báo này không có *một nội dung cách mạng* nào cả, mà chỉ toàn là *những câu nói cách mạng suông*" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, t. XXVII, 1935, tr. 63). Năm 1882, Mô-xơ sang sống lưu vong tại Mỹ, ở đó ông tiếp tục xuất bản tờ "Freiheit". Những năm tiếp sau ông rời bỏ phong trào công nhân. — 81.

Mu-rôm-txép, X. A. (1850 - 1910) — nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng dân chủ - lập hiến, uỷ viên Ban chấp hành trung ương của đảng này, luật gia, giáo sư Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Năm 1906 là đại biểu Đu-ma nhà nước I và là chủ tịch Đu-ma đó. Trong những năm 1908 - 1910 chuyên hoạt động chính luận. — 4 - 9, 88, 96, 139, 388, 436, 439.

N

Nê-vê-đôm-xki, M. (*Mi-cla-sép-xki*, M. P.) (1866 - 1943) — một người dân chủ - xã hội, một người men-sê-vích, nhà phê bình văn học và nhà chính luận. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là người thuộc phái thủ tiêu, đồng tình với các tác giả của văn tập phản cách mạng "Những cái mốc", chống lại tính đảng trong văn học. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười chuyên hoạt động chính luận. — 110 - 111.

Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp) (1868 - 1918) — hoàng đế Nga cuối cùng, trị vì từ năm 1894 đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918, bị xử bắn ở Ê-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đlốp-xcơ) theo quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ vùng U-ran. — 91, 203 - 205, 379, 384, 386, 387, 388, 419 - 420.

Ni-cô-lai — ôn — xem Đa-ni-en-xôn, N. Ph.

Ni-ki-ta — xem Cra-xin, L. B.

Nô-ghin, V. P. (Ma-ca-ro) (1878 - 1924) — nhà cách mạng chuyên nghiệp, về sau trở thành một nhà hoạt động nổi tiếng của đảng và nhà nước xô-viết. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1898, làm công tác đảng ở Nga và ở nước ngoài, là phái viên của tờ "Tia lửa". Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là một người bên-sê-vích. Đã tham gia tích cực cuộc cách mạng 1905 - 1907. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng đàn áp. Trong những năm thế lực phản động thống trị, đã có thái độ dao động có tính chất điều hoà chủ nghĩa đối với bọn men-sê-vích theo phái thủ tiêu. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là phó chủ tịch, rồi sau là chủ tịch Xô-viết đại biểu công nhân Mát-xcơ-va. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, được cử làm bộ trưởng Bộ dân ủy thương nghiệp và công nghiệp. Từ năm 1918 giữ các cương vị quan trọng trong công tác xô-viết và kinh tế. — 297 - 299, 304, 307, 308, 313, 316.

Ô

Ô-bô-len-xki, A. D. (sinh năm 1855) — công tước, trong những năm 1898 - 1899 là thứ trưởng Bộ nội vụ, từ năm 1902 là thành viên trong Pháp viện chấp chính tối cao, trong những năm 1902 - 1905 là thứ trưởng Bộ tài chính, năm 1906 là phó viện trưởng Hội đồng thánh giáo, trong những năm 1905 - 1917 là uỷ viên Hội đồng nhà nước. — 382.

Ôn-ghin — xem Phô-min, V. P.

P

Pan-nê-cúc (Panneckoek), *An-tô-ni* (1873 - 1960) — một người dân chủ xã hội Hà-lan, giáo sư thiên văn học ở Trường đại học tổng hợp Am-xtéc-đam. Năm 1907 là một trong những người sáng lập báo "De Tribune" ("Diễn đàn"), cơ quan ngôn luận của cánh tả Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Từ năm 1910 liên hệ chặt chẽ với Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Đức, công tác tích cực với các cơ quan ngôn luận của đảng này. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người theo chủ nghĩa quốc tế, tham gia xuất bản tạp chí "Vorbote" ("Người tiên khu"), cơ quan lý luận của cánh tả Xim-méc-van. Trong những năm 1918 - 1921 gia nhập Đảng cộng sản Hà-lan và tham gia công tác của Quốc tế cộng sản. Giữ lập trường cực tả, bè phái. Trong tác phẩm "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản", V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán những quan điểm của Pan-nê-cúc và của những người "cực tả" khác. Năm 1921 Pan-nê-cúc ra khỏi đảng cộng sản và ít lâu sau từ bỏ hoạt động chính trị tích cực. — 74 - 77, 79, 81.

Pê-sê-khô-nốp, A. V. (1867 - 1933) — nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận tư sản. Trong những năm 90, là một người dân túy tự do chủ nghĩa; là cộng tác viên của tạp chí "Của cải nước Nga", và từ năm 1904 trở thành uỷ viên ban biên tập của tạp chí này; cộng tác với tờ "Giải phóng", tạp chí của phái quân chủ - tự do chủ nghĩa và tờ "Nước Nga cách mạng", tờ báo của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ năm 1906, là một trong những người lãnh đạo đảng tiểu tư sản của "những người xã hội chủ nghĩa nhân dân". Sau cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là bộ trưởng Bộ lương thực của Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết; từ năm 1922 trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 248 - 249.

Pê-tơ-rốp, C. M. (Pê-tơ-rốp đệ tam) (sinh năm 1877) — một người thuộc phái lao động, bí thư đảng đoàn Nhóm lao động; làm thợ xếp chữ nhà in. Đại biểu của tỉnh Péc-nơ trong Đu-ma nhà nước III; trong Đu-ma được cử vào tiểu ban thành phố, tiểu ban về vấn đề công nhân, tiểu ban ngân sách, v.v.. — 474, 477.

Phô-min, V. P. (Ôn-ghin) — một người dân chủ - xã hội, sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga theo phái men-sê-

vích, từ năm 1909 là một người men-sê-vích ủng hộ đảng, tán thành G. V. Plê-kha-nốp; sống ở nước ngoài. Trong những năm 1909 - 1910, cộng tác với tờ "Tiếng nói người dân chủ - xã hội"; trong những năm 1912 - 1914 cộng tác với tờ "Vi đảng", một tờ báo khổ nhỏ của những người men-sê-vích ủng hộ đảng. — 189, 298.

Phôn-ma (Vollmar), *Gioóc-giơ Hen-rích* (1850 - 1922) — một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, nhà báo. Trong những năm 1879 - 1880, biên tập tờ "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ - xã hội"), cơ quan ngôn luận của đảng xuất bản bất hợp pháp ở Xuy-rích; nhiều lần được bầu làm đại biểu quốc hội và hội đồng đại biểu Ba-vi-ê. Một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại. Đã chống lại việc làm gay gắt thêm cuộc đấu tranh giai cấp, chứng minh tính ưu việt của "chủ nghĩa xã hội nhà nước", kêu gọi phái dân chủ - xã hội liên minh với phái tự do; trong khi tháo cương lĩnh ruộng đất của đảng, Phôn-ma bảo vệ lợi ích của những người tiểu nông. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), đứng trên lập trường của chủ nghĩa xã hội - sô - vanh. Trong những năm cuối đời, Phôn-ma thôi không hoạt động chính trị tích cực nữa. — 242.

Phơ-bách (Feuerbach), *Lút-vích An-đrê-át* (1804 - 1872) — nhà triết học duy vật và nhà vô thần xuất sắc người Đức, một trong những bậc tiền bối của chủ nghĩa Mác. Phơ-bách phê phán triết học duy tâm của Hê-ghen, chỉ rõ mối liên hệ giữa chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo, song trong quan niệm về những hiện tượng xã hội thì Phơ-bách lại vẫn là một nhà duy tâm. Chủ nghĩa duy vật của Phơ-bách là thứ chủ nghĩa duy vật siêu hình và trực quan. Ông không thể hiểu rõ vai trò của thực tiễn trong quá trình nhận thức và quá trình phát triển xã hội. Những năm cuối đời, Phơ-bách quan tâm đến sách báo xã hội chủ nghĩa, đọc "Tư bản" của Mác và đến năm 1870 gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Triết học của Phơ-bách đã được phân tích một cách toàn diện trong "Luận cương về Phơ-bách" của C. Mác, trong "Hệ tư tưởng Đức" của C. Mác và Ph. Ăng-ghen, trong tác phẩm của Ph. Ăng-ghen "Lút-vích Phơ-bách và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức" (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ hai, t. 3, tr. 1 - 4, 7 - 544; Tuyển tập gồm 2 tập,

t. II, 1955, tr. 339 - 382) cũng như trong tác phẩm của V. I. Lê-nin "Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 18). — 107, 108, 153.

Phran-cơ (Frank), *Lút-vích* (1874 - 1914) — một người dân chủ - xã hội Đức, một trong những thủ lĩnh của phái xét lại, một người xã hội - sô-vanh; làm nghề luật sư. Từ năm 1907 là đại biểu quốc hội. Tại đại hội đảng ở Ma-gđơ-bua (1910), Phran-cơ đã tán thành biểu quyết ngân sách chiến tranh. Đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Phran-cơ tự nguyện tham gia quân đội, bị giết tại mặt trận. — 12, 13 16, 139.

Pi-ke, A. X. — xem Mác-tư-nốp, A. X.

Pi-lê-txơ-ki, *I-a. A* (P-i, I-a) (sinh năm 1876) — một người dân chủ - xã hội. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là một người thuộc phái thủ tiêu, cộng tác với các tạp chí của những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu: "Phục hưng" và "Bình minh của chúng ta". Năm 1917 tham gia công tác cổ động nhân cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến, đứng về phía những người men-sê-vích. Về sau gia nhập phái bôn-sê-vích. — 227, 229, 230.

Pi-ốt — xem Ra-mi-svi-li, N. V.

Plê-kha-nốp, *G. V.* (1856 - 1918) — nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và quốc tế, người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở nước Nga. Năm 1883 thành lập ở Giơ-ne-vơ một tổ chức mác-xít đầu tiên: nhóm "Giải phóng lao động". Plê-kha-nốp đã đấu tranh chống phái dân túy, đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế. Đầu thế kỷ XX, đã cùng với V. I. Lê-nin biên tập báo "Tia lửa" và tạp chí "Bình minh".

Từ năm 1883 đến năm 1903 Plê-kha-nốp viết nhiều tác phẩm như: "Chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chính trị", "Những sự bất đồng giữa chúng ta", "Bàn về sự phát triển của quan điểm nhất nguyên về lịch sử", "Khái luận về lịch sử của chủ nghĩa duy vật", "Bàn về vai trò của cá nhân trong lịch sử" v.v.; những tác phẩm này đã đóng một vai trò to lớn trong việc bảo vệ và tuyên truyền thế giới quan duy vật.

Song ngay từ thời ấy Plê-kha-nốp đã mắc phải những sai

lầm nghiêm trọng và những sai lầm này là mầm mống của các quan điểm men-sê-vích của ông sau này. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Plê-kha-nốp đứng trên lập trường điều hoà với chủ nghĩa cơ hội và sau đó thì đi theo phái men-sê-vích. Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, đứng trên lập trường men-sê-vích trong mọi vấn đề cơ bản. Đã lên án cuộc khởi nghĩa vũ trang hồi tháng Chạp năm 1905. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, đấu tranh chống việc phái Ma-khơ xét lại chủ nghĩa Mác và chống phái thủ tiêu, đứng đầu nhóm men-sê-vích ủng hộ đảng. Thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, đứng trên lập trường chủ nghĩa xã hội - số-vanh, bảo vệ sách lược vệ quốc chủ nghĩa của phái men-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, sau khi trở về nước, Plê-kha-nốp cầm đầu nhóm "Thống nhất", một nhóm cực hữu của những người men-sê-vích theo chủ nghĩa vệ quốc, tích cực đấu tranh chống những người bôn-sê-vích, chống cách mạng xã hội chủ nghĩa, cho rằng nước Nga chưa chín muồi để chuyển lên chủ nghĩa xã hội. Có thái độ tiêu cực đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, nhưng không tham gia cuộc đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết.

Lê-nin đã đánh giá cao tác phẩm triết học của Plê-kha-nốp và vai trò của Plê-kha-nốp trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở Nga; đồng thời Lê-nin cũng phê phán kịch liệt việc Plê-kha-nốp rời bỏ chủ nghĩa Mác và phạm những sai lầm lớn trong hoạt động chính trị. — 33, 38, 50 - 51, 112, 148 - 149, 150, 152, 159, 218, 243, 329, 334, 339, 351, 354, 402, 410.

Plê-vê, V. K. (1846 - 1904) — một nhà hoạt động nhà nước phản động ở nước Nga Nga hoàng. Từ năm 1902 là bộ trưởng Bộ nội vụ. Dưới thời Plê-vê, phong trào nông dân ở các tỉnh Pôn-ta-va và Khác-cốp đã bị đàn áp tàn khốc, nhiều hội đồng địa phương đã bị phá tan. Plê-vê khuyến khích chính sách Nga hoá phản động đối với các vùng biên khu nước Nga. Muốn làm cho quần chúng không tham gia cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế, Plê-vê đã tổ chức những cuộc tàn sát người Do-thái, khích lệ "chế độ Du-ba-tốp". Chính sách của Plê-vê đã dẫn đến chỗ là các tầng lớp đồng đảo trong xã hội Nga căm ghét y. Ngày 15 tháng Bảy 1904 y bị E. X. Xa-dô-nốp, một người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, giết chết. — 379.

Pô-crốp-xki, I. P. (1872 - 1963) — một người dân chủ - xã hội. Đại biểu Đu-ma nhà nước III, đại biểu của vùng Cu-ban và Tê-rếch và tỉnh Tséc-nô-mô-ri-e; gia nhập bộ phận bôn-sê-vích của đảng đoàn dân chủ - xã hội. Năm 1910 Pô-crốp-xki với tư cách là đại biểu của đảng đoàn dân chủ - xã hội của Đu-ma III, tham gia ban biên tập tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp "Ngôi sao". — 441.

Pô-li-a-cốp, A. A. (Ca-txáp) (sinh năm 1884) — một người dân chủ - xã hội. Năm 1909 là bí thư Thường vụ khu ủy Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga Khu công nghiệp trung tâm. Tháng Sáu 1911, tại hội nghị của các uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga họp ở Pa-ri, Pô-li-a-cốp được đề cử thay mặt những người bôn-sê-vích tham gia Uỷ ban tổ chức ở nước ngoài phụ trách việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương. Về sau người ta được biết là trong những năm 1911 - 1915 Pô-li-a-cốp là mật thám của cơ quan an ninh Mát-xcơ-va. — 297.

Pô-li-a-cốp, X. L. (Li-tốp-txép, X.) (1875 - 1945) — nhà văn và nhà báo tư sản. Đã cộng tác với các tờ báo của những người dân chủ - lập hiến: "Ngôn luận", "Lời nói nước Nga", "Tiếng nói ngày nay". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chạy ra nước ngoài, tích cực tham gia các xuất bản phẩm của bọn bạch vệ lưu vong. — 254.

Pô-tơ-rê-xốp, A. N. (1869 - 1934) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, là nhà tư tưởng của phái thủ tiêu, giữ vai trò lãnh đạo trong các tạp chí "Phục hưng", "Bình minh của chúng ta" và các cơ quan ngôn luận khác của những người men-sê-vích theo phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, là một người xã hội - số-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Pô-tơ-rê-xốp chạy sang sống lưu vong ở nước ngoài, ở đó cộng tác với tờ tuần san "Những ngày" của Kê-ren-xki, công kích nước Nga xô-viết. — 32, 33, 34, 36, 41, 48, 50, 51, 52 - 54, 56, 57 - 58, 61, 62 - 63, 66 - 67, 68 - 70, 71, 72, 106, 107, 109 - 110, 111, 126, 127, 128, 129 - 131, 132, 134, 136 - 138, 139 - 140, 141, 142, 143 - 145, 146, 147 - 149, 150, 151, 152, 153 - 155, 156, 158, 159, 215, 216, 223, 224, 241, 243, 247, 248, 250, 329, 332, 335, 344, 352, 369 - 370, 373 - 374, 376, 393, 401, 409, 413, 429, 476.

Prô-cô-pô-vích, X. N. (1871 - 1955) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản. Vào cuối những năm 90, là một đại biểu nổi tiếng của "phái kinh tế", một trong những người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Béc-stanh vào Nga. Về sau là hội viên tích cực của "Hội liên hiệp giải phóng", một tổ chức quân chủ tự do chủ nghĩa. Năm 1906, là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ - lập hiến. Là biên tập viên kiêm người xuất bản tờ "Vô đề", một tạp chí nửa dân chủ - lập hiến, nửa men-sê-vích. Năm 1917, là bộ trưởng Bộ lương thực trong Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, bị trục xuất khỏi Liên-xô vì tội hoạt động chống Chính quyền xô viết, — 429, 476.

Pu-ri-skê-vích, V. M. (1870 - 1920) — đại địa chủ, một tên Trăm đen phản động điên cuồng, theo phái bảo hoàng, Là một trong những người khởi xướng việc thành lập "Liên minh nhân dân Nga", một tổ chức Trăm đen; năm 1907, ra khỏi tổ chức này và thành lập một tổ chức bảo hoàng phản cách mạng mới: "Hội Mi-kha-in Ác-khan-ghen". Đại biểu của tỉnh Bét-xa-ra-bi-a trong Đu-ma II, III và IV; do những bài phát biểu của mình, trong đó kêu gọi đàn áp người Do-thái, y được nhiều người biết đến. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Pu-ri-skê-vích tích cực đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết, — 57, 154, 252, 388, 419 - 420, 423, 439, 440, 468, 470 - 471, 472, 474.

Q

Quen-sơ (Quelch), *Ha-ri* (1858 - 1913) — một nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh và quốc tế. Quen-sơ đứng đầu những phần tử cách mạng trong Liên đoàn dân chủ - xã hội Anh, tuyên truyền tư tưởng của chủ nghĩa Mác, từ năm 1886 biên tập tờ báo "Justice" ("Công lý"), cơ quan ngôn luận trung ương của những người dân chủ - xã hội Anh, và tờ nguyệt san "Người dân chủ - xã hội". Là đại biểu dự nhiều đại hội quốc tế của Quốc tế II và là uỷ viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Tham gia tích cực hoạt động của các công đoàn Anh. Trong thời kỳ tờ "Tia lửa" lê-nin-nít xuất bản ở Luân-đôn (1902 - 1903) Quen-sơ đã tích cực giúp đỡ việc tổ chức in báo.

V. I. Lê-nin đã chỉ rõ rằng mặc dầu có một số sai lầm có tính chất biệt phái, "Quen-sơ đã đứng hàng đầu những người

đấu tranh kiên quyết và đầy tin tưởng chống chủ nghĩa cơ hội và chống chính sách công nhân tự do trong phong trào công nhân Anh" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 23. tr. 440). — 269 - 270, 271.

R

R — *cốp, N.* — xem Rô-giơ-cốp, N. A.

Ra-mi-svi-li, N. V (Pi-ốt) (1881 - 1930) — một trong những thủ lĩnh của những người men-sê-vích ở Gru-di-a. Tại Đại hội V (Đại hội Luân-đôn) của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, Ra-mi-svi-li được bầu vào Ban chấp hành trung ương, đại biểu của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị, là người theo phái thủ tiêu. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người theo chủ nghĩa vệ quốc. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là uỷ viên Ban chấp hành trung ương đảng của những người men-sê-vích ở Gru-di-a. biên tập viên báo "Éc-tô-ba" ("Thống nhất"). Trong những năm 1918 - 1920, Ra-mi-svi-li là bộ trưởng Bộ nội vụ trong chính phủ men-sê-vích Gru-di-a, chủ trương tách Gru-di-a ra khỏi nước Nga, đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1923, Ra-mi-svi-li sống ở nước ngoài, lãnh đạo nhóm men-sê-vích, mưu toan tổ chức nổi loạn chống lại Chính quyền xô-viết ở Gru-di-a, — 299, 300, 309, 317.

Ranh-bốt (Rê-dơ-vôi), A. A (1868 - 1918) — tướng của quân đội Nga hoàng. Năm 1906 - 1907, là thị trưởng Mát-xcơ-va, Ranh-bốt đã đàn áp tàn khốc phong trào cách mạng ở Mát-xcơ-va, chuyên ăn hối lộ, tống tiền, biến thủ công quỹ. Sự độc đoán có tính chất hành chính - cảnh sát của Ranh-bốt và những vụ phi pháp do y tạo ra làm cho đông đảo các giới trong xã hội căm phẫn y. Chính phủ Nga hoàng buộc phải thả hồi Ranh-bốt và đưa y ra truy tố trước toà. Cuộc điều tra về vụ Ranh-bốt kéo dài nhiều năm, mãi đến năm 1911 mới thiết lập phiên toà, phiên toà này quyết định tước hết quyền hành và của cải của Ranh-bốt, và phạt Ranh-bốt một năm trong nhà giam cải tạo. Nhưng ngay cả cái hình phạt nhẹ nhàng này cũng không được thực hiện, chẳng bao lâu sau Ranh-bốt được thả khỏi nhà giam. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y chỉ huy một sư đoàn. — 420.

Ren-nên-cam-phơ, P. C. (1854 - 1918) — tướng của Nga hoàng, một trong những tên đao phủ và những kẻ bóp nghẹt phong trào cách mạng. Năm 1900 - 19010, y tổ ra cực kỳ tàn bạo khi tiến hành đàn áp cuộc khởi nghĩa của "Nghĩa hoà đoàn" ở Trung quốc. Năm 1906 y cùng với tướng Men-le-Da-cô-men-xki cầm đầu các đạo quân tiểu phật tiến hành đàn áp phong trào cách mạng ở Xi-bi-ri. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, trong khi chỉ huy đạo quân Nga số 1, y đã có một thái độ lơ là đầy tội lỗi, gần như là một sự phản bội; điều này là một trong những nguyên nhân chính đưa đến sự thất bại của quân đội Nga ở Đông Phổ; năm 1915 y bị cách chức. Năm 1918 y bị xử bắn vì tội hoạt động phản cách mạng. — 93, 95, 260.

Rô-đi-tsep, Ph. I. (sinh năm 1856) — địa chủ và nhà hoạt động hội đồng địa phương tỉnh Tve, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến, ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng này. Đại biểu Đu-ma nhà nước I, II, III và IV. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên của Chính phủ lâm thời tư sản phụ trách vấn đề Phần-lan. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 441.

Rô-giơ-cốp, N. A (R — cốp. N.) (1868 - 1927) — nhà sử học và nhà chính luận. Đầu năm 1905 gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, có thời kỳ theo phái bôn-sê-vích. Sau khi cuộc cách mạng 1905 - 1907 bị thất bại. Rô-giơ-cốp trở thành một trong những người lãnh đạo tư tưởng của phái thủ tiêu; cộng tác với tạp chí "Bình minh của chúng ta", biên tập báo "Xi-bi-ri mới", một tờ báo có xu hướng men-sê-vích thủ tiêu chủ nghĩa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Rô-giơ-cốp tham gia Ban chấp hành trung ương phái men-sê-vích, có vài tháng làm thứ trưởng Bộ bưu điện trong Chính phủ lâm thời tư sản. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong thời kỳ có sự can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Rô-giơ-cốp đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1922, cắt đứt quan hệ với bọn men-sê-vích. Những năm sau, làm công tác khoa học - sự phạm và hành chính trong các cơ quan khác nhau. Tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử nước Nga. — 309, 463 - 478.

Rô-man — xem Êc-mô-la-ép, C. M.

Rốt-di-an-cô, M. V. (1859 - 1924) — đại địa chủ, một trong những lãnh tụ của Đảng tháng Mười, một người theo chủ nghĩa quân chủ. Chủ tịch Đu-ma nhà nước III, sau đó là chủ tịch Đu-ma nhà nước IV; ủng hộ chính phủ Nga hoàng trong cuộc đấu tranh chống lại phong trào cách mạng. Trong thời kỳ Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y tổ chức trung tâm phản cách mạng "Ban chấp hành lâm thời" của Đu-ma nhà nước, sau đó lại tổ chức "Hội nghị riêng" của các đại biểu Đu-ma nhà nước. Y là một trong những tên cầm đầu vụ phiến loạn Coóc-ni-lốp. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y chạy sang phía Đê-ni-kin, mưu toan thống nhất tất cả các lực lượng phản cách mạng để đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết, sau đó bỏ chạy ra nước ngoài. — 253 - 255.

Ru-a-nê (Rouanet), *Guy-xta-vơ* (sinh năm 1855) — đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đi theo cánh hữu của đảng này; làm nghề nhà báo. Từ năm 1893 đến năm 1914, là nghị sĩ. Cộng tác với báo "L'Humanité" ("Nhân đạo") của những người xã hội chủ nghĩa, biên tập tờ "La Revue Socialiste" ("Tạp chí xã hội chủ nghĩa"). — 241.

Ru-ba-nô-vích, I. A. (1860 - 1920) — một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Đại biểu của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng tại các đại hội quốc tế xã hội chủ nghĩa ở Am-xtéc-đam (1904) và Stút-ga (1907). Ủy viên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), là một phần tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trở thành một kẻ chống đối Chính quyền xô-viết. — 116, 117.

Rút-nép, V. A. — xem Ba-da-cốp, V. A.

S

Scơ-lốp-xki, I. V. (Đi-ô-nê-ô) (1865 - 1935) — nhà báo, một người tự do chủ nghĩa ôn hoà; trong những năm 70 tham gia phong trào dân túy, bị đày đì-xi-bi-ri, về sau ra nước ngoài và ở Luân-đôn. Cộng tác với tờ "Cửa cải nước Nga" và tờ "Tin tức nước Nga". Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), Scơ-lốp-xki ủng hộ khối Đồng minh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù của chuyên chính vô sản. — 455, 459 - 460.

Si-pốp. Đ. N. (1851 - 1920) — đại địa chủ, nhà hoạt động có tiếng trong phong trào hội đồng địa phương, một người tự do chủ nghĩa ôn hoà. Là một trong những người tổ chức Đảng tháng Mười và là chủ tịch Ban chấp hành trung ương của đảng ấy. Năm 1906 ra khỏi "Liên minh ngày 17 tháng Mười" và trở thành một trong những thủ lĩnh của đảng "canh tân hoà bình"; cũng trong năm đó được bầu làm uỷ viên Hội đồng nhà nước. Năm 1911 thôi không hoạt động chính trị nữa. Có thái độ thù địch đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người lãnh đạo tổ chức bạch vệ phản cách mạng "Trung tâm dân tộc". — 138, 381.

Sun-ghin.V. V. (sinh năm 1878) — địa chủ, đại biểu của tỉnh Vô-lun trong Đu-ma nhà nước II, III và IV. Là một người quân chủ cuồng nhiệt và là một người dân tộc chủ nghĩa; là chủ biên tờ "Người Ki-ép", cơ quan ngôn luận của những người dân tộc chủ nghĩa Nga. Năm 1917 đã tích cực ủng hộ Chính phủ lâm thời tư sản. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người sáng lập Đội quân tình nguyện của bọn bạch vệ, giúp đỡ bọn tướng phản cách mạng A-lếch-xê-ép, Đê-nikin, Vran-ghen, về sau chạy ra nước ngoài, ở đây tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh chống Chính quyền xô-viết. Vào những năm 20 thôi không hoạt động chính trị nữa. Năm 1944 bị đưa về Liên xô và bị kết án vì tội hoạt động phản cách mạng; được tha vào năm 1956 — 3.

Svác-tơ — xem Ê-li-át. C, I-a.

T

T. L. — xem A-đri-a-nốp.

Ta-ra-tu-ta, V. C. (Vích to) (1881 - 1926) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, một người bôn-sê-vích. Tiến hành hoạt động cách mạng ở Da-cáp-ca-dơ (1904 - 1905) và ở Mát-xcơ-va (1905 - 1907), ở đây Ta-ra-tu-ta là bí thư Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là đại biểu dự các Đại hội IV và V của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Đã từng nhiều lần bị bắt và bị đày, đến năm 1909 thì ra nước ngoài. Năm 1919 Ta-ra-tu-ta trở về nước Nga xô-viết, giữ một cương vị quan trọng trong công tác kinh tế. — 317, 346.

Tê-xlen-cô, N. V. (sinh năm 1870) — luật sư; từ khi thành lập Đảng dân chủ - lập hiến, liên tục là uỷ viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Là đại biểu của Mát-xcơ-va trong Đu-ma nhà nước II, cộng tác với báo "Tin tức nước Nga". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trở thành một tên bạch vệ lưu vong. — 320, 321, 322, 323, 449.

Ti-khô-mi-rốp. L. A. (1852 - 1923) — một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào cách mạng những năm 70 và 80, về sau trở thành một tên phản bội. Là đảng viên đảng "Ruộng đất và tự do". Từ năm 1879 là uỷ viên Ban chấp hành đảng "Dân ý". Năm 1883 ra ở nước ngoài, xuất bản tờ "Truyền tin Dân ý". Năm 1888 xuất bản ở Pa-ri cuốn "Vì sao tôi không làm một người cách mạng nữa?", trong đó Ti-khô-mi-rốp từ bỏ những quan điểm cách mạng trước kia. Năm 1889, sau khi gửi Nga hoàng một bức thư ăn năn hối lỗi, Ti-khô-mi-rốp trở về Nga, trở thành một người theo chủ nghĩa quân chủ và một kẻ phản động, cộng tác với tờ "Tin tức Mát-xcơ-va", tờ "Thời mới", tờ "Bình luận nước Nga". Từ năm 1917, rời bỏ hoạt động chính trị. — 116.

Tôn-ma-tsep, I. N. (sinh năm 1863) — tướng của quân đội Nga hoàng, một người hoạt động tích cực của tổ chức Trăm đen "Liên minh nhân dân Nga". Từ 1907 đến 1911 là thị trưởng Ô-đét-xa, đã khủng bố tàn bạo những tổ chức công nhân, báo chí tiến bộ, đã kích lệ việc giết hại người cách mạng và những cuộc tàn sát người Do-thái. Tôn-ma-tsep đã dung túng sự lộng hành có tính chất hành chính và những hành động phi pháp hết sức trắng trợn khiến cho đến năm 1911 chính phủ Nga hoàng đã phải cách chức y. — 165, 292, 388, 420.

Tôn-xtôi, L. N. (1828 - 1910) — nhà văn thiên tài Nga, một trong những nhà văn lớn nhất của thế giới, có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của văn học Nga và thế giới. Về Tôn-xtôi, xin xem các bài của Lê-nin như: "Lép Tôn-xtôi", tám gương phản chiếu cách mạng Nga", L. N. Tôn-xtôi", "L. N. Tôn-xtôi và phong trào công nhân hiện đại", "Tôn-xtôi và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "L. N. Tôn-xtôi và thời đại của ông", v.v. (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 17, tr. 249 - 258; tập này, tr. 21 - 27, 44 - 47, 83 - 84, 119 - 124). — 21 - 27, 36, 44 - 47, 83 - 84, 88, 106, 107 - 108, 110, 111, 119 - 124, 423.

Tơ-rê-pốp, Đ. Ph. (1855 - 1906) — từ 1896 đến 1905 là cảnh sát trưởng Mát-xcơ-va; theo nhận định của V. I. Lê-nin, Tơ-rê-pốp là "một trong những tên tội đồ bị toàn nước Nga oán ghét nhất của chế độ Nga hoàng, nổi tiếng ở Mát-xcơ-va vì tính hung bạo, thô lỗ, và vì đã tham gia trong những mưu toan của bọn Du-ba-tốp nhằm làm đổi truy công nhân" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 9, tr. 294). Từ ngày 11 tháng Giêng 1905 là tổng trấn quân sự Pê-téc-bua, sau đó là thứ trưởng Bộ nội vụ; tác giả của cái mệnh lệnh khét tiếng hồi tháng Mười 1905: "không bắn những loạt súng trống rỗng và không tiếc đạn". Là kẻ cổ vũ những cuộc tàn sát do bọn Trăm đen tiến hành. — 9, 439.

Tơ-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ. (1879 - 1940) — kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin. Trong những năm thế lực phản động thống trị và có cao trào cách mạng mới, tự nguyện trang bằng chiêu bài "không bè phái", Tơ-rốt-xki thực tế đứng trên lập trường phái thủ tiêu; năm 1912, là người tổ chức Khối tháng Tám chống đảng, Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữ lập trường phái giữa, tiến hành đấu tranh chống V. I. Lê-nin trong các vấn đề chiến tranh, hoà bình và cách mạng. Trở về nước sau cuộc Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, Tơ-rốt-xki gia nhập nhóm "những người thuộc tổ chức liên khu" và tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, Tơ-rốt-xki cùng với nhóm này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ nhiều cương vị trong nhà nước. Năm 1918 là người phản đối hoà ước Brét, năm 1920 - 1921 cầm đầu phái đối lập trong cuộc thảo luận về công đoàn, từ năm 1923 tiến hành cuộc đấu tranh bè phái kịch liệt chống lại đường lối chung của đảng, chống lại cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuyên truyền quan điểm cho rằng chủ nghĩa xã hội không có khả năng thắng lợi ở Liên-xô. Sau khi vạch trần chủ nghĩa Tơ-rốt-xki là một thiên hướng tiểu tư sản trong đảng, Đảng cộng sản đã đánh bại chủ nghĩa này về tư tưởng và về tổ chức. Năm 1927 Tơ-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng, năm 1929 vì hoạt động chống xô-viết nên bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và đến năm 1932 thì bị tước quyền công dân xô-viết. Ở nước ngoài, Tơ-rốt-xki tiếp tục đấu tranh chống lại Nhà nước xô-viết và Đảng cộng sản, chống lại phong trào cộng sản quốc tế. — 35 - 36, 38 - 39, 51, 52 - 54, 55, 62, 63 - 69, 70, 71 - 72, 114 - 115, 125, 126 - 127, 187, 189, 190, 332, 337, 349, 351 - 353,

354 - 355, 372, 373, 374, 390, 392, 393, 394, 397, 398, 399, 402, 405, 406.

Tơ-ru-bê-txơ-côi, Ê. N. (1863 - 1920) — công tước, một trong những nhà tư tưởng của phái tự do tư sản Nga, nhà triết học duy tâm. Là giáo sư triết học pháp quyền ở Trường đại học tổng hợp Kiép, sau đó ở Trường đại học tổng hợp Mát-xcơ-va. Cho đến năm 1906, là người thuộc phái dân chủ - lập hiến. Từ năm 1906, là một trong những người tổ chức đảng quân chủ - lập hiến "canh tân hoà bình". Đóng một vai trò quan trọng trong việc chính phủ Nga hoàng trấn áp cuộc cách mạng 1905 - 1907, trong việc xây dựng chế độ Xtô-lư-pin ở trong nước. Thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trở thành kẻ thù thâm độc nhất của Chính quyền xô-viết và là kẻ tích cực ủng hộ Đê-ni-kin. — 381, 432, 439.

Tsa-txơ-ki, I-u. — xem Brôn-stanh. P. A.

Tséc-nư-sép-xki, N. G. (1828 - 1889) — nhà dân chủ cách mạng và nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Nga vĩ đại, nhà bác học, nhà văn, nhà phê bình văn học; một trong những bậc tiền bối lỗi lạc của phong trào dân chủ - xã hội Nga. Tséc-nư-sép-xki là người cổ vũ về tư tưởng và là lãnh tụ của phong trào dân chủ - cách mạng những năm 60 ở Nga. Tạp chí "Người đương thời" do ông biên tập là tiếng nói của các lực lượng cách mạng ở Nga. Tséc-nư-sép-xki đã công phần bóc trần tính chất nông nô của cuộc "cải cách nông dân" năm 1861, kêu gọi nông dân đứng lên khởi nghĩa. Năm 1862 ông bị chính phủ Nga hoàng bắt giam gần 2 năm ở pháo đài Pê-tơ-rô-pa-vlốp-xcai-a, sau đó bị kết án 7 năm khổ sai và bị đày biệt xứ ở Xi-bi-ri. Mãi về già, Tséc-nư-sép-xki mới thoát cảnh đi đày. Cho đến cuối đời, ông vẫn là một chiến sĩ hăng hái đấu tranh chống lại sự bất công trong xã hội, chống lại mọi biểu hiện của sự áp bức về chính trị và kinh tế.

Tséc-nư-sép-xki đã viết nhiều tác phẩm xuất sắc trong lĩnh vực kinh tế chính trị học, sử học, luân lý học, mỹ học. Những tác phẩm phê bình văn học của ông có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển văn học và nghệ thuật Nga. Tiểu thuyết "Làm gì?" của Tséc-nư-sép-xki đã giáo dục nhiều thế hệ cách mạng ở Nga và ở nước ngoài — 197, 207 - 208.

Tsê-rê-va-nin, N. (Líp-kin, Ph. A.) (1868 - 1938) — một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích, một người theo chủ nghĩa thủ tiêu cực đoan. Cộng tác với các xuất bản phẩm của phái thủ tiêu; nằm trong số 16 người men-sê-vích đã ký bức "Thư ngỏ" về việc thủ tiêu đảng (1910); sau cuộc hội nghị chống đảng hồi tháng Tám 1912, là uỷ viên của trung tâm men-sê-vích (Ban tổ chức). Trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất, trở thành một người xã hội - số-vanh. Năm 1917, là một trong những người biên tập tờ "Báo công nhân", Cơ quan ngôn luận trung ương của phái men-sê-vích, và là uỷ viên Ban chấp hành trung ương men-sê-vích. Có thái độ thù địch đối với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. — 111, 134,

Tsu-cốp-xki, C. I. (1882 - 1969) — nhà nghiên cứu văn học nổi tiếng, nhà dịch sách và nhà văn. Năm 1905, là người biên tập kiêm người xuất bản tờ tạp chí trào phúng "Tín hiệu"; trong những năm thực lực phản động thống trị, là một nhà phê bình và viết tiểu phẩm. Là người nói lên quan điểm của giới trí thức tự do chủ nghĩa, cộng tác với tờ báo dân chủ - lập hiến "Ngôn luận" và các tạp chí "Tư tưởng Nga", "Cánh đồng", "Cái cân", v.v..

Tsu-cốp-xki là tác giả của nhiều chuyện thơ thần thoại nổi tiếng dành cho thiếu nhi. Đã xuất bản cuốn "Từ hai đến năm", trong đó nghiên cứu tâm lý trẻ em, đã viết hồi ký về V. I-a. Bri-u-xốp, A. M. Goóc-ki, V. V. Mai-a-cốp-xki, I. E. Rê-pin, v. v., tác phẩm nghiên cứu về đời sống và sáng tác của N. A Nê-cra-xốp, đã dịch sang tiếng Nga nhiều tác phẩm của các nhà văn Anh và Mỹ. — 156, 158, 159.

Tu-gan-Ba-ra-nốp-xki, M. I. (1865 - 1919) — nhà kinh tế học tư sản Nga, trong những năm 90 là đại biểu nổi tiếng của "chủ nghĩa Mác hợp pháp". Trong thời kỳ cách mạng 1905 - 1907, là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trở thành một kẻ tích cực hoạt động phản cách mạng ở U-cra-i-na, bộ trưởng Bộ tài chính trong Ra-đa trung ương tư sản U-cra-i-na. Những tác phẩm chủ yếu của Tu-gan-Ba-ra-nốp-xki trong những năm 90 là: "Những cuộc khủng hoảng công nghiệp ở nước Anh hiện nay, nguyên nhân và ảnh hưởng của các cuộc khủng hoảng đó đến đời sống nhân dân" (1894), "Công xưởng Nga trước kia và hiện nay" (1898), v.v.. — 194.

Txét-kin (Zetkin), Cla-ra (1857 - 1933) — một nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế và Đức, một trong những

người sáng lập Đảng cộng sản Đức, một cây bút có tài, một diễn giả hăng hái và là một nhà hùng biện. Đứng trong cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức, Txét-kin đã cùng với R. Lúc-xăm-bua, Ph. Mê-rinh và C. Liép-nếch tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống Béc-stanh và những kẻ cơ hội chủ nghĩa khác. Trong những năm chiến tranh thế giới nhất, đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế cách mạng, chống lại chủ nghĩa xã hội - số-vanh. Năm 1916 gia nhập nhóm "Quốc tế", sau đó gia nhập "Liên minh Xpác-ta-cút". Từ năm 1919 là đảng viên Đảng cộng sản Đức; được bầu vào Ban chấp hành trung ương đảng. Tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản, bà được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Từ năm 1924, liên tục là chủ tịch Ban chấp hành Tổ chức quốc tế cứu trợ các chiến sĩ cách mạng. — 346, 351 - 352.

Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô. — xem Mác-tốp, L.

Txê-đéc-bau-mơ, V. Ô. — xem Lê-vi-txơ-ki, V. Ô.

U

U-ru-xốp, X. D. (sinh năm 1862) — công tước, đại địa chủ. Năm 1903 và năm 1904, là tổng trấn quân sự tỉnh Bét-xa-ra-bi-a. Năm 1905 có thời gian là thứ trưởng Bộ nội vụ trong nội các Vít-te. Năm 1906 được bầu vào Đu-ma nhà nước I, đại biểu của tỉnh Ca-lu-ga. Đảng viên Đảng "cải cách dân chủ", là đảng hữu hơn Đảng dân chủ - lập hiến. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, từ tháng Ba đến tháng Sáu, U-ru-xốp là thứ trưởng Bộ nội vụ trong Chính phủ lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác trong Ủy ban đặc biệt nghiên cứu Dải di thường từ tỉnh Cuốc-xơ trực thuộc Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao; từ năm 1921 đến năm 1929 công tác trong Ngân hàng nhà nước. — 381, 382, 432 - 433, 436, 437, 439.

V

V. V. — xem Vô-rôn-txốp, V. P.

Vi-a-dem-xki — xem Lây-tây-den, G. Đ.

Vin-hem I (Hô-hen-txôn-léc) (1797 - 1888) — quốc vương Phổ (từ năm 1861); hoàng đế Đức (1871 - 1888). — 364.

Vin-hem II (Hô-hen-txôn-léc) (1859 - 1941) — hoàng đế Đức và quốc vương Phổ (1888 - 1918) — 269.

Vin-lích (Willich). *Au-gu-xtơ* (1810 - 1878) — tham gia phong trào cách mạng ở Đức. Năm 1847, gia nhập Đồng minh của những người cộng sản. Trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, tham gia nhiều cuộc đấu tranh vũ trang của những người cộng hoà miền Nam nước Đức. Sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại, chạy sang Thụy-sĩ, sau đó sang Anh. Là một trong những thủ lĩnh của những người bè phái - phiêu lưu chủ nghĩa, rời bỏ Đồng minh của những người cộng sản vào năm 1850. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh đã phản đối sách lược của Vin-lích và những người ủng hộ ông ta. Năm 1853 Vin-lích sang Mỹ, ở đó ông đã tham gia tích cực cuộc nội chiến (1861 - 1865) và giữ những cương vị chỉ huy khác nhau trong quân đội của những người phương Bắc. — 238.

Vích-to — xem Ta-ra-tu-ta, V. C.

Vít-te, X. I-u. (1849 - 1915) — nhà hoạt động nhà nước, đại biểu cho lợi ích của "chủ nghĩa đế quốc phong kiến - quân phiệt" ở nước Nga Nga hoàng, một người ủng hộ triệt để chế độ chuyên chế, có khuynh hướng duy trì chế độ quân chủ bằng những sự nhượng bộ không đáng kể cho giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa và bằng những cuộc đàn áp tàn bạo đối với nhân dân; một trong những kẻ tổ chức đàn áp cuộc cách mạng 1905 - 1907. Làm bộ trưởng Bộ giao thông (tháng Hai - tháng Tám 1892), bộ trưởng Bộ tài chính (1892 -1903), chủ tịch Hội đồng bộ trưởng (tháng Mười 1905 - tháng Tư 1906), Vít-te, bằng những biện pháp của mình trong lĩnh vực tài chính, trong chính sách thuế quan, trong việc xây dựng đường sắt, trong đạo luật công xưởng, bằng cách hết sức kích lệ những sự đầu tư của nước ngoài, đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga và tăng cường sự phụ thuộc của Nga vào các cường quốc đế quốc. V. I. Lê-nin gọi Vít-te là "bộ trưởng mại bản", "nhân viên sở giao dịch". — 117, 323, 381, 382, 432 - 433, 434 - 435, 439.

Vôi-lô-sni-cốp, A. A. (1877 - 1930) — đại biểu Đu-ma nhà nước III, đại biểu của dân Cô-dắc trong quân đội Cô-dắc Da-bai-can; tham gia đảng đoàn dân chủ - xã hội, gia nhập phái bôn-sê-vích. Do

những lời phát biểu về điều lệ chế độ quân dịch, Vôi-lô-sni-cốp bị chủ tịch Đu-ma không cho dự 15 phiên họp. Năm 1911 - 1912 cộng tác với các tờ báo bôn-sê-vích "Ngôi sao" và "Sự thật". Từ năm 1913, là chủ nhiệm ban quản trị Liên hiệp hợp tác xã tỉnh Da-bai-can. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười làm công tác kinh tế ở Nô-vô-xi-biéc-xcơ, Xa-ra-tốp, Ca-dan và Mát-xcơ-va. — 254 - 255.

Vôn-côn-xki, V.M. (sinh năm 1868) — công tước, đại địa chủ. Đại biểu của tỉnh Tam-bốp trong Đu-ma nhà nước III và Đu-ma nhà nước IV, phó chủ tịch Đu-ma. Trong những năm 1915 - 1916, là thứ trưởng Bộ nội vụ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những kẻ tổ chức cuộc tiến quân phản cách mạng của tướng I-u-đê-ních vào Pê-tơ-rô-grát, sau đó là tên bạch vệ lưu vong. — 254.

Vô-rôn-txốp, V.P. (V. V.) (1847 - 1918) — nhà kinh tế học và nhà chính luận, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy tự do chủ nghĩa trong những năm 80 - 90, tác giả cuốn "Vận mệnh của chủ nghĩa tư bản ở Nga" (1882), cuốn "Những phương hướng của chúng ta" (1893), cuốn "Khái luận về kinh tế lý thuyết" (1895) và nhiều tác phẩm khác, trong đó ông phủ nhận sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga, ca tụng nền tiểu sản xuất hàng hoá, lý tưởng hoá công xã nông thôn; tuyên truyền cho sự điều hoà với chính phủ Nga hoàng; chống lại chủ nghĩa Mác. Những quan điểm của Vô-rôn-txốp đã bị phê phán kịch liệt trong nhiều tác phẩm của V. I. Lê-nin. — 192.

X

Xam-me, I. A. (Li-u-bích) (1870 - 1921) — một người dân chủ - xã hội, một người bôn-sê-vích. Bắt đầu tham gia phong trào cách mạng vào năm 1897. Tiến hành công tác đảng ở Ki-ép và Ca-dan, tích cực tham gia cuộc cách mạng 1905 - 1907. Đã từng nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác kinh tế ở Vô-lô-gđa; từ năm 1919 công tác ở Liên hiệp hợp tác xã tiêu dùng U-cra-i-na và là đại biểu toàn quyền của Bộ ngoại thương U-cra-i-na. — 309, 317.

Xê-ma-scô, N. A. (A-lếch-xan-đrốp) (1874 - 1949) — một nhà cách mạng chuyên nghiệp, một người bôn-sê-vích, về sau trở thành một nhà hoạt động nổi tiếng của Nhà nước xô-viết. Là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1893. Năm 1905, tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt; bị bắt, sau khi được thả thì chạy ra nước ngoài. Là thư ký kiêm thủ quỹ của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Trong thời gian đầu cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất, bị giữ lại ở Bun-ga-ri. Trở về Nga vào tháng Chín 1917. Tích cực tham gia khởi nghĩa vũ trang ở Mát-xcơ-va hồi tháng Mười 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phụ trách Cục vệ sinh - y tế trong Xô-viết Mát-xcơ-va. Trong những năm 1918 - 1930, là bộ trưởng Bộ dân uỷ y tế nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Năm 1931 chuyển sang công tác trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Liên-xô, là uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Liên-xô. Là viện sĩ chính thức Viện hàn lâm y học Liên-xô và Viện hàn lâm khoa học sư phạm nước Cộng hoà liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Từ năm 1947 đến năm 1949, là giám đốc Viện tổ chức bảo vệ sức khỏe và lịch sử y học thuộc Viện hàn lâm y học Liên-xô. Tác giả của nhiều tác phẩm khoa học trong lĩnh vực vệ sinh xã hội và tổ chức y tế. — 346.

Xmiéc-nốp, E. — xem Gu-rê-vích, E. L.

Xta-khơ-vích, M. A. (1861 - 1923) — địa chủ, từ năm 1895 đến năm 1907 là người cầm đầu giới quý tộc tỉnh Ô-ri-ôn; đóng một vai trò xuất sắc trong phong trào hội đồng địa phương. Thoạt đầu gia nhập Đảng dân chủ - lập hiến, sau đó là một trong những người tổ chức Đảng tháng Mười. Là đại biểu Đu-ma nhà nước I và II, uỷ viên Hội đồng nhà nước. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là tổng trấn quân sự Phần-lan, sau đó là đại biểu Chính phủ lâm thời ở nước Ngoài. — 381, 432, 435, 436.

Xtô-lư-pin, P.A. (1862- 1911) — nhà hoạt động nhà nước của nước Nga Nga hoàng, một địa chủ lớn. Trong những năm 1906 - 1911, là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng kiêm bộ trưởng Bộ nội vụ của nước Nga. Gắn liền với tên tuổi của y là một thời kỳ phản động chính trị cực kỳ tàn bạo với việc áp dụng rộng rãi án tử hình nhằm đàn áp phong trào cách mạng (thời kỳ phản động Xtô-lư-pin 1907 -

1910). Xtô-lư-pin tiến hành cải cách ruộng đất nhằm mục đích tạo ra giới cu-lắc làm chỗ dựa cho chế độ chuyên chế Nga hoàng ở nông thôn. Song y đã bị thất bại trong mưu đồ củng cố chế độ chuyên chế bằng cách thi hành một số cải cách từ trên có lợi cho giai cấp tư sản và địa chủ. Năm 1911, Xtô-lư-pin bị Bô -grốp, một người xã hội chủ nghĩa - cách mạng, giết chết ở Ki-ép. — 8, 57, 61, 91, 114, 165, 203, 252, 263, 264 - 265, 266 - 267, 288, 290, 298, 304, 313, 320, 321, 323, 324, 325, 334 - 335, 367, 369, 378 - 388, 419, 423, 433, 434 - 436, 437, 439.

Xtơ-ru-vê, P. B. (1870 - 1944) — nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản, một trong những thủ lĩnh của Đảng dân chủ - lập hiến. Trong những năm 90, là đại biểu nổi tiếng nhất của "chủ nghĩa Mác hợp pháp", đã "bổ sung" và "phê phán" học thuyết kinh tế và triết học của C. Mác, có xu hướng làm cho chủ nghĩa Mác và phong trào công nhân thích ứng với lợi ích của giai cấp tư sản. Xtơ-ru-vê là một trong những nhà lý luận và nhà tổ chức của "Hội liên hiệp giải phóng", một tổ chức quân chủ tự do chủ nghĩa (1903 -1905) và là biên tập viên của tờ "Giải phóng", cơ quan ngôn luận bất hợp pháp của tổ chức này (1902 - 1905). Năm 1905, khi Đảng dân chủ - lập hiến được thành lập, Xtơ-ru-vê là uỷ viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trở thành một kẻ thù cuồng nhiệt của chính quyền xô-viết, một thành viên trong chính phủ phản cách mạng của Vran-ghen và một tên bạch vệ lưu vong. — 137, 139, 194, 224, 247, 250, 292, 323, 345, 358, 384, 477.

Xu-khôm-lin, V. I. (sinh năm 1860) — tham gia phong trào cách mạng từ năm 1879; từ năm 1882 là đảng viên đảng "Dân ý". Năm 1884 bị bắt và đến năm 1887 thì bị kết án tử hình, sau được thay bằng án 15 năm khổ sai. Năm 1903, sau khi đã mãn hạn khổ sai, Xu-khôm-lin gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, là một đội viên trong tổ chức chiến đấu của đảng này; đã nhiều lần bị bắt, sau đó bỏ ra nước ngoài và đến năm 1910 thì trở về nước. — 116.

Xvéc-tơ-cốp, Đ. Ph. (1882 - 1938) — đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1899; trong những năm 1903 - 1905 là một người bôn-sê-vích, sau đó theo phái men-sê-vích. Năm 1905 tham gia Xô-viết đại biểu công nhân Pê-téc-bua. Năm 1909 - 1910 là uỷ viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân

dân chủ - xã hội Nga, đại biểu cho những người men-sê-vích. Năm 1917, là uỷ viên phụ trách của Chính phủ lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đấu tranh chống lại Chính quyền xô-viết. Năm 1920 công khai từ bỏ chủ nghĩa men-sê-vích, nộp đơn xin gia nhập đảng bôn-sê-vích và được kết nạp vào Đảng cộng sản (b) Nga. Công tác ở Bộ dân uỷ giao thông, là uỷ viên Toà án tối cao Liên-xô, sau đó làm phó giám đốc Viện bảo tàng văn học nhà nước ở Mát-xcơ-va. — 304.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(Tháng Mười một 1910 - tháng Mười một 1911)

1910

*Tháng Mười một
1910 - tháng Mười
một 1911.*

Lê-nin sống ở Pa-ri.

*Ngày 1 (14) tháng
Mười một.*

Lê-nin gửi tờ "Báo công nhân", số 1, cho A. M. Goóc-ki ở đảo Ca-pri, báo tin về việc chuẩn bị xuất bản tờ tạp chí hợp pháp "Tư tưởng".

*Ngày 3 (16) tháng
Mười một.*

Lê-nin tham gia phiên họp của ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, phiên họp trong đó người ta thảo luận bài "Hai thế giới" của Người.

*Trước ngày 9 (22)
tháng Mười một.*

Lê-nin viết thư gửi C. Huy-xman, thư ký Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, báo tin là đã chuyển cho Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương bức thư của Huy-xman chất vấn về khoản tiền của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đóng góp làm kinh phí cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

*Ngày 9 (22) tháng
Mười một.*

Lê-nin viết thư gửi G. V. Plê-kha-nốp báo tin là đã nhận được thư của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa nói về khoản tiền của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đóng góp làm kinh phí cho Cục; Người tỏ ý

quan tâm đến ý kiến của Plê-kha-nốp về số đầu tiên của tờ "Báo công nhân".

Lê-nin viết thư gửi A. M. Goóc-ki tỏ ý không tán thành việc Goóc-ki cộng tác với tạp chí "Người đương thời", và Người phê phán kịch liệt tạp chí đó.

Ngày 15 (28) tháng Mười một.

Lê-nin viết bài "Phải chăng bước ngoặt đã bắt đầu?". Bài này được đăng ngày 16 (29) tháng Mười một trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 18.

Ngày 16 (29) tháng Mười một.

Các bài của Lê-nin: "Hai thế giới", "Về cuộc biểu tình nhân cái chết của Mu-rôm-txép", "L. N. Tôn-xtôi" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 18.

Ngày 20 tháng Mười một (3 tháng Chạp).

Lê-nin viết thư "Gửi các đồng chí học viên của trường ở Bô-lô-nhơ khước từ lời mời Người đến giảng bài vì những người tổ chức trường này có xu hướng chống đảng và có những hành động chia rẽ; Người mời các học viên đến Pa-ri, báo tin là Người sẵn sàng giảng một số bài về vấn đề sách lược, tình hình nội bộ đảng và vấn đề ruộng đất.

Ngày 21 tháng Mười một (4 tháng Chạp).

Lê-nin viết thư gửi N. G. Pô-lê-ta-ép ở Pê-téc-bua báo tin về việc gửi một số bài cho tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp "Ngôi sao", yêu cầu viết thư cho Người biết rõ là những sự xích mích ở trong ban biên tập báo đã được chấm dứt chưa.

Ngày 22 tháng Mười một (5 tháng Chạp).

Lê-nin viết thư gửi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đề nghị gửi ngay cho một nghìn rúp để chi vào việc xuất bản báo "Ngôi sao".

Lê-nin cùng với những người bôn-sê-vích khác gửi bản tuyên bố cho Bộ phận ở nước

ngoài của Ban chấp hành trung ương yêu cầu triệu tập ngay hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương.

Sau ngày 22 tháng Mười một (5 tháng Chạp).

Lê-nin nhân danh ban biên tập "Báo công nhân" viết "Bức thư ngỏ gửi toàn thể những người dân chủ - xã hội ủng hộ đảng" nói về tình hình trong đảng.

Ngày 24 tháng Mười một (7 tháng Chạp).

Lê-nin viết thư gửi N. G. Pô-lê-ta-ép báo tin về việc gửi tiền để chi cho việc xuất bản tờ "Ngôi sao", kiên quyết phản đối việc phải thủ tiêu tham gia tờ báo đó.

Trước ngày 25 tháng Mười một (8 tháng Chạp).

Lê-nin soạn bài "Phải thủ tiêu ở nước ta (Về ông Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp)".

Ngày 26 tháng Mười một (9 tháng Chạp).

Lê-nin viết thư gửi V. Đ. Bôn-tơ - Bru-ê-vích ở Pê-téc-bua yêu cầu thúc đẩy việc xuất bản ở "Ngôi sao" và báo cho Người biết đều đặn về tiến trình công việc.

Ngày 28 tháng Mười một (11 tháng Chạp).

Bài "L. N. Tôn-xtôi và phong trào công nhân hiện đại" của Lê-nin được đăng trên báo "Con đường của chúng ta", số 7.

Ngày 4 (17) tháng Chạp.

Lê-nin ghi chú trên bản thông tư đề ngày 15 tháng Chạp 1910 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gửi các đảng trong Quốc tế II; nội dung của thông tư này là yêu cầu xem xét một trong những điều sửa đổi nghị quyết của Đại hội Cô-pen-ha-gơ (1910) về vấn đề toà án trọng tài và sự giải trừ quân bị, mà đại hội đã chuyển lên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa để nghiên cứu. Vì trong điều sửa đổi có nói về những cuộc bãi công của công nhân công nghiệp quân sự, coi đó là một biện pháp thích hợp để ngăn cản chiến tranh, nên Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa đề nghị tất cả các đảng hỏi các công đoàn hữu quan cho biết ý kiến, và gửi báo cáo lên cho Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Khi gửi thông tư của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa cho ban biên tập tờ "Người dân chủ - xã hội" để công bố, Lê-nin đề nghị đảng kèm thêm lời tuyên bố nói là những người bôn-sê-vích cho rằng ngăn ngừa được chiến tranh thì chỉ có cuộc tấn công cách mạng của quần chúng vô sản, chứ không phải là cuộc bãi công, một hành động phản kháng đơn độc.

Ngày 5 (18) tháng Chạp. Lê-nin viết thư cho C. Huy-xman, thư ký Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa sau khi nhận được thông tư ngày 15 tháng Chạp 1910 của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gửi các đảng trong Quốc tế II.

Trước ngày 13 (26) tháng Chạp. Lê-nin dự phiên họp của ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội"; tại phiên họp này Người được ủy nhiệm viết trả lời bài "Chúng ta đã đi tới đâu?" của Mác-tốp đăng hồi tháng Mười một 1910 trên báo "Tiếng nói người dân chủ - xã hội", số 23.

Chậm nhất là ngày 15 (28) tháng Chạp. Lê-nin viết thư cho Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nói về tình hình trong đảng.

Lê-nin viết bài "Về tình hình trong đảng".

Ngày 15 (28) tháng Chạp. Lê-nin tham gia phiên họp của ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội", phiên họp này đã thảo luận bài báo của Người: "Về tình hình trong đảng".

Ngày 16 (29) tháng Chạp. Ở Pê-téc-bua phát hành số 1 báo "Ngôi sao", một tờ báo bôn-sê-vích hợp pháp, trong đó có đăng bài "Những ý kiến bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu" của Lê-nin.

Ngày 18 (31) tháng Chạp. Các bài của Lê-nin "Tôn-xtôi của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản", "Các cuộc biểu tình đã bắt đầu", "Ở nông thôn đang có

chuyện gì?", "I-van Van-xi-li-ê-vích Ba-buskin (Lời điệu)" được đăng trên tờ "Báo công nhân", số 2.

Ngày 21 tháng Chạp (3 tháng Giêng 1911). Lê-nin viết thư gửi M. T. Ê-li-da-rốp ở Xa-ra-tốp báo cho biết rằng Người đã nhận được bức thư của Ê-li-da-rốp, rằng không có người xuất bản để xuất bản cuốn sách của Người về vấn đề ruộng đất, rằng Người đã nhận được những số đầu của báo "Ngôi sao" và tạp chí "Tư tưởng".

Lê-nin viết thư gửi A. M. Goóc-ki nói rõ nguyên nhân chậm trả lời thư của Goóc-ki, nói rõ rằng Người không tán thành tạp chí "Người đương thời", rằng tờ tạp chí men-sê-vích "Bình minh của chúng ta" đã nhận định sai về L. N. Tôn-xtôi, trình bày những quan điểm của Đảng dân chủ - xã hội cách mạng về vấn đề chủ nghĩa tư bản và chính sách thực dân của nó, yêu cầu tìm hộ người xuất bản để xuất bản cuốn sách của Người về vấn đề ruộng đất, đánh giá báo "Ngôi sao" và tạp chí "Tư tưởng".

Ngày 23 tháng Chạp (5 tháng Giêng 1911). Bài của Lê-nin "Về một số đặc điểm trong sự phát triển lịch sử của chủ nghĩa Mác" được đăng trên báo "Ngôi sao", số 2.

Tháng Chạp. Ở Mát-xcơ-va phát hành tạp chí "Tư tưởng", số 1, một tờ tạp chí bôn-sê-vích hợp pháp trong đó có các bài của Lê-nin "Những vị anh hùng chuyên "rào trước đón sau"" và "Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga" (chương I).

Sớm nhất là năm 1910. Trong thư gửi V. A. Các-pin-xki ở Giơ-ne-vơ, Lê-nin yêu cầu kiểm hộ cuốn sách của mình viết về thống kê ở Mỹ "Abstract of the twelfth Census of the United States. 1900". Washington, 1902 ("Trích yếu bản thống kê thứ mười hai của Mỹ. 1900" Oa-sinh-ton, 1902).

1911

Sau ngày 2 (15) tháng Giêng. Lê-nin viết bút ký "Về cái thẹn của tên I-u-đư-sca Tơ-rốt-xki".

Ngày 5 (18) tháng Giêng. Lê-nin đọc ở Pa-ri bản thuyết trình về L. N. Tôn-xtôi.

Ngày 6 (19) tháng Giêng. Trong thư gửi cho mẹ M. A. U-li-a-nô-va ở Xa-ra-tốp, Lê-nin kể về bức thư của Người gửi A. M. Goóc-ki đề cập đến việc xuất bản cuốn sách về vấn đề ruộng đất, kể về việc Người đọc ở Pa-ri bản thuyết trình về L. N. Tôn-xtôi và về việc Người dự định đi thuyết trình về vấn đề đó ở Thụy-sĩ.

Khoảng từ ngày 11 (24) tháng Giêng đến 8 (21) tháng Hai. Lê-nin viết bài "Năm mươi năm ngày sụp đổ của chế độ nông nô". Bài này được đăng ngày 8 (21) tháng Hai trên tờ "Báo công nhân", số 3.

Ngày 13 (26) tháng Giêng. Bài của Lê-nin "Bước đường danh vọng của một người theo chủ nghĩa khủng bố ở Nga", được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 19 - 20.

Ngày 18 (31) tháng Giêng. Lê-nin gặp G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê khi Oóc-đgiô-ni-kít-dê đến Pa-ri, nói chuyện với Oóc-đgiô-ni-kít-dê về hoạt động của phong trào dân chủ - xã hội ở Cap-ca-dơ.

Lê-nin ký bức thư gửi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, trong đó tỏ ý phản đối chính sách của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương vì chính sách này nhằm phá hoại việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương.

Ngày 21 tháng Giêng (3 tháng Hai). Lê-nin viết thư báo cho G. V. Plê-kha-nốp ở Xan - Rê-mô biết rằng Người đã nhận được thư của Plê-kha-nốp báo tin P. Din-gơ

từ trần, rằng ngày 5 (18) tháng Chạp 1910 Người đã gửi cho Plê-kha-nốp bức thư của C. Huy-xman và bản dự thảo thư trả lời của Người; trong thư Người cũng đã báo cho Plê-kha-nốp biết về cuộc tấn công mới của phái thủ tiêu nhân bài "Mâu thuẫn" của N. I. I-oóc-đan-xki đăng trên báo "Ngôi sao", số 4, và về sự thất bại của chúng.

Khoảng từ ngày 21 tháng Giêng đến 5 tháng Hai (3 đến 18 tháng Hai). Lê-nin viết bài "Phái dân chủ - lập hiến nói về "hai phe" và về "sự thoả hiệp hợp lý". Bài này được đăng ngày 5 (18) tháng Hai trên báo "Ngôi sao", số 8.

Ngày 22 tháng Giêng (4 tháng Hai). Bài của Lê-nin "L. N. Tôn-xtôi và thời đại của ông" được đăng trên báo "Ngôi sao", số 6.

Sau ngày 22 tháng Giêng (4 tháng Hai). Lê-nin viết bài "Chủ nghĩa Mác và tạp chí "Bình minh của chúng ta"". Bài này được đăng ngày 22 tháng Tư (5 tháng Năm) trong tờ tạp chí hợp pháp "Đời sống hiện nay", số 3 (Ba-cu).

Lê-nin viết thư gửi Ban chấp hành trung ương nói về hoạt động bè phái, có hại cho đảng do phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và phái Tơ-rốt-xki tiến hành, nói về việc chúng vi phạm thỏa ước ký kết tại Hội nghị toàn thể hồi tháng Giêng 1910 của Ban chấp hành trung ương, thỏa ước về việc giải tán các phái; trong thư Người tuyên bố rằng những người bôn-sê-vich sẽ tiếp tục đấu tranh không khoan nhượng chống lại khối "Tiếng nói", "Tiến lên" và Tơ-rốt-xki.

Khoảng từ ngày 23 tháng Giêng đến 8 tháng Hai (5 đến 21 tháng Hai). Lê-nin viết bài diếu "Pa-ven Din-gơ". Bài này được đăng ngày 8 (21) tháng Hai trên tờ "Báo công nhân", số 3.

- Trước ngày 27 tháng Giêng (9 tháng Hai).* Lê-nin viết đề cương bài giảng thứ tư về môn "Những nguyên lý chính trị kinh tế học"; Người trình bày bài này tại Lớp nghiên cứu khoa học xã hội ở Pa-ri.
- Tháng Giêng.* Lê-nin mạn đàm với V. V. A-đô-rát-xki khi A-đô-rát-xki đến Pa-ri; nghiên cứu bản thảo của A-đô-rát-xki viết về nhà nước.
- Phát hành số 2 tạp chí "Tư tưởng" trong đó có các bài của Lê-nin: "Phái thủ tiêu ở nước ta (Về ông Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp)" và "Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga" (chương II).
- Tháng Giêng-tháng Hai.* Lê-nin trao đổi thư từ với A. I. Rư-cốp về vấn đề khôi phục lại những cơ quan trung ương của đảng, vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài nhằm chuẩn bị hội nghị toàn đảng; Người kịch liệt phê bình Rư-cốp về thái độ điều hòa, thụ động trong việc chuẩn bị hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương.
- Khoảng từ ngày 17 đến 26 tháng Hai (2 đến 11 tháng Ba).* Lê-nin viết bài "Bình luận. Men-si-cốp, Grô-mô-bôi, I-dơ-gô-ép". Bài này được đăng ngày 26 tháng Hai (11 tháng Ba) trên báo "Ngôi sao", số 11.
- Ngày 22 hoặc 23 tháng Hai (7 hoặc 8 tháng Ba).* Lê-nin viết thư gửi N. G. Pô-lê-ta-ép vạch trần sách lược dọa dẫm của phái thủ tiêu, chỉ rõ là cần phải đấu tranh kiên quyết và triệt để chống lại chúng, yêu cầu cho Người biết rõ tình hình trong ban biên tập báo "Ngôi sao" cũng như gửi ngay cho Người văn bản cương lĩnh hành động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma đối với cuộc bầu cử bổ sung vào Đu-ma nhà nước tiến hành ở Mát-xcơ-va.
- Khoảng từ ngày 25 tháng Hai đến 19 tháng* Lê-nin viết bài "Cuộc "cải cách nông dân" và cuộc cách mạng vô sản - nông dân".

- Ba (10 tháng Ba đến 1 tháng Tư).* Bài này đăng ngày 19 tháng Ba (1 tháng Tư) trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 21 - 22.
- Tháng Hai.* Lê-nin viết thư cho Ban lãnh đạo ở trong nước của Ban chấp hành trung ương nói về những hành động chia rẽ của phái "Tiếng nói", phái "Tiến lên" và Tơ-rốt-xki.
- Phát hành số 3 tạp chí "Tư tưởng" trong đó có bài của Lê-nin "Nhân ngày kỷ niệm" và phần cuối bài "Phái thủ tiêu ở nước ta (Về ông Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp)".
- Ngày 5 (18) tháng Ba.* Lê-nin phát biểu tại cuộc mít-tinh ở Pa-ri tổ chức nhân kỷ niệm bốn mươi năm ngày tuyên bố thành lập Công xã Pa-ri.
- Chạm nhất là ngày 13 (26) tháng Ba.* Lê-nin đi Béc-lanh để thương lượng với những người "bảo quản" tiền của đảng (C. Cau-xky, C. Txét-kín và Ph. Mê-rinh) về việc chi tiền cho báo "Ngôi sao". Tham gia cuộc thương lượng còn có N. G. Pô-lê-ta-ép, ủy viên ban biên tập báo "Ngôi sao".
- Ngày 19 tháng Ba (1 tháng Tư).* Bài của Lê-nin "Bọn phá hoại đảng trong vai "bọn phá hoại các huyền thoại"" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 21 - 22.
- Khoảng từ ngày 22 tháng Ba đến 6 tháng Tư (4 đến 19 tháng Tư).* Lê-nin và Goóc-ki gặp nhau ở Pa-ri.
- Khoảng từ ngày 23 tháng Ba đến 2 tháng Tư (5 đến 15 tháng Tư).* Lê-nin viết bài "Phái dân chủ - lập hiến và phái tháng Mười". Bài này được đăng ngày 2 (15) tháng Tư trên báo "Ngôi sao", số 16.
- Khoảng từ ngày 30 tháng Ba đến 16 tháng Tư (12 đến 29 tháng Tư).* Lê-nin viết bài "Về ý nghĩa của khủng hoảng". Bài này được đăng ngày 16 (29) tháng Tư trên báo "Ngôi sao", số 18.

Tháng Ba.

Lê-nin viết thư gửi A. I. Rư-cốp báo tin là Người đã nhận được thư của Rư-cốp, Người coi việc Rư-cốp dọa rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương là một hành động phản bội chủ nghĩa bôn-sê-vích trong lúc khó khăn; Người đề nghị triệu tập V. P. Nô-ghin và I. A. Xam-me ở Nga sang để đảm bảo cho những người bôn-sê-vích có được đa số trong hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Phát hành số 4 tạp chí "Tư tưởng" trong đó có các bài của Lê-nin "Bàn về kết cấu xã hội của chính quyền, về tiền đồ và về chủ nghĩa thủ tiêu" và "Những bài bút chiến ngắn".

Trước ngày 6 (19 tháng Tư.

Trong thư gửi đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, Lê-nin tán thành kế hoạch của đảng đoàn về việc công bố bản báo cáo công tác của đảng đoàn, thông báo về thành phần tiểu ban biên tập và trách nhiệm của nó.

Khoảng từ ngày 8 đến 16 (21 đến 29) tháng Tư.

Lê-nin viết bài "Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Anh". Bài này được đăng ngày 16 (29) tháng Tư trên báo "Ngôi sao", số 18.

Ngày 22 (25) tháng Tư.

Lê-nin tham gia soạn thảo và ký vào bản sơ thảo bức thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hiện đang ở nước ngoài, thư này đề nghị họ tham gia hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương để giải quyết vấn đề triệu tập ngay hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương.

Ngày 25 (28) tháng Tư.

Bài của Lê-nin "Kỷ niệm Công xã" được đăng trên tờ "Báo công nhân", số 4 - 5.

Ngày 17 (30) tháng Tư.

Trong thư gửi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, Lê-nin báo tin

là đã hoàn thành những cuộc thương lượng về vấn đề công bố bản báo cáo của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma nhà nước III, — đây là những cuộc thương lượng do Lê-nin tiến hành ở Béc-ling theo sự ủy nhiệm của đảng đoàn trong Đu-ma, với N. G. Pô-lê-ta-ép, thương lượng về thành phần tiểu ban biên tập để chuẩn bị công bố bản báo cáo đó; Người đề nghị cấp tiền cho tiểu ban biên tập, trích trong số tiền "được bảo quản".

Trước ngày 21 tháng Tư (4 tháng Năm).

Lê-nin viết thư gửi N. A. Rô-giơ-cốp nhân có bài "Sáng kiến cần thiết" của Rô-giơ-cốp gửi đến ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội".

Khoảng từ ngày 28 tháng Tư đến 7 tháng Năm (11 đến 20 tháng Năm).

Lê-nin viết bài ""Tiếc" và "thẹn"". Bài này được đăng ngày 7 (20) tháng Năm trên báo "Ngôi sao", số 21.

Ngày 29 tháng Tư (12 tháng Năm).

Lê-nin phát biểu tại cuộc mít-tinh ở Pari tổ chức nhân Ngày 1 tháng Năm.

Bài của Lê-nin "Cuộc nói chuyện giữa người thuộc phái hợp pháp với người phản đối phái thủ tiêu" được đăng trong tờ "Chuyên san tranh luận", số 3 (phụ trương tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương).

Cuối tháng Tư.

Lê-nin viết thư báo cho A. M. Goóc-ki là tạp chí "Tư tưởng", số 5 bị tịch thu và tạp chí này bị cấm xuất bản, đề nghị tìm hộ người xuất bản để ra một tạp chí mới ở Pê-téc-bua.

Chậm nhất là tháng Tư.

Lê-nin viết nhận xét về bài của V. V. A-đô-rát-xki: "Về chủ nghĩa tự do mới (Tiểu luận nhân cuốn sách của P. Nốp-gô-rốt-txép "Cuộc khủng hoảng của ý thức pháp luật

hiện nay)", Người viết nhận xét đó cho tạp chí "Tư tưởng".

Ngày 14 (27) tháng Năm.

Trong thư gửi A. M. Goóc-ki, Lê-nin cho biết là Người không tán thành việc thống nhất những người bôn-sê-vích, những người men-sê-vích ủng hộ đảng và đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Đu-ma xung quanh một cơ quan báo chí nào đó, vì trong đảng đoàn đa số là những người men-sê-vích; Người phê bình ban biên tập tờ "Ngôi sao" thiếu một đường lối chính trị cứng rắn, báo cho Goóc-ki biết những tin đồn về thông tư của Xtô-lư-pin đóng cửa tất cả mọi cơ quan báo chí dân chủ - xã hội; đồng thời Người nói cho Goóc-ki rõ về sự cần thiết phải tăng cường công tác bí mật.

Lê-nin ký bức thư gửi các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga hiện đang ở nước ngoài, mời họ tham gia hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương.

Mùa xuân.

Lê-nin và N. C. Crúp-xcai-a dọn nhà đến Lông-giuy-mô (một địa điểm ở cách Pa-ri vài ki-lô-mét).

Lê-nin mạn đàm với các công nhân từ Nga đến, họ là những học viên tương lai của trường đảng ở Lông-giuy-mô.

Mùa xuân và mùa hạ, chậm nhất là ngày 17 (30) tháng Tám.

Lê-nin lãnh đạo tổ chức và công tác của trường đảng ở Lông-giuy-mô.

Trước ngày khai mạc trường học, Lê-nin giảng cho học viên về bản "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" của C. Mác và Ph.Ăng-ghen.

Lê-nin giảng ở trường một chương trình về khoa kinh tế chính trị (29 bài giảng — 43 giờ), về vấn đề ruộng đất (12 bài giảng —

18 giờ), về lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội ở Nga (12 bài giảng).

Theo yêu cầu của học viên ở trường, Lê-nin giảng 3 bài về quan niệm duy vật lịch sử và thuyết trình về tình hình trước mắt và tình hình trong đảng.

Khoảng từ ngày 17 đến 20 tháng Năm (30 tháng Năm đến 2 tháng Sáu).

Lê-nin viết thư cho M. V. Ô-dô-lin về vấn đề hội nghị sắp tới của các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và vấn đề Ô-dô-lin tham gia hội nghị đó với tư cách là đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Lát-vi-a.

Khoảng từ ngày 19 đến 23 tháng Năm (1 đến 5 tháng Sáu).

Lê-nin viết "Đề cương (dàn bài) báo cáo của ba ủy viên trung ương bôn-sê-vích tại hội nghị riêng của chín ủy viên trung ương".

Lê-nin viết thư gửi hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở nước ngoài; trong thư đó Người vạch trần phái thủ tiêu đang phá việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Lê-nin viết báo cáo về tình hình trong đảng để trình bày tại hội nghị sắp tới của các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Ngày 26 tháng Năm (8 tháng Sáu).

Lê-nin dự phiên họp sơ bộ của những người tham gia hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương; phiên họp này đã quyết định hoãn hội nghị lại hai ngày.

Ngày 28 tháng Năm (10 tháng Sáu).

Bài của Lê-nin "Bản về kết quả của một kỳ họp Đu-ma. "Cùng làm với nhau"" được đăng trên báo "Ngôi sao", số 24.

Ngày 28 tháng Năm-4 tháng Sáu (10 - 17 tháng Sáu).

Lê-nin lãnh đạo công tác của hội nghị các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được triệu

tập ở Pa-ri theo sáng kiến của Người, nhằm đề ra biện pháp đẩy nhanh việc triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và hội nghị toàn đảng.

*Ngày 28 tháng Năm
(10 tháng Sáu).*

Lê-nin phát biểu mười lần, tại phiên họp thứ nhất của hội nghị, về vấn đề xác định tính chất hội nghị.

Lê-nin viết dự thảo nghị quyết về việc xác định tính chất hội nghị, về vấn đề đại biểu của phái Bun tham gia hội nghị, về vấn đề A. I. Rư-cốp tham gia hội nghị.

*Ngày 29 tháng Năm
(11 tháng Sáu).*

Tại cuộc hội nghị riêng của những người bên-sê-vích với các đại biểu của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan, Lê-nin viết mẫu thư trao đổi với Ph. E. Đgiéc-gin-xki về vấn đề cần thiết phải khai trừ những người thuộc phái "Tiếng nói" ra khỏi đảng.

*Ngày 30 tháng Năm
(12 tháng Sáu).*

Tại phiên họp thứ hai của hội nghị, Lê-nin đề nghị ghi nhận lời tuyên bố của N. A. Xê-ma-scô về việc chuyển giao tiền và các văn kiện của đảng cho hội nghị nhân việc đồng chí ấy rút khỏi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.

Lê-nin phát biểu chín lần tại phiên họp thứ ba khi tiến hành thảo luận vấn đề triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Ngày 1 (14) tháng Sáu.

Lê-nin không bỏ phiếu khi biểu quyết phần thứ hai của nghị quyết về Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương, trong đó nói về việc giao lại cho hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương sắp tới giải quyết vấn đề sự tồn tại của Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương. Lê-nin kiên trì ý kiến đòi tổ chức lại ngay Bộ

phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.

Lê-nin ký và cùng với Di-nô-vi-ép đưa ra hội nghị bản ý kiến riêng về việc không thừa nhận Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương là một cơ quan của đảng.

Lê-nin viết bản tuyên bố về việc không được mời đại biểu phái "Tiếng nói" và phái "Tiến lên" vào Ủy ban tổ chức phụ trách triệu tập hội nghị đảng toàn Nga. Bản tuyên bố này được đưa ra khi thảo luận dự thảo nghị quyết về việc triệu tập hội nghị đảng.

Lê-nin viết bản đề nghị thành lập ủy ban tổ chức ở trong nước và đưa ra bản đề nghị này khi thảo luận dự thảo nghị quyết về việc triệu tập hội nghị đảng.

Ngày 2 (15) tháng Sáu.

Lê-nin viết bản tuyên bố nói rõ là Người nhất trí với N. A. Xê-ma-scô về việc Xê-ma-scô rút ra khỏi Bộ phận ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương.

*Sau ngày 4 (17)
tháng Sáu.*

Tại cuộc họp của những người bên-sê-vích có những người dân chủ - xã hội Ba-lan tham gia, Lê-nin báo cáo về hội nghị tháng Sáu của các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

*Chậm nhất là ngày 6
(19) tháng Sáu.*

Lê-nin viết thư gửi Ủy ban tổ chức ở nước ngoài nói về vấn đề thành phần Ủy ban tổ chức ở nước ngoài.

*Sau ngày 6 (19)
tháng Sáu.*

Lê-nin ký bức thư gửi Ban lãnh đạo trung ương Đảng dân chủ - xã hội Vương quốc Ba-lan và Lit-va phản đối hành động do I-a. Tư-sca tiến hành nhằm phá hoại nghị quyết của hội nghị tháng Sáu các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, yêu cầu Ban lãnh đạo có biện pháp chấm dứt những hành động tương tự.

Ngày 11 (24) tháng Sáu. Bài của Lê-nin "Về những chân lý cũ nhưng vĩnh viễn mới" được đăng trên báo "Ngôi sao", số 25.

Chậm nhất là ngày 14 (27) tháng Sáu. Lê-nin đi Stút-ga để thương lượng với C. Txét-kin về số tiền "được bảo quản".

Ngày 18 tháng Sáu (1 tháng Bảy). Lê-nin tham gia hội nghị của nhóm trợ giúp thứ II ở Pa-ri của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đưa ra dự thảo nghị quyết về tình hình trong đảng. Nghị quyết này được nhóm này thông qua và đến tháng Bảy 1911 thì được công bố thành một bản riêng có lời tựa của Lê-nin.

Ngày 20 tháng Sáu (3 tháng Bảy). Lê-nin viết thư gửi A. I. Li-u-bi-mốp và M. C. Vla-đi-mi-rốp nói rõ là những người bên-sê-vích không thể thống nhất hành động được với phái điều hòa sau khi phái này đã liên minh với phái "Tiếng nói", To-rốt-xki và phái "Tiến lên"; trong thư Người cũng báo cho Li-u-bi-mốp và Vla-đi-mi-rốp biết ý định của những người bên-sê-vích là sẽ rút khỏi Ủy ban kỹ thuật và Ủy ban tổ chức nếu phái điều hòa tiếp tục thi hành đường lối chính trị có hại cho đảng.

Lê-nin tham gia phiên họp của ban biên tập báo "Người dân chủ - xã hội" thảo luận vấn đề nội dung số sắp tới và lời tuyên bố của Mác-tốp và Đan về việc họ rút khỏi ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương. Lê-nin đề nghị thông báo trên tờ "Người dân chủ - xã hội" về việc Đan và Mác-tốp rút khỏi ban biên tập và đánh giá hành động của họ trong một bài ngắn.

Ngày 4 (17) tháng Bảy. Lê-nin ghi chú, gạch dưới và đánh dấu trên bức thư của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa gửi các tổng bí thư và đại biểu các đảng xã hội chủ nghĩa tất cả các nước hỏi xem có nên triệu tập hội nghị đại biểu các đảng

xã hội chủ nghĩa hay không nhân việc chính phủ Đức quyết định phái tuần dương hạm đến Ma-rốc.

Nửa đầu tháng Bảy. Lê-nin nhiều lần gặp gỡ và mạn đàm với các học viên trường đảng ở Lông-giuy-mô là G. C. Oóc-đgiô-ni-kit-đê, B. A. Brê-xláp và I. I. Svác-tơ nhân việc các học viên này sắp về Nga để tiến hành công tác chuẩn bị hội nghị đảng.

Ngày 17 (30) tháng Bảy. Lê-nin thay mặt các thành viên của hội nghị tháng Sáu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga viết bản tuyên bố phản đối việc Tiểu ban kỹ thuật từ chối không chịu cấp tiền cho trường đảng ở Lông-giuy-mô; Người đề nghị tiến hành biểu quyết quyết định về việc cấp cho trường một số tiền cần thiết, trích trong số tiền hiện có hoặc trong số tiền "được bảo quản".

Ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám). Lê-nin viết lời tựa cho cuốn "Hai đảng" của L. B. Ca-mê-nép.

Sau ngày 20 tháng Bảy (2 tháng Tám). Lê-nin biên tập thêm vào bản in thử cuốn sách nhỏ "Hai đảng" của Ca-mê-nép; trong thư gửi Ca-mê-nép, Người báo tin là đã gửi đi bản in thử cuốn sách nhỏ và nói là cần phải chỉnh lý một số điểm có tính nguyên tắc trong tiết "Hai đảng"; Người đề nghị gửi cho Người bản in thử tiết đã được sửa chữa nói về phái điều hòa.

Tháng Bảy. Lê-nin nói chuyện với M. A. Xa-vê-li-ép về việc xuất bản tờ tạp chí bên-sê-vích hợp pháp "Giáo dục" và về việc Người tham gia biên tập tạp chí ấy.

Lê-nin viết bài "Tình hình trong đảng".

Ngày 7 (20) tháng Tám. Lê-nin và Crúp-xcai-a đến Phòng-ten-nơ-blô (khu Xen và Mác-nơ) một ngày.

- Trước ngày 11 (24) tháng Tám.* Lê-nin viết bài "Chủ nghĩa cải lương trong phong trào dân chủ - xã hội Nga", "Từ trong phe của đảng "công nhân" Xtô-lư-pin (Tặng "phái điều hòa" và "phái thỏa hiệp" ở nước ta)". Các bài này được đăng ngày 1 (14) tháng Chín trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 23.
- Trước ngày 30 tháng Tám (12 tháng Chín).* Lê-nin thay mặt ban biên tập Cơ quan ngôn luận trung ương "Người dân chủ - xã hội" viết thư cho đại hội sắp tới của Đảng dân chủ - xã hội xứ Lát-vi-a, trong đó Người đặc biệt lưu ý đại hội đến sự cần thiết phải đấu tranh chống phái thủ tiêu.
- Ngày 1 (14) tháng Chín.* Trong số 23 báo "Người dân chủ - xã hội" có đăng lời chú dẫn "Lời ban biên tập" của tờ "Người dân chủ - xã hội"; lời chú dẫn này là do Lê-nin viết cho bản tuyên bố của tiểu ban phụ trách triệu tập hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.
- Ngày 2 (15) tháng Chín.* Lê-nin viết thư gửi A. M. Goóc-ki nói rõ là Người tán thành kế hoạch của Goóc-ki về việc xuất bản tạp chí, báo khổ to và báo một xu; Người báo cho Goóc-ki biết là phái thủ tiêu cũng có ý định xuất bản báo một xu ở Pê-téc-bua và nói rõ là cần thiết phải tổ chức chống lại phái ấy; Người yêu cầu Goóc-ki gửi một bài để đăng trong tờ "Ngôi sao" nhân việc tục bản tờ báo này; Người nói rõ tình hình trong đảng, báo cho Goóc-ki biết nhận xét hết sức xấu của C. Cau-xky và C. Txét-kin đối với cuốn sách của L. Mác-tốp "Những người cứu nguy hay những kẻ thủ tiêu?".
- Ngày 8 (21) tháng Chín.* Lê-nin và Crúp-xcai-a từ Lông-giuy-mô trở về Pa-ri.
- Ngày 9 hoặc 10 tháng Chín (22 hoặc 23).* Lê-nin đi Thụy-sĩ để dự phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa ở Xuy-rích.

- Ngày 10-11 (23-24) tháng Chín.* Ở Xuy-rích Lê-nin dự phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa, phát biểu bảo vệ lập trường của Rô-da Lút-xăm-bua chống lại chủ nghĩa cơ hội của những người dân chủ - xã hội Đức.
- Ngày 12 (25) tháng Chín.* Trong thư gửi G. L. Sơ-lốp-xki, Lê-nin báo tin rằng Người sắp thuyết trình ở Xuy-rích về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng", Người đi thăm Giơ-ne-vơ và Béc-nơ, hỏi ý kiến Sơ-lốp-xki xem ở Béc-nơ có khả năng đến thăm những thành viên trong nhóm bôn-sê-vích không.
- Ở Xuy-rích, Lê-nin phát biểu tại cuộc họp của nhóm địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về vấn đề tình hình trong đảng.
- Ngày 13 (26) tháng Chín.* Ở Xuy-rích, Lê-nin thuyết trình về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng".
- Khoảng từ ngày 13 đến 15 (26 đến 28) tháng Chín.* Lê-nin viết thư gửi G. L. Sơ-lốp-xki về việc tổ chức thuyết trình ở Giơ-ne-vơ và Béc-nơ về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng" để giúp cho tờ "Báo công nhân", yêu cầu lựa chọn sách báo để thuyết trình, báo tin là Người đồng ý trao đổi ý kiến với những người bôn-sê-vích và những người men-sê-vích ủng hộ đảng.
- Ngày 14 - 15 (27 - 28) tháng Chín.* Trên đường đi Béc-nơ, Lê-nin rẽ vào Li-u-txéc-nơ, trèo núi Pi-lát.
- Ngày 15 (28) tháng Chín.* Từ Li-u-txéc-nơ Lê-nin viết thư gửi M. A. U-li-a-nô-va báo tin về việc Người lưu lại ở Thụy-sĩ nhân có phiên họp của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa tiến hành ở Xuy-rích, về cuộc hành trình của Người ở Thụy-sĩ để thuyết trình về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng".
- Ở Béc-nơ, Lê-nin thuyết trình về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng".

Khoảng từ ngày 15 đến 19 tháng Chín (28 tháng Chín đến 2 tháng Mười). Ở Béc-nơ, Lê-nin nói chuyện với các thành viên của nhóm địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga về tình hình trong đảng.

Ngày 19 tháng Chín (2 tháng Mười). Ở Gio-ne-vơ Lê-nin thuyết trình về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng".

Khoảng từ ngày 28 tháng Chín đến 18 tháng Mười (11 đến 31 tháng Mười). Lê-nin viết bài "Xtô-lư-pin và cách mạng". Bài này được đăng ngày 18 (31) tháng Mười trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 24.

Khoảng từ ngày 30 tháng Chín đến 23 tháng Mười (13 tháng Mười đến 5 tháng Mười một). Lê-nin viết bài "Tổng kết". Bài này được đăng ngày 23 tháng Mười (5 tháng Mười một) trên báo "Ngôi sao", số 26.

Ngày 18 (31) tháng Mười. Ở Pa-ri Lê-nin thuyết trình về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng".

Các bài của Lê-nin "Bàn về bè phái mới của những kẻ điều hòa hay là những người tốt bụng", "Về cuộc vận động bầu cử và cương lĩnh bầu cử", "Từ trong phe của đảng "công nhân" Xtô-lư-pin" được đăng trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 24.

Ngày 19 tháng Mười (1 tháng Mười một). Trong thư gửi I. A. Pi-át-ni-txơ-ki ở Lai-pxích, Lê-nin đề nghị Pi-át-ni-txơ-ki đến Pra-ha để chuẩn bị hội nghị đảng.

Lê-nin gửi thư (bằng tiếng Đức) đến Pra-ha cho đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Tiệp-khắc trong Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa là A. Nê-mê-txơ, hỏi Nê-mê-txơ xem có khả năng triệu tập hội nghị Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga ở Pra-ha không và yêu cầu giúp đỡ việc tổ chức hội nghị này.

Ngày 23 hay 24 tháng Mười (5 hay 6 tháng Mười một). Lê-nin đi Bỉ và Luân-đôn.

Lê-nin đến Bruy-xen và thuyết trình về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng".

Khoảng từ ngày 23 tháng Mười đến 5 tháng Mười một (5 đến 18 tháng Mười một). Lê-nin viết bài "Cái cũ và cái mới (Trích bút ký của một người đọc báo)". Bài này được đăng ngày 5 (18) tháng Mười một trên báo "Ngôi sao", số 28.

Ngày 25 tháng Mười (7 tháng Mười một). Ở An-tơ-véc-panh, Lê-nin thuyết trình về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng".

Khoảng từ ngày 25 tháng Mười đến 5 tháng Mười một (từ 7 đến 18 tháng Mười một). Lê-nin viết bài "Hai phái giữa". Bài này được đăng ngày 5 (18) tháng Mười một trên báo "Ngôi sao", số 28.

Ngày 29 tháng Mười (11 tháng Mười một). Ở Luân-đôn Lê-nin thuyết trình về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng".

Trước ngày 30 tháng Mười (12 tháng Mười một). Lê-nin viết bài về tình hình nông dân ở Thụy-điển.

Sau ngày 6 (19) tháng Mười một. Lê-nin viết bài (báo cáo) "Về đảng đoàn dân chủ - xã hội tại Đu-ma II". Bài này được đăng vào tháng Chạp bằng tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Anh trong tờ "Bản tin thường kỳ của Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa", số 8.

Ngày 7 (20) tháng Mười một. Ở Li-e-giơ Lê-nin thuyết trình về đề tài "Xtô-lư-pin và cách mạng".

Ngày 8 (21) tháng Mười một. Ở Li-e-giơ Lê-nin nói chuyện với các thành viên của nhóm địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga.

Trước ngày 14 (27) tháng Mười một. Lê-nin viết đề cương bản thuyết trình "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do".

Ngày 14 (27) tháng Mười một. Ở Pa-ri Lê-nin thuyết trình về đề tài "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do". Buổi thuyết trình này do nhóm trợ giúp "Báo công nhân" tổ chức.

Ngày 20 tháng Mười một (3 tháng Chạp). Lê-nin thay mặt Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga đọc diếu văn trong lễ an táng

các đồng chí Pôn và Lô-ra La-phác-gơ. Bài diễu văn này được đăng ngày 8 (21) tháng Chạp trên báo "Người dân chủ - xã hội", số 25.

Ngày 24 tháng Mười một (7 tháng Chạp).

Lê-nin gửi cho thư ký Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa C. Huy-xman bức điện của Ban chấp hành trung ương Đảng dân chủ Ba-tư, do Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga nhận được, trong đó phản đối sự can thiệp của chế độ Nga hoàng và chủ nghĩa đế quốc Anh vào công việc nội bộ của nhân dân Ba-tư.

Trong bức thư kèm theo gửi C. Huy-xman, Lê-nin thông báo là bức điện này sẽ được đăng trên tờ "Người dân chủ - xã hội", Cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và tỏ ý hy vọng rằng nội dung bức điện sẽ được thông báo cho tất cả các đảng trong Quốc tế II.

Ngày 26 tháng Mười một (9 tháng Chạp).

Bài của Lê-nin "Hen-đman nói về Mác" được đăng trên báo "Ngôi sao", số 31.

Mùa thu.

V. I. Lê-nin và N. G. Pô-lê-ta-ép gặp A. Bê-ben ở Béc-lanh và đề nghị Bê-ben giúp đỡ báo "Ngôi sao" về tài chính.

Ngày 3 (16) tháng Chạp.

Bài của Lê-nin "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do" được đăng trên báo "Ngôi sao", số 32.

MỤC LỤC

Lời Nhà xuất bản	
Lời tựa.....	VII
1910	
PHẢI CHĂNG BƯỚC NGOẶT ĐÃ BẮT ĐẦU?.....	1 - 3
VỀ CUỘC BIỂU TÌNH NHÂN CÁI CHẾT CỦA MURÔM-TXÉP (<i>Tiểu luận</i>).....	4 - 10
HAI THẾ GIỚI	11 - 20
L. N. TÔN-XTÔI	21 - 27
BỨC THƯ NGỎ GỬI TOÀN THỂ NHỮNG NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI ỦNG HỘ ĐẢNG	28 - 43
L. N. TÔN-XTÔI VÀ PHONG TRÀO CÔNG NHÂN HIỆN ĐẠI	44 - 47
* THƯ GỬI BAN LÃNH ĐẠO Ở TRONG NƯỚC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	48 - 54
VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG	55 - 73
NHỮNG Ý KIẾN BẤT ĐỒNG TRONG PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CHÂU ÂU	
I	74 - 82

* Dấu hoa thị chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô, đặt ra.

TÔN-XTÔI VÀ CUỘC ĐẤU TRANH CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN	83 - 84
CÁC CUỘC BIỂU TÌNH ĐÃ BẮT ĐẦU	85 - 89
Ở NÔNG THÔN ĐANG CÓ CHUYỆN GÌ?	90 - 92
I-VAN VA-XI-LI-Ê-VÍCH BA-BU-SKIN (<i>Lời điệu</i>)	93 - 98
VỀ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TRONG SỰ PHÁT TRIỂN LỊCH SỬ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC	99 - 105
NHỮNG VỊ ANH HÙNG CHUYỀN "RÀO TRƯỚC ĐÓN SAU"	106 - 113

1911

VỀ CÁI THEN CỦA TÊN I-U-ĐU-SCA TƠ-RỐT-XKI BUỐC ĐƯỜNG DANH VỌNG CỦA MỘT NGƯỜI THEO CHỦ NGHĨA KHỦNG BỐ Ở NGA	114 - 115 116 - 118
L. N. TÔN-XTÔI VÀ THỜI ĐẠI CỦA ÔNG	119 - 124
GỬI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG	125 - 128
CHỦ NGHĨA MÁC VÀ TẠP CHÍ "BÌNH MINH CỦA CHÚNG TA"	129 - 135
PHÁI THỦ TIÊU Ở NƯỚC TA (<i>Về ông Pô-tơ-rê-xốp</i> <i>và V. Ba-da-rốp</i>)	136 - 159
I	136
II	140
III	143
IV	148
V	155
PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN NÓI VỀ "HAI PHE" VÀ VỀ "SỰ THỎA HIỆP HỢP LÝ"	160 - 165
NĂM MƯƠI NĂM NGÀY SỤP ĐỔ CỦA CHẾ ĐỘ NÔNG NÔ	166 - 170

PA-VEN DIN-GỒ. <i>Mất ngày 18 (31) tháng Giêng 1911</i>	171 - 174
BÌNH LUẬN. <i>Men-si-cốp, Grô-mô-bôi, I-dơ-gô-ép</i>	175 - 186
GỬI BAN LÃNH ĐẠO Ở TRONG NƯỚC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG	187 - 191
NHÂN NGÀY KỶ NIỆM	192 - 202
CUỘC "CẢI CÁCH NÔNG DÂN" VÀ CUỘC CÁCH MẠNG VÔ SẢN - NÔNG DÂN	203 - 214
BỘN PHÁ HOẠI ĐẢNG TRONG VAI "BỘN PHÁ HOẠI CÁC HUYỀN THOẠI"	215 - 220
BÀN VỀ KẾT CẤU XÃ HỘI CỦA CHÍNH QUYỀN, VỀ TIỀN ĐÓ VÀ VỀ CHỦ NGHĨA THỦ TIÊU	221 - 245
NHỮNG BÀI BÚT CHIẾN NGẮN	246 - 250
PHÁI DÂN CHỦ - LẬP HIẾN VÀ PHÁI THÁNG MƯỜI KỶ NIỆM CÔNG XÃ	251 - 255 256 - 261
VỀ Ý NGHĨA CỦA KHỦNG HOẢNG	262 - 267
ĐẠI HỘI ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ANH	268 - 274
CUỘC NÓI CHUYỆN GIỮA NGƯỜI THUỘC PHÁI HỢP PHÁP VỚI NGƯỜI PHẢN ĐỐI PHÁI THỦ TIÊU	275 - 286
"TIẾC" VÀ "THEN"	287 - 293
* <i>HỘI NGHỊ CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA Ngày 28 tháng Năm - 4 tháng Sáu (10 - 17 tháng sáu) 1911</i>	295 - 319
* 1. THƯ GỬI HỘI NGHỊ CÁC ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA Ở NƯỚC NGOÀI	297

2. ĐỀ CƯƠNG (DÀN BÀI) BÁO CÁO CỦA BA ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG BÔN-SÊ-VÍCH TẠI HỘI NGHỊ RIÊNG CỦA CHÍN ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG	300
*3. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG	307
*4. PHÁT BIỂU KHI THẢO LUẬN VẤN ĐỀ XÁC ĐỊNH TÍNH CHẤT HỘI NGHỊ. <i>Ngày 28 tháng Năm (10 tháng Sáu)</i>	313
1	313
2	313
3	314
4	314
*5. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH TÍNH CHẤT HỘI NGHỊ	315
*6. PHÁT BIỂU KHI THẢO LUẬN VẤN ĐỀ TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG. <i>Ngày 30 tháng Năm (12 tháng Sáu)</i>	316
1	316
2	316
3	316
4	317
*7. ĐỀ NGHỊ VỀ NGHỊ QUYẾT TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU CỦA ĐẢNG	318
8. TUYÊN BỐ	319
BÀN VỀ KẾT QUẢ CỦA MỘT KỲ HỌP ĐU-MA <i>"Cùng làm với nhau"</i>	320 - 325
VỀ NHỮNG CHÂN LÝ CŨ NHƯNG VĨNH VIỄN MỚI	326 - 331
* NGHỊ QUYẾT CỦA NHÓM THỨ II Ở PA-RI CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA VỀ TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG	332 - 342
Lời nói đầu	332
I	333

II	337
III	338
* TUYÊN BỐ	343
* LỜI TỰA CHO QUYỂN SÁCH NHỎ "HAI ĐẢNG".	344 - 348
* BỔ SUNG VÀO QUYỂN SÁCH NHỎ "HAI ĐẢNG" ..	349
* TÌNH HÌNH TRONG ĐẢNG	350 - 355
CHỦ NGHĨA CÁI LƯƠNG TRONG PHONG TRÀO DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	356 - 371
TỪ TRONG PHE CỦA ĐẢNG "CÔNG NHÂN" XTÔ-LƯ-PIN (<i>Tặng "phái điều hòa" và "phái thỏa hiệp" ở nước ta</i>) .	372 - 374
* CHÚ THÍCH CỦA BAN BIÊN TẬP TỜ "NGƯỜI DÂN CHỦ - XÃ HỘI" CHO BẢN TUYÊN BỐ CỦA ỦY BAN TRIỆU TẬP HỘI NGHỊ TOÀN THỂ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA	375 - 377
XTÔ-LƯ-PIN VÀ CÁCH MẠNG	378 - 388
BÀN VỀ BÈ PHÁI MỚI CỦA NHỮNG KẺ ĐIỀU HÒA HAY LÀ NHỮNG NGƯỜI TỐT BỤNG	389 - 414
VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG BẦU CỬ VÀ CƯƠNG LĨNH BẦU CỬ	415 - 425
TỪ TRONG PHE CỦA ĐẢNG "CÔNG NHÂN" XTÔ-LƯ-PIN	426 - 431
TỔNG KẾT	432 - 437
HAI PHÁI GIỮA	438 - 441
CÁI CŨ VÀ CÁI MỚI (<i>Trích bút ký của một người đọc báo</i>)	442 - 445
* VỀ ĐẢNG ĐOÀN DÂN CHỦ - XÃ HỘI TẠI ĐU-MA II. <i>Trình bày toàn bộ sự việc</i>	446 - 452

ĐIỀU VĂN THAY MẶT ĐẢNG CÔNG NHÂN DÂN CHỦ - XÃ HỘI NGA ĐỌC TRONG LỄ AN TÁNG CÁC ĐỒNG CHÍ PÔN VÀ LÔ-RA LA-PHÁC-GO. (Ngày 20 tháng Mười một (3 tháng Chạp) 1911	453 - 454
HEN-ĐMAN NÓI VỀ MÁC	455 - 462
TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN THEO PHÁI TỰ DO	463 - 478
I	463
II	470
III	474

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

* ĐỀ CƯƠNG MỘT BÀI TRONG KHÓA GIẢNG "NHỮNG NGUYÊN LÝ CHÍNH TRỊ KINH TẾ HỌC". <i>Bài IV</i>	481
* ĐỀ CƯƠNG BẢN THUYẾT TRÌNH "TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CÔNG NHÂN THEO PHÁI TỰ DO"	482 - 483
<hr/>	
Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (<i>Tháng Mười một 1910 - tháng Mười một 1911</i>)	487 - 491
Danh mục các báo chí và tác phẩm mà V. I. Lê-nin có tham gia biên tập	492
Danh mục các tác phẩm có thể là của V. I. Lê-nin	493
Chú thích	494 - 580
Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến	581 - 617
Bản chỉ dẫn tên người	618 - 675
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin	676 - 697

PHỤ BẢN

Trang đầu báo "Ngôi sao", số 1, ngày 16 tháng Chạp 1910, trong đó có đăng bài của V. I. Lê-nin "Những ý kiến bất đồng trong phong trào công nhân châu Âu"	75
Bìa tạp chí "Tư tưởng", số 2, tháng Giêng 1911, trong đó đăng chương II bài của V. I. Lê-nin "Về thống kê các cuộc bãi công ở Nga" và phần đầu bài "Phái thủ tiêu ở nước ta (Về ông Pô-tơ-rê-xốp và V. Ba-da-rốp)"	136 - 137
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Đề cương (dàn bài) báo cáo của ba ủy viên trung ương bôn-sê-vích tại hội nghị riêng của chín ủy viên trung ương". — 1911	301
Thông cáo về buổi thuyết trình của V. I. Lê-nin về đề tài "Tuyên ngôn của đảng công nhân theo phái tự do", ngày 14 (27) tháng Mười một 1911 ở Pa-ri	465

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRINH THỨC HUỠNH

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: TS. TRINH ĐÌNH BẢY
BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: NGUYỄN PHƯƠNG MAI

Sửa bản in: BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO

Đọc sách mẫu: BAN SÁCH GIÁO KHOA - THAM KHẢO

MS $\frac{3 K2}{CTQG - 2005}$

In 1000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty In & Văn hóa phẩm
Giấy phép bản số 05-429/CXB - QLXB cấp ngày 30 tháng 3 năm 2005
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2005.